Mario Vargas Llosa

tiểu thuyết

Trò chuyện trong quán La Catedral

NOBEL VĂN CHƯƠNG 2010

nhã nam
NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

MarioVargas Llosa

Trò Chuyện Trong Quán La Catedral

vietmessenger.com

Nguyên tác: **Conversación en La Catedral**

Dịch giả: *Phạm Văn*

Mario Vargas Llosa (sinh 1936), người Peru, là một trong những nhà văn hàng đầu của Mỹ la tinh và thế giới. Tác phẩm nổi bật của ông gồm có *La casa verde* (1966), *Conversación en La Catedral* (1969), *La tía Julia y el escribidor* (Dì Julia và nhà văn quèn, 1977, đã dịch ra tiếng Việt), *La guerra del fin del mundo* (1981), *La fiesta del chivo* (2000), v.v. Ngoài tiểu thuyết, ông còn viết tiểu luận, phê bình, báo chí. Vargas Llosa được Viện Hàn lâm Thụy Điển quyết định trao giải *Nobel Văn chương năm 2010*.

Nếu trong *Ulysses* James Joyce tìm cách đưa ra bức tranh chính trị-xã hội của cả nước Ireland trong một ngày độc nhất, thì Vargas Llosa tìm cách xây dựng bức tranh chính trị-xã hội của toàn bộ một châu lục gói gọn trong cuộc trò chuyện trong vòng một buổi chiều. Trong khi kiệt tác của Joyce đầy những thủ thuật hiện đại chủ nghĩa và sự khước từ chủ nghĩa tự nhiên thì kiệt tác của Vargas Llosa ít cầu kỳ hơn, và do đó đậm chất tiểu thuyết hơn. Ông dựng nên cả một đám đông nhân vật vô cùng đa dạng, được Santiago và Ambrosio hồi tưởng lại, trực tiếp hoặc thông qua nhiều cách khác. Kết quả là một cuốn tiểu thuyết thực sự đồ sộ, nguy nga như một giáo đường (Catedral), đầy ắp tiếng vang và dư âm giọng những người đã chết, những người chịu thống khổ tai ương và nay đã bị lãng quên." – **Curledup.com**

Santiago Zavala, một nhà báo bình thường ở thủ đô Lima, Peru, một hôm bất ngờ gặp lại Ambrosio, tài xế của bố anh ngày xưa, nay luống tuổi. Ngồi trong quán rượu La

Catedral, hai người nhắc lại quá khứ, trò chuyện về những gì đã xảy ra trong mười mấy năm qua, và qua đó Santiago Zavala hồi tưởng lại chính mình, một chàng trai trong sáng, đầy lý tưởng, từng mong ước góp được chút gì trong sức của mình hòng thay đổi hiện trạng "khốn khổ khốn nạn" của một nước Peru đương mục ruỗng bởi nạn tham nhũng của giới cầm quyền thối nát, nhưng rồi thử thách của thực tại tỏ ra quá lớn so với chút nhiệt tình tuổi trẻ của anh… Thế rồi, qua Ambrosio, anh biết được những điều anh không muốn biết về cha đẻ của mình, rằng người cha mà anh từng nổi loạn chống lại – song chưa bao giờ thôi yêu quý – có thể có những mối liên hệ gì với chế độ độc tài mà anh căm ghét.

Bằng giọng văn sắc lạnh, sinh động, cuốn hút và vô cùng mạnh mẽ, cùng lối tự sự khác thường đan xen những mẩu thoại diễn ra song song tại nhiều nơi chốn khác nhau, với những tuyến hành động ở ngoài trật tự thời gian, Trò chuyện trong quán La Catedral giống một cuốc đi trên đoàn tàu tốc độ cao, đã bước lên là bị cuốn theo không dừng nổi, và toàn bộ xã hội Peru một thời đã qua – cũng là một trong nhiều dị bản của cõi nhân sinh – ào ào lướt qua mắt qua tai qua tâm trí chúng ta và đọng lại rất lâu sau khi trang cuối cùng gấp lại.

Lời giới thiệu của người dịch

Mario Vargas Llosa sinh năm 1936 tại tỉnh Arequipa, Peru, nhưng thuở nhỏ sống ở Bolivia với mẹ và ông bà ngoại. Ông theo học luật và văn chương tại Đại học San Marcos, Lima, và sau đó trình luận án tiến sĩ về García Márquez tại Đại học Madrid, Tây Ban Nha. Năm 1962, cuốn truyện dài đầu tay của ông, *La ciudad y los perros (Thành phố và bầy chó),* được chú ý nhờ cách viết thử nghiệm mới, và được trao giải Biblioteca Breve cho tác phẩm mới hay nhất viết

bằng tiếng Tây Ban Nha. Truyện của ông thường đan chéo các mẩu đối thoại ở những thời điểm hoặc địa điểm khác nhau, tạo ấn tượng hồi tưởng và bôi nhoè các sự kiện, san bằng địa vị xã hội của các nhân vật và làm nổi bật thân phận chung của kiếp người. Ông là nhà văn có sức viết mạnh, ngoài tiểu thuyết ông còn viết báo, kịch và tiểu luận.

Peru là một nước nghèo ở châu Mỹ La tinh, có khoảng 28 triệu dân gồm nhiều sắc tộc, da đỏ bản xứ, Âu, Á và Phi châu. Vùng đất Peru hiện nay đã từng là cái nôi của nền văn minh Norte Chico cổ xưa và của đế quốc Inca rộng lớn trước khi Tây Ban Nha đến xâm chiếm vào thế kỷ 16. Sau khi giành được độc lập năm 1821, Peru trải qua nhiều giai đoạn hỗn loạn về chính trị và kinh tế. Như nhiều nước kém phát triển khác, Peru gặp sự lũng đoạn của bọn hoạt đầu chính trị, bọn cầm quyền tham nhũng sẵn sàng làm bất cứ điều tồi tệ gì để thu lợi cho riêng chúng, trong khi đó ngoại bang luôn luôn đợi cơ hội để nhảy vào khai thác.

Mặc dù các tiểu thuyết của Vargas Llosa thường lấy bối cảnh lịch sử ở Peru, tầm ảnh hưởng của ông lan rộng đối với người đọc trên thế giới, một phần vì hoàn cảnh của Peru rất giống với nhiều nước nghèo, phần khác vì các nhân vật trong truyện của ông vượt ra ngoài tầm vóc của một dân tộc đặc thù. Như nhiều nhà văn châu Mỹ La tinh, ông rất năng động trong sinh hoạt chính trị. Đến cuối thập niên 1980, ông quay sang chủ trương cải cách, và đã từng liên kết với phe bảo thủ để ra tranh cử Tổng thống. Ông hiện sống ở Luân Đôn. Tháng 10 vừa qua, ông được Hàn lâm viện Thụy Điển trao giải Nobel Văn chương năm 2010.

Trò chuyện trong quán La Catedral (*Conversación en La Catedral,* 1969*)* được xem là một trong những tác phẩm đồ sộ nhất của ông, viết bằng giọng văn ám ảnh, những đối thoại đứt quãng, mô tả hình ảnh của một xã hội bấp bênh và mất niềm tin vẫn còn rất gần gũi với chúng ta. Bản dịch này dựa theo bản tiếng Anh của Gregory Rabassa,

Conversation in the Cathedral, nhà xuất bản Harper & Row, New York, ấn hành năm 1975, có tham khảo nguyên bản tiếng Tây Ban Nha trong quá trình biên tập.

PHẠM VĂN

Dành tặng Luis Loayza và Abelardo Oquendo

Il faut avoir fouillé toute la vie sociale pour être un vrai romancier, vu que le roman est l'histoire privée des nations.

BALZAC,

Petites misères de la vie conjugate

Cần phải đào bới toàn bộ đời sống xã hội thì mới có thể làm tiểu thuyết gia đích thực, bởi vì tiểu thuyết là lịch sử riêng tư của các quốc gia.

BALZAC,

Những bất hạnh nhỏ trong đời sống vợ chồng

PHẦN MỘT

1.

Từ ngưỡng cửa tòa báo *La Crónica*, Santiago dửng dưng nhìn Avenida Tacna: những chiếc xe hơi, các tòa nhà cao thấp không đều và bợt màu, các khung bích chương lòe loẹt lơ lửng trong sương mù, buổi trưa xám xịt. Peru đã trở nên khốn khổ khốn nạn vào đúng khi nào? Bọn trẻ bán báo len lỏi ra vào giữa đám xe cộ dừng chờ đèn xanh trên

đường Wilson, rao bán mấy tờ báo ra buổi chiều, và hắn bắt đầu bước chậm rãi về phía Colmena. Hai tay xỏ trong túi, đầu cúi, hắn đi giữa những người cũng đi về hướng Plaza San Martín. Hắn cũng như Peru, Zavalita, hắn đã làm khốn khổ khốn nạn đời mình vào lúc nào chẳng rõ. Hắn nghĩ: hồi nào? Đối diện Khách sạn Crillón, một con chó tới liếm chân hắn: đừng lây bệnh dại của mày cho tao, cút đi. Cả nước Peru khốn nạn, Carlitos cũng khốn nạn, mọi người đều khốn khổ khốn nạn. Hắn nghĩ: vô phương cứu chữa. Hắn nhìn thấy một hàng dài ở bến tắc xi đi Miraflores, hắn băng qua quảng trường, và Norwin kìa, chào anh, ở một bàn trong Zela Bar, mời anh ngồi, Zavalita, anh ta đang vuốt ve một ly *chilcano* [1] , giày của anh đang được đánh bóng, anh mời hắn một ly. Anh chưa có vẻ say, Santiago ngồi xuống, bảo người đánh giày đánh bóng giày của hắn luôn. Dạ, thưa sếp, có ngay, thưa sếp, sẽ bóng như gương, thưa sếp.

“Lâu lắm rồi chẳng ai gặp anh, Ông Xã Luận,” Norwin nói. “Anh thích trang xã luận hơn cột tin địa phương hả?”

“Ít việc hơn.” Hắn nhún vai, có thể bữa đó lúc ông biên tập gọi hắn vào, hắn gọi một chai Cristal lạnh, hắn có muốn thế chỗ của Orgambide không, Zavalita? Hắn nghĩ: đó là lúc mình làm khốn nạn đời mình. “Tôi tới sớm, họ đưa tôi đề tài, tôi bịt mũi ráng nhịn, rồi trong hai ba tiếng là xong hết, tôi tháo xiềng, thế thôi.”

“Cho hết cả tiền trên thế gian tôi cũng không viết xã luận,” Norwin nói. “Xã luận quá xa rời tin tức, mà nghề báo là tin tức, Zavalita, tin tôi đi. Tôi sẽ chấm dứt đời mình ở cột tin cảnh sát, thế thôi. À này, Carlitos chết chưa?”

“Anh ta vẫn nằm bệnh viện, nhưng họ sẽ cho anh ta ra sớm,” Santiago nói, “Anh ta thề lần này bỏ rượu.”

“Có đúng là một đêm kia lúc đi ngủ anh ta thấy gián và nhện không?” Norwin hỏi.

“Anh ta lật tấm trải giường lên, hàng ngàn con nhện lông và chuột nhào tới anh ta,” Santiago nói. “Anh ta trần truồng chạy ra đường la hét.” Norwin cười, Santiago nhắm mắt: các căn nhà ở Chorrillos hình khối vuông, có cửa lưới sắt, là những hang động nứt nẻ vì động đất, bên trong ngổn ngang đồ dùng và các bà già thấp bé hôi hám có đôi chân phù xỏ dép. Một dáng người nhỏ chạy giữa các khối vuông, tiếng la hét của anh ta làm kinh động buổi rạng đông nhờn nhợn, và khiến bầy kiến cùng bọ cạp tức tối đuổi theo anh ta. Giải khuây bằng rượu, hắn nghĩ, chống lại cái chết chậm của bầy quỷ xanh ảo giác. Carlitos, anh ta cũng ổn, mày phải tự vệ chống lại Peru bằng tất cả khả năng mày.

“Một ngày gần đây tôi cũng sẽ gặp loài sinh vật đó.” Norwin ngắm nghía cốc *chilcano* của anh ta với vẻ tò mò, cười nửa miệng. “Nhưng không có cái gọi là nhà báo chống rượu, Zavalita ạ. Nhậu nhẹt cho anh cảm hứng, thật đấy.”

Người đánh giày đã xong bên Norwin, bây giờ gã vừa bôi sáp bóng lên giày của Santiago vừa huýt sáo. Bên tờ *Última Hora* thế nào, bọn khốn bên đó nói gì? Họ trách anh vô ơn, Zavalita, bảo rằng thỉnh thoảng anh nên ghé qua gặp họ, như hồi trước anh vẫn làm. Nhưng vì bây giờ đang có quá nhiều thì giờ rảnh rỗi, Zavalita, anh có làm thêm một việc nào nữa không?

“Tôi đọc, tôi ngủ ngày,” Santiago nói. “Có lẽ tôi sẽ trở lại Trường Luật.”

“Anh bỏ trang tin tức, rồi bây giờ anh muốn có bằng cấp.” Norwin buồn rầu nhìn hắn. “Trang xã luận là cùng đường, Zavalita. Anh sẽ làm luật sư, anh sẽ bỏ nghề báo. Tôi đã có thể hình dung anh là một tay tư sản đúng nghĩa.”

“Tôi vừa mới sang tuổi ba mươi,” Santiago nói. “Nếu tôi bắt đầu làm một tay tư sản thì cũng khá trễ rồi.”

“Ba mươi, vậy thôi sao?” Norwin trầm ngâm. “Tôi ba mươi sáu, vậy mà người ta có thể tưởng tôi là cha anh ấy chứ.

Trang tin cảnh sát nghiến nát ta, tin tôi đi.”

Những khuôn mặt đàn ông, những cặp mắt uể oải và thảm bại ở các bàn trong Zela Bar, những bàn tay với lấy gạt tàn thuốc lá và ly bia. Carlitos nói đúng, con người ở đây xấu xí làm sao. Hắn nghĩ: hôm nay mình bị cái gì thế này? Người đánh giày đuổi hai con chó đang thở hừ hừ giữa mấy cái bàn.

“Tờ *La Crónica* còn kéo dài vụ vận động chống bệnh dại bao lâu nữa?” Norwin hỏi. “Bắt đầu thấy nhàm rồi, sáng nay nó lại đăng nguyên một trang.”

“Tôi viết tất cả các bài xã luận chống bệnh dại,” Santiago nói. “Chết tiệt, viết về nó ít làm tôi bận tâm hơn viết về Cuba hay Việt Nam. Ồ, bây giờ hết xếp hàng rồi. Tôi kiếm một chiếc tắc xi đây.”

“Tụi mình ăn trưa đi, tôi mời,” Norwin nói. “Cứ mặc kệ bà xã anh, Zavalita. Tụi mình ôn lại những ngày vui xưa.”

Thỏ nóng với bia lạnh, quán Rinconcito Cajamarquino trong quận Bajo el Puente với cảnh nước sông Rímac thấp thoáng chảy trên những tảng đá màu rêu, cà phê Haiti đặc quánh, cờ bạc ở sòng Milton, *chilcano* và tắm ở chỗ Norwin, nhất dạ đế vương ở nhà thổ với Becerrita, sẽ mang đến cảm giác hụt hẫng, giấc ngủ trằn trọc, cảm giác buồn nôn và những nghi ngại của buổi bình minh. Những ngày vui xưa, có lẽ hồi đó như vậy.

“Ana đã nấu món xúp tôm, tôi không muốn bỏ lỡ,” Santiago nói. “Hẹn khi khác.”

“Anh sợ vợ,” Norwin nói. “Chao ơi, anh thật khốn khổ khốn nạn, Zavalita.”

Không như anh nghĩ đâu, người anh em. Norwin khăng khăng đòi trả tiền bia, tiền đánh giày, rồi họ bắt tay. Santiago quay lại bến tắc xi, hắn lên chiếc Chevroler đang bật radio, Inca Cola giải khát tốt nhất, rồi một bản valse,

các dòng sông, hẻm núi, giọng ca điêu luyện của Jesús Vásquez, đây là Peru của mình. Dưới phố vẫn còn vài chỗ kẹt xe, nhưng República và Arequipa trống trải, chiếc xe có thể di chuyển, một bản valse nữa, phụ nữ Lima có tinh thần truyền thống. Tại sao tất cả các bản valse của Peru lại ngu xuẩn khốn khiếp đến thế? Hắn nghĩ: hôm nay mình bị cái gì thế này? Hắn gục cằm xuống ngực và mắt lim dim, như thể đang lén nhìn bụng mình: Trời ơi, Zavalita, mỗi lần mày ngồi, áo ngoài của mày lại phình ra. Có phải đấy là lần đầu tiên hắn uống bia? Mười lăm, hai mươi năm trước? Bốn tuần không gặp mẹ hắn, Teté. Ai mà nghĩ Popeye sẽ trở thành kiến trúc sư, Zavalita, ai mà nghĩ rốt cuộc mày viết xã luận chống mấy con chó ở Lima? Hắn nghĩ: chẳng bao lâu mình sẽ có cái bụng bự. Hắn sẽ đi tắm hơi, chơi quần vợt ở Terrazas, trong sáu tháng sẽ tiêu hết mỡ và bụng hắn sẽ xẹp lại như hồi hắn mười lăm tuổi. Cử động lên, bỏ tính trì trệ, tự nhúc nhích lên. Hắn nghĩ: thể thao, như vậy mới được. Tới Công viên Miraflores rồi, Quebrada, Malecón, góc Benavides đó bác tài. Hắn xuống xe, đi bộ tới Porta, hai tay đút túi, gục đầu, hôm nay mình bị cái gì thế này? Trời vẫn u ám, bầu khí quyển còn xám hơn, và mưa bụi lất phất bắt đầu rơi: chân muỗi bám lên da hắn, mạng nhện vuốt ve. Thậm chí cũng chẳng được như thế, một cảm giác khó chịu ngấm ngầm. Ngay cả mưa cũng khốn nạn ở nước này. Hắn nghĩ: phải chi ít nhất có một trận mưa to. Người ta đang chiếu gì ở Colina, Montecarlo, Marsano? Hắn sẽ ăn trưa, một chương của *Point Counter Point* [2] sẽ vòng tay ôm hắn mà lôi vào giấc ngủ trưa nhầy nhụa, có lẽ họ đang chiếu một phim hình sự, như *Rififi*, một phim cao bồi, như *Rio Grande*. Nhưng Ana sẽ đánh dấu hết các phim tình cảm sướt mướt trên báo, hôm nay mình bị cái gì thế này? Hắn nghĩ: phải chi tụi kiểm duyệt cấm hết các phim của Mễ Tây Cơ, hắn sẽ đỡ cãi nhau với Ana. Rồi sau khi xem phim, làm gì nữa? Họ sẽ tản bộ dọc theo Malecón, hút thuốc dưới những chỗ trú xây xi măng trong Công viên

Necochea, lắng nghe tiếng biển gào thét trong bóng đêm, họ sẽ trở lại các căn nhà tí hon, chúng ta bất hòa nhiều, cưng ơi, chúng ta cãi nhau nhiều, cưng ơi, và giữa những cái ngáp, Huxley. Hai căn phòng sẽ đầy khói và mùi dầu, hắn có đói lắm không, cưng? Chiếc đồng hồ báo thức buổi sáng, nước lạnh dưới vòi sen, tắc xi, bước giữa đám nhân viên văn phòng dọc theo Colmena, giọng của tay biên tập, hắn muốn viết về vụ ngân hàng đình công, vụ khủng hoảng đánh cá, hay Do Thái? Có lẽ đáng bỏ chút công sức đi lấy một mảnh bằng. Hắn nghĩ: đi giật lùi. Hắn thay những bức tường màu cam chói mắt, ngói đỏ, các khung cửa sổ chấn song nhỏ của những căn nhà tí hon. Cửa căn chung cư mở, nhưng con Náo không xuất hiện, con chó lai, nhảy chồm chồm, ồn ào và niềm nở. Tại sao em để cửa mở lúc em đi tới ông Tàu vậy cưng? Nhưng không, Ana kìa, chuyện gì vậy, mắt cô ấy khóc sưng húp, tóc cô ấy rối: họ bắt mất con Náo rồi, cưng.

“Người ta giật nó khỏi tay em,” Ana thổn thức. “Mấy đứa đen bẩn thỉu đó cưng à. Họ bắt nó lên xe tải. Họ cướp nó, họ cướp nó.”

Một cái hôn lên thái dương, bình tĩnh lại nào, cưng, hắn vuốt ve mặt cô, chuyện xảy ra thế nào, hắn ôm vai dìu cô vào nhà, đừng khóc, vớ vẩn.

“Em gọi anh ở *La Crónica*, anh không có đó.” Ana hờn dỗi. “Đồ ăn cướp, tụi đen mặt mũi ăn cướp. Em có xích nó, đủ cả. Họ túm lấy nó, vứt nó lên xe tải, họ cướp nó.”

“Anh sẽ ăn trưa rồi đi tới chuồng chó lấy nó ra.” Santiago hôn cô một lần nữa. “Nó không việc gì đâu, đừng vớ vẩn.”

“Nó đá chân, vẫy đuôi.” Cô kéo tạp dề lau mắt, thở dài. “Hình như nó hiểu, cưng. Tội nghiệp nó, tội nghiệp con vật bé bỏng.”

“Bọn họ giật nó khỏi tay em à?” Santiago hỏi. “Đồ khốn. Anh sẽ làm ầm lên.”

Hắn nhặt cái áo khoác đã ném lên ghế rồi đi một bước ra cửa, nhưng Ana giữ hắn lại: hắn nên ăn trước đã, nhanh lên, cưng. Giọng cô êm ái, má lúm đồng tiền, mắt cô ấy buồn, cô ấy xanh xao.

“Bây giờ xúp chắc nguội rồi.” Cô mỉm cười, môi run run. “Chuyện xảy ra làm em quên hết, cưng. Tội nghiệp Náo.”

Họ lẳng lặng ăn trưa nơi chiếc bàn nhỏ dựa cửa sổ nhìn ra sân sau của khu nhà: đất màu gạch, như sân quần vợt ở Terrazas, một lối đi rải sỏi quanh co, bên cạnh có các chậu cây phong lữ. Xúp đã nguội lạnh, một lớp mỡ làm sẫm mép đĩa, con tôm trông như bằng thiếc. Cô ấy đang đi đến ông Tàu ở San Martín để mua chai giấm, cưng à, thì bỗng dưng một chiếc xe tải thắng lại bên cạnh cô ấy, rồi hai đứa da đen mặt mũi như quân ăn cướp nhảy ra, bọn ăn cướp tồi tệ nhất hạng, một đứa đẩy cô, đứa kia túm sợi dây xích, rồi bọn chúng vứt nó vào chuồng và chạy mất trước khi cô hiểu chuyện. Tội nghiệp nó, tội nghiệp con vật bé bỏng. Santiago đứng lên: hắn sẽ cho họ biết tay về một hành động ngược đãi như vậy. Hắn có thấy không, hắn có thấy không? Ana lại thổn thức; hắn cũng sợ họ sẽ giết nó, cưng.

“Họ sẽ không làm gì nó đâu, cưng.” Hắn hôn lên má Ana, thoảng vị thịt sống và muối. “Anh sẽ đem nó về ngay, rồi em sẽ thấy.”

Hắn chạy bộ đến hiệu thuốc ở góc Porta và San Martín, xin dùng điện thoại và gọi cho *La Crónica*. Phóng viên tòa án Solorzano trả lời: làm thế quái nào anh ta biết được chuồng chó ở đâu, Zavalita.

“Họ bắt con chó của anh à?” Ông dược sĩ ngóc cái đầu lo ngại tới phía trước. “Chuồng chó ở gần Puente de Ejército. Anh nên nhanh lên, họ đã giết chết con Chihuahua của em rể tôi, một con chó rất đắt tiền.”

Hắn chạy bộ tới Larco, lên một chiếc xe khách [3] , đi một chuyến từ Paseo Colón đến Puente de Ejército giá bao nhiêu? Hắn đếm một trăm tám chục đồng trong ví. Tới Chúa nhật họ sẽ không còn một xu, khổ nỗi là Ana đã nghỉ làm ở bệnh viện, họ không nên đi xi nê tối hôm nay, tội nghiệp Náo, không viết xã luận chống bệnh dại nữa. Hắn xuống xe ở Paseo Colón, hắn thấy một chiếc tắc xi trên Plaza Bolognesi, tài xế không biết chuồng chó ở đâu, thưa ông. Một người bán cà rem dạo trên Plaza Dos de Mayo chỉ đường cho họ: xa xa trên một tấm bảng nhỏ gần dòng sông, Chuồng Chó Thành phố, nó đây rồi. Một khoảng sân rộng giữa bốn bức tường gạch sống, xập xệ, màu cứt – màu của Lima, hắn nghĩ, màu của Peru – hai bên là những lán nhà lụp xụp lẫn lộn dày đặc kéo dài mãi tận xa, cho đến khi chúng biến thành một mớ rối rắm chiếu cói, cột, ngói, tôn thiếc. Tiếng rên rỉ tắc nghẽn, xa xôi. Một căn phòng bẩn thỉu bên cạnh lối vào, tấm bảng ghi Văn phòng. Một người đàn ông hói đầu, mặc sơ mi trần, đeo kính, đang ngủ gật bên cạnh bàn làm việc ngập ngụa giấy tờ, Santiago gõ lên bàn: họ đã cướp con chó của hắn, họ đã giật nó khỏi tay vợ hắn, người đàn ông ngồi dậy, sửng sốt, thề có Chúa, hắn sẽ không để yên như vậy.

“Anh muốn gì mà tới văn phòng này la hét chửi bới hả?” Gã đầu hói dụi cặp mắt ngái ngủ và nhăn mặt. “Tôn trọng chút coi.”

“Nếu con chó của tôi gặp chuyện gì, tôi sẽ không để yên đâu.” Hắn rút thẻ nhà báo ra, nện lên bàn một lần nữa. “Và tôi cam đoan với anh là mấy đứa hành hung vợ tôi sẽ phải ân hận.”

“Bình tĩnh nào.” Gã nhìn lại tấm thẻ, ngáp, vẻ bực dọc trên mặt gã biến thành nét mệt mỏi khoái trá. “Tụi nó bắt con chó của anh mấy tiếng trước hả? Vậy thì nó phải ở trong mấy con mà xe tải mới chở về.”

Hắn đừng nên như vậy, ông bạn nhà báo, chẳng phải là lỗi của ai. Giọng gã nhạt nhẽo, mơ hồ, như cặp mắt của gã, cay đắng, như mấy nếp nhăn trên miệng gã: cũng khốn khổ khốn nạn. Tụi bắt chó được trả tiền theo số chó bắt được, đôi lúc tụi nó làm bậy, làm sao được, tất cả chỉ là vật lộn để mua chút gì cho vô miệng. Vài tiếng đập bình bịch trong sân, tiếng rên rỉ dường như thấm qua các bức vách giảm âm. Gã đầu hói cười nửa miệng, và trơ tráo, lười biếng đứng lên, vừa ra ngoài văn phòng vừa lẩm bẩm. Họ băng qua một khoảng sân, vào một cái lán có mùi nước tiểu. Hai dãy chuồng song song, chật cứng thú vật xô đẩy nhau và nhảy dựng lên tại chỗ, ngửi lưới sắt, gầm gừ. Santiago cúi xuống từng chuồng, không có ở đây, hắn nhìn kỹ phía trên mấy cái mõm nhốn nháo, mông, mấy cái đuôi cứng và run, ở đây cũng không. Gã đầu hói đi bên cạnh hắn, vẻ mặt gã lơ đãng, kéo lê bước chân.

“Nhìn xem, hết chỗ để giữ chúng rồi,” gã chợt phản đối. “Rồi báo của anh chỉ trích chúng tôi như vậy là không công bằng. Thành phố gần như chẳng cấp cho chúng tôi cái gì, chúng tôi phải làm phép lạ.”

“Tổ sư nó,” Santiago nói, “ở đây cũng không.”

“Cứ kiên nhẫn,” gã đầu hói thở dài. “Chúng tôi còn bốn lán nữa.”

Họ lại đi ra. Đất bị đào bới, cỏ dại, phân, những vũng nước hôi thối. Trong lán thứ hai, một cái chuồng chuyển động nhiều hơn các chuồng khác, lưới sắt rung lên, một khối lông trắng mịn nhảy nhót lên xuống trong đám nhấp nhô: có vẻ là nó lắm, có vẻ là nó lắm. Cái mõm, một khúc đuôi, hai con mắt đỏ chảy nước: Náo. Nó vẫn còn đeo sợi dây xích, họ không có quyền, khốn kiếp, nhưng gã đầu hói nói bình tĩnh, bình tĩnh, gã sẽ bảo tụi kia đem nó ra. Gã bỏ đi ra, bước uể oải, và một lát sau trở lại với một gã đen lai da đỏ mặc bộ áo liền quần màu xanh: xem nào, ông ấy sẽ lấy con chó trắng nhỏ đó ra, Pancras. Gã lai mở chuồng, đẩy giạt lũ

thú ra, túm gáy con Náo, đưa nó cho Santiago. Tội nghiệp, nó run rẩy, nhưng hắn thả nó ra và nó lùi lại một bước, lắc mình.

“Tụi nó luôn luôn ỉa.” Gã lại cười. “Đó là cách tụi nó nói bọn tôi mừng được ra khỏi tù.”

Santiago quỳ xuống bên cạnh con Náo, gãi đầu nó, để nó liếm tay hắn. Nó run rẩy, đái nhỏ giọt, lảo đảo như say rượu, và chỉ khi ra tới ngoài nó mới bắt đầu nhảy nhót và cào mặt đất, để chạy.

“Đi theo tôi, nhìn xem tình trạng chỗ chúng tôi làm việc.” Gã nắm cánh tay Santiago, mỉm cười chua chát. “Viết lên báo của anh đi, yêu cầu thành phố tăng ngân sách cho chúng tôi.”

Dãy chuồng hôi hám và xiêu vẹo, mái tôn xám, luồng không khí ẩm thấp. Cách họ năm thước, một bóng đen đứng cạnh cái bao bố đang vật nhau với một con chó chồn, tiếng kêu phản đối của nó quá dữ tợn so với thân hình nhỏ bé trong khi nó quằn quại một cách cuồng loạn: phụ thằng kia đi, Pancras. Gã lai thấp bé chạy đến, mở bao bố, gã kia nhét gọn con chó vào bao. Họ dùng dây buộc miệng bao lại, bỏ xuống đất, và Náo bắt đầu gầm gừ, kéo sợi xích của nó, rên rỉ, chuyện gì vậy, nó nhìn, hoảng sợ, sủa khan. Hai gã đã cầm gậy trên tay, đã bắt đầu, một-hai, vừa đánh vừa hầm hừ, và cái bao nhảy nhót, tung lên, kêu rú điên cuồng, một-hai, bọn họ vừa càu nhàu vừa đánh. Santiago nhắm mắt, bực bội.

“Ở Peru chúng ta vẫn sống trong thời đại đồ đá, ông bạn.” Nụ cười mỉm vừa ngọt ngào vừa chua cay làm khuôn mặt của gã đầu hói bừng lên. “Hãy nhìn xem tình trạng chỗ chúng tôi làm việc, nói thử tôi nghe coi thế có được không.”

Cái bao lặng im, bọn họ đánh thêm vài cái nữa, ném gậy xuống đất, lau mặt, xoa tay.

“Hồi trước bọn tôi giết chúng theo kiểu Chúa muốn, bây giờ thì không đủ tiền,” gã đầu hói than phiền. “Tụi mày bảo với ông ấy, cái ông lịch sự này là phóng viên, ông ấy có thể phản đối trên báo của ông ấy.”

Gã cao hơn, trẻ hơn Pancras. Gã đi vài bước về phía họ, và cuối cùng Santiago thấy mặt gã: ối trời ơi! Hắn thả sợi xích, Náo bắt đầu chạy và sủa, và hắn mấp máy miệng: ối trời ơi!

“Một đồng một con, thưa ông,” gã lai nói. “Ngoài ra, chúng tôi phải đưa chúng ra bãi đổ rác để đốt. Chỉ một đồng, thưa ông.”

Không phải là gã, tất cả tụi da đen đều nom giống nhau, không thể là gã. Hắn nghĩ: tại sao không thể là gã? Gã lai cúi xuống, nhặt cái bao lên, đúng, đúng là gã, gã mang nó tới một góc sân, ném nó vào cùng với mấy cái bao đẫm máu khác, lắc lư quay lại trên cặp giò dài và lau trán. Đúng là gã, đúng là gã. Ê, mày, Pancras thúc khuỷu tay gã, mày đi ăn trưa đi.

“Ở đấy tụi mày than phiền, nhưng khi tụi mày theo xe tải đi bắt chó thì tụi mày khoái chí,” gã đầu hói càu nhàu. “Sáng nay tụi mày bắt con chó của ông lịch sự này, nó có dây xích và đi với bà chủ của nó, đồ ngu.”

Gã lai nhún vai, đúng là gã: tụi nó sáng hôm nay không đi theo xe tải ra, thưa sếp, bữa nay tụi nó xài gậy. Hắn nghĩ: gã. Giọng nói, thân hình là của gã, nhưng nom gã già hơn ba chục tuổi. Cũng cặp môi mỏng, cũng cái mũi tẹt, cũng mái tóc quăn. Nhưng bây giờ có thêm mấy cái bọng tím trên mí mắt, mấy nếp nhăn trên cổ, lớp men vàng lục trên hàm răng ngựa của gã. Hắn nghĩ: hàm răng hồi xưa trắng lắm. Vật đổi sao dời, gã tàn tạ làm sao. Gã gầy hơn, bẩn thỉu hơn, già hơn nhiều, nhưng đó đúng là bước đi chậm và dài của gã, đó đúng là cặp giò nhền nhện của gã. Hai bàn tay lớn của gã bây giờ chai sần, và quanh miệng gã có một

viền nước bọt. Họ đã từ sân đi vào, họ đang ở trong văn phòng, con Náo cọ vào chân Santiago. Hắn nghĩ: gã không biết mình là ai. Hắn sẽ không bảo cho gã biết, hắn sẽ không nói chuyện với gã. Ai mà nhận ra mày, Zavalita, có phải dạo ấy mày mười sáu? mười tám? bây giờ mày là ông già ba chục. Gã đầu hói đặt miếng giấy than vào giữa hai tờ giấy, nguệch ngoạc vài hàng chữ chen chúc và lít nhít. Dựa vào khung cửa, gã lại liếm môi.

“Chỉ một chữ ký nhỏ ở đây thôi, ông bạn; và xin thưa thật, làm ơn giúp chúng tôi một chút, viết gì đó trên tờ *La Crónica* yêu cầu họ tăng ngân sách cho chúng tôi.” Gã hói nhìn gã lai. “Mày không đi ăn trưa à?”

“Ứng trước tiền cho tôi được không?” Gã tiến tới một bước và giải thích đầy vẻ tự nhiên: “Tôi cạn tiền, thưa sếp.”

“Mười đồng.” Gã hói ngáp. “Tao chỉ có bấy nhiêu.”

Gã nhận tờ giấy bạc mà không nhìn, rồi đi ra với Santiago. Xe tải, xe buýt và ô tô đang lũ lượt chạy qua cầu Puente del Ejército, gã sẽ đeo bộ mặt nào? những khối màu đất của mấy căn chòi ở Fray Martín de Porres trong sương mù, gã sẽ khởi sự bỏ chạy hay chăng? hình như là một phần của giấc mơ. Hắn nhìn vào mắt gã lai, và gã kia nhìn hắn.

“Nếu ông giết con chó của tôi, chắc tôi sẽ giết cả bọn ông,” và hắn cố mỉm cười.

Không, Zavalita, gã không nhận ra mày. Gã chăm chú lắng nghe, và cái nhìn của gã khờ dại, xa cách và kính nể. Ngoài chuyện già đi, hầu như gã còn biến thành một con thú đần độn. Hắn nghĩ: và cũng khốn khổ khốn nạn nữa.

“Tụi nó bắt con lông xù này sáng nay phải không?” Một tia sáng bất ngờ lóe lên trong mắt gã một khoảnh khắc. “Chắc là thằng đen Céspedes, thằng đó bất chấp hết. Nó vào sân sau, bẻ khóa, bất cứ chuyện gì miễn là nó kiếm được tiền.”

Họ tới cuối bậc thềm dẫn lên Alfonso Ugarte; con Náo lăn ra đất và sủa bầu trời xám tro.

“Ambrosio?” Hắn mỉm cười, do dự, mỉm cười. “Ông là Ambrosio phải không?”

Gã không khởi sự bỏ chạy, gã không nói gì. Gã nhìn với vẻ sửng sốt và ngờ nghệch, rồi mắt gã chợt có vẻ choáng váng.

“Ông không nhớ tôi à?” Hắn do dự, mỉm cười, do dự. “Tôi là Santiago, con của Don Fermín.”

Hai bàn tay to lớn giơ lên trời, cậu Santiago, cậu chủ? hai tay lơ lửng trên không trung, như thể có quyết định nên bóp cổ hay nên ôm lấy hắn, con trai của Don Fermín? Giọng gã vỡ ra vì ngạc nhiên hay cảm xúc, và gã chớp mắt, lòa đi. Dĩ nhiên, chao ơi, gã không nhận ra hắn chăng? Về phần mình, Santiago đã nhận ra gã ngay giây phút hắn thấy gã trong sân: hắn phải nói gì đây? Hai bàn tay to lớn trở nên lanh lợi, khốn khổ thằng tôi, hai tay lại tung lên không trung, cậu ấy mới trưởng thành làm sao, Chúa lành ơi, hai tay vỗ lên vai và lưng Santiago, rồi cuối cùng mắt gã cười: Tôi mừng quá, thưa cậu.

“Tôi không tin nổi cậu đã trưởng thành thế này.” Gã sờ nắn hắn, nhìn hắn, mỉm cười với hắn. “Nhìn cậu tôi không tin nổi, thưa cậu. Dĩ nhiên bây giờ thì tôi nhận ra cậu rồi. Cậu giống papa của cậu; cũng hơi có nét của Señora Zoila.”

Còn cô Teté thì sao? và hai bàn tay lớn sờ mó, cảm động? ngạc nhiên? còn ông Nổ? từ hai cánh tay Santiago tới hai vai và lưng hắn, và đôi mắt nhìn trìu mến và hồi tưởng trong khi giọng nói cố hết sức giữ tự nhiên. Tình cờ lạ không nè? Ai mà nghĩ họ sẽ gặp lại nhau bao giờ chứ! Và sau bấy nhiêu lâu, khốn khổ thân tôi.

“Chuyện này làm tôi khát,” Santiago nói. “Nào, mình đi uống một ly. Ông có biết chỗ nào quanh đây không?”

“Tôi biết chỗ tôi hay ăn,” Ambrosio nói. “La Catedral, một chỗ cho người nghèo, không biết cậu có thích không.”

“Miễn họ có bia lạnh là tôi thích,” Santiago nói. “Mình đi, Ambrosio.”

Cậu Santiago bây giờ uống bia hình như là chuyện không thể xảy ra, và Ambrosio mỉm cười, hàm răng vàng lục khỏe mạnh của gã nhe ra: thời gian bay vèo, chao ơi. Họ lên bậc thang, giữa các lô đất trống trong khu phố đầu tiên ở Alfonso Ugarte có một ga ra sơn trắng để xe Ford, và ở góc bên trái, dãy nhà kho của Sở Đường sắt Trung ương mờ nhạt vì màu xám xịt. Một chiếc xe tải chở đầy sọt che mất cánh cửa của La Catedral. Bên trong, dưới mái tôn, đám đông ăn uống ngấu nghiến ầm ĩ, chen chúc trên các băng ghế thô ráp và xung quanh mấy cái bàn cục mịch. Hai người Tàu mặc sơ mi trần phía sau quầy rượu nhìn những khuôn mặt da đồng, những nét mặt xương xẩu đang nhai và uống, và một người đàn ông nhỏ bé gốc Andes [4] đeo tạp dề tồi tàn, hối hả bưng các bát xúp bốc khói, chai, đĩa cơm. Dồi dào cảm xúc, dồi dào nụ hôn, dồi dào tình yêu ầm vang từ chiếc máy hát tự động màu sắc sặc sỡ, và cuối phòng, sau màn khói, tiếng ồn, mùi thức ăn và rượu nồng nặc, đàn ruồi lượn múa, có một bức tường thủng lỗ – đá, nhà ổ chuột, một dải sông, bầu trời màu chì – và một phụ nữ to béo mồ hôi như tắm điều khiển xoong chảo giữa tiếng vỉ nướng kêu xì xèo. Có một bàn trống bên cạnh máy hát, và giữa những vết sứt sẹo trên gỗ, ta có thể nhận ra một trái tim bị mũi tên đâm xuyên qua, tên của một phụ nữ: Saturnina.

“Tôi ăn trưa rồi, nhưng ông cứ ăn,” Santiago nói.

“Hai chai Cristal, ngon và lạnh,” Ambrosio chụm hai tay lên miệng gọi lớn. “Một bát xúp cá, bánh mì và cơm với rau hầm.”

Mày lẽ ra không nên đến, mày lẽ ra không nên nói chuyện với ông ấy, Zavalita, mày không những khốn khiếp, mày còn điên nữa. Hắn nghĩ: ác mộng sẽ trở lại. Lỗi tại mày, Zavalita, tội nghiệp papa, tội nghiệp ông già.

“Tài xế tắc xi, công nhân từ mấy xưởng nhỏ trong khu lân cận.” Ambrosio chỉ xung quanh họ như thể xin lỗi. “Họ từ mãi tận Avenida Argentina đến đây, vì thức ăn nuốt được, và quan trọng nhất là rẻ.”

Gã Andes mang bia tới, Santiago rót vào hai ly và họ uống, chúc sức khỏe cậu, thưa cậu, chúc ông, Ambrosio và có một mùi đậm đặc không thể nhận ra, làm suy nhược, buồn nôn và xóa sạch ký ức trong đầu.

“Ông kiếm được cái nghề tồi tệ quá, Ambrosio. Ông làm ở chuồng chó lâu chưa?”

“Một tháng rồi, thưa cậu, và tôi kiếm được việc nhờ bệnh chó dại, vì trước đó họ không thuê người. Tất nhiên là việc làm tồi tệ, nó vắt kiệt mình. Khuây khỏa duy nhất là lúc đi theo xe để bắt chó.”

Mùi mồ hôi, ớt và hành, nước tiểu và rác tồn đọng, và nhạc phát từ cái máy hát tự động hòa lẫn với giọng nói của tất cả mọi người, tiếng máy xe gầm rú và tiếng còi, nó vang đến tai ta khi đã bị biến dạng và đặc sệt. Các khuôn mặt cháy sém, xương gò má lồ lộ, những con mắt đờ đẫn vì nhàm chán hay vì biếng nhác vơ vẩn qua các bàn, túm tụm ở quầy rượu, chắn lối vào. Ambrosio nhận điếu thuốc Santiago mời gã, hút, ném đuôi thuốc lên sàn và dụi tắt nó dưới chân gã. Gã húp xì xụp bát xúp, nhá một mẩu cá, nhặt xương lên mút cho đến khi nó sáng loáng, lắng nghe hay trả lời hay hỏi một câu, và gã nuốt mấy mẩu bánh, nốc bia từng hơi dài rồi dùng bàn tay lau mồ hôi: thời gian nuốt chửng người ta trước khi họ biết ra, thưa cậu. Hắn nghĩ: tại sao mình không bỏ đi? Hắn nghĩ: Mình phải đi, và hắn gọi thêm bia. Hắn rót đầy hai ly, nắm chặt ly của hắn, và trong

khi nói, nhớ, mơ, hay suy nghĩ, hắn nhìn vòng bọt bia lấm tấm những hố trũng, những miệng hố mở ra lặng lẽ, phun bong bóng vàng nghệ rồi biến mất vào chất nước vàng đang ấm lên trong tay hắn. Hắn uống mà không nhắm mắt, ợ, rút thuốc lá rồi chấm hút, cúi xuống vỗ về con Náo: những chuyện vừa xảy ra, Chúa ơi. Hắn nói và Ambrosio nói, mấy cái bọng trên mí mắt của gã xanh lơ, lỗ mũi phập phồng như thể gã đang chạy, như thể gã đang chết đuối, và sau mỗi hớp gã khạc nhổ, lưu luyến nhìn đàn ruồi, lắng nghe, mỉm cười, hay trở nên buồn bã hay bối rối, và mắt gã dường như đôi lúc giận dữ hay sợ hãi hay xa vắng; đôi lúc gã ho sù sụ. Mớ tóc quăn của gã có những sợi bạc, bên ngoài bộ áo liền quần gã mặc cái áo khoác chắc cũng đã có thời màu xanh và có cúc áo, và áo sơ mi có cái cổ cao quấn quanh cổ gã như sợi dây thừng. Santiago nhìn đôi giày khổng lồ của gã: vấy bùn, cong vẹo, khốn khổ khốn nạn vì thời tiết. Hắn nghe giọng gã lắp bắp, sợ hãi, tiếng được tiếng mất, thận trọng, van xin, rồi trở lại kính trọng hay nôn nóng hay dè dặt, luôn luôn thua cuộc: không phải ba mươi, bốn mươi, một trăm tuổi, hơn thế nữa. Không những gã đã xuống dốc, già cỗi, trở nên hung ác; chắc gã còn bị lao phổi nữa. Khốn nạn gấp ngàn lần Carlitos hay mày, Zavalita. Hắn sắp về, hắn phải đi, và hắn gọi thêm bia. Mày say rồi, Zavalita, mày sắp khóc. Cuộc đời không đãi ngộ con người tại đất nước này, thưa cậu, từ khi gã ra khỏi nhà hắn, gã đã trải qua hàng ngàn cuộc phiêu lưu như trong xi nê. Cuộc đời cũng không đãi ngộ hắn, Ambrosio, và hắn gọi thêm bia. Liệu hắn có sắp nôn không? Mùi chiên rán, bàn chân và nách lượn lờ xung quanh, cắn xé và bao vây, trên những cái đầu tóc thẳng hay rậm rạp, trên những cái bờm tóc bê bết và những cái cổ bẹt ghẻ lở dính sáp chải tóc, nhạc trên máy hát lắng dần rồi hào hứng lại, lắng dần rồi hào hứng lại, và giờ đây, những hình ảnh đê tiện của ký ức cũng ở đó, không thể gạt bỏ và mãnh liệt hơn những khuôn mặt no nê, những cái cằm vuông và những

gò má đen nhẵn nhụi: thêm bia. Chẳng phải đất nước này là một ổ rắc rối sao, thưa cậu, chẳng phải Peru là một thứ nhức đầu hắc búa? Cậu có tin nổi không, tụi Odría [5] và tụi Aprista [6] , hồi trước ghét nhau hết sức, bây giờ là bạn thân rồi? Cha hắn sẽ nói gì về mấy chuyện này, thưa cậu? Họ trò chuyện và đôi khi hắn rụt rè, kính trọng lắng nghe Ambrosio, gã dám tuyên bố: gã phải đi, thưa cậu. Nhìn từ xa trông gã nhỏ bé và hiền lành, sau cái bàn dài là một đống chai, và cặp mắt gã say và sợ hãi. Con Náo sủa một lần, sủa một trăm lần. Một cơn lốc nội tâm, một niềm sục sôi trong tận đáy lòng hắn, một cảm giác thời gian đang ngừng trôi và hơi thở hôi hám. Họ đang nói chuyện đấy chăng? Cái máy hát ngưng chát chúa, rồi lại chát chúa. Luồng hơi nồng nặc dường như vỡ thành nhiều nhánh mùi thuốc lá, bia, da người và thức ăn thừa, luân chuyển ấm nồng trong bầu không khí nặng nề của La Catedral, rồi bỗng nhiên chúng hòa vào một mùi hôi vô địch hơn nữa: cả cha và con đều sai, papa, nó là mùi của chiến bại, papa ạ. Người ta đi vào, ăn uống, cười nói, la rống, người ta đi ra và nét mặt nhìn nghiêng xanh xao bất tận của ông Tàu ở quầy rượu. Họ nói, họ im dần, họ uống, họ hút thuốc, và khi gã Andes xuất hiện, cúi trên mặt bàn lỏng chỏng chai lọ, các bàn khác trống, cái máy hát và vỉ nướng thịt xèo xèo không còn nghe tiếng nữa, chỉ còn tiếng con Náo sủa, Saturnina. Gã Andes đếm ngón tay đen đúa của gã, và hắn thấy bộ mặt khẩn trương của Ambrosio kề đến gần hắn; cậu khó chịu à, thưa cậu? Hơi nhức đầu, rồi sẽ qua. Mày đang làm điều lố bịch, hắn nghĩ, anh đã uống khá nhiều, Huxley ạ, con Náo đây, bình an vô sự, anh đi lâu vì anh tình cờ gặp bạn. Hắn nghĩ: cưng. Hắn nghĩ: ngưng lại, Zavalita, đủ rồi. Ambrosio thò tay vào túi, và Santiago đưa tay ra: ông đừng vớ vẩn, hắn trả. Hắn lảo đảo, Ambrosio và gã Andes đỡ hắn: buông tôi ra, hắn có thể đi một mình, hắn không sao. Chúa ơi, thưa cậu, đâu có gì lạ, hắn đã uống nhiều. Hắn bước tới từng bước qua các bàn trống và đám

ghế xiêu vẹo của La Catedral, đăm đăm nhìn sàn nhà loang lổ: được rồi, hết rồi. Óc hắn tỉnh táo, chân hắn hết yếu, mắt hắn sáng tỏ. Nhưng các hình ảnh vẫn ở đó. Quấn dưới chân hắn, con Náo sủa một cách nôn nóng.

“May là cậu có đủ tiền, thưa cậu. Cậu thấy khỏe thật chứ?”

“Bao tử tôi hơi nôn nao, nhưng tôi không say, bia chẳng làm gì được tôi. Đầu tôi quay cuồng vì suy nghĩ quá nhiều.”

“Bốn giờ rồi, tôi không biết phải bịa chuyện gì đây. Tối có thể mất việc, cậu không biết đâu. Nhưng dù sao vẫn cảm ơn cậu. Về bia, về bữa ăn, về buổi nói chuyện. Tôi hy vọng có thể đền bù lại cho cậu một ngày nào đó, thưa cậu.”

Họ đứng trên vỉa hè. Gã Andes vừa đóng xong cánh cửa gỗ lớn, chiếc xe tải che lối vào đã chạy đi, sương mù phủ kín mặt tiền các tòa nhà, và trong ánh sáng màu thép lạnh của buổi chiều, ngột ngạt và đồng dạng, hàng đoàn xe hơi, xe tải và xe buýt tràn ngập Puente de Ejército. Xung quanh không có ai, các khách bộ hành đằng xa như những hình bóng vô danh lẩn qua màn khói. Chúng ta từ biệt, thế thôi, hắn nghĩ, mày sẽ không bao giờ gặp lại ông ấy nữa. Hắn nghĩ: Mình chưa bao giờ gặp ông ta, mình chưa bao giờ nói chuyện với ông ta, tắm một cái, ngủ một giấc, thế là xong.

“Cậu cảm thấy khỏe thật chứ, thưa cậu? Cậu muốn tôi đi với cậu không?”

“Người không cảm thấy khỏe là ông,” hắn nói mà không mấp máy môi. “Suốt buổi chiều, bốn giờ đồng hồ này, nó làm ông cảm thấy không khỏe.”

“Cậu có tin không, tôi có tài uống rượu,” Ambrosio nói, và gã thoáng cười. Gã đứng đó, miệng hé, bàn tay hóa đá trên cằm. Gã bất động, cách Santiago một mét, ve áo gã kéo lên, và con Náo vểnh tai, nhe răng, nhìn Santiago, nhìn Ambrosio, rồi cào mặt đất, sửng sốt hay bồn chồn hay sợ

hãi. Bên trong La Catedral, họ đang kéo ghế và hình như đang lau nhà.

“Ông biết rõ mồn một là tôi đang nói về chuyện gì,” Santiago nói. “Làm ơn đừng đóng trò giả ngây với tôi.”

Gã không muốn hiểu hay gã không thể hiểu, Zavalita: gã không cử động và trong mắt gã vẫn còn vẻ thách thức mù quáng cũ, vẻ ngoan cố đen tối khủng khiếp ấy.

“Nếu cậu không muốn tôi đi với cậu, thưa cậu,” gã lắp bắp nhìn xuống, thấp giọng, “cậu có muốn tôi gọi tắc xi cho cậu không?”

“Họ cần một người dọn dẹp ở *La Crónica,*”*:* và hắn cũng hạ thấp giọng. “Công việc không kinh tởm như ở chuồng chó. Tôi sẽ thu xếp để họ thuê ông mà không cần giấy tờ. Ông sẽ khá hơn nhiều. Nhưng làm ơn đừng đóng trò giả ngây nữa.”

“Được rồi, được rồi.” Mắt gã có vẻ bối rối hơn, như thể giọng gã sắp vỡ tan. “Chuyện gì vậy, thưa cậu, tại sao cậu lại như thế này?”

“Tôi sẽ cho ông nguyên tháng lương của tôi,” và giọng hắn bỗng nghẹn lại, nhưng hắn không khóc; hắn cứng rắn, mắt hắn mở rất to. “Ba ngàn năm trăm đồng. Ông xoay xở với số tiền đó được chứ?”

Gã lặng im, gã gục đầu, và như thể sự im lặng đã nới lỏng bộ máy cứng rắn, toàn thân Ambrosio tự động lùi lại một bước, gã nhún vai, và hai tay gã đưa ra phía trước lên ngang bụng, như để tự vệ hay tấn công. Con Náo gầm gừ.

“Bia làm cậu mất khôn rồi à?” gã khịt mũi, giọng gã bực bội. “Chuyện gì vậy, cậu muốn chuyện gì vậy?”

“Muốn ông đừng giả ngây nữa.” Hắn nhắm mắt và hít hơi. “Muốn mình nói chuyện thẳng thắn về Nàng Thơ, về cha

tôi. Cha tôi có ra lệnh cho ông không? Bây giờ không thành vấn đề nữa, tôi chỉ muốn biết. Phải cha tôi không?"

Giọng hắn đứt ngang, và Ambrosio lại lùi thêm một bước, Santiago thấy gã co rúm và căng thẳng, mắt gã mở to sợ hãi hay giận dữ: đừng đi, lại đây. Gã đâu có trở nên hung ác, ông đâu có là đứa khờ dại, hắn nghĩ, nói đi, nói đi. Ambrosio lắc lư thân mình, vung nắm tay, như thể đe dọa hay từ giã.

"Tôi đi để cậu khỏi hối hận về điều cậu đã nói," gã làu bàu, giọng gã đau đớn. "Tôi không cần việc làm, tôi muốn cậu biết tôi sẽ không nhận ơn huệ gì của cậu, nhất là tiền bạc của cậu. Tôi muốn cậu biết cậu không xứng đáng với người cha của cậu, tôi muốn cậu biết điều đó. Cậu cứ xuống thẳng địa ngục cho rảnh, thưa cậu."

"Được rồi, được rồi, tôi bất cần," Santiago nói. "Nào, đừng bỏ đi, trở lại đây."

Có tiếng gầm gừ ngắn bên chân hắn, con Náo cũng đang nhìn: thân hình đen nhỏ bước đi sát bên hàng rào bãi đất trống, hiện rõ trên nền mấy cửa sổ sáng lấp lánh của ga ra để xe Ford, chìm vào lồng cầu thang bên cạnh cầu.

"Được rồi," Santiago thổn thức, cúi tới, vuốt ve cái đuôi nhỏ cứng, cái mõm nôn nóng. "Bây giờ mình về, Náo."

Hắn đứng thẳng lên, lại thổn thức, rút khăn tay lau mắt. Trong vài giây hắn không cử động, lưng hắn dựa cửa La Catedral, lại hứng cơn mưa bụi lên khuôn mặt đầy nước mắt. Con Náo cọ vào cổ chân hắn, liếm giày hắn, rên nho nhỏ, nhìn hắn. Hắn bắt đầu bước đi chậm rãi, hai tay trong túi, tới Plaza Dos de Mayo, con Náo rảo bước bên cạnh. Người ta gục dưới chân tượng đài, xung quanh họ đổ đống đầu thuốc lá, vỏ trái cây và giấy rác; ở góc đường thiên hạ tràn lên những chiếc xe buýt xập xệ mờ trong đám bụi trong khi chạy về các khu nhà ổ chuột; một viên cảnh sát đang cãi nhau với một người bán dạo, khuôn mặt của cả

hai căm ghét và chán nản, giọng họ như cong cớn vì một nỗi bực tức rỗng tuếch. Hắn bước vòng quảng trường, vào Colmena gọi tắc xi: con chó của hắn có làm bẩn chỗ ngồi không đấy? Không đâu, bác tài, nó không làm bẩn ghế đâu: Miraflores, Calle Porta. Hắn vào xe, đặt Náo lên đùi hắn, lại chỗ phình lên trong áo khoác. Chơi quần vợt, bơi lội, cử tạ, lộn xộn, nghiện rượu như Carlitos. Hắn nhắm mắt, dựa đầu lên lưng ghế, tay hắn vuốt ve lưng, đôi tai, cái mũi lạnh, cái bụng run rẩy. Mày được cứu khỏi chuồng chó, Náo ạ, nhưng còn mày, Zavalita, không ai cứu mày ra khỏi cái chuồng mày vào đâu, ngày mai hắn sẽ đến thăm Carlitos trong bệnh viện và đem cho anh ta cuốn sách, không phải cuốn của Huxley. Chiếc tắc xi chạy qua các đường phố ồn ào mù mịt, trong bóng tối hắn nghe tiếng máy xe, tiếng huýt còi, tiếng nói mơ hồ. Xui quá, mày không nhận lời ăn trưa với Norwin, Zavalita. Hắn nghĩ: ông ấy giết lũ chó bằng cây gậy, còn mày giết bằng mấy bài xã luận. Ông ấy khá hơn mày, Zavalita. Hắn đã trả giá đắt hơn, hắn đã tự làm mình khốn khổ khốn nạn hơn. Hắn nghĩ: tội nghiệp papa. Chiếc tắc xi chậm lại, hắn mở mắt: Diagonal kia rồi, trong ánh đèn pha của chiếc tắc xi, nghiêng lệch, óng ánh, chen chúc xe cộ, những tấm bảng quảng cáo gắn đèn của nó đã lập lòe. Sương mù trắng xóa cây cối trong công viên, các tháp chuông nhà thờ lơ lửng trong sắc xám, tán cây sung dao động: dừng ở đây. Hắn trả tiền xe, và con Náo bắt đầu sủa. Hắn thả dây cho nó, nhìn nó phóng như hỏa tiễn vào cổng các căn nhà tí hon. Bên trong hắn nghe tiếng sủa, kéo thẳng áo khoác, cà vạt, nghe tiếng Ana hét, tưởng tượng khuôn mặt cô ấy. Hắn đi vào sân trong, cửa sổ các căn nhà tí hon đã sáng đèn, bóng Ana đang ôm con Náo và tiến lại hắn, anh đi sao lâu thế, cưng, em sốt ruột, sợ quá, cưng.

“Mình đem con vật này vào trong đi, nó sắp làm cả phố phát điên,” và hắn hôn phớt nàng. “Im, Náo.”

Hắn vào phòng tắm, trong khi tiểu và rửa mặt, hắn nghe tiếng Ana đang chơi với Náo, chuyện gì vậy cưng, sao anh đi lâu thế, ít ra cưng đã tìm được nó, cưng, và hắn nghe tiếng sủa vui mừng. Hắn đi ra, Ana đang ngồi trong phòng khách nhỏ, con Náo trong vòng tay cô ấy. Hắn ngồi xuống cạnh nàng, hôn lên thái dương nàng.

“Anh mới uống rượu.” Cô nắm áo khoác hắn, nhìn hắn, nửa vui, nửa trái ý. “Anh có mùi bia, cưng. Đừng bảo em là không phải anh mới uống bia đấy nhé?”

“Anh gặp một ông bạn biệt tăm cả trăm năm. Bọn anh đi uống bia. Anh không trốn được, cưng.”

“Để em ở đây lo phát điên.” Hắn nghe giọng trách móc, mơn trớn, thương yêu của cô. “Còn anh thì uống bia với bạn bè. Ít nhất anh cũng phải gọi em ở nhà bà người Đức chứ?”

“Không có điện thoại, bọn anh đi đến một quán rượu chui.” Ngáp, duỗi người, mỉm cười. “Vả lại, anh không thích làm phiền bà người Đức khùng điên đó mãi. Anh thấy mệt quá, anh nhức đầu kinh khủng.”

Đáng đời mày, để cô ấy lo sốt vó cả buổi chiều, và nàng xoa tay lên trán hắn, nhìn hắn, mỉm cười với hắn, dịu dàng nói với hắn, và cấu một tai: anh đáng bị nhức đầu, cưng, và hắn hôn nàng. Anh ngủ một giấc nhé, em có nên kéo màn không cưng? Ừ, hắn ngồi dậy, một giấc ngắn thôi, ngã xuống giường, bóng Ana và Náo tíu tít quanh hắn, tìm hắn.

“Tệ nhất là anh đã tiêu hết tiền của anh rồi, cưng. Anh không biết xoay xở làm sao cho đến thứ Hai đây.”

“Ồ, được mà. May là ông Tàu trên đường San Martín luôn luôn tin em, cũng may ông ấy là ông Tàu tử tế nhất thế giới.”

“Tệ nhất là mình sẽ lỡ dịp xem xi nê. Hôm nay có chiếu phim nào khá không?”

“Một phim có Marlon Brando ở Colina,” và giọng Ana xa xôi, xa xôi, vọng tới như thể truyền qua nước. “Một trong mấy phim hình sự anh thích đấy, cưng. Nếu anh muốn em có thể mượn tiền bà người Đức.”

Cô ấy hạnh phúc, Zavalita, cô ấy tha thứ hết cho mày, vì mày mang con Náo về cho cô ấy. Hắn nghĩ: lúc này cô ấy hạnh phúc.

“Em sẽ mượn tiền rồi mình đi xem xi nê, nhưng hứa với em là anh sẽ không bao giờ uống bia với bạn bè mà không nói với em đấy.” Ana cười, càng lúc càng xa dần.

Hắn nghĩ: anh hứa. Bức màn gấp một góc, và Santiago có thể thấy một mảng trời gần tối đen, và tưởng tượng, bên ngoài, tít trên cao, cơn mưa phùn khốn khổ như bao giờ đang rơi xuống các căn nhà và đám người tí hon sống trong đó, Miraflores, Lima.

---

1 Một thức uống phổ biến ở Peru, gồm rượu *pisco* đặc thù của Nam Mỹ, vắt chanh và pha với nước gừng. (Mọi chú thích là của người dịch.)

2 Một cuốn tiểu thuyết xuất bản năm 1928 của Aldous Huxley.

3 Group taxi: một loại tắc xi giá tương đối rẻ, đưa đón khách dọc dường, nhưng chở được ít người hơn xe buýt.

4 Rặng núi cao kéo dài 7,000 km trên bờ biển phía Tây châu Mỹ La tinh, nơi có một nền văn minh Inca cổ xưa rực rỡ của sắc dân Quochua da đỏ, điển hình là kinh đô Machu Picchu trên đỉnh núi cao 2.400 mét trên mực nước biển.

5 Manuel Arturo Odría Amoretti (1897-1974), anh

hùng quân đội Peru trong trận chiến tranh với Ecuador năm 1941. Sau vụ nổi loạn của phe Aprista, ngày 27 tháng Mười năm 1948, Odría lật đổ chính phủ của tổng thống José Bustamante và tự lên làm tổng thống. Với một chính phủ tham nhũng, Odría thực hiện một số chương trình mị dân, đàn áp phe tả và giới hạn dân quyền. Năm 1956, Odría cho tổ chức bầu cử và tuyên bố không ra tranh cử trước sự ngạc nhiên của nhiều người. Người đắc cử trong kỳ bầu cử 1956 là cựu tổng thống Manuel Prado. Năm 1963, Fernando Belaúnde đắc cử tổng thống, Odría lại liên minh với APRA để tạo khối đối lập trong quốc hội.

Còn gọi là APRA, Alianza Popular Revolucionaria Americana, Liên minh Cách mạng Bình dân Mỹ châu, do Víctor Raúl Haya de la Torre sáng lập năm 1924 và có ảnh hưởng đến một số đảng cánh tả ở Nam Mỹ. Trong thập niên 1950, APRA nghiêng dần về phe hữu để được luật pháp công nhận.

6

2.

Popeye Arévalo đã ở cả buổi sáng trên bờ biển Miraflores. Anh nhìn cầu thang vô ích thôi, bọn con gái hàng xóm bảo nó, Teté không đến đâu. Thật vậy, Teté không đi bơi sáng hôm đó. Bị lừa, nó về nhà trước khi mặt trời đứng bóng, nhưng lúc nó đi lên đồi trên Quebrada, nó có thể hình dung cái mũi xinh của Teté, mấy lọn tóc quăn, đôi mắt nhỏ, và nó xúc động: chừng nào em mới để ý đến anh, khi nào, Teté? Nó về tới nhà, mái tóc hoe đỏ của nó còn ướt, khuôn mặt tàn nhang nóng bừng vì nắng. Nó thấy ông Nghị sĩ đang đợi nó: đến đây, Mặt Tàn Nhang, họ chuyện gẫu một chút. Họ vào phòng làm việc, đóng cửa lại, rồi ông Nghị sĩ hỏi, nó còn muốn học kiến trúc không? Còn, papa, dĩ nhiên nó muốn. Kẹt là kỳ thi vào trường khó quá, cả đám đi thi mà chỉ có vài đứa lọt vào. Nhưng nó sẽ cố học gạo và chắc nó sẽ thi đỗ. Ông Nghị sĩ vui rằng nó đã xong trung học mà không rớt môn nào, và từ dạo cuối năm tới giờ ông đối với nó giống như một người mẹ, hồi tháng Giêng ông đã cho nó thêm tiền tiêu xài, tăng từ hai chục lên bốn chục đồng. Dù vậy Popeye cũng chẳng hy vọng gì nhiều: ái dà, Mặt Tàn Nhang, vì Trường Kiến trúc khó vào, tốt hơn đừng thử thời vận năm nay, nó có thể ghi danh lớp luyện thi và chăm chỉ học, như thế năm tới chắc chắn con sẽ thi đỗ vào trường: nó nghĩ thế nào, Mặt Tàn Nhang? Hết sẩy, papa, mặt Popeye sáng lên thêm, mắt lấp lánh. Nó sẽ học gạo, nó sẽ học chết bỏ, và sang năm nó chắc chắn sẽ thi đỗ. Popeye đã sợ một mùa hè chán chết, không bơi lội, không xem xi nê suất ban ngày, không tiệc tùng, ngày đêm đắm mình vào môn toán, lý, hóa, rồi mặc dù hy sinh nhiều như vậy mình vẫn sẽ thi rớt và sẽ hoàn toàn uổng phí kỳ nghỉ của mình. Nhưng giờ thì khỏe rồi, bãi biển Miraflores, sóng Herradura, vịnh Ancón, và những hình ảnh thật như dãy ghế gần ban nhạc ở Leuro, ở Montecarlo, ở Colina, hết sẩy như phòng khiêu vũ nơi hắn và Teté nhảy bolero, như trong phim xi nê màu sắc rực rỡ. Con có vui không? ông Nghị sĩ

hỏi, và nó đáp vui lắm. Ổng thiệt tử tế, nó nghĩ khi họ vào phòng ăn, và ông Nghị sĩ nói đúng vậy, Mặt Tàn Nhang, ngay khi hết mùa hè nó sẽ phấn đấu ra trò, nó có hứa không? và Popeye thề nó sẽ phấn đấu, papa. Trong lúc ăn trưa, ông nghị trêu nó, đứa con gái nhà Zavala vẫn chưa chịu xiêu lòng với con hả, Mặt Tàn Nhang? và nó đỏ mặt: giờ mới một chút thôi, papa. Con còn quá nhỏ đừng nên có bồ, bà già của nó nói, nó nên tránh xa chuyện dại dột. Nghĩ tào lao, nó lớn rồi, ông nghị nói, vả lại, Teté là đứa con gái xinh xắn. Đừng để bị xỏ mũi, Mặt Tàn Nhang, phụ nữ thích được năn nỉ, nó mà đi tán tỉnh bà già là chuyện khó khủng khiếp, và bà già cười rũ rượi. Điện thoại reng, người quản gia chạy tới: cậu Santiago bạn của cậu, thưa cậu. Mày phải gặp tao ngay, Mặt Tàn Nhang. Lúc ba giờ ở quán Cream Rica trên Larco hả Ròm? Đúng boong ba giờ, Mặt Tàn Nhang. Thằng anh rể của con định đập cho con một trận te tua nếu con không để Teté yên phải không, Mặt Tàn Nhang? ông Nghị sĩ mỉm cười, và Popeye nghĩ hôm nay ông vui tính dữ. Đâu có, nó và Santiago là bạn thân, nhưng bà già nhăn mặt: thằng nhỏ đó hơi bất bình thường, con có nghĩ thế không? Popeye đút một thìa kem vô miệng, ai nói vậy? một cái bánh lòng trắng trứng đường nữa, biết đâu nó có thể thuyết phục Santiago rằng hai đứa hãy về nhà hắn để cùng nghe mấy đĩa nhạc, rồi gọi Teté chỉ để tán gẫu một chút, Ròm. Chính Zoila đã nói như vậy hôm chơi bài canasta bữa thứ Sáu vừa rồi, bà già khăng khăng. Santiago hồi này đang gây nhức đầu cho Zoila và Fermín quá sức, hắn gây sự cả ngày với Teté và Nổ, hắn trở nên không vâng lời rồi hắn cãi lại. Thằng Ròm đỗ đầu kỳ thi cuối năm, Popeye phản đối, ông già với bà già nó còn muốn gì nữa?

“Nó không muốn vào Đại học Công giáo [1] mà đi San Marcos,” Señora Zoila nói. “Fermín bực mình lắm.”

“Tôi sẽ làm cho nó hiểu, Zoila, bà đừng dính líu vào,” Don Fermín nói. “Nó còn ở tuổi khờ dại, bà phải biết cách dẫn dắt nó. Nếu bà cự nự nó, nó sẽ càng cứng đầu thêm.”

“Thay vì khuyên lơn ông cứ đập cho nó mấy cái rồi nó sẽ nghe ông hơn,” Señora Zoila nói. “Người không biết dạy nó là ông.”

“Nó cưới cái thằng hay tới chơi nhà,” Santiago nói. “Popeye Arévalo, Mặt Tàn Nhang Arévalo.”

“Thằng Ròm với ông già nó không hợp nhau vì họ không suy nghĩ giống nhau,” Popeye nói.

“Vậy thằng thò lò mũi xanh còn chảy dãi đó nghĩ được cái gì?” Ông nghị cười to.

“Chăm học, lấy bằng luật sư, rồi con có thể thò tay vô chính trị,” Don Fermín nói. “Đúng không, Ròm?”

“Thằng Ròm nổi khùng vì ông già nó ủng hộ Odría trong vụ nổi loạn chống Bustamante [2] ,” Popeye nói. “Nó chống quân phiệt.”

“Nó là đứa theo Bustamante hả?” ông nghị hỏi. “Vậy mà Fermín nghĩ nó là đứa thần đồng trong gia đình. Nó không thể giỏi giắn gì nếu nó ngưỡng mộ gã nhu nhược Bustamante.”

“Ông ta có thể nhu nhược, nhưng ông ta là người đứng đắn và là một nhà ngoại giao,” bà già Popeye nói. “Còn Odría là một tên lính thô lỗ và là một thằng lai.”

“Đừng quên tôi là nghị sĩ theo phe Odría,” ông nghị cười to, “vì vậy dẹp chuyện Odría lai da đỏ đi, vớ vẩn.”

“Nó có ý đi San Marcos vì nó không thích mấy ông thầy tu và vì nó muốn đi tới chỗ thiên hạ ai cũng đi,” Popeye nói. “Nó làm như vậy thật, vì nó là đứa chống đối. Nếu ông bà già nó nói nó đi San Marcos, nó sẽ nói không, nó đi Đại học Công giáo.”

“Zoila nói đúng, ở San Marcos nó sẽ mất chỗ quen biết,” bà già của Popeye nói. “Tụi con trai gia đình khá giả toàn đi Đại học Công giáo.”

“Ở Đại học Công giáo cũng có tụi da đỏ đủ để má sợ chết khiếp, mama,” Popeye nói.

“Với số tiền Fermín kiếm được bây giờ, ông ấy trở thành bạn thiết với Cayo Bermúdez, thằng nhóc chẳng cần quen biết ai hết,” ông nghị nói. “Được rồi, Mặt Tàn Nhang, con đi chơi đi.”

Popeye rời bàn, đi chà răng, chải đầu rồi ra khỏi nhà. Mới hai giờ mười lăm, tốt hơn nên đi giết thời giờ. Tụi mình không phải là bạn sao, Santiago? ê, giúp tao vụ Teté một chút chứ. Nó đi lên Larco, nhấp nháy mắt vì nắng rồi ngừng lại nhìn vào cửa hàng Casa Nelson: những đôi giày da nai của người da đỏ với quần ngắn màu nâu và áo sơ mi màu vàng, hết sẩy. Nó tới quán Cream Rica trước Santiago, ngồi xuống bàn, từ đó nó có thể thấy con đường, và gọi một ly sinh tố vanilla. Nếu nó không rủ được Santiago về nhà Santiago nghe mấy đĩa nhạc, chúng sẽ đi xem xi nê suất trưa hay đi đánh bài ở Coco Becerra, thằng Ròm muốn nói chuyện gì với nó vậy kìa. Đúng lúc ấy Santiago đi vào, mặt dài, mắt bừng bừng: ông bà già hắn đuổi Amalia rồi, Mặt Tàn Nhang à. Cửa chi nhánh ngân hàng Banco de Crédito vừa mới mở, và nhìn qua cửa sổ của Cream Rica Popeye thấy các cánh cửa xoay vòng nuốt chửng những người nãy giờ đợi trên vỉa hè. Mặt trời chiếu sáng, mấy chiếc xe buýt tốc hành chạy ngang chở đầy người, đàn ông đàn bà tranh nhau tắc xi ở góc Shell. Tại sao họ đợi cho đến bây giờ mới đuổi chị ấy, Ròm? Santiago nhún vai, ông bà già hắn không muốn hắn nghĩ rằng họ đuổi chị vì chuyên tối hôm nọ, như thể hắn ngu lắm. Hình như hắn càng ròm hơn với bộ mặt đưa đám, mái tóc đen nhánh của hắn lòa xòa trên trán. Người hầu bàn đi đến, Santiago chỉ cái ly của Popeye, vanilla luôn nha? ừ. Rốt cuộc rồi cũng

chẳng tệ hại gì lắm, Popeye khích lệ hắn, chị ấy sẽ kiếm được việc khác ngay thôi mà, chỗ nào người ta cũng cần gia nhân. Santiago nhìn móng tay hắn: Amalia là người tử tế, khi anh Nổ, Teté, hay tao cáu kỉnh, chị ấy lãnh đủ mấy lời la lối và chẳng bao giờ mách bọn tao với ông bà già, Mặt Tàn Nhang à. Popeye khuấy ly sinh tố bằng ống hút, tao muốn rủ mày về nhà mày nghe mấy đĩa nhạc, mày nghĩ sao anh rể? hắn hút bọt sinh tố.

“Bà già mày than phiền với vợ ông Nghị sĩ về vụ San Marcos,” nó nói.

“Bà cứ việc kêu ca tới Hoàng đế La Mã,” Santiago nói.

“Nếu vụ San Marcos làm ông bà già bực quá thì ghi danh vô Đại học Công giáo, đâu có khác gì đối với mày?” Popeye nói. “Hay là Đại học Công giáo khó hơn?”

“Ông bà già tao đếch cần biết chuyện đó,” Santiago nói. “Ổng bả không thích San Marcos vì ở đó có mấy đứa lai, và vì có nhiều chuyện chính trị, chỉ vì lý do như vậy.”

“Mày tự mua dây buộc mình,” Popeye nói. “Mày cứ luôn luôn chống đối mọi thứ, mày đặt hết mọi thứ xuống rồi mày quan tâm nhiều quá. Đừng để đời mày cay đắng chỉ vì chuyện tào lao, Ròm.”

“Cất lời khuyên của mày lại vô túi đi,” Santiago nói.

“Đừng làm như mày thông minh lắm, Ròm,” Popeye nói. “Mày học chăm học gạo kệ mày, nhưng đâu có lý do gì để mày nghĩ mọi người khác là khờ. Tối hôm qua mày đối xử với Coco cái kiểu làm tao tự hỏi tại sao nó không giết mày.”

“Nếu tao cảm thấy không thích đi dự thánh lễ, tao chả việc gì phải tìm cớ với cái thằng giữ mả nhà thờ đó,” Santiago nói.

“Bây giờ mày còn đóng vai vô thần nữa,” Popeye nói.

“Tao không đóng vai vô thần,” Santiago nói. “Chuyện tao không ưa mấy thầy tu đâu có nghĩa là tao không tin Chúa.”

“Ở nhà mọi người nói sao về chuyện mày không đi nhà thờ?” Popeye hỏi. “Teté nói sao, chẳng hạn?”

“Vụ chị da đỏ làm tao cay đắng lắm rồi, Mặt Tàn Nhang,” Santiago nói.

“Quên vụ đó đi, đừng có ngu,” Popeye nói. “Nhắc tới Teté, tại sao sáng nay nó không ra bãi biển?”

“Nó tới Regatas Club với mấy con bạn nào đó,” Santiago nói. “Tao chẳng hiểu tại sao mày không chịu học khôn.”

“Cậu tóc đỏ, cái cậu mặt tàn nhang,” Ambrosio nói. “Con trai của Nghị sĩ Emilio Arévalo, đúng rồi. Cô ấy có cưới cậu ta không?”

“Tui không thích người tóc đỏ hay người có tàn nhang.” Teté nhăn mặt. “Anh ấy có cả hai. Eo ơi, làm tui muốn bịnh.”

“Tao bực nhất là ông bà già đuổi chị ấy là vì tao,” Santiago nói.

“Mày nên nói là vì anh Nổ,” Popeye an ủi hắn. “Mày đâu có biết yohimbina [3] là cái gì.”

Anh của Santiago bây giờ chỉ được gọi là Nổ, nhưng trước kia, hồi anh ấy quyết định chơi nổi ở Câu lạc bộ Cử tạ Terrazas, họ gọi anh là Tarzan Nổ. Anh là học viên Trường Hải quân được mấy tháng, và khi họ đuổi anh (anh nói là vì anh nện một ông chuẩn úy), anh lang bang một thời gian khá lâu, đam mê cờ bạc, nhậu nhẹt và chơi trò du đãng. Anh ló mặt ở quảng trường San Fernando, hăm he đi đến Santiago, trỏ Popeye, Toño, Coco, hay Lalo: ê, Siêu Não, đứa nào trong đám tụi nó muốn đọ sức với anh ấy. Nhưng từ khi đến làm việc ở văn phòng của Don Fermín, anh trở nên rất đúng mực.

“Tao biết nó là cái gì, nhưng tao chưa bao giờ thấy,” Santiago nói. “Mày có nghĩ là nó làm đàn bà phát điên lên không?”

“Mấy chuyện của anh Nổ,” Popeye thì thầm. “Anh ấy nói với mày là nó làm họ phát điên lên hả?”

“Đúng, nhưng nếu cậu sờ vào họ, cậu có thể biến họ thành xác chết, thưa cậu Nổ,” Ambrosio nói. “Đừng làm tôi bị rắc rối nghe. Nhớ rằng nếu papa của cậu biết được là chết tôi.”

“Anh ấy có kể cho mày một thìa là đủ cho bất cứ bà nào cũng nhào tới mày không?” Popeye thì thầm. “Mấy chuyện đó, Ròm.”

“Cái đó phải thử,” Santiago nói. “Dù cho chỉ để thấy có đúng hay không thôi, Mặt Tàn Nhang.”

Hắn lặng im, bật cười bứt rứt, và Popeye cũng cười. Chúng thúc khuỷu tay nhau, cái khó là tìm người nào để thử thuốc, hào hứng, mệt mỏi, thế thôi, cái bàn và hai ly sinh tố rung lên bần bật: tụi nó phát điên, Ròm à. Anh Nổ đã nói gì với hắn khi anh ấy đưa nó cho hắn? Nổ và Santiago hòa thuận như chó với mèo, Nổ sẽ chơi xấu Ròm bất cứ khi nào anh ấy có dịp, và Ròm sẽ chơi xấu Nổ bất cứ lúc nào hắn làm được: chắc là một đòn chơi bẩn của anh mày, Ròm à. Không phải, Mặt Tàn Nhang, anh Nổ về nhà như thiên thần ngày lễ Phục sinh, tao thắng lớn ở trường đua, và chuyện chưa từng nghe nói là trước khi đi ngủ anh ấy vào phòng Santiago để cho hắn một vài lời khuyên: tới lúc mày tự chỉnh đốn lại rồi, mày là trai tân mà không mắc cỡ sao, một thằng to đầu như mày? và anh ấy cho hắn một điếu thuốc. Đừng sợ, Nổ nói, mày có bồ không? Santiago nói láo là hắn có bạn gái, thế là Nổ lo lắng: tới lúc phá trinh mày rồi, Ròm, tới lúc thật rồi.

“Chẳng phải em cứ nằng nặc đòi anh đưa em tới nhà thổ hay sao?” Santiago nói.

“Mày có thể bị lây cái gì rồi ông già sẽ giết tao,” Nổ nói. “Vả lại, đàn ông đúng nghĩa là phải đạt được cái mình có, họ không phải trả tiền cho nó. Mày cứ làm bộ tui-biết-hết, nhưng khi đụng tới đàn bà thì mày lớ ngớ như trên cung trăng, Siêu Não à.”

“Em không làm bộ tui-biết-hết,” Santiago nói. “Em tấn công khi bị tấn công. Nào, anh Nổ, đưa em tới nhà thổ.”

“Vậy tại sao mày cãi với ông già dữ vậy? Mày phản đối mọi chuyện ổng nói, làm ổng bực.”

“Em chỉ chống ổng khi ổng bắt đầu bênh Odría và tụi quân phiệt,” Santiago nói. “Nào, anh Nổ.”

“Mà tại sao mày chống lại quân đội?” Nổ hỏi. “Odría đã làm cái chó gì mày chưa?”

“Họ lên nắm quyền bằng vũ lực,” Santiago nói. “Odría bỏ tù nhiều người.”

“Chỉ bỏ tù tụi Aprista và tụi cộng sản thôi,” Nổ nói. “Thật ra với bọn đó ông ấy làm vậy còn là nhẹ tay à nhe. Nếu là tao thì tao bắn hết tụi nó. Đất nước hỗn loạn dưới thời Bustamante, người đứng đắn không thể làm việc yên ổn được.”

“Vậy thì anh là người không đứng đắn,” Santiago nói, “vì trong thời Bustamante anh lang bang.”

“Mày muốn ăn đòn đó nghe, Siêu Não,” Nổ nói.

“Em có ý kiến của em, anh có ý kiến của anh,” Santiago nói. “Nào, đưa em tới nhà thổ.”

“Dẹp nhà thổ đi,” Nổ nói, “nhưng tao sẽ giúp mày làm nên chuyện với đàn bà.”

“Người ta bán yohimbina trong hiệu thuốc phải không?” Popeye hỏi.

“Bán lậu,” Santiago nói. “Loại này bất hợp pháp.”

“Cho một chút vô Coca-Cola, lên bánh mì kẹp xúc xích,” Nổ nói, “rồi đợi cho nó có tác dụng. Khi con nhỏ bắt đầu hơi bứt rứt, lúc đó là tùy mày.”

“Họ phải bao nhiêu tuổi anh mới được đưa cho họ, nói thí dụ thôi, anh Nổ?” Santiago hỏi.

“Mày đâu có ngu tới nỗi đưa nó cho một đứa mười tuổi,” Nổ cười. “Mày có thể đưa cho một đứa mười bốn, nhưng chỉ ít thôi. Nhưng ở tuổi đó mày cũng chẳng dễ dàng gì hơn, mày sẽ rối muốn khùng lên.”

“Thật vậy hả?” Popeye hỏi. “Anh ấy không đưa cho mày một chút muối hay đường phải không?”

“Tao thử nó bằng đầu lưỡi,” Santiago nói. “Nó chẳng có mùi gì, chỉ là một chất bột hơi cay.”

Đường phố đông người hơn, thiên hạ cố leo lên mấy chiếc tắc xi và xe buýt tốc hành chật ních. Họ không xếp hàng, họ là một đám người hỗn tạp vẫy những chiếc xe buýt bịt lưới sắt màu xanh và trắng chạy ngang mà không ngừng lại. Bỗng nhiên, trong số các thân hình, hai bóng người tí hon giống hệt nhau, hai cái đầu tóc đen: cặp sinh đôi Vallerriestra. Popeye đẩy bức rèm sang một bên và vẫy họ, nhưng họ không thấy hoặc không nhận ra nó. Họ đang sốt ruột nhịp chân, bộ mặt nhỏ tươi tỉnh và rám nắng liên tục nhìn đồng hồ của Banco de Crédito, chắc tụi nó đi xem suất hát buổi chiều ở dưới phố, Ròm à. Mỗi lần một chiếc tắc xi lại gần, họ lại đi xuống đường với vẻ cương quyết, nhưng lần nào cũng mất chỗ.

“Có lẽ tụi nó đi một mình,” Popeye nói. “Ê, mình tới suất buổi chiều với tụi nó đi, Ròm.”

“Mày khoái Teté muốn chết kia mà, đồ trở cờ?” Santiago hỏi.

“Tao chỉ chết vì Teté thôi,” Popeye nói. “Dĩ nhiên, nếu thay vì suất xi nê buổi chiều, mày muốn về nhà mày nghe mấy

đĩa nhạc thì tao chịu hết mình.”

Santiago lắc đầu hờ hững: hắn có một mớ tiền, hắn sẽ mang đến cho chị da đỏ, chị ấy sống gần đây, ở Surquillo. Popeye mở mắt, cho Amalia? rồi bắt đầu cười, mày định cho chị ta món tiền tiêu vặt của mày vì ông bà già mày đuổi chị ấy phải không? Không phải tiền tiêu vặt của tao, Santiago bẻ đôi cái ống hút, hắn đã lấy một trăm đồng trong con heo đất. Popeye chỉ ngón tay lên thái dương: thẳng đường tới nhà thương điên đi, Ròm. Vì lỗi của tao mà ổng bả đuổi chị ấy, Santiago nói, cho chị ấy ít tiền thì có gì là xấu? Ngay cả nếu mày yêu chị da đỏ, Ròm, một trăm đồng là món tiền lớn, với số tiền đó mình có thể mời cặp sinh đôi đi xi nê. Nhưng lúc đó cặp sinh đôi đang chui vào một chiếc Morris màu xanh lục, và Popeye nói trễ rồi, người anh em. Santiago bắt đầu hút thuốc.

“Tao không nghĩ là anh Nổ đưa thuốc kích dục cho bạn gái của anh ấy, anh ấy bịa chuyện để ra vẻ dữ dằn thôi,” Popeye nói. “Mày có đưa thuốc kích dục cho một đứa con gái đứng đắn không?”

“Cho người yêu của tao thì không,” Santiago nói. “Nhưng cho một cô lai thì tại sao không?”

“Vậy mày định làm gì?” Popeye thì thầm. “Mày có định đưa cho người nào không hay mày định vứt nó đi?”

Hắn đã nghĩ tới chuyện vứt nó đi, Mặt Tàn Nhang ạ, và Santiago hạ giọng, đỏ mặt, rồi hắn suy nghĩ và hắn lắp bắp, đúng lúc đó hắn nảy ra một ý. Chỉ để coi nó như thế nào thôi, Mặt Tàn Nhang, coi nó nghĩ sao.

“Ngu hết cách nói, với một trăm đồng mày có thể làm một ngàn thứ chuyện,” Popeye nói. “Nhưng tùy mày, tiền của mày mà.”

“Đi với tao, Mặt Tàn Nhang,” Santiago nói. “Ngay đây, ở Surquillo.”

“Nhưng sau đó tụi mình sẽ về nhà mày nghe nhạc,” Popeye nói. “Rồi mày gọi Teté.”

“Mày đúng là thằng tán gái ngu như bò, Mặt Tàn Nhang,” Santiago nói.

“Rồi nếu ông bà già mày biết ra thì sao?” Popeye hỏi. “Còn anh Nổ nữa?”

“Ông bà già tao sẽ đi Ancón tới thứ Hai mới về,” Santiago nói. “Còn anh Nổ đã tới trang trại của một người bạn.”

“Chuẩn bị trong trường hợp nó không hợp với chị ấy, trong trường hợp chị ấy ngất xỉu,” Popeye nói.

“Mình chỉ đưa chị ấy một ít thôi,” Santiago nói. “Đừng chết nhát, Mặt Tàn Nhang.”

Một tia sáng lóe lên trong mắt Popeye, mày có nhớ hồi mình rình Amalia ở Ancón không, Ròm? Trên mái nhà mày có thể nhìn thấy phòng tắm của gia nhân, hai khuôn mặt kề nhau trong cửa sổ ở mái nhà, phía dưới là hình dáng lờ mờ, một chiếc áo choàng tắm màu đen, ngon lành, chị lai, Ròm. Cặp nam nữ ở bàn bên cạnh đứng lên, Ambrosio chỉ người đàn bà: con đó là điếm, thưa cậu, cả ngày nó ở La Catedral kiếm khách. Họ thấy cặp đó đi ra, tới Larco, thấy chúng băng qua Calle Shell. Bến xe buýt lúc này đã vắng. Những chuyến xe buýt tốc hành và tắc xi bây giờ chạy ngang trống khách. Chúng gọi người hầu bàn, chia nhau trả tiền, làm sao gã biết cô đó là điếm? Vì La Catedral vừa là tiệm ăn và quán rượu, vừa là chỗ đón khách, thưa cậu, phía sau bếp có một phòng nhỏ, họ thuê nó hai đồng một giờ. Chúng đi dọc theo Larco, nhìn tụi con gái đang ra khỏi các cửa hàng, đám đàn bà đẩy mấy cái nôi có bọn con nít đang khóc. Trong công viên Popeye mua một tờ *Última Hora* rồi đọc lớn tin ngồi lê đôi mách, lật qua mấy trang thể thao, và khi chúng đi ngang tiệm La Tiendecita Blanca, ê, Lalo. Trên phố Alameda Ricardo Palma chúng vò nát tờ

báo và giẫm vài cái cho đến khi nó rách tan rồi bỏ trên một góc đường ở Surquillo.

“Mình chỉ cần cho Amalia phát điên rồi bảo tao cuốn xéo đi,” Santiago nói.

“Một trăm đồng là cả một gia sản,” Popeye nói. “Chị ấy sẽ tiếp mày như ông vua.”

Chúng đang ở gần Cine Miraflores, đối diện khu chợ có các sạp gỗ trải chiếu và che vải bạt làm nơi bán hoa, đồ gốm và trái cây, rồi đi vào con đường có tiếng bắn súng, tiếng ngựa phi, tiếng hô xung trận của người da dỏ, tiếng trẻ con: *Tử chiến ở Arizona.* Chúng ngừng lại nhìn mấy tấm bích chương: một phim cao bồi, Ròm.

“Tao hơi bồn chồn,” Santiago nói. “Tao mất ngủ tối hôm qua, chắc là vì vậy.”

“Mày bồn chồn vì mày mất tinh thần,” Popeye nói. “Mày cứ để tao, rồi sẽ chẳng việc gì đâu, đừng chết nhát, tới phút chót mày lại là đứa mất tinh thần. Thôi mình đi xi nê vậy.”

“Tao không mất tinh thần, hết rồi,” Santiago nói. “Khoan đã, để tao coi ông bà già tao đã đi chưa.”

Chiếc xe không có đó, họ đã đi. Chúng băng qua vườn, đi ngang bồn nước phun lát gạch, nếu chị ấy đi ngủ rồi thì sao, Ròm? Tụi nó sẽ gọi chị ấy dậy, Mặt Tàn Nhang. Santiago mở cửa, tiếng bật công tắc và những cái bóng biến thành mấy tấm thảm, tranh ảnh, tấm gương, bàn và gạt tàn thuốc, đèn đóm. Popeye định ngồi xuống, nhưng Santiago nói, tụi mình lên phòng tao trước. Sân trong, phòng làm việc, cầu thang có tay vịn bằng sắt. Santiago để Popeye đứng trên chiếu nghỉ cầu thang, vào phòng và mở nhạc đi, hắn sẽ gọi chị ấy. Mấy lá cờ hiệu của trường, một tấm ảnh chụp anh Nổ, một tấm nữa chụp Teté trong bộ áo đầm mặc hôm rửa tội lần đầu, đẹp, Popeye nghĩ, một con lợn tai to mõm lớn trên bàn học, nó cầm lên, có thể có bao

nhiêu tiền trong đó. Nó ngồi lên giường, vặn radio đồng hồ, một bản valse của Felipe Pinglo, tiếng bước chân, Ròm: mọi thứ ổn cả, Mặt Tàn Nhang. Hắn thấy chị ấy còn thức, mang Coca-Cola lên cho tôi, và chúng cười: suỵt, chị ấy đến, có phải chị ấy không? Đúng, chị ấy đứng ở cửa kìa, ngạc nhiên, dò xét chúng với vẻ ngờ vực. Chị khoanh tay dựa cửa, bộ váy hồng và áo cánh không cúc, chị không nói gì. Vừa là Amalia vừa không phải, Popeye nghĩ, làm sao chị có thể là người mặc tạp dề xanh đi khắp nhà thằng Ròm, cầm khay hay cây chổi phủi bụi trong tay. Tóc chị lúc này rối bời, chào cậu, một đôi giày đàn ông, và mày có thể thấy chị ấy hoảng sợ**:** chào chị, Amalia.

“Mẹ tôi nói chị thôi việc,” Santiago nói. “Thật đáng tiếc là chị ra đi.”

Amalia rời cánh cửa, nhìn Popeye, cậu khỏe chứ, cậu chủ, nó đã mỉm cười thân thiện với chị từ vỉa hè, rồi chị quay sang Santiago: chị ra đi ngoài ý muốn, Señora Zoila đã đuổi chị. Nhưng tại sao, thưa bà, thì Señora Zoila nói vì bà muốn như vậy, xếp va li của chị ngay lập tức. Chị nói và lấy tay chải tóc cho ngay ngắn, kéo lại áo cánh. Santiago lắng nghe chị với bộ mặt bứt rứt. Chị không muốn thôi việc, thưa cậu, chị đã van xin bà chủ.

“Đặt cái mâm lên bàn,” Santiago nói. “Ở lại một lát, bọn tôi đang nghe nhạc.”

Amalia đặt chiếc mâm trên có mấy cái ly và Coca-Cola trước bức ảnh anh Nổ rồi cứ đứng cạnh bàn học, mặt chị bối rối. Chị mặc bộ đồng phục gồm áo trắng, đi đôi giày gót thấp, nhưng không đeo tạp dề hay đội mũ. Tại sao chị đứng đó? đến đây, ngồi xuống, có chỗ mà. Làm sao chị dám ngồi, rồi chị bật lên một tiếng cười nhỏ, bà chủ không thích chị vào phòng các cậu, cậu ta không biết à? Vớ vẩn, mẹ tôi không có ở nhà, giọng Santiago bỗng trở nên căng thẳng, cả hắn lẫn Popeye sẽ không tố chị, ngồi xuống, vớ vẩn. Amalia lại cười, bây giờ cậu ấy nói vậy nhưng khi cậu

ấy bực mình cậu ấy sẽ tố chị, và bà chủ sẽ nổi cơn lôi đình với chị. Tôi thề là thằng Ròm sẽ không tố chị, Popeye nói, đừng để tụi tôi phải van nài chị, ngồi xuống đi. Amalia nhìn Santiago, nhìn Popeye, ngồi xuống một góc giường và lúc này mặt chị nghiêm trang. Santiago đứng lên, đi tới cái mâm, đừng để lỡ tay nghe mày, Popeye nghĩ và nhìn Amalia: chị có thích cách hát của nhóm đó không? Nó chỉ cái radio, thứ thiệt, đúng không? Chị thích, họ hát hay. Chị để hai tay lên đầu gối, chị ngồi thẳng đơ, chị nheo mắt như để nghe rõ hơn: họ là Trovadores del Norte đấy, Amalia. Santiago vẫn đang rót Coca-Cola và Popeye đang nhìn trộm hắn, bứt rứt. Amalia có biết khiêu vũ không? Điệu valse, bolero, guaracha? Amalia mỉm cười, trở nên nghiêm nghị, lại mỉm cười: không, chị không biết. Chị nhích ra mép giường, khoanh tay. Cử động của chị gượng gạo, như thể quần áo chị quá chật hay lưng chị ngứa: bóng chị bất động trên sàn nhà.

“Tôi mang cho chị món này để chi tiêu,” Santiago nói.

“Cho tôi?” Amalia nhìn mấy tờ giấy bạc, không cầm lấy. “Nhưng Señora Zoila đã trả tôi cả tháng lương rồi, thưa cậu.”

“Mẹ tôi không đưa cái này cho chị,” Santiago nói. “Cái này là tôi đưa.”

“Nhưng tại sao cậu cho tôi tiền của cậu, thưa cậu?” Gò má chị đỏ, chị bối rối nhìn Ròm. “Làm sao tôi dám nhận?”

“Đừng dấm dớ,” Santiago khăng khăng. “Nào, Amalia.”

Hắn làm gương cho chị: hắn nâng ly rồi uống. Bây giờ radio đang chơi bản “Siboney”, và Popeye đã mở cửa sổ: khu vườn, cây cối thấp ngoài đường được cột đèn ở góc phố rọi sáng, mặt bồn nước phun rung động, nền gạch lấp lánh, tao hy vọng không xảy ra chuyện gì, Ròm. Ồ, thưa cậu, chúc sức khỏe cậu, và Amalia uống một ngụm lớn, thở

dài, rồi đưa cái ly vơi phân nửa ra khỏi môi chị: ngon quá, dễ chịu, lạnh. Popeye đi đến cái giường.

“Nếu chị muốn, bọn tôi có thể dạy chị khiêu vũ,” Santiago nói. “Như vậy, khi chị có bạn trai, chị có thể đi dự tiệc với anh ấy mà không phải ngồi chầu rìa.”

“Chắc chị ấy có bạn trai rồi,” Popeye nói. “Nói thật đi, Amalia, chị có bồ chưa?”

“Xem chị ấy cười kia, Mặt Tàn Nhang,” Santiago nắm cánh tay chị. “Dĩ nhiên chị có, bọn tôi đã tìm ra bí mật của chị, Amalia.”

“Chị có, chị có.” Popeye ngồi xuống bên cạnh chị, cầm tay kia của chị. “Xem cách chị cười kìa, chị quỷ quái lắm đấy nhé.”

Amalia cười rũ rượi và giật hai cánh tay, nhưng chúng không buông chị ra, làm sao chị có bồ được, cậu ơi, chị không có, chị thúc khuỷu tay để đẩy chúng ra. Santiago vòng tay quanh eo chị, Popeye đặt một tay lên đầu gối chị, và Amalia tát: đừng, thưa cậu, đừng đụng chị ấy. Nhưng Popeye tiếp tục tấn công: đồ quỷ, đồ quỷ. Có thể chị ấy đã biết khiêu vũ và đang nói dối là chưa, nào, thú nhận đi: được rồi, thưa cậu, chị nhận. Chị cầm mấy tờ giấy bạc nhăn nhúm giữa các ngón tay, chỉ để chứng tỏ cho Santiago rằng chị không muốn xin, thế thôi, rồi chị bỏ chúng vào túi bộ váy chị mặc. Nhưng chị ân hận là lấy tiền của hắn, bây giờ hắn sẽ không có tiền mua ngay cả vé xi nê suất sáng Chúa nhật.

“Đừng lo,” Popeye nói. “Nếu nó cạn túi, mình sẽ đi quyên hàng xóm rồi mời nó.”

“Các cậu đúng là bạn bè,” và Amalia mở mắt như thể nhớ ra. “Nhưng vào đi chứ, dù chỉ một phút thôi. Xin thứ lỗi cho chỗ ở tồi tàn của tôi.”

Chị không để chúng kịp từ chối, chị chạy vào nhà và chúng đi theo chị. Những đốm mỡ và bồ hóng, vài cái ghế, mấy bức tranh đạo, hai cái giường không dọn. Chúng không thể ở lại lâu lắm đâu, Amalia, chúng có hẹn. Chị gật đầu, dùng cái váy đang mặc để phủi bụi trên bàn ở giữa phòng, chỉ vài phút thôi. Một tia tinh quái lóe lên trong mắt chị, chúng cứ trò chuyện và đợi chị một lát nhé? chị sẽ đi mua đồ đãi chúng, chị sẽ quay lại ngay. Santiago và Popeye nhìn nhau ngạc nhiên, mừng rỡ, chị là một người khác, Ròm, chị ấy hóa điên rồi. Tiếng cười của chị vang khắp cả phòng, mặt chị đổ mồ hôi, và mắt chị rơi lệ, vẻ bạo dạn của chị đã lây lan làm cái giường rung lên cót két. Bây giờ chị cũng vỗ tay theo điệu nhạc: đúng, đúng chị ấy biết nhảy. Có lần chúng đưa chị tới Agua Dulce, chị đã nhảy ở chỗ ban nhạc đang chơi, Popeye nghĩ chị điên hoàn toàn. Nó đứng lên, tắt radio, mở máy hát đĩa, quay lại giường. Bây giờ nó muốn xem chị ấy nhảy, chị vui quá, chị quỷ quái lắm nhé, nào, mình nhảy, nhưng Santiago đứng lên: hắn sẽ nhảy với chị, Mặt Tàn Nhang. Mày là thằng khốn, Popeye nghĩ, mày lợi dụng vì chị ấy là người làm cho nhà mày, và nếu Teté xuất hiện thì sao? và nó cảm thấy đầu gối của nó run và muốn ra về, đồ khốn. Amalia đã đứng lên và nhảy một mình qua căn phòng, đụng bàn ghế, vụng về và nặng trịch, ngân nga, xoay vòng mê mụ, cho đến khi Santiago ôm lấy chị. Popeye dựa đầu lên cái gối, với tay tắt đèn, bóng tối, khi ấy ánh đèn đường phác họa hai bóng người. Popeye nhìn họ bồng bềnh xoay tròn, nghe giọng the thé của Amalia, và nó xỏ tay vào túi, hắn có thấy là chị biết nhảy không, thưa cậu? Khi đĩa nhạc chấm dứt và Santiago quay lại ngồi trên giường, Amalia vẫn dựa vào cửa sổ, lưng chị quay về phía chúng, đang cười: anh Nổ nói đúng, nhìn chị ấy kìa, câm mồm lại thằng khốn. Chị đang nói, hát và cười, như thể chị đã say, thậm chí chị không thấy chúng, mắt chị trợn tròn, Mặt Tàn Nhang, Santiago hơi hoảng sợ, nếu chị ấy ngất đi thì sao? Đừng nói dấm dớ, Popeye nói vào tai hắn, đưa chị

ấy đến giường. Giọng nó cương quyết, khẩn trương, nó đã cương cứng, Ròm, mày cương chưa? khổ não, mê mụ: hắn cũng đã, Mặt Tàn Nhang. Chúng sẽ cởi áo quần chị, chúng sẽ vuốt ve chị: chúng sẽ nhào lên chị, Ròm. Chồm nửa người ra ngoài vườn, Amalia lắc lư chầm chậm, lẩm bẩm điều gì, và Popeye thấy hình bóng chị phác trên nền trời đen: một đĩa nhạc nữa, một đĩa nhạc nữa. Santiago đứng lên, tiếng vĩ cầm làm nền và giọng của Leo Marini, mượt như nhung, Popeye nghĩ, và nó thấy Santiago đi ra ban công. Hai cái bóng nhập vào nhau, nó đã gợi ý cho hắn tất cả chuyện này, rồi bây giờ hắn để nó ngồi không một đống, mày phải trả công cho tao về mưu mẹo này, thằng khốn. Bây giờ họ thậm chí không cử động, chị lai thấp bé và dường như đang đeo bổng trên thằng Ròm, chắc hắn đang vuốt đẹp chị, quá sức rồi, và nó tưởng tượng giọng của Santiago, chị không mệt sao? tắc nghẽn và yếu ớt và như thể chị bị nghẹt thở, chị muốn nằm xuống không? đưa chị ấy tới đây, nó nghĩ. Họ bên cạnh nó, Amalia đang khiêu vũ như người mộng du, mắt chị nhắm, hai tay thằng Ròm vuốt lên vuốt xuống, biến mất sau lưng chị, và Popeye không nhìn ra được mặt họ, hắn đang hôn chị còn nó thì làm kẻ bàng quan vô tội, quá sức rồi, cứ tự tiện đi nhé, mấy nhóc con.

“Tôi đem mấy cái ống hút này nữa,” Amalia nói. “Các cậu uống bằng cách đó phải không?”

“Chị bận tâm làm gì,” Santiago nói. “Chúng tôi sắp về.”

Chị đưa Coca-Cola và ống hút cho chúng, kéo một cái ghế lại và ngồi xuống đối diện chúng; chị đã chải đầu, đã buộc tóc và cài cúc bộ áo và đang nhìn chúng uống. Chị không uống gì.

“Đáng lẽ chị không nên tiêu tiền của chị như thế, vớ vẩn lắm,” Popeye nói.

“Đâu phải tiền của tôi, tiền cậu Santiago cho tôi.” Amalia cười. “Chỉ mời các cậu một ít thôi mà.”

Cánh cửa ra đường mở, bên ngoài bắt đầu tối dần, và thỉnh thoảng có tiếng xe điện từ đằng xa. Nhiều người đang đi ngang trên vỉa hè, tiếng nói, tiếng cười, vài khuôn mặt ngừng lại thoáng nhìn.

“Giờ này mấy xưởng máy đang tan tầm,” Amalia nói. “Xui quá, phòng bào chế của cha cậu không ở gần đây, thưa cậu. Tôi phải đi xe điện tới Avenida Argentina rồi sau đó đi xe buýt.”

“Chị sắp làm ở phòng bào chế à?” Santiago hỏi.

“Papa của cậu không cho cậu biết à?” Amalia nói. “Ừ, bắt đầu thứ Hai.”

Lúc xách va li ra khỏi nhà, chị gặp Don Fermín, chị có muốn tôi cho chị một việc làm ở phòng bào chế không? tất nhiên chị muốn, Don Fermín, bất cứ ở đâu, thế là ông gọi cậu Nổ, nói cậu ấy gọi điện bảo Carrillo cho chị việc làm: thật là hợm hĩnh, Popeye nghĩ.

“Ồ, thế thì tốt,” Santiago nói. “Chị làm ở phòng bào chế khỏe hơn nhiều.”

Popeye rút gói Chesterfield của nó ra, mời Santiago một điếu, hơi do dự, rồi mời Amalia một điếu, nhưng chị không hút thuốc, thưa cậu.

“Có lẽ chị có hút, và chị dối bọn tôi như chị đã làm hôm nọ,” Popeye nói. “Chị bảo với bọn tôi là chị không biết khiêu vũ nhưng mà chị biết.”

Nó thấy chị tái mặt, không, thưa cậu, không, nó nghe chị lắp bắp, nó cảm thấy Santiago đang cựa quậy trên ghế, và nó nghĩ mình đã hớ. Amalia đã cúi gục đầu.

“Tôi nói đùa,” nó nói, và gò má nó nóng bừng. “Chị có gì mà xấu hổ, có chuyện gì xảy ra đâu, vớ vẩn nhỉ?”

Chị lấy lại sắc mặt, giọng chị: thậm chí chị không muốn nhớ, thưa cậu. Chị cảm thấy khó chịu làm sao, ngày hôm sau mọi thứ vẫn lẫn lộn trong đầu chị và đồ vật nhảy nhót trên tay chị. Chị ngẩng mặt, nhìn chúng một cách rụt rè, một cách ganh tị, với vẻ ngạc nhiên: Coca-Cola không làm gì các cậu ấy sao? Popeye nhìn Santiago, Santiago nhìn Popeye, rồi cả hai đứa nhìn Amalia: chị đã nôn suốt đêm, cả đời chị sẽ không bao giờ uống Coca-Cola nữa. Dù vậy, chị đã uống bia mà chẳng sao, và Pasteurina, chẳng sao, và Pepsi-Cola, chẳng sao, có thể Coca-Cola đó bị hỏng rồi chăng, thưa cậu? Popeye cắn môi, lôi khăn tay ra và xì mũi ầm ĩ. Nó bóp mũi và cảm thấy dạ dày nó sắp nổ tung: đĩa nhạc đã hết, bây giờ đã đến lúc, và nó rút nhanh tay ra khỏi túi quần. Họ vẫn chìm trong ánh nhá nhem, nào nào, ngồi xuống một lát, và nó nghe Amalia: hết nhạc rồi, thưa cậu. Một giọng nói khó khăn, tại sao cậu kia tắt đèn, hơi run rẩy, các cậu nên bật đèn lại nếu không thì chị đi ra, than thở yếu ớt, như thể một giấc mơ áp đảo hay tình trạng suy nhược nào đó làm chị kiệt sức, chị không thích bóng tối, chị không thích như thế. Một hình dáng dị kỳ, thêm một cái bóng giữa những cái bóng khác của căn phòng, và chúng dường như đang giả vờ vật nhau giữa cái bàn để cạnh đầu giường và bàn học. Nó đứng lên, đi tới chỗ họ, ra vườn đi Mặt Tàn Nhang, và nó nghĩ quá lắm rồi, nó đụng phải vật gì, cổ chân nó đau, nó không đi, đem chị ấy đến giường, buông tôi ra thưa cậu. Giọng Amalia cao lên, chuyện gì vậy, thưa cậu, chị giận dữ, và lúc này Popeye đã tìm thấy vai chị, buông tôi ra, nó nên buông chị ra, và nó lôi chị, đồ gan lì, làm sao cậu chủ dám, mắt nhắm, hơi thở nặng nề, và nó lăn lên giường cùng với họ: thế đấy, Ròm. Chị cười, đừng làm tôi nhột, nhưng hai tay và đôi chân chị cứ chống chọi, và Popeye cười bứt rứt: cút ra khỏi đây, Mặt Tàn Nhang, để yên cho tao. Nó không đi, tại sao nó lại phải đi, và lúc này Santiago đang đẩy Popeye và Popeye đang đẩy hắn, tao không về, và áo quần và làn da ẩm ướt lẫn lộn nháo nhào

trong bóng tối, chân cẳng, bàn tay, cánh tay và chăn màn quay cuồng. Chúng đang làm chị chết ngạt, thưa cậu, chị không thở được: cách chị cười, chị quỷ quái lắm. Đi đi, chúng nên buông chị ra, một giọng chìm đắm, một hơi thở thú vật hổn hển đều đều, chầm chậm, và bỗng nhiên suỵt, những cái xô đẩy và những tiếng kêu nhỏ, và Santiago suỵt, và Popeye suỵt: cửa ra đường, suỵt. Teté, nó nghĩ, và nó cảm thấy thân thể mình tan biến. Santiago đã chạy ra cửa sổ, còn nó không thể cử động: Teté, Teté.

“Bọn tôi phải đi đây, Amalia.” Santiago đứng lên, để cái chai trên bàn. “Cám ơn đã mời bọn tôi vào.”

“Cảm ơn *cậu,* thưa cậu,” Amalia nói. “Cảm ơn cậu đã đến và cái cậu mang cho tôi.”

“Thỉnh thoảng ghé nhà thăm chúng tôi nhé,” Santiago nói.

“Dĩ nhiên, thưa cậu,” Amalia nói. “Và cho tôi gửi lời thăm bé Teté.”

“Cút ra khỏi đây, đứng lên, mày còn đợi gì,” Santiago nói. “Còn chị, kéo áo lại ngay ngắn và chải đầu lại một chút, chị ngốc.”

Hắn vừa mới bật đèn lên, hắn đang vuốt thẳng tóc, Popeye nhét áo vào quần và nhìn hắn, hoảng sợ**:** cút ngay, ra khỏi phòng ngay. Nhưng Amalia cứ ngồi trên giường, và chúng phải nâng tấm thân nặng muốn chết của chị lên, chị lảo đảo với vẻ khờ khạo, dựa lên cái bàn cạnh đầu giường. Nhanh, nhanh, Santiago vuốt tấm vải phủ giường, Popeye chạy tới tắt máy hát, ra khỏi phòng đi, chị ngốc. Chị không thể cử động, chị lắng nghe chúng với cặp mắt đầy vẻ ngạc nhiên, và chị tuột ra khỏi tay chúng, đúng lúc đó cửa mở và chúng buông chị ra: chào mama. Popeye thấy Señora Zoila, và nó cố mỉm cười, bà mặc quần tây và đội khăn màu hồng lựu, chào bác, và cặp mắt bà mỉm cười nhìn Santiago, nhìn Amalia, và nụ cười của bà nhạt dần rồi tắt: chào papa. Phía sau Señora Zoila hắn thấy khuôn mặt đầy, bộ ria mép xám

và tóc mai dài, cặp mắt cười cợt của Don Fermín, ê, Ròm, mẹ con quyết định sẽ không, ê, Popeye, bác không biết cháu ở đây. Don Fermín vào phòng, sơ mi không cổ, áo khoác mùa hè, đôi giày hở gót, và ông bắt tay Popeye, bác khỏe chứ ạ.

“Con, tại sao con chưa ngủ?” Señora Zoila hỏi. “Quá mười hai giờ rồi.”

“Tụi con đói, con đánh thức chị ấy dậy để làm bánh mì cho tụi con,” Santiago nói. “Ba má không ngủ lại Ancón à?”

“Mẹ con quên là mẹ đã mời khách đến ăn trưa ngày mai,” Don Fermín nói. “Mẹ con chợt nhớ, nếu không…”

Qua khóe mắt, Popeye thấy Amalia bưng khay trên tay đi ra, chị nhìn sàn nhà và đi thẳng, tụi nó may mắn.

“Em gái con đã ở lại nhà Vallarinos,” Don Fermín nói. “Ôi dào, dự tính nghỉ ngơi cuối tuần này của cha không thành rồi.”

“Mười hai giờ rồi à, thưa bác gái?” Popeye hỏi. “Cháu phải chạy vội đây. Bọn cháu không để ý đến thời giờ, cháu cứ nghĩ mới mười giờ.”

“Ông nghị thế nào?” Don Fermín hỏi. “Các bác đã lâu lắm không gặp ông ấy ở câu lạc bộ.”

Chị đi ra đường với chúng, ở đó Santiago vỗ vai chị và Popeye chào tạm biệt: *ciao,* Amalia. Chúng đi về hướng đường xe điện. Chúng vào El Triunfo mua thuốc lá; nơi ấy đã tràn ngập dân nhậu và bọn chơi bi-da.

“Một trăm đồng mà chẳng được gì, một trò khoe mẽ khá ngông,” Popeye nói. “Hóa ra tụi mình ban ơn cho chị ta, bây giờ ông già mày cho chị ấy việc làm khá hơn.”

“Dù gì, tụi mình cũng đã gây rắc rối cho chị ấy,” Santiago nói. “Tao không tiếc một trăm đồng đó.”

“Tao không muốn lải nhải chuyện này hoài, nhưng mày cạn túi rồi,” Popeye nói. “Tụi mình đã làm gì chị ấy đâu? Giờ thì mày đã cho chị ấy năm tờ hai chục rồi đừng hối hận nữa.”

Chúng đi theo đường xe điện xuống Ricardo Palma rồi vừa bước đi vừa hút thuốc dưới hàng cây trên đại lộ giữa những hàng xe.

“Mày không thấy tức cười khi chị ấy nói về Coca-Cola kiểu đó sao?” Popeye cười to. “Mày nghĩ chị ấy ngu đến thế hay chị ấy giả vờ? Tao không biết lúc nãy làm sao tao nhịn được, tao són đái vì nín cười.” “Tôi muốn hỏi ông một chuyện,” Santiago nói. “Mặt tôi có phải là cái mặt của thằng chó đẻ không?”

“Và tao định nói với mày một điều,” Popeye nói. “Mày không nghĩ chị ấy chạy đi mua Coca-Cola cho tụi mình là rặt đạo đức giả chứ? Làm như chị ấy muốn xem tụi mình có lặp lại chuyện xảy ra tối hôm nọ hay không.”

“Mày là thằng đầu óc thối tha, Mặt Tàn Nhang ạ,” Santiago nói.

“Hỏi gì kỳ cục,” Ambrosio nói. “Dĩ nhiên là không, thưa cậu.”

“Thôi được, vậy thì chị lai này là bà thánh còn tao là đứa đầu óc thối tha,” Popeye nói. “Thôi, tụi mình đi về nhà mày nghe mấy đĩa nhạc đi.”

“Anh làm chuyện đó vì tôi hả?” Don Fermín hỏi. “Vì tôi hả, một thằng đen chó đẻ khốn khổ điên rồ như anh?”

“Tôi thề là không phải, thưa cậu.” Ambrosio cười. “Cậu đang trêu tôi đấy à?”

“Teté không có nhà,” Santiago nói. “Nó đi xem phim suất sớm với mấy đứa bạn gái rồi.”

“Nghe này, đừng chó đẻ thế, Ròm,” Popeye nói. “Mày nói láo phải không? Mày đã hứa rồi, Ròm.”

“Ông muốn nói mấy thằng chó đẻ không có bộ mặt của thằng chó đẻ, Ambrosio,” Santiago nói.

---

1 Đại học Công giáo do hàng giáo phẩm tại địa phương sáng lập ở nhiều nước và được Giáo hoàng phê chuẩn.

2 José Luis Bustamante y Rivero (1894-1989) là luật sư và nhà ngoại giao Peru. Năm 1945, ông là ứng viên của Mặt trận Dân chủ Quốc gia (Frente Democrático Nacional) liên hiệp với phe APRA và Đảng Cộng sản ra tranh cử và đắc cử tổng thống. Ông phục hồi tự do báo chí và các quyền căn bản, và thả tù chính trị. Năm 1948, tình hình trở nên xáo trộn, giới quân nhân tổ chức đảo chính để đưa Tướng Manuel Odría lên cầm quyền. Ông sống lưu vong ở Argentina đến năm 1955 mới được về nước. Năm 1960 ông được bầu làm thành viên của Tòa án Quốc tế ở La Haye và làm chủ tịch từ 1967 đến 1969.

3 Thuốc kích dục bào chế từ vỏ một loại cây ở Phi châu.

3.

Viên Trung úy không ngáp một lần nào trong cả chuyến đi; hắn nói suốt buổi về cách mạng, vừa giải thích cho anh trung sĩ đang lái xe jeep rằng bây giờ khi Odría đã nắm quyền thì bọn Aprista sẽ phục tùng, vừa hút thứ thuốc lá có mùi cứt gà. Họ rời Lima lúc bình minh và chỉ ngừng lại một lần, ở Surco, để trình giấy đi đường cho một nhóm tuần tra canh gác rào cản trên quốc lộ. Họ vào Chincha lúc bảy giờ sáng. Ở đó không có dấu hiệu nào của cách mạng: đường phố nhộn nhịp bọn học trò, không thấy một anh lính nào nơi gác đường. Viên Trung úy nhảy xuống lề đường, vào quán ăn có bán cả cà phê tên Mi Patria, nghe trên radio cũng bản thông cáo với tiếng nhạc quân hành làm nền mà hắn nghe đã hai ngày nay. Dựa vào quầy, hắn gọi cà phê sữa và bánh mì phết pho mát. Hắn hỏi người bồi mặc áo lót có bộ mặt cáu kỉnh rằng anh ta có biết Cayo Bermúdez, một thương gia trong thị trấn hay không. Gã trợn tròn mắt, hắn sắp bắt ông ấy chăng? Ông Bermúdez đó là một tay Aprista chăng? Làm sao có chuyện đó, ông ta chẳng dính líu tới chính trị. Thế thì tốt, chính trị là dành cho tụi vô công rồi nghề, chứ người làm việc chăm chỉ thì đâu có dính vô, Trung úy đang tìm ông ta vì một việc riêng. Hắn sẽ không tìm thấy ông ấy ở đây đâu, ông ấy chẳng bao giờ tới đây. Ông ấy sống trong căn nhà nhỏ màu vàng phía sau nhà thờ. Đó là căn nhà duy nhất có màu đó, mấy nhà khác xung quanh màu trắng hay xám và cũng có một căn màu nâu. Trung úy gõ cửa, đợi, rồi nghe tiếng bước chân và một giọng hỏi ai đó.

“Ông Bermúdez có nhà không?” Trung úy hỏi.

Cánh cửa kẽo kẹt mở và một bà tiến ra: một bà da đỏ mập, bộ mặt đen đúa đầy nốt ruồi, đúng vậy thưa ông. Người ở Chincha nói phải chi ông gặp bà từ hồi xưa chứ không phải bây giờ. Vì hồi còn con gái bà ta trông không đến nỗi tệ. Khác như đêm với ngày, tôi cho ông biết, vật đổi sao dời,

đúng vậy thưa ông. Tóc bà ta rối tung, tấm khăn choàng len phủ hai vai bà ta nom như cái túi vải đay.

“Ông ấy không có nhà.” Bà ta nhìn nghiêng, cặp mắt nhỏ tham lam ngờ vực. “Chuyện gì? Tôi là vợ ông ấy.”

“Ông ấy sắp về chưa?” Trung úy dò xét người đàn bà với vẻ ngạc nhiên, nghi ngờ. “Tôi đợi ông ấy được không?”

Bà ta tránh khỏi cửa. Bên trong, viên Trung úy cảm thấy buồn nôn giữa đám bàn ghế nặng nề, những cái chậu không hoa, chiếc máy may và các bức tường lốm đốm vết đen hay lỗ thủng hoặc mấy con ruồi. Người đàn bà mở của sổ, một vệt nắng rọi vào. Mọi thứ cũ mòn, trong phòng có quá nhiều đồ đạc. Thùng chất đống trong các góc, hàng chồng báo. Người đàn bà lẩm bẩm một câu cáo lỗi rồi biến vào lòng hành lang tối. Trung úy nghe tiếng một con chim hoàng yến đang ríu rít đâu đó. Bà ấy có thật là vợ ông ta không? Đúng vậy thưa ông, dĩ nhiên bà ấy là vợ ông ta, có làm lễ nhà thờ, một chuyện đã làm rúng động Chincha. Khởi đầu ra sao? Từ năm nảo năm nao, khi gia đình Bermúdez bỏ trang trại De la Flor. Gia đình gồm có Kên Kên, bà già Doña Catalina đi lễ nhà thờ, và đứa con trai, Don Cayo, hồi đó có lẽ vẫn còn đang bò. Kên Kên đã từng làm cai trong trang trại, và khi ông ta đến Chincha, thiên hạ nói là trại De la Flor đuổi ông ta vì tội ăn cắp. Ở Chincha ông trở thành kẻ cho vay nặng lãi. Ai cần tiền thì tới Kên Kên, tôi cần bây nhiêu, anh đưa tôi cái gì để bảo đảm, cái nhẫn này, cái đồng hồ này, và nếu anh không trả thì ông ta giữ món đồ, và tiền lãi của Kên Kên cao tới nỗi thiên hạ nợ ông ta nhiều tới mức họ coi như chết rồi. Đó là lý do họ gọi ông ta là Kên Kên, vâng thưa ông: ổng sống trên xác chết. Chỉ trong vài năm ông ta kiếm được khối tiền, và ông ta vớ bở khi chính phủ của Tướng Benavides [1] bắt đầu tống bọn Aprista vào tù và trục xuất họ; Trưởng khu Núñez ra lệnh, Đại úy Rascachucha nhốt bọn Aprista vào khám và đuổi gia đình họ đi, Kên Kên bán đấu giá tài sản của họ, rồi ba

người chia chác với nhau. Có tiền, Kên Kên trở nên quan trọng, vâng thưa ông, ông ta thậm chí làm thị trưởng Chincha, và người ta thấy ông ta đội mũ quả dưa trên Plaza de Armas trong các buổi diễn hành vào mấy ngày lễ. Và ông vênh váo lắm. Ông bắt thằng con trai luôn luôn đi giày và không được giao du với tụi da đen. Hồi bọn họ còn nhỏ, họ chơi đá banh, ăn cắp trái cây trong vườn, Ambrosio đến thăm nhà gã và Kên Kên chẳng buồn để ý. Nhưng khi họ giàu tiền lắm của, họ đá hắn ra, và họ mắng Don Cayo nếu bắt gặp gã chơi với hắn. Hắn là gia nhân của gã à? Ồ, không thưa ông, bạn của gã, nhưng chỉ là hồi gã còn bằng cỡ này thôi. Bà đen có sạp hàng ở góc đường nơi Don Cayo sống hồi đó, gã và Ambrosio quấy phá bà rất nhiều. Rồi họ bị Kên Kên tách ra, đúng vậy thưa ông, đời mà. Don Cayo được đưa vào Trường José Pardo, và bà đen xấu hổ vì Trifulcio, bèn dắt Ambrosio với Perpetuo đến Mala, và khi họ trở về Chincha, Don Cayo luôn luôn đi với một đứa bạn học ở Trường José Pardo, thằng Miệt Núi. Ambrosio gặp gã ngoài đường, và gã không dùng cách nói chuyện thân mật nữa, chỉ xưng hô trịnh trọng. Trong các sinh hoạt ở José Pardo, Don Cayo ngâm thơ, đọc mấy bài diễn văn ngắn, cầm cờ của trường trong các buổi diễu hành. Thần đồng của Chincha, thiên hạ nói, một bộ óc của tương lai, và Kên Kên nhỏ dãi mỗi khi nói về đứa con trai của ông và nói gã sẽ tiến xa, thiên hạ nói vậy. Và gã tiến xa thật, vâng thưa ông, phải thế không?

“Bà nghĩ ông ấy đi có lâu lắm không?” Trung úy dụi điếu thuốc trong cái gạt tàn. “Bà biết ông ấy đang ở đâu không?”

“Và tôi cũng đã cưới vợ,” Santiago nói. “Ông không cưới vợ sao?”

“Đôi khi ông ấy về nhà ăn trưa rất trễ,” người đàn bà lầm bầm. “Ông muốn nhắn gì không?”

“Cậu cũng cưới vợ rồi, thưa cậu, sớm thế?”Ambrosio nói.

“Tôi sẽ đợi ông ấy,” Trung úy nói. “Tôi hy vọng ông ấy đừng đi quá lâu.”

Gã đã học năm cuối ở trường, Kên Kên sẽ gửi gã đi Lima để học làm một thằng luật sư bất lương, và thiên hạ nói Don Cayo được sinh ra để làm chuyện đó. Ambrosio sống trong khu ổ chuột ở ngoại ô Chincha hồi trước, vâng thưa ông, trên đường đi tới cái nơi là Grocio Prado sau này. Và một lần hắn tình cờ gặp gã ở đó, và biết ngay là gã đang trốn học, và tự hỏi ngay rằng con nhỏ đó là ai. Đè nó ra? Không thưa ông, nhìn nó với cặp mắt của một thằng điên. Hắn giả vờ không chú ý, đứa nhìn mấy con lợn, đứa đợi. Gã đã bỏ sách vở xuống đất, gã đang quỳ gối, mắt gã nhìn tới các lán nhà, và Ambrosio nói nhà nào, tôi tự hỏi nhà nào. Nhà Rosa, vâng thưa ông, đứa con gái của Túmula, bà bán sữa. Một đứa con gái ốm tong teo không có gì đặc biệt, hồi đó nó nom giống một con nhỏ da trắng hơn là da dỏ. Con nít có đứa sinh ra xấu xí rồi về sau đẹp ra, Rosa lúc đầu coi được rồi cuối cùng như con chó. Coi được thôi, không đẹp, không xấu, một trong những đứa mà đàn ông da trắng ban ơn huệ một lần rồi thì nếu tao từng gặp mày thì tao cũng quên béng rồi. Đầu vú nó nhỏ chưa thành hình dạng, một thân hình còn trẻ vậy thôi, nhưng bẩn tới nỗi thậm chí không thể sửa soạn cho nó đi dự thánh lễ được. Người ta thường thấy nó ở Chincha dắt con lừa chở mấy cái bình, vâng thưa ông, bán từng bầu từ nhà này qua nhà khác. Con gái của Túmula, con trai của Kên Kên, ông có thể hình dung ra vụ tai tiếng, vâng thưa ông. Kên Kên hồi ấy đã có một tiệm bán đồ gia dụng và một kho hàng, và thiên hạ kể ông ấy nói là khi thằng con từ Lima về với mảnh bằng luật sư, nó sẽ làm ra khối tiền. Doña Catalina cả ngày ở nhà thờ, bạn thân với ông linh mục, xổ số cho người nghèo, cho nhóm Hành động Thiên chúa giáo. Thế mà thằng con lảng vảng quanh đứa con gái của bà bán sữa, ai mà ngờ được. Nhưng vậy đó, vâng thưa ông. Nó bị hấp dẫn vì kiểu đi của con nhỏ hay chi chi đó, thiên hạ nói một

số đứa thích có một con chó lai hơn là một con chó thuần chủng. Chắc gã nghĩ, mình sẽ xài con nhỏ, chơi nó rồi bỏ nó, và con nhỏ biết rằng thằng nhóc da trắng đang nhỏ dãi vì nó, và chắc gã nghĩ mình sẽ để gã dập mình tơi tả, chơi mình, rồi mình sẽ túm lấy nó. Sự thực là Don Cayo khờ đau khờ đớn, vâng thưa ông: anh cần gì? Viên Trung úy mở mắt, đứng bật dậy.

“Xin lỗi, tôi thiếp đi mất.” Hắn xoa tay lên mặt, ho. “Ông Bermúdez phải không ạ?”

Bên cạnh người đàn bà xấu ghê khiếp là một ông có bộ mặt khô cằn và chua chát, độ tuổi bốn mươi, mặc sơ mi trần, kẹp cái cặp dưới cánh tay. Gấu quần loe của gã che mất đôi giày. Quần của thủy thủ, viên Trung úy nghĩ vội, quần của thằng hề.

“Chính tôi,” người đàn ông nói, như thể chán chường hay bực bội. “Anh đợi tôi lâu chưa?”

“Xin ông xếp hành lý,” viên Trung úy vui vẻ nói. “Tôi đưa ông đi Lima.”

Nhưng người đàn ông không thay đổi nét mặt. Mặt gã không nở nụ cười, mắt gã không tỏ vẻ ngạc nhiên hay cảnh giác hay mừng rỡ. Cặp mắt nhìn hắn với vẻ đơn điệu dửng dưng như trước.

“Đi Lima?” gã chậm rãi hỏi, mắt gã mờ đục. “Ai muốn gặp tôi ở Lima?”

“Đại tá Espina chứ ai,” Trung uy nói bằng cái giọng có chút đắc thắng. “Bộ trưởng Công an chứ ai.”

Người đàn bà há hốc miệng, Bermúdez không chớp mắt. Gã vẫn trơ ra, rồi một nụ cười thoáng qua làm thay đổi vẻ khó chịu lơ mơ trên khuôn mặt gã, một giây sau mắt gã lại trở nên dửng dưng và chán nản. Gan ông ta dở chứng, Trung úy nghĩ, gánh phải bà vợ như vậy thì cay đắng vì đời cũng dễ hiểu. Bermúdez ném cái cặp lên bộ ghế dài.

“Ừ, đúng. Hôm qua tôi nghe nói Espina giữ một chức bộ trưởng trong Hội đồng Quân nhân.” Gã rút gói Inca, mời Trung úy một điếu thuốc hút không nổi. “Thằng Miệt Núi không cho anh biết tại sao hắn muốn gặp tôi à?”

“Chỉ nói là ông ấy cần ông gấp.” Thằng Miệt Núi ư, Trung úy nghĩ. “Và bảo tôi phải đưa ông về Lima, ngay cả nếu tôi phải gí súng vào ngực ông.”

Bermúdez buông người xuống cái ghế bành, bắt tréo chân, thổi ra một bụm khói làm mờ khuôn mặt gã, và khi khói tan, Trung úy thấy gã đang mỉm cười với hắn, như thể ông ta đang ban ơn cho mình, hắn nghĩ, như thể ông ta đang giễu cợt mình.

“Hôm nay tôi không đi khỏi Chincha được,” gã nói lơ mơ hơn. “Tôi có một vụ làm ăn phải giải quyết với một trang trại ở gần đây.”

“Nếu Bộ trưởng Công an triệu hồi ai thì người đó phải đi không thể viện cớ gì,” Trung úy nói. “Xin ông hiểu cho, ông Bermúdez.”

“Hai chiếc máy kéo mới, tiền hoa hồng khá,” Bermúdez giải thích với bầy ruồi, hoặc với mấy cái lỗ thủng, hoặc với bóng đen. “Không có thời giờ đi chơi Lima.”

“Máy kéo?” Trung úy tỏ bộ mặt tức tối. “Làm ơn suy nghĩ một chút, và đừng phí thời giờ nữa.”

Bermúdez hút một hơi thuốc, lim dim cặp mắt ti hí lạnh lùng của gã, rồi gã thong thả thở khói ra.

“Khi anh phải trả tiền hóa đơn ngập tới đây, anh phải nghĩ tới mấy cái máy kéo,” gã nói, như thể gã không nghe hay thấy hắn. “Nói với thằng Miệt Núi là vài ngày nữa tôi sẽ ghé qua.”

Trung úy nhìn gã với vẻ khiếp đảm, thích thú, bối rối: nếu sự việc cứ như thế này, hắn sẽ phải rút súng ra gí vào

ngực ông, ông Bermúdez, nếu sự việc cứ như thế này người ta sẽ cười hắn. Nhưng Don Cayo như thể chẳng có chuyện gì, vâng thưa ông, trốn học và vào khu ổ chuột, và các bà chỉ trỏ gã, Rosa, họ thì thầm với nhau và cười nhạo gã, Rosita, coi ai tới kìa. Đứa con gái của Túmula rất táo bạo, vâng thưa ông. Thử tưởng tượng, con trai của Kên Kên đến đó để gặp nó, ai mà nghĩ nổi. Nó không ra nói chuyện với gã, nó co lại, nó chạy tới chỗ mấy con bạn nó, cả bọn cười, cả bọn lẳng lơ. Gã không màng chuyện đứa con gái lạnh nhạt với gã, hình như chuyện ấy còn làm gã sôi sục hơn. Con nhỏ biết cách làm bộ, đứa con gái của Túmula biết, vâng thưa ông, và khỏi cần phải nói tới mẹ của con nhỏ đó, ai cũng biết, trừ gã. Gã cam chịu hết, gã đợi, gã quay lại xóm ổ chuột, con nhỏ lai sẽ có ngày vào tròng, nghe chưa thằng đen, gã mới là đứa vào tròng, vâng thưa ông. Cậu không thấy là con đó hợm hĩnh thay vì cảm ơn cậu à, Don Cayo? Bảo nó cuốn xéo xuống âm phủ đi, Don Cayo. Nhưng gã như bị bùa yêu, cứ đuổi theo nó, và thiên hạ bắt đầu đồn đãi. Người ta đàm tiếu khắp nơi, Don Cayo. Và gã đéo cần, gã làm cái gì bụng gã bảo gã làm, và lẽ tự nhiên là bụng gã bảo gã bắt đứa con gái. Ừ, ai dám chê gã, bất cứ thằng con trai da trắng nào cũng có thể thích một con nhỏ lai, làm cái chuyện nhỏ này, và ai mà thèm để ý, vâng thưa ông, đúng không? Nhưng Don Cayo theo đuổi nó như thể là chuyện đứng đắn, thế có điên không? Và điên hơn nữa là con Rosa tự cho phép nó kiêu kỳ, đối xử với gã như rác. Hình như nó tự cho phép nó làm cao, vâng thưa ông,

“Chúng tôi đã đổ đầy xăng, tôi nói với Lima là chúng ta sẽ tới nơi khoảng ba giờ rưỡi,” Trung úy nói. “Bất cứ lúc nào ông sẵn sàng, ông Bermúdez.”

Bermúdez đã thay sơ mi và mặc áo vét xám. Gã cầm chiếc va li nhỏ, cái mũ bèo nhèo, cái kính râm.

“Hành lý của ông tất cả có thế thôi sao?” Trung úy hỏi.

“Tôi còn bốn chục túi nữa,” Bermúdez càu nhàu. “Đi, tôi muốn quay về Chincha nội trong hôm nay.”

Người đàn bà nhìn tay trung sĩ, anh ta đang kiểm tra dầu nhớt chiếc xe jeep. Bà ta đã cởi tạp dề, bộ váy chật làm nổi lên cái bụng phình và bộ mông quá khổ của bà. Thứ lỗi cho tôi, viên Trung úy đưa tay cho bà, vì đã bắt trộm chồng bà, nhưng bà ta không cười. Bermúdez đã ngồi vào ghế sau xe jeep, và bà đang nhìn ông như thể bà ghét ông ta, Trung úy nghĩ, hay như sẽ không bao giờ gặp lại ông nữa. Hắn lên xe, thấy Bermúdez lơ đãng vẫy tay tạm biệt, và họ ra đi. Mặt trời thiêu đốt, đường sá vắng vẻ, một mùi phát buồn nôn từ mặt đường bốc lên, cửa sổ các căn nhà lấp lánh.

“Lần ông đến Lima cách đây lâu chưa?” viên Trung úy đang cố tỏ ra vui vẻ.

“Mỗi năm tôi đi hai ba lần vì công việc,” gã nói với vẻ lạnh nhạt, không thân thiện, kiểu giọng nói nhỏ, uể oải, máy móc, bực bội. “Tôi đại diện cho vài công ty nông nghiệp ở đây.”

“Bọn tôi không làm đám cưới, nhưng tôi cũng có một bà của tôi,” Ambrosio nói.

“Nhưng làm sao doanh nghiệp của ông không khá?” Trung úy hỏi. “Không phải các địa chủ ở đây họ giàu lắm sao? Có nhiều bông gòn lắm phải không?”

“Vậy sao?” Santiago hỏi. “Ông có cãi nhau với bà ấy không?”

“Hồi trước thì khá,” Bermúdez nói; ông ta không phải là người khó chịu nhất Peru vì vẫn còn Đại tá Espina, Trung úy nghĩ, nhưng sau Đại tá thì còn ai ngoại trừ ông này. “Với luật kiểm soát hối đoái, người trồng bông gòn đã ngưng làm những gì họ vẫn làm, và anh phải đổ mồ hôi máu chỉ để bán một cái cuốc cho họ.”

“Cô ấy chết bỏ tôi lại ở Pucallpa, thưa cậu,” Ambrosio nói, “Cô ấy để lại cho tôi một đứa con gái còn nhỏ.”

“Ôi dào, đó là lý do chúng tôi làm cách mạng,” Trung úy nói một cách khôi hài. “Bây giờ xáo trộn khắp nơi. Khi quân đội nắm quyền thì ai nấy sẽ phục tùng hết. Ông sẽ thấy sự việc sẽ khá hơn dưới tay Odría.”

“Thật sao?” Bermúdez ngáp. “Ở đây con người ta thay đổi, Trung úy, chứ sự việc thì không bao giờ đổi.”

“Ông không đọc báo à? Ông không nghe radio à?” Trung úy khăng khăng với nụ cười mỉm. “Truy quét đã bắt đầu. Tụi Aprista, tụi lưu manh, tụi cộng sản, tất cả nhốt tù hết. Sẽ không còn một đứa sâu bọ nào phất phơ ngoài đường phố.”

“Ông đi Pucallpa làm gì?” Santiago hỏi.

“Đứa khác sẽ xuất hiện,” Bermúdez gay gắt nói. “Để làm sạch tụi sâu bọ ở Peru anh sẽ phải bỏ vài trái bom và quét sạch tụi tôi ra khỏi tấm bản đồ.”

“Để làm việc, thưa cậu,” Ambrosio nói. “Ý tôi là để kiếm việc.”

“Ông nói thật hay đùa đấy?” Trung úy hỏi.

“Ông già tôi có biết ông ở đó không?” Santiago hỏi.

“Tôi không thích đùa,” Bermúdez nói. “Tôi luôn luôn nói nghiêm túc.”

Chiếc xe jeep chạy qua một thung lũng, không khí có mùi tôm cua, và đằng xa có những đồi cát trơ trụi. Trung sĩ vừa nhai điếu xì gà vừa lái xe, và Trung úy đã kéo sụp mũ xuống tai: nào, thằng đen, họ sẽ uống mấy chai bia. Họ đã nói chuyện thân mật, vâng thưa ông, Ambrosio đã nghĩ gã cần mình, và tất nhiên, chắc là dính dáng đến con Rosa. Gã đã kiếm được một chiếc xe tải nhỏ, một căn nhà nông trại, và gã đã thuyết phục được tên bạn Miệt Núi của gã. Và

gã cũng muốn Ambrosio giúp gã, trong trường hợp gặp rắc rối. Rắc rối chuyện gì, nói tôi nghe coi? Con nhỏ có cha hay anh em nào không? Không, chỉ có Túmula, thứ rác rưởi. Hắn muốn giúp gã, ngoại trừ chuyện đó. Hắn không sợ Túmula, Don Cayo à, hay bọn người trong khu định cư, nhưng còn papa của gã thì sao hả Don Cayo? Vì nếu Kên Kên biết ra thì Don Cayo chỉ bị ăn đòn, nhưng còn hắn thì sao? Ổng sẽ không biết đâu, thằng đen, ổng sẽ đi Lima ba ngày, và khi ổng trở về Rosa sẽ quay lại khu định cư. Ambrosio đã cả tin, vâng thưa ông, hắn bị lừa mà đi giúp gã. Vì bắt cóc một đứa con gái trong một đêm là một chuyện, làm chuyện của mình rồi thả nó ra là một chuyện, còn cưới nó là một chuyện khác, vâng thưa ông, đúng không? Con quỷ trong Don Cayo đã biến hắn và thằng Miệt Núi thành hai thằng ngốc, vâng thưa ông. Cả bọn họ, ngoại trừ Rosa và ngoại trừ Túmula. Ở Chincha thiên hạ nói rốt cuộc đứa được nhiều nhất là đứa con gái của bà bán sữa, từ chuyên cưỡi lừa đi giao sữa nó trở thành một bà mệnh phụ và con dâu của Kên Kên. Mọi người khác đều thua cuộc: Don Cayo, cha mẹ gã, ngay cả Túmula, vì bà mất con gái. Hay có lẽ Rosa là đứa đĩ thõa ranh ma. Ai mà nói được chuyện này, vâng thưa ông, chẳng đáng gì, và đứa chẳng ra gì lại trúng số và còn vớ bở nữa. Ambrosio phải làm gì à, thưa ông? Đi tới quảng trường lúc chín giờ, thế là hắn đi và đợi, rồi bọn chúng đón hắn, chúng lái xe vòng vòng và khi người ta đi ngủ, chúng đậu chiếc xe tải bên cạnh nhà ông điếc Don Mauro Cruz. Don Cayo sẽ gặp đứa con gái ở đó lúc mười giờ. Dĩ nhiên con nhỏ tới, sao nó lại không tới cơ chứ. Nó xuất hiện, Don Cayo tiến đến, tụi nó ở lại trong xe tải. Gã chắc đã nói điều gì với nó, hay chắc nó đã đoán ra chuyện gì, sự thể là bỗng nhiên đứa con gái của Túmula bắt đầu chạy, và Don Cayo hét bắt nó lại. Thế là Ambrosio chạy, bắt nó và quảy nó lên vai rồi khiêng nó về đặt ngồi trong xe tải. Đến lúc ấy thì hắn hiểu ra mánh khóe của Rosa, vâng thưa ông, khi ấy ta thấy nó giở mánh

ra. Không một tiếng la, không một tiếng rên, chỉ chạy vòng vòng, vài cái cào cấu nhẹ, vài cái đấm nhẹ. Dễ nhất là bắt đầu la hét, người ta sẽ ra, nửa khu định cư sẽ nhào lên tụi nó, vâng thưa ông, đúng không? Ai nói con nhỏ sợ chết khiếp, ai nói nó mất giọng? Nó đá và cào trong khi hắn khiêng nó, và trong chiếc xe tải nó giả vờ khóc vì mặt nó đã được che đi, nhưng Ambrosio không nghe nó khóc. Thằng Miệt Núi nhấn ga, chiếc xe tải phóng ra khỏi ngõ ngang. Chúng tới nông trại, Don Cayo đi ra, còn Rosa thì không cần ai phải khiêng, nó đi thẳng vào nhà, vâng thưa ông, ông thấy chứ? Ambrosio đi ngủ, tự hỏi hôm sau Rosa sẽ nom như thế nào, và liệu nó có kể cho Túmula rồi Túmula có kể cho mama đen của hắn và mama đen của hắn có la mắng hắn không. Chẳng ai biết chuyện gì sẽ xảy ra, chẳng ai biết đâu ông. Vì hôm sau Rosa không trở lại, Don Cayo cũng không, cả ngày kia, hay ngày kìa. Trong khu định cư, Túmula khóc sướt mướt, còn ở Chincha, Doña Catalina khóc sướt mướt, và Ambrosio không biết xoay đi đâu. Tới ngày thứ ba, Kên Kên trở về rồi đi báo cảnh sát, và Túmula cũng đi báo cảnh sát. Ông có thể tưởng tượng người ta ngồi lê đôi mách ra sao, vâng thưa ông. Nếu thằng Miệt Núi và Ambrosio tình cờ gặp nhau ngoài đường, chúng không nói một tiếng nào, chắc nó cũng hoảng hồn. Tui nó chỉ thò mặt ra vào tuần sau, vâng thưa ông. Gã đâu có phải làm như vậy, chẳng ai gí súng vào ngực gã nói nhà thờ hay nhà táng. Gã đã tự ý tìm ông linh mục. Người ta nói họ thấy tụi nó xuống xe đò ở Plaza de Armas, rằng gã nắm cánh tay Rosa, rằng họ thấy tụi nó đi vào nhà Kên Kên như thể tụi nó mới đi dạo về. Chắc tụi nó xuất hiện bất thình lình ở đó, với nhau, thử tưởng tượng xem, Don Cayo chắc đã rút ra tờ hôn thú rồi nói tụi con đã cưới nhau, có thể nào ông tưởng tượng nổi bộ mặt Kên Kên phải khoác lên lúc đó, vâng thưa ông, chuyện này là cái quỷ gì vậy?

“Họ đang săn lùng tụi sâu bọ ở đó hả, Trung úy?” Bermúdez chỉ khuôn viên trường đại học với nụ cười tẻ

ngắt. “Chuyện gì ở San Marcos vậy?”

Các chướng ngại vật của quân đội chặn bốn góc quảng trường và có nhiều toán lính tuần tiễu đội mũ sắt, cảnh sát dã chiến và cảnh sát cưỡi ngựa. Vài tấm biểu ngữ dán lên các bức tường ở San Marcos ghi, Đả đảo độc tài, Aprismo [2] là cứu tinh duy nhất của Peru. Cửa chính của trường đại học bị đóng, mấy tấm trướng đám tang phấp phới trên các ban công, và trên mái nhà những cái đầu nhỏ nhìn các cử động của binh lính và cảnh sát. Các bức tường trong sân trường đại học vang động âm thanh lúc to lúc nhỏ giữa những tràng vỗ tay hoan hô.

“Vài đứa Aprista cố thủ trong đó từ hôm hai mươi bảy tháng Mười.” Trung úy vẫy viên sĩ quan chịu trách nhiệm ở rào chắn trên Avenida Abancay. “Tụi côn đồ trong ‘đội trâu nước’ vẫn chưa rút ra được bài học nào.”

“Tại sao người ta không bắn tụi nó?” Bermúdez hỏi. “Quân đội khởi sự dọn dẹp kiểu này đây hả?”

Một viên trung úy cảnh sát tiến đến chiếc xe jeep, giơ tay chào, nhìn tờ giấy đi đường Trung úy đưa anh ta xem.

“Tụi làm loạn đó xoay xở thế nào rồi?” Trung úy hỏi, chỉ về phía San Marcos.

“Ở đó gây rối,” viên Trung úy cảnh sát nói. “Lâu lâu tụi nó ném đá sỏi. Đi qua đi, Trung úy.”

Cảnh sát dời mấy cái giá cưa đi để dẹp đường, chiếc xe jeep đi qua Quảng trường Đại học. Trên các tấm trướng phấp phới có mấy tấm bìa trắng, Tiếc thương cho Tự do, vẽ đầu lâu và hai khúc xương bắt chéo bằng sơn đen.

“Tôi muốn bắn tụi nó, nhưng Đại tá Espina muốn bao vây cho tụi nó chết đói phải mò ra,” Trung úy nói.

“Tình hình ở các tỉnh thế nào?” Bermúdez hỏi. “Tôi nghĩ là có rắc rối ở phía Bắc. Tụi Aprista ở đó mạnh.”

“Tất cả yên hết, tụi APRA kiểm soát Peru là chuyện hoang đường,” Trung úy nói. “Ông thấy bọn lãnh tụ của tụi nó chạy vào các tòa đại sứ ngoại quốc để tị nạn rồi đó. Ông chưa bao giờ thấy một cuộc cách mạng nào hòa bình hơn, thưa ông Bermúdez. Còn vụ San Marcos có thể giải quyết trong chớp mắt nếu cấp trên muốn.”

Trên đường phố trong nội thành không có cuộc chuyển quân nào. Chỉ trên Plaza Italia mới thấy lính đội nón sắt xuất hiện lại. Bermúdez xuống xe jeep, vươn vai, đợi Trung úy, chán chường nhìn xung quanh.

“Ông đã tới Bộ bao giờ chưa?” Trung úy cố khích lệ gã. “Tòa nhà cũ, nhưng các văn phòng rất lịch sự. Phòng của Đại tá có treo tranh và các thứ.”

Tụi nó đi vào, và chưa tới hai phút sau cánh cửa mở ra, như thể bên trong có một trận động đất, Don Cayo và Rosa bò lê bò càng chạy ra, Kên Kên theo sau, vừa chửi bới một tràng vừa xông tới đánh như con bò đực, người ta nói là một cảnh đáng xem, vâng thưa ông. Ông ta không tức đứa con gái của Túmula, ông ta hình như không đánh con nhỏ, chỉ đánh thằng con của ổng thôi. Ông ta cho nó một đấm ngã lăn, cho nó một cú đá làm người nó xốc lên, và cứ như thế suốt tới Plaza de Armas. Ở đó người ta giữ ông ta lại, vì nếu không ổng sẽ giết chết nó. Ông ta không chấp nhận nó cưới vợ kiểu đó, con nít thò lò mũi xanh như nó, và nhất là cưới một đứa như vậy. Ông không bao giờ chấp nhận, dĩ nhiên, và ông không bao giờ nhìn mặt Don Cayo nữa hay cho nó một xu. Don Cayo phải tự kiếm sống cho gã và cho Rosa. Đứa mà Kên Kên nói sẽ là bộ óc lớn của tương lai giờ thậm chí còn chưa học xong trung học. Thay vì nhờ một linh mục, nếu tụi nó chỉ nhờ ông thẩm phán tòa hòa giải làm đám cưới thì Kên Kên sẽ xóa hôn thú trong chớp mắt, nhưng làm sao ông ta thương lượng được với Chúa, thưa ông? Lại còn Doña Catalina là bà già chuyên đi nhà thờ nữa. Họ có thể đã hội ý, ông linh mục chắc đã bảo họ

rằng ông bà chẳng làm gì được, tôn giáo là tôn giáo, và hễ là vợ chồng thì sống với nhau tới chết. Vì thế Kên Kên chẳng còn làm gì được nữa, chỉ còn biết tuyệt vọng. Thiên hạ nói ông ta đập ông linh mục đã làm đám cưới cho tụi nó một trận, sau đó ông ta bị từ chối giải tội, và để cho ông ta sám hối họ bắt ông trả tiền xây một trong mấy tháp chuông của ngôi nhà thờ mới ở Chincha. Vì thế ngay cả tôn giáo cũng được chia phần thịt trong vụ này, vâng thưa ông. Kên Kên không bao giờ gặp lại hai đứa nữa. Hình như khi ông ta cảm thấy mình sắp chết, ông ta hỏi tao có đứa cháu nội nào không? Có lẽ nếu ông có cháu ông sẽ tha thứ cho Don Cayo, nhưng Rosa không những trở thành xấu xí kinh hoàng, vâng thưa ông, y thị còn chẳng bao giờ phình bụng. Thiên hạ nói chính vì vậy đứa con trai của ông ta sẽ không được thừa hưởng gì, Kên Kên bắt đầu tống khứ những gì ông ta có bằng cách nốc rượu và làm từ thiện, và nếu thần chết không bất thần tóm ông thì chắc ông đã cho luôn căn nhà ông có phía sau nhà thờ. Ông ta chưa kịp làm thế, không thưa ông. Tại sao gã ở với con da đỏ bằng ấy năm? Mọi người nói thế này với Kên Kên: yêu đương rồi sẽ phai, gã sẽ trả đứa con gái lại cho Túmula và ông sẽ có lại thằng con của ông. Nhưng gã không làm, tôi tự hỏi tại sao. Chẳng phải vì tôn giáo, tôi không nghĩ vậy, Don Cayo chẳng bao giờ đi nhà thờ. Để chọc giận cha của gã? Vì gã ghét Kên Kên, ông bảo thế à? Để lừa ông ấy, cho ông ấy thấy tất cả hy vọng ông ấy đã đặt vào gã sẽ tan thành khói? Tự làm khốn khổ khốn nạn đời mình để cha gã thất vọng mà chết? Ông nghĩ vì vậy à? Làm ông ấy phải chịu đau khổ với bất cứ giá nào, ngay cả tự biến mình thành rác rưởi? Ôi dào, tôi không biết, không thưa ông, nếu ông nghĩ vậy thì chắc phải vì vậy. Đừng nhìn kiểu đó, mình đang có một bữa nói chuyện thú vị mà. Ông cảm thấy không khỏe à? Ông không nói về Kên Kên và Don Cayo mà đang nói về chính ông và cậu Santiago, vâng thưa ông, đúng không? Được rồi, tôi sẽ

im, ừ, tôi thấy anh đâu có nói chuyện với tôi. Tôi đâu có nói gì, không thưa ông, đừng làm như thế, đừng thưa ông.

“Pucallpa ra sao?” Santiago hỏi.

“Thị trấn nhỏ chẳng đáng gì,” Ambrosio nói. “Cậu chưa bao giờ tới đó à, thưa cậu?”

“Tôi sống cả đời mơ mộng về chuyện đi du lịch, ấy vậy mà tôi chỉ đi xa năm chục dặm, chỉ một lần,” Santiago nói. “Ít nhất ông cũng đã đi linh tinh.”

“Nó mang lại xui xẻo cho tôi, thưa cậu,” Ambrosio nói. “Pucallpa chỉ mang lại rắc rối cho tôi.”

“Nghĩa là sự việc tồi tệ đối với mày,” Đại tá Espina nói. “Tệ hơn so với mấy đứa trong lớp mình. Mày không có một xu, và mày vẫn còn là một thằng nhà quê.”

“Tao không có thời giờ theo chân cả lớp,” Bermúdez bình thản nói, nhìn Espina mà không ngạo mạn, không khiêm nhường. “Nhưng mày, dĩ nhiên, mày làm khá hơn cả lớp cộng lại.”

“Đứa học trò giỏi nhất, đứa thông minh nhất, đứa chăm học nhất,” Espina nói. “Bermúdez sẽ là Tổng thống và Espina là Bộ trưởng của nó, Ông Già Đốm thường nói vậy. Nhớ chứ?”

“Ngay hồi đó mày đã muốn làm bộ trưởng, đúng vậy,” Bermúdez nói với nụ cười mỉm chua chát. “Coi kìa, bây giờ mày là bộ trưởng thật rồi. Mày chắc vui, đúng không?”

“Tao không xin nó mà cũng không kiếm nó.” Đại tá Espina giơ tay cam chịu. “Người ta ấn nó cho tao và tao nhận vì nhiệm vụ.”

“Ở Chincha thiên hạ nói mày là sĩ quan của phe Aprista, mày tới dự tiệc rượu của Haya de la Torre [3] ,” Bermúdez nói tiếp, mỉm cười nhạt nhẽo. “Rồi bây giờ, thử nghĩ mà coi, mày săn lùng tụi Aprista như sâu bọ. Thằng nhóc Trung úy

mày cử đi đón tao nói như vậy. À, tiện thể, đã tới lúc mày nói cho tao biết tại sao tao được vinh hạnh quá cỡ như vầy."

Cửa văn phòng mở ra, một ông có bộ mặt dè dặt bước vào cúi chào, tay cầm vài tờ giấy, ông ta vào được chứ, thưa ông Bộ trưởng? Nhưng khi ấy Đại tá Tiến sĩ Alcibíades ra hiệu ngăn ông ta lại, không ai được quấy rầy họ. Người đàn ông cúi chào lần nữa, thưa vâng, ông Bộ trưởng, rồi ông ta đi ra.

"Ông Bộ trưởng." Bermúdez hắng giọng, không nuối tiếc quá khứ, hờ hững nhìn xung quanh. "Tao không tin nổi. Như là chuyện mình ngồi đây. Như cái chuyện mình đã ngoài bốn mươi."

Đại tá Espina nhìn gã mỉm cười trìu mến, tóc hắn đã rụng nhiều, nhưng không thấy sợi bạc trong những chùm tóc còn lại, và bộ mặt màu đồng của hắn vẫn tráng kiện; hắn chậm rãi đảo mắt nhìn khắp khuôn mặt sạm nắng và biếng nhác của Bermúdez, thân hình già trước tuổi, khổ hạnh chìm trong cái ghế lớn bọc nhung đỏ.

"Mày tự làm mình khốn khổ khốn nạn với vụ cưới vợ điên khùng đó," hắn nói với giọng thoáng ngọt ngào và cha chú. "Sai lầm lớn của đời mày, Cayo. Tao đã cảnh cáo mày, nhớ chứ."

"Mày rủ tao tới để nói chuyện về vụ cưới vợ của tao hả?" gã hỏi mà không tức giận, không hăng hái, cùng cái giọng nhỏ nhẹ bình thường như bao giờ. "Thêm một câu nữa là tao đi về."

"Mày vẫn vậy. Vẫn cáu kỉnh." Espina cười. "Rosa thế nào? Tao biết tụi mày không có đứa con nào."

"Nếu mày không thấy phiền, mình vào thẳng vấn đề," Bermúdez nói; một thoáng mệt mỏi che phủ mắt gã, miệng gã mím chặt vì hết kiên nhẫn. Các mái nhà, gờ mái, cột ăng

ten bẩn thỉu trên nền mây dày đặc trong khung cửa sổ phía sau Espina.

“Dù tụi mình không gặp nhau nhiều, mày vẫn luôn là đứa bạn thân nhất của tao.” Đại tá hầu như buồn bã nói. “Hồi mình còn nhỏ tao phục mày lắm. Cayo. Nhiều hơn mày phục tao. Tao ngưỡng mộ mày, tao thậm chí ganh tị mày.”

Bermúdez điềm tĩnh dò xét Đại tá. Điếu thuốc hắn cầm trên tay đã cháy hết, tàn rơi xuống thảm, mấy cuộn khói chạm mặt hắn rồi tan biến như sóng vỗ vào những tảng đá nâu.

“Hồi tao làm bộ trưởng cho Bustamante, cả lớp tìm đến tao, tất cả, trừ mày,” Espina nói. “Tại sao? Mày không khá khẩm gì, tụi mình như anh em. Đáng lẽ tao có thể giúp mày.”

“Tụi nó tới như bầy chó liếm tay mày hả, để xin giấy giới thiệu của mày, để đề nghị chuyện làm ăn với mày?” Bermúdez hỏi. “Vì tao không tới, chắc mày nói thằng đó ắt phải giàu lắm hay có lẽ nó chết rồi.”

“Tao biết mày còn sống nhưng gần chết đói,” Espina nói. “Đừng cắt ngang, để tao nói.”

“Chỉ là vì mày vẫn chậm chạp quá,” Bermúdez nói. “Người ta phải cạy miệng mày mới ra được chữ, giống y như hồi mày học ở José Pardo.”

“Tao muốn giúp mày,” Espina lẩm bẩm. “Nói coi tao có thể làm gì cho mày.”

“Chở tao về lại Chincha là đủ,” Bermúdez thì thầm. “Xe jeep, vé xe đò, bất cứ xe gì. Vì chuyến đi tới Lima này mà tao có thể mất một vụ làm ăn khá.”

“Mày vui với số phận của mày, mày không nề hà làm thằng già nhà quê không một xu dính túi,” Espina nói. “Mày không còn tham vọng gì nữa, Cayo.”

“Nhưng tao vẫn kiêu hãnh,” Bermúdez khô khan nói. “Tao không thích nhận ân huệ. Mày chỉ muốn nói với tao bấy

nhiêu thôi hả?”

Đại tá đang nhìn gã, như thể đo lường gã hay đoán gã đang nghĩ gì, và nụ cười mỉm thân mật lấp lửng trên môi hắn biến mất. Hắn nắm chặt hai bàn tay có móng tay bóng loáng, chồm tới trước.

“Mày muốn nói cụ thể phải không, Cayo?” hắn hỏi với vẻ sôi nổi bất thần.

“Tới lúc rồi.” Bermúdez dụi điếu thuốc lá trong gạt tàn. “Mày làm tao mệt với vở tuồng tình cảm vĩ đại đó.”

“Odría cần người ông ta có thể tin cậy.” Đại tá nói từng âm tiết, như thể sự an toàn và bí mật của hắn bỗng bị đe doạ. “Mọi người ở đây theo tụi tao nhưng cũng có thể nói chẳng ai theo tụi tao. Tờ *La Prensa* và Hội Khuyến Nông chỉ muốn tụi tao bỏ kiểm soát hối đoái và bảo vệ tự do kinh doanh.”

“Mày sẽ làm như họ muốn, vì vậy không có vấn đề gì,” Bermúdez nói. “Đúng không?”

“Tờ *El Comercio* gọi Odría là Vị Cứu Tinh Của Đất Nước chỉ vì họ ghét tụi ARPA,” Đại tá Espina nói. “Họ chỉ muốn tụi tao nhốt bọn Aprista trong khám.”

“Chuyện đó làm xong rồi,” Bermúdez nói. “Chỗ đó cũng không có vấn đề, đúng không?”

“Và International, Cerro và các công ty khác chỉ muốn một chính phủ mạnh để bắt bọn nghiệp đoàn im mồm giùm họ,” Espina nói tiếp mà không lắng nghe gã. “Mỗi nhóm đều lôi kéo về phía mình, thấy không?”

“Tụi xuất cảng, tụi chống Aprista, tụi Mẽo [4] , và cả quân đội nữa.” Bermúdez nói. “Tiền và quyền. Tao không thấy Odría có lý do gì để than phiền. Ông ta còn đòi gì hơn?”

“Tổng thống biết tâm lý của tụi chó đẻ đó,” Đại tá Espina nói. “Hôm nay tụi nó ủng hộ mày, ngày mai tụi nó lụi dao vô lưng mày.”

“Kiểu tụi mày lụi dao vô lưng Bustamante.” Bermúdez mỉm cười, nhưng Đại tá không cười. “Ôi dào, miễn là mày làm cho tụi nó vui, tụi nó sẽ ủng hộ chế độ. Rồi tụi nó sẽ kiếm một ông tướng khác và vứt tụi mày ra. Peru lúc nào chẳng như vậy?”

“Lần này sẽ không như vậy,” Đại tá Espina nói. “Tụi tao sẽ thủ kỹ.”

“Nghe cũng được đó,” Bermúdez nói, cố nén cái ngáp, “nhưng tao dính dáng cái quái gì tới tất cả mấy chuyện này?”

“Tao đã nói với Tổng thống về mày.” Đại tá Espina chăm chú dò xét ảnh hưởng của những lời hắn nói, nhưng Bermúdez không đổi sắc diện; khuỷu tay gã chống trên tay ghế, mặt gã tì lên lòng bàn tay, gã lắng nghe bất động. “Tụi tao đang xét duyệt nhiều người để làm Giám đốc An ninh, rồi tên mày bật ra trong đầu và tao nói ra. Tao có làm gì ngu ngốc không?”

Hắn im lặng, vẻ bực mình hay mệt mỏi hay hoài nghi hay hối hận, miệng hắn méo mó và mắt hắn nhíu lại. Hắn ngồi yên vài giây với vẻ lơ đãng, rồi hắn tìm khuôn mặt của Bermúdez: kìa, như thuở nào, tuyệt đối im lặng, chờ đợi.

“Một chức ít được biết đến nhưng quan trọng cho an ninh của chế độ,” Đại tá nói thêm. “Tao có làm gì ngu ngốc không? Họ cảnh cáo tao, anh cần có người ở đó, như chính anh, cánh tay phải của anh. Rồi tên mày bật ra trong đầu và tao nói ra. Không nghĩ ngợi. Mày thấy đó, tao đang nói thẳng thắn với mày. Tao có làm gì ngu ngốc không?”

Bermúdez đã rút một điếu thuốc nữa ra châm hút. Gã rít một hơi, miệng gã hơi mím lại, cắn lấy môi dưới. Gã nhìn đầu điếu thuốc của nó, làn khói, cửa sổ, đống rác trên mái nhà ở Lima.

“Tao biết mày là người mà tao chọn, nếu mày muốn,” Đại tá Espina nói.

“Tao thấy là mày tin tưởng bạn học cũ của mày,” cuối cùng Bermúdez nói, giọng gã nhỏ tới nỗi Đại tá nghiêng người tới. “Chọn thằng dân tỉnh lẻ thối chí, thiếu kinh nghiệm này làm cánh tay phải của mày, đây là một vinh dự lớn, Miệt Núi à.”

“Dẹp cái mỉa mai của mày đi.” Espina gõ lốp cốp lên mặt bàn. “Cho tao biết mày nhận hay không.”

“Chuyện như thế này không thể quyết định quá nhanh,” Bermúdez nói. “Cho tao vài ngày để suy nghĩ kỹ.”

“Ngay cả nửa giờ tao cũng không cho mày, mày phải trả lời tao ngay bây giờ,” Espina nói. “Tổng thống hẹn tao trong Dinh lúc sáu giờ. Nếu mày nhận, mày đi với tao để tao có thể giới thiệu mày. Nếu không, mày có thể về Chincha.”

“Tao có thể hình dung ra các chức năng của Giám đốc An ninh,” Bermúdez nói. “Nhưng mặt khác, tao không biết nó trả lương bao nhiêu.”

“Lương căn bản và một số chi phí sinh hoạt,” Đại tá Espina nói. “Khoảng năm hay sáu ngàn đồng, tao sẽ tính. Tao biết không nhiều lắm.”

“Đủ để sống khiêm tốn.” Bermúdez nhếch mép cười. “Vì tao là thằng khiêm tốn, như vậy là đủ cho tao.”

“Vậy thì đừng nói gì nữa,” Đại tá Espina nói. “Nhưng mày vẫn chưa trả lời tao. Tao có làm gì ngu ngốc không?”

“Chỉ có thời gian mới có thể trả lời, Miệt Núi à.” Bermúdez lại nhếch mép cười.

Thằng Miệt Núi có bao giờ nhận ra Ambrosio không? Hồi Ambrosio làm tài xế cho Don Cayo, gã lên xe cả ngàn lần, vâng thưa ông, hắn đã đưa gã về nhà gã cả ngàn lần. Có lẽ gã nhận ra hắn, nhưng gã không bao giờ tỏ ra, không thưa

ông. Vì dạo ấy gã là bộ trưởng, chắc gã xấu hổ vì gã đã biết Ambrosio từ hồi gã chưa là cái thá gì, gã sẽ không vui nếu Ambrosio biết gã đã dính líu vào vụ bắt cóc đứa con gái của Túmula. Chắc gã đã xoá hắn trong đầu gã để cái mặt đen ấy khỏi mang lại những kỷ niệm xấu, không thưa ông. Những lần họ gặp nhau, gã đối xử với Ambrosio như người tài xế mới gặp lần đầu. Buổi sáng, chào ông, buổi chiều, chào ông, và thằng Miệt Núi vẫn vậy. Bây giờ hắn sẽ kể vài chuyện, vâng thưa ông. Quả thật Rosa đã biến thành một mụ da đỏ mập đầy nốt ruồi, nhưng xét cho cùng câu chuyện của y thị làm ông cảm thấy thương hại cho y thị, vâng thưa ông, đúng chứ? Xét cho cùng, y thị là vợ gã, đúng không? Và gã bỏ y thị ở Chincha, và y thị chẳng được hưởng gì khi Don Cayo trở thành nhân vật quan trọng. Y thị ra sao trong suốt những năm ấy? Khi Don Cayo đến Lima, y thị ở lại trong căn nhà nhỏ màu vàng ấy, y thị chắc vẫn còn ở đó và đang biến thành bộ xương. Nhưng gã không bỏ y thị theo kiểu gã đã bỏ Señora Hortensia, không một xu. Gã gửi tiền trợ cấp cho y thị, nhiều lần gã bảo Ambrosio, thằng đen, nhớ nhắc tao gửi tiền cho Rosa đấy. Y thị làm gì những năm đó? Ai mà biết được. Chắc y thị cũng sống như trước, một cuộc sống không bạn bè hay thân quyến. Vì từ ngày lấy chồng, y thị không bao giờ gặp lại người nào ở khu định cư nữa, ngay cả Túmula cũng không. Don Cayo chắc đã cấm, hẳn gã phải cấm. Và Túmula cứ nguyền rủa đứa con gái vì nó không tiếp bà trong nhà nó. Nhưng đó không phải lý do, không thưa ông; y thị không giao thiệp được với xã hội Chincha, không bao giờ, ai muốn chơi với đứa con gái của bà bán sữa, cho dù nó là vợ của Don Cayo và đi giày và rửa mặt mỗi ngày. Họ đều đã thấy nó cưỡi lừa và rót mấy bầu sữa. Vả lại, họ biết Kên Kên không nhận nó là con dâu. Nó không có cách nào khác ngoài tự nhốt mình trong căn phòng nhỏ Don Cayo thuê phía sau Bệnh viện San José và sống cuộc đời của một nữ tu. Y thị hầu như không bao giờ ra ngoài, vì xấu hổ,

vì thiên hạ chỉ trỏ ngoài đường, hay vì sợ Kên kên, có lẽ. Rồi chắc là trở thành thói quen. Thỉnh thoảng Ambrosio gặp y thị, trong chợ hay lúc khiêng chậu ra giặt quần áo, quỳ gối trên vỉa hè. Như vậy tất cả sự sắc sảo của y thị thì được cái gì, vâng thưa ông, tất cả mánh khoé nhằm bắt một thằng nhóc da trắng. Lẽ ra y thị đã có thể danh giá hơn và gia nhập một giai cấp khá hơn, nhưng rồi lại bị bỏ rơi không bạn bè và ngay cả một người mẹ cũng không có nốt. Còn Don Cayo à, thưa ông? Ừ, gã có bạn. Mỗi thứ Bảy người ta thấy gã lai rai chút bia trong Cielito Lindo, hoặc ném đồng xu vào con cóc trong Jardín el Paraíso, và ở nhà thổ, thiên hạ nói gã luôn luôn có hai đứa trong phòng. Gã hầu như chẳng bao giờ ra ngoài với Rosa, không thưa ông, thậm chí gã đi xi nê một mình. Don Cayo làm nghề gì? Làm ở nhà kho Cruz, trong ngân hàng, trong văn phòng công chứng viên, rồi gã bán máy kéo cho các chủ trang trại. Gã sống khoảng một năm trong căn phòng nhỏ đó, khi khấm khá hơn gã dọn đến khu phía Nam thị trấn, dạo ấy Ambrosio đã là tài xế liên tỉnh và ít khi ghé về Chincha, và một lần hắn về thị trấn, người ta bảo hắn rằng Kên Kên đã chết, Don Cayo và Rosa đã tới sống với bà già đi nhà thờ. Doña Catalina chết dưới thời chính quyền Bustamante, vâng thưa ông. Khi vận may của Don Cayo thay đổi, với Odría, ở Chincha người ta nói bây giờ Rosa sẽ có một căn nhà mới và gia nhân. Chẳng có cái gì, không thưa ông. Khi ấy khách đến thăm Rosa như mưa rào. Tờ *La Voz de Chincha* in hình Don Cayo, gọi gã là Người Con Xuất Sắc Của Chincha, và có ai không chạy tới Rosa xin y thị vài việc vặt cho chồng tôi, một học bổng nhỏ cho con trai tôi, và em trai tôi được bổ làm giáo viên chỗ này, trưởng khu chỗ nọ. Rồi gia đình tụi Aprista và bọn thích tụi Aprista tới khóc trước y thị nhờ y thị nói với Don Cayo thả cháu tôi ra hoặc để chú tôi hồi hương. Đó là lúc đứa con gái của Túmula trả thù, vâng thưa ông, đó là lúc những đứa đã lạnh nhạt với y thị lãnh đủ. Người ta nói y thị tiếp họ ở cửa rồi cho cả bọn

cùng ngớ mặt. Thằng con nhỏ của chị ở tù hả? Ồ, xui quá. Một chỗ cho con trai ghẻ của chị hả? Nó nên đi Lima để nói chuyện với chồng của y thị, bái bai. Nhưng Ambrosio chỉ biết mọi chuyện qua lời đồn, vâng thưa ông, ông không thấy là khi ấy hắn cũng đã ở Lima à? Ai đã thuyết phục hắn đi tìm Don Cayo? Mama đen của hắn, Ambrosio không muốn, hắn nói họ bảo bất cứ ai từ Chincha đến xin xỏ gã cái gì cũng đều bị đuổi đi. Nhưng gã không đuổi hắn đi, không thưa ông, gã giúp hắn, và Ambrosio biết ơn gã vì thế. Đúng, gã ghét dân Chincha, ai mà biết tại sao, ông có thể thấy gã chẳng làm chút gì cho Chincha, thậm chí gã không xây một trường học nào trong thị trấn quê hương. Thời gian trôi qua, khi người ta bắt đầu nói những điều xấu về Odría và tụi Aprista lưu vong trở lại Chincha, họ nói tên trưởng khu còn cắt đặt một cảnh sát viên ở căn nhà màu vàng để bảo vệ Rosa, ông không thấy Don Cayo bị ghét tới mức nào à? Vâng thưa ông. Hoàn toàn ngu xuẩn, từ khi gã vào chính quyền, họ không sống với nhau và họ không gặp nhau, mọi người biết nếu họ giết Rosa thì Don Cayo sẽ chẳng buồn đau gì, chuyện đó giống như ban ơn cho gã thì đúng hơn. Vì gã chẳng những không thương yêu y thị, không thưa ông, thậm chí chắc gã còn ghét y thị, vì y thị đã thành ra xấu xí quá, ông không nghĩ vậy sao?"

"Mày đã thấy ông ta tiếp đãi mày trọng thể thế nào rồi đó," Đại tá Espina nói. "Mày đã thấy Đại tướng là loại người gì."

"Tao phải sắp xếp đầu óc tao lại đã," Bermúdez lẩm bẩm. "Nó giống như một nồi hổ lốn."

"Cứ nghỉ ngơi đi," Espina nói. "Ngày mai tao sẽ giới thiệu mày với người trong Bộ, họ sẽ giúp mày cập nhật mọi việc. Nhưng ít ra cũng cho tao biết là mày vui hay không chứ."

"Tao không biết tao có vui hay không nữa," Bermúdez nói. "Nó giống như say rượu ấy."

“Được rồi, tao biết đó là cách mày cảm ơn tao.” Espina cười.

“Tao đến Lima chỉ có một túi xách này,” Bermúdez nói. “Tao cứ nghĩ là chỉ ở vài giờ thôi.”

“Mày cần tiền không?” Espina hỏi. “Ừ, đúng, bây giờ tao sẽ cho mày mượn một ít, rồi ngày mai mình sẽ bảo họ ứng trước cho mày ở phòng phát lương.”

“Ông gặp chuyện gì xui sẻo ở Pucallpa vậy?” Santiago hỏi.

“Tao sẽ tìm một khách sạn nhỏ quanh đây,” Bermúdez nói. “Ngày mai tao sẽ ghé đến sớm.”

“Cho tôi, cho tôi hả?” Don Fermín hỏi. “Hay anh làm cho anh, để nắm tôi trong tay anh, đồ quỷ quái khốn nạn?”

“Có người nghĩ ông ta là bạn tôi, ông ta sai tôi đến đó,” Ambrosio nói. “Mày tới đó, thằng đen. Toàn là nói láo, thưa cậu, đường phố dát vàng. Chuyện giễu lớn nhất thế kỷ. Ồ, phải chi tôi đã kể cho cậu.”

Espina đưa gã tới cửa văn phòng rồi bắt tay gã. Bermúdez đi ra, một tay cầm túi xách, tay kia cầm mũ. Mặt gã lơ đãng và nghiêm nghị, như thể gã đang đăm chiêu. Gã không đáp trả cái cúi người hay viên sĩ quan giơ tay chào nơi cửa vào của Bộ. Giờ tan sở rồi à? Đường sá đầy người và náo nhiệt. Gã đi lẫn vào đám đông, đi theo dòng người, gã đến, đi, trở lại các vỉa hè hẹp và chật cứng, như bị lôi theo cơn lốc hoặc bùa mê, đôi lúc dừng lại ở một góc phố hoặc một cánh cửa hoặc một cột đèn để đốt thuốc lá. Trong một quán nước tên Jirón Azángaro, gã gọi nước trà chanh, nhâm nhi chậm rãi, và khi đứng lên gã để lại tiền thưởng gấp đôi giá ly nước. Ở một hiệu sách khuất trong ngõ hẻm trên Jirón de la Unión, gã lật qua vài cuốn tiểu thuyết có bìa loè loẹt, chữ nhỏ xíu chen chúc, xem mà không thấy, cho đến khi cuốn *The Mysteries of Lesbos* [5] chợt bắt mắt gã. Gã mua nó rồi đi ra. Gã lang thang một lúc nữa qua đường

phố nội thành, cái túi xách dưới cánh tay, cái mũ nhàu nát trong bàn tay, hút thuốc không ngừng. Trời đã tối, đường phố vắng vẻ khi gã vào Khách sạn Maury hỏi thuê một phòng. Họ đưa gã tấm thẻ, và gã cầm bút ngập ngừng vài giây ở chỗ ghi nghề nghiệp, cuối cùng gã ghi công chức. Căn phòng trên tầng ba, cửa sổ mở ra sân trong. Gã vào bồn tắm, rồi mặc quần áo lót lên giường. Gã lật qua cuốn *The Mysteries of Lesbos*, để mắt lướt mù mờ trên những hình ảnh đen nhỏ ken dày. Rồi gã tắt đèn. Nhưng nhiều giờ sau gã vẫn không ngủ được. Nằm thức, gã ngửa lưng, thân thể gã bất động, điếu thuốc cháy giữa hai ngón tay, thở ra lo lắng, mắt gã nhìn đăm đăm những bóng đen phía trên gã.

---

1 Óscar Raymundo Benavides Larrea (1876-1945), thống chế quân đội Peru, hai lần được chỉ định làm tổng thống Peru 1914-1915 và 1933-1939. Cuối năm 1939, ông giao quyền lại cho Manuel Prado, người đắc cử trong cuộc tổng tuyển cử.

2 Học thuyết của phe Aprista.

3 Víctor Raúl Haya de la Torre (1895-1979). Khi theo học tại San Marcos, ông hô hào cải tổ đại học, đưa sinh viên đến với giới lao động. Sau đó ông sáng lập Universidades Populares Gonzalez Prada, mở lớp ban đêm cho công nhân. Năm 1924, ông thành lập APRA khi đang lưu đày ở Mexico. Năm 1931, ông về Peru tranh chức tổng thống nhưng bị bỏ tù, và APRA bị đặt ngoài vòng pháp luật đến 1945. Năm 1945, José Luis Bustamante đắc cử tổng thống nhờ sự ủng hộ

của APRA. Năm 1948, một số đảng viên APRA gây loạn ở Callao, vì thế Manuel Odría nắm quyền và APRA lại bị cấm hoạt động, Haya de la Torre phải tị nạn trong tòa đại sứ Colombia ở Lima rồi sau đó ra khỏi nước. Ông trở lại Peru năm 1954, và APRA lại được hợp pháp năm 1956, tuy nhiên phần lớn thời gian này ông sống ở nước ngoài đến năm 1962. Năm 1979, ông làm chủ tịch Quốc hội Lập hiến và ký ban hành bản Hiến pháp trên giường bệnh trước khi chết.

4 Gringo, tiếng Tây Ban Nha, hơi mang nghĩa miệt thị, dùng để gọi chung người nước ngoài nhưng chủ yếu là Mỹ và Anh.

5 Bí ẩn của Lebos. Lebos là một hòn đảo ở Hy lạp, ngoài ra còn mang nghĩa “lesbian”, phụ nữ đồng tính luyến ái, vì những bài thơ của Sappho trong thế kỷ thứ bảy trước Công nguyên. Sappho sinh ở Lesbos, và thơ của bà tràn đầy tình cảm dành cho phụ nữ.

4.

“Vậy là ở Pucallpa và là lỗi của Hilario Morales, vậy là ông biết khi nào và tại sao ông làm đời ông khốn khổ khốn nạn,” Santiago nói. “Tôi sẽ trả mọi giá để biết đúng lúc nào tôi làm khốn khổ khốn nạn đời tôi.”

Cô ấy có nhớ không, cô ấy có đem cuốn sách tới không? Mùa hè sắp hết, bầu trời trông như năm giờ mà lúc này chưa tới hai giờ, và Santiago nghĩ: cô ấy có đem cuốn sách, cô ấy nhớ. Hắn cảm thấy phởn phơ khi đi tới lối vào bụi bặm lát đá có những hàng cột sứt mẻ, nôn nóng, hắn sẽ thi đỗ, cô ấy sẽ thi đỗ, lạc quan, và mày đỗ, hắn nghĩ, và cô ấy đỗ: à, Zavalita, mày thấy hạnh phúc làm sao.

“Cậu khoẻ mạnh, cậu trẻ trung, cậu có vợ,” Ambrosio nói. “Làm sao cậu có thể làm khốn khổ khốn nạn đời mình, thưa cậu?”

Một mình hay trong từng nhóm, mặt họ chúi vào các tờ giấy ghi chép của mình, bao nhiêu đứa trong số này sẽ thi đỗ? Aída đâu rồi? thí sinh đi bộ quanh sân như đám rước, họ ôn lại các tờ ghi chép, ngồi trên mấy băng ghế nứt nẻ, dựa lên mấy vách tường bẩn thỉu, họ thấp giọng hỏi nhau. Tụi con trai và con gái lai, người đứng đắn không tới đây. Hắn nghĩ: mẹ nói đúng, mama.

“Trước khi tôi rời nhà, trước khi tôi vào San Marcos, tôi trong trắng,” Santiago nói.

Hắn nhận ra vài khuôn mặt từ hôm thi viết, hắn mỉm cười: chào họ, nhưng Aída không xuất hiện, và hắn tới đứng cạnh lối vào. Hắn lắng nghe một nhóm đang ôn lại môn địa lý, hắn lắng nghe một đứa con trai, bất động, mắt cụp xuống, đang lẩm nhẩm tên các vị tổng trấn ở Peru giống như đang tụng kinh.

“Trong trắng như loại xì gà nguyên chất mà tụi rủng rỉnh tiền hút ở sân đấu bò hả?” Ambrosio cười.

Hắn thấy nàng đi vào: cũng bộ áo đầm giản dị, màu gạch, cũng đôi giày gót thấp từ hôm thi viết. Nàng mang dáng vẻ của một cô học trò chăm chỉ trong bộ đồng phục đi qua lối vào đông đúc, nàng quay qua quay lại khuôn mặt trẻ con đầy đặn của mình, không rực rỡ, không duyên dáng, không trang điểm, tìm một điều gì đó, một ai đó bằng đôi mắt người lớn rắn rỏi của nàng. Đôi môi nàng mím chặt, cái miệng nam tính của nàng mở ra, và hắn thấy nụ cười của nàng: khuôn mặt đăm chiêu trở nên dịu lại, sáng lên. Hắn thấy nàng tiến lại phía hắn: chào Aída.

“Tôi nói cần quái gì tiền và tôi nghĩ tôi có thể làm những việc lớn,” Santiago nói. “Trong trắng theo nghĩa đó.”

“Melchorita người đàn bà thánh thiện sống ở Grocio Prado, bà cho hết mọi thứ bà có rồi cả đời cầu nguyện,” Ambrosio nói. “Hồi cậu còn nhỏ, cậu muốn là thánh như bà phải không?”

“Tôi mang cho cô cuốn *Out of the Night* [1] ,” Santiago nói. “Tôi hy vọng cô thích.”

“Anh đã kể nhiều về nó cho tôi tới nỗi tôi thèm đọc muốn chết,” Aída nói. “Còn đây là cuốn tiểu thuyết của người Pháp về cuộc Cách mạng Trung Quốc.”

“Jirón Puno, Callle de Padre Jerónimo hả?” Ambrosio hỏi. “Ở đó họ bố thí tiền cho bọn da đen túng quẫn như tôi đây phải không?”

“Đó là nơi chúng tôi thi tuyển sinh năm tôi vào San Marcos,” Santiago nói. “Tôi đã yêu tụi con gái từ hồi ở Miraflores, nhưng ở Padre Jerónimo tôi mới thực sự yêu lần đầu.”

“Nó không hẳn là tiểu thuyết, đọc nó như đọc sách sử ấy,” Aída nói.

“Ô hô,” Ambrosio nói. “Rồi cô ta có yêu cậu không?”

“Mặc dù đây là cuốn tự truyện nhưng đọc lại như tiểu thuyết,” Santiago nói. “Đợi cho đến khi cô đọc tới chương ‘Đêm của những con dao dài’ về cuộc cách mạng ở Đức. Rồi cô sẽ thấy, tuyệt lắm.”

“Về một cuộc cách mạng?” Aída lật qua cuốn sách, mắt và giọng nói của nàng bây giờ đầy hoài nghi. “Nhưng ông Valtin này là cộng sản hay chống cộng?”

“Tôi không biết cô ấy yêu tôi hay không, thậm chí tôi không biết cô ấy có biết tôi yêu cô ấy hay không,” Santiago nói. “Đôi khi tôi nghĩ cô ấy biết, đôi khi tôi nghĩ cô ấy không biết.”

“Cậu không biết, cô ấy không biết, thật là rối rắm, cậu có nghĩ là những chuyện như vậy có thể bỏ lơ không, thưa cậu?” Ambrosio hỏi. “Cô gái ấy là ai?”

“Tôi báo trước cho anh là nếu ông ta chống cộng, tôi sẽ trả sách lại cho anh,” và giọng nhỏ nhẹ, rụt rè của Aída trở nên thách thức. “Vì tôi là cộng sản.”

“Cô là cộng sản?” Santiago ngạc nhiên nhìn nàng. “Cô thực sự là cộng sản?”

Cô vẫn chưa là cộng sản, hắn nghĩ, cô chỉ muốn là cộng sản thôi. Hắn cảm thấy tim mình đập mạnh, và hắn kinh ngạc: ở San Marcos mày chẳng học hành gì, Ròm, họ chỉ làm chính trị. San Marcos là một ổ Aprista và cộng sản, tất cả đám hay càu nhàu ở Peru tụ họp lại với nhau ở đó. Hắn nghĩ: tội nghiệp papa. Mày thậm chí còn chưa bước chân vào San Marcos, Zavalita, vậy mà nhìn xem mày đã tìm thấy gì.

“Thật ra tôi vừa là cộng sản vừa không là cộng sản,” Aída thú nhận. “Vì ở quanh đây anh tìm đâu ra được một người cộng sản?”

Làm sao cô ấy là người cộng sản mà thậm chí không biết ở Peru có một Đảng Cộng sản hay không? Odría chắc đã

nhốt hết họ vào tù, chắc đã trục xuất hay giết chết họ. Nhưng nếu Aída đỗ kỳ thi vấn đáp và vào San Marcos, cô ấy sẽ tìm thấy ở trong trường đại học, cô ấy sẽ liên lạc với những người phái tả và nghiên cứu chủ nghĩa Marx rồi vào Đảng. Cô ấy đã nhìn mình một cách thách thức, hắn nghĩ, nào, cãi nhau với tôi đi, giọng cô ấy thật nhỏ nhẹ nhưng đôi mắt cô ấy xấc xược, bảo tôi rằng họ là người vô thần, nhiệt tình, nào, phủ nhận điều tôi nói đi, thông minh, và hắn nghĩ, mày lắng nghe cô ấy, sửng sốt và ngạc nhiên: hoàn toàn có thật, Zavalita. Hắn nghĩ: có phải mình yêu ngay lúc ấy không?

“Một cô trong lớp tôi ở Marcos,” Santiago nói. “Cô ấy nói chuyện chính trị, cô ấy tin vào cách mạng.”

“Ồ, Chúa ơi, cậu không yêu một đứa theo Aprista chứ, thưa cậu?” Ambrosio hỏi.

“Tụi Aprista hết tin vào cách mạng rồi,” Santiago nói. “Cô ấy là cộng sản.”

“Quỷ sứ ơi,” Ambrosio nói. “Địa ngục ơi.”

Các thí sinh mới đang đến Padre Jerónimo, tới lối vào, sân trong, chạy đến các tờ danh sách đính lên bảng thông báo, náo nức xem điểm của mình. Tiếng thì thầm nhộn nhịp lơ lửng xung quanh nơi ấy.

“Anh nhìn tôi như thể tôi là một thứ yêu tinh nào đó,” Aída nói.

“Nghĩ gì kỳ cục, tôi tôn trọng mọi ý kiến, vả lại, cô có tin nổi không, tôi cũng có…” Santiago lặng im, tìm chữ, lắp bắp, “cũng có tư tưởng tiến bộ.”

“À, tôi mừng cho anh,” Aída nói. “Hôm nay mình thi vấn đáp phải không? Cứ đợi mãi thế này tôi bị lẫn lộn kinh khủng, tôi không nhớ nổi những thứ mình đã học.”

“Mình có thể ôn lại một chút, nếu cô muốn,” Santiago nói. “Cô sợ môn nào nhất?”

“Lịch sử thế giới,” Aída nói. “Ừ, mình hỏi ôn nhau đi. Nhưng ôn bài trong lúc mình đi bộ ấy. Tôi học kiểu đó tốt hơn lúc ngồi xuống, còn anh thì sao?”

Họ đi qua lối vào lát gạch màu rượu chát hai bên có các lớp học, cô ấy sống ở đâu? hắn tự hỏi, có một sân nhỏ vắng người phía sau. Hắn nhắm mắt, hắn có thể hình dung căn nhà nhỏ hẹp, sạch sẽ, bàn ghế mộc mạc, và hắn có thể hình dung phố xá xung quanh, những khuôn mặt – tráng kiện, đáng kính, nghiêm trang, tỉnh táo? – của những người mặc áo quần bảo hộ lao động và áo khoác xám đi trên vỉa hè, hắn có thể nghe họ nói chuyện – mỗi người vì mọi người và mọi người vì mỗi người, dè dặt, bí mật? – và hắn nghĩ tới giới công nhân, và hắn nghĩ tới những người cộng sản, và hắn quyết định mình không theo Bustamante, mình không theo Aprista, mình là cộng sản. Nhưng khác gì nhau? Hắn không thể hỏi cô ấy, cố ấy sẽ nghĩ mình là thằng ngốc, hắn sẽ phải moi dần ở cô. Cô ấy chắc đã như thế suốt mùa hè, cặp mắt nhỏ sôi sục dán chặt vào các câu hỏi, đi tới đi lui trong căn phòng nhỏ xíu. Căn phòng chắc không sáng lắm, chắc cô ấy ngồi bên chiếc bàn nhỏ thắp ngọn đèn không chụp hoặc bên ngọn nến để ghi chép, chắc cô ấy mấp máy đôi môi, nhắm mắt, cô ấy sẽ đứng lên, và vừa đi vừa lặp lại những cái tên, ngày tháng, hằng đêm và tận tuỵ, có phải cha cô ấy làm công nhân, mẹ cô ấy làm gia nhân? Hắn nghĩ: tội nghiệp Zavalita. Họ đi rất chậm, các triều đại Ai Cập cổ, thấp giọng hỏi nhau các câu hỏi, Babylonia và Nineveh, có thể nàng đã nghe nói về chủ nghĩa Cộng sản trong nhà nàng? các lý do gây ra Thế chiến thứ nhất, nàng sẽ nghĩ gì khi nàng biết ông già hắn theo phe Odría? trận chiến ở Marne, chắc cô ấy sẽ không muốn gặp mày nữa, Zavalita: con ghét ba, papa. Chúng ta hỏi nhau các câu hỏi, nhưng cũng có thể chúng ta không

hỏi nhau điều gì, hắn nghĩ. Hắn nghĩ: chúng ta sẽ là bạn. Phải chăng cô ấy đã học ở một trường trung học công lập? Ừ, ở trường trung ương, còn hắn thì sao? ở Santa María, ồ, một trường cho bọn con trai nhà giàu. Ở đó có đủ loại, trường đó tệ hại, ông bà già hắn đưa hắn tới đó đâu phải lỗi tại hắn, hắn thà đi Guadalupe còn hơn, và Aída bắt đầu cười: đừng đỏ mặt, cô ấy không có thành kiến, chuyện gì xảy ra ở Verdun. Hắn nghĩ: chúng ta mong đợi nhiều thứ lớn lao ở đại học. Họ trong Đảng, họ cùng nhau đến nhà in, họ cùng nhau trốn trong trụ sở nghiệp đoàn, người ta tống họ vào tù với nhau, và người ta đày họ biệt xứ với nhau: Verdun là một trận đánh, không phải là một hiệp ước, chàng vớ vẩn ạ, và hắn nói tất nhiên, dốt thật, rồi bây giờ nàng hỏi Cromwell là ai. Hắn nghĩ chúng ta mong đợi những việc lớn lao ở chính mình.

“Khi cậu vào San Marcos và người ta cạo đầu cậu, cô Teté và cậu Nổ reo hò đầu cậu trọc lóc quả bí,” Ambrosio nói. “Papa của cậu rất mừng là cậu thi đỗ kỳ tuyển sinh, thưa cậu.”

Nàng nói về những cuốn sách và nàng mặc váy đầm, nàng biết về chính trị và nàng không là nam giới, Linh Vật, Con Gà, Con Sóc, tất cả mờ dần, Zavalita, mấy con bé ngốc nghếch xinh xắn ở Miraflores tan biến, biến mất. Khám phá ra rằng ít nhất một đứa trong bọn chúng giỏi một việc gì khác, hắn nghĩ. Không chỉ để hắn leo lên mình, không chỉ làm hắn thủ dâm khi nghĩ đến, không chỉ để hắn yêu. Hắn nghĩ: cho một việc khác kia. Cô ấy cũng sẽ vào Trường Luật và Giáo dục, mày vào Trường Luật và Văn khoa.

“Mày định dụ dỗ con trai, làm hề, hay trò gì?” Santiago hỏi. “Mày đi đâu mà son phấn trang điểm quá sức vậy hả?”

“Anh định theo chuyên ngành nào trong Văn Khoa?” Aída hỏi. “Triết học?”

“Em đi đâu em thích, việc gì đến anh?” Teté hỏi. “Ai nói gì đến anh đâu, anh có quyền gì mà nói tới em?”

“Tôi nghĩ là Văn chương,” Santiago nói. “Nhưng tôi vẫn chưa chắc.”

“Ai theo Văn chương cũng đều muốn là thi sĩ,” Aída nói. “Anh cũng vậy à?”

“Đừng cãi nhau nữa,” Señora Zoila nói. “Tụi mày như chó với mèo, đủ rồi.”

“Tôi có giấu một cuốn sổ chép thơ,” Santiago nói. “Không ai thấy, không ai biết nó. Thấy chưa? Tôi đúng là một thằng bé trong trắng.”

“Đừng đỏ mặt vì tôi hỏi anh có muốn làm thi sĩ không.” Aída cười. “Đừng tư sản như thế.”

“Họ cũng làm cậu phát điên bằng cách gọi cậu là Siêu não,” Ambrosio nói. “Trong nhà cứ cãi nhau lung tung, thưa cậu.”

“Mày đi thay cái áo đầm đó rồi rửa mặt đi,” Santiago nói. “Mày không đi đâu cả, Teté.”

“Teté đi xi nê thì có gì là xấu?” Señora Zoila hỏi. “Con khó khăn quá đáng với em con từ hồi nào vậy, con, đồ cấp tiến, đồ chống linh mục?”

“Nó đâu có đi xi nê, nó đi nhảy ở Sunset với thằng khốn Pepe Yáñez,” Santiago nói. “Con bắt gặp nó bàn tính trên điện thoại sáng nay.”

“Đi Sunset với Pepe Yáñez á?” Nổ hỏi. “Với thằng lai đó?”

“Không phải tôi muốn làm thi sĩ, tôi chỉ thích văn chương thế thôi,” Santiago nói.

“Con điên à, Teté?” Don Fermín hỏi. “Đúng không, Teté?”

“Nói láo hết, nói láo.” Teté run rẩy, mắt nó đốt sém Santiago. “Đồ khốn, đồ ngu, em ghét anh, chết đi khuất

mắt.”

“Tôi cũng vậy,” Aída nói. “Trong khoa Giáo dục tôi sẽ lấy lớp Văn chương và tiếng Tây Ban Nha.”

“Con nghĩ con có thể lừa dối cha mẹ như thế à, con quỷ con?” Señora Zoila nói. “Con muốn nói gì khi bảo anh con chết đi? Con điên rồi hả?”

“Con chưa đủ lớn để đến các hộp đêm, bé con,” Don Fermín nói. “Con không đi đâu hết, tối nay, ngày mai, hay Chúa nhật cũng thế.”

“Con sẽ xé xác thằng Pepe Yáñez.” Nổ nói. “Con sẽ giết nó, papa.”

Lúc này Teté la hét khóc lóc, nó làm đổ tách trà của nó, tại sao anh không chết đi, và Señora Zoila nói con cư xử điên rồ, điên rồ, đồ lớn đùng mà hèn nhát, và Señora Zoila nói con làm bẩn tấm trải bàn rồi đó, thay vì ngồi lê đôi mách như đàn bà thì anh đi làm thơ tiên nữ của anh đi. Teté đứng lên ra khỏi bàn, vừa đi ra ngoài phòng ăn vừa tiếp tục la hét nào là thơ tiên nữ ngồi lê đôi mách của anh nào là chết đi cho rảnh, đồ khốn. Họ nghe nó lên thang lầu, đóng sầm cửa. Santiago khuấy muỗng trong cái tách cạn như thể hắn vừa mới cho thêm đường.

“Teté nói có đúng không?” Don Fermín mỉm cười. “Con làm thơ hả, Ròm?”

“Nó giấu trong cuốn sổ nhỏ phía sau bộ bách khoa, Teté và con đọc hết rồi,” Nổ nói. “Thơ tình, và cả về tụi Inca nữa. Đừng mắc cỡ, Siêu Não. Nhìn mặt nó kìa, papa.”

“Anh gần như mù chữ, vì vậy chắc là anh đọc cái gì cũng khó,” Santiago nói.

“Con đâu phải là đứa duy nhất trên thế giới biết đọc,” Señora Zoila nói. “Đừng hợm hĩnh.”

“Đi làm thơ tiên nữ của mày đi, Siêu Não,” Nổ nói.

“Hai con đã học được cái gì, ba má đưa các con tới trường tốt nhất ở Lima để làm gì?” Señora Zoila thở dài. “Các con nhục mạ nhau như tụi tài xế xe tải ngay trước mặt ba má.”

“Tại sao con không nói với ba là con làm thơ?” Don Fermín hỏi. “Con phải cho ba xem vài bài, Ròm.”

“Anh Nổ và Teté nói láo,” Santiago lắp bắp. “Đừng để ý, papa.”

Ban khảo thí có ba người, một sự im lặng sợ sệt đã phủ trùm lên nơi ấy. Bọn con trai con gái nhìn ba ông đi theo sau nhân viên tiếp tân băng qua lối vào, nhìn họ biến mất vào một phòng học. Cầu cho mình thi đỗ, cho cô ấy thi đỗ. Tiếng xì xào lại bắt đầu nổi lên, dày đặc hơn và ồn ào hơn trước. Aída và Santiago trở lại sân sau.

“Cô sẽ đỗ cao,” Santiago nói. “Cô biết hết các câu trả lời tới dấu phẩy cuối cùng.”

“Anh đừng có tin vậy, có nhiều thứ tôi chỉ biết lơ mơ,” Aída nói. “Anh mới là người sẽ thi đỗ.”

“Tôi nhồi sọ suốt mùa hè,” Santiago nói. “Nếu họ đánh trượt tôi, tôi sẽ bắn vỡ óc tôi ra.”

“Tôi phản đối hành động tự tử,” Aída nói. “Tự sát là dấu hiệu hèn nhát.”

“Chuyện tào lao của mấy ông thầy tu,” Santiago nói. “Phải can đảm lắm mới dám tự sát.”

“Tôi bất cần mấy ông thầy tu,” Aída nói, và đôi mắt nhỏ của nàng nghĩ: nào, nào, tôi thách anh. “Tôi không tin Chúa, tôi là người vô thần.”

“Tôi cũng vô thần,” Santiago lập tức nói. “Tất nhiên.”

Họ lại tiếp tục bước đi, các câu hỏi, đôi lúc họ trở nên lơ đãng, họ quên các câu hỏi và bắt đầu tán gẫu, cãi nhau: họ đồng ý, bất đồng, đùa cợt, thời gian trôi qua, và bỗng

Zavala kìa, Santiago! Nhanh lên, Aída mỉm cười với hắn và chúc hắn gặp câu hỏi dễ. Hắn băng qua hai dãy thí sinh, vào phòng thi, và mày chẳng còn nhớ được gì khác nữa, Zavalita, chẳng nhớ mày gặp câu hỏi nào hay khuôn mặt những người chấm thi hay mày trả lời sao: chỉ nhớ là lúc đi ra mày vui vẻ.

“Cậu nhớ đứa con gái cậu thích, và tất cả các thứ khác bị xoá sạch,” Ambrosio nói. “Tự nhiên thôi, thưa cậu.”

Mày thích tất cả mọi thứ hôm đó, hắn nghĩ. Nơi ấy xập xệ vì cũ kỹ, khuôn mặt các thí sinh bóng như sáp đánh giày, màu đất hay sốt rét, bầu khí quyển âm ỉ lo sợ, những lời Aída đang nói. Mày cảm thấy sao, Zavalita? Hắn nghĩ: như ngày mình nhận thánh thể lần đầu.

“Ba đến là vì Santiago,” Teté bĩu môi. “Ba không tới dự buổi của con, con không thương ba nữa.”

“Lại đây, hôn ba một cái nào,” Don Fermín nói. “Ba đến vì Santiago được xếp hạng nhất, nếu con đạt điểm cao, ba cũng sẽ đến dự buổi nhận thánh thể lần đầu của con. Ba thương cả ba đứa như nhau.”

“Ba nói vậy nhưng không phải vậy,” Nổ than van. “Ba cũng không tới dự buổi nhận thánh thể lần đầu của con.”

“Mấy con cứ ganh tị thế này sẽ làm hỏng ngày của Ròm, đừng dấm dớ nữa,” Don Fermín nói. “Nào, lên xe.”

“Tới bãi biển Herradura mua nước sinh tố với bánh mì xúc xích, papa,” Santiago nói.

“Tới vòng đu quay khổng lồ, người ta vừa mới dựng xong ở trong Campo de Marte, papa,” Nổ nói.

“Mình đi Herradura.” Don Fermín nói. “Hôm nay Ròm là đứa nhận thánh thể lần đầu tiên, mình phải theo ý nó.”

Hắn chạy ra khỏi lớp, nhưng trước khi hắn tới được chỗ Aída, anh có được biết điểm ngay khi còn trong đó không,

câu hỏi dài hay ngắn? hắn phải chống đỡ bọn thí sinh tấn công hắn, và Aída đón hắn với một nụ cười: nhìn mặt hắn có thể biết hắn đỗ rồi, tuyệt vời, bây giờ hắn không phải bắn vỡ óc hắn ra nữa.

“Trước khi nhặt quả bóng có câu hỏi, tôi nghĩ mình sẽ bán linh hồn để được một câu dễ,” Santiago nói. “Vì vậy nếu có quỷ sứ, tôi sẽ xuống địa ngục. Nhưng cứu cánh biện minh cho phương tiện.”

“Linh hồn với quỷ sứ đều không có, tôi thách anh, tôi đố anh dám. Và nếu anh nghĩ cứu cánh biện minh cho phương tiện thì anh là một tên Quốc xã.”

“Cô ấy có câu trả lời phủ định cho mọi thứ, cô ấy có ý kiến về mọi thứ, cô ấy cãi như thể cô ấy muốn gây sự,” Santiago nói.

“Một đứa con gái sấn sổ, thuộc loại cậu mà nói trắng là nó nói đen, cậu mà nói đen là nó nói trắng,” Ambrosio nói. “Mánh khoé để làm đàn ông sôi lên, nhưng có hiệu quả.”

“Dĩ nhiên tôi sẽ đợi cô,” Santiago nói. “Cô có muốn tôi ôn lại một số câu hỏi với cô một lát không?”

Lịch sử Ba Tư, Charlemagne, sắc dân Aztec, Charlotte Corday, các yếu tố bên ngoài làm tan rã Đế quốc Áo-Hung, sự ra đời và cái chết của Danton: hy vọng cô ấy sẽ gặp một câu hỏi dễ, hy vọng cô ấy sẽ thi đỗ. Họ trở lại sân đầu, ngồi trên băng ghế. Một đứa bán báo đến chào bán mấy tờ báo ra buổi chiều, người bên cạnh họ mua tờ *El Comercio* rồi một lát sau nói tụi khốn khiếp, thật quá sức. Họ quay nhìn anh ta, anh ta liền đưa họ xem hàng tít và bức ảnh một ông có ria mép. Phải chăng người ta đã bỏ tù ông ấy, trục xuất ông, hay giết ông, và ông ta là ai? Jacobo đấy, Zavalita: tóc vàng, gầy, cặp mắt xanh phẫn nộ, ngón tay anh ta chỉ bức ảnh trên báo, giọng nói lè nhè của anh ta phản kháng, Peru càng lúc càng hỏng, có một nét Andes lạ kỳ trên khuôn mặt búng ra sữa ấy, gí ngón tay tới đâu mủ chảy ra tới đó, như

González Prada [2] đã nói, khuôn mặt thỉnh thoảng gặp từ xa trên đường phố ở Miraflores.

“Lại một đứa nữa trong bọn đó hả?” Ambrosio hỏi. “Chúa ơi, San Marcos là tổ phản loạn, thưa cậu.”

Một khuôn mẫu chính xác nữa của loại đó, hắn nghĩ, chống lại chính màu da của nó, chống lại giai cấp của nó, chống lại chính mình, chống lại Peru. Hắn nghĩ: hắn có còn trong trắng không, hắn có hạnh phúc không?

“Không nhiều thế đâu, Ambrosio. Chỉ vì tình cờ mà ba đứa chúng tôi gặp nhau trong ngày đầu tiên ấy.”

“Cậu chả bao giờ đưa mấy người bạn ở San Marcos về nhà,” Ambrosio nói. “Trong khi đó, cậu Popeye và các bạn cùng lớp của cậu ấy thường đến chỗ cậu uống trà.”

Mày xấu hổ sao, Zavalita? Hắn nghĩ: vì Jacobo, Héctor, Solórzano không đến thăm nhà mày và những người mày sống chung, không gặp bà già mày và nghe ông già mày, vì Aída không nghe những chuyện ngu si vui nhộn của Teté? Hắn nghĩ: hay vì ông bà già mày không nên biết mày la cà với ai, vì anh Nổ và Teté không nên thấy khuôn mặt lai vô hại của Martínez? Hắn nghĩ: sau ngày đầu tiên ấy mày bắt đầu diệt bỏ dần ông bà già mày, Popeye, Miraflores. Mày đang tách ra, Zavalita, đang vào một thế giới khác: có phải lúc ấy, có phải lúc ấy mày đóng chặt lại? Hắn nghĩ: tách ra khỏi cái gì, vào thế giới nào?

“Tụi nó hễ nghe tôi nói về Odría là tụi nó bỏ đi.” Jacobo chỉ một nhóm thí sinh đang quay đi, rồi anh ta nhìn họ với vẻ tò mò không pha lẫn mỉa mai. “Anh chị cũng sợ phải không?”

“Sợ hả?” Aída lập tức ngồi thẳng lên trên băng ghế. “Tôi nói Odría là tên độc tài và tên sát nhân, và tôi nói thế ở đây, ngoài đường, bất cứ nơi nào.”

Hắn nghĩ, trong trắng, như các cô gái trong Quo Vadis [3] , nôn nóng muốn đi xuống hầm và tiến ra đấu trường để trao thân cho nanh vuốt sư tử. Jacobo chưng hửng nghe nàng nói, nàng đã quên kỳ thi, một tên độc tài đã lên nắm quyền bằng đầu lưỡi lê, nàng đang cao giọng và vung tay, và Jacobo đang gật đầu nhìn nàng một cách tán đồng, ông ta đã bóp nghẹt các đảng phái và tự do báo chí, và giờ thì hăng lên, ra lệnh cho quân đội tàn sát ở Arequipa, rồi đâm ra say mê, bỏ tù, trục xuất và tra tấn quá nhiều người đến nỗi không ai biết bao nhiêu, và Santiago nhìn Aída và Jacobo, hắn chợt nghĩ, mày cảm thấy bị tra tấn, lưu đày, phản bội, Zavalita, và hắn cắt ngang lời nàng: Odría là tên bạo chúa tệ hại nhất trong lịch sử Peru.

“Ôi dào, chẳng biết ông ta có tệ nhất hay không,” Aída nói, ngưng lại để thở. “Nhưng ông ta là một trong những kẻ tệ nhất, chắc chắn như vậy.”

“Cứ cho ông ta thời giờ rồi cô sẽ thấy,” Santiago khăng khăng, cố gắng. “Ông ta sẽ là kẻ tệ hại nhất.”

“Ngoại trừ nền chuyên chính vô sản, mọi thứ độc tài đều như nhau,” Jacobo nói. “Về mặt lịch sử.”

“Ông có biết sự khác biệt giữa Aprismo và chủ nghĩa Cộng sản không?” Santiago hỏi.

“Mình không thể cho hắn thời giờ để trở nên kẻ tệ hại nhất,” Aída nói. “Mình phải lật đổ hắn trước lúc đó.”

“Ồ, tụi Aprista rất đông còn cộng sản thì chỉ vài đứa,” Ambrosio nói. “Còn gì khác nữa đâu?”

“Tôi không nghĩ mấy người đó bỏ đi chỗ khác vì anh chỉ trích Odría, mà vì họ đang học,” Santiago nói. “Ở San Marcos ai cũng cấp tiến cả.”

Anh ta nhìn mày như thể vừa phát hiện ra trên lưng mày có đôi cánh nhỏ, hắn nghĩ, San Marcos không còn như hồi trước nữa, như một thằng nhóc ngoan nhưng đần độn,

Zavalita. Ông không biết, thậm chí ông không hiểu ngữ vựng, nhưng ông phải biết chủ nghĩa Aprismo là gì, chủ nghĩa Phát xít là gì, chủ nghĩa Cộng sản là gì, và tại sao San Marcos không còn như hồi trước nữa: vì từ sau cú đảo chính của Odría, các lãnh tụ sinh viên đã bị khủng bố và các trung tâm liên hội bị giải tán, và vì các lớp học đầy tụi chỉ điểm ghi danh làm sinh viên, và Santiago nông nổi cắt ngang anh ta: Jacobo sống ở Miraflores phải không? Hắn hình như đã thấy anh ta loanh quanh khu đó vài lần, và Jacobo đỏ mặt rồi miễn cưỡng nói ừ, và Aída bắt đầu cười: vậy ra hai đứa bọn họ ở Miraflores, vậy ra hai đứa bọn họ là mấy cậu ngoan ngoãn. Nhưng hắn nghĩ Jacobo không thích đùa. Cặp mắt xanh của anh dán chặt vào cô một cách dạy dỗ, giọng anh kiên nhẫn, giọng Andes, trôi chảy, anh giải thích rằng sống ở đâu không quan trọng, mà đáng kể là nghĩ gì và làm gì. Aída nói đều ấy đúng, nhưng cô chỉ đùa, cô nói đùa về chuyện mấy cậu ngoan ngoãn thôi, và Santiago sẽ đọc, nghiên cứu, học chủ nghĩa Marx như anh ta: ồ, Zavalita. Người tiếp tân gọi lớn tên, Jacobo đứng lên: họ đang gọi anh. Anh ta đi từ từ đến lớp học, tự tin và điềm tĩnh như cách anh ta nói, thông minh chứ nhỉ? Và Santiago nhìn Aída, rất thông minh, ngoài ra, anh ta biết rất nhiều về chính trị và Santiago quyết định mình sẽ còn biết nhiều hơn.

“Có thật là có công an chìm trà trộn trong sinh viên không?” Aída nói.

“Anh nói cứ như anh là sinh viên rồi vậy, anh có khả năng đỗ không?” Aída nói. “Nào mình ôn bài thêm.”

Nhưng khi họ vừa mới bắt đầu lại các câu hỏi và cuộc đi bộ vòng tròn, Jacobo đã ra khỏi lớp học, chậm và gầy trong bộ vét xanh sờn cũ, và anh tiến đến họ, mỉm cười vẻ thất vọng, kỳ thi là trò hề, Aída chẳng có gì phải lo, ông chủ tịch hội đồng là một nhà hoá học, ông ta biết về văn học ít hơn cả cô và tôi. Cô phải trả lời với vẻ quả quyết, ông ta chỉ

đánh rớt đứa nào tỏ ra ngập ngừng. Anh ta gây cho mình ấn tượng xấu, hắn nghĩ, nhưng khi người ta gọi Aída và họ đi cùng nàng đến lớp học rồi trở lại băng ghế nói chuyện riêng với nhau, mày thích anh ta, Zavalita. Mày hết ganh tị rồi, hắn nghĩ, mình bắt đầu ngưỡng mộ anh ta. Anh ta đã học xong trung học hai năm trước, anh ta không vào San Marcos năm ngoái vì bị thương hàn, anh ta đưa ra ý kiến như người dùng rìu chẻ củi. Mày cảm thấy chóng mặt, chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa duy tâm, như con thú ăn thịt đồng loại nhìn các toà nhà chọc trời, chủ nghĩa duy vật, ý thức xã hội, lúng túng, đồi bại. Khi khoẻ lại, buổi chiều anh thường đến để đi bộ quanh Trường Văn khoa, anh đến học ở Thư viện Quốc gia, anh biết tất cả và có câu trả lời cho mọi thứ và nói về đủ các chuyện, hắn nghĩ, ngoại trừ về chính anh ta. Anh đã học trường nào, gia đình anh có phải Do Thái không, anh có anh chị em nào không, anh sống ở phố nào? Anh không sốt ruột vì các câu hỏi, các câu giải thích của anh dồi dào và vô tư, Aprismo nghĩa là cải cách và chủ nghĩa Cộng sản là cách mạng. Có bao giờ anh ta quý trọng mày hay ghét mày không, hắn nghĩ, ganh tị mày như cách mày ganh tị anh ta? Anh ta sẽ học Luật và Sử, và mày bàng hoàng lắng nghe anh ta, Zavalita: mày cùng học, cùng đi tới nhà in lậu, mày cùng âm mưu, cùng làm việc, cùng chuẩn bị cuộc cách mạng. Anh ta nghĩ gì về mày, hắn nghĩ, bây giờ anh ta có thể nghĩ gì được về mày? Aída trở lại băng ghế, đôi mắt nàng lấp lánh: điểm A, nàng chán nói tới họ. Họ chúc mừng nàng, hút thuốc, đi ra phố. Xe cộ đã bật đèn chạy trên Padre Jerónimo, và một cơn gió thoảng dễ chịu thổi mát mặt họ khi họ đi trên Azángaro, nói huyên thuyên, sôi nổi, hướng đến Parque Universitario. Aída khát, Jacobo đói, Santiago đề nghị tại sao họ không ngừng lại ăn? Họ cho là ý hay, hắn nói hắn đãi, và Aída nói đúng là tư sản. Mình không đi đến quán dưới hầm ở Colmena để ăn da lợn xông khói với bánh quy, mà để nói với nhau về các dự tính của mình, hắn nghĩ, để trở thành bạn tranh luận

cho đến khi khản giọng. Không bao giờ có lại sự hào hứng như thế nữa, tính hào phóng như thế nữa. Hắn nghĩ: tình bạn như thế.

“Trưa và tối là chỗ này đông nghẹt,” Jacobo nói. “Sinh viên đến đây sau giờ học.”

“Tôi phải nói với các bạn ngay chuyện này,” Santiago nắm chặt tay dưới bàn và nuốt khan. “Cha tôi là người trong chính quyền.”

Lặng im, cái nhìn trao đổi giữa Jacobo và Aída dường như bất tận, Santiago có thể nghe giây phút trôi qua và mím môi: con ghét ba, papa.

“Tôi nghĩ anh có thể là họ hàng của ông Zavala đó,” cuối cùng Aída nói, với nụ cười chia buồn đau khổ. “Nhưng có sao đâu, cha anh là một chuyện còn anh là chuyện khác.”

“Những nhà cách mạng giỏi nhất xuất thân từ giới tư sản,” Jacobo nâng cao tinh thần họ, một cách nghiêm trang. “Họ từ bỏ giai cấp của họ và đổi qua ý thức hệ của giai cấp công nhân.”

Anh ta đưa ra vài thí dụ, và hắn xúc động nghĩ, cảm ơn, Santiago kể cho họ nghe những cuộc cãi nhau của hắn với các linh mục ở trường về tôn giáo, những tranh cãi chính trị với cha hắn và bạn bè hắn trong khu phố, và Jacobo bắt đầu nhìn qua mấy quyển sách trên bàn: *Man’s Fate* [4] thú vị nhưng hơi lãng mạn*, Out of the Night* không đáng đọc, tác giả là một tên chống cộng.

“Chỉ ở phần cuối sách thôi,” Santiago phản đối, “chỉ vì Đảng từ chối giúp ông cứu vợ ông khỏi tay bọn Quốc xã.”

“Còn tệ hơn nữa,” Jacobo giải thích. “Ông ta là kẻ phản bội và là một người đa cảm.”

“Một người hễ đã đa cảm thì không thể là nhà cách mạng được à?”Aída hỏi, buồn rầu.

Jacobo ngẫm nghĩ vài giây rồi nhún vai: có thể được trong một số trường hợp.

“Nhưng bọn phản bội là thứ tệ nhất, thử nhìn APRA xem,” anh ta nói thêm. “Một người hoặc là nhà cách mạng chân chính tới cùng hoặc là hoàn toàn không.”

“Anh có phải là cộng sản không?” Aída hỏi, như thể nàng đang hỏi mấy giờ rồi, và trong một thoáng Jacobo mất bình tĩnh: má anh ửng đỏ, anh nhìn quanh, anh nấn ná bằng cách ho.

“Một cảm tình viên,” anh nói, một cách thận trọng. “Đảng bị đặt ngoài vòng pháp luật, và không dễ bắt liên lạc. Ngoài ra, để làm một người cộng sản, bạn phải nghiên cứu rất nhiều.”

“Tôi cũng là một cảm tình viên,” Aída nói, mừng rỡ. “May là mình gặp nhau.”

“Tôi cũng vậy,” Santiago nói. “Tôi không biết nhiều về chủ nghĩa Marx, nhưng tôi muốn biết thêm. Nhưng ở đâu, bằng cách nào?”

Jacobo nhìn họ, người này qua người kia, nhìn vào mắt họ, từ tốn và sâu lắng, như thể đánh giá lòng chân thành hay sự thận trọng của họ, và anh lại nhìn xung quanh rồi nghiêng người tới họ: có một hiệu sách cũ, ở đây, dưới phố. Một hôm anh khám phá ra nó, anh vào xem quanh quẩn và lật qua một số cuốn sách, rồi anh bắt gặp mấy số báo, rất cũ, rất hay, của một tạp chí anh nghĩ tên là *Cultura Soviética*. Sách cấm, tạp chí cấm, và Santiago có thể hình dung các hàng kệ tràn đầy những tập sách mỏng không được bán trong các hiệu sách, nhiều bộ bị cảnh sát lấy ra khỏi các thư viện. Trong bóng tối của các bức tường bị ẩm ướt gặm nhấm, qua màng nhện và nấm mốc, họ tra cứu những cuốn sách chấn động, tranh cãi và ghi chép, nhiều đêm trời tối như miệng sói, dưới ánh đèn nến tự chế, họ làm sơ yếu lý lịch, trao đổi tư tưởng, đọc, dạy nhau, từ bỏ

giai cấp tư sản, tự vũ trang ý thức hệ của giai cấp công nhân.

“Trong hiệu sách đó còn tạp chí nào nữa không?” Santiago hỏi.

“Chắc còn,” Jacobo nói. “Nếu các bạn muốn, mình có thể cùng đi xem sao. Ngày mai được không?”

“Mình cũng có thể đến phòng triển lãm và viện bảo tàng,” Aída nói.

“Ừ, đúng vậy, cho tới nay tôi chưa đến một viện bảo tàng nào ở Lima.” Jacobo nói.

“Tôi cũng vậy.” Santiago nói. “Mình nên tranh thủ những ngày trước khi nhập học để đi thăm hết cả.”

“Mình có thể đến các viện bảo tàng vào buổi tối, rồi buổi chiều đi qua các hiệu sách cũ,” Jacobo nói. “Tôi biết rất nhiều hiệu sách, và đôi khi mình tìm thấy mấy thứ hay.”

“Cách mạng, sách báo, viện bảo tàng,” Santiago nói. “Ông có thấy trong trắng là gì không?”

“Tôi nghĩ trong trắng là sống không giao cấu, thưa cậu,” Ambrosio nói.

“Và xi nê nữa, một buổi chiều nào đấy đi xem một phim hay,” Aída nói. “Và nếu nhà tư sản Santiago muốn đãi mình thì cứ để anh ấy đãi.”

“Tôi sẽ không bao giờ đãi các bạn nữa, ngay cả một ly nước lã,” Santiago nó. “Ngày mai mình đi đâu, lúc mấy giờ?”

“Ồ, Ròm,” Don Fermín nói. “Vấn đáp có khó lắm không, con có nghĩ là con thi đỗ không, Ròm?”

“Mười giờ trên Plaza San Martín,” Jacobo nói. “Ở trạm xe buýt tốc hành.”

“Con nghĩ là đỗ, papa,” Santiago nói. “Bây giờ ba có thể từ bỏ hy vọng là một ngày nào đó con sẽ học ở Đại học Công giáo.”

“Lẽ ra ba nên tát tai con vì tội hỗn láo,” Don Fermín nói. “Vậy là con thi đỗ, vậy là con thành sinh viên đại học thực thụ. Lại đây, Ròm, cho ba ôm con một cái.”

Mày không ngủ, hắn nghĩ, mình chắc là Aída cũng không ngủ, Jacobo cũng không ngủ. Mọi cánh cửa mở ra, hắn nghĩ, rồi nó bắt đầu đóng lại vào lúc nào và tại sao?

“Con được toại ý, con vào San Marcos,” Señora Zoila nói. “Mẹ nghĩ con phải vui lắm.”

“Rất vui, mama,” Santiago nói. “Nhất là vì con sẽ không phải giao du với những người mực thước nữa. Má không tưởng tượng nổi con vui thế nào đâu.”

“Nếu mày muốn trở thành thằng nông dân lai, tại sao mày không đi làm đầy tớ cho rồi?” Nổ nói. “Đi chân đất, không tắm gội, nuôi chí rận, Siêu não à.”

“Điều quan trọng là Ròm đã vào đại học,” Don Fermín nói. “Đại học Công giáo thì tốt hơn, nhưng nếu đã muốn học thì ở đâu cũng học được.”

“Đại học Công giáo đâu có hay hơn San Marcos chút nào, papa,” Santiago nói. “Trường đó của mấy ông linh mục. Con không muốn học bất cứ cái gì từ mấy ông linh mục. Con ghét linh mục.”

“Rồi anh sẽ xuống thẳng địa ngục, đồ ngu.” Teté nói. “Còn ba để anh ấy lên giọng với ba như vậy, papa.”

“Con tiếc là ba có thành kiến đó, papa,” Santiago nói.

“Không phải là có thành kiến, ba không cần biết bạn học của con là da trắng, đen, hay vàng,” Don Fermín nói. “Ba muốn con học, đừng phí phạm thời giờ của con mà rồi không có sự nghiệp như anh Nổ.”

“Siêu Não lên giọng với ba rồi ba trút qua cho con,” Nổ nói. “Được lắm, papa.”

“Chính trị đâu phải là phí phạm thời giờ,” Santiago nói. “Hay phải chăng quân đội là kẻ duy nhất có quyền tham gia chính trị ở đây?”

“Đầu tiên là mấy ông linh mục rồi bây giờ tới quân đội, hai giọng điệu như nhau,” Nổ nói. “Đổi đề tài đi, Siêu Não, mày như cái đĩa hát rè.”

“Anh thật đúng giờ,” Aída nói. “Anh đang lẩm bẩm một mình, thật ngộ.” “Không ai chơi được với con,” Don Fermín nói. “Ngay cả dù mọi người trong nhà thương yêu con, con luôn đá đít gia đình.”

“Sự thực là tôi hơi điên,” Santiago nói. “Cô không sợ khi giao du với tôi à?”

“Được rồi, đừng khóc, đứng lên, tôi tin anh, anh làm việc ấy vì tôi,” Don Fermín nói. “Anh không nghĩ là thay vì giúp tôi, anh có thể chôn vùi tôi vĩnh viễn hay sao? Chúa cho anh cái đầu để làm gì, đồ quỷ tội nghiệp?”

“Anh có tin không, tôi thích người điên,” Aída nói. “Tôi chưa quyết định giữa Luật và Tâm thần học.”

“Đúng là ba để con được tự ý quá nhiều, rồi con lấn lướt,” Don Fermín nói. “Đi về phòng con, ngay lập tức, Ròm.”

“Khi ba phạt con, ba cúp tiền tiêu vặt của con, tới lượt Santiago, ba chỉ đuổi anh ấy về phòng,” Teté nói. “Kiểu gì vậy nè, papa?”

“Sự thực là không ai vui với cái mình có,” Ambrosio nói. “Ngay cả cậu, mà cậu có tất cả. Thử nhìn hoàn cảnh tôi xem.”

“Cúp tiền tiêu vặt của nó luôn, papa.” Nổ nói. “Tại sao thiên vị như vậy?”

“Tôi mừng là cô đã chọn Luật,” Santiago nói. “Kìa, Jacobo kìa.”

“Đừng xen vào khi ba đang nói với Ròm,” Don Fermín nói. “nếu các con xen vào, cả hai đứa sẽ khỏi có tiền tiêu vặt.”

---

1 Hồi ký xuất bản năm 1941 của Jan Valtin, tên thật là Richard Julius Herman Krebs (1905-1951).

2 Manuel González Prada (1844-1918), chính trị gia Peru theo khuynh hướng vô chính phủ, nhà phê bình văn chương và là một trong những người đi đầu trong phong trào văn học hiện đại mang tính lãng mạn, tượng trưng và du dương của châu Mỹ La tinh.

3 “Thầy đi đâu vậy”, câu nói của Peter khi Jesus cáo biệt các tông đồ trong đêm trước khi bị bắt (John 13:36). *Quo Vadis* cũng là tên của nhiều bộ phim và tiểu thuyết chủ yếu nói về mối tình giữa một phụ nữ bộ lạc Ligia theo đạo Ki tô với một quý tộc La Mã.

4 *La Condition humaine*, tiểu thuyết của André Malraux năm 1933.

5.

Họ đưa chị một đôi găng tay cao su, một áo khoác, họ bảo chị là thợ vô chai. Các viên thuốc bắt đầu rơi xuống, và họ phải cho thuốc vào chai rồi nhét một mẩu bông gòn lên trên. Những người đậy nắp lên chai được gọi là thợ đóng nắp,thợ dán nhãn là những người làm việc dán nhãn, và ở cuối bàn có bốn bà chuyên gom các chai lại rồi xếp vào mấy thùng bìa cứng: họ được gọi là thợ đóng thùng. Người phụ nữ bên cạnh chị tên là Gertrudis Lama, mấy ngón tay của chị ta rất lanh lẹ. Amalia bắt đầu làm việc lúc tám giờ, ngưng lúc mười hai giờ, trở lại lúc hai giờ, và tan việc lúc sáu giờ. Hai tuần sau khi chị đi làm ở phòng bào chế, bà dì của chị dọn từ Surquillo đến Limoncillo, và lúc đầu Amalia về ăn trưa ở nhà dì, nhưng rồi thôi vì đi xe buýt tốn tiền lắm và thời giờ rất eo hẹp. Một hôm chị trở lại lúc hai giờ mười lăm, bà cai thợ nói chị ỷ thế vì chị được chủ giới thiệu vào làm phải không? Đem theo thức ăn trưa như tụi tao nè, Gertrudis Lama khuyên chị, mày sẽ tiết kiệm được thời giờ và tiền bạc. Từ đó chị mang theo bánh mì thịt và một ít trái cây, và đi ăn trưa với Gertrudis bên cạnh đường kênh tháo nước trên Avenida Argentina, nơi đó những người bán dạo đến mời họ mua nước đá chanh và mấy anh chàng làm việc gần đấy trêu ghẹo họ. Mình kiếm được nhiều hơn hồi trước, chị nghĩ, mình không phải làm việc nhiều và mình có bạn gái. Chị hơi nhớ căn phòng của chị và bé Teté, nhưng tôi đã quên thằng quỷ kia rồi, chị kể với Gertrudis Lama, và Santiago hỏi Amalia à? và Ambrosio nói ừ cậu có nhớ cô ấy không, thưa cậu?

Chị làm ở phòng bào chế chưa đến một tháng thì chị gặp Trinidad. Gã nói ra những lời bình phẩm thô lậu nhiều tính khôi hài hơn những người khác, khi ngồi một mình Amalia nhớ mấy câu dấm dớ của gã mà bật cười. Hay, nhưng hơi khùng, mày thấy có phải không? Một hôm Gertrudis bảo chị thế, một hôm khác thì bảo cái kiểu mày cười gã, một lần

khác nữa lại bảo thật là dễ thấy mày bắt đầu thích thằng điên kia rồi. Chị thích thì có, Amalia nói, rồi nghĩ mình bắt đầu thích gã chăng? và Santiago hỏi Amalia là vợ ông, chị Amalia chết ở Pucallpa phải không? Một bữa tối chị thấy gã đợi chị ở bến xe điện. Tỉnh bơ hết ý, gã lên toa xe, ngồi xuống bên cạnh chị, hát một đoạn "*Negra Consentida*", rồi bắt đầu nói đùa, đồ lai hư hỏng, bên ngoài chị nghiêm trang, bên trong chị chết vì cười. Gã trả tiền vé xe cho chị, và khi Amalia xuống xe, gã bái bai cưng. Gã khá gầy, đen đúa, điên rồ, tóc đen thẳng, một anh chàng khá. Cặp mắt gã láo liên, và khi họ biết nhau, Amalia bảo gã là gã có máu Tàu, và gã nói em lai da trắng, mình kết đôi là hay lắm, và Ambrosio nói đúng, thưa cậu, đúng cô ấy. Một lần khác gã đi chuyến xe buýt dưới phố với chị, rồi lên xe buýt đến Limoncillo với chị, trả tiền vé xe cho chị, và chị nói tôi để dành được tiền. Trinidad muốn mời chị đi ăn nhưng Amalia nói không, chị không thể nhận lời. Mình xuống xe, cưng, anh xuống xe thì có, thậm chí tôi chưa biết anh là ai. Tôi sẽ xuống nếu mình làm quen, gã nói rồi bắt tay chị, Trinidad López hân hạnh được gặp, và chị bắt tay gã, hân hạnh gặp anh, tôi là Amalia Cerda. Hôm sau Trinidad ngồi xuống bên cạnh chị ở kênh nước, rồi gã bắt đầu nói với Gertrudis là cô bạn nhỏ của chị hư hỏng quá, Amalia làm tôi mất ngủ. Gertrudis hiểu ý tiếp lời, và họ trở thành bạn, về sau Gertrudis bảo Amalia để ý đến thằng điên đi rồi mày sẽ quên Ambrosio, và Amalia nói tôi đã quên thằng đó rồi, Gertrudis hỏi thật à? và Santiago hỏi ông đã dan díu với Amalia từ hồi chị ấy bắt đầu làm việc ở nhà phải không? Amalia sửng sốt vì những lời ngu ngốc Trinidad nói, nhưng chị thích cái miệng của gã và gã không nên tìm cách lân la. Lần đầu tiên gã thử là trên chuyến xe buýt đi Limoncillo. Xe đông nghẹt, thiên hạ bị ép vào nhau, và khi ấy chị thấy gã bắt đầu cọ xát. Chị không lùi được, chị giả vờ ngây thơ. Trinidad nghiêm nghị nhìn chị, đưa mặt gã lại gần, rồi bỗng nhiên anh yêu em và gã hôn chị. Chị cảm thấy nóng bừng,

sợ có ai đang cười. Anh là đồ lợi dụng, khi họ xuống xe chị nổi cơn tam bành, gã đã làm chị xấu hổ trước mọi người, lợi dụng cơ hội. Chị là người đàn bà mà gã tìm, Trinidad bảo chị, anh có em trong tim. Tôi không điên đến mức tin lời đàn ông nói, Amalia bảo, anh chỉ muốn lợi dụng thôi. Họ đi về hướng nhà, trước khi đến nơi, nào lại góc này một chút, và ở đó gã lại hôn chị, em dễ thương, gã ôm chị và giọng gã yếu đi, anh yêu em, coi nè, coi nè coi em làm anh mê tơi như thế nào. Chị giữ tay gã lại, chị sẽ không để gã cởi áo cánh của chị, tốc váy chị: họ đã ăn nằm với nhau lần đó, thưa cậu, nhưng về sau sự việc nghiêm trọng hơn.

Trinidad làm ở xưởng dệt gần phòng bào chế, và gã bảo Amalia anh sinh ở Pacasmayo và làm việc trong một hiệu sửa xe ở Trujillo. Nhưng về sau, một hôm họ đang thả bộ trên Avenida Arequipa thì gã mới kể gã từng bị tù vì theo phe Aprista. Ở đó có một căn nhà có vườn và cây cối, hào nước bốn phía, xe tuần tiễu, cảnh sát, và Trinidad giơ tay trái lên rồi nói vào tai Amalia, Víctor Raúl, nhân dân Aprista giơ tay chào ông, và chị bảo anh hoá điên rồi hả? Đó là Toà đại sứ Colombia. Trinidad bảo chị, Haya de la Torre đã tị nạn trong đó, và Odría không muốn để ông ấy rời khỏi nước, vì vậy tụi cớm mới đông như thế. Gã cười to và bảo chị: một tối nọ một người bạn với anh đi ngang đây bấm còi kiểu Aprista, xe tuần tiễu đuổi theo và họ bị bắt. Trinidad có theo phe Aprista không? gã nói theo tới chết, và trước kia gã đã từng bị đi tù? gã nói ừ, để chứng tỏ anh tin tưởng em. Gã đã theo phe Aprista mười năm trước, gã kể cho chị, vì trong hiệu sửa xe Trujillo tất cả họ đều trong đảng, và gã giải thích cho chị rằng Víctor Raúl Haya de la Torre là một người tài giỏi và APRA là đảng của người nghèo và nông dân Peru. Gã đã bị tù lần đầu tiên ở Trujillo vì cảnh sát bắt được gã đang sơn APRA MUÔN NĂM lên mấy bức tường ngoài đường. Khi gã ra tù, họ không nhận gã làm lại ở hiệu sửa xe nữa, vì thế gã tới Lima, và ở đây đảng tìm việc cho anh trong một nhà máy ở Vitarte, gã bảo chị, và

dưới thời chính phủ Bustamante gã là một chiến sĩ đường phố; gã đi cùng các đồng chí đến phá mấy cuộc mít tinh của bọn đầu sỏ chính trị hay bọn đuôi đỏ, và gã cũng bị đánh bầm dập. Không phải vì gã là đứa hèn nhát, thể lực của gã chẳng đỡ được gì, và chị nói hẳn rồi, anh gầy nhom, rồi gã nói nhưng anh là nam nhi, lần thứ nhì gã bị tống giam, bọn chỉ điểm đánh gãy hai cái răng, dù vậy anh không khai bất kỳ ai. Khi vụ nổi dậy ngày ba tháng Mười ở Callao bùng nổ và Bustamante đặt APRA ra ngoài vòng pháp luật, các đồng chí ở Vitarte bảo gã trốn, nhưng gã nói không sợ, gã đâu có làm gì. Gã tiếp tục đi làm, rồi sau đó, ngày hai mươi bảy tháng Mười xảy ra cuộc cách mạng của Odría, và họ hỏi gã bây giờ anh vẫn chưa chịu trốn hả? thì gã nói bây giờ cũng không trốn. Tuần đầu của tháng Mười một, một buổi chiều nọ anh vừa ra khỏi nhà máy, một tên đi tới gã, anh là Trinidad López? người anh bà con của anh đang đợi anh trong chiếc xe đó. Gã vùng chạy vì gã chẳng có anh em bà con nào, nhưng họ bắt gã. Ở bót họ muốn gã khai ra các kế hoạch khủng bố của nhóm, gã nói kế hoạch gì, nhóm nào? họ muốn gã khai với họ ai đã ra tờ báo bí mật *La Tribuna* và ở đâu. Đó là lúc tụi nó đánh gãy hai cái răng, và Amalia hỏi cái nào? và gã nói em nói cái nào nghĩa là gì? và chị nói nhưng anh có đầy đủ răng mà, thì gã nói toàn là răng giả thôi em đâu có phân biệt được. Gã ở tù tám tháng, trong bót, trại trừng giới, Frontón, và khi họ thả gã ra, gã tụt mười ký. Gã vô công rồi nghề ba tháng cho đến khi vào nhà máy dệt ở Avenida Argentina. Bây giờ thì gã khấm khá, gã đã có nghề chuyên môn. Cái đêm họ tóm gã vì vụ ở Toà đại sứ Colombia, gã cứ nghĩ mình lại tự làm khốn mình, nhưng họ tin gã khi gã nói đó là say rượu bốc đồng, và hôm sau họ thả gã. Bây giờ gã phải coi chừng hai điều, Amalia: chính trị, vì họ có hồ sơ của gã, và đàn bà, mấy con rắn rung chuông cắn một cái là chết, và gã có hồ sơ của họ. Thật hả? Amalia hỏi gã, và gã nói nhưng em hiện ra và anh lại sa ngã, ở nhà không ai biết ông ăn nằm

với Amalia, Santiago nói, ngay cả anh tôi và em tôi hay ông bà già tôi, và Trinidad thử hôn chị, chị nói buông tôi ra, hai tay sờ soạng, và Ambrosio nói không ai biết vì tụi tôi giữ kín, thưa cậu, và Trinidad nói anh yêu em, lại sát đây, anh muốn sờ em, và Santiago hỏi tại sao giữ kín?

Khi biết Trinidad từng bị tù và họ có thể bắt lại gã, Amalia sợ đến nỗi thậm chí chị không kể cho Gertrudis nghe. Nhưng chẳng bao lâu chị khám phá ra rằng Trinidad thích thể thao hơn chính trị, và thể thao là bóng đá và bóng đá là đội tuyển Municipal. Gã hay lôi chị đến sân vận động rất sớm để có chỗ ngồi tốt, suốt trận đấu gã khan cổ vì la hét quá nhiều, gã phê bình tục tĩu nếu họ đá thủng lưới Suárez Ròm. Trinidad đã chơi dự khuyết cho Municipal hồi gã còn làm việc ở Vitarte, và bây giờ gã lập một đội nhỏ tại nhà máy dệt ở Avenida Argentina, và chiều thứ Bảy nào cũng có một trận đá bóng. Em và thể thao là thói xấu của anh, gã bảo Amalia, và chị đáp chắc là đúng, anh không nhậu nhẹt be bét và hình như anh không phải là đứa gạ gẫm đàn bà. Ngoài bóng đá gã thích đấm bốc, đô vật. Gã hay đưa chị đến sân Luna và giải thích cho chị cái thằng đẹp trai choàng khăn đấu bò đang lên võ đài là Vicente García người Tây Ban Nha, và gã ủng hộ El Yanqui chẳng phải vì hắn giỏi mà vì ít ra hắn là người Peru. Amalia thích Peta, thật thanh lịch, anh ta đang vật thì bỗng nhiên bảo trọng tài ngưng lại rồi thì anh ta chải mớ tóc như rừng của mình, và chị ghét Bò Mộng, hắn thắng bằng cách chọc ngón tay vào mắt và bằng mấy cú phóng mình tấn công. Nhưng ít thấy phụ nữ ở Sân Luna, có tụi say sưa to họng, và mấy trận ẩu đả trên chỗ khán giả ngồi còn ác liệt hơn trên võ đài. Em đi với anh xem bóng đá, nhưng thể thao như vậy đủ rồi, chị bảo Trinidad, đưa em đi xi nê. Gã nói bất cứ cái gì em muốn, cưng, nhưng gã luôn luôn có mánh khoé để trở lại Sân Luna. Gã đưa chị xem quảng cáo đô vật trong tờ *La Crónica*, bắt đầu nói về mấy đòn khoá và kẹp, tối nay người ta sẽ lột mặt nạ của Đốc-tờ nếu Mông Cổ thắng, hấp dẫn

chứ hả? Em không thấy hay, Amalia bảo gã, rồi cũng sẽ đâu lại hoàn đấy. Nhưng chị đã thích gã và đôi khi được rồi, Sân Luna tối nay, thế là gã vui.

Một hôm Chúa nhật họ đang ăn miếng bít tết nhỏ xíu sau mấy trận đô vật thì Amalia thấy Trinidad nhìn chị một cách lạ lùng: chuyện gì vậy? Để bà dì của em sống một mình đi, chị sẽ đến ở với gã. Chị giả vờ khó chịu, họ cãi nhau, Amalia về sau kể cho Gertrudis Lama, gã thề thốt dữ dội đến nỗi cuối cùng gã thuyết phục được tôi. Họ đến chỗ của Trinidad, trong Mirones, và tối hôm ấy họ đánh nhau to. Lúc đầu gã rất trìu mến, ôm hôm chị, gọi chị là cưng với một giọng hấp hối, nhưng đến rạng đông chị thấy gã xanh xao, dưới mắt gã có bọng, miệng gã run rẩy: bây giờ nói cho tui nghe coi trước kia có bao nhiêu đứa đã đi qua đây. Amalia nói chỉ có một (đồ ngu, mày ngu lắm, Gertrudis Lama bảo chị), chỉ có tên tài xế ở nhà hồi trước em làm, chưa ai khác từng sờ vào chị, và Ambrosio: để mama và papa của cậu không bắt được họ, thưa cậu, cậu nghĩ là họ thích hả? Trinidad bắt đầu sỉ nhục chị, và sỉ nhục chính hắn vì đã tôn kính chị, rồi gã tát chị ngã xuống sàn. Có người gõ và mở cửa, Amalia thấy một ông già nói Trinidad có chuyện gì vậy, và Trinidad chửi cả ông ta, còn chị thì mặc quần áo rồi chạy ra ngoài. Sáng hôm ấy ở phòng bào chế, các viên thuốc rơi khỏi ngón tay chị, và chị hầu như không nói nên lời vì đau khổ quá. Đàn ông có thói tự ái, Gertrudis bảo chị, ai bảo mày kể với gã, lẽ ra mày nên chối, đồ ngu, chối đi. Nhưng gã sẽ tha thứ cho mày, cô ta an ủi chị, gã sẽ đến tìm mày, và chị nói tôi ghét gã, dù có chết tôi cũng sẽ không làm hoà với gã, và Ambrosio nói nhưng về sau họ cãi nhau, thưa cậu, Amalia đi đường cô ấy và thậm chí có mấy mối tình, và Santiago nói chắc chắn là với một tay Aprista, và Ambrosio nói mãi về sau và chỉ vì tình cờ họ mới gặp lại nhau. Chiều hôm ấy, khi chị về Limoncillo, bà dì của chị mắng chị hư hỏng và thiếu chín chắn, bà không tin chị đã ngủ lại nhà một người bạn gái, mày sẽ là con đàn bà sa

ngã và lần sau mày không về ngủ ở nhà thì tao sẽ tống mày ra. Mấy ngày liền chị chẳng muốn ăn uống và buồn nản, nhiều đêm dài thức trắng, và một đêm nọ khi rời phòng bào chế, chị thấy Trinidad ở bến xe điện. Gã lên xe với chị, và Amalia không nhìn gã nhưng chị cảm thấy nóng bừng khi nghe gã nói. Đồ ngốc, chị nghĩ, mày yêu nó. Gã xin chị tha thứ cho gã, thì chị nói tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho anh, nhất là vì chị đã làm vui lòng gã bằng cách đi đến nhà gã, và gã nói mình quên chuyện quá khứ đi, cưng, đừng tự ái. Ở Limoncillo gã định ôm chị và chị đẩy gã ra, doạ gọi cảnh sát. Họ nói, họ cãi, Amalia xiêu lòng ở đúng góc đường cũ, gã thở dài, từ đêm hôm đó đến nay ngày nào anh cũng say, Amalia, tình yêu mạnh hơn tự ái, Amalia ơi. Chị lén đem đồ đạc của chị ra khỏi chỗ bà dì, họ về đến Mirones lúc đêm xuống, tay nắm tay. Trong hẻm Amalia gặp ông già hôm trước vào phòng, và Trinidad giới thiệu Amalia với ông: bạn gái tôi, Don Atanasio ạ. Cùng tối hôm đó gã muốn Amalia bỏ việc: bộ gã tàn tật hay sao, gã không kiếm đủ được cho cả hai hay sao? Chị sẽ nấu ăn cho gã, giặt quần áo của gã, rồi về sau săn sóc con cái. Chúc mừng chị, kỹ sư Carrillo nói với Amalia, tôi sẽ báo cho Don Fermín là chị sắp lấy chồng. Gertrudis chảy nước mắt ôm chị, tao tiếc là mày nghỉ việc nhưng tao mừng cho mày. Thế làm sao cậu biết anh chàng mà Amalia sống chung là một tay Aprista, thưa cậu? Nó sẽ săn sóc mày chu đáo, Gertrudis tiên đoán, nó sẽ không ngoại tình. Vì Amalia đã hai lần đến nhà xin ông già đem gã Aprista ra khỏi tù, Ambrosio.

Trinidad vui nhộn, âu yếm, Amalia nghĩ điều Gertrudis nói với mình đang trở thành sự thật. Bây giờ chỉ còn gã kiếm ra tiền, hai đứa không thể cùng đến sân vận động, vì thế Trinidad đi một mình, nhưng tối Chúa nhật họ đi xi nê với nhau. Amalia làm bạn với Señora Rosario, một bà thợ giặt đông con sống trong hẻm và rất tử tế. Chị giúp bà gói các bao kiện, và thỉnh thoảng Don Atanasio tới nói chuyện với

họ, ông bán vé số, là dân nhậu nhẹt và biết đủ thứ về đời sống và những kỳ tích trong khu. Khoảng bảy giờ Trinidad sẽ về tới Mirones, chị sẽ dọn sẵn bữa ăn tối, một hôm chắc em có bầu rồi, cưng à. Trinidad nói, em quăng thòng lọng vô cổ anh rồi bây giờ em siết lại, anh mong nó là con trai, người ta sẽ nghĩ nó là em của em, nó có một bà mẹ trẻ nhỏ nhắn như vầy. Về sau Amalia nghĩ những ngày tháng ấy là đẹp nhất đời mình. Chị sẽ nhớ mãi những phim họ xem, những buổi họ đi dạo xuống phố và dọc bờ biển, những lần họ ăn da lợn rán bên bờ sông Rímac, và ngày hội hương thảo Amancaes họ cùng đi với Señora Rosario. Trinidad nói chẳng mấy chốc sẽ có tăng lương, vậy là khoẻ cho mình, và Ambrosio nói gã công nhân dệt đó cũng chết: chết, ồ thật thế không? Ừ, dở điên dở khùng, Amalia nghĩ vì những lần bị đánh trong thời Odría. Nhưng lương không tăng, người ta nói có suy thoái, Trinidad về nhà cáu kỉnh vì bây giờ tụi khốn đó đang nói chuyện đình công. Tụi nghiệp đoàn khốn khiếp, gã chửi rủa, tụi phá hoại nghiệp đoàn ăn lương nhà nước. Tụi nó đắc cử nhờ bọn họ chỉ điểm giúp, rồi bây giờ tụi nó nói chuyện đình công. Tụi nó sẽ chẳng bị gì, nhưng gã có tên trong hồ sơ, rồi tụi nó sẽ nói thằng Aprista là đứa xúi giục gây rối. Và thật vậy có một vụ đình công, và hôm sau Don Atanasio chạy vào nhà: một chiếc xe tuần tiễu đậu ở cửa, họ bắt Trinidad đi. Amalia đến bót cảnh sát với Señora Rosario. Hỏi chỗ này, hỏi chỗ kia, người ta không biết Trinidad López nào cả. Chị vay Señora Rosario tiền vé xe buýt rồi đi đến Miraflores. Khi tới nhà chị không dám bấm chuông, chắc gã sẽ mở cửa. Chị đi tới lui trước cửa rồi chị chợt thấy gã. Bộ mặt ngạc nhiên, vui mừng, và khi thấy chị có bầu gã làm mặt giận dữ. À há, à há, gã chỉ cái bụng chị, à há, à há. Tôi không đến gặp anh, Amalia bắt đầu khóc, cho tôi vào. Có đúng là cô cặp bồ với một đứa ở nhà máy dệt không, Ambrosio nói, đứa nhỏ cô đang mang bầu là của nó hả? Chị đi vào nhà và để gã nói một mình. Chị đợi trong sân, nhìn hàng giậu phong lữ, bồn

phun nước lát gạch, căn phòng của chị ở phía sau, chị cảm thấy buồn, đầu gối chị run. Mắt chị mờ mịt, chị thấy có người đi ra, cậu Santiago khỏe không, chào chị Amalia. Hắn cao hơn, ra dáng đàn ông hơn, vẫn gầy tong như thế. Tôi đến thăm ông bà cô cậu ở đây, nhưng thưa cậu, đầu cậu bị gì vậy? Hắn cởi cái mũ nồi của hắn ra, tóc hắn ngắn và rất xấu xí. Người ta đã cạo đầu hắn, họ làm phép rửa cho sinh viên mới vào đại học bằng cách đó, nhưng trong trường hợp của hắn phải khá lâu tóc mới mọc dài lại. Và khi ấy Amalia bắt đầu khóc, Don Fermín nhân đức như thế thì hãy giúp tôi một lần nữa, chồng chị đâu có làm cái gì, đã bị bỏ tù vô cớ, Chúa sẽ đền bù cho ông, thưa cậu. Don Fermín đi ra trong bộ áo khoác mặc ở nhà, bình tĩnh nào cô nhỏ, chuyện gì vậy. Cậu Santiago kể cho ông nghe và chị thưa anh ấy đâu có làm gì, Don Fermín, anh ấy đâu có theo Aprista, anh ấy thích bóng đá, cho đến khi Don Fermín cười: khoan, khoan, để xem. Ông đi gọi điện thoại mất một lúc lâu, Amalia cảm thấy xúc động vì về lại căn nhà, vì gặp Ambrosio, vì chuyện đang xảy ra cho Trinidad. Xong cả rồi, Don Fermín nói, bảo nó đừng dây dưa vào chuyện lộn xộn nào nữa. Chị ráng hôn tay ông, và Don Fermín nói thôi, cô nhỏ, chuyện gì cũng sửa được ngoại trừ chết. Amalia ở suốt buổi chiều với Señora Rosario và bé Teté. Bé ấy xinh quá, mắt to quá, và Señora bắt chị ở lại ăn trưa, và khi chị ra về, bà cho chị bốn chục đồng, bảo chị mua đồ cho con chị.

Hôm sau Trinidad ló mặt ra ở Mirones. Tức giận, tụi phá hoại nghiệp đoàn đó đã chơi ác gã, Amalia chưa bao giờ nghe gã chửi bới như vậy, họ buộc cho gã hàng ngàn tội, vì mấy thằng chó đẻ mà họ lại đập gã. Nắm đấm, ống cao su vì thế gã bảo họ là gã không biết gì hay người nào hết. Gã giận tụi phá hoại nghiệp đoàn hơn bọn chỉ điểm: khi APRA nắm quyền thì tụi khốn khiếp đó sẽ thấy, bọn a dua theo Odría sẽ thấy. Ở nhà máy dệt họ bảo gã, anh không còn trong danh sách công nhân nữa, họ đuổi anh vì anh không

đến làm. Nếu tôi kiện với nghiệp đoàn thì tôi đã biết tụi nó sẽ đưa tôi đi đâu, Trinidad nói, và nếu tôi lên Bộ thì tôi biết họ sẽ đưa tôi đi đâu. Anh chửi bới tụi phá hoại nghiệp đoàn chỉ phí thời giờ, Amalia nói, anh nên đi kiếm việc thì hay hơn. Khi gã bắt đầu đi một vòng các xí nghiệp, họ nói kinh tế còn suy thoái, họ đang vay mượn để sống, và Amalia bỗng thấy Trinidad nói láo chưa từng thấy: còn Amalia chết vì sao, Ambrosio? Gã hay rời nhà lúc tám giờ sáng rồi nửa tiếng sau quay về ngã lăn lên giường, gã đã đi tìm việc khắp Lima, gã mệt muốn chết. Và Amalia: nhưng anh vừa mới ra khỏi nhà mà đã về lại rồi. Và Ambrosio: vì một vụ mổ, thưa cậu. Và gã: họ có hồ sơ về gã, tụi phá hoại nghiệp đoàn đã khai báo, họ nhìn gã như thể gã mắc bệnh dịch, gã sẽ không bao giờ tìm được việc. Và Amalia: mặc kệ tụi phá hoại nghiệp đoàn mà đi tìm việc đi, họ sắp chết đói đến nơi rồi. Anh không đi được, gã nói, anh ốm, và chị nói anh ốm đau cái gì? Trinidad thọc ngón tay vào cổ họng cho đến khi gã nghẹn rồi nôn oẹ: làm sao gã có thể tìm việc nếu gã bị ốm? Amalia trở lại Miraflores, khóc lóc với Señora Zolia, bà chủ nói với Don Fermín, và ông chủ bảo cậu Nổ nói với Carrillo nhận chị lại. Khi chị bảo gã rằng họ đã cho chị làm lại ở phòng bào chế, Trinidad bắt đầu nhìn lên trần nhà. Anh tự ái, em đi làm cho đến khi anh khoẻ thì có sao đâu, chẳng phải anh đang ốm đấy sao? Bây giờ tui xuống dốc rồi, tụi nó trả cho em bao nhiêu để làm nhục tui? Trinidad hỏi.

Gertrudis Lama vui mừng thấy chị trở lại làm ở phòng bào chế, và bà cai thợ nói mày khá quá nha, mày có việc rồi bỏ việc như là cởi cái váy. Trong vài ngày đầu chị làm rơi thuốc và mấy cái chai lăn ra xa, nhưng sau một tuần chị lại thạo việc. Cô phải đưa nó đi bác sĩ, Señora Rosario bảo chị, cô không thấy nó cứ nói lảm nhảm suốt ngày sao? Không hẳn, gã chỉ mở máy nói vào giờ ăn hay khi nói đến chuyện đi làm, sau đó gã vẫn như trước. Khi ăn xong, gã sẽ thọc ngón tay xuống cổ họng cho đến khi nôn mửa, rồi

anh ốm, cưng. Nhưng nếu Amalia phớt lờ gã và dọn dẹp chỗ nôn như thể chẳng có gì xảy ra, một lát sau gã sẽ quên bệnh của gã mà hỏi công việc ở phòng bào chế thế nào, thậm chí gã còn trêu chọc và âm yếm chị. Rồi sẽ qua, Amalia nghĩ, cầu nguyện, khóc thầm, rồi mọi chuyện sẽ trở lại như trước. Nhưng nó không qua, thay vào đó gã sinh tật đi ra cửa, vô hẻm và la hét người qua lại là đồ phá hoại nghiệp đoàn. Gã định tấn công họ, dùng võ đô vật khoá họ, và anh ấy gầy tới nỗi người ta đem anh ấy mình đầy máu me về cho tôi, Amalia kể với Gertrudis. Một bữa tối gã nôn dù không thọc ngón tay xuống cổ họng. Gã tái xanh và hôm sau Amalia đưa gã đến Bệnh viện Công nhân. Đau dây thần kinh, bác sĩ bảo chị, gã uống hai thìa mỗi khi nhức đầu, và từ đó Trinidad suốt ngày kêu đầu gã bị bổ đôi. Gã uống thuốc rồi nôn. Giả vờ ốm lâu quá làm anh ốm thật rồi, Amalia mắng gã. Gã trở nên ngạo mạn, cáu kỉnh, chế giễu mọi thứ, và họ gần như không nói chuyện được nữa. Khi gã thấy chị đi làm về, gì vậy, cô chưa bỏ tui hả? còn đứa bé gái thì sao? Santiago hỏi. Rốt cuộc gã nằm bẹp trên giường, cứ cử động là tui cảm thấy khó chịu, hay tán gẫu với Don Atanasio, và gã không hỏi về đứa con của gã nữa. Nếu Amalia nói với gã là em mập ra hay bây giờ con nó đang cử động, gã nhìn chị như thể gã không biết chị đang nói về chuyện gì. Gã ăn ít, vì nôn mửa. Amalia ăn cắp túi giấy trong phòng bào chế và yêu cầu gã nôn vào trong đó, đừng nôn lên sàn, nhưng trái lại gã mở miệng trên bàn hay trên giường, rồi nói với giọng nhừa nhựa, nếu cô gớm quá thì cứ bỏ đi đi: con bé đã ở lại Pucallpa, thưa cậu. Nhưng sau đó gã hối hận, anh xin lỗi, cưng, anh bệnh nặng, chịu đựng với anh một thời gian ngắn thôi vì anh sắp chết. Thỉnh thoảng họ đi xi nê. Amalia cố nâng tinh thần gã bằng cách đưa gã đến sân vận động, nhưng gã bóp đầu: không, anh bệnh. Gã gầy như con chó hoang, quần gã hễ không cài cúc là tuột xuống chân, gã không còn nhờ Amalia cắt tóc cho gã như thường nhờ, và tại sao ông bỏ con bé lại

Pucallpa? Gertrudis hỏi chị, mày không chán ngán cái thằng đàn ông mới bị ngã lần đầu tiên rồi chưa đánh đã đầu hàng, rồi hành động điên khùng và để cho con vợ nó nuôi nó hay sao? Ngược lại, khi thấy gã như cái giẻ rách, chị càng thương gã hơn. Chị nghĩ về gã ngày đêm, chị cảm thấy sắp tận thế mỗi khi nghe gã nói linh tinh vô nghĩa, khi gã lột truồng chị, cởi quần áo chị trong bóng tối, chị cảm thấy chóng mặt. Một bà bạn của Amalia tình nguyện nuôi dưỡng con bé, thưa cậu. Bệnh nhức đầu của Trinidad trở đi trở lại, đến rồi lại đi, và chị không bao giờ biết bệnh thật hay bịa hay cường điệu. Ngoài ra, Ambrosio đã dây vào một vụ rắc rối nên phải dông khỏi Pucallpa. Chỉ có nôn oẹ là không bao giờ mất hẳn. Lỗi tại anh, Amalia bảo gã, và gã nói lỗi tụi phá hoại nghiệp đoàn, cưng, gã không nói láo với chị.

Một hôm Amalia thấy Señora Rosario ở đầu hẻm, tay bà chống nạnh, mắt bà như than hồng: gã đóng cửa lại với con bé Celeste, gã định lợi dụng nó, gã chỉ mở cửa khi tao doạ gọi xe tuần tiễu. Amalia thấy Trinidad đang tự bào chữa, Señora Rosario có đầu óc đê tiện, bà ta gọi cảnh sát khi biết họ có tên gã trong hồ sơ, đồ tai ác, gã thiết tha gì cái con khờ Celeste, gã chỉ muốn trêu con nhỏ. Đồ trơ tráo, đồ vô ơn bạc nghĩa, Amalia chửi gã, đồ đàn ông ăn bám, điên khùng, và cuối cùng chị ném một chiếc giày vào gã. Gã để chị la hét và vung tay mà không phản đối. Tối hôm đó gã nhào xuống bàn bóp đầu, Amalia và Don Atanasio lôi gã ra đường rồi đưa gã lên một chiếc tắc xi. Ở khu cấp cứu họ tiêm cho gã một mũi. Họ chậm chạp quay về Mirones, Trinidad đi giữa, ở mỗi khu phố đều dừng lại nghỉ. Họ đưa gã vào giường, và trước khi Trinidad thiếp ngủ gã làm chị khóc: bỏ anh đi, chị không nên phí đời chị vì gã, gã đã xong đời, tìm ai xứng với em hơn. Tên con bé là Amalita Hortensia và bây giờ chắc nó đã năm hay sáu tuổi, thưa cậu.

Một hôm khi từ phòng bào chế trở về chị thấy Trinidad nhảy tưng tưng: mình hết khó khăn rồi, gã đã tìm được việc. Gã ôm chị, cấu chị, gã nom vui vẻ. Nhưng bệnh của anh thì sao, Amalia sững sờ nói, và gã bảo hết bệnh rồi, anh khỏi rồi. Gã bảo chị là gã đã gặp đồng chí Pedro Flores của gã ở ngoài đường, một tay Aprista đã ở chung trong tù với gã tại Frontón, và khi Trinidad kể chuyện xảy ra cho anh ta, Pedro nói theo tôi, và anh ta đưa gã đến Callao, giới thiệu gã với một số đồng chí, và ngay chiều hôm ấy gã có việc làm trong một hiệu bán bàn ghế. Em thấy nhé, Amalia, đồng chí là như vậy, gã cảm thấy mình là một người theo Aprista tận xương tuỷ, Víctor Rául muôn năm. Gã sẽ không kiếm được nhiều tiền lắm, nhưng cần gì vì tinh thần gã đang lên. Trinidad ra đi rất sớm, nhưng gã về trước khi Amalia về. Tâm tính gã khá hơn, đầu anh không còn nhức nhiều nữa, các đồng chí của gã đã đưa gã tới một bác sĩ không lấy tiền và còn tiêm cho gã vài mũi, em thấy nè, Amalia, gã bảo chị, đảng lo cho anh, đảng là gia đình của anh. Pedro Flores chưa bao giờ đến Mirones, nhưng Trinidad nhiều đêm đi gặp anh ta, và Amalia ghen, em nghĩ anh có thể lừa dối em sau khi em đã giúp anh quá nhiều như vậy sao? Trinidad cười, anh thề là anh đến dự mấy buổi họp bí mật với các đồng chí của anh. Đừng dính vào chính trị, Amalia bảo gã, lần tới người ta sẽ giết anh. Gã thôi không nói về tụi phá hoại nghiệp đoàn, nhưng gã vẫn còn nôn oẹ. Nhiều buổi chiều chị thấy gã nằm trên giường, mắt lõm sâu và không muốn ăn. Một đêm khi gã đi họp. Don Atanasio đến bảo Amalia đi, rồi đưa chị tới góc phố. Trinidad đang ngồi trên vệ đường, một mình, hút thuốc. Amalia nhìn gã và khi Trinidad trở về hẻm, họp hành thế nào? thì gã nói tốt, gã tranh cãi nhiều lắm. Chị nghĩ: một con đàn bà khác. Nhưng tại sao gã lại đằm thắm đến thế? Sau tuần làm việc đầu tiên gã đợi Amalia trước khi mở phong bì lương của gã, mình mua cái gì cho Señora Rosario để bà ấy hết khó chịu, họ chọn nước hoa cho bà,

rồi anh nên mua cái gì cho em hả cưng? Tốt nhất là trả tiền thuê nhà, Amalia bảo gã, nhưng gã muốn tiêu món tiền ấy cho chị, cưng ơi. Amalita là tên mẹ của nó, và Hortensia là tên bà chủ nơi Amalia đã giúp việc, thưa cậu, một người mà cô ấy rất thích và cũng đã chết: dĩ nhiên sau vụ anh đã làm thì anh phải rời khỏi nơi đây, đồ quỷ sứ đáng thương, Don Fermín nói. Em là cứu tinh của anh, Trinidad bảo chị, cho anh biết, em muốn gì. Và khi ấy Amalia nói mình đi xi nê. Họ xem một bộ phim có Libertad Lamarque [1] , buồn, một câu chuyện như của họ. Ra khỏi rạp Amalia thở dài, và Trinidad nói em đa cảm quá, cưng, em là người đàn bà tốt. Họ đùa giỡn, rồi gã lại nhớ đến đứa bé và sờ bụng chị, xinh và mập. Señora Rosario khóc vì chai nước hoa và bảo Trinidad mày không biết mày làm cái gì đâu, ôm tao đi. Chúa nhật sau, Trinidad nói mình đi thăm bà dì của em, bà đã làm hoà với Amalia sau khi biết về đứa bé. Họ đến Limoncillo, và Trinidad đi vào trước, rồi bà dì đi ra mở rộng vòng tay gọi Amalia. Họ ở lại ăn với bà và Amalia nghĩ hết khổ rồi, mọi thứ đã được hàn gắn. Giờ chị cảm thấy mình rất nặng nề rồi, Gertrudis Lama và bạn bè ở phòng bào chế đang may áo cho em bé.

Ngày Trinidad biến mất, Amalia đi với Gertrudis tới bác sĩ. Chị về Mirones trễ và Trinidad không có ở đó, đến bình minh gã vẫn không về, rồi độ mười giờ sáng một chiếc tắc xi ngừng ở hẻm và một anh chàng bước ra hỏi tìm Amalia: tôi muốn nói chuyện riêng với chị, đó là Pedro Flores. Anh ta đưa chị lên tắc xi và chị nói chuyện gì xảy ra cho chồng tôi, thì anh ta nói anh ấy vào tù. Lỗi tại anh, Amalia hét lên, và anh ta nhìn chị như thể chị điên, anh chữa khỏi cho anh ấy để rồi anh ấy dính vào chính trị, và Pedro Flores nói cái gì, dính vào chính trị, tôi ấy à? Anh ta chẳng dính líu và anh ta chưa bao giờ dính vào chính trị vì anh ta ghét chính trị, thưa chị, thay vào đó anh chàng Trinidad điên khùng đó suýt nữa đã làm anh ta dính vào một vụ rắc rối lớn tối qua. Và anh ta kể cho chị: họ từ một bữa tiệc nhỏ ở Barranco

quay về, và khi đi ngang Toà Đại Sứ Colombia, Trinidad bảo ngừng một phút, tôi phải xuống xe, Pedro Flores nghĩ chắc gã đi tiểu, nhưng gã ra khỏi tắc xi rồi bắt đầu chửi tụi phá hoại nghiệp đoàn, APRA muôn năm. Víctor Raúl muôn năm, và khi anh ta giật mình hoảng sợ, anh ta thấy tụi cớm nhào tới Trinidad. Lỗi tại anh, Amalia khóc, lỗi tại APRA, người ta sẽ nện gã. Chị bị cái gì thế này, chị nói gì: Pedro Flores không phải là một tên Aprista, và Trinidad cũng chưa bao giờ là một tên Aprista, tôi biết rất rõ vì chúng tôi là anh em họ, họ cùng lớn lên ở Victoria, tụi tôi sinh ra cùng một nhà, thưa chị. Nói láo, anh ấy sinh ở Pacasmayo, Amalia thút thít, và Pedro Flores nói ai làm cho chị tin chuyện đó. Và anh ta thề với chị: gã sinh ra ở Lima và gã chưa bao giờ rời Lima, và gã chưa hề dính dáng tới chính trị, trừ một lần người ta bắt gã vì lầm lẫn hay vì lý do nào đó hồi Odría làm cách mạng, và khi ra tù gã có ý nghĩ điên rồ là giả làm một tay miền Bắc và một tên Aprista. Chị nên đến bót cảnh sát, bảo họ là gã say và đầu óc lú lẫn, họ sẽ thả gã ra. Anh ta bỏ chị trong hẻm, và Señora Rosario đi cùng chị đến Miraflores để khóc với Don Fermín. Nó không có trong bót, Don Fermín nói sau khi gọi điện thoại, ngày mai chị quay lại, ông sẽ tìm ra. Nhưng sáng hôm sau, một thằng bé vào hẻm: Trinidad Lopéz đang ở San Juan de Dios, thưa bà. Trong bệnh viện, họ đưa Amalia và Señora Rosario đi từ khu này qua khu khác, cho đến khi một nữ tu già có bộ râu lởm chởm như đàn ông nói à đúng, và bắt đầu khuyên bảo Amalia. Chị phải cam chịu phận mình. Chúa đã mang chồng chị đi, và trong khi Amalia khóc với Señora Rosario, họ bảo chị là sáng sớm hôm đó họ thấy gã bên cạnh cửa bệnh viện, gã đã chết vì đột quỵ.

Chị hầu như không khóc than cho Trinidad, vì sau hôm chôn cất, bà dì chị và Señora Rosario phải đưa chị đến Bệnh viện Phụ sản, bây giờ những cơn đau rất gần nhau, và sáng sớm hôm ấy đứa con trai của Trinidad chết lúc sinh ra. Chị nằm trong Bệnh viện Phụ sản năm hôm, chung

giường với một bà da đen, bà ta sinh đôi và cố nói chuyện với chị suốt ngày. Chị trả lời bà: có, khoẻ, không. Señora Rosario và bà dì của chị đến thăm chị mỗi ngày và mang thức ăn cho chị. Chị không cảm thấy đau hay buồn, chỉ mệt, và chị ăn một cách uể oải, chị cố lắm mới nói được. Đến ngày thứ tư, Gertrudis tới, tại sao mày lại không cho tụi tao biết, kỹ sư Carrillo có thể nghĩ chị đã bỏ việc, may là mày nhờ cậy được Don Fermín. Mặc kệ ông kỹ sư muốn nghĩ gì thì nghĩ, Amalia nghĩ. Khi rời Bệnh viện Phụ sản, chị ra nghĩa trang để mang hoa lay ơn đến cho Trinidad. Tấm ảnh thánh mà Señora Rosario đã đặt ở đó vẫn còn bên cạnh mộ, và có mấy chữ người em họ Pedro Flores của gã đã dùng que nghuệch ngoạc trên vôi vữa. Chị cảm thấy mình yếu, trống rỗng, uể oải, bao giờ chị có tiền, chị sẽ mua một phiến đá và em sẽ bảo họ khắc Trinidad Lopéz bằng chữ vàng. Chị bắt đầu chậm rãi nói với gã, tại sao bây giờ anh đi khi mọi thứ đã đâu vào đấy, mắng nhiếc gã, tại sao anh làm em tin bao nhiêu điều dối trá, kể cho gã nhiều chuyện, người ta đưa em đến Bệnh viện Phụ sản, con trai anh chết rồi, có lẽ anh đã gặp nó trên đó. Chị về Mirones, nhớ đến cái áo khoác xanh mà Trinidad nói là nét thanh lịch của anh và khi cúc áo của gã lại đứt ra, chị khâu nó lại dở đến thế nào. Căn phòng nhỏ bị cài khoá, chủ nhà và một nhà buôn đã đến bán mọi thứ hắn tìm thấy, Señora Rosario xin chừa lại cho chị vài món để chị tưởng nhớ chồng chị, nhưng họ từ chối và Amalia nói tôi có thiết cái gì đâu. Bà dì chị đã nhận người ở trọ trong căn nhà nhỏ của bà ở Limoncillo và không còn phòng, nhưng Señora Rosario dọn chỗ cho chị ở một trong hai phòng của bà, và Santiago nói ông dính líu vào chuyện rắc rối gì, tại sao ông phải cong đuôi chạy khỏi Pucallpa? Một tuần sau Gertrudis Lama ló đến Mirones, tại sao chị không trở lại làm ở phòng bào chế, mày nghĩ người ta chờ mày tới chừng nào? Nhưng Amalia không bao giờ muốn trở lại phòng bào chế nữa. Vậy chị sẽ làm gì? Chẳng làm gì cả, ở lại đây cho đến khi tôi bị đá ra,

và Señora Rosario nói, dấm dớ, tao sẽ không bao giờ đá mày ra. Và tại sao chị không muốn trở về phòng bào chế? Chị không biết, nhưng chị không trở lại, và chị nói với vẻ giận dữ đến nỗi Gertrudis Lama không hỏi gì nữa. Một vụ lộn xộn kinh khủng, gã phải trốn vì có chuyện dính líu tới chiếc xe tải, thưa cậu, thậm chí gã không muốn nhớ tới. Señora Rosario bắt chị ăn, khuyên giải chị, cố làm cho chị quên đi. Amalia ngủ giữa hai đứa con gái Celeste và Jesús, và mấy đứa con gái nhỏ nhất của Señora Rosario than phiền là trong bóng tối chị nói về Trinidad và đứa con của chị. Chị giúp Señora Rosario giặt quần áo trong thùng, phơi lên dây, đốt nóng mấy cái bàn là đốt than. Chị làm mọi việc hầu như lơ đãng, đầu óc chị trống không, tay chị yếu. Đêm tới, sáng tới, tối tới, Gertrudis tới thăm chị, bà dì chị tới, chị lắng nghe họ rồi chuyện gì chị cũng nói vâng và cảm ơn họ về những món quà họ mang đến. Mày còn nghĩ về Trinidad không? Señora Rosario hỏi chị mỗi ngày, và chị nói còn, cả về đứa con trai nhỏ của chị nữa. Mày giống Trinidad, Señora Rosario bảo chị, mày gục đầu xuống, mày không tranh đấu, chị nên quên những rắc rối của mình đi, mày còn trẻ, chị có thể làm lại cuộc đời. Amalia không bao giờ ra khỏi Mirones, chị chẳng khác gì cái giẻ cũ, chị hiếm khi gội đầu hay chải tóc, một hôm chị nhìn mình trong gương, chị nghĩ nếu Trinidad thấy mày thì anh ấy sẽ không yêu mày nữa. Ban đêm khi Don Atanasio về đến nhà, chị hay trốn trong phòng ông để nói chuyện với ông. Ông sống trong một phòng có trần thấp đến nỗi Amalia không đứng thẳng được, trên sàn là tấm nệm lòi ruột và một ngàn thứ linh tinh. Trong khi họ tán gẫu, Don Atanasio hay lấy chai rượu của ông ra uống. Ông có nghĩ là tụi chỉ điếm đã đánh Trinidad không, Don Atanasio, có phải khi chúng thấy anh ấy hấp hối chúng bỏ anh ấy ngoài cửa San Juan de Dios? Đôi khi Don Atanasio nói ừ, chắc là vậy, lúc khác nói không, chắc chúng thả gã đi và gã cảm thấy không khoẻ bèn tự đi đến nhà thương, khi khác ông nói bây giờ còn quan trọng

gì nữa đối với cô, nó chết rồi, hãy nghĩ về chính cô, quên nó đi.

---

1 Tài tử điện ảnh người Argentine.

6.

Có phải là vào năm thứ nhất ấy, Zavalita, mày thấy San Marcos là một ổ điếm chứ không phải là thiên đàng như mày nghĩ? Cậu đã không thích cái gì, thưa cậu? Không phải là chuyện mấy lớp học bắt đầu vào tháng Sáu thay vì tháng Tư, không phải là chuyện các giáo sư già khụ như bàn ghế, hắn nghĩ, mà là thiếu quan tâm của các bạn cùng trường khi vấn đề sách vở được nêu ra, sự biếng nhác trong mắt họ khi chủ đề là chính trị. Nông dân rất giống với những thằng bé được nuôi dưỡng tốt như chúng tôi, Ambrosio à. Các giáo sư chắc chỉ được trả đồng lương khốn nạn, Áida nói, họ chắc đã làm việc trong các bộ, dạy học ở trường tư, làm sao có thể đòi hỏi họ làm gì khá hơn. Các bạn phải hiểu tính thờ ơ của sinh viên, Jacobo nói, guồng máy đã tạo họ như thế: họ cần được khuấy động, được thấm nhuần chủ nghĩa, được tổ chức. Nhưng người cộng sản ở đâu, nhóm Aprista ở xó xỉnh nào? Tất cả trong tù, tất cả lưu vong? Những lời chỉ trích này là do bây giờ nhìn lại, Ambrosio, chứ hồi đó hắn không nhận thức được và hắn còn thích San Marcos. Chuyện gì xảy ra cho ông giáo sư cả năm chỉ dạy hết hai chương của cuốn *Tổng hợp về nghiên cứu mang tính lý luận do Revista de Occidente* [1] xuất bản? Theo cách nói của Husser [2] , tạm treo đấy vấn đề bệnh chó dại theo hiện tượng luận, đặt trong ngoặc đơn, tình trạng nghiêm trọng do bầy chó ở Lima gây ra: giám thị sẽ đeo loại mặt nào? Còn cái ông thầy chỉ cho bài kiểm tra chính tả, cái ông khi ra đề thi hỏi về những sai lầm của Freud thì sao?

“Các bạn nói sai, các bạn phải đọc cả tụi theo chính sách ngu dân,” Santiago nói.

“Đọc họ bằng ngôn ngữ của họ chắc là thích lắm,” Aída nói. “Tôi muốn biết tiếng Pháp, tiếng Anh, cả tiếng Đức nữa.”

“Đọc đủ thứ, nhưng với đầu óc phê bình,” Jacobo nói. “Đối với các bạn, những người tiến bộ luôn luôn có vẻ dở, và bọn suy đồi luôn luôn có vẻ hay. Đó là điều tôi phê bình các bạn.”

“Tôi chỉ nói *Thép đã tôi thế đấy* [3] làm tôi chán, và tôi thích *Lâu đài* [4] ,” Santiago phản đối. “Tôi không tổng quát hoá.”

“Bản dịch Ostrovsky chắc là dở và bản dịch Kafka chắc là hay, đừng cãi nhau nữa.” Aída nói.

Còn ông già bé nhỏ có cái bụng bự, mắt xanh và tóc dài bạc trắng giảng về các nguồn lịch sử thì sao? Ông ấy dạy hay đến nỗi làm tôi muốn qua khoa Lịch sử chứ không học Tâm lý, Aída nói, và Jacobo ừ, đáng tiếc ông ấy là học giả Hispanic [5] chứ không phải học giả bản địa. Các phòng học mấy hôm đầu chen chúc, rồi thưa vắng dần, đến tháng Chín số sinh viên tham dự chỉ còn một nửa và tìm chỗ ngồi trong lớp không còn khó nữa. Họ không cảm thấy bị lừa, chẳng phải các giáo sư không biết gì hay không muốn dạy, hắn nghĩ, họ cũng chẳng thích học nữa. Aída nói vì họ nghèo và phải đi làm, Jacobo thì nói vì họ bị nhiễm chủ nghĩa hình thức tư sản và chỉ muốn có mảnh bằng; vì để có mảnh bằng bạn không phải vào lớp hay chú tâm hay học hỏi: bạn chỉ phải chờ thôi. Ở San Marcos có vui không Ròm, tại sao con trở nên thui thủi vậy Ròm? Vui papa, họ giỏi thật papa, con đâu có thui thủi papa. Con đi ra đi vào nhà như bóng ma, Zavalita, con đóng cửa ru rú trong phòng con và không thò mặt ra với gia đình, con như con gấu, Señora Zoila nói, và anh Nổ nói mày sắp lé mắt vì đọc nhiều quá, và Teté nói tại sao anh không đi chơi với Popeye nữa, Siêu não. Vì Jacobo và Aída là đủ rồi, hắn nghĩ, vì tình bạn của họ loại trừ mọi thứ, làm phong phú và đền bù mọi thứ. Ngay đó, hắn nghĩ, phải chăng mình làm mình khốn khổ khốn nạn ngay đó?

Họ đã ghi danh học chung các môn, họ ngồi chung dãy, họ đi chung đến San Marcos hay Thư viện Quốc gia, họ khó chia tay nhau để về nhà ngủ. Họ đọc cùng cuốn sách, xem cùng phim, khích động vì cùng những tờ báo, khi họ rời trường đại học, lúc trưa và lúc chiều, họ sẽ nói chuyện hàng giờ trong El Palermo trên Colmena, tranh cãi hàng giờ trong hiệu bánh ngọt Huérfanos trên Azángaro, nói chuyện hàng giờ về tin chính trị trong một quán cà phê và tiệm bi da phía sau Dinh Công lý. Đôi khi họ chui vào một rạp xi nê, đôi khi lục lọi các hiệu sách, đôi khi cuốc bộ dài qua thành phố như một chuyến thám hiểm. Phi tính dục, thân hữu, tình bạn dường như cũng vĩnh cửu.

“Chúng tôi thấy cùng những điều quan trọng như nhau, chúng tôi ghét cùng một thứ, và chúng tôi chưa bao giờ đồng ý về bất cứ điều gì,” Santiago nói. “Như thế cũng thích.”

“Vậy tại sao hồi đó cậu cay đắng thế?” Ambrosio hỏi. “Có phải vì cô gái?”

“Tôi không bao giờ gặp cô ấy một mình.” Santiago nói. “Tôi không cay đắng; thỉnh thoảng con sâu nhỏ cồn cào một chút trong dạ dày, thế thôi.”

“Cậu muốn ăn nằm với cô ta mà không được vì có đứa kia ở đó,” Ambrosio nói. “Tôi biết ở gần người mình yêu mà chả làm được gì là như thế nào.”

“Ông có bị như vậy với Amalia không?” Santiago hỏi.

“Tôi có lần xem một phim như vậy,” Ambrosio nói.

Đại học phản ánh đất nước, Jacobo nói, hai mươi năm trước các giáo sư ấy chắc hẳn là những người tiến bộ và thích đọc, rồi thì do họ phải làm những việc khác và do môi trường, họ trở nên tầm thường và tư sản, và ở đó, dính dính và be bé ở cuống dạ dày của hắn: con sâu nhỏ. Sinh viên cũng có lỗi, Aída nói, họ thích guồng máy; và nếu mọi

người đều có lỗi thì phải chăng điều còn lại duy nhất chúng ta có thể làm là thích ứng? Santiago hỏi, và Jacobo: giải pháp là cải tổ đại học. Một vật be bé và cay gắt nằm ẩn dưới các cuộc đối thoại, bỗng dưng giữa lúc tranh cãi sôi nổi, xen vào, dẫn lạc hướng, làm xao lãng với những thoáng u sầu hay tiếc nuối. Đồng giảng dạy, đồng quản trị, đại học đại chúng, Jacobo nói: ai có khả năng thì nên đến dạy, sinh viên có thể loại bỏ các giáo sư kém, và do người dân không đến trường đại học, đại học nên đến với người dân. U sầu vì hắn ao ước nói chuyện một mình với cô ấy mà không được chăng, tiếc nuối những lần tản bộ một mình với cô ấy mà hắn đã tưởng tượng ra chăng? Nhưng nếu đại học là phản ảnh của đất nước, San Marcos sẽ không bao giờ khá chừng nào Peru còn tồi tệ như thế, Santiago nói, và Aída nói nếu muốn chữa bệnh tận gốc thì không nên nói tới cải cách đại học mà phải nói tới cách mạng. Nhưng họ là sinh viên và môi trường hành động của họ là đại học, Jacobo nói, đem lại cải cách là họ sẽ đem lại cách mạng: các bạn phải đi qua nhiều giai đoạn và đừng bi quan.

“Cậu ganh tị với bạn cậu,” Ambrosio nói. “Và ganh tị là loại thuốc độc tệ hại nhất.”

“Jacobo chắc đang trải qua cùng một cảm giác như tôi,” Santiago nói. “Nhưng cả hai chúng tôi giấu kín.”

“Cậu ta chắc cũng muốn loại bỏ cậu bằng bùa phép thôi miên để cậu ta có thể một mình với cô gái.” Ambrosio nói.

“Anh ta là bạn tốt nhất của tôi,” Santiago nói. “Tôi ghét anh ta, nhưng đồng thời tôi mến và cảm phục anh ta.”

“Các bạn không nên hoài nghi như thế,” Jacobo nói. “Được ăn cả, ngã về không là kiểu tư sản điển hình.”

“Tôi không hoài nghi,” Santiago nói. “Nhưng chúng ta nói hoài nói mãi rồi vẫn dậm chân tại chỗ.”

“Đúng vậy, cho đến nay chúng ta chưa ra khỏi lý thuyết,” Aída nói. “Chúng ta nên làm gì khác hơn là nói suông.”

“Chúng ta không thể làm một mình,” Jacobo nói. “Trước tiên chúng ta phải bắt liên lạc với những người tiến bộ ở trường đại học.”

“Mình đã ở đó hai tháng rồi mà chẳng tìm thấy một người nào,” Santiago nói. “Tôi bắt đầu tin là họ không có.”

“Họ phải thận trọng, và thế là hợp lý,” Jacobo nói. “Họ sẽ xuất hiện không sớm thì muộn.”

Và thật vậy, lén lút, ngờ vực, bí mật, từng tí một, họ lộ ra, như những cái bóng lẩn lút: họ học năm thứ nhất Văn khoa, đúng không? Giữa các giờ học họ thường ngồi trên một băng ghế trong sân của Khoa, hình như họ đang quyên tiền, hay đi bộ vòng quanh hồ nước phun trong Trường Luật, để mua nệm cho các sinh viên trong tù, và đôi khi họ cũng trao đổi vài lời với sinh viên các khoa khác hay lớp khác, những người bị nhốt ngủ trên sàn xà lim của nhà lao, và trong các lời đối thoại thoáng qua nhanh ấy, đằng sau sự ngờ vực, mở một lối vượt qua nỗi hoài nghi, trước kia chưa ai kể cho họ về vụ quyên góp à? họ nhận ra hay dường như nhận ra một sự thăm dò tế nhị về cách suy nghĩ của họ, chẳng phải là vấn đề chính trị gì, một lời ướm thận trọng, mà chỉ là một hành động nhân đạo, những dấu hiệu mơ hồ rằng người ta đang chuẩn bị cho một chuyện gì sắp đến, và ngay cả hội Ki tô thiện nguyện bình thường, hay một tiếng gọi kín đáo để họ có thể cho thấy qua cùng một mật hiệu là người ta có thể tin họ được: có thể nào họ đóng góp chỉ một đồng được không? Họ sẽ xuất hiện một mình và lén lút trong các sân của San Marcos, họ sẽ đến tán gẫu với chúng vài phút về mấy chuyện mơ hồ, họ sẽ biến mất vài ngày rồi lại chợt xuất hiện, thân mật và tránh né, cũng nét mỉm cười thận trọng trên cùng những khuôn mặt da đỏ, lai, Tàu, da đen, và cũng mấy câu nói nước đôi với giọng tỉnh lẻ của họ, với cùng những bộ áo sờn vải bạc màu và

cùng đôi giày cũ, và đôi khi có một tạp chí hoặc một tờ báo hoặc một cuốn sách kẹp dưới cánh tay họ. Họ đang học gì, họ từ đâu đến, họ tên gì, sống ở đâu? Như một tia chớp trơ trụi trên bầu trời mây mù, anh chàng trong khoa Luật đó là một trong những người đã cố thủ ở San Marcos hồi cách mạng Odría, một sự tin cậy chớp nhoáng bỗng xuyên qua các cuộc đối thoại tẻ nhạt, và anh ta đã bị nhốt tù và đã tuyệt thực trong tù, làm họ phấn khởi và sôi sục, và anh ta chỉ mới được thả ra một tháng trước, và những tiết lộ những khám phá ấy, cùng với chuyện anh chàng kia đã là đại biểu của khoa Kinh tế hồi Trung tâm Liên hội và Liên trường vẫn còn sinh hoạt trước khi cảnh sát dẹp tan các tổ chức sinh viên bằng cách tống lãnh tụ của họ vào khám, đã đánh thức trong họ một niềm phấn khích khắc khoải, một nỗi tò mò mãnh liệt.

“Con về nhà trễ để khỏi phải ăn với gia đình, và khi con cho gia đình cái vinh hạnh đó thì con không mở miệng,” Señora Zoila nói. “Người ta cắt lưỡi con ở San Marcos hả?”

“Anh ta phát biểu chống Odría và chống cộng,” Jacobo nói. “Các bạn có nghĩ anh ta là một tay Aprista không?”

“Nó đóng vai im lặng để làm cho nó hay ho hơn.” Nổ nói. “Thần đồng đâu có phí thời giờ nói chuyện với kẻ ngu dốt, không đúng sao, Siêu Não?”

“Cô Teté có bao nhiêu đứa con?” Ambrosio hỏi. “Còn cậu có mấy đứa, thưa cậu?”

“Một tay Trotsky [6] thì đúng hơn, vì anh ta khen Lechín [7] ,” Aída nói. “Người ta chẳng nói Lechín là một tay Trotsky đấy sao?”

“Teté có hai đứa con, còn tôi không có con,” Santiago nói. “Tôi không muốn làm cha, nhưng có lẽ một ngày nào đó tôi sẽ quyết định. Như cách mình đang sống thì có con cái làm gì?”

“Còn nữa, anh đi loanh quanh như người mộng du với cặp mắt như con cừu bị làm thịt,” Teté nói. “Anh có yêu cô nào ở San Marcos không?”

“Khi về đến nhà, ba thấy đèn trên bàn ngủ của con vẫn sáng,” Don Fermín nói. “Con đọc sách thì tốt, nhưng con cũng nên giao du một chút, Ròm.”

“Có, một cô thắt bím, đi chân đất và chỉ nói tiếng da đỏ Quechua,” Santiago nói. “Em muốn biết hả?”

“Bà già đen thường nói trời sinh voi sinh cỏ,” Ambrosio nói. “Nếu để tuỳ ý tôi, tôi sẽ nói là tôi sẽ có rất nhiều con. Bà già đen, mama tôi, có thể yên nghỉ.”

“Khi về tới nhà con hơi mệt. Vì vậy con vào phòng con, papa.” Santiago nói. “Tại sao con không ngồi nói chuyện với gia đình hả? Cả nhà không nghĩ là con điên chứ?”

“Em mới là kẻ phát điên mỗi lần nói chuyện với anh, anh bướng như con lừa ấy,” Teté nói.

“Không điên, nhưng hơi lạ.” Don Fermín nói. “Bây giờ chỉ còn ba với con, Ròm, con có thể nói thẳng với ba. Có chuyện gì làm con bận tâm không?”

“Anh chàng đó có thể trong Đảng,” Jacobo nói. “Cách diễn giải của anh ta về những gì đang xảy ra ở Bolivia rất là Marxist.”

“Không, papa,” Santiago nói. “Con chẳng sao cả, con nói thật với ba.”

“Hồi xửa hồi xưa Pancras có một đứa con trai ở Huacho, rồi một hôm vợ hắn bỏ hắn, và hắn chẳng bao giờ gặp lại mụ nữa,” Ambrosio nói. “Từ dạo ấy đến nay hắn cố tìm đứa con trai đó. Hắn không muốn chết mà không biết liệu khi lớn lên đứa con có hoá ra xấu xí như hắn không.”

“Anh chàng đó đâu có đến để dò hỏi mình mà chỉ muốn nói chuyện với cô,” Santiago nói. “Hắn chỉ nói với cô, và cứ

cười chúm chím. Cô đã chinh phục được hắn, Aída."

"Đầu óc anh dơ bẩn thật, anh đúng là tư sản." Aída nói.

"Tôi có thể hiểu được vì ngày này qua ngày khác tôi cũng nghĩ về Amalita Hortensia," Ambrosio nói. "Tự hỏi con bé như thế nào, nó giống ai."

"Cô nghĩ là điều ấy chỉ xảy ra cho tụi tư sản hả?" Santiago hỏi. "Người cách mạng không bao giờ nghĩ đến phụ nữ sao?"

"Xem anh kìa, bây giờ anh cáu vì tôi gọi anh là tư sản," Aída nói. "Đừng nhạy cảm như thế, đừng tư sản như thế. A, tôi lại lỡ lời."

"Bọn mình đi uống cà phê đi," Jacobo nói. "Nào, trả bằng vàng Moscow đấy [8] ."

Có phải họ là những kẻ nổi loạn đơn độc, có phải họ hoạt động trong một tổ chức bí mật nào đó, có thể một kẻ trong số họ là tên chỉ điểm không? Họ không đi đâu cùng nhau, họ ít khi xuất hiện cùng lúc, họ không biết nhau hay họ làm cho thiên hạ nghĩ là họ không biết nhau. Đôi khi dường như họ sắp tiết lộ điều gì quan trọng, nhưng họ sẽ ngừng trước khi nói ra, và những lời gợi ý và ám chỉ của họ, bộ áo sờn vải của họ và cử chỉ có tính toán của họ khơi dậy nỗi hiếu động của chúng, những mối ngờ vực, một niềm ngưỡng mộ bị kiềm nén vì hoài nghi hoặc sợ hãi. Khuôn mặt thản nhiên của họ bắt đầu xuất hiện trong các quán cà phê nơi cả ba đến sau giờ học, có phải anh ta là người đưa tin, có phải anh ta đang thăm dò địa thế? những hình bóng khiêm tốn của họ khi họ ngồi xuống bàn nơi chúng đến, vậy thì mình hãy cho họ thấy họ chẳng có lý do gì để giả vờ với mình, và ở đấy, bên ngoài San Marcos, này, Aída nói, có hai tên chỉ điểm trong lớp tụi mình, Jacobo nói, thay vì đợi bẫy, mình vạch tụi nó ra thì tụi nó chẳng chối đi đâu được, các cuộc đối thoại bắt đầu ít trên mây hơn, cả ba tự lấy cớ

rằng làm luật sư thì mình sẽ leo cao trên bậc thang xã hội, Santiago nói, đôi khi lấy giọng chính trị táo bạo, Aída nói tụi ngốc thậm chí còn không biết cách nói láo. Những buổi tán gẫu sẽ bắt đầu bằng một giai thoại nào đó. Washington nói tụi nguy hiểm không phải là tụi để bị người ta tìm ra, hoặc bằng câu nói đùa hoặc câu chuyện hoặc câu hỏi, mà là tụi chỉ điểm cắc ké không xuất hiện trong hồ sơ cảnh sát, và rồi, rụt rè, ngẫu nhiên, các câu hỏi đến, không khí năm thứ nhất thế nào? có tình trạng hiếu động nào không, tụi nhỏ có chú ý đến mấy chuyện rắc rối không? đa số có quan tâm đến việc lập Trung tâm Liên hội không? càng lúc càng bí hiểm, quanh co, họ nghĩ gì về cách mạng Bolivia? Cuộc đối thoại sẽ lan man, và Guatemala nữa, họ nghĩ gì về chuyện đó? về tình hình quốc tế. Náo nhiệt, sôi nổi, ba người phát biểu ý kiến mà không hạ thấp giọng, cứ để tụi chỉ điểm nghe, cứ để tụi nó bắt, và Aída trở nên kích động, hắn nghĩ cô ấy là người nhiệt tình nhất, cô ấy để tình cảm chi phối, người cả gan nhất, hắn nghĩ, người đầu tiên táo bạo chuyển cuộc đối thoại từ Bolivia và Guatemala qua Peru: mình đang sống dưới chế độ độc tài quân phiệt, và cặp mắt vạc đêm của cô ấy lấp lánh, dù cho cuộc cách mạng Bolovia chỉ cấp tiến, và mũi cô ấy mỏng hơn, dù cho Guatemala thậm chí chưa đi xa được như cuộc cách mạng dân chủ tư sản, và hai bên thái dương của cô đập nhanh hơn, thì họ vẫn khá hơn Peru, và một lọn tóc của cô nhảy múa, bị cai trị bởi một viên tướng thối tha, và nó nảy trên trán khi cô nói, và bởi một lũ ăn cắp, và hai nắm tay nhỏ của cô nện lên bàn. Bất an, bứt rứt, cảnh giác, những cái bóng lẻn lút cắt lời Aída, đổi đề tài, hay đứng lên bỏ đi.

“Papa của cậu nói San Marcos không tốt cho cậu,” Ambrosio nói. “Vì trường đại học nên cậu hết yêu ông ấy.”

“Các bạn làm khó Washington,” Jacobo nói. “Nếu anh ta là người trong Đảng, anh ta phải cẩn thận. Đừng nói mạnh

như thế về Odría trước mặt anh ta, các bạn có thể làm anh ta gặp rắc rối.”

“Cha tôi bảo ông là tôi hết yêu ông ấy à?” Santiago hỏi.

“Anh nghĩ Washington bỏ đi vì vậy hả?” Aída hỏi.

“Đó là điều ông lo nhất trong đời,” Ambrosio nói. “Tìm xem tại sao cậu hết yêu ông, thưa cậu.”

Anh học Luật năm thứ ba, anh là người Andes nhỏ nhắn, trắng trẻo và vui vẻ, nói với giọng xuề xoà, không bí ẩn, không cha chú như kẻ khác, anh là người đầu tiên họ biết tên: Washington. Luôn luôn mặc áo xám nhạt, luôn luôn để lộ mấy cái răng chó vui vẻ của anh, bằng những lời đùa cợt anh đưa vào cuộc đối thoại ở El Palermo, trong quán cà phê bi da, hay trong sân của khoa Kinh tế, một không khí thân mật không thấy ở các cuộc đối thoại bí hiểm hay rập khuôn họ thường có với những người khác. Nhưng dù với bề ngoài cởi mở của anh, anh cũng biết cách kín nhẹm. Anh là người đầu tiên đổi từ chiếc bóng lẻn lút thành một người bằng xương bằng thịt. Thành một người quen, hắn nghĩ, hầu như thành một người bạn.

“Tại sao cha tôi nghĩ như thế?” Santiago hỏi. “Cha tôi còn nói gì với ông nữa?”

“Tại sao mình không tổ chức một nhóm nghiên cứu?” Washington hỏi như không chủ định.

Họ ngưng suy nghĩ, thở, mắt họ dán chặt vào anh.

“Một nhóm nghiên cứu?” Aída hỏi rất từ tốn. “Nghiên cứu cái gì?”

“Không nói với tôi, thưa cậu,” Ambrosio nói. “Ông nói với mama của cậu, anh em của cậu, bạn bè, và tôi nghe được trong lúc tôi lái xe.”

“Chủ nghĩa Marx,” Washington nói một cách tự nhiên. “Họ không dạy nó trong trường đại học thế mà nó có thể có ích

cho chúng ta như một phần của kiến thức tổng quát, các bạn không nghĩ thế sao?"

"Ông biết cha tôi hơn tôi," Santiago nói. "Kể cho tôi thêm những chuyện cha tôi thường nói về tôi đi."

"Thế là hay nhất," Jacobo nói. "Mình hãy tổ chức nhóm."

"Làm sao tôi có thể biết ông hơn cậu biết," Ambrosio nói. "Cậu nói gì lạ thế, thưa cậu."

"Vấn đề là làm sao có sách," Aída nói. "Trong các hiệu sách cũ mình chỉ tìm được vài số báo cũ của tờ *Cultura Soviética."*

"Tôi biết cha tôi nói chuyện với ông về tôi," Santiago nói. "Nhưng thôi, đừng kể với tôi nếu ông không muốn."

"Các bạn có thể tìm được sách, nhưng chúng ta phải cẩn thận," Washington nói. "Nghiên cứu chủ nghĩa Marx cũng đủ để các bạn bị ghi vào hồ sơ là người cộng sản. Ồ, các bạn biết rõ hơn tôi."

Các nhóm nghiên cứu Marx đã ra đời như thế, họ đã bắt đầu như thế mà không biết, bắt đầu hoạt động, bắt đầu lao vào vai trò có uy tín, bí mật mà họ hằng ao ước. Nhờ thế họ khám phá ra hiệu sách xập xệ trên đường Jirón Chota và ông già Tây Ban Nha đeo kính đen với bộ râu dê trắng có những cuốn *Thế kỷ XX và Lautaro* [9] trong căn phòng phía sau của ông, nhờ thế họ đã mua, hăng hái lật qua cuốn ấy, cuốn sách đã đưa các cuộc thảo luận của nhóm tới mức sốt bỏng trong nhiều tuần, cuốn sách có câu trả lời cho mọi việc: *Các yếu tố của Triết học*, hắn nghĩ. Hắn nghĩ: Georges Politzer [10] . Nhờ thế họ gặp Hector, một cái bóng lẻn lút khác cho đến lúc ấy, và biết anh chàng cao lêu nghêu, gầy nhẳng, súc tích ấy đang học Kinh tế và sống bằng nghề làm phát ngôn viên đài truyền thanh. Họ quyết định gặp nhau hai lần mỗi tuần, họ bàn về địa điểm khá lâu, cuối cùng họ chọn nhà trọ của Héctor trên Jesús María,

nhiều tháng sau đó họ sẽ đến nơi ấy, mỗi chiều thứ Năm và thứ Bảy, cảm thấy mình bị theo dõi và do thám, nhìn khu phố một cách ngờ vực trước khi họ vào. Họ sẽ đến đó khoảng ba giờ, căn phòng của Héctor cũ và lớn, với hai cửa sổ rộng nhìn ra đường, trên tầng ba của nhà trọ do một bà điếc quản lý, thỉnh thoảng bà lên nói oang oang các cô cậu dùng trà không? Aída ngồi trên giường, phủ định của phủ định, hắn nghĩ, Héctor trên sàn, các bước nhảy vọt về chất, hắn nghĩ, Santiago trên cái ghế duy nhất, sự thống nhất của các mặt đối lập, hắn nghĩ, Jacobo trên bệ cửa sổ, Marx đã lật ngược Hegel, phép biện chứng không còn đi bằng cái đầu như ở Hegel nữa mà đi trên đôi chân, hắn nghĩ, và Washington luôn luôn đi trên đôi chân. Hắn nghĩ: đi thế để lớn lên, và hắn cười. Mỗi lần họ lại thay phiên nhau điểm một chương trong sách của Politzer, sau điểm sách là thảo luận, họ gặp nhau hai, ba, thậm chí bốn tiếng, họ ra về từng cặp, để lại căn phòng đầy khói và nhiệt huyết. Sau đó cả ba sẽ gặp lại, và trong một công viên nào đó, liệu Washington có thể là người của Đảng hay không? Aída hỏi, họ tiếp tục nói chuyện, liệu Héctor có thể trong Đảng hay không? Jacobo hỏi, giả thử như thế, liệu Đảng có thể nào hiện hữu hay không? Santiago hỏi, tự phê bình được làm như thế nào? và sôi nổi tranh cãi. Đó là cách họ qua năm thứ nhất, đó là cách hắn qua mùa hè, không đi ra bờ biển một lần nào, hắn nghĩ, đó là cách hắn bắt đầu năm thứ hai.

Có phải vào năm thứ hai ấy, Zavalita, khi mày thấy học chủ nghĩa Marx không thôi chưa đủ, mày còn phải tin nó? Chắc cái làm mày khốn khổ là sự thiếu niềm tin đó, Zavalita. Thiếu niềm tin vào Chúa hay sao, thưa cậu? Niềm tin để tin vào bất cứ điều gì, Ambrosio. Ý niệm về Thượng đế, ý niệm về một "thánh linh thuần khiết" đã tạo nên vũ trụ là vô nghĩa, Politzer nói, một Thượng đế bên ngoài không gian và thời gian là điều không thể *hiện hữu*. Mày đi loanh quanh với bộ mặt không phải bộ mặt vẫn có của mày, Santiago. Politzer nói bạn phải dự vào chủ nghĩa thần bí lý

tưởng và vì thế không chấp nhận bất cứ sự chi phối khoa học nào, để tin vào một Thượng đế hiện hữu bên ngoài thời gian, nghĩa là không hiện hữu trong bất cứ khoảng khắc cụ thể nào, và hiện hữu bên ngoài không gian, nghĩa là không hiện hữu trong bất cứ địa điểm cụ thể nào. Điều tệ nhất là có những mối hoài nghi, Ambrosio, và điều kỳ diệu là nhắm mắt lại mà nói Thượng đế hiện hữu hay Thượng đế không hiện hữu rồi tin như thế. Hắn thấy đôi khi hắn đóng trò bịp bợm trong nhóm, Aída: anh ấy nói tôi tin hay tôi đồng ý, nhưng trong thâm tâm anh ấy nghi ngờ. Politzer nói những người duy vật, được trang bị các kết luận khoa học, khẳng định rằng vật chất hiện hữu trong không gian và tại một thời điểm cụ thể (trong thời gian). Nắm chặt tay, nghiến chặt răng, Ambrosio, APRA là giải pháp, và tin lấy nó. Khi ấy cuộc sống tự nó trở nên có tổ chức, và ông sẽ không cảm thấy trống rỗng nữa, Ambrosio. Gã không tin các linh mục, thưa cậu, và từ khi còn nhỏ gã không đi dự thánh lễ, nhưng gã tin vào tôn giáo và Thượng đế, chẳng phải mọi người đều phải tin vào một điều gì đó sao? Do đó vũ trụ không thể được tạo ra, Politzer kết luận, vì nó đòi hỏi Thượng đế phải có khả năng tạo ra thế giới vào một thời điểm chưa bao giờ là thời điểm (vì thời gian không hiện hữu đối với Thượng đế) và nó cũng đòi hỏi thế giới đến *từ hư không*: điều ấy làm anh băn khoăn lắm sao. Zavalita? Aída hỏi. Và Jacobo: nếu trong bất kỳ cảnh ngộ nào cần bắt đầu tin vào một điều gì thì tin rằng Thượng đế không hiện hữu vẫn tốt hơn là tin có hiện hữu. Santiago cũng muốn như thế, Aída, hắn muốn tin điều Politzer nói là đúng, Jacobo. Điều này làm hắn thấy bối rối là hắn có những mối hoài nghi, Aída, không thể đoan chắc, Jacobo. Chủ nghĩa bất khả tri tiểu tư sản, Zavalita, chủ nghĩa lý tưởng trá hình, Zavalita. Aída không nghi ngờ gì sao, Jacobo tin đến tận chữ cuối cùng mà Politzer đã nói sao? Nghi ngờ là tai hoạ, Aída nói, nó khiến anh tê liệt và anh không thể làm gì, và Jacobo nói, mất thời giờ đào bới loanh quanh cả đời, như

thế có đúng không? tự hành hạ mình, có phải là dối trá không? thay vì hành động? Thế giới sẽ không bao giờ thay đổi, Zavalita. Để hành động anh phải tin vào một điều gì, Aída nói, mà tin vào Thượng đế đã không giúp thay đổi gì, thì Jacobo nói: tốt hơn nên tin vào chủ nghĩa Marx, nó có thể thay đổi sự việc, Zavalita. Washington nói, khắc sâu sự hoài nghi: có phương pháp cho giới công nhân chăng? Héctor nói, cắm sâu bốn nguyên tắc đầy đủ lý do cho giới công nhân chăng? Hắn nghĩ: mày nghĩ là không, Zavalita. Nhắm mắt mày lại, chủ nghĩa Marx dựa trên khoa học, siết chặt nắm tay mày, tôn giáo dựa trên ngu muội, cắm sâu chân mày xuống đất, Thượng đế không hiện hữu, nghiến răng mày, lực vận động của lịch sử là đấu tranh giai cấp, rèn luyện bắp thịt mày, khi nó tự giải phóng ra khỏi sự bóc lột tư sản, thở sâu, giai cấp vô sản sẽ giải phóng nhân loại, và tấn công: và dựng lên một thế giới phi giai cấp. Mày không thể, Zavalita, hắn nghĩ. Hắn nghĩ: mày đã là, mày đang là, mày sẽ luôn luôn là, mày đến chết vẫn là một tên tiểu tư sản. Phải chăng bầu sữa, trường tư, gia đình, láng giềng mạnh mẽ hơn? hắn nghĩ. Mày thường đi dự thánh lễ, xưng tội và nhận thánh thể vào những ngày thứ Sáu đầu tháng, mày cầu nguyện mà ngay cả hồi đó cũng là dối trá, tôi không tin. Mày đến nhà trọ của bà điếc, thay đổi về lượng, khi tích luỹ lại, dẫn tới biến đổi về chất, và mày ừ ừ, tư tưởng gia duy vật vĩ đại nhất trước Marx là Diderot [11] , ừ ừ, rồi bỗng có một con sâu nhỏ: dối trá, tôi không tin.

“Chẳng ai chú ý, đó mới là điều chính,” Santiago nói. “Tôi không làm thơ, tôi tin Chúa, tôi không tin Chúa. Luôn luôn nói dối, luôn luôn giả vờ.”

“Có lẽ cậu không nên uống thêm nữa, thưa cậu,” Ambrosio nói.

“Ở trường luyện thi, ở nhà, trong khu phố, trong nhóm nghiên cứu, trong Đảng, ở *La Crónica*,” Santiago nói. “Cả

đời tôi sống toàn làm những điều mình không tin, cả đời tôi sống giả vờ."

"Em mừng là papa vứt sách Cộng sản của anh vào thùng rác, ha ha," Teté nói.

"Và cả đời tôi muốn tin vào một điều gì," Santiago nói. "Và cả đời tôi là một sự dối trá, tôi không tin vào một điều gì."

Có phải là thiếu niềm tin không, Zavalita, không thể nào là tính rụt rè sao? Trong thùng báo cũ nơi nhà để xe, phía sau cuốn sách mới của Politzer, chất đống *Việc chính của thời đại chúng ta* [12] , hắn nghĩ, những cuốn sách đã được đọc và thảo luận trong nhóm, *Các nguồn gốc của gia đình, xã hội và nhà nước* [13] , hắn nghĩ, những cuốn sách đóng sơ sài và in chữ nhỏ, *Đấu tranh giai cấp ở Pháp* [14] , hắn nghĩ, bong ra khi ngón tay mày đụng đến. Anh chàng Martínez gốc da đỏ đã được quan sát, tìm hiểu, điều tra trước, rồi đưa vào nhóm, anh ta đang học ngành Dân tộc học, và sau đó là Solórzano khoa Y, rồi một cô hầu như bị bạch tạng mà họ đặt biệt hiệu là Chim. Phòng của Héctor trở nên quá nhỏ, cặp mắt của bà điếc trở nên hoảng hốt vì sự xâm lấn kinh niên, vì thế họ quyết định xoay vòng. Aída đề nghị chỗ của nàng, Chim đề nghị chỗ cô ta, rồi họ luân chuyển họp nhau ở Jesús María, trong một ngôi nhà nhỏ xây gạch đỏ bên sông Rímac, trong một căn chung cư trên Petit Thouars có giấy dán tường hình hoa huệ. Lần đầu tiên họ họp ở nhà Aída một ông khổng lồ tóc bạc niềm nở đón họ, tôi muốn giới thiệu các bạn với cha tôi, và khi ông bắt tay họ, ông trầm ngâm nhìn họ. Ông đã là thợ in và lãnh tụ nghiệp đoàn, ông bị tù trong thời Sánchez Cerro [15] , ông đã suýt chết vì một cơn đau tim. Bây giờ ông làm việc ban ngày ở xưởng in, ban đêm ông là người sửa bản in cho tờ *El Comercio*, và không còn dính líu vào chính trị nữa. Ông ấy có biết họ đến đây để nghiên cứu chủ nghĩa Marx

không? biết, ông biết, rồi ông ấy không bận tâm sao? tất nhiên không, ông nghĩ là được.

“Quan hệ với ông già của cô như một người bạn chắc phải thích lắm,” Santiago nói.

“Ông cụ vừa là cha tôi, vừa là bạn tôi, vừa là mẹ tôi,” Aída nói. “Từ khi mẹ ruột tôi mất.”

“Để hoà thuận với ông già tôi, tôi phải giấu điều tôi nghĩ,” Santiago nói. “Ông già chẳng bao giờ đồng ý với tôi.”

“Là một ông tư sản cao sang làm sao ông ấy đồng ý được,” Aída nói.

Khi nhóm đông lên, từ tích luỹ về lượng sang bước nhảy vọt về chất, hắn nghĩ, nó đổi từ một trung tâm nghiên cứu sang một nhóm thảo luận chính trị. Đi từ phân tích các luận văn của Mariátegui [16] sang bắt bẻ các bài xã luận trên tờ *La Prensa*, từ chủ nghĩa duy vật lịch sử sang những hành vi tàn bạo của Cayo Bermúdez, từ chuyển hướng tư sản của APRA sang tin đồn độc địa chống lại kẻ thù tinh tế: bọn Trotsky. Họ đã nhận diện ba đứa trong bọn chúng, đã mất nhiều giờ, nhiều tuần, nhiều tháng để đoán chúng là ai, kiểm tra chúng, dò xét chúng và ghê tởm chúng: trí thức, đáng ngại, chúng tản bộ qua các sân trường ở San Marcos, miệng chúng đầy các câu trích dẫn và khiêu khích, tai biến, phi chính thống. Bọn chúng đông không? Không đông nhưng rất nguy hiểm, Washington nói, chúng có làm việc với cảnh sát không? Solórzano hỏi, chắc là có, dù sao có hay không cũng vậy, Héctor nói, vì chia rẽ, gây rối, lạc hướng và nhiễm độc còn tệ hơn chỉ điểm, Jacobo nói. Để lừa bọn Trotsky, để tránh bọn chỉ điểm, họ đã đồng ý không la cà với nhau trong trường, không ngừng lại tán gẫu khi họ gặp nhau trong hành lang. Có sự thống nhất trong nhóm, sự đồng loã, thậm chí sự đoàn kết, hắn nghĩ. Hắn nghĩ: tình bạn chỉ giữa ba đứa mình. Những người kia có khó chịu vì ốc đảo mà họ tạo nên, bộ ba gan lì ấy? Họ tiếp tục cùng đi

đến lớp, đến thư viện và quán cà phê, tản bộ qua các sân trường, gặp nhau riêng sau các buổi họp nhóm. Họ tán gẫu, thảo luận, tản bộ, họ đi xem xi nê và *Phép lạ ở Milan* [17] làm họ phấn khởi, con bồ câu trắng lúc cuối phim là bồ câu hoà bình, nhạc là bản Quốc tế ca, Vittorio de Sica chắc hẳn là một người cộng sản, và khi người ta loan báo chiếu một phim Nga ở một rạp nào trong vùng, họ hăng hái chạy đến với hy vọng tràn trề, mặc dù họ biết họ chắc sẽ xem một phim cũ nào đó với những cảnh múa ba lê dài dòng.

“Rùng mình hả?” Ambrosio hỏi. “Quặn bụng hả?”

“Giống như hồi tôi còn nhỏ, ban đêm,” Santiago nói. “Tôi thường thức giấc trong bóng tối, tôi sắp chết. Tôi không cử động được, thậm chí không bật đèn được hay khóc thành tiếng được. Tôi nằm yên đó, cuộn tròn, toát mồ hôi, run rẩy.”

“Có một người bên khoa Kinh tế có thể muốn tham gia,” Washington nói. “Phiền là nhóm mình đã đông rồi.”

“Nhưng nó từ đâu tới, thưa cậu?” Ambrosio hỏi.

Nó xuất hiện, nó đó, nhỏ xíu và lạnh giá, sền sệt. Nó sẽ vặn nhè nhẹ ở cuống dạ dày hắn, tiết ra chất nước làm ướt lòng bàn tay hắn, làm tim hắn đập nhanh hơn, rồi biến mất sau một cái rùng mình.

“Ừ, mình không nên họp đông quá,” Héctor nói. “Tốt nhất là chia thành hai nhóm.”

“Ừ, mình tách ra đi, tôi cũng nghĩ như vậy là hay nhất, tôi thậm chí còn chưa từng nghĩ đến,” Santiago nói. “Mấy tuần sau tôi thức giấc, lặp đi lặp lại như thằng ngốc, không thể, không thể.”

“Chúng ta sẽ dựa trên cơ sở nào để tách ra?” Martínez da đỏ hỏi. “Mình phải làm ngay, không thể phí thời giờ.”

“Anh ấy vội vì anh ấy đã mài cho khái niệm về giá trị thặng dư sắc như lưỡi dao cạo.” Washington cười.

“Mình có thể rút thăm,” Héctor nói.

“May rủi là một việc khá vô lý,” Jacobo nói. “Tôi đề nghị chúng ta tách ra theo thứ tự abc.”

“Dĩ nhiên, như thế hợp lý hơn và dễ hơn nhiều,” Chim nói. “Bốn người đầu vào một nhóm, còn lại là nhóm kia.”

Tim hắn chưa nhận thấy, con sâu nhỏ chưa nhảy ra. Chỉ ngạc nhiên và bối rối, hắn nghĩ, chỉ chợt cảm thấy khó chịu. Và quyết định ấy: một sai lầm. Và quyết định ấy, hắn nghĩ, một sai lầm chăng?

“Ai đồng ý với đề nghị của Jacobo, giơ tay lên,” Washington nói.

Một cảm giác khó chịu lớn dần, óc hắn mê mụ, một sự rụt rè chóng mặt làm lưỡi hắn nín lặng, tay hắn giơ lên sau người khác vài giây.

“Xong, vậy là đồng ý,” Washington nói. “Jacobo, Aída, Héctor, Martínez một nhóm, còn bốn người chúng tôi nhóm thứ hai.”

Hắn không quay đầu nhìn Aída hay Jacobo, hắn đã mất một lúc lâu mới châm điếu thuốc, quay qua Engels, mỉm cười với Solórzaro.

“Nào, Martínez, bây giờ anh có thể khoe tài,” Washington nói. “Giá trị thặng dư là chuyện gì?”

Không chỉ là cách mạng, hắn nghĩ. Lãnh đạm, ẩn khuất, còn có trái tim nữa, và một bộ óc nhỏ, cảnh giác, nhanh nhẹn, tính toán. Phải chăng anh ta đã tính trước, hắn nghĩ, hay phải chăng anh ta đã quyết định bất ngờ? Cách mạng, tình bạn, ghen tị, đố kỵ, tất cả, tất cả trộn lẫn, cả hắn nữa, Zavalita, được tạo ra từ cùng mẩu đất sét bẩn, cả Jacobo nữa, Zavalita.

“Trên thế giới chẳng có ai trong trắng,” Santiago nói. “Ừ, từ khi ấy.”

“Cậu không gặp cô gái ấy nữa?” Ambrosio hỏi.

“Tôi gặp cô ấy ít hơn, anh ta gặp riêng cô ấy hai lần mỗi tuần,” Santiago nói. “Vả lại, tôi đau vì cú chơi xấu. Không phải vì lý do đạo đức, mà vì đố kỵ. Tôi rụt rè và tôi không hề dám.”

“Cậu ta nhạy bén hơn,” Ambrosio cười. “Và cậu vẫn chưa quên cậu ta vì cú hiểm độc đó.”

Martínez da đỏ có những cử chỉ và giọng nói của một giáo viên, lặp đi lặp lại và đơn điệu, nói ngắn gọn, giá trị thặng dư là một phần của sản phẩm tước đoạt khỏi tay công nhân để gia tăng tư bản, và Santiago đăm đăm nhìn mãi khuôn mặt tròn da màu đồng của anh, lắng nghe không dứt giọng giáo viên sư phạm của anh, và nhìn quanh các điếu thuốc cháy đỏ mỗi khi những bàn tay đưa lên môi, và mặc dù nhiều thân hình chen chúc trong một chỗ tồi tàn như thế, hắn vẫn có cảm giác cô đơn ấy, sự trống rỗng ấy. Con sâu nhỏ bây giờ đang ở đó, đang nhẹ nhàng trở mình đều đều trong ruột hắn.

“Vì tôi như mấy con thú nhỏ cuộn tròn trước mối nguy hiểm rồi nằm im, đợi đạp lên hay bị cắt đầu,” Santiago nói. “Không có niềm tin lại còn thêm rụt rè thì thật giống như bị giang mai và phong hủi cùng một lúc.”

“Cậu chỉ toàn nói những điều xấu về cậu,” Ambrosio nói. “Nếu ai khác nói những điều tự cậu đang nói về cậu thì cậu sẽ không chịu.”

Phải chăng một điều tưởng như vĩnh cửu đã bị đổ vỡ, hắn nghĩ, nó làm mình tổn thương đến thế vì cô ấy chăng, vì mình, vì anh ta? Nhưng mày vẫn cứ giả vờ, Zavalita, hơn bao giờ hết, và mày đã rời buổi họp với Jacobo và Aída, và mày đã nói huyên thuyên trong lúc mày đi xuống, Engels và

giá trị thặng dư, mà không cho họ có cơ hội trả lời, Politzer và Chim và Marx, liên miên và ba hoa, cắt lời họ nếu họ mở miệng, dẹp đề tài rồi gợi nó lại, vấp váp, dồi dào, lộn xộn, để cuộc độc thoại sẽ không bao giờ dứt, bịa đặt, phóng đại, dối trá, đau khổ, để đừng ai nhắc tới đề nghị của Jacobo, để đừng ai nói là bắt đầu từ thứ Bảy họ sẽ ở Petit Thouars còn hắn ở Rímac, lúc này và cũng là lần đầu tiên cảm thấy rằng họ vừa có nhau vừa không, rằng mối giao thiệp dễ thở của hồi trước đang mất đi, rằng sự hiểu biết cá nhân của hồi trước, trong khi họ băng qua Plaza de Armas, bây giờ và ở đây, thật kinh khủng, có cái gì đó cũng giả tạo và dối trá đang cô lập họ, như những cuộc nói chuyện với ông già mình, hắn nghĩ, làm họ sai lầm và bắt đầu khiến họ chống lại nhau. Họ đã xuống tới Jirón de la Unión mà không nhìn nhau, hắn nói, họ nghe. Aída có hối tiếc không, Aída có dàn xếp trước với anh ta không? và khi họ đến Plaza San Martín thì đã khá trễ, Santiago nhìn đồng hồ đeo tay của hắn, vội bắt chuyến xe buýt tốc hành, bắt tay họ rồi tất cả chạy đi, mà không hẹn nơi nào và giờ nào họ sẽ gặp vào ngày mai, hắn nghĩ. Hắn nghĩ: lần đầu tiên.

Phải chăng trong những cuối tuần của năm thứ hai ấy, Zavalita, những ngày trống rỗng cuối cùng ấy trước kỳ thi cuối năm? Hắn đã tự bắt mình đọc miệt mài, làm việc miệt mài trong nhóm nghiên cứu, tin tưởng miệt mài vào chủ nghĩa Marx, gầy nhom. Trứng luộc vô ích, Señora Zoila nói, nước cam pha vô ích, và món ngô vụn điểm tâm vô ích, con biến thành bộ xương rồi có ngày con sẽ bay mất. Ăn uống cũng đi ngược lại với lý tưởng của mày hay sao, Siêu Não? Anh Nổ nói, thì mày liền nói mày không ăn vì cái mặt anh làm em hết muốn ăn, và Nổ sẽ nện mày, Siêu Não, anh ấy sẽ cho mày một trận. Họ vẫn gặp nhau, và cái đầu nhỏ sẽ xuất hiện không thể tránh khỏi khi Santiago vào lớp và ngồi xuống với họ, nó mở đường qua các mớ rối tế bào và gân cốt rồi xuất hiện, hay khi họ cùng đi uống cà phê ở El Palermo, nó xuất hiện giữa các mạch máu và xương trắng,

hay một ly chicha [18] đen ở hiệu bánh ngọt Huérfanos, hay một ổ bánh mì thịt khổng lồ ở quán cà phê bi da, rồi thì sau cái đầu nhỏ cái thân hình nhỏ chua chát xuất hiện. Họ nói về lớp học và các kỳ thi sắp tới, về những chuẩn bị cho cuộc bầu cử ở Trung tâm Liên hội, về những buổi thảo luận trong hai nhóm nghiên cứu của họ, về các tù nhân và chế độ độc tài của Odría, về Bolivia và Guatemala. Nhưng họ chỉ gặp nhau vì San Marcos và chính trị thỉnh thoảng mang họ lại gần nhau, hắn nghĩ, đôi khi chỉ vì tình cờ, đôi khi chỉ vì bổn phận. Hai người có gặp riêng nhau sau các buổi họp của nhóm họ không? họ có tản bộ, họ có tới viện bảo tàng và hiệu sách hoặc rạp xi nê như họ đã đi cùng với hắn trước kia? họ có thấy thiếu hắn, nghĩ về hắn, nói về hắn?

“Có một chị muốn nói với anh trên điện thoại,” Teté bảo hắn. “Chao ơi, anh bí mật quá. Chị ấy là ai vậy?”

“Nếu em nghe bên đường dây kia, anh sẽ gõ đầu em, Teté,” Santiago nói.

“Anh có thể đến nhà tôi một lát không?” Aída hỏi. “Anh không bận gì chứ, tôi không xen vào chuyện gì chứ?”

“Đừng nghĩ vậy, tôi đến ngay,” Santiago nói. “Mất khoảng nửa giờ, có thể hơn một chút.”

“Chao ơi, tôi đến ngay, chao ơi, đừng nghĩ vậy,” Teté nói. “Anh có thể đến nhà tôi một lát không? Chao ơi, giọng nhỏ nhẹ dễ thương thật.”

Sự sợ hãi và niềm hy vọng xuất hiện trong lúc đợi tắc xi ở góc Larco và José Gonzales, rồi lớn dần khi chiếc xe lên tới Avenida Arequipa, và ở đấy, khổng lồ và nhớp nháp, khi hắn ngồi co ro trong góc chiếc ô tô, lưng hắn ướt sũng vì một chất lạnh giá, trong khi hắn cảm thấy càng lúc càng lạnh hơn vào buổi chiều đang tối dần ấy. Chuyện gì đã xảy ra, chuyện gì sắp xảy ra? Hắn nghĩ đã một tháng nay mình chỉ gặp nhau ở San Marcos, hắn nghĩ, cô ấy chưa bao giờ

gọi điện thoại cho mình, hắn nghĩ chắc là vậy, hắn nghĩ, hắn nghĩ có lẽ vậy. Từ góc đường Petit Thouars hắn đã thấy nàng, một hình dáng nhỏ bé mờ đi trong ánh chiều tà, đang đợi hắn ở cửa nhà nàng, nàng đã bắt tay chào, và hắn đã thấy khuôn mặt xanh xao của nàng, bộ áo đầm xanh ấy, đôi mắt nghiêm nghị của nàng, chiếc váy xanh ấy, cái miệng nghiêm nghị của nàng, đôi giày đen học trò xấu xí ấy, và hắn đã cảm thấy tay nàng run rẩy.

“Xin lỗi đã điện thoại cho anh, tôi có vài điều phải nói với anh,” giọng nói khô giòn ấy dường như bất khả, hắn nghĩ, giọng nói hãi sợ ấy dường như không thể tưởng. “Mình đi tản bộ một chút nhé?”

“Không có Jacobo à?” Santiago hỏi. “Chuyện gì xảy ra?”

“Cậu có đủ tiền trả cho bằng ấy bia không?” Ambrosio hỏi.

“Chuyện phải xảy ra đã xảy ra,” Santiago nói. “Tôi nghĩ là nó đã xảy ra, và nó chỉ mới xảy ra sáng hôm ấy.”

Họ đã gặp nhau cả buổi sáng, một con sâu nhỏ như con rắn hổ mang, họ không vào lớp vì Jacobo bảo nàng là tôi có chuyện muốn nói riêng với cô, một con rắn hổ mang sắc như lưỡi dao, họ đi trên Paseo de la República, một con dao như mười con dao, họ ngồi trên băng ghế bên cạnh hồ trong Parque de la Exposicíon. Dọc theo những con đường song song ở Arequipa, xe cộ chạy qua, và một lưỡi dao nhẹ nhàng đâm vào và một lưỡi dao khác rút ra rồi từ từ trở vào, và họ đi giữa những hàng cây tối vắng, rồi một lưỡi dao khác nữa, như đâm vào một ổ bánh mì vỏ mỏng và nhiều ruột, vào tim hắn, và giọng nói nhỏ bỗng trở nên im ắng.

“Anh ấy muốn nói chuyện gì với cô một mình?” không nhìn nàng, hắn nghĩ, không hé răng. “Chuyện gì về tôi, chuyện gì chống tôi?”

“Không, không phải về anh, chuyện về tôi,” một giọng nói như tiếng mèo con rên rỉ, hắn nghĩ. “Anh ấy làm tôi ngạc nhiên, anh ấy làm tôi chẳng biết nói gì.”

“Nhưng anh ấy nói gì với cô?” Santiago lẩm bẩm.

“Nói anh ấy yêu tôi,” như tiếng rên rỉ của con Náo lúc nó còn nhỏ, hắn nghĩ.

“Khu phố số mười Arequipa, tháng Chạp, bảy giờ tối,” Santiago nói. “Bây giờ tôi biết, Ambrosio, nó ở đó.”

Hắn đã rút tay ra khỏi túi, đã đưa tay lên miệng huýt sáo và cố mỉm cười. Hắn đã thấy Aída buông tay ra không khoanh nữa, ngừng lại, do dự, tìm băng ghế gần nhất, hắn đã thấy cô ấy ngồi xuống.

“Đến bây giờ cô mới thấy à?” Santiago hỏi. “Cô nghĩ tại sao anh ấy đề nghị chia nhóm cách đó?”

“Vì chúng ta làm gương xấu, vì chúng ta gần như là một phe cánh riêng và những người khác có thể bực tức, và tôi tin anh ấy,” một giọng nhỏ bất an, hắn nghĩ. “Mà như thế sẽ không thay đổi gì, mặc dù mình khác nhóm nhưng cả ba đứa mình sẽ tiếp tục như cũ. Và tôi tin anh ấy.”

“Anh ấy muốn đi riêng với cô,” Santiago nói. “Ai trong vị thế của anh ấy cũng làm như vậy.”

“Nhưng anh giận và không tìm chúng tôi,” lo lắng và nhất là buồn khổ, hắn nghĩ. “Và mình không gặp nhau nữa, và mọi chuyện không như trước nữa.”

“Tôi không giận, mọi chuyện vẫn như trước,” Santiago nói. “Chỉ có điều tôi biết Jacobo muốn đi riêng với cô thế nhưng tôi là kẻ cản đường. Nhưng mình vẫn là bạn như trước kia.”

Ai khác đang nói, hắn nghĩ, không phải mày. Bây giờ giọng nói hơi mạnh hơn, tự nhiên hơn, Zavalita: không phải là hắn, không thể. Hắn hiểu, hắn giải thích, hắn góp ý từ chỗ

đứng cao trung lập, và nghĩ không phải là mình. Hắn là thứ nhỏ bé và bị ngược đãi, là thứ co ro dưới giọng nói ấy, là thứ lẻn ra rồi chạy trốn. Không phải kiêu hãnh, hay tức giận, hay bẽ mặt, hắn nghĩ, ngay cả ghen tị cũng không phải. Hắn nghĩ: đó là rụt rè. Nàng lắng nghe hắn, bất động, nàng nhìn hắn với một vẻ mặt hắn không thể và không muốn giải đoán, rồi nàng bỗng đứng lên và họ im lặng đi nửa khu phố, trong khi mấy lưỡi dao cứ tiếp tục mổ xẻ, dai dẳng, lặng lẽ.

“Tôi không biết phải làm gì, tôi cảm thấy lúng túng, tôi hoài nghi,” cuối cùng Aída nói. “Vì vậy tôi gọi cho anh, tôi chợt nghĩ anh có thể giúp tôi.”

“Và tôi bắt đầu nói về chính trị,” Santiago nói. “Hiểu ý tôi không?”

“Dĩ nhiên,” Don Fermín nói. “Rời khỏi nhà và Lima, biến mất. Tôi không nghĩ cho tôi đâu, đồ quỷ sứ đáng thương, tôi đang nghĩ cho anh.”

“Nhưng anh nói vậy nghĩa là gì,” cô ấy như thể sửng sốt, gã nghĩ, sợ hãi.

“Theo nghĩa là tình yêu rất có thể làm người ta trở thành một kẻ theo chủ nghĩa cá nhân,” Santiago nói. “Và khi ấy họ đặt tình yêu quan trọng hơn bất cứ điều gì, kể cả cách mạng.”

“Nhưng anh là người đã nói hai điều ấy không xung khắc nhau,” cô ấy rít lên, hắn nghĩ, thì thầm. “Bây giờ anh nghĩ nó xung khắc à? Làm sao anh có thể chắc là anh sẽ không bao giờ yêu?”

“Tôi không tin gì cả, tôi không biết gì cả,” Santiago nói. “Chỉ muốn bỏ đi, trốn thoát, biến mất.”

“Nhưng đi đâu, thưa ông?” Ambrosio nói. “Ông không tin tôi, ông đá tôi ra, thưa ông.”

“Vậy thì không phải là cô nghi ngờ, cô cũng yêu anh ấy,” Santiago nói. “Có lẽ trong trường hợp của cô và Jacobo, nó không xung khắc. Vả lại, anh ấy là anh chàng tốt.”

“Tôi biết anh ấy là người tốt,” Aída nói. “Nhưng tôi không biết tôi có yêu anh ấy không.”

“Tất nhiên là có, tôi cũng nhận thấy,” Santiago nói. “Và không chỉ một mình tôi, mọi người trong nhóm. Cô nên bằng lòng anh ta, Aída.”

Mày khăng khăng Zavalita, anh ta là một người rất tốt, mày dai dẳng lắm Zavalita, Aída yêu anh ta, mày hỏi gặng, họ rất thân nhau rồi mày lặp lại mày trở lại chuyện đó, và cô ấy lặng im nghe nơi cửa nhà cô, khoanh tay, cô đang cân nhắc sự ngu xuẩn của Santiago chăng? đầu cô cúi xuống, cô đang đo lường sự hèn nhát của Santiago chăng? hai chân cô chụm lại. Cô ấy có thật sự muốn lời khuyên ấy chăng, hắn nghĩ, phải chăng cô ấy biết mày yêu cô ấy và muốn tìm xem mày có dám nói ra không? Cô ấy sẽ nói gì nếu mình nói ra, hắn nghĩ, mình sẽ nói gì nếu cô ấy nói ra. Hắn nghĩ: ồ, Zavalita.

Hay phải chăng một ngày hoặc một tuần hoặc một tháng sau khi gặp Aída và Jacobo tay trong tay đi trên Colmena, họ khám phá ra rằng Wahington, thật vậy, là người liên lạc mà họ đã ao ước? Trong nhóm hầu như không có lời bình phẩm nào, chỉ có một câu đùa của Washington, hai đứa tụi nó xây tổ uyên ương nhỏ trong nhóm kia, thật là một mối tình nhỏ lặng lẽ, chỉ một câu bình phẩm phớt qua của Chim: thật là một cặp xứng đôi vừa lứa. Không có thời giờ cho những việc khác: các cuộc bầu cử trong đại học đã gần kề, và họ họp mỗi ngày, họ bàn về các ứng cử viên họ sẽ đưa ra Trung tâm Liên hội, những liên kết họ sẽ chấp nhận và các liên danh họ sẽ ủng hộ, và các truyền đơn cùng bích chương họ sẽ làm, rồi một hôm Washington triệu tập hai nhóm để gặp ở nhà của Chim, và anh ta vào căn phòng khách nhỏ bên sông Rímac: anh ta có một thứ hoàn toàn

chấn động. Cahuide [19] , hắn nghĩ. Hắn nghĩ: Tổ chức của Đảng Cộng sản Peru. Họ chen chúc nhau, khói thuốc lá làm mờ những tờ giấy in rônêô chuyền từ tay này sang tay khác, làm cay ngứa mắt họ, Cahuide, họ say sưa đọc, Tổ chức, hiện giờ và quá khứ, của Đảng Cộng sản Peru, và họ nhìn khuôn mặt da đỏ cường tráng đội mũ len, quàng poncho [20] , đi xăng đan, và nắm tay chiến đấu của ông giơ lên, và một lần nữa búa liềm giao nhau bên dưới hàng tít. Họ đã đọc lớn, bình phẩm, thảo luận, đã hỏi dồn dập Washington nhiều câu, đã mang nó về nhà. Hắn đã quên nỗi uất ức của hắn, sự thiếu niềm tin của hắn, tâm trạng hoang mang của hắn, tính rụt rè của hắn, lòng ghen tị của hắn. Ông không là một huyền thoại, ông không biến mất vì nền độc tài: ông hiện hữu. Bất chấp Odría, cả nơi đây nam nữ, bất chấp Cayo Bermúdez, cũng đã bí mật tụ tập và thành lập chi bộ, bất chấp bọn chỉ điểm và lưu đày biệt xứ, họ in Cahuide, bất chấp tù ngục và tra tấn, họ đang chuẩn bị cuộc cách mạng. Washington biết họ là ai, họ hoạt động thế nào, họ ở đâu, và hắn nghĩ anh ta sẽ kết nạp mình, hắn nghĩ, anh ta sẽ kếp nạp mình, tối hôm ấy, trong lúc hắn tắt ngọn đèn trên bàn ngủ, một điều gì liều lĩnh, nhưng hào phóng, nôn nóng, cháy bỏng trong bóng tối và tiếp tục cháy trong các giấc mơ của hắn, phải chăng nó đã có ở đó?

---

1 *Tạp chí Phương Tây*, sáng lập năm 1923, khá phổ biến trong giới đại học, thường đăng những bài về văn hóa, triết học và khoa học bằng tiếng Tây Ban Nha.

2 Edmund Husserl (1859-1938), triết gia Đức, được xem là người sáng lập trường phái hiện tượng học, tác giả nhiều bộ sách như *Philosaphie der Arithmetik* (1891), *Logische Untersuchungen* (1900-01).

[3] Tác phẩm nổi tiếng của Nikolai Ostrovsky (1904-1936).

[4] *The Caslte* của Franz Kafka (1883-1924).

[5] Chữ dùng chung cho những gì thuộc về Tây Ban Nha hay Bồ Đào Nha.

[6] Leon Trotsky (1879-7940), nhà cách mạng Bolshevik và lý thuyết gia Marxist, cùng Lenin lãnh đạo Cách mạng Tháng Mười Nga. Trong thập niên 1920, ông chống lại Stalin, bị trục xuất khỏi đảng, phải sống lưu vong và trở thành lãnh tụ khối Đệ tứ Quốc tế.

[7] Juan Lechín Oquendo (1914-2001), lãnh tụ nghiệp đoàn và đảng viên Đảng Công nhân Cách mạng ở Bolivia. Ông làm phó tổng thống Bolivia từ 1960 đến 1964.

[8] Ám chỉ sự kiện năm 1936 chính phủ Đệ nhị Cộng hoà Tây Ban Nha chở 72% dự trữ vàng trong ngân hàng quốc gia qua Liên Xô vài tháng trước khi nội chiến Tây ban Nha bùng nổ.

[9] Lãnh tụ da đỏ ở Nam Mỹ chống lại thực dân Tây Ban Nha hồi thế kỷ 16.

[10] Georges Politzer (1903-1942), lý thuyết gia Marxism người Pháp gốc Hungary, tác giả cuốn *Principes Élémentaires de Philosophie* xuất bản sau khi ông bị Phát xít Đức xử bắn.

[11] Denis Diderot (1713-1784), triết gia Pháp có ảnh hưởng mạnh đến các trào lưu tư tưởng trong thời Khai sáng. Ông là một trong các biên

tập viên chính của bộ *Encyclopédie* hồi thế kỷ 18.

12 Bài viết của Vladimir Ilyich Lenin năm 1918.

13 Tác phẩm của Friedrich Engels, xuất bản năm 1884.

14 Tác phẩm của Karl Marx viết năm 1850.

15 Luis Miguel Sánchez Cerro (1889-1933), sĩ quan cao cấp trong quân đội Peru. Tổ chức đảo chính năm 1930, lật đổ chính quyền độc tài của Augusto Leguía, rồi lên làm tổng thống Peru từ 1931 đến 1933.

16 José Carlos Mariátegui La Chira (1894-1930), nhà báo, triết gia Peru, chủ trương cách mạng xã hội ở Châu Mỹ La tinh phải dựa trên điều kiện địa phương, không máy móc áp dụng công thức của châu Âu.

17 *Miracolo a Milano* (1951), phim của đạo diễn Ý Vittorio de Sica, kể về một nhóm dân nghèo trong thời hậu chiến ở Milan.

18 Một loại thức uống phổ thông ở Châu Mỹ La tinh, thường làm từ ngô, có thể có chất cồn hay không.

19 Tên một vị anh hùng người da đỏ Inca, hy sinh trong trận chiến chống lại Tây Ban Nha năm 1536.

20 Tấm chăn thủng lỗ ở giữa để chui đầu qua, mặc như áo choàng không tay, rất phổ biến ở châu Mỹ La tinh.

7.

“Ổng bị bắt vì ăn cắp hay vì giết người hay vì người ta tóm ổng vì chuyện đứa khác làm,” Ambrosio nói. “Bà đen nói tao hy vọng nó chết trong tù. Nhưng người ta thả ổng ra, rồi tôi gặp ổng. Tôi chỉ thấy ổng một lần trong đời, thưa ông.”

“Tụi nó có bị hỏi cung chưa?” Cayo Bermúdez hỏi. “Tất cả tụi Aprista? Bao nhiêu đứa có hồ sơ?”

“Coi chừng, ông ấy đến,” Trifulcio nói. “Coi chừng, ông ấy đang đi xuống.”

Giữa trưa, mặt trời chiếu thẳng xuống cát, một con kên kên mắt đỏ như máu, lông đen, đang bay trên những đụn cát bất động, lượn từng vòng nhỏ xuống, đôi cánh nó gập lại, mỏ nó sẵn sàng, một rung động nhẹ mơ hồ trên sa mạc.

“Mười lăm đứa trong hồ sơ,” Cảnh sát trưởng nói. “Chín đứa Aprista, ba đứa cộng sản, ba đứa tình nghi. Mười một đứa kia không có hồ sơ. Chưa, Don Cayo, tụi nó chưa bị hỏi cung.”

Một con kỳ đà? Hai bàn chân nhỏ điên cuồng, một cơn bão cát nhỏ, thẳng hàng, một mồi thuốc súng cháy lên, một mũi tên hung hãn vô hình. Con chim săn mồi vỗ nhẹ cánh sát mặt đất, dùng mỏ bắt nó, bốc nó lên, xử tử nó trong lúc bay ngược lên không trung, ngấu nghiến nó một cách khéo léo trong lúc vươn lên qua bầu trời trong và ấm của mùa hè, mắt con chim nhắm lại vì những mũi tên vàng mặt trời đang bắn tới nó.

“Cho hỏi cung tụi nó ngay lập tức,” Cayo Bermúdez nói. “Mấy đứa bị thương có khá hơn chưa?”

“Chúng tôi nói chuyện như hai người xa lạ ngờ vực nhau,” Ambrosio nói. “Một đêm ở Chincha, nhiều năm trước. Sau đó tôi không bao giờ nghe gì về ổng nữa, thưa cậu.”

“Hai đứa sinh viên phải đưa qua Bệnh viện Cảnh sát, Don Cayo,” Cảnh sát trưởng nói. “Cảnh sát không bị gì, chỉ vài vết bầm.”

Nó tiếp tục vừa bay lên vừa tiêu hóa, kiên trì và trong bóng râm, và khi nó sắp hòa tan trong ánh nắng, nó xòe đôi cánh, lượn một vòng lớn huy hoàng, một cái bóng không hình dáng, một vết nhỏ di chuyển qua những mặt cát trắng gợn sóng bất động, những mặt cát vàng bất động: một khuôn viên quây đá, vách tường, cửa sổ có chấn song sắt, những sinh vật trần trùng trục gần như không cử động hoặc nằm trong bóng râm của một gờ mái thiếc phập phồng, một chiếc xe jeep, mấy cây cọc, mấy cây cọ dừa, một dải nước, một đường nước rộng, những túp lều, các ngôi nhà, xe cộ, các quảng trường có cây cối.

“Chúng tôi để lại một đại đội ở San Marcos và chúng tôi đang sửa lại cánh cửa đã bị xe tăng húc đổ,” Cảnh sát trưởng nói. “Chúng tôi cũng để lại một chi đội ở Trường Y. Nhưng không có vụ toan tính biểu tình nào, Don Cayo.”

“Đưa tôi mấy hồ sơ đó để trình cho Bộ trưởng,” Cayo Bermúdez nói.

Nó xòe đôi cánh cân đối đen như mực, nghiêng thân mình, lượn một cách uy nghiêm và lại bay trên các ngọn cây, đường nước, mặt cát bất động, nó từ từ lượn vòng trên tấm thiếc lấp lánh, vẫn nhìn, nó xuống hơi thấp hơn, dửng dưng với tiếng rì rào, tiếng nói chuyện ham hố, sự im lặng chiến lược theo sau theo thứ tự đó trong khuôn viên chữ nhật có tường và chấn song bốn bề, chỉ chăm chú tới cái gờ tôn gợn sóng phản chiếu ánh nắng tới nó, và nó tiếp tục lượn xuống – phải chăng nó bị vì những tia sáng cuồng loạn đó quyến rũ, bị sự rực rỡ làm cho mê mẩn?

“Mày ra lệnh chiếm San Marcos hả?” Đại tá Espina hỏi. “Mày, không hỏi ý tao?”

“Một ông đen lớn khổng lồ với mái tóc bạc, đi như khỉ dã nhân,” Ambrosio nói. “Ông ấy muốn biết ở Chincha có đàn bà hay không, moi chút tiền của tôi. Tôi không nhớ rõ ông ấy lắm, thưa ông.”

“Trước khi mình nói về San Marcos, kể cho tao nghe về chuyến đi của mày coi,” Bermúdez nói. “Chuyện trên mạn Bắc thế nào?”

Nó thận trọng duỗi đôi chân xám ra – thử sức chống đỡ, nhiệt độ, sự hiện diện của tấm thiếc? nó gấp cánh, đậu xuống, nhìn rồi đoán, song đã quá trễ: những viên đá ghim vào bộ lông nó, làm gãy xương nó, nứt mỏ nó, và tiếng kim loại vang lên khi những viên đá lăn dọc trên tấm thiếc rơi trở xuống sân.

“Ổn thỏa hết, nhưng tao muốn biết liệu mày có điên hay không,” Đại tá Espina nói. “ ‘Đại tá, họ đã chiếm trường đại học, Đại tá, cảnh sát dã chiến trong San Marcos,’ vậy mà tao, Bộ trưởng Công an, không biết gì hết. Mày điên hả, Cayo?”

Con chim săn mồi quằn quại chết tức khắc, trượt xuống mái nhà xám chì nhuốm hồng, tới mép, rơi xuống, và những bàn tay đói bắt lấy nó, tranh giành nó, nhổ lông nó, và có những tiếng cười, tiếng chửi bới, và một bếp lửa đã cháy lách tách bên cạnh bức tường gạch sống.

“Thằng cầm đầu có mắt hay không?” Trifulcio hỏi. “Đứa nào biết là biết, để coi đứa nào muốn nghi ngờ tao và coi nó định làm gì.”

“Cái mụn nhọt đó ở San Marcos được chọc thủng trong vài giờ mà chẳng ai chết,” Bermúdez nói. “Và thay vì cám ơn tao, mày hỏi tao có điên không. Như vậy không công bằng, Miệt Núi à.”

“Bà già đen cũng không bao giờ gặp lại ông ấy sau tối hôm đó,” Ambrosio nói. “Bà coi như ông ấy bẩm sinh xấu xa,

thưa cậu.”

“Nước ngoài sẽ phản đối, chính phủ đâu có muốn chuyện đó,” Đại tá Espina nói. “Mày không biết là Tổng thống muốn tránh mấy vụ rắc rối hả?”

“Cái mà chính phủ không muốn là có một tổ âm mưu lật đổ ngay trong trung tâm Lima,” Bermúdez nói, “Trong vài ngày cảnh sát có thể rút ra, San Marcos sẽ mở cửa và mọi thứ sẽ êm.”

Gã chăm chỉ nhai miếng thịt gã đã chiếm được bằng nắm đấm, cánh tay và bàn tay gã đang cháy, làn da đen của gã có những vết xước tím, và ngọn lửa nướng chiến lợi phẩm của gã còn bốc khói. Gã ngồi xổm xuống trong góc râm bên cạnh tấm thiếc, mắt gã lim dim vì mặt trời chói chang hay để hưởng thêm cái khoái cảm đang dâng trong hai hàm và đang tiến tới hốc vòm miệng rồi lưỡi và cổ họng gã, nơi những mẩu lông bám vào thịt cháy sém cào qua một cách thích thú.

“Nói cho cùng, trong chuyện đó mày không có quyền, và quyết định lẽ ra nên tùy theo Bộ trưởng chứ không phải mày,” Đại tá Espina nói. “Nhiều nước đã không công nhận chính phủ của mình. Tổng thống chắc giận lắm.”

“Coi chừng, đoàn người đang tới,” Trifulcio nói. “Coi chừng, họ kìa. “

“Hoa Kỳ đã công nhận mình, cái đó mới quan trọng,” Bermúdez nói. “Đừng lo về Tổng thống, Miệt Núi à. Tao đã nói với ông ta tối hôm qua trước khi tao hành động.”

Bọn kia đang bước dưới ánh mặt trời giết người, làm hòa mà không thù oán, quên là họ vừa mới chửi bới nhau, xô đẩy và đấm đá để chiếm con mồi nhàu nát, hoặc họ duỗi dài sau mấy bức tường, ngủ vùi, bẩn thỉu, chân đất, miệng há, hung bạo vì buồn chán, đói, hay sức nóng, cánh tay trần gác trên mắt.

“Họ đến tìm ai?” Trifulcio hỏi. “Họ sắp đánh ai?”

“Tôi chưa bao giờ nghĩ ổng sẽ làm gì tôi,” Ambrosio nói. “Cho tới tối hôm đó. Tôi không giận ổng, thưa ông, mặc dù tôi không ưa ổng lắm. Và tối hôm đó tôi cảm thấy thương hại cho ổng hơn bất kỳ điều gì khác.”

“Tao hứa với Tổng thống là sẽ không có ai chết, và tao giữ lời,” Bermúdez nói. “Đây là hồ sơ cảnh sát của mười lăm đứa bị bắt. Mình sẽ dọn sạch San Marcos, rồi các lớp học có thể bắt đầu lại. Mày không hài lòng hả, Miệt Núi?”

“Không phải thương hại vì ổng bị tù, cậu hiểu đó, thưa cậu,” Ambrosio nói. “Mà vì ổng nom như kẻ ăn mày. Không giày, móng chân dài thế này, hai cánh tay đầy ghẻ, mặt ổng không ghẻ nhưng bẩn thỉu. Tôi kể thật đó.”

“Mày làm như không có tao,” Đại tá Espina nói. “Tại sao mày không hỏi ý tao?”

Don Melquíades đi dọc hành lang, có hai tên lính gác đi hộ tống, và một ông cao lớn theo sau cầm chiếc mũ rơm phe phẩy trong ngọn gió nóng hực, vành mũ và chóp mũ lay động như làm bằng giấy mỏng, ông mặc bộ vét trắng, đeo cà vạt xanh, và áo sơ mi còn trắng hơn. Họ đã dừng lại, Don Melquíades đang nói chuyện với khách lạ và chỉ cho ông ta về phía sân.

“Vì có rủi ro,” Bermúdez nói. “Chúng có thể có vũ khí, chúng có thể đã khởi sự nổ súng. Tao không muốn có máu trên đầu mày, Miệt Núi à.”

Ông ta không là luật sư, chưa có đứa vô lương tâm nào mặc bảnh bao đến thế, và ông ta cũng không ở trong giới quan chức, vì chẳng phải hôm nay họ cho bọn chúng món xúp mì, chẳng phải họ bắt bọn chúng quét sạch xà lim và nhà xí theo kiểu họ vẫn làm mỗi khi có kiểm tra hay sao? Nhưng nếu ông ta không là luật sư hay viên chức chính phủ, ông ta là ai?

“Nó có thể hại đến tương lai chính trị của mày, và tao đã giải thích chuyện đó cho Tổng thống,” Bermúdez nói. “Tao sẽ quyết định, tao sẽ gánh trách nhiệm. Nếu có hậu quả gì, tao sẽ từ chức và thằng Miệt Núi sẽ khỏi mang tội.”

Gã ngừng gặm mẩu xương nhỏ bóng loáng mà gã đang cầm trong hai bàn tay to lớn, ngồi cứng nhắc, hơi cúi đầu, cặp mắt sửng sốt của gã nhìn hành lang: Don Melquíades vẫn đang ra hiệu, vẫn đang chỉ về phía gã.

“Nhưng sự việc hóa ra tốt cả, và bây giờ công trạng về phần mày,” Đại tá Espina nói. “Tổng thống sẽ nghĩ là thằng được tao giới thiệu có gan hơn tao.”

“Ê, mày, Trifulcio!” Don Melquíades gọi lớn. “Mày không thấy tao đang gọi mày hả? Mày còn đợi cái gì?”

“Tổng thống biết nhờ mày mà tao mới có việc này,” Bermúdez nói. “Ông ta biết mày chỉ cần nhăn mặt là tao sẽ nói cám ơn vì mọi thứ rồi lại về đi bán máy kéo.”

“Ê, mày!” bọn gác vừa quát, vừa vẫy tay. “Ê, thằng kia!”

“Ba con dao bấm và vài chai bom xăng, chẳng có lý do gì để bực bội,” Bermúdez nói. “Tao đã cho thêm vài khẩu súng lục, vài con dao và mấy quả đấm sắt cho tụi nhà báo.”

Gã đứng lên, chạy băng qua sân, làm tung một đám bụi, ngừng lại cách Don Melquíades vài bước. Mấy đứa kia thò đầu tới nhìn và giữ im lặng. Những đứa đang đi đã đứng yên, những đứa đang ngủ ngồi xổm dậy quan sát, và mặt trời như chất lỏng.

“Mày cũng gọi báo chí tới hả?” Đại tá Espina hỏi. “Mày không biết là Bộ trưởng ký thông cáo, Bộ trưởng họp báo hay sao?”

“Nào, Trifulcio, khiêng cái thùng đó lên, Don Emilio Arévalo muốn xem mày khiêng,” Don Melquíades nói. “Đừng làm tao bẽ mặt, tao đã nói là mày làm được.”

“Tao đã gọi báo chí để mày có thể nói chuyện với tụi nó,” Bermúdez nói. “Đây là báo cáo chi tiết, hồ sơ, vũ khí cho tụi chụp hình, tao đã gọi tụi nó vì nghĩ tới mày, Miệt Núi à.”

“Tôi đâu có làm gì, thưa ông.” Trifulcio chớp mắt và kêu lớn, rồi đợi và lại kêu lớn. “Đâu có. Tôi hứa danh dự, Don Melquíadez.”

“Được rồi, bỏ qua đi,” Đại tá Espina nói. “Nhưng nhớ là tao muốn dọn sạch vụ San Marcos sau khi dã dàn xếp xong vụ rắc rối của nghiệp đoàn.”

Đen đúa, tròn trĩnh, cái thùng nằm ở chân hành lang, bên dưới Don Melquíades, bọn gác và người khách lạ mặc áo quần trắng. Dửng dưng hay quan tâm hay thở phào, mấy đứa kia nhìn cái thùng và Trifulcio hoặc trao đổi những cái liếc chế giễu.

“Vụ San Marcos chưa dọn sạch, và bây giờ là lúc dẹp nó,” Bermúdez nói. “Hai mươi sáu đứa mà mình có thuộc nhóm xung kích khuấy động, nhưng phần lớn bọn lãnh tụ vẫn còn tại đào, và bây giờ mình phải tóm chúng.”

“Đừng giả ngố nữa, khiêng cái thùng đó lên,” Don Melquíades nói. “Tao biết mày chưa làm gì. Nào, khiêng nó lên cho ông Arévalo thấy mày.”

“Nghiệp đoàn quan trọng hơn San Marcos, tụi nó mới là bọn mà mình phải dẹp,” Đại tá Espina nói. “Tụi nó chưa lên tiếng, nhưng APRA mạnh trong đám công nhân, chỉ lóe lên một tia lửa nhỏ là nổ liền.”

“Nếu tôi ỉa trong xà lim của tôi thì là vì tôi bị bệnh,” Trifulcio nói. “Tôi nhịn không nổi, Don Melquíades. Tôi hứa danh dự.”

“Mình sẽ dẹp nó,” Bermúdez nói. “Mình sẽ dọn dẹp hết mọi thứ cần dọn dẹp, Miệt Núi à.”

Người khách lạ bắt đầu cười, Don Melquíades bắt đầu cười, tiếng cười vang ra trong sân. Người khách lạ nghiêng người qua lan can, thò tay vào túi rút ra một vật sáng đưa cho Trifulcio xem.

“Mày có đọc tờ *La Tribuna* chưa, tờ báo lậu?” Đại tá Espina hỏi. “Những chuyện kinh khủng chống quân đội, chống tao. Mình phải ngăn không cho lưu hành tờ báo dơ bẩn đó.”

“Một đồng, chỉ để khiêng cái thùng đó sao, thưa ông?” Trifulcio chớp mắt rồi bắt đầu cười. “Dĩ nhiên, tại sao không, thưa ông vâng!”

“Dĩ nhiên người ta nói về ổng ở Chincha, thưa ông,” Ambrosio nói. “Nói là ổng đã cưỡng hiếp một đứa con gái nhỏ tuổi, ăn cắp, giết người trong một vụ ẩu đả. Ổng không thể nào làm tất cả mấy thứ kinh khủng đó. Nhưng ổng chắc đã làm một số chuyện, vì nếu không tại sao ổng bị tù lâu như vậy?”

“Bọn nhà binh tụi mày vẫn còn nghĩ về APRA của hai chục năm trước,” Bermúdez nói. “Bọn lãnh tụ đó bây giờ già và thối nát, tụi nó hết muốn chết rồi. Sẽ không có vụ nổ nào nữa, sẽ không có cuộc cách mạng nào nữa. Rồi tờ báo nhỏ đó sẽ biến mất, tao hứa với mày như vậy.”

Gã giơ hai tay lên mặt (bây giờ đã có nếp nhăn trên mí mắt, quanh cổ và bên cạnh đám tóc mai quăn xám của gã), và gã nhổ nước bọt lên tay vài lần rồi xoa, rồi tiến một bước tới cái thùng. Gã chạm nó, sờ nó, áp cặp chân dài và cái bụng tròn và bộ ngực rộng của gã sát vào cái thùng rắn chắc rồi ôm chặt nó, một cách âu yếm, bằng hai cánh tay dài của gã.

“Tôi không bao giờ gặp lại ông ấy, nhưng tôi nghe người ta nhắc tới ổng một lần,” Ambrosio nói. “Họ thấy ông ấy trong các thị trấn của địa hạt hồi bầu cử 1950, vận động cho Nghị sĩ Arévalo. Dán bích chương, phát truyền đơn. Vận động

cho ứng cử viên Don Emilio Arévalo, bạn của papa cậu, thưa cậu."

"Tôi có cái danh sách nho nhỏ cho ông, Don Cayo, chỉ có ba cảnh sát trưởng và tám trưởng khu trong số những người do Bustamante bổ nhiệm đã từ chức," Tiến sĩ Alcibíades nói. "Mười hai cảnh sát trưởng và mười lăm trưởng khu gửi điện tín chúc mừng Đại tướng đã nắm quyền. Đám còn lại lặng im; chắc họ muốn được tái bổ nhiệm nhưng không dám hỏi."

Gã nhắm mắt, và khi gã khiêng cái thùng lên, các mạch máu trên cổ và thái dương gã phồng ra, làn da mặt dạn dày của gã trở nên ẩm ướt, và đôi môi dày của gã biến thành màu tím. Cong người lại, gã đỡ sức nặng bằng cả thân người, và một bàn tay to lớn vụng về thò xuống dọc bên hông thùng, thế là thùng được nâng lên thêm một chút. Gã lảo đảo tiến tới hai bước mang theo khối nặng, kiêu hãnh nhìn lên lan can, rồi hất mạnh cái thùng xuống đất.

"Miệt Núi nghĩ họ sẽ từ chức tập thể, và ông ấy rất chi là muốn bắt đầu bổ nhiệm cảnh sát trưởng và trưởng khu," Cayo Bermúdez nói. "Ông thấy đấy, Tiến sĩ, Đại tá có hiểu người dân Peru của mình đâu."

"Một con bò đực thứ thiệt, Melquíades, anh nói đúng, không tưởng tượng nổi ở tuổi của hắn." Người khách lạ mặc áo trắng ném đồng tiền lên không và Trifulcio bắt nó trên đường bay. "Nói nghe coi, mày bao nhiêu tuổi?"

"Ông ấy nghĩ họ đều như ông ấy, người trọng danh dự," Tiến sĩ Alcibíades nói. "Nhưng ông nói cho tôi nghe xem, Don Cayo, tại sao tụi cảnh sát trưởng và trưởng khu đó vẫn cứ trung thành với lão Bustamante dấm dớ? Lão sẽ không bao giờ ngóc đầu lên nữa."

"Tôi không biết chắc." Trifulcio cười, thở hổn hển, lau mặt. "Tôi đã sống lâu lắm rồi. Lâu hơn ông, thưa ông."

“Tái bổ nhiệm những đứa đã gửi điện ủng hộ và cả tụi làm thinh luôn, sau này chúng ta sẽ thay êm hết cả bọn,” Bermúdez nói. “Cám ơn mấy đứa đã từ chức vì các đóng góp của tụi nó, và bảo Lozano cho tụi nó vào hồ sơ.”

“Đây là một loại mày thích, Hipólito,” Ludovico nói. “Ông Lozano có lời tiến cử đặc biệt cho hắn.”

“Lima vẫn tràn ngập truyền đơn lậu,” Đại tá Espina nói. “Chuyện gì vậy, Cayo?”

“Tờ *Tribuna* lậu in ở đâu và ai in nó, một, hai, ba,” Hipólito nói. “Nhớ nghe, mày là loại người tao thích.”

“Mấy tờ báo phản loạn này phải biến mất ngay lập tức,” Bermúdez nói. ”Anh hiểu không, Lozano?”

“Mày xong chưa, thằng đen?” Don Melquíades hỏi. “Cẳng mày chắc đang cháy, đúng không, Trifulcio?”

“Mày không biết là ai hay ở đâu à?” Ludovico hỏi. “Vậy làm sao mày có tờ *Tribuna* trong túi mày lúc mày bị bắt ở Vitarte, hả tía?”

“Tôi xong chưa hả?” Trifulcio cười đau khổ. “Xong chưa hả, Don Melquíades?”

“Ngay sau khi tôi đến Lima, tôi gửi tiền cho bà già và thỉnh thoảng đi thăm bà,” Ambrosio nói. “Rồi im bặt. Bà chết mà không biết tôi đang làm gì. Đó là một trong những điều làm tôi áy náy, thưa ông.”

“Người ta bỏ nó vô túi mày mà mày không biết hả?” Hipólito hỏi. “Nhưng chuyện đó dấm dớ lắm, tía à. Rồi nhìn cái quần bó sát mày đang mặc kìa, rồi dầu chải tóc của mày nữa. Thậm chí mày cũng không phải là một đứa Aprista, thậm chí mày không biết *La Tribuna* in ở đâu và ai in nó hả?”

“Mày quên là hôm nay mày ra hả?” Don Melquíades hỏi. “Hay bây giờ mày quen ở đây tới nỗi mày không muốn ra?”

“Tôi biết bà già đã chết qua một người ở Chincha, thưa cậu,” Ambrosio nói. “Hồi tôi còn làm cho papa của cậu.”

“Không, thưa ông, tôi không quên, thưa ông.” Trifulcio chộn rộn hai chân, chà xát hai tay. “Tuyệt đối không, Don Melquíades.”

“Thấy chưa? Hipólito nổi điên, rồi mày nhìn coi mày bị chuyện gì. Tốt hơn mày nên nhớ lại cho nhanh,” Ludovico nói. “Nhớ nhé, mày là loại hắn thích.”

“Tụi nó không trả lời, tụi nó nói láo, tụi nó đổ cho nhau,” Lozano nói. “Nhưng chúng tôi không ngủ, Don Cayo. Cả đêm chúng tôi không chợp mắt. Chúng tôi sẽ dẹp mấy tờ truyền đơn đó, tôi hứa với ông.”

“Đưa ngón tay mày cho tao. Được rồi, bây giờ đánh dấu X,” Don Melquíades nói. “Xong rồi, Trifulcio, bây giờ lại được tự do. Mày tin hổng nổi phải không?”

“Nước này đâu có văn minh, nó dã man và ngu dốt,” Bermúdez nói. “Đừng ngồi quanh quẩn, đi tìm cái tôi cần biết ngay lập tức.”

“Nhưng thử nhìn xem tía ốm ra sao, tía ơi,” Hipólito nói. “Tía chắc không ngờ là dù cho tía mặc áo khoác và sơ mi tui cũng có thể đếm xương sườn của tía, thưa tía.”

“Mày nhớ ông Arévalo không, cái ông cho mày một đồng để khiêng cái thùng ấy?” Don Melquíades hỏi. “Ông ấy là chủ trang trại bự. Mày muốn làm việc cho ông ấy không?”

“Ai, ở đâu? Một, hai, ba,” Ludovico nói. “Mày muốn tụi tao tiếp tục thế này suốt đêm hả? Lỡ Hipólito lại phát điên lên thì sao?”

“Dĩ nhiên tôi muốn, Don Melquíades,” Trifulcio trả lời với cái đầu, hai bàn tay và cặp mắt của gã. “Ngay bây giờ hay bất cứ lúc nào ông muốn, thưa ông.”

“Tía sẽ bầm dập mình mẩy, mà như vậy thì tui đau lòng lắm,” Hipólito nói, “vì tui càng lúc càng khoái tía, tía ơi.”

“Ông ấy cần người cho cuộc vận động bầu cử của ông ấy, vì ông ấy là bạn của Odría và ông ấy sẽ là nghị sĩ,” Don Melquíades nói. “Ông ấy sẽ trả lương hậu hĩnh cho mày. Nắm lấy cơ hội này đi, Trifulcio.”

“Tía thậm chí không nói cho tụi tôi biết tên tía là gì, tía ơi,” Ludovico nói. “Hay có lẽ tía cũng không biết, có lẽ tía cũng đã quên.”

“Đi nhậu cho say, thăm gia đình mày, đi chơi điếm tí tỉnh,” Don Melquíades nói. “Rồi thứ Hai trình diện ở trang trại của ông ấy, trên đường rời Ica. Cứ hỏi bất kỳ ai, người ta sẽ chỉ cho mày.”

“Hai hòn đậu phụng của tía vẫn nhỏ xíu như vậy hay vì tía sợ?” Hipólito hỏi. “Và tui khó thấy con chim nhỏ của tía, thưa tía. Hay cũng vì tía sợ?

“Dĩ nhiên tôi sẽ nhớ, thưa ông, tôi còn muốn gì hơn nữa?” Trifulcio nói. “Tôi không biết làm sao để cảm ơn ông đã giới thiệu tôi với ông ấy, thưa ông.”

“Để nó yên, Hipólito, nó hết nghe được mày rồi,” Ludovico nói. “Mình tới văn phòng ông Lozano. Để nó yên, Hipólito.”

Người lính gác vỗ lên lưng gã, tốt, Trifulcio, rồi đóng cổng lại, cho tới lần sau hay không bao giờ gặp nữa, Trifulcio. Gã bước nhanh về phía trước, qua vùng bụi bặm mà gã biết rất rõ, nơi gã có thể thấy từ khu xà lim khang trang hơn, và chẳng mấy chốc gã đến hàng cây mà gã cũng nhớ trong ký ức, rồi khi ấy gã đi theo một khúc đường mới cho đến khi gã tới mấy cái lán ở ngoại thành, ở đó thay vì dừng lại gã bước nhanh chân. Gã đi như chạy qua các túp lều và những hình người, trong khi họ nhìn gã với vẻ ngạc nhiên hay dửng dưng hay sợ hãi.

“Và không phải vì tôi là đứa con trai hư hỏng hoặc không thương bà, bà già đen xứng đáng lên thiên đàng, cũng y như ông, thưa ông,” Ambrosio nói. “Bà còng lưng nuôi dạy tôi. Nhưng cuộc đời không cho người ta thời giờ, ngay cả để nghĩ đến mẹ mình.”

“Tụi tôi bỏ nó vì Hipólito quá tay, nó bắt đầu nói sảng rồi nó ngất xỉu, thưa ông Lozano,” Ludovico nói. “Tôi nghĩ thằng Trinidad López không phải một tên Aprista đâu, có khi nó thậm chí còn chẳng biết mình là gì ấy chứ. Nhưng nếu ông muốn, chúng tôi sẽ đánh thức nó và tiếp tục, thưa ông.”

Gã tiếp tục đi tới, càng lúc càng vội và man dại hơn, không định được phương hướng trên những con đường lát đá đầu tiên mà đôi chân trần của gã đang giẫm lên một cách điên cuồng, đi càng lúc càng sâu hơn vào thành phố, dài hơn nhiều, rộng hơn nhiều, khác quá nhiều so với thành phố mà mắt gã còn nhớ. Gã bước đi không định hướng, không hấp tấp, cuối cùng gã ngồi phịch xuống một băng ghế dưới bóng râm của mấy cây cọ trên một quảng trường. Ở góc phố có một cửa hàng, đàn bà và trẻ con đi vào, vài đứa con trai đang ném đá một ngọn đèn đường, và mấy con chó đang sủa. Lặng lẽ, dần dần, gã bắt đầu khóc mà không biết.

“Chú anh đề nghị tôi gọi anh, Đại úy, và tôi cũng muốn gặp anh,” Cayo Bermúdez nói. “Chúng ta dù sao cũng là đồng nghiệp, đúng không? Và chắc chắn chúng ta sẽ có ngày phải làm việc chung.”

“Bà tốt, bà làm việc vất vả, bà không bao giờ bỏ thánh lễ,” Ambrosio nói. “Nhưng bà có cách của bà, thưa cậu. Chẳng hạn, bà không bao giờ đánh tôi bằng tay, chỉ dùng gậy. Bà bảo tôi, ‘Để mày đừng giống như cha mày’.”

“Tôi đã nghe tên ông, ông Bermúdez,” Đại úy Paredes nói. “Chú tôi và Đại tá Espina rất xem trọng ông, họ nói toàn bộ việc bố trí này có kết quả là nhờ ông.”

Gã đứng lên, rửa mặt nơi đài phun nước trên quảng trường, hỏi hai người đàn ông chỗ nào gã có thể đón xe đò đi Chincha và tốn bao nhiêu. Thỉnh thoảng gã ngừng lại nhìn các bà và những thứ đã thay đổi quá nhiều, gã đi đến một quãng trường khác đầy kín xe cộ. Gã hỏi, mặc cả, xin xỏ, rồi lên một chiếc xe tải đợi hai tiếng trước khi khởi hành.

“Mình đừng nói tới công trạng vì anh sẽ bỏ xa tôi,” Cayo Bermúdez nói. “Tôi biết anh đã dính sâu với cách mạng bằng cách dàn hàng các sĩ quan, anh đã khiến an ninh quân đội cuốn theo. Tôi nhờ chú của anh cho biết. Anh không chối được.”

Gã đứng suốt cuộc hành trình, bám bên hông xe tải, ngửi và nhìn cát, bầu trời, biển xuất hiện rồi biến mất sau các đồi cát. Khi chiếc xe tải đến Chincha, gã mở to mắt và quay đầu nhìn láo liên, sửng sốt vì những sự thay đổi. Gió thoảng mát, không còn mặt trời, trên quảng trường các ngọn cọ nhảy múa và thì thầm khi gã bước đi bên dưới, xúc động, nôn nao, dấu vẫn vội vàng.

“Phần về cách mạng là đúng hoàn toàn, và không cần phải khiêm tốn,” Đại úy Paredes nói. “Nhưng về phần an ninh quân đội, tôi chỉ làm việc cho Đại tá Molina, thưa ông Bermúdez.”

Nhưng đường đến xóm định cư ổ chuột xa và quanh co, vì trí nhớ phản lại gã và gã cứ phải hỏi người ta đường tới Grocio Prado. Gã đến đó lúc trời tối và phố đã lên đèn, và khu định cư không còn là đám lán lều nữa mà là một nhóm nhà xây vững chắc, và thay vì các cánh đồng bông vải bắt đầu ở mép rìa như hồi xưa thì bây giờ lại là các căn nhà của một khu định cư nữa. Nhưng túp lều vẫn như cũ và cánh cửa mở, và hắn nhận ra ngay Tomasa: mập mạp, đen, đang ngồi ăn dưới đất, phía bên phải một bà khác.

“Đại tá Molina là người đầu tàu, nhưng anh là người giữ cho bánh xe quay,” Bermúdez nói. “Tôi biết việc đó cũng từ chú của anh, Đại úy.”

“Ước mơ của bà là trúng vé số, thưa ông,” Ambrosio nói. “Một lần ông bán cà rem ở Chincha trúng số, bà nói có lẽ Chúa sẽ cho nơi này trúng nữa, thế là bà góp mua vé số bằng món tiền bà không có. Bà mang vé số đến Đức mẹ Đồng trinh, thắp nến cho vé số. Thậm chí bà chẳng trúng được lô an ủi, thưa ông.”

“Tôi có thể hình dung Bộ này dưới thời Bustamante ra sao, bọn Aprista đầy khắp và phá hoại trật tự hàng ngày,” Đại úy Paredes nói. “Nhưng chuyện đó chẳng giúp được gì cho tụi quỷ.”

Gã nhảy xổ vào, vừa đấm ngực vừa gầm gừ, rồi đứng giữa hai người, người khách lạ hét lên và làm dấu thánh giá. Tomasa co lại dưới đất, nhìn gã, rồi nét sợ hãi trên mặt bà bỗng biến mất. Không nói, không đứng lên, tay bà nắm chặt chỉ gã cánh cửa túp lều. Nhưng Trifulcio không ra, gã bắt đầu cười, gã khoái chí ngồi xuống đất và bắt đầu gãi nách.

“Ít nhất nó giúp bọn chúng không lưu lại dấu vết nào, hồ sơ an ninh vô dụng,” Bermúdez nói. “Bọn Aprista hủy hồ sơ. Chúng tôi đang tổ chức lại mọi thứ, và tôi muốn nói với anh về việc ấy, Đại úy. An ninh quân đội có thể giúp chúng tôi rất nhiều.”

“Vậy anh là tài xế của ông Bermúdez,” Ludovico nói. “Hân hạnh gặp anh, Ambrosio. Vậy anh sẽ giúp chúng tôi đôi chút trong vấn đề xóm ổ chuột.”

“Không có vấn đề gì, dĩ nhiên chúng ta phải cộng tác,” Đại úy Paredes nói. “Bất cứ khi nào ông cần tin tức gì, tôi sẽ cung cấp, thưa ông Bermúdez.”

“Mày đến làm gì, ai đưa mày đến, ai mời mày?” Tomasa gầm lên. “Mày trông như đứa sống ngoài vòng pháp luật, mày trông đúng là cái thứ mày. Mày không thấy bạn tao mới nhìn thấy mày là bỏ chạy hả? Mày ra hồi nào?”

“Tôi muốn thứ khác hơn, Đại úy,” Bermúdez nói. “Tôi muốn được xem toàn bộ hồ sơ chính trị bên an ninh quân đội. Có một bản sao của nó.”

“Tên nó là Hipólito và nó là đứa khờ nhất của tất cả mấy đứa khờ trong đám nhân viên,” Ludovico nói. “Nó sẽ quay lại ngay. Tôi sẽ giới thiệu anh. Nó không có trong danh sách công chức, và chắc nó sẽ chẳng bao giờ được vào biên chế. Tôi thì hy vọng một ngày nào đó may mắn được vào biên chế. Này, Ambrosio, chắc là anh trong biên chế, đúng không?”

“Hồ sơ của chúng tôi không ai được đụng đến, nó được phân loại mật,” Đại úy Paredes nói. “Tôi sẽ trình với Đại tá Molina về dự tính của ông, nhưng ông ấy cũng không thể quyết định. Tốt nhất là Bộ trưởng Công an gửi yêu cầu sang Bộ trưởng Chiến tranh.”

“Bạn mày bỏ chạy như thể tao chính là quỷ sứ.” Trifulcio cười. “Nghe đây, Tomasa, cho tao ăn món đó một chút. Tao có thể xực cả một con ngựa.”

“Đó đúng là cái mình phải tránh, Đại úy ạ,” Bermúdez nói. “Bản sao hồ sơ đó nên đưa cho Giám đốc Công an mà cả Đại tá Molina lẫn Bộ trưởng Chiến tranh đều không biết. Tôi nói như thế có rõ không?”

“Công việc mệt chết người, Ambrosio,” Ludovico nói. “Giờ này qua giờ khác làm anh khản tiếng, mất sức khỏe, rồi có đứa nào đó trong biên chế ghé đến, nó chửi anh, và ông Lozano dọa cắt lương anh. Ai cũng thấy mệt chết người, ngoại trừ thằng trâu ngựa Hipólito đó. Anh muốn tôi kể lý do cho anh không?”

“Tôi không thể đưa cho ông một bản sao các hồ sơ tối mật mà không cho cấp trên tôi biết,” Đại úy Paredes nói. “Hồ sơ năm cuộc đời và tương lai của từng sĩ quan và hàng ngàn dân thường. Giống như vàng trong Ngân hàng Trung ương, thưa ông Bermúdez.”

“Ừ, rồi anh sẽ phải biến đi, nhưng bây giờ bình tĩnh lại, rồi uống một ly đi đã, đồ quỷ sứ,” Don Fermín nói. “Bây giờ kể cho tôi chuyện gì xảy ra. Đừng khóc lóc nữa.”

“Đúng vậy, Đại úy, dĩ nhiên mấy hồ sơ đó đáng giá như vàng,” Bermúdez nói. “Và chú của anh cũng biết. Vấn đề phải giới hạn trong vòng những người chịu trách nhiệm về an ninh thôi. Không, không phải là chuyện xúc phạm đến Đại tá Molina…”

“Vì sau nửa giờ làm việc với một đứa, bỗng nhiên bùm, thằng Hipólito trâu ngựa đó nó nổi hứng,” Ludovico nói. “Tinh thần anh xuống thấp, anh chán. Nó thì không, bùm, nó hứng chí. Anh sẽ gặp nó, anh sẽ thấy.”

“Vấn đề là thăng thưởng cho ông ấy,” Bermúdez nói. “Cho ông ấy chỉ huy một đơn vị, một biệt đội. Rồi sẽ không ai cãi cọ chuyện anh là người hiển nhiên nhất để thế chỗ của Đại tá Molina chịu trách nhiệm an ninh. Khi ấy mình sẽ kín đáo họp hai sở lại, Đại úy ạ.”

“Không một đêm, không một phút,” Tomasa nói. “Mày sẽ không ở lại đây một phút nào. Mày cút ngay, Trifulcio.”

“Ông nắm chú tôi trong túi ông, ông bạn Bermúdez ạ,” Đại úy Paredes nói. “Ông chỉ mới biết chú tôi được sáu tháng, thế mà bây giờ ông ấy tin ông hơn là tin tôi. Tất nhiên tôi nói đùa, Cayo. Đã tới lúc mình gọi nhau bằng tên riêng rồi phải không?”

“Tụi nó nói láo không phải vì tụi nó can đảm, Ambrosio, mà vì tụi nó sợ,” Ludovico nói. “Cứ thử xem có bao giờ anh moi được cái gì của một trong mấy đứa tụi nó ra không. Ai là

đầu đảng của mày? Ông nọ bà kia, tên nó là gì. Mày theo tụi Aprista bao lâu rồi? Tôi đâu có theo. Vậy thì làm sao mày nói ông nọ bà kia và thằng tên gì đó là lãnh tụ của mày? Họ đâu phải. Mệt chết luôn, tin tôi đi."

"Chú của anh biết sự sống còn của chính phủ tùy thuộc vào an ninh," Bermúdez nói. "Bây giờ mọi người hoan hô, nhưng chẳng bao lâu thì kéo co và giành giật quyền lợi sẽ bắt đầu, và vì vậy mọi việc sẽ tùy thuộc vào bên an ninh làm gì để trung lập hóa những kẻ tham vọng và căm tức."

"Tao không định ở lại, tao chỉ tạt ngang thôi," Trifulcio nói. "Tao sẽ làm việc cho một ông nhà giàu gốc Ica tên là Arévalo. Tao nói thật đấy, Tomasa."

"Tôi biết chuyện đó rất rõ," Đại úy Paredes nói. "Khi không còn tụi Aprista, Tổng thống sẽ có kẻ thù ngay trong chính phủ."

"Mày là cộng sản, mày là Aprista phải không? Tôi không theo Aprista, tôi không theo cộng sản," Ludovico nói. "Mày chết nhát, ông bạn, tụi tao chưa đụng tới mày mà mày đã nói dối. Như vậy hàng giờ, suốt đêm như vậy, Ambrosio. Và việc đó làm Hipólito hứng chí, anh có thể thấy nó là loại người nào chứ?"

"Vì vậy chúng ta phải nhìn xa," Bermúdez nói. "Phần tử nguy hiểm nhất hôm nay là giới dân sự, ngày mai sẽ là quân đội. Anh có thấy tại sao các hồ sơ được giữ bí mật như thế không?"

"Mày thậm chí không buồn hỏi Perpetuo chôn ở đâu hay Ambrosio còn sống hay chết," Tomasa nói. "Mày quên là mày có con hả?"

"Bà là một người đàn bà vui vẻ, yêu cuộc sống, thưa ông," Ambrosio nói. "Tội nghiệp bà, ràng buộc với một gã có thể làm chuyện đó với chính con trai của gã. Nhưng cũng tự

nhiên thôi, nếu hồi đó bà già không yêu ổng thì đâu có tôi ở đây hôm nay. Vì thế là tốt cho tôi."

"Mày phải có một căn nhà, Cayo, mày không thể cứ ở khách sạn," Đại tá Espina nói. "Ngoài ra, mày thật vô lý khi không dùng chiếc xe cấp cho chức Giám đốc Công an của mày."

"Tao không cần biết về đứa chết," Trifulcio nói, "Nhưng tao muốn gặp Ambrosio. Nó có sống với mày không?"

"Sự thật là tao chưa bao giờ làm chủ một chiếc xe, vả lại đi tắc xi thì tiện lợi," Bermúdez nói. "Nhưng mày nói đúng, Miệt Núi, tao sẽ dùng xe. Chắc nó gỉ sét hết rồi."

"Ngày mai Ambrosio sẽ đi tìm việc ở Lima," Tomasa nói. "Mày muốn gặp nó làm gì?"

"Tôi không tin nổi thằng Hipólito như vậy, nhưng mà đúng thế, Ambrosio," Ludovico nói. "Chính mắt tôi thấy, đâu có ai kể cho tôi."

"Mày đừng nên khiêm tốn quá, cứ dùng đặc quyền của mày," Đại tá Espina nói. "Mày đóng cửa làm việc trong này mười lăm tiếng một ngày, nhưng mà công việc đâu phải là mọi thứ trên đời. Thỉnh thoảng ăn chơi một chút, Cayo."

"Chỉ tò mò muốn thấy nó ra sao," Trifulcio nói. "Tao gặp Ambrosio rồi tao hứa sẽ ra đi, Tomasa."

"Lần đầu tiên họ giao riêng cho hai đứa tao một thằng gốc Vitarte," Ludovico nói. "Không có ai trong biên chế ở đó để chửi rủa tụi tao, không đủ người. Và lần đó tao thấy, Ambrosio."

"Dĩ nhiên tao sẽ chơi, Miệt Núi, nhưng trước tiên tao phải làm cho xong nhiều việc," Bermúdez nói. "Rồi tao sẽ kiếm một căn nhà để sống tiện nghi hơn."

"Ambrosio đang làm tài xế đường dài ở đây" Tomasa nói. "Nhưng ở Lima nó sẽ khá hơn, vì vậy tao mới đẩy nó đi."

“Tổng thống rất hài lòng về mày, Cayo,” Đại tá Espina nói. “Ông ấy cám ơn tao vì đã tiến cử mày nhiều hơn là vì tất cả những gì tao đã giúp ông ấy hồi cách mạng, mày tưởng tượng thử coi.”

“Nó đánh thằng đó, rồi nó bắt đầu toát mồ hôi, đánh nó thêm rồi toát mồ hôi thêm, và rồi nó đánh nhiều tới nỗi thằng đó bắt đầu nói sảng,” Ludovico nói. “Rồi tao bỗng thấy dây kéo quần của nó phồng lên như quả bong bóng. Tao thề, Ambrosio.”

“Thằng đang đi tới phía này, cái thằng lớn xác đó,” Trifulcio nói. “Có phải nó là Ambrosio không?”

“Mày đánh làm gì, mày làm nó dở khùng dở điên rồi, mày đưa nó lên cõi tiên rồi,” Ludovico nói. “Nó thậm chí đâu có nghe, Ambrosio. Hồ hởi phấn khởi, như quả bong bóng. Đúng y như tao đang kể cho mày, tao thề. Chẳng bao lâu mày sẽ gặp nó, tao sẽ giới thiệu mày với nó.”

“Hy vọng của chúng tôi bây giờ là cộng tác với các ông để chúng ta có thể ra khỏi mối nguy này,” Don Fermín nói.

“Tao nhận ra mày liền,” Trifulcio nói. “Đến đây, Ambrosio, ôm tao một cái coi, cho tao ngó mày một chút coi.”

“Chính phủ đang gặp nguy?” Đại tá Espina hỏi. “Ông đùa đấy à, Don Fermín? Nếu cách mạng không thuận buồm xuôi gió, làm sao ai có thể…?”

“Lẽ ra tui đến đón ba,” Ambrosio nói. “Nhưng tui thậm chí không biết là ba ra tù.”

“Fermín nói đúng, Đại tá,” Emilio Arévalo nói. “Không có gì thuận buồm xuôi gió nếu bầu cử không diễn ra và Tướng Odría không trở lại nắm quyền, được xức dầu và phong thánh bằng lá phiếu của toàn dân Peru.”

“Ít nhất mày không đuổi tao ra như Tomasa,” Trifulcio nói. “Tao cứ nghĩ mày là một thằng nhỏ, vậy mà mày già gần

bằng thằng bố da đen của mày rồi đó.”

“Bầu cử là chuyện hình thức, nếu ông muốn, Đại tá,” Don Fermín nói. “Nhưng là một hình thức cần thiết.”

“Mày gặp nó xong rồi, bây giờ cút đi,” Tomasa nói. “Ngày mai Ambrosio đi, nó phải thu xếp đồ đạc của nó.”

“Và để có bầu cử, đất nước phải yên bình, nghĩa là tụi Aprista phải bị dẹp hết,” Tiến sĩ Ferro nói. “Nếu không, bầu cử có thể nổ tung vào mặt mình như quả bom.”

“Mình kiếm chỗ nhậu đi, Ambrosio,” Trifulcio nói. “Mình sẽ nói chuyện chút ít rồi mày có thể về thu xếp tay nải của mày.”

“Ông không nói tiếng nào, ông Bermúdez,” Emilio Arévalo nói. “Hình như chính trị làm ông chán.”

“Mày muốn cho thằng con mày mang tiếng xấu hả?” Tomaso hỏi. “Có phải vì vậy mày muốn thiên hạ thấy mày đi với nó ngoài đường không?”

“Đâu phải là hình như, tôi chán nó thật,” Bermúdez nói. “Vả lại, tôi chẳng hiểu gì về chính trị. Đừng cười, thật đấy. Vì vậy tôi thà lắng nghe thôi.”

Họ cùng đi trong bóng tối, qua phố xá quanh co và những lối rẽ đột ngột, giữa những túp lều cỏ tranh và đây đó một căn nhà gạch, nhìn qua các ô cửa sổ và thấy bên ánh nến và ngọn đèn các hình dáng lờ mờ vừa ăn vừa tán gẫu. Có mùi đất, mùi phân, mùi nho.

“Ôi dào, đối với một người không biết gì về chính trị, ông làm Giám đốc An ninh rất khá,” Don Fermín nói. “Một ly nữa chứ, Don Cayo?”

Họ đi ngang một con lừa đang nằm ngoài đường, mấy con chó khuất bóng sủa họ. Họ cao gần bằng nhau, họ cùng đi trong im lặng, bầu trời đã trong, tiết trời nóng, không một ngọn gió thoảng. Người đàn ông đang nghỉ trên ghế xích

đu đứng dậy khi ông ta thấy họ vào quán rượu vắng, mang bia cho họ rồi lại ngồi xuống. Họ cụng ly trong ánh nhá nhem, vẫn không nói với nhau.

“Về cơ bản, hai điều,” Tiến sĩ Ferro nói. “Thứ nhất, duy trì nhóm đã nắm quyền. Thứ nhì, tiếp tục dẹp mạnh tay. Đại học, nghiệp đoàn, nội các. Rồi thì bầu cử và phục vụ đất nước.”

“Tôi thích là gì trên đời à, thưa cậu?” Ambrosio hỏi. “Dĩ nhiên là một người giàu có.”

“Vậy là ngày mai mày đi Lima,” Trifulcio nói. “Mày làm gì ở đó?”

“Cậu thì cậu thích hạnh phúc, phải không cậu?” Ambrosio hỏi. “Tôi cũng vậy, dĩ nhiên, nhưng đối với tôi, giàu có và hạnh phúc là một.”

“Vấn đề chỉ là cho vay và mượn nợ,” Don Fermín nói. “Hoa Kỳ sẵn sàng giúp một chính phủ có thể duy trì trật tự, đó là lý do họ ủng hộ cách mạng. Bây giờ họ muốn bầu cử, mình phải cho họ cái họ muốn.”

“Đi tìm việc ở đó,” Ambrosio nói. “Ở thủ đô có thể kiếm được nhiều tiền hơn.”

“Tụi Mẽo tin vào hình thức, mình phải hiểu họ,” Emilio Arévalo nói. “Họ hài lòng với Đại tướng và họ chỉ yêu cầu phải duy trì các hình thức dân chủ. Nếu Odría là tổng thống được dân bầu, họ sẽ mở vòng tay với chúng ta và cho chúng ta mọi khoản tín dụng chúng ta cần.”

“Mày làm tài xế được bao lâu rồi?” Trifulcio hỏi.

“Nhưng trên hết chúng ta phải đưa ra Mặt trận Yêu nước Toàn quốc hay Phong trào Phục hưng hay bất kỳ cái tên nào đó,” Tiến sĩ Ferro nói. “Vì vậy điều quan trọng là phải có cương lĩnh, và vì vậy tôi nhấn mạnh đến nó nhiều như thế.”

“Hai năm trong nghề,” Ambrosio nói. “Hồi đầu tui là đứa giúp việc, thỉnh thoảng lái phụ. Rồi tui là tài xế xe tải thường trực và cho tới nay tui lái xe đò quanh đây, từ quận này sang quận khác.”

“Một cương lĩnh quốc gia và yêu nước khả dĩ kết hợp mọi lực lượng mạnh,” Emilio Arévalo nói. “Kỹ nghệ, thương mại, công nhân, nông dân. Dựa trên ý tưởng đơn giản nhưng hiệu quả.”

“Vậy mày là đứa nghiêm chỉnh, một đứa làm việc chăm chỉ,” Trifulcio nói. “Tomasa nói đúng khi không muốn thiên hạ thấy mày đi với tao. Mày nghĩ mày có tìm được việc ở Lima không?”

“Chúng ta cần một cái gì để nhắc cho người ta nhớ tới công thức tuyệt vời của Thống chế Benavides,” Tiến sĩ Ferro nói. “Trật tự, Hòa bình và Việc làm. Tôi đã nghĩ tới Y tế, Giáo dục, Việc làm. Quý vị nghĩ thế nào?”

“Ba có nhớ bà bán sữa Túmula, đứa con gái bà ấy không?” Ambrosio hỏi. “Nó cưới con trai của Kên Kên. Ba nhớ Kên Kên không? Tui giúp con trai ông ta trốn đi với nó.”

“Dĩ nhiên, việc ứng cử của Đại tướng phải được phát động ở cấp cao nhất,” Emilio Arévalo nói. “Mọi ngành phải công bố như thể tự ý.”

“Kên Kên, thằng cho vay cắt cổ, thằng là thị trưởng á?” Trifulcio hỏi. “Ừ, tao nhớ nó.”

“Sẽ công bố, Don Emilio,” Đại tá Espina nói. “Đại tướng ngày càng được cảm tình của công chúng. Chỉ vài tháng nữa người ta sẽ thấy sự thanh bình chúng ta đang có bây giờ trái với tình trạng rối loạn của đất nước vào cái thời tụi Aprista và tụi Cộng sản còn lộng hành.”

“Con trai của Kên Kên hiện là người trong chính quyền, bây giờ nó làm lớn,” Ambrosio nói. “Có thể nó sẽ giúp tui tìm việc ở Lima.”

“Hay là anh với tôi đi uống riêng với nhau một ly, Don Cayo?” Don Fermín đề nghị. “Anh không nhức đầu vì bài diễn văn của ông bạn Ferro sao? Ông ta luôn luôn làm tôi say sóng.”

“Nếu nó làm lớn, nó chắc sẽ không muốn dính líu gì với mày,” Trifulcio nói. “Nó sẽ ngó lơ mày.”

“Rất hân hạnh, thưa ông Zavala,” Bermúdez nói. “Vâng, Tiến sĩ Ferro nói nhiều. Nhưng ông có thể thấy ông ta giàu kinh nghiệm.”

“Đem cho nó món quà nhỏ để lấy lòng nó,” Trifulcio nói. “Cái gì nhắc nó nhớ tới quê nhà cho nó cảm động.”

“Quá giàu kinh nghiệm, ông ta đã ở trong mọi chính phủ suốt hai mươi năm qua,” Don Fermín nói. “Lối này, xe tôi đằng kia.”

“Tui sẽ đem cho nó vài chai rượu vang,” Ambrosio nói. “Còn bây giờ ba định làm gì? Ba về nhà chứ?”

“Bất kỳ thứ nào ông uống,” Bermúdez nói. “Vâng, thưa ông Zavala, whiskey, cũng được.”

“Tao nghĩ là không, mày thấy mẹ mày đón tao ra sao rồi đó,” Trifulcio nói. “Nhưng thế không có nghĩa Tomasa là con mụ xấu.”

“Tôi chưa bao giờ thích chính trị vì tôi chưa bao giờ hiểu nó là chuyện gì,” Bermúdez nói. “Hoàn cảnh đẩy tôi dính vào chính trị khi tôi đã lớn tuổi.”

“Bả nói ba bỏ rơi bả rất nhiều lần,” Ambrosio nói. “Ba chỉ về nhà để lấy tiền mà tiền đó bả đầu tắt mặt tối như con la mới kiếm được.”

“Tôi cũng ghét chính trị, nhưng mình đâu làm sao được,” Don Fermín nói. “Khi những người chăm làm đứng ngoài, phó mặc chuyện chính trị cho các chính khách thì đất nước khốn khổ.”

“Đàn bà hay phóng đại, và dù sao Tomasa cũng là đàn bà,” Trifulcio nói. “Tao sắp làm ở Ica, nhưng tao sẽ thỉnh thoảng trở lại gặp bà ấy.”

“Có thật là anh chưa bao giờ đến đây?” Don Fermín hỏi. “Espina đang bóc lột anh, Don Cayo. Buổi diễn khá hay, anh sẽ thấy. Đừng nghĩ tôi là dân sống về đêm. Rất hiếm khi.”

“Còn ở đây thế nào?” Trifulcio hỏi. “Mày chắc biết, ở tuổi này mày nên biết nhiều. Đàn bà, nhà thổ. Nhà thổ ở đây ra sao?”

Cô ta mặc bộ áo dạ hội trắng, bó sát, hơi lóng lánh, vẽ nên những đường nét của tấm thân một cách gọn gàng và sinh động như thể cô khỏa thân. Một bộ áo, cùng màu với làn da, dài chấm đất và làm cô đi những bước ngắn như dế nhảy.

“Có hai chỗ, một đắt, một rẻ,” Ambrosio nói. “Tui nói đắt nghĩa là hai chục đồng, ở chỗ rẻ ba có thể chỉ cần ba đồng. Nhưng tụi nó dở lắm.”

Đôi vai cô trắng, tròn, mềm, và sắc trắng của nước da tương phản với màu đen của mái tóc chảy xuống lưng. Cô mím môi với niềm khao khát trễ tràng, như thể cô sắp cắn cái micro nhỏ mạ bạc, cặp mắt to của cô lấp lánh và luôn nhìn bao quát các bàn.

“Một Nàng Thơ xinh chứ nhỉ?” Don Fermín nói. “Ít nhất là so với mấy bộ xương ra nhảy trước đó. Nhưng giọng cô ta chẳng giúp cô ta được mấy.”

“Tao không muốn dắt mày theo hay muốn mày đi với tao, vả lại, tao biết tốt nhất là thiên hạ đừng thấy mày đi với tao,” Trifulcio nói. “Nhưng tao muốn thả bộ tới đó, chỉ để xem sao. Chỗ rẻ ở đâu?”

“Xinh lắm, vâng, một thân hình đẹp, một khuôn mặt đẹp,” Bermúdez nói. “Và tôi nghĩ giọng cô ta không dở lắm.”

“Gần đây,” Ambrosio nói. “Nhưng cảnh sát hay lảng vảng quanh đó vì tụi nó hay đánh lộn.”

“Để tôi nói cho anh biết, con nhỏ đó coi bộ rất đàn bà nhưng thật ra không phải đâu,” Don Fermín nói. “Cô ta thích đàn bà.”

“Tao không lo chuyện đó, vì tao quen gặp tụi cớm và quen đánh lộn rồi.” Trifulcio cười. “Nào, trả tiền bia rồi mình đi.”

“Vậy sao?” Bermúdez nói. “Một phụ nữ xinh như thế. Thật vậy sao?”

“Tui muốn đi với ba, nhưng xe đò đi Lima khởi hành lúc sáu giờ,” Ambrosio nói, “Mà đồ đạc của tui còn vứt lung tung.”

“Vậy là anh không có con, Don Cayo,” Don Fermín nói. “Ồ, anh đã tránh được rất nhiều rắc rối đấy. Tôi có ba đứa, bây giờ tụi nó bắt đầu làm Zoila và tôi nhức đầu.”

“Mày có thể bỏ tao ở cửa rồi đi,” Trifulcio nói. “Dắt tao đi đường nào không ai thấy mình, nếu mày muốn.”

“Hai cậu và một cô?” Bermúdez hỏi. “Đã trưởng thành?”

Họ lại đi ra phố và bầu trời đêm sáng hơn. Vầng trăng soi cho họ thấy các ổ gà trên đường, vết bánh xe lún, đá sỏi. Họ đi qua các hẻm vắng, Trifulcio quay đầu láo liên, quan sát mọi thứ, chú ý mọi thứ; Ambrosio xỏ tay trong túi, đá mấy viên sỏi.

“Con trai vào hải quân thì tương lai gì?” Don Fermín hỏi. “Số không. Nhưng thằng Nổ cứ đòi và tôi dùng ảnh hưởng của mình để đưa nó vào. Rồi bây giờ anh thấy đấy, họ tống nó ra. Nó lười học, vô kỷ luật. Tệ nhất là rốt cuộc nó sẽ chẳng có sự nghiệp gì. Dĩ nhiên, tôi có thể vận động để người ta nhận nó lại. Nhưng không, tôi không muốn có một đứa con trai trong hải quân. Tôi thà để nó làm việc cho tôi.”

“Mày chỉ có bấy nhiêu hả, Ambrosio?” Trifulcio hỏi. “Chỉ có hai chục đồng? Chỉ hai chục đồng, vậy mà mang tiếng là tài

xế?”

“Tại sao ông không gửi cậu ấy đi du học?” Bermúdez hỏi. “Có thể khi thay đổi môi trường thằng bé sẽ đứng đắn lại.”

“Nếu tui còn đồng nào thì tui đã đưa luôn cho ba,” Ambrosio nói. “Ba chỉ cần hỏi là tui đưa cho ba. Tại sao ba rút con dao đó ra? Ba đâu cần phải vậy. Nè, về nhà rồi tui sẽ đưa thêm cho ba. Nhưng cất nó đi, tui sẽ cho ba thêm năm chục nữa. Nhưng đừng dọa tui. Tui vui lòng giúp ba, đưa thêm cho ba. Nào, mình về nhà.”

“Đâu có được, vợ tôi chết mất,” Don Fermín nói. “Để thằng Nổ một thân một mình ở nước ngoài à? Zoila không chịu đâu. Nó là đứa được bà ấy nuông chiều đâm hư hỏng.”

“Không, tao không về,” Trifulcio nói. “Thế này là đủ. Và đây là mượn nợ, tao sẽ trả lại mày hai chục đồng của mày vì tao đã có việc làm ở Ica. Mày sợ vì tao rút dao ra phải không? Tao đâu có làm gì mày, mày là con tao. Rồi tao sẽ trả lại mày, tao hứa với mày.”

“Còn cậu thứ nhì của ông có khó đối phó như vậy không?” Bermúdez hỏi.

“Tui không muốn ba trả lại tui, tui cho ba,” Ambrosio nói. “Tui không sợ. Ba không cần rút dao ra, tui thề. Ba là ba của tui, tui sẽ đưa cho ba nếu ba hỏi. Về nhà, tui thề tui sẽ cho ba thêm năm chục đồng.”

“Không, thằng Ròm trái ngược với thằng Nổ,” Don Fermín nói. “Đứng đầu lớp, đoạt tất cả phần thưởng cuối năm. Anh phải kìm nó lại để nó đừng học chăm quá. Một thằng nhỏ rất khá, Don Cayo ạ.”

“Chắc mày nghĩ tao tệ hơn những gì Tomasa đã kể cho mày,” Trifulcio nói. “Nhưng tao chỉ khơi khơi rút dao ra thế thôi, ừ, tao sẽ không làm gì mày, ngay cả nếu mày không cho tao đồng nào. Rồi tao sẽ trả lại mày, lời hứa danh dự, tao sẽ trả lại mày hai chục đồng của mày, Ambrosio.”

“Tôi có thể thấy cậu thứ hai là con cưng của ông,” Bermúdez nói. “Cậu ấy định theo ngành nào?”

“Được rồi, ba cứ trả lại cho tui nếu ba muốn,” Ambrosio nói. “Thôi bỏ qua chuyện này đi, tui đã quên rồi. Ba không muốn tới nhà sao? Tui sẽ cho ba năm chục nữa, tui hứa.”

“Nó vẫn còn học năm cuối trung học và chuyện đó nó chưa biết,” Don Fermín nói. “Không phải nó là đứa con cưng của tôi, tôi yêu cả ba đứa như nhau. Chỉ có điều là Santiago làm tôi cảm thấy hãnh diện. Ôi dào, anh hiểu mà.”

“Mày chắc nghĩ tao là con chó, một đứa thậm chí cướp của con nó, một đứa rút dao ra dọa con nó,” Trifulcio nói. “Tao thề với mày đây là tao mượn nợ.”

“Ông làm tôi nghe mà hơi ganh tị, Zavala ạ,” Bermúdez nói. “Dù cho đủ chuyện nhức đầu, làm một người cha chắc phải có gì đó để đền bù.”

“Nhưng được rồi, tui nghĩ chỉ tình cờ xảy ra như vậy, và ba sẽ trả lại cho tui,” Ambrosio nói. “Ba làm ơn quên chuyện đó đi.”

“Anh sống ở Maury đúng không?” Don Fermín nói. “Nào, tôi sẽ thả anh xuống đó.”

“Mày không xấu hổ vì tao hả?” Trifulcio hỏi. “Nói thật cho tao nghe.”

“Thôi, cám ơn nhiều lắm, tôi thích đi bộ, Maury ở gần đây,” Bermúdez nói. “Tôi rất vui được gặp ông, ông Zavala.”

“Ba nghĩ cái gì vậy, tui phải xấu hổ vì cái gì chứ?” Ambrosio hỏi. “Nào, mình sẽ cùng đi vào nhà thổ nếu ba muốn.”

“Mày làm gì ở đây?” Bermúdez hỏi. “Mày tới đây làm gì?”

“Thôi đừng, đi sắp xếp hành lý của mày đi, mày đừng nên để người ta thấy mày đi với tao,” Trifulcio nói. “Mày là thằng

con tốt, tao hy vọng mọi việc sẽ êm xuôi cho mày ở Lima. Tin tao đi, tao sẽ trả lại mày, Ambrosio."

"Người ta chỉ tôi từ chỗ này qua chỗ khác, họ bảo tôi đợi ở đây hàng giờ, Don Cayo," Ambrosio nói. "Tôi đã định trở về Chincha, thưa ông."

"Nói chung, tài xế cho Giám đốc Công an phải là người của Sở Cảnh sát, Don Cayo," Tiến sĩ Alcibíades nói. "Vì lý do an ninh. Nhưng tùy ông thôi."

"Tôi đến tìm việc, Don Cayo," Ambrosio nói. "Tôi chán lái chiếc xe đò cũ xộc xệch rồi. Tôi nghĩ biết đâu ông có thể giúp tôi tìm việc."

"Vâng, tôi thích thế này, bác sĩ," Bermúdez nói. "Tôi đã biết anh chàng đen này nhiều năm, và tôi tin tưởng anh ta hơn một tay cha căng chú kiết nào đó bên cảnh sát. Nó đang ở ngoài cửa, ông làm ơn lo cho việc này được chứ?"

"Tôi rành nghề lái xe, và tôi sẽ quen đường phố Lima ngay, Don Cayo," Ambrosio nói. "Ông cần tài xế? Hay quá, Don Cayo."

"Được, tôi sẽ lo việc này," Tiến sĩ Alcibíades nói. "Tôi sẽ bảo họ cho anh ta vào sổ lương của Quận hoặc thu nhận anh ta hoặc bất kỳ việc gì cần. Rồi hôm nay tôi sẽ bảo họ lấy xe cho ông."

"Tốt, vậy thì mày được nhận," Bermúdez nói. "Mày may mắn, Ambrosio, mày đến đúng lúc."

8.

Hiệu sách nằm trong một tòa nhà có ban công, bạn đi vào qua một lối đi không rõ ràng, rồi từ đó bạn có thể thấy nó co cụm phía sau, có chấn song và vắng vẻ. Santiago đến trước chín giờ, xem qua các kệ sách ở lối vào, lật qua mấy cuốn sách sờn cũ vì thời gian, mấy tờ tạp chí phai màu. Ông già đội chiếc mũ nồi có mớ tóc mai bạc dửng dưng nhìn hắn, hắn nghĩ thầm ông cụ Matías thân mến, rồi ông bắt đầu nhìn hắn qua khóe mắt, và cuối cùng ông đi tới hắn: hắn đang tìm gì? Một cuốn sách về Cách mạng Pháp. À, ông cụ mỉm cười, đằng này. Đôi khi là Henri Barbusse [1] sống ở đây phải không, hay Don Bruno Bauer [2] có đến chưa? đôi khi sờ cánh cửa theo một cách nào đó, và đôi khi lẫn lộn một cách khôi hài, Zavalita. Ông dẫn hắn đến một căn phòng ngập ngụa các chồng báo, mạng nhện lóng lánh và sách chất đống sát mấy bức tường đen. Ông chỉ chiếc ghế đu, hắn nên ngồi xuống, ông phát âm hơi có giọng Tây Ban Nha, đôi mắt nhỏ hoạt bát, chòm râu dê rất trắng: hắn không bị theo dõi chứ? Anh phải rất cẩn thận, mọi việc đều tùy vào giới trẻ.

“Ông ấy bảy mươi tuổi mà vẫn thuần khiết, Carlitos à,” Santiago nói. “Người duy nhất tôi biết ở tuổi đó.”

Ông cụ nháy mắt trìu mến rồi quay lại sân trong. Santiago đọc lướt qua các tạp chí Lima cũ, *Variedades* và *Mundial*, hắn nghĩ mình đã để riêng ra những tờ có bài của Mariátegui hay Vallejo [3] .

“Dĩ nhiên, hồi đó người Peru có thể đọc Vallejo và Mariátegui trên báo,” Carlitos nói. “Bây giờ người ta đọc tụi mình, Zavalita, thế là bước giật lùi.”

Một lúc sau hắn thấy Jacobo và Aída đi vào. Chưa phải là con sâu nhỏ hay con rắn hay lưỡi dao, nó là cây đinh ghim lún vào rồi biến mất. Hắn thấy họ thì thầm bên cạnh các

hàng kệ cũ kỹ, thấy nét vô tư và niềm vui trên khuôn mặt Jacobo, thấy họ tách ra khi Matías đi tới họ, rồi thấy nụ cười của Jacobo biến mất và một nếp cau mày chăm chú xuất hiện, nét nghiêm trang trừu tượng, khuôn mặt anh ta tỏ ra với thế giới đã mấy tháng nay. Anh ta mặc bộ vét nâu dạo này ít khi thay, áo sơ mi nhăn nhúm, chiếc cà vạt thắt lỏng. Washington đùa rằng anh ta đã tự cải trang làm người vô sản, anh nghĩ anh ra chỉ cạo râu mỗi tuần một lần và không đánh giày, Solórzano cười, sẽ có ngày Aída bỏ anh ta.

“Bí mật như vậy vì đó là ngày chúng tôi sẽ không còn đùa chơi nữa,” Santiago nói. “Sự việc sắp bắt đầu thành hiện thực, Carlitos.”

Phải chăng lúc đó là đầu năm thứ ba ở San Marcos, Zavalita, giữa lúc hắn khám phá về Cahuide và hôm ấy? Từ việc đọc và thảo luận tới việc phân phát những tờ in rônêô ở đại học, từ nhà trọ của bà điếc tới căn nhà nhỏ ở Rímac đến hiệu sách của Marias, từ những trò chơi nguy hiểm tới sự nguy hiểm có thật: ngày ấy. Hai nhóm đã không kết hợp lại nữa, hắn chỉ gặp Jacobo và Aída ở San Marcos, các nhóm khác đang hoạt động, nhưng nếu họ hỏi Washington, anh ta sẽ trả lời rằng hãy giữ mồm giữ miệng và sẽ mỉm cười. Một buổi sáng anh ta gọi họ: vào lúc đó giờ đó, ở chỗ ấy chỗ nọ, chỉ ba người họ. Họ sẽ gặp một người của Cahuide, họ có thể hỏi ông ta bất kỳ câu hỏi gì họ muốn, thổ lộ bất kỳ mối hoài nghi nào họ có thể có, hắn nghĩ tối hôm ấy mình cũng không ngủ. Thỉnh thoảng Matías ở sân trong sẽ nhướng mắt và mỉm cười với họ, trong căn phòng phía sau họ hút thuốc, lật qua các tạp chí, cứ nhìn riết ngõ vào, nhìn phố xá.

“Anh ấy nói chín giờ, bây giờ là chín rưỡi,” Jacobo nói. “Ông ta chắc không đến.”

“Aída thay đổi rất nhiều từ khi cô ấy bắt đầu đi với Jacobo,” Santiago nói. “Cô ấy đùa giỡn, cô ấy nom hạnh phúc.

Ngược lại, anh ta trở nên nghiêm trang và thôi chải đầu hay thay đổi y phục. Anh ta sẽ không cười với Aída nếu có ai đang nhìn, anh ta hầu như không bao giờ nói một tiếng với cô ấy trước mặt chúng tôi. Anh ta ngượng vì hạnh phúc, Carlitos."

"Chỉ vì ông ta là người cộng sản không có nghĩa ông ta không còn là người Peru." Aída cười. "Ông ấy sẽ đến lúc mười giờ, mình đợi xem."

Mười giờ kém mười lăm: một khuôn mặt như chim nơi lối vào, bước ngắn nhảy nhót, da vàng như trang giấy ố, bộ áo vét xộc xệch trên người, một chiếc cà vạt nhỏ màu hồng lựu. Họ thấy ông nói chuyện với Matías, nhìn xung quanh, đi đến. Ông vào phòng, mỉm cười với họ, xin lỗi tôi đến trễ, một bàn tay gầy nhỏ, chiếc xe buýt ông đi bị hỏng, và họ đứng nhìn nhau, lúng túng.

"Cám ơn vì đã đợi." Giọng ông cũng rất mỏng, hắn nghĩ. "Cahuide gửi lời chào thân ái, các đồng chí."

"Lần đầu tiên tôi nghe chữ các đồng chí, Carlitos, anh có thể hình dung Zavalita và trái tim đa cảm của hắn," Santiago nói. "Tôi chỉ biết *nom de guerre* [4] của ông ta là Llaque; tôi mới gặp ông ta vài lần. Ông ta thuộc Chi bộ Công nhân của Cahuide, tôi chưa bao giờ ra ngoài Chi bộ Đại học. Anh có thể tưởng tượng, một trong những kẻ trong trắng ấy."

Sáng hôm ấy chúng tôi không biết rằng Llaque đã là một sinh viên luật trong thời cách mạng Odría, hắn nghĩ, không biết rằng ông đã là một nạn nhân của vụ cảnh sát tấn công vào San Marcos, rằng ông đã bị tra tấn và đày qua Bolivia, và ở La Paz [5] ông đã bị tù sáu tháng, ông đã bí mật trở về Peru: chỉ thấy ông nom như một con chim nhỏ, sáng hôm ấy giọng nói mỏng manh của ông tóm tắt lịch sử Đảng cho họ, và họ nhìn ông khi ông liên tục xoay tròn bàn tay gầy vàng vọt của ông, như thể ông bị chuột rút, và cứ nhìn ra

sân và đường phố qua khóe mắt. Đảng do José Carlos Mariátegui sáng lập, và ngay khi thành lập đã lớn mạnh và tổ chức các nhóm và thu phục được nhiều thành phần trong giai cấp công nhân, ông muốn cho chúng ta thấy chúng ta được tin tưởng, hắn nghĩ, và ông không giấu chúng ta sự thực là đảng luôn luôn nhỏ bé hoặc sự yếu kém của đảng so với APRA, và đó là thời hoàng kim của Đảng, thời của tạp chí *Amauta* và tờ báo *Labor* và tổ chức công đoàn và đưa sinh viên đến các cộng đồng người da đỏ. Khi Mariátegui chết năm 1930, Đảng đã rơi vào tay bọn phiêu lưu và cơ hội, cụ Matías chết và họ phá đổ tòa nhà trên đường Chota rồi xây một khối vuông có cửa sổ, hắn nghĩ, bọn đó đã đi con đường vụng về tách rời đảng khỏi quần chúng, vì thế quần chúng chịu ảnh hưởng của APRA, còn Đồng chí Llaque thì ra sao, Zavalita? Bọn phiêu lưu như Ravines [6] thì trở thành tay sai của chủ nghĩa đế quốc và giúp Odría lật đổ Bustamante, có thể nào ông ta đã trở thành một kẻ phản bội, mệt mỏi vì cuộc chiến đấu khó nhọc và ngột ngạt, có thể nào ông ta lấy vợ sinh con và làm việc trong một bộ nào đó? hay bọn cơ hội như Terrero thì trở thành tụi cuồng tín tôn giáo, năm nào cũng đóng bộ áo thầy tu đỏ tía mà kéo cây thánh giá trong Đám rước Chúa Mầu nhiệm, hay phải chăng ông ta vẫn tiếp tục và vẫn nói bằng giọng nhỏ như chim với các nhóm sinh viên khi ông không ở trong tù? Phản bội và đàn áp hầu như quét sạch Đảng, và nếu ông ta vẫn tiếp tục thì ông thân Xô viết hay thân Trung Quốc hay là một trong những người theo Castro đã chết trong chiến tranh du kích hay ông đã đổi theo Trotsky? và khi Bustamante nhậm chức năm 1945, Đảng đã có lại tính hợp pháp và bắt đầu tái xây dựng và đấu tranh trong tầng lớp công nhân chống lại chủ nghĩa cải cách APRA, có thể nào ông ta đã đi Moscow hay Bắc Kinh hay Havana? nhưng sau vụ đảo chính quân sự của Odría, Đảng lại bị tan vỡ, có thể nào ông ta bị buộc tội là kẻ theo Stalin hay xét lại hay phiêu lưu? toàn bộ Ủy ban Trung ương và hàng chục

lãnh tụ và chiến sĩ và cảm tình viên bị tù và lưu đày, một số bị giết chết, ông ta có nhớ mày không, Zavalita, sáng hôm ấy ở chỗ của Matías, tối hôm ấy ở Khách sạn Mogollón? và các tổ còn tồn tại sau vụ đắm tàu vĩ đại ấy đã từ từ, cần cù tập hợp lại thành Tổ chức Cahuide, xuất bản tờ truyền đơn ấy và gồm Chi bộ Đại học và Chi bộ Công nhân, các đồng chí ạ.

“Ông muốn nói Cahuide chỉ có vài sinh viên, chỉ có vài công nhân?” Aída nói.

“Chúng ta hoạt động dưới những điều kiện khó khăn, đôi khi nỗ lực của nhiều tháng bị uổng phí vì một đồng chí rơi rụng.” Ông kẹp điếu thuốc giữa móng tay ngón trỏ và ngón cái, hắn nghĩ, mỉm cười một cách rụt rè. “Nhưng mặc dù bị đàn áp, chúng ta vẫn lớn mạnh.”

“Và tất nhiên, ông ta thuyết phục được anh, Zavalita,” Carlitos nói.

“Ông ấy làm tôi tin rằng ông ấy tin điều ông ấy đang nói với chúng tôi,” Santiago nói. “Ngoài ra, anh có thể thấy ông ấy thích việc ông ấy đang làm.”

“Quan điểm của Đảng ra sao về việc thống nhất hành động với các tổ chức ngoài vòng pháp luật khác?” Jacobo hỏi. “Với APRA, với phe Trotsky?”

“Ông ấy không do dự, ông ấy có niềm tin,” Santiago nói. “Hồi đó tôi vẫn ganh tị với những người có niềm tin mù quáng vào một điều gì, Carlitos.”

“Chúng ta sẽ sẵn sàng cộng tác với APRA chống lại độc tài,” Llaque nói. “Nhưng phe Aprista không muốn cho ai có lý do gọi họ là những kẻ cực đoan, và họ làm mọi cách để chứng tỏ chủ nghĩa chống cộng của họ. Bọn Trotsky có không quá mười tên đâu, và bọn họ rất có thể là mật thám cho cảnh sát.”

“Đó là điều tốt nhất đối với một người, Ambrosio à,” Santiago nói. “Tin vào điều mình nói, thích điều mình làm.”

“Tại sao APRA đã trở thành bọn thân đế quốc lại vẫn được dân chúng ủng hộ?” Aída hỏi.

“Vì thói quen và vì sự mị dân của họ và vì những liệt sĩ Aprista,” Llaque nói. “Nhất là vì cánh hữu ở Peru. Họ không hiểu APRA không còn là kẻ thù của họ nữa mà là đồng minh của họ, và họ tiếp tục khủng bố nó, vì thế nó có uy tín đối với dân chúng.”

“Đúng, sự ngu xuẩn của cánh hữu đã làm APRA thành một đảng lớn,” Carlitos nói. “Nhưng nếu cánh tả chưa bao giờ vượt qua được vai trò làm kẻ cùng cảnh ngộ với dân thì đó không phải vì APRA mà vì cánh tả thiếu người có khả năng.”

“Người có khả năng như anh và tôi không dính líu vào,” Santiago nói. “Chúng ta hài lòng với việc chỉ trích những người thiếu khả năng đang dính líu. Anh nghĩ có đúng không, Carlitos?”

“Tôi không nghĩ vậy, và vì thế tôi không bao giờ thảo luận chuyện chính trị,” Carlitos nói. “Anh buộc tôi thảo luận với cái thú khổ hạnh ghê tởm mỗi đêm của anh, Zavalita.”

“Bây giờ đến lượt tôi đặt câu hỏi, các đồng chí,” Llaque mỉm cười, như thể e thẹn. “Các anh chị có muốn gia nhập Cahuide không? Các anh chị có thể làm cảm tình viên, các anh chị không phải vào Đảng ngay.”

“Tôi muốn vào Đảng ngay,” Aída nói.

“Không việc gì mà vội, các anh chị cứ từ từ suy nghĩ cho kỹ,” Llaque nói.

“Chúng tôi đã có quá đủ thời giờ suy nghĩ trong nhóm,” Jacobo nói. “Tôi cũng muốn gia nhập.”

“Tôi muốn tiếp tục làm cảm tình viên,” con sâu nhỏ, lưỡi dao, con rắn. “Tôi đã có một số hoài nghi, tôi muốn nghiên cứu thêm trước khi tôi gia nhập.”

“Tốt, đồng chí, đừng gia nhập chừng nào anh chưa loại bỏ hết các nghi ngờ của anh,” Llaque nói. “Là cảm tình viên anh cũng có thể đóng một vai trò rất hữu ích.”

“Lúc ấy mới lộ ra là Zavalita không còn trong trắng nữa, Ambrosio,” Santiago nói. “Jacobo và Aída trong trắng hơn Zavalita.”

Còn nếu mày gia nhập hôm ấy thì sao, Zavalita? hắn nghĩ. Phải chăng nhiệt tình tranh đấu sẽ lôi mày theo, càng lúc càng dấn sâu vào hơn, mày có sẽ trở thành một kẻ có niềm tin, một kẻ lạc quan, một kẻ trong trắng khác, bí hiểm và anh hùng? Mày sẽ có một cuộc sống khó khăn, Zavalita, như Jacobo và Aída chắc phải có, hắn nghĩ, vào tù ra khám vài lần, làm những việc nặng nhọc và bị đuổi việc, và thay vì những bài xã luận chống chó dại trên *La Crónica*, mày sẽ viết cho những trang in nghèo nàn của *Unidad*, khi có đủ tiền và khi cảnh sát không ngăn mày, hắn nghĩ, viết về các tiến bộ khoa học trên quê hương của phe xã hội, về chiến thắng của nghiệp đoàn thợ làm bánh của liên danh cách mạng Lurín đối với bọn Aprista chủ bại thân giới chủ, hay viết trên những trang in còn xấu hơn nữa của *Bandera Roja*, chống chủ nghĩa xét lại Xô viết và bọn phản bội *Unidad*, hắn nghĩ, hay có lẽ mày sẽ rộng lượng hơn và sẽ gia nhập một nhóm nổi loạn rồi mơ mộng và hành động rồi thất bại trong các hoạt động du kích và mày sẽ vào tù, như Hector, hắn nghĩ, hay chết thối rữa trong rừng rậm, như Martínez lai, hắn nghĩ, và gần như lén lút đi dự các đại hội thanh niên, hắn nghĩ, Moscow, mang những lời chúc mừng anh em đến các buổi họp báo, hắn nghĩ, Budapest, hay được huấn luyện quân sự, hắn nghĩ, Havana hoặc Bắc Kinh. Tốt nghiệp luật sư, lập gia đình, cố vấn cho một

nghiệp đoàn, một dân biểu, mày sẽ tệ hại hơn hay cũng thế hay hạnh phúc hơn? Hắn nghĩ: ồ, Zavalita.

“Không phải vì ghê tởm tín điều, mà là phản xạ của một đứa con nít chủ trương vô chính phủ rẻ tiền không thích làm theo lệnh,” Carlitos nói. “Nhưng trong tận cùng sâu thẳm, anh sợ cắt đứt với những người ăn ngon mặc đẹp và thơm tho.”

“Nhưng tôi ghét những người ấy, tôi vẫn ghét họ,” Santiago nói. “Đó là điều duy nhất mà tôi biết chắc, Carlitos.”

“Thế thì đó là tinh thần mâu thuẫn, điểm yếu anh mang trên vai,” Carlitos nói. “Lẽ ra anh nên theo văn chương và mặc kệ cách mạng, Zavalita.”

“Tôi biết rằng nếu mọi người đều muốn khôn ngoan và hoài nghi, Peru sẽ tiếp tục khốn nạn mãi mãi,” Santiago nói. “Tôi biết cần có những người giáo điều, Carlitos ạ.”

“Bọn giáo điều hay bọn khôn ngoan, Peru vẫn cứ khốn nạn,” Carlitos nói. “Đất nước này khởi đầu kém và sẽ chấm dứt kém. Như tụi mình, Zavalita.”

“Tư bản như tụi mình?” Santiago hỏi.

“Bọn tục tĩu như tụi mình,” Carlitos nói. “Chúng ta đều sắp nổ tung và sùi bọt mép, như Becerrita. Chúc sức khỏe anh, Zavalita.”

“Nhiều tháng, nhiều năm mơ gia nhập Đảng, thế mà khi có cơ hội, tôi chùn bước,” Santiago nói. “Tôi không bao giờ hiểu nổi, Carlitos.”

“Bác sĩ, bác sĩ, tôi có cái gì cứ nhộn nhạo trong tôi và tôi không biết nó là gì,” Carlitos nói. “Nó là cái rắm điên dại, thưa bà, bà có bộ mặt như cái mông đít, và cái rắm khốn khổ chẳng biết phải ra đường nào. Cái làm đời anh đảo lộn là một cái rắm điên dại, Zavalita.”

Anh chị có thể dâng hiến đời mình cho sự nghiệp của chủ nghĩa xã hội và giai cấp công nhân không? Llaque hỏi, và Aída và Jacobo nói tôi thề, trong khi Santiago đứng nhìn; rồi họ lấy bí danh.

“Đừng cảm thấy bị bỏ rơi,” Llaque bảo Santiago. “Cảm tình viên và chiến sĩ đều có chỗ đứng ngang nhau trong Chi bộ Đại học.”

Ông bắt tay họ, tạm biệt các đồng chí, họ nên ra về sau ông mười phút. Buổi sáng mây mù và ẩm lúc họ rời hiệu sách của Matías và đi vào Bransa trên Colmena để uống cà phê.

“Tôi hỏi anh một câu được không?” Aída nói. “Tại sao anh không gia nhập? Anh có nghi ngờ gì?”

“Tôi đã có lần nói với các bạn,” Santiago nói. “Tôi vẫn chưa được thuyết phục về một vài việc. Tôi muốn…”

“Anh vẫn chưa tin là Chúa không hiện hữu chăng?” Aída cười.

“Không ai có quyền tranh cãi về quyết định của anh ấy,” Jacobo nói. “Để cho anh ấy có thời giờ.”

“Tôi không tranh cãi việc ấy, nhưng tôi sẽ nói với anh một điều,” Aída vừa nói vừa cười. “Anh sẽ không bao giờ gia nhập, rồi khi anh học xong ở San Marcos anh sẽ quên hết cách mạng, và anh sẽ làm luật sư cho Dầu khí Quốc tế và là hội viên của Club Nacional.”

“Anh có một điều an ủi là lời tiên tri ấy không thành,” Carlitos nói. “Anh không là luật sư cũng chẳng là hội viên của Club Nacional, anh không là kẻ vô sản và cũng chẳng là tay tư sản, Zavalita. Chỉ là một cục cứt đáng thương đâu đó ở giữa.”

“Cậu Jacobo và cô Aída ấy về sau thế nào?” Ambrosio hỏi.

“Họ cưới nhau, tôi chắc họ có con, đã nhiều năm tôi không gặp họ,” Santiago nói. “Tôi biết Jacobo còn sống khi tôi đọc trên báo thấy anh ta bị bắt hay vừa được thả.”

“Anh vẫn còn ghen với anh ta,” Carlitos nói. “Tôi sẽ cấm anh nói chuyện đó với tôi lần nữa, nó làm hại anh hơn là rượu làm hại tôi. Vì đó là thói nghiện ngập của anh, Zavalita: anh chàng Jacobo ấy, cô Aída ấy.”

“Tin trên tờ *La Prensa* sáng nay ghê quá,” Señora Zoila nói. “Họ không nên in những chuyện tàn ác như vậy.”

Ghen vì Aída? Hết rồi, hắn nghĩ. Vì việc khác, Zavalita? Hắn sẽ phải gặp anh ta, nói với anh ta, tìm hiểu xem cuộc sống hy sinh ấy đã làm anh ta tốt hơn hay xấu hơn. Hắn nghĩ: tìm hiểu để biết lương tâm anh ta có yên ổn không.

“Má cả ngày than phiền về tội ác, thế rồi má đọc trang đó trước tiên,” Teté nói. “Má thật là buồn cười, mama.”

Chắc anh ta không cảm thấy cô đơn, ít ra là như thế, hắn nghĩ, nhưng được nhân dân bao quanh, tháp tùng, bảo vệ. Hắn nghĩ hắn cảm thấy vật nhỏ ấm áp và dinh dính ấy trong các buổi thảo luận với nhóm với tổ và chi bộ.

“Thêm một đứa nhỏ nữa bị thằng quỷ sứ bắt cóc và cưỡng hiếp hả?” Don Fermín hỏi.

“Từ hôm ấy chúng tôi càng ít gặp nhau hơn trước,” Santiago nói. “Nhóm chúng tôi trở thành tổ, vì thế chúng tôi càng bị xa cách nhau. Ở các buổi họp chi bộ chúng tôi có người khác xung quanh.”

“Ông còn tệ hơn báo,” Señora Zoila nói. “Ông không nên nói kiểu đó trước mặt Teté.”

“Nhưng có bao nhiêu người và họ làm cái quỷ gì?” Carlitos hỏi. “Tôi chưa hề nghe nói tới Cahuide dưới thời Odría.”

“Má nghĩ con còn mười tuổi hay sao, mama?” Teté hỏi.

“Tôi chưa bao giờ biết có bao nhiêu người,” Santiago nói. “Nhưng chúng tôi làm một số việc chống Odría, ít nhất là ở đại học.”

“Không ai kể cho ba nghe bản tin kinh khủng đó là gì à?” Don Fermín hỏi.

“Ở nhà có biết anh dính dấp vào chuyện gì không?” Carlitos hỏi.

“Nó bán con của nó!” Señora Zoila nói. “Ông có bao giờ nghe chuyện gì kinh khủng như vậy chưa?”

“Tôi cố tránh gặp và nói chuyện với gia đình,” Santiago nói. “Liên hệ giữa tôi với gia đình ngày càng xấu.”

Nhiều ngày, nhiều tuần không mưa ở Puno, hạn hán đã phá hủy mùa màng, sát hại gia súc, làng mạc trống vắng, nhiều người da đỏ lác đác trên cảnh vật khô cằn, phụ nữ da đỏ cõng con trên lưng bước ngang những luống cày nứt nẻ, thú vật hấp hối mắt còn mở, và các hàng tít và phụ đề xuất hiện với dấu chấm hỏi theo sau.

“Họ thương con, nhưng nhất là họ đói, mama,” Santiago nói. “Nếu họ bán con thì chắc là để khỏi chết đói.”

Buôn bán nô lệ giữa Puno và Juliaca có phải là hậu quả của hạn hán không?

“Ngoài việc thảo luận các bài xã luận trên báo và đọc sách Marxist anh còn làm gì?” Carlitos hỏi.

Phụ nữ da đỏ bán con mình cho du khách à?

“Họ không biết đứa con là gì, gia đình là gì, tội nghiệp, họ mộc mạc quá,” Señora Zoila nói. “Nếu không đủ ăn thì đừng nên có con.”

“Chúng tôi phục hồi lại Trung tâm Liên hội, Liên hội Đại học,” Santiago nói. “Jacobo và tôi được bầu làm đại diện cho lớp chúng tôi.”

“Ba không nghĩ là con sẽ trách chính phủ vì trời không mưa ở Puno,” Don Fermín nói. “Odría đang cố giúp mấy người nghèo đó. Hoa Kỳ đã biếu tặng một khoản lớn. Người ta đang gửi cho họ thực phẩm, quần áo.”

“Các cuộc bầu cử là một thành công cho chi bộ,” Santiago nói. “Tám đại biểu Cahuide từ khoa Văn, Luật và Kinh tế. Tụi Aprista có nhiều đại biểu hơn, nhưng nếu chúng tôi bỏ phiếu giống nhau, chúng tôi có thể kiểm soát các trung tâm. Những người phi chính trị không được tổ chức nên chúng tôi dễ tách họ ra.”

“Đừng nói với ba lần nữa là quà tặng của tụi Mẽo chỉ làm đầy túi của những người theo. Odría,” Don Fermín nói. “Odría đã yêu cầu ba nắm ủy ban chịu trách nhiệm phân phối đồ cứu trợ.”

“Nhưng mọi thỏa thuận giữa chúng tôi và tụi Aprista đều phải trả giá bằng những trận cãi nhau và đấu tranh không dứt,” Santiago nói. “Suốt một năm cuộc sống của tôi toàn là họp, ở trung tâm, ở chi bộ, và họp bí mật với tụi Aprista.”

“Chắc nó sẽ nói là ba cũng đang ăn cắp, papa,” Nổ nói. “Siêu Não nghĩ tất cả những ai đáng kính trọng ở Peru đều là kẻ bóc lột và tên ăn cắp.”

“Lại thêm một tin nữa trên *La Prensa* viết theo yêu cầu của má, mama,” Teté nói. “Hai người chết trong nhà tù Cuzco, và khi khám nghiệm tử thi, người ta thấy dây giày và đế giày trong bụng họ.”

“Tại sao anh quá cay đắng vì chuyện mất tình bạn với cặp đó?” Carlitos hỏi. “Anh không có bạn khác trong Cahuide hay sao?”

“Má có nghĩ là họ ăn đế giày vì họ ngu dốt không, mama?” Santiago hỏi.

“Cái thằng hỗn láo này chỉ chưa làm một chuyện là bảo tôi khờ rồi tát tôi một cái, Fermín,” Señora Zoila nói.

“Tôi là bạn với mọi người trong Cahuide, nhưng là tình bạn trong công việc,” Santiago nói. “Chúng tôi không bao giờ nói những chuyện riêng tư. Tình bạn với Jacobo và Aída đã trở thành sâu đậm.”

“Chẳng phải con vẫn luôn lải nhải rằng báo chí toàn nói láo hay sao?” Don Fermín nói. “Tại sao báo phải nói láo mỗi khi họ nói về các dự án của chính phủ, còn khi đăng một câu chuyện kinh khủng như thế thì lại nói thật?”

“Cứ đến bữa là anh làm mọi người ăn mất ngon,” Teté nói. “Bộ anh cứ phải luôn tìm cách cãi nhau hả, Siêu Não?”

“Nhưng tôi cho ông biết một điều,” Santiago nói. “Tôi chưa bao giờ tiếc là đã học ở San Marcos thay vì đi Đại học Công giáo.”

“Đây là một bài trong *La Prensa*,” Aída nói. “Đọc đi để mà nôn mửa.”

“Vì nhờ San Marcos, tôi không trở thành một sinh viên kiểu mẫu, một đứa con kiểu mẫu, hoặc một luật sư kiểu mẫu, Ambrosio,” Santiago nói.

“Hạn hán đã tạo ra tình thế sôi sục ở miền Nam,” Aída nói, “một nồi hầm tuyệt vời để tạo kẻ kích động. Đọc tiếp đi, các anh chưa thấy hết đâu.”

“Vì trong nhà thổ mình gần với thực tế hơn trong tu viện, Ambrosio ạ,” Santiago nói.

“Các đồn lính sẽ cảnh giác, nông dân chịu thiệt hại sẽ bị canh chừng sát sao,” Aída nói. “Họ lo về hạn hán vì có thể có nổi dậy, chứ không phải vì người da đỏ đang chết đói. Anh có bao giờ thấy chuyện gì như vậy chưa?”

“Vì nhờ San Marcos tôi làm khốn nạn đời tôi,” Santiago nói. “Và ở đất nước này một kẻ không làm khốn nạn đời mình thì sẽ làm khốn nạn người khác. Tôi không hối tiếc, Ambrosio.”

“Chính vì chúng là thứ rác rưởi bẩn thỉu nên mấy tờ báo này là tác nhân kích thích lớn,” Jacobo nói. “Nếu các bạn cảm thấy nản lòng, các bạn chỉ cần mở bất kỳ tờ báo nào ra là sẽ có lại lòng căm ghét đối với bọn tư sản Peru.”

“Thế thì anh có thể nói là với sự vẽ vời tục tĩu của mình chúng ta đang kích thích những đứa nổi loạn mười tám tuổi,” Carlitos nói. “Vậy thì đừng để lương tâm anh làm phiền anh quá, Zavalita. Xem kìa, mặc dù gián tiếp, anh vẫn đang giúp các bạn cũ của anh.”

“Anh đang chế giễu, nhưng rất có thể đúng,” Santiago nói. “Mỗi lần tôi viết điều gì làm tôi tởm, tôi đều cố làm bài báo kinh tởm hết sức mình. Tình cờ, hôm sau một thằng bé đọc bài và thấy buồn nôn và, ôi dào, rồi cũng có chuyện.”

Trên cánh cửa có dấu hiệu mà Washington đã nói đến. Bụi bặm phủ kín chữ “Cửa hàng” viết nguệch ngoạc, nhưng hình cái bàn, cây gậy bi da, ba trái banh bi da nổi bật rất rõ, và bên trong cũng có tiếng các trái banh vọng ra: đây rồi.

“Bây giờ hóa ra Odría là quý tộc.” Don Fermín cười. “Con có đọc tờ *El Comercio* không? Ông ta là dòng dõi nam tước, vân vân và vân vân, và nếu ông ta muốn ông ta có thể nhận tước hiệu của mình.”

Santiago đẩy cửa mở rồi đi vào: sáu bàn bi da, giữa nỉ xanh và ánh sáng trần trụi trên trần, các khuôn mặt tan biến vào làn khói thuốc; một mạng dây treo lửng lơ trên bàn, người chơi ghi điểm bằng gậy bi da.

“Vụ đình công của công nhân xe điện dính dáng gì đến việc anh bỏ nhà đi?” Carlitos hỏi.

Hắn đi qua phòng chơi, rồi một phòng khác chỉ có một bàn đang chơi, rồi sân trong đầy thùng rác. Phía sau, bên cạnh cây vả có một cánh cửa nhỏ đóng kín. Gõ hai tiếng, hắn đợi, rồi hai tiếng nữa, cửa mở ra lập tức.

“Odría không biết là khi cho phép nịnh hót kiểu đó ông ta đã tự biến mình thành trò cười ở Lima,” Señora Zoila nói. “Nếu ông ta là quý tộc thì mình là cái gì?”

“Nhóm Aprista chưa đến,” Héctor nói. “Mời vào, các đồng chí ở đây cả rồi.”

“Cho đến lúc ấy việc của chúng tôi còn ở mức sinh viên,” Santiago nói. “Quyên góp cho các sinh viên trong tù, thảo luận ở các trung tâm, phân phát tài liệu và truyền đơn Cahuide. Vụ đình công xe điện đưa chúng tôi tiến tới những việc lớn hơn.”

Hắn đi vào và Héctor đóng cửa. Căn phòng cũ hơn và bẩn hơn các phòng bi da. Bốn bàn bi da đã được đẩy sát vào tường để có thêm chỗ. Các đại biểu của Cahuide phân tán quanh phòng.

“Odría có lỗi gì nếu có người viết một bài nói ông ta là quý tộc?” Don Fermín hỏi. “Bọn nhạy bén sẽ nghĩ ra bất kỳ cái gì để kiếm chút tiền. Ngay cả ngụy tạo ra phả hệ!”

Washington và Martínez lại đang đứng nói chuyện gần cửa, Solórzano ngồi trên bàn xem qua một tờ tạp chí, Aída và Jacobo hầu như biến mất trong một góc tối, Chim đã tự ngồi thoải mái trên sàn, và Héctor đang nhòm ra sân qua các khe nứt trên cánh cửa.

“Vụ đình công của công nhân xe điện là phi chính trị, nhưng để đòi tăng lương,” Santiago nói. “Nghiệp đoàn gửi thư tới Liên hội San Marcos yêu cầu sinh viên ủng hộ. Trong chi bộ chúng tôi nghĩ đây là cơ hội lớn cho chúng tôi.”

“Tụi Aprista đã được dặn là đến từng người một, nhưng họ bất cần biết về chuyện an ninh,” Washington nói. “Họ sẽ đến một băng như họ vẫn làm.”

“Vậy thì gọi anh chàng đó rồi bảo hắn kiểm tra tước vị của nhà mình luôn,” Señora Zoila nói. “Odría quý tộc, mình chỉ cần có vậy.”

Vài phút sau họ đến, cả một nhóm, đúng như Washington đã sợ, năm trong số hơn hai mươi đại biểu Aprista: Santos Vivero, Arévalo, Ochoa, Huamán và Saldívar. Họ chen lẫn vào với phe Cahuide, mọi người quyết định cử Saldívar chủ tọa buổi họp mà không cần bỏ phiếu. Mặt gã gầy, bàn tay xương xẩu, mái tóc bạc cho gã một vẻ đáng tin cậy. Như thông lệ, trước khi bắt đầu, họ trao đổi mấy câu nói đùa, những lời bình phẩm châm biếm.

“Trong chi bộ chúng tôi đồng ý cố có một vụ bãi khóa ở San Marcos để ủng hộ các công nhân xe điện,” Santiago nói.

“Bây giờ tôi có thể hiểu tại sao các bạn lo lắng về an ninh đến thế,” Santos Vivero bảo Washington. “Vì các bạn là tất cả những người đỏ đuôi còn lại trong nước, và nếu tụi cớm đến bắt chúng ta thì chủ nghĩa Cộng sản sẽ biến mất ở Peru. Trong khi đó năm người chúng tôi chỉ là một giọt nước trong biển cả rộng lớn của Phong trào Aprismo Peru.”

“Bất kỳ ai ngã vào đó sẽ không chết chìm trong nước, mà trong biển cả của trưởng giả tư sản,” Washington nói.

Héctor vẫn gác bên cạnh cửa; họ đều nói thấp giọng, tiếng thì thầm liên tục, tiếng rù rì, rồi bỗng một tiếng cười nổi lên, một câu cảm thán.

“Các đại biểu từ chi bộ không thể quyết định bãi khóa, chúng tôi chỉ có tám phiếu trong Liên hội,” Santiago nói. “Nhưng chúng tôi có thể bãi khóa nếu có phiếu của phe Aprista. Chúng tôi họp với họ trong một cửa hiệu bi da. Chuyện đã bắt đầu ở đó, Carlitos.”

“Tôi không tin mấy tay này sẽ ủng hộ bãi khóa,” Aída thì thầm với Santiago. “Họ bị chia rẽ. Mọi việc tùy thuộc Santos Vivero, nếu anh ta đồng ý thì cả đám sẽ theo anh ta. Như con cừu vậy mà, bất cứ cái gì chủ nói đều hay.”

“Đó là lần tranh cãi lớn đầu tiên trong Cahuide,” Santiago nói. “Tôi chống lại bãi khóa; người lãnh đạo nhóm ủng hộ là

Jacobo."

"Được rồi, các bằng hữu." Saldívar vỗ tay hai cái. "Đến gần hơn, chúng ta sắp bắt đầu."

"Không phải chỉ là để đi ngược với Jacobo," Santiago nói. "Tôi không nghĩ chúng tôi được sinh viên ủng hộ; tôi nghĩ nó sẽ thất bại. Nhưng tôi thuộc thiểu số nên ý kiến được thi hành."

"Bằng hữu là thứ dùng cho các anh," Washington cười. "Chúng ta đều ở chung chỗ, nhưng đừng gộp lẫn chúng ta với nhau, Saldívar."

"Những buổi họp ấy với phe Aprista giống như mấy trận bóng đá giao hữu," Santiago nói. "Bắt đầu họp với cái ôm nhưng đôi khi kết thúc là đấm đá."

"Được rồi, vậy thì các bằng hữu và các đồng chí," Saldívar nói. "Đến gần hơn đi, nếu không tôi đi xem xi nê."

Vòng người bao quanh anh ta, tiếng cười và tiếng thì thầm tắt dần. Bất thần dùng vẻ nghiêm nghị như đám tang, Saldívar tóm tắt các lý do của buổi họp: các bằng hữu, tối nay ở Liên hội họ sẽ thảo luận thỉnh nguyện thư ủng hộ của các công nhân xe điện, để quyết định liệu chúng ta có thể cùng đưa ra một đề nghị hay không, các đồng chí. Jacobo giơ tay.

"Chúng tôi sẽ thực tập các buổi họp ấy trong chi bộ như một màn múa ba lê," Santiago nói. "Thay phiên nhau, mỗi người phát triển một lý luận khác nhau, luôn luôn đánh đổ bất cứ ý kiến trái ngược nào."

Cà vạt anh ta lỏng, tóc anh ta không chải, anh ta nói thấp giọng: vụ đình công là dịp rất tốt để nắm lấy nhận thức của sinh viên. Hai tay anh ta thả bên thân mình: để phát triển liên minh sinh viên-công nhân. Nhìn Saldívar một cách rất nghiêm nghị: để đề xướng một phong trào có thể đưa tới

các đòi hỏi như trả tự do cho các sinh viên trong tù và ân xá chính trị. Anh ta ngưng nói và Huamán giơ tay.

“Tôi đã chống ý bãi khóa vì cùng lý do Huamán đưa ra, anh ta theo phe Aprista,” Santiago nói. “Nhưng vì chi bộ đã đồng ý bãi khóa, tôi phải bảo vệ nó chống lại Huamán. Cái đó gọi là nguyên tắc tập trung dân chủ, Carlitos.”

Huamán nhỏ người và hòa nhã, chúng ta mất ba năm sau vụ đàn áp để tái xây dựng các trung tâm và Liên hội San Marcos, cử chỉ anh ta tao nhã, làm sao chúng ta có thể khởi sự một vụ bãi khóa vì những nguyên do nằm ngoài đại học và có thể bị chính cơ sở sức mạnh của chúng ta bác bỏ? và anh ta nói với một tay trên ve áo còn tay kia vẫy nhẹ như con bướm, nếu cơ sở của chúng ta bác bỏ việc bãi khóa, chúng ta sẽ mất sự tin cậy của sinh viên, giọng anh ta giả tạo, bóng bẩy, đôi lúc rít lên, và không chỉ thế mà còn bị đàn áp và các trung tâm và Liên hội sẽ bị giải tán trước khi có thể hoạt động.

“Tôi biết kỷ luật Đảng phải như thế,” Santiago nói. “Tôi biết nếu không sẽ hỗn loạn. Tôi không tự biện hộ đâu, Carlitos.”

“Đừng sa lầy vào chi tiết, Ochoa,” Saldívar nói. “Đừng thảo luận lạc đề.”

“Đúng vậy, đúng vậy,” Ochoa nói. “Tôi hỏi: Liên hội San Marcos có đủ mạnh để đối đầu với chế độ độc tài không?”

“Muốn nói gì thì nói đi, chúng ta không còn nhiều thời giờ,” Héctor nói.

“Và nếu không đủ mạnh rồi quyết định bãi khóa,” Ochoa nói, “thái độ của Liên hội sẽ là gì? Đó là câu hỏi của tôi.”

“Tại sao anh không làm điều khiển chương trình ‘Câu hỏi hai chục ngàn đồng’ của Kolynos [7] ?” Washington hỏi.

“Nó có trở thành một hành động khiêu khích hay không?” Ochoa không nao núng. “Tôi hỏi một câu, và tôi có câu trả

lời xây dựng: đúng, nó sẽ trở thành. Là cái gì hả? Một sự khiêu khích."

"Giữa các buổi họp ấy tôi bất chợt cảm thấy mình sẽ không bao giờ là một người cách mạng, một chiến sĩ thật sự," Santiago nói. "Bất chợt, khổ sở, buồn nôn, một cảm giác phí phạm thời gian kinh khủng."

"Người lãng mạn trẻ không muốn thảo luận," Carlitos nói. "Hắn muốn các hành động mang tính anh hùng ca, bom đạn, nổ súng, tấn công đồn quân sự. Những chất liệu từ trong tiểu thuyết, Zavalita."

"Tôi biết anh băn khoăn nếu phải phát biểu bảo vệ cuộc bãi khóa," Aída nói. "Nhưng anh có một an ủi là tất cả phe Aprista chống nó. Và không có họ thì Liên hội sẽ bác bỏ đề nghị của chúng ta."

"Người ta nên bào chế ra một viên thuốc, một thứ thuốc nhét đít để chữa các bệnh hoài nghi, Ambrosio," Santiago nói. "Thử nghĩ xem nó hay lắm, ông nhét nó vào, thì kìa: tôi tin."

Hắn giơ tay và bắt đầu nói trước khi Saldívar cho phép hắn: cuộc bãi khóa sẽ củng cố các trung tâm, nó sẽ kích động các đại biểu, cơ sở sinh viên sẽ ủng hộ chúng ta, vì chẳng phải sinh viên đã tỏ sự ủng hộ họ bằng cách bầu ra họ hay sao? Hắn giữ hai tay trong túi và bấu chặt móng tay.

"Giống y như mỗi thứ Năm tôi kiểm tra lương tâm mình trước khi xưng tội," Santiago nói. "Phải chăng tôi mơ thấy các phụ nữ khỏa thân vì tôi đã muốn mơ về họ, hay vì quỷ sứ đã muốn như vậy và tôi không cản được? Trong bóng tối họ là kẻ xâm lấn hay là khách được mời?"

"Anh nói sai, anh có yếu tố của một kẻ đấu tranh," Carlitos nói. "Nếu tôi phải bảo vệ các ý tưởng trái với ý mình thì tôi chỉ phát ra được tiếng be be, ủn ỉn, hay chíp chíp."

“Anh đang làm gì bên *La Crónica?*” Santiago hỏi. “Dạo này chúng ta đang làm gì mỗi ngày, Carlitos?”

Santos Vivero giơ tay, anh ta đã lắng nghe các lời phát biểu với vẻ hơi băn khoăn, và trước khi nói, anh ta nhắm mắt rồi ho như thể anh ta vẫn còn hoài nghi.

“Tình thế đảo ngược vào phút chót,” Santiago nói. “Có vẻ như Aprista đã chống bãi khóa, và sẽ không có cuộc bãi khóa nào cả. Có lẽ mọi việc lẽ ra đã khác, khi ấy lẽ ra tôi sẽ không làm việc *ở La Crónica*, Carlitos.”

Anh ta nghĩ rằng, thưa các bằng hữu và các đồng chí, điều cơ bản lúc này không phải là đấu tranh để cải tổ đại học, mà là đấu tranh chống độc tài. Và một cách đấu tranh hiệu quả cho các quyền tự do của con người, để thả tù nhân, để người lưu đày được trở về, để hợp pháp hóa các đảng phái, các bằng hữu và các đồng chí ạ, là tạo nên liên minh công nhân-sinh viên, hoặc như một triết gia lớn đã nói, một liên minh giữa người lao động tay chân và người lao động tinh thần.

“Nếu anh lại trích dẫn Haya de la Torre, tôi sẽ đọc cho anh bản Tuyên ngôn Cộng sản,” Washington nói. “Tôi có ngay đây.”

“Anh như một cô điếm già đang nghĩ về thời thanh xuân của cô ta, Zavalita,” Carlitos nói. “Chúng ta cũng khác nhau chỗ đó. Điều đã xảy ra cho tôi hồi còn niên thiếu đã bị xóa đi, và tôi cầm chắc rằng điều quan trọng nhất đối với tôi sẽ xảy ra vào ngày mai. Dường như anh đã ngừng sống lúc anh mười tám tuổi.”

“Đừng cắt lời anh ta, anh ta có thể đổi ý,” Héctor thì thầm. “Anh không thấy anh ta ủng hộ bãi khóa hay sao?”

Đúng, nó có thể là một cơ hội tốt, vì các bằng hữu trên xe điện đang bày tỏ lòng can đảm và ý chí đấu tranh, và nghiệp đoàn của họ không toàn là bọn chó vàng. Các đại

biểu không nên mù quáng chạy theo cử tri của mình, các đại biểu nên chỉ cho họ hướng đi: thức tỉnh họ dậy, các bằng hữu và các đồng chí, đẩy họ vào hành động.

“Sau khi Santos Vivero nói, tụi Aprista lại bắt đầu nói và chúng tôi lại nói,” Santiago nói. “Chúng tôi rời hiệu bi da với sự nhất trí, và tối hôm ấy Liên hội phê chuẩn một vụ bãi khóa vô thời hạn để tỏ sự đồng tình với công nhân xe điện. Tôi bị bắt đúng mười ngày sau đó, Carlitos.”

“Cuộc thử lửa đầu tiên của anh,” Carlitos nói. “Hay đúng hơn, giấy khai tử của anh, Zavalita.”

---

1 Henri Barbusse (1873-1935), tiểu thuyết gia, đảng viên đảng Cộng sản Pháp.

2 Bruno Bauer (1809-1882), triết gia, sử gia, nhà thần học người Đức.

3 César Abraham Vallejo Mendoza (1892-1938), nhà thơ Peru, có khuynh hướng siêu thực và xã hội.

4 Bí danh.

5 Thủ đô Bolivia.

6 Eudocio Ravines (1897-1978), lãnh tụ cộng sản Peru, tác giả cuốn *La Gran Estafa*, viết về những quyết định trong thập niên 1930 của Quốc tế Cộng sản 3 đối với phong trào cộng sản ở Mỹ la tinh.

7 Công ty đa quốc gia chuyên sản xuất sản phẩm về vệ sinh răng miệng.

9.

“Có lẽ nếu ông ở lại nhà, không đi Pucallpa thì đã khá hơn,” Santiago nói.

“Đúng, khá hơn nhiều,” Ambrosio nói. “Nhưng ai mà biết được, thưa cậu.”

Thấy ổng nói hay chưa, Trifulcio hét lên. Trên quảng trường rải rác có tiếng vỗ tay, tiếng còi thổi, vài tiếng hoan hô. Từ các bậc thang của bục diễn thuyết Trifulcio thấy đám đông cuộn tròn như mặt biển trong cơn mưa bão. Hai tay gã đau buốt, nhưng gã tiếp tục vỗ tay.

“Thứ nhất, ai cử mày tới hô APRA muôn năm bên cạnh Tòa đại sứ Colombia?” Ludovico hỏi. “Thứ nhì, đồng bọn mày là ai? Và thứ ba, đồng bọn mày ở đâu? Khai ra, Trinidad López.”

“À, nhân thể mình đang nói tới chuyện này,” Santiago nói, “tại sao ông bỏ nhà đi?”

“Ngồi xuống, Landa, mình đứng đủ lâu lúc hát Thánh ca rồi,” Don Fermín nói. “Ngồi xuống, Don Emilio.”

“Tôi chán làm công cho người khác rồi,” Ambrosio nói. “Tôi muốn thử thời vận của mình, thưa cậu.”

Đôi khi gã hét Don Emilio Arévalo muôn năm, đôi khi Tướng Odría muôn năm, đôi khi Arévalo-Odría. Từ trên bục cao, họ ra dấu cho gã đừng cắt lời trong khi ông ấy nói, họ lẩm bẩm chửi thầm, nhưng Trifulcio không tuân theo: gã là kẻ vỗ tay đầu tiên, ngưng vỗ cuối cùng.

“Tôi cảm thấy như người bị treo trong cái áo sơ mi cứng này,” Nghị sĩ Landa nói. “Tôi không thuộc loại người sinh ra để đóng bộ tề chỉnh. Tôi chỉ là đứa nhà quê, quỷ thần ơi.”

“Nào, Trinidad López,” Hipólito nói. “Ai cử mày tới, tụi nó là ai, và tụi nó ở đâu. Khai ra.”

“Tôi cứ tưởng ông già tôi đã đuổi ông,” Santiago nói.

“Bây giờ tôi biết tại sao anh không nhận ghế Nghị sĩ Lima theo lời mời của Odría, Fermín ạ,” Nghị sĩ Arévalo nói. “Để anh khỏi phải đóng bộ áo quần và đội mũ cao.”

“Tầm bậy, ngược lại,” Ambrosio nói. “Ông bảo tôi ở lại với ông, và tôi từ chối. Cậu thấy cậu sai chưa, thưa cậu?”

Đôi khi gã đi đến rào chắn nơi bục diễn thuyết, hai tay giơ lên trời đối diện đám đông, hoan hô Emilio Arévalo ba tiếng! và chính gã gầm lên hoan hô! hoan hô Tướng Odría ba lần! và bằng giọng sang sảng, hoan hô, hoan hô, hoan hô!

“Quốc hội là chỗ tốt cho những người không có việc gì để làm,” Don Fermín nói. “Cho địa chủ như các ông.”

“Bây giờ tao phấn khởi lắm rồi, Trinidad López,” Hipólito nói. “Bây giờ tao phấn khởi thiệt tình rồi, Trinidad.”

“Tôi bị dính vào chuyện nhếch nhác này chỉ vì Tổng thống cứ đòi tôi cầm đầu liên danh ở Chiclayo,” Nghị sĩ Landa nói. “Nhưng tôi đã thấy hối. Làm thế thì tôi không thể chăm sóc Olave. Cái áo sơ mi cứng khốn khiếp này.”

“Làm sao ông biết là ông già chết?” Santiago hỏi.

“Đừng vớ vẩn, ghế nghị sĩ làm anh trẻ ra mười tuổi,” Don Fermín nói. “Và anh chẳng có lý do gì để than phiền, trong mấy vụ bầu cử như thế này, người ta vui mừng làm ứng cử viên.”

“Xem trên báo, thưa cậu,” Ambrosio nói. “Cậu không thể tưởng tượng tôi buồn thế nào. Vì papa của cậu là người cao cả.”

Bây giờ quảng trường sôi động tiếng hát, tiếng thì thầm và la hét. Nhưng khi giọng của Don Emilio Arévalo phát ra qua micrô, mọi tiếng ồn đều tắt: giọng ông rơi trên quảng trường từ mái Tòa Thị sảnh, tháp chuông, hàng cọ, công

viên chính giữa. Trifulcio thậm chí đã đặt một loa phóng thanh trên Tu viện Thánh Nữ.

“Ngừng lại đó đã, cuộc bầu cử có thể dễ cho Landa, anh ấy tranh cử không có đối thủ,” Nghị sĩ Arévalo nói, “nhưng trong quận hạt của tôi có hai liên danh và tôi phải tốn mất nửa triệu mỗi tháng, đâu phải chuyện đùa.”

“Mày thấy đó, Hipólito đã nổi hứng và hắn nện mày,” Ludovico nói. “Nó là ai, tụi nó là ai, ở đâu. Trước khi Hipólito lại nổi hứng nữa, Trinidad.”

“Đâu phải lỗi tại tôi mà liên danh kia ở Chiclayo có mấy chữ ký Aprista trên thỉnh nguyện thư của nó.” Nghi sĩ Landa cười. “Ủy ban Bầu cử loại nó chứ đâu phải tôi.”

Mấy cái biểu ngữ làm sao vậy? Trifulcio bỗng nói, mắt gã đầy ngạc nhiên. Gã đã ghim cái của gã vào áo sơ mi như cài hoa. Một tay gã giật nó ra, đưa cho đám đông xem với cử chỉ thách thức. Đây đó vài tấm biểu ngữ nhô lên trên mấy cái mũ rộng vành và nón giấy nhiều người đã tự làm để che nắng. Mấy cái kia đâu, tụi nó nghĩ biểu ngữ để làm gì chứ, tại sao tụi nó không đem ra? Im lặng, thằng kia, người đàn ông ra lệnh nói, mọi việc đang tiến triển tốt. Và Trifulcio: tụi nó nhận đồ uống, nhưng tụi nó quên mấy cái biểu ngữ, thưa ông. Và người đàn ông ra lệnh nói: để tụi nó yên, mọi việc đều tốt. Và Trifulcio: chỉ là mấy thằng khốn vô ơn làm tôi nổi điên, thưa ông.

“Papa của cậu bệnh làm sao mà chết, thưa cậu?” Ambrosio hỏi.

“Vụ bầu cử rầm rộ này có thể làm Landa trẻ ra, nhưng nó làm tôi bạc đầu,” Nghị sĩ Arévalo nói. “Tôi chán bầu cử lắm rồi. Tối nay tôi sẽ đạp mái năm lần.”

“Đau tim,” Santiago nói. “Hay vì mấy cơn giận do tôi gây ra cho ông.”

“Năm?” Nghị sĩ Landa cười. “Cái đít của anh cũng sẽ không còn, Emilio.”

“Rồi bây giờ Hipólito đã nổi hứng,” Ludovico nói. “Ồ, má ơi, bây giờ mày sẽ thiệt sự ăn đòn, Trinidad ơi.”

“Đừng nói vậy, thưa cậu,” Ambrosio nói. “Don Fermín yêu cậu lắm. Ông luôn nói Ròm là đứa tôi yêu nhất.”

Long trọng, hùng dũng, giọng của Don Emilio Arévalo vang trên quảng trường, xuống những con đường đất, biến mất trong các cánh đồng đã trồng trọt. Ông mặc sơ mi giản dị, vẫy cánh tay, và chiếc nhẫn của ông lấp lánh bên cạnh mặt Trifulcio. Ông cất cao giọng, phải chăng ông đang giận? Gã nhìn đám đông: các khuôn mặt lặng lẽ, những cặp mắt đỏ vì rượu, vì chán, hay vì nóng, những cái miệng hút thuốc hoặc ngáp. Phải chăng ông giận vì họ không lắng nghe?

“Anh bị lây vì chen vai thích cánh với bọn dân đen nhiều quá trong kỳ vận động bầu cử,” Nghị sĩ Arévalo nói. “Tôi hy vọng anh sẽ không nói đùa như vậy khi anh phát biểu trong thượng viện, Landa.”

“Ông đã điêu đứng khổ sở lắm khi cậu bỏ nhà đi, thưa cậu,” Ambrosio nói.

“Ôi dào, thằng Mẽo than phiền với tôi, tụi nó thì chỉ vậy thôi,” Don Fermín nói. “Bầu cử xong rồi, ứng cử viên đối lập mà vẫn nằm trong tù thì sẽ gây ấn tượng xấu đối với chính phủ của hắn. Tụi Mẽo tin vào hình thức, anh hiểu mà.”

“Ngày nào ông cũng đến bác Clodomiro của cậu để hỏi về cậu,” Ambrosio nói. “Ròm nói gì với bác, Ròm thế nào?”

Nhưng Don Emilio chợt ngưng la hét, rồi mỉm cười và nói như thể ông đang vui. Ông mỉm cười, giọng ông dịu, ông cử động bàn tay, ông nhìn như thể ông đang cầm tấm *muleta* [1] và con bò đực vừa chạy ngang cọ vào thân ông. Những người trên bục diễn thuyết đang mỉm cười, và Trifulcio cũng mỉm cười nhẹ nhõm.

“Chẳng còn lý do gì để giữ hắn trong tù nữa, bây giờ họ sẽ thả hắn ra bất cứ lúc nào,” Nghị sĩ Arévalo nói. “Anh không nói chuyện đó với ông Đại sứ sao, Fermín?”

“Nào nói đi, mày đã bắt đầu nói rồi mà,” Ludovico nói. “Hay có lẽ mày thà để Hipólito vỗ về mày còn hơn là đánh mày. Mày nói sao đây, Trinidad?”

“Và ông đến cả nhà trọ ở Barranco nơi cậu sống nữa,” Ambrosio nói. “Ông đến hỏi bà chủ nhà trọ là con trai tôi làm gì, con trai tôi thế nào.”

“Tôi không hiểu tụi Mẽo bẩn thỉu này,” Nghị sĩ Landa nói. “Hình như tụi nó thấy tống Montagne vô khám trước khi bầu cử là được, nhưng bây giờ thì không. Tụi đó gửi bọn làm xiếc tới mình để làm đại sứ.”

“Ba tôi thường đến nhà trọ để hỏi về tôi?” Santiago hỏi.

“Tôi đã bảo ông ta, dĩ nhiên, nhưng tối hôm qua tôi nói chuyện với Espina và anh ta còn nghi ngờ,” Don Fermín nói. “Chúng ta phải đợi, nếu Montagne được thả ra bây giờ thì người ta có thể nghĩ rằng hắn bị bỏ tù để Odría có thể thắng cử mà không có phe đối lập, rằng vụ âm mưu là hoàn toàn láo.”

“Mày là cánh tay phải của Haya de la Torre phải không?” Ludovico hỏi. “Mày là lãnh tụ thứ thiệt của APRA và Haya de la Torre là đầy tớ của mày hả, Trinidad?”

“Dĩ nhiên, thưa cậu, đến hoài,” Ambrosio nói. “Ông đã cho tiền bà chủ trọ để bà ấy đừng cho cậu biết.”

“Espina là một đứa ngốc hết thuốc chữa,” Nghị sĩ Landa nói. “Rõ ràng hắn nghĩ có người tin chuyện âm mưu ấy là thật. Ngay cả cô người làm nhà tôi cũng biết Montagne bị nhốt tù để Odría một mình một sân.

“Đừng giễu tụi tui như vậy, thưa tía,” Hipólito nói. “Mày muốn tao nhét dái vào miệng mày hay sao, Trinidad?”

“Ông chủ nghĩ cậu sẽ giận nếu cậu biết,” Ambrosio nói.

“Sự thật là việc bắt giữ Montagne là một bước dở,” Nghị sĩ Arévalo nói. “Tôi không biết tại sao họ cho phép một ứng cử viên đối lập ra tranh cử nếu vào phút chót họ lùi lại một bước và tống hắn vào tù. Các cố vấn chính trị phải chịu trách nhiệm. Arbeláez, thằng ngốc Ferro, và ngay cả anh, Fermín.”

“Cậu thấy papa của cậu yêu cậu biết bao nhiêu, thưa cậu,” Ambrosio nói.

“Sự việc không diễn ra như họ trông đợi, Don Emilio,” Don Fermín nói. “Mình có thể đã sợ Montagne. Vả lại, tôi không đồng ý tống hắn vào tù. Dù sao đi nữa, chuyện đã vậy rồi thì bây giờ mình đành phải cố vá víu lại.”

Bây giờ ông đang hét, tay ông như cánh cối xay gió, giọng ông cất cao lên và vang rền như ngọn sóng lớn bất chợt ập xuống, Peru muôn năm! Một tràng pháo tay trên bục diễn thuyết, một tràng trên quảng trường. Trifulcio vẫy tấm biểu ngữ của gã, Don Emilio Arévalo muôn năm, giờ đây nhiều biểu ngữ đã xuất hiện giữa đám đầu người, Tướng Odría muôn năm, giờ đây họ hô. Các loa phóng thanh ọ ẹ một giây, rồi phát bài Quốc ca tràn ngập quảng trường.

“Tôi đã bảo Espina điều tôi nghĩ khi hắn tuyên bố với tôi là hắn sẽ bắt giữ Montagne vì cớ âm mưu,” Don Fermín nói. “Sẽ không ai tin, việc đó sẽ làm hại Đại tướng, không phải chúng ta có người đáng tin trong Ủy ban Bầu cử, ở các phòng phiếu hay sao? Nhưng Espina là thằng ngốc, không có tài chính trị.”

“Ồ, lãnh tụ, ô, một ngàn tên Aprista sẽ tấn công Tổng nha và giải cứu mày,” Ludovico nói. “Mày nghĩ là giả điên thì mày sẽ lừa được tụi tao hả, Trinidad.”

“Không phải tôi tò mò, nhưng hồi đó tại sao cậu bỏ nhà đi, thưa cậu?” Ambrosio hỏi. “Cậu ở nhà với gia đình không

sướng hơn sao?”

Don Emilio Arévalo toát mồ hôi; ông nắm những bàn tay đưa tới ông từ mọi phía, ông lau trán, mỉm cười, vẫy tay, ôm những người trên bục diễn thuyết, và khung gỗ lắc lư khi Don Emilio tiến lại các bậc thang. Bây giờ đến lượt mày, Trifulcio.

“Quá sướng, vì vậy tôi bỏ nhà đi,” Santiago nói. “Tôi quá trong trắng và cứng đầu đến nỗi tôi khó chịu vì có một cuộc sống dễ dàng như thế và làm thằng bé ngoan.”

“Buồn cười là ý tưởng bỏ tù hắn không phải do anh chàng Miệt Núi,” Don Fermín nói. “Hay do Arbeláez hay Ferro. Người đã thuyết phục họ, người đã khăng khăng đòi làm vậy là Bermúdez.”

“Trong trắng và cứng đầu đến nỗi tôi nghĩ tự làm khốn khổ đời mình một chút thì tôi sẽ nên người, Ambrosio à,” Santiago nói.

“Tất cả là sản phẩm của một tên Giám đốc Công an tầm thường, một tên bộ hạ, chuyện ấy tôi cũng không thể nuốt nổi,” Nghị sĩ Landa nói. “Thằng Miệt Núi Espina tạo ra nó để hắn có thể đổ lỗi cho đứa khác nếu mọi việc đâm ra hư bột hư đường.”

Trifulcio ở đó, ở chân thang, bảo vệ chỗ của gã bằng cùi chỏ, phun nước bọt lên bàn tay, cái nhìn đăm đăm của gã điên cuồng dán chặt vào chân Don Emilio đang tiến lại, hòa vào với những bàn chân khác, cơ thể gã căng thẳng, chân gã bám chặt tại chỗ: đến lượt của gã, đây là lượt của gã.

“Anh phải tin vì đó là sự thật,” Don Fermín nói. “Và đừng bôi đen hắn quá. Bất kể anh thích hay không, gã bộ hạ đó đang trở thành kẻ mà Đại tướng tin cậy nhất.”

“Nó đây, Hipólito, tao tặng nó làm món quà cho mày,” Ludovico nói. “Tống cái ý làm lãnh tụ ra khỏi óc nó một lần cho xong.”

“Thế thì không phải vì cậu có tư tưởng chính trị khác với papa của cậu hay sao?” Ambrosio hỏi.

“Ông ấy tin gã tuyệt đối, ông ấy nghĩ gã không thể sai lầm,” Don Fermín nói. “Khi Bermúdez có ý kiến, Ferro, Arbeláez, Espina và ngay cả tôi có thể cút đi, chúng tôi không hiện hữu. Vụ Montagne là bằng chứng.”

“Ông già tội nghiệp của tôi chẳng có tư tưởng chính trị gì,” Santiago nói. “Chỉ có các mối lợi chính trị, Ambrosio ạ.”

Trifulcio nhảy một bước, chân gã đã ở trên bậc thang cuối, gã đẩy, đẩy một cái nữa, rồi gã cúi xuống và sắp khiêng ông lên. Đừng, đừng, anh bạn, một nụ cười, khiêm tốn và ngạc nhiên, Don Emilio nói, cám ơn anh lắm nhưng, và Trifulcio buông ông ra, lúng túng lùi lại, cặp mắt gã chớp, nhưng, nhưng? và Don Emilio hình như cũng lúng túng, và trong nhóm sát bên ông có những cú thúc khuỷu tay, thì thầm.

“Sự thật là dù cho gã có thể sai lầm nhưng gã có gan,” Nghị sĩ Arévalo nói. “Trong một năm rưỡi gã đã quét sạch bọn Aprista và bọn cộng sản trên bản đồ và chúng ta có thể tổ chức bầu cử.”

“Tía còn là lãnh tụ của APRA không, thưa tía?” Ludovico hỏi. “Tốt, rất tốt. Ra tay đi, Hipólito.”

“Vụ Montagne như thế này,” Don Fermín nói. “Một hôm đẹp trời Bermúdez biến mất khỏi Lima rồi hai tuần sau trở lại. Tôi đã nắm gọn nửa nước, thưa Đại tướng, nếu Montagne ra tranh cử, ông sẽ thua.”

Mày còn đợi gì, đồ ngu, người đàn ông ra lệnh nói, và Trifulcio đau khổ liếc Don Emilio, ông ra dấu cho gã nhanh lên, chóng lên. Đầu Trifulcio vội cúi xuống, chui qua hai chân ông, và gã nhấc bổng Don Emilio lên như sợi lông vũ.

“Vô lý,” Nghị sĩ Landa nói. “Montagne chẳng bao giờ có cơ hội thắng cử. Hắn không có tiền để vận động cho khá,

chúng ta kiểm soát hoàn toàn bộ máy bầu cử."

"Và tại sao ông nghĩ ông già tôi là một người cao cả?" Santiago hỏi.

"Nhưng bọn Aprista sẽ bỏ phiếu cho hắn, tất cả kẻ thù của chính phủ sẽ bỏ phiếu cho hắn," Don Fermín nói. "Bermúdez thuyết phục ông ấy. Nếu tôi tranh cử trong những điều kiện này, tôi sẽ thua. Kết cuộc là như vậy, đó là lý do họ bắt hắn."

"Vì ông cao cả, thưa cậu," Ambrosio nói. "Rất hiểu biết và là người quyền quý và đủ thứ khác nữa."

Gã nghe tiếng hoan hô và cổ vũ khi gã đi với khối nặng trên lưng gã, xung quanh là Téllez, Urondo, gã cai và người đàn ông ra lệnh, gã cũng hét vang Arévalo-Odría, an ninh, thanh bình, giữ chặt hai chân, cảm thấy các ngón tay của Don Emilo trong tóc gã, thấy tay kia đang tỏ vẻ cám ơn và bắt những bàn tay chìa đến ông.

"Bây giờ để nó yên, Hipólito," Ludovico nói. "Mày không thấy là mày đã đưa nó tới cõi mơ rồi sao?"

"Tôi không nghĩ cha tôi là người cao cả, tôi đã nghĩ ông là một kẻ đáng tởm," Santiago nói. "Và tôi ghét ông."

"Nó giả bộ," Hipólito nói. "Để tao cho mày xem."

Bài Quốc ca đã xong khi họ đi vòng hết quảng trường. Có tiếng trống dồn, im lặng, rồi bắt đầu một điệu *marinera* [2] . Giữa đám đầu người và các sạp thức ăn đồ uống, Trifulcio thấy một cặp đang nhảy: Được rồi, mày đưa ông ấy đến chiếc xe tải đen. Đến chiếc xe tải, thưa ông.

"Tốt nhất là chúng ta nói chuyện với ông ấy," Nghị sĩ Arévalo nói. "Anh kể cho ông ấy câu chuyện anh nói với ông Đại sứ, Fermín, và chúng ta sẽ bảo ông ấy là bầu cử xong rồi, thằng Montagne chả còn nguy hiểm cho ai nữa,

thả hắn ra đi, làm vậy thì người ta sẽ ủng hộ ông ấy. Anh phải làm cách đó với Odría."

"Thưa cậu, thưa cậu," Ambrosio nói. "Làm sao cậu có thể nói như thế về ông, thưa cậu?"

"Anh thật biết rõ tâm lý nông dân, thưa Nghị sĩ," Landa nói.

"Mày có thể thấy là nó không giả bộ," Ludovico nói. "Bây giờ để nó yên."

"Nhưng tôi hết ghét cha tôi rồi, hết rồi, bây giờ ông đã chết," Santiago nói. "Ông xấu, nhưng ông không biết, không ý thức. Ôi dào, đất nước này có thừa bọn đê tiện, và tôi nghĩ cha đã trả giá cho nó, Ambrosio."

Buông ông ấy xuống ngay, người đàn ông ra lệnh nói, và Trifulcio ngồi xổm xuống: gã nhìn chân Don Emilio chạm đất, nhìn tay ông phủi ống quần. Ông lên xe và sau ông là Téllez, Urondo và gã cai. Trifulcio ngồi phía trước. Một nhóm đàn ông và đàn bà đang nhìn, há miệng. Cười, thò đầu ra cửa sổ, Trifulcio hò hét với họ: Don Emilio Arévalo muôn năm!

"Tôi không biết Bermúdez có nhiều ảnh hưởng như thế trong Dinh," Nghị sĩ Landa nói. "Có đúng là gã có nhân tình là vũ nữ ba lê hay đại loại như vậy không?"

"Được rồi, Ludovico, đừng lải nhải hoài," Hipólito nói. "Tao đã để nó yên rồi."

"Hắn mới thu xếp xong căn nhà cho cô ta ở San Miguel," Don Fermín nói. "Cái cô hồi trước là nhân tình của Muelle."

"Phải chăng ông cũng nghĩ cái thằng chủ của ông trước khi ông làm tài xế cho ông già tôi cũng là một người cao cả?" Santiago nói.

"Nàng Thơ hả?" Nghị sĩ Landa nói. "Trời ơi, tôi đâu ngờ, con nhỏ thiệt là. Nó là nhân tình của Bermúdez à? Nó là

loài chim bay cao, nếu anh muốn nhốt nó trong lồng, anh phải có cái túi tiền kha khá."

"Tao nghĩ nó thoát khỏi tay mày rồi. Đồ cứt," Ludovico nói. "Tạt nước vào nó, làm cái gì đi chứ, đừng đứng ỳ ra đó."

"Bay cao đến nỗi cô ta đưa Muelle xuống mồ," Don Fermín cười. "Và là một đứa đồng tính, lại còn dùng ma túy."

"Don Cayo à?" Ambrosio hỏi. "Không bao giờ, thưa cậu, ông ta không bằng một góc papa của cậu."

"Nó chưa thoát, nó còn sống," Hipólito nói. "Mày sợ gì, tao đâu có để lại một vết xước hay một vết bầm nào trên người nó. Nó ngất vì sợ, Ludovico."

"Thời này ai mà không đồng tính, ai mà không dùng ma tuý ở Lima?" Nghị sĩ Landa nói. "Mình quả thật đang tiến lên văn minh phải không?"

"Ông không xấu hổ vì đã làm việc cho tên chó đẻ đó à?" Santiago hỏi.

"Vậy là mọi việc đã định xong, ngày mai chúng ta sẽ gặp Odría," Nghị sĩ Arévalo nói. "Hôm nay họ quàng khăn tổng thổng cho ông ta, mình phải để ông ta tự ngắm nghía cả ngày trong gương cho thỏa thích."

"Tôi đâu có lý do để xấu hổ," Ambrosio nói. "Tôi không biết Don Cayo sẽ đối xử với papa của cậu tệ như thế. Vì hồi đó họ là bạn thân với nhau, thưa cậu."

Khi họ đến căn nhà trong trang trại, Trifulcio xuống xe, gã không đi ăn, mà tới chỗ con lạch để nhúng ướt đầu, rửa mặt và hai cánh tay. Rồi gã duỗi dài trong sân sau dưới mái hiên bên cạnh máy tách bông gòn. Bàn tay và cổ họng gã cháy bỏng, gã mệt và thỏa mãn. Gã ngủ thiếp đi ngay.

"Thằng đó, thưa ông Lozano, thằng Trinidad López đó," Ludovico nói. "Dạ, bỗng dưng nó hóa điên với bọn tôi."

“Anh gặp cô ta ngoài đường hả?” Queta hỏi. “Cái cô hồi trước là người làm của Bi Vàng, cái đứa đã ăn nằm với anh? Cô ta là người mà anh yêu phải không?”

“Tôi rất mừng khi anh thả Montagne ra, Don Cayo,” Don Fermín nói. “Kẻ thù của chính phủ đang dùng đó để làm cớ nói cuộc bầu cử là trò hề.

“Mày nói gì, hóa điên là sao?” ông Lozano hỏi. “Nó nói hay nó không nói?”

“Nó là trò hề, đúng vậy, chỉ nói giữa ông với tôi thôi, mình có thể thấy rõ,” Cayo Bermúdez nói. “Bỏ tù ứng cử viên đối lập duy nhất không phải là giải pháp tốt nhất, nhưng mình không làm sao khác được. Đại tướng phải đắc cử, đúng không?”

“Cô ta có kể cho anh là chồng cô ta chết, con trai cô ta chết không?” Queta hỏi. “Có nói là cô ta đang tìm việc không?”

Giọng của gã cai, Urondo và Téllez làm gã thức giấc. Họ ngồi xuống bên cạnh gã, mời gã điếu thuốc, tán gẫu. Buổi mít tinh ở Grocio Prado thành công quá xá phải không? Ừ, thành công quá xá. Mít tinh ở Chincha đông người hơn phải không? Ừ, đông người hơn. Don Emilio có đắc cử không? Dĩ nhiên ông ấy sẽ thắng. Và Trifulcio: nếu Don Emilio đi Lima làm nghị sĩ, họ có cho gã nghỉ việc? Không đâu mày, họ sẽ giữ mày, gã cai nói. Và Urondo: mày sẽ ở lại với tụi tao, mày sẽ thấy. Trời còn nóng, mặt trời lúc xế chiều nhuộm màu các cánh đồng bông vải, căn nhà trong trang trại, bãi đá.

“Nó nói, nhưng nó nói mấy chuyện điên khùng, thưa ông Lozano,” Ludovico nói. “Nó nói nó là lãnh tụ thứ hai, nó là lãnh tụ tối cao. Nó nói tụi Aprista sắp đem ca nông tới giải cứu nó. Tôi thề là nó hóa điên mà.”

“Rồi anh bảo cô ta là có một nhà ở San Miguel đang tìm người giúp việc?” Queta hỏi. “Rồi anh dắt cô ta đến nhà

Hortensia?”

“Thật tình anh nghĩ Odría sẽ bị Montagne đánh bại à?” Don Fermín hỏi.

“Tao thì nói là hắn làm tụi mày hóa ngu,” ông Lozano nói. “Ồ, thật là hai thằng vô dụng. Đã vậy còn ngu dốt nữa.”

“Vậy nó là Amalia, cái con nhỏ bắt đầu làm hôm thứ Hai trước,” Queta nói. “Có lẽ anh ngu hơn bề ngoài của anh. Bộ anh nghĩ là sẽ không có ai biết hay sao?”

“Montagne hay bất cứ ứng cử viên đối lập nào khác lẽ ra cũng đã thắng,” Cayo Bermúdez nói. “Ông không biết dân Peru sao, Don Fermín? Chúng ta là một bọn phức tạp, chúng ta thích ủng hộ người lép vế, kẻ không có quyền.”

“Đâu có như vậy, ông Lozano,” Hipólito nói. “Tụi tôi đâu có vô dụng và tụi tôi đâu có ngu. Đến xem tụi tôi làm nó ra thế nào rồi ông sẽ thấy.”

“Anh đã bắt cô ta thề sẽ không kể cho Hortensia biết anh là người đã chỉ chỗ cho cô ta hả?” Queta nói. “Anh làm cho cô ta nghĩ Cayo Đầu Cứt sẽ đuổi cô ta nếu hắn biết cô ta có biết anh hả?”

Đúng lúc ấy cánh cửa căn nhà trang trại mở ra, và người đàn ông ra lệnh bước ra. Ông ta băng qua sân, ngừng lại trước mặt chúng, chỉ Trifulcio: ví của Don Emilio, đồ chó đẻ.

“Chẳng may là ông không chịu nhận ghế nghị sĩ,” Cayo Bermúdez nói. “Tổng thống đã hy vọng ông sẽ là lãnh tụ khối đa số trong quốc hội, Don Fermín.”

“Ví, tôi lấy ư?” Trifulcio đứng lên, đấm ngực. “Tôi, thưa ông, tôi?”

“Hai thằng ngu tụi mày,” ông Lozano nói. “Tại sao tụi mày không đưa nó qua bệnh xá, hả hai thằng ngu?”

“Mày ăn cắp của người nuôi mày phải không?” người đàn ông ra lệnh nói. “Ăn cắp của người cho mày việc làm hả, đồ ăn cắp có tiếng?”

“Anh không biết đàn bà,” Queta nói. “Một ngày nào đó nó sẽ kể cho Hortensia là nó biết anh, là anh đưa nó đến San Miguel. Một ngày nào đó Hortensia sẽ kể cho Cayo Đầu Cứt, một ngày nào đó gã sẽ kể cho Bi Vàng. Rồi ngày đó người ta sẽ giết anh, Ambrosio.”

Trifulcio đã quỳ xuống, đã bắt đầu thề thốt và rên rỉ. Nhưng người đàn ông ra lệnh không lay chuyển: ông ta ra lệnh bắt gã lại, một tên tội phạm, một đứa côn đồ có tiếng, cái ví, ngay lập tức. Và đúng lúc ấy cánh cửa căn nhà trang trại mở ra, Don Emilio bước ra: chuyện gì đó.

“Bọn tôi đã đưa hắn đi nhưng người ta không nhận hắn, thưa ông Lozano,” Ludovico nói. “Họ không nhận trách nhiệm, trừ phi ông viết giấy ra lệnh.”

“Mình đã nói tới chuyện đó rồi, Don Cayo,” Don Fermín nói. “Tôi rất vui lòng phục vụ Tổng thống. Nhưng ngồi ghế nghị sĩ tức là dành hết thời giờ vào chính trị, việc ấy tôi không làm được.”

“Tôi sẽ không nói gì, tôi không bao giờ nói,” Queta nói. “Trên đời chẳng có việc gì dính dáng đến tôi. Anh sẽ khốn khổ, nhưng không phải vì tôi.”

“Ông cũng không nhận một ghế đại sứ?” Cayo Bermúdez hỏi. “Đại tướng rất cảm ơn vì mọi sự ông đã giúp ông ấy, và ông ấy muốn tỏ lòng biết ơn. Ông có nhận chức đó không, Don Fermín?”

“Coi ông ấy chửi tui nè, Don Emilio,” Trifulcio nói. “Coi ông ấy buộc cho tui cái tội ghê gớm nè. Ông ấy còn làm cho tui phải khóc, Don Emilio.”

“Tôi thậm chí chẳng muốn nghĩ đến,” Don Fermín vừa nói vừa cười. “Tôi không hợp với chuyện làm nhà lập pháp

cũng như nhà ngoại giao, Don Cayo.”

“Tôi đâu có làm, thưa ông,” Hipólito nói. “Hắn tự hóa điên, hắn tự ngã đập mặt xuống, thưa ông. Bọn tôi chỉ mới sờ vào hắn, tin tôi đi, ông Lozano.”

“Không phải nó, hê,” Don Emilio nói với người đàn ông ra lệnh. “Chắc là một đứa nông dân nào ở buổi mít tinh. Bây giờ mày đâu có thấp hèn đến mức ăn cắp của tao phải không, Trifulcio?”

“Đại tướng sẽ mích lòng nếu ông cứ xa cách như thế, Don Fermín,” Cayo Bermúdez nói.

“Tôi thà để người ta chặt tay tôi trước, Don Emilio,” Trifulcio nói.

“Tụi mày làm phức tạp toàn bộ chuyện này,” ông Lozano nói, “và tụi mày sẽ phải tự làm cho nó hết phức tạp, đồ khốn.”

“Không phải là xa cách, anh nói không đúng,” Don Fermín nói. “Sẽ có lúc Odría đền bù cho sự phục vụ của tôi. Anh thấy đấy, vì anh thẳng thắn với tôi, tôi có thể thẳng thắn với anh, Don Cayo.”

“Tụi mày đem hắn ra cho êm cho đẹp, tụi mày đem hắn ra cho đẹp cho kỹ,” ông Lozano nói, “tụi mày bỏ hắn đâu đó. Và nếu có ai thấy tụi mày, mẹ kiếp, thì chính tao sẽ cho tụi mày khốn khổ. Hiểu chưa?”

Ồ, thằng đen vô lại, Don Emilio nói. Rồi ông đi vào căn nhà trang trại với người đàn ông ra lệnh, và một lát sau Urondo và gã cai cũng bỏ đi. Mày để họ chửi bới mày hết cỡ, Trifulcio, Téllez cười.

“Ông lúc nào cũng mời tôi nên tôi muốn đáp lại,” Cayo Bermúdez nói. “Tôi muốn tối nào đó mời ông đến ăn ở nhà tôi, Don Fermín.”

“Thằng chửi tao đâu có biết chính nó sẽ bị cái gì,” Trifulcio nói.

“Xong xuôi cả rồi, thưa ông,” Ludovico nói. “Tụi tôi đã đưa nó ra, đem nó đi, bỏ nó, và chẳng ai thấy tụi tôi.”

“Mày móc cái ví phải không?” Téllez hỏi. “Mày không lừa tao được đâu, Trifulcio.”

“Bất cứ lúc nào anh muốn,” Don Fermín nói. “Tôi rất hân hạnh, Don Cayo.”

“Tao móc ví nhưng ông ấy không biết,” Trifulcio nói. “Mày có muốn đi phố tối nay không?”

“Ở cửa Bệnh viện San Juan de Dios, thưa ông Lozano,” Hipólito nói. “Chẳng ai thấy tụi tôi.”

“Tôi đã có căn nhà ở San Miguel, gần Khách sạn Bertoloto,” Cayo Bermúdez nói. “Ngoài ra, ồ, tôi không rõ ông đã nghe chưa, Don Fermín.”

“Ai, tụi mày nói gì?” ông Lozano nói. “Tụi mày chưa quên chuyện đó hả, đồ khốn?”

“Trong ví có bao nhiêu tiền, Trifulcio?” Téllez hỏi.

“Ôi dào, tôi có nghe loáng thoáng, ừ,” Don Fermín nói. “Anh biết dân ở Lima là con két mà, Don Cayo.”

“Đừng tò mò quá như vậy,” Trifulcio nói. “Tao sẽ trả tiền nhậu tối nay là vui rồi.”

“Ồ, vâng, ồ, dĩ nhiên,” Ludovico nói. “Đâu có ai, đâu có chuyện gì, tụi tôi đã quên hết trọi rồi, thưa ông.”

“Tôi là đứa nhà quê, mặc dù đã ở Lima một năm rưỡi, tôi vẫn chưa rõ phong tục ở đây,” Cayo Bermúdez nói. “Nói thật, tôi đã cảm thấy hơi do dự. Tôi sợ ông sẽ từ chối đến nhà tôi, Don Fermín.”

“Tôi cũng vậy, thưa ông Lozano, hứa danh dự, tôi đã quên rồi,” Hipólito nói. “Đứa nào là Trinidad López vậy? Tôi chưa bao giờ gặp nó, nó chưa bao giờ tồn tại. Ông thấy chưa, thưa ông? Tôi đã quên rồi.”

Téllez và Urondo bây giờ đã say, đang gật gù trên băng ghế gỗ trong quán nhậu rẻ tiền, nhưng Trifulcio vẫn tỉnh mặc dù uống bấy nhiêu bia và trời nóng bức. Qua các lỗ thủng trên tường, người ta có thể thấy quảng trường nhỏ trải cát biến thành màu trắng vì mặt trời, thấy căn lều nơi các cử tri đi vào. Trifulcio nhìn bọn cảnh sát đang đứng trước căn lều. Buổi sáng tụi nó đã ghé đến hai lần để uống bia, và kìa, bây giờ tụi nó mặc đồng phục màu xanh lục. Trên đầu Téllez và Urondo là một dải bờ biển, một vùng biển với những mảng rong sáng bóng. Họ đã thấy các ghe ra khơi, họ đã thấy chúng biến vào chân trời. Họ đã ăn cá ướp và cá khô và khoai tây, và đã uống bia, rất nhiều bia.

“Anh xem tôi là thầy tu, thằng khờ hay sao?” Don Fermín nói. “Ôi dào, Don Cayo. Tôi nghĩ anh đã làm một cú chinh phục tuyệt vời. Tôi hân hạnh được ăn tối với hai anh chị, bao nhiêu lần tùy anh.”

Trifulcio thấy đám bụi, chiếc xe tải màu đỏ. Nó chạy qua quảng trường nhỏ, băng ngang bầy chó đang sủa, ngừng lại trước quán rượu, người đàn ông ra lệnh bước ra. Đã có nhiều người bỏ phiếu chưa? Nhiều lắm, người ta đã ra vào suốt buổi sáng. Ông ta đi giày ủng, mặc quần cưỡi ngựa ống túm dưới đầu gối, cái áo chui đầu: ông không muốn thấy tụi nó say, tụi nó không nên uống thêm nữa. Trifulcio nói: nhưng trong đó có hai tên cớm, thưa ông. Đừng lo chuyện đó, người đàn ông ra lệnh nói. Ông ta lên xe rồi chiếc xe biến mất giữa tiếng chó sủa và đám bụi.

“Xét cho cùng, lỗi ở ông một phần,” Cayo Bermúdez nói. “Nhớ cái đêm ở Embassy Club chứ?”

Những người đi ra sau khi đã bỏ phiếu tiến lại quán rượu, người đàn bà chủ quán không cho họ vào: đóng cửa vì bầu cử, họ không bán. Vậy tại sao bán cho mấy thằng đó? Bà già không giải thích: đi ra, nếu không bà sẽ gọi cớm. Người ta bỏ đi, càu nhàu.

“Dĩ nhiên tôi nhớ,” Don Fermín cười. “Nhưng tôi không bao giờ tưởng tượng được rốt cuộc anh bị Nàng Thơ bắn trúng tên, Don Cayo.”

Khi chiếc xe tải đỏ xuất hiện lại, bóng các túp lều xung quanh quảng trường đã đổ dài hơn các dải nắng, xe bây giờ chở đầy người. Trifulcio nhìn về phía căn lều: một nhóm cử tri đang tò mò nhìn chiếc xe tải, hai viên cảnh sát cũng đang nhìn về hướng đó. Đi, người đàn ông ra lệnh thúc giục những người đã nhảy xuống đất. Bầu phiếu sắp xong, chẳng mấy chốc người ta sẽ niêm phong các thùng phiếu.

“Tôi biết tại sao anh làm như vậy, đồ quỷ sứ,” Don Fermín nói. “Không phải vì cô ta moi tiền của tôi, không phải vì cô ta tống tiền tôi.”

Trifulcio, Téllez và Urondo ra khỏi quán rồi đứng ở đầu hàng người từ xe tải xuống. Không nhiều hơn mười lăm đứa, và Trifulcio nhận ra họ: bọn đàn ông chạy máy tách bông gòn, tá điền, hai thằng chạy việc vặt. Những đôi giày đi lễ Chúa nhật, quần vải, mũ rơm rộng vành. Mắt họ đỏ, họ có mùi rượu.

“Ông nghĩ gì về anh chàng Cayo này?” Đại tá Espina nói. “Tôi tưởng hắn chỉ làm việc ngày đêm, thế mà nhìn xem hắn kiếm được gì. Một bà đẹp, đúng không, Don Fermín?”

Họ tiến tới như một toán quân băng qua quảng trường, và người trong lều bắt đầu thúc khuỷu tay nhau tránh ra. Hai người lính gác đi ra gặp họ.

“Nhưng vì bức thư nặc danh cô ta gửi cho tôi, kể cho tôi về người yêu của anh,” Don Fermín nói. “Không phải để trả thù cho tôi, mà để trả thù cho chính anh, đồ quỷ sứ.”

“Ở đây có gian lận,” người đàn ông ra lệnh nói. “Chúng tôi tới để phản đối.”

“Tôi kinh ngạc quá trời,” Đại tá Espina nói. “Quỷ thần ơi, tay già Cayo tẩm ngẩm tầm ngầm với một bà như vậy. Không tin nổi, phải không, Don Fermín?”

“Chúng tôi không chấp nhận gian lận,” Téllez nói. “Tướng Odría muôn năm, Don Emilio Arévalo muôn năm!”

“Chúng tôi giữ trật tự ở đây,” một trong hai viên cảnh sát nói. “Chúng tôi không dính dáng đến việc bỏ phiếu. Các ông đi mà phản đối với mấy người ở bàn.”

“Hoan hô!” bọn họ la hét. “Arévalo-Odría!”

“Điều buồn cười là tôi đã khuyên hắn,” Đại tá Espina nói. “Đừng làm việc nhiều quá, hưởng thụ một chút. Và xem hắn bắt được cái gì kìa, Don Fermín.”

Thiên hạ đến gần hơn, chen lẫn với bọn chúng, và họ nhìn chúng, nhìn các viên cảnh sát, rồi cười. Khi ấy, một ông nhỏ bé đi ra ngoài cửa lều, ông nhìn Trifulcio, ngạc nhiên: ồn ào chuyện gì vậy? Ông mặc áo khoác, thắt cà vạt đeo kính, ông có bộ ria mép mỏng đẫm mồ hôi.

“Giải tán, giải tán,” ông nói với giọng rụt rè. “Phòng phiếu đóng cửa, sáu giờ rồi. Lính đâu, bảo mấy người này giải tán.”

“Anh nghĩ tôi sẽ đuổi anh vì tôi biết được chuyện người yêu của anh,” Don Fermín nói. “Anh nghĩ là làm như vậy anh sẽ nắm cổ tôi. Thậm chí anh muốn hăm dọa tôi, đồ quỷ sứ tội nghiệp.”

“Họ nói có gian lận, thưa ông,” một trong hai viên cảnh sát nói.

“Họ nói họ đến để phản đối, thưa Tiến sĩ,” viên cảnh sát kia nói.

“Và tôi hỏi hắn khi nào mày đưa vợ mày từ Chincha xuống,” Đại tá Espina nói, “Không bao giờ, bà ấy cứ ở lại Chincha, vậy thôi. Nhìn xem thằng nhà quê Cayo phấn khởi ra sao, Don Fermín.”

“Đúng là họ đang định gian lận,” một ông trong túp lều đi ra nói. “Họ đang định cướp cuộc bầu cử khỏi tay Don Emilio Arévalo.”

“Ê, anh bị gì thế.” Người đàn ông nhỏ bé mở cặp mắt to như cái đĩa lót tách. “Không phải anh là đại diện của liên danh Arévalo để giám sát cuộc bầu phiếu à? Anh nói gian lận gì? Chúng tôi thậm chí còn chưa đếm phiếu.”

“Đủ rồi, đủ rồi,” Don Fermín nói. “Đừng khóc nữa. Không phải đúng như vậy sao, không phải anh nghĩ như vậy sao, không phải anh làm vì thế sao?”

“Chúng tôi không chấp nhận,” người đàn ông ra lệnh nói. “Mình đi vào trong đi.”

“Xét cho cùng, hắn có quyền vui thú,” Đại tá Espina nói. “Tôi hy vọng Đại tướng không thấy chuyện có nhân tình công khai như vậy là quá tệ.”

Trifulcio túm ve áo người đàn ông nhỏ bé và nhẹ nhàng kéo ông ra khỏi cửa. Gã thấy ông tái nhợt, cảm thấy ông run rẩy. Gã vào lều sau Téllez, Urondo và người đàn ông ra lệnh. Bên trong một thanh niên mặc áo bảo hộ lao động đứng lên nói lớn, các ông không được vào đây, cảnh sát, cảnh sát! Téllez đẩy anh ta, anh ta ngã xuống đất, gọi to cảnh sát, cảnh sát! Trifulcio dựng anh ta dậy đặt lên một cái ghế: bình tĩnh, thong thả, anh bạn. Téllez và Urondo ôm các thùng phiếu đi ra. Người đàn ông nhỏ bé hoảng sợ nhìn Trifulcio: phạm luật, họ sẽ đi tù, rồi giọng ông tắt ngấm.

“Câm miệng lại, mày ăn tiền của Mendizábal,” Téllez nói.

“Câm miệng lại, trừ phi mày muốn tụi tao làm hộ cho mày,” Urondo nói.

“Chúng tôi không chấp nhận bất cứ sự gian lận nào,” người đàn ông ra lệnh nói với cảnh sát. “Chúng tôi mang các thùng phiếu đến Ủy ban Bầu cử Quận hạt.”

“Nhưng tôi không nghĩ ông ấy sẽ xem là tệ, vì đối với ông ấy chưa có việc gì Cayo làm là dở hết,” Đại tá Espina nói. “Ông ấy nói đóng góp lớn nhất của tôi cho đất nước là đã moi Cayo ra khỏi chốn tỉnh lẻ và đưa hắn ra làm việc với tôi. Hắn có Đại tướng trong túi hắn, Don Fermín.”

“Ôi dào, được rồi,” Don Fermín nói. “Đừng khóc nữa, đồ quỷ sứ khốn khổ.”

Trên xe tải Trifulcio ngồi phía trước. Nhìn ra cửa sổ gã thấy người đàn ông nhỏ bé và anh thanh niên mặc áo bảo hộ lao động đang cãi nhau với cảnh sát ở cửa túp lều. Người ta đang nhìn họ, một số chỉ trỏ chiếc xe tải, kẻ khác đang cười.

“Được rồi, anh không định tống tiền tôi, anh đang định giúp tôi,” Don Fermín nói. “Anh sẽ làm điều tôi bảo anh, được rồi, anh sẽ nghe lời tôi. Nhưng đủ rồi, đừng khóc lóc nữa.”

“Đợi suốt bấy lâu chỉ để thế này thôi hả?” Trifulcio nói. “Chỉ có hai thằng ở đó theo ông Mendizábal. Bọn kia chỉ ngó, thế thôi.”

“Tôi không khinh thị anh, tôi không ghét anh,” Don Fermín nói. “Được rồi, anh kính trọng tôi, anh làm vì tôi. Để tôi không khổ, được rồi. Anh không là đồ quỷ sứ, được rồi.”

“Mendizábal quá tự tin,” Urondo nói. “Vì đây là vùng của hắn, hắn nghĩ hắn sẽ thắng chắc. Nhưng hắn hỡi ơi.”

“Được rồi, được rồi,” Don Fermín lặp lại.

---

[1] Tấm vải nhỏ người đấu bò dùng vào lúc cuối trận đấu thay cho áo choàng.

[2] Điệu vũ truyền thống, nhộn nhịp và lãng mạn của Peru.

10.

Cảnh sát đã lột các tấm biểu ngữ trên tường ở San Marcos, xóa những hàng chữ ghi hoan hô bãi khóa và đả đảo Odría. Trong khuôn viên trường không thấy có bóng dáng sinh viên. Cảnh sát tụ họp phía trước ngôi nhà nguyện của những người sáng lập trường, hai xe tuần cảnh đậu ở góc đường Azángaro, một đội cảnh sát dã chiến trong các khu đất trống lân cận. Santiago đi dọc theo Colmena, Plaza San Martín. Trên Jirón de la Unión cứ mỗi hai mươi mét lại có một viên cảnh sát, bình thản giữa các khách bộ hành, đeo tiểu liên trên tay, mặt nạ chống hơi cay lủng lẳng trên vai, túm lựu đạn cay dắt ở thắt lưng. Thiên hạ đang ra khỏi các cao ốc văn phòng, những kẻ ăn không ngồi rồi và bọn ăn chơi đàng điếm nhìn họ với vẻ hờ hững hoặc tò mò nhưng không sợ hãi. Trên Plaza de Armas cũng có xe tuần cảnh, và phía trước các cổng Dinh, người ta thấy lính đội mũ sắt cùng với lính gác mặc đồng phục đỏ đen. Nhưng bên kia cầu, ở Rímac, ngay cả cảnh sát giao thông cũng không có. Bọn con trai mặt mũi côn đồ, bọn côn đồ mặt mũi ho lao, đang hút thuốc dưới những cây cột đèn mốc meo trên Francisco Pizarro, các quán rượu tống ra lúc thì bọn say sưa lảo đảo và kẻ hành khất, lúc khác là tụi trẻ con rách rưới và chó hoang, Santiago len lỏi giữa đám quán xá. Khách sạn Mogollón hẹp và dài như con hẻm không lát đá trước mặt nó. Quầy tiếp tân không có ai, tiền sảnh hẹp và cầu thang tối. Trên tầng hai, bốn vạch vàng đánh dấu cửa phòng, cánh cửa quá nhỏ so với khung cửa. Hắn gõ nhẹ ba cái làm mật hiệu rồi đẩy cửa mở ra: mặt của Washington, một cái chõng có tấm chăn, một cái gối không bao, hai cái ghế, một cái bô nhỏ.

“Cảnh sát nhung nhúc dưới phố,” Santiago nói. “Họ ngờ tối nay có một cuộc biểu tình chớp nhoáng nữa.”

“Tin xấu, chúng đã bắt Martínez lai khi anh ấy ra khỏi Trường Bách khoa,” Washington nói; anh hốc hác và mắt

húp, nghiêm nghị tới nỗi nom anh như một người khác. “Gia đình anh ấy đến Tổng nha Cảnh sát nhưng không được gặp anh ấy.”

Mang nhện treo trên xà nhà, chiếc bóng đèn duy nhất trên cao và ánh sáng vàng bẩn.

“Bây giờ đám Aprista không thể nói họ là kẻ duy nhất bị bắt,” Santiago nói; hắn mỉm cười, lúng túng.

“Chúng ta phải đổi chỗ,” Washington nói. “Ngay cả buổi họp tối nay cũng nguy hiểm.”

“Anh có nghĩ anh ấy sẽ khai nếu họ tra tấn anh ấy không?” Họ đã trói anh ta, và thân hình thấp chắc nịch quặn lại và bị đánh, khuôn mặt lại nhăn nhó méo xệch đi, miệng anh ta kêu rú.

“Chẳng ai biết được.” Washington nhún vai và nhìn xuống trong giây lát. “Ngoài ra, tôi không tin anh chàng trong khách sạn này. Chiều hôm nay hắn đã hỏi xem giấy tờ của tôi lần nữa. Llaque sắp đến, vậy mà tôi vẫn chưa báo được cho ông ấy về vụ Martínez.”

“Tốt nhất là thảo một kế hoạch gấp rút rồi ra khỏi chỗ này.” Santiago rút một điếu thuốc và châm hút; hắn hít vài hơi rồi lại lấy gói thuốc ra đưa cho Washington. “Liên hội tối nay vẫn cứ họp chứ?”

“Những người còn lại của Liên hội thôi. Mất mười hai đại biểu rồi,” Washington nói. “Ừ, trên nguyên tắc vẫn họp, ở Trường Y.”

“Thể nào cũng chộp lấy chúng ta ở đó cho xem,” Santiago nói.

“Có lẽ không. Chính phủ hẳn phải biết vụ bãi khóa chắc sẽ chấm dứt tối nay và sẽ để mình họp,” Washington nói. “Những người độc lập sợ rồi, họ muốn rút lui. Phe Aprista hình như cũng muốn lui.”

“Chúng ta sẽ làm gì?” Santiago hỏi.

“Đó là việc mình phải quyết định lúc này,” Washington nói. “Xem nào, tin từ Cuzco và Arequipa. Tình hình ở đó thậm chí còn tệ hơn ở đây.”

Santiago đi tới cái chõng, cầm hai lá thư lên. Bức thư đầu từ Cuzco, nét viết to thẳng của phụ nữ, chữ ký nguệch ngoạc những hình thoi. Tổ đã liên lạc với phe Aprista để thảo luận về bãi khóa tỏ tình đoàn kết, nhưng cảnh sát đã đi trước họ, thưa các đồng chí, chúng chiếm trường đại học và Liên hội đã bị giải tán; ít nhất hai mươi đồng chí bị bắt. Quần chúng sinh viên khá thờ ơ, nhưng tinh thần của các đồng chí thoát khỏi vụ đàn áp vẫn cao mặc dù có thoái trào. Gửi lời chào anh em. Lá thư gửi đi từ Arequipa được đánh máy, bằng mực chẳng đen chẳng xanh mà màu tím, và không ký tên hoặc ghi gửi tới ai. Chúng tôi đã vận động tốt trong các phân khoa và tình thế dường như thuận lợi để ủng hộ cuộc bãi khóa ở San Marcos khi cảnh sát vào trường đại học, trong số những người bị bắt có tám người của chúng ta, các đồng chí: hy vọng có thể sớm gửi đến các bạn tin tốt hơn và chúc các bạn mọi thành công.

“Ở Trujillo đề nghị của ta không thành công,” Washington nói. “Người của chúng ta chỉ có thể thuyết phục họ phê chuẩn một thư bày tỏ ủng hộ tinh thần. Nghĩa là số không.”

“Không đại học nào ủng hộ San Marcos, không nghiệp đoàn nào ủng hộ các công nhân xe điện,” Santiago nói. “Vì thế không có cách nào khác hơn là hủy bỏ cuộc bãi khóa.”

“Dù sao đi nữa ta vẫn đạt được khá nhiều,” Washington nói. “Và với các tù nhân hiện nay, chúng ta có một ngọn cờ tốt để lại phất lên bất cứ khi nào chúng ta muốn.”

Ba tiếng gõ cửa, Washington nói cứ vào, Héctor đi vào, toát mồ hôi, mặc bộ áo xám.

“Tôi cứ nghĩ mình sẽ bị trễ, vậy mà tôi là một trong những người đầu tiên đến đây.” Anh ngồi xuống ghế, dùng khăn tay lau trán. Anh hít một hơi sâu rồi thở ra như thể đang hút thuốc. “Không thể gặp được bất kỳ công nhân xe điện nào. Cảnh sát đã chiếm các trụ sở công đoàn. Chúng ta đã tới đó với hai người bên Aprista. Họ cũng đã mất liên lạc với ủy ban đình công.”

“Họ đã tóm anh lai lúc anh ta đang ra khỏi Trường Bách khoa,” Washington nói.

Héctor đứng nhìn anh, khăn tay trên miệng.

“Miễn là họ đừng đánh anh ấy và làm biến dạng…” Giọng anh và nụ cười gượng gạo của anh phai dần rồi tắt; anh lại hít một hơi sâu, rồi cất chiếc khăn tay đi. Bây giờ anh rất nghiêm nghị. “Vậy thì tối nay chúng ta không nên họp ở đây.”

“Llaque sắp đến, không có cách nào để cảnh báo cho ông ấy,” Washington nói. “Vả lại, một tiếng rưỡi nữa Liên hội sẽ họp, và chúng ta có vừa vặn đủ thời giờ để định kế hoạch.”

“Kế hoạch gì?” Héctor nói. “Những người độc lập và phe Aprista muốn hủy bỏ cuộc bãi khóa và làm thế là hợp lý nhất. Mọi việc đã hỏng, chúng ta phải cứu vãn những gì còn lại của các tổ chức sinh viên.”

Ba tiếng gõ, chào các đồng chí, cà vạt đỏ và giọng chim. Llaque nhìn xung quanh với vẻ ngac nhiên.

“Anh nói tám giờ phải không? Những người khác đâu?”

“Martínez bị bắt sáng nay,” Washington nói. “Ông nghĩ chúng ta có nên hủy bỏ buổi họp và ra khỏi đây không?”

Khuôn mặt nhỏ không rắn lại, mắt ông không tỏ vẻ hoảng hốt. Ông ta chắc đã quen với loại tin ấy, hẳn nghĩ, sống trong trốn tránh và sợ hãi. Ông nhìn đồng hồ đeo tay, lặng im giây lát, suy nghĩ.

“Nếu họ bắt anh ấy sáng nay thì không nguy hiểm,” cuối cùng ông nói với nụ cười gượng lúng túng. “Phải tối nay hay có khi tới rạng sáng họ mới tra vấn anh ấy. Chúng ta có dư thời giờ, các đồng chí.”

“Nhưng tốt hơn ông nên tránh,” Héctor nói. Ông là người chịu rủi ro lớn nhất ở đây.”

“Nói nhỏ thôi, ở cầu thang tôi cũng có thể nghe các anh,” Solórzano nói từ ngưỡng cửa. “Thế là họ đã bắt anh lai. Tổn thất đầu tiên của chúng ta, tiên sư nó.”

“Anh quên ba tiếng gõ cửa rồi à?” Washington hỏi.

“Cửa mở,” Solórzano nói. “Và các anh đều nói to.”

“Sắp tám rưỡi rồi,” Llaque nói. “Còn các đồng chí kia thì sao?”

“Jacobo phải đi gặp các công nhân dệt, Aída đi tới Đại học Công giáo với một đại biểu của Khoa Giáo dục,” Washington nói. “Họ sắp đến rồi, nào chúng ta bắt đầu.”

Héctor và Washington ngồi trên chõng, Santiago và Llaque trên hai cái ghế, Solórzano trên sàn. Chúng tôi đang đợi, đồng chí Julián,Santiago nghe mà giật mình. Mày cứ quên bí danh của mày, Zavalita, quên mày là thư ký ghi chép và phải báo cáo biên bản của phiên họp trước. Hắn báo cáo nhanh, không đứng lên, thấp giọng.

“Mình chuyển qua các báo cáo đi.” Washington nói. “Làm ơn nói ngắn và vào thẳng vấn đề.”

“Trước tiên chúng ta nên tìm hiểu xem chuyện gì xảy ra cho họ,” Santiago nói. “Tôi sẽ đi gọi điện thoại.”

“Trong khách sạn không có điện thoại,” Washington nói. “Anh sẽ phải tìm một hiệu thuốc tây, và không nên ra vào nhiều. Họ chỉ trễ nửa tiếng, họ sẽ đến ngay.”

Các báo cáo, hắn nghĩ, những độc thoại dài trong đó khó phân biệt khách quan và chủ quan, sự kiện và giải thích, và giải thích với rập khuôn. Nhưng tối hôm ấy họ đều nhanh chóng, súc tích và cụ thể. Solózrano: Hội Sinh viên Nông nghiệp đã bác đề nghị vì quá chính trị, tại sao San Marcos lại dính líu tới vụ đình công của công nhân xe điện? Washington: các lãnh tụ ở Trường Phổ thông nói rằng chẳng có gì để làm, nếu chúng ta bỏ phiếu, chín mươi phần trăm sẽ chống bãi khóa, chúng ta chỉ có thể bày tỏ cho các công nhân sự ủng hộ tinh thần. Héctor: liên lạc với Ủy ban Đình công của công nhân xe điện bị cắt đứt vì cảnh sát đã chiếm các trụ sở công đoàn.

“Nông nghiệp bỏ ra, Bách khoa bỏ ra, Trường Phổ thông bỏ ra, và chúng ta không biết gì bên Đại học Công giáo,” Washington nói. “Các đại học ở Cuzco và Arequipa bị chiếm đóng, và Trujillo rút lui. Tình hình ngắn gọn là như vậy. Hầu như chắc chắn có đề nghị chấm dứt bãi khóa ở Liên hội tối nay. Chúng ta có một giờ để quyết định thế đứng của mình.”

Hình như sẽ không có thảo luận, hắn nghĩ, tất cả họ đồng ý. Héctor: phong trào đã giúp chính trị hóa tập thể sinh viên, bây giờ tốt nhất là rút lui trước khi Liên hội tan biến. Solózrano: chấm dứt bãi khóa, ừ, nhưng chỉ để lập tức chuẩn bị cho một phong trào mới, mạnh hơn và điều hợp tốt hơn. Santiago: đúng, và để khởi xướng ngay một cuộc vận động trả tự do cho các sinh viên bị bắt. Washington: với kinh nghiệm chúng ta đạt được và các bài học của những ngày đấu tranh này. Chi bộ Đại học của Cahuide đã được thử lửa lần đầu, anh ta cũng ủng hộ chấm dứt bãi khóa để họ có thể tập hợp lại lực lượng.

“Tôi có vài điều muốn nói, các đồng chí,” Llaque nói, giọng ông rụt rè nhưng không chút ngập ngừng. “Khi chi bộ đồng ý ủng hộ cuộc đình công của công nhân xe điện, chúng ta đã biết mọi điều ấy.”

Chúng ta đã biết gì? Biết rằng các nghiệp đoàn là tụi chó vàng, vì các lãnh tụ lao động chân chính đều đã chết hoặc trong tù hoặc lưu vong, rằng cuộc bãi khóa sẽ dẫn tới đàn áp và có bắt bớ, và các đại học khác sẽ quay lưng lại San Marcos. Điều chúng ta không biết là gì, điều không tiên đoán được là gì, các đồng chí, nó là gì? Bàn tay nhỏ nhắn của ông đưa lên đưa xuống bên cạnh mặt mày, Zavalita, giọng nói nhỏ nhẹ của ông cương quyết, lặp đi lặp lại, thuyết phục. Đó là cuộc bãi khóa sẽ đi đến thành công này và khiến cho chính quyền phải tự lột mặt nạ để phơi bày trọn vẹn tính tàn bạo của nó dưới ánh sáng ban ngày. Rằng sự việc xấu đi chăng? Với ba trường Đại học bị chiếm đóng, với ít nhất năm mươi sinh viên và lãnh tụ lao động bị bắt giữ, sự việc xấu đi chăng? Với các cuộc biểu tình chớp nhoáng trên Jirón de la Unión và báo chí tư sản buộc phải đăng tin đàn áp, thế là xấu chăng? Lần đầu tiên một phong trào lớn rộng như thế chống lại Odría, các đồng chí, một vết nứt đầu tiên sau bấy nhiêu năm dưới chế độ độc tài vững chắc. Xấu chăng, xấu chăng? Rút lui lúc này chẳng phải là vô lí sao? Cố nới rộng và cấp tiến hóa phong trào không phải là đúng hơn sao? Các đồng chí hãy đánh giá tình hình từ quan điểm cách mạng chứ không phải từ quan điểm của một kẻ cải cách. Ông im lặng, và họ nhìn ông rồi nhìn nhau, bối rối.

“Nếu phe Aprista và những người độc lập đã đồng ý chấm dứt vụ bãi khóa, chúng ta không thể làm gì được,” cuối cùng Solózrano nói.

“Chúng ta có thể tranh đấu, các đồng chí,” Llaque nói.

Và mở cửa, hắn nghĩ, và họ đi vào. Aída bước rất nhanh đến giữa phòng, Jacobo đứng lại phía sau.

“Trễ rồi,” Washingotn nói. “Anh chị làm chúng tôi lo.”

“Jacobo nhốt tôi lại và không cho tôi đi đến Đại học Công giáo.” Nói một tràng, hắn nghĩ, như thể cô ấy đã thuộc nằm

lòng điều cô sắp nói. “Anh ấy cũng không đi gặp công nhân dệt như chi bộ đã chỉ thị anh ấy. Tôi yêu cầu trục xuất anh ấy.”

“Bây giờ tôi có thể hiểu tại sao anh cứ mang cô ta trong đầu suốt những năm qua, Zavalita,” Carlitos nói.

Cô ấy đứng giữa hai cái ghế, dưới chùm ánh sáng, nắm tay siết chặt, mắt mở to, hơi thở nặng nề. Họ nhìn cô ấy mà không cử động, nuốt nước bọt, Héctor toát mồ hôi. Hơi thở nặng nề của Aída bên cạnh mày, Zavalita, bóng cô ấy chập chờn trên sàn. Cổ họng mày khô, mày cắn môi, tim mày đập nhanh.

“Được rồi, nào, đồng chí,” Washington nói, “chúng ta vừa mới…”

“Ngoài ra, anh ấy định tự tử vì tôi bảo anh ấy là tôi không muốn đi với anh ấy nữa.” Giận tím người, hắn nghĩ, mắt cô ấy mở to, lời nói tuôn ra như thể đang đốt cháy lưỡi cô ấy. “Tôi phải lừa anh ta cho tôi đến. Tôi yêu cầu trục xuất anh ta.”

“Và mặt đất nứt ra,” Santiago nói, “không phải vì cô ấy thổ lộ hết, ở đó, trước mặt mọi người. Mà vì một vụ cãi nhau như thế, Carlitos ạ, một vụ cãi nhau như thế, khóa cửa và dọa tự tử và đủ thứ.”

“Chị nói xong chưa?” cuối cùng Washington nói.

“Cho tới lúc ấy anh nghĩ rằng họ đã ngủ với nhau.” Carlitos cười. “Anh nghĩ họ nhìn vào mắt nhau, cầm tay nhau và đọc thơ Mayakovsky [1] và Nazim Himet [2] , Zavalita ạ.”

Lúc này tất cả họ ngọ nguậy tại chỗ, Héctor lau mặt, Solórzano quan sát trần nhà, tại sao anh không bước tới nói một điều gì, anh đang câm nín làm gì phía sau đó. Aída vẫn đứng bên cạnh mày, Zavalita, hai tay cô ấy không còn nắm lại mà đã mở ra, một chiếc nhẫn mạ bạc khắc tên tắt

của cô ấy đeo trên ngón út, móng tay cô ấy cắt như nam giới. Santiago giơ tay, và Washington ra hiệu cho hắn nói.

“Còn chưa tới một giờ nữa là Liên hội họp, mà chúng ta vẫn chưa đi đến thỏa thuận nào.” Hoảng sợ nghĩ mình sắp mất giọng, hắn nghi. “Chúng ta sẽ phí thời giờ thảo luận các vấn đề cá nhân bây giờ hay sao?”

Hắn ngưng nói, châm điếu thuốc, que diêm lăn trên sàn, vẫn cháy, và hắn giẫm lên nó. Hắn thấy khuôn mặt của mọi người bắt đầu phục hồi lại sau cơn sửng sốt, trở nên giận dữ. Nôn nóng, nặng nhọc, hơi thở của Aída vẫn còn đó.

“Dĩ nhiên chúng ta không quan tâm đến các vấn đề cá nhân,” Washington lẩm bẩm. “Nhưng Aída đã đưa ra một việc rất nghiêm trọng.”

Một sự im lặng nhức nhối, hắn nghĩ, một sức nóng bất chợt tàn bạo và nghẹt thở.

“Tôi mặc kệ nếu hai đồng chí cãi nhau, nhốt nhau lại, hay tự tử,” Héctor nói, chiếc khăn tay áp lên miệng anh. “Nhưng tôi muốn biết chuyện gì xảy ra bên công nhân dệt, ở Đại học Công giáo. Nếu đồng chí nào là người lẽ ra phải tới đó nhưng không đi, tôi muốn nghe giải thích tại sao.”

“Đồng chí ấy vừa giải thích xong,” giọng chim thì thầm. “Để đồng chí kia trình bày, rồi chúng ta thông qua.”

Các cặp mắt nhìn ra cửa, bước chân chậm rãi của Jacobo, hình dáng của Jacobo bên cạnh hình dáng của Aída. Bộ áo vét xanh nhạt của anh nhăn nhúm, đuôi áo sơ mi thòi ra, áo khoác của anh không cài cúc, cà vạt lỏng.

“Điều Aída nói là đúng, tôi mất tinh thần.” Ngắc ngứ từng chữ, hắn nghĩ, lắc lư như say rượu. “Tôi bối rối, là dấu hiệu của yếu đuối, khủng hoảng. Có lẽ mấy ngày không ngủ vừa qua, các đồng chí. Tôi chấp nhận quyết định của chi bộ, các đồng chí.”

“Anh đã không để cho Aída đi đến Đại học Công giáo à?” Solórzano hỏi. “Có đúng là anh đã không giữ đúng hẹn với các công nhân dệt, anh định ngăn không để Aída đến họp?”

“Tôi không biết mình bị cái gì, tôi không biết tôi bị cái gì.” Cặp mắt anh ta lo sợ, hắn nghĩ, dằn vặt, và vẻ mặt anh ta như của một người điên. “Tôi xin mọi người tha thứ. Tôi muốn qua khỏi cơn khủng hoảng này, giúp tôi qua khỏi với, các đồng chí. Điều đồng chí nói, điều Aída nói là đúng. Tôi chấp nhận bất kỳ quyết định nào, các đồng chí.”

Anh ta ngưng nói, rút về phía cửa, và Santiago không còn thấy anh. Chỉ còn lại Aída, bàn tay cô ấy tím tái vì căng thẳng. Trán Solórzano nhăn lại, anh ta đã đứng lên.

“Tôi sắp nói thẳng điều tôi nghĩ.” Mặt anh biến đổi vì giận dữ, hắn nghĩ, giọng anh thất vọng. “Tôi đã bỏ phiếu ủng hộ vụ bãi khóa này vì lý lẽ của Jacobo thuyết phục tôi. Anh ấy là người hăng hái nhất, vì thế chúng ta bầu anh ấy vào Liên hội và Ủy ban Bãi khóa. Tôi phải nhớ rằng trong khi đồng chí Jacobo có hành động ích kỉ, họ đã bắt Martínez. Tôi nghĩ chúng ta nên phạt một lỗi lầm như thế bằng cách nào đó. Các liên hệ với công nhân dệt, Đại học Công giáo, vào lúc này, ồ, tại sao tôi phải nói điều tất cả chúng ta đều biết. Một điều như thế không thể tha thứ, các đồng chí.”

“Dĩ nhiên là nghiêm trọng, dĩ nhiên anh ấy đã phạm một lỗi lầm nghiêm trọng,” Héctor nói. “Nhưng lúc này không có thời giờ, Solórzano. Nửa tiếng nữa là Liên hội họp rồi.”

“Tiếp tục lãng phí thời giờ như thế này là điên, các đồng chí.” Giọng chim, bối rối, nôn nóng, bàn tay nhỏ của ông lơ lửng. “Chúng ta phải hoãn vấn đề này lại và trở lại vấn đề đang thảo luận.”

“Tôi đề nghị hoãn thảo luận vấn đề này cho tới buổi họp sau,” Santiago nói.

“Tôi không muốn xúc phạm ai, nhưng Jacobo không nên hiện diện ở buổi họp này,” Washington nói; anh do dự một giây rồi nói thêm: “Tôi không nghĩ có thể tin cậy anh ấy nữa.”

“Hãy bỏ phiếu cho đề nghị của tôi,” Santiago nói. “Bây giờ anh là người làm chúng ta mất thời giờ, Washington. Phải chăng anh quên vụ bãi khóa, vụ Liên hội, để mất cả đêm tranh cãi về Jacobo?”

“Thời gian đang trôi,” Llaque nhấn mạnh, van nài. “Hãy nhớ thế, các đồng chí.”

“Được rồi, chúng ta sẽ bỏ phiếu,” Washington nói. “Anh còn gì nói thêm không, Jacobo?”

Vài bước chân, hình bóng, anh ta đã rút tay ra khỏi túi và đang vặn bàn tay. Vài lọn tóc vàng phủ tai anh, mắt anh ta không tự tin và châm biếm như thường có trong lúc tranh luận, hắn nghĩ, cả bề ngoài anh biểu lộ sự thua cuộc và khiêm tốn.

“Tôi cứ nghĩ là với anh ta không có gì ngoài chi bộ và cách mạng,” Santiago nói. “Thế mà bỗng nhiên tất cả là dối trá, Carlitos. Cũng người bằng xương bằng thịt, như anh và tôi.”

“Tôi có thể hiểu tại sao các bạn nghi ngờ, tại sao các bạn không tin tôi nữa,” anh ta lắp bắp. “Tôi sẵn sàng làm tự kiểm, tôi tuân theo bất kỳ quyết định nào. Hãy cho tôi một cơ hội nữa để chứng tỏ, dù mọi chuyện đã xảy ra, các đồng chí.”

“Anh nên ra khỏi phòng trong khi chúng tôi bỏ phiếu,” Washington nói.

Santiago không nghe anh ta mở cửa; hắn biết anh đã đi ra khi ngọn đèn dao động và các hình bóng trên tường di chuyển. Hắn đứng lên, nắm tay Aída dắt nàng lại chiếc ghế. Nàng ngồi xuống. Bàn tay nàng đặt trên đầu gối, hắn

nghĩ, hàng lông mi sẫm của nàng ướt, tóc nàng rối bời quanh cổ và tai nàng nghe như thể nàng lạnh. Phải chi tay mày đã đưa lên rồi hạ xuống chạm vào cái cổ ấy, hắn nghĩ, mơn trớn cái cổ ấy và vuốt thẳng mái tóc ấy, phải chi ngón tay mày quấn trong mái tóc ấy và kéo nhẹ nó rồi buông ra rồi lại kéo: ồ, Zavalita.

“Chúng ta hãy bỏ phiếu về đề nghị của Aída trước,” Washington nói. “Ai đồng ý trục xuất Jacobo khỏi chi bộ, giơ tay.”

“Tôi đã đưa ra đề nghị trước,” Santiago nói. “Đề nghị của tôi nên được bỏ phiếu trước.”

Nhưng Washington và Solorzano đã giơ tay. Mọi người quay nhìn Aída: đầu cô ấy cúi xuống, tay cô ấy bất động trên đầu gối.

“Chị không bỏ phiếu thuận cho yêu cầu của chị?” Solórzano nói, gần như hét.

“Tôi đã đổi ý,” Aída thổn thức. “Đồng chí Llaque nói đúng. Chúng ta phải hoãn thảo luận vấn đề này.”

“Không thể tưởng tượng nổi,” giọng chim nói. “Chuyện gì thế, cái gì thế?”

“Chị giễu chúng tôi phải không?” Solórzano nói. “Chị chơi trò gì thế, Aída?”

“Tôi đã đổi ý,” Aída thì thầm mà không ngửng đầu.

“Tiên sư nó,” giọng chim nói. “Chúng ta đang ở đâu, chúng ta đang chơi trò gì?”

“Chúng ra hãy chấm dứt trò đùa này,” Washington nói. “Ai ủng hộ hoãn thảo luận chuyện này lại.”

Llaque, Héctor và Santiago giơ tay, và vài giây sau Aída cũng giơ tay. Héctor cười, Solórzano đưa tay lên giữ bụng như thể anh sắp nôn, chuyện gì thế này, giọng chim lặp lại.

“Phụ nữ thật là,” Carlitos nói. “Gái điếm, cộng sản, tầng lớp trung lưu, nông dân, họ đều có một thứ gì chúng ta không có. Có lẽ chúng ta làm kẻ đồng tính còn hơn, Zavalita. Dính líu với cái gì anh biết, chứ đừng với những sinh vật lạ ấy.”

“Vậy thì gọi Jacobo, gánh xiếc đã diễn xong,” Washington nói. “Chúng ta hãy trở lại công việc nghiêm chỉnh.”

Santiago xoay người: cánh cửa mở ra, bộ mặt luống cuống của Jacobo lao vào phòng.

“Có ba xe tuần cảnh ngoài cửa,” anh ta thì thầm. Anh ta đã nắm cánh tay Santiago. “Rất đông mật vụ, một sĩ quan.”

“Đóng cánh cửa đó lại, tiên sư nó,” giọng chim nói.

Họ cùng đứng lên lập tức. Jacobo đã đóng cánh cửa và lấy thân mình giữ nó.

“Đóng chặt nó,” Washington nói, nhìn mọi người, vấp váp. “Giấy tờ, thư từ. Giữ lấy cửa, nó không có khóa.”

Héctor, Solórzano và Llaque đi tới giúp Jacobo và Santiago giữ cửa, và tất cả họ lục lọi túi áo túi quần mình. Cúi mình trên bàn để đầu giường, Washington xé hết giấy cờ rồi bỏ vào một cái bô. Aída chuyền cho anh các sổ ghi chép, những mẩu giấy mà mọi người đưa cho cô, cô rón rén đi đi lại lại từ cửa đến giường. Cái bô đã cháy. Bên ngoài không một tiếng động; tất cả bọn họ áp sát tai lên cánh cửa. Llaque rời họ ra, tắt đèn, và trong bóng rối Santiago nghe giọng Solórzano: không phải là báo động lầm chứ? Ngọn lửa nhỏ lên xuống bập bùng trong cái bô, Santiago thấy khuôn mặt của Washington bừng lên từng chặp khi anh ta thổi lửa. Có người ho và giọng chim bảo im lặng, rồi thì hai người trong số họ cùng ho một lúc.

“Khói quá,” Héctor thì thầm, “Mình phải mở cái cửa sổ kia.”

Một cái bóng rời khỏi cánh cửa rồi với lên cửa sổ trên mái nhà, nhưng bàn tay chỉ với tới gờ mái. Washington ôm eo

anh ta, đưa anh ta lên, và khi cửa sổ trên mái mở ra, một luồng hơi mát lùa vào phòng. Ngọn lửa đã tắt, lúc này Aída đang đưa cái bô cho Jacobo, và Washington lại khiêng anh lên, để anh đưa cái bô ra ngoài cửa sổ trên mái. Washington bật đèn: các bộ mặt căng thẳng, các cặp mắt trũng, những cái miệng khô. Llaque ra hiệu bảo họ rời cánh cửa, ngồi xuống. Mặt ông héo hắt, hàm răng ông lộ ra, ông già đi trong khoảnh khắc.

“Vẫn còn nhiều khói quá,” Llaque nói. “Mọi người châm thuốc đi.”

“Báo động lầm,” Solórzano thì thầm. “Minh không nghe thấy gì.”

Santiago và Héctor chuyền thuốc lá, ngay cả Aída, cô ấy không hút thuốc nhưng cũng đốt một điếu. Washington đã đứng bên cạnh cửa và đang nhìn qua lỗ khóa.

“Các anh chị không biết là các anh chị phải luôn luôn mang theo sách học của mình sao?” Llaque nói; bàn tay nhỏ của ông quơ quơ một cách kích động. “Chúng ta gặp để nói chuyện về các vấn đề đại học. Chúng ta phi chính trị, chúng ta không dính líu vào chính trị. Cahuide không hiện hữu, chi bộ không hiện hữu. Các anh chị không biết gì về bất cứ việc gì.”

“Họ đang đi lên,” Washington nói và lui khỏi cánh cửa.

Tiếng thì thầm, im lặng, lại thì thầm, và hai tiếng gõ nhẹ lên cánh cửa.

“Có người muốn gặp ông, thưa ông,” một giọng the thé nói. “Họ bảo là khẩn.”

Aída và Jacobo ở bên nhau, hắn nghĩ, anh ta quàng tay lên vai cô ấy. Washington tiến một bước tới cánh cửa, nhưng nó mở ra trước và một tia chớp chặn đứng anh: một thân người lảo đảo, quay cuồng, những người khác nhảy bổ tới,

quát tháo, súng lục chĩa vào họ, có kẻ chửi bới, có người thở hổn hển.

“Các ông muốn gì?” Washington nói. “Tại sao các ông vào như…?”

“Ai có vũ khí ném xuống sàn,” một người đàn ông thấp đội mũ và thắt cà vạt xanh nói. “Giơ tay lên. Lục soát chúng.”

“Chúng tôi là sinh viên,” Washington nói. “Chúng tôi là…”

Nhưng một viên cảnh sát đã xô anh và anh im lặng. Chúng lục soát họ từ đầu đến chân, bắt họ đứng thành hàng và giơ cao tay. Ngoài đường có hai viên cảnh sát cầm súng tiểu liên và một nhóm người đứng xem. Chúng tách họ ra, chúng đẩy Santiago vào một chiếc xe tuần tiễu cùng với Héctor và Solórzano. Chỗ ngồi chật, có mùi hôi nách, người lái xe đang nói vào chiếc micro nhỏ. Chiếc xe nổ máy: cầu Đá, Tacna, Wilson, Avcnida España. Xe ngừng lại ở cổng Tổng nha Cảnh sát, một viên mật thám thường phục thì thào với lính gác và họ được lệnh đi ra. Một hành lang có những cửa nhỏ để mở, bàn làm việc, cảnh sát và nhân viên mặc thường phục, mặc sơ mi, một cầu thang, một hành lang nữa hình như có sàn lát gạch, một cánh cửa mở, đi vào, cửa đóng lại rồi có tiếng động nhẹ của chìa khóa. Một căn phòng nhỏ trông như phòng đợi của công chứng viên, với một băng ghế nhỏ sát tường. Họ im lặng, nhìn các vách tường nứt nẻ, sàn nhà sáng loáng, ngọn đèn huỳnh quang.

“Mười giờ,” Santiago nói. “Liên hội chắc đang họp.”

“Nếu không phải tất cả các đại biểu khác cũng ở đây,” Héctor nói.

Ngày mai tin tức có sẽ loan ra không, ông già của hắn có biết tin qua báo không? Mày hình dung đêm không ngủ ở nhà, Zavalita, mẹ mày khóc rên, cảnh nhớn nhác, chạy đến điện thoại, khách khứa đến thăm và Teté ngồi lê đôi mách

trong xóm, lời bình phẩm của anh Nổ. Ừ, tối hôm ấy nhà như một cái nhà điên, thưa cậu, Ambrosio nói. Và Carlitos: chắc anh cảm thấy mình như một Lenin. Và bất chợt một gã lai co người rồi đá một cái: phần lớn là sợ, Carlitos ạ. Hắn rút gói thuốc lá, vừa đủ cho ba người bọn họ. Họ lặng lẽ hút thuốc, rít vào và thở khói ra cùng lúc. Khi dụi điếu thuốc, họ nghe tiếng động nhẹ của chìa khóa.

“Đứa nào trong bọn mày là Santiago Zavala?” một bộ mặt mới nói vọng từ cửa. Santiago đứng lên. “Được rồi, mày cứ ngồi xuống.”

Bộ mặt chìm vào bóng tối, lại tiếng động nhẹ.

“Nghĩa là tên anh có trong hồ sơ,” Héctor thì thầm.

“Nghĩa là họ sẽ thả ra anh trước tiên,” Solórzano thì thầm. “Tới Liên hội đi. Họ phải làm dữ. Vì Llaque và Washington, họ là hai người sẽ bị nặng nhất.”

“Anh điên à?” Santiago hỏi. “Tại sao họ thả tôi ra trước?”

“Vì gia đình anh,” Solórzano nói với một tiếng cười nhỏ. “Họ phải phản đối, phải làm dữ.”

“Gia đình tôi sẽ không động một ngón tay,” Santiago nói. “Có vẻ như vậy thì đúng hơn, khi họ biết tôi dính líu tới…”

“Anh chẳng dính líu tới cái gì cả,” Héctor nói. “Đừng quên điều đó.”

“Có lẽ với vụ bố ráp này giờ đây các đại học khác sẽ làm gì đó,” Solórzano nói.

Họ ngồi xuống băng ghế, nói chuyện, nhìn bức tường đối diện hay trần nhà. Héctor đứng lên, bắt đầu đi tới đi lui, anh nói chân anh đã tê. Solórzano dựng cao cổ áo khoác và xỏ tay vào túi: lạnh buốt nhỉ?

“Các anh có nghĩ là họ cũng mang Aída đến đây không?” Santiago hỏi.

“Chắc họ đưa cô ấy đến Chorrillos, đến nhà giam phụ nữ,” Solórzano nói. “Mới nguyên, có xà lim riêng.”

“Lãng phí thời gian một cách ngu ngốc về chuyện cãi nhau của đôi nhân tình,” Héctor nói. “Chuyện đủ nực cười.”

“Đủ làm anh khóc,” Solórzano nói. “Đủ để đưa họ đi đóng tuồng tình cảm xã hội, tìm một chân trong các phim Mễ Tây Cơ. Tôi sẽ nhốt cô, tôi sẽ tự tử, họ nên đá anh ra khỏi chi bộ, không, họ không nên. Đủ để tụt quần bọn họ xuống và cho tụi con nít tư sản đó một trận nên thân, tiên sư nó.”

“Tói cứ nghĩ họ khá hòa thuận với nhau,” Héctor nói. “Các anh có nghe họ cãi nhau bao giờ không?”

“Tôi chẳng biết gì,” Santiago nói. “Dạo này tôi ít gặp họ.”

“Bà nhà tôi cáu, và mặc xác bãi khóa với Đảng, tôi sẽ tự tử,” Solórzano nói. “Tại sao họ không đóng tuồng tình cảm? Cứt thật.”

“Các đồng chí mình cũng có chuyện tình cảm nhỏ nhặt của họ.” Héctor mỉm cười.

“Chắc họ đã khiến Martínez khai rồi,” Santiago nói. “Chắc họ đã đánh anh ấy và…”

“Cố giấu đừng để lộ ra là anh sợ,” Solórzano nói. “Nếu không giấu được còn tệ hơn nữa.”

“Chắc anh mới là người đang sợ,” Santiago nói.

“Dĩ nhiên tôi sợ,” Solórzano nói. “Nhưng tôi không tỏ ra bằng cách tái xanh.”

“Vì nếu anh tái thì cũng chả nhận ra được,” Santiago nói.

“Lợi thế của dân lai.” Solórzano cười. “Đừng nóng gáy chứ bạn.”

Héctor ngồi xuống; anh ta còn một điếu thuốc và ba người họ hút chung, mỗi lần một hơi.

“Làm sao họ biết tên tôi?” Santiago hỏi. “Tại sao gã đó vớ được?”

“Vì anh thuộc một gia đình tốt, họ sẽ làm món cật nấu rượu cho anh để anh cảm thấy như đang ở nhà,” Solórzano vừa nói vừa ngáp. “Ôi dào, tôi mệt.”

Anh ngồi bệt xuống dựa tường rồi nhắm mắt. Vóc dáng vạm vỡ của anh, làn da xám tro, cái mũi rộng của anh, hắn nghĩ, mái tóc thẳng của anh, và đó là lần đầu tiên anh bị bắt.

“Họ có nhốt mình chung với tù thường phạm không?” Santiago hỏi.

“Tôi hy vọng là không,” Hector nói. “Tối không muốn bị tụi côn đồ hãm hiếp. Nhìn đồng chí mình ngủ kìa. Anh ấy có ý hay, mình cứ tìm cách thư thới để xem có thể nghỉ ngơi được chút nào không.”

Họ dựa đầu vào tường, nhắm mắt. Một lát sau Santiago nghe có tiếng chân liền nhìn ra cửa; Héctor cũng ngồi dậy. Tiếng động khẽ, bộ mặt hồi nãy.

“Đi theo tôi, Zavala. Ừ, chỉ một mình anh.”

Người đàn ông thấp bé dẫn hắn ra, và khi hắn rời phòng, hắn nhìn thấy cặp mắt của Solórzano đang mở, đỏ ngầu. Một hành lang đầy cánh cửa, bậc thang, một lối đi lát gạch hết lên lại xuống, một người lính gác cầm súng trường phía trước một cửa sổ. Anh chàng đang đi bên cạnh hắn xỏ hai tay trong túi; những tấm bảng kim loại hắn không đọc được. Trong này, hắn nghe nói, rồi hắn còn lại một mình. Một phòng lớn, hầu như tối mịt: một cái bàn có ngọn đèn nhỏ không chụp, các bức tường trơ trụi, một tấm ảnh của Odría quấn dải khăn quàng tổng thống như đứa bé mặc tã. Hắn lùi lại, nhìn đồng hồ đeo tay, mười hai giờ rưỡi, hắn đi tới, và chân hắn yếu, mót tiểu. Một lát sau cửa mở, Santiago Zavala? một giọng không thấy mặt hỏi. Vâng: đây,

thưa ông. Tiếng bước chân, tiếng nói, nét mặt của Don Fermín cắt qua vùng ánh sáng hình nón của ngọn đèn, cánh tay ông mở rộng, hắn nghĩ, mặt ông sát mặt mình.

“Con có sao không, Ròm? Họ có làm gì con không, Ròm?”

“Không, papa. Con không biết tại sao họ đưa con vào đây, con đâu có làm gì, papa.”

Don Fermín nhìn vào mắt hắn, ôm hắn một lần nữa, buông hắn ra một lần nữa, gượng mỉm cười và quay sang bàn nơi người kia đã ngồi xuống.

“Ông thấy nhé, Don Fermín.” Anh chỉ có thể thấy mặc gã, Carlitos, một giọng nói vô hồn, đê tiện. “Con trai ông và người thừa kế của ông đấy nhé, an toàn và lành lặn.”

“Thằng bé này chưa bao giờ chán làm cho tôi nhức đầu.” Tội nghiệp, ông cố tự nhiên và ông đóng kịch, thậm chí hài hước, Carlitos ạ. “Tôi ganh tị với anh, chẳng có đứa con nào, Don Cayo.”

“Khi người ta bắt đầu già,” đúng, Carlitos, đích thân Cayo Bermúdez, “họ sẽ muốn có người đại diện cho mình trên thế gian khi họ không còn nữa.”

Don Fermín thốt ra một tiếng cười gượng gạo, ngồi xuống một góc bàn, và Cayo Bermúdez đứng lên: chính gã, đúng gã. Một bộ mặt khô như giấy, tẻ ngắt. Don Fermín không muốn ngồi xuống à? Không, Don Cayo.

“Nhìn cái chuyện lôi thôi cậu tự chuốc lấy kìa, cậu thanh niên.” Bằng cung cách thân mật, Carlitos ạ, như thể gã hối tiếc. “Phí thời giờ vào chính trị thay vì dùng thời giờ để học.”

“Tôi không dính vào chính trị,” Santiago nói. “Tôi gặp vài người bạn thôi, chúng tôi chẳng làm gì hết.”

Nhưng Bermudez đã cúi tới mời Don Fermín thuốc lá, ông lập tức nở nụ cười giả tạo, ông vốn chỉ có thể hút

Chesterfield và ghét thuốc lá đen, nhưng ông lấy một điếu Inca đưa lên miệng, Carlitos ạ. Ông hít mạnh một hơi rồi ho, mừng là đã có cái để giấu sự bối rối của ông, Carlitos, sự phiền phức khủng khiếp của ông. Bermúdez nhìn các cuộn khói, chán chường, rồi mắt gã bỗng gặp Santiago:

“Một thanh niên nổi loạn, bốc đồng cũng chẳng sao.” Như thể gã đang nói chuyện vớ vẩn ở một buổi tụ tập vui chơi, Carlitos, như thể gã đếch quan tâm đến điều gã đang nói. “Nhưng âm mưu với tụi cộng sản là chuyện khác. Cậu không biết chủ nghĩa Cộng sản bị đặt ngoài vòng pháp luật à? Thử tưởng tượng chuyện gì xảy ra nếu Luật Nội An áp dụng cho cậu?”

“Luật Nội An không áp dụng cho con nít thò lò mũi xanh không biết mình đang làm gì, Don Cayo.” Với cơn thịnh nộ bị dằn nén, Carlitos ạ, không cao giọng, kìm lại nỗi thôi thúc muốn gọi gã là đồ chó, đồ đầy tớ.

“Xin ông, thưa Don Fermín.” Như thể bị mang tiếng, Carlitos, như thể câu nói đùa của gã bị hiểu lầm. “Không áp dụng cho con nít thò lò mũi xanh, và nhất là không phải cho con trai của một người thân chính quyền như ông.”

“Santiago là một đứa khó dạy, tôi biết rất rõ.” Mỉm cười rồi đổi sang nghiêm nghị, Carlitos, giọng ông đổi theo từng lời. “Nhưng đừng phóng đại, Don Cayo. Con trai tôi không âm mưu, lại càng không âm mưu với bọn cộng sản.”

“Để cậu ấy tự nói cho chúng ta, Don Fermín.” Một cách thân mật, khúm núm, Carlitos. “Cậu ấy làm gì trong khách sạn nhỏ ở Rímac đó, chi bộ gì, Cahuide là gì. Để cậu ấy giải thích tất cả mấy cái tên gọi lắt nhắt đó.”

Gã thổi ra một cụm khói, buồn rầu ngắm các cuộn xoáy.

“Ở cái nước này thậm chí chẳng có bọn cộng sản, Don Cayo.” Thấy khó nói vì ho và giận dữ, ông thịnh nộ giẫm lên điếu thuốc của mình, Carlitos.

“Không có nhiều, nhưng họ gây phiền toái.” Như thể tôi đã ra ngoài, Carlitos ạ, hay ngay cả không có mặt ở đó. “Họ ra tờ báo nhỏ in rônêô, tờ *Cahuide*. Những chuyện kinh khủng về Hoa Kỳ, về Tổng thống, về tôi. Tôi có đủ một bộ sưu tập, hôm nào tôi sẽ cho ông xem.”

“Tôi không dính dáng tới chuyện đó,” Santiago nói. “Tôi không biết một người cộng sản nào ở San Marcos.”

“Chúng ta để họ chơi trò cách mạng, chơi bất kỳ cái gì họ muốn, miễn là họ đừng đi quá xa.” Như thể mọi điều chính gã đang nói làm gã chán, Carlitos. “Nhưng một vụ bãi khóa chính trị, ủng hộ công nhân xe điện, tưởng tượng xem San Marcos dính líu gì với công nhân xe điện, thật là quá đáng.”

“Cuộc bãi khóa không mang tính chính trị,” Santiago nói. “Là Liên hội kêu gọi. Tất cả sinh viên…”

“Cậu thanh niên này là đại diện của lớp cậu ấy, một đại biểu của Liên hội, một đại biểu trong Ủy ban Bãi khóa.” Không lắng nghe tôi hay nhìn tôi, Carlitos ạ, gã mỉm cười với ông già tôi như thể gã đang kể chuyện khôi hài với ông vậy. “Và hai năm nay đã là một thành viên của Cahuide, tên của tổ chức Cộng sản. Hai đứa bị bắt chung với cậu ấy có tập hồ sơ dày, tụi nó là bọn khủng bố có tên tuổi. Chúng tôi không thể làm gì khác, Don Fermín.”

“Người ta không thể bắt giữ con tôi, nó không phải là tội phạm.” Không thể nén lâu hơn nữa, Carlitos, đập bàn, cao giọng. “Tôi là một người thân chính quyền, không phải chỉ mới hôm qua mà ngay từ đầu, và người ta nợ tôi nhiều ân huệ. Tôi sẽ nói chuyện ngay với Tổng thống.”

“Don Fermín, làm ơn.” Như thể bị tổn thương, Carlitos ạ, như thể bị người bạn thân nhất của gã phản bội. “Tôi gọi ông tới để chúng ta có thể dàn xếp riêng việc này, tôi biết hơn ai hết ông là bạn tốt của chính phủ. Tôi muốn để ông biết cậu thanh niên này định làm gì, thế thôi. Dĩ nhiên cậu

ấy không bị bắt. Ông có thể đưa cậu ấy về nhà ngay bây giờ, Don Fermín."

"Cám ơn anh rất nhiều, Don Cayo." Lại bối rối, Carlitos, lau miệng bằng chiếc khăn tay của ông, cố mỉm cười. "Đừng lo về Santiago, tôi sẽ chịu trách nhiệm đưa nó vào con đường ngay thẳng. Bây giờ, nếu anh cho phép, tôi muốn ra về. Anh có thể hình dung tình trạng của mẹ nó lúc này."

"Dĩ nhiên, ông hãy về trấn an bà." Khổ sở, Carlitos ạ, cố tự minh oan, cố lấy lòng. "Ồ, dĩ nhiên, tên của cậu thanh niên này sẽ không xuất hiện ở bất cứ đâu. Cậu ấy không có hồ sơ. Tôi cam đoan với ông là sẽ không có dấu vết nào về vụ này."

"Ừ, cái đó sẽ làm hại thằng bé về sau." Mỉm cười, gật đầu, Carlitos, cố tỏ cho gã thấy rằng ông đã làm hòa với gã. "Cám ơn, Don Cayo."

Họ ra về. Don Fermín đi trước và thân hình nhỏ gầy của Bermúdez theo sau, bộ áo vét sọc xám của gã, bước chân của gã ngắn và nhanh. Gã không đáp lại bọn lính gác giơ tay chào và lời chào của bọn mật thám thường phục. Sân trong, mặt tiền Tổng nha, các cánh cổng, không khí tươi mát, đại lộ. Chiếc xe ở cuối bậc thềm. Ambrosio cởi mũ, mở cửa, mỉm cười với Santiago, chào cậu chủ. Bermúdez gật đầu và biến mất vào sau cửa chính. Don Fermín lên xe: về nhà, nhanh, Ambrosio. Họ ra về, chiếc xe tiến ra Wilson, rẽ qua Arequipa, tăng tốc ở mỗi góc đường, và không khí tràn vào cửa sổ, Zavalita, để hắn có thể thở, để hắn khỏi phải suy nghĩ.

"Thằng chó đẻ đó sẽ phải trả giá cho việc này." Vẻ bực dọc trên mặt ông, hắn nghĩ, vẻ mệt mỏi trong đôi mắt ông đang nhìn thẳng phía trước. "Thằng lai đê tiện đó sẽ không làm nhục mình như thế này nữa. Mình sẽ dạy cho nó biết chỗ của nó ở đâu."

“Lần đầu tiên tôi nghe ông chửi rủa, Carlitos,” Santiago nói. “Lăng mạ một người như vậy.”

“Nó sẽ phải trả giá cho việc này.” Trán ông nhăn lại, hắn nghĩ, một cơn thịnh nộ lạnh. “Mình sẽ dạy cho nó cách đối xử với người trên của nó.

“Con xin lỗi đã đặt ba vào hoàn cảnh khó khăn này, papa, con thề là…” Và mặt hắn lật nhanh sang bên, hắn nghĩ, cái tát làm mày câm miệng, Zavalita.

“Lần đầu tiên và là lần duy nhất ba đánh tôi,” Santiago nói. “Ông có nhớ không, Ambrosio?”

“Con cũng sẽ phải trả lời cho ba, đồ hỉ mũi chưa sạch.” Giọng ông đổi sang gầm gừ, hắn nghĩ. “Con không biết là nếu con muốn âm mưu, con phải nhạy bén hay sao? Không biết là chỉ một đứa ngốc mới bày mưu trên điện thoại ở nhà mình sao? Không biết là cảnh sát có thể nghe sao? Điện thoại bị nghe lén, đồ ngu.”

“Họ đã ghi lại ít nhất mười cuộc đối thoại của tôi với người của Cahuide, Carlitos,” Santiago nói. “Bermúdez đã cho ông nghe. Ông cảm thấy nhục, điều đó làm ông đau nhất.”

Khi đến Colegio Raimondi, họ phải đi đường vòng; Ambrosio rẽ sang Arenales, và họ im lặng cho tới góc đường Javier Prado.

“Ngoài ra, không phải vì con.” Giọng ông phiền muộn, lo lắng, hắn nghĩ, khàn. “Hắn đang theo dõi ba. Hắn lợi dụng dịp này để cho ba biết mà không nói vào mặt ba.”

“Tôi nghĩ chưa bao giờ tôi cảm thấy cay đắng như thế, cho đến lần đó ở trong nhà thổ,” Santiago nói. “Bởi họ đã bị bắt vì tôi, vì chuyện giữa Jacobo và Aída, vì tôi được thả còn họ bị nhốt, vì ông già ở trong tình trạng như thế.”

Lại đến Avenida Arequipa, hầu như vắng tanh, ngọn đèn xe và hàng cọ dừa qua nhanh, các mảnh vườn và các căn nhà

tối đen.

“Vậy con là cộng sản, đúng như ba đã đoán, con không đến San Marcos để học mà để chơi trò chính trị.” Giọng ông nhỏ và cay đắng, hắn nghĩ, gay gắt, chế giễu. “Để tụi lang bạt và bọn bất mãn lôi kéo.”

“Các kỳ thi con đều đậu, papa. Con luôn đạt điểm cao, papa.”

“Ba cần quái gì nếu con là một đứa cộng sản, một đứa Aprista, một đứa vô chính phủ, hay một đứa hiện sinh?” Lại nổi giận, hắn nghĩ, vỗ đầu gối, không nhìn mình. “Nếu con là một đứa ném bom hay một tên sát nhân? Nhưng chỉ sau khi con đến tuổi hai mươi mốt. Trước lúc đó con sẽ học và chỉ học. Vâng lời, chỉ vâng lời.”

Hắn nghĩ: đấy. Mày không biết là mày sẽ làm mẹ mày lo phát điên sao? Hắn nghĩ là không. Rằng mày sẽ lôi cha mày vào chuyện nhếch nhác sao? Không, Zavalita, mày không nghĩ tới. Phố Avenida Angamos, Diagonal, Quebradạ, Ambrosio khom người trên tay lái: mày không nghĩ, mày không nghĩ đến. Vì mày quá phong lưu, mọi thứ đều có người lo cho, đúng không? Papa nuôi mày, papa cho mày quần áo mặc và trả tiền học của mày và cho mày tiền, rồi mày chơi trò chủ nghĩa Cộng sản, rồi mày âm mưu chống những người đang cho papa mày có công ăn việc làm, không phải vậy, khốn khiếp. Không phải vì cái tát, papa, hắn nghĩ, con đau vì chuyện đó. Avenida 28 de Julio, hàng cây, Avenida Larco, con sấu nhỏ, con rắn, lưỡi dao.

“Khi con kiếm được tiền và tự lập, khi con không còn dựa vào túi của papa con nữa, khi ấy thì được.” Nhẹ nhàng, hắn nghĩ, hung bạo. “Tụi cộng sản, vô chính phủ, bom, bất kỳ cái gì con muốn. Còn trong lúc này thì phải học và vâng lời.”

Hắn nghĩ: đó là cái con không thể tha thứ cho ba, papa. Ga ra để xe trong nhà, các cửa sổ sáng đèn, nét mặt nhìn

nghiêng của Teté trong một cửa sổ, Siêu Não về đến rồi, mama!

“Và có phải đó là lúc anh cắt đứt với Cahuide và các bạn anh?” Carlitos hỏi.

“Con đi vào, Ròm, ba phải dọn đống rác này.” Bây giờ hối hận, hắn nghĩ, đang cố thân thiện với mình. “Rồi đi tắm. Có trời biết con mang bao nhiêu chấy rận từ Tổng nha Cảnh sát về.”

“Và cắt đứt với Trường Luật và gia đình tôi và Miraflores nữa, Carlitos ạ.”

Mảnh vườn, mama, những cái hôn, mặt bà đẫm lệ, hắn không thấy việc gì đã xảy ra cho hắn vì hắn điên rồ như thế hay sao? ngay cả bà bếp và chị người làm cũng ở đó, tiếng hét nhỏ sôi nổi của Teté: đứa con trai hoang đàng trở về, Carlitos, nếu tôi ngồi trong ấy một ngày thay vì vài giờ, họ sẽ chào mừng tôi bằng một ban kèn đồng. Anh Nổ lao xuống thang: mày làm mọi người chóng mặt, hê. Họ bắt hắn ngồi xuống trong phòng khách và vây lấy hắn, Señora Zolia vò tóc hắn và hôn lên trán hắn. Anh Nổ và Teté đang tò mò muốn chết: trong nhà lao, ở Tổng nha, hắn có gặp tụi ăn cắp, tụi giết người không? Ông già đã cố gọi cho Dinh, nhưng Tổng thống đang ngủ, nhưng ông gọi Tổng nha và cho họ một trận, Siêu Não à. Làm trứng rán, Señora Zoila bảo người nấu bếp, một cốc sữa sôcôla, à còn bánh chanh không. Hắn đâu có làm gì, mama, chuyện lầm lẫn thôi mà, mama.

“Anh ấy hãnh diện là anh ấy đã bị bắt, anh ấy cảm thấy như người hùng,” Teté nói. “Bây giờ không còn gì cản được anh ấy nữa.”

“Hình mày sẽ đăng trên *El Comercio*,” Nổ nói. “Với số của mày và bộ mặt côn đồ.”

“Chuyện thế nào, người ta làm gì anh trong tù?” Teté hỏi.

“Họ lột quần áo mình, bắt mình mặc đồng phục sọc và cùm chân mình,” Santiago nói. “Ngục tối nhung nhúc chuột và không có ánh sáng.”

“Thôi đi, đồ bịa,” Teté nói. “Kể cho mọi người, kể cho mọi người như thế nào.”

“Vậy là bây giờ con thấy rồi, đồ điên, con có thấy muốn đi học ở San Marcos dẫn tới hậu quả gì chưa?” Señora Zoila nói. “Con có hứa với má là năm tới con sẽ chuyển qua Đại học Công giáo không? Là con sẽ không bao giờ dính đến chính trị nữa không?”

Hắn hứa, mama, không bao giờ mama, Ho đi ngủ lúc hai giờ đêm. Santiago thay quần áo, mặc bộ đồ ngủ, tắt đèn. Cơ thể hắn cảm thấy uể oải, nóng.

“Anh không bao giờ tìm gặp những người Cahuide nữa à?” Carlitos hỏi.

Hắn kéo chăn lên cổ, nhưng giấc ngủ không đến, và lưng hắn mỏi. Cửa sổ mở, hắn thấy vài ngôi sao.

“Llaque bị tù hai năm, Washington bị đày qua Bolivia,” Santiago nói. “Những người khác được thả hai tuần sau.”

Cảm giác bồn chồn như tên trộm rình mò trong bóng đêm, hắn nghĩ, ăn năn, ganh tị, xấu hổ. Con ghét ba papa, tôi ghét anh Jacobo, tôi ghét cô Aída. Hắn cảm thấy thèm hút thuốc kinh khủng nhưng không có điếu thuốc nào.

“Họ chắc đã nghĩ anh sợ,” Carlitos nói. “Nghĩ anh đã phản bội họ, Zavalita.”

Khuôn mặt của Aída, Jacobo và Washington và Solórzano và Héctor và mặt Aída lần nữa. Hắn nghĩ: ước muốn mình được bé lại, được tái sinh, được hút thuốc. Nhưng nếu đi xin anh Nổ, hắn sẽ phải nói chuyện với anh ấy.

“Tôi sợ, theo một cách nào đó, Carlitos,” Santiago nói. “Tôi đã phản bội họ, theo một cách nào đó.”

Hắn ngồi trên giường, lục trong túi áo khoác, đứng lên và tìm khắp các bộ quần áo trong tủ. Không mặc áo khoác trong nhà hay xỏ dép hắn đi xuống chỗ chiếu nghỉ cầu thang đầu tiên và vào phòng anh Nổ. Gói thuốc và bao diêm trên bàn ngủ, anh Nổ đang ngủ úp mặt xuống tấm trải giường. Hắn đi về phòng mình. Ngồi bên cửa sổ, bồn chồn, hắn hút thuốc một cách ngon lành, gạt tàn thuốc xuống vườn. Một lát sau hắn nghe tiếng ô tô ngừng ở cửa. Hắn thấy Don Fermín đi vào, thấy Ambrosio đi về căn phòng nhỏ của gã ở phía sau. Lúc này ông chắc đang mở cửa phòng làm việc sáng đèn của ông. Hắn lần tìm đôi dép và áo khoác trong nhà rồi đi ra ngoài phòng. Từ cầu thang hắn thấy đèn sáng trong phòng làm việc. Hắn đi xuống, ngừng lại bên cạnh cửa kính: ông ngồi trên một trong những chiếc ghế bành màu xanh lục, ly whiskey trong tay ông, với cặp mắt thức khuya của ông, những sợi tóc bạc trên thái dương ông. Ông chỉ bật ngọn đèn đặt trên sàn, hắn nghĩ, như nhiều đêm khi ông ở nhà đọc báo. Hắn gõ cửa, và Don Fermín đi tới mở cửa.

“Con xin được thưa chuyện với ba một lát, papa.”

“Vào đây, ở ngoài đó con sẽ cảm lạnh.” Không còn giận, Zavalita, mừng gặp mày. “Trời ẩm quá, Ròm.”

Ông nắm cánh tay hắn, dắt hắn vào, trở lại chiếc ghế bành, Santiago ngồi xuống đối diện ông.

“Mọi người thức tới bây giờ à?” Như thể ông đã tha thứ cho mày, Zavalita, hay chưa từng cãi nhau với mày. “Nổ có lý do ngày mai khỏi đến văn phòng.”

“Cả nhà đi ngủ đã lâu rồi, papa. Con không ngủ được.”

“Không ngủ được vì quá xúc động.” Nhìn mày một cách trìu mến, Zavalita. “Ôi dào, chẳng có gì tệ lắm. Bây giờ con phải kể hết mọi chi tiết cho ba. Họ đối xử với con có thật tử tế không?”

“Có, papa, họ thậm chí không thẩm vấn con.”

“Ôi dào, vậy thì cũng đâu đến nỗi sợ lắm.” Thậm chí với một chút kiêu hãnh, Zavalita. “Con muốn nói chuyện gì với ba, Ròm?”

“Con đã nghĩ về những gì ba nói và ba nói đúng, papa.” Cảm thấy miệng mày khô bất chợt, Zavalita. “Con muốn rời nhà và tìm việc. Việc gì để con tiếp tục học được, papa.”

Don Fermín không đùa cợt, không cười. Ông giơ ly rượu, uống một ngụm, lau miệng.

“Con giận cha của con vì cha của con tát con.” Nghiêng người tới để đặt tay lên đầu gối mày, Zavalita, nhìn mày như nói mày hãy quên chuyện đó đi, mình làm hòa đi. “Ở tuổi của con mà đã là nhà cách mạng bị săn đuổi và còn gì nữa.”

Ông thẳng lưng, lấy gói Chesterfield, bật lửa của ông.

“Con không giận ba, papa. Nhưng con không thể tiếp tục sống một cách và nghĩ một cách khác. Xin cố hiểu con, papa.”

“Con không thể tiếp tục sống thế nào?” Hơi tổn thương, Zavalita, chợt buồn, mệt mỏi. “Ở đây có cái gì đi ngược với cách nghĩ của con hả Ròm?”

“Con không muốn phụ thuộc vào tiền ba phát.” Cảm thấy tay mày run, giọng mày, Zavalita. “Con không muốn bất cứ cái gì con làm liên lụy đến ba. Con muốn tự lập, papa.”

“Con không muốn nhờ vào một nhà tư bản.” Mỉm cười một cách khổ sở, Zavalita, đau đớn nhưng không ác ý. “Con không muốn sống với cha con vì cha có hợp đồng với chính quyền? Có phải vì thế không?”

“Đừng giận, papa. Đừng nghĩ con định… papa.”

“Bây giờ con đã lớn, bây giờ ba có thể tin cậy con, đúng không?” Đưa một tay tới mặt mày, Zavalita, vỗ lên má mày. “Ba sẽ giải thích cho con tại sao ba giận đến thế. Bây giờ có một số việc đang đến điểm kết thúc. Giới quân nhân, nghị sĩ, nhiều nhân vật có thế lực. Điện thoại bị nghe lén vì ba, không phải vì con. Một số việc chắc đã bị lộ ra, thằng nông dân Bermúdez đó lợi dụng con để có thể cho ba biết là nó nghi ngờ gì đó, là nó biết. Bây giờ mình phải ngưng mọi thứ, bắt đầu lại từ đầu. Vì vậy con thấy chứ, cha của con không phải là một trong những kẻ xu nịnh Odría, hoàn toàn không phải. Chúng ta sẽ loại hắn ra, chúng ta sẽ kêu gọi bầu cử. Con có thể giữ bí mật chứ? Ba sẽ không kể chuyện này cho anh Nổ, con có thể thấy ba cư xử với con như một người trưởng thành, Ròm.”

“Âm mưu của Tướng Espina hả?” Carlitos hỏi. “Cha anh cũng dính líu à? Chuyện đó chưa hề lộ ra.”

“Vì thế con nghĩ con có thể bỏ đi và mặc kệ cha con.” Ông nói với mày bằng mắt là chuyện qua rồi, mình đừng nói gì nữa, ba thương con. “Con có thể thấy liên hệ của cha với Odría là bấp bênh, con có thể thấy là con không có lý do gì để ngại ngùng.”

“Không phải vì vậy, papa. Con chậm chí không chắc là con có quan tâm đến chính trị hay không, con có là người cộng sản hay không. Con muốn tự lập để con có thể quyết định rõ hơn con sẽ làm gì, con muốn là gì.”

“Mới lúc nãy, ngồi trong xe, ba nghĩ.” Cho mày thời gian để tập trung tư tưởng, Zavalita, vẫn mỉm cười. “Con có muốn ba đưa con ra ngoại quốc một thời gian không? Mễ Tây Cơ chẳng hạn. Thi kiểm tra xong thì tháng Giêng con có thể đi học ở Mễ một hoặc hai năm. Mình sẽ tìm cách thuyết phục mẹ con. Con nghĩ sao, Ròm?”

“Con không biết, papa, con không nghĩ tới.” Nghĩ là ông đang cố mua chuộc mày, Zavalita, là ông mới bịa ra để có

thêm thời giờ. “Con phải suy nghĩ thêm, papa.”

“Con còn nhiều thời giờ từ nay đến tháng Giêng.” Đứng lên, Zavalita, lại vỗ lên mặt mày. “Từ đó con sẽ thấy sự việc rõ hơn, con sẽ thấy thế giới không phải là cái thế giới nhỏ bé của San Marcos. Đồng ý chứ, Ròm? Thôi bây giờ mình đi ngủ, đã bốn giờ rồi.”

Ông uống hết ly rượu, tắt đèn, họ cùng đi lên lầu. Đến phòng ngủ của hắn, Don Fermín nghiêng người hôn hắn: con phải tin cha con, Ròm, bất kể con là gì, bất kể con làm gì, con là đứa ba thương nhất, Ròm. Hắn vào phòng và đổ sập lên giường. Hắn nằm nhìn mảnh trời trong cửa sổ cho đến bình minh. Khi trời đủ sáng, hắn đứng dậy và đi đến tủ áo. Sợi kẽm vẫn nằm ở chỗ hắn đã giấu lần trước.

“Lần trước tôi ăn cắp của chính mình là đã lâu lắm rồi, Carlitos,” Santiago nói.

Mập mạp, mõm dài, đuôi cong, con lợn đứng giữa bức ảnh của anh Nổ và Teté, bên cạnh lá cờ trường dự bị đại học của hắn. Khi hắn moi xong tiền, ông giao sữa đã ghé đến, ông bánh mì, và Ambrosio đang lau xe trong nhà để xe.

“Sau đó bao lâu anh đến làm cho *La Crónica*?” Carlitos hỏi.

---

1 Vladimir Mayakovsky (1893-1930), nhà thơ và kịch tác gia Xô viết.

2 Nâzım Hikmet Ran (1901-1963), nhà thơ, kịch tác gia và tiểu thuyết gia lãng mạn cách mạng của Thổ Nhĩ Kỳ.

PHẦN HAI

1.

Một tuần kia, khi Amalia không còn mơ thấy Trinidad nữa, chị nghĩ bây giờ mình khá hơn lúc ở nhà Señora Zoila, hơn khi ở phòng bào chế. Tại sao chị cảm thấy hài lòng như thế khi sống trong căn nhà nhỏ ở San Miguel? Nó nhỏ hơn nhà của Señora Zoila, cũng hai tầng, tao nhã, và mảnh vườn, nó được chăm sóc kỹ, thật kỹ. Người làm vườn mỗi tuần đến một lần và tưới cỏ, tỉa các bụi phong lữ, cây nguyệt quế và cây leo đã bò lên mặt tiền như đàn nhện. Trong lối vào có gắn một tấm kính, một cái bàn nhỏ chân dài trên đặt một lọ sứ, thảm màu ngọc bích trong phòng khách nhỏ, những chiếc ghế màu hổ phách và trên sàn có mấy cái đệm gác chân. Amalia thích quầy rượu: những chai rượu có nhãn màu, những con thú nhỏ bằng sứ, mấy cái hộp đựng xì gà gói giấy bóng kính từng điếu một. Và cả tranh ảnh nữa: người đàn bà che mạng nhìn ra vòng đấu bò Acho, bầy gà đá ở Coliseo. Bàn phòng ăn rất lạ, nửa tròn, nửa vuông, và những chiếc ghế lưng cao nhìn như phòng xưng tội. Trong tủ bát đĩa có đủ thứ: đĩa, đồ bạc, hàng đống khăn bàn, bộ tách uống trà, ly cốc lớn nhỏ cao thấp, và ly uống rượu vang. Trên bàn ở các góc nhà, những lọ hoa luôn luôn có hoa tươi – Amalia thay hoa hồng, Carlota hôm nay mua hoa lay ơn, Amalia hôm nay cắm lay ơn – không gian có mùi thật dễ chịu, và buồng chứa thức ăn nom như mới được sơn trắng. Và những cái lon nom buồn cười, hàng ngàn lon nắp đỏ có hình Vịt Donald, Siêu Nhân và Chuột Mickey. Đủ thứ trong buồng chứa thức ăn: bánh quy, nho khô, khoai tây chiên, thạch trơn tuột, mấy thùng bia, whiskey, nước khoáng. Trong tủ lạnh khổng lồ có ê hề rau và sữa đóng chai. Nhà bếp lát gạch men đen trắng, mở ra

sân sau có những hàng dây phơi quần áo. Nơi đó là mấy căn phòng của Amalia, Carlota và Símula, phòng vệ sinh và nhà tắm nhỏ của họ, vòi sen và bồn tắm của họ.

° ° °

Kim đâm qua óc gã, búa nện lên thái dương gã. Gã mở mắt và đập lên cái nút trên đồng hồ báo thức: cơn tra tấn đã qua. Gã nằm bất động, nhìn quả cầu lân quang. Đã bảy giờ mười lăm. Gã cầm điện thoại nối với cổng vào, bảo đưa xe đến lúc tám giờ. Gã đi tới phòng tắm, đứng dưới vòi sen hai mươi phút, cạo râu rồi mặc quần áo. Cảm giác khó chịu trong đầu gã tăng theo nước lạnh, kem chải răng hòa thêm vị ngọt vào chất đắng trong miệng gã. Gã sắp nôn? Gã nhắm mắt và như thể thấy những ngọn lửa xanh nhỏ đốt cháy ruột gan, máu lưu chuyển đậm đặc dưới làn da gã. Gã cảm thấy các bắp thịt thắt lại, tai gã ù. Gã mở mắt: ngủ thêm. Gã xuống phòng ăn, gạt quả trứng luộc và bánh mì nướng ra, uống tách cà phê đen một cách ghê tởm. Gã thả hai viên thuốc tiêu Alka– Seltzer vào cốc nước vơi, và trong lúc gã nuốt chất nước có ga ấy, gã ợ. Trong phòng làm việc gã hút hai điếu thuốc trong lúc sắp xếp cặp. Gã đi ra và bọn cảnh sát gác ở cửa giơ tay lên miếng lưỡi trai trên nón. Buổi sáng trời trong, mặt trời chiếu sáng các mái nhà ở Chaclacayo, các mảnh vườn và mấy bụi cây dọc bờ sông nom rất xanh. Gã hút thuốc trong khi đợi Ambrosio lấy xe ra khỏi nhà để xe.

° ° °

Santiago trả tiền hai chiếc bánh nhân thịt nóng và Coca-Cola rồi đi ra, Jirón Carabaya sáng rực. Cửa sổ trên chiếc xe điện tuyến đường Lima– San Miguel phản chiếu các bảng quảng cáo, và bầu trời cũng đỏ, như thể Lima đã đổi thành địa ngục thật. Hắn nghĩ: đống cứt đang biến thành đống cứt thật. Vỉa hè đầy những con kiến ăn mặc chỉnh tề, khách bộ hành tràn ra đường phố và đi giữa xe cộ. Điều tệ nhất là kẹt trong phố đúng lúc các văn phòng thả người ra,

Señora Zoila nói mỗi lần bà đi mua sắm về, mệt mỏi, càu nhàu, và Santiago cảm thấy dạ dày nôn nao: đã một tuần. Hắn đi vào ô cửa cũ; một lối vào rộng rãi, những cuộn báo nặng dựa các bức tường lem luốc bồ hóng. Mùi mực, cũ kỹ, mùi bệnh viện. Ở cổng, người gác cửa mặc áo xanh tiến tới hắn: Ông Vallejo? Tầng hai, phía sau, chỗ ghi Phòng Biên tập. Hắn lo lắng đi lên, cầu thang rộng kẽo kẹt như bị chuột và mối gặm từ bao nhiêu đời. Có lẽ chổi chưa bao giờ quét tới đó. Nhờ Señora Lucía chịu khó ủi bộ vét của hắn thì được tích sự gì, phí một đồng để đánh giày. Đấy phải là phòng biên tập: cửa mở, chẳng có ai trong đó. Hắn ngừng lại: cặp mắt háo hức, ngây thơ, hắn thăm dò văn phòng trống trơn, những chiếc máy đánh chữ, giỏ mây đựng rác, bàn làm việc, mấy bức ảnh chụp treo trên tường. Họ làm việc ban đêm và ngủ ban ngày, hắn nghĩ, một nghề khá phóng túng, khá lãng mạn. Hắn giơ tay gõ một cách thận trọng.

° ° °

Cầu thang từ phòng khách đến tầng hai có thảm đỏ đóng đinh vàng, và trên tường có mấy đứa bé da đỏ vừa thổi *quena* [1] vừa lùa bầy lạc đà không bướu. Phòng tắm lấp lánh gạch men, bồn rửa mặt và bồn tắm màu hồng, Amalia có thể thấy toàn thân của chị trong tấm gương. Nhưng xinh nhất là phòng ngủ của bà chủ, trong mấy ngày đầu chị cứ tìm cớ lên đó và nhìn nó hoài không chán. Thảm màu xanh biển, giống như màn cửa bên ban công, nhưng hấp dẫn chị nhất là cái giường, thật rộng, thật thấp, chân giường hình cá sấu và tấm trải giường màu đen có con thú màu vàng phun lửa. Và tại sao nhiều gương thế? Chị khó quen với hình ảnh Amalia trùng trùng điệp điệp, thấy chính mình cứ lặp đi lặp lại như thế, chiếu như thế từ gương trên bàn trang điểm tới gương trên tấm bình phong, từ gương trên tủ áo (lắm áo đầm, áo cánh, quần, khăn đội đầu, giày) tới cái gương vô dụng treo trên trần, con rồng xuất hiện trong

gương như thể bị nhốt trong chuồng. Chỉ có một bức hình, và mặt chị bừng cháy lần đầu tiên chị thấy nó. Señora Zoila sẽ chẳng bao giờ treo một phụ nữ lõa lồ ôm chặt vú với vẻ trơ tráo như thế trong phòng ngủ của bà, lồ lộ hết cả với vẻ trơ trẽn như thế. Nhưng ở đây mọi thứ đều táo bạo, bắt đầu từ chi tiêu hoang đàng. Tại sao họ mua nhiều thế ở các cửa hàng thực phẩm? Vì bà chủ tổ chức tiệc tùng nhiều lắm, Carlota bảo chị, bạn của ông chủ là những người quan trọng, họ phải được chăm sóc kỹ. Bà chủ như triệu triệu phú, bà không lo về tiền bạc. Amalia đã xấu hổ khi chị thấy hóa đơn Símula mang về. Bà ta ăn bớt của chủ quá chừng trong chi tiêu hàng ngày, và bà chủ nói như thể chẳng có gì sai, chị tiêu tất cả bằng ấy? ừ được, và bà sẽ nhận lại số tiền thừa mà không buồn đếm.

° ° °

Trong khi chiếc xe chạy trên xa lộ chính, gã đọc báo, gạch dưới các câu, ghi chú bên lề. Mặt trời biến mất khi họ đến Vitarte, bầu khí quyển xám trở nên mát hơn khi họ tới gần Lima. Lúc tám giờ ba mươi lăm chiếc xe ngừng lại ở Plaza Italia, Ambrosio xuống xe chạy tới mở của cho gã: Ludovico sẽ ở Club Cajamarca lúc bốn rưỡi, Ambrosio. Gã đi vào Bộ, các bàn làm việc trống trơn, chỗ tụi thư ký làm việc cũng không có ai. Nhưng Tiến sĩ Alcibíades đã ngồi ở bàn làm việc của ông ta, đọc qua mấy tờ báo với cây bút chì đỏ trên tay. Ông ta đứng dậy, chào ông, Don Cayo, và gã đưa ông ta một xấp giấy: gửi mấy bức điện này ngay, Tiến sĩ. Gã chỉ dãy bàn thư ký, mấy bà đó không biết là lẽ ra họ phải có mặt lúc tám rưỡi hả, và Tiến sĩ Alcibíades nhìn đồng hồ trên tường: mới tám rưỡi, Don Cayo. Gã đã bỏ đi. Gã vào văn phòng của gã, cởi áo ngoài, nới lỏng cà vạt. Giấy tờ công văn đặt trên cuốn sổ nháp: báo cáo của cảnh sát ở bên trái, điện tín và thông cáo ở giữa, thư từ và đơn ở bên phải. Gã dùng chân kéo giỏ rác tới, bắt đầu với mấy cái báo cáo. Gã đọc, ghi chép, phân loại, xé bỏ. Lúc

gã sắp đọc xong đám giấy tờ thì điện thoại reng: Tướng Espina, Don Cayo, ông tới rồi chứ? Ừ, ừ, gã đến rồi, Tiến sĩ, cho tôi nói chuyện với ông ấy.

° ° °

Người đàn ông tóc trắng nở một nụ cười thân thiện với hắn và mời hắn ngồi: nào, cậu Zavala, hẳn nhiên Clodomiro đã nói với ông ta. Trong mắt ông có một tia đồng lõa, trên tay ông có vật gì vui thú và nhờn bóng, bàn làm việc của ông sạch tươm. Ừ, Clodomiro và ông ta là ban thân từ hồi đi học; ngoài ra cha của hắn là Fermín, đúng không? ông ta chưa bao giờ biết ông, ông ấy trẻ hơn chúng tôi nhiều, và ông ta lại mỉm cười: thế là cậu gặp khó khăn ở nhà? Ừ, Clodomiro đã kể cho ông ta. Ôi dào, thời buổi này, người trẻ muốn độc lập.

“Vì vậy tôi phải có việc làm,” Santiago nói. “Bác Clodomiro của tôi nghĩ có lẽ ông…”

“Anh gặp may.” Ông Vallejo gật đầu. “Chúng tôi tình cờ đang tìm người phụ giúp thêm cho cột tin địa phương.”

“Tôi không có nhiều kinh nghiệm, nhưng tôi sẽ làm mọi cách để học nhanh,” Santiago nói. “Tôi nghĩ nếu tôi có việc ở *La Crónica* thì có lẽ tôi vẫn có thể đi học Luật.”

“Từ hồi làm ở đây tôi không thấy nhiều ký giả còn tiếp tục việc học lắm đâu,” ông Vallejo nói. “Tôi phải báo trước cho anh về một số việc, trong trường hợp anh không biết. Nghề báo là nghề trả lương mạt nhất. Một nghề cũng dẫn nhiều đến cay đắng nhất.”

“Từ trước tôi vẫn thích nó, thưa ông,” Santiago nói. “Tôi vẫn nghĩ rằng nó là một nghề tiếp xúc gần nhất với cuộc sống.”

“Tốt, tốt.” Ông Vallejo xoa tay lên mái tóc trắng như tuyết của ông, gật gù với cặp mắt rộng lượng. “Tôi biết trước kia anh chưa làm báo, chúng ta thử xem rồi sẽ ra sao. Bây giờ

tôi muốn biết qua về năng lực của anh." Ông trở nên rất nghiêm nghị, khoác lên một giọng hơi giả tạo: "Một vụ cháy ở Casa Wiese. Hai người chết, thiệt hại năm triệu đồng, lính cứu hỏa làm việc suốt đêm để dập tắt ngọn lửa. Cảnh sát đang điều tra để tìm xem đó là tai nạn hay một hành động tội phạm. Chỉ hai trang đánh máy. Trong phòng biên tập có rất nhiều máy, cứ dùng bất cứ máy nào."

Santiago gật đầu. Hắn đứng lên, đi vào phòng biên tập, và khi hắn ngồi xuống bàn đầu tiên, hai tay hắn bắt đầu toát mồ hôi. Cũng may là không có ai ở đó. Chiếc máy đánh chữ Remington trước mặt hắn nom như một cỗ quan tài nhỏ, Carlitos. Nó đúng là cỗ quan tài, Zavalita.

° ° °

Bên cạnh phòng ngủ của bà chủ là phòng làm việc: ba cái ghế bành nhỏ, một ngọn đèn, một tủ sách. Ông chủ sẽ đóng cửa lại và ở trong ấy mỗi khi ông đến thăm căn nhà nhỏ ở San Miguel, và nếu ông ta có khách thì không được gây bất kỳ tiếng động nào, ngay cả Señora Hortensia cũng sẽ đi xuống phòng khách, tắt radio, và nếu có điện thoại gọi bà sẽ không nói chuyện. Mới đầu Amalia còn ngạc nhiên, nếu họ làm như thế thì ông chủ phải là khó tính lắm. Tại sao bà chủ có tới ba người hầu nếu ông chủ chỉ thỉnh thoảng mới đến? Bà đen Símula, mập, tóc bạc, lặng lẽ, và làm chị mất cảm tình. Ngược lại, chị kết bạn ngay với cô con gái của bà ấy là Carlota, cao gầy, ngực lép, tóc quăn, rất dễ thương. Bà chủ có ba người hầu không phải vì bà cần họ, Carlota bảo chị, mà để bà có chỗ để tiêu số tiền ông chủ cho bà. Ông ấy giàu lắm phải không? Carlota mở to cặp mắt vốn đã to: rất giàu, ông ấy là người trong chính phủ, ông ấy là bộ trưởng. Đó là lý do khi Don Cayo đến ngủ đêm, hai anh cảnh sát sẽ xuất hiện ở góc đường, và anh tài xế với một người nữa ngồi trong xe bên cạnh cửa đợi ông ấy cả đêm. Làm sao một bà trẻ trung xinh đẹp như thế lại có thể đi với một ông chỉ cao tới tai bà ấy khi bà ấy đi giày

cao gót? Ông ta đáng tuổi cha bà ấy, ông ta xấu xí, thậm chí ông ta mặc áo quần cũng chẳng đẹp. Mày có nghĩ là bà chủ yêu ông ta không, Carlota? Làm sao bà ấy có thể yêu ông ta, bà ấy có vẻ yêu tiền của ông ta thì đúng hơn. Ông ta phải có rất nhiều tiền để chu cấp cho bà ấy một căn nhà như thế, và mua cho bà ấy đủ thứ quần áo, nữ trang giày dép. Đẹp như thế, sao bà ấy không bắt được ông ta cưới bà? Nhưng Señora Hortensia hình như chả cần lắm chuyện cưới hỏi, cứ thế này là bà vui. Hình như bà chẳng bao giờ mong ông chủ đến. Dĩ nhiên, khi ông xuất hiện, bà cật lực chăm sóc ông, và khi ông chủ gọi điện nói tôi đến ăn tối với vài người bạn, bà sẽ suốt ngày cắt đặt công việc cho Símula, trông coi Amalia và Carlota lau chùi căn nhà không một vết dơ. Nhưng khi ông chủ đi là bà sẽ không nhắc tới ông nữa, bà chẳng bao giờ gọi điện thoại cho ông, và hình như bà rất vui, rất vô tư lự, rất gắn bó với các bạn gái của bà, tới nỗi Amalia nghĩ thậm chí bà chẳng nghĩ đến ông. Ông chủ chẳng giống chút nào với Don Fermín, người mà ta chỉ cần nhìn là biết ông có dòng dõi, có tiền. Don Cayo rất nhỏ con, mặt dai nhách, tóc vàng như sợi thuốc lá vụn, cặp mắt trũng sâu nhìn lạnh lùng xa cách, các nếp nhăn trên cổ, cái miệng gần như không có môi, hàm răng cáu vàng vì hút thuốc, vì ông luôn luôn có điếu thuốc trên tay. Ông gầy đến nỗi phía trước bộ áo vét của ông gần đụng phía sau. Khi Símula không nghe thấy họ, chị và Carlota rất thích giễu về ông: tưởng tượng ông trần truồng, bộ xương nhỏ làm sao, cẳng tay cẳng chân bé xíu. Ông hiếm bao giờ thay đổi bộ vét, cà vạt ông thắt xấu tệ xấu hại, móng tay ông bẩn. Ông chẳng bao giờ chào hay từ biệt, khi họ chào ông, ông đáp lại bằng một tiếng gừ gừ và không nhìn đến họ. Ông hình như luôn bận rộn, lo lắng, vội vàng, ông đốt thuốc lá bằng điếu thuốc ông sắp dụi, và mỗi khi nói chuyện điện thoại ông chỉ nói có, không, ngày mai, được, và khi bà chủ nói đùa với ông, ông chỉ hơi nhăn gò má, thế là ông cười đấy. Có thể ông có vợ rồi chăng, đời sống bên ngoài

của ông như thế nào? Amalia hình dung ông sống với một bà già rất ngoan đạo luôn luôn mặc áo tang.

° ° °

“A lô, a lô?” Giọng của Tướng Espina lặp lại. “A lô, Alcibíades hả?”

“Ai đó?” gã nói nhỏ nhẹ. “Miệt Núi hả?”

“Cayo hả? Ồ, rốt cuộc.” Giọng của Espina vui vẻ một cách cay nghiệt. “Tao gọi mày từ hôm kia mà không có cách nào gặp mày. Ở Bộ không, ở nhà không. Tao hy vọng mày không cố tình tránh tao, Cayo.”

“Mày đã cố gọi tao à?” Gã cầm bút chì trên tay phải, vẽ một vòng tròn. “Lần đầu tiên tao nghe đấy Miệt Núi.”

“Mười lần, Cayo. Tao nói gì, mười lần hả? ít nhất mười lăm lần.”

“Tao sẽ kiểm lại xem tại sao tụi nó không nhắn lại cho tao.” Vòng tròn thứ hai, song song với vòng trước. “Nói tao nghe chuyện gì, Miệt Núi à, tao sẵn sàng phục vụ mày.”

Ngập ngừng, một tiếng ho bứt rứt, tiếng Espina thở đứt quãng:

“Tụi mật vụ thường phục phía trước nhà tao nghĩa là sao, Cayo?” Hắn giấu tâm trạng bực bội của hắn bằng cách nói chậm, nhưng thế lại càng tệ hơn. “Để bảo vệ hay để dò xét tao hay vì cái quỷ gì?”

“Là một cựu bộ trưởng, mày có ít nhất một đứa gác cửa do chính phủ trả lương, Miệt Núi à.” Gã vẽ xong vòng tròn thứ ba, ngừng lại, đổi giọng. “Tao không biết gì về chuyện đó, bạn hiền à. Họ chắc đã quên là mày không cần bảo vệ nữa. Nếu thằng đó làm mày bực mình, tao sẽ rút nó đi.”

“Nó không làm tao bực mình, nó làm tao ngạc nhiên,” Espina khô khan nói. “Nói thẳng tao nghe, Cayo. Có phải

thằng đó ở đó có nghĩa là chính phủ hết tin tao rồi phải không?"

"Đừng nói dấm dớ, Miệt Núi à. Nếu chính phủ không tin mày thì tin ai?"

"Đúng vậy, đúng vậy." Giọng Espina chậm, vấp váp, rồi lại chậm. "Tại sao tao không ngạc nhiên chứ, Cayo. Mày chắc nghĩ là tao già quá rồi không nhận ra một thằng mật thám thường phục khi tao gặp nó."

"Đừng bực mình lên vì chuyện ngu xuẩn." Vòng tròn thứ năm: nhỏ hơn các vòng khác, với một chỗ hơi lõm. "Mày nghĩ tụi tao cho mật thám theo mày hả? Chắc là một thằng Don Juan nào đó mê con người làm của mày thôi."

"Ôi dào, nó nên biến khỏi chỗ này, vì tao đang bực mình, mày biết rõ mà." Bây giờ giận dữ, hơi thở nặng nề. "Tao có thể điên tiết lên tống cho nó một viên đạn. Tao muốn báo trước cho mày nếu như lỡ xảy ra."

"Đừng phí đạn cho loài kên kên." Gã sửa lại vòng tròn, làm cho nó lớn hơn, tròn hơn, bây giờ nó to bằng các vòng kia. "Tao sẽ kiểm lại ngay hôm nay. Chắc Lozano định nịnh tao bằng cách đặt một đứa mật vụ coi chừng nhà mày. Tao sẽ bảo nó rút đi, Miệt Núi à."

"Được rồi, về cái vụ bắn thì tao nói chơi thôi." Bây giờ bình tĩnh hơn, cố nói đùa. "Nhưng mày có thể hiểu vì sao chuyện này khiến tao nổi điên, Cayo."

"Mày là thằng Miệt Núi ngờ vực và vô ơn," gã nói. "Người ta đã cho một đứa gác nhà mày khi tụi ăn cắp nhan nhản như vậy rồi, mày còn đòi cái gì nữa. Được rồi, quên hết đi. Gia đình mày ra sao? Hôm nào mình đi ăn trưa với nhau đi."

"Khi nào tùy mày, bây giờ tao rảnh rang thời giờ," Hắn thấy giọng của chính hắn hơi cộc lốc, do dự, như thể ngượng vì tự thấy giọng mình cáu kỉnh. "Mày mới là đứa không có

nhiều thời giờ, đúng không? Từ hồi tao rời Bộ, mày chưa gọi cho tao lần nào. Đã ba tháng rồi."

"Mày nói đúng, Miệt Núi à, nhưng mày biết ở đây ra sao." Tám vòng tròn: năm vòng thẳng một hàng, ba vòng phía dưới; gã bắt đầu vòng thứ chín, một cách cẩn thận. "Tao đã định gọi mày mấy lần. Tuần sau, chuyện gì xảy ra cũng mặc kệ. Giữ gìn sức khỏe nhá, Miệt Núi."

Gã gác máy trước khi Espina nói xong câu tạm biệt, nhìn chín vòng tròn trong giây lát, xé tờ giấy và ném vào giỏ rác.

° ° °

"Tôi mất một giờ mới xong," Santiago nói. "Tôi viết lại hai trang ấy bốn năm lần, tôi sửa dấu chấm câu bằng tay trước mặt Vallejo."

Ông Vallejo đọc chăm chú, cây bút chì lơ lửng trên tờ giấy, ông gật đầu, ông đánh một dấu thập nhỏ, ông hơi mấp máy môi, một dấu thập nữa, tốt tốt, ngôn ngữ đơn giản và chính xác, ông trấn an hắn bằng cái nhìn khoan dung, như thể đã khá lắm rồi. Chỉ là…

"Nếu anh không qua kỳ thử thách, anh sẽ quay lại tổ ấm và bây giờ anh là một thằng Miraflores điển hình." Carlitos cười. "Tên anh sẽ có trong các cột của giới thượng lưu như ông anh của anh."

"Tôi hơi lo, thưa ông," Santiago nói. "Tôi có nên viết lại từ đầu không?"

"Becerrita thử thách tôi," Carlitos nói. "Có một chỗ làm còn trống ở trang tin cảnh sát. Tôi không bao giờ quên."

"Đừng lo, không tệ lắm." Ông Vallejo lắc cái đầu trắng, nhìn hắn với cặp mắt thân thiện nhạt màu. "Chỉ là anh sẽ phải tiếp tục học nghề nếu anh đến làm việc với chúng tôi."

"Một thằng khật khùng đi vào nhà thổ ở Huatica trong cơn say điên dại và đâm bốn cô, mụ tú bà và hai thằng đĩ đực,"

Becerrita làu bàu. “Một cô điếm chết. Hai trang trong mười lăm phút.”

“Cảm ơn ông nhiều lắm, ông Vallejo,” Santiago nói. “Tôi không biết nói gì để cảm ơn ông.”

“Tôi có cảm tưởng ông ấy đái lên tôi,” Carlitos nói. “Ô, Becerrita.”

“Đơn giản chỉ là vấn đề sắp xếp các sự kiện tùy theo mức quan trọng của chúng và cũng là tiết kiệm chữ.” Ông Vallejo đánh số vài câu rồi trả tờ giấy lại cho hắn. “Anh phải bắt đầu bằng mấy người chết, anh bạn trẻ.”

“Tất cả bọn mình đều nói xấu về Becerrita, bọn mình đều ghét ông ấy,” Santiago nói. “Còn bây giờ cả bọn mình chỉ nói về ông ấy, cả bọn yêu ông ấy và đều muốn ông ấy sống lại. Vô lý.”

“Điều gì bắt mắt nhất, điều gì hấp dẫn sự chú ý của người ta,” ông Vallejo nói thêm. “Cái đó làm người đọc quan tâm đến bản tin. Có lẽ vì tới một ngày nào đó chúng ta đều phải chết.”

“Ông ấy là kẻ đích thực nhất trong làng báo ở Lima,” Carlitos nói. “Rác rưởi loài người thăng hoa lên đến sức mạnh tối đa của nó, một khuôn mẫu hoàn hảo. Ai mà không nhớ ông ấy với lòng cảm mến, Zavalita?”

“Thế mà tôi lại đặt mấy chuyện chết chóc xuống cuối, tôi thật ngu,” Santiago nói.

“Anh biết ba câu ấy là gì không?” Ông Vallejo nhìn hắn một cách láu lỉnh. “Anh nên biết người Mỹ gọi là nó câu dẫn, họ là những nhà báo sắc bén nhất thế giới.”

“Ông ấy cho anh một bài học đầy đủ,” Carlitos nói. “Mặt khác, Becerrita mắng tôi, anh viết bằng bàn chân, anh được giữ lại chỉ vì tôi chán thử người mới rồi.”

“Tất cả các sự kiện quan trọng tóm tắt trong ba câu đầu tiên, trong câu dẫn,” ông Vallejo nói một cách trìu mến. “Hay là: hai người chết và năm triệu đồng thiệt hại là tổn thất cho đến nay do vụ cháy tối hôm qua tiêu hủy một phần lớn Casa Wiese, mộc trong các tòa nhà chính trong khu buôn bán ở Lima; lính cứu hỏa đã dập tắt được ngọn lửa sau tám giờ chiến đấu cam go. Anh thấy chưa?”

“Cố làm thơ sau khi anh đã đặt các công thức ấy vào đầu,” Carlitos nói. “Người ta phải điên mới đi làm việc cho một tờ báo nếu họ thích văn chương, Zavalita.”

“Rồi anh có thể thêm mắm muối vào bản tin,” ông Vallejo nói. “Nguồn gốc vụ cháy, nỗi khổ của công nhân, phát biểu của người làm chứng, vân vân.”

“Tôi không bao giờ làm thơ nữa sau khi em gái tôi giễu tôi là thằng ngốc,” Santiago nói. “Tôi mừng được làm ở *La Crónica*, Carlitos ạ.”

° ° °

Trong khi ấy, khác biệt làm sao, Señora Hortensia. Ông ta xấu xí làm sao còn bà ấy đẹp làm sao, ông ta nghiêm nghị làm sao còn bà ấy vui tươi làm sao. Bà ấy không kiêu kỳ như Señora Zoila lúc nào cũng có vẻ như đang nói từ trên ngai, ngay cả khi bà ấy cao giọng, bà ấy cũng không làm chị cảm thấy như một kẻ thấp hèn. Bà ấy nói với chị mà không kiểu cách, như thể bà đang nói với cô Queta. Và bà quả thật đã làm những việc phóng túng. Không thấy ngượng trong một số việc. Có lần bà nói thói xấu của tôi chỉ là rượu và thuốc men, nhưng Amalia nghĩ thói xấu duy nhất của bà là sạch sẽ. Nếu bà thấy một chút bụi trên thảm, Amalia, quét bụi! một cái gạt tàn thuốc có đầu thuốc là như thể bà thấy con chuột, Carlota, bẩn thỉu thế này! Bà tắm khi thức dậy và khi đi ngủ, và tệ nhất là bà cũng muốn họ phí cuộc đời trong nước. Sau hôm Amalia đến căn nhà nhỏ ở San Miguel, lúc chị mang thức ăn sáng lên giường bà, bà

chủ nhìn chị từ trên xuống: chị tắm chưa? Chưa, thưa bà, Amalia ngạc nhiên nói, khi ấy bà tỏ ý ghê tởm như một cô bé, đi tắm ngay, ở đây chị phải tắm mỗi ngày. Rồi nửa giờ sau, khi răng Amalia đánh lập cập dưới tia nước, cửa phòng tắm mở ra và bà chủ mặc áo choàng xuất hiện, một bánh xà phòng trên tay. Amalia cảm thấy thân thể chị bừng cháy, tắt vòi nước, không dám với lấy áo quần, đứng gục đầu, nhăn nhó. Chị ngượng vì tôi à? bà chủ cười. Không, chị lắp bắp, và bà chủ lại cười: chị tắm mà không có xà phòng, đúng như tôi đoán; đây, xoa xà phòng đi. Và trong khi Amalia xoa xà phòng – thỏi xà phòng tuột khỏi tay chị ba lần, chị xoa mạnh đến nỗi da chị nóng rát – bà chủ vẫn còn đứng đó, nhịp ngón chân, thích thú thấy chị bối rối, bây giờ hai cái tai nhỏ của chị, bây giờ hai bàn chân nhỏ của chị, bà ra lệnh với vẻ vui thích, nhìn chị sống sượng như cuộc đời. Được rồi, chị phải tắm và kỳ cọ mỗi ngày như thế, và bà mở cửa đi ra, nhưng rồi lại thong thả nhìn Amalia một cái: chị chẳng có gì để xấu hổ, dù cho chị gầy, chị không đến nỗi tệ lắm. Bà đi ra và có một tiếng cười lớn nữa bên ngoài.

Señora Zoila có làm như vậy không? Chị cảm thấy nôn nao, mặt chị nóng bỏng. Cài hết cúc bộ đồng phục lên, đừng mặc váy ngắn như thế. Lát sau, khi họ lau chùi phòng khách, Amalia kể lại cho Carlota, và nó đảo con mắt: bà chủ như vậy, bà ấy không ngượng bất kỳ chuyện gì, bà ấy cũng vào xem nó tắm, để xem nó có dùng nhiều xà phòng không. Nhưng không chỉ thế, bà bắt nó bôi phấn dưới nách nữa, để nó đừng toát mồ hôi. Mỗi buổi sáng, còn ngái ngủ, nằm dài, câu chào buổi sáng của bà chủ là chị đã tắm chưa? chị có dùng chất khử mùi không? Và cũng giống như bà thân mật về những việc như vậy, bà chẳng để ý nếu họ nhìn thấy bà. Một buổi sáng Amalia thấy giường bà trống và nghe tiếng nước chảy trong phòng tắm: tôi có nên để lại bữa ăn sáng của bà trên bàn ngủ không, thưa bà? Không, mang vào đây cho tôi. Chị đi vào và bà chủ trong

bồn tắm, đầu bà dựa trên cái gối, mắt bà nhắm. Căn phòng đầy hơi nước, mọi thứ ấm áp, và Amalia ngừng ở cửa, nhìn với vẻ tò mò, với vẻ hoài nghi thân hình trắng trẻo dưới nước. Bà chủ mở mắt: tôi đói lắm, mang vào đây. Bà từ từ ngồi dậy trong bồn tắm rồi đưa tay với lấy cái khay. Trong bầu không khí mờ hơi nước Amalia thấy đôi vú của bà xuất hiện, đẫm những hạt nước nhỏ, đầu vú sậm. Chị không biết nhìn đi đâu hay làm gì, và bà chủ (với cặp mắt vui tươi bà bắt đầu uống nước trái cây, phết bơ lên miếng bánh nướng) bất chợt thấy chị đứng như phỗng đá bên cạnh bồn tắm. Chị đứng há miệng làm gì ở đó? và với giọng chế nhạo, chị không thích à? Thưa bà, tôi, Amalia lẩm bẩm, lùi lại, và bà chủ cười to: cứ đi đi, chị có thể thu dọn khay sau. Liệu Señora Zoila có cho phép chị vào trong khi bà đang tắm không? Bà ấy thật khác, thật không biết xấu hổ, thật dễ chịu. Chúa nhật đầu tiên trong căn nhà nhỏ ở San Miguel, để tạo ấn tượng tốt chị hỏi bà, tôi đi dự thánh lễ một lúc được không? Bà chủ lại bật cười: cứ đi đi, nhưng coi chừng đừng để ông linh mục hiếp chị, đồ chuột nhắt nhà thờ. Bà ấy chẳng bao giờ đi lễ, về sau Carlota bảo chị, chúng tôi cũng không đi nữa. Đó là lý do không có một Thánh Tâm Chúa Jesus nào trong căn nhà nhỏ ở San Miguel, một Thánh Rose xứ Lima [2] nào. Một thời gian ngắn sau đó chị cũng thôi đi lễ.

° ° °

Có tiếng gõ cửa, gã nói cứ vào, và Tiến sĩ Alcibíades đi vào.

“Tôi không có nhiều thời giờ, bác sĩ,” gã nói, chỉ đống cắt từ báo mà Alcibíades mang trên tay. “Có gì quan trọng không?”

“Tin từ Buenos Aires, Don Cayo. Tờ nào cũng đăng.”

Gã với tay lật qua các mẩu cắt báo. Alcibíades đã đánh dấu các hàng tít bằng mực đỏ – *La Prensa* đăng “Biến cố chống

Peru ở Buenos Aires"; *La Crónica* đăng "Nhóm Aprista ném đá Tòa đại sứ Peru ở Argentina"; *El Comercio* đăng "Aprista làm nhục và xé cờ Peru", và ông ta đã đánh dấu chỗ cuối bản tin bằng mấy mũi tên.

"Tất cả đều đăng tin điện của Ansa [3] ," gã ngáp.

"United Press, Associated Press [4] và các hãng tin khác đã cắt bỏ tin này khỏi các bản điện báo của họ theo như chúng ta yêu cầu," Tiến sĩ Alcibíades nói. "Bây giờ họ sẽ phản đối vì Ansa được tin sốt dẻo trước. Ansa không được cho chỉ thị nào, vì như ông…"

"Được rồi," gã nói. "Gọi cho tôi, tên của anh chàng ở Ansa là gì? Tallio, phải không? Bảo hắn đến lập tức."

"Vâng, Don Cayo," Tiến sĩ Alcibíades nói. "Ông Lozano hiện đang đợi bên ngoài."

"Bảo anh ta vào và đừng để ai quấy rầy chúng tôi," gã nói. "Khi Bộ trưởng đến, bảo ông ấy là tôi sẽ đến văn phòng ông ấy lúc ba giờ. Tôi sẽ ký công văn sau. Thế thôi, Tiến sĩ."

Alcibíades đi ra, và gã mở ngăn kéo trên cùng của bàn làm việc. Gã lấy ra một chai nhỏ và nhìn nó một lúc với vẻ không vui. Gã lấy ra một viên thuốc, liếm ướt rồi nuốt.

° ° °

"Ông làm nhà báo đã được bao lâu, thưa ông?" Santiago hỏi.

"Khoảng ba mươi năm, thử nghĩ xem." Mắt ông Vallejo lơ đãng đi vào vực thời gian, tay ông hơi run. "Tôi bắt đầu bằng cách mang các bài viết từ phòng biên tập sang máy in. Ồ, tôi chẳng có gì để than phiền. Đây là một nghề bạc bẽo, nhưng cũng có chút thỏa mãn."

"Điều họ làm ông ấy hài lòng nhất là bắt ông ấy từ chức," Carlitos nói. "Tôi vẫn ngạc nhiên là một người như Vallejo

lại làm báo. Ông ấy thật hòa nhã, thật vô tội, thật đứng đắn. Không thể nào, ông ấy gặp kết thúc không đẹp là phải."

"Anh sẽ chính thức bắt đầu làm việc vào đầu tháng." Ông Vallejo nhìn tấm lịch Esso trên tường. "Thứ Ba tuần sau, đúng vậy. Nếu anh muốn biết qua công việc, trước đấy anh có thể đến xem phòng biên tập vào ban đêm."

"Anh muốn nói để làm nhà báo, điều kiện đầu tiên không phải là biết câu dẫn?" Santiago hỏi.

"Không, mà phải là một đứa cục súc, hay ít ra là phải biết cách cư xử như một đứa cục súc." Carlitos vui vẻ gật đầu. "Tôi hết phải cố gắng rồi. Anh vẫn còn phải cố một tí, Zavalita."

"Năm trăm đồng một tháng chẳng là bao," ông Vallejo nói. "Trong khi anh tập sự. Về sau anh sẽ lãnh nhiều hơn."

Khi ra khỏi *La Crónica*, hắn đi ngang một ông ở lối vào có bộ ria mép mỏng như sợi chỉ và đeo chiếc cà vạt óng ánh, Hernández người viết tít, hắn nghĩ, nhưng khi đến Plaza San Martín hắn đã quên buổi phỏng vấn với Vallejo: bác ấy có tìm hắn không, nhắn tin lại, đang đợi hắn? Không, khi hắn vào nhà trọ, Señora Lucía chỉ chào hắn. Hắn đi xuống hành lang tối để gọi điện thoại cho bác Clodomiro.

"Việc tiến triển tốt, thưa bác, đầu tháng cháu khởi sự làm. Ông Vallejo tử tế lắm."

"À, bác mừng, Ròm," bác Clodomiro nói. "Bác thấy là cháu đang vui."

"Vui lắm, thưa bác. Bây giờ cháu có thể trả lại món tiền bác đã cho cháu vay."

"Chẳng có gì vội." Bác Clodomiro ngập ngừng. "Cháu có nghĩ là nên gọi cho cha mẹ cháu không? Cha mẹ sẽ không yêu cầu cháu về nhà nếu cháu không muốn, bác đã nói với

cháu rồi. Nhưng cháu không thể để mặc cha mẹ cháu như thế, không tin tức gì."

"Cháu sẽ gọi ngay, thưa bác. Cháu muốn đợi vài ngày nữa. Bác đã bảo với cha mẹ cháu là cháu khỏe, chẳng có gì phải lo."

"Anh luôn luôn kể về cha anh và chưa bao giờ nói về mẹ anh," Carlitos nói. "Bà cụ không cuống cuồng lên về việc anh bỏ nhà đi hay sao?"

"Bà cụ chắc đã khóc hết nước mắt, tôi nghĩ vậy, nhưng bà cũng chẳng đi tìm tôi," Santiago nói. "Bà không muốn mất cái lý do để thấy bà là người bị đọa đày."

"Anh muốn nói là anh vẫn còn ghét bà," Carlitos nói. "Tôi nghĩ anh đã thôi rồi chứ."

"Tôi cũng đã nghĩ vậy," Santiago nói. "Nhưng anh thấy đấy, bất chợt tôi nói ra điều gì đó thì hóa ra lại không phải thế."

---

1 Một loại sáo sáu lỗ của người da đỏ Andes.

2 Santa Rosa de Lima (1586-1617), sinh tại Lima, người đầu tiên của Châu Mỹ được Giáo hội Vatican phong thánh năm 1671.

3 Agenzia Nazionale Stamp Associata, hãng tin đặt trụ sở ở La mã.

4 Hai hãng tin quốc tế đặt trụ sở tại Hoa Kỳ.

2.

Cuộc sống của Señora Hortensia thật khác biệt. Lộn xộn như thế, thối nát như thế. Bà thức dậy rất trễ. Amalia thường mang bữa ăn sáng lên cho bà lúc mười giờ, cùng với tất cả mấy tờ báo và tạp chí chị có thể tìm thấy ở sạp báo nơi góc đường, nhưng sau khi uống nước trái cây, cà phê và ăn miếng bánh mì nướng, bà chủ sẽ cứ nằm trong giường, đọc hoặc nghỉ ngơi, và bà không bao giờ xuống nhà dưới trước mười hai giờ. Sau khi Símula duyệt qua các món chi tiêu với bà, bà chủ sẽ sửa soạn một ít thức uống, đậu phụng hay lát khoai rán, đặt vài đĩa nhạc, rồi bắt đầu gọi điện thoại. Chẳng vì lý do gì, chỉ vì, giống như mấy cú điện thoại của cô Teté với các bạn gái của cô: mày có thấy con nhỏ dân Chile sắp đi làm ở Embassy Club không, Quetita? tờ *Últimа Hora* họ nói Lula béo phì mười ký lô, Quetita, họ tố cáo China lăng nhăng với thằng chơi trống bongo, Quetita. Bà hay gọi nhất là cho cô Queta, kể mấy chuyện đùa tục tĩu với cô, nói huyên thuyên về tất thảy mọi người, cô Queta chắc cũng kể chuyện của cô và cũng huyên thuyên. Và miệng thôi là miệng. Trong mấy ngày đầu ở căn nhà nhỏ tại San Miguel chị nghĩ chị đang mơ, có thật Polla sắp cưới thằng đồng tính đó không, Quetita? con ngốc Paqueta đó sắp hói rồi, Quetita: những chữ thô tục nhất và cười như thể chúng chẳng là gì. Đôi khi tiếng chửi rủa vọng tới nhà bếp và Símula bèn đóng cửa. Lúc đầu Amalia sửng sốt, về sau chị sẽ chết vì cười và chạy đến buồng chứa thức ăn để nghe coi bà đang ngồi lê đôi mách chuyện gì với cô Queta hay cô Carmincha hay cô Lucy hay Señora Ivonne. Khi bà ngồi xuống ăn trưa, bà chủ đã uống hai hay ba ly rượu và đỏ ửng, mắt bà lấp lánh yêu tinh, hầu như luôn luôn vui vẻ: mày còn trinh hả, con đen? và Carlota ngẩn người, cái miệng rộng há ra, không biết trả lời sao; chị có anh bồ nào không, Amalia? nghĩ gì kỳ cục, thưa bà, và bà chủ cười: nếu chị không có một anh bồ thì chắc chị có hai, Amalia.

° ° °

Hắn có cái gì làm gã không ưa hắn? Bộ mặt nhờn của hắn, cặp mắt lợn nhỏ xíu của hắn, nụ cười bợ đỡ của hắn? Phải chăng cái mùi của một thằng cảnh sát chìm, một đứa chỉ điểm, nhà thổ, hôi nách, bệnh lậu? Không, không phải. Vậy thì là gì? Lozano đã ngồi xuống cái ghế da và đang sắp xếp tỉ mỉ giấy tờ và sổ ghi chép theo thứ tự trên cái bàn làm việc nhỏ. Gã nhặt cây bút chì, bao thuốc của gã, rồi ngồi xuống một ghế khác.

“Ludovico làm việc thế nào?” Lozano mỉm cười, nghiêng người tới. “Ông có hài lòng với nó không, Don Cayo?”

“Tôi không có nhiều thời giờ, Lozano.” Chính là giọng của hắn. “Làm ơn càng vắn tắt càng tốt.”

“Dĩ nhiên, Don Cayo.” Giọng của một con điếm già, hay một thằng chồng về hưu bị cắm sừng. “Ông muốn bắt đầu từ đâu, Don Cayo?”

“Công nhân xây dựng.” Gã đốt một điếu chuốc, nhìn hai bàn tay mũm mĩm hăng hái lật qua mấy tờ giấy. “Kết quả bầu cử.”

“Liên danh Espinoza đắc cử với đa số lớn, không có rắc rối nào,” Lozano nói với một nụ cười toe toét. “Nghị sĩ Parra có mặt ở buổi ra mắt nghiệp đoàn mới. Họ cho ông ta một tràng pháo tay thật to, Don Cayo.” “Liên danh của tụi đuôi đỏ có bao nhiêu phiếu?”

“Hai mươi bốn so với hơn hai trăm.” Bàn tay Lozano làm một cử chỉ khinh bỉ, miệng hắn mím lại căm phẫn. “Hừ, số không.”

“Tôi hy vọng anh không nhốt hết mấy đứa đối lập của Espinoza.”

“Chỉ có mười hai đứa thôi, Don Cayo. Mấy đứa đuôi đỏ nổi tiếng và tụi Aprista. Bọn chúng vận động cho liên danh của

Bravo. Tôi nghĩ bọn chúng không nguy hiểm.”

“Mấy bữa nữa thả tụi nó ra,” gã nói. “Tụi đuôi đỏ trước, rồi tới tụi Aprista. Mình phải dựng lên sự kình địch đó.”

“Vâng, Don Cayo,” Lozano nói; rồi vài giây sau, hãnh diện: “Ông chắc đã đọc báo. Bầu cử được tổ chức rất hòa bình, liên danh phi chính trị đắc cử một cách dân chủ.”

° ° °

Gã chưa bao giờ hoàn toàn làm việc với họ, thưa ông. Chỉ mấy lần ngắn hạn, khi Don Cayo đi xa và đưa gì qua cho ông Lozano mượn. Làm việc gì à, thưa ông? Ồ, việc này một chút việc kia một chút. Trước tiên phải làm ở khu ổ chuột. Ông Lozano nói, đây là Ludovico, đây là Ambrosio, họ gặp nhau như vậy. Họ bắt tay, ông Lozano giải thích mọi việc cho họ, rồi họ đi nhậu ở một quán rượu trên Avenida Bolivia. Có trục trặc gì không? Không, Ludovico nghĩ là dễ. Ambrosio là dân mới, đúng không? Người ta cho mượn gã, gã là tài xế.

“Tài xế của ông Bermúdez?” Ludovico hỏi, điếng người. “Cho tôi ôm anh một cái, cho tôi chúc mừng anh.”

Họ thân nhau liền, thưa ông, Ludovico đã làm Ambrosio cười khi kể cho gã về Hipólito, một đứa nữa trong bộ ba, cái đứa hóa ra là thằng hơi bị khờ. Bây giờ Ludovico là tài xế cho Don Cayo và Hipólito phụ cho nó. Khi đêm xuống họ lên chiếc xe tải, Ambrosio lái và họ đậu xe cách xa khu ổ chuột vì ở đó sình lầy. Họ tiếp tục cuốc bộ, đập ruồi, lún trong bùn, rồi hỏi quanh và tìm thấy nhà của thằng đó. Một bà mập nom như Tàu mở cửa và nhìn họ với vẻ ngờ vực: họ muốn nói chuyện với ông Calancha được không? Hắn từ trong tối tiến ra: mập, chân không giày, mặc áo lót.

“Ông là sếp sòng khu định cư này?” Ludovico hỏi.

“Hết chỗ nhận thêm người rồi.” Thằng cha nhìn họ thương hại, thưa ông. “Tụi tao đầy nghẹt rồi.”

“Chúng tôi phải thưa chuyên với ông về một việc khẩn,” Ambrosio nói. “Mình vừa đi vừa nói chuyện được không?”

Thằng cha đứng nhìn họ mà không trả lời, rồi cuối cùng mời vào, họ có thể nói chuyện ngay ở đây. Không, thưa ông, phải nói riêng. Được, tùy mấy anh. Họ bước đi trong gió, Ambrosio và Ludovico hai bên Calancha.

“Ông gặp rắc rối to và chúng tôi đến để cảnh cáo ông,” Ludovico nói. “Vì lợi ích của ông.”

“Tôi không hiểu mấy anh đang nói cái gì,” hắn nói bằng giọng yếu ớt.

Ludovico rút mấy điếu thuốc vấn, mời hắn một điếu, mồi thuốc cho hắn.

“Thưa ông, tại sao ông đi lung tung nói người ta đừng tới buổi mít tinh ở Plaza de Armas hôm hai mươi bảy tháng Mười?” Ambrosio hỏi.

“Thậm chí đi lung tung nói xấu về Tướng Odría,” Ludovico nói. “Như vậy nghĩa là gì?”

“Ai bịa chuyện kể cho các anh như vậy?” Như thể hắn bị cấu, thưa ông, rồi ngay lập tức hắn nịnh nọt. “Các ông là cảnh sát phải không? Hân hạnh được làm quen với các ông.”

“Nếu tụi tôi là cảnh sát thì tụi tôi đâu có đối xử tử tế với ông như vậy,” Ludovico nói.

“Ai dám bảo là tôi phát ngôn gì chống chính phủ, còn nói gì tới chống Tổng thống,” Calancha phản đối. “Sao vậy, cái khu định cư này dược đặt tên là 27 tháng Mười để vinh danh ông ấy mà.”

“Vậy thì tại sao ông khuyên người ta đừng đi mít tinh, thưa ông?” Ambrosio nói.

“Mọi chuyện đều lộ ra ở cái cõi đời nhỏ xíu này,” Ludovico nói. “Cảnh sát bắt đầu nghĩ ông là tên phản loạn.”

“Đâu có vậy, chuyện tầm bậy.” Một diễn viên khá, thưa ông. “Để tôi giải thích hết cho các ông.”

“Vậy là tốt, người có đầu óc chỉ cần nói chuyện là hiểu nhau,” Ludovico nói.

Hắn kể cho chúng một câu chuyện đẫm nước mắt, thưa ông. Nhiều đứa trong đám họ mới từ trên núi xuống và thậm chí không biết nói tiếng Tây Ban Nha, bọn họ đã định cư trên miếng đất đó mà không làm hại tới ai, khi cuộc cách mạng của Odría xảy ra, họ đã đặt tên khu định cư là 27 tháng Mười để người ta đừng đưa cớm tới áp bức họ, họ biết ơn Odría vì ông ấy đã không đuổi họ ra khỏi chỗ đó. Mấy tụi này không như hai ông – hắn nịnh bợ tụi tôi, thưa ông – hay như hắn, nhưng người nghèo không có học thức, họ đã bầu hắn làm Chủ tịch Khu xóm vì hắn biết đọc và hắn xuất thân là dân miền biển.

“Chuyện đó thì dính líu gì?” Ludovico hỏi. “Ông định làm cho tụi tôi cảm thấy thương hại hả? Không nhằm nhò gì đâu, Calancha.”

“Nếu bây giờ chúng tôi dính đến chính trị thì người đến sau Odría sẽ đưa cớm xuống đuổi chúng tôi ra khỏi chỗ này,” Calancha giải thích. “Mấy ông thấy không?”

“Cái câu ‘tụi tới sau Odría’ tôi nghe có mùi phản loạn,” Ludovico nói. “Anh có thấy vậy không, Ambrosio?”

Thằng đó giật mình và điếu thuốc rơi khỏi miệng hắn. Hắn cúi xuống nhặt, Ambrosio nói bỏ đi, đây nè, một điếu mới keng nè.

“Tôi đâu có muốn vụ đó xảy ra, riêng phần tôi, tôi hy vọng là ông ấy ngồi đấy mãi,” hôn ngón tay gã, thưa ông. “Nhưng Odría có thể chết và một kẻ thù của ông ấy có thể lên nắm quyền rồi nói là tụi ở 27 tháng Mười hay đi dự mấy

buổi mít tinh của ông ấy. Rồi họ đưa cớm xuống đàn áp bọn tôi, thưa ông."

"Bỏ qua chuyện tương lai đi, nghĩ tới việc gì tốt cho ông đi," Ludovico nói. "Chuẩn bị người của ông sẵn sàng cho ngày hai mươi bảy tháng Mười."

Gã vỗ vai hắn, nắm cánh tay hắn như bạn: mình nói chuyện vui ghê, Calancha. Vâng, thưa ông, dĩ nhiên, thưa ông.

"Xe buýt sẽ đón họ lúc sáu giờ," Ludovico nói. "Tôi muốn mọi người ở đó, người già, đàn bà, trẻ con. Xe buýt sẽ chở họ về. Rồi ông có thể tổ chức tiệc tùng nhậu nhẹt nếu ông muốn. Sẽ có đồ uống thả dàn. Xong cả chứ, Calancha?"

Dĩ nhiên, dĩ nhiên, và Ludovico cho hắn hai chục đồng để bù cho vụ phiền phức đã làm bộ tiêu hóa của hắn nôn nao, Calancha. Khi ấy hắn cám ơn họ trối chết, thưa ông.

° ° °

Cô Queta hầu như luôn luôn đến sau bữa ăn trưa, cô ấy là người thân thiết nhất, đẹp nữa, nhưng không cách gì đẹp bằng Señora Hortensia. Quần dài, áo cánh bó sát trễ cổ, khăn đội đầu sặc sỡ. Đôi khi bà chủ và cô Queta đi chơi trên chiếc ô tô nhỏ màu trắng của cô Queta đến tối mới trở về. Khi họ ở nhà, họ nói điện thoại suốt buổi chiều và luôn luôn là những chuyện ngồi lê đôi mách và trêu chọc như thường lệ. Cả căn nhà sẽ bị lây câu chuyện ồn ào của bà chủ và cô Queta, tiếng cười của họ vọng vào gian bếp, và Amalia và Carlota chạy đến buồng chứa thức ăn để nghe các trò đùa họ bày ra. Họ sẽ nói với chiếc khăn tay trên miệng, ghé sát vào điện thoại, đổi giọng nói. Nếu một ông trả lời; anh là chàng tử tế và em thích anh, em yêu anh, nhưng anh thậm chí không đoái hoài tới em, anh có muốn đến nhà em tối nay không? Em là bạn của vợ anh. Nếu là một bà; chồng bà đang lừa dối bà, gian díu với em gái bà, chồng bà rồ dại vì tôi nhưng đừng lo, tôi sẽ không cướp

chồng bà vì lưng ông ấy có quá nhiều mụn nhọt, chồng bà sắp chơi đểu bà lúc năm giờ ở Los Claveles, với ai thì bà biết. Lúc đầu hễ nghe họ nói là Amalia đắng miệng, về sau chị chết vì cười. Tất cả bạn gái của bà chủ đều là diễn viên, Carlota kể cho chị, họ làm việc trên radio, trong các hộp đêm. Tất cả họ đều đẹp, cô Lucy, tươi mát, cô Carmincha, gót giày rất cao, cô mà họ gọi là China là một cô trong ban Bim Bam Bum. Và một hôm, hạ thấp giọng, muốn tôi kể bí mật cho chị nghe không? Bà chủ hồi trước cũng là ca sĩ, Carlota đã tìm thấy một đĩa nhạc có ảnh của bà trong phòng ngủ của bà, rất chi là thanh lịch và để lộ hết. Amalia lục lọi bàn ngủ, tủ áo, bàn trang điểm, nhưng chị không tìm thấy đĩa nhạc. Nhưng chắc phải là đúng, bà chủ không là ca sĩ thì là gì nữa, thậm chí bà có giọng tốt mà. Họ nghe bà hát khi bà đang tắm, khi bà vui họ sẽ xin bà, thưa bà, xin bà cho nghe "Caminito" hay "Noche de Amor" bay "Rosas Rojas para Ti", và bà sẽ thỏa mãn ý muốn của họ. Trong mấy buổi tiệc nhỏ bà không bao giờ để phải van nài khi người ta yêu cầu bà hát. Bà sẽ chạy đến đặt một đĩa hát, cầm một cái ly hay một con búp bê trên kệ làm như micro rồi đứng giữa phòng mà hát, khách sẽ hoan hô bà như điên. Bây giờ chị thấy chưa, hồi trước bà là ca sĩ, Carlota thì thầm với Amalia.

° ° °

"Nhà máy dệt," gã nói. "Hôm qua buổi thảo luận về bản yêu sách bị cắt ngang. Tối qua giới chủ đến nói với Bộ trưởng Lao động là có đe dọa đình công, toàn bộ sự việc có động cơ chính trị."

"Tôi xin lỗi, Don Cayo, không phải như vậy," Lozano nói. "Ông biết đấy, nhà máy dệt vẫn là ổ Aprista. Vì vậy người ta đã dẹp kỹ ở đó. Nghiệp đoàn có thể hoàn toàn đáng tin cậy. Tổng thư ký Pereira, ông biết ông ta, luôn luôn cộng tác."

“Nói với Pereira ngay hôm nay,” gã cắt ngang hắn. “Bảo ông ta, đe dọa đình công sẽ chỉ là de dọa, mình không thể có một vụ đình công lúc này. Họ phải chấp nhận sự hòa giải của Bộ.”

“Mọi thứ được giải thích hết ở đây, Don Cayo, xin phép ông.” Lozano nghiêng người tới, rút nhanh ra một tờ từ đống giấy trên bàn. “Một lời de dọa, thế thôi. Một thủ đoạn chính trị, không phải để dọa giới chủ, mà để nghiệp đoàn khôi phục lại uy tín với đoàn viên. Ban lãnh đạo hiện nay đã gặp nhiều chống đối, đây là để công nhân trở lại với…”

“Mức tăng lương do Bộ đề nghị là công bằng,” gã nói. “Pereira nên thuyết phục người của ông ta, cuộc thảo luận bản yêu sách đó phải ngưng. Nó đang tạo ra tình hình căng thẳng ở đó, và căng thẳng dễ đưa tới kích động.”

“Pereira nghĩ là chỉ cần Bộ Lao động chấp nhận điểm số hai trong bản liệt kê, ông ta có thể…”

“Giải thích cho Pereira là ông ta được trả tiền để tuân lệnh, không phải để suy nghĩ,” gã nói. “Ông ta được đặt ở đó để làm sự việc ổn thỏa, không phải để làm nó phức tạp vì suy nghĩ của ông ta. Bộ đã có một số nhượng bộ từ giới chủ, bây giờ nghiệp đoàn phải chấp nhận hòa giải. Bảo với Pereira là sự việc phải được dàn xếp trong bốn mươi tám tiếng.”

“Vâng, Don Cayo,” Lozano nói. “Rất đúng, Don Cayo.”

° ° °

Nhưng hai ngày sau ông Lozano lên cơn thịnh nộ, thưa ông: thằng ngốc Calancha khốn kiếp không đến dự buổi họp ủy ban và không chường mặt ra, chỉ còn ba hôm nữa là tới ngày hai mươi bảy và nếu khu ổ chuột không dẫn xác đến, Plaza de Armas sẽ không đông. Calancha là thằng đầu sỏ, họ phải dạy hắn cách nhượng bộ, cúng hắn tới năm trăm đồng. Ông thấy đấy, hắn đã lừa họ, thưa ông,

hóa ra nó là một đứa chó chết láu cá đạo đức giả. Họ lên chiếc xe tải, đến nhà hắn và không buồn gõ cửa. Ludovico dùng tay đấm văng miếng thiếc xuống: bên trong có ngọn nến đang cháy, Calancha và người đàn bà nom như người Tàu đang ăn, xung quanh có khoảng mười đứa nhóc đang khóc.

“Mời ông ra,” Ambrosio nói. “Mình phải nói chuyện.”

Người đàn bà nom như người Tàu nhặt một khúc cây và Ludovico bắt đầu cười. Calancha mắng bà ta, giật khúc cây khỏi tay bà, các ông thứ lỗi cho nó, một diễn viên phi thường, thưa ông, nó tức vì các ông vào mà không gõ cửa. Hắn đi ra với họ, tối hôm ấy hắn chỉ mặc có cái quần và nồng nặc mùi rượu. Ngay khi họ khuất khỏi căn nhà, Ludovico tát nhẹ vào mặt hắn, và Ambrosio thêm một cú nữa, cũng không nặng lắm, để hắn mất tinh thần. Hắn thật là nhặng xị, thưa ông: hắn nhào xuống đất, đừng giết tôi, chắc có hiểu lầm.

“Mày là đồ bòn rút chó đẻ,” Ludovico nói. “Tao sẽ cho mày hiểu lầm.”

“Thưa ông, tại sao ông không làm điều ông đã hứa?” Ambroslo hỏi.

“Tại sao mày không tới dự buổi họp ủy ban khi mà Hipólito đã lo dàn xếp xe buýt?” Ludovico hỏi.

“Nhìn mặt tôi coi, nhìn nó coi. Nó có vàng không?” Calancha khóc lóc. “Thỉnh thoảng hễ bị hành là tôi nằm liệt, tôi bệnh liệt giường. Ngày mai tôi sẽ tới họp. Dàn xếp xong hết rồi.”

“Nếu người ở đây không đi dự mít tinh là lỗi của mày,” Ambrosio nói.

“Và mày sẽ bị bắt,” Ludovico nói. “Người ta làm gì với tụi tù chính trị, ô, mama.”

Hắn thề thốt với họ, lấy má nó ra mà thề, rồi Ludovico lại đánh hắn, và Ambrosio bồi thêm, lần này hơi mạnh hơn.

“Chắc mày sẽ nói sao mà vô lý vậy, nhưng mấy cái tát đó là tốt cho mày” Ludovico nói. “Mày không thấy là tụi tao không muốn mày bị bắt hả, Calancha?”

“Đây là cơ hội cuối cùng của mày đó nhe,” Ambrosio nói.

Hắn thề, lấy má nó ra thề, hắn thề với bọn tôi, thưa ông, đừng đánh tôi nữa.

“Nếu tất cả dân miền núi đi tới quảng trường và công việc ổn thỏa, mày sẽ có ba trăm đồng, Calancha,” Ludovico nói. “Giữa ba trăm hay bị bắt, mày có thể quyết định cái nào tốt hơn cho mày.”

“Nhiều quá, tôi đâu có muốn tiền bạc.” Thật là đồ xảo trá, thưa ông. “Tôi làm vì Tướng Odría chứ đâu có lý do nào khác.”

Họ bỏ hắn đó trong khi hắn thề thốt và hứa hẹn. Một đứa cả đẫn như vậy có giữ lời không, Ambrosio? Hắn giữ lời, thưa ông: hôm sau Hipólito đi giao biểu ngữ cho họ, Calancha đã gặp gã trước mặt toàn ủy ban, và Hipólito thấy hắn đang hứa hẹn với người của hắn, và hắn cộng tác ngon lành hết chỗ chê.

° ° °

Bà chủ cao hơn Amalia, thấp hơn cô Queta, tóc đen thẫm, làn da như thể bà chưa bao giờ ra nắng, cặp mắt xanh, cái miệng đỏ, hàm răng nhỏ đều của bà luôn luôn cắn vào môi theo kiểu lả lơi. Bà ấy có thể bao nhiêu tuổi? Carlota nói trên ba mươi, Amalia nghĩ hai mươi lăm. Từ eo lên thân thể bà vậy vậy thôi, nhưng phần dưới các đường cong thì thật là. Đôi vai hơi đưa ra phía sau, hai vú đứng thẳng, eo như con gái. Nhưng hông bà làm ấm lòng, trên to dưới thắt, và chân bà thon thon, cổ chân gầy gầy và bàn chân như của cô Teté. Bàn tay cũng nhỏ, các móng tay dài, luôn luôn sơn

cùng màu với đôi môi. Khi bà mặc áo cánh và quần dài mọi thứ hiển hiện ra, phần trên của bộ áo trang nhã rơi khỏi vai bà, để lộ nửa tấm lưng và nửa bộ ngực của bà. Bà ngồi xuống, bắt tréo chân, váy bà chạy lên trên đầu gối, và từ buồng chứa thức ăn, náo nức như đàn gà, Carlota và Amalia sẽ bình phẩm về mấy con mắt của khách dõi theo cặp chân và đường viền cổ áo của bà chủ. Mấy ông già tóc bạc, mập ú, họ nghĩ tới đủ thứ mánh khóe, cầm ly whiskey của họ từ dưới sàn nhà lên, cúi người tới để búng tàn thuốc, để đưa con mắt họ lại gần và nhìn một cái. Bà không tỏ vẻ khó chịu, thậm chí bà còn khiêu khích họ bằng cách ngồi như vậy. Ông chủ không ghen à? Amalia nói với Carlota, bất cứ ai cũng sẽ nổi giận nếu thiên hạ trở nên thân mật như thế với quý bà của mình. Và Carlota nói, tại sao ông ta phải ghen vì bà? bà chỉ là nhân tình của ông ta. Lạ thật, ông chủ có thể già và xấu xí, nhưng hình như ông không có một sợi tóc ngu nào trên đầu, và ông thật điềm đạm khi khách khứa, lúc này hơi bốc, bắt đầu buông tuồng suồng sã với bà chủ. Chẳng hạn, họ khiêu vũ và hôn lên cổ bà hay vuốt ve lưng bà, và cách họ ôm chặt bà. Bà chủ sẽ cười khúc khích, tát đùa một kẻ lỗ mãng, vui vẻ đẩy ông ta xuống ghế, hoặc tiếp tục nhảy với ông ta như thể chẳng có gì xảy ra, cứ để ông ta đi quá xa. Don Cayo không bao giờ nhảy. Ngồi trên ghé, ly rượu trong tay, ông tán gẫu với khách, hay nhìn trò đỏm dáng lả lơi của bà chủ bằng bộ mặt trơ trơ. Một ông mặt đỏ nói to rằng một ngày nào đó anh phải cho tôi mượn mỹ nhân của anh một cuối tuần ở Paracas chứ, Don Cayo? và ông chủ nói bà ấy là của ông, thưa Đại tướng, và bà chủ nói xong cả thôi, đưa em đến Paracas, em là của anh. Carlota và Amalia chết vì cười khi nghe những lời nói đùa và nhìn trò lẳng lơ đó, nhưng Símula không để họ nhìn trộm lâu, bà sẽ vào buồng chứa thức ăn mà đóng cửa, hoặc bà chủ sẽ xuất hiện, đôi mắt lấp lánh, gò má ửng đỏ, lệnh cho họ đi ngủ. Từ giường ngủ Amalia có thể nghe tiếng nhạc, tiếng cười, tiếng kêu ré,

tiếng chạm ly, và sẽ cuộn tròn dưới chân, thao thức, bồn chồn, cười một mình. Sáng hôm sau chị và Carlota phải làm gấp ba. Hàng đống đầu thuốc lá và chai lọ, bàn ghế bị đẩy sát tường, ly cốc vỡ. Họ sẽ dọn dẹp, nhặt nhạnh, sắp xếp lại để khi bà chủ xuống bà sẽ không giật mình kêu ồ, bừa bộn quá, bẩn thỉu quá. Ông chủ sẽ ngủ lại khi có tiệc. Ông sẽ ra đi rất sớm, Amalia thấy ông, vàng vọt và mắt có bọng, băng nhanh qua vườn, đánh thức hai anh chàng ngủ qua đêm trong chiếc xe chờ ông, chắc ông phải trả lương cao lắm cho họ để họ ngủ qua đêm như thế, và ngay khi chiếc xe đi khỏi thì mấy anh cảnh sát ở góc đường cũng đi. Những ngày ấy bà chủ sẽ thức dậy rất muộn. Símula sẽ làm một đĩa sò xốt hành thêm rất nhiều ớt và một ly bia lạnh. Bà sẽ xuất hiện trong chiếc áo choàng tắm, mắt bà sưng và đỏ, sẽ ăn trưa rồi đi ngủ lại, đến chiều bà sẽ rung chuông gọi Amalia mang lên cho bà nước khoáng với vài viên Alka-Seltzer.

° ° °

“Olave,” gã nói, thổi ra một bụm khói. “Người anh gửi đi Chiclayo đã trở về chưa?”

“Sáng nay, Don Cayo.” Lozano gật đầu. “Mọi việc đã lo xong. Đây là báo cáo của Thống đốc, đây là bản sao biên bản của cảnh sát. Ba đứa cầm đầu đang nằm tù ở Chiclayo.”

“Aprista?” Gã thổi ra một bụm khói nữa và thấy Lozano đang cố nén hắt xì.

“Chỉ có tên Lanza là chắc thôi, một tên lãnh tụ Aprista già. Hai đứa kia còn trẻ, chưa có hồ sơ.”

“Đưa chúng về Lima và bắt chúng thú tội, cả tội nặng lẫn nhẹ. Một vụ đình công như vậy ở Olave không chỉ được tổ chức khơi khơi. Nó cần thời gian chuẩn bị, và cần có tụi nhà nghề. Trong trang trại đã bắt đầu làm việc lại chưa?”

“Sáng nay, Don Cayo,” Lozano nói. “Thống đốc bảo tôi trên điện thoại. Mình để lại một chi đội nhỏ ở Olave vài ngày, mặc dù Thống đốc cam đoan với mình là…”

“San Marcos.” Lozano ngậm miệng và tay hắn đưa nhanh tới bàn, nhặt lên ba, bốn tờ giấy rồi đưa cho gã. Gã đặt nó lên tay ghế mà không nhìn.

“Tuần này không có gì, Don Cayo. Mấy nhóm nhỏ họp, tụi Aprista mất tổ chức hơn bao giờ hết, tụi đuôi đỏ hơi tích cực hơn. Ồ vâng, chúng ta đã xác định được một nhóm Trotsky mới. Hội họp, thảo luận, chẳng có gì. Tuần sau sẽ có bầu cử ở Trường Y. Liên danh Aprista có thể thắng.”

“Các đại học khác.” Gã thổi khói ra, và lần này Lozano hắt hơi.

“Cũng vậy, Don Cayo, các nhóm nhỏ hội họp, đấu đá nội bộ, chẳng có gì. Ồ vâng, nguồn tin của mình ở Đại học Trujillo cuối cùng đã hoạt động. Đây, thư báo số ba. Chúng ta đã có hai phần tử cài ở đó…”

“Chỉ có thư báo thôi hả?” gã hỏi. “Không có truyền đơn, tờ rơi, báo in rônêô nào à?”

“Dĩ nhiên là có, Don Cayo.” Lozano cầm cặp của hắn lên, mở ra, rút ra một tập hồ sơ với vẻ đắc thắng. “Truyền đơn, tờ rơi, ngay cả thông báo đánh máy của Trung tâm Liên hội. Mọi thứ, Don Cayo.”

“Chuyến đi của Tổng thống,” gã nói. “Anh đã nói với Cajamarca chưa?”

“Mọi chuẩn bị đã bắt đầu,” Lozano nói. “Thứ Hai tôi sẽ đi, và sáng thứ Tư tôi sẽ báo cáo chi tiết cho ông, để thứ Năm ông có thể đi xem các dàn xếp về an ninh. Nếu ông bằng lòng như thế, Don Cayo.”

“Tôi đã quyết định người của anh sẽ đi tới Cajamarca bằng đường bộ. Họ sẽ đi thứ Năm, bằng xe buýt, để đến đó thứ

Sáu. Chúng ta không muốn máy bay rớt rồi không kịp thời giờ cử người thay."

"Đường bộ trên rặng núi thì tôi không biết, nhưng xe buýt nguy hiểm hơn máy bay," Lozano đùa cợt, nhưng gã không mỉm cười và Lozano lập tức nghiêm lại. "Ý rất hay, Don Cayo."

"Để hết giấy tờ này lại cho tôi." Gã đứng lên và Lozano lập tức bắt chước gã. "Ngày mai tôi sẽ trả lại cho anh."

"Vậy thì tôi sẽ không làm mất thì giờ của ông nữa, Don Cayo." Lozano đi theo gã tới bàn làm việc, cái cặp khổng lồ của hắn kẹp dưới tay.

"Khoan đã, Lozano." Gã châm một điếu thuốc nữa, rít một hơi, lim dim mắt. Lozano đang đối diện gã, chờ đợi, mỉm cười. "Đừng bòn thêm tiền của bà già Ivonne nữa."

"Xin lỗi ông, Don Cayo?" Gã thấy hắn chớp mắt, bối rối, tái xanh.

"Tôi bất chấp nếu anh kiếm vài đồng với mấy con nhỏ làng chơi ở Lima," gã nói một cách thân mật, mỉm cười, "nhưng để Ivonne yên, và nếu bao giờ bà ấy gặp rắc rối thì giúp bà ấy. Ivonne là người tốt, hiểu chứ?"

Khuôn mặt béo phị đã đẫm mồ hôi, cặp mắt lợn ti hí đang lo lắng cố mỉm cười. Gã mở cửa cho hắn, vỗ vai hắn, ngày mai gặp lại anh, Lozano, rồi đi trở lại bàn làm việc của gã. Gã cầm điện thoại lên: bác sĩ gọi cho tôi số của Nghị sĩ Landa. Gã nhặt mấy tờ giấy Lozano đã để lại, cất vào cặp của gã. Một lát sau điện thoại reng.

"A lô, Don Cayo?" Giọng vui vẻ của Landa. "Tôi vừa định gọi anh."

"Nghị sĩ thấy chưa, có một thứ gọi là thần giao cách cảm," gã nói. "Tôi đã có một số tin vui cho ông."

“Tôi biết, tôi biết, Don Cayo.” Ồ vui quá, đồ chó đẻ. “Tôi biết, Olave sáng nay đã bắt đầu làm việc lại. Anh không biết tôi mang ơn anh biết bao nhiêu vì anh đã lo cho vụ này.”

“Chúng tôi đã bắt bọn cầm đầu,” gã nói. “Mấy đứa đó sẽ khỏi gây rắc rối trong một thời gian dài nữa.”

“Nếu thu hoạch bị đình lại thì là tai họa cho toàn quận hạt,” Nghị sĩ Landa nói. “Anh có rảnh không, Don Cayo? Tối nay anh có bận việc gì không?”

“Đến ăn tối với tôi ở San Miguel,” gã nói. “Những người ái mộ ông cứ hỏi tới ông.”

“Hay lắm, khoảng chín giờ được chứ?” Tiếng cười nhỏ của Landa. “Tốt, Don Cayo. Vậy thì gặp lại anh sau.”

Gã gác máy rồi quay số. Hai, ba tiếng reng, tới tiếng thứ tư mới có một giọng ngái ngủ: a lô?

“Tôi mời Landa đến ăn tối nay,” gã nói. “Gọi cả Queta nữa. Và bảo Ivonne là tụi nó sẽ không bòn tiền bà ấy nữa. Ngủ lại đi.”

° ° °

Sáng sớm ngày hai mươi bảy gã đã đi với Hipólito và Ludovico đến lấy xe buýt và xe vận tải, Ludovico nói tao lo, nhưng Hipólito nói sẽ chẳng có gì trục trặc. Từ xa họ thấy người từ khu ổ chuột đã tập trung lại, đang đợi, đông tới nỗi ông không thấy mấy cái lán, thưa ông. Họ đang đốt rác, tro và mấy con kên kên đang bay. Ủy ban đến để gặp họ. Calancha xun xoe chào họ vồn vã, tôi đã nói với các ông rồi mà, thấy chưa? Hắn bắt tay, giới thiệu họ với mấy người khác, họ cởi mũ, ôm nhau. Họ đã treo ảnh Odría trên mái nhà và trên cửa, và họ đều có biểu ngữ. CÁCH MẠNG PHỤC HƯNG MUÔN NĂM, ODRÍA MUÔN NĂM, KHU ĐỊNH CƯ ỦNG HỘ ODRÍA, Y TẾ, GIÁO DỤC, VIỆC LÀM. Người ta nhìn họ và trẻ con bám lấy chân họ.

“Tụi nó đừng mang mấy bộ mặt đưa đám này tới Plaza de Armas,” Ludovico nói.

“Khi đến lúc tụi nó sẽ hớn hở lên thôi,” Calancha nói, rất gian xảo, thưa ông.

Họ đưa người lên xe buýt và xe tải, đủ loại người, nhưng đông vượt trội là đàn bà và dân miền núi, họ phải đi thành mấy lượt. Quảng trường hầu như đầy người tự ý đến, rồi thì người từ những khu ổ chuột khác và từ các trang trại. Từ nhà thờ có thể thấy một biển đầu người, biểu ngữ và hình ảnh lơ lửng trên đầu. Họ đưa nhóm người từ khu ổ chuột đến chỗ ông Lozano đã dặn. Có quý bà và quý ông trong mấy cửa sổ của Tòa Thị chính, trong các cửa hiệu, Club de la Unión, Don Fermín chắc hẳn cũng ở đó, đúng không, thưa ông? và Ambrosio chợt thấy, một trong những người trên ban công đó là ông Bermúdez. Mấy con cá tiên đồng đó cắn đuôi nhau, Hipólito cười chỉ hồ nước phun, và Ludovico nói mày biết thừa đi rồi, đồ lại cái: họ vẫn trêu Hipólito như thế và hắn chẳng bao giờ giận, thưa ông. Họ bắt đầu khuấy động dân chúng, bắt họ hò la và thổi kèn. Họ cười, lắc đầu, Ludovico nói hăng hái lên nào, Hipólito chạy quanh như con chuột từ nhóm này qua nhóm khác, vui vẻ hơn lên, to hơn lên. Các ban nhạc đến, họ chơi điệu valse và *marinera*, cuối cùng ban công trên Dinh mở ra và Tổng thống tiến ra cùng với đông đảo quý ông và giới quân nhân, và người ta bắt đầu vui nhộn. Rồi, khi Odría nói về cách mạng, Peru, họ hăng lên cả. Họ tự hò la, khi bài diễn văn chấm dứt có rất nhiều tiếng hoan hô. Tôi có giữ lời hay không? Calancha hỏi họ ở khu ổ chuột lúc mặt trời lặn. Họ cho hắn ba trăm đồng, và giờ tới lượt hắn vì họ phải nhậu lai rai với nhau. Rượu và thuốc lá phát ra, rất nhiều thằng say đi lang bang. Họ uống mấy ly pisco [1] với Calancha, rồi Ludovico và Ambrosio ra về, để lại Hipólito trong khu ổ chuột.

“Ông Bermúdez chắc phải hài lòng, hả Ambrosio?”

“Ông ấy chả có cách gì khác hơn là hài lòng, Ludovico.”

“Mày có thể thu xếp cho tao làm lái xe với mày thay vì thằng Hinostroza được không?”

“Làm cho Don Cayo là việc cực nhất trên đời, Ludovico. Thằng Hinostroza muốn điên vì cứ thức đêm thức hôm hoài.”

“Nhưng thêm năm trăm đồng, Ambrosio. Ngoài ra, họ có thể cho tên tao vào biên chế. Ngoài ra mình sẽ đi chung, Ambrosio.”

Vì thế Ambrosio đã nói với Don Cayo, thưa ông, để gã nhận Ludovico vào thay cho Hinostroza, và Don Cayo cười: bây giờ tới cả mày cũng có người để tiến cử, thằng đen.

---

1 Một loại rượu mạnh, chưng cất từ nho do người Tây Ban Nha đến định cư trong vùng Pisco ở Peru sản xuất từ hồi thế kỷ 16.

3.

Ngày hôm sau bữa tiệc Amalia gặp ngạc nhiên lớn. Chị đã nghe ông chủ đi xuống thang, chị đã vào phòng khách, nhìn qua rèm cửa lá sách và thấy chiếc xe ra đi, rồi cớm ở góc đường ra về. Khi ấy chị lên tầng hai, gõ nhẹ lên cánh cửa, tôi có thể lấy máy đánh bóng được chứ, thưa bà? rồi chị mở cửa và rón rén đi vào. Nó kìa, bên cạnh bàn trang điểm. Ánh sáng nhàn nhạt từ cửa sổ rọi lên bốn chân con cá sấu, bức bình phong, tủ áo, mọi thứ khác nằm trong bóng tối và hơi ấm phảng phất. Trong lúc đi tới bàn trang điểm chị không nhìn giường ngủ, cho đến khi chị quay lại, kéo cái máy đánh bóng. Chị sững người: có cả cô Queta nữa. Một phần tấm trải giường và chăn đã tuột xuống thảm, cô Queta đang ngủ, quay về phía chị, một tay trên đùi, tay kia buông thõng xuống, và cô ấy trần truồng, trần truồng. Bây giờ chị cũng thấy trên cái lưng đen của cô Queta có một cái vai trắng, một cánh tay trắng, mái tóc đen nhánh của bà chủ, bà đang ngủ bên kia giường, tấm trải che trên người. Chị cứ đi tiếp, sàn nhà dường như phủ đầy gai, nhưng trước khi ra, lòng tò mò không cưỡng nổi khiến chị nhìn: một bóng nhạt, một bóng sậm, cả hai thật yên tĩnh, nhưng một điều gì lạ lùng và có vẻ nguy hiểm đang từ giường tiến ra, và chị thấy con rồng bay ra khỏi tấm kính trên trần. Chị nghe một trong hai người lẩm bẩm trong giấc ngủ và chị hoảng sợ. Chị khép cửa, thở nhanh. Trên thang lầu chị bắt đầu cười, chị vào tới bếp, tay che miệng để nén tiếng cười. Carlota, Carlota, cô Queta ở trên đó trong giường với bà chủ, rồi chị thấp giọng và nhìn ra vườn sau, hai người họ chẳng mặc gì, hai người họ trần như nhộng. Ồ, cô Queta vẫn thường ngủ lại mà, và Carlota chợt ngưng ngáp rồi cũng thấp giọng, cả hai không mặc gì, cả hai trần như nhộng? Suốt buổi sáng lúc họ dọn dẹp các phòng, thay nước trong lọ và giũ thảm, họ hích khuỷu tay nhau, ông chủ đã ngủ trên ghế dài trong phòng làm việc à? cười chết mất, dưới gầm giường à? và bất chợt một đứa ràn rụa nước

mắt và đứa kia vỗ lưng, chuyện gì đã xảy ra, kiểu như vậy rồi họ còn làm trò gì nữa? Cặp mắt to của Carlota nom như hai con ruồi trâu, Amalia cắn tay để khỏi cười. Símula bắt gặp họ như vậy khi bà đi chợ về, tụi mày bị cái gì vậy, không, họ vừa nghe một chuyện rất khôi hài trên radio. Bà chủ và cô Queta đi xuống lúc trưa, họ ăn sò và ớt, uống bia lạnh. Cô Queta mặc cái áo khoác của bà chủ, nó quá nhỏ đối với cô. Họ không gọi điện thoại, họ nghe đĩa nhạc và tán gẫu, cô Queta ra về lúc trời chập tối.

° ° °

Ông Tallio đang ở đây, Don Cayo, có nên đưa ông ấy vào không? Ừ, Tiến sĩ. Một lúc sau cửa mở: gã nhận ra mái tóc quăn vàng của hắn, bộ mặt không râu, hồng hào của hắn, bước đi nhún nhảy của hắn. Gã nghĩ, ca sĩ ôpêra, cong như sợi bún, thái giám.

“Mừng được gặp ông, ông Bermúdez.” Hắn đi vào, vừa đưa tay ra vừa mỉm cười, để xem mày vui được bao lâu. “Tôi hy vọng ông nhớ tôi, năm ngoái tôi đã…”

“Hẳn nhiên, chúng ta đã nói chuyện ngay ở đây chứ gì?” Gã chỉ hắn tới cái ghế Lozano đã ngồi, rồi ngồi xuống đối diện hắn. “Anh hút thuốc chứ?”

Hắn nhận, vội vàng rút bật lửa của hắn ra, cúi đầu.

“Tôi đã định tới gặp ông mấy hôm nay, ông Bermúdez.” Hắn bồn chồn, xoay trở trong ghế như thể hắn có giun sán. “Vậy là cứ như thể…”

“Ý định của anh đã được chuyển đến tôi,” gã nói. Gã mỉm cười và thấy Tallio đang gật đầu và mở miệng, nhưng gã không để hắn kịp nói: gã đưa hắn chồng báo đã cắt. Một cử chỉ ngạc nhiên cường điệu, gã lật qua chồng báo một cách rất nghiêm trang, gật đầu. Sao, tốt, đọc đi, làm cho tao tin là mày đang đọc, đồ chuột bọ khốn kiếp.

“Ồ vâng, tôi thấy rồi, rắc rối ở Buenos Aires, đúng không?” cuối cùng hắn nói, không còn bồn chồn nữa, không xoay qua xoay lại nữa, “Chính phủ có thông cáo gì về vụ này không? Tất nhiên chúng tôi sẽ gửi nó đi ngay.”

“Tất cả mọi tờ báo đều đăng tin của Ansa, anh bỏ xa các hãng thông tấn khác,” gã nói. “Anh ăn đứt họ rồi.”

Gã mỉm cười và thấy Tallio đang mỉm cười, không còn vui vẻ nữa, chỉ để tỏ ra là biết cách cư xử, đồ thái giám, hai gò má hắn hồng hào hơn bao giờ, tao sẽ biến mày thành món quà cho thằng Robertito.

“Chúng tôi nghĩ tốt nhất không nên gửi tin đó cho báo chí,” gã nói. “ Tụi Aprista ném đá tòa đại sứ của chính nước mình là việc ghê gớm. Tại sao in nó ở đây?”

“Ồ, thật ra tôi ngạc nhiên rằng chỉ có bức điện của Ansa được in.” Hắn nhún vai, giơ ngón tay trỏ lên. “Chúng tôi gộp nó vào các thông báo của chúng tôi vì tôi không nhận được chỉ thị gì về nó cả. Tin tức do Sở Thông tin cung cấp, thưa ông Bermúdez. Tôi hy vọng mình đã không làm gì sai.”

“Tất cả các hãng thông tấn đều ém nhẹm nó trừ Ansa,” gã nói, buồn rầu. “Mặc dù chúng tôi có mối liên hệ mật thiết với ông, ông Tallio.”

“Bản tin từ đây đi ra cùng với các tất cả tin khác, ông Bermúdez.” Bây giờ mặt đỏ, bây giờ thật sự ngạc nhiên, bây giờ không chút màu mè. “Tôi chẳng nhận được chỉ thị nào, lưu ý nào. Tôi muốn ông gọi Tiến sĩ Alcibíades, tôi muốn làm rõ ràng việc này ngay bây giờ.”

“Sở Thông tin đâu có phân loại tốt hay xấu.” Gã dụi điếu thuốc, điềm tĩnh đốt điếu khác. “Sở chỉ ghi nhận các thông báo gửi tới cho nó thôi, ông Tallio.”

“Nhưng chỉ cần Tiến sĩ Alcibíades yêu cầu là tôi sẽ ém bản tin, tôi luôn luôn làm như vậy.” Bây giờ lo âu, nôn nóng, lúng túng. “Ansa đâu có chút xíu lợi lộc gì khi loan đi mấy

chuyện làm cho chính phủ lâm vào tình thế khó khăn. Nhưng chúng tôi đâu có là thầy bói, ông Bermúdez.”

“Chúng tôi đâu có đưa chỉ thị,” gã nói, chú ý tới hình thù của làn khói thuốc, mấy chấm trắng trên cà vạt của Tallio. “Chúng tôi chỉ đề nghị một cách thân thiện, và cũng rất ít khi, là đừng công bố các bản tin không vui cho đất nước.”

“Vâng, tất nhiên, tất nhiên tôi biết, ông Bermúdez.” Bây giờ tao tóm được nó đúng như mày muốn, Robertito. “Tôi luôn luôn làm đúng theo từng chữ đề nghị của Tiến sĩ Alcibíades. Nhưng lần này đâu có gợi ý nào, đâu có đề nghị nào. Tôi xin ông…”

“Chính phủ không muốn lập một hệ thống kiểm duyệt chính thức là để khỏi làm hại tới các hãng thông tấn, chính vì lý do đó,” gã nói.

“Nếu ông không gọi Tiến sĩ Alcibíades thì việc này sẽ không bao giờ rõ, ông Bermúdez.” Chai thuốc mỡ của mày, tiến lên, Robertito. “Để ông ấy giải thích cho ông, để ông ấy giải thích cho tôi. Ông làm ơn. Tôi chẳng hiểu gì trong chuyện này, ông Bermúdez.”

° ° °

“Để tôi gọi,” Carlitos nói, rồi bảo người bồi bàn: “Hai bia Đức, loại lon ấy.”

Anh ta đã dựa vào bức tường dán đầy trang bìa tờ *The New Yorker*. Ánh phản chiếu làm sáng mái tóc quăn của anh, cặp mắt anh to, khuôn mặt anh sạm đen vì bộ râu hai ngày chưa cạo, cái mũi đỏ của anh, của một gã say, hắn nghĩ, một người bị cảm lạnh.

“Bia đó đắt không?” Santiago hỏi. “Tôi hơi cạn tiền.”

“Tôi đãi, tôi mới nhận một khoản ứng trước của bọn khốn đó,” Carlitos nói. “Đi với tôi đến đây tối nay là đủ chết thanh danh một anh chàng đứng đắn như anh, Zavalita.”

Các trang bìa rực rỡ, khôi hài, nhiều màu. Hầu hết các bàn còn trống, nhưng phía bên kia chấn song ngăn đôi quán có những tiếng thì thầm; ở quầy rượu một ông mặc sơ mi đang uống bia. Khuất trong bóng tối có người đang chơi dương cầm.

“Tôi tiêu hết tiền lương ở đây,” Carlitos nói. “Tôi cảm thấy cái hang này như là nhà mình.”

“Đây là lần đầu tôi đến Negro-Negro,” Santiago nói. “Nhiều nghệ sĩ và nhà văn đến đây phải không?”

“Nghệ sĩ và nhà văn thất bại,” Carlitos nói. “Hồi tôi còn là thằng nhóc, tôi thường đến đây như bà già ngoan đạo đến nhà thờ. Từ góc đó tôi thường nhìn trộm, lắng nghe, khi tôi thấy một nhà văn tim tôi cứ rộn lên. Tôi muốn gần với các thiên tài, tôi muốn lây họ.”

“Tôi biết anh cũng là nhà văn,” Santiago nói. “Anh đã xuất bản thơ.”

“Tôi định làm nhà văn, tôi định xuất bản thơ,” Carlitos nói. “Thế rồi tôi vào làm *La Crónica* và đổi nghề.”

“Anh có thích báo chí hơn văn chương không?” Santiago hỏi.

“Tôi thích rượu nhất.” Carlitos cười. “Báo chí không phải là một nghề, mà là thất vọng, chẳng bao lâu nữa anh sẽ biết.”

Anh nhún vai, những hình vẽ và hí họa và nhan đề bằng Anh ngữ ở chỗ anh dựa đầu, và nét nhăn làm méo mó khuôn mặt anh, Zavalita, nắm tay anh siết chặt. Hắn chạm tay anh: anh thấy không khỏe? Carlitos ngồi thẳng lại, dựa đầu lên tường.

“Chắc lại là chỗ loét bao tử của tôi.” Giờ thì anh có một thằng người nộm bên một vai và tòa nhà chọc trời bên vai kia. “Chắc do thiếu rượu. Vì dù tôi nom như say nhưng cả ngày tôi chưa uống gì.”

Người duy nhất mày còn lại đang nằm bệnh viện với chứng mê sảng của dân nghiện rượu, Zavalita. Ngày mai mày nên đi gặp anh ấy, Carlitos, mày nên mang cho anh ấy một cuốn sách.

“Tôi đã đến đây và cảm thấy như mình đang ở Paris,” Carlitos nói. “Tôi nghĩ một ngày nào đó mình sẽ đến Paris, và bùm, thiên tài, như thể phép thần thông. Nhưng tôi chưa bao giờ đến đó, Zavalita, và bây giờ tôi bị chứng quặn bao tử như bà đẻ. Anh sắp sửa là gì khi anh lưu lạc đến *La Crónica*?”

“Luật sư,” Santiago nói. “Không, một nhà cách mạng, tôi muốn nói là một người cộng sản.”

“Cộng sản và ký giả ít ra cũng còn hợp, còn nhà thơ thì lạc điệu với nhà báo,” Carlitos nói, và bắt đầu cười: “Người cộng sản? Họ đuổi việc tôi vì tôi là cộng sản. Nếu không là cộng sản tôi đã không làm báo mà chắc đang làm thơ.”

“Ông có biết chứng mê sảng của người nghiện rượu là gì không?” Santiago hỏi. “Khi ông đã không muốn biết thì không ai có thể vượt ông, Ambrosio.”

“Là người cộng sản tôi sẽ làm cái quái gì,” Carlitos nói. “Tức cười nhất là như vậy, sự thật là tôi chưa bao giờ biết tại sao họ đuổi tôi. Nhưng họ làm cho tôi nhếch nhác, và bây giờ tôi là thằng say bị bệnh loét dạ dày. Chúc sức khỏe, cậu bé đứng đắn, chúc sức khỏe, Zavalita.”

° ° °

Cô Queta là bạn thân nhất của bà chủ, người hay đến căn nhà nhỏ ở San Miguel nhất, người không bao giờ bỏ lỡ các buổi tiệc. Cao, chân dài, tóc đỏ, Carlota thường bảo là nhuộm, làn da màu quế, thân hình hấp dẫn hơn Señora Hortensia, quần áo của cô cũng vậy, rồi cách cô nói năng và trò khôi hài của cô khi cô uống rượu. Cô là người sống động nhất trong các buổi tiệc, một người táo bạo lúc khiêu

vũ, cô thật sự chiều khách, cô không bao giờ ngừng khiêu khích họ. Cô sẽ lẻn ra phía sau họ, vò đầu họ, kéo tai họ, để họ ngồi lên đùi cô, một người táo tợn. Nhưng cô là người làm buổi tối náo nhiệt bằng sự điên rồ của cô. Lần đầu tiên cô thấy Amalia, cô đứng nhìn chị với một nụ cười rất lạ, rồi cô xem xét chị và nhìn chị mà nghĩ bụng, Amalia nghĩ cô ta bị cái gì vậy, mình bị cái gì vậy. À ra chị là Amalia lừng lẫy, rốt cuộc tôi cũng gặp chị. Lừng lẫy vì cái gì, thưa bà? Kẻ chiếm đoạt con tim, kẻ tàn phá đàn ông, cô Queta cười to, Amalia đóa hoa nồng nàn. Điên điên nhưng thật tử tế. Khi cô không chơi trò bịp bợm trên điện thoại với bà chủ, cô kể chuyện đùa. Cô đi vào với cặp mắt tươi cười tai quái, tôi có hàng ngàn chuyện mới, nhóc tì ơi, và ở nhà bếp Amalia sẽ nghe cô huyên thuyên, ngồi lê đôi mách, giễu cợt mọi người. Cô cũng lừa Carlota và Amalia làm họ ớ miệng và đỏ mặt. Nhưng cô rất tốt, mỗi khi cô bảo họ ra cửa hiệu của ông Tàu để mua hàng, cô đều cho họ một hay hai đồng. Một hôm vào ngày nghỉ cô cho Amalia lên chiếc xe nhỏ màu trắng của cô rồi cô lái chở chị đến bến xe điện.

• • •

“Alcibíades đích thân gọi điện thoại tới văn phòng ông để yêu cầu đừng gửi mẩu tin đó tới các tòa báo.” Gã thở dài, cười nhạt. “Nếu tôi chưa tìm hiểu chuyện này thì tôi đã không làm phiền ông, ông Tallio.”

“Nhưng đâu có thể nào.” Bộ mặt hồng hào của hắn khốn quẫn vì bối rối, lưỡi hắn bỗng ngay đơ. “Gọi văn phòng tôi, thưa ông Bermúdez? Nhưng thư ký của tôi đưa tôi toàn là… Đích thân Tiến sĩ Alcibíades? Tôi không hiểu làm sao…”

“Họ không nhắn lại cho ông à?” gã giúp hắn, không mỉa mai. “Ồ, tôi đoán là như vậy. Chắc là Alcibíades nói với một trong các biên tập viên.”

“Một trong các biên tập viên?” Không còn một nét cười tự tin, phấn khởi nào của lúc nãy. “Nhưng đâu có thể nào, thưa ông Bermúdez. Tôi rối bời lên hết cả, tôi rất tiếc. Ông có biết biên tập viên nào không, thưa ông? Tôi chỉ có hai người, thôi được, tôi chỉ có thể nói là tôi cam đoan với ông chuyện này sẽ không xảy ra nữa.”

“Tôi ngạc nhiên vì chúng tôi luôn luôn có liên hệ tốt với Ansa,” gã nói. “Đài phát thanh Quốc gia và Sở Thông tin mua toàn bộ các bản tin của ông. Chuyện đó tốn tiền chính phủ, như ông biết rõ.”

“Tất nhiên, ông Bermúdez.” Bây giờ tức giận đi, rồi ca bài cải lương của mày đi, ca sĩ ôpêra. “Xin cho phép tôi dùng điện thoại của ông được chứ? Tôi sẽ tìm cho ra ngay bây giờ ai đã nhận tin nhắn của Tiến sĩ Alcibíades. Chuyện này sẽ rõ ngay lập tức, thưa ông Bermúdez.”

“Ngồi xuống, đừng lo chuyện đó.” Gã mỉm cười với hắn và mời hắn điếu thuốc, châm thuốc cho hắn. “Chúng tôi có kẻ thù khắp nơi, chắc trong văn phòng ông có người không ưa chúng tôi. Ông có thể điều tra sau, ông Tallio.”

“Nhưng hai biên tập viên đó là hai đứa…” Buồn rầu, với vẻ bi hài. “Thôi được, hôm nay tôi sẽ làm rõ việc này. Tôi sẽ yêu cầu trong tương lai Tiến sĩ Alcibíades luôn luôn nói chuyện thẳng với tôi.”

“Ừ, như thế là tốt nhất,” gã nói; gã ngẫm nghĩ, quan sát như thể vì tình cờ những mẩu cắt báo đang nhảy múa trong tay Tallio. “Điều đáng buồn là nó gây một ít rắc rối cho tôi. Tổng thống, Bộ trưởng sẽ hỏi tôi tại sao chúng tôi lại mua các bản tin của một hãng thông tấn gây nhức đầu cho chúng tôi. Và vì tôi là người chịu trách nhiệm về hợp đồng với Ansa, ông cứ tưởng tượng đi.”

“Chính vì vậy mà tôi bận tâm, ông Bermúdez.” Và thật là đúng, chắc mày ước gì mày đang ở xa chỗ này cả dặm.

“Đứa nào đã tiếp chuyện Tiến sĩ sẽ bị đuổi ngay hôm nay, thưa ông.”

“Vì sự việc như thế này không tốt cho chính phủ,” gã nói, như thể đang nghĩ thành tiếng và với vẻ u sầu. “Kẻ thù sẽ lợi dụng khi một mẩu tin như vậy xuất hiện trên báo kiểu đó. Họ gây rắc rối cho chúng tôi thế là đủ rồi. Bạn bè mà cũng gây rắc rối cho chúng tôi thì thật không đúng, ông có nghĩ thế không?”

“Việc này sẽ không xảy ra nữa, ông Bermúdez.” Hắn rút chiếc khăn tay màu xanh nhạt ra, giận dữ lau bàn tay. “Ông có thể cầm chắc như vậy. Ông có thể cầm chắc như vậy, ông Bermúdez.”

° ° °

“Tôi ngưỡng mộ chút cặn còn lại của nhân tính.” Carlitos lại cúi gập người như bị đâm vào bụng. “Cột tin cảnh sát đã làm tôi đổi bại, như anh thấy.”

“Đừng uống thêm nữa,” Santiago nói. “Mình nên về.”

Nhưng Carlitos đã ngồi thẳng lại và mỉm cười.

“Uống đến lon bia thứ hai là hết nhói và tôi thấy khỏe, anh vẫn chưa biết tôi đâu. Đây là lần đầu tiên mình uống với nhau phải không?” Ừ, Carlitos, hắn nghĩ, đây là lần đầu. “Anh quá nghiêm, Zavalita, anh làm xong việc rồi anh cuốn gói. Anh không bao giờ đến uống với bọn trôi giạt chúng tôi. Có phải anh sợ chúng tôi sẽ làm anh đổi bại?”

“Tôi chỉ vừa đủ sống với đồng lương,” Santiago nói. “Nếu tôi đi nhà thổ với các anh, tôi sẽ không đủ trả tiền thuê nhà.”

“Anh sống một mình à?” Carlitos hỏi. “Tôi nghĩ anh là đứa con ngoan trong gia đình. Anh không có họ hàng gì sao? Anh bao nhiêu tuổi? Anh chỉ mới là thằng nhóc thôi phải không?”

“Nhiều câu hỏi cùng lúc,” Santiago nói. “Tôi có gia đình, ừ, nhưng tôi sống một mình. Này, làm sao các anh say sưa và đi nhà thổ với số tiền anh kiếm được? Tôi không hiểu nổi.”

“Bí mật nghề nghiệp,” Carlitos nói. “Nghệ thuật sống nợ, tránh né chủ nợ. Và tại sao anh không đi nhà thổ, anh có người yêu à?”

“Anh sắp hỏi tôi cũng thủ dâm phải không?” Santiago nói.

“Nếu anh chưa có người yêu và anh không đi nhà thổ, tôi hình dung anh phải thủ dâm,” Carlitos nói. “Trừ phi anh là một kẻ đồng tính.”

Anh lại cúi gập người, và khi ngồi thẳng dậy mặt anh hoàn toàn méo mó. Anh dựa mái tóc quăn lên các trang bìa tạp chí, nhắm mắt một lúc, rồi lục lọi trong túi, lấy ra một món đưa lên mũi và hít sâu. Anh ngồi im, đầu ngửa ra như thế, miệng hé mở, với vẻ mặt say sưa an bình. Anh mở mắt, nhìn Santiago một cách giễu cợt.

“Để ru ngủ mấy con dao trong bụng tôi. Đừng ra vẻ ngạc nhiên, tôi đâu có giảng đạo.”

“Anh định làm tôi ngạc nhiên à?” Santiago hỏi. “Anh phí thời giờ của anh. Một kẻ say, một kẻ nghiện, tôi biết từ lâu, mọi người trong tòa báo kể cho tôi. Tôi không phê phán người khác về những việc như vậy.”

Carlitos mỉm cười với hắn một cách trìu mến và mời hắn điếu thuốc.

“Tôi đã có ấn tượng xấu về anh vì tôi nghe anh được thuê nhờ có người giới thiệu, và vì anh không la cà với chúng tôi. Nhưng tôi đã lầm, tôi thích anh, Zavalita.”

Anh nói chậm, mặt anh càng lúc càng thanh thản, và cử chỉ của anh càng lúc càng kiểu cách và chậm chạp.

“Có lần tôi hít ma túy, nhưng nó làm tôi phát bệnh.” Nói láo đấy, Carlitos. “Tôi nôn ọe và dạ dày tôi đảo lộn.”

“Anh vẫn chưa cay đắng, và anh đi làm ở *La Crónica* đã được ba tháng rồi, đúng không?” Carlitos mơ màng nói, như thể anh đang cầu nguyện.

“Ba tháng rưỡi,” Santiago nói. “Tôi vừa mới hết thời gian thử thách. Thứ Hai họ cho tôi ký hợp đồng.”

“Tôi cảm thấy tiếc cho anh,” Carlitos nói. “Bây giờ anh có cả cuộc đời trước mặt làm nhà báo. Nàv, dịch sát lại để đừng ai nghe được. Tôi sẽ kể cho anh một bí mật lớn. Thi ca là điều vĩ đại nhất, Zavalita.”

° ° °

Lần ấy cô Queta đến căn nhà nhỏ ở San Miguel vào giữa trưa. Cô bay vào như một trận bão khi Amalia mở cửa cho cô, lúc đi ngang qua cô cấu má chị, và chị nghĩ mình bay bổng như diều. Señora Hortensia xuất hiện trên đầu cầu thang, và cô Queta hôn gió bà: em đến nghỉ một lát, cưng, bà già Ivonne đang tìm em mà em thiếu ngủ muốn chết. Mày được ái mộ quá, bà chủ cười, lên đây, cưng. Họ vào phòng ngủ, và một lát sau bà chủ gọi to, mang bia lạnh cho bọn tôi. Amalia bưng khay lên, và từ cửa chị thấy cô Queta gục trên giường chỉ mặc cái quần lót. Váy đầm, giày và vớ dài của cô ở trên sàn, và cô đang hát, cười và nói một mình. Bà chủ như bị cô Queta lây, vì mặc dù buổi sáng bà chưa uống gì, bà cũng cười, hát và đùa cợt với cô Queta từ cái ghế đẩu bên cạnh bàn trang điểm. Cô Queta đấm lên cái gối, tập thể dục, mái tóc đỏ của cô che phủ mặt, trong mấy tấm gương cặp chân dài của cô trông như chân con rết khổng lồ. Nhìn thấy cái khay cô liền ngồi xuống, ồ, cô khát quá, cô uống một hơi hết nửa ly, ồ, ngon quá. Rồi thình lình cô nắm lấy cổ tay Amalia, lại đây lại đây, nhìn chị với vẻ ma mãnh, đừng bỏ tôi. Amalia nhìn bà chủ, nhưng bà đang láu lỉnh nhìn cô Queta, như đang nghĩ xem cô định làm gì, rồi bà cũng cười. Nghe này, chị kiếm được mấy của ngon, cưng, và cô Queta giả vờ đe bà chủ, chị đang lừa dối tôi với con này, phải không? và bà chủ bật cười: ừ, chị với

nó đang lừa dối em. Nhưng chị không biết con nhỏ ngây thơ này đang lừa dối chị với ai, cô Queta cười. Tai Amalia bắt đầu ù, cô Queta lắc cánh tay chị và bắt đầu hát, mắt đổi mắt, cưng, răng đổi răng, rồi cô nhìn Amalia và nửa đùa nửa thật? nói cho tôi xem Amalia, buổi sáng sau khi ông chủ ra đi em có đến an ủi con nhỏ này không? Amalia không biết nên khó chịu hay nên cười. Thỉnh thoảng có, rồi chị lắp bắp và chắc chị đã nói điều gì buồn cười. Ồ, đồ quỷ, cô Queta nổ tung, nhìn bà chủ, và bà chủ đang chết vì cười, tao sẽ cho mày mượn nó, nhưng săn sóc nó cẩn thận cho tao, thế là cô Queta đẩy Amalia một cái làm chị ngồi lên giường. May là bà chủ đứng dậy, chạy đến, vừa cười vừa giằng co với cô Queta cho tới khi cô buông chị ra: đi đi, ra khỏi đây, Amalia, con điên này sẽ làm chị hư hỏng. Amalia ra khỏi phòng, tiếng cười của cả hai đuổi theo chị, và chị vừa xuống thang vừa cười, nhưng hai chân chị run, và khi vào bếp chị nghiêm và giận dữ. Símula đang cọ bồn rửa bát, ngân nga: chuyện gì vậy. Và Amalia: không có gì, họ say và họ định làm tôi ngượng.

∘ ∘ ∘

“Thật đáng tiếc là việc này xảy ra đúng lúc hợp đồng với Ansa sắp hết hạn.” Qua làn khói gã tìm cặp mắt của Tallio. “Ông có thể tưởng tượng rồi sẽ khó mà thuyết phục Bộ trưởng cho gia hạn hợp đồng.”

“Tôi sẽ trình với ông ấy, tôi sẽ giải thích với ông ấy.” Ô kìa: rõ ràng, phiền muộn, lo âu. “Tôi sắp sửa nói với ông về việc gia hạn hợp đồng. Thế mà bây giờ, với chuyện lộn xộn vô lý này. Tôi sẽ giải thích mọi việc với Bộ trưởng, ông Bermúdez ạ.”

“Tốt hơn là đừng nói gì với ông ấy cho đến khi ông ấy hết giận.” Gã mỉm cười và chợt đứng lên. “Dù sao đi nữa, tôi sẽ cố làm rõ mọi việc.”

Bộ mặt sữa hồng hào trở lại, hy vọng, ba hoa, hắn bước bên cạnh gã tới cửa, gần như khiêu vũ.

“Đứa biên tập viên đã nói chuyện với Tiến sĩ Alcibíades sẽ bị đuổi khỏi hãng hôm nay.” Hắn mỉm cười, ngọt giọng, lanh lợi. “Ông biết đó, gia hạn thêm hợp đồng là chuyện sống chết của Ansa. Tôi không biết làm sao cảm ơn ông, ông Bermúdez.”

“Tuần sau hết hạn phải không? Ồ, hẹn với Alcibíades đi. Tôi sẽ cố lấy chữ ký của Bộ trưởng sớm.”

Gã đưa tay tới nắm cửa nhưng không mở. Tallio ngập ngừng, hắn đã bắt đầu đỏ bừng lại. Gã đang đợi, mắt nhìn hắn không rời, đợi hắn thu lấy can đảm mà nói điều gì.

“Về bản hợp đồng, ông Bermúdez.” Mày hình như đang ăn cứt, đồ thái giám. “Cùng điều kiện như năm ngoái. Tôi muốn nói, tôi nói tới…”

“Công sức của tôi?” gã nói, và thấy vẻ bối rối, vẻ lúng túng, nụ cười khó nhọc của Tallio; gã gãi cằm và khiêm tốn nói thêm: “Lần này sẽ không tốn của ông mười, mà hai mươi phần trăm, ông bạn Tallio ạ.”

Gã thấy hắn hơi hé miệng, trán hắn nhăn rồi phẳng lại trong một giây; gã thấy hắn đã hết mỉm cười và đang gật đầu với cái nhìn bỗng dưng xa xăm.

“Chi phiếu rút tiền mặt ở một ngân hàng New York; thứ Hai tuần sau đích thân mang nó đến cho tôi.” Mày đang tính toán, Caruso. “Ông biết việc giấy tờ ở Bộ lúc nào chả lâu lắc. Để xem chúng tôi có thể làm xong trong hai tuần hay không.”

Gã mở cửa, nhưng khi Tallio tỏ cử chỉ đau khổ, gã đóng lại. Gã vừa đợi vừa mỉm cười.

“Tốt lắm, thật là tuyệt nếu có thể làm xong trong hai tuần, ông Bermúdez.” Giọng hắn trở nên khàn, hắn buồn. “Còn

chuyện, à, ông không nghĩ hai mươi phần trăm là hơi cao sao?"

"Cao?" Gã hơi nhướn mắt như thể gã không hiểu, nhưng gã hồi lại lập tức, với cử chỉ thân thiện. "Đừng nói nữa. Quên hết đi. Bây giờ xin phép ông, tôi có nhiều việc phải làm."

Gã mở cửa, tiếng máy đánh chữ lách tách, bóng Alcibíades xa xa, ở bàn làm việc của ông ta.

"Không có gì trục trặc, mọi việc đều ổn," Tallio thốt lên, tuyệt vọng vẫy cánh tay. "Không có gì trục trặc đâu, thưa ông Bermúdez. Thứ Hai lúc mười giờ, được chứ?"

"Tốt," gã nói, gần như đẩy hắn. "Vậy thì cho tới thứ Hai."

Gã đóng cửa và lập tức thôi mỉm cười. Gã đi tới bàn làm việc, ngồi xuống, lấy cái lọ nhỏ trong ngăn kéo bên phải ra, nhả nước bọt đầy miệng trước khi gã bỏ viên thuốc lên đầu lưỡi. Gã nuốt, nhắm mắt một lúc, hai tay gã vuốt thẳng cuốn sổ ghi chép. Một lát sau Alcibíades đi vào.

"Thằng Ý cáu kỉnh quá, Don Cayo. Tôi hy vọng là hôm đó đứa biên tập viên có mặt ở hãng thông tấn lúc mười một giờ. Tôi đã bảo hắn là tôi gọi lúc đó."

"Dù sao hắn cũng sẽ đuổi nó," gã nói. "Để một đứa ký tuyên ngôn làm việc ở một hãng thông tấn là không đúng. Ông đã nhắn lời tôi với Bộ trưởng chưa?"

"Ông ấy đợi ông lúc ba giờ, Don Cayo," Tiến sĩ Alcibíades nói.

"Được, bảo Thiếu tá Paredes là tôi sẽ ghé gặp anh ấy. Tôi sẽ đến đó khoảng hai mươi phút nữa."

° ° °

"Tôi đến *La Crónica* chẳng chút hăng hái gì, chỉ vì tôi phải kiếm tiền," Santiago nói. "Nhưng bấy giờ tôi nghĩ so với tất

cả các việc khác có lẽ nó là việc đỡ tệ nhất."

"Đã ba tháng rưỡi mà anh vẫn chưa tỉnh ngộ à?" Carlitos hỏi. "Như vậy cũng đủ nhốt anh vào chuồng rồi đem anh đi trình diễn ở gánh xiếc, Zavalita."

Không, mày đã không tỉnh ngộ, Zavalita: sáng nay tân Đại sứ Brazil là Tiến sĩ Hernando de Magalhães trình ủy nhiệm thư, tối hôm qua trong buổi họp báo Giám đốc Du lịch tuyên bố tôi lạc quan về tương lai ngành du lịch của đất nước, Hội Entre Nous lại làm lễ kỷ niệm ngày thành lập với bữa tiệc chiêu đãi chọn lọc, đông người tham dự. Nhưng mày thích thứ rác đó, Zavalita, mày ngồi xuống trước máy đánh chữ và mày vui. Không còn cẩn thận chi tiết như khi mày viết các bài ngắn, hắn nghĩ, lòng tin tưởng mãnh liệt khi mày sửa chữa, xé bỏ và viết lại nhiều trang trước khi đưa nó cho Arispe.

"Mất bao lâu thì anh vỡ mộng với nghề báo?" Santiago hỏi.

Những bài viết ngắn và những khung nhỏ mà sáng hôm sau mày sẽ náo nức tìm đọc trong tờ *La Crónica* mua tại sạp báo cạnh nhà trọ ở Barranco. Mày sẽ hãnh điện đưa cho Señora Lucía xem: tôi viết bài này đấy bà.

"Một tuần sau khi tôi tới *La Crónica*." Carlitos nói. "Ở hãng thông tấn tôi không làm báo, mà thư ký đánh máy thì đúng hơn. Tôi có một lịch trình làm việc không nghỉ, tới hai giờ tôi về, và tôi có thể dành cả buổi chiều để đọc và ban đêm để viết. Nếu họ không đuổi tôi, văn chương sẽ không mất một nhà thơ lớn, Zavalita."

Mày bắt đầu làm lúc năm giờ, nhưng mày đến phòng biên tập sớm hơn nhiều, và từ ba giờ rưỡi mày đã nhìn đồng hồ trong nhà trọ, nôn nóng đi lên xe điện, hôm nay họ có giao cho mình đi lấy tin ở ngoài không? một bài phóng sự? một vụ phỏng vấn? đến rồi ngồi ở bàn làm việc đợi Arispe gọi mày: viết tin này trong mười dòng, Zavalita. Không bao giờ còn hăng hái như vậy nữa, hắn nghĩ, ước muốn làm được

việc này việc nọ, mình sẽ tự kiếm được một tin sốt dẻo và họ sẽ khen mình, không bao giờ còn dự tính như vậy nữa, họ sẽ thăng chức mình. Trục trặc chuyện gì vậy, hắn nghĩ. Hắn nghĩ: khi nào, tại sao.

"Tôi chưa bao giờ biết tại sao, một buổi sáng thằng đồng tính đó vào hãng thông tấn mà bảo tôi mày phá hoại hãng, đồ cộng sản," và Carlitos cười chầm chậm. "Ông nói nghiêm túc đấy chứ?"

"Quá là nghiêm túc, tiên sư mày," Tallio nói. "Mày có biết chuyện phá hoại của mày làm mất của tao bao nhiêu tiền không?"

"Nó sẽ làm ông mất cái tên mẹ của ông nếu ông chửi tôi hay cao giọng với ông một lần nữa," Carlitos nói, đầy phấn khởi. "Tôi thậm chí không nhận được tiền kết thúc hợp đồng. Rồi ngày sau đó tôi qua *La Crónica* và ngay tại đó tôi tìm thấy nấm mồ thơ, Zavalita."

"Tại sao anh không bỏ nghề ký giả?" Santiago hỏi. "Anh lẽ ra có thể tìm được một loại việc khác."

"Anh dính vào rồi là không thể bước ra, nó là bãi sa lầy," Carlitos nói, như thể đang xa xôi hoặc thiếp ngủ. "Anh cứ lún dần, lún dần. Anh ghét nó nhưng anh không tự mình thoát ra được. Anh ghét nó và anh bỗng sẵn sàng làm bất cứ điều gì chỉ để có một tin sốt dẻo. Thức suốt đêm, tới những chỗ không thể tưởng tượng. Nó là chứng nghiện, Zavalita."

"Tôi đã ngán tới đây rồi, nhưng họ sẽ không ngăn được tôi, ông biết tại sao không?" Santiago nói. "Vì bằng cách này hay cách khác tôi sẽ học xong luật, Ambrosio."

"Tôi không chọn cột tin cảnh sát, chỉ vì là Arispe không chịu nổi tôi trong trang tin địa phương nữa, hay Maldonado trong tin quốc ngoại cũng vậy," Carlitos đang nói, xa, xa xăm. "Chỉ có Becerrita chịu nhận tôi làm việc cho ông ấy.

Cột tin cảnh sát, cái tệ nhất của mọi cái tồi tệ. Đúng cái tôi thích. Cặn bã, môi trường của tôi, Zavalita."

Rồi anh lặng im, ngồi bất động mỉm cười, nhìn vào khoảng không. Khi Santiago gọi người hầu bàn, anh đứng lên và trả tiền. Họ đi ra, Santiago phải nắm cánh tay anh vì anh va vào bàn và tường. Hành lang dưới mái vòm trống vắng, một dải trời xanh nhạt đang trườn lên mái Plaza San Martín.

"Lạ là Norwin không ghé qua," Carlitos kể lể một cách dịu dàng êm ả. "Một trong những đứa trôi dạt giỏi nhất, một phần cặn bã hoành tráng nhất. Một ngày nào đó tôi sẽ giới thiệu anh với hắn, Zavalita."

Anh lảo đảo, dựa vào một trong các cây cột của hành lang dưới mái vòm, mặt anh lem luốc, bộ râu không cạo, mũi anh bốc lửa, mắt anh vui một cách bi thảm. Hẹn ngày mai, chắc nhé, Carlitos.

4.

Khi từ hiệu thuốc trở về với hai cuộn giấy vệ sinh, chị đối mặt với Ambrosio ở cổng dành cho người làm. Đừng nom nghiêm trọng như vậy, gã nói, tôi không tới đây để gặp cô. Và chị nói: tại sao anh đến đây gặp tôi, giữa mình không có chuyện gì. Cô không thấy chiếc xe à? Ambrosio hỏi, Don Fermín ở trên đó với Don Cayo. Amalia hỏi, Don Fermín, Don Cayo? Ừ, tại sao chị ngạc nhiên. Chị không biết tại sao, nhưng chị ngạc nhiên, họ khác nhau quá, chị cố hình dung Don Fermín có mặt ở một trong mấy bữa tiệc và dường như không thể nghĩ nổi.

“Tốt hơn đừng để ông ấy thấy cô,” Ambrosio nói. “Ông ấy có thể kể với Don Cayo là cô bị đuổi ra khỏi nhà ông ấy hay cô bỏ phòng bào chế, và Señora Hortensia có thể đuổi cô luôn.”

“Anh chỉ không muốn Don Cayo biết anh là người đã đưa tôi đến đây,” Amalia nói.

“Ôi dào, lại còn thế nữa,” Ambrosio nói. “Nhưng không phải vì tôi, mà vì cô. Tôi đã kể cho cô là Don Cayo ghét tôi từ khi tôi bỏ ông ta qua làm cho Don Fermín. Nếu ông ta biết cô biết tôi, cô cũng sẽ tiêu tùng.”

“Trời, anh trở thành người tốt quá,” chị nói. “Bây giờ anh lo cho tôi thế đấy.”

Họ nói chuyện bên cổng người làm, và Amalia cứ nhìn để xem Símula hay Carlota có ra hay không. Chẳng phải Ambrosio đã bảo chị là Don Fermín và Don Cayo không còn nhìn nhau như trước kia nữa sao? Ừ, từ khi Señor Cayo bắt giữ cậu Santiago, họ hết còn là bạn nữa; nhưng họ có chuyện làm ăn với nhau, và chắc đó là lý do bây giờ Don Fermín đến San Miguel. Amalia ở đây có vui không? Có, rất vui, chị làm việc nhàn hơn trước và bà chủ rất tốt. Vậy cô nợ tôi đấy, Ambrosio nói, nhưng chị cắt ngang câu

đùa của gã: tôi đã trả anh từ lâu lắm rồi, anh đừng bao giờ quên. Và chị đổi đề tài, mọi người ở Miraflores thế nào? Señora Zoila rất tốt, cậu Nổ có bạn gái là á hậu Peru, cô Teté bây giờ là thiếu nữ rồi, và cậu Santiago không về nhà từ hồi cậu ấy bỏ đi. Không được nhắc đến tên cậu ấy trước mặt Señora Zoila vì bà sẽ khóc. Và bỗng nhiên: San Miguel tốt cho em, em hóa ra một cô gái xinh xắn. Amalia không cười, chị nhìn gã với tất cả vẻ giận dữ chị có thể thu góp được.

“Chúa nhật là ngày em được nghỉ phải không?” gã nói. “Anh đợi em ở bến xe điện đằng kia, lúc hai giờ. Em đến nha?”

“Đừng mơ mộng hão,” Amalia nói. “Giữa hai đứa mình có cái gì để mình đi chơi với nhau?”

Chị nghe tiếng động trong bếp và đi vào nhà mà không nói lời chia tay với Ambrosio. Chị vào buồng chứa thức ăn để nhìn trộm: Don Fermín đang tạm biệt Don Cayo. Cao, tóc bạc, rất ư thanh lịch trong bộ áo xám, và chị nhớ lại ngay lập tức tất cả những gì đã xảy ra từ khi chị thấy ông lần cuối, Trinidad, ngõ hẻm ở Mirones, Bệnh viện Phụ sản, và chị cảm thấy nước mắt tuôn ra. Chị đi vào phòng tắm để rửa mặt. Bây giờ chị giận Ambrosio, giận chính mình vì đã ngừng lại nói chuyện với gã như thể giữa họ có chuyện gì, vì đã không bảo gã là bộ anh nghĩ vì anh cho tôi biết họ cần người làm cho nên tôi đã quên, tôi đã tha thứ cho anh sao? Tôi ước gì anh chết cho rồi, chị nghĩ.

° ° °

Gã thắt chặt cà vạt, mặc áo khoác ngoài, cầm lấy cặp và rời văn phòng. Gã đi ngang mấy viên thư ký với bộ mặt lơ đãng. Xe đậu bên cạnh cửa, Bộ Chiến tranh, Ambrosio. Họ mất mười lăm phút để băng qua khu nội thành. Gã xuống xe trước khi Ambrosio kịp mở cửa cho gã, đợi tôi ở đấy. Lính tráng giơ tay chào, một hành lang, cầu thang, một viên

sĩ quan mỉm cười. Trong phòng đợi của Sở Tình báo một viên đại úy với bộ ria mép mỏng đang chờ gã: Thiếu tá ở trong văn phòng, thưa ông Bermúdez, xin vào thẳng. Paredes đứng lên khi hắn thấy gã vào. Trên bàn làm việc có ba chiếc điện thoại, một lá cờ nhỏ, một cuốn sổ ghi chép màu xanh lục; trên các vách tường có mấy tấm bản đồ, bản quy hoạch thành phố, một bức ảnh của Odría và một tấm lịch.

“Espina gọi tôi để than phiền,” Thiếu tá Paredes nói. “Nếu anh không rút cái thằng ở cửa đi, tôi sẽ bắn nó. Ông ấy điên tiết.”

“Tôi đã ra lệnh rút mật thám,” gã nói, nới lỏng cà vạt. “Ít nhất là hắn biết bây giờ hắn bị trông chừng.”

“Tôi xin nói một lần nữa là chỉ phí thời giờ,” Thiếu tá Paredes nói. “Trước khi bị cho thôi, ông ấy đã được thăng chức. Ông ấy khởi sự âm mưu để làm gì chớ?”

“Vì không làm Bộ trưởng nữa nên lòng kiêu hãnh của hắn tổn thương,” gã nói. “Không, hắn sẽ không âm mưu một mình, hắn ngu lắm không một mình được. Nhưng họ có thể dùng hắn. Bất kỳ ai cũng có thể nhét ngón tay vào miệng gã Miệt Núi.”

Thiếu tá Paredes nhún vai, làm một cử chỉ hoài nghi. Hắn mở tủ, lấy ra một phong bì đưa cho gã. Gã lơ đãng lật qua mấy tờ giấy, mấy bức ảnh.

“Nhất cử nhất động của ông ấy, mọi cuộc nói chuyện điện thoại của ông ấy,” Thiếu tá Paredes nói. “Chẳng có gì khả nghi. Ông ấy dùng thời giờ để tự an ủi qua khóa quần, như ông thấy. Ngoài nhân tình ở Breña, ông ấy có thêm một bà nữa, ở Santa Beatriz.”

Gã cười, lẩm bẩm vài tiếng, và gã có thể nhìn thấy họ ngay: mập mạp, đỏ da thắm thịt, vú vê thỗn thện, từng đứa

một tiến ra với niềm vui đời trụy trong mắt. Gã cất giấy tờ và hình ảnh vào phong bì rồi đặt lên bàn.

“Hai cô nhân tình, chơi xúc xắc ở Câu lạc bộ Quân đội, một hai bữa nhậu mỗi tuần, ông ấy sống như vậy,” Thiếu tá Paredes nói. “Anh chàng Miệt Núi là người hết xài, tin tôi đi.”

“Nhưng có đông bạn bè trong quân đội, nhiều sĩ quan nợ hắn ân huệ,” gã nói. “Tôi có cái mũi của chó săn. Cứ theo tôi, cho tôi thêm một ít lâu nữa.”

“Được, nếu ông nhất quyết, tôi sẽ cho tụi nó theo dõi ông ấy thêm vài ngày nữa,” Thiếu tá Paredes nói. “Nhưng tôi biết là phí thời giờ.”

“Mặc dù hắn đã về hưu và ngu, một ông tướng là một ông tướng,” gã nói. “Tôi muốn nói hắn nguy hiểm hơn tất cả bọn Aprista và tụi đuôi đỏ cộng lại.”

° ° °

Hipólito là đứa cục súc, đúng vậy, thưa ông, nhưng hắn cũng có tình cảm, Ludovico và Ambrosio biết ra chuyện ấy hồi ở Porvenir. Họ vẫn có chút thời giờ, và họ sắp đi nhậu thì Hipólito xuất hiện và nắm tay mỗi đứa: hắn mời họ đi làm một ngụm. Họ tới hầm rượu ở Avenida Bolivia, Hipólito gọi ba cốc rượu mạnh, rút điếu thuốc vấn của hắn ra châm lửa, bàn tay hắn run run. Ông có thể thấy hắn bồn chồn, thưa ông, hắn cười bơ phờ, lưỡi liếm khắp miệng như con thú khát nước, nhìn ra phía sau, và đáy mắt hắn rộn ràng. Ludovico và Ambrosio nhìn nhau như nói thằng này đau ốm gì vậy ta.

“Mày hình như đang có vấn đề, Hipólito,” Ambrosio nói.

“Mày bị bệnh lậu ở nhà thổ nào phải không, người anh em?” Ludovico hỏi.

Hắn lắc đầu, không, nốc cạn cốc của hắn, gọi ông Tàu cho một chầu nữa. Vậy thì trục trặc chuyện gì, Hipólito? Hắn nhìn họ, phà khói vào mặt họ, cuối cùng hắn quyết định thổ lộ bí mật, thưa ông: hắn bị bực bội vì chuyện trời ơi đất hỡi ở Porvenir. Ambrosio và Ludovico cười. Đâu có gì, Hipólito, mấy bà già điên sẽ khởi sự chạy khi nghe tiếng còi đầu tiên, chuyện đó dễ nhất trên đời, người anh em. Hipólito nốc cạn cốc thứ hai và mắt hắn lồi ra. Hắn không sợ, hắn biết chữ "sợ" nghĩa là gì, nhưng hắn chưa bao giờ cảm thấy, hắn đã từng là thằng đấm bốc.

"Xéo đi, mày đừng bắt đầu kể với tụi tao về chuyện đấm đá của mày nữa chứ?" Ludovico nói.

"Chuyện này riêng tư," Hipólito nói một cách rầu rĩ.

Tới lượt Ludovico trả tiền một chầu nữa, và ông Tàu nhận thấy họ đang tống hết tốc lực, nên bèn để cái chai lại trên quầy. Tối hôm qua hắn không ngủ được vì vụ trời ơi đất hỡi đó, tụi mày có thể tưởng tượng là gì. Ambrosio và Ludovico nhìn nhau như nói nó hóa điên hay sao? Nói toạc ra cho tụi tao nghe, Hipólito, họ là bạn nhau vì vậy mà. Hắn ho, hắn vừa định nói nhưng hắn đổi ý, thưa ông, giọng hắn vướng ở cuối câu nhưng hắn buông lỏng ra: một chuyện gia đình, một chuyện riêng tư. Rồi không nhặng xị nữa, hắn trút ra một câu chuyện thương tâm, thưa ông. Mẹ hắn đan chiếu và có sạp hàng ở chợ Parada, hắn lớn lên ở Porvenir, sống ở đó, nếu ông có thể gọi đó là sống. Hắn đã rửa và đánh bóng xe, chạy việc vặt, dỡ hàng xe tải ở chợ, nhặt từng xu với tất cả sức mình, đôi khi thò tay vào chỗ lẽ ra hắn không nên thò vào.

"Thiên hạ gọi dân Porvenir là gì?" Ludovico cắt ngang hắn. "Dân Lima là Liman, dân Bajo el Puente là Bajopontine, còn dân xứ Porvenir là gì?"

"Mày đếch thèm nghe chuyện tao đang kể," Hipólito giận dữ nói.

“Đâu có, người anh em,” Ludovico vỗ lưng hắn. “Câu hỏi đó tao bỗng dưng nghĩ ra. Tao xin lỗi, kể tiếp đi.”

Mặc dù đã nhiều năm hắn chưa trở về đó, nhưng trong này, và hắn chạm tay lên ngực, thưa ông, Porvenir vẫn là quê nhà đối với hắn: vả lại, đó là nơi hắn bắt đầu đấm bốc. Nhiều bà già ở Parada biết hắn, một số bà sẽ nhận ra hắn, có lẽ.

“Ồ, giờ thì tao hiểu rồi,” Ludovico nói. “Đâu có lý do gì để mày buồn bực, ai mà nhận ra mày sau bằng ấy năm? Vả lại, họ thậm chí sẽ không thấy mặt mày đâu, đèn đóm ở Porvenir bết bát, tụi côn đồ cứ ném đá làm vỡ bóng đèn đường. Đâu có gì mà lo, Hipólito.”

Hắn đứng đó suy nghĩ, liếm môi như con mèo. Ông Tàu mang muối và chanh đến, Ludovico thấm muối lên đầu lưỡi và vắt nửa quả chanh vào miệng, nốc cạn cốc của gã và thốt lên rằng rượu đã tăng phẩm chất. Hắn bắt đầu nói qua chuyện khác, nhưng Hipólito im lặng, nhìn sàn nhà, quầy rượu, suy nghĩ.

“Không,” gã chợt nói. “Tao không bực vì người ta nhận ra tao. Tao bực vì toàn bộ cái chuyện trời ơi đất hỡi ấy.”

“Tại sao vậy mày?” Ludovico nói. “Dọa mấy bà già sợ không hay hơn là dọa tụi sinh viên chẳng hạn hay sao? Mấy bả chỉ la hét rồi nhảy choi choi, Hipólito. Ồn ào đâu có làm hại ai.”

“Nếu tao phải đập một trong mấy bà đã nuôi tao hồi tao còn nhỏ thì sao?” Hipólito vừa nói vừa nện xuống bàn, bực tức hết sức, thưa ông.

Ambrosio và Ludovico như muốn nói mày lại dở trò em bé mè nheo. Nhưng ôi chao, người anh em, nếu họ nuôi mày thì họ là người tốt, là mấy bà ngoan đạo, thượng tôn pháp luật, mày nghĩ là họ dính dáng tới mấy vụ đấu đá chính trị

hả? Nhưng Hipólito. Hắn không chịu tin, hắn lắc đầu như nói tụi mày không thuyết phục được tao đâu.

“Hôm nay tao làm chuyện này, nhưng tao không khoái,” cuối cùng hắn nói.

“Mày nghĩ có đứa khoái chuyện này hả?” Ludovico hỏi.

“Tao khoái,” Ambrosio vừa nói vừa cười. “Đối với tao nó giống như một kỳ nghỉ, một chuyện phiêu lưu.”

“Đó là vì mày thỉnh thoảng mới nhúng tay,” Ludovico nói. “Mày sống khỏe vì làm tài xế cho sếp lớn, và chuyện này chỉ là trò chơi đối với mày. Cứ đợi cho đến khi đá chẻ đôi đầu mày ra, giống như tao có lần bị ấy.”

“Chừng đó hãy kể cho tụi tao nghe là mày vẫn khoái,” Hipólito nói.

May mắn cho gã là chưa bao giờ có chuyện gì xảy ra cho gã, thưa ông.

° ° °

Làm sao gã dám? Vào những ngày chị nghỉ, chị không đi thăm bà dì ở Limoncillo hay Señora Rosario ở Mirones, chị đi chơi với Anduvia và María, hai người hầu gái trong khu phố. Vì gã đã giúp chị có việc làm này, không lẽ gã nghĩ chị đã quên hay sao? Họ sẽ đi bộ, đi xem xi nê, một hôm Chúa nhật họ đến sân Colisco để xem vũ dân tộc. Chỉ vì mày nói chuyện với gã là đủ cho gã nghĩ mày đã tha thứ gã rồi sao? Đôi khi chị đi chơi với Carlota, nhưng hiếm khi, vì Símula muốn chị đưa nó về nhà trước khi trời tối. Mày lẽ ra không nên đối xử tốt với gã như vậy, đồ ngu. Símula sẽ làm họ phát điên với những lời căn dặn của bà khi họ ra đi, và với các câu hỏi của bà khi họ trở về. Chắc chắn chị sẽ cho gã leo cây hôm Chúa nhật, đi suốt từ Miraflores tới đây vô ích, ồ, chị sẽ cho gã một vố. Tội nghiệp Carlota, Símula sẽ không để nó thò mũi ra đường nhiều, bà ấy cố làm cho nó sợ đàn ông. Cả tuần chị nghĩ gã sẽ đợi chị, đôi khi nó làm

chị tức giận khiến chị phát run, đôi khi làm chị cười. Nhưng chắc gã sẽ không đến, chị đã bảo gã đừng có mơ tưởng hão huyền, và gã sẽ tự nhủ là tại sao mình đến. Hôm thứ Bảy chị ủi bộ váy xanh sáng chói Señora Hortensia đã cho chị, ngày mai chị đi đâu? Carlota hỏi chị, chị tới bà dì của chị. Chị nhìn vào gương và rủa mình; mày đã nghĩ tới chuyện đi, đồ ngu. Không, chị sẽ không đi. Chúa nhật đó, lần đầu tiên, chị đi đôi giày cao gót chị vừa mới mua và xỏ vòng đeo tay chị đã trúng trong một cuộc xổ số. Trước khi đi chị bôi một chút son môi.

Chị dọn bàn nhanh chóng, gần như không ăn trưa, đi lên phòng bà chủ để ngắm mình trong tấm gương soi được toàn thân. Chị đi thẳng đến Khách sạn Bertoloto, đi qua nó, rồi trên Costanera chị cảm thấy tức giận và ngứa ngáy cả người: kìa gã ở bến xe điện, đang vẫy. Chị nghĩ hay mình quay lại, chị nghĩ mày sẽ không nói năng gì với gã. Gã mặc bộ vét nâu, sơ mi trắng, cà vạt đỏ, nhét chiếc khăn tay trong túi áo ngoài.

“Anh đang cầu nguyện là em sẽ không cho anh leo cây,” Ambrosio nói. “Em đến anh mừng lắm.”

“Tôi đến để đi xe điện,” chị nói, tức giận, quay lưng lại gã. “Tôi đi tới nhà dì tôi.”

“Tốt,” Ambrosio nói. “Mình đi chung xuống phố.”

° ° °

“Tôi quên một chi tiết,” Thiếu tá Paredes nói. “Espina rất hay gặp ông bạn Zavala của ông.”

“Chuyện đó chẳng có nghĩa gì,” gã nói. “Họ là bạn đã nhiều năm. Espina nhượng quyền cung cấp tiếp liệu quân đội cho phòng bào chế của ông ấy.”

“Có một vài điều về ông lớn đó mà tôi không thích,” Thiếu tá Paredes nói. “Tôi thỉnh thoảng để mắt tới ông ấy. Ông ấy đã họp với tụi Aprista.”

“Nhờ mấy đứa Aprista trọng yếu đó mà ông ấy biết nhiều chuyện, và nhờ ông ấy mà tôi biết về họ,” gã nói. “Zavala không có vấn đề. Anh chỉ phí thời giờ với ông ấy.”

“Tôi chưa bao giờ tin lòng trung thành của ông lớn đó,” Thiếu tá Paredes nói. “Ông ta theo chính phủ để làm ăn. Hoàn toàn vì lợi thôi.”

“Chúng ta đều theo chính phủ vì lợi; điều quan trọng là để cho những người như Zavala có lợi khi đi theo chính phủ.” Gã mỉm cười. “Chúng ta có thể xem qua vụ Cajamarca chứ?”

Thiếu tá Paredes gật đầu. Hắn nhấc một trong ba chiếc điện thoại lên và ra lệnh. Hắn nghĩ ngợi một lúc.

“Thoạt đầu tôi nghĩ ông chỉ đóng vai một người hoài nghi,” hắn nói. “Bây giờ tôi tin ông đúng là vậy. Ông không tin vào bất kỳ điều gì hay bất kỳ ai, Cayo.”

“Tôi không được trả lương để tin, tôi được trả lương để làm việc.” Gã lại mỉm cười. “Và tôi đang làm tốt, đúng không?”

“Nếu ông chỉ dính vào vì lợi, sao ông không nhận những đề nghị khác tốt hơn cả hàng ngàn lần mà Tổng thống đã đề cập với ông?” Thiếu tá Paredes cười. “Ông thấy nhé, ông là một người hoài nghi, nhưng không nhiều như ông muốn nghĩ.”

Gã thôi mỉm cười và nhìn Thiếu tá Paredes một cách đăm chiêu.

“Có lẽ vì chú của anh đã cho tôi một cơ hội không ai cho tôi,” gã nói, nhún vai. “Có lẽ vì tôi không thấy ai có thể phục vụ chú anh trong việc này giống như tôi. Hay có lẽ vì tôi thích việc này, tôi không biết.”

“Tổng thống quan tâm đến sức khỏe của ông và tôi cũng thế,” Thiếu tá Paredes nói. “Trong ba năm ông già đi mười tuổi. Chứng loét dạ dày của ông thế nào?”

“Lành rồi,” gã nói. “Tôi không phải uống sữa nữa, tạ ơn Chúa.”

Gã với lấy gói thuốc lá trên bàn làm việc, châm một điếu và ho sù sụ.

“Ông hút bao nhiêu điếu một ngày?” Thiếu tá Paredes hỏi.

“Hai hoặc ba gói,” gã nói. “Nhưng thuốc đen, không phải thứ rác rưởi anh hút.”

“Tôi không biết thứ nào đưa ông chầu trời trước.” Thiếu tá Paredes cười. “Thuốc lá, loét dạ dày, thuốc kích thích, tụi Aprista, hay một tay sĩ quan bất mãn nào đó như anh chàng Miệt Núi. Hay hậu cung của ông.”

Gã thoáng mỉm cười. Có tiếng gõ cửa, viên đại úy có bộ ria mỏng đem một tập hồ sơ vào: bản chụp đã sẵn sàng, Thiếu tá. Paredes trải bản đồ lên bàn: những dấu đỏ và xanh ở các giao lộ, một lằn đen đậm vạch hình chữ chi dọc theo nhiều phố và chấm dứt ở một quảng trường. Họ cúi trên tấm bản đồ một lúc. Những điểm nguy hiểm, Thiếu tá Paredes nói, những chỗ tập trung quân lính, đường di chuyển, cây cầu sắp được khánh thành. Gã ghi chép trong một cuốn sổ nhỏ, hút thuốc, hỏi mấy câu bằng giọng đều đều của gã. Họ trở lại ghế ngồi.

“Ngày mai tôi đi Cajamarca với Đại úy Ríos để xem xét lần cuối các phòng bị về an ninh,” Thiếu tá Paredes nói. “Về phía chúng tôi không có vấn đề gì, bộ phận an ninh hoạt động như bộ máy đồng hồ. Người của ông thế nào?”

“Tôi không lo chuyện an ninh,” gã nói. “Tôi lo là lo chuyện khác.”

“Buổi tiếp tân của ông ấy à?” Thiếu tá Paredes hỏi. “Ông nghĩ họ sẽ làm chuyện khó coi à?”

“Ông Nghị sĩ và các đại biểu đã hứa đưa đầy người đến quảng trường,” gã nói. “Nhưng anh biết các lời hứa như

vậy là thế nào mà. Chiều nay tôi sẽ gặp ủy ban tiếp tân. Tôi đã mời họ đến Lima."

"Bọn dân miền núi đó là bọn vô ơn nếu tụi nó không dang rộng vòng tay đón ông ấy," Thiếu tá Paredes nói. "Ông ấy xây cho tụi nó một con đường, một cây cầu. Trước kia thậm chí có ai nhớ là có một Cajamarca?"

"Cajamarca luôn là ổ của bọn Aprista," gã nói. "Chúng ta đã dọn dẹp một số, nhưng chuyện bất ngờ có thể xảy ra."

"Tổng thống nghĩ chuyện đi sẽ thành công," Thiếu tá Paredes nói. "Ông ấy nói ông đã cam đoan với ông ấy là sẽ có bốn chục ngàn người ở buổi mít tinh và không có rắc rối."

"Sẽ có người, và sẽ không có rắc rối nào," gã nói. "Nhưng mấy chuyện đó làm tôi già. Chứ chẳng phải loét da dày hay thuốc lá."

° ° °

Họ trả tiền cho ông Tàu, đi về, và khi họ tới sân thì buổi họp đã bắt đầu, thưa ông. Ông Lozano giận dữ nhìn họ và chỉ đồng hồ. Có khoảng năm chục đứa ở đó, tất cả mặc thường phục, một số đang cười như bọn ngốc và thật là hôi hám. Thằng này trong biên chế, thằng này là một đứa làm thuê như tao, thằng kia trong biên chế, Ludovico chỉ bọn chúng, và một ông thiếu tá cảnh sát đang nói, bụng bự, hơi lắp bắp, ông ta cứ lặp lại "vì vậy". Vì vậy có cảnh sát dã chiến ở vòng ngoài, vì v-v-vậy cũng có xe tuần cảnh, vì vậy l-l-lính thiết bị nấp trong m-m-một số nhà để xe và các t-t-trang trại. Ludovico và Ambrosio nhìn nhau như nói g-g-giễu dở quá, thưa ông, nhưng Hipólito cứ giữ bộ mặt đưa đám. Rồi khi ấy ông Lozano tiến ra, tất cả tuyệt đối im lặng nghe ông ta.

"Nhưng điểm chính là làm sao cho cảnh sát không phải can thiệp," ông nói. "Ông Bermúdez đã yêu cầu đặc biệt như

vậy. Và cũng không có súng nổ."

"Ông ta đem sếp lớn ra vì mày có mặt ở đây," Ludovico nói với Ambrosio. "Để mày về nói lại với ông ấy."

"Vì vậy đó là lý do họ không phát súng, chỉ có d-d-dùi cui và vũ khí c-c-cá nhân các loại."

Tiếng ậm ự trong dạ dày, trong cổ họng, tiếng chân nổi lên, họ thảy đều phản đối nhưng không mở miệng, thưa ông. Im lặng, Thiếu tá nói, nhưng người dàn xếp sự việc một cách khôn khéo lại là ông Lozano.

"Các anh là hạng cừ nhất, các anh đâu có cần đạn để dẹp một nhúm bà điên. Nếu sự việc trở nên thô bạo, cảnh sát dã chiến sẽ hành động." Rất thông minh, ông ta nói đùa: "Ai sợ, giơ tay." Không đứa nào. Và ông nói: "Tốt, vì nếu không các anh sẽ phải trả lại rượu." Cười. Và ông: "Tiếp tục chỉ thị của anh đi, Thiếu tá."

"Vì v-v-vậy là hiểu rồi, và trước khi nhận vũ khí, hãy nhìn kỹ m-m-mặt nhau để các anh khỏi đánh l-l-lầm nhau."

Họ cười, vì lịch sự, chứ câu đùa không khôi hài, và ở chỗ phát vũ khí họ phải ký biên nhận. Người ta đưa cho họ dùi cui, quả đấm sắt và xích xe đạp. Họ quay lại sân, trộn lẫn với nhau, một số đã nhậu nhẹt tới mức nói không nổi. Ambroslo gạ chuyện với họ, họ từ đâu tới, phải chăng họ được chọn bằng cách rút thăm. Không, thưa ông, họ đều là bọn tình nguyện. Mong được nhận thêm vài đồng, nhưng một số sợ lỡ ra có chuyện gì xảy ra cho họ. Họ hút thuốc, đùa nghịch, giả vờ đánh nhau bằng dùi cui. Họ cứ như thế cho tới khoảng sáu giờ khi Thiếu tá tới bảo họ là xe buýt đã đến. Trên quảng trường ở Porvenir phân nửa ở lại với Ludovico và Ambrosio, ở chính giữa, bên cạnh mấy cái xích đu. Hipólito đưa nữa kia đến gần rạp xi nê. Chia thành từng nhóm ba bốn đứa, họ đi vào khu giải trí. Ambrosio và Ludovico nhìn mấy cái ghế đu quay, chắc là tốc váy đàn bà dữ há? Không, thưa ông, ông chẳng thấy được cái gì đâu,

ánh sáng không đủ. Bọn kia đang mua kem Ý, khoai lang nghiền, hai đứa đã đem theo chai rượu bỏ túi của tụi nó và đang uống bên cạnh vòng đu quay. Ludovico nói coi bộ Lozano đã nhận sai chỉ thị. Họ đã ở đó nửa giờ mà chẳng có dấu hiệu gì.

° ° °

Họ ngồi chung trên xe điện và Ambrosio trả tiền vé xe cho chị. Chị quá giận vì đã đến, giận tới nỗi chị không thèm nhìn gã. Ambrosio nói tại sao em giận quá chừng vậy. Mặt chị sát cửa sổ, Amalia nhìn Avenida Brasil, xe cộ, rạp hát Beverly. Đàn bà có tâm địa tốt và trí nhớ kém, Ambrosio nói, nhưng em thì ngược lại, Amalia. Hôm đó họ gặp nhau ngoài đường và gã bảo chị tui biết một chỗ ở San Miguel người ta đang tìm người làm việc nhà, khi ấy họ đã chẳng nói chuyện vui vẻ đấy sao? Chị thấy Bệnh viện Cảnh sát, vòng đua Magdalena Vieja. Và hôm nọ ở cổng dành cho người làm, họ đã chẳng nói chuyện vui vẻ đấy sao? Trường Salesian, Plaza Bolognesi. Bây giờ em có thằng khác hả, Amalia? Và đúng lúc ấy có hai mụ lên xe, ngồi đối diện bọn họ, họ nom có vẻ thuộc loại không đứng đắn và họ bắt đầu nhìn Ambrosio sỗ sàng hết cỡ. Họ đi chơi chung một lần như bạn bè thân thiết thì có gì là sai trái? Cười với gã, liếc và tán tỉnh, rồi bỗng nhiên, nhìn hai mụ, không thèm nhìn gã, miệng chị bật ra mà không biết: được rồi, mình đi đâu? Ambrosio nhìn chị với vẻ ngạc nhiên, gãi đầu rồi cười: đúng là đàn bà. Họ đi tới Rímac, vì Ambrosio phải gặp một người bạn. Họ tìm thấy anh ta trong một quán ăn nhỏ trên Calle Chiclayo, đang ăn cơm gà.

“Để tao giới thiệu mày với bạn gái của tao, Ludovico,” Ambrosio nói.

“Đâu có,” Amalia nói. “Chúng tôi chỉ là bạn.”

“Ngồi xuống,” Ludovico nói. “Uống bia với tao.”

“Ludovico và anh đã từng làm việc chung cho Don Cayo, Amalia,” Ambrosio nói. “Anh lái xe còn anh ấy lo cho ông ta. Nhiều đêm mệt đừ, phải không, Ludovico?”

Trong quán ăn chỉ có đàn ông, một số nom dễ sợ, và Amalia cảm thấy không thoải mái. Mày làm gì ở đây, chị nghĩ, tại sao mày ngu như vậy. Họ nhìn chị qua đuôi mắt, nhưng họ chẳng nói gì. Có lẽ họ sợ hai gã to lớn đang ngồi cùng chị, vì Ludovico cũng cao và khỏe như Ambrosio. Ngoài vẻ xấu xí quá sức, mặt gã còn bị rỗ và răng gã hở. Hai thằng đang nói chuyện với nhau, hỏi thăm về bạn bè, và chị thấy chán. Nhưng Ludovico bỗng nện bàn: đúng rồi, họ sẽ đi tới sân đấu bò Acho, hắn sẽ đưa họ vào. Hắn đưa họ vào, không qua lối vào dành cho công chúng mà qua một ngõ hẹp, và mấy anh cảnh sát chào Ludovico như một người bạn cũ. Họ ngồi trong khu Shade, tít trên cao, nhưng vì không đông người lắm nên khi con bò thứ hai tiến ra họ đi xuống dãy ghế thứ tư. Có ba anh đấu bò, nhưng ngôi sao là Santa Cruz, nhìn một anh da den mặc quần áo đấu bò nom kỳ cục. Mày ủng hộ nó vì nó là anh em máu mủ của mày, Ludovico trêu Ambrosio, và gã không khó chịu, ừ, và vì nó có gan. Anh ta gan thật: anh ta xoay tròn, quỳ xuống, quay lưng lại con bò. Chị chỉ xem đấu bò trên xi nê và chị nhắm mắt, chị thét lên khi con bò húc ngã một anh tập sự, chị nói mấy người đấu bò thật dã man, nhưng với con bò cuối cùng của Santa Cruz chị cũng vẫy khăn tay như Ambrosio, và bảo họ hoan hô anh ta. Chị vui lúc rời Acho, ít ra chị đã xem cái gì mới. Thật là ngớ ngẩn nếu phí phạm ngày nghỉ của chị để giúp Señora Rosario phơi quần áo, nghe bà dì than phiền về người ở trọ của bà, hay cuốc bộ khắp nơi với Anduvia và María mà chẳng có chỗ nào để đi. Họ uống chicha đen ở lối vào sân Acho, rồi Ludovico chia tay. Họ đi bộ đến Paseo de Aguas.

“Em có thích đấu bò không?” Ambrosio hỏi.

“Thích,” Amalia nói. “Nhưng tàn nhẫn với thú vật quá nhỉ?”

“Nếu em thích, lần khác mình có thể quay lại,” Ambrosio nói.

Chị sắp sửa trả lời gã là đừng mơ mộng hão, nhưng chị nghĩ lại và ngậm miệng rồi nghĩ đồ con ngốc. Chị chợt thấy rằng đến nay đã hơn ba năm, gần bốn năm, từ khi chị đi chơi với Ambrosio lần cuối, và chị bỗng cảm thấy buồn. Ambrosio hỏi bấy giờ em muốn làm gì? Đi tới nhà bà dì của chị ở Limoncillo. Gã làm gì suốt những năm ấy? Lúc khác em đi cũng được, Ambrosio nói, bây giờ mình đi xi nê. Họ đến một rạp ở Rímac, để xem một phim cướp biển, và trong bóng tối chị thấy mắt mình đẫm lệ. Có phải mày đang nhớ đến những lần mày hay đi xi nê với Trinidad, đồ con ngốc? Khi mày sống ở Mirones và mày cả ngày cả tháng chẳng làm gì, chẳng nói gì, thậm chí chẳng nghĩ gì? Không, chị đang nhớ đến chuyện trước đó nữa, những Chúa nhật họ gặp nhau ở Surquillo, và những đêm họ bí mật gặp nhau trong căn phòng nhỏ bên cạnh ga ra để xe và chuyện xảy ra. Chị lại cảm thấy tức giận, nếu gã đụng tới mình thì mình sẽ móc mắt gã, mình sẽ giết gã. Nhưng Ambrosio thậm chí chẳng thử làm thế, và khi họ đi ra gã mời chị ăn quà. Họ đi dọc theo Plaza de Armas, nói đủ thứ chuyện trừ chuyện hồi trước. Chỉ đến khi họ đợi xe điện gã mới nắm cánh tay chị: anh không phải là thứ em nghĩ đâu, Amalia. Và anh cũng chẳng là thứ anh nghĩ, Queta nói, anh là thứ anh làm, chị Amalia đáng thương đó làm tôi cảm thấy tội nghiệp. Buông tôi ra không thì tôi la lên đó, Amalia nói, và Ambrosio buông chị ra. Nhưng họ không cãi nhau, Amalia, anh chỉ yêu cầu em quên chuyện đã xảy ra. Chuyện đó lâu quá rồi, Amalia. Xe điện tới, họ lặng im đi về San Miguel. Họ xuống xe ở trạm gần Trường Canonesas và trời đã tối. Em đã có một người khác, thằng thợ dệt, Ambrosio nói, anh thì không có ai khác. Rồi một lát sau, gần đến góc nhà, với một giọng uất ức: em đã làm anh khổ nhiều, Amalia. Chị không trả lời gã, chị bắt đầu chạy. Ở cửa nhà, chị quay nhìn: gã đứng lại ở góc đường, nửa người khuất trong

bóng tối của hàng cây nhỏ không nhánh. Chị vào nhà, cố giữ mình đừng tỏ ra đa cảm, tức giận vì cảm thấy mình đa cảm.

° ° °

“Còn cái ổ sĩ quan ở Cuzco thì sao?” gã nói.

‘Ngay khi danh sách đệ trình lên quốc hội, Đại tá Idiáquez sẽ được thăng chức,” Thiếu tá Paredes nói. “Là cấp tướng ông ấy sẽ không thể ở lại Cuzco, và không có ông ấy thì cái ổ đó sẽ tan tác. Họ chưa làm gì cả; họ hội họp, họ nói chuyện.”

“Đem Idiáquez ra khỏi chỗ đó không đủ,” gã nói. “Còn chỉ huy trưởng, và tụi đại úy lắt nhắt thì sao? Tôi không hiểu tại sao tụi nó chưa bị giải tán. Bộ trưởng Chiến tranh cam đoan với tôi là tuần này sẽ bắt đầu thuyên chuyển.”

“Tôi đã nói với ông ấy một chục lần, trình ông ấy xem các báo cáo một chục lần,” Thiếu tá Paredes nói. “Vì vấn đề dính đến các sĩ quan có uy thế nên ông ấy muốn từ từ.”

“Vậy thì Tổng thống phải can thiệp,” gã nói. “Sau chuyến đi của ông ấy tới Cajamarca, việc đầu tiên là phá vỡ cái ổ nhỏ đó. Họ có bị theo dõi chặt chẽ không?”

“Ông cứ tưởng tượng đi,” Thiếu tá Paredes nói. “Thậm chí tôi biết họ ăn tối món gì.”

“Khi mình ít ngờ nhất thì có đứa sẽ đặt một triệu đồng lên bàn trước mặt họ, rồi mình sẽ có một cuộc lật đổ trong tay,” gã nói. “Họ phải bị giải tán và đưa đi các đơn vị xa càng sớm càng tốt.”

“Idiáquez mang ơn chính phủ rất nhiều,” Thiếu tá Paredes nói. “Bọn đó luôn làm Tổng thống thất vọng ghê gớm. Ông ấy sẽ bực lắm khi biết Idiáquez đang khuấy động các sĩ quan chống lại ông ấy.”

“Ông ấy sẽ bực hơn nếu ông ấy thấy họ nổi dậy,” gã nói; gã đứng lên, lấy mấy tờ giấy trong cặp ra đưa cho Thiếu tá Paredes. “Xem cái này coi anh có hồ sơ nào về những người trong đó không.”

Paredes đi theo gã tới cửa, nắm cánh tay giữ gã lại khi gã sắp ra về.

“Còn cái tin ở Argentina sáng nay, làm sao nó qua mặt ông?”

“Nó không qua mặt tôi,” gã nói. “Tụi Aprista ném đá tòa đại sứ Peru là một tin tốt. Tôi đã nói với Tổng thống, và ông ấy đồng ý là nên để tin tức loan ra.”

“Ồ, đúng,” Thiếu rá Paredes nói. “Các sĩ quan ở đây đọc nó đều thấy căm phẫn.”

“Anh thấy tôi lo liệu mọi việc thế nào chứ?” gã nói. “Ngày mai gặp anh.”

° ° °

Nhưng trong chốc lát Hipólito đã đến chỗ họ, mặt hắn rất buồn, thưa ông: họ kìa, với biểu ngữ và đủ thứ. Họ đã vào từ một góc quảng trường, và họ tiến tới như những kẻ bàng quan tò mò. Bốn đứa cầm một tấm bảng chữ đỏ, một nhóm nhỏ đi phía sau, Ludovico nói là bọn cầm đầu, bọn này sai khiến tụi kia hò la, và tụi kia kéo dài nửa khu phố. Người từ khu giải trí cũng lại gần để nhìn họ. Họ đang hò la, nhất là mày đứa đi đầu, chẳng ai hiểu hò la cái gì, và có các bà già, bà trẻ, con nít, nhưng không có đàn ông, Hipólito nói đúng như ông Lozano bảo. Rất đông bím tóc, rất đông váy dài, rất đông mũ nón. Dân này tin vào đám rước này, Ludovico nói: có ba người chắp tay như đang cầu nguyện, thưa ông. Khoảng hai trăm hay ba trăm hay bốn trăm, và cuối cùng họ vào hết quảng trường.

“Bánh mì bơ, mày thấy chưa?” Ludovico nói.

“Có lẽ bánh mì thiu với bơ mốc,” Hipólito nói.

“Mình vô giữa tụi nó rồi cách tụi nó ra,” Ludovico nói. “Tụi tao sẽ nắm đầu, còn mày giữ cái đuôi.”

“Tao hy vọng cái đuôi quất nhẹ hơn cái đầu húc,” Hipólito nói, cố đùa cợt, thưa ông, nhưng không thấm. Hắn kéo cao cổ áo rồi đi gom nhóm đùa hắn lại. Đám đàn bà đi vòng quảng trường và tụi nó đi theo họ, ở phía sau và cách biệt. Khi họ tới bên vòng đu quay, Hipólito lại xuất hiện: tao nghĩ lại rồi, tao muốn về. Tao thích mày lắm nhưng tao thích tao hơn, Ludovico nói. Tao cảnh cáo mày là tao sẽ làm thịt mày, đồ lại cái. Cái tát vào mặt đó đã nâng cao tinh thần hắn, thưa ông: hắn nhìn đầy giận dữ, bỏ đi. Họ đã gom người của họ lại, đã khuấy động họ bằng lời nói, và đã len lỏi vào đám biểu tình. Đám đàn bà được tập trung lại bên cạnh vòng đu quay, bọn có biểu ngữ đang đối diện tụi kia. Thình lình một trong mấy đứa cầm đầu leo lên một bục cao và bắt đầu diễn thuyết. Người ta chen nhau tới đông thêm, họ bị dồn cứng vào đó, nhạc từ vòng đu quay đã ngưng, nhưng ông không nghe được bà ta đang nói gì. Tụi đàn ông đang len vào, vỗ tay, mấy bà ngu ngốc tránh lối cho tụi tôi, Ludovico nói, và ở phía bên kia người của Hipólito cũng lẻn vào. Họ đang vỗ tay, ôm nhau, hoan hô hay lắm, một số bà nhìn họ lạ lùng, nhưng các bà khác nói vào đây vào đây, bắt tay họ, mình đâu có lẻ loi. Ambrosia và Ludovico nhìn nhau như nói đừng rời nhau trong cái đám lộn xộn này, bạn hiền. Tụi nó đã cắt họ làm hai nhóm, tụi nó đã lao vào họ như cái nêm, ngay chính giữa. Tụi nó đã bắt đầu chửi bới, thổi còi, Hipólito cầm loa, đả đảo bọn phá rối! Tướng Odría muôn năm! đả đảo kẻ thù của nhân dân! dùi cui, roi, Odría muôn năm! Cảnh hỗn loạn khủng khiếp, thưa ông. Bọn phá rối, người đàn bà trên bục hét, nhưng tiếng ồn ào át giọng bà ta, và xung quanh Ambrosio các bà đang la hét và xô đẩy. Ra khỏi đây ngay, Ludovico bảo họ, các bà bị lừa, đi về nhà, và lúc ấy một bàn tay thình lình chộp lấy hắn, và

hắn có cảm tưởng như bà ta đang lột một miếng da cổ hắn, về sau Ludovico kể lại với Ambrosio, thưa ông. Chừng đó gậy gộc và dây xích vào cuộc, quất và thụi, và khi đó một triệu bà bắt đầu gầm rống và đấm đá. Ambrosio và Ludovico sát cánh, một đứa trượt chân và đứa kia giúp nó đứng lên, một đứa ngã và đứa kia nâng nó dậy. Bầy gà mái đã biến thành gà đá, Ludovico nói, lão ngốc Hipólito nói đúng. Vì họ đã thực sự tự vệ, thưa ông. Tụi nó đánh họ gục, và họ nằm tại chỗ, như chết, nhưng trên mặt đất họ nắm chân chúng rồi lôi chúng ngã. Chúng tiếp tục đá, chồm dậy, chửi rủa rền vang như súng nổ. Mình chỉ có vài đứa, một thằng trong bọn nói, đem cảnh sát dã chiến đến, nhưng Ludovico, tiên sư nó, không! Chúng lại xông tới họ và đẩy lùi họ, hàng rào quanh vòng đu quay đổ xuống và một đống bà điên đổ theo. Một số tự lết ra được, và bây giờ thay vì Odría muôn năm bọn chúng quát đéo mẹ mày, đồ đĩ, chửi họ, và cuối cùng đám đi đầu bị tan tác thành nhiều nhóm nhỏ nên chúng dễ dàng đuổi theo họ. Chúng sẽ chọn một trong hai hoặc ba bà, đập cho bà ta một trận, rồi chọn một bà khác và đập cho bà ta một trận, và Ambrosio và Ludovico thậm chí còn bớn cợt về mấy khuôn mặt đẫm mồ hôi của các bà. Lúc đó tiếng súng vang lên, thưa ông, tiên-sư-thằng-mặt– dạn-mày-dày đã bắn súng, Ludovico nói. Không phải ở đây, mà ở phía sau. Cái đuôi đã tụ tại và đang ngọ nguậy, thưa ông. Chúng đến giúp giải tán. Một đứa tên Soldevilla đã bắn, tụi nó mười đứa dồn tao vào góc, tụi nó định móc mắt tao, nó đâu có bắn chết ai, nó bắn chỉ thiên. Nhưng Ludovico vẫn cứ điên tiết: thằng khốn nào cho mày cây súng lục? Và Soldevilla: súng này không phải của đội, súng của tao. Mày cũng cứ chết cha mày, Ludovico nói, tao sẽ làm báo cáo cho mày mất tiền thưởng. Khu giải trí vắng ngắt, mấy tên điều khiển vòng đu quay, roi ngựa, hỏa tiễn đang run lẩy bẩy trong chòi của tụi nó, mấy mụ gypsy trong lều cũng vậy. Chúng điểm danh và thiếu mặt một đứa, thưa ông. Chúng tìm thấy nó ngủ bên cạnh

một mụ khốn kiếp đang khóc. Mấy đứa trong bọn nổi điên, mày làm cái gì, đồ điếm, và chúng nhào vào mụ. Tên hắn là Iglesias, hắn là dân Ayacucho, miệng hắn toác ra, hắn đứng lên như kẻ mộng du, cái gì, cái gì. Được rồi, Ludovico nói với những đứa đang đập con mụ, xong hết rồi. Chúng lên xe buýt bên cạnh quán rượu, không đứa nào nói, mệt chết bỏ. Khi xuống xe chúng bắt đầu hút thuốc, nhìn mặt nhau, tao bị đau ở đây, con vợ tao sẽ không bao giờ tin tao bị vết cào này vì tai nạn lúc làm việc. Tốt, khá lắm, ông Lozano nói, các anh xong việc rồi, bây giờ đi băng bó lại. Nghề đó đại loại như vậy, không nhiều thì ít, thưa ông.

5.

Suốt tuần Amalia cứ trầm ngâm, lơ đãng. Chị nghĩ gì thế, Carlota hỏi, và Símula nói người nào cười một mình là người đang nghĩ xem mình đã làm gì trái, và Señora Hortensia ê chị ở đâu vậy, xuống lại trần gian đi chứ. Chị không tức gã nữa, chị không giận mình vì đã đi chơi với gã nữa. Mày ghét gã thế mà gã lại dụ dỗ được mày, tại sao mày điên như vậy. Một đêm chị mơ thấy là Chúa nhật, chị đi chơi, chị chạm trán gã ở trạm xe điện, gã đang đợi chị. Nhưng Chúa nhật đó Carlota và Símula phải đi dự một buổi đặt tên thánh và ngày nghỉ của chị là thứ Bảy. Chị đi đâu bây giờ? Chị đi gặp Gertrudis, đã mấy tháng rồi chị không gặp chị ấy. Chị đến phòng bào chế lúc thợ đang đi ra, và Gertrudis dắt chị về nhà ăn trưa. Đồ khốn vô ơn, lâu quá rồi còn gì, Gertrudis nói, chị ta đã đến Mirones biết bao nhiêu lần nhưng mà Señora Rosario không biết địa chỉ nơi mày đang làm việc, kể cho tao nghe xem mày sống thế nào. Chị định kể cho chị ta là chị đã gặp lại Ambrosio, nhưng chị đổi ý, hồi trước chị đã chửi bới gã quá chừng. Họ hẹn nhau Chúa nhật sau. Chị trở về San Miguel khi trời còn sáng và lên giường nằm. Sau những chuyện gã đối xử với mày, mày vẫn còn nghĩ về gã, đồ ngu. Ban đêm chị mơ về Trinidad. Hắn sỉ nhục chị và cuối cùng hắn cảnh cáo chị, cáu tiết: Tui đợi cô khi cô chết. Chúa nhật Símula và Carlota đi sớm, và một lúc sau bà chủ cũng đi với cô Queta. Chị rửa các món đồ bạc, ngồi trong phòng khách, bật radio. Toàn là đua ngựa với bóng đá, và khi chị bắt đầu chán thì có tiếng gõ ở cửa bếp. Đúng, chính gã.

“Bà chủ của em không có nhà?” Với cái mũ và bộ đồng phục tài xế màu xanh của gã.

“Anh cũng sợ cả bà chủ hả?” Amalia, hỏi, nghiêm nghị.

“Don Fermín bảo anh chạy một số việc rồi anh lấy chút thời giờ qua gặp em một lúc,” gã nói, mỉm cười với chị, như thể

gã đâu có nghe chị hỏi. “Anh để xe ở góc đường. Anh hy vọng Señora Hortensia không nhận ra nó.”

“Hay là quá nhiều thời giờ trôi qua rồi thì anh sẽ sợ Don Fermín hơn,” Amalia nói.

Nụ cười biến mất trên mặt gã, gã tỏ cử chỉ uể oải rồi đứng nhìn chị, không biết làm gì. Gã trật mũ ra phía sau và cố gắng mỉm cười: gã đang liều chịu nghe chửi là để đến gặp em, thế mà coi em đón anh như vậy đó, Amalia. Chuyện gì đã xảy ra thì đã xảy ra rồi, Amalia, bây giờ đã xóa bỏ hết rồi. Chị nên coi như hai người vừa mới gặp nhau, Amalia.

“Anh nghĩ anh sẽ làm lại y như vậy đối với tôi nữa hả?” Amalia nghe mình run rẩy nói. “Anh lầm rồi.”

Gã không để chị kịp lùi lại, gã đã nắm lấy cổ tay chị và nhìn vào mắt chị, chớp mắt. Gã không định ôm chị, thậm chí gã không lại gần. Gã giữ chị một lúc, vẻ mặt lạ lùng, rồi buông chị ra.

“Mặc dù có thằng thợ dệt, mặc dù anh đã không gặp em mấy năm nay, với anh em vẫn là người yêu của anh,” Ambrosio nói khàn khàn, và Amalia cảm thấy tim chị ngừng đập. Chị nghĩ gã sắp khóc, mình sắp khóc. “Cho em biết, anh vẫn yêu em như trước.”

Gã lại đứng nhìn chị, và chị lùi vào rồi đóng cửa. Chị thấy gã do dự giây lát; rồi gã kéo thẳng mũ và bỏ đi. Chị vào lại phòng khách và thoáng thấy gã quẹo ở góc đường. Ngồi bên cạnh radio, chị xoa cổ tay mình, sửng sốt vì chị không cảm thấy tức giận. Có thật không, gã vẫn còn yêu chị thật không? Không, nói láo. Có thể gã đã yêu chị lại chăng, vào cái hôm họ tình cờ gặp nhau ngoài đường ấy? Bên ngoài không một tiếng động, màn cửa khép, ánh nắng xanh từ vườn rọi vào. Nhưng giọng gã hình như thành thật, chị nghĩ, vặn radio đài này sang đài khác. Không có kịch tình cảm xã hội, toàn là đua ngựa với bóng đá.

° ° °

“Đi ăn trưa đi,” gã bảo Ambrosio khi xe ngừng trong Plaza San Martín. “Một tiếng rưỡi nữa quay lại.”

Gã vào quầy rượu ở Khách sạn Bolívar và ngồi gần cửa. Gã gọi một cốc rượu gin [1] và hai gói Inca. Bàn bên cạnh có ba ông đang nói chuyện và gã nghe câu được câu chăng những chuyện đùa họ đang kể. Gã đã hút hết một điếu và cốc rượu đã vơi khi gã nhìn qua của sổ thấy ông đang băng ngang Colmena.

“Tôi xin lỗi đã làm anh đợi,” Don Fermín nói. “Tôi chơi cờ, và Landa, anh biết ông Nghị sĩ ấy mà, ông ấy hễ đã nắm con xúc xắc trong tay là không bao giờ buông ra. Landa vui lắm, vụ đình công ở Olave đã được dàn xếp.”

“Ông từ Club Nacional đến à?” gã hỏi. “Các ông bạn đầu sỏ chính trị của ông không bày mưu tính kế gì chứ?”

“Chưa.” Don Fermín mỉm cười, và chỉ cốc rượu, bảo người bồi một cốc cùng loại. “Ho hen gì vậy, anh bị cảm à?”

“Thuốc lá,” gã nói, lại hắng giọng. “Ông thế nào? Cậu con trai hư hỏng của ông còn làm ông nhức đầu không?”

“Thằng Nổ hả?” Don Fermín bốc một nắm đậu phụng. “Không, nó đứng đắn ra rồi và biết cư xử ở văn phòng. Đứa làm tôi lo bây giờ là đứa thứ hai.”

“Cậu ta cũng thích ăn chơi à?” gã hỏi.

“Nó muốn tới cái ổ rắc rối San Marcos thay vì Đại học Công giáo.” Don Fermín nhấm nháp rượu, tỏ cử chỉ khó chịu. “Nó nói xấu các linh mục, giới quân nhân, đủ mọi thứ, chỉ để làm mẹ nó và tôi giận.”

“Tụi con trai đứa nào cũng có một chút nổi loạn,” gã nói. “Tôi nghĩ hồi xưa thậm chí tôi cũng vậy.”

“Tôi không hiểu nổi, Don Cayo,” Don Fermín nói, trở nên nghiêm nghị. “Hồi trước nó là đứa rất đúng mực, nó luôn có điểm cao nhất, thậm chí còn ngoan đạo. Rồi bây giờ nó không tin gì hết, toàn theo ý bốc đồng của nó. Tôi chỉ còn đợi nó hóa ra một đứa cộng sản, một đứa vô chính phủ, đại loại như vậy.”

“Khi ấy cậu ta bắt đầu làm tôi nhức đầu.” Gã mỉm cười. “Nhưng này, nếu tôi có đứa con trai tôi nghĩ tôi thà cho nó học ở San Marcos còn hơn. Ở đó có nhiều thứ mình không vừa lòng, nhưng nó đúng là đại học hơn, ông không nghĩ vậy sao?”

“Chẳng phải chỉ vì họ chơi trò chính trị ở San Marcos,” Don Fermín nói với vẻ lơ đãng. “San Marcos còn mất thế đứng nữa, không còn như trước. Bây giờ chỗ đó là ổ của tụi lai. Thằng Ròm quen biết với loại người gì ở đó không biết?”

Gã nhìn ông không nói và thấy ông chớp mắt rồi cúi xuống, lúng túng.

“Không phải tôi chống những người có hai dòng máu.” Mày hiểu đấy chứ, đồ chó đẻ. “Ngược lại, tôi luôn luôn rất dân chủ. Nhưng tôi muốn Santiago có một tương lai xứng đáng với nó. Và ở nước này tất cả vẫn là vấn đề quen biết, anh biết đấy.”

Họ uống xong, gọi đợt hai. Chỉ có Don Fermín nhặt đậu phụng, ô liu, khoai chiên. Gã uống và hút thuốc.

“Tôi thấy có một vụ đấu thầu mới, một khúc đường mới của Xa lộ Liên Mỹ,” gã nói, “Công ty của ông cũng tham dự chứ?”

“Chúng tôi bây giờ đã bận hết sức với đường Pacasmayo rồi,” Don Fermín nói. “Đôi khi cắn miếng to là nhai mắc nghẹn. Phòng bào chế làm mất nhiều thời giờ của tôi, nhất là hiện giờ chúng tôi bắt đầu thay các dụng cụ cũ. Tôi muốn

thằng Nổ học và đỡ bớt một số việc cho tôi trước khi tôi mở rộng công ty xây dựng."

Họ nói lan man về dịch cúm, vụ Aprista ném đá vào Tòa Đại sứ Peru ở Buenos Aires, mối đe dọa đình công ở hãng dệt, thời trang váy dài hay váy ngắn, cho đến khi cốc rượu cạn.

° ° °

"Inocencia nhớ cháu thích món tôm hầm nên bà nấu cho cháu món ấy." Bác Clodomiro nháy mắt với hắn. "Tội nghiệp bà cụ không nấu ngon như trước nữa. Bác định đưa cháu đi ăn hiệu, nhưng bác để tùy ý bà cho bà khỏi buồn."

Bác Clodomiro rót cho hắn một ly vermouth [2] . Căn chung cư nhỏ của ông ở Santa Beatriz thật gọn, thật sạch, cụ Inocencia thật giỏi, Zavalita. Cụ đã nuôi cả hai, cụ dùng cách đối xử quen thuộc với họ, một lần cụ kéo tai ông già của cháu trước mặt cháu: lâu lắm rồi mày mới đến gặp anh mày, Fermín. Bác Clodomiro nhấp một ngụm rồi lau môi. Thật gọn gàng, luôn luôn mặc áo gi lê, cổ và tay áo sơ mi được hồ cứng, cặp mắt nhỏ của ông sinh động, dáng ông nhỏ, lảng tránh, bàn tay ông bồn chồn. Hắn nghĩ: bác có biết không, bác có thể biết không? Nhiều tháng, nhiều năm mày đã không đến gặp ông, Zavalita. Mày phải đến, mình phải đến.

"Ông có nhớ bác Clodomiro lớn hơn papa bao nhiêu tuổi không, Ambrosio?" Santiago hỏi.

"Cháu không nên hỏi tuổi của người già." Bác Clodomiro cười. "Năm tuổi, Ròm. Fermín năm mươi hai, vậy nếu cháu tính ra thì bác sắp sáu mươi rồi."

"Nhưng ba cháu nom già hơn," Santiago nói. "Bác vẫn giữ vẻ trẻ trung, thưa bác."

"Ôi dào, bác đây mà gọi là trẻ đấy." Bác Clodomiro mỉm cười. "Có lẽ vì bác chưa bao giờ cưới vợ. Rốt cuộc cháu

đã đi thăm bố mẹ cháu chưa?"

"Chưa, thưa bác," Santiago nói. "Nhưng cháu sẽ đi, cháu hứa với bác là cháu sẽ đi."

"Lâu lắm rồi, Ròm, quá lâu rồi," bác Clodomiro quở trách hắn với cặp mắt tươi sáng. "Bao nhiêu tháng rồi? Bốn tháng, năm tháng?"

"Bố mẹ sẽ làm ầm ĩ với cháu, mama sẽ la lối bắt cháu về." Hắn nghĩ: sáu tháng rồi. "Cháu sẽ không về, thưa bác, bố mẹ phải hiểu như vậy."

"Nhiều tháng không gặp bố mẹ cháu, anh em cháu dù sống trong cùng thành phố." Bác Clodomiro lắc đầu không tin. "Nếu cháu là con của bác, bác sẽ đi tìm cháu, bác sẽ đánh đòn cháu vài cái rồi đem cháu về nhà ngay hôm sau."

Nhưng ông không đi tìm mày, Zavalita, hay đánh đòn mày, hay bắt mày về. Tại sao, papa?

"Bác không muốn khuyên cháu, bây giờ cháu là người lớn rồi, nhưng cháu cư xử không đúng, Ròm. Muốn sống một mình là đủ điên rồi, nhưng dù sao thì. Còn không chịu nhìn bố mẹ là sai, Ròm. Cháu làm Zoila cuống quýt cả lên. Và mỗi lần ba cháu đến hỏi bác nó ra sao, nó làm gì, bác thấy ba cháu càng thiểu não hơn."

"Nếu ba đến tìm cháu thì cũng chẳng được việc gì," Santiago nói. "Ba có thể dùng vũ lực bắt cháu về nhà một trăm lần rồi cháu sẽ lại bỏ nhà một trăm lần."

"Ba cháu không hiểu, bác không hiểu," bác Clodomiro nói. "Cháu bực mình vì ba đưa cháu ra khỏi Tổng nha Cảnh sát à? Cháu muốn ba để mặc cháu bị nhốt với tụi điên khác à? Chẳng phải ba cháu luôn luôn chiều ý cháu sao? Chẳng phải ba cháu đã chiều chuộng mà làm hư cháu hơn Teté, hơn Nổ? Nói thật với bác xem nào, Ròm, Cháu cưỡng lại Fermín vì việc gì?"

“Chuyện khó giải thích, thưa bác. Lúc này cháu không nên về nhà là tốt hơn. Một thời gian ngắn nữa cháu sẽ đi, cháu hứa.”

“Đừng vớ vẩn nữa,” bác Clodomiro nói. “Cả Zoila lẫn Fermín đều không phản đối cháu làm ở *La Crónica*. Điều duy nhất làm ba má lo lắng là cháu sẽ bỏ học vì cháu đi làm. Ba má không muốn cả đời cháu chỉ là một kẻ làm công ăn lương như bác.”

Ông mỉm cười không có vẻ cay đắng, rồi lại rót đầy hai cốc rượu. Giọng mỏi mòn của Inocencia nói món hầm sắp xong, và bác Clodomiro trìu mến lắc đầu, tội nghiệp bà cụ gần như lòa rồi, Ròm ạ.

° ° °

Thật sống sượng, thật trơ tráo, Gertrudis Lama nói, lại còn đi tìm mày sau những chuyện gã đã hại mày? kinh tởm. Và Amalia nói kinh tởm.

Nhưng gã như vậy, ngay từ đầu gã đã là như vậy. Và Gertrudis: mày nói gì, gã như thế nào? Gã cứ từ từ, gã làm mọi việc thành ra bí ẩn. Gã tìm cớ vào buồng chứa thức ăn, vào các phòng, ra sân khi có mặt Amalia. Thoạt tiên gã không nói gì với chị bằng miệng, nhưng gã nói bằng mắt, và chị sợ là Señora Zoila hay bọn trẻ con hiểu ra và chú ý tới mấy cái nhìn. Lâu lắm gã mới lấy được can đảm để nói linh tinh với chị, và Gertrudis gã nói linh tinh cái gì? em đẹp và trẻ, em có khuôn mặt xuân thì, và chị hoảng sợ vì đó là lần đầu tiên chị đi làm. Nhưng dù vậy, chẳng bao lâu chị bình tĩnh. Gã có thể sống sượng, nhưng gã thông minh, hay đúng hơn là một tên chết nhát: gã sợ người trong nhà hơn tôi sợ, Gertrudis. Thậm chí gã không để bị các gia nhân khác bắt gặp, gã trêu chị, nhưng khi bà bếp hay có người làm kia xuất hiện là gã cuốn gói. Nhưng khi chỉ một mình họ, gã sẽ đi từ miệng sang bàn tay ve vãn, và Gertrudis cười còn mày làm sao? Amalia sẽ tát gã, một lần

tát rất mạnh. Em làm gì anh chịu hết, em đánh anh giống như hôn, gã nói dóc như vậy, Gertrudis. Gã xoay xở để có cùng ngày nghỉ với chị, tìm ra nơi chị ở, và một hôm Amalia thấy gã đi tới đi lui trước nhà bà dì của chị ở Surquillo, còn mày ở trong mừng rỡ nhìn trộm nó, Gertrudis cười. Không, bực mình. Gã được lòng bà bếp và con nhỏ người làm kia, họ nói ảnh cao ghê, khỏe ghê, khi gã mặc đồng phục xanh họ rùng mình và dậm dật như vậy. Nhưng chị thì không, Gertrudis, đối với Amalia thì gã cũng giống như mọi người khác. Gertrudis nói nếu không vì vẻ bề ngoài của nó thì làm sao nó bắt được mày. Chắc vì mấy món quà gã hay giấu trong giường chị. Lần đầu tiên gã đến rồi bỏ một gói nhỏ trong tạp dề của chị, chị trả lại mà không mở, nhưng sau đó – đồ ngu, phải không Gertrudis? – chị nhận, và ban đêm chị nghĩ không biết hôm nay gã cho mình cái gì. Gã hay để quà dưới chăn, trời biết gã vào phòng lúc nào, một cái vòng đeo tay, mấy chiếc khăn tay, Gertrudis nói vì vậy mày là bồ của nó rồi. Chưa. Một hôm khi dì chị không có nhà ở Surquillo, gã xuất hiện, chị đi ra – đồ ngu, phải không? Họ tán gẫu ngoài đường, ăn đá lạnh với nhau, và tuần sau, vào ngày chị nghỉ, họ đi xi nê. Ở đó hả? Gertrudis hỏi. Ừ, chị để gã ôm chị, hôn chị. Từ đấy chắc gã nghĩ gã có quyền hay gì đó, gã thử lợi dụng lúc họ một mình, Amalia phải bỏ chạy. Gã ngủ bên cạnh nhà để xe, phòng gã lớn hơn phòng các cô người làm, có buồng tắm riêng và đủ thứ, rồi một đêm, và Gertrudis hỏi cái gì, cái gì. Chủ nhà đi vắng, cô Teté và cậu Santiago có lẽ đã ngủ, cậu Nổ đã mặc đồng phục về lại Trường Hải quân – cái gì, cái gì – và chị, tôi thật ngu, đã nghe lời gã, con ngốc đã đi tới phòng gã. Tự nhiên thôi, gã lợi dụng, và Gertrudis nói vậy là ở đó, chết vì cười. Gã làm chị khóc, Gertrudis ạ, cảm thấy đủ thứ sợ, đủ thứ đau. Nhưng cũng đêm hôm đó Amalia đã bắt đầu thất vọng, cũng đêm hôm đó gã đã làm nhục chị, và Gertrudis hahaha, hahaha, và Amalia đừng vớ vẩn, không phải vì vậy, đừng nghĩ bậy, chị làm tôi xấu hổ. Vậy thì mày thất

vọng vì cái gì? Gertrudis hỏi. Họ đã tắt đèn, nằm trên giường, gã an ủi chị, nói dóc với chị, gã không hề nghĩ gã sẽ thấy tôi là gái trinh, hôn hít chị, rồi họ nghe có tiếng nói ở cửa, chủ đã về nhà. Gertrudis thấy đó, vì vậy đó Gertrudis. Làm sao chị có thể lâm vào tình cảnh đó, làm sao? Cái gì, hồi nào. Hai tay gã ướt mồ hôi, trốn đi, trốn đi, và gã đẩy chị, chui xuống gầm giường, đừng nhúc nhích, gã sợ muốn khóc, một thằng bự con như gã, Gertrudis, im đi, rồi gã bỗng bịt miệng chị một cách giận dữ, làm như tôi sắp hét lên hay sao ấy, Gertrudis. Chỉ đến khi họ nghe chủ nhà băng qua vườn vào trong nhà gã mới buông chị ra, rồi khi đó gã mới giả vờ, vì em, để họ không bắt được em, mắng chửi em, đuổi em. Và nói họ phải rất cẩn thận, Señora Zoila nghiêm lắm. Hôm sau chị cảm thấy lạ lùng làm sao, Gertrudis, cứ thấy muốn cười, cảm thấy buồn, vui, và xấu hổ khi chị bí mật đi giặt vết máu trên mấy tấm trải giường, ồ tôi không biết tại sao tôi kể cho chị mấy chuyện này, Gertrudis. Và Gertrudis: vì mày đã quên Trinidad rồi, nhỏ ơi, vì bây giờ mày đang chết vì thằng Ambrosio đó một lần nữa, Amalia.

° ° °

“Sáng nay tôi gặp tụi Mẽo,” cuối cùng Don Fermín nói. “Họ tệ hơn cả Thánh Thomas. Họ đã có mọi bảo đảm an ninh, nhưng họ cứ đòi nói chuyện với anh, Don Cayo.”

“Chung quy là vấn đề mấy triệu thôi,” gã nói một cách rộng lượng. “Họ sốt ruột là có lý.”

“Tôi không bao giờ hiểu được tụi Mẽo, anh không thấy họ có vẻ giống tụi con nít hay sao?” Don Fermín nói cũng với giọng thản nhiên, hầu như lãnh đạm. “Hơi mọi rợ nữa. Họ gác chân lên bàn làm việc, cơi áo ngoài bất cứ ở đâu. Mấy người tôi nói chuyện đâu phải vô danh tiểu tốt gì, tôi nghĩ là toàn nhân vật quan trọng. Đôi khi tôi cảm thấy muốn cho họ cuốn sách của Carreño về phép xã giao.”

Gã nhìn ra cửa sổ phía Colmena thấy mấy chiếc xe điện đang chạy tới lui, lắng nghe tiếng đùa cợt bất tận của mấy ông bàn bên cạnh.

“Toàn bộ đã sắp đặt xong,” gã bỗng nói. “Tối hôm qua tôi ăn tối với Bộ trưởng Phát triển. Giá trúng thầu sẽ đăng trên *Công Báo* vào thứ Hai hay thứ Ba. Nói với các bạn ông là họ đã trúng hợp đồng, họ ngủ yên được rồi.”

“Người chung vốn với tôi, không phải bạn tôi,” Don Fermín mỉm cười phản đối. “Anh làm bạn với tụi Mẽo liệu có được không? Chúng ta không giống với tụi thô bỉ đó, Don Cayo.”

Gã không nói gì. Hút thuốc, gã đợi Don Fermín đưa tay tới cái đĩa nhỏ đựng đậu phụng, đưa cốc gin lên miệng, uống, lau môi bằng miếng khăn giấy rồi nhìn vào mắt gã.

“Có đúng là anh không muốn mấy cổ phần đó không?” Ông nhìn gã ngoảnh mắt đi, chợt chú ý tới cái ghế trống đối diện gã. “Họ có đòi tôi thuyết phục anh, Don Cayo. Và thật vậy, tôi không biết tại sao anh không nhận nó.”

“Vì tôi không biết gì về chuyện làm ăn,” gã nói. “Tôi đã nói với ông là trong suốt hai mươi năm kinh doanh tôi chưa bao giờ làm được vụ nào khá cả.”

“Cổ phần phát cho người cầm nó, một thứ an toàn nhất, kín đáo nhất trên thế giới.” Don Fermín mỉm cười với gã một cách thân thiện. “Nó có thể bán với giá gấp đôi trong một thời gian ngắn, nếu anh không muốn giữ. Tôi hy vọng anh đừng nghĩ anh nhận mấy cổ phần đó là không thích đáng.”

“Từ lâu rồi tôi biết cái gì là thích đáng hay không thích đáng.” Gã mỉm cười. “Chỉ là nó có hợp với tôi hay không thôi.”

“Cổ phần sẽ không làm tốn của nhà nước một xu nào, chỉ tốn của tụi Mẽo thô bỉ thôi.” Don Fermín mỉm cười. “Anh đang ban ơn cho họ, và họ trả ơn anh là hợp lý. Mấy cổ

phần đó giá trị hơn một trăm ngàn tiền mặt nhiều, Don Cayo ạ."

"Tôi là người khiêm tốn, một trăm ngàn là quá lớn đối với tôi." Gã lại mỉm cười, một trận ho làm gã ngưng nói một lúc. "Để họ cho ông Bộ trưởng Phát triển, ông ấy là doanh nhân. Tôi thì lấy cái gì tôi cầm và đếm được. Cha tôi là người cho vay tiền, Don Fermín, và ông ấy thường nói như vậy. Tôi thừa hưởng ý đó từ ông ấy."

"Ôi dào, mỗi người có phận mình," Don Fermín nói, nhún vai. "Tôi sẽ lo gửi tiền vào, hôm nay sẽ có chi phiếu."

Họ im lặng một lúc cho đến khi người bồi tới dọn cốc và mang thực đơn ra. Don Fermín gọi món xúp nhẹ và cá, còn gã gọi bít tết và xà lách. Trong khi bồi đang dọn bàn, gã lơ đãng nghe Don Fermín nói về cách giảm cân mà không phải nhịn ăn đăng trong *Selecciones del Reader's Digest* [3] tháng này.

° ° °

"Mọi người không bao giờ mời bác đến nhà," Santiago nói. "Họ luôn luôn đối xử với bác như thể họ giỏi hơn bác."

"Ôi dào, nhờ cháu bỏ nhà đi mà bây giờ bác với họ mới gặp nhau nhiều hơn." Bác Clodomiro mỉm cười. "Dù cho chỉ vì lợi ích của họ, họ thường đến gặp bác để biết tin cháu. Không chỉ Fermín, cả Zoilita nữa. Đã đến lúc sự xa cách vô lý giữa họ và bác phải chấm dứt."

"Sự xa cách ấy từ đâu đến, thưa bác?" Santiago hỏi. "Bọn cháu hầu như chẳng bao giờ gặp bác."

"Từ sự ngu xuẩn của Zoilita," như thể ông đang nói những lời dễ thương, hắn nghĩ, những thói điên rồ dễ thương của Zollita. "Ảo tưởng thượng lưu của mẹ cháu, Ròm. Tất nhiên, bác biết bà là một phụ nữ cao quý, một mệnh phụ từ trong máu. Nhưng bà luôn luôn xa cách với gia đình ta vì

nhà ta nghèo và chẳng có dòng dõi gì. Bà tiêm nhiễm thói đó cho Fermín."

"Và bác có thể tha thứ cho họ," Santiago nói. "Papa cả đời xúc phạm bác vậy mà bác để yên."

"Cha cháu rất sợ sự tầm thường," Bác Clodomiro bật cười. "Chắc chú ấy nghĩ nếu chú ấy với bác gặp nhau thường thì chú ấy sẽ bị bác tiêm nhiễm. Chú ấy luôn luôn có tham vọng, từ ngày còn bé. Chú ấy luôn luôn muốn là một ông nào đó. Ôi dào, chú ấy phải như vậy, chuyện đó cháu chẳng trách ai được. Cháu nên hãnh điện nữa ấy chứ. Vì Fermín đã đạt được những cái chú ấy đang có bằng cách làm việc chăm chỉ. Gia đình Zoilita có thể đã giúp chú ấy sau đó, nhưng khi họ cưới nhau thì chú ấy đã có địa vị tốt. Trong khi bác của cháu chết dần chết mòn trong các chi nhánh tỉnh của Banco de Crédito."

"Bác luôn luôn nói về bác như một người tầm thường, nhưng cháu không nghĩ trong thâm tâm bác thực sự tin như vậy," Santiago nói. "Và cháu cũng không tin như vậy. Bác có thể không có tiền, nhưng bác sống một cuộc sống vừa ý."

"Vừa ý không phải là hạnh phúc," bác Clodomiro nói. "Điều mà cha cháu sợ cho đời bác, hồi trước bác thấy là vô cớ, nhưng bây giờ bác hiểu. Vì đôi khi bác chợt nghĩ thì thấy mình không thể tìm thấy một kỷ niệm quan trọng nào hết. Văn phòng, nhà, nhà, văn phòng. Những chuyện lắt nhắt vớ vẩn, những việc đều đều, thế thôi. Ôi dào, đừng để mình bị buồn nào."

Cụ Inocencia vào gian phòng khách nhỏ: bữa ăn đã bày trên bàn, họ vào được rồi. Đôi dép của cụ, tấm khăn choàng của cụ, cái tạp dề quá lớn đối với thân hình bé nhỏ còi cọc của cụ, giọng nói mệt mỏi của cụ. Một đĩa tôm hầm đang bốc khói ở chỗ ngồi của hắn, nhưng ở chỗ của bác hắn chỉ có cà phê và một miếng bánh kẹp thịt.

“Buổi tối bác chỉ ăn được bấy nhiêu,” bác Clodomiro nói. “Nào, ăn ngay đi kẻo nguội.”

Thỉnh thoảng Inocencia đi vào nói với Santiago, thế nào, ngon không? Cụ nâng mặt hắn trong tay, cháu lớn lắm rồi, cháu là thanh niên giỏi giắn lắm rồi, và khi cụ đi ra, bác Clodomiro nháy mắt: tội nghiệp Inocencia, nồng hậu với cháu, với mọi người là thế, tội nghiệp bà cụ.

“Cháu tự hỏi tại sao bác Clodomiro của cháu không bao giờ lập gia đình,” Santiago nói.

“Tối nay cháu thả hết các câu hỏi của cháu ra,” bác Clodomiro nói, không cay đắng. “Ôi dào, bác sai lầm khi sống mười lăm năm ở các tỉnh, nghĩ là bằng cách ấy bác sẽ tiến thân nhanh hơn trong ngân hàng. Ở các thị trấn nhỏ ấy bác không thể tìm được cô nào thích hợp.”

“Đừng nhắng lên, ông ấy như thế thì đã sao?” Santiago nói. “Chuyện ấy có thể xảy ra ngay cả trong những gia đình tốt nhất, Ambrosio.”

“Và khi bác về đến Lima thì tình thế đổi ngược, các cô thấy bác chả đáng gì.” Bác Clodomiro cả cười. “Sau khi ngân hàng đuổi bác, bác phải làm lại từ đầu ở Bộ với đồng lương khốn khổ. Vì thế bác ở độc thân. Nhưng đừng nghĩ bác không có chuyện vui của bác đâu nhé cháu.”

“Khoan hẵng cháu, đừng đứng lên vội,” Inocencia gọi to từ bên trong. “Vẫn còn món tráng miệng.”

“Cụ không thấy hay nghe rõ nữa, thế mà tội nghiệp, cụ làm việc cả ngày,” bác Clodomiro thì thào. “Vài lần bác định tìm một cô để cụ có thể nghỉ ngơi. Tuyệt đối không, cụ nổi cơn tam bành, nói vậy là bác muốn tống khứ cụ đi. Cụ bướng như con lừa. Cụ sẽ lên thẳng thiên đàng, Ròm ạ.”

° ° °

Mày điên, Amalia nói, mình đã không tha thứ cho gã và sẽ không tha thứ, chị ghét gã. Certrudis hỏi họ có cãi nhau nhiều không? Không nhiều và thường cãi nhau vì gã là đứa hèn nhát, nếu gã không hèn thì họ đã hòa thuận lẫy lừng. Họ gặp nhau vào những ngày họ được nghỉ, đi xi nê, tản bộ, ban đêm chị sẽ đi chân đất băng qua vườn và ở lại với Ambrosio một giờ, hai giờ. Tất cả rất tốt đẹp, ngày cả các cô người làm khác cũng không nghi ngờ gì. Và Gertrudis: khi nào mày biết gã có con bồ khác? Buổi sáng chị thấy gã đang lau xe và nói chuyện với cậu Nổ. Amalia đang nhìn gã qua khóe mắt trong lúc chị cho quần áo vào chậu giặt, thì chị bỗng thấy gã bối rối và nghe gã nói với cậu Nổ: tôi ư, thưa cậu? Nói gì vậy, gã có thể thích con đó sao? có cho không gã cũng chẳng thèm, thưa cậu. Chỉ vào tôi, Gertrudis à, biết tôi đang lắng nghe. Amalia cảm thấy muốn buông rơi quần áo, chạy đến cào gã. Tối hôm ấy chị vào phòng gã chỉ để bảo gã là tôi nghe anh nói gì rồi, anh nghĩ anh là ai, tưởng Ambrosio sẽ xin tha thứ. Nhưng gã không, Gertrudis, gã không, không một chút nào: ê, thôi đi, cút ra khỏi đây. Chị lúng ta lúng túng trong bóng tối, Gertrudis. Chị không ra, tại sao anh đối xử với tôi như vậy, tôi đã làm gì, cho đến khi gã ra khỏi giường và đóng cửa. Tức lắm, Gertrudis, ghét cay ghét đắng. Amalia đã bắt đầu khóc, anh tưởng tôi không nghe anh nói gì với cậu ấy về tôi à? và bây giờ tại sao anh xua đuổi tôi, tại sao anh đối xử với tôi như vậy. Cậu ấy bắt đầu nghi ngờ, gã lắc vai chị, thật là dữ tợn, đừng bao giờ thò chân vào phòng tôi nữa, thật là tuyệt vọng, Gertrudis: đừng bao giờ nữa, hiểu chưa? cút ra khỏi đây. Tức giận, hoảng sợ, điên cuồng, gã ấn chị dựa vách tường. Không phải vì ông chủ và bà chủ, đừng tìm cớ, Amalia cố nói, anh có người khác, nhưng gã lôi chị ra cửa, đẩy chị ra rồi đóng cửa lại: đừng bao giờ nữa, hiểu chưa. Và mày vẫn tha thứ cho nó, và mày vẫn yêu nó, Gertrudis bảo, và Amalia nói chị điên à? Chị ghét gã. Con kia là ai? Chị không biết, chị chưa hề gặp nó. Xấu hổ, nhục nhã, chị

chạy về phòng chị, khóc nức nở đến nỗi bà bếp thức giấc mà đi đến chị, Amalia phải giả vờ chị đang có kinh, nó thường làm tôi đau lắm. Rồi từ đó không bao giờ nữa? Không bao giờ nữa. Tất nhiên, gã đã cố thân thiện, để anh giải thích, mình vẫn đi chơi chung nhé, nhưng chỉ gặp nhau ở ngoài thôi. Đạo đức giả, đồ hèn, đồ nói láo, đồ chết tiệt, giọng Amalia cao lên và gã hoảng sợ dông mất. Gertrudis nói ít ra nó không làm mày có bầu. Và Amalia: tôi không nói với gã nữa cho tới sau này, mãi sau này. Họ đi ngang qua nhau trong nhà, gã chào và chị sẽ quay đầu đi chỗ khác, chào Amalia và chị làm như có con ruồi bay ngang. Có lẽ không phải là nó viện cớ, Gertrudis nói, có lẽ gã sợ họ bắt gặp tụi mày rồi đuổi cả hai, có lẽ gã không có con bồ nào khác. Và Amalia: chị nghĩ vậy hả? Bằng chứng là sau nhiều năm gã gặp mày ngoài đường rồi giúp mày tìm việc, Gertrudis nói, nếu không tại sao gã tìm mày, mời mày đi chơi. Có lẽ gã vẫn luôn yêu chị, có lẽ trong khi mày sống với Trinidad thì gã héo hon vì mày, nghĩ về mày, có lẽ gã thật sự hối tiếc về những gì gã đã làm với mày. Chị nghĩ vậy hả? Amalia nói, chị nghĩ vậy hả?

° ° °

“Anh mất khối tiền vì cái thái độ đó,” Don Fermín nói. “Thật vô lý khi anh hài lòng với số tiền nhỏ nhoi ấy, vô lý khi anh giữ tiền chết gí trong ngân hàng.”

“Ông vẫn cứ muốn tôi dự vào thế giới kinh doanh.” Gã mỉm cười. “Không, Don Fermín, tôi đã học bài học của tôi rồi. Không bao giờ lặp lại.”

“Mỗi lần anh kiếm được hai chục hay năm chục ngàn đồng, người khác kiếm gấp ba số đó,” Don Fermín nói. “Như vậy không công bằng, vì anh là người quyết định công việc. Còn phần kia, khi nào anh quyết định đem đầu tư vào gì đó? Tôi đã đề nghị với anh bốn hay năm thứ mà bất kỳ ai cũng sẽ nhảy vào.”

Gã nghe ông với nụ cười lịch sự trên môi, nhưng mắt gã chán ngắt. Miếng bít tết đã nằm trên bàn mấy phút mà gã chưa đụng đến.

“Tôi đã giải thích cho ông rồi.” Gã cầm dao nĩa lên, ngồi nhìn chúng. “Khi chính phủ này chấm dứt, tôi sẽ là người ôm bộ bát đĩa vỡ.”

“Vậy thì càng có thêm lý do để bảo đảm cho tương lai của anh,” Don Fermín nói.

“Mọi người sẽ nhảy xổ lên tôi, và kẻ đầu tiên là những kẻ trong chính quyền,” gã nói, chán nản nhìn miếng thịt, món xà lách. “Như thể nếu ném bùn lên tôi là họ giữ cho mình sạch. Tôi phải là thằng ngốc mới đầu tư một xu ở đất nước này.”

“Trời, hôm nay anh bi quan thật, Don Cayo.” Don Fermín đẩy chén xúp của ông sang một bên, người bồi mang món cá của ông đến. “Có người sẽ nghĩ là Odría sắp đổ bất cứ lúc nào.”

“Chưa,” gã nói. “Nhưng không có chính quyền nào tồn tại vĩnh viễn, ông biết điều đó. Vả lại, tôi không có tham vọng. Khi tất cả những việc này chấm dứt, tôi sẽ sống im lặng ở nước ngoài, để chết êm ả.”

Gã nhìn đồng hồ đeo tay, cố cắt vài miếng thịt. Gã uể oải nhai, nhấm nháp nước khoáng, rồi cuối cùng gã gọi người bồi mang đĩa đi.

“Tôi có hẹn với Bộ trưởng lúc ba giờ mà lúc này đã hai giờ mười lăm rồi. Mình không còn một chuyện nhỏ nào khác để thảo luận nữa sao, Don Fermín?”

Don Fermín gọi cà phê cho cả hai, mồi điếu thuốc lá. Ông rút một bao thư trong túi ra đặt lên bàn.

“Tôi đã chuẩn bị một bản đề nghị cho anh để anh có thể nghiên cứu lúc nhàn rỗi, Don Cayo. Một giấy chủ quyền đất

ở vùng Bagua. Họ là các kỹ sư trẻ, năng động, không ngại công việc vất vả. Họ muốn mang bò vào, anh sẽ thấy. Đơn bị kẹt ở Bộ Nông nghiệp đã sáu tháng nay."

"Ông đã ghi số đơn chưa?" Gã cất phong bì vào cặp mà không nhìn.

"Ghi cả ngày toàn bộ thủ tục này bắt đầu và tất cả các ban ngành đã đi qua," Don Fermín nói. "Lần này tôi không lợi lộc gì trong vụ này. Họ là những người tôi muốn giúp. Bạn bè."

"Tôi không thể hứa với ông điều gì nếu chưa xem qua," gã nói. "Ngoài ra, tôi không quen nhiều ở Bộ Nông nghiệp. Dù sao đi nữa tôi cũng sẽ cho ông biết."

"Tất nhiên, mấy anh chàng này sẽ chấp nhận các điều kiện của anh," Don Fermín nói. "Tôi giúp họ chỉ vì tình bạn, nhưng anh chẳng có lý do gì để bị làm phiền không công vì những người anh không biết."

"Tất nhiên," gã nói mà không mỉm cười. "Tôi chỉ bị chính phủ làm phiền không công thôi."

Họ im lặng uống cà phê. Khi người bồi mang giấy tính tiền đến, cả hai cùng rút ví ra, nhưng Don Fermín trả. Họ cùng đi ra Plaza San Martín.

"Tôi đoán anh rất bận với chuyến đi của Tổng thống đến Cajamarca," Don Fermín nói.

"Vâng, hơi bận. Tôi sẽ gọi cho ông khi vấn đề này xong," gã nói, bắt tay. "Xe tôi kia. Tôi sẽ gặp lại ông sau, Don Fermín."

Gã vào xe, ra lệnh đi tới Bộ, nhanh. Ambrosio lái vòng Plaza San Martín, đến Parque Unviversitario, xuống Abancay. Gã xem qua bao thư Don Fermín vừa đưa gã, và thỉnh thoảng mắt gã quay đi, dán lên gáy Ambrosio: thằng lại cái không muốn con nó giao du với tụi lai, chắc hắn

không muốn nó bị lây tính xấu. Chắc đó là lý do hắn mời bọn Arévalo hay Landa đến nhà hắn, mời cả tụi Mẽo mà hắn gọi là thô bỉ, mời mọi người trừ gã. Gã cười, lấy một viên thuốc trong túi và nhấm nước bọt trong miệng: chắc hắn không muốn vợ con hắn bị lây tính xấu.

° ° °

“Cháu đã hỏi bác cả đêm, bây giờ đến lượt bác,” bác Clodomiro nói. “Công việc của cháu ở *La Crónica* thế nào?”

“Bây giờ cháu đang học cách lượng định các bài viết của mình,” Santiago nói. “Lúc đầu bài cháu viết hoặc dài quá hoặc ngắn quá. Cháu cũng đã quen làm việc ban đêm và ngủ ban ngày.”

“Đó cũng là một điều làm Fermín kinh hãi,” bác Clodomiro nói. “Chú ấy nghĩ cháu sẽ đau ốm vì thời khóa biểu như vậy. Và cháu sẽ bỏ trường. Cháu có đến lớp thật chứ?”

“Không, cháu nói dối,” Santiago nói. “Từ khi bỏ nhà cháu không trở lại trường. Đừng kể với papa, thưa bác.”

Bác Clodomiro ngừng đung đưa trên ghế, hai bàn tay nhỏ nhắn của ông khua lên lo lắng, mắt ông ngạc nhiên.

“Đừng hỏi cháu tại sao, cháu cũng chẳng giải thích được,” Santiago nói. “Đôi khi cháu nghĩ là vì cháu không muốn gặp các bạn đã bị giữ lại ở Tổng nha Cảnh sát khi papa đưa cháu ra. Khi khác thì cháu biết không phải lý do ấy. Cháu không thích ngành luật, hình như nó ngớ ngẩn đối với cháu, cháu không tin nó, thưa bác. Tại sao cháu cần mảnh bằng cơ chứ?”

“Fermín nói đúng, bác đã làm hại cháu rất nhiều,” bác Clodomiro nói, buồn bã. “Bây giờ cháu có chút tiền trong túi nên cháu không muốn học.”

“Ông Vallejo bạn của bác chưa bao giờ kể cho bác là bọn cháu được trả lương bao nhiêu à?” Santiago cười. “Không,

thưa bác, thực ra cháu không có tiền trong túi. Cháu có thời giờ, cháu có thể đến lớp. Nhưng nó lấn át cháu, chỉ nghĩ đến việc đi vào trường cũng làm cháu buồn mửa."

"Cháu không thấy là cháu có thể phải sống cả đời như một người làm công ăn lương nhỏ mọn nữa à?" Bác Clodomiro lo lắng nói. "Một đứa như cháu, Ròm, thông minh như thế, học giỏi như thế."

"Cháu không thông minh và cháu chẳng là trò giỏi, đừng lặp lại điều papa nói, thưa bác," Santiago nói. "Thật ra là cháu hoang mang. Cháu biết cháu không muốn làm gì, nhưng cháu không biết cháu thích gì. Và cháu không muốn là luật sư hay giàu có hay là người quan trọng, thưa bác. Cháu không muốn là ở tuổi năm mươi cháu giống như papa, như bạn của papa. Bác hiểu được không, thưa bác?"

"Bác hiểu được là cháu loạn trí rồi," bác Clodomiro nói, mặt ông phiền muộn. "Bác hối hận là đã gọi cho Vallejo, Ròm. Bác cảm thấy mình hoàn toàn chịu trách nhiệm."

"Nếu cháu không đi làm *ở La Crónica*, cháu sẽ làm một việc khác," Santiago nói. "Rồi kết quả vẫn như vậy."

Có như vậy không, Zavalita? Không, chắc sẽ khác, chắc bác Clodomiro đáng thương chịu một phần trách nhiệm. Đã mười giờ, hắn phải về. Hắn đứng lên.

"Khoan đã, bác phải hỏi cháu một việc mà Zoilita cứ hỏi bác," bác Clodomiro nói. "Mỗi lần gặp bác thím ấy cứ tra hỏi bác khủng khiếp. Ai giặt áo quần của cháu, ai khâu cúc cho cháu?"

"Bà ở nhà trọ lo cho cháu rất kỹ," Santiago nói. "Mẹ cháu khỏi phải lo."

"Còn những ngày nghỉ của cháu?" Bác Clodomiro hỏi. "Cháu gặp ai, cháu đi đâu? Cháu có đi chơi với bọn con gái không? Zoilita mất ngủ cũng vì việc ấy. Cháu có dan díu gì

với một trong mấy đứa con gái ấy, những việc đại loại như vậy."

"Cháu sẽ chẳng dan díu với ai, bác cứ bảo cho mẹ cháu yên tâm." Santiago cười. "Bảo với mẹ là cháu tốt, cháu ngoan. Chẳng bao lâu cháu sẽ về gặp gia đình, cháu sẽ về thật đấy."

Họ đi vào bếp và thấy Inocencia đang ngủ trên chiếc ghế đu của bà. Bác Clodomiro càu nhàu với bà, rồi cả hai giúp bà vào phòng trong lúc bà ngủ gật. Ở cửa ngoài bác Clodomiro ôm Santiago. Thứ Hai tuần sau cháu đến ăn tối chứ? Vâng, thưa bác. Hắn lên tắc xi trên Avenida Arequipa, và ở Plaza San Martín hắn tìm Norwin giữa đám bàn ghế trong Zela Bar. Anh ta vẫn chưa đến, và sau khi đợi một lát hắn đi gặp anh ở Jirón de la Unión. Anh đang đứng ở cửa *La Prensa* nói chuyện với một biên tập viên khác của tờ *Última Hora*.

"Chuyện gì vậy?" Santiago hỏi. "Mình hẹn ở Zela lúc mười giờ phải không?"

"Nghề này là nghề khốn nạn nhất trên đời, tin chắc như vậy đi, Zavalita," Norwin nói. "Họ lấy hết người viết của tôi, tôi phải tự mình viết trám. Có một vụ cách mạng, một vụ việc ngu xuẩn. Để tôi giới thiệu anh với Castelano, một đồng nghiệp."

"Cách mạng?" Santiago hỏi. "Ở đây?"

"Một vụ đảo chính bất thành, đại khái như vậy," Castelano nói. "Hình như Espina cầm đầu, ông tướng ấy hồi trước là Bộ trưởng Công an.

"Không có thông báo chính thức nào, và bọn khốn đó lấy người của tôi để đi đào bới chi tiết," Norwin nói. "Ôi dào, kệ xác nó, mình đi uống vài ly đi."

"Khoan đã, tôi muốn biết," Santiago nói. "Đi với tôi đến *La Crónica*."

“Họ sẽ bắt anh làm và anh sẽ mất ngày nghỉ của anh,” Norwin nói. “Mình cứ đi uống, rồi khoảng hai giờ mình sẽ ghé lại đó rủ Carlitos.”

“Nhưng chuyện xảy ra thế nào?” Santiago hỏi. “Tin tức ra sao?”

“Chẳng có tin tức gì, chỉ là đồn đãi,” Castelano nói. “Chiều hôm nay họ khởi sự bắt người. Họ nói là ở Cuzco và Tumbes. Nội các đang họp trong Dinh.”

“Người ta gọi tất cả phóng viên vào chỉ để làm cho họ khốn khổ thôi,” Norwin nói. “Họ sẽ không được đăng bất kỳ cái gì trong bất cứ trường hợp nào trừ bản thông báo chính thức, và họ biết như vậy.”

“Thay vì đến Zela tại sao mình không tới chỗ mụ Ivonne?” Castelano hỏi.

“Ai nói Tướng Espina có dính líu trong vụ này?” Santiago hỏi.

“Được rồi, tới Ivonne, rồi ở đó mình có thể gọi Carlitos đến gặp tụi mình,” Norwin nói. “Ở nhà thổ đó anh sẽ biết nhiều chi tiết về âm mưu này hơn ở *La Crónica*, Zavalita. Mà xét cho cùng thì quan trọng quái gì tới anh? Anh quan tâm đến chính trị lắm à?”

“Tôi chỉ tò mò thôi,” Santiago nói. “Vả lại tôi chỉ có bốn chục, mà chỗ của Ivonne đắt quá.”

“Làm việc cho *La Crónica* anh chẳng nên lo chuyện đó.” Castelano cười rộ. “Là đồng nghiệp của Becerrita, ở đó anh được ghi nợ không có giới hạn.”

---

1 Một loại rượu mạnh, không màu, cất từ ngũ cốc, thường có thêm mùi các loại hương liệu như cam thảo, anise, quế.

2 Một loại rượu vang nhẹ, thơm mùi gia vị, có thể uống như rượu khai vị, hay dùng để pha cocktail, hoặc để nấu ăn.

3 *Reader's Digest* là một tạp chí khổ nhỏ của Mỹ xuất bản hàng tháng trên khắp thế giới, các bài viết thường ngắn gọn, dễ hiểu, có khuynh hướng bảo thủ. *Reader's Digest Select Edition* xuất bản hai tháng một số.

6.

Ambrosio không ló mặt ở San Miguel suốt cả tuần kế tiếp, nhưng một tuần sau Amalia thấy gã đợi chị ở cửa hiệu của ông Tàu trên góc đường. Gã đã lẻn đi, chỉ một chốc lát, để gặp em, Amalia. Họ không cãi nhau, họ nói chuyện vui vẻ. Họ hẹn nhau Chúa nhật. Trời ơi, em đã thay đổi, gã bảo chị khi gã ra về, em đẹp quá chừng.

Có thật là chị đẹp ra nhiều đến vậy không? Carlota bảo chị là chị có tất cả mọi thứ mà đàn ông thích, bà chủ trêu chị cũng những câu như vậy, đám cảnh sát ở khu phố đều mỉm cười, mấy anh tài xế của ông chủ đều nhìn, ngay cả anh làm vườn, anh bán hàng ở cửa hiệu thực phẩm và thằng bé bán báo thò lò mũi xanh cũng cứ tán tỉnh chị: có lẽ đúng. Ở trong nhà, chị tự nhìn mình trong mấy tấm gương của bà chủ, với ánh gian xảo trong mắt chị: ừ, đúng. Chị có da có thịt ra, chị mặc áo quần đẹp hơn, điều này nhờ bà chủ, bà ấy tốt quá. Bà cho chị mọi thứ bà không mặc nữa, nhưng không phải kiểu như là lấy nó đi cho khuất mắt tôi, mà với lòng yêu mến. Bộ váy đầm này không vừa tôi nữa, mặc thử xem, và bà chủ sẽ đi đến, phải nâng chỗ này cao lên, dúm một tí chỗ này vào, mấy cái tua này không hợp với chị. Bà luôn luôn bảo chị cọ sạch móng tay, chải đầu, giặt tạp dề, đàn bà mà không chịu tự săn sóc mình thì khổ thân. Không phải kiểu bà nói với gia nhân, Amalia nghĩ, bà khuyên mình như thể mình ngang hàng với bà. Một lần bà chủ đưa chị đi cắt tóc ngắn kiểu con trai, khi chị có mụn, bà tự tay bôi kem của bà thế là trong một tuần mặt chị đẹp và sạch ra, lần khác chị đau răng, bà tự đưa chị đến nha sĩ ở Magdalena, cho chị chữa răng, và không trừ tiền lương của chị. Señora Zoila có bao giờ đối xử với chị như thế, lo lắng cho chị như thế? Không ai như Señora Hortensia. Điều quan trọng nhất đối với bà là mọi thứ sạch sẽ, là phụ nữ phải xinh và đàn ông phải đẹp trai. Đó là điều đầu tiên bà muốn biết về một người nào, có xinh thế nọ thế kia không, ông ta nom ra

sao? Và một điều chắc chắn là bà không bao giờ tha thứ cho ai xấu xí. Cái kiểu bà chế giễu cô Maclovia vì hàm răng thỏ của cô, ông Gumucio vì cái bụng của ông, một bà mà họ gọi là Paqueta vì cặp lông mi và móng tay và vú giả của bà ta, và Señora Ivonne vì bà ấy già. Bà và cô Queta chế giễu Sẽnora Ivonne quá! Tóc bà ấy nhuộm nhiều đến nỗi hói trụi, một lần hàm răng giả của bà ấy rơi ra lúc ăn trưa, mấy mũi tiêm làm bà ấy nhăn nheo hơn thay vì trẻ ra. Họ nói nhiều về bà đến nỗi Amalia tò mò, và một hôm Carlota bảo chị, bà ấy kìa, bà ấy là người đến chung với cô Queta. Chị đi ra để nhìn bà ấy. Họ đang dùng nước trong phòng khách. Señora Ivonne đâu có già hay xấu lắm, nói thế là không đúng. Và tao nhã thế kia, nữ trang thế kia, mọi thứ trên người bà lấp lánh. Khi bà ra về, bà chủ vào bếp: quên chuyện mụ già đã đến đây đi nhé. Bà giơ ngón tay doạ họ, cười: nếu Cayo biết bà ấy đến đây, tôi sẽ giết cả ba.

° ° °

Từ lối cửa gã thấy khuôn mặt nhỏ quắt queo của Tiến sĩ Arbeláez, gò má đỏ xương xẩu của ông, mắt kính trễ trên mũi.

“Xin lỗi tôi đến trễ, Tiến sĩ.” Bàn làm việc của mày quá to đối với mày, khốn kiếp. “Tôi có hẹn ăn trưa vì công việc, thứ lỗi cho tôi.”

“Anh đến đúng lúc, Don Cayo.” Tiến sĩ Arbeláez mỉm cười với gã mà không cảm xúc. “Xin mời ngồi. “

“Tôi nhận thư báo của ông hôm qua, nhưng tôi không đến sớm hơn được.” Gã kéo một chiếc ghế, đặt cái cặp của gã lên đầu gối. “Chuyến đi của Tổng thống đến Cajamarca làm mất hết thời giờ của tôi mấy ngày qua.”

Phía sau cặp kính, con mắt cận thị và thù nghịch của Tiến sĩ Arbeláez biểu đồng tình.

“Đó là một việc nữa tôi muốn chúng ta bàn tới, Don Cayo.” Ông mím miệng, không giấu vẻ khó chịu. “Hôm kia tôi đã yêu cầu Lozano cung cấp tin tức về việc chuẩn bị, và hắn bảo tôi là anh đã ban chỉ thị không được đưa cho ai.”

“Tội nghiệp Lozano,” gã nói ra vẻ thương hại. “Tôi chắc ông đã mắng anh ta một trận.”

“Không, không mắng,” Tiến sĩ Arbeláez nói. “Tôi đã ngạc nhiên đến nỗi không nghĩ gì tới mắng mỏ.”

“Lozano tội nghiệp có năng lực nhưng không sáng dạ lắm.” Gã mỉm cười. “Công tác chuẩn bị về an ninh vẫn còn đang được nghiên cứu, thưa Tiến sĩ, nó chẳng đáng làm ông mất thời giờ. Tôi sẽ cho ông biết mọi việc ngay khi chúng tôi hoàn tất các chi tiết.”

Gã châm một điếu thuốc. Tiến sĩ Arbeláez đưa gã cái gạt tàn. Ông đang nghiêm nghị nhìn gã, tay ông khoanh lại, giữa tấm lịch để bàn và bức ảnh chụp một phụ nữ tóc bạc với ba đứa nhỏ đang mỉm cười.

“Anh có thời giờ đọc thư báo không, Don Cayo?”

“Tất nhiên, Tiến sĩ. Tôi đã đọc rất kỹ.”

“Vậy chắc anh đồng ý với tôi,” Tiến sĩ Arbeláez khô khan nói.

“Tôi rất tiếc phải nói là tôi không đồng ý,” gã nói. Gã ho, xin lỗi và hút thêm một hơi. “Quỹ an ninh là bất khả xâm phạm. Tôi không thể cho phép cả mấy triệu đồng đó mất khỏi tay tôi. Xin ông hiểu tôi, tôi rất tiếc.”

Tiến sĩ Arbeláez đứng nhanh lên. Ông đi vài bước trước bàn làm việc, kính của ông nhảy nhót trên tay.

“Tất nhiên tôi trông đợi như vậy.” Giọng ông không nóng nảy, cũng không tức giận, nhưng ông tái đi thấy rõ. “Tuy nhiên, thư báo viết rõ, Don Cayo. Chúng ta phải thay thế tất cả xe tuần tiễu hư hỏng vì cũ, chúng ta phải bắt đầu công

việc ở mấy đồn cảnh sát tại Tacna và Moquegua vì những chỗ đó hiện sắp sụm rồi, bất cứ ngày nào. Hàng ngàn thứ bị đình hoãn, lại còn các cảnh sát trưởng và trưởng khu đang làm tôi phát điên với các cú điện thoại và điện tín của họ. Anh muốn tôi lấy mấy triệu tôi đang cần ở đâu? Tôi đâu phải là phù thủy, Don Cayo, tôi đâu có làm được phép lạ."

Gã gật đầu, rất nghiêm nghị. Tiến sĩ Arbeláez đứng trước mặt gã, đang chuyền cái kính đeo mắt từ tay này qua tay kia.

"Không có cách nào dùng các khoản khác của ngân sách sao?" gã nói. "Bộ trưởng Ngân khố…"

"Ông ấy không cho chúng ta thêm một xu nào nữa, anh biết chuyện đó rất rõ." Tiến sĩ Arbeláez cao giọng. "Trong mỗi buổi họp nội các ông ấy đều nói chi tiêu của Bộ Công an quá cao, và anh đang giữ độc quyền một nửa kinh phí của chúng ta cho…"

"Tôi không độc quyền thứ gì, Tiến sĩ." Gã mỉm cười. "An ninh cần tiền, ông muốn cái gì nữa. Tôi không thể làm việc nếu họ cắt quỹ an ninh của tôi đi một xu. Tôi rất tiếc, Tiến sĩ à."

° ° °

Có những thứ việc lắt nhắt khác nữa, thưa ông, nhưng họ làm, chứ không phải Ambrosio. Tối hôm đó ông Lozano nói mình đi ra đi, gọi Hipólito, và Ludovico hỏi đi bằng xe chính phủ ạ, thưa ông? Không, đi chiếc Ford cũ. Về sau họ kể lại cho gã, thưa ông, và nhờ vậy Ambrosio biết ra: theo dõi mấy đứa, ghi lại ai đi vào nhà, bắt bọn Aprista khai những gì chúng biết, nhờ vậy Hipólito biết Ambrosio đã kể cho hắn bằng cách nào, thưa ông, hay có lẽ Ludovico tự bịa ra. Khi trời tối Ludovico đến nhà ông Lozano, lấy chiếc Ford, đón Hipólito, tụi nó đi xem phim hình sự ở Rialto, và lúc chín rưỡi chúng đợi ông Lozano ở Avenida España. Và mỗi thứ Hai đầu tháng tụi nó đi với ông Lozano để thu lệ phí hàng

tháng, thưa ông, tụi nó nói ông ta bảo như vậy. Tất nhiên, ông ta đeo kính đen đi ra và ngồi thu lu trong ghế sau. Ông ta đưa thuốc lá cho chúng, nói đùa với chúng, về sau Hipólito bình phẩm rằng hồi nó làm cho ông ta tính tình ông ta thật là tử tế, và Ludovico nói mày sẽ nói vậy khi ông ấy bảo tụi mình làm cho ông ấy. Lệ phí hàng tháng, món tiền ông ta moi từ tất cả các nhà thổ và ổ hút ở Lima, khá mượt, đúng vậy không, thưa ông? Họ bắt đầu trên đường Chosica, căn nhà nhỏ ẩn sau quán ăn bán gà. Mày đi ra, ông Lozano bảo Ludovico, nếu không thằng Pereda sẽ giữ tao lại một tiếng để nghe chuyện của nó, và bảo Hipólito trong khi đó mình lái vòng vòng. Ông ta làm kín đáo, thưa ông, chắc ông ta nghĩ Don Cayo không biết gì, về sau khi Ludovico đi làm với Ambrosio, hắn kể cho Don Cayo để kiếm điểm với ông ấy thì mới hóa ra Don Cayo đã biết hết. Chiếc Ford nổ máy, Ludovico đợi cho nó biến mất rồi đẩy cổng mở ra. Có nhiều xe đang xếp hàng, tất cả chỉ để đèn đậu bật sáng, rồi vừa đi vừa va vấp mấy tấm cản xe trong khi cố nhìn mặt các cặp, hắn lại chỗ cánh cửa có tấm bảng. Vì có cái gì mà Don Cayo không biết, thưa ông. Một người bồi đi ra và nhận ra hắn, đợi một chút, và Pereda ra ngay, chuyện gì đây, ông Lozano đâu? Ông ấy bên ngoài, nhưng ông ấy đang vội lắm, Ludovico nói, vì vậy ông ấy không vào. Tao phải nói chuyện với ông ấy, Pereda nói, việc rất quan trọng. Nhờ đi chung với ông Lozano để thu lệ phí hàng tháng, Ludovico và Hipólito biết nghề đĩ điếm Lima, tụi nó nói ở đây mình là vua nghề đĩ, ông có thể tưởng tượng chúng lợi dụng tình thế ra sao, thưa ông. Họ bước tới cổng, đợi chiếc xe Ford, Ludovico lại ngồi sau tay lái, và Pereda lên phía sau: đi, ông Lozano nói, mình ở đây không được. Nhưng đứa hoang dại thật sự là Hipólito, thưa ông, Ludovico chủ yếu là có tham vọng: hắn muốn tiến thân, nghĩa là muốn một ngày nào đó họ đưa hắn vào biên chế. Ludovico lái xuống xa lộ và đôi lúc nhìn Hipólito còn Hipólito nhìn lại hắn như nói Pereda là một thằng bợ đít có tầm cỡ,

mấy câu chuyện gã đang kể cho ông ta. Nhanh lên, tao không có thời giờ, ông Lozano nói, việc gì quan trọng vậy. Tại sao họ để hắn ép họ, thưa ông? Thằng ấy thằng nọ ghé qua đây tuần này, thưa ông, nó-tên-gì, hắn đưa một bà nào đó tới, và ông Lozano nói tao biết rất rõ là mày biết hết mọi người ở Peru, việc gì mà quan trọng? Vì không lẽ hắn không thấy là mấy ổ hút và nhà thổ đều được phép của Tổng nha sao, thưa ông? Pereda đổi giọng, và Ludovico và Hipólito nhìn nhau, bây giờ rên rỉ sẽ bắt đầu. Ông kỹ sư đã phải chi nặng lắm, thưa ông Lozano, tiền công, hóa đơn, tháng này họ không còn tiền mặt. Vì vậy hoặc là họ kiếm ra đủ tiền hoặc là ông rút giấy phép của họ hay phạt họ: họ không có cách nào khác, thưa ông. Ông Lozano gầm gừ và Pereda như cọng bún: nhưng ông kỹ sư không quên lời hứa của ông ấy, thưa ông Lozano, ông ấy đã để lại tấm chi phiếu ghi lùi ngày này, đâu có vấn đề gì phải không, ông Lozano? Và Ludovico và Hipólito như thể nói đây xin mời nghe chửi bới. Có vấn đề với tao, vì tao không nhận chi phiếu, ông Lozano nói, ông kỹ sư có hai mươi bốn tiếng để thu xếp vì ông ta sẽ bị đóng cửa; mình thả Pereda xuống, Ludovico. Và Ludovico và Hipólito nói thậm chí trong việc gia hạn thẻ căn cước của mấy con điếm nó cũng có phần chia chác, thưa ông. Trên đường về Pereda giải thích, viện cớ này cớ khác, và ông Lozano không nói một lời. Hai mươi bốn tiếng, Pereda, không hơn một phút, ông ta nói khi họ về tới nơi. Rồi sau đó: một thằng keo kiệt như nó làm tao sưng hòn dái. Và Ludovico và Hipólito như đang nói với nhau thằng Pereda làm tối nay mình mất vui, nó làm ông ấy nổi cáu với tụi mình. Đó là lý do Don Cayo nói nếu khi nào Lozano bỏ ngành cảnh sát, ông ta sẽ trở thành thằng ma cô, thưa ông: đấy mới là nghề thật của ông ta.

° ° °

Sáng thứ Bảy điện thoại reo hai lần, bà chủ tới trả lời song không có ai trên đường dây. Tụi nó chơi xỏ tao, bà chủ nói,

nhưng buổi chiều điện thoại lại reo, Amalia a lô, a lô? và cuối cùng chị nhận ra giọng hoảng hốt của Ambrosio. Vậy ra anh là người gọi, chị vừa cười vừa bảo gã, chẳng có ai ở nhà, cứ nói. Gã không thể đi chơi với chị Chúa nhật này và cả Chúa nhật sau nữa, gã phải đưa Don Fermín đi Ancón. Không sao, Amalia nói, bữa khác vậy. Nhưng lại có sao, tối thứ Bảy chị thao thức không ngủ được. Chuyện đi Ancón có thật không? Chúa nhật chị đi chơi với María và Anduvia. Họ tản bộ trong Parque de la Reserva, mua kem và ngồi trên cỏ tán gẫu cho đến khi mấy ông lính đến và họ phải đi. Không thể là vì gã có hẹn hò với con nào khác chăng? Họ đi xi nê ở Azul; họ đang vui và cảm thấy an toàn, họ có ba người, họ để hai anh chàng mua vé cho họ. Không thể nào vào lúc này gã đang ở trong một rạp khác với ai chăng? Nhưng tới nửa phim thì hai thằng định lợi dụng, và các cô chạy ra khỏi Azul, hai thằng phía sau la trả tiền lại cho tụi tao, đồ lừa gạt! may mắn họ gặp một anh cớm đuổi tụi nó đi. Không thể là vì gã đã chán chuyện chị cứ nhắc đi nhắc lại cho gã là gã đã cư xử tệ ra sao chăng? Suốt tuần Amalia, María và Anduvia nói chuyện về hai thằng đó, rồi đứa này tới đứa kia đâm ra sợ, tụi nó sẽ đến, tụi nó đã tìm ra chỗ tụi mình sống, tụi nó sẽ giết mày, tụi nó sẽ giết, cười rũ rượi cho đến khi Amalia bắt đầu run và chạy về nhà. Nhưng ban đêm chị vẫn nghĩ như cũ: gã sẽ không đến gặp chị nữa chăng? Chúa nhật sau chị đi thăm Señora Rosario ở Mirones. Celeste đã bỏ đi với một thằng rồi ba ngày sau quay về một mình, mặt dài thườn. Señora Rosario nói hắn quất nó tới khi tóe máu, và nếu thằng đó làm nó có bầu tao sẽ giết nó. Amalia ở lại đến khi trời tối, cảm thấy trong hẻm buồn hơn bao giờ. Chị thấy mấy vũng nước đọng, hàng đàn ruồi, mấy con chó trơ xương, và chị ngạc nhiên nghĩ chị đã có lần muốn sống suốt đời trong hẻm sau khi đứa con nhỏ của chị và Trinidad chết. Tối hôm ấy chị thức giấc trước khi hừng sáng: mày thiết tha gì nếu

gã không đến nữa, đồ ngu, càng tốt cho mày. Nhưng chị khóc.

° ° °

“Trong trường hợp đó tôi buộc phải gặp Tổng thống, Don Cayo.” Tiến sĩ Arbeláez đeo kính lên, khuy bạc lấp lánh trên cổ tay áo cứng của chiếc sơ mi. “Tôi đã cố giữ liên hệ tốt với anh, tôi chưa bao giờ yêu cầu anh giải thích chuyện tiền nong, tôi đã để Sở An ninh phớt lờ tôi hoàn toàn trong một ngàn việc. Nhưng anh đừng quên tôi là Bộ trưởng và anh dưới quyền tôi.”

Gã gật đầu, mắt gã dán chặt lên đôi giày. Gã ho, chiếc khăn tay che miệng gã. Gã ngửng mặt, như thể cam chịu một điều làm gã buồn.

“Ông sẽ phí thời giờ làm phiền Tổng thống,” gã nói hầu như rụt rè. “Tôi đã mạn phép giải thích vấn đề với ông ấy. Tất nhiên tôi không dám từ chối yêu cầu của ông mà không được Tổng thống ủng hộ.”

Gã thấy bàn tay ông nắm chặt, tuyệt đối bất động, nhìn gã với vẻ ghét cay ghét đắng ghê gớm và rõ rệt.

“Vậy là anh đã trình với Tổng thống.” Quai hàm ông run, môi ông, giọng ông. “Chắc chắn anh đã trình bày sự việc theo quan điểm của anh. Tất nhiên.”

“Tôi sẽ nói thẳng với ông, thưa Tiến sĩ,” gã nói, không mỉa mai, không quan tâm. “Tôi là Giám đốc An ninh vì hai lý do. Thứ nhất, vì Đại tướng yêu cầu tôi. Thứ hai, vì ông ấy chấp nhận các điều kiện của tôi: cho tôi tùy ý sử dụng tất cả số tiền cần thiết và không phải báo cáo việc làm của tôi cho bất cứ ai ngoại trừ cá nhân ông ấy. Ông thứ lỗi cho tôi đã nói thẳng, nhưng sự việc là như vậy.”

Gã nhìn Arbeláez, chờ đợi. Đầu ông quá to so với thân mình, cặp mắt nhỏ cận thị của ông từ từ nhìn kỹ gã, từng li

từng tí. Gã thấy ông mỉm cười, vì cố gắng nên miệng ông biến dạng.

“Tôi không nghi ngờ công việc của anh, tôi biết là xuất sắc, Don Cayo.” Ông nói với vẻ giả tạo, hơi thở nặng nề, miệng ông mỉm cười, mắt ông đay nghiến gã không ngừng. “Nhưng có những vấn đề phải được giải quyết và anh phải giúp tôi. Ngân sách an ninh quá cao.”

“Vì chi tiêu của chúng ta quá cao,” gã nói. “Để tôi trình cho ông, thưa Tiến sĩ.”

“Tôi cũng tin chắc là anh dùng khoản tiền của anh với tinh thần trách nhiệm cao,” Tiến sĩ Arbeláez nói. “Chỉ là…”

“Chi phí để có các lãnh tụ nghiệp đoàn trung thành, mạng lưới chỉ điểm trong các khu lao động, đại học và hành chính.” Gã kể lể trong khi lấy một tập hồ sơ trong cặp ra đặt lên bàn. “Chi phí tổ chức mít tinh, chi phí để khám phá các hoạt động của kẻ thù của chính phủ ở đây và ở nước ngoài.”

Tiến sĩ Arbeláez không nhìn tập hồ sơ; ông vừa lắng nghe gã vừa mơn trớn khuy tay áo, cặp mắt nhỏ của ông vẫn từ từ căm ghét gã.

“Chi phí xoa dịu bọn bất mãn, những kẻ ganh tị, bọn tham vọng mỗi ngày mỗi đông lên ngay trong chính phủ,” gã kể lể. “Thanh bình không phải chỉ là vấn đề của dùi cui, Tiến sĩ à, nó cũng phải làm bằng tiền. Ông nhăn mặt và ông có quyền nhăn mặt. Tôi lo tất cả những việc bẩn thỉu này, ông thậm chí không phải biết đến. Cứ nhìn qua mấy hồ sơ này rồi sau đó cho tôi biết theo ông liệu ông có thể tiết kiệm mà không làm hại đến an ninh hay không.”

° ° °

“Nhưng ông có biết tại sao Don Cayo chịu để ông Lozano giở trò ma mãnh của ông ta ở các ổ hút và nhà thổ không, thưa ông?” Ambrosio hỏi.

Nói chưa xong đã làm liền, ông Lozano đã mất vui: đứa nào trong nước này cũng định khôn lỏi, đây là lần thứ ba thằng Pereda bày đặt chuyện chi phiếu. Ludovico và Hipólito, im lặng, nhìn nhau qua khóe mắt: tiên sư nó, làm như ông ấy mới sinh ra hôm qua. Tụi nó làm giàu bằng cách khai thác thú ăn chơi của người ta chưa đủ, tụi nó còn định bóc lột ông ta nữa. Tụi nó đừng hòng thoát, luật pháp sẽ thi hành với tụi nó, rồi coi mấy cái ổ hút đó đi đâu. Họ đã đến khu đang xây cất Claveles, họ đến nơi rồi.

“Đi ra, Ludovico,” ông Lozano nói. “Đem thằng Thọt ngoài đó lại cho tao.”

“Vì nhờ giao du với mấy ổ hút và nhà thổ, ông Lozano biết hết sự đời và các phép thần thông,” Ambrosio nói. “Ít ra hai đứa đó nói là như vậy. “

Ludovico chạy tới bức tường. Không có xếp hàng: xe cộ cứ chạy quanh khu phố cho đến khi một đứa đi ra, khi ấy họ sẽ đậu trước cổng, ra hiệu đèn, người ta sẽ mở cửa ra cho xe lái vào. Mọi thứ bên trong tối om; bóng các chiếc xe đi vào nhà để xe, tia sáng dưới các cánh cửa, hình dáng những người bồi mang bia.

“Ê, Ludovico,” Melequías Thọt nói. “Uống bia chứ?”

“Không có thời giờ, người anh em,” Ludovico nói. “Ông ấy đang đợi ngoài kia.”

“Ôi dào, tôi không biết chính xác họ tìm thấy gì, thưa ông,” Ambrosio nói. “Bà nào dối chồng và với ai, ông chồng nào dối vợ và với ai. Tôi hình dung đại khái như thế.”

Melequías khập khiễng đi tới vách tường rồi cởi áo ngoài, nắm cánh tay Ludovico: làm cây gậy cho tao để tao đi nhanh hơn, người anh em. Suốt trên đường tới Xa lộ Liên Mỹ hắn nói không ngừng, hắn luôn luôn như vậy, và vẫn cùng một chuyện: mười lăm năm trong ngành của hắn. Và không chỉ là một thằng làm phụ, Ludovico, mà trong biên

chế, và kể về tụi côn đồ đã dùng dao cho cái cẳng của hắn đi đời dạo ấy.

“Và tin tức đó rất hữu ích cho Don Cayo, ông có nghĩ vậy không, thưa ông?” Ambrosio nói. “Biết chuyện riêng tư như vậy của người ta, ông ấy nắm họ trong lòng bàn tay, ông có nghĩ vậy không?”

“Mày nên cảm ơn tụi côn đồ đó, Melequías,” Ludovico nói. “Nhờ tụi nó mày mới có chỗ làm nhỏ nhoi êm ái này ngay đây để mày nhét đầy túi.”

“Mày đừng tin, Ludovico.” Ho nhìn xe cộ rì rào lướt qua trên Xa lộ Liên Mỹ, không thấy bóng dáng chiếc Ford. “Tao nhớ anh em trong nghề. Hy sinh, ừ, nhưng đời là vậy. Mày biết đó người anh em, mày cứ coi chỗ này như nhà bất cứ lúc nào mày muốn. Miễn tiền phòng, miễn tiền phục vụ, ngay cả miễn tiền rượu cho mày, Ludovico. Kìa, xe tới.”

“Hai đứa đó nghĩ ông Lozano tống tiền bằng tin tức ông ta nhận được từ ổ hút,” Ambrosio nói. “Nghĩ ông ta cũng được chia chác để thiên hạ có thể tránh rắc rối. Một người hợp với loại làm ăn đó, đúng không, thưa ông?”

“Tao hy vọng mày không đến kể lể cho tao chuyện buồn nào nữa, Thọt,” ông Lozano nói. “Vì tao đang bực.”

“Đâu có vậy,” Melequías Thọt nói. “Đây là bao thư gửi tới ông với lòng tôn kính của sếp, thưa ông Lozano.”

“Coi đó, vậy mới phải chớ.” Ludovico và Hipólito như thể muốn nói hắn đã làm ông ta hiền lại hết cỡ. “Còn chuyện kia, Thọt, đối tượng có xuất hiện ở đây không?”

“Ông ấy đến hôm thứ Tư,” Thọt nói. “Trong cùng chiếc xe như lần trước, thưa ông Lozano.”

“Tốt, Thọt,” ông Lozano nói. “Tốt lắm, Thọt.”

“Tôi có nghĩ vậy là xấu không à?” Ambrosio hỏi. “Ôi dào, thưa ông, về một mặt nào đó dĩ nhiên là xấu, đúng không?

Nhưng việc cảnh sát, việc chính trị chẳng bao giờ sạch sẽ lắm. Làm việc với Don Cayo ông sẽ hiểu ra, thưa ông."

"Nhưng có một rủi ro, thưa ông Lozano." Ludovico và Hipólito: nó lại quấy ông ta. "Không, tôi không quên cách làm cho máy chạy, anh chàng ông gửi đến đã lắp đặt máy hoàn hảo. Chính tay tôi bật máy."

"Vậy thì mấy cuộn băng đâu?" ông Lozano hỏi. "Hình ảnh đâu?"

"Mấy con chó ăn mất rồi, thưa ông." Hipólito và Ludovico không nhìn nhau, tụi nó méo miệng, gù lưng. "Tụi nó ăn mất nửa cuốn băng, tụi nó xé mấy tấm hình. Cái gói để trên đầu tủ lạnh, thưa ông Lozano, mấy con chó…"

"Đủ rồi, Thọt, đủ rồi," ông Lozano gầm lên. "Mày đâu có là thằng khờ, mày là cái gì khác, mày thật hết nước nói, Thọt. Mấy con chó hả? Mấy con chó ăn mất hả?"

"Mấy con chó bự khổng lồ, thưa ông," Melequías Thọt nói. "Ông sếp nuôi chúng, mấy con chó đói, tụi nó ăn bất kỳ cái gì tụi nó gặp, thậm chí tụi nó ăn thịt người nếu ông ấy không coi chừng. Nhưng đối tượng chắc chắn sẽ trở lại và…"

"Đi gặp bác sĩ đi," ông Lozano nói. "Phải có một loại chữa trị nào đó, thuốc tiêm, cái gì đó, phải có cách chữa cho chuyện ngu xuẩn như vậy. Mấy con chó, Jesus ơi, mấy con chó ăn mất. Thôi, Thọt. Đi đi, đừng tự trách mày, bây giờ cút đi. Tới Meiggs Extension, Ludovico."

"Vả lại, không phải chỉ ông Lozano lợi dụng," Ambrosio nói. "Don Cayo không lợi dụng sao, theo một cách khác? Hai đứa đó nói trong ngành mọi người trong biên chế đều nhận hối lộ cách này hay cách khác, từ cao nhất xuống tới thấp nhất. Vì vậy giấc mơ lớn của Ludovico là trở thành nhân viên trong biên chế. Ông đừng nghĩ ai cũng thành thật và đứng đắn như ông, thưa ông."

“Lần này mày ra, Hipólito,” ông Lozano nói. “Để tụi nó bắt đầu biết mày, vì một thời gian nữa tụi nó sẽ không còn thấy cái mặt của Ludovico nữa.”

“Ông nói vậy là sao, ông Lozano?” Ludovico hỏi.

“Đừng giả ngây, mày biết quá rõ tại sao,” ông Lozano nói. “Vì mày sắp làm cho ông Bermúdez, đúng y như mày muốn phải không?”

° ° °

Giữa tuần sau, Amalia đang lau chùi mặt lò sưởi thì chuông reng. Chị đi mở cửa và gặp mặt Don Fermín. Đầu gối chị run, chị chỉ có thể lắp bắp chào.

“Don Cayo có nhà không?” Ông không đáp lời chào của chị, ông vào phòng khách hầu như không nhìn chị. “Làm ơn nói với ông ấy là Zavala đang ở đây.”

Ông không nhận ra mày, chị đoán, nửa sợ, nửa uất ức, và đúng lúc ấy bà chủ xuất hiện trên cầu thang; mời vào, Fermín, mời ngồi, Cayo đang trên đường tới, ông ấy vừa mới gọi, ông uống gì không? Amalia đóng cửa, lẻn vào buồng chứa thức ăn và nhìn trộm. Don Fermín đang xem đồng hồ đeo tay, mắt ông nôn nóng và mặt ông lo lắng, bà chủ mời ông một ly whiskey. Cayo bị chuyện gì vậy, ông ấy luôn luôn đúng giờ, tôi nghĩ ông không thích có mặt tôi, ông bồn chồn quá, bà chủ nói, tôi sắp giận đấy. Họ đối xử với nhau thân mật như vậy, Amalia sửng sốt. Chị đi ra cổng dành cho người làm, băng qua vườn, và Ambrosio đã đi hơi xa khỏi căn nhà. Gã chào chị với bộ mặt khiếp sợ: ông ấy thấy em không, ông ấy có nói chuyện với em không?

“Ông ấy thậm chí không nhận ra tôi,” Amalia nói. “Tôi thay đổi dữ vậy hả?”

“Vậy là tốt, vậy là tốt.” Ambrosio hít một hơi sâu như thể hồi sinh; gã lắc đầu, vẫn không yên, rồi nhìn căn nhà.

“Luôn luôn bí mật, luôn luôn sợ,” Amalia nói. “Tôi có thể thay đổi, nhưng anh vẫn vậy.”

Nhưng chị nói với một nụ cười để gã thấy chị không giận gã, thấy chị đang trêu, và chị nghĩ gặp gã mày mừng quá, đồ ngu. Lúc này Ambrosio cũng cười và hai tay gã ra hiệu cho chị hiểu là tụi mình thoát hiểm rồi, Amalia ơi. Gã lại gần chị và bất chợt gã cầm tay chị: Chúa nhật này họ đi chơi được không, họ có thể gặp nhau ở bến xe điện lúc hai giờ được không? Được, vậy thì Chúa nhật.

“Vậy là Don Fermín và Don Cayo lại làm bạn với nhau,” Amalia nói. “Vậy là bây giờ Don Fermín sẽ trở lại. Một ngày nào đó ông ấy sẽ nhận ra tôi.”

“Ngược lại, bây giờ họ đúng là kẻ thù,” Ambrosio nói. “Don Cayo đang phá chuyện làm ăn của Don Fermín vì ông ấy là bạn của ông tướng nào đó định làm cách mạng.”

Lúc gã đang kể cho chị thì họ thấy chiếc xe đen của Don Cayo quẹo ở góc đường, ông ta kìa, chạy đi, và Amalia quay vào nhà. Carlota đang đợi chị trong bếp, cặp mắt to của nó điên vì tò mò; có phải chị biết anh tài xế của ông đó không, họ nói chuyện gì, anh ta nói gì với chị, anh ta đẹp trai quá hả? Chị nói dối với nó, rồi bà chủ gọi chị: mang cái khay này lên phòng làm việc, Amalia. Chị đi lên, mấy cái ly và gạt tàn thuốc nhảy múa, run rẩy, chị nghĩ thằng ngốc Ambrosio đã lây cái sợ của gã cho chị, mình sẽ nói gì nếu ông ấy nhận ra mình. Nhưng ông không nhận ra chị: cặp mắt Don Fermín nhìn chị một giây mà không thấy chị rồi quay đi. Ông đang ngồi nhịp bàn chân, nôn nóng. Chị đặt khay lên bàn làm việc rồi đi ra. Họ đóng cửa nói chuyện riêng nửa tiếng. Họ tranh cãi, mày có thể nghe giọng họ trong bếp, lớn tiếng, và bà chủ vào đóng cửa buồng chứa thức ăn để họ khỏi nghe. Từ bếp chị thấy xe của Don Fermín ra về, khi ấy chị đi lên dọn khay. Bà chủ và ông chủ đang nói chuyện trong phòng khách. To tiếng thế, bà chủ nói, và ông chủ: đồ chuột bọ ấy định bỏ chạy khi hắn nghĩ

tàu chìm, bây giờ hắn phải trả giá và hắn không thích thế. Ông ta có quyền gì gọi Don Fermín là chuột bọ? ông ấy là người đáng kính hơn và tử tế hơn ông ta, Amalia nghĩ. Ông ta chắc ganh tị với ông ấy, và Carlota hỏi mình, ai vậy, họ nói chuyện gì?

° ° °

“Tôi cũng nhận việc này vì Tổng thống yêu cầu tôi,” Tiến sĩ Arbeláez nói, dịu giọng, và gã nghĩ tốt, chúng ta làm hòa đi. “Tôi đang cố làm một số việc tích cực và…”

“Mọi việc tích cực trong bộ này là do ông làm, thưa Tiến sĩ,” gã nói một cách mạnh mẽ. “Tôi lo mặt tiêu cực. Không, tôi không nói đùa, đúng vậy. Tôi cam đoan với ông là tôi đang phục vụ ông rất nhiều, miễn cho ông khỏi phải làm gì liên quan tới công tác cảnh sát hàng ngày.”

“Tôi không có ý xúc phạm anh, Don Cayo,” cằm của Tiến sĩ Arbeláez không còn run nữa.

“Tôi không bị xúc phạm, thưa Tiến sĩ,” gã nói. “Tôi muốn cắt các khoản chi ấy trong ngân sách an ninh. Ngặt là tôi không thể. Chính ông sẽ thấy.”

Tiến sĩ Arbeláez cầm tập hồ sơ lên rồi đưa cho gã.

“Cầm lấy, anh không phải đưa cho tôi chứng từ, tôi tin anh mà không cần bằng chứng.” Ông cố mỉm cười, gần như không hé môi.

“Chúng ta sẽ tìm xem có cách gì để sửa mấy chiếc xe tuần tiễu và bắt đầu tu sửa ở Tacna và Moquegua không.”

Họ bắt tay, nhưng Tiến sĩ Arbeláez không đứng lên tiễn gã ra cửa. Gã đi thẳng đến văn phòng mình và Tiến sĩ Alcibíades theo gã vào.

“Ông Thiếu tá và Lozano vừa mới ra về, Don Cayo.” Ông đưa gã một bao thư. “Hình như có tin xấu từ Mễ Tây Cơ.”

Hai trang đánh máy, sửa bằng tay, ghi chú ngoài lề với nét chữ bồn chồn. Tiến sĩ Alcibíades đốt thuốc lá trong khi gã đọc, chậm rãi.

“Vậy là âm mưu đang thành hình.” Gã nới lỏng cà vạt, gấp mấy tờ giấy và cất lại vào bao thư. “Thiếu tá và Lozano có vẻ khẩn trương không?”

“Tụi Aprista hội họp ở Trujillo và Chiclayo, Lozano và ông Thiếu tá nghĩ nó có liên quan tới tin nhóm lưu vong đang chuẩn bị rời Mễ Tây Cơ,” Tiến sĩ Alcibíades nói. “Họ đi nói với Thiếu tá Paredes rồi.”

“Tôi hy vọng mấy con chim này về nước để mình có thể bắt chúng,” gã vừa nói vừa ngáp. “Nhưng chúng sẽ không về. Đây là lần thứ mười hay mười một rồi Tiến sĩ à, đừng quên. Nói với Thiếu tá và Lozano là ngày mai mình sẽ gặp nhau. Không vội.”

“Người từ Cajamarca gọi để xác nhận buổi họp lúc năm giờ, Don Cayo.”

“Ừ, tốt.” Gã lấy một bao thư trong cặp ra đưa cho ông. “Ông tìm hiểu xem vấn đề này ra sao? Nó là tờ giấy nhân quyền sở hữu đất ở Bagua. Đích thân ông làm, Tiến sĩ.”

“Làm ngay ngày mai, Don Cayo.” Tiến sĩ Alcibíades lật qua hồ sơ, gật đầu. “Vâng, thiếu bao nhiêu chữ ký, có báo cáo gì, tôi sẽ tìm. Được, Don Cayo.”

“Chẳng bao lâu mình sẽ nhận được tin là số tiền dành cho vụ âm mưu đã biến mất.” Gã mỉm cười, nhìn vào bao thư của Thiếu tá và Lozano. “Chẳng bao lâu bọn cầm đầu sẽ tố cáo nhau là phản bội và ăn cắp. Đôi khi mấy việc như vậy cứ xảy ra mãi làm ông chán, phải không?”

Tiến sĩ Alcibíades gật đầu và lịch sự mỉm cười.

• • •

“Tại sao tôi nghĩ ông rất thật thà và đứng đắn ư?” Ambrosio hỏi. “Xin đừng hỏi tôi mấy câu khó như vậy, thưa ông.”

“Có thật là người ta sẽ bổ nhiệm tôi làm cho ông Bermúdez không, ông Lozano?” Ludovico hỏi.

“Mày vui tưng bừng kìa,” ông Lozano nói. “Việc đó mày thu xếp đâu vào đấy với thằng Ambrosio rồi phải không?”

“Tôi không muốn ông nghĩ là tôi không muốn làm với ông, thưa ông Lozano,” Ludovico nói. “Sự thể là thằng đen và tôi trở thành bạn thân, và nó cứ bảo tôi tại sao mày không xin thuyên chuyển và tôi nói không, tao thích làm với ông Lozano. Có lẽ Ambrosio tự nó xin, thưa ông.”

“Được rồi.” Ông Lozano bắt đầu cười. “Một bước tiến cho mày, và tao nghĩ mày muốn tiến thân cũng đúng.”

“Ồ, bắt đầu từ cách ông nói chuyện với người ta,” Ambrosio nói. “Ông không sỉ nhục người ta ngay khi họ quay lưng lại như Don Cayo. Ông không trịch thượng với ai, ông nói điều tốt về người ta, ông lịch sự.”

“Tao nói tốt về mày với Bermúdez,” ông Lozano nói. “Mày làm được việc, mày có gan, mọi thứ thằng đen nói về mày là đúng. Mày sẽ không giận tao. Mày biết, chỉ cần tao nói mày không phải thằng khá đâu là Bermúdez sẽ nghe lời cố vấn của tao. Vì vậy trong vụ lên chức này mày nợ tao cũng nhiều như nợ thằng bạn đen của mày.”

“Dĩ nhiên, thưa ông Lozano,” Ludovico nói. “Tôi không biết cách nào cám ơn ông, thưa ông. Tôi không biết cách nào trả ơn ông, tôi nói thật.”

“Tao biết cách,” ông Lozano nói. “Bằng cách ăn ở cho phải phép, Ludovico.”

“Ông cứ gọi là tôi đến, sẵn sàng theo lệnh ông bất cứ cái gì ông muốn, ông Lozano.”

“Và bằng cách cất cái lưỡi của mày vô túi nữa,” ông Lozano nói. “Mày chưa bao giờ đi với tao trong chiếc xe Ford, mày không biết tiền lệ phí hàng tháng là cái gì. Mày có thể trả ơn tao bằng cách đó, hiểu không?”

“Tôi thề là ông không cần phải bảo tôi điều đó, ông Lozano,” Ludovico nói. “Tôi thề là không cần thiết. Ông nghĩ tôi là cái gì?”

“Mày biết nếu một ngày nào đó mày muốn vào biên chế thì chuyện đó là tùy tao,” ông Lozano nói. “Hay nếu mày không bao giờ muốn vào biên chế, Ludovico.”

“Và cả cách ông đối xử với người ta nữa,” Ambrosio nói. “Thật thanh lịch, luôn nói điều tử tế với họ, những điều hiểu biết. Mỗi khi ông nói chuyện với người ta tôi đều nghe, thưa ông.”

“Hipólito và thằng Cigüeña Lai tới kìa,” Ludovico nói.

Bọn họ vào chiếc xe Ford, và Ludovico vui vì tin thuyên chuyển của hắn tới nỗi tao lái nhầm đường, về sau hắn kể cho Ambrosio vậy. Cigüeña Lai lặp lại mấy chuyện thường lệ của nó.

“Ống nước vỡ làm tốn nhiều tiền, thưa ông Lozano. Ngoài ra, tụi tôi càng ngày càng ít khách. Dân Lima không chơi bời nữa, tụi tôi sắp vỡ nợ rồi.”

“Ôi dào, nếu làm ăn bết bát như vậy thì mày sẽ không cự nự nếu ngày mai tao đóng cửa mày,” ông Lozano nói.

“Ông nghĩ mấy chuyện đó tôi bịa ra để khỏi phải trả lệ phí cho ông, thưa ông Lozano,” Cigüeña Lai phản đối. “Nhưng không bịa đâu, đây nè, ông biết chuyện này thiêng liêng đối với tôi. Tôi chỉ kể mấy chuyện rắc rối của tôi với ông như một người bạn, ông Lozano, để ông biết nó là rắc rối gì.”

“Và cả cách ông đối xử với tôi nữa,” Ambrosio nói. “Cách ông lắng nghe tôi, cách ông hỏi tôi, cách mình nói chuyện

với nhau. Lòng tin ông đặt nơi tôi. Cả đời tôi đã thay đổi từ hồi tôi đến làm việc cho ông, thưa ông.”

7.

Chúa nhật, Amalia sửa soạn mất một tiếng, và ngay cả Símula luôn luôn khô khan cũng trêu chị Chúa nhân từ ơi, sửa soạn như vậy để đi chơi. Ambrosio đã có mặt ở bến xe điện khi chị đến nơi, gã bóp tay chị mạnh tới nỗi Amalia xuýt xoa. Gã cười, vui vẻ, bộ vét xanh, sơ mi trắng toát như răng gã, chiếc cà vạt nhỏ có đốm đỏ và trắng: em cứ làm gã giật mình, Amalia, bây giờ gã vẫn đang tự hỏi em có cho anh leo cây không. Xe điện đến, vắng phân nửa, và trước khi chị ngồi xuống, Ambrosio rút khăn tay phủi bụi chỗ ngồi. Ghế sát cửa sổ cho hoàng hậu, gã vừa nói vừa cúi người thấp xuống. Phấn khởi nhỉ, gã thay đổi quá, và chị bảo gã: khi anh không sợ họ bắt gặp tôi với anh thì anh đổi khác. Và gã vui vì gã đang nghĩ tới mấy lúc khác, Amalia. Người soát vé nhìn họ, thích thú, với xấp vé cầm tay, và Ambrosio đuổi ông ta đi, hỏi ông cần gì chúng tôi nữa không? Amalia nói anh làm ông ấy sợ, và gã ừ, lần này không có ai chen vào giữa họ, ông soát vé không, anh thợ dệt không. Gã nghiêm nghị nhìn vào mắt chị: anh cư xử có tệ không, anh có bỏ theo bà nào khác không? Cư xử tệ là khi bỏ người đàn bà của mình để theo đứa khác, Amalia, mình cãi nhau vì em không hiểu anh đang yêu cầu em điều gì. Giá chị đừng bông lông quá, đừng hợm quá thì lẽ ra họ đã có thể tiếp tục gặp nhau bên ngoài, rồi gã định quàng tay qua vai chị nhưng Amalia gỡ ra: buông tôi ra, anh cư xử tệ, và có tiếng cười. Xe điện đã đầy người. Họ im lặng một lúc rồi gã đổi đề tài: họ sẽ ghé qua gặp Ludovico một phút, Ambrosio phải nói chuyện với hắn, rồi họ sẽ đi riêng và làm bất kỳ cái gì Amalia muốn. Chị kể cho gã là Don Cayo và Don Fermín to tiếng trong phòng làm việc, và sau đó ông chủ nói Don Fermín là đồ chuột bọ. Ông ta là đồ chuột thì đúng hơn, Ambrosio nói, đã là bạn bè thân như vậy, vậy mà bây giờ ông ta đang định phá sập tiệm mấy vụ làm ăn của ông ấy. Vào tới nội thành họ lấy xe buýt đến Rímac và đi bộ hai dãy

phố. Đây rồi, Amalia, trên Calle Chiclayo. Chị đi theo gã đến cuối một hành lang, thấy gã rút chìa khóa ra.

“Anh nghĩ tôi điên hả?” chị nói, nắm cánh tay gã. “Bạn anh đâu có ở đây. Chỗ này trống trơn.”

“Ludovico sẽ tới sau,” Ambrosio nói. “Mình nói chuyện trong lúc đợi nó.”

“Mình vừa đi vừa nói,” Amalia nói. “Tôi không vào đó.”

Họ cãi nhau trong sân lát đá lầy lội, bọn trẻ con ngưng chạy chơi đến nhìn họ, cho tới khi Ambrosio mở cửa rồi bắt chị đi vào, vừa đẩy chị vừa cười. Amalia thấy mọi thứ tối om vài giây cho đến khi Ambrosio bật đèn.

° ° °

Gã rời văn phòng lúc năm giờ kém mười lăm, và Ludovico đã ở trong xe, ngồi bên cạnh Ambrosio. Tới Paseo Colón, Club Cajamarca. Gã im lặng và nhắm mắt suốt quãng đường, ngủ nữa, ngủ nữa. Ludovico tháp tùng gã đến cửa câu lạc bộ: hắn có nên vào không, Don Cayo? Không, đợi ở đây. Khi lên thang lầu gã thấy một thân hình cao lớn xuất hiện trên đầu thang, cái đầu bạc của Nghị sĩ Heredia, và gã mỉm cười: có lẽ bà Heredia ở đây. Họ đã đến đủ cả, gã bắt tay Nghị sĩ, đi đúng giờ là phép lạ đối với dân Peru. Gã vào, buổi họp tổ chức trong phòng tiếp tân. Đèn sáng, các tấm gương có khung mạ vàng trên những bức tường cổ xưa, các bức ảnh mấy cụ già run lẩy bẩy có ria mép, đám đàn ông túm tụm nhau, ngưng thì thầm khi thấy họ vào: không, không có bà nào. Các đại biểu tiến đến, họ giới thiệu gã cho nhau: tên và họ, bắt tay, ông khỏe chứ, chào ông, gã nghĩ bà Heredia và Hortensia, Queta, Maclovia? gã nghe xin tùy ý ông, rất vui, và gã thoáng thấy các bộ gi lê cài cúc, cổ áo cứng, khăn tay thẳng đứng thò ra khỏi túi áo ngoài, các gò má hồng hào, và những người bồi mặc áo khoác trắng mời thức uống, món khai vị. Gã nhận một ly nước ngọt có vị cam và nghĩ thật là đạo mạo, thật trắng,

những bàn tay được chăm sóc rất kỹ này, những cung cách của một phụ nữ quen ra lệnh, và gã nghĩ Queta đen quá, thô quá, tục tằn quá, quen hầu hạ quá.

“Nếu ông muốn, chúng ta có thể bắt đầu ngay, Don Cayo,” Nghị sĩ Heredia nói.

“Vâng, thưa Nghị sĩ,” bà ấy và Queta, ừ, “bất cứ khi nào ông muốn.”

Những người bồi sắp xếp ghế, các ông ngồi xuống cầm ly cốc tai pisco, họ phải có đến hai mươi người, gã và Nghị sĩ Heredia ngồi đối diện họ. Nào, họ tụ họp cả ở đây để chuyện trò thân mật về cuộc viếng thăm Cajamarca của Tổng thống, Nghị sĩ nói, thành phố mà mọi người hiện diện rất yêu mến, và gã nghĩ: cô ấy có thể là người làm của bà ta. Ừ, cô ấy là người làm của bà ta, Nghị sĩ nói đấy là một lý do để hân hoan gấp ba lần cho người dân ở Cajamarca, không phải ở đây mà là ở căn nhà trang trại chắc bà ta có ở Cajamarca, Nghị sĩ nói vì vinh dự được ông đến thăm vùng của chúng ta, một căn nhà trang trại đầy bàn ghế cũ và các hành lang dài và phòng ngủ trải thảm len vicuña [1] dày để bà ấy uể oải nằm trong lúc chồng bà chu toàn bổn phận nghị sĩ của ông ở thủ đô, Nghị sĩ nói và vì ông ấy sẽ khánh thành một cây cầu mới và đoạn đường xa lộ đầu tiên, một căn nhà đầy tranh ảnh và gia nhân, nhưng cô hầu gái được bà ta ưa thích chắc là Quetita, Quetita của bà ta. Nghị sĩ Heredia đứng lên: trên hết, là một dịp cho dân chúng Cajamarca tỏ lòng biết ơn đến Tổng thống về những công trình công ích rất quan trọng đối với khu vực và quốc gia. Ghế và tay chuyển động như sắp sửa hoan hô, nhưng Nghị sĩ đã nói tiếp, Quetita chắc là người đã bưng bữa ăn sáng tới giường và nghe những thổ lộ của bà và giữ các bí mật của bà: vì thế Ủy ban Tiếp tân này được bổ nhiệm, bao gồm, và qua khóe mắt gã thấy họ mỉm cười hay đỏ mặt khi họ nghe tên mình được xướng lên. Mục đích của buổi họp này là để phối hợp chương trình do chính nhà nước đặt ra

cho chuyến viếng thăm của Tổng thống, và Nghị sĩ quay sang nhìn gã: Cajamarca là một nơi hiếu khách và nhớ ơn, Don Cayo, Odría sẽ được chào đón xứng đáng với các thành quả của ông ấy trên cương vị người đứng đầu sứ mạng cao cả của đất nước. Gã không đứng lên; một nụ cười mơ hồ, gã cám ơn Nghị sĩ Heredia cao quý, đoàn đại biểu quốc hội ở Cajamarca về các nỗ lực quên mình của họ để cuộc viếng thăm được thành công, ở cuối phòng phía sau bức màn mỏng dập dờn hai bóng người động cỡn ngả xuống bên nhau không một tiếng động trên tấm nệm nhồi lông êm ái, các thành viên của Ủy ban Tiếp tân đã có nhã ý đến Lima để trao đổi ý kiến, và lập tức tiếng cười trơ tráo bị ức chế bật ra và hai cái bóng ôm lấy nhau lăn lộn thành một hình thể duy nhất trên tấm trải giường màu trắng dưới bức màn; gã cũng tin rằng cuộc viếng thăm sẽ thành công, thưa quý vị.

“Xin lỗi cho tôi được cắt lời,” đại biểu Saravia nói. “Tôi chỉ muốn cho ông biết rằng Cajamarca sẽ làm hết sức mình để tiếp đón Tướng Odría.”

Gã mỉm cười, gật đầu, chắc chắn như thế, nhưng có một chi tiết gã muốn lấy ý kiến của những người hiện diện, thưa kỹ sư Saravia: buổi mít tinh ở Plaza de Armas, nơi Tổng thống sẽ phát biểu. Vì lý tưởng nhất sẽ là, gã ho, dịu giọng lại, để buổi mít tinh được hoàn thành một cách, gã tìm chữ, sao cho Tổng thống khỏi cảm thấy thất vọng. Buổi mít tinh sẽ thành công chưa từng thấy, Don Cayo, Nghị sĩ cắt lời gã, và có tiếng thì thầm tán đồng, những cái gật đầu, và phía sau bức màn là những tiếng bị tắc nghẽn, tiếng cọ xát và tiếng hổn hển nhỏ, tiếng tấm vải trải giường sột soạt và tay và miệng và làn da tìm nhau và đến với nhau.

∘ ∘ ∘

Ông Santiago, tiếng gõ cửa lại nổi lên, ông Santiago, và hắn mở mắt, xoa mạnh tay lên mặt rồi đi ra mở cửa, uể oải vì ngái ngủ: Señora Lucía.

“Tôi đánh thức ông ạ? Tôi xin lỗi, nhưng ông có nghe radio không, có biết chuyện gì đang xảy ra không?” Bà ta ấp úng, mặt bà kích động, mắt bà hoảng hốt. “Một vụ tổng đình công ở Arequipa, người ta nói Odría có thể bổ nhiệm nội các quân sự. Chuyện gì vậy, ông Santiago?”

“Chả có gì, Señora Lucía,” Santiago nói. “Đình công sẽ kéo dài một hai ngày rồi sẽ chấm dứt, rồi các ông ở Liên minh sẽ về Lima và mọi việc tiếp tục như cũ. Đừng lo.”

“Nhưng một số người chết, có người bị thương.” Đôi mắt nhỏ của bà lấp lánh như thể nó đã đếm người chết, đã thấy người bị thương. “Ở rạp Arequipa. Liên minh tổ chức mít tinh và phe Odría vào, rồi đánh nhau và cảnh sát ném bom. Tờ *La Prensa* đăng tin, ông Santiago. Chết, bị thương. Có cách mạng không, ông Santiago?”

“Không, thưa bà,” Santiago nói. “Vả lại, tại sao bà sợ? Nếu có cách mạng thì bà cũng chẳng việc gì.”

“Nhưng tôi không muốn tụi Aprista trở lại,” Señora Lucía nói, sợ hãi. “Ông có nghĩ họ sẽ lật đổ Odría không?”

“Liên minh chẳng dính líu gì tới Aprista.” Santiago cười. “Họ là bốn ông triệu phú hồi trước là bạn của Odría và bây giờ bất hòa với ông ấy. Anh em bà con thân thuộc đánh nhau thôi. Thật ra, Aprista trở lại hay không thì can hệ gì với bà?”

“Họ là bọn vô thần, cộng sản,” Señora Lucía nói. “Phải không?”

“Không, thưa bà, họ chẳng vô thần cũng chẳng cộng sản,” Santiago nói. “Họ hữu khuynh hơn bà và họ ghét cộng sản hơn bà. Nhưng đừng lo, họ sẽ không trở lại và Odría vẫn còn ngồi một thời gian nữa.”

“Ông lúc nào cũng đùa, ông Santiago,” Señora Lucía nói. “Xin lỗi đã đánh thức ông, tôi nghĩ là nhà báo ông có nhiều tin hơn. Bữa ăn trưa sắp xong.”

Señora Lucía đóng cửa và hắn vươn vai. Trong lúc tắm hắn cười một mình: những hình dáng lặng lẽ sống về đêm xâm nhập qua các cửa sổ căn nhà cũ kỹ ở Barranco, Señora Lucía thức giấc hét lên, bọn Aprista! mất vía, sợ chết cứng, bà ôm con mèo kêu meo meo của bà mà nhìn bọn xâm lấn mở các tủ áo, rương hòm và chạn bát đĩa rồi lấy đi mớ giẻ rách bụi bặm của bà, những cái chăn thủng của bà, những bộ áo quần mối ăn của bà: bọn Aprista, bọn vô thần, bọn cộng sản! Chúng đang trở lại lấy cắp tài sản của những người đứng đắn như Señora Lucía, hắn nghĩ. Hắn nghĩ: tội nghiệp Señora Lucía, phải chi bà biết rằng theo mẹ tôi thì bà cũng chẳng là người đứng đắn. Hắn mặc sắp xong áo quần khi Señora Lucía quay lại: bữa trưa đã dọn xong. Món xúp đậu và củ khoai cô đơn đó, một gã thủy thủ đắm tàu trong đĩa nước xanh, hắn nghĩ, món rau héo với những lát đế giày mà Señora Lucía gọi là thịt bò hầm. Radio đồng hồ đã bật, Señora Lucía đang lắng nghe, ngón tay trỏ để trên môi: mọi hoạt động ở Arequipa ngưng lại, đã có một cuộc biểu tình ở Plaza de Armas và các lãnh tụ Liên minh một lần nữa đòi Bộ trưởng Chính phủ từ chức, ông Cayo Bermúdez, họ nói ông là người chịu trách nhiệm về các biến cố nghiêm trọng đêm hôm trước tại Nhà hát Thành phố, chính phủ kêu gọi hãy bình tĩnh và cảnh cáo là sẽ không tha thứ bất kỳ rối loạn nào. Hắn thấy chứ, hắn thấy chứ, ông Santiago?

“Chắc bà nói đúng, chắc Odría sẽ đổ,” Santiago nói. “Các đài phát thanh thường không dám loan những tin như vậy.”

“Nếu Liên minh lên nắm quyền thay vì Odría, tình hình có tốt hơn không?” Señora Lucía hỏi.

“Họ sẽ cũng như vậy hoặc tệ hơn, thưa bà,” Santiago nói. “Nhưng không có giới quân nhân và không có Cayo Bermúdez thì có lẽ sẽ không lộ liễu như vậy.”

“Ông cứ nói đùa,” Señora Lucía nói. “Ông thậm chí chẳng xem chính trị là nghiêm túc.”

“Và ông già vào Liên minh khi nào?” Santiago hỏi. “Ông không dính líu à? Ông không giúp các cuộc biểu tình do Liên mình tổ chức chống Odría sao?”

“Khi tôi làm cho Don Cayo thì không, và khi tôi làm cho papa của cậu thì không,” Ambrosio nói. “Tôi không bao giờ dính líu tới chính trị, thưa cậu.”

“Bây giờ tôi phải đi,” Santiago nói. “Tôi sẽ gặp lại bà sau, thưa bà.”

Hắn ra đường và đến lúc ấy hắn mới thấy mặt trời, một mặt trời lạnh mùa đông đã làm hồi sinh bụi phong lữ trong mảnh vườn nhỏ xíu. Một chiếc xe đậu bên kia nhà trọ và Santiago đi ngang nó mà không nhìn, nhưng hắn mơ hồ nhận thấy chiếc xe nổ máy và lái đi bên cạnh hắn. Hắn quay lại nhìn: ê, Ròm. Anh Nổ đang mỉm cười với hắn từ phía sau tay lái, mặt anh có nét của một đứa trẻ mới nghịch và không biết mình sẽ được khen hay bị mắng. Hắn mở cửa xe, bước vào, và lúc này anh Nổ nồng nhiệt vỗ lưng hắn, trời ơi mày thấy tao tìm ra mày nè, và anh cười với vẻ thích thú bồn chồn, nhờ có Chúa.

“Làm thế quái nào anh tìm ra nhà trọ?” Santiago hỏi.

“Động não ghê lắm, Siêu Não.” Nổ vỗ trán, cười to, nhưng anh không giấu được cảm xúc của anh, hắn nghĩ, sự bối rối của anh. “Tao mất một thời gian dài, nhưng cuối cùng tao cũng tìm ra mày, Ròm.”

Đóng bộ áo vàng nhạt, chiếc sơ mi màu kem, cà vạt xanh lục nhạt, và anh có vẻ sạm nắng, tráng kiện và khỏe mạnh, và mày nhớ mày chưa thay áo đã ba ngày, Zavalita, mày không đánh giày cả tháng, và bộ vét của mày chắc chắn đã nhăn nhúm và hoen bẩn, Zavalita.

“Muốn tao kể làm sao tao tìm ra mày không, Siêu Não? Tao trụ ở trước *La Crónica* đêm này qua đêm khác. Ông bà già nghĩ tao đi chơi lu bù, trong khi tao đợi để đi theo mày. Hai

lần tao nhầm mày với người khác ra khỏi tắc xi trước mày. Nhưng hôm qua tao bắt được mày và thấy mày vào nhà. Tao phải nói là tao hơi lo, Siêu Não."

"Anh nghĩ tôi sẽ ném đá anh à?" Santiago hỏi.

"Không phải ném đá, nhưng tao nghĩ mày sắp khùng," và anh đỏ mặt. "Vì mày gàn dở như vậy nên không ai biết mày ra làm sao cả, quỷ thần ơi. Tao mừng là mày cư xử như một thằng đàng hoàng, Siêu Não."

• • •

Căn phòng lớn và bẩn thỉu, vách tường nứt nẻ và hoen ố, một cái giường không dọn, quần áo đàn ông treo trên mấy cái móc đóng đinh lên tường. Amalia thấy một tấm màn, một gói Inca trên bàn ngủ, một chậu rửa nứt nẻ, một cái gương nhỏ, mùi nước tiểu và ngột ngạt, và chị thấy mình đang khóc. Tại sao gã đưa chị đến đây? chị lẩm bẩm, và luôn luôn nói dối, thấp hèn tới mức chị không nghe nổi, nói tụi mình đi gặp bạn anh đi, gã muốn lừa chị, lợi dụng, cho chị cái đá đít như lần trước. Ambrosio đã ngồi xuống cái giường bừa bộn, và qua những giọt nước mắt đầm đìa, Amalia thấy gã lắc đầu, em không hiểu anh. Chị khóc vì cái gì? gã đang âu yếm nói, có phải vì anh đẩy em không? nhìn chị với vẻ ăn năn và rầu rĩ, em làm rùm beng ở ngoài đó vì cứng đầu không chịu vào, Amalia, cả xóm sẽ tới hỏi chuyện gì, lát nữa Ludovico sẽ nói sao. Gã đã châm một điếu thuốc lấy trên bàn ngủ và bắt đầu chậm rãi quan sát chị, bàn chân chị, đầu gối chị, gã nhìn thong thả lên thân hình chị, và khi lên tới mắt chị gã mỉm cười với chị, và chị cảm thấy nóng và xấu hổ: mày là đồ con gái ngu ngốc. Chị cố hết sức làm bộ mặt khó chịu. Ludovico sẽ đến đây bất cứ giây phút nào, Amalia, hắn sẽ đến và họ sẽ ra đi, anh có làm gì em đâu? và chị nói anh nên coi chừng nếu anh làm. Đến đây, Amalia, ngồi xuống, mình nói chuyện một lát. Chị

sẽ không ngồi xuống, mở cửa đi, chị muốn đi ra. Và gã: em có khóc khi thằng thợ dệt dắt em về nhà nó không? Mặt chị trở nên cay đắng và Amalia nghĩ gã ghen, gã nổi giận, và chị cảm thấy nỗi tức giận của chị tan biến. Anh ta không như anh, chị nói, nhìn sàn nhà, và anh ta không xấu hổ vì tôi, bụng nghĩ gã sẽ đứng lên đánh mày, anh ta sẽ không đuổi tôi ra vì sợ mất việc, nghĩ nào cứ đứng lên đi, đến đây đánh tao đi, anh ta đặt tôi lên trên hết, chị nghĩ đồ con gái ngu, mày hy vọng gã sẽ hôn mày. Gã méo mó miệng, mắt gã lồi ra, gã buông điếu thuốc xuống sàn rồi giày xéo nó. Amalia có tự ái của chị, anh sẽ không lừa tôi hai lần, và gã nhìn chị khắc khoải: nếu thằng đó chưa chết anh thề với em là anh sẽ giết nó, Amalia. Bây giờ quả thật gã sắp dám đây, gã sắp rồi đây. Ừ, gã chồm lên, và cả đứa nào ngáng đường gã cũng chồm lên, và chị thấy gã kiên quyết tiến tới, giọng gã hơi khàn: vì em là của anh, em sẽ là của anh. Chị không cử động, chị để gã ôm vai chị, chừng ấy chị dùng hết sức đẩy gã và thấy gã vừa lảo đảo vừa cười, Amalia, Amalia, và lại cố nắm lấy chị. Họ đang làm như vậy, chạy quanh, đẩy nhau, kéo nhau, thì cửa mở và cái mặt của Ludovico nom buồn rười rượi.

° ° °

Gã dụi điếu thuốc, mồi một điếu khác, bắt tréo chân, những người đang lắng nghe nghiêng đầu tới để khỏi bỏ sót một lời nào, và gã nghe giọng mệt mỏi của chính mình: ngày hai mươi sáu đã được công bố là ngày lễ, các hiệu trưởng mấy trường công và trường tư đã nhận chỉ chị đưa học trò đến quảng trường, như vậy sẽ bảo đảm có đông người, và bà Heredia sẽ xem mít tinh từ một ban công của Tòa Thị chính, rất cao, rất nghiêm, rất trắng, rất thanh lịch, và trong khi đó gã ở căn nhà trong trang trại, đang thuyết phục cô người làm: một ngàn, hai ngàn, ba ngàn đồng, Quetita? Nhưng dĩ nhiên gã mỉm cười và liếc mắt thấy họ đều mỉm cười, đây không phải là chuyện Tổng thống nói chuyện với

học trò, và cô người làm sẽ nói được, ba ngàn, đợi đây, cô sẽ giấu gã phía sau bức bình phong. Gã cũng đã tính rằng đám công chức sẽ tham dự, nhưng số đó không nhiều, và gã ở đó, bất động, nấp trong bóng tối, đợi, nhìn các tấm thảm len vicuña, mấy bức hình và cái giường rộng có màn trướng. Gã ho, không bắt tréo chân nữa: ngoài ra người ta đã tổ chức tuyên truyền. Các bản tin trên báo chí địa phương và trên radio, ô tô và xe vận tải gắn loa phóng thanh sẽ đi khắp thành phố phát truyền đơn và như thế sẽ thu hút thêm nhiều người, và gã đếm từng phút, từng giây, cảm thấy xương cốt gã tan biến và những giọt nước lạnh như đá chảy xuống lưng rồi thì cuối cùng: bà ta kìa, bà ta đến kìa. Nhưng, và gã nghiêng người tới nhìn bọn đàn ông chen chúc nhau với vẻ cảm thông và khiêm tốn, vì Cajamarca là trung tâm nông nghiệp, hy vọng là khối người chính ở buổi mít tinh sẽ từ nông thôn đến, và điều này tùy thuộc vào quý ông. Gã sẽ thấy bà ta, cao, trắng, thanh lịch, nghiêm nghị, bà ta sẽ vào và lướt qua tấm thảm len vicuña, và gã sẽ nghe bà nói tôi mệt quá và bà sẽ gọi Quetita của bà. Tôi xin phép, Don Cayo, Nghị sĩ Heredia nói, Don Remigio Saldívar, Chủ tịch Ủy ban Tiếp tân và là một trong các nhân vật tiêu biểu nhất của những người có liên quan tới nông nghiệp ở Cajamarca, ông ấy có vài điều muốn nói về buổi mít tinh, và gã thấy một người đàn ông lực lưỡng, da sạm như con kiến, nghẹt thở vì cái cổ bạnh, đứng lên trong hàng ghế thứ nhì. Và kìa Quetita sẽ đến và bà sẽ bảo cô là tôi mệt, tôi muốn đi ngủ, phụ tôi, và cô sẽ giúp bà, sẽ từ từ cởi áo quần bà, và gã sẽ nhìn, cảm thấy từng lỗ chân lông trên cơ thể gã ấm dần, hàng triệu miệng núi lửa nhỏ xíu trên da gã bắt đầu nổ tung. Xin quý vị thứ lỗi cho tôi, tất cả quý vị và nhất là ông, ông Bermúdez, Don Remigio Saldívar hắng giọng, hắn là con người hành động, không nói dài dòng, đúng vậy, tôi không thể nói giỏi như Heredia Bọ chét, và ông Nghị sĩ khúc

khích và tiếng cười vỡ òa. Gã há miệng, nhăn mặt, và bà ấy kia, trắng, lõa lồ, nghiêm nghị, thanh lịch, bất động, trong khi Quetita sẽ quỳ dưới chân bà nhẹ nhàng cởi vớ dài của bà, và họ vừa cười vừa hoan hô tài hùng biện của Don Remigio Saldívar về sự thiếu hùng biện của ông ta, và gã nghe vào thẳng vấn đề đi Remigio, đúng là Don Remigio của Cajamarca: cô sẽ chầm chậm cuộn nó lại, và gã sẽ thấy bàn tay của cô người làm, thật to, thật đen, thật thô, xuống dần, xuống dần trên đôi chân thật trắng, thật trắng, và Don Remigio Saldívar khoác một vẻ thầy tu: về vấn đề hiện tại, ông muốn nói cho họ biết là gã không nên lo, thưa ông Bermúdez, họ đã nghĩ đến, đã thảo luận và đã dùng mọi biện pháp cần thiết. Bây giờ bà sẽ nằm xuống giường, và gã thấy rõ bà, trắng và hoàn hảo nằm sau bức màn, và gã sẽ nghe bà nói mày cũng cởi quần áo luôn đi Quera, đến đây Quetita. Thậm chí không cần tụi học trò hay công chức làm gì, đông người quá sẽ không nhét vừa quảng trường, thưa ông Bermudez: tốt hơn nên để học trò đi học và công chức đi làm. Quetita sẽ cởi quần áo và bà nói nhanh lên, nhanh lên, và đôi giày của cô sẽ rơi xuống không một tiếng động trên tấm thảm len vicuña. Don Remigio Saldívar phác một cử chỉ hăng hái: chúng tôi sẽ cung cấp người cho buổi mít tinh chứ không phải chính phủ, dân xứ Cajamarca muốn Tổng thống có ấn tượng tốt về vùng của chúng tôi. Lúc này Quetita sẽ chạy, bay, cánh tay dài của cô sẽ kéo và tách các bức màn, và thân hình to lớn đen cháy của cô sẽ lặng lẽ ngã xuống tấm trải giường: hãy nhớ như thế, ông Bermúdez. Ông đã đổi giọng vui vẻ và kiểu cách quê mùa của ông sang giọng nghiêm kiêu hãnh và cử chỉ long trọng, và tất cả lắng nghe: cộng đồng nhà nông đã cộng tác một cách hoành tráng trong việc chuẩn bị, và cả giới doanh gia và chuyên môn nữa, hãy

nhớ như thế. Và gã sẽ từ sau bức màn đi ra rồi đến gần hơn, thân thể gã sẽ như một ngọn đuốc, gã sẽ đi đến bức màn, gã sẽ nhìn và tim gã sẽ nhức nhối: hãy nhớ rằng chúng ta sẽ có bốn chục ngàn người trong quảng trường, hoặc nhiều hơn. Họ sẽ nằm dưới mắt gã, ôm nhau, ngửi nhau, đẫm mồ hôi nhau, quấn quít nhau, và Don Remigio Saldívar ngưng lại để rút một điếu thuốc và tìm hộp diêm, nhưng đại biểu Azpilcueta đã mồi thuốc cho ông: vấn đề không phải là người, hoàn toàn không phải, thưa ông Bermúdez, mà là chuyên chở, như ông ta đã giải thích với Heredia Bọ chét, tiếng cười, và gã tự động há miệng và nhăn trán. Họ không thể lo liệu đủ số xe tải họ cần để đưa người từ các trang trại đến và về, và Don Remigio Saldívar phà ra một miệng khói làm mặt ông ta trắng chợt: chúng tôi đã tìm được hơn hai chục chiếc xe buýt và xe vận tải, nhưng họ cần nhiều hơn. Gã cúi người tới trên ghế: ông không phải lo phần ấy, ông Saldívar, họ không thể trông cậy vào mọi phương tiện. Bàn tay đen và bàn tay trắng, cái miệng môi dày và cái miệng môi mỏng, núm vú thô ráp và cặp đùi trong suốt với những đường gân xanh, lông tóc đen thẳng và lông tóc xoăn vàng: chỉ huy trưởng quân đội sẽ cung cấp tất cả xe vận tải họ cần, thưa ông Saldívar, và ông ta nói tuyệt vời, ông Bermúdez, đó là điều chúng tôi cần, nếu họ có phương tiện vận chuyển, họ sẽ làm quảng trường đông nghẹt chưa từng thấy trong lịch sử Cajamarca. Và gã: ông có thể hoàn toàn trông cậy điều đó, thưa ông Saldívar. Nhưng cũng còn một vấn đề khác gã muốn nói với họ.

° ° °

“Anh làm em ngạc nhiên, em còn không kịp bực tức nữa,” Santiago nói.

“Ông già đang trốn,” Nổ nói, trở nên nghiêm nghị. “Ông già của Popeye đem ông về trang trại của ông ấy. Tao đến cho mày hay.”

“Đang trốn?” Santiago hỏi. “Vì vụ rắc rối ở Arequipa?”

“Thằng khốn Bermúdez cho theo dõi nhà mình trong một tháng nay.” Nổ nói. “Mật vụ theo dõi ông già ngày đêm. Popeye phải lẻn đưa ông ra trong xe của nó. Ôi dào, tao đoán họ không nghĩ đến việc tìm ổng trong trang trại của Arévalo đâu. Ông già muốn mày biết, trong trường hợp có gì xảy ra.”

“Bác Clodomiro kể với em là ông già đã gia nhập Liên minh, ổng đã cắt đứt với Bermúdez,” Santiago nói. “Nhưng em không biết sự việc nghiêm trọng đến thế.”

“Mày đã thấy chuyện gì xảy ra ở Arequipa,” Nổ nói. “Dân Arequipa không lùi bước. Một vụ tổng đình công cho đến khi Bermúdez từ chức. Họ sẽ tống khứ gã, tiên sư nó. Tưởng tượng mà coi, ông già đã chuẩn bị hết các thứ để đi tới buổi mít tinh đó. Arévalo thuyết phục ông đừng đi vào phút chót.”

“Nhưng em không hiểu.” Santiago nói. “Cha của Popeye cũng bỏ Odría à? Không phải ông ấy vẫn là lãnh tụ khối Odría trong thượng viện sao?”

“Chính thức thì vậy,” Nổ nói. “Nhưng bên dưới ông ấy cũng chán mứa bọn đầu cứt đó. Ông ấy đối xử rất tốt với ông già. Tốt hơn mày, Siêu Não. Với bao nhiêu rắc rối ông già phải trải qua lần này, mày vẫn đi gặp ổng.”

“Ba bị ốm à?” Santiago hỏi. “Bác Clodomiro không…”

“Không ốm, nhưng dây thòng lọng quanh cổ ổng,” Nổ nói. “Sau cú mày chơi khăm ổng bằng cách bỏ nhà ra đi, mày không biết là ổng đã gặp chuyện còn tệ hại hơn hả? Thằng chó đẻ Bermúdez đó nghĩ ổng dính líu vào âm mưu của Espina và bắt đầu phá ổng.”

“Ồ phải rồi, vụ đó,” Santiago nói. “Bác Clodomiro kể cho em là gã đã lấy lại môn bài bán hàng của phòng bào chế trong mấy cửa hàng quân đội.”

“Chuyện đó không nhằm nhò gì, tệ nhất là vụ làm ăn với công ty xây dựng,” Nổ nói. “Họ không cho mình thêm một cắc bạc nào, họ ngưng tất cả các lệnh chi và mình cứ phải trả tín dụng thư. Rồi họ yêu cầu công việc phải tiếp tục cùng tiến độ, và dọa kiện mình vi phạm hợp đồng. Một trận đấu chết bỏ chống ông già, để nhận chìm ổng. Nhưng ông già là dân chiến, ông sẽ không chịu thua, ổng ngon lành như vậy mà. Ổng gia nhập Liên mình và…”

“Em mừng là ông già đã chống lại chính phủ,” Santiago nói. “Em mừng là anh không còn theo Odría nữa.”

“Mày nói là mày mừng vì mình đang tiến đến chỗ phá sản.” Nổ mỉm cười.

“Kể cho em về mama, Teté đi,” Santiago nói. “Bác Clodomiro nói nó đang cặp bồ với Popeye đúng không?”

“Người vui vì mày bỏ nhà đi là bác Clodomiro.” Nổ cười, “Viện cớ mang tin mày, bác ló tới nhà mình mỗi tuần ba lần. Ừ, nó đang đi với Mặt Tàn Nhang, ông bà già không kìm chặt cương nó nữa, ổng bả thậm chí để nó đi ăn tối với hắn mấy bữa thứ Bảy. Tao nghĩ tụi nó rồi sẽ làm đám cưới.”

“Mama chắc phải mừng lắm,” Santiago nói. “Má đã nhắm đám đó từ khi Teté mới đẻ mà.”

“Được rồi, bây giờ mày nói tao nghe coi,” Nổ nói, cố ra bộ vui vẻ, nhưng đỏ mặt. ”Khi nào mày ngưng cái trò ngu ngốc này, khi nào mày trở về sống ở nhà?”

“Em sẽ không bao giờ về sống ở nhà đâu anh Nổ,” Santiago nói. “Mình nên đổi đề tài.”

“Tại sao mày sẽ không bao giờ về sống ở nhà?” giả vờ ngạc nhiên, Zavalita, định làm mày tin là anh ấy không tin. “Ông bà già đã làm gì mày để mày không muốn sống với ổng bả? Đừng đóng trò thằng khùng nữa chứ mày.”

“Mình đừng cãi nhau,” Santiago nói. “Thay vì vậy giúp em một việc đi. Chở em tới Chorrillos, em phải đến đón một đồng nghiệp, tụi em đi công tác chung.”

“Tao không đến để cãi nhau với mày, nhưng không ai hiểu nổi mày,” Nổ nói. “Mày nổi cơn lên rồi bỗng dưng đang đêm bỏ đi trong khi chẳng ai làm gì mày, mày không chường mặt ra nữa, mày gây sự với mọi người trong nhà chỉ vì mày thích như vậy. Làm thế quái nào mày nghĩ ai có thể hiểu nổi mày hả, tiên sư nó?”

“Đừng hiểu, cứ đưa em tới Chorrillos, em trễ rồi,” Santiago nói. “Anh có thời giờ chứ?”

“Được rồi,” Nổ nói. “Được rồi, Siêu Não, tao đưa mày đi.”

Anh nổ máy xe và vặn radio. Họ đang đưa tin về vụ đình công ở Arequipa.

° ° °

“Xin lỗi, tao không muốn làm phiền mày, nhưng tao phải lấy quần áo, tao sắp phải đi xa ngay.” Và bộ mặt và giọng Ludovico cay đắng như thể đó là một chuyến đi xuống mồ. “Chào chị, Amalia.”

Không nhìn chị, như thể Amalia là một thứ Ludovico đã thấy trong phòng hắn cả đời, Amalia cảm thấy xấu hổ kinh khủng. Ludovico đã quỳ xuống bên cạnh giường lôi ra một cái va li. Hắn bắt đầu nhét quần áo đang treo ở móc trên tường vào va li. Thậm chí hắn chẳng buồn ngạc nhiên khi thấy mày, đồ con gái ngu, hắn biết mày ở đây, Ambrosio chắc đã mượn phòng để, chuyện họ phải gặp nhau là nói láo, Ludovico chỉ tình cờ ghé qua thôi. Ambrosio hình như bồn chồn. Gã đã ngồi xuống giường và hút thuốc trong khi nhìn Ludovico sắp xếp áo và tất vớ vào va li.

“Họ đem mày tới chỗ này, họ đưa mày tới chỗ kia.” Ludovico càu nhàu một mình. “Đời kiểu gì vậy nè?”

“Mày đi đâu?” Ambrosio hỏi.

“Arequipa,” Ludovico lẩm bẩm. “Tụi Liên minh sắp biểu tình chống chính phủ ở đó và coi bộ sẽ rắc rối. Với đám dân miền núi đó mày làm sao biết được, bắt đầu là biểu tình rồi chấm dứt là cách mạng.”

Hắn ném một cái áo lót lên va li và thở dài, chán nán. Ambrosio nhìn Amalia và nháy mắt, nhưng chị quay đi.

“Mày cười vì mày đang ngồi chỗ ngon,” Ludovico nói. “Mày trải qua hết rồi và thậm chí không muốn nhớ tới mấy đứa tụi tao còn đang trong ngành. Tao muốn thấy mày ở địa vị của tao, Ambrosio.”

“Đừng nghĩ như vậy, người anh em,” Ambrosio nói.

“Họ lẽ ra nên gọi mày vào ngày nghỉ của mày, máy bay cất cánh lúc năm giờ.” Hắn quay đầu lại đau khổ nhìn Ambrosio và Amalia. “Mày thậm chí không biết đi bao lâu hay chuyện gì sẽ xảy ra ở đó.”

“Chẳng có chuyện gì xảy ra đâu, và mày sẽ được biết Arequipa,” Ambrosio nói. “Cứ coi đây là một chuyến đi chơi, Ludovico. Mày đi với Hipólito phải không?”

“Ừ,” Ludovico vừa nói vừa đóng va li. “Ồ, chao ơi, hồi mình làm cho Don Cayo, thiệt khỏe biết mất, suốt đời tao sẽ hối tiếc là đã thuyên chuyển.”

“Nhưng đó là lỗi của mày,” Ambrosio cười. “Không phải mày hay than vãn là mày không có thời gian làm bất cứ việc gì sao? Không phải mày và Hipólito xin thuyên chuyển sao?”

“Ôi dào, cứ tự nhiên như ở nhà,” Ludovico nói, và Amalia không biết nhìn đi đâu. “Giữ chìa khóa nè. Khi đi mày có thể đưa cho Doña Carmen ở cổng.”

Hắn buồn bã vẫy chào ở cửa rồi ra đi. Amalia cảm thấy tức giận trào lên khắp người, và Ambrosio đã đứng dậy đi tới

song ngừng lại nửa chừng khi thấy vẻ mặt chị.

“Anh ta biết tôi ở đây, anh ta không ngạc nhiên khi thấy tôi.” Mắt chị, hai tay chị đe dọa gã. “Anh nói láo là anh đợi anh ta, anh mượn phòng để…”

“Hắn không ngạc nhiên vì anh đã bảo hắn em là người yêu của anh,” Ambrosio nói. “Bộ anh không được đến đây với người yêu mỗi khi anh muốn à?”

“Tôi không phải là người yêu của anh bây giờ, chưa bao giờ và sẽ không bao giờ,” Amalia quát. “Anh lừa tôi về chuyện bạn anh, anh mượn…”

“Ludovico với anh như anh em ruột, chỗ này như nhà anh,” Ambrosio nói. “Đừng vớ vẩn, anh muốn làm gì ở đây cũng được.”

“Chắc anh ta nghĩ là tôi không biết xấu hổ, anh ta thậm chí không bắt tay hay nhìn tôi. Chắc anh ta nghĩ là…”

“Chắc nó không bắt tay vì nó biết anh ghen,” Ambrosio nói. “Chắc nó không nhìn em để khỏi chọc giận anh. Đừng vớ vẩn, Amalia.”

° ° °

Người bồi xuất hiện mang theo một cốc nước, và gã phải ngừng nói vài giây. Gã uống nước, ho: chính phủ muốn cho thấy là chính phủ hài lòng với mọi người ở Cajamarca, nhất là quý ông trong Ủy ban Tiếp tân, vì những nỗ lực của họ làm cho cuộc viếng thăm trở thành trọng đại, và gã có thể quyết định và thấy một chuỗi thay thế bất ngờ dưới bức màn: nhưng tất cả những việc ấy đòi hỏi nhiều tốn kém và sẽ không hợp lý nếu như, ngoài chuyện mất thời giờ ra, người ta lại còn lo chuyến đi của Tổng thống sẽ khiến họ cũng phải tốn một số tiền. Im lặng trở nên nổi bật và gã có thể nghe tiếng thính giả nín thở, bắt được lòng tò mò, sự ngờ vực trong mắt họ đang nhìn gã đăm đăm: bà ta và Hortensia, bà ta và Maclovia, bà ta và Carmincha, bà ta và

China. Gã lại ho, hơi nhăn mặt: vì thế gã có chỉ thị từ Bộ đưa một số tiền cho Ủy ban tùy ý sử dụng để giảm bớt phí tổn cho họ, và hình dáng của Don Remigio Saldívar bỗng bao trùm căn phòng, bà ta và Hortensia: khoan đã, ông Bermúdez. Da thịt quấn quít vào nhau và quấn quít vào tấm trải giường với bức màn, lông tóc đen xoắn vào nhau rồi lại xổ tung ra, và gã cảm thấy trong miệng gã một đống nước bọt ấm và đặc như tinh dịch. Khi Ủy ban được thành lập, Cảnh sát trưởng đã đề nghị ông ta đóng góp cho chi phí tiếp tân, và Don Remigio Saldívar làm một cử chỉ hoành tráng và kiêu kỳ, và khi ấy chúng tôi đã kiên quyết từ chối lời đề nghị. Nhiều tiếng thì thào tán thành, niềm kiêu hãnh tỉnh lẻ và thách thức hiện trên mặt họ, và gã mở miệng, nhíu mắt: nhưng mang người từ nông thôn lên thì sẽ tốn tiền của họ, thưa ông Saldívar, họ tốn cho bữa yến tiệc và các buổi tiếp tân là tốt rồi, nhưng không nên trả các chi phí khác, và gã sẽ nghe tiếng xì xào phật lòng, các cử chỉ khiển trách, và Don Remigio Saldívar kiêu căng mở vòng tay: họ sẽ không nhận một xu, thế thôi. Họ sẽ vinh danh Tổng thống bằng tiền túi của họ, họ đã nhất trí, ngân quỹ họ quyên được đã quá đủ, Cajamarca không cần ai giúp đỡ để tỏ lòng kính trọng Odría, thế thôi. Gã đứng lên, gật đầu, và những cái bóng tan biến như khói: gã sẽ không khăng khăng, gã không muốn xúc phạm họ, gã nhân danh Tổng thống cảm ơn họ về lòng nghĩa hiệp ấy, sự hào phóng ấy. Nhưng gã vẫn không thể ra về vì những người bồi đã chạy vào phòng mang theo đồ ăn nhẹ và thức uống. Gã hòa lẫn với mọi người, lấy một ly nước ngọt có vị cam, vừa nói đùa vừa nhăn mặt. Để ông có thể biết dân Cajamarca, ông Bermúdez ạ, và Don Remigio Saldívar dắt gã tới chỗ một ông tóc bạc có cái mũi khổng lồ: Tiến sĩ Lanusa, ông ta đã đặt làm mười lăm ngàn lá cờ đuôi nheo bằng tiền túi của mình, ngoài việc tặng cho ngân quỹ Ủy ban một số tiền như mọi người khác, ông Bermúdez ạ. Và đừng nghĩ ông ấy tặng để cho xa lộ sẽ tình cờ chạy ngang trước trang trại

ông ấy, đại biểu Azpilcueta cười. Họ hoan hô lời bình phẩm, ngay cả Tiến sĩ Lanusa cũng cười, ồ, thật là miệng lưỡi Cajamarca. Không thể chối cãi là quý vị làm những việc có quy mô lớn, gã nghe chính gã nói. Và ông nên giữ cho lá gan của ông được tốt, ông Bermúdez, gã trộm thấy đại biểu Mendieta nháy mắt sau ly bia, ông sẽ thấy người ta săn sóc ông thế nào. Gã nhìn đồng hồ đeo tay, trễ thế rồi à? Gã xin lỗi nhưng gã phải đi. Những bộ mặt, những bàn tay, tạm biệt, hân hạnh được gặp ông. Nghị sĩ Heredia và đại biểu Mendieta tháp tùng gã tới cầu thang, ở đó một người đàn ông đen đúa nhỏ bé râu rậm đang đợi với cặp mắt kính nể. Kỹ sư Lama, Don Cayo, và gã nghĩ cần việc à, cần một lời tiến cử, một vụ làm ăn? một thành viên Ủy ban Tiếp tân và nhà nông học hàng đầu trong quận, ông Bermúdez ạ. Chào ông, tôi có thể giúp ông điều gì. Một đứa cháu trai, xin ông thứ lỗi vì đưa việc này ra vào lúc này, mẹ nó điên khùng và cứ khư khư thế. Gã trấn an ông ta bằng nụ cười, lấy sổ ghi chép trong túi ra, cậu ta đã làm gì? Họ đã hy sinh rất nhiều để cho nó học đại học Trujillo, thưa ông, chắc ở đó nó đã nghe xúi dại, chắc nó đã giao du với các phần tử xấu, trước kia nó chưa bao giờ dính dáng tới chính trị. Tốt, thưa kỹ sư, gã sẽ đích thân lo vụ này, tên cậu ta là gì, cậu ta bị giữ ở Trujillo hay ở Lima? Gã xuống thang và đèn đường trên Paseo Colón đã bật. Ambrosio và Ludovico đang tán gẫu và hút thuốc gần cửa. Họ ném điếu thuốc khi thấy gã: tới San Miguel.

∘ ∘ ∘

“Rẽ phải ở góc đường đầu tiên,” Santiago vừa nói vừa chỉ tay. “Nhà màu vàng đó, căn nhà cũ. Đúng rồi, ở đây.”

Hắn nhấn chuông, thò đầu vào và thấy Carlitos ở đầu cầu thang mặc quần ngủ, khăn tắm trên vai: tôi sẽ xuống ngay, Zavalita. Hắn quay lại xe.

“Nếu anh vội thì bỏ em lại đây, anh Nổ. Bọn em có thể đi tắc xi đến Callao. *La Crónica* trả tiền đi lại mà.”

“Tao sẽ chở mày,” Nổ nói. “Tao nghĩ từ nay mình sẽ gặp nhau lại phải không? Teté cũng muốn gặp mày. Tao nghĩ tao có thể dắt nó theo, hay mày cũng giận cả Teté?”

“Dĩ nhiên là không,” Santiago nói. “Em chẳng giận ai, ngay cả ông bà già. Chẳng bao lâu em sẽ ghé qua gặp mọi người. Em chỉ muốn mọi người quen với việc em sẽ tiếp tục sống một mình.”

“Mọi người sẽ không bao giờ quen, và mày biết rất rõ.” Nổ nói. “Mày làm đời mọi người cay đắng. Đừng tiếp tục trò vớ vẩn này nữa, Siêu Não.”

Nhưng anh ngưng nói vì Carlitos ở đó, nhìn chiếc xe một cách khó hiểu, bộ mặt của Nổ. Santiago mở cửa cho anh ta: vào đi, vào đi, tôi muốn giới thiệu anh với anh tôi, anh ấy sẽ chở mình. Ngồi phía trước, Nổ nói, có chỗ rộng rãi cho ba người. Anh nổ máy, chạy theo đường xe điện, và không ai nói một hồi. Nổ mời họ thuốc lá, và hắn nghĩ Carlitos nhìn hai anh em qua khóe mắt, và thăm dò bảng đồng hồ mạ kền, đệm ghế mới nguyên, vẻ thanh lịch của Nổ.

“Mày thậm chí không thấy là chiếc xe này mới,” Nổ nói.

“Đúng vậy,” Santiago nói. “Ông già bán chiếc Buick rồi à?”

“Không, chiếc này của tao.” Nổ thổi móng tay cái phù. “Tao mua trả góp. Tao sắm nó chưa tới một tháng nay. Mày định làm gì ở Callao?”

“Phỏng vấn Giám đốc Quan thuế,” Santiago nói. “Carlitos và em đang viết loạt bài về buôn lậu.”

“Ồ, thú vị nhỉ,” Nổ nói; rồi một lát sau: “Mày có biết là từ khi mày bắt đầu đi làm, nhà mình được giao *La Crónica* mỗi ngày không? Nhưng ở nhà không bao giờ biết mày viết cái gì? Tại sao mày không ký tên vào bài biết? Làm cách đó thì người ta biết tới mày.”

Cặp mắt của Carlitos chế giễu và ngạc nhiên, Zavalita, mày có cảm giác bứt rứt. Nổ lái qua Barranco, Miraflores, rẽ xuống Avenida Pardo và đi theo Xa lộ Duyên hải. Họ nói chuyện nhát gừng, thiếu tự nhiên, chỉ Santiago và Nổ, Carlitos nhìn họ qua khóe mắt, với vẻ mặt bí ẩn và mỉa mai.

“Làm nhà báo chắc thú vị lắm,” Nổ nói. “Tao chẳng bao giờ làm nổi, đến thư từ tao còn không viết được nữa mà. Nhưng mày thì như cá gặp nước, Santiago.”

Periquito đang đợi họ ở gần cửa sở quan thuế, máy ảnh trên vai, chiếc xe tải của tòa báo cách xa một tí.

“Hôm nào tao sẽ ghé đón mày cũng giờ này,” Nổ nói. “Với Teté, được chứ?”

“Ừ,” Santiago nói. “Cảm ơn đã cho đi nhờ xe, anh Nổ.”

Nổ lưỡng lự giây lát, miệng anh hé mở, nhưng anh không nói gì mà chỉ vẫy tay. Họ nhìn chiếc xe đi qua các vũng nước đọng giữa những viên đá lát đường.

“Hắn là anh của anh thật hả?” Carlitos lắc đầu không tin. “Gia đình anh phải giàu nứt đố đổ vách, đúng không?”

“Theo anh Nổ thì họ sắp vỡ nợ,” Santiago nói.

“Tôi thích sắp vỡ nợ như vậy,” Carlitos nói.

“Tôi đợi đã nửa tiếng rồi, đồ lười biếng ăn hại,” Periquito nói. “Các anh nghe tin chưa? Một nội các quân nhân, vì vụ rắc rối ở Arequipa. Dân Arequipa đã loại Bermúdez ra. Odría tàn cuộc rồi.”

“Đừng vội mừng,” Carlitos nói. “Tàn cuộc của Odría và bắt đầu của cái gì?”

---

1 Một loại lạc đà không bướu ở Nam Mỹ, cho len rất mịn và đắt tiền vì ba năm mới có thể xén lông một lần.

8.

Chúa nhật sau Ambrosio gặp chị lúc hai giờ, họ đi xem xi nê xuất trưa, ăn gần Plaza de Armas và đi tản bộ một quãng dài. Hôm nay đây, Amalia nghĩ, hôm nay chuyện ấy sẽ xảy ra. Gã để chị nhìn đôi lúc, và chị biết gã cũng đang nghĩ là hôm nay. Khi trời đã tối Ambrosio nói có một hiệu ăn ngon ở Francisco Pizarro. Ở đó có cả món Peru lẫn món Tàu; họ ăn và uống nhiều đến mức không bước nổi. Ambrosio nói có một phòng khiêu vũ ở gần đây, mình vào xem đi. Đó là một lều gánh xiếc dựng phía sau đường ray xe lửa. Ban nhạc ở trên bục cao, và họ trải chiếu trên mặt đất để người ta có thể khiêu vũ mà không phải giẫm xuống bùn. Ambrosio cứ đi ra đi vào mang bia đựng trong ly giấy. Đông người, các cặp nhảy tại chỗ vì chật chội; đôi khi xảy ra đánh nhau nhưng sẽ chẳng bao giờ kết thúc vì có hai gã to lớn sẽ tách hai ông và xách cổ họ ra. Amalia nghĩ mình sắp say rồi. Sức nóng càng lúc càng tăng, chị cảm thấy dễ chịu hơn, thả lỏng hơn, và bỗng nhiên chính chị kéo Ambrosio ra sàn nhảy. Họ hòa vào các cặp khác, ôm nhau, và nhạc không bao giờ dứt. Ambrosio ôm chặt chị, Ambrosio đẩy một gã say cọ vào chị, Ambrosio hôn cổ chị: mọi thứ như đang xảy ra rất xa xăm, Amalia cười phá lên. Rồi sàn bắt đầu quay và chị bám lấy Ambrosio để khỏi ngã: mình cảm thấy không khỏe. Chị nghe gã cười, cảm thấy gã đang lôi chị, và bỗng nhiên ra đường. Cái lạnh trên mặt làm chị mơ màng tỉnh lại. Chị bước đi, ôm cánh tay gã, chị cảm thấy tay gã trên eo chị, chị nói bây giờ tôi biết tại sao anh cho tôi uống bia. Chị vui, chị bất cần, họ đang đi đâu đây? vỉa hè dường như lún xuống, cho dù anh không nói tôi cũng biết đi đâu. Chị mơ màng nhận ra căn phòng nhỏ của Ludovico. Chị ôm Ambrosio, nhập thân mình với thân Ambrosio, miệng chị tìm miệng Ambrosio, nói tôi ghét anh, Ambrosio, anh đối xử với tôi không phải, và như thể chị là một Amalia khác một Amalia đang làm những điều ấy. Chị để gã cởi áo quần chị, đặt chị lên giường, và nghĩ mày

khóc vì cái gì, đồ con gái ngu. Rồi đôi vòng tay khỏe mạnh ôm chị, một sức mạnh nghiến nát chị, chị nghẹt thở. Chị cảm thấy chị không cười cũng không khóc, và thấy khuôn mặt Trinidad thoáng qua xa lạ. Bỗng nhiên chị bị lay dậy. Chị mở mắt: đèn sáng trong căn phòng nhỏ, nhanh lên, Ambrosio vừa nói vừa cài cúc áo. Mấy giờ rồi? Bốn giờ sáng. Đầu chị nặng, cơ thể chị đau nhức, bà chủ sẽ nói gì. Ambrosio đưa chị chiếc áo cánh, rất dài, đôi giày, và chị vội vàng mặc quần áo, không nhìn vào mắt gã. Đường phố vắng ngắt, bây giờ cơn gió thoảng làm chị cảm thấy khó chịu. Chị dựa vào Ambrosio và gã ôm chị. Bà dì của mày không khỏe và mày phải ở lại với bà, chị nghĩ, hay mày cảm thấy không khỏe và bà dì không cho mày về. Thỉnh thoảng Ambrosio vuốt ve đầu chị, nhưng họ không nói chuyện. Xe buýt đến, ánh mờ nhạt hiện trên các mái nhà; họ xuống xe ở Plaza San Martín và trời đã sáng, mấy đứa trẻ bán báo ôm dưới cánh tay đang chạy dưới các mái vòm. Ambrosio theo chị đến bến xe điện. Lần này sẽ không như lần khác, Ambrosio, lần này gã có cư xử đúng không? Em sẽ là người yêu của anh, Ambrosio nói, anh yêu em. Chị ở trong vòng ôm của gã cho đến khi xe điện tới. Chị vẫy chào gã qua cửa sổ, và chị cứ nhìn gã, nhìn gã nhỏ dần khi chiếc xe điện bỏ gã lại phía sau.

° ° °

Chiếc xe đi xuống Pasco Colón, vòng qua Plaza Bolognesi, rẽ vào Brasil. Kẹt xe và đèn lưu thông làm gã chậm nửa giờ cho tới Magdalena; rồi khi rời đại lộ, họ phóng nhanh qua các phố vắng và đèn đóm lù mù, rồi vài phút sau đến San Miguel: cần ngủ, tối này đi ngủ sớm. Khi thấy chiếc xe, những người cảnh sát ở góc đường đưa tay chào. Gã vào nhà và người hầu gái đang dọn bàn. Từ cầu thang gã liếc qua phòng khách, phòng ăn: họ đã thay hoa trong lọ, muỗng nĩa bạc và ly tách trên bàn sáng loáng; mọi thứ gọn

và sạch. Gã cởi áo ra ngoài, đi vào phòng ngủ mà không gõ. Hortensia đang đánh phấn ở bàn trang điểm.

“Queta không muốn đến khi nó biết khách là Landa.” Mặt bà mỉm cười với gã qua các tấm gương; gã ném áo ngoài lên giường, nhắm cái đầu rồng: cái áo phủ lên nó. “Tội nghiệp con nhỏ nghe tên Landa là nó bắt đầu ngáp. Nó phải do thám đủ loại khách già cho anh, thỉnh thoảng anh nên mời một số tay trẻ trung kha khá cho nó.”

“Bảo họ cho tụi tài xế ăn,” gã nói, nới lỏng cà vạt. “Tôi đi tắm. Bà lấy cho tôi một ly nước được không?”

Gã đi vào phòng tắm, mở nước nóng, cởi quần áo mà không đóng cửa. Gã nhìn bồn tắm đầy nước lên dần, căn phòng dày đặc hơi nước. Gã nghe Hortensia dặn dò công việc, thấy bà mang ly nước vào. Gã uống một viên thuốc.

“Anh muốn uống gì không?” bà hỏi từ cửa.

“Sau khi tôi tắm. Làm ơn sắp sẵn quần áo sạch cho tôi.”

Gã chìm vào bồn tắm và duỗi người, chỉ còn đầu gã trên mặt nước, hoàn toàn bất động, cho đến khi nước bắt đầu trở lạnh. Gã xoa xà phòng, xả lạnh dưới vòi hoa sen, chải đầu, và trần truồng bước vào phòng ngủ. Trên lưng con rồng có chiếc sơ mi sạch, đồ lót, đôi vớ. Gã chậm rãi mặc quần áo, bập mấy hơi điếu thuốc đang cháy trên cái gạt tàn. Rồi từ phòng làm việc, gã gọi Lozano, gọi Dinh, gọi Chaclacayo. Khi gã xuống phòng khách, Queta đã đến. Cô mặc bộ áo đen cắt rất sâu và búi tóc làm cô trông già hơn. Hai người đàn bà đang ngồi với ly whiskey trên tay và đã bật mấy đĩa nhạc.

° ° °

Khi Ludovico thay thế Hinostroza, mọi chuyện khá khẩm hơn, tại sao? vì Hinistroza là một thằng chán ngắt và Ludovico là một tay khá. Điều tệ nhất là khi làm tài xế cho Don Cayo không phải là làm thêm mấy việc lặt vặt cho ông

Lozano hay không có thời khóa biểu bình thường hay chẳng bao giờ biết ngày nào sẽ đi xa, mà là những đêm khổ sở, thưa ông. Những đêm họ phải đưa gã đến San Miguel và đôi khi đợi gã cho tới sáng hôm sau. Nhức nhối vì ngồi liên tục, thưa ông, cứ thức cả đêm. Bây giờ mày sẽ thấy chán là như thế nào, Ambrosio đã bảo Ludovico hôm hắn bắt đầu nhận việc, và hắn nhìn căn nhà nhỏ: vậy ra đây là chỗ ông Bermúdez xây tổ uyên ương nhỏ của ông ấy, vậy ra đây là chỗ ông ấy ngâm mình. Khá hơn vì có thằng Ludovico để nói chuyện, bù lại Hinostroza thì khác hẳn, hắn sẽ thu lu trong xe như xác ướp mà ngủ. Với Ludovico họ sẽ ngồi trên bức tường khu vườn, từ đó Ludovico có thể đưa mắt nhìn cả phố để phòng xa. Chúng sẽ nhìn Don Cayo đi vào, nghe tiếng nói bên trong, Ludovico sẽ tiêu khiển cho Ambrosio bằng cách đoán chuyện gì đang xảy ra: chắc họ đang uống rượu, khi đèn trên lầu bật lên, Ludovico sẽ nói cuộc truy hoan bắt đầu. Đôi khi tụi cớm ở góc đường đi đến rồi bốn đứa sẽ hút thuốc và tán gẫu. Một lần có một tên cảnh sát là ca sĩ quê ở Ancash. Một giọng tốt, thưa ông. Nó hát "Muñequita Linda" hay nhất, mày còn đợi cái gì, mày làm sai nghề rồi, họ bảo hắn. Khoảng nửa đêm nỗi buồn chán sẽ ngấm vào, tuyệt vọng, vì thời gian trôi qua không đủ nhanh. Chỉ còn Ludovico tiếp tục nói. Đầu óc bẩn thỉu kinh khủng, hắn luôn luôn kể chuyện tục về Hipólito, hắn đúng là một đứa tục tĩu tầm cỡ, thưa ông. Don Cayo ở đằng kia chắc đang vui thú, hắn chỉ lên ban công và nhép miệng, tao nhắm mắt rồi tao thấy cái này cái kia cái nọ, và cứ thế cho đến khi, xin lỗi ông, thưa ông, bốn đứa rốt cuộc bị thôi thúc dữ dội muốn đi nhà thổ. Hắn sẽ điên cuồng nói về bà chủ: sáng nay khi tao đến một mình để đón Don Cayo, tao thấy bà ấy, chao ơi, đáng ngắm, chao ơi, một cái áo choàng tắm nhỏ, mỏng, màu hồng, mày có thể thấy xuyên qua, với đôi hài Tàu, mắt bà ấy lấp lánh. Bà ấy nhìn mày một cái và mày ngã chết tươi, nhìn cái nữa là mày cảm thấy như Lazarus [1] , cái thứ

ba giết mày chết một lần nữa, và cái thứ tư phục sinh mày: một thằng buồn cười, thưa ông, một thằng tốt. Bà chủ tất nhiên là Señora Hortensia, thưa ông.

° ° °

Chị đụng Carlota ở cửa, nó đang đi mua bánh mì: chị bị chuyện gì vậy, chị ở đâu vậy, chị làm gì vậy. Chị đã ngủ ở lại nhà bà dì ở Limoncillo, tội nghiệp bà ấy ốm, bà chủ có cáu không? Họ cùng đi đến hiệu bánh: bà thậm chí chẳng biết, bà thức suốt đêm nghe tin tức ở Arequipa. Amalia cảm thấy hồn chị nhập lại vào xác. Chị không biết là có một cuộc cách mạng ở Arequipa hả? Carlota nói, hào hứng, bà chủ lo tới nỗi bà lây cái lo sang họ, và nó với Símula cũng đã ở trong buồng chứa thức ăn nghe radio cho đến hai giờ sáng. Nhưng chuyện gì xảy ra ở Arequipa, đồ con điên. Đình công, rắc rối, người chết, bây giờ người ta đang đòi đuổi ông chủ ra khỏi chính quyền. Don Cayo ư? Ừ, và bà chủ tìm ông ấy khắp nơi không thấy, bà đã chửi rủa suốt đêm và đang gọi cô Queta. Mua gấp đôi để có cái dự trữ, ông Tàu ở hiệu bánh bảo họ, nếu ngày mai cách mạng lan tới đây tôi sẽ không mở cửa đâu. Họ thì thầm đi ra, chuyện gì sẽ xảy ra, tại sao người ta lại muốn đuổi ông chủ, Carlota? Bà chủ điên tiết cả đêm hôm qua nói là vì ông ấy quá dễ dãi, và nó bỗng nắm lấy cánh tay Amalia và nhìn vào mắt chị: em không tin chuyện bà dì nọ kia của chị, chị đi chơi với một ông, em nhìn mặt chị là biết. Ông nào, đồ vớ vẩn, bà dì của chị ốm mà, Amalia nhìn Carlota rất nghiêm nghị, trong lòng chị cảm thấy nhột nhạt và nóng bừng hạnh phúc. Họ vào nhà, Símual đang nghe radio trong phòng khách với vẻ mặt lo lắng. Amalia về phòng, tắm nhanh, chị hy vọng bà sẽ không hỏi gì chị, và khi mang bữa ăn sáng lên phòng ngủ, từ cầu thang chị nghe tiếng tích tắc và giọng của phát ngôn viên trên chiếc đồng hồ radio. Bà chủ đang ngồi trên giường hút thuốc và không đáp lại lời chào của chị. Đài phát thanh đang nói chính phủ

đã rất kiên nhẫn với những kẻ đang gieo mầm loạn và âm mưu lật đổ Arequipa, công nhân nên trở lại làm việc, sinh viên nên đi học lại, và chị thấy cặp mắt bà chủ đang nhìn chị như thể vừa mới khám phá ra chị: còn mấy tờ báo đâu, đồ ngu? Chạy đi lấy báo ngay. Vâng, lấy ngay, chị chạy ra khỏi phòng, vui mừng, bà ấy thậm chí không nhận ra. Chị hỏi Símula tiền rồi đi tới sạp báo ở góc đường. Khi bà thấy chị vào, bà nhảy ra khỏi giường, giật tờ báo và bắt đầu nhìn lướt qua. Trong bếp chị hỏi Símula bà nghĩ cách mạng có thắng không, họ có truất phế Odría không? Símula nhún vai: người mà họ sẽ đuổi khỏi Bộ là ông chủ, tất cả mọi người đều ghét ông. Một lát sau họ nghe bà chủ đi xuống, chị và Carlota chạy vào buồng chứa thức ăn: a lô, a lô, Queta? Báo không đăng gì mới, tao không chợp mắt cả đêm, và họ thấy bà giận dữ ném tờ *La Prensa* xuống sàn: mấy thằng chó đẻ này cũng đòi Cayo từ chức, bao nhiêu năm nịnh bợ ông ấy rồi bây giờ tụi nó cũng phản lại ông ấy, Quetita. Bà la hét, chửi rủa, Amalia và Carlota nhìn nhau. Không, Quetita, ông ấy không ghé về hay gọi điện, tội nghiệp chắc ông bận lắm vì chuyện lộn xộn này, chắc ông đã đi Arequipa. Ồ, phải chi người ta bắn tụi nó và bắt tụi nó ngưng trò ngu ngốc của tụi nó một lần cho xong, Quetita.

° ° °

“Mụ Ivonne đi khắp nơi nói xấu chính phủ và cả mày nữa,” Hortensia nói.

“Cẩn thận đừng nói gì với mụ ấy, mụ ấy sẽ giết tôi nếu mụ ấy biết tôi ngồi lê đôi mách về mụ ấy,” Queta nói. “Tôi không muốn gây thù chuốc oán với mụ yêu quái đó.”

Gã đi ngang họ đến quầy rượu. Gã tự rót một cốc whiskey với hai cục đá lạnh rồi ngồi xuống. Các cô gia nhân, bây giờ đã mặc đồng phục, đang lẩn quẩn quanh bàn. Họ đã cho tụi tài xế ăn chưa? Họ trả lời cho rồi. Tắm xong gã thấy buồn ngủ, gã nhìn Hortensia và Queta qua màn hơi nước,

gã nghe loáng thoáng tiếng họ thì thầm và cười. Ôi dào, mụ già đi khắp nơi nói cái gì.

“Lần đầu tiên tôi nghe bà ta nói xấu về ông trước công chúng,” Queta nói. “Cho tới nay bà ta luôn luôn ngọt như mật khi nhắc đến tên ông.”

“Bà ta kể với Robertito là tiền lấy được của bả Lorenzo đem chia với ông,” Hortensia nói. “Tưởng tượng coi, đi mà kể chuyện đó cho đứa ngồi lê đôi mách số một ở Lima.”

“Kể là nếu người ta cứ hút máu của bả như vậy, bả sẽ về hưu sống một cuộc đời lương thiện.” Queta cười.

Gã nhăn mặt và há miệng: ồ, phải chi họ câm điếc, phải chi đàn bà chỉ có thể dùng ngôn ngữ ra hiệu của người câm để nói chuyện. Queta nghiêng qua, với tay lấy mấy khúc bánh xoắn, cổ áo cô trễ xuống và ngực cô lộ ra.

“Ê, đừng cám dỗ ổng.” Hortensia tát cô. “Để dành cho đến khi con kên kên già đến đây.”

“Ngay cả như vậy cũng không đánh thức nổi Landa.” Queta tát lại. “Hắn cũng đã sẵn sàng về hưu để sống cuộc đời lương thiện.”

Họ cười, và gã lắng nghe họ trong lúc uống rượu. Luôn luôn là các câu đùa cũ, gã đã nghe câu đùa mới nhất chưa? cùng một đề tài tán gẫu, Ivonne và Robertito hồi trước là tình nhân! Bây giờ Landa sẽ đến và buổi sáng gã có cảm giác đã qua một đêm như mọi đêm khác. Hortensia đứng lên đổi đĩa nhạc, Queta lại rót đầy các ly, cuộc đời sao mà như một nhãn hiệu dán dính thật là đơn điệu. Họ còn thời giờ cho một ly whiskey nữa trước khi nghe tiếng xe ngừng ở cửa.

° ° °

Nhờ những ý nghĩ điên rồ của Ludovico nên họ đợi đỡ chán hơn, thưa ông. Miệng bà ta, môi bà ta, hàm răng sáng

như sao của bà ta, bà thơm như hoa hồng, một thân hình làm người chết đội mồ lên: hắn dường như rồ dại vì bà chủ, thưa ông. Nhưng mỗi khi đứng trước mặt bà, hắn không dám nhìn bà vì sợ Don Cayo. Gã có như thế không? Không, Ambrosio lắng nghe những lời Ludovico nói và cười, thế thôi, gã không nói gì về bà chủ, gã cũng không nghĩ bà ta là món quà trời cho, gã chỉ nghĩ đến ngày hôm sau gã có thể ngủ. Cô kia à, thưa ông? Cô Queta cũng có vẻ không hấp dẫn gì lắm đối với gã hay sao? Cô ta cũng không, thưa ông. Ôi dào, cô ta có thể xinh, nhưng đối với nhịp độ công việc chết người đó Ambrosio còn bụng dạ đâu mà nghĩ về đàn bà, đầu gã chỉ có thể mơ về ngày nghỉ để gã có thể nằm trên giường, hồi phục lại sau những đêm tệ hại ấy. Ludovico thì khác, từ khi làm cho Don Cayo hắn thấy mình rất chi là quan trọng, bây giờ hắn sẽ thực sự vào biên chế, chao ơi, và khi ấy hắn sẽ làm khốn khổ những đứa đã làm hắn khốn khổ vì hắn chỉ là một đứa được thuê tạm. Mục đích lớn của đời hắn, thưa ông. Nhưng đêm ấy, nếu hắn không nói về bà chủ, hắn sẽ nói về: hắn sẽ có đồng lương cố định, một thẻ nhân viên, những ngày nghỉ, khắp nơi người ta sẽ kính trọng hắn, và thậm chí mọi người có thể muốn đề nghị chuyện làm ăn nho nhỏ nào đó với hắn. Không, Ambrosio chưa bao giờ muốn có sự nghiệp trong ngành cảnh sát, thưa ông, nó làm phiền gã quá, chán chường vì đợi. Chúng sẽ tán gẫu và hút thuốc, khoảng một hoặc hai giờ sáng chúng sẽ mệt muốn chết, lạnh cóng muốn chết vào mùa đông, khi trời bắt đầu hừng sáng chúng sẽ dấp nước lên mặt ở vòi nước trong vườn và nhìn các cô hầu gái đi ra mua bánh mì, những chiếc ô tô đầu tiên, mùi cỏ nồng bay vào mũi chúng, và chúng sẽ thở phào vì chẳng bao lâu nữa Don Cayo sẽ đi ra. Khi nào vận may của mình thay đổi, khi nào mình sẽ có một cuộc sống bình thường, Ambrosio nghĩ. Và nhờ ông nó đã thay đổi, bây giờ rốt cuộc gã đã có một cuộc sống bình thường, thưa ông.

° ° °

Cả buổi sáng bà chủ mặc áo choàng trong nhà, đốt hết điếu này đến điếu khác, lắng nghe tin tức. Bà không muốn ăn trưa, bà chỉ uống một tách cà phê đậm rồi ra đi tắc xi. Một lát sau Carlota và Símula đi ra. Amalia mặc nguyên áo quần nằm trên giường chị. Chị cảm thấy mệt lắm, mí mắt nặng, và khi chị thức giấc trời đã tối. Chị trở dậy, ngồi yên, cố nhớ mình đã nằm mơ thấy gì: về gã, nhưng chị không nhớ được gì, chỉ biết là trong khi mơ chị muốn nó kéo dài, đừng ngưng lại. Ồ mày thích giấc mơ này, đồ con gái ngu. Lúc chị rửa mặt, cửa phòng tắm bỗ mở ra: Amalia, Amalia, có cách mạng. Cặp mắt Carlota lồi ra, chuyện gì vậy, họ thấy gì. Cảnh sát cầm súng trường và tiểu liên, Amalia ơi, lính tráng khắp nơi. Amalia chải đầu, đeo tạp dề, và Carlota nhảy tưng tưng, nhưng ở đâu, chuyện gì. Ở Parque Universitario, Amalia ơi, Carlota và Símula đang xuống xe buýt thì thấy đám biểu tình. Con trai, con gái, biểu ngữ, TỰ DO, TỰ DO, A–RE–QUI–PA, A–RE–QUI–PA, BERMÚDEZ PHẢI TỪ CHỨC, và họ chỉ đứng đó nhìn như một cặp khờ. Có đến hàng trăm, hàng ngàn, và bỗng dưng cảnh sát xuất hiện, vòi cứu hỏa, xe tải, xe jeep, và Colmena đầy hơi cay, tia nước, chạy, la hét, ném đá, rồi lính cưỡi ngựa. Và họ có mặt ở đó, Amalia, họ ở ngay giữa nó mà không biết làm gì. Họ nép sát vào ô cửa, ôm nhau, cầu nguyện, hơi cay làm họ hắt hơi và chảy nước mắt, thiên hạ chạy ngang hô đả đảo Odría, và họ thấy người ta đánh sinh viên và ném đá cảnh sát. Chuyện gì sắp xảy ra, chuyện gì sắp xảy ra. Họ đi nghe radio, mắt Símula đỏ ngầu và bà làm dấu thánh giá: lạy chúa nhân từ, họ đã thoát nạn. Đài phát thanh chẳng nói gì, họ đổi đài thì là quảng cáo, nhạc chương trình đố vui, chương trình gọi điện thoại.

Khoảng mười một giờ bà chủ bước ra khỏi chiếc xe nhỏ màu trắng của cô Queta, rồi xe chạy đi ngay. Bà đi vào, rất điềm tĩnh, họ thức trễ làm gì thế, khuya rồi. Và Símula: họ đang nghe radio nhưng nó chẳng nói gì về cách mạng, thưa bà. Cách mạng vớ vẩn cái gì, Amalia nhận thấy bà hơi

say, mọi việc đã lo liệu xong cả rồi. Nhưng thưa bà, Carlota nói, họ đã thấy biểu tình và cảnh sát và đủ thứ, và bà chủ bảo đồ mấy con ngu, chẳng có gì mà sợ. Bà đã nói chuyện với ông chủ trên điện thoại, ông ấy sẽ dạy cho bọn Arequipa đó một bài học và ngày mai mọi việc chắc sẽ bình yên trở lại. Bà đói và Símula rán một miếng bít tết cho bà: ông chủ không mất bình tĩnh vì bất cứ việc gì, bà chủ nói, từ nay tôi sẽ không lo về ông ấy như vậy nữa. Ngay sau khi dọn dẹp bàn xong, Amalia đi ngủ. Kìa, chị bắt đầu lại hết tất cả, đồ con gái ngu, mày đã làm hòa với gã. Chị cảm thấy uể oải dịu nhẹ, hơi bạc nhược một cách dễ chịu. Bây giờ họ sẽ hòa thuận ra sao, họ sẽ vẫn cãi nhau thường chứ? chị sẽ không tới phòng của bạn gã nữa, gã nên thuê một phòng và họ có thể ở đó mấy bữa Chúa nhật. Mày sẽ thu dọn nó tử tế, đồ con gái ngu. Phải chi chị có thể nói chuyện với Carlota và kể cho nó nghe. Không, chị phải kìm nỗi thôi thúc ấy cho đến khi gặp lại Gertrudis.

° ° °

Landa đến, cặp mắt sáng rõ, nói huyên thuyên và có mùi rượu, nhưng ngay sau khi vào ông đeo bộ mặt đưa đám: ông không ở lại lâu được, thật tiếc. Ông cúi người tới hôn lên tay Hortensia, uốn éo giọng xin Queta cho một cái hôn nhỏ lên má, rồi ông ngồi phịch xuống chiếc ghế giữa hai người, tuyên bố: một cái gai giữa hai đóa hoa hồng, Don Cayo ạ. Ông ta ngồi đó, hói đầu, mặc bộ vét xám cắt không thể che giấu kín mấy chỗ phình ra, đeo cà vạt màu hồng lựu, tán tỉnh Hortensia và Queta, và ông nghĩ sự bảo đảm, sự thoải mái đi cùng đồng tiền.

“Ủy ban Phát triển họp lúc chín giờ sáng, Don Cayo, tưởng tượng coi, giờ đó mà họp,” Landa nói, nhăn mặt bi hài. “Mà tôi thì phải ngủ tám tiếng theo lệnh bác sĩ. Thật đáng tiếc.”

“Toàn chuyện bịa, thưa Nghị sĩ,” Queta nói, đưa ông ly whiskey. “Sự thật là vợ ông đã nắm cổ ông.”

Nghị sĩ Landa uống cho hai niềm vui bao quanh tôi và cả anh nữa, Don Cayo. Ông uống, chép môi và bắt đầu cười.

“Tôi là người tự do, tôi không chịu nổi xiềng xích hôn nhân,” ông thốt lên. “Con ta ơi, cha yêu con lắm, nhưng cha muốn giữ lấy tự do của cha để đi chơi lu bù, cái đó mới thật là cái quan trọng nhất. Và bà ấy hiểu. Ba mươi năm cưới nhau, bà ấy không bao giờ đòi tôi giải thích một lời nào. Không một lần ghen tuông, Don Cayo.”

“Và ông đã lợi dụng tự do để thỏa mãn ý mình,” Hortensia nói. “Kể chuyện lần chinh phục cuối cùng của ông cho chúng tôi nghe xem, Nghị sĩ.”

“Thay vào đó tôi sẽ kể vài câu khôi hài chống chính phủ mà tôi mới nghe ở câu lạc bộ,” Landa nói. “Lại gần đây để Don Cayo khỏi nghe mình.”

Ông tự mãn với tiếng cười khùng khục hòa lẫn với tiếng cười của Queta và Hortensia, và gã cũng tán dương mấy câu khôi hài, miệng gã hé mở và gò má gã nhăn. Ôi dào, nếu ông nghị nổi tiếng phải về sớm thì họ nên ăn tối ngay. Hortensia vào buồng chứa thức ăn, Queta theo sau. Chúc sức khỏe anh, Don Cayo, sức khỏe ông, Nghị sĩ.

“Queta ngày càng xinh ra,” Landa nói. “Còn Hortensia thì khỏi nói, Don Cayo.”

“Tôi rất biết ơn quyết định của Ủy ban,” gã nói. “Tôi đưa tin cho Zavala hồi trưa. Không có ông thì tụi Mẽo đã không thắng vụ thầu.”

“Tôi là người phải cảm ơn ở đây vì vụ Olave,” Landa vừa nói vừa làm cử chỉ hàm ý thôi đừng nhắc tới. “Bạn bè giúp đỡ nhau, tình bạn là như vậy.”

Rồi gã thấy ông nghị trở nên lơ đãng, ông nhìn sang Queta đang uốn éo đi vào: đừng nói chuyện làm ăn hay chính trị ở đây, chuyện đó trái luật. Cô ngồi xuống bên cạnh Landa và gã thấy cái chớp mắt thình lình, gò má Landa ửng đỏ khi

ông cúi người tới lướt môi lên cổ Queta. Hắn sẽ không về, hắn sẽ ở lại, hắn sẽ bịa chuyện, say sưa rồi ba hoặc bốn giờ sáng hắn sẽ đưa Queta về: hắn cử động hai ngón cái, không e dè, và mắt cô lồi ra như hai quả nho. Cô kích thích hắn, hắn ở lại, và hôm nay tôi cũng khỏi ngủ là lỗi tại cô: đền đi. Suốt bữa ăn tối, Landa làm chủ cuộc trò chuyện càng lúc càng mở rộng ra theo mỗi ly rượu vang: chuyện đồn đại, chuyện khôi hài, chuyện bịa, tán tỉnh. Queta và Hortensia hỏi ông, trả lời ông, ca tụng những lời ông nói, và gã mỉm cười. Khi họ đứng lên, Landa đang nói tràng giang đại hải và hào hứng, ông muốn Queta và Hortensia bập một hơi điếu xì gà Havana của ông, ông sẽ ở lại. Nhưng bỗng nhiên ông nhìn đồng hồ đeo tay và niềm vui biến mất trên mặt ông: mười hai rưỡi, ông đau lòng phải ra về. Ông hôn tay Hortensia và cố hôn miệng Queta, nhưng cô quay mặt đi và đưa má cho ông. Gã đi theo Landa tới cửa ngoài.

---

[1] Một nhân vật trong Kinh thánh, được Jesus làm cho sống lại.

9.

Có người lay chị, anh ta đang đợi chị, chị mở mắt, anh tài xế của cái ông hôm nọ đến đây, vẻ mặt Carlota chế giễu anh ta đang đợi chị ở góc đường. Chị vội vàng mặc quần áo, chị đã đi chơi với anh ta hôm Chúa nhật phải không? chải đầu, có phải vì vậy chị đã không về nhà ngủ? và chị mơ màng nghe các câu hỏi của Carlota. Chị cầm giỏ bánh đi ra, và Ambrosio ở góc đường: ở đó có chuyện gì xảy ra không? Gã nắm cánh tay chị, gã không muốn họ bị bắt gắp, gã bắt chị đi rất nhanh, anh lo cho em, Amalia. Chị đứng lại, nhìn gã, đáng lẽ phải có chuyên gì xảy ra à, gã lo lắng cái gì? nhưng gã bắt chị cứ tiếp tục bước đi: em không biết là Don Cayo hết làm bộ trưởng rồi sao? Anh nằm mơ, Amalia nói, mọi việc đã được thu xếp, tối hôm qua bà chủ, nhưng Ambrosio không, không, tối hôm qua họ đã sa thải Don Cayo và tất cả các bộ trưởng dân sự và lập ra một nội các quân nhân. Bà chủ không biết gì sao? Không, bà ấy chắc chưa biết, bà ấy chắc đang ngủ, tội nghiệp đi ngủ mà nghĩ là mọi chuyện đang được thu xếp. Chị nắm cánh tay Ambrosio: bây giờ chuyện gì sẽ xảy ra cho ông chủ? Gã không biết chuyện gì sẽ xảy ra cho ông ta, nhưng như vậy là đủ chuyện cho ông ta rồi, đúng không, hết làm bộ trưởng là đủ chuyện rồi. Amalia vào hiệu bánh một mình, nghĩ gã sợ vì, đến vì, gã yêu mày. Khi đi ra chị nắm cánh tay gã, và gã đến San Miguel bằng cách nào, gã đã nói gì với Don Fermín? Don Fermín đang trốn, ông ấy sợ bị bắt, cảnh sát đang trông chừng nhà ông, ông đang ở vùng quê. Và Ambrosio vui, Amalia, trong khi ông ấy trốn, mình có thể gặp nhau nhiều hơn. Gã đẩy chị dựa vào ga ra để xe, ở đó trong nhà không thể thấy họ, gã lại gần và ôm chị. Amalia đứng nhón chân để ghé sát tai gã: anh sợ có gì xảy ra cho tôi phải không? Ừ, chị nghe gã cười, bây giờ chị sẽ tha hồ làm cao với gã. Và Amalia: bây giờ tốt đẹp hơn hồi trước phải không? họ sẽ không cãi nhau nữa phải không? Và Ambrosio: không, bây giờ không. Gã theo chị đến góc

đường, khi gã tạm biệt gã gợi ý là nếu mấy bà mấy cô thấy họ, chị nên đặt điều nói láo, gã đã đến vì một chuyện lặt vặt, em chẳng biết gì về anh.

° ° °

Gã đợi cho chiếc xe của Landa nổ máy rồi mới vào lại nhà. Hortensia đã cởi giày và đang hát ngân nga, dựa người vào quầy rượu; Queta ngồi trên ghế nói cảm ơn Chúa con kên kên già đã về. Gã ngồi xuống, lại cầm ly whiskey của gã lên và uống, chậm rãi, nhìn Hortensia lúc này đang khiêu vũ tại chỗ. Gã uống ngụm cuối, nhìn đồng hồ đeo tay rồi đứng lên. Gã cũng phải đi. Gã lên phòng ngủ và trên thang lầu gã cảm thấy Hortensia đã ngưng hát và lên theo gã. Queta cười. Gã không thể ở lại sao, Hortensia theo gã lên và gã cảm thấy tay bà trên cánh tay gã, giọng nói vòi vĩnh của bà, bây giờ đã say, tuần này em chỉ gặp anh có một lần. Tiền nhà, gã nói, đặt mấy tờ giấy bạc lên bàn trang điểm: gã không ở lại được, sáng sớm mai gã có nhiều việc phải làm. Gã quay người, mắt Hortensia hầu như đẫm lệ, vẻ mặt bà yêu kiều và khờ dại, và gã vuốt tay lên má bà, mỉm cười với bà: gã quá bận vì chuyến đi của Tổng thống, có lẽ ngày mai gã ghé qua. Gã cầm cặp rồi đi xuống thang, Hortensia bám lấy cánh tay gã, tiếng rừ rừ của bà nghe như một con mèo bị kích động; cảm thấy bà lảo đảo, suýt ngã. Nằm trên chiếc ghế dài lớn bọc nệm, Queta đang chìa ly rượu vơi ra không trung mà lắc, và gã thấy mắt cô quay nhìn họ chế giễu. Hortensia buông gã ra, vụng về chạy đến, ném người lên ghế dài.

“Ông ấy muốn dọn ra, Quetita,” giọng bà đường mật và khôi hài, cái bĩu môi của bà đầy bộ tịch. “Ông ấy không yêu chị nữa.”

“Chị cần gì.” Queta nghiêng người trên ghế, mở vòng tay ôm lấy Hortensia. “Cứ để ông ấy đi, em sẽ an ủi chị.”

Gã nghe tiếng cười thách thức của Hortensia, thấy bà bám chặt lấy Queta và nghĩ: vẫn chuyện cũ. Cười, chơi, buông thả vào trò chơi, cả hai đang ôm nhau, dính cứng vào nhau trên ghế dài để thân thể họ tràn trề, và gã thấy môi họ mớm nhau, tách rồi hợp giữa tiếng cười, chân họ quấn lấy nhau. Gã nhìn họ từ bậc thang cuối, hút thuốc, nhếch mép nở một nụ cười độ lượng, cảm thấy một sự do dự bất chợt trong mắt gã, một cơn tức giận bộc phát trong ngực gã. Thình lình, với cử chỉ thảm bại, gã ngã xuống ghế và buông cái cặp cho trượt trên sàn nhà.

“Chuyện ngủ tám tiếng, chuyện Ủy ban Phát triển là láo toét,” gã nghĩ, không nhận thấy gã cũng đang nói ra. “Lúc này hắn chắc đang đánh bài ở câu lạc bộ. Hắn muốn ở lại nhưng tật xấu của hắn mạnh hơn.”

Họ đang mơn trớn nhau, với những tiếng hét nhỏ cường điệu, thì thầm các bí mật, và sự run rẩy, sờ mó và bất cẩn của họ đang đưa họ tới mép ghế dài. Họ chưa bao giờ ngã: họ tiến rồi lại lùi, đẩy nhau, ôm nhau, cười suốt. Gã không rời mắt nhìn họ, mặt gã nhăn, mắt gã hé mở nhưng cảnh giác. Miệng gã cảm thấy rất khô.

“Tật xấu duy nhất mình không hiểu,” gã nghĩ thành lời. “Tật ngu ngốc duy nhất nơi một đứa có tiền như Landa. Cờ bạc, để có thêm, để mất cái hắn có? Chẳng ai thỏa mãn bao giờ, chỉ có quá nhiều hay quá ít mọi thứ.”

“Nhìn ông ấy kìa, ông ấy đang nói một mình.” Hortensia ngẩng mặt khỏi cổ Queta mà chỉ gã. “Ông ấy phát điên. Ông ấy đã quyết định không đi, nhìn ông ấy kìa.”

“Cho tôi một ly rượu,” gã nói, cam chịu. “Hai bà sẽ là mồ chôn của tôi.”

Mỉm cười, lẩm bẩm, Hortensia đi tới quầy rượu, vấp váp, gã tìm mắt Queta và ra dấu buồng chứa thức ăn: đóng cánh cửa đó lại, các cô người làm chắc còn thức. Hortensia mang cho gã ly whiskey rồi ngồi lên đùi gã. Trong lúc gã

uống, giữ rượu trong miệng, nhắm mắt thưởng thức, gã cảm thấy cánh tay trần của bà quàng quanh cổ gã, bàn tay bà vò tóc gã, và nghe tiếng lảm nhảm, dịu dàng của bà: nhỏ Cayo Đầu Cứt, nhỏ Cayo Đầu Cứt. Ngọn lửa trong cổ gã có thể kham nổi, thậm chí dễ chịu. Gã thở dài, đẩy Hortensia ra, đứng lên rồi lên lầu mà không nhìn họ. Một con ma bỗng hiện hình và nhảy bổ lên một người từ phía sau rồi đánh gục hắn: chuyện đó chắc xảy ra cho Landa, cho tất cả họ. Gã vào phòng ngủ, không bật đèn. Gã lò mò lần đường tới chiếc ghế bên cạnh bàn trang điểm, nghe tiếng cười nhỏ cau có của chính gã. Gã cởi cà vạt, áo ngoài, ngồi xuống. Bà Heredia dưới lầu, bà đang đi lên. Cứng ngắc, bất động, gã đợi bà đi lên.

° ° °

“Ông lo giờ giấc à?” Santiago hỏi. “Đừng lo. Một người bạn cho tôi toa thuốc chữa bệnh đau khổ chắc chắn khỏi, Ambrosio.”

“Mình nên ở lại đây,” Nổ nói. “Ngoài đó đang có vụ say rượu cãi nhau. Nếu mình đi ra, sẽ có đứa nói gì đó với Teté rồi thì sẽ có ẩu đả.”

“Vậy thì đánh xe đến gần hơn,” Teté nói. “Em muốn xem họ nhảy.”

Nổ đánh xe lại lề đường, và từ trong xe họ có thể thấy vai và mặt của các cặp đang nhảy trong El Nacional; họ có thể nghe tiếng trống, tiếng trái bầu, tiếng kèn trumper và người điều khiển chương trình loan báo ban nhạc nhiệt đới hay nhất Lima. Khi nhạc ngừng, họ nghe tiếng biển phía sau họ, và nếu quay lại, họ có thể nhận ra bọt sủi trắng, các ngọn sóng vỗ trên vách đê Malecón. Có vài chiếc ô tô đậu trước hiệu ăn và quán rượu trên bãi biển Herradura. Đêm mát và nhiều sao.

“Em thích mình gặp nhau bí mật,” Teté vừa cười vừa nói. “Em cảm thấy mình đang làm điều cấm. Các anh có nghĩ

thế không?”

“Đôi khi ông già dạo một vòng qua đây vào ban đêm,” Nổ nói. “Thật tức cười nếu ổng bắt gặp ba đứa mình ở đây.”

“Ba sẽ giết mình nếu ba biết mình gặp Santiago,” Teté nói.

“Ổng sẽ mủi lỏng bật khóc thấy khi thằng con hoang đàng,” Nổ nói.

“Mọi người không tin, nhưng bây giờ tôi sắp thò mặt về nhà bất cứ lúc nào,” Santiago nói. “Không để ba má biết. Chắc là tuần sau.”

“Em tin anh, tất nhiên, anh nói như vậy với mọi người đã mấy tháng nay.” Rồi mặt Teté sáng lên. “Em có ý này, em mới nghĩ ra. Mình về nhà ngay bây giờ, anh có thể làm hòa với mama và papa tối nay.”

“Không phải lúc này, để lúc khác,” Santiago nói. “Ngoài ra, anh không muốn đi chung với em, anh muốn đi một mình, để đỡ lâm ly bi đát.”

“Mày sẽ không bao giờ về nhà, để tao nói cho mày tại sao,” Nổ nói. “Mày đang đợi ông già tới nhà trọ của mày để xin mày tha thứ cho ổng vì chuyện này hay chuyện khác và để năn nỉ mày về.”

“Anh cũng không về ngay cả khi lão khốn Bermúdez hành ba, thậm chí anh không gọi điện thoại cho ba hôm sinh nhật của ba,” Teté nói. “Anh tệ lắm, Siêu Não.”

“Nếu mày nghĩ ông già sẽ khóc vì mày thì mày điên rồi,” Nổ nói. “Mày bỏ nhà đi vì điên hoàn toàn, và ông bà già hoàn toàn có quyền tức. Người phải xin tha thứ là mày, đồ ngu.”

“Có phải mình cứ nói đi nói lại một chuyện này mãi không?” Santiago hỏi. “Làm ơn đổi đề tài đi. Khi nào em cưới Popeye, Teté?”

“Anh bị cái gì vậy, đồ ngu.” Teté nói. “Em thậm chí không đi với anh ấy. Anh ấy chỉ là bạn.”

“Thuốc nhuận tràng và chơi bời mỗi tuần, Zavalita,” Carlitos nói. “Bao tử sạch và tập trồng cây chuối mỗi ngày thì đau khổ nào cũng chịu nổi. Một toa thuốc chữa chắc chắn khỏi, Zavalita.”

° ° °

Bên trong nhà Carlota lại chỗ chị, sững sờ: ông chủ không còn là bộ trưởng nữa, radio đang nói, họ đã thay ông bằng một ông lính. Ồ vậy hả? Amalia giả vờ trong khi đặt mấy ổ bánh vào giỏ bánh, còn bà chủ thì sao? Bà chủ tức lắm, Símula vừa mới mang báo lên cho bà, bà chửi bới, ở dưới này chị cũng nghe được. Amalia mang cho bà một ấm cà phê, nước cam và bánh mì nướng, và trên thang lầu chị nghe tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ radio. Bà chủ mặc hở hang, báo vương vãi khắp trên cái giường chưa dọn, thay vì đáp lời của chị bà chỉ nói cà phê đen, một cách giận dữ. Chị đưa tách cho bà, bà chủ nhấp một ngụm và đặt tách lại lên khay. Amalia đi theo bà từ tủ áo đến phòng tắm đến bàn trang điểm, để bà có thể uống cà phê trong lúc trang điểm, thấy tay bà run lập cập, đường vẽ lông mày méo mó, và chị cũng run, lắng nghe bà: bọn vô ơn đó, nếu không nhờ ông chủ thì chúng đã cho Odría và tụi ăn cắp đó vào bẫy từ lâu. Bây giờ bà muốn thấy bọn khốn đó sẽ làm gì khi không có ông, thỏi son môi rơi khỏi tay bà, bà làm đổ cà phê hai lần, không có ông ấy bọn nó sẽ không trụ nổi một tháng. Bà ra khỏi phòng mà chưa trang điểm xong, gọi tắc xi, và trong khi đợi bà cắn môi rồi bỗng chửi rủa. Khi bà vừa đi khỏi Símula bật radio, họ nghe nó cả ngày. Người ta đang nói về nội các quân nhân, kể tiểu sử các bộ trưởng mới, nhưng họ không nhắc đến tên ông chủ trên bất cứ đài nào. Khi đêm xuống Đài Phát thanh Quốc gia nói vụ đình cồn Arequipa đã chấm dứt, ngày mai trường học, đại học và cửa hiệu sẽ mở cửa, và Amalia nhớ đến bạn của Ambrosio: anh ta tới

đó, có lẽ anh ta đã bị giết chết. Símula và Carlota đang nói về tin tức và chị lắng nghe họ, đôi khi tâm trí chị vẩn vơ, nghĩ về Ambrosio: gã sợ vì, gã đến vì, gã. Carlota nói có lẽ bây giờ ông ấy không ở trong chính phủ nữa, ông ấy sẽ đến sống ở đây, và Símula bảo như vậy thì thật hãi hùng cho mình, và Amalia nghĩ: nếu vậy, nếu Ambrosio thuê một phòng nhỏ cho hai đứa thì có gì xấu không? Có, như vậy là lợi dụng điều bất hạnh. Bà chủ về nhà trễ với cô Queta và cô Lucy. Họ ngồi trong phòng khách, và trong khi Símula chuẩn bị bữa ăn tối, Amalia nghe các cô an ủi bà chủ: họ sa thải ông ấy là để chấm dứt đình công, nhưng ngồi tại nhà ông ấy vẫn điều khiển mọi việc, ông ấy là người mạnh, Odría nợ ông ấy đủ thứ. Nhưng ông ấy thậm chí không gọi cho tao, bà chủ nói, đi tới đi lui, và họ nói chắc ông ấy bận họp hành, bàn tính, ông ấy chẳng bao lâu nữa sẽ gọi, ông ấy chắc sẽ ghé về ngay tối nay. Họ uống whiskey, và khi ngồi xuống bàn họ cười và nói đùa. Khoảng nửa đêm cô Lucy ra về.

° ° °

Hortensia đến đó trước tiên, không một tiếng động: gã thấy bóng bà nơi ngưỡng cửa, chập chờn dao động, như một ngọn lửa, và gã thấy bà mò mẫn trong bóng tối rồi bật ngọn đèn trên sàn. Tấm vải phủ giường màu đen dựng đứng lên trong tấm gương đối diện, đuôi rồng uốn cong mang sức sống cho tấm gương trên bàn trang điểm, gã nghe Hortensia bắt đầu nói gì đó và giọng bà vấp váp. Hay, hay. Bà đang tiến đến gã, cố giữ thăng bằng, và mặt bà hoang dại, vẻ đờ đẫn bị xóa nhòa khi bà đi vào vùng tối nơi góc gã ngồi. Gã cắt ngang bà bằng một giọng nghe gay gắt và nôn nóng: còn con điên đâu, con điên đã đi chưa? Thay vì tiếp tục tiến lại gã, hình bóng của Hortensia đổi hướng và xiêu vẹo đi tời giường rồi gục nhẹ xuống. Ánh đèn soi rọi bà lờ mờ, gã thấy tay bà giơ lên chỉ cánh cửa, và gã nhìn: Queta cũng đã lẻn vào. Thân hình dài và đầy đặn của cô, mái tóc

hoe đỏ của cô, thế đứng sấn sổ của cô. Rồi gã nghe Hortensia: ông ấy không muốn bà nữa, ông ấy gọi mày, Quetita, ông ấy đuổi bà, và chỉ hỏi tới mày. Phải chi họ câm, gã nghĩ, và gã nắm chặt cái kéo một cách cương quyết, một nhát cắt độc nhất, lặng lẽ, rách, và gã thấy hai cái lưỡi rơi xuống sàn. Lưỡi ở bên cạnh chân gã, hai con thú nhỏ, đỏ, sõng soài, đang quằn quại chết làm vấy bẩn tấm thảm. Trong chỗ trú ẩn tối tăm của mình gã cười, và Queta đứng yên trong bóng tối như đang đợi lệnh, cô cũng cười: cô không muốn dính líu tới thằng nhỏ Cayo Đầu Cứt, cô nhỏ, chẳng phải gã muốn bỏ đi sao, chẳng phải gã đã muốn tếch đi sao? Vậy thì để ông ấy đi, họ không cần ông ấy, và gã với suy nghĩ thống khổ cùng cực: cô ta không say, không. Cô đang nói như một diễn viên hạng tồi cũng đã bắt đầu mất trí nhớ và kể lể chậm, sợ quên lời thoại của mình. Vào đây, bà Heredia, gã lẩm bẩm, cảm thấy một sự lừa dối khôn cưỡng, một nỗi tức giận làm ảnh hưởng giọng nói của gã. Gã thấy cô di chuyển, tiến tới, giả vờ bất an, và gã nghe Hortensia nói mày nghe ông ấy không, mày biết bà ấy không, Quetita? Queta đã ngồi xuống bên cạnh Hortensia, cả hai không nhìn góc của gã, và gã thở dài. Họ không cần gã, nhỏ ơi, để gã đi tới bà đó đi: tại sao gã giả vờ, tại sao gã nói, nhát kéo cắt. Mặt gã không cử động, chỉ cặp mắt gã quay từ giường qua tấm gương trên tủ áo qua tấm gương trên tường tới cái giường, và gã cảm thấy cơ thể mình cứng ngắc và toàn bộ hệ thần kinh báo động như thể những chiếc gối trong cái ghế bành bỗng nhú đinh. Họ đã bắt đầu vừa cởi quần áo cho nhau vừa vuốt ve nhau, nhưng cử động của họ quá say đắm đến nỗi không thật, những cái ôm của họ quá nhanh hay chậm hay chặt, và miệng họ tấn công cuồng nộ quá bất ngờ, và mình sẽ giết họ nếu, gã sẽ giết họ nếu. Nhưng họ không cười: họ nằm xuống, quấn quít, vẫn hở hang, cuối cùng im lặng, hôn nhau, thân thể họ ngập ngừng cọ xát chậm rãi. Gã cảm thấy cơn thịnh nộ của gã giảm xuống, hai bàn tay gã ướt

mồ hôi, nước bọt đắng trong miệng. Bây giờ họ lặng lẽ, hiện trên tấm gương của bàn trang điểm, một bàn tay trên khóa nịt ngực, những ngón tay duỗi ra dưới quần lót, một đầu gối nép giữa hai đùi. Gã đợi, căng thẳng, khuỷu tay gã dán chặt lên tay ghế. Họ không cười, ừ, họ đã quên gã, họ không nhìn vào góc của gã, và gã nuốt nước bọt. Hình như họ tỉnh dậy, hình như họ bỗng đông hơn, và mắt gã liếc nhanh từ tấm gương này tới tấm gương khác, rồi tới giường, để khỏi đánh mất bất cứ hình ảnh sốt sắng, phóng đãng, khéo léo nhỏ nào đang cởi dải đeo vai, đang cuộn chiếc vớ xuống, đang tuột quần lót, và giúp nhau và lôi kéo và không nói. Các mảnh quần áo buông xuống thảm, rồi một đợt sóng sốt ruột và nóng tràn tới góc của gã. Giờ đây họ trần truồng, và gã thấy Queta quỳ xuống, buông nhẹ người trên Hortensia cho đến khi cô hầu như hoàn toàn che phủ bà bằng tấm thân đen to lớn của cô, nhưng nhảy từ trần nhà tới tấm trải giường tới tủ áo hắn vẫn có thể nhìn ra bà từng khúc một dưới cái bóng rắn chắc nằm trên bà: một mảng mông trắng, một bầu vú trắng, một bàn chân rất trắng, gót chân, và lông tóc đen của bà giữa lông tóc đỏ rối của Queta khi cô bắt đầu đu đưa. Gã nghe họ thở, hổn hển, và gã nghe tiếng lò xo kẽo kẹt nho nhỏ, thấy hai chân Hortensia thoát rời chân Queta rồi đưa lên và gác lên trên, gã thấy làn da càng lúc càng bừng sáng, và bây giờ gã cũng ngửi thấy mùi. Chỉ có hông và mông cử động, trong động tác xoay tròn và sâu, trong khi phần thân trên của họ vẫn dán chặt vào nhau và bất động. Mũi gã nở rộng, dù vậy gã vẫn thiếu không khí; gã chớp mắt, thở mạnh qua miệng, và hình như gã ngửi thấy mùi máu đang chảy, mủ, thịt mục rữa, rồi gã nghe tiếng động và nhìn. Giờ đây Queta nằm ngửa, và gã thấy Hortensia, nhỏ và trắng, cuộn mình, đầu bà cúi trên cặp chân đen rắn rỏi đang dạng ra, môi bà hé mở và ướt. Gã thấy miệng bà biến mất, đôi mắt nhắm của bà loáng thoáng trên bụi lông xoăn đen và hai tay gã cởi cúc áo sơ mi, lột áo lót, tuột quần, và giận dữ rút sợi thắt

lưng. Gã đi tới giường, quơ sợi thắt lưng trên không, không nghĩ, không nhìn, mắt gã dán lên nền đen, nhưng gã chỉ có thể quất một roi: hai cái đầu ngẩng lên, mấy bàn tay nắm sợi thắt lưng, kéo và lôi gã xuống. Gã nghe tiếng nguyền rủa, nghe tiếng cười của chính gã. Gã cố tách rời hai thân hình đang nổi loạn chống lại gã, và gã cảm thấy mình bị đẩy, bị ép, đẫm mồ hồi, trong cơn lốc đui mù và nghẹt thở, và gã có thể nghe tiếng tim gã đập. Khoảnh khắc sau gã cảm thấy thái dương gã bị kim châm và như một cú đấm trong chân không. Gã bất động giây lát, thở sâu, rồi gã tách khỏi họ, nghiêng người ra, với một vị khó chịu mà gã có thể cảm thấy càng lúc càng lớn một cách độc hại. Gã nằm yên, nhắm mắt, bị bó trong cơn ngái ngủ rối loạn, cảm thấy mơ hồ rằng họ lại đang đu đưa và hổn hển. Cuối cùng gã đứng lên, buồn nôn, và không nhìn lại, gã đi vào phòng tắm: ngủ thêm.

° ° °

“Rồi khi nào anh cưới vợ, anh Nổ?” Santiago hỏi.

Người bồi đi tới chiếc xe, đặt khay lên cửa xe. Nổ rót Coca-Cola cho Teté, rót bia cho họ.

“Tao muốn cưới vợ sớm, nhưng bây giờ thì khó, vì công việc,” anh nói. “Bermúdez làm mình gần như vỡ nợ. Công việc bây giờ mới tạm đâu vào đấy, và tao không thể bỏ ông già một mình. Mấy năm rồi tao làm việc không có ngày nghỉ. Tao muốn đi du lịch. Tuần trăng mật tao sẽ đi bù, tao sẽ thăm ít nhất năm nước.”

“Trong tuần trăng mật anh sẽ bận lắm, không có thời giờ xem cái gì đâu,” Santiago nói.

“Đừng nói bậy trước mặt con nít,” Nổ nói.

“Kể cho anh nghe chị Cary lừng danh là người thế nào, Teté,” Santiago nói.

“Chị ấy chẳng phải chicha cũng chẳng phải nước chanh,” Teté vừa nói vừa cười. “Chị ấy là một cô nhạt nhẽo gốc Punta chẳng bao giờ mở miệng.”

“Cô ấy rất tuyệt, tụi tao hợp nhau lắm,” Nổ nói. “Hôm nào tao sẽ giới thiệu mày, Siêu Não. Tao muốn đưa cô ấy theo mấy dịp này, nhưng, tao cũng không biết nữa, mày không thấy là trò ngu ngốc của mày gây đủ thứ rắc rối cho mọi người hay sao?”

“Chị ấy biết em không sống ở nhà hả?” Santiago hỏi. “Anh kể cho chị ấy?”

“Kể là mày khùng dở,” Nổ nói. “Mày cãi nhau với ông già rồi dọn ra ngoài. Tao thậm chí không kể cho cô ấy là Teté và tao bí mật gặp mày, vì cô ấy có thể bỗng buột miệng ra ở nhà.”

“Anh luôn luôn hỏi mọi người đang làm gì, nhưng anh chẳng bao giờ kể với em về anh,” Teté nói. “Như vậy không sòng phẳng.”

“Nó thích chơi trò bí ẩn, nhưng không ăn thua với tao đâu Siêu Não à,” Nổ nói. “Nếu mày không kể cho tao là mày đang làm gì thì đếch cần. Tao sẽ không thèm hỏi mày.”

“Nhưng em tò mò muốn chết,” Teté nói. “Nào, Siêu Não, kể vài chuyện cho em nghe đi.”

“Nếu chuyện duy nhất mày làm là đi từ nhà trọ đến tòa báo rồi từ tòa báo về nhà trọ thì lúc nào mày đi tới San Marcos?” Nổ nói. “Mày bịa chuyện tùm lum. Mày nói mày đi học đại học là nói dóc.”

“Anh có bạn gái không?” Teté hỏi. “Em không thể tin là anh không đi chơi với con gái.”

“Chỉ để chứng tỏ là nó khác người, rốt cuộc nó sẽ cưới một con đen, Tàu hay Ấn Độ.” Nổ cười. “Rồi em sẽ thấy, Teté”

“Ít nhất là kể về các bạn trai của anh, kể đi nào,” Teté nói. “Họ có còn là cộng sản hết cả không?”

“Nó lang chạ từ tụi cộng sản sang tụi bợm rượu.” Nổ cười. “Nó có đứa bạn ở Chorrillos trông như mới từ nhà tù Frontón ra. Bộ mặt của một đứa phạm pháp, còn hơi thở làm mày say sóng.”

“Nếu anh không thích việc làm báo, em không biết anh còn đợi gì mới làm hòa với papa và đi làm cho ba,” Teté nói.

“Anh thích kinh doanh còn ít hơn thích làm báo,” Santiago nói. “Việc đó hợp với anh Nổ.”

“Nếu anh không làm luật sư và không muốn làm kinh doanh, anh sẽ chẳng bao giờ có tiền,” Teté nói.

“Vấn đề là anh không muốn tiền,” Santiago nói. “Vả lại, để làm gì? Anh Nổ và em sẽ là triệu phú; em sẽ cho anh tiền khi anh cần.”

“Tối hôm nay mày bốc đồng,” Nổ nói. “Ai mà biết được do đâu mày chống lại những người muốn làm tiền?”

“Không, chỉ là em không muốn làm tiền,” Santiago nói.

“Ôi dào, trên đời không có gì dễ hơn chuyện đó,” Nổ nói.

“Trước khi hai anh cãi nhau, mình ăn gà đi,” Teté nói. “Em đói muốn chết.”

° ° °

Sáng hôm sau chị thức giấc trước Símula. Đồng hồ trong bếp mới sáu giờ, nhưng trời đã sáng và không lạnh. Chị quét phòng mình và dọn giường rất điềm tĩnh, như mọi lần, chị đưa bàn chân thử nước trong vòi sen một lúc rồi tiến vào dần; chị xoa xà phòng, mỉm cười, nhớ đến bà chủ: tí chân, tí ngực, tí mông. Chị đi ra, Símula đang làm bữa điểm tâm, bà bảo chị đi đánh thức Carlota. Họ ăn sáng và đến bảy giờ rưỡi chị đi ra mua báo. Thằng ở sạp báo trêu

chị và thay vì ăn miếng trả miếng cách cư xử khiếm nhã của nó, chị nói đùa với nó một lúc. Chị cảm thấy phấn khởi, chỉ còn ba ngày nữa là Chúa nhật. Họ cũng muốn thức dậy sớm, Símula nói, mang bữa điểm tâm lên ngay. Lúc lên thang lầu chị mới thấy bức ảnh trên báo. Chị gõ cửa vài tiếng, giọng ngái ngủ của bà chủ hỏi gì đó? và chị vừa đi vào vừa nói: có bức hình ông chủ trên tờ *La Prensa,* thưa bà. Trong bóng mờ một trong hai thân hình trên giường ngồi dậy, bật ngọn đèn trên bàn ngủ. Bà chủ hất ngược mái tóc, và trong khi chị đặt mâm lên ghế rồi mang ghế đến giường, bà chủ đọc báo. Chị có nên mở màn cửa không, thưa bà? Nhưng bà không trả lời: bà chớp mắt, mắt bà dán chặt vào tờ báo. Cuối cùng, không quay đầu, bà với tay lay cô Queta.

“Chị muốn gì,” mấy tấm vải giường càu nhàu, “Để tôi ngủ, mới nửa đêm.”

“Ông ấy đã bỏ đi, Queta.” Bà giận dữ lay cô, nhìn tờ báo với vẻ ngạc nhiên. “Ông ấy bay mất, ông ấy đi mất rồi.”

Cô Queta ngồi dậy, cả hai tay dụi đôi mắt sưng, nghiêng người qua nhìn, và Amalia như mọi lần cảm thấy xấu hổ khi thấy họ quá gần nhau như thế mà không mặc gì.

“Qua Brazil,” bà chủ lặp lại với giọng kinh hoàng. “Không ghé về, không điện thoại. Ông ấy bỏ đi mà không nói với tao một tiếng, Queta ơi.”

Amalia rót đầy hai tách, cố đọc, nhưng chị chỉ thấy mái tóc đen của bà chủ, mái tóc đỏ của cô Queta, ông ấy đã bỏ đi, rồi chuyện gì sẽ xảy ra.

“Ôi dào, chắc hắn phải đi vội lắm,” cô Queta vừa nói vừa lấy tấm trải giường che ngực. “Bây giờ hắn sẽ gửi vé cho chị. Chắc chắn hắn đã nhắn lại cho chị.”

Bà chủ rụng rời và Amalia nhìn thấy miệng bà run, bàn tay đang nắm tờ báo vò nát nói: thằng khốn, Queta, không điện

thoại, không để lại cho bà một xu, rồi bà nức nở. Amalia xoay nửa người và ra khỏi phòng: đừng làm như vậy, nhỏ, chị nghe thấy trong lúc bay xuống thang để lễ cho Carlota và Símula.

° ° °

Gã lau miệng, cẩn thận chùi thân mình, chà xát đầu bằng cái khăn đẫm nước hoa. Gã mặc quần áo rất chậm, đầu gã trống không và tai gã nghe tiếng ù ù nho nhỏ. Gã vào lại phòng ngủ, họ đã che thân dưới mấy tấm trải giường. Trong bóng tối gã có thể thấy tóc rối, phấn hồng và thuốc bôi mi mắt nhòe nhoẹt trên hay bộ mặt chán chê, vẻ thoải mái ngái ngủ trong mắt họ. Queta đã muộn mình ngủ, nhưng Hortensia đang nhìn gã.

“Ông không ở lại à?” Giọng bà lãnh đạm và trì độn.

“Không có chỗ,” gã nói từ cửa, và gã mỉm cười với bà trước khi đi. “Có lẽ ngày mai tôi ghé qua.”

Gã đi vội xuống thang, nhặt cái cặp trên thảm, đi ra đường. Ngồi trên bức tường của khu vườn, Ludovico và Ambrosio đang tán gẫu với tụi cảnh sát ở góc đường. Khi thấy gã, họ ngừng nói và đứng lên.

“Tối rồi,” gã lẩm bẩm, đưa hai tờ mười đồng cho mấy đứa cảnh sát. “Kiếm cái gì chống lạnh.”

Gã thoáng thấy họ mỉm cười, nghẹ họ cảm ơn, và lên xe: tới Chaclacayo. Gã dựa đầu lên lưng ghế, kéo cao cổ áo ngoài, bảo họ đóng các cửa sổ phía trước. Gã bất động, lắng nghe tiếng Ambrosio và Ludovico nói chuyện, và thỉnh thoảng gã mở mắt nhận ra đường phố, quảng trường, xa lộ tối tăm: mọi thứ ù ù trong đầu gã, đơn điệu. Hai ngọn đèn pin rọi lên xe khi xe ngừng. Gã nghe tiếng ra lệnh và tiếng chào, nhận ra hình bóng của bọn lính gác đang mở cổng chính. Mấy giờ ngày mai, Don Cayo? Ambrosio hỏi. Chín giờ. Giọng Ambrosio và Ludovico bặt đi phía sau gã, và từ

lối vào nhà gã có thể nhận ra những hình người đang mở mấy cánh cửa nhà chứa xe ra. Gã ngồi ở bàn làm việc vài phút, cố ghi chép vào cuốn sổ tay công việc của ngày hôm sau. Trong phòng ăn gã tự rót một ly nước đá rồi nặng nhọc bước lên phòng ngủ, cảm thấy ly nước run trong tay gã. Thuốc ngủ trên kệ phòng tắm, bên cạnh máy cạo râu. Gã uống hai viên, với một ngụm nước lớn. Trong bóng tối gã lên dây đồng hồ và để báo thức lúc tám rưỡi. Gã kéo chăn lên cằm. Cô người làm đã quên kéo màn cửa và bầu trời là một ô vuông đen, lấm tấm những đốm sáng li ti. Hai viên thuốc mất khoảng mười hay mười lăm phút để đưa gã vào giấc ngủ. Gã đã nằm xuống lúc ba giờ bốn mươi, và những cây kim lân quang của đồng hồ báo thức chỉ bốn giờ kém mười lăm. Thức thêm năm phút nữa.

PHẦN BA

1.

Hắn đến tòa báo vài phút trước năm giờ và đang cởi áo ngoài thì điện thoại ở cuối phòng reng. Hắn thấy Arispe nhấc ống nghe, miệng mấp máy, nhìn mấy cái bàn làm việc vắng người rồi nhìn hắn: Zavalita, đến đây. Hắn băng ngang căn phòng, ngừng trước cái bàn ngập ngụa đuôi thuốc lá, các mẩu giấy, hình ảnh và mấy cuộn bản in thử.

“Mấy đứa bung xung săn tin cảnh sát bảy giờ mới tới,” Arispe nói. “Anh đi, lấy tin rồi sau đó đưa cho Becerrita.”

“Số 311 đường General Garzón,” Santiago đọc trên tờ giấy. “Ở Jesús María phải không?”

“Xuống dưới đó, tôi sẽ báo cho Periquito và Darío,” Arispe nói. “Mình phải có vài tấm ảnh hình của bà ta trong nhà xác.”

“Nàng Thơ bị đâm hả?” Periquito hỏi trong xe tải lúc anh ta chất máy ảnh lên. “Chuyện sốt dẻo đây.”

“Mấy năm trước bà ấy thường hát trên Radio el Sol,” anh tài xế Darío nói. “Ai giết bà ấy?”

“Có vẻ là một vụ thanh toán vì tình,” Santiago nói. “Tôi chưa bao giờ nghe về bà ấy.”

“Tôi có chụp ảnh bà ta hồi bà ta được bầu làm Nữ hoàng Đại hội Hóa trang, đẹp lắm,” Periquito nói. “Bây giờ anh săn tin cảnh sát hả, Zavalita?”

“Tôi là người duy nhất có mặt trong văn phòng lúc Arispe nhận được tin,” Santiago nói. “Tôi học được bài học là đừng đến đúng giờ nữa.”

Tòa nhà nằm bên cạnh một dược phòng, ngoài đường có hai xe tuần cảnh và người tụ tập, một thằng bé la lớn *La Crónica* đến. Họ phải trình thẻ báo chí cho một viên cảnh sát và Periquito chụp hình mặt tiền, thang lầu, chiếu nghỉ cầu thang tầng một. Cửa mở, hắn nghĩ, khói thuốc lá.

“Tôi không biết anh,” một ông mập mạp cằm xị, mặc đồng phục xanh vừa nói vừa xem thẻ nhà báo của hắn. “Becerrita đâu?”

“Ông ấy không có mặt ở tòa báo lúc họ gọi chúng tôi.” Santiago ngửi thấy mùi lạ, mùi da thịt người đẫm mồ hôi, hắn nghĩ, mùi trái cây thối. “Ông không biết tôi vì tôi làm trong bộ phận khác, thưa ông thanh tra.”

Đèn máy ảnh của Periquito lóe sáng, người đàn ông cằm xị chớp mắt và tránh qua một bên. Phía sau những người đang thì thào, Santiago thấy một mảng tường dán giấy xanh nhạt, gạch lát dơ bẩn, một tấm vải phủ giường màu đen. Xin lỗi, hai người đàn ông tránh ra, mắt hắn nhìn lên, nhìn xuống rồi lại nhìn lên rất nhanh, thân người trắng quá, hắn nghĩ, không ngừng lại nơi vết máu đông, nơi mép vết thương đỏ sậm méo mó, nơi mái tóc rối che mặt bà, nơi mớ lông đen rậm rì giữa hai chân bà. Hắn không cử động, hắn không nói gì. Periquito lóe đèn khắp nơi, anh ta chụp ảnh khuôn mặt được chứ, ông thanh tra? một bàn tay kéo mớ tóc rối qua một bên, và bộ mặt như sáp còn nguyên vẹn xuất hiện với những chỗ tối dưới hàng mi cong. Cảm ơn ông thanh tra, Periquito nói, lúc này anh ta đang cúi bên cạnh giường, và hàng loạt tia lóe trắng lại tràn ra. Mười năm mơ về bà ấy, Zavalita, nếu Anita biết, cô ấy sẽ nghĩ mày đã yêu Nàng Thơ và sẽ ghen.

“Tôi thấy anh bạn phóng viên của tụi mình là dân mới,” ông cằm xị nói. “Đừng bất tỉnh đấy nhé, anh bạn trẻ, chúng tôi ở đây đã có đủ rắc rối với bà này rồi.”

Những khuôn mặt mờ vì khói thuốc dịu thành nụ cười, Santiago gắng gượng và cũng mỉm cười. Lúc cầm cây bút bi hắn thấy tay hắn toát mồ hôi; hắn rút cuốn sổ ghi chép ra, mắt hắn nhìn lại một lần nữa: những vết bẩn, bộ ngực tràn trề, núm vú có vẩy và sẫm như nốt ruồi. Mùi hôi tràn vào mũi làm hắn buồn nôn.

“Tụi nó thậm chí phanh cả rốn bà ấy ra.” Periquito một tay thay bóng đèn, bặm môi cố không nói. “Thật là đứa bạo dâm.”

“Tụi nó phanh bà ấy cả chỗ khác nữa,” ông cằm xị tỉnh bơ nói. “Lại gần hơn, Periquito; cả anh nữa, anh bạn trẻ, anh có muốn xem cảnh khủng khiếp không?”

“Một lỗ trong lỗ,” một giọng uốn éo nói, và Santiago nghe những tiếng cười nhỏ mơ hồ và lời bình phẩm không hiểu nổi. Hắn quay mắt khỏi giường, bước tới ông áo xanh.

“Ông thanh tra cho tôi biết vài tin được chứ?”

“Xin giới thiệu trước,” ông cằm xị thân mật nói và đưa bàn tay mềm mại của ông ra. “Adalmiro Peralta, Trưởng ban Điều tra Án mạng, và đây là phụ tá của tôi, Chuẩn úy Ludovico Pantoja. Đừng quên nhắc tới anh ta.”

Mày cố mỉm cười, giữ nụ cười trên mặt trong khi ghi chép, Zavalita, trong khi mày nhìn ngòi bút ngoáy như điên trên tờ giấy, trơn tuột không phương hướng.

“Có qua có lại, Becerrita sẽ giải thích cho các anh.” Trong khi mày nghe tiếng cười và giọng thổ lộ của thanh tra Peralta. “Chúng tôi cho các anh tin sốt dẻo, còn các anh quảng cáo tốt cho chúng tôi vài lời để chúng tôi luôn luôn xài được.”

Lại có tiếng cười, đèn nháy của Periquito, mùi hôi, khói thuốc khắp nơi: như thế, Zavalita. Santiago gật đầu, gấp cuốn sổ ghi chép, ngực hắn thắt lại, bây giờ hắn nguệch

ngoạc những hàng chữ, những dấu chấm, nhìn các con chữ được tạo thành như chữ tượng hình.

“Chúng tôi được bà cụ sống một mình trong căn chung cư bên cạnh báo cho biết,” Thanh tra nói. “Bà ấy nghe tiếng la hét, đi đến thì thấy cửa mở. Người ta phải đưa bà ấy vào Khu Cấp cứu, thần kinh bà ấy rối loạn hết cả. Anh có thể tưởng tượng khi thấy việc này bà ấy phải sợ thế nào.”

“Tám nhát đâm,” Chuẩn úy Ludovico Pantoja nói. “Là bác sĩ pháp y đếm được, anh bạn ạ.”

“Chắc bà ta bị say ma túy,” Thanh tra Peralta nói. “Mùi và cặp mắt bà ta cho thấy như thế. Dạo sau này bà ta hầu như rất hay dùng ma túy. Ban điều tra có hồ sơ của bà ta, dày thế này này. Khám nghiệm tử thi sẽ cho chúng ta kết quả cuối cùng.”

“Bà ấy có dính líu tới một vụ ma túy hồi năm ngoái,” Chuẩn úy Ludovico Pantoja nói. “Họ bắt bà ấy với một bà nghiện ngập lừng danh. Bà ấy xuống dốc quá.”

“Tôi chụp ảnh con dao được không, ông Thanh tra?” Periquito hỏi.

“Nhân viên phòng thí nghiệm lấy đi rồi,” Thanh tra Peralta nói. “Lưỡi dao loại thường, dài một tấc rưỡi. Ừ, có nhiều dấu tay.”

“Nó chưa bị bắt, nhưng chúng tôi sẽ tóm nó.” Chuẩn úy Ludovico Pantoja nói. “Nó để lại dấu vết khắp nơi, nó thậm chí không lấy vũ khí theo, nó làm giữa ban ngày. Nó chưa phải là dân nhà nghề, còn lâu lắm.”

“Chúng tôi chưa nhận dạng được hắn vì bà này đây không phải chỉ có một nhân tình, bà ta có cả đống,” Thanh tra Peralta nói. “Dạo sau này bất cứ ai cũng có thể là nhân tình của bà ấy. Bà ấy đang xuống dốc, tội nghiệp.”

“Anh chỉ cần nhìn chỗ bà ta chết là thấy.” Chuẩn úy Pantoja chỉ quanh căn phòng với vẻ trắc ẩn. “Sau khi đã sống quá huy hoàng.”

“Bà ấy là Nữ hoàng Đại hội Hóa trang năm tôi bắt đầu làm cho *La Crónica,*” Periquito nói. “Một ngàn chín trăm bốn mươi bốn. Mười bốn năm trước, vậy đó.”

“Đời như cái đu, lúc lên lúc xuống.” Thanh tra Peralta mỉm cười. “Ghi câu đó vào bài viết của anh, anh bạn trẻ.”

“Tôi cứ nhớ là bà ấy đẹp hơn,” Periquito nói. “Nhưng thật ra bà ấy không đẹp lắm.”

“Thời gian trôi qua mà, Periquito,” Thanh tra Peralta nói. “Vả lại, bị đâm đâu có giúp bà ấy đẹp hơn.”

“Tôi chụp ảnh anh nhé, Zavalita?” Periquito hỏi. “Becerrita luôn luôn chụp một tấm bên cạnh xác chết, cho bộ sưu tập riêng của ông ấy. Bây giờ chắc ông ấy đã có hơn một ngàn tấm.”

“Tôi biết bộ sưu tập của Bercerrita,” Thanh tra Peralta nói. “Đủ để làm rùng mình ngay cả một thằng đã thấy đủ thứ như tôi.”

“Khi về lại tòa báo tôi sẽ nói ông Becerra gọi cho ông, ông Thanh tra,” Santiago nói. “Bây giờ tôi không làm phiền ông nữa. Rất cảm ơn ông đã cho tin.”

“Bảo ông ấy ghé qua văn phòng khoảng mười một giờ,” Thanh tra Peralta nói. “Chào anh, anh bạn trẻ.”

Họ đi ra, và trên đầu thang Periquito dừng lại để chụp cảnh cánh cửa nhà bà hàng xóm đã tìm thấy thi thể. Người hiếu kỳ vẫn còn trên vỉa hè, họ nhìn thang lầu qua vai viên cảnh sát gác cửa, và Darío đang hút thuốc trong xe tải: tại sao họ không để anh ta vào, chắc anh ta thích xem. Họ lên xe, lái đi, một lát sau họ chạy ngang chiếc xe tải của tờ *Última Hora.*

“Anh giật được tin sốt dẻo của tụi nó.” Darío nói. “Norwin kìa.”

“Ồ, dĩ nhiên rồi, chao ơi.” Periquito bẻ đốt ngón tay và thúc khuỷu tay Santiago. “Bà ta từng là nhân tình của Cayo Bermúdez. Tôi đã thấy bà ta vào một hiệu ăn Tàu ở Calle Capón với gã một lần. Dĩ nhiên rồi, chao ơi.”

“Tôi không đọc báo và tôi không biết chuyện cậu nói,” Ambrosio nói. “Chắc khi chuyện xảy ra tôi đã ở Pucallpa, thưa cậu.”

“Nhân tình của Cayo Bermúdez hả?” Darío nói. “Vậy thì đúng là chuyện hấp dẫn rồi.”

“Anh cảm thấy mình như Sherlock Holmes đang đào bới vào câu chuyện bẩn thỉu đó,” Carlitos nói. “Anh sẽ phải trả giá đắt đó, Zavalita.”

“Ông là tài xế của gã vậy mà ông không biết gã có nhân tình hay sao?” Santiago hỏi.

“Tôi không biết và tôi chưa bao giờ gặp bà ta,” Ambrosio nói. “Đây là lần đầu tôi nghe nói tới, thưa cậu.”

Nỗi hào hứng khắc khoải đã thay thế cơn chóng mặt lúc đầu, niềm sôi nổi thô ráp khi chiếc xe băng qua khu buôn bán dưới phố, và mày đang cố giải mã thứ chữ viết cẩu thả trong cuốn sổ ghi chép đặng tái dựng lại cuộc đối thoại với Thanh tra Peralta, Zavalita. Hắn nhảy ra khỏi xe và sải bước lên thang lầu *La Crónica.* Đèn trong phòng biên tập đã sáng, các bàn làm việc đã có người, nhưng hắn dừng lại để tán gẫu với ai. Anh trúng xổ số à? Carlitos hỏi hắn, và hắn nói một cú lớn, Carlitos. Hắn ngồi trước máy đánh chữ và trong suốt một giờ không rời mắt khỏi trang giấy, viết, sửa, và hút thuốc không ngừng. Rồi trong khi tán gẫu với Carlitos, hắn nôn nóng và tự mãn đợi Becerrita đến, Zavalita. Và rốt cuộc mày thấy ông ta đi vào, thấp bè bè, hắn nghĩ, mập mạp, cáu kỉnh, già nua, Becerrita, với cái mũ

còn lại từ đời thuở nào, bộ mặt của cựu võ sĩ quyền Anh, hàng ria mép nhỏ lố bịch của ông và các ngón tay ông vàng khói thuốc. Thật thất vọng, Zavalita. Ông không đáp lời chào của mày, ông gần như không đọc ba trang ấy, ông nghe mà không tỏ vẻ quan tâm đến câu chuyện Santiago đang kể cho ông. Ít nhiều chỉ là một vụ tội phạm đối với Becerrita, buổi sáng ông thức dậy, sống rồi đi ngủ giữa những vụ án mạng, Zavalita, trộm cắp, tham ô, hỏa hoạn, cướp bóc, ông đã sống một phần tư thế kỷ qua những câu chuyện của bọn xì ke, trộm cắp, đĩ điếm, dối vợ. Nhưng thất vọng chóng qua, Zavalita. Hắn nghĩ: ông ta chẳng bao giờ hăng hái với bất kỳ điều gì, nhưng ông thạo nghề. Hắn nghĩ: có thể ông ta thích. Ông cởi chiếc mũ có từ đầu thế kỷ của ông, áo ngoài, xắn cánh tay áo lên khuỷu tay rồi buộc bằng cái băng tay của kế toán viên, hắn nghĩ, và nới lỏng cái cà vạt mòn xác xơ bẩn như bộ vét và đôi giày của ông, rồi mệt mỏi và chua chát ông đi qua văn phòng, dửng dưng với những cái gật đầu chào, lừ đừ và chậm rãi đi thẳng đến bàn giấy của Arispe. Santiago đi qua góc của Carlitos để lắng nghe. Becerrita gõ nhẹ đốt ngón tay lên máy đánh chữ và Arispe ngẩng đầu lên: ông ta có thể giúp ông được gì, ông bạn quý?

“Để hết trang giữa cho tôi.” Giọng ông khan và bệnh hoạn, hắn nghĩ, yếu đuối, chế giễu. “Và để Periquito cho tôi dùng ít nhất ba hay bốn ngày.”

“Ông có muốn một căn nhà trên bãi biển có đàn dương cầm luôn không, ông bạn quý?” Arispe hỏi.

“Và tăng cường thêm người, Zavalita chẳng hạn, vì hai đứa trong bộ phận của tôi đang đi nghỉ,” Becerrita khô khan nói. “Nếu anh muốn mình làm việc này tới nơi tới chốn, anh sẽ phải có người viết ngày đêm.”

Arispe vừa nhay cây bút chì đỏ thẫm vừa ngẫm nghĩ, lật qua các trang; rồi mắt ông nhìn lơ đãng quanh phòng, tìm kiếm. Anh tự làm hại thân, Carlitos nói, viện bất cứ cớ nào

để tránh ra đi. Nhưng mày không viện cớ, Zavalita, mày vui vẻ đi tới bàn làm việc của Arispe, vui vẻ đi vào miệng sói. Phấn khởi, xúc động, sôi máu: đã khốn nạn khá lâu rồi, Zavalita.

“Anh có muốn chuyển qua cột tin cảnh sát vài ngày không?” Arispe nói. “Becerrita yêu cầu anh.”

“Bây giờ người ta được lựa chọn nữa à?” Becerrita chua chát lẩm bẩm. “Khi tôi bắt đầu làm ở *La Crónica* không ai hỏi tôi nghĩ cái gì. Đi lấy tin ở mấy trạm cảnh sát, mình đang lập cột tin cảnh sát và anh sẽ chịu trách nhiệm mục đó. Người ta giữ tôi trong mục này đã hai mươi lăm năm thế mà họ vẫn chưa hỏi tôi có thích nó hay không.”

“Có ngày tính cáu kỉnh của ông sẽ sôi lên trong này, ông bạn quý,” Arispe chạm cây bút chì đỏ vào tim, “rồi sẽ nổ tung như quả bong bóng. Vả lại, nếu họ lấy ông ra khỏi trang tin cảnh sát thì ông sẽ chết vì buồn, Becerrita. Ông là vô địch trang máu me trong cả nước Peru.”

“Tôi chẳng biết nó tốt lành gì cho tôi, tuần nào mà tôi chẳng nợ đến tận đây,” Becerrita càu nhàu một cách khiếm nhã. “Tôi thà được tăng lương hơn là khen rối rít.”

“Hai mươi năm ăn miễn phí của mấy cô điếm hạng sang nhất, uống miễn phí trong mấy nhà thổ xịn nhất vậy mà ông vẫn than phiền à, ông bạn quý?” Arispe nói. “Ông nghĩ bọn tôi nghĩ sao khi phải móc tiền túi ra trả mỗi lần bọn tôi phải uống một ly hay chơi điếm một phát?”

Tiếng máy lách cách đã ngưng, các khuôn mặt cười tủm tỉm từ các bàn làm việc theo dõi cuộc đối thoại giữa Arispe và Becerrita, và Becerrita đã bắt đầu mỉm cười nước đôi, thốt lên một chuỗi tiếng cười giật cục khàn khàn khó chịu, hắn nghĩ, rồi sẽ biến thành một tràng tiếng nấc cục, ợ và thóa mạ mỗi khi ông say.

“Bây giờ tôi già rồi,” cuối cùng ông nói. “Tôi không ăn tạp nữa, tôi không thích đàn bà nữa.”

“Về già ông đã đổi khẩu vị,” Arispe nói, rồi ông nhìn Santiago. “Coi chừng, bây giờ tôi hiểu tại sao Becerrita yêu cầu anh qua bộ phận của ông ấy.”

“Trời ơi, các sếp biên tập đang vui quá,” Becerrita càu nhàu. “Còn chuyện kia thì sao? Anh cho tôi trang ảnh giữa và Periquito chứ?”

“Ông có rồi, nhưng chăm sóc kỹ nó cho tôi,” Arispe nói. “Tôi muốn ông làm thiên hạ giật mình và tăng số phát hành cho tôi. Thêm mắm thêm muối, thưa ông bạn quý.”

Becerrita gật đầu, quay nửa người, mấy chiếc máy chữ lại bắt đầu lách cách, ông về bàn làm việc của ông, Santiago theo sau. Bàn ở cuối, từ chỗ này ông nhìn sau lưng mọi người, hắn nghĩ, đó là một trong những đề tài bất biến của ông. Ông sẽ đi vào, say khướt, rồi đứng ở giữa phòng, cởi cúc áo ngoài, nắm tay ông chống lên đôi hông to béo, người ta toàn đưa tao vào cái lỗ đít vũ trụ! Các ký giả cúi gò trên ghế, gí mũi lên máy, hắn nghĩ thậm chí Arispe cũng không dám nhìn ông, trong khi cặp mắt lờ đờ giận dữ của Becerrita nhìn lên các phóng viên đang bận rộn, họ coi thường trang của ông và họ coi thường ông, phải không? nhìn lên những người sửa bản in đang chăm chú, có phải vì vậy họ nhét ông vào cái lỗ đít văn phòng? nhìn lên chuyên viên giật tít Hernández đang bận rộn, để ông có thể nhìn đít của quý ông viết tin địa phượng, đít của quý ông trang tin quốc ngoại? đi lên đi xuống như một ông tướng bồn chồn trước giờ ra trận, để ông ngửi hết rắm thối của quý ông ký giả? và thỉnh thoảng cất tiếng cười đau đớn hướng lên trần nhà. Nhưng một lần Arispe đề nghị ông dời bàn làm việc của ông thì ông phẫn nộ, hắn nghĩ: người ta phải bước qua xác tôi trước khi họ có thể lôi tôi ra khỏi góc của tôi, tiên sư nó. Bàn làm việc của ông thấp và hơi ọp ẹp, như ông, hắn nghĩ, nhờn như bộ vét ông vẫn mặc bóng

nhẫy điểm những vết thức ăn. Ông đã ngồi xuống, đốt một điếu thuốc cong queo, Santiago đứng đợi, phấn khởi vì ông ấy đã yêu cầu mày, Zavalita, phấn khởi vì những bài mày sẽ viết: đi tới lò sát sinh như người đi dự tiệc, Carlitos.

“Xong rồi, mình được giao vụ bà ta và mình phải hành động.” Becerrita nhấc điện thoại, quay số, dí cái miệng chua của ông sát ống nói, bàn tay mũm mĩm có những móng tay đen đúa của ông vẽ nguệch ngoạc trên tập giấy.

“Anh luôn tìm cảm giác mạnh,” Carlitos nói. “Bằng cách này hay cách khác hình như anh đạt được.”

“Ừ, ở Porvenir, đến đó ngay với Periquito.” Becerrita gác điện thoại, cặp mắt nhỏ kèm nhèm dán chặt lên Santiago. “Bà ta hồi trước thường hát ở đó. Bà quản lý biết tôi. Lấy tin, hình ảnh. Các bạn gái của bà ta, bồ bịch của bà ta, mấy cái địa chỉ, cách sống của bà ta. Bảo Periquito chụp mấy ảnh ở đó.”

Santiago vừa khoác áo ngoài vừa đi xuống thang. Becerrita đã gọi Darío, chiếc xe đậu trước cửa đang ngáng lối lưu thông; bọn tài xế nhấn còi. Một lúc sau Periquito xuất hiện, tức tối.

“Tôi đã cảnh cáo Arispe là tôi sẽ không làm cho ông cai nô lệ đó nữa, vậy mà bây giờ ông ấy đưa tôi qua Becerrita một tuần.” Anh ta vừa chất máy ảnh lên xe vừa than phiền. “Ông ta sẽ xay mình thành cám, Zavalita.”

“Tính khí ông ấy có thể như con chó, nhưng ông ấy tranh đấu như sư tử cho ký giả của ông ấy,” Darío nói. “Nếu không có ông ấy thì anh chàng say Carlitos đã bị đuổi từ lâu. Đừng coi thường Becerrita.”

“Tôi sẽ bỏ nghề báo, tôi chán lắm rồi.” Periquito nói. “Tôi sẽ đi chụp ảnh thương mại. Một tuần với Becerrita còn tệ hơn một cú bệnh lậu.”

Chiếc xe tải đi lên Colmena, tới Parque Universitario, xuống Azángario, ngang nền đá trắng nhợt của Dinh Công lý, rẽ vào buổi chiều tà mưa gió của República, và khi đến giữa công viên tăm tối, Cabaña hiện ra phía bên phải với các ô cửa sổ đã sáng đèn và tấm bảng lấp lánh phía trước, Periquito bắt đầu cười, bỗng chốc nguôi đi: ông ấy thậm chí không muốn nhìn ổ rượu lậu đó, Zavalita, lá gan ông ấy vẫn bị loét to từ lần say hôm Chúa nhật trước.

“Chỉ cần một bài trên trang của ông ấy là ông ấy có thể hại bất cứ vũ nữ nào, đóng cửa bất cứ nhà thổ nào, hủy hoại danh tiếng bất cứ hộp đêm nào,” Darío nói. “Becerrita là chúa tể của thế giới phóng đãng ở Lima. Và không ông biên tập trang báo nào đối xử với người của mình như ông ấy. Ông ấy dắt họ đến nhà thổ, trả tiền rượu cho họ, kiếm gái cho họ. Tôi không hiểu làm sao anh có thể than phiền gì về ông ấy, Periquito.”

“Ừ,” Periquito công nhận. “Dù có giông bão gì mặt vẫn tỉnh bơ. Nếu phải làm việc với ông ấy thì thay vì cay đắng mình nên cố khai thác điểm yếu của ông ấy.”

Nhà thổ, ổ rượu hôi hám, các quán nhỏ hỗn tạp mùi nôn mửa và mạt cưa, loài động vật ăn sương. Hắn nghĩ: điểm yếu của ông ấy. Đó là nơi ông ta trở thành người, hắn nghĩ, đó là nơi người ta mến ông. Darío thắng xe: một đám không rõ mặt đang đi dọc các vỉa hè trong bóng tối Đường 28 tháng Bảy [1] , ánh sáng ung thối của các ngọn đèn ở Porvenir nhạt nhòa trên những hình bóng tăm tối. Trời mù sương, đêm ẩm ướt. Cửa quán Montmartre đóng.

“Mình gõ cửa, Paqueta chắc ở bên trong.” Periquito nói. “Ổ rượu lậu này mở trễ lắm, các hộp đêm tràn hết vào đây.”

Họ gõ cửa kính – một nhạc công dương cầm trong ánh đèn hồng bên cửa sổ, hắn nghĩ, hàm răng ông ta trắng như các phím đàn, hai vũ công đeo lông chim phía sau và trên đầu – có tiếng bước chân, một đứa gầy guộc mặc gi lê trắng

đeo cái nơ nhỏ lo lắng nhìn họ: *La Crónica* phải không? Mời vào, bà chủ đang đợi họ. Quầy rượu đầy chai lọ, các ngôi sao bạch kim trên trần nhà, sàn nhảy nhỏ xíu đặt một micro đứng, các bàn ghế trống. Một cánh cửa nhỏ ngụy trang phía sau quầy rượu mở ra, xin chào Periquito nói, và Zavalita này, đây là Paqueta: mắt bà ta đeo lông mi giả, dài, và những quầng mắt đen, gò má bà hồng tươi, mông bà phồng ra ngột ngạt trong cái quần chật, các bước chân của bà ta ngắn như người đi trên dây.

"Ông Becerrita đã nói chuyện với bà chưa?" Santiago hỏi. "Về vụ án mạng ở Jesús María."

"Ông ta hứa hoàn toàn không nhắc đến tên tôi, ông ta thề với tôi, và tôi hy vọng ông ta giữ lời." Bàn tay bà mềm oặt, nụ cười máy móc, giọng đường mật của bà có chút lo lắng và căm ghét. "Nếu có tai tiếng gì thì chỗ này sẽ thiệt hại, hiểu chứ?"

"Chúng tôi chỉ muốn một ít tin tức," Santiago nói. "Bà ấy là ai, bà ấy làm gì."

"Tôi ít biết về bà ta, tôi không biết gì nhiều." Hàng lông mi cứng chớp chớp lẩn tránh, Zavalita, đôi môi đỏ dày khép lại như lá cây trinh nữ. "Bà ta thôi hát ở đây sáu tháng trước. Trước nữa kìa, tám tháng trước. Bà ta đã gần mất giọng, tôi thuê bà ta vì tôi thấy thương hại, bà ta hát ba hoặc bốn bài rồi về. Trước đó bà ta ở Laguna."

Bà ngưng nói khi bóng đèn chụp ảnh đầu tiên lóa lên, và bà yên lặng nhìn, miệng há ra: Periquito bình thản chụp ảnh quầy rượu, sàn nhảy, micro.

"Mấy tấm ảnh đó để làm gì?" bà càu nhàu chỉ. "Becerrita thề với tôi là sẽ không nhắc đến tên tôi mà."

"Chỉ để cho thấy một trong mấy nơi bà ấy hát thôi, sẽ không nêu tên bà đâu," Santiago nói. "Tôi muốn biết đôi

điều về đời tư của Nàng Thơ. Một chuyện nào đó, bất cứ chuyện gì."

"Tôi không biết gì nhiều," Paqueta lẩm bẩm, mắt bà dõi theo Periquito. "Ngoài những điều mọi người biết. Cách đây lâu lắm rồi bà ta khá nổi tiếng, bà ta hát ở Embassy Club, sau đó bà ta là nhân tình của người mà anh biết là ai. Nhưng tôi nghĩ họ sẽ không nói gì về việc đó đâu."

"Tại sao không, thưa bà?" Periquito cười. "Odría đâu còn là Tổng thống nữa, bây giờ là Manuel Prado [2] , và *La Crónica* thuộc về phe Prado. Chúng tôi có thể nói bất kỳ cái gì chúng tôi muốn."

"Và tôi nghĩ chúng ta sẽ có thể nói, tôi nêu lên điều đó ngay trong bài đầu tiên, Carlitos." Santiago nói. "Nhân tình cũ của Cayo Bermúdez bị đâm chết."

"Tôi nghĩ là anh hơi ngu, Zavalita à." Becerrita càu nhàu, chua chát nhìn mấy trang giấy. "Ôi dào, hãy xem sếp lớn nghĩ gì."

"Ngôi sao hộp đêm bị đâm chết thì sẽ chấn động hơn," Arispe nói. "Ngoài ra, đấy là lệnh từ trên, thưa ông bạn quý."

"Bà ta là hay không là nhân tình của thằng chó đẻ đó?" Becerrita hỏi. "Và nếu đúng, và nếu thằng chó đẻ không ở trong chính quyền và thậm chí không ở trong nước thì tại sao mình không được nói?"

"Vì sếp không thích nói, thưa ông bạn quý," Arispe nói.

"Được rồi, tôi luôn luôn chịu thua lý lẽ đó," Becerrita nói. "Đổi toàn bộ câu chuyện, Zavalita. Bất kỳ chỗ nào anh nói nhân tình của Cayo Bermúdez thì sửa thành cựu nữ hoàng hộp đêm."

"Rồi Bermúdez bỏ bà ta và chạy ra khỏi nước, trong những ngày cuối của thời Odría." Paqueta khịt mũi: máy ảnh lại

chớp một cái nữa. “Chắc anh nhớ, hồi rắc rối với Liên minh Arequipa. Bà ta đi hát trở lại, nhưng không còn như trước nữa. Không còn sắc đẹp, không còn giọng hát. Bà ta uống rượu nhiều, một lần bà ta định tự tử. Bà ta không làm được việc. Tội nghiệp bà ta khổ sở lắm.”

“Suốt thời gian làm cho ông ta, ông không biết ông ta có bà nào sao?” Santiago hỏi. “Vậy ông ta chắc là đồng tính.”

“Đời bà ấy thế nào à?” Paqueta hỏi. “Một cuộc đời tệ hại, tôi kể cho anh rồi. Bà ta uống rượu, bà ta không giữ được nhân tình, luôn luôn cần tiền. Tôi thuê bà ta vì tôi cảm thấy thương hại cho bà ta, và tôi không giữ bà ta lâu, chỉ hai tháng, có lẽ cũng chẳng lâu như thế. Khách hàng chán. Các bài hát của bà ta lỗi thời. Bà ta cố cập nhật, nhưng bà ta không hát được nhạc mới, thế thôi.”

“Tôi không biết ông ta có nhân tình nào, nhưng ông ta có vài bà,” Ambrosio nói. “Đĩ điếm, thưa cậu.”

“Còn vụ rắc rối ma túy thì sao, thưa bà,” Santiago nói.

“Ma túy?” Paqueta ngơ ngác nói. “Ma túy gì?”

“Ông ta đi nhà thổ, tôi đưa ông ta đi nhiều lần,” Ambrosio nói. “Tôi nhớ lại là hồi xưa đến chỗ đó. Chỗ của Ivonne, chỗ đó. Nhiều lần.”

“Nhưng bà cũng có dính líu, thưa bà, bà bị bắt cùng với bà ấy,” Santiago nói. “Và nhờ ông Becerra mà báo chả đăng gì, bà không nhớ sao?”

Một cái rùng mình thoáng qua làm sống động bộ mặt đẫy đà của bà, hàng lông mi cứng lay động giận dữ, nhưng rồi một nụ cười vừa thách thức vừa hoài niệm làm dịu vẻ mặt Paqueta. Bà nhắm mắt như thể hồi tưởng và tìm lại tình tiết đã quên trong ký ức: ồ phải, ồ vụ đó.

“Và Ludovico, anh chàng tôi đã kể với cậu, thằng làm tôi mắc kẹt vì đã đưa tôi đi Pucallpa, thằng thay tôi làm tài xế

cho Don Cayo, nó cũng thường đưa ông ta đi mấy nhà thổ nhiều lần," Ambrosio nói. "Không, thưa cậu, ông ta không phải là người đồng tính."

"Chẳng dính líu gì đến ma túy hay bất cứ cái gì đại loại như vậy, vụ đó là lầm lẫn, nó được làm sáng tỏ tại chỗ," Paqueta nói. "Cảnh sát bắt một đứa thỉnh thoảng vẫn tới đây, hắn ta buôn cocain, hình như vậy, và họ gọi bà ta với tôi làm chứng. Chúng tôi không biết gì và họ cho chúng tôi về."

"Nàng Thơ đi với ai hồi bà ấy làm ở đây?" Santiago nói.

"Ai là nhân tình của bà ta à?" Hàm răng bà ấy chồng khớp và khấp khểnh, Zavalita, cặp mắt bà ấy thích ngồi lê đôi mách. "Bà ấy không chỉ có một nhân tình, bà ta có hàng đống."

"Nếu bà không cho tôi biết tên của họ," Santiago nói, "thì ít nhất cho tôi biết họ là loại người nào."

"Bà ta có trò phiêu lưu của bà ta, nhưng tôi không biết chi tiết, bà ta không phải là bạn tôi," Paqueta nói. "Tôi chỉ biết những điều mọi người khác đều biết, là bà ta đã rơi vào một cuộc sống tồi tệ thế thôi."

"Bà có biết bà ấy có người thân nào ở đây không?" Santiago hỏi. "Hay bạn gái nào có thể cho chúng tôi thêm tin tức?"

"Tôi không nghĩ bà ta có gia đình," Paqueta nói. "Bà ta nói bà ta là người Peru, nhưng một số người nghĩ bà ta là người nước ngoài. Họ nói bà ta có sổ thông hành Peru qua người mà anh biết là ai, khi hắn là nhân tình của bà ta."

"Ông Becerra muốn có vài bức ảnh của Nàng Thơ hồi bà ấy hát ở đây," Santiago nói.

"Tôi sẽ đưa cho anh, nhưng làm ơn đừng làm tôi dính líu vào vụ này, đừng nhắc đến tên tôi." Paqueta nói. "Tôi sẽ

giúp anh với điều kiện đó. Becerrita đã hứa với tôi."

"Chúng tôi sẽ giữ lời hứa của ông ấy, thưa bà," Santiago nói. "Bà không biết ai có thể cho chúng tôi thêm tin tức về bà ấy sao? Đó là câu hỏi chót rồi chúng tôi sẽ để bà yên."

"Khi bà ấy thôi hát ở đây tôi không gặp lại bà ấy," Paqueta thở dài, bỗng nhiên mang vẻ bí ẩn của một kẻ chỉ điểm. "Nhưng người ta có nghe chuyện về bà ta. Rằng bà ta đã vào mấy cái nhà đó. Tôi không chắc. Tôi chỉ biết bà ta sống với một cô điếm làm ở chỗ của bà Pháp."

"Nàng Thơ sống với một cô làm ở chỗ Ivonne?" Santiago hỏi.

"Anh có thể kể tên bà Pháp." Paqueta cười to, và giọng nói dịu dàng của bà trở nên gầm gừ căm ghét. "Dùng tên bà ta, để cảnh sát sẽ mời bà ta đến thẩm vấn. Mụ già đó viết rất nhiều."

"Người bạn gái mà bà ấy sống chung tên gì?" Santiago hỏi.

"Queta?" Ambrosio nói, và vài giây sau, sững sờ: "Queta à, thưa cậu?"

"Nếu anh nói là tôi đã cung cấp tin, họ sẽ làm tôi phá sản, bà Pháp là kẻ thù tệ nhất có thể có trên đời," Paqueta dịu giọng. "Tôi không biết tên thật cô ta. Tên Queta cô ta dùng chỉ để làm ăn."

"Ông chưa bao giờ gặp cô ta sao?" Santiago hỏi. "Ông chưa bao giờ nghe Bermúdez nhắc tới cô ta sao?"

"Họ sống chung và thiên hạ kể nhiều điều về họ," Paqueta thì thầm, nháy mắt. "Rằng họ còn hơn là bạn gái. Dĩ nhiên, tất cả chắc chỉ là tin đồn."

"Tôi chưa bao giờ nghe về cô ta, tôi chưa bao giờ gặp cô ta," Ambrosio nói. "Don Cayo không nói với tôi về các cô điếm của ông ta, tôi chỉ là tài xế của ông ta, thưa cậu."

Họ đi ra, Porvenir đầy sương mù, ẩm ướt và tăm tối; Darío đang ngủ gục, dựa lên tay lái chiếc xe tải. Khi anh nổ máy, một con chó sủa thảm não trên vỉa hè.

“Bà ta đã quên về vụ ma túy, quên là bà ta đã bị bắt chung với Nàng Thơ.” Periquito cười. “Gan lì thật nhỉ?”

“Bà ta mừng vì bà ấy đã bị giết chết, anh có thể thấy bà ta ghét bà ấy,” Santiago nói. “Anh bắt được hết chứ, Periquito? Bà ấy nghiện rượu, bà ấy mất giọng, bà ấy là người đồng tính.”

“Nhưng anh lấy được một số tin hay từ bà ta,” Periquito nói. “Anh đâu có thể than phiền gì.”

“Toàn là rác rưởi,” Becerrita nói. “Anh phải tiếp tục cho đến khi đụng tới vết mủ.”

Những ngày ấy xao động và nhọc nhằn, Zavalita, mày cảm thấy hứng khởi, bồn chồn, hắn nghĩ: sinh động trở lại. Đến và đi không nghỉ: lên xuống chiếc xe tải, ra vào các hộp đêm, các đài phát thanh, các nhà trọ, nhà thổ, tới lui không ngớt giữa loài động vật ăn sương ẩm mốc của thành phố.

“Cái tên Nàng Thơ không ăn khách, mình phải đặt lại tên bà ta,” Becerrita nói. “Theo dấu Bướm Đêm!”

Mày viết các bài dài, các mẩu tin ngắn, các bản tin đóng khung, chú thích cho các bức ảnh với niềm hứng khởi càng lúc càng tăng, Zavalita. Becerrita sẽ đọc qua các trang với cặp mắt chua chát, gạch bỏ, thêm câu bằng những chữ đỏ run rẩy, và ông sẽ viết tít: Tiết lộ mới về cuộc đời phóng đãng của Bướm Đêm bị giết ở Jesús María. Phải chăng Nàng Thơ là người đàn bà có quá khứ ghê gớm? Phóng viên *La Crónica* phát hiện sự kiện mới về tội ác làm rung động khắp Lima, Từ khởi đầu nghề hát đến kết thúc đẫm máu của Nữ hoàng Về Đêm một thời, Quản lý hộp đêm nơi Nàng Thơ hát bài cuối cùng tiết lộ Bướm Đêm đã xuống tới

mức đồi bại nhất, Phải chăng Bướm Đêm mất giọng ca vì ma túy?

“Mình đã bỏ xa *Última Hora*,” Arispe nói. “Cứ viết tiếp, Becerrita.”

“Cho chó ăn thêm cứt đi, Zavalita,” Carlitos nói. “Sếp lớn ban lệnh.”

“Anh đang làm tốt lắm, Zavalita,” Becerrita nói. “Hai mươi năm nữa anh sẽ là một phóng viên hình sự tàm tạm.”

“Đổ cứt lên với lòng hăng hái nhiệt tình, một đống nhỏ hôm nay, một chút nữa ngày mai, một đống kha khá ngày kia,” Santiago nói. “Cho đến khi có cả một núi cứt. Rồi bây giờ ăn nó, tới tận cục cuối cùng. Chuyện xảy ra cho tôi như thế, Carlitos.”

“Bây giờ mình xong chưa, ông Becerrita?” Periquito hỏi. “Tôi có thể ngủ được chưa?”

“Mình thậm chí còn chưa bắt đầu,” Becerrita nói. “Đi gặp Madama [3] để tìm xem chuyện tầm xàm đó có thật không.”

Robertito đi ra gặp họ, chào quý vị đã đến, căn nhà này của quý vị, dạo này ông ra sao, thưa ông Becerra, nhưng Becerrita lập tức tước đi niềm vui của gã: họ đến vì công việc, họ vào phòng khách được chứ? Mời vào, ông Becerra, mời mọi người.

“Mang bia ra cho mấy thằng nhóc này,” Becerrita nói. “Rồi gọi Madama ra cho tôi. Việc khẩn.”

Robertito lắc mái tóc quăn màu hạt dẻ của gã, gật đầu với tiếng cười khẩy thiếu thiện cảm, đi ra bằng bước nhảy của một vũ công ba lê.

Periquito buông người xuống chiếc ghế bành, hai chân anh ta duỗi dài, chỗ này đẹp thật, thanh lịch thật, và Santiago ngồi xuống bên cạnh anh. Phòng khách trải thảm, hắn nghĩ, ánh sáng gián tiếp, ba bức tranh trên tường. Bức đầu tiên

một thanh niên tóc vàng đeo mặt nạ đuổi theo một cô eo nhỏ rất trắng đang chạy rón rén dọc lối đi quanh co; bức thứ hai gã bắt được cô và họ ôm nhau chìm trong màn liễu; bức thứ ba cô gái nằm trên cỏ, ngực phơi trần, gã thanh niên dịu dàng hôn đôi vai tròn của cô, và vẻ mặt cô nửa hoảng sợ nửa uể oải. Họ ở trên bờ hồ hoặc bờ sông và xa xa có một bầy thiên nga cổ dài.

“Anh thuộc về thế hệ trẻ đồi bại nhất lịch sử,” Becerrita nói với vẻ hài lòng. “Anh thích gì ngoài nhậu nhẹt và điếm đàng?”

Miệng ông méo đi trong cái nhăn mặt gần như nụ cười, ông gãi bộ ria mỏng bằng ngón tay màu mù tạc, ông đã trật mũ ngược ra phía sau và đang đi tới đi lui một tay đút túi, hắn nghĩ, như tên bất lương trong phim Mễ Tây Cơ. Robertito bưng khay vào.

“Bà sẽ ra ngay, ông Becerra.” Gã cúi đầu. “Bà ấy hỏi tôi là ông có muốn uống whiskey không.”

“Tôi không uống được. Bị loét dạ dày,” Becerrita càu nhàu. “Mỗi lần tôi uống, hôm sau tôi ỉa ra máu.”

Robertito đi ra, và Ivonne kia, Zavalita. Cái mũi dài trát phấn dày của bà, hắn nghĩ, bộ váy của bà điểm nhiễu và trang kim sột soạt. Đĩnh đạc, từng trải, mỉm cười, bà hôn lên má Becerrita, lịch sự đưa tay cho Periquito và Santiago. Bà nhìn khay, Robertito không rót cho họ sao? bà tỏ vẻ quở trách, cúi tới rót vào ly một cách thành thạo, nửa ly mà không sủi nhiều bọt, mang ly đến cho họ. Bà ngồi xuống mép ghế, ngẩng cổ, bắt tréo chân, làn da tụ lại thành những nếp nhỏ dưới mắt bà.

“Đừng nhìn tôi với vẻ mặt đầy ngạc nhiên đó,” Becerrita nói. “Bà biết tại sao chúng tôi đến đây, Madama.”

“Tôi không tin là ông không muốn uống gì.” Cách phát âm ngoại quốc của bà, Zavalita, cử chỉ giả tạo của bà, vẻ thanh

thản như một mệnh phụ giàu sang của bà. “Ông là dân bợm rượu lâu đời, Becerrita.”

“Hồi xưa kìa, cho đến khi bệnh loét làm dạ dày của tôi thành thịt băm,” Becerrita nói. “Bây giờ tôi chỉ có thể uống sữa. Sữa bò ấy.”

“Vẫn như cũ.” Ivonne quay sang Santiago và Periquito. “Ông già này và tôi như anh em, đã mấy thế kỷ rồi.”

“Có lúc hơi loạn luân.” Becerrita cười, rồi cởi mở cũng với giọng thân mật tương tự. “Cứ xem như tôi là linh mục và bà đang xưng tội. Bà có Nàng Thơ ở đây được bao lâu?”

“Nàng Thơ, ở đây?” Ivonne mỉm cười. “Ông là ông linh mục khôi hài, Becerrita.”

“Bây giờ bà không tin tôi.” Becerrita ngồi lên tay ghế của Ivonne. “Bây giờ bà nói láo với tôi.”

“Cha điên rồi, thưa Cha.” Ivonne mỉm cười và vỗ đầu gối Becerrita. “Nếu bà ta làm việc ở đây thì tôi đã kể với ông.”

Bà ta rút khăn tay cất trong cánh tay áo, lau mắt, thôi mỉm cười. Tất nhiên bà biết bà ấy, đôi khi bà ấy đến đây hồi còn là bạn gái của, ôi dào, Becerrito biết là của ai. Gã đã vài lần mang ấy đến để vui chợi, để bà ấy có thể nhìn trộm từ ô cửa sổ nhỏ ngó ra quầy rượu. Nhưng theo Ivonne biết, bà ấy chưa bao giờ làm cho bất cứ nhà nào. Bà lại cười, thanh lịch. Những nếp nhăn nhỏ quanh mắt bà, trên cổ bà, hắn nghĩ, nỗi căm ghét của bà: tội nghiệp nó hành nghề ngoài đường, như con chó cái.

“Dễ thấy bà yêu bà ấy lắm, Madama,” Becerrita gầm gừ.

“Hồi bà ấy là nhân tình của Bermúdez, bà ấy khinh rẻ mọi người.” Ivonne thở dài. “Bà ấy thậm chí không cho tôi đến nhà bà ấy. Vì vậy không ai giúp bà ấy khi bà ấy trắng tay. Bà ấy trắng tay là lỗi của bà ấy. Rượu và ma túy.”

“Bà thích thú vì bà ấy ngã ngựa.” Becerrita mỉm cười. “Tử tế quá, Madama.”

“Hôm đọc báo tôi cảm thấy buồn, những tội ác như vậy luôn luôn làm tôi cảm thấy buồn,” Ivonne nói. “Nhất là mấy tấm ảnh, thấy cách bà ta sống. Nếu ông muốn nói bà ta đã làm việc ở đây thì tôi rất mừng. Quảng cáo tốt cho nhà mình.”

“Bà tự tin lắm, Madama.” Becerrita cười nhạt nói. “Bà chắc hẳn đã tìm được một người che chở tốt như Cayo Bermúdez.”

“Tin đồn thôi, Bermúdez chưa bao giờ dính líu với nhà này,” Ivonne nói. “Ông ta là một khách hàng như mọi khách khác.”

“Mình quay lại cái bô đi, mình đang ỉa vãi ra đất rồi,” Bercerrita nói. “Bà ấy không làm việc ở đây, thôi được. Gọi con nhỏ sống với bà ấy ra. Cô ta có thể cho bọn tôi một vài tin rồi tôi sẽ để bà yên.”

“Con nhỏ sống với bà ấy?” Toàn bộ vẻ mặt bà ta thay đổi, Carlitos, bà ta hoàn toàn mất kiểm soát, bà ta tím mặt “Một trong mấy đứa của tôi sống với bà ấy?”

“Ồ, cảnh sát chưa tìm ra.” Becerrita gãi bộ ria mép mỏng của ông và háo hức liếm môi. “Nhưng họ sẽ tìm ra không sớm thì muộn, và họ sẽ đến hỏi bà và một con Queta nào đó. Bà nên chuẩn bị thì hơn, Madama.”

“Với Queta?” Toàn bộ thế giới của bà ta sụp đổ, Carlitos. “Ông nói cái gì vậy, Becerrita?”

“Tụi nó đổi tên hằng ngày và người ta cứ lẫn lộn lung tung cả, nó là đứa nào?” Becerrita lẩm bẩm. “Đừng lo, bọn tôi không phải là cảnh sát. Gọi cô ta đi. Bọn tôi chỉ muốn nói chuyện gẫu một cách êm ả, kín đáo.”

“Ai nói với ông là Queta sống với bà ấy?” Ivonne lắp bắp: bà cố gắng lấy lại nụ cười của bà, vẻ tự nhiên của bà.

“Tôi tin bà, Madama, tôi là bạn bà.” Becerrita thì thầm với giọng cởi mở. “Paqueta kể cho tôi.”

“Đồ mẹ đĩ do con đĩ tồi tệ nhất đẻ ra.” Lúc đầu là mụ tú bà đội tóc giả với điệu bộ của một đại mệnh phụ, Carlitos, rồi một bà già hoảng hốt, rồi thành một con báo khi bà ta nghe tên Paqueta. “Đồ lớn lên súc miệng bằng máu kinh của mẹ nó.”

“Tôi thích miệng lưỡi đó của bà, Madama.” Becerrita vòng tay qua vai bà, thích thú. “Bọn tôi sẽ trả thù cho bà, bài ngày mai bọn tôi sẽ nói Montmartre là ổ điếm tai tiếng nhất Lima.”

“Ông không thấy cô ta sẽ tiêu tùng à?” Ivonne nói, nắm đầu gối Becerrita, bóp chặt. “Ông không thấy cảnh sát sẽ bắt cô ta đi thẩm vấn à?”

“Cô ta có thấy gì không?” Becerrita hỏi, thấp giọng. “Cô ta có biết gì không?”

“Dĩ nhiên là không, cô ta chỉ không muốn dính với chuyện rắc rối,” Ivonne nói. “Ông sẽ làm cô ta khốn khổ. Tại sao ông muốn làm điều xấu vậy?”

“Tôi không muốn chuyện gì xảy ra cho cô ta, chỉ muốn cô ta kể cho tôi vài chi tiết riêng tư về Nàng Thơ,” Becerrita nói. “Bọn tôi sẽ không nói là họ sống chung, bọn tôi sẽ không dùng tên của cô ta. Bà có tin lời tôi hay không?”

“Tất nhiên là không,” Ivonne nói. “Ông cũng là một đứa khốn nạn như Paqueta.”

“Tôi thích bà vì vậy, Madama.” Becerrita nhìn Santiago và Periquito với nụ cười kín đáo. “Khi bà đúng là bà.”

“Queta là con nhỏ tốt, Becerrita ạ,” Ivonne nói với giọng yếu ớt. “Đừng hại nó. Vả lại, có thể không tốt cho ông. Tôi cảnh

cáo ông là cô ta có nhiều bạn tốt."

"Cứ gọi cô ta, đừng đóng kịch nữa." Becerrita mỉm cười. "Tôi thề với bà là sẽ không có chuyện gì xảy ra cho cô ta."

"Bộ ông nghĩ là nó muốn tới làm sau chuyện xảy ra cho bạn nó sao?" Ivonne hỏi.

"Được rồi, tìm cô ta rồi sắp xếp ngày cho tôi gặp cô ta," Becerrita nói. "Tôi chỉ muốn vài sự kiện. Nếu cô ta không muốn nói chuyện với tôi, tôi sẽ in tên cô ta trên trang nhất rồi cô ta sẽ phải nói chuyện với nhân viên điều tra."

"Ông có thề là nếu tôi dàn xếp cho ông gặp Queta, ông sẽ hoàn toàn không nhắc đến tên nó?" Ivonne hỏi.

Becerrita gật đầu. Vẻ thỏa mãn lan dần trên mặt ông, cặp mắt nhỏ của ông lấp lánh. Ông đứng lên, đi tới bàn, bằng một cử chỉ kiên quyết ông cầm ly của Santiago lên nốc cạn một hơi. Bọt trắng viền quanh miệng ông.

"Tôi thề với bà, Madama, tìm cô ta rồi gọi tôi," ông nghiêm nghị nói. "Bà có số của tôi."

"Ông có nghĩ bà ta sẽ gọi ông không, ông Becerra?" Periquito hỏi trên chiếc xe tải. "Tôi đánh cuộc bà ta sẽ bảo cô Queta đó là người của *La Crónica* biết mày sống với Nàng Thơ, chuồn đi."

"Nhưng Queta là đứa nào?" Arispe hỏi. "Mình phải biết nó, Becerrita."

"Nó phải là một trong mấy đứa đặc biệt được quyền làm việc tại nhà," Becerrita nói. "Có lẽ mình biết nó, nhưng dưới một cái tên khác."

"Con đó đáng giá ngàn vàng, thưa ông bạn quý," Arispe nói. "Ông phải tìm ra nói, ngay cả nếu ông phải bới tung Lima lên."

“Chẳng lẽ tôi chưa bảo anh là Madama sẽ gọi tôi sao?” Becerrita nhìn họ một cách chế giễu, không tự phụ. “Tối này lúc bảy giờ. Cho tôi nguyên trang giữa, thưa sếp.”

“Mời vào, mời vào,” Robertito nói. “Vâng, trong phòng khách. Xin mời ngồi.”

Như thế, ánh chiều tà rọi qua ô cửa sổ duy nhất, căn phòng khách nhỏ đã mất vẻ bí ẩn và mê hoặc của nó. Nệm ghế mòn, hắn nghĩ, giấy dán tường phai màu, đốm thuốc lá cháy và mấy vết rách trên thảm. Cô gái trong mấy bức tranh chẳng có gì nổi bật, các con thiên nga chẳng ra hình thù gì.

“Chào ông, Becerrita,” Ivonne không hôn ông, không bắt tay. “Tôi hứa với Queta là ông sẽ làm như ông đã hứa. Tại sao ông mang theo mấy người này?”

“Bảo Robertito mang bia cho bọn tôi,” Becerrita nói mà không đứng lên khỏi ghế, không nhìn người phụ nữ vào phòng với Ivonne. “Tôi sẽ trả tiền những món này, Madama.”

“Cao, chân đẹp, cô gái lai với bộ tóc hung đỏ,” Santiago nói. “Tôi chưa bao giờ thấy cô ta ở nhà Ivonne, Carlitos.”

“Ngồi xuống,” Becerrita nói với giọng chủ nhà. “Mọi người không muốn uống gì sao?”

Robertito rót bia, hai tay gã run khi đưa bia cho Becerrita, Periquito và Santiago, lông mi gã chớp nhanh, vẻ mặt gã sợ hãi. Gã hầu như bỏ chạy ra ngoài, đóng cửa lại. Queta ngồi xuống chiếc ghế dài bọc nệm, nghiêm nghị, không hoảng hốt, hắn nghĩ, và mắt Ivonne đang bừng cháy.

“Đúng, cô thuộc loại đặc biệt, vì ít khi gặp cô ở đây,” Becerrita nói, nhấp một ngụm bia. “Có phải cô chỉ làm việc ở ngoài, với khách hàng đặc biệt?”

“Tôi làm ở đâu không phải là việc của ông,” Queta nói. “Ai cho phép ông dùng cách nói suồng sã với tôi?”

“Bình tĩnh, đừng nóng,” Ivonne nói. “Ông ấy là người mình có thể tin, thế thôi. Ông ấy chỉ hỏi vài câu.”

“Ông không thể là khách hàng của tôi ngay cả nếu ông muốn, cứ biết như thế,” Queta nói. “Ông sẽ không bao giờ đủ tiền trả cho giá của tôi.”

“Tôi hết là khách hàng rồi, tôi về hưu rồi,” Beceritta mỉm cười chế giễu và lau ria mép. “Cô sống với Nàng Thơ bao lâu ở Jesús María?”

“Tôi không sống với bà ấy, con chó đẻ đó nói láo,” Queta hét lớn, nhưng Ivonne nắm tay cô và cô dịu giọng. “Ông đừng lôi tôi vào vụ này, tôi cảnh cáo ông là…”

“Chúng tôi không phải là cớm, chúng tôi là phóng viên,” Becerrita nói với vẻ mặt thân thiện. “Không phải chuyện về cô, mà là về Nàng Thơ. Cô kể cho chúng tôi về những gì cô biết về bà ta, rồi chúng tôi sẽ đi và quên hết về cô. Chẳng có lý do gì để tức giận, Queta.”

“Vậy tại sao đe dọa?” Queta hét lớn. “Tại sao ông nói với bà này là ông sẽ báo cảnh sát? Ông nghĩ tôi có gì phải giấu sao?”

“Nếu cô không có gì để giấu thì chẳng có lý do gì sợ cảnh sát,” Becerrita nói rồi nhấp một ngụm bia nữa. “Tôi đến đây như bạn bè, để chuyện gẫu. Chẳng có lý do gì để tức giận.”

“Ông ấy là người giữ lời, ông ấy sẽ làm điều ông ấy nói, Queta,” Ivonne nói. “Ông ấy sẽ không dùng tên cô. Trả lời câu hỏi của ông ấy đi.”

“Được rồi, thưa bà, tôi biết,” Queta nói. “Câu hỏi gì?”

“Đây là câu chuyện giữa bạn bè,” Becerrita nói. “Tôi là người giữ lời, Queta. Cô đã sống với Nàng Thơ bao lâu?”

“Tôi không sống với bà ấy.” Cô ta gắng tự kìm chế, Carlitos, cô ta cố không nhìn Becerrita, khi mắt cô nhìn ông, giọng cô vỡ òa. “Chúng tôi là bạn, đôi khi tôi ngủ lại nhà bà ấy. Bà ấy dọn về Jesús María, chắc đã hơn một năm trước.”

“Ông ấy có tấn công và đánh gục cô ta không?” Carlitos hỏi. “Becerrita dùng phương pháp đó. Đánh gục tinh thần của đối tượng để họ thổ lộ hết. Đó là phương pháp của nhân viên điều tra, không phải của phóng viên.”

Santiago và Periquito không đụng tới ly bia: họ nhấp nhổm trên ghế theo dõi cuộc nói chuyện, im lặng. Ông ấy đã hạ gục cô ta, Zavalita, bây giờ cô ta đang trả lời mọi câu hỏi. Giọng cô ta cao lên rồi hạ xuống, hắn nghĩ, Ivonne đang vỗ về cánh tay của cô, cho cô can đảm. Tội nghiệp, bà ta gặp khó khăn, rất khó khăn, nhất là khi bà ta mất việc ở Montmartre, nhất là vì Paqueta đã đối xử rất tệ với bà ta. Nó đuổi bà, biết rằng bà sẽ chết đói, tội nghiệp. Bà ta đã có nhiều dan díu, nhưng bà ta không tìm được nhân tình nữa, một người chu cấp hàng tháng cho bà ta và trả tiền nhà. Rồi bỗng nhiên cô ta khóc, Carlitos, không vì câu hỏi của Becerrita, mà khóc vì Nàng Thơ. Hay có lẽ lòng chung thủy vẫn còn hiện hữu, ít nhất là giữa vài cô điếm, Zavalita.

“Tội nghiệp, khi ấy chắc bà ta hoàn toàn tán gia bại sản.” Becerrita trở nên buồn, tay ông đặt trên ria mép, cặp mắt lấp lánh của ông tập trung vào Queta. “Tôi muốn nói là khánh tận vì rượu, vì hít ma túy.”

“Ông định viết cả chuyện đó à?” Queta thổn thức. “Ngoài những chuyện khủng khiếp người ta in về bà ta mỗi ngày, cả chuyện đó à?”

“Bà ta gặp khó khăn, bà ta làm gái điếm nửa vời, bà ta uống rượu và lăng nhăng, mấy chuyện đó báo đã nói hết,” Becerrita thở dài. “Chúng tôi là người duy nhất nhấn mạnh vào mặt tốt của bà ta. Bà ta là ca sĩ nổi tiếng, bà ta được

bầu làm Nữ hoàng Hộp đêm, bà ta là một trong các phụ nữ đẹp nhất Lima."

"Thay vì đào sâu vào cuộc đời bà ta, ông nên quan tâm tới ai giết bà ta, ai đã cho người giết bà ta," Queta nức nở và lấy tay che mặt. "Họ không nói về bọn chúng, họ không dám."

Đúng lúc ấy, Zavalita? Hắn nghĩ: ừ, ở đó. Bộ mặt hóa đá của Ivonne, hắn nghĩ, nỗi nghi ngờ và bực tức trong mắt bà, ngón tay Becerrita bất động trên hàng ria mép, Periquito thúc vào hông mày, Zavalita, cảnh giác mày. Bốn người giữ im lặng, nhìn Queta đang nức nở dữ dội. Hắn nghĩ: cặp mắt hí của Becerrita đâm thủng mái tóc đỏ, tất cả bốc cháy.

"Tôi không sợ, tôi in hết, tờ báo có thể chịu hết," cuối cùng Becerrita dịu dàng thì thầm. "Nếu cô dám, tôi dám. Nó là ai? Cô nghĩ nó là ai?"

"Nếu cô ngu tới nỗi dính líu vào thì đó là việc của cô." Mặt Ivonne hoảng sợ, Carlitos, nỗi kinh hoàng của bà ta, tiếng hét của bà ta. "Nếu cô nghĩ tới chuyện ngu dại đó, nếu cô bịa ra chuyện ngu dại đó…"

"Bà không hiểu, Madama." Giọng nhỏ nhẹ hầu như than khóc của Becerrita, Carlitos. "Cô ấy không muốn cái chết của bạn cô ấy cứ như thế, không đi đến đâu. Nếu Queta dám, tôi dám. Cô nghĩ nó là ai, Queta?"

"Không phải là chuyện ngu dại, bà biết tôi không bịa chuyện, thưa bà," Queta thổn thức, rồi cô ngẩng đầu và thổ lộ, Carlitos: "Bà biết bọn chân tay của Cayo Đầu Cứt giết bà ấy mà."

Mọi lỗ chân lông toát mồ hôi, hắn nghĩ, mọi khúc xương kêu răng rắc. Không bỏ qua một cử chỉ nhỏ, một âm tiết, một cử động, một hơi thở, và trên cuống dạ dày của hắn

con sâu nhỏ lớn lên, con rắn, lưỡi dao, như hồi ấy, hắn nghĩ, tệ hơn hồi ấy. Ồ, Zavalita.

“Bây giờ cậu sắp khóc đấy à?” Ambrosio hỏi. “Đừng uống thêm nữa, thưa cậu.”

“Nếu cô muốn, tôi sẽ in, nếu cô muốn, tôi sẽ tường thuật đúng sự việc, nếu cô không muốn, tôi sẽ không viết gì,” Becerrita nói. “Cayo Đầu Cứt là Cayo Bermúdez phải không? Cô có chắc là gã ra lệnh giết bà ấy không? Thằng khốn đó đang sống xa Peru, Queta.”

Khuôn mặt biến dạng vì khóc, Zavalita, cặp mắt sưng đỏ, cái miệng méo vì đau khổ, đầu và tay ra dấu phủ nhận: không phải Bermúdez.

“Kẻ sát nhân nào?” Becerrita khăng khăng. “Cô có thấy nó không, cô có ở đó không?”

“Queta đang ở Huacachina,” Ivonne xen vào, ngón tay trỏ của bà đe dọa ông. “Với một nghị sĩ, nếu ông muốn biết với ai.”

“Tôi không gặp Hortensia đã ba ngày,” Queta thổn thức. “Tôi biết chuyện qua báo. Nhưng tôi biết, tôi không nói láo.”

“Đứa tay chân từ đâu ra?” Becerrita lặp lại, cặp mắt nhỏ của ông dán chặt lên Queta, trấn an Ivonne bằng bàn tay nôn nóng. “Tôi sẽ không in, Madama, chỉ in cái gì Queta muốn tôi nói. Nếu cô ấy không dám, tất nhiên tôi cũng không.”

“Hortensia biết rất nhiều về bọn nhà giàu, bà ấy chết đói, bà ấy chỉ muốn đi khỏi nơi đây,” Queta thổn thức. “Không phải vì thâm hiểm, chỉ muốn bỏ đi và làm lại từ đầu, ở nơi không ai biết bà ấy. Bà ấy đã dở sống dở chết lúc bị giết. Vì cách cư xử khốn nạn của thằng chó chết Bermúdez đó, vì cách cư xử khốn nạn của mọi người khi họ thấy bà ấy xuống dốc.”

“Bà ta đã moi tiền của hắn, và hắn cho người giết bà để bà đừng tống tiền hắn nữa,” Becerrita nhỏ nhẹ lặp lại. “Ai là đứa thuê kẻ sát nhân?”

“Hắn không thuê nó, hắn chắc đã kể cho nó,” Queta nói, nhìn vào mắt Becerrita. “Hắn chắc đã kể với nó rồi thuyết phục nó. Hắn nắm nó trong tay, nó như đứa nô lên của hắn. Hắn có thể làm bất cứ điều gì hắn muốn với nó.”

“Tôi dám, tôi sẽ in,” Becerrita lặp lại, thấp giọng. “Quỷ thần ơi, tôi tin cô, Queta.”

“Bi Vàng cho người giết bà ta,” Queta nói. “Đứa sát nhân là bộ hạ của hắn. Tên nó là Ambrosio.”

“Bi Vàng?” Ông ấy đứng vội lên, Carlitos, chớp mắt, ông ấy nhìn Periqutio, nhìn tôi, ông ấy hối tiếc và nhìn Queta, nhìn sàn nhà, rồi lặp lại, như một thằng ngốc: “Bi Vàng? Bi Vàng?”

“Fermín Zavala, ông có thể thấy là cô ấy điên,” Ivonne nổ bùng, cũng đứng lên, la lối. “Như thế có ngu xuẩn không, Becerrita? Dù cho là thật thì nó vẫn là chuyện ngu xuẩn. Đừng để ý tới cô ta, cô ta bịa đặt hết cả.”

“Hortensia moi tiền của hắn, dọa sẽ nói với vợ hắn, dọa kể chuyện về tên tài xế của hắn khắp thành phố,” Queta gầm lên. “Chuyện này không bịa đặt, thay vì mua vé cho bà ấy đi Mễ Tây Cơ hắn cho bộ hạ giết bà ấy. Ông có kể không, ông có in không?”

“Chúng tôi không vãi cứt lên mọi người.” Rồi ông ấy đổ gục xuống ghế, Carlitos, không nhìn tôi, khịt mũi, rồi ông bỗng đội mũ để tay ông đỡ trống trải. “Cô có bằng chứng gì, cô nhặt ở đâu ra một chuyện như vậy? Nó không vững. Tôi không thích bị phỉnh, Queta.”

“Tôi đã bảo cô ta là dại dột, tôi đã bảo cô ta hàng trăm lần,” Ivonne nói. “Cô ta đâu có bằng cớ, cô ta ở Huacachina, cô ta không biết. Và ngay cả nếu cô ta biết, ai chịu nghe, ai

chịu tin, Fermín Zavala, với cả triệu bạc của ông ấy. Ông giải thích cho cô ta đi, Becerrita. Bảo cho cô ta biết điều gì có thể xảy ra nếu cô ta tiếp tục lặp lại chuyện đó."

"Cô vẩy cứt tung tóe lên cô, Queta, cô vẩy tung tóe lên cả chúng tôi," ông ấy càu nhàu, Carlitos, nhăn mặt, sửa lại cái mũ. "Cô muốn tôi in chuyện đó để họ nhốt hết tụi tôi vào nhà thương điên hả, Queta?"

"Không thể tin nổi đối với ông ấy," Carlitos nói. "Mấy thứ rác rưởi đó cũng được việc. Ít nhất là nhờ đó mình biết Becerrita cũng là người, ông ta có thể cư xử đứng đắn."

"Anh có việc bận phải không?" Becerrita càu nhàu, nhìn đồng hồ đeo tay, giọng ông tự nhiên một cách khắc khoải. "Cứ đi, Zavalita."

"Đồ hèn nhát khốn nạn," Queta nói nhỏ. "Tôi biết ông chỉ nói, tôi biết ông sẽ không dám."

"Ít nhất anh có thể đứng lên và đi khỏi nơi ấy mà không bật khóc," Carlitos nói. "Tôi chỉ băn khoăn một điều là khi các cô điếm biết chuyện ấy rồi thì anh không thể trở lại nhà thổ đó. Xét cho cùng, đó là chỗ khá nhất thành phố, Zavalita."

"Anh muốn nói là ít ra tôi tình cờ gặp anh," Santiago nói. "Tôi không biết tôi sẽ làm gì tối hôm ấy mà không có anh, Carlitos."

Ừ, may mắn là tình cờ gặp anh, may mắn là đến Plaza San Martín mà không về nhà trọ ở Barranco, may mắn là không về nhà áp miệng xuống gối khóc trong sự cô đơn của căn phòng nhỏ, cảm thấy đã tận thế và nghĩ tới chuyện tự sát hay giết ông già đáng thương của mày, Zavalita. Hắn đứng lên, chào tạm biệt, ra khỏi phòng, đụng phải Robertito trong hành lang, cuốc bộ tới Plaza Dos de Mayo mà không tìm ra tắc xi. Mày há miệng hít không khí lạnh, Zavalita, mày cảm thấy tim đập và đôi lúc mày chạy. Mày đã lên chiếc xe khách, ra khỏi Colmena, bối rối cuốc bộ dưới Portal, rồi

bỗng thấy hình dáng gãy đổ của Carlitos đang đứng cạnh bàn trong Zela Bar, tay anh ra đang vẫy mày. Bọn họ đã từ chỗ Ivonne về rồi sao, Zavalita, cái cô Queta đó có xuất hiện không? Còn Periquito và Becerrita đâu? Nhưng khi anh đến gần Santiago, anh đổi giọng: chuyện gì vậy, Zavalita.

“Tôi cảm thấy buồn nôn.” Mày nắm cánh tay anh, Zavalita. “Buồn nôn khủng khiếp, anh bạn già.”

Carlitos nhìn mày với vẻ lo âu, do dự, anh ta vỗ vai mày: họ nên đi uống rượu, Zavalita. Hắn để mình bị lôi đi, hắn xuống thang ở Negro– Negro như một kẻ mộng du, mò mẫm đi qua sàn và vấp trong những chỗ tối thưa vắng của quán, cái bàn thường lệ của họ còn trống, hai bia Đức, Carlitos nói với người hầu bàn rồi dựa vào các trang bìa của tờ *The New Yorker.*

“Mình rốt cuộc cứ chìm đắm ở nơi này, Zavalita.” Mái tóc quăn của anh, hắn nghĩ, tình bạn trong mắt anh, bộ mặt không cạo của anh, làn da vàng vọt của anh. “Cái ổ này thôi miên tụi mình.”

“Nếu về nhà trọ tôi sẽ hóa điên mất, Carlitos,” Santiago nói.

“Tôi cứ nghĩ đó là tiếng rên của một thằng say, nhưng bây giờ tôi thấy không phải,” Carlitos nói. “Ai thì rốt cuộc cũng sẽ cãi nhau với Becerrita. Ông ấy say rồi tống cổ anh ra khỏi nhà thổ à? Đừng chú ý tới ông ta, anh bạn.”

Những bìa báo sáng ngời, mỉa mai và sặc sỡ, tiếng nói chuyện giữa những người vô tình. Người hầu bàn mang bia đến, họ cùng uống. Carlitos nhìn hắn qua ly bia, mời hắn thuốc lá và châm lửa cho hắn.

“Đây là chỗ mình nói chuyện khổ dâm lần đầu, Zavalita,” anh nói. “Đây là chỗ mình thú nhận mình là gã thi sĩ bất tài và là tên cộng sản thất bại. Bây giờ mình chỉ là hai thằng nhà báo. Đây là chỗ mình thành bạn, Zavalita.”

“Tôi phải kể với anh một chuyện vì nó đang hành hạ tôi, Carlitos,” Santiago nói.

“Nếu nói ra mà anh cảm thấy dễ chịu hơn thì được,” Carlitos nói. “Nhưng nghĩ cho kỹ. Đôi khi tôi thổ lộ bí mật khi tôi gặp khủng hoảng, rồi sau đó tôi hối tiếc và ghét người biết điểm yếu của tôi. Tôi không muốn ngày mai anh ghét tôi, Zavalita.”

Nhưng Santiago lại bắt đầu khóc. Cúi trên bàn, hắn nén tiếng nức nở bằng cách ấn khăn tay lên miệng, rồi hắn cảm thấy bàn tay của Carlitos trên vai hắn: bình tĩnh nào, anh bạn.

“Hừm, chắc là chuyện ấy rồi.” Ôn tồn, hắn nghĩ, rụt rè, thương xót. “Becerrita say rượu rồi lôi chuyện cha anh ra trước mặt cả nhà thổ phải không?”

Không phải là mày biết lúc nào, Zavalita, mà là biết chính ở đó. Hắn nghĩ: lúc mình biết ra rằng mọi người ở Lima đều biết ông là người đồng tính, trừ mình. Mọi người trong tòa báo, trừ mày, Zavalita. Nhạc công dương cầm bắt đầu chơi, một tiếng phụ nữ cười khe khẽ thỉnh thoảng nổi lên trong bóng tối, vị chua của bia, người hầu bàn cầm đèn đến dọn chai đi và mang thêm bia mới. Mày nói và xé chiếc khăn tay của mày, Zavalita, lau miệng, lau mắt. Hắn nghĩ: tận thế sẽ không đến, mày sẽ không hóa điên, mày sẽ không tự sát.

“Anh biết miệng lưỡi thiên hạ, miệng lưỡi gái điếm mà.” Anh ấy gật gù trên ghế, hắn nghĩ, sửng sốt, anh ấy cũng ngạc nhiên. “Cô ta đã đưa chuyện đó ra để làm bẽ mặt Becerrita, để làm ông ta câm miệng vì ông đã khiến cô khổ sở.”

“Họ nói về ông như thể họ là bạn cũ,” Santiago nói. “Và tôi có mặt ở đó, Carlitos.”

“Khốn nạn nhất không phải là câu chuyện về vụ án mạng, chắc là chuyện bịa thôi, Zavalita.” Anh ta cũng lắp bắp, hắn nghĩ, anh ta cũng tự mâu thuẫn. “Mà khốn nạn nhất là anh ta biết về chuyện kia ở đó và từ cái miệng đó. Tôi tưởng anh đã biết, Zavalita.”

“Bi Vàng, bộ hạ của ông, tài xế của ông,” Santiago nói. “Như thế họ biết rất rõ đời ông. Ông ở giữa đống rác rưởi ấy, Carlitos. Và tôi có mặt ở đó.”

Không thể thế được và mày hút thuốc, Zavalita, chuyện đó chắc là bịa đặt, mày uống một ngụm rồi bị xúc động, và mày mất giọng rồi mày cứ lặp đi lặp lại không thể thế được. Và Carlitos, mặt anh ta tan biến trong khói, phía trước các trang bìa thờ ơ: nó có vẻ khủng khiếp đối với anh, nhưng không, Zavalita, có nhiều thứ còn khủng khiếp hơn. Anh sẽ quen với nó, anh sẽ bất cần, rồi anh ta gọi thêm bia.

“Tôi sẽ cho anh say,” anh ta vừa nói vừa nhăn mặt. “Cơ thể anh sẽ lộn tùng phèo tới nỗi anh sẽ không suy nghĩ được bất cứ điều gì khác. Vài chai nữa rồi thì anh sẽ không suy nghĩ được bất cứ điều gì khác. Vài chai nữa rồi thì anh sẽ thấy nó chẳng đáng gì mà cay đắng, Zavalita.”

Nhưng anh ta mới là kẻ say, hắn nghĩ, như mày bây giờ. Carlitos đứng lên, biến mất trong bóng tối, tiếng cười khe khẽ của người phụ nữ lặng xuống rồi trở lại, và tiếng dương cầm đơn điệu: tôi muốn cho ông say, nhưng người say lại là tôi, Ambrosio. Carlitos quay về, anh ta đã đái ra một lít bia, Zavalita, phí tiền thật nhỉ?

“Và tại sao cậu muốn tôi say?”Ambrosio cười. “Tôi chưa bao giờ say, thưa cậu.”

“Mọi người trong tòa báo đều biết,” Santiago nói. “Khi tôi không có ở đó, họ có nói về thằng con của Bi Vàng không, đứa con trai của gã đồng tính?”

“Anh nói như thể vấn đề là của anh chứ không phải của ông ấy,” Carlitos nói. “Đừng ngốc, Zavalita.”

“Tôi chưa bao giờ nghe, ở trường, trong khu phố, ở đại học,” Santiago nói. “Nếu đúng thế thì lẽ ra tôi đã nghe gì đấy, nghi ngờ gì đấy. Chưa bao giờ, Carlitos.”

“Nó có thể là một trong mấy tin đồn lan tràn khắp nước này,” Carlitos nói. “Loại tin đồn biến thành sự thật vì nó đã kéo dài quá lâu. Đừng nghĩ tới nó nữa.”

“Hay có lẽ là tôi không muốn biết,” Santiago nói. “Tôi không muốn nhận ra nó, Carlitos.”

“Tôi không an ủi anh, chả có lý do gì để an ủi, anh chẳng dính líu gì,” Carlitos vừa nói vừa ợ. “Ông ấy mới là người nên được an ủi. Nếu là bịa thì cần an ủi bởi họ gán nó cho ông ấy, còn nếu chuyện có thật là bởi đời ông chắc phải khốn khổ lắm. Đừng nghĩ tới nữa.”

“Nhưng chuyện kia không thể đúng, Carlitos,” Santiago nói. “Chuyện kia chắc phải là dối trá ghê gớm. Không thể đúng, Carlitos.”

“Cô điếm đó chắc ghét ông ấy vì lý do nào đấy, cô ta bịa chuyện để trả thù ông ấy,” Carlitos nói. “Một thứ bí mật phòng the, một thứ hăm dọa để moi tiền ông ấy, có lẽ vậy. Tôi không biết làm cách nào anh có thể báo trước cho ông. Nhất là vì đã nhiều năm anh không gặp ông, đúng không?”

“Tôi báo trước cho ông ấy à? Anh nghĩ tôi còn muốn gặp mặt ông sau chuyện này sao?” Santiago nói. “Tôi chết vì xấu hổ mất, Carlitos.”

“Chẳng ai chết vì xấu hổ.” Carlitos mỉm cười rồi lại ợ. “Cuối cùng rồi anh sẽ biết nên làm gì. Dù sao, câu chuyện sẽ tiếp tục bị chôn vùi cách này hay cách khác.”

“Anh biết Becerrita,” Santiago nói. “Nó sẽ không bị chôn vùi. Anh biết ông ta sẽ làm gì.”

“Dĩ nhiên tôi biết ông ta sẽ hỏi ý Arispe, và Arispe sẽ hỏi ý các chủ báo,” Carlitos nói. “Bộ anh nghĩ Becerrita dại dột à, Arispe dại dột à? Bọn người thượng lưu không bao giờ xuất hiện trên trang tin cảnh sát. Anh lo về việc đó à, vụ tai tiếng ấy? Anh vẫn là tư sản, Zavalita.”

Anh ta ợ và bắt đầu cười rồi nói tiếp, càng lúc càng lan man: tối nay anh trưởng thành, Zavalita, hoặc sẽ không bao giờ cả. Ừ, đúng là may mắn: nhìn anh ta say, hắn nghĩ, nghe anh ta ợ, nói dông dài, phải lôi anh ta ra khỏi Negro-Negro, giữ anh đứng thẳng ở Portal trong lúc người bồi đi gọi tắc xi. May mắn là đã phải đưa anh ta tới Chorrillos, mang anh lên chiếc cầu thang cũ kỹ nhà anh, anh ta bám lên vai mày, và cởi quần áo anh ta rồi đặt anh ta lên giường, Zavalita. Biết rằng anh ta không say, hắn nghĩ, rằng anh ta đang giả vờ để làm mày quên và bận rộn, để mày nghĩ về anh ta và đừng nghĩ về mày. Hắn nghĩ: tôi sẽ mang sách cho anh, ngày mai tôi sẽ ghé. Dù miệng hắn đắng, óc hắn rối bời và cơ thể hắn rã rời, sáng hôm sau hắn đã cảm thấy khá hơn. Vừa đau nhức và cùng lúc thấy khỏe hơn, hắn nghĩ, bắp thịt hắn sưng vì hắn đã mặc nguyên quần áo ngủ trên chiếc ghế bành thiếu thoải mái, thanh thản hơn, cơn ác mộng đã biến đổi hắn, già hơn. Chỗ tắm nhỏ chen giữa bồn rửa mặt và bồn cầu trong căn phòng của Carlitos, nước lạnh làm mày run và cuối cùng đánh thức mày. Hắn chậm rãi mặc áo quần. Carlitos vẫn nằm ngủ sấp mặt. đầu anh buông thõng ngoài giường, mặc quần đùi và đi tất. Kia là con đường và ánh nắng mà sương mù buổi sáng chỉ làm khuyết đi chứ không che nổi, kia là quán cà phê nhỏ ở góc đường và một nhóm người soát vé xe điện đội mũ xanh đang nói về bóng đá ở quầy. Hắn gọi cà phê, hỏi giờ, mười giờ, chắc ông đã đến văn phòng, mày không cảm thấy bồn chồn hay cảm xúc, Zavalita. Hắn phải chui qua quầy để đi đến chiếc điện thoại, qua một hành lang đầy bao bì và sọt, trong lúc quay số hắn nhìn

hàng kiến đang leo lên một xà nhà. Hai tay hắn bỗng ẩm ướt khi hắn nhận ra giọng anh Nổ: a lô?

“A lô, anh Nổ.” Ngứa ngáy toàn thân, cảm thấy mặt đất lún xuống. “Ừ, em đây, Santiago.”

“Không ổn.” Tiếng anh Nổ thì thầm gần như không nghe rõ, giọng anh như một kẻ đồng lõa. “Chốc nữa gọi tao sau, ông già đang ở đây.”

“Em muốn nói chuyện với ba,” Santiago nói. “Ừ, với ông già. Chuyển đường dây cho ba, việc khẩn.”

Im lặng sửng sốt hoặc lúng túng hoặc ngạc nhiên một lúc lâu, tiếng máy chữ lách cách xa xa, và tiếng ho nhỏ bối rối của anh Nổ như thể anh đang nuốt chửng cái điện thoại bằng mắt và không biết nói gì, làm gì, và tiếng anh đóng kịch gọi lớn: ê, Ròm, Siêu Não, và máy đánh chữ ngưng ngay lập tức. Mày trốn ở đâu, Ròm, chừng nào mày đội mồ sống dậy, Siêu Não, mày đợi gì mà chưa về nhà? Dạ papa, Ròm papa à, nó muốn nói chuyện với papa. Nhiều tiếng nói cất lên át tiếng anh Nổ, và mặt mày nóng bừng lên, Zavalita.

“A lô, a lô, Ròm hả?” Giọng nói y hệt như từ bao nhiêu năm qua, đứt quãng, Zavalita, đầy đau khổ, vui mừng, giọng bối rối của ông đang nói to: “Con hả? Ròm hả? Con đó hả?”

“A lô, papa.” Ở cuối hành lang, phía sau quầy, các nhân viên soát vé đang cười, và bên cạnh mày một hàng chai nước ngọt Pasteurina và bầy kiến đang biến mất giữa các hộp thiếc bánh quy. “Vâng, con đây, papa. Mama thế nào, mọi người thế nào, papa?”

“Giận con, Ròm, đợi con mỗi ngày, Ròm.” Giọng hy vọng khủng khiếp, Zavalita, bối rối, ấp úng. “Con thế nào, con ổn cả chứ? Con đang gọi từ đâu, Ròm?”

“Từ Chorrillos, papa.” Nghĩ, toàn bịa đặt, ông không phải thế, hắn nghĩ, một lời vu khống, ông không thể. “Con phải

nói với ba một việc, papa. Nếu lúc này ba không bận lắm, sáng nay con gặp ba được không?"

"Được, ngay lập tức, ba sẽ đến ngay." Và bỗng lo âu, bồn chồn. "Con không bị chuyện gì chứ, Ròm? Con không gặp rắc rối gì phải không?"

"Không, papa, không rắc rối gì. Nếu ba muốn, con sẽ gặp ba phía ngoài Regatas Club. Con hiện không xa chỗ đó."

"Ngay lập tức, Ròm. Nửa giờ nữa là nhiều. Ba đi ngay bây giờ. Nổ đây, Ròm."

Những âm thanh có thể hình dung được của mấy cái ghế, cánh cửa, và tiếng máy chữ lại trở lại, và tiếng còi xe, tiếng máy xe xa xa.

"Ông già trẻ lại hai chục tuổi trong một giây," Nổ hớn hở nói. "Ổng dông ra khỏi đây như bị ma đuổi. Còn tao là thằng không biết làm sao giấu được nghe mày. Chuyện gì vậy, mày đang bị rắc rối gì hả?"

"Không, không," Santiago nói. "Đã lâu lắm rồi. Em sẽ làm hòa với ba."

"Tới lúc rồi, tới lúc rồi," Nổ lặp lại, vui mừng, vẫn chưa tin. "Khoan đã, tao sẽ gọi mama. Đừng về nhà trước khi tao nói cho mama. Để bả khỏi đứng tim khi bả thấy mày."

"Bây giờ em chưa về nhà, anh Nổ." Giọng hắn đã bắt đầu chống đối, nhưng chao ơi, mày không thể. "Chúa nhật, nói với má là em sẽ đến ăn trưa hôm Chúa nhật."

"Thôi được, Chúa nhật, Teté và tao sẽ chuẩn bị cho bả," Nổ nói. "Được rồi, thằng nhóc điên. Tao sẽ nói bả làm món tôm hầm cho mày."

"Ông có nhớ lần cuối mình gặp nhau không?" Santiago nói. "Chắc phải đến mười năm rồi, phía trước Regatas Club."

Hắn ra khỏi quán cà phê, xuống đại lộ tới bờ đê Malecón, và thay vì đi cầu thang xuống Regatas Club, hắn tiếp tục chậm rãi đi dọc trên vỉa hè, lơ đãng, hắn nghĩ, ngạc nhiên vì việc mày vừa mới làm. Phía dưới xa hắn thấy hai bãi tắm nhỏ vắng người của câu lạc bộ. Thủy triều đang lên, biển đã lấn bãi cát, những ngọn sóng nhỏ vỗ vào kè biển, vài dải bọt liếm lấy nền cao, lúc này vắng vẻ, vào mùa hè nơi này chen chúc ô dù và người tắm biển. Bao nhiêu năm đã qua từ khi mày đi tắm ở Regatas, Zavalita? Trước khi mày đi học ở San Marcos, năm hay sáu năm, đến lúc ấy dường như đã một thế kỷ đối với mày. Hắn nghĩ: đến lúc này đã một ngàn năm.

“Dĩ nhiên tôi nhớ, thưa cậu,” Ambrosio nói. “Ngày cậu làm hòa với papa của cậu.”

Phải chăng họ đang xây hồ bơi “Trên sân bóng rổ hai người đàn ông mặc bộ áo xanh bảo hộ lao động đang chơi bóng rổ; bể nước cho người tập chèo thuyền hình như khô cạn, lúc này anh Nổ có còn chèo thuyền không? Mày đã là một người lạ đối với gia đình mày, Zavalita, mày không còn biết anh em mày ra sao, họ đang làm gì, họ đã thay đổi thế nào. Hắn đi tới lối vào câu lạc bộ, ngồi xuống băng ghế đá phía bên buộc sợi dây xích, chòi gác cổng cũng trống. Hắn có thể nhìn thấy Agua Dulce từ đây, bãi biển không lều bạt, các sạp đóng cửa, sương mù che mờ vách đá Barranco và Miraflores. Trên bãi đá nhỏ ngăn Agua Dulce khỏi Regatas Club – hắn nghĩ mama sẽ nói để ngăn bọn nhà quê xa khỏi người đứng đắn – có vài chiếc ghe trên bãi, một chiếc đầy lỗ thủng trên vỏ ghe. Trời lạnh, gió làm rối tóc hắn, và hắn cảm thấy vị mặn trên môi. Hắn đi vài bước dọc bờ biển, ngồi xuống một chiếc ghe, châm điếu thuốc: nếu con không rời nhà, con sẽ không bao giờ biết, papa. Những con hải âu lượn tròn trên cao, chúng sẽ đáp trên các tảng đá một lúc rồi cất cánh, mấy con vịt đang hụp lặn, đôi khi chúng lặn, đôi khi chúng trồi lên với một con cá hầu như vô hình đang

quằn quại trong mỏ chúng. Màu biển xanh chì, hắn nghĩ, bọt sóng màu nâu đất đang vỗ lên đá, đôi khi hắn nhìn được một bầy sứa sáng loáng, hàng chùm rong, lẽ ra con không nên đi San Marcos papa. Mày không khóc, Zavalita, chân mày không run, ông sẽ đến và mày sẽ cư xử như người lớn, mày sẽ không chạy và lao mình vào vòng tay ông, hãy nói với con chuyện đó là bịa đặt papa, nói với con chuyện đó là không thật papa. Chiếc xe xuất hiện từ xa, chạy quanh co để tránh ổ gà trên Agua Dulce, làm tung bụi, rồi xe dừng, và hắn đi tới để gặp. Mày có phải giả vờ không, đừng để mình bị lộ, phải chăng mình không nên khóc? Không, hắn nghĩ, ngược lại, có phải gã đang lái, có phải hắn thấy mặt gã? Đúng, nụ cười toe toét của Ambrosio trong kính xe, giọng của gã, cậu Santiago cậu khỏe không, rồi hình dáng của ông già. Thêm nhiều tóc bạc quá, hắn nghĩ, nhiều nếp nhắn quá và ông đã gầy nhiều, giọng ông bùng vỡ: Ròm. Ông không nói gì khác, hắn nghĩ, ông đã mở vòng tay, ông ôm chặt hắn vào người một lúc lâu, miệng ông áp trên má hắn, Zavalita, mùi nước hoa, giọng mày đứt quãng, papa, papa khỏe không: dối trá, vu không, không có gì là thật.

“Cậu không biết ông chủ mừng như thế nào đâu,” Ambrosio nói. “Cậu không thể tưởng tượng cậu và ông rốt cuộc làm hòa có nghĩa là gì đối với ông đâu.”

“Con chắc phải chết cóng vì đợi ở đây vào một ngày độc địa như thế này.” Bàn tay ông trên vai mày, Zavalita, ông đang nói rất chậm để khỏi lộ cảm xúc, ông đang đẩy mày tới Regatas Club. “Nào, mình vào, con phải uống cái gì nóng.”

Họ băng qua sân bóng rổ, bước đi chậm và lặng lẽ, họ vào tòa nhà câu lạc bộ qua cửa hông. Phòng ăn không có ai, bàn chưa dọn. Don Fermín vỗ tay hai cái và lập tức một người hầu bàn xuất hiện, vội vàng, đang cài cúc áo ngoài. Họ gọi cà phê.

“Không lâu sau đó ông không làm gì ở nhà nữa, đúng không?” Santiago nói.

“Ba không biết tại sao ba còn là hội viên ở đây, ba chẳng bao giờ ghé qua.” Mồm ông đang nói một chuyện, hắn nghĩ, còn mắt ông lại nói con thế nào, con đã ra sao, ba đã đợi mỗi ngày, mỗi tháng, mỗi năm, Ròm ơi. “Ba nghĩ cả anh và em con cũng chẳng đến đây nữa. Một ngày nào đó ba sẽ bán cổ phần của ba. Bây giờ nó đáng giá ba chục ngàn. Hồi trước ba chỉ tốn ba ngàn”

“Tôi không nhớ rõ lắm,” Ambrosio nói. “Ừ, chắc không lâu sau đó.”

“Con gầy và có quầng đen dưới mắt, má con sẽ phát hoảng khi gặp con.” Ông đang định mắng mày nhưng không thể, Zavalita, nụ cười của ông cảm động và buồn. “Làm việc ban đêm không tốt cho con. Con sống một mình cũng không tốt, Ròm.”

“Thật ra con đã lên cân, papa. Ba mới là người xuống cân nhiều.”

“Ba cứ nghĩ con sẽ không bao giờ gọi ba, con làm ba mừng quá, Ròm.” Đủ cho hắn mở mắt ra thêm một chút, Carlitos. “Dù vì chuyện gì đi nữa. Con thế nào?”

“Con chẳng sao cả, papa.” Hai tay ông chợt nắm lại, Carlitos, hoặc mặt ông thoáng biến đổi. “Có một vấn đề, con không biết nữa, nó có thể bỗng dưng gây rắc rối cho ba, con không biết nữa. Con muốn báo trước cho ba.”

Người hầu bàn mang cà phê lại; Don Fermín đưa Santiago thuốc lá; qua cửa sổ họ thấy hai người đàn ông mặc áo bảo hộ lao động đang chuyền bóng, ném bóng vào rổ, và Don Fermín đợi, vẻ mặt ông, sự thờ ơ của ông.

“Con không biết ba có đọc báo không, papa, vụ án đó.” Nhưng không, không, Carlitos, ông nhìn tôi, dò xét áo quần tôi, thân thể tôi, ông sẽ giả vờ như thế sao, Carlitos?” Cô ca

sĩ bị giết ở Jesús María, người từng là nhân tình của Cayo Bermúdez hồi thời Odría."

"Ồ, đúng." Don Fermín làm một cử chỉ mơ hồ, ông vẫn có cái nhìn trìu mến, chỉ tò mò, như trước. "Nàng Thơ, bà đó."

"Ở *La Crónica* họ đang cố sức điều tra mọi thứ về cuộc đời bà ấy." Vậy mọi thứ là bịa đặt, Zavalita, anh thấy chưa, tôi nói đúng, Carlitos nói, chẳng có lý do gì để anh cay đắng như thế. "Họ đang đào tới tận đáy chuyện đó."

"Con đang run, con thậm chí không mặc áo len trong cái lạnh này." Hầu như chán câu chuyện của tôi, Carlitos, ông chỉ chú ý mặt tôi, mắt ông quở trách tôi vì sống một mình, vì trước kia không gọi. "Ồ, chẳng lạ, *La Crónica* là tờ báo có khuynh hướng hơi giật gân. Nhưng vụ này thì sao?"

"Tối hôm qua có một bức thư nặc danh gửi đến tòa báo, papa." Liệu ông có sẽ đóng trọn vở tuồng ba thương con lắm hay không, Zavalita? "Nói rằng kẻ giết bà đó hồi trước là tên giết người thuê cho Cayo Bermúdez, một người hiện giờ là tài xế của ông nọ ông kia, và tên của ba ở đó, papa. Có thể họ đã gửi lá thư đó cho cảnh sát, rồi bỗng nhiên…" Ừ, hắn nghĩ, đúng là vì ổng yêu mày lắm. "Ồ, con muốn báo trước cho ba, papa."

"Ambrosio à? Con nói về nó à?" Nụ cười mỉm ngạc nhiên của ông, Zavalita, nụ cười mỉm của ông thật tự nhiên, thật tự tin, như thể ông mới vừa để ý đến, như thể ông mới vừa hiểu. "Ambrosio là tên sát nhân cho Bermúdez?"

"Con không nói là có người sẽ tin bức thư nặc danh ấy, papa," Santiago nói. "Con chỉ muốn báo trước cho ba."

"Thằng đen tội nghiệp đó là kẻ sát nhân?" Tiếng cười của ông thẳng thắn làm sao, Zavalita, vui vẻ làm sao, nét thở phào ấy trên mặt ông, và đôi mắt ông nói ba mừng vì đó là chuyện ngu ngốc như vậy, ba mừng vì nó không liên can đến con, Ròm. "Cái thằng tội ngiệp không giết nổi một con

ruồi ngay cả nếu nó muốn. Bermúdez đưa nó qua cho ba vì hắn muốn có tài xế cũng là cảnh sát."

"Con muốn ba biết, papa," Santiago nói. "Nếu bọn ký giả và cảnh sát bắt đầu điều tra, họ có thể làm phiền ba ở nhà."

"Tốt lắm, Ròm." Ông gật đầu, Zavalita, mỉm cười, nhấp cà phê. "Có kẻ muốn thử sức chịu đựng của ba. Không phải là lần đầu, sẽ không phải là lần cuối. Người ta như vậy. Phải chi thằng đen tội nghiệp biết người ta nghĩ nó có thể làm một việc như vậy."

Ông lại cười, uống hớp cà phê cuối cùng, lau miệng: phải chi con biết số thư nặc danh bẩn thỉu mà cha con đã nhận được trong đời, Ròm. Ông trìu mến nhìn Santiago và nghiêng người nắm cánh tay hắn.

"Nhưng có điều ba không thích chút nào, Ròm. Có phải họ bắt con làm những việc như vậy ở *La Crónica*? Con phải săn tin hình sự à?"

"Không, papa, con chẳng dính líu gì với nó. Con làm ở bộ phận tin địa phương."

"Nhưng làm đêm không tốt cho con, nếu gầy thêm thì con sẽ đau phổi đó. Làm nghề báo đủ rồi, Ròm. Mình thử tìm cái gì thích hợp với con hơn. Việc gì làm ban ngày."

"Làm ở *La Crónica* trên thực tế chẳng có gì, papa, mỗi ngày chỉ vài giờ. Ít hơn bất cứ việc nào khác. Và con rảnh rỗi ban ngày để đi học đại học."

"Con có vào lớp không, con có đến lớp thật không? Clodomiro bảo ba là con có đi học, là con thi đỗ, nhưng ba chẳng biết có nên tin bác ấy hay không. Thật không, Ròm?"

"Tất nhiên, papa." Không đỏ mặt, không ngập ngừng, chắc con thừa hưởng nó từ ba, papa. "Con có thể cho ba xem điểm của con. Con đã học năm thứ ba Trường Luật. Con sẽ lấy bằng cho ba xem."

“Con vẫn không muốn về?” Don Fermín chậm rãi hỏi.

“Bây giờ thì khác, Chúa nhật con sẽ ăn trưa ở nhà, papa. Cứ hỏi anh Nổ, con bảo anh ấy thưa với mama. Con sẽ về gặp cả nhà sớm, con hứa với ba.”

Mắt ông sầm tối, Zavalita. Ông ngồi thẳng trên ghế, buông tay Santiago và cố mỉm cười, nhưng mặt ông vẫn thất vọng, miệng ông buồn phiền.

“Ba không đòi hỏi gì, nhưng ít nhất con hãy suy nghĩ và đừng nói không chừng nào chưa nghe ba nói hết,” ông lẩm bẩm. “Cứ đi làm ở *La Crónica* nếu con thích nó quá. Con sẽ có chìa khóa nhà, ba sẽ sửa lại căn phòng bên cạnh phòng làm việc cho con. Con sẽ hoàn toàn độc lập ở đó, cũng như con bây giờ. Nhưng cách đó mẹ con sẽ yên tâm hơn.”

“Mẹ con đang khổ, mẹ con đang khóc, mẹ con đang cầu nguyện,” Santiago nói. “Nhưng ngay ngày đầu tiên bà đã vượt qua, Carlitos, tôi biết bà mà. Ông mới là người đếm từng ngày, ông mới là người không thể quên.”

“Con đã chứng tỏ con có thể sống một mình và tự lập thân,” Don Fermín nói tiếp. “Bây giờ tới lúc con về nhà rồi, Ròm.”

“Cho con thêm một thời gian nữa, papa. Con sẽ về nhà mỗi tuần, con đã nói với anh Nổ, ba hỏi anh ấy xem. Con hứa với ba, papa.”

“Con chẳng những gầy mà còn không có cái gì để mặc nữa, chắc con thiếu tiền. Tại sao con tự ái như thế, Santiago? Cha con có đó để làm gì nếu không phải để giúp con?”

“Con không cần tiền, papa. Tiền con kiếm được quá nhiều đối với con.”

“Con kiếm một ngàn rưỡi và con đang chết đói.” Ông cúi mắt, Zavalita, ngượng vì mày biết rằng ông biết. “Ba không mắng con, Ròm. Nhưng ba không hiểu tại sao con không muốn ba giúp con, ba không hiểu.”

“Nếu con cần tiền, con đã hỏi ba, papa. Nhưng con có đủ, con không phải là đứa tiêu hoang. Nhà trọ khá rẻ. Con không gặp khó khăn về tiền, con thề là không.”

“Con không phải xấu hổ vì cha con là tư sản nữa đâu.” Don Fermín bơ phờ mỉm cười. “Thằng đê tiện Bermúdez đưa mình tới bờ khánh tận. Nó hủy các khoản trợ cấp, mấy hợp đồng của mình, đưa kiểm toán viên đến xem sổ sách của mình bằng cây lược chải chấy, rồi làm mình phá sản bằng thuế. Rồi bây giờ dưới chế độ Prado, chính quyền trở thành một thứ mafia gớm guốc. Các hợp đồng mình có lại dược sau khi Bermúdez ra đi một lần nữa bị lấy đưa cho bọn theo Prado. Tới giai đoạn này ba sẵn sàng trở thành cộng sản như con.”

“Vậy mà ba vẫn muốn cho con tiền.” Santiago cố nói đùa. “Con sẽ là người giúp ba trước khi ba biết, papa.”

“Mọi người than phiền về Odría vì hắn ăn cắp,” Don Fermín nói. “Bây giờ vẫn ăn cắp như vậy hay thậm chí nhiều hơn, và mọi người đều vui vẻ.”

“Bây giờ họ ăn cắp nhưng còn giữ một chút tế nhị, papa. Thiên hạ không nhận thấy nhiều.”

“Và làm sao con có thể làm cho một tờ báo của bọn Prado?” Ông tự nhún nhường, Carlitos, nếu tôi yêu cầu ông quỳ xuống van xin tôi về nhà thì tôi sẽ về, ông sẽ quỳ xuống. “Chẳng phải họ là bọn tư bản lớn hơn cha con sao? Con có thể làm một nhân viên tầm thường của họ mà không đến làm cho ba trong mấy vụ làm ăn nhỏ đang lụn bại hay sao?”

“Mình đang vui vẻ nói chuyện rồi bỗng dưng ba nổi giận, papa.” Ông ấy tự nhún nhường, nhưng ông ấy đúng, Zavalita, Carlitos nói. “Có lẽ mình không nên nói chuyện này nữa.”

“Ba không nổi giận, Ròm.” Hoảng hốt, Zavalita, ông nghĩ Chúa nhật này nó sẽ không đến, nó sẽ không gọi mình, nhiều năm sẽ trôi qua mà mình không gặp nó. “Ba chỉ buồn là con vẫn khinh cha con, thế thôi.”

“Đừng nói vậy, papa, ba biết không phải vậy, papa.”

“Được rồi, mình đừng cãi nhau nữa, ba không giận.” Ông gọi hầu bàn, rút ví, cố giấu thất vọng, lại mỉm cười. “Vậy thì Chúa nhật này mọi người đợi con. Mẹ con sẽ mừng lắm.”

Họ đi trở lại ngang qua sân bóng rổ và mấy người chơi không còn đó. Sương mù đã tan biến, họ có thể thấy vách đá, xa xa và mờ xám, cùng các mái nhà dọc theo Malecón. Họ ngừng lại cách xe vài bước, Ambrosio ra mở cửa xe.

“Ba không hiểu con, Ròm.” Không nhìn mày, Zavalita, cúi đầu, như thể đang nói với mặt đất ẩm ướt hay những hòn đá rong rêu. “Ba nghĩ con bỏ nhà vì những suy nghĩ của con, vì con là cộng sản và muốn sống như người nghèo, để đấu tranh cho người nghèo. Nhưng ra là thế này sao, Ròm? Để có một việc làm tầm thường, một tương lai tầm thường?”

“Thôi, papa. Đừng cãi nhau việc ấy nữa, con xin ba, papa.”

“Ba nói với con như vậy vì ba yêu con, Ròm.” Mắt ông mở to, hắn nghĩ, giọng ông vỡ vụn. “Con có thể tiến xa, con có thể làm nên tên tuổi, làm những việc lớn. Tại sao con vứt bỏ đời con như thế, Santiago?”

“Con sống gần đây, papa.” Santiago hôn ông, tránh xa ông. “Chúa nhật con sẽ gặp ba, con sẽ đến khoảng giữa trưa.”

Hắn đi tới bãi biển nhỏ bằng những bước sải dài, rẽ ở sân bóng về phía Malecón, lúc bắt đầu lên đồi hắn nghe tiếng xe nổ máy: hắn thấy xe đi về hướng Agua Dulce, nảy trên các ổ gà, biến mất trong bụi. Ông không bao giờ thích nghi được, Zavalita. Hắn nghĩ: chừng nào ba còn sống, ba sẽ tiếp tục tìm cớ để bắt con về nhà, papa.

“Anh thấy đấy, anh đã đọc báo, không một chữ nhắc tới Queta,” Carlitos nói. “Ngoài ra, anh làm hòa với cha anh và anh sẽ làm hòa với mẹ anh. Anh sẽ có một buổi tiếp đón linh đình hôm Chúa nhật, Zavalita.”

Với tiếng cười, tiếng đùa và tiếng khóc, hắn nghĩ. Không khó lắm, tảng băng đã vỡ ngay khi cánh cửa mở ra và hắn nghe Teté hét anh ấy kìa, mami! Hắn nghĩ họ vừa mới tưới nước ngoài vườn, cỏ ướt, bể nước cạn. Đồ vô ơn, con của mẹ, con yêu của mẹ, vòng tay của mẹ quàng qua người mày, Zavalita. Bà ôm mày, nức nở, hôn mày, ông già và anh Nổ và Teté mỉm cười, các cô người làm tíu tít xung quanh, chuyện điên rồ này còn kéo dài bao lâu nữa con, con không xấu hổ vì làm khổ mẹ con à? Nhưng hắn lơ đãng: chuyện ấy không phải là bịa đặt, papa.

“Tôi có thể thấy Becerrita cảm thấy bứt rứt khi anh vào phòng biên tập,” Carlitos nói. “Ông ta thấy anh một cái là gần như nuốt chửng điếu thuốc. Không tin nổi.”

“Chẳng có gì mới, ngoại trừ chuyện ngu xuẩn mà con điếm đó nói, mình bỏ qua đi là hơn,” Becerrita càu nhàu, lật qua các trang giấy một cách tuyệt vọng. “Viết một trang để trám chỗ đi, Zavalita. Cuộc điều tra tiếp tục, đang theo dõi các đầu mối mới. Bất cứ cái gì, một trang.”

“Ông ấy là người, đó là điều quái đản trong toàn bộ chuyện này, Zavalita,” Carlitos nói. “Là phát hiện thấy tấm lòng của Becerrita.”

Con gầy, con có quầng đen dưới mắt, họ vào phòng khách, ai giặt quần áo cho con, hắn ngồi xuống giữa Señora Zoila

và Teté, thúc ăn ở nhà trọ có ngon không? ngon mama, và mắt ông già chẳng có điều gì bứt rứt, con có đi học không? chẳng có vẻ đồng lõa hay khó chịu nào trong giọng nói của ông. Ông mỉm cười, nói đùa, hy vọng và hạnh phúc, chắc ông đang nghĩ hắn sẽ về lại, mọi việc sẽ đâu vào đấy, và Teté bảo nói thật với mọi người đi, đồ bịp bợm, em không thể tin anh không có bạn gái. Thật đấy, Teté.

“Mày có biết là Ambrosio đã bỏ đi rồi không?” Nổ hỏi. “Gã cuốn gói bất thần như vậy.”

“Periquito tránh anh, Arispe hít hà khi nói chuyện với anh, Hernández nhìn anh chế giễu phải không?” Carlitos hỏi. “Có lẽ anh muốn như vậy, đồ bạo dâm. Họ có quá nhiều vấn đề của riêng họ rồi, hơi đâu mà phí thời giờ tội nghiệp cho anh. Vả lại, hối tiếc gì cho anh? Tội nghiệp gì, tiên sư nó?”

“Nó về quê, nó nói nó muốn mua một chiếc xe rồi làm tài xế xe khách.” Don Fermín mỉm cười. “Tội nghiệp thằng đen. Ba hy vọng công việc của nó ổn thỏa.”

“Anh muốn đúng như vậy.” Carlitos cười. “Muốn cả tòa báo nói về anh, đồn đại về anh, làm khó anh. Nhưng hoặc là họ không biết hoặc là họ ngạc nhiên đến nỗi không mở miệng. Họ làm khốn anh, Zavalita.”

“Bây giờ papa bắt đầu tự lái xe, ba không muốn thuê tài xế khác,” Teté cười. “Nếu anh thấy ba lái xe, anh sẽ lăn đùng cho coi. Mười lăm cây số một giờ và ngừng ở mọi góc đường.”

“Tất cả họ đều thân thiết với anh, tất cả họ đều làm anh cảm thấy bứt rứt với nụ cười và sự thân thiện của họ phải không?” Carlitos hỏi. “Chắc anh muốn như vậy. Thật ra họ chẳng biết gì, hay họ không thèm đoái hoài đến, Zavalita.”

“Đâu có đúng, ba có thể từ đây đến văn phòng nhanh hơn anh Nổ,” Don Fermín cười. “Vả lại, ba tiết kiệm tiền, và ba

thấy ba thích lái xe. Ba trẻ lại. Chao ơi, món hầm đó nom ngon quá."

Ngon lắm, mama, dĩ nhiên hắn muốn ăn thêm, mẹ lột vỏ tôm cho con nhé? vâng, mama. Một kẻ diễn tuồng, Zavalita, một tay nham hiểm, một tên cay độc? Vâng hắn sẽ mang quần áo cho các cô thợ giặt, mama. Một đứa có thể biến thành nhiều kẻ khác nhau tới nỗi không thể biết kẻ nào thật sự là hắn? Vâng hắn sẽ đến ăn trưa mỗi Chúa nhật, mama. Một nạn nhân nữa hay kẻ gây nạn đang nhe răng nhe lợi để ăn tươi nuốt sống và để khỏi bị ăn tươi nuốt sống, một tay tư sản Peru nữa? Vâng hắn sẽ gọi điện thoại mỗi ngày để kể hắn sống thế nào và hắn có cần gì không, mama. Tử tế với con cái ở nhà, phi đạo đức trong kinh doanh, cơ hội trong chính trường, chẳng hơn chẳng kém mọi người khác? Vâng hắn sẽ lấy bằng luật sư, mama. Bất lực với vợ, dâm đãng vô độ với nhân tình, tuột quần trước mặt tài xế của mình? Không hắn sẽ không thức khuya, vâng hắn sẽ mặc ấm, không hắn sẽ không hút thuốc, vâng hắn sẽ chăm sóc sức khỏe, mama. Tự bôi mỡ, hắn nghĩ, hổn hển và nhỏ dãi như người đàn bà đau đẻ bên dưới ông?

"Ừ, tôi dạy cậu Nổ lái xe," Ambrosio nói. "Giấu cha cậu, tất nhiên."

"Tôi chưa bao giờ nghe Becerrita hay Periquito nói tiếng nào với ai," Carlitos nói. "Có lẽ họ nói khi tôi không có mặt, họ biết mình là bạn nhau. Có lẽ họ bàn tán vài ngày, vài tuần. Rồi họ quen với nó, quên nó. Chẳng phải đối với Nàng Thơ cũng như thế hay sao, chẳng phải đối với mọi việc trên đất nước này cũng như thế hay sao, Zavalita?"

Nhiều năm lúng túng, Zavalita, tầm thường ban ngày và đơn điệu ban đêm, bia, nhà thổ. Các câu chuyện, các bài báo: đủ giấy để chùi đít suốt cuộc đời còn lại của mày, hắn nghĩ. Những cuộc đối thoại ở Negro-Negro, những buổi Chúa nhật với tôm hầm, các khoản nợ trong căng tin ở *La*

Crónica, một mớ sách để nhớ. Những buổi ăn nhậu lu bù mà không cảm thấy tội lỗi, Zavalita, chơi gái mà không cảm thấy tội lỗi, viết báo mà không thấy tội lỗi. Các khoản nợ vào cuối tháng, một cuộc thanh tẩy, sự chìm đắm chậm chạp, không ngừng vào rác rưởi vô hình. Bà ấy là điều khác biệt duy nhất, hắn nghĩ. Bà ấy làm mày đau khổ, Zavalita, mất ngủ, khóc lóc. Hắn nghĩ: con sâu của bà đã hơi lay động tôi một chút, Nàng Thơ, nó làm tôi sống một chút. Carlitos xoay lưng bàn tay, đưa ngón cái lên mút; đầu anh ta ngửa ra, nửa khuôn mặt anh sáng lên nhờ ánh phản chiếu, nửa còn lại chìm trong sự bí ẩn và sâu sắc.

"China sắp ngủ với một nhạc công trong Embassy Club." Cặp mắt anh đờ đẫn, lan man. "Tôi cũng có quyền có vấn đề, Zavalita."

"Được rồi, có vẻ như mình sẽ ở đây đến sáng," Santiago nói. "Tôi sẽ phải khiêng anh lên giường."

"Anh là người tốt và là một kẻ thất bại như tôi, anh đã có cái anh phải có," Carlitos nói từng âm một. "Nhưng anh thiếu một điều gì đó. Chẳng phải anh nói là anh muốn sống hay sao? Cứ yêu một cô điếm rồi anh sẽ thấy."

Anh ta đã hơi gục đầu tới, rồi bằng một giọng trầm đục, mơ hồ và chậm rãi, anh bắt đầu ngâm thơ. Anh lặp lại một câu thơ duy nhất, im lặng, lặp lại nó, đôi khi cười không thành tiếng. Gần ba giờ Norwin và Rojas đến Negro-Negro, và Carlitos đã lải nhải được một lúc.

"Cuộc tranh vô địch đã kết thúc, bọn tôi rút lui," Norwin nói. "Zavalita, bọn tôi để sân trống cho anh và Becerrita."

"Đừng nói một tiếng nào nữa về tờ báo, nếu không tôi ra về," Rojas nói. "Ba giờ sáng rồi, Norwin. Quên *Última Hora* đi, quên Nàng Thơ đi, nếu không tôi ra về."

"Kẻ viết tin giật gân bẩn thiu," Carlitos nói. "Anh nom giống như nhà báo, Norwin."

“Tôi không còn làm cột tin cảnh sát nữa,” Santiago nói. “Tuần này tôi sẽ trở lại tin địa phương.”

“Tụi tôi đã chôn Nàng Thơ, tụi tôi bỏ sân trống cho Becerrita,” Norwin nói. “Hết rồi, đâu còn gì nữa. Chấp nhận đi, Zavalita, họ sẽ chẳng tìm ra cái gì đâu. Tin đó hết ăn khách rồi.”

“Thay vì khai thác bản năng thấp hèn của người Peru thì hãy mua cho tôi một ly bia,” Carlitos nói. “Kẻ viết tin giật gân bẩn thỉu.”

“Tôi biết Becerrita sẽ tiếp tục moi tới chết,” Norwin nói. “Bọn tôi thì không. Đâu còn gì nữa, chấp nhận đi. Anh phải thấy là cho đến lúc này mình ngang nhau về việc lấy tin sốt dẻo, Zavalita.”

“Hắn là thằng đen lai, tóc thẳng và lực lưỡng,” Carlitos nói. “Hắn chơi cặp trống bongo.”

“Bọn thám tử đã chôn nhẹm toàn bộ sự việc, tôi sẽ chuyển tin cho anh,” Norwin nói. “Pantoja thú nhận với tôi hồi chiều. Bọn mình toàn đào loanh quanh cùng một chỗ, minh phải đợi khi nào có điều gì mới. Người ta chán rồi, họ sẽ chẳng khám phá thêm dược gì nữa. Nói cho Becerrita biết.”

Họ không thể khám phá thêm được gì nữa, hay họ không muốn? hắn nghĩ. Hắn nghĩ: họ không biết, hay họ giết bà thêm một lần nữa, Nàng Thơ? Phải chăng đã có các cuộc đối thoại thì thào, các salon trưởng giả, đến rồi đi, các cánh cửa bí ẩn mở rồi đóng, Zavalita? Phải chăng đã có các cuộc viếng thăm, các lời thì thầm, các chuyện mật, các lệnh truyền?

“Hồi tối tôi đi gặp hắn ở Embassy Club,” Carlitos nói. “Anh định đánh nhau phải không? Không, anh bạn, tôi đến để nói chuyện. Anh kể cho tôi China làm gì với anh, rồi tôi sẽ kể cho anh về phía tôi, rồi mình có thể so sánh. Mình phải là bạn.”

Phải chăng là sự cẩu thả, Lima và cái kiểu đờ đẫn vô cảm của nó, sự ngu xuẩn của nhân viên điều tra, Zavalita? Hắn nghĩ: chẳng ai yêu cầu điều gì, chẳng ai khăng khăng, chẳng ai nhúc nhích vì bà. Quên nó đi, hay người ta đã thật sự quên bà, hắn nghĩ, chôn nhẹm vấn đề đi, hay nó đã thật sự tự chôn nó? Phải chăng cũng bọn người đó đã giết bà một lần nữa, Nàng Thơ, hay phải chăng cả nước Peru đã giết bà lần thứ hai này?

"À, tôi hiểu tại sao anh cư xử như vậy," Norwin nói. "Anh lại cãi nhau với China nữa, Carlitos."

Họ đến Negro-Negro hai hoặc ba lần mỗi tuần hồi tòa báo còn ở chỗ cũ trên Calle Pando. Khi *La Crónica* dọn vào tòa nhà mới trên Avenida Tacna, họ gặp nhau trong các quán cà phê nhỏ và các quán rượu trên Colmena. Jaialai, hắn nghĩ, Hawaii, América. Những ngày đầu tháng Norwin, Rojas, Milton sẽ xuất hiện trong các hầm ẩm ướt đó rồi họ sẽ đi nhà thổ. Thỉnh thoảng họ gặp Becerrita, với hai ba ký giả vây quanh ông, nhậu nhẹt và trò chuyện thân mật với bọn ma cô và đồng tính, và ông luôn luôn trả tiền. Thức dậy lúc giữa trưa, ăn trưa trong nhà trọ, một cuộc phỏng vấn, một mẩu tin, ngồi xuống bàn làm việc của hắn rồi viết, đi xuống căng tin, trở lại máy đánh chữ, ra về, trở lại nhà trọ lúc hừng sáng, vừa cởi quần áo vừa nhìn mặt trời lên trên biển. Và những buổi ăn trưa Chúa nhật càng lúc càng lúng túng, những bữa ăn nhẹ ở Rinconcito Cajamarquino mừng sinh nhật Carlitos, Norwin hay Hernández, và những buổi họp mặt hàng tuần với cha mẹ, Nổ và Teté.

---

1 28 tháng Bảy năm 1821: ngày Peru tuyên bố độc lập khỏi đế quốc Tây Ban Nha.

2 Manuel Prado y Ugarteche (1889-1967), chủ ngân hàng và chính trị gia Peru, hai lần giữ chức Tổng thống. 1939-45 và 1956-62. Xuất thân từ

một gia đình thế lực bảo thủ, ông đắc cử tổng thống lần đầu nhờ sự hỗ trợ của APRA và chủ trương tự do đảng phái. Về mặt đối ngoại, Peru dưới thời ông là nước đầu tiên ở Nam Mỹ tuyên chiến với Phe Trục của Đức-Ý-Nhật trong Thế chiến Thứ hai.

3 Cách gọi một phụ nữ lớn tuổi hoặc mụ tú bà.

2.

“Cà phê nữa chứ, Cayo?” Thiếu tá Paredes hỏi. “Cả Đại tướng nữa chứ?”

“Anh được tôi đồng ý, nhưng anh vẫn chưa thuyết phục được tôi. Tôi vẫn nghĩ nói chuyện với hắn là ngu.” Tudng Llerena ném mấy tờ điện tín lên bàn. “Tại sao không gửi điện ra lệnh cho hắn đến Lima? Hay nếu không thì làm như Paredes đề nghị hôm qua. Đem hắn ra khỏi Tumbes bằng đường bộ, đưa hắn lên máy bay ở Talara rồi mang hắn về đây.”

“Chamorro có thể là kẻ phản bội, nhưng hắn không phải là thằng ngốc, thưa Đại tướng,” gã nói. “Nếu ông gửi điện cho hắn, hắn sẽ vượt qua biên giới. Nếu cảnh sát ló mặt ở nhà hắn, hắn sẽ chào họ bằng súng đạn. Và chúng ta không biết bọn sĩ quan của hắn sẽ có phản ứng gì.”

“Tôi có thể đối phó với bọn sĩ quan ở Tumbes,” Tướng Llerena nói, cao giọng. “Đại tá Quijano đã báo cho chúng ta rõ ngay từ đầu, và anh ta có thể nắm quyền chỉ huy. Anh không thương thuyết với bọn mưu phản, nhất là khi âm mưu đã bị nghiến nát. Cái đó là vô lý hoàn toàn, Bermúdez.”

“Chamorro rất có uy tín trong giới sĩ quan, thưa Đại tướng,” Thiếu tá Paredes nói. “Tôi đề nghị bắt cả bốn lãnh tụ cùng một lúc. Nhưng vì ba người đã bắt đầu thoái lui, tôi nghĩ ý kiến của Cayo là hay nhất.”

“Hắn nợ Tổng thống mọi thứ, hắn nợ tôi mọi thứ.” Tướng Llerena đập lên cánh tay ghế. “Tôi có thể trông đợi kẻ khác làm trò này, nhưng không phải hắn. Chamorro phải trả nợ tôi chuyện này.”

“Vấn đề không phải của ông, thưa Đại tướng,” gã thân mật trách ông ta. “Tổng thống muốn dàn xếp ổn thỏa vụ này. Để

tôi làm theo cách của tôi, tôi cam đoan với ông sẽ là cách hay nhất."

"Chiclayo đang ở trên máy, thưa Đại tướng," một cái đầu đội mũ lính nói từ cửa. "Vâng, cả ba điện thoại đều nối nhau, thưa Đại tướng."

"Thiếu tá Paredes?" giọng nói lớn bị tiếng rì rào và tiếng nhiễu âm lấn át. "Camino đây, Thiếu tá. Tôi không liên lạc được với ông Bermúdez để cho ông ấy biết. Chúng tôi đã bắt được Nghị sĩ Landa ở đây. Vâng, tại trang trại của ông ấy. Phản đối, có. Ông ấy muốn gọi cho Dinh. Chúng tôi đã theo sát từng chữ trong chỉ thị, thưa Thiếu tá."

"Tốt lắm, Camino," gã nói. "Ừ, tôi đây. Nghị sĩ có đó không? Đưa máy cho ông ấy, tôi muốn nói với ông ấy."

"Ông ta ở phòng bên cạnh, Don Cayo." Tiếng rì rào lớn hơn, giọng nói dường như biến mất rồi trở lại. "Cấm liên lạc, như ông đã chỉ thị. Tôi sẽ cho người đưa ông ta qua ngay, Don Cayo."

"A lô, a lô?" Gã nhận ra giọng Landa, cố hình dung khuôn mặt ông ta nhưng không được. "A lô, a lô?"

"Tôi rất tiếc về những rắc rối chúng tôi đã gây ra cho ông, thưa Nghị sĩ," gã nói với giọng thân mật. "Chúng tôi phải tìm cho ra ông."

"Mấy chuyện này là nghĩa lý gì?" giọng tức giận của Landa nổ bùng. "Tại sao tôi lại bị lính đưa ra khỏi nhà tôi? Quyền được miễn tố của đại biểu quốc hội để đâu? Ai ra cái lệnh vi phạm trắng trợn này, Bermúdez?"

"Tôi muốn cho ông biết là Tướng Espina đang bị bắt giữ," gã điềm tĩnh nói. "Và ông tướng khăng khăng buộc ông vào một vụ rất nhớp nhúa. Vâng, Espina, Tướng Espina. Anh ta khăng khăng là ông dính líu vào một âm mưu chống chính phủ. Chúng tôi cần ông ở Lima để làm sáng tỏ hết vụ này, thưa Nghị sĩ."

“Tôi, trong một âm mưu chống chính phủ?” Giọng Landa không do dự, vẫn oang oang thịnh nộ. “Nhưng tôi là người trong chính phủ, tôi là chính phủ. Chuyện vô lý gì thế này, Bermúdez, anh định làm trò gì?”

“Tôi không định làm trò gì cả, chỉ có Tướng Espina.” Gã xin ông thứ lỗi. “Anh ta nói anh ta có bằng chứng. Vì vậy chứng tôi cần ông ở đây, thưa Nghị sĩ. Ngày mai chúng ta sẽ nói chuyện và tôi hy vọng mọi việc sẽ sáng tỏ.”

“Nói họ lấy máy bay cho tôi tới Lima lập tức,” Nghị sĩ gầm lên. “Tôi sẽ thuê một chiếc máy bay, tôi sẽ trả tiền. Việc này hoàn toàn vô lý, Bermúdez.”

“Rất tốt, thưa Nghị sĩ,” gã nói. “Cho tôi nói với Camino, tôi sẽ chỉ thị cho anh ta.”

“Tôi bị cảnh sát của anh đối xử như kẻ tội phạm,” Nghị sĩ hét lớn, “Dù địa vị của tôi là đại biểu quốc hội, bất chấp tình bạn của tôi với Tổng thống. Anh chịu trách nhiệm tất cả vụ này, Bermúdez.”

“Giữ Landa lại ở đó qua đêm cho tôi, Camino,” gã nói. “Ngày mai đưa ông ta đến tôi. Không, không dùng máy bay chuyên cơ. Trên chuyến bay Faucett thường, ừ. Thế thôi, Camino.”

“Tôi sẽ thuê một chiếc máy bay, tôi sẽ trả tiền,” Thiếu cá Paredes nói, gác máy. “Nếm mùi một đêm trong thùng lạnh sẽ tốt cho ông lớn đó.”

“Một trong mấy đứa con gái của Landa được chọn làm Hoa hậu Peru năm ngoái phải không?” gã nói, và gã hình dung cô ta, mờ ảo trên nền tấm màn bên cạnh cửa sổ, đang cởi chiếc áo khoác lông thú, tháo giày. “Cristina hay gì đó, phải không? Nhìn ảnh thì thấy nó có vẻ đẹp.”

“Phương pháp của anh vẫn chưa thuyết phục tôi,” Tướng Llerena nói, cau có nhìn xuống thảm. “Sự việc sẽ giải quyết tốt hơn và nhanh hơn nếu mạnh tay, Bermúdez.”

“Tổng nha Cảnh sát gọi điện cho ông Bermúdez, thưa Đại tướng,” một viên Trung úy thò đầu vào nói. “Ông Lozano nào đó.”

“Đối tượng vừa mới rời nhà, Don Cayo,” Lozano nói. “Vâng, một chiếc tuần cảnh theo đuôi ông ta. Về hướng Chaclacayo, vâng.”

“Tốt,” gã nói. “Gọi Chaclacayo nói cho họ hay là Zavala đang trên đường tới. Bảo họ cho ông ta vào đợi tôi. Đừng để ông ta đi cho tới khi tôi về đến đó. Gặp lại anh sau, Lozano.”

“Cá lớn đang đi tới nhà anh hả?” Tướng Llerena hỏi. “Chuyện gì vậy, Bermúdez?”

“Nghĩa là hắn biết toàn bộ âm mưu đã đổ xuống sông xuống biển hết, thưa Đại tướng,” gã nói.

“Mọi việc có được dàn xếp dễ dàng như vậy cho Zavala không?” Thiếu tá Paredes lẩm bẩm. “Hắn và Landa là đầu não đằng sau vụ này, họ đẩy gã Miệt Núi vào vụ mạo hiểm này.”

“Tướng Chamorro đang trên máy, thưa Đại tướng,” một đại úy nói từ cửa. “Vâng, cả ba máy đều nối với Tumbes, thưa Đại tướng.”

“Cayo Bermúdez đây, thưa Đại tướng.” Qua khóe mắt gã thấy mặt Tướng Llerena phờ phạc vì thiếu ngủ, và nét lo lắng của Paredes khi hắn cắn môi. “Tôi xin lỗi đã đánh thức ông vào giờ này, nhưng vấn đề rất khẩn cấp.”

“Tướng Chamorro đây, tôi nghe.” Một giọng đầy sinh lực không để lộ tuổi tác, tự tin. “Cho tôi biết tôi có thể giúp ông được gì, ông Bermúdez.”

“Tướng Espina đã bị bắt tối nay, thưa Đại tướng,” gã nói. “Các đơn vị ở Arequipa, Iquitos và Cajamarca đã tái xác nhận lòng trung thành với chính phủ. Tất cả giới dân sự

liên can tới âm mưu, từ Nghị sĩ Landa xuống tới Fermín Zavala, đều bị bắt giữ. Tôi sẽ đọc vài bức điện tín cho ông, thưa Đại tướng."

"Âm mưu?" Tướng Chamorro lẩm bẩm giữa các tiếng ồn đủ loại. "Anh bảo là chống chính phủ?"

"Âm mưu bị nghiến nát từ trong trứng nước," gã nói. "Tổng thống sẵn sàng bỏ qua hết. Tướng Espina sẽ ra khỏi nước, các sĩ quan liên can sẽ không bị đụng tới nếu họ hành động hợp lẽ. Chúng tôi biết ông có hứa ủng hộ Tướng Espina, nhưng Tổng thống sẵn sàng quên, thưa Đại tướng."

"Tôi chỉ trả lời về hành động của tôi cho cấp trên của tôi, cho Bộ trưởng Chiến tranh hay cho Tổng Tham mưu trưởng," giọng Chamorro kiêu ngạo, rồi sau một hồi lâu gián đoạn vì tiếng nhiễu ò è, "Anh nghĩ anh là cái thá gì? Tôi không giải thích cho một thằng đầy tớ dân sự."

"A lô, Alberto?" Tướng Llerena ho, rồi nói mạnh hơn. "Bộ trưởng Chiến tranh đây, không phải là chiến hữu của anh đâu. Tôi chỉ muốn xác nhận lại điều anh vừa nghe. Tôi cũng muốn anh biết là anh có thể cám ơn Tổng thống về cơ hội này. Tôi đã đề nghị đưa anh ra trước tòa án quân sự về tội phản quốc."

"Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành động của tôi," giọng Chamorro căm phẫn trả lời, nhưng đã bắt đầu nhượng bộ, đã tỏ ra bắt đầu nhượng bộ, đã tỏ ra qua giọng nói quyết liệt. "Tôi không dính líu gì tới bất kỳ hành động mưu phản nào. Tôi sẽ trả lời trước bất kỳ tòa án nào anh muốn. Tôi đã luôn luôn nhận trách nhiệm, anh biết điều đó rất rõ."

"Tổng thống biết ông là một sĩ quan ưu tú, vì vậy ông ấy không muốn nghĩ ông có dính líu tới vụ mạo hiểm ngỗ ngược này," gã nói. "Vâng, Bermúdez đây. Tổng thống kính trọng ông và coi ông là một nhà ái quốc. Ông ấy không muốn có hành động nào tổn hại đến ông, thưa Đại tướng."

“Tôi là người trọng danh dự, và tôi không cho phép danh giá tôi bị bôi nhọ,” Tướng Chamorro hùng hồn cả quyết. “Đây là mưu đồ dàn xếp sau lưng tôi. Tôi sẽ không cho phép. Tôi không có gì để nói với anh, đưa máy lại cho Tướng Llerena.”

“Tất cả các cấp chỉ huy của quân đội đã làm chứng cho lòng trung thành của ông đối với chính phủ, thưa Đại tướng,” gã nói. “Chỉ cần ông tự chứng tỏ ra. Tổng thống trông đợi điều đó ở ông, Đại tướng Chamorro.”

“Tôi sẽ không cho phép mình bị vu khống, tôi sẽ không để danh dự của mình bị nghi ngờ,” giọng Chamorro lặp lại mạnh mẽ. “Đây là mưu đồ hèn nhát và bẩn thỉu chống lại tôi. Tôi ra lệnh cho anh đưa máy lại cho Tướng Llerena.”

“Tái xác nhận lòng trung thành vững chắc đối với chính phủ hợp hiến và quốc trưởng trong sứ mạng phục hồi lòng yêu nước. Ký tên, Tướng Pedro Solano, Chỉ huy trưởng, Vùng Một Chiến thuật,” gã đọc. “Chỉ huy trưởng Vùng Bốn và các sĩ quan xác nhận đồng tình ủng hộ chế độ yêu nước tái thiết quốc gia. Chấm. Sẽ tuân theo hiến pháp. Ký tên, Tướng Antonio Quispe Bulnes. Tái xác nhận ủng hộ chế độ yêu nước. Chấm. Tái xác nhận quyết định làm tròn nhiệm vụ thiêng liêng đối với hiến pháp của tổ quốc. Ký tên, Tướng Manuel Obando Coloma, Chỉ huy trưởng, Vùng Hai.”

“Anh nghe không, Alberto?” Tướng Llerena gầm lên. “Anh nghe không, hay anh muốn tôi đọc lại các bức điện cho anh?”

“Tổng thống đang đợi điện tín của ông, thưa Tướng Chamorro,” gã nói. “Ông ấy bảo tôi đích thân nói với ông.”

“Trừ phi anh muốn điên rồ nổi loạn một mình,” Tướng Llerena gầm lên. “Và trong trường hợp đó tôi có thể hứa với anh là tôi chỉ cần hai giờ để cho anh thấy là quân đội hoàn toàn trung thành với chính phủ, mặc dù Espina có thể

đã thuyết phục được anh. Nếu anh không gửi điện tín trước bình minh, tôi sẽ coi là anh nổi loạn."

"Tổng thống đặt tin tưởng nơi ông, thưa Tướng Chamorro," gã nói.

"Tôi không cần nhắc cho anh, anh là chỉ huy trưởng đơn vị nơi biên giới," Tướng Llerena nói. "Tôi không cần nói với anh về trách nhiệm anh phải chịu, nếu anh kích động một cuộc nội chiến ở ngay cửa ngõ đi Ecuador."

"Ông có thể hội ý với các Tướng Quispe, Obando và Solano bằng điện đài," gã nói. "Tổng thống đang đợi ông hành động với lòng yêu nước giống như họ. Chúng tôi chỉ muốn nói với ông như thế. Chúc ông ngủ ngon, thưa Tướng Chamorro."

"Đầu Chamorro bây giờ rối bời," Tướng Llerena lẩm bẩm, lấy khăn tay lau khắp khuôn mặt đẫm mồ hôi. "Hắn có thể làm chuyện dại dột."

"Lúc này ông ta đang chửi mẹ của Espina, Solano, Quispe và Obando," Thiếu tá Paredes nói. "Ông ta có thể trốn qua Ecuador, nhưng tôi không nghĩ ông ta muốn hủy hoại sự nghiệp của mình như thế."

"Ông ta sẽ gửi điện trước rạng đông," gã nói. "Ông ta là một người thông minh."

"Nếu hắn lên cơn điên và nổi loạn, hắn có thể cầm cự được vài ngày," Tướng Llerena mệt mỏi nói. "Tôi đã cho quân vây hắn, nhưng tôi ít tin tưởng binh chủng không quân. Khi nêu lên vấn đề dội bom tổng hành dinh của hắn ta, Chỉ huy trưởng nói là nhiều phi công sẽ không chịu."

"Mấy việc đó chẳng cần thiết, âm mưu đã tàn lụi không đau đớn cũng chẳng hào quang," gã nói. "Tổng cộng hai đêm không ngủ, thưa Đại tướng. Tôi sẽ đi Chaclacayo bây giờ để khâu mũi cuối cùng. Rồi tôi sẽ vào Dinh. Nếu có gì mới, liên lạc với tôi ở nhà."

“Có một cú điện từ Dinh gọi cho ông Bermúdez, thưa Đại tướng,” một viên Trung úy nói mà không vào. “Điện thoại trắng, thưa Đại tướng.”

“Thiếu tá Tijero đây, Don Cayo.” Trong ô cửa sổ, sắc lam óng ánh đang từ phía sau xuyên qua khối ảm đạm: khăn choàng lông thú rơi xuống bàn chân hồng của cô ta. “Một bức điện mới từ Tumbes về. Bằng mật mã, đang được giải mã. Nhưng chúng ta đã biết ý chính của nó. Không tệ, đúng không, Don Cayo?”

“Nghe được tin này tôi mừng lắm, Tijero,” gã nói mà không tỏ sự vui mừng, và gã thoáng thấy bộ mặt sững sờ của Paredes và Llerena. “Ông ta suy nghĩ chưa tới nửa giờ. Người của hành động là như vậy. Chào anh, Tijero, tôi sẽ đến đó trong khoảng hai tiếng nữa.”

“Chúng ta nên đến Dinh lập tức, thưa Đại tướng,” Thiếu tá Paredes nói. “Đây là giai đoạn chót.”

“Xin lỗi, Don Cayo,” Ludovico nói. “Chúng tôi không ngờ ông đến. Dậy, Hipólito.”

“Chuyện gì vậy, tiên sư nó, tại sao mày đẩy tao?” Hipólito lắp bắp. “Ồ, xin lỗi, Don Cayo, tôi ngủ thiếp mất.”

“Chaclacayo,” gã nói. “Tôi muốn đến đó trong hai mươi phút.”

“Đèn phòng khách bật sáng, ông có khách, Don Cayo,” Ludovico nói. “Nhìn xem ai trong xe, Hipólito. Ambrosio kìa.”

“Tôi xin lỗi đã để ông phải đợi, Don Fermín,” gã nói, vừa mỉm cười, nhìn bộ mặt tím, cặp mắt suy nhược vì thất bại và thức đêm nhiều, vừa đưa tay ra. “Tôi sẽ cho mang cà phê đến, tôi hy vọng Anatolia còn thức.”

“Đen, đậm và không đường,” Don Fermín nói. “Cám ơn, Don Cayo.”

“Hai cà phê đen, Anatolia,” gã nói. “Mang vào phòng khách cho chúng tôi rồi bà có thể đi ngủ lại.”

“Tôi cố gặp Tổng thống mà không được, vì vậy tôi đến đây,” Don Fermín nói một cách máy móc. “Có việc nghiêm trọng, Don Cayo. Ừ, một âm mưu.”

“Lại một âm mưu nữa à?” Gã đẩy gạt tàn thuốc qua Don Fermín, ngồi xuống bên cạnh ông trên chiếc ghế dài. “Không tuần nào mà không có chuyện lòi ra.”

“Các sĩ quan chủ mưu, vài đơn vị dính líu,” Don Fermín kể lại với vẻ không vui. “Và kẻ cầm đầu lại là người anh ít ngờ tới nhất.”

“Ông có diêm không?” Gã cúi người tới bật lửa của Don Fermín, rít một hơi dài, thổi ra một cụm khói rồi ho. “Ồ, cà phê đến rồi. Để đó, Anatolia. Ừ, làm ơn khép cửa,”

“Anh chàng Miệt Núi Espina.” Don Fermín nhấp một ngụm với vẻ khó chịu, chậm rãi khuấy cà phê. “Anh ta được sự ủng hộ của Arequipa, Cajamarca, Iquitos và Tumbes. Espina đi Arequipa sáng nay. Tối nay có thể có đảo chính. Họ muốn tôi ủng hộ, và hình như tốt hơn là đừng làm họ thất vọng, nên trả lời tránh né, dự vài buổi họp. Trên hết là vì tình bạn của tôi với Espina.”

“Tôi biết hai ông là bạn tốt với nhau,” gã nói, nếm cà phê. “Nhờ thằng Miệt Núi mà mình gặp nhau lần đầu, nhớ không?”

“Thoạt tiên thấy có vẻ điên rồ,” Don Fermín nói, nhìn đăm đăm tách cà phê của ông. “Rồi sau đó thấy không điên lắm. Nhiều người trong chính phủ, nhiều chính khách. Tòa đại sứ Mỹ đã biết. Họ đề nghị tổ chức bầu cử sáu tháng sau khi chế độ mới cầm quyền.”

“Thằng Miệt Núi phản bội,” gã vừa nói vừa gật đầu. “Tôi đau vì chúng tôi cũng là bạn cũ. Như ông biết, tôi có việc này là nhờ hắn.”

“Anh ta nghĩ mình là cánh tay phải của Odría vậy mà họ khơi khơi lấy mất chức Bộ trưởng khỏi tay anh ta,” Don Fermín nói với cử chỉ mệt mỏi. “Anh ta chẳng bao giờ quên nổi.”

“Hắn làm mọi chuyện rồi tung lên, hắn bắt đầu giở trò đó từ hồi trong Bộ, bổ nhiệm người của hắn vào các quận, đòi cho bạn bè của hắn giữ các vị trí then chốt trong quân đội,” gã nói. “Quá nhiều tham vọng chính trị, Don Fermín.”

“Hẳn nhiên tin của tôi không làm anh ngạc nhiên chút nào,” Don Fermín nói với vẻ chán chường chợt đến, thế mà ông nghĩ ông biết cách cư xử, ông cao quý, ông từng trải.

“Các sĩ quan nợ Tổng thống rất nhiều, và lẽ tự nhiên là họ báo cho chúng tôi biết,” gã nói. “Ngay cả về các buổi nói chuyện giữa ông, Espina và Nghị sĩ Landa.”

“Espina muốn dùng tên tôi để thuyết phục một số người đang do dự,” Don Fermín nói với vẻ hờ hững và nụ cười mỉm bâng quơ. “Nhưng chỉ giới quân nhân biết kế hoạch chi tiết. Họ giấu Landa và tôi. Mãi hôm qua tôi mới có tin đầy đủ.”

“Vậy thì mọi việc sẽ được sáng tỏ,” gã nói. “Phân nửa số người âm mưu là bạn của chính phủ, tất cả các đơn vị liên can đã tỏ lòng ủng hộ Tổng thống. Espina bị bắt giữ. Việc còn lại chỉ là làm sáng tỏ vị trí của một số người bên dân sự. Vị trí của ông đang bắt đầu rõ ra, Don Fermín.”

“Anh cũng biết là tôi sẽ đợi anh ở đây phải không?” Don Fermín hỏi mà không mỉa mai, mồ hôi lấp lánh hiện ra trên trán ông.

“Nghề của tôi mà, tôi được trả lương để biết bất kỳ điều gì liên hệ đến chính phủ,” gã thừa nhận. “Thật ra không dễ, nó càng lúc càng khó. Các âm mưu của sinh viên đại học là trò trẻ con. Khi các ông tướng bắt đầu âm mưu, chừng ấy mới

nghiêm trọng hơn. Và càng nghiêm trọng hơn nếu họ âm mưu với các hội viên của Club Nacional."

"Ôi dào, các lá bài đã mở trên bàn," Don Fermín nói. Ông hơi do dự rồi nhìn gã. "Tôi muốn biết ngay tôi có thể trông đợi điều gì, Don Cayo."

"Tôi sẽ nói với ông hết sức thẳng thắn," gã nói, gật đầu. "Chúng tôi không muốn bất kỳ sự rối loạn nào. Như thế không tốt cho chính phủ, để dân chúng biết có chia rẽ là không tốt. Chúng tôi sẵn sàng không trả thù. Miễn là phe bên kia cũng thận trọng."

"Espina vốn kiêu căng và sẽ không tỏ một cử chỉ hối lỗi nào," Don Fermín trầm ngâm nói. "Tôi có thể hình dung ra tâm trạng của anh ta sau khi biết các đồng chí của anh ta lừa anh ta."

"Hắn sẽ không bày tỏ một cử chỉ hối lỗi nào, nhưng thay vì đóng vai kẻ tuẫn tiết, hắn sẽ chọn xuất ngoại với số lượng lớn trả bằng đô la," gã nói, nhún vai. "Ở đó hắn sẽ tiếp tục âm mưu để nâng cao tinh thần và để cho khỏi đắng miệng. Nhưng hắn biết hắn chẳng còn chút cơ hội quái nào nữa."

"Đối với giới quân nhân như vậy là giải quyết xong," Don Fermín nói. "Còn giới dân sự?"

"Tất cả còn tùy dân sự nào," gã nói. "Tốt hơn mình nên quên anh chàng Tiến sĩ Ferro và toàn bộ tụi bon chen địa vị xã hội đi. Bọn họ không hiện hữu."

"Nhưng họ hiện hữu," Don Fermín thở dài. "Chuyện gì sẽ xảy ra với họ?"

"Ở trong bóng tối một thời gian ngắn, rồi họ sẽ bị đưa dần ra ngoại quốc," gã nói. "Nghĩ đến họ làm gì phí thời giờ. Giới dân sự đáng kể duy nhất là ông và Landa, vì các lý do hiển nhiên."

“Vì các lý do hiển nhiên,” Don Fermín chậm rãi lặp lại. “Ý anh là sao?”

“Cả hai ông đều phục vụ chính phủ từ ngày đầu, các ông quen biết nhiều và có ảnh hưởng trong các khối mà chúng tôi phải đối xử nhẹ tay,” gã nói. “Tôi hy vọng Tổng thống chiếu cố đến ông cũng giống như Espina. Đó là ý kiến riêng của tôi. Nhưng quyết định cuối cùng là tùy Tổng thống, Don Fermín ạ.”

“Có phải anh cũng sẽ đề nghị đưa tôi ra ngoại quốc?” Don Fermín hỏi.

“Vì sự việc được giải quyết quá nhanh, và chúng ta có thể nói, quá tốt, tôi sẽ đề nghị Tổng thống để các ông yên,” gã nói. “Tất nhiên ngoài việc yêu cầu các ông từ bỏ tất cả các hoạt động chính trị.”

“Tôi không phải là đầu não đằng sau âm mưu này, chuyện đó anh biết,” Don Fermín nói. “‘Tôi hoài nghi ngay từ đầu. Họ cho tôi xem mọi chuẩn bị, họ không hội ý với tôi.”

“Espina nói ông và Landa đưa rất nhiều tiền để làm đảo chính,” gã nói.

“Tôi không đầu tư tiền vào những vụ không ăn chắc, cả chuyện đó anh cũng biết,” Don Fermín nói. “Tôi đã đưa tiền và tôi là người đầu tiên dời non lấp biển để thuyết phục thiên hạ ủng hộ Odría năm 1948, vì tôi đặt niềm tin vào ông ấy. Tôi không nghĩ Tổng thống đã quên ấy.”

“Tổng thống là dân miền thượng,” gã nói. “Người vùng núi có trí nhớ rất tốt.”

“Nếu quả thật tôi chủ mưu, sự việc sẽ không hóa ra tệ hại như thế cho Espina, nếu Landa và tôi là tác giả của toàn bộ vụ này thì sẽ không phải bốn đơn vị quân đội liên can, mà là mười.” Don Fermín nói mà không kiêu ngạo, không vội vàng, với vẻ bình an thanh thản, và gã nghĩ như thể mọi điều ông đang nói là không cần thiết, như thể trách nhiệm

của tôi là phải biết điều đó ngay từ đầu. “Với mười triệu đồng, không một cú đảo chính nào ở Peru có thể thất bại, Don Cayo.”

“Bây giờ tôi sẽ vào Dinh để nói chuyên với Tổng thống,” gã nói. “Tôi sẽ gắng hết sức để ông ấy hiểu và giải quyết việc này một cách tốt nhất, ít ra là trong trường hợp của ông. Bây giờ tôi chỉ có thể làm như thế cho ông thôi, Don Fermín.”

“Tôi có bị bắt giữ không?” Don Fermín hỏi.

“Tất nhiên là không. Tệ nhất là ông có thể bị yêu cầu ra khỏi nước một thời gian,” gã nói. “Nhưng tôi không nghĩ việc ấy cần thiết.”

“Họ có trả thù tôi không?” Don Fermín hỏi. “Tôi muốn nói về kinh tế. Anh biết phần lớn chuyện kinh doanh của tôi tùy thuộc vào nhà nước.”

“Tôi sẽ làm hết sức để tránh,” gã nói. “Tổng thống không nuôi hận thù, và tôi hy vọng một thời gian sau ông ấy sẽ chấp nhận hòa giải với ông. Tôi chỉ có thể nói như thế với ông, Don Fermín.”

“Tôi cho rằng những việc đang dở dang giữa chúng ta, anh và tôi, sẽ phải dẹp đi,” Don Fermín nói.

“Dẹp đi, tuyệt đối,” gã nói. “Ông có thể thấy tôi thành thật với ông. Trước hết, tôi là một thành phần của chính phủ, Don Fermín.” Gã ngập ngừng, hơi thấp giọng, rồi dùng một giọng ít lạnh lùng hơn, thân mật hơn. “‘Tôi biết ông đang gặp lúc khó khăn. Không, tôi không nói về việc kinh doanh, về con trai ông, đứa bỏ nhà đi.”

“Chuyện gì với Santiago?” Mặt Don Fermín quay nhanh sang gã. “Anh vẫn còn quấy rầy thằng bé hả?”

“Chúng tôi đã theo dõi cậu ta vài ngày, nhưng hết rồi,” gã trấn an ông. “Hình như kinh nghiệm xấu đó đã làm cậu ta

tỉnh ngộ về chính trị. Cậu ta không quay lại với các bạn cũ và tôi hiểu cậu ta đang sống một cuộc sống rất đàng hoàng."

"Anh biết về Santiago nhiều hơn tôi, đã mấy tháng tôi không gặp nó," Don Fermín lẩm bẩm, đứng lên. "Ôi dào, tôi mệt quá, giờ tôi về đây. Chào anh, Don Cayo."

"Tới Dinh, Ludovico," gã nói. "Thằng cục mịch biếng nhác Hipólito lại ngủ. Để nó yên, đừng đánh thức nó."

"Đến rồi," Ludovico vừa cười vừa nói. "Lần này ông là người ngủ gục. Ông ngáy suốt dọc đường, Don Cayo."

"Sáng rồi, chào ông, rốt cuộc ông đã đến," Thiếu tá Tijero nói, "Tổng thống đã đi ngủ để nghỉ ngơi một chút. Nhưng Thiếu tá Paredes và Tiến sĩ Arbeláez đang đợi ông bên trong, Don Cayo."

"Ông ấy yêu cầu đừng đánh thức trừ phi có việc rất khẩn," Thiếu tá Paredes nói.

"Chẳng có gì khẩn, tôi sẽ quay lại gặp ông ấy sau," gã nói. "Vâng, tôi ra về với các ông. Chào ông, thưa bác sĩ."

"Tôi phải chúc mừng anh, Don Cayo," Tiến sĩ Arbeláez nói một cách châm biếm. "Không ồn ào, không đổ một giọt máu, và chẳng ai giúp hay cố vấn cho anh. Một thành công hoàn toàn, Don Cayo."

"Tôi đề nghị chúng ta ăn trưa chung để tôi có thể báo cáo tất cả chi tiết cho ông," gã nói. "Cho tới phút cuối mình vẫn không biết nó sẽ thế nào. Sự việc lên tới mức căng thẳng tối hôm qua và tôi không có thời giờ để báo cáo với ông những biến chuyển mới nhất."

"Trưa nay tôi bận, nhưng dù sao cũng cảm ơn," Tiến sĩ Arbelaez nói. "Tôi không cần được cập nhật. Tổng thống đã cho tôi biết mọi việc, Don Cayo."

“Trong một tình thế nào đó không có cách gì khác hơn là đi ra ngoài thủ tục, thưa bác sĩ,” gã lẩm bẩm. “Tối hôm qua hành động quan trọng hơn là liên lạc với ông.”

“Tất nhiên,” Tiến sĩ Arbeláez nói. “Lần này Tổng thống đã chấp nhận lời từ chức của tôi, và tin tôi đi, tôi rất vui. Mình sẽ khỏi cãi nhau nữa. Tổng thống sẽ cải tổ lại nội các; không phải bây giờ mà vào ngày lễ Quốc khánh. Nhưng dù sao đi nữa, ông ấy đã quyết định.”

“Tôi sẽ yêu cầu Tổng thống cứu xét lại quyết định của ông ấy và đừng để ông từ chức,” gã nói. “Dù ông có thể không nghĩ như thế, nhưng tôi thích làm việc dưới quyền ông, thưa Tiến sĩ.”

“Dưới quyền tôi?” Tiến sĩ Arbeláez cười ồ. “Ôi dào. Gặp lại anh sau, Don Cayo. Chào Thiếu tá.”

“Mình đi tìm cái gì ăn, Cayo,” Thiếu tá Paredes nói. “Ừ, đi xe tôi. Bảo tài xế của ông theo sau mình tới Câu lạc bộ Quân đội. Camino gọi nói chuyến bay Faucett sẽ đến đây lúc mười một rưỡi. Ông sẽ gặp Landa chứ?”

“Tôi phải gặp,” gã nói. “Nếu tôi không chết trước vì thiếu ngủ. Còn ba tiếng nữa, đúng không?”

“Ông nói chuyện với cá lớn thế nào?” Thiếu tá Paredes hỏi.

“Zavala là tay đánh bạc giỏi, hắn biết cách thua,” gã nói. “Landa làm tôi lo hơn. Hắn giàu hơn và vì thế kiêu hãnh hơn. Mình sẽ chờ xem.”

“Quả tình là toàn bộ vụ này khá nghiêm trọng.” Paredes ngáp. “Nếu không có Đại tá Quijano thì mình đã có một mẻ sợ hú vía.”

“Chính phủ nợ ông ta mạng sống, hay gần như vậy,” gã gật đầu. “Mình phải bảo quốc hội thăng cấp cho ông ta càng sớm càng tốt.”

“Hai ly nước cam và hai cà phê đặc,” Thiếu tá Paredes nói. “Nhanh lên, vì bọn tôi sắp ngủ gục.”

“Anh lo lắng điều gì?” gã hỏi. “Cứ nói ra.”

“Zavala,” Thiếu tá Paredes nói. “Chuyện làm ăn của ông với ông ta. Tôi hình dung chắc hẳn ông ta đã dùng những việc ấy để nắm ông.”

“Chưa ai dùng được gì để nắm tôi,” gã nói, duỗi người. “Dĩ nhiên hắn đã thử một ngàn lần. Hắn muốn tôi làm ăn chung, xoay xở một số cổ phần nào đó cho tôi, cả triệu thứ. Nhưng không xong.”

“Tôi không nói tới việc ấy,” Thiếu tá Paredes nói. “Tổng thống…”

“Ông ấy biết hết, biết tới từng kẽ tóc,” gã nói. “Chỗ này chỗ kia, nhưng không ai có thể chứng minh rằng mấy hợp đồng đó được giao là vì tôi. Hoa hồng của tôi là bấy nhiêu, luôn luôn bằng tiền mặt. Tôi đã có tài khoản ở ngoại quốc là bấy nhiêu. Tôi có nên từ chức, ra khỏi nước không? Không. Vậy thì tôi nên làm gì? Hành cho Zavala khốn khổ. Tốt, tôi tuân lệnh.”

“Làm cho hắn khốn khổ là chuyện dễ nhất trần gian.” Paredes mỉm cười. “Ông có thể nắm hắn qua tật xấu của hắn.”

“Không phải cách đó,” gã nói, mỉm cười với Paredes, lại ngáp. “Đó là cách duy nhất tôi không làm.”

“Tôi biết, trước kia ông đã nói với tôi.” Paredes mỉm cười. “Tật xấu là thứ duy nhất ông tôn trọng ở con người.”

“Tài sản của hắn là lâu đài trên cát,” gã nói. “Phòng bào chế của hắn sống được là nhờ cung cấp cho các binh chủng. Đơn đặt hàng đã chấm dứt. Công ty xây dựng của hắn phụ thuộc vào xa lộ và xây trường học. Tất cả đã xong, hắn sẽ không được giao vụ thầu nào nữa. Bộ Ngân khố sẽ

kiểm tra sổ sách của hắn, rồi hắn sẽ phải trả số thuế hắn đã trốn và chịu phạt. Mình không thể đánh cho hắn đắm hoàn toàn, nhưng mình có thể làm hắn thiệt hại."

"Tôi không nghĩ vậy, tụi đầu cứt đó luôn luôn tìm ra cách thắng thế," Paredes nói.

"Các thay đổi trong nội các có chắc không?" gã hỏi. "Arbeláez phải được giữ lại Bộ. Ông ấy hay cáu kỉnh, nhưng có thể làm việc được với ông ấy."

"Thay đổi các bộ trưởng vào ngày Quốc khánh là bình thường, sẽ không gây chú ý," Paredes nói. "Vả lại, Arbeláez tội nghiệp nói đúng. Với ai thì cũng vẫn cùng một vấn đề. Không ai chịu chấp nhận làm bù nhìn."

"Tôi không thể liều cho ông ấy biết việc này, ông ấy có nhiều liên hệ làm ăn với Landa," gã nói.

"Tôi biết, tôi không chỉ trích ông," Paredes nói. "Chính vì thế, để tránh những việc như vậy, ông phải nắm chức Bộ trưởng. Bây giờ ông không thể từ chối. Llerena đã khăng khăng đòi ông thay Arbeláez. Các bộ trưởng khác cũng cảm thấy bất tiện, có một Bộ trưởng Công an giả và một thật."

"Cho tới nay tôi vô hình và không ai có thể phá công việc của tôi," gã nói. "Làm Bộ trưởng là bị lộ và dễ bị công kích. Kẻ thù của chính phủ sẽ xoa tay nếu họ thấy tôi là bộ trưởng."

"Những kẻ thù đó không còn đáng kể nữa, sau thất bại này," Paredes nói. "Còn lâu họ mới ngóc đầu dậy được."

"Khi mình ngồi riêng, mình nên thẳng thắn hơn," gã vừa nói vừa cười. "Sức mạnh của chính phủ dựa trên sự ủng hộ của các nhóm đáng kể. Và tất cả đã thay đổi. Không nhóm nào, Club Nacional, quân đội, hay tụi Mẽo, còn thích chúng ta nữa. Họ chia rẽ, nhưng nếu họ đoàn kết lại chống chúng

ta, chúng ta sẽ phải cuốn gói. Nếu chú anh không hành động nhanh, sự việc sẽ càng lúc càng tệ."

"Họ còn muốn ông ấy làm gì nữa?" Paredes hỏi. "Chẳng phải ông ấy đã dẹp sạch bọn Aprista và tụi cộng sản rồi sao? Chẳng phải ông ấy đã cho quân đội những thứ trước kia họ chưa bao giờ có? Chẳng phải ông ấy đã đưa các ông tai to mặt lớn trong Club Nacional vào các bộ và chức đại sứ, chẳng phải ông ấy đã để họ toàn quyền quyết định ở Ngân khố? Chẳng phải ông ấy đã cho tụi Mẽo được toại ý trong mọi thứ? Bọn khốn đó còn muốn gì hơn nữa?"

"Họ đâu có muốn ông ấy thay đổi chính sách, họ sẽ làm y như vậy khi họ nắm quyền," gã nói. "Họ muốn tống khứ ông ấy. Họ gọi ông ấy vào để diệt gián trong nhà. Bây giờ ông ấy đã làm xong, họ muốn ông ấy trả lại nhà của họ, xét cho cùng thì nó là nhà của họ, phải không?"

"Không," Paredes nói. "Tổng thống đã được lòng dân. Ông ấy xây cho họ bệnh viện, trường học, ông ấy cho họ Luật An sinh Lao động. Nếu ông ấy tu chính hiến pháp và tái tranh cử, ông ấy sẽ thắng một cách trong sạch. Ông chỉ cần xem các cuộc biểu tình ủng hộ mỗi lần ông ấy đi kinh lý là đủ thấy."

"Tôi đã tổ chức các chuyến đi ấy bao nhiêu năm nay." Gã ngáp. "Đưa tôi tiền, tôi có thể tổ chức mấy vụ biểu tình tương tự cho anh. Không, được lòng dân ở đây chỉ có APRA. Nếu ban cho họ một chút gì đó, bọn Aprista sẽ sẵn lòng thỏa hiệp với chính phủ."

"Ông điên à?" Paredes hỏi.

"APRA đã thay đổi, nó chống cộng hơn anh, và Hoa Kỳ hết bác bỏ nó rồi," gã nói. "Với khối quần chúng của APRA, với bộ máy nhà nước và các tầng lớp nhà giàu trung thành với ông ấy, Odría có thể tái đắc cử."

“Ông điên rồi,” Paredes nói. “Odría đứng chung với APRA? Thôi đi, Cayo.”

“Các lãnh tụ Aprista đã già và họ trở nên rẻ tiền,” gã nói. “Họ sẽ nhận bất cứ cái gì để đổi lấy tình trạng hợp pháp và vài mẩu bánh vụn.”

“Các binh chủng sẽ không bao giờ chấp nhận bất cứ thỏa hiệp nào với APRA,” Paredes nói.

“Vì phe hữu dạy họ như vậy, làm cho họ nghĩ nó là kẻ thủ,” gã nói.

“Nhưng họ có thể được giáo dục lại để hiểu là APRA đã thay đổi. Quân đội muốn cái gì, bọn Aprista sẽ bảo đảm hết.”

“Thay vì đi gặp Landa ở phi trường, ông nên đi gặp bác sĩ tâm thần,” Paredes nói. “Mấy ngày không ngủ vừa qua không tốt cho ông, Cayo.”

“Ôi dào, vậy thì một tay tài phiệt nào đó sẽ nắm chức tổng thống năm 1956,” gã vừa nói vừa ngáp. “Còn anh và tôi sẽ ra đi và nghỉ khỏe, khỏi lo mấy việc tất ta tất tưởi này. Theo tôi thấy thì cũng không phải là ý kiến dở. Tôi không biết tại sao tụi mình nói chuyện này. Tụi mình đâu có quan tâm tới mấy việc chính trị. Chú anh có các cố vấn của ông ấy. Anh và tôi có việc riêng của mình. À này, mấy giờ rồi?”

“Ông có dư thời giờ,” Paredes nói. “Tôi đi ngủ một lát. Tôi hết hơi với mấy chuyện căng thẳng trong hai ngày qua. Rồi tối nay, nếu tôi còn sức, tôi sẽ nhậu một bữa linh đình. Ông không thích phải không?”

“Không, Don Cayo, nó ngủ suốt từ Chaclacayo, y như ông thấy,” Ludovico vừa nói vừa chỉ Hipólito. “Xin lỗi ông là tôi lái chậm thế này, nhưng thật tình tôi cũng đang ngủ ngồi đây, và tôi không muốn gây tai nạn. Mình sẽ đến phi trường lúc mười một giờ, đừng lo.”

“Máy bay sẽ đến trong vòng mười phút, Don Cayo,” Lozano thều thào với giọng khàn đặc. “Tôi mang theo hai xe tuần cảnh và vài đứa. Vì ông ta đến trên chuyến bay thương mại, tôi không biết tình hình…”

“Landa không bị bắt,” gã nói. “Tôi sẽ gặp ông ta một mình và đưa ông ta về nhà ông ta. Tôi không muốn ông Nghị sĩ thấy màn phô trương cảnh sát này, đem người của anh đi. Mọi thứ khác ổn cả chứ?”

“Mọi vụ bắt giữ đều không gặp rắc rối,” Lozano nói, vừa ngáp vừa xoa bộ mặt không cạo của hắn. “Chỉ hơi trục trặc một chút ở Arequipa. Tiến sĩ Velarde, tên trùm Aprista. Có đứa báo trước cho hắn và hắn trốn thoát. Chắc hắn đang định qua Bolivia. Biên giới đã được thông báo.”

“Tốt, anh có thể về, Lozano,” gã nói. “Nhìn Ludovico và Hipólito kìa. Lại ngáy.”

“Hai đứa đã làm đơn xin thuyên chuyển, Don Cayo,” Lozano nói. “Ông cho tôi biết tại sao.”

“Tôi không ngạc nhiên, tụi nó đã có nhiều đêm kinh hoàng đủ cho bất kỳ ai cũng phải ngán rồi.” Gã mỉm cười. “Được rồi, tìm cho tôi một cặp khác, một cặp không thích ngủ nhiều như thế. Thôi chào, Lozano.”

“Ông có muốn vào ngồi trong văn phòng không, ông Bermúdez?” một viên trung úy vừa giơ tay chào vừa hỏi gã.

“Không, cám ơn Trung úy, tôi muốn thở khí trời một chút,” gã nói. “Vả lại, máy bay đến kìa. Thức hai đứa kia dậy và nói tụi nó mang xe đến. Tôi ra trước… Lối này, thưa Nghị sĩ, xe tôi phía này. Xin mời vào. Về San Isidro, Ludovico, nhà của Nghị sĩ Landa.”

“Tôi mừng là về nhà tôi chứ không phải nhà tù,” Nghị sĩ Landa lẩm bẩm mà không nhìn gã. “Tôi hy vọng ít ra tói có thể thay y phục và tắm.”

“Vâng,” gã nói. “Tôi rất tiếc về những phiền phức này. Không có cách nào khác, thưa Nghị sĩ.”

“Họ làm như tấn công đồn, mang súng máy và hú còi báo động,” Landa thì thầm, miệng ông sát cửa sổ. “Vợ tôi suýt đột quỵ tim khi họ xuất hiện ở Olave. Anh cũng bảo họ bắt tôi ngồi thức suốt đêm trên ghế phải không, Bermúdez, mặc dù tuổi tôi sáu mươi rồi?”

“Căn nhà lớn đó, căn nhà có vườn phải không, thưa ông?” Ludovico hỏi.

“Mời ông, thưa Nghị sĩ,” gã nói, chỉ tới khu vườn rộng, rậm lá, và gã thoáng thấy họ: trắng, lõa lồ, vừa cười vừa lướt qua các cây nguyệt quế, gót chân trắng nhanh nhẹn của cô ta trên bãi cỏ ướt. “Xin mời, xin mời, thưa Nghị sĩ.”

“Papa, papi!” đứa con gái kêu lên, dang đôi cánh tay, và gã thấy khuôn mặt mịn màng của cô ta, cặp mắt to ngạc nhiên, mái tóc ngắn màu hạt dẻ. “Con mới nói chuyện với mami trên điện thoại, má sợ muốn chết. Chuyện gì vậy, papi, chuyện gì vậy?”

“Chào cô,” gã lẩm bẩm và cởi nhanh y phục cô rồi đẩy cô lên tấm trải giường nơi có những thân hình phụ nữ khao khát đón nhận cô.

“Ba sẽ kể cho con sau, con cưng.” Landa gỡ khỏi đứa con gái của ông và quay sang gã. “Mời vào, Bermúdez. Gọi cho Chiclayo và trấn an mẹ con, Cristina, bảo mẹ là ba bình an. Đừng cho ai quấy rầy ba. Mời ngồi, Bermúdez.”

“Tôi sẽ nói hết sức thẳng thắn với ông, thưa Nghị sĩ,” gã nói. “Nếu ông cũng thẳng thắn, cả hai chúng ta sẽ khỏi phí thời giờ.”

“Lời khuyên của anh là quá đáng,” Landa nói. “Tôi không bao giờ nói dối.”

“Tướng Espina đã bị bắt, tất cả các sĩ quan hứa giúp ông ta đã giải hòa với chính phủ,” gã nói. “Chúng tôi không muốn việc này đi xa hơn nữa, thưa Nghị sĩ. Bàn thẳng đến những vấn đề cụ thể, tôi đến đây đề nghị ông tái xác nhận lòng trung thành của ông với chính phủ và ở lại vị trí lãnh tụ quốc hội của ông. Nói vắn tắt, mình hãy quên mọi việc đã xảy ra.”

“Trước tiên tôi phải biết việc gì đã xảy ra,” Landa nói. Ông đặt tay lên đầu gối, hoàn toàn bất động.

“Ông mệt và tôi mệt,” gã lẩm bẩm. “Mình đừng phí thời giờ nữa được không, thưa Nghị sĩ?”

“Trước tiên tôi phải biết tôi bị buộc tội về việc gì,” Landa khô khan lặp lại.

“Về việc đã làm mối dây liên lạc giữa Espina và các chỉ huy trưởng mấy đơn vị có liên can,” gã nói với vẻ cam chịu, “Về việc đã nhận tiền và đóng góp tiền của ông vào cuộc phiêu lưu. Về việc đã họp nhau, trong nhà này và ở Olave, khoảng hai chục người dân sự âm mưu, họ hiện đang bị bắt giữ. Chúng tôi có trong tay các tuyên cáo có chữ ký, băng ghi âm, tất cả chứng cớ ông đòi hỏi. Nhưng bây giờ không thành vấn đề, chúng tôi không cần lời giải thích. Tổng thống sẵn sàng quên hết.”

“Vấn đề là không có kẻ thù nào trong thượng viện biết rõ chính phủ từ trong ruột biết ra,” Landa lẩm bẩm, nhìn thẳng vào mắt gã.

“Vấn đề là đừng làm tan vỡ khối đa số trong quốc hội,” gã nói. “Ngoài ra, chính phủ cần uy tín của ông, tên ông và ảnh hưởng của ông. Ông chỉ cần nói đồng ý, thưa Nghị sĩ, là mọi việc sẽ không bao giờ xảy ra.”

“Nếu tôi từ chối tiếp tục cộng tác thì sao?” Landa lẩm bẩm hầu như không nghe rõ.

“Ông sẽ phải ra khỏi nước,” gã nói với vẻ phật ý. “Tôi cũng không cần phải nhắc ông là ông có rất nhiều mối làm ăn ràng buộc với nhà nước, thưa Nghị sĩ.”

“Trước tiên làm nhục, rồi hăm dọa,” Landa nói. “Tôi nhận ra phương pháp của anh, Bermúdez.”

“Ông là một chính trị gia lão luyện và là một ngườl phán xét giỏi, ông biết rõ điều gì lợi nhất cho ông,” gã bình tĩnh nói. “Mình đừng phí thời giờ, thưa Nghị sĩ.”

“Còn những người bị bắt thì sao?” Landa lẩm bẩm. “Không kể giới quân nhân, hẳn nhiên họ đã dàn xếp việc của họ khá ổn. Những người khác.”

“Chính phủ đã lưu tâm đặc biệt đến ông vì chúng tôi nợ những đóng góp của ông,” gã nói. “Ferro và những người khác nợ chính phủ địa vị của họ. Lai lịch của từng người sẽ được nghiên cứu và sẽ có biện pháp thích đáng.”

“Biện pháp loại nào?” Nghị sĩ hỏi. “Những người đó tin tôi như tôi tin các tướng lãnh.”

“Biện pháp phòng ngừa, chúng tôi không muốn tàn nhẫn với bất kỳ ai,” gã nói. “Họ sẽ ở tù một thời gian, một số sẽ lưu vong. Như ông thấy, chẳng có gì nghiêm trọng lắm. Dĩ nhiên tất cả tùy thuộc vào thái độ của ông.”

“Còn việc khác.” Nghị sĩ hơi do dự. “Tôi muốn nói…”

“Zavala?” gã hỏi và thấy Landa chớp mắt mấy cái. “Ông ta chưa bị bắt và nếu ông đồng ý cộng tác, ông ta cũng sẽ không bị quấy rầy. Tối đã nói chuyện với ông ấy sáng nay, và ông ấy nôn nóng giải hòa với chính phủ. Bây giờ ông ấy chắc ở nhà. Cứ nói chuyện với ông ấy, thưa Nghị sĩ.”

“Tôi không thể trả lời anh lúc này,” Landa nói sau vài giây. “Cho tôi vài giờ suy nghĩ.”

“Bao lâu tùy ông,” gã vừa nói vừa đứng lên. “Tôi sẽ gọi ông tối nay, hoặc ngày mai, nếu ông muốn.”

“Bọn chó giữ nhà của anh sẽ để tôi yên cho đến lúc ấy chứ?” Landa hỏi, mở cửa ra vườn.

“Ông không bị bắt, thậm chí không bị theo dõi, Ông có thể đi bất cứ đâu ông thích, nói chuyện với bất cứ ai ông muốn. Chào ông, thưa Nghị sĩ.” Gã đi ra, băng qua vườn, cảm thấy họ xung quanh gã, mềm dẻo và thơm ngát, đến rồi đi rồi trở lại luống hoa, nhanh nhẹn và ẩm ướt dưới các bụi cây. “Ludovico, Hipólito, thức dậy. Tổng nha Cảnh sát, nhanh. Tôi muốn đặt máy nghe đường dây của Landa, Lozano.”

“Đừng lo, Don Cayo,” Lozano nói, mang ghế lại cho gã. “Tôi đã đặt một xe tuần cảnh và ba đứa cảnh sát ở đó. Điện thoại của ông ta đã bị nghe trộm hai tuần nay rồi.”

“Làm ơn cho tôi một ly nước,” gã nói. “Tôi phải uống viên thuốc.”

“Cảnh sát trưởng đã chuẩn bị bản tóm tắt tình hình ở Lima,” Lozano nói. “Không, không có tin của Velarde. Hắn chắc đã qua biên giới. Đứa duy nhất trong bốn mươi sáu đứa, Don Cayo. Bọn còn lại đã bị bắt mà không xảy ra việc gì.”

“Mình không được cho chúng liên lạc với nhau, cả ở đây và trong các tỉnh,” gã nói. “Mấy bố già của họ sắp bắt đầu gọi điện đến bất cứ lúc nào. Các bộ trưởng, các dân biểu.”

“Họ đã bắt đầu gọi, Don Cayo,” Lozano nói. “Nghị sĩ Arévalo vừa gọi. Ông ta muốn gặp Tiến sĩ Ferro. Tôi bảo ông ta là không ai được gặp ông ấy mà không được phép của ông.”

“Ừ, chuyển họ qua cho tôi,” Gã ngáp. “Ferro đã tập hợp một đống người lại, và bọn họ sẽ dời non lấp biển để ông ta được thả ra.”

“Vợ ông ta đến đây sáng nay,” Lozano nói. “Sừng sộ. Dọa thưa chúng tôi với Tổng thống, với các bộ trưởng. Một

mệnh phụ rất đẹp, Don Cayo."

"Tôi thậm chí không biết Ferro có vợ," gã nói. "Anh nói đẹp? Có lẽ vì vậy ông ta giấu bà ấy."

"Ông có vẻ hết hơi rồi, Don Cayo," Lozano nói. "Tại sao ông không nghỉ ngơi một chút? Tôi không nghĩ hôm nay sẽ có việc gì quan trọng xảy ra."

"Anh có nhớ ba năm trước, khi có tin đồn về một vụ nổi loạn ở Juliaca?" gã nói, "Mình thức trắng bốn đêm, thế mà chẳng ăn thua gì. Tôi già rồi, Lozano."

"Tôi muốn hỏi ông một câu được không?" Bộ mặt thành thạo và sẵn sàng hầu hạ của Lozano dịu lại. "Về tin đồn đang lan ra. Là sẽ có thay đổi nội các, là ông sẽ được thăng chức Bộ trưởng Công an. Tôi không cần nói với ông là lực lượng công an đã rất mừng khi đón nhận tin này, Don Cayo."

"Tôi không nghĩ tôi làm Bộ trưởng sẽ có lợi cho Tổng thống," gã nói. "Tôi sẽ cố can ngăn ông ấy. Nhưng nếu ông ấy nhất quyết, tôi còn làm gì khác hơn là chấp nhận?"

"Như thế sẽ rất hay." Lozano mỉm cười. "Ông đã thấy nhiều khi trong bộ ít có sự phối hợp vì bộ trưởng thiếu kinh nghiệm. Với Tướng Espina, Tiến sĩ Arbeláez. Với ông thì sẽ khác, Don Cayo."

"Ôi dào, tôi về San Miguel nghỉ một chút," gã nói. "Anh làm ơn gọi Alcibíades nói cho ông ta được không? Nếu có điều gì rất khẩn cấp hẵng đánh thức tôi dậy."

"Xin lỗi, tôi lại ngủ gục," Ludovico lắp bắp, lay Hipólito dậy. "San Miguel? Vâng, thưa ông, Don Cayo."

"Hai anh đi ngủ rồi ghé qua đón tôi ở đây lúc bảy giờ tối nay," gã nói. "Bà chủ đang tắm hả? Ừ, làm cái gì cho tôi ăn, Símula. Chào các cô. Tôi đi ngủ một chút. Tôi đã thiếu ngủ hai mươi bốn tiếng rồi."

“Mặt ông nom kinh quá,” Hortensia cười. “Tối hôm qua ông cư xử có đàng hoàng không đấy?”

“Tôi với Bộ trưởng Chiến tranh lừa dối bà,” gã lẩm bẩm, nghe tiếng ù ù bí mật, dai dẳng trong tai, đếm nhịp tim đập thất thường của gã. “Bảo họ mang cho tôi cái gì ăn ngay, tôi đang ngủ đứng đây.”

“Để tôi dọn giường cho ông,” Hortensia tung mấy tấm trải giường, kéo màn cửa, và gã cảm thấy như đang trượt xuống một vách đá lởm chởm và gã thấy từ xa nhiều khối di động trong bóng tối; gã tiếp tục trượt xuống, chìm xuống, rồi bất chợt gã cảm thấy bị tấn công, bị lôi một cách tàn nhẫn ra khỏi chỗ trú ẩn tối tăm dày dặc. “Tôi đã réo ông năm phút rồi, Cayo. Tổng nha gọi, họ nói khẩn cấp.”

“Nghị sĩ Landa đã vào Tòa Đại sứ Argentina nửa tiếng trước, Don Cayo.” Gã cảm thấy kim đâm vào mắt, giọng Lozano nện một cách tàn nhẫn vào tai gã. “Ông ta vào qua cửa phục dịch. Mật thám không biết cửa dẫn vào Tòa Đại sứ. Tôi rất tiếc, Don Cayo.”

“Hắn muốn gây tai tiếng, hắn muốn trả thù mối nhục của hắn.” Các giác quan của gã, các bộ phận trong người gã đang tỉnh lại dần, nhưng giọng gã hình như của người khác. “Giữ người của anh ở đó, Lozano. Nếu hắn đi ra, bắt hắn đưa tới Tổng nha. Nếu Zavala rời nhà hắn, bắt hắn luôn. A lô, Alcibíades? Gọi Tiến sĩ Lora ngay, tôi phải gặp ông ấy lập tức. Bảo ông ấy là tôi sẽ đến văn phòng ông ấy trong nửa giờ nữa.”

“Vợ Tiến sĩ Ferro đang đợi ông, Don Cayo,” Tiến sĩ Alcibíades nói. “Tôi bảo bà ấy là ông không đến, nhưng bà ấy không chịu về.”

“Đuổi bà ta đi và gọi cho được Tiến sĩ Lora lập tức,” gã nói. “Símula, chạy bảo cảnh sát ở góc đường là tôi cần ngay chiếc xe tuần cảnh.”

“Chuyện gì vậy, cái gì mà vội vàng vậy?” Hortensia hỏi, nhặt bộ áo ngủ gã vừa vứt xuống sàn.

“Có vấn đề,” gã vừa nói vừa xỏ tất. “Tôi ngủ bao lâu?”

“Trên dưới một tiếng,” Hortensia nói. “Ông chắc đói muốn chết. Tôi bảo nó hâm bữa ăn trưa cho ông nhé?”

“Tôi không có thời giờ,” gã nói. “Ừ, Bộ Ngoại giao, trung sĩ, chạy hết tốc độ. Đừng ngừng ở đèn đường, ê, tôi đang vội lắm. Bộ trưởng đang đợi tôi, tôi đã bảo họ cho ông ấy biết là tôi đang trên đường tới.”

“Bộ trưởng đang họp, tôi không nghĩ ông ấy có thể gặp ông.” Một thanh niên đeo kính, mặc bộ áo xám, dò xét gã từ đầu đến chân với vẻ ngờ vực. “Tôi sẽ trình là ai gọi?”

“Cayo Bermúdez,” gã nói, và gã thấy anh thanh niên đứng vội lên và biến mất sau cánh cửa sáng. “Tôi xin lỗi đã xộc vào văn phòng ông như thế này, Tiến sĩ Lora, nhưng việc rất quan trọng, liên can đến Landa.”

“Landa?” Người đàn ông thấp, hói đưa tay ra, mỉm cười. “Đừng bảo tôi là…”

“Vâng, ông ấy đã vào Tòa Đại sứ Argentina một giờ rồi,” gã nói. “Chắc đang xin tị nạn. Ông ấy muốn làm ồn ào và gây rắc rối cho chúng ta.”

“Ôi dào, tốt nhất là cho ông ta con đường an toàn ngay tức khắc,” Tiến sĩ Lora nói. “Đối với kẻ thù đang chạy trốn, cho họ một chiếc cầu bằng bạc, Don Cayo.”

“Không được,” gã nói. “Tiến sĩ hãy nói chuyện với Đại sứ. Làm rõ với ông ta là ông ấy không bị truy lùng, cam đoan với ông ta là Landa có thể cầm sổ thông hành ra khỏi nước bất cứ lúc nào ông ấy muốn.”

“Tôi chỉ có thể hứa nếu giữ được lời hứa, Don Cayo,” Tiến sĩ Lora nói, lúng túng mỉm cười. “Anh có thể tưởng tượng vị thế của chính phủ nếu…”

“Sẽ giữ lời,” gã nói nhanh, và gã thấy Tiến sĩ Lora đang quan sát gã, nghi ngờ. Cuối cùng ông ta thôi mỉm cười, thở dài và nhấn một nút.

“Đại sứ cũng vừa mới gọi.” Anh thanh niên mặc bộ áo xám băng qua văn phòng với nụ cười mỉm trên khuôn mặt láng, làm một cử chỉ có vẻ quỵ lụy. “Thật tình cờ, thưa Bộ trưởng.”

“Ôi dào, bây giờ mình biết ông ấy đã xin tị nạn,” Tiến sĩ Lora nói. “Ừ, trong khi tôi nói chuyện với Đại sứ, anh có thể dùng điện thoại ở văn phòng bên ngoài, Don Cayo.”

“Tôi có thể dùng điện thoại của anh một lúc được không? Tôi xin phép nói chuyện riêng,” gã nói, và thấy anh thanh niên mặc bộ áo xám thoáng đỏ mặt, thấy anh ta gật đầu với cặp mắt khó chịu rồi đi ra. “Landa có thể rời Tòa Đại sứ bất cứ lúc nào, Lozano. Đừng quấy rầy ông ta. Cho tôi biết mọi cử động của ông ta. Tôi sẽ về văn phòng, ừ.”

“Xin tuân lệnh, Don Cayo.” Anh thanh niên đang đi tới đi lui trong hành lang, thon, cao, xám. “Cả Zavala nữa à, nếu ông ta ra khỏi nhà? Được, Don Cayo.”

“Thật vậy, ông ấy đã xin tị nạn,” Tiến sĩ Lora nói. “Ông Đại sứ ngạc nhiên. Landa, một trong các lãnh tụ quốc hội, ông ta không tin nổi. Ông ta đồng ý miễn ta hứa là Landa sẽ không bị bắt và ông ấy có thể ra khỏi nước bất cứ khi nào ông ấy muốn.”

“Ông đã cất đi một gánh nặng lớn trong đầu tôi, Tiến sĩ,” gã nói. “Bây giờ tôi sẽ cố kết thúc vụ này. Cám ơn ông nhiều lắm, Tiến sĩ.”

“Dù có thể chưa đúng lúc, tôi muốn là người đầu tiên chúc mừng anh,” Tiến sĩ Lora nói, mỉm cười. “Tôi rất vui khi nghe là anh sẽ tham gia nội các vào lễ Quốc khánh, Don Cayo.”

“Tin đồn thôi,” gã nói. “Chưa có quyết định gì. Tổng thống chưa nói gì với tôi, và tôi không biết tôi sẽ nhận hay không.”

“Mọi việc đã được quyết định và tất cả chúng tôi đều rất hài lòng,” Tiến sĩ Lora nói, cầm cánh tay gã. “Anh phải hy sinh và chấp nhận. Tổng thống tin cậy anh, và có lý do chính đáng. Tạm biệt, Don Cayo.”

“Tạm biệt, thưa ông,” anh thanh niên trong bộ áo xám cúi đầu chào và nói.

“Tạm biệt,” gã nói, và dùng hai tay kéo mạnh, gã thiến hắn và ném khối sền sệt cho Hortensia: ăn đi. “Tới Văn phòng Chính phủ, trung sĩ. Các thư ký đã ra về chưa? Chuyện gì vậy, Tiến sĩ, ông tái mét kìa.”

“France-Presse, Associated Press, United Press, các hãng thông tấn đều loan tin, Don Cayo, xem các tin điện này,” Tiến sĩ Alcibíadez nói. “Họ đang nói về hàng chục vụ bắt giữ. Họ lấy tin ở đâu, Don Cayo?”

“Phần ghi ngày và địa điểm của bản tin là Bolivia, chắc Velarde loan ra, thằng oắt luật sư đó,” gã nói. “Cũng có thể là Landa. Các hãng thông tấn bắt đầu nhận được các bức điện đó lúc nào?”

“Mới độ nửa tiếng trước,” Tiến sĩ Alcibíades nói. “Bọn ký giả đã bắt đầu gọi mình. Họ sắp đến đây bất cứ lúc nào. Chưa, các bức điện vẫn chưa gửi tới các đài phát thanh.”

“Bây giờ không thể giữ vụ này hoàn toàn bí mật nữa, phải có một bản thông cáo chính thức,” gã nói. “Gọi các hãng thông tấn và bảo họ đừng phân phát các bức điện đó, mà hãy đợi thông cáo. Làm ơn tìm Lozano và Paredes qua điện thoại cho tôi.”

“Vâng, Don Cayo,” Lozano nói. “Nghị sĩ Landa vừa mới vào nhà ông ấy.”

“Đừng cho ông ta rời nhà,” gã nói. “Anh có chắc là ông ta không nói chuyện với ký giả ngoại quốc nào trên điện thoại? Ừ, tôi sẽ ở trong Dinh, gọi tôi ở đó.”

“Thiếu tá Paredes trên điện thoại kia, Don Cayo,” Tiến sĩ Alcibíades nói.

“Anh hơi quá nhanh, nhậu nhẹt tối nay sẽ phải hoãn lại,” gã nói. “Anh có thấy các bản tin điện không? Ừ, tôi biết từ đâu. Velarde, một thằng ở Arequipa trốn thoát. Họ không cho tên, chỉ có tên của Espina.”

“Chúng tôi vừa mới đọc các bản tin với Tướng Llerena và chúng tôi sẽ tới Dinh,” Thiếu tá Paredes nói. “Việc này nghiêm trọng. Tổng thống muốn tránh vụ này loan ra bằng mọi giá.”

“Phải đưa ra một thông cáo phủ nhận mọi việc,” gã nói. “Vẫn chưa quá trễ nếu có thể thương lượng được với Espina và Landa. Anh chàng Miệt Núi có gì mới không?”

“Ông ta cứng đầu. Tướng Pinto đã nói chuyện với ông ta hai lần,” Paredes nói. “Nếu Tổng thống đồng ý, Tướng Llerena cũng sẽ nói chuyện với ông ta. Ôi dào, vậy thì tôi sẽ gặp ông trong Dinh.”

“Ông đi bây giờ à, Don Cayo?” Tiến sĩ Alcibíades hỏi. “Tôi quên một việc. Vợ Tiến sĩ Ferro. Bà ta ở đây cả buổi chiều. Bà ta nói bà ta sẽ trở lại và sẽ ngồi đây cả đêm nếu cần.”

“Nếu bà ta trở lại, cho lính gác đuổi bà ta ra,” gã nói. “Và đừng nhúc nhích khỏi đây, Tiến sĩ.”

“Ông chưa có xe à?” Tiến sĩ Alcibíades hỏi. “Ông muốn lấy xe tôi không?”

“Tôi không biết lái. Tôi sẽ đi tắc xi,” gã nói. “Ừ, ông bạn, tới Dinh.”

“Mời vào, Don Cayo,” Thiếu tá Tijero nói. “Tướng Llerena, Tiến sĩ Arbeláez và Thiếu tá Paredes đang đợi ông.”

“Tôi vừa nói với Tướng Pinto, cuộc nói chuyện của ông ấy với Espina khá tích cực,” Thiếu tá Paredes nói. “Tổng thống đang gặp Bộ trưởng Ngoại giao.”

“Các đài phát thanh ngoại quốc đang nói về một âm mưu bất thành,” Tướng Llerena nói. “Anh thấy đấy, Bermúdez, mọi rắc rối nhằm giữ bí mật với tụi quỷ đó chẳng được tích sự gì.”

“Nếu Tướng Pinto có thể dàn xếp với Espina, tin tức sẽ tự động bị phủ nhận,” Thiếu tá Paredes nói. “Toàn bộ vấn đề bây giờ là Landa.”

“Ông là bạn của ông Nghị sĩ, thưa Tiến sĩ Arbeláez,” gã nói. “Landa tin cậy ông.”

“Tôi mới nói với ông ta trên điện thoại,” Tiến sĩ Arbeláez nói. “Ông ta là người kiêu hãnh, ông ta không chịu nghe tôi. Chẳng làm được gì với ông ta, Don Cayo.”

“Ông ta đã được cho một lối thoát vậy mà ông ta không chấp nhận à?” Tướng Llerena nói. “Vậy thì mình phải bắt ông ta trước khi ông ta gây rắc rối.

“Tôi đã hứa là bắt bớ không xảy ra, và tôi sẽ giữ lời hứa,” gã nói. “Ông lo về Espina, thưa Đại tướng, để Landa cho tôi.”

“Điện thoại của ông, Don Cayo,” Thiếu tá Tijero nói. “Vâng, lối này.”

“Đối tượng vừa mới nói chuyện xong với Tiến sĩ Arbeláez,” Lozano nói. “Có chuyện làm ông ngạc nhiên, Don Cayo. Vâng, để tôi quay cuốn băng lại cho ông.”

“Tôi không thể làm gì lúc này, nhưng khoan đã,” Tiến sĩ Arbeláez nói. “Nếu ông đặt một trong các điều kiện để hòa giải với Tổng thống là đuổi thằng chó Bermúdez đi, tôi chắc chắn ông ấy sẽ đồng ý.”

“Đừng để ai vào nhà Landa, ngoại trừ Zavala, Lozano,” gã nói. “Ông đang ngủ à, Don Fermín? Tôi xin lỗi đánh thức ông, nhưng việc khẩn. Landa không muốn hiểu chúng tôi và ông ấy đang làm khó khăn sự việc. Chúng ta phải thuyết

phục Nghị sĩ ngậm miệng lại. Ông hiểu tôi đang yêu cầu ông điều gì chứ, Don Fermín?"

"Tất nhiên tôi hiểu," Don Fermín nói.

"Tin đồn đã bắt đầu lan ra ngoại quốc và chúng tôi không muốn nó lớn thêm," gã nói, "Chúng tôi đã thỏa thuận được với Espina, chúng tôi chỉ còn cần làm cho ông Nghị sĩ hiểu. Ông có thể giúp chúng tôi, Don Fermín."

"Landa có đủ điều kiện để gan lì," Don Fermín nói. "Tiền của ông ấy không cần lệ thuộc vào chính phủ."

"Nhưng của ông thì cần," gã nói. "Vì thế ông thấy đấy, vấn đề này khẩn cấp và tôi phải nói với ông kiểu này. Tôi hứa là tất cả hợp đồng của ông với nhà nước sẽ được tôn trọng, như thế có đủ không?"

"Điều gì bảo đảm cho tôi là lời hứa sẽ được tôn trọng?" Don Fermín hỏi.

"Vào lúc này chỉ có lời nói của tôi," gã nói. "Tôi không thể cho ông bất kỳ bảo đảm nào khác ngay lúc này."

"Được, tôi chấp nhận lời hứa của anh," Don Fermín nói. "Tôi sẽ đi nói với Landa. Nếu cớm của anh để tôi ra khỏi nhà."

"Tướng Pinto vừa đến, Don Cayo," Thiếu cá Tijero nói.

"Espina có vẻ khá biết điều, Cayo," Paredes nói. "Nhưng giá cao. Tôi sợ Tổng thống sẽ không chấp nhận."

"Làm Đại sứ ở Tây Ban Nha," Tướng Pinto nói. "Anh ta nói vì địa vị anh ta là tướng và là cựu bộ trưởng cho nên ghế tùy viên quân sự ở Luân Đôn là xuống chức."

"Anh ta chỉ muốn thế à?" Tướng Llerena nói. "Đại sứ ở Tây Ban Nha, không thấp hơn."

"Ghế đó trống, và còn ai hay hơn Espina để điền vào đó?" gã nói. "Hắn ta sẽ làm tốt. Tôi chắc Tiến sĩ Lora sẽ đồng ý."

“Một phần thưởng đẹp cho ý định đưa đất nước vào máu lửa,” Tướng Llerena nói.

“Còn cách nào tốt hơn để bác bỏ các tin đang loan truyền bằng ngày mai tuyên bố bổ nhiệm Espina làm Đại sứ ở Tây Ban Nha?” gã nói.

“Nếu ông cho phép tôi, tôi cũng nghĩ như vậy, thưa Đại tướng,” Tướng Pinto nói. “Espina đã đặt điều kiện đó, và anh ta sẽ không chấp nhận điều gì khác. Giải pháp khác sẽ là đưa anh ta ra tòa rồi cho anh ta lưu vong. Và bất cứ biện pháp kỷ luật nào với anh ta cũng sẽ có hậu quả tiêu cực đối với rất nhiều sĩ quan.”

“Dù chúng ta không luôn luôn đồng ý, Don Cayo, song lần này tôi theo anh,” Tiến sĩ Arbeláez nói. “Tôi nhìn vấn đề thế này: nếu đã quyết định là không dùng biện pháp trừng phạt nào và tìm cách hòa giải, cách tốt nhất là cho Tướng Espina một nhiệm vụ tương xứng với cấp bậc của anh ta.”

“Vấn đề Espina được giải quyết xong, bất luận thế nào,” Paredes nói. “Còn Landa thì sao? Nếu ông ta không câm miệng, toàn bộ dàn xếp sẽ vô ích.”

“Phải chăng ông ta cũng sẽ được thưởng một chức đại sứ?” Tướng Llerena hỏi.

“Tôi nghĩ ông ta không thèm,” Tiến sĩ Arbeláez nói. “Ông ta đã là đại sứ nhiều lần rồi.”

“Tôi không biết làm sao chúng ta có thể công bố lời phủ nhận các bản tin điện, nếu ngày mai Landa phủ nhận lời phủ nhận,” Paredes nói.

“Ừ, Thiếu tá, tôi muốn dùng điện thoại, dùng riêng,” gã nói. “A lô, Lozano? Gỡ máy nghe trộm ra khỏi điện thoại của Nghị sĩ. Tôi sẽ nói với ông ta và cuộc nói chuyện này không được thu băng.”

“Nghị sĩ Landa không có nhà, đây là con gái ông ấy,” giọng hốt hoảng của cô gái nói, và gã trói nhanh cô ta bằng những nút buộc chặt cẩu thả, khiến cổ tay và bàn chân cô sưng lên. “Ai bên kia đầu dây?”

“Đưa máy ngay cho ông ấy, cô bé, tôi đang gọi từ Dinh, việc rất khẩn.” Hortensia đã có dây đai, Queta cũng có, gã cũng có. “Tôi muốn cho ông biết là Espina đã được bổ nhiệm làm Đại sứ tại Tây Ban Nha, thưa Nghị sĩ. Tôi hy vọng việc này sẽ giải tỏa các nghi ngờ của ông và thay đổi thái độ của ông. Chúng tôi vẫn xem ông là bạn.”

“Người ta không bắt giữ bạn,” Landa nói. “Tại sao nhà tôi bị vây? Tại sao tụi nó không cho tôi đi ra? Còn lời hứa của Lora với Đại sứ thì sao? Ngoại trưởng có giữ lời không?”

“Tin đồn về biến cố đang lan tràn và chúng tôi muốn bác bỏ nó,” gã nói. “Tôi nghĩ Zavala đang ở đó với ông và ông ta đã giải thích rằng mọi việc tùy vào ông. Cho tôi biết các điều kiện của ông, thưa Nghị sĩ.”

“Tự do vô điều kiện cho tất cả bạn của tôi,” Landa nói. “Một lời hứa chính thức là họ sẽ không bị làm phiền hay cách chức.”

“Với điều kiện họ gia nhập Đảng Phục hưng nếu họ chưa là thành viên,” gã nói. “Ông thấy chúng tôi không muốn một sự hòa giải bề ngoài, chúng tôi muốn hòa giải thật. Ông là một trong các lãnh tụ của đảng cầm quyền, hãy để các bạn ông gia nhập và là một phần của chính phủ. Ông đồng ý chứ?”

“Ai sẽ bảo đảm là ngay khi tôi tái lập mối liên hệ với chính phủ, tất cả những việc này sẽ không được dùng để làm hại tôi về mặt chính trị?” Landa hỏi. “Là họ sẽ không định đe dọa tôi nữa?”

“Vào ngày lễ Quốc khánh, cấp lãnh đạo hai viện sẽ thay đổi,” gã nói. “Tôi đề nghị ông làm chủ tịch thượng viện. Ông

muốn chứng cớ gì hơn để nói là sẽ không có trả thù?"

"Tôi không muốn làm chủ tịch thượng viện," Landa nói, và ông thở một hơi. Mọi thù nghịch đã mất đi trong giọng nói của Nghị sĩ. "Bất luận ra sao, tôi còn phải suy nghĩ thêm."

"Tôi có thể hứa là Tổng thống ủng hộ ông ra ứng cử," gã nói. "Tôi hứa với ông là đa số sẽ bầu ông."

"Được, bỏ tụi cớm đang gác nhà tôi đi," Landa nói. "Anh muốn tôi làm gì?"

"Đến Dinh ngay, các lãnh tụ quốc hội đang họp với Tổng thống, chỉ còn thiếu ông," gã nói. "Tất nhiên, ông sẽ được tiếp đón bằng tình bạn như cũ, thưa Nghị sĩ."

"Vâng, các đại biểu quốc hội đang đến, Don Cayo," Thiếu tá Tijero nói.

"Đưa tờ giấy này cho Tổng thống, Thiếu tá," gã nói. "Nghị sĩ Landa sẽ dự buổi họp. Ừ, chính ông ta. Tất cả đã được giải quyết, cám ơn Chúa, ừ."

"Thật không?" Paredes hỏi, chớp mắt. "Ông ta đến đây à?"

"Với tư cách là người ủng hộ chính phủ, là lãnh tụ khối đa số," gã lẩm bẩm. "Ừ, bây giờ ông ta sắp đến. Để tiết kiệm thời giờ, nên soạn thảo bản thông cáo. Không có âm mưu nào, trích các điện văn ủng hộ của các chỉ huy trưởng quân đội. Ông là người thích hợp nhất để đưa ra bản thông cáo, thưa Tiến sĩ."

"Tôi rất muốn làm," Tiến sĩ Arbeláez nói. "Nhưng vì thực tế anh là người kế nhiệm của tôi, anh nên bắt đầu tập viết các bản thông cáo, Don Cayo."

"Mình cứ chạy tới chạy lui từ chỗ này qua chỗ khác, Don Cayo," Ludovico nói. "Từ San Miguel tới Plaza Italia, từ Plaza Italia tới đây."

“Chắc ông chết mất, Don Cayo,” Hipólito nói. “Ít ra tụi tôi cũng ngủ được vài tiếng chiều nay.”

“Bây giờ đến lượt tao,” gã nói. “Đúng vậy, tao đáng được ngủ một chút. Mình ghé qua Bộ rồi đi Chaclacayo.”

“Chào ông, Don Cayo,” Tiến sĩ Alcibíades nói. “Bà Ferro đây không muốn…”

“Ông đã đưa bản thông cáo cho các đài phát thanh và báo chí rồi phải không?” gã hỏi.

“Tôi đã đợi từ tám giờ sáng, bây giờ là chín giờ tối,” người phụ nữ nói. “Ông phải tiếp tôi dù chỉ mười phút, ông Bermúdez.”

“Tôi đã giải thích với bà Ferro là ông rất bận,” Tiến sĩ Alcibíades nói. “Nhưng bà ấy không…”

“Được rồi, mười phút, thưa bà,” gã nói. “Ông vào văn phòng tôi một lát được không, Tiến sĩ?”

“Bà ấy đã ngồi trong hành lang gần bốn tiếng,” Tiến sĩ Alcibíades nói. “Hăm dọa hay hứa hẹn đều không xong, Don Cayo, không có cách nào khác.”

“Tôi đã bảo ông cho cớm tống bà ấy ra,” gã nói.

“Tôi sắp sửa làm, nhưng vì bản thông cáo tuyên bố bổ nhiệm Tướng Espina tới, tôi nghĩ tình hình đã thay đổi,” Tiến sĩ Alcibíades nói. “Tiến sĩ Ferro rất có thể sắp được trả tự do.”

“Ừ, đã thay đổi, và Ferro cũng sẽ phải được thả ra,” gã nói. “Ông đã gửi bản thông cáo đi rồi phải không?”

“Tới tất cả các báo, các hãng thông tấn và đài phát thanh,” Tiến sĩ Alcibíades nói. “Đài phát thanh Quốc gia đã loan tin. Tôi có nên bảo với bà ấy là chồng bà sẽ được thả và nói bà ấy về?”

“Tôi sẽ đích thân báo tin mừng cho bà ta,” gã nói. “Ồ, rốt cuộc bây giờ toàn bộ vụ này đã xong. Chắc ông cũng mệt, Tiến sĩ.”

“Thú thật là tôi mệt, Don Cayo,” Tiến sĩ Alcibíades nói. “Gần ba ngày rồi tôi không ngủ.”

“Những người lo về an ninh như tụi mình là những kẻ duy nhất thực sự làm việc trong chính phủ này,” gã nói.

“Có thật Nghị sĩ Landa đã dự buổi họp các nhà lập pháp ở Dinh không?” Tiến sĩ Alcibíades hỏi.

“Ông ta đã ở trong Dinh năm tiếng, ngày mai sẽ có một tấm ảnh chụp ông ta đang chào Tổng thống,” gã nói. “Nhiều việc, nhưng cuối cùng mình giải quyết được. Mời bà ấy vào, và ông đi ngủ một lát, Tiến sĩ.”

“Tôi muốn biết chuyện gì xảy ra cho chồng tôi,” người phụ nữ kiên quyết nói, và gã nghĩ bà ta không đến đây để van xin hay khóc lóc, bà ta đến đây để tranh đấu. “Tại sao ông cho người bắt ông ấy, ông Bermúdez?”

“Nếu cái nhìn có thể giết người thì bây giờ tôi đã là xác chết.” Gã mỉm cười. “Xin bà bình tĩnh. Mời bà ngồi. Tôi không biết ông bạn Ferro của tôi đã có vợ. Chứ đừng nói là ông ấy đã có người vợ rất tốt.”

“Trả lời tôi, tại sao ông bắt ông ấy?” người phụ nữ mãnh liệt lặp lại, và hắn nghĩ chuyện gì vậy? “Tại sao họ không cho tôi gặp ông ấy?”

“Tôi sẽ cho bà ngạc nhiên, nhưng tôi sẽ hỏi bà vài điều, với lòng kính trọng sâu xa nhất.” Một khẩu súng lục trong ví bà ta? bà ta biết điều gì mình không biết? “Làm sao một phụ nữ như bà lại có thể cưới Ferro, thưa bà?”

“Coi chừng, ông Bermúdez, đừng hiểu lầm tôi.” Người phụ nữ cao giọng: có lẽ bà ta không quen, chắc là lần đầu. “Tôi

không cho phép ông tỏ ra bất kính với tôi, hay nói xấu về chồng tôi."

"Tôi không nói xấu chồng bà, tôi nói tốt về bà," gã nói và nghĩ bà ta chắc bị bắt buộc đến đây, bà ta căm phẫn vì bà ta đã đến, họ đưa bà ta đến. "Tôi xin lỗi, tôi không có ý xúc phạm bà."

"Tại sao ông ấy vào tù, khi nào ông thả ông ấy ra?" người phụ nữ lặp lại. "Cho tôi biết việc gì xảy đến cho chồng tôi."

"Chỉ có cảnh sát và thư ký vào văn phòng này," gã nói. "Ít khi có phụ nữ, và chưa bao giờ có ai như bà. Vì vậy tôi bàng hoàng vì bà đến thăm, thưa bà."

"Ông vẫn đang trêu tức tôi phải không?" người đàn bà lẩm bẩm, run rẩy. "Đừng hách dịch, đừng xúc phạm tôi, ông Bermúdez."

"Được, thưa bà, chồng bà có thể tự kể cho bà tại sao ông ấy bị bắt." Bà ta muốn gì, xét cho cùng, điều gì bà ta không dám nói? "Đừng lo cho ông ấy. Ông ấy được đối xử chu đáo, ông ấy chẳng cần gì. Ồ, ông ấy cần bà, và chẳng may chúng tôi không cung cấp việc ấy được."

"Tục tĩu đủ rồi, ông đang nói chuyện với phụ nữ," người đàn bà nói, và hắn nghĩ bà ta đã quyết định, bây giờ bà ta sẽ nói, sẽ làm. "Ông hãy ráng cư xử như một người lịch sự."

"Tôi không phải là một người lịch sự, và bà không phải đến đây để dạy tôi một bài học về cách cư xử, bà đến đây về việc khác," gã lẩm bẩm. "Bà biết rất rõ tại sao chồng bà bị bắt. Nói cho tôi biết một lần cho xong là bà đến đây làm gì."

"Tôi đến để đề nghị dàn xếp với ông," người đàn bà lắp bắp. "Ngày mai chồng tôi phải ra khỏi nước. Tôi muốn biết với điều kiện gì."

“Vậy có phải hơn không.” Gã gật đầu. “Điều kiện để tôi thả Ferrito? Đó là bao nhiêu tiền.”

“Tôi mang theo vé máy bay để ông thấy,” bà ta nói, nghiêng tới trước. “Chuyến bay đi New York, mười giờ ngày mai. Ông phải thả ông ấy tối nay. Tôi biết ông không nhận chi phiếu. Tôi chỉ có thể gom được bấy nhiêu.

“Không tệ, thưa bà.” Bà đang giết tôi bằng cách đốt từ từ, bằng những mũi kim đâm vào mắt tôi, bằng móng tay bà lột da tôi: gã cởi áo quần bà ta, trói bà, khom người đòi cây roi. “Lại còn bằng đô la. Ở đây có bao nhiêu? Một ngàn, hai ngàn?”

“Tôi không có nhiều tiền mặt, chúng tôi không có hơn,” người đàn bà nói. “Chúng tôi có thể ký giấy, hay bất cứ cái gì ông muốn.”

“Nói thẳng cho tôi biết chuyện gì đây, như thế thì mình có thể hiểu nhau,” gã nói. “Tôi đã biết Ferrito nhiều năm, thưa bà. Bà không làm điều này vì vụ Espina. Nói thẳng thắn với tôi. Vấn đề gì?”

“Ông ấy phải ra khỏi Peru, ông ấy phải lên máy bay ngày mai, và ông biết tại sao,” người đàn bà nói nhanh. “Ông biết ông ấy đang ở thế kẹt. Đây không phải là ân huệ, ông Bermúdez, đây là thỏa thuận làm ăn. Điều kiện gì, chúng tôi phải làm gì nữa?”

“Bà không mua vé ngừa trường hợp cách mạng thất bại, và đây không phải là đi du lịch,” gã nói. “Tôi có thể thấy ông ta vướng vào một vụ gì tệ hơn rất nhiều. Cũng không phải buôn lậu, chuyện đó đã giải quyết xong, tôi đã giúp ông ta ém nhẹm nó. Tôi bắt đầu hiểu, thưa bà.”

“Họ lợi dụng lòng tin của ông ấy, ông ấy cho mượn tên và bây giờ mọi thứ đổ lên đầu ông ấy,” người đàn bà nói. “Thật khó cho tôi khi phải làm điều này, ông Bermúdez. Ông ấy phải ra khỏi nước, ông biết quá rõ.”

“Dự án xây nhà ở Sur Chico,” gã nói. “Dĩ nhiên, thưa bà, bây giờ tôi hiểu. Bây giờ tôi hiểu tại sao Ferro khởi sự âm mưu với Espina. Có phải Espina hứa gỡ tội cho ông ấy nếu ông ấy giúp hắn?”

“Bản cáo trạng đã nộp, bọn khốn đưa ông ấy vào vụ này đã phủi tay,” người đàn bà nức nở nói. “Hàng triệu đồng, ông Bermúdez.”

“Tôi biết vụ này, thưa bà, nhưng tôi không biết là sụp đổ quá gần đến thế.” Gã gật đầu. “Tụi Argentina chung vốn với ông ấy đã chuồn rồi phải không? Và Ferrito cũng phải đi, để lại hàng trăm người mua các căn nhà không hiện hữu đó phải chới với. Hàng triệu đồng, tất nhiên. Bấy giờ tôi biết tại sao ông ấy liên can vào vụ âm mưu, bây giờ tôi biết tại sao bà ở đây.”

“Ông ấy không thể chịu mọi trách nhiệm, họ cũng đã lừa ông ấy,” người đàn bà nói, và gã nghĩ bà ta sắp khóc. “Nếu ông ấy không lên chiếc máy bay đó…”

“Ông ta sẽ ngồi tù lâu, không phải là kẻ âm mưu mà là một tên lừa đảo.” Gã tiếc nuối, lắc đầu. “Và tất cả số tiền ông ta xoay được từ đó sẽ mục nát ở ngoại quốc.”

“Ông ấy không được một xu nào,” người đàn bà cao giọng. “Họ lợi dụng lòng tin của ông ấy. Toàn bộ vụ kinh doanh này làm hại ông ấy.”

“Bây giờ tôi hiểu tại sao bà có can đảm đến đây,” gã dịu dàng lặp lại. “Một mệnh phụ như bà đến để gặp tôi, hạ mình như vậy. Để bà không ở đây khi vụ tai tiếng nổ ra, để cho không phải thấy tên bà trong bản tin tội phạm.”

“Không vì tôi, vì các con tôi,” người đàn bà gầm lên; nhưng bà hít một hơi sâu và hạ thấp giọng. “Tôi chỉ có thể gom được bấy nhiêu. Hãy nhận số này như tiền ứng trước. Chúng tôi sẽ ký giấy, bất cứ điều gì ông muốn.”

“Giữ chỗ đô la này cho chuyến đi của bà, Ferrito và bà sẽ cần nó hơn tôi,” gã nói rất chậm, và gã thấy người đàn bà trở nên bất động, và thấy mắt bà, răng bà. “Vả lại, bà đáng giá hơn tất cả món tiền ấy rất nhiều. Thôi được, dàn xếp như vậy. Đừng la hét, đừng khóc lóc, cho tôi biết là được hay không. Chúng ta sẽ gặp nhau một lát, chúng tôi sẽ thả Ferro ra, ngày mai bà sẽ lên máy bay.”

“Đồ bẩn thỉu, làm sao mày dám,” và gã nhìn mũi bà, bàn tay bà, vai bà, và gã nghĩ bà ta không la hét, không khóc lóc, không tỏ vẻ ngạc nhiên, không ra về. “Đồ lai khốn nạn, đồ hèn nhát.”

“Tôi đâu có là người lịch sự, đó là giá phải trả, bà cũng biết,” gã lẩm bẩm. “Tôi có thể bảo đảm với bà là tuyệt đối kín đáo, tất nhiên. Không phải là chiếm đoạt, mà là thỏa thuận làm ăn, cứ nghĩ như thế. Và bà quyết định ngay bây giờ, mười phút đã hết, thưa bà.”

“Đi Chaclacayo?” Ludovico hỏi. “Được, Don Cayo, San Miguel.”

“Ừ, tôi sẽ ở lại đây,” gã nói. “Anh đi ngủ một lát, đến đón tôi lúc bảy giờ. Lối này, thưa bà. Trong vườn bà sẽ lạnh chết. Vào một lúc, khi nào bà muốn về tôi sẽ gọi tắc xi đưa bà về nhà.”

“Chào ông, thưa ông, xin thứ lỗi vì tôi nom thế này, tôi sắp đi ngủ,” Carlota nói. “Bà chủ không có nhà, bà ấy đi từ sớm với cô Queta.”

“Mang ít nước đá rồi đi ngủ, Carlota,” gã nói. “Mời vào, đừng đứng ở ngưỡng của, mời ngồi, tôi sẽ pha rượu cho bà. Nước hay soda? Không pha, vậy thì giống như tôi.”

“Chuyện này nghĩa là gì?” cuối cùng người đàn bà cố gắng nói, cứng rắn. “Ông đưa tôi đến đâu?”

“Bà không thích nhà này?” Gã mỉm cười. “Ồ, bà chắc quen với những chỗ thanh lịch hơn.”

“Người phụ nữ ông đã hỏi là ai?” người đàn bà thì thầm, nín thở.

“Nhân tình của tôi, tên cô ta là Hortensia,” gã nói. “Một cục đá hay hai? Nâng ly, thưa bà. Ồ, nào, bà nói không muốn uống vậy mà bà làm một hơi. Vậy tôi sẽ pha một ly nữa cho bà.”

“Tôi đã biết, họ đã bảo tôi, ông là kẻ đê tiện nhất bẩn thỉu nhất trên đời,” người đàn bà thì thầm khe khẽ. “Ông muốn gì? Làm nhục tôi? Ông đưa tôi đến đây vì vậy?”

“Chỉ để chúng ta có thể uống vài ly và tán gẫu,” gã nói. “Hortensia không là đứa lai thô lỗ như tôi. Cô ấy không tinh tế và đứng đắn như bà, nhưng cô ấy tạm được.”

“Cứ nói tiếp, còn gì nữa,” người đàn bà nói. “Còn thêm gì nữa? Cứ nói.”

“Điều làm bà ghê tởm nhất chắc là vì tôi,” gã nói. “Nếu tôi là một người như bà, có lẽ bà sẽ chẳng ghê tởm thế, đúng không?”

“Đúng.” Răng người đàn bà thôi lập cập một giây, môi bà thôi run. “Nhưng một người đàn ông đứng đắn sẽ không làm điều bẩn thỉu như thế này.”

“Không phải ý nghĩ ngủ với một người khác làm bà buồn nôn, mà là ý nghĩ ngủ với một đứa lai,” gã vừa nói vừa uống. “Khoan, tôi sẽ rót thêm cho bà.”

“Ông còn đợi gì? Đủ rồi, cái giường để ông nhận tống tiền ở đâu?” người đàn bà nói. “Ông nghĩ nếu tôi cứ uống tôi sẽ cảm thấy ít ghê tởm hơn chăng?”

“Hortensia đây rồi,” gã nói. “Đừng đứng dậy, không cần. Chào cưng. Để anh giới thiệu cưng với bà mệnh phụ vô danh. Đây là Hortensia, thưa bà. Hơi say, nhưng bà thấy, coi cũng được.”

“Hơi say à? Sự thật là tôi không đứng nổi.” Hortensia cười. “Hân hạnh, bà mệnh phụ vô danh, rất vui được gặp bà. Bà đến đây lâu chưa?”

“Vừa mới vào đến,” gã nói. “Ngồi xuống, anh pha cho em ly rượu.”

“Đừng nghĩ là tôi hỏi vì ghen, thưa bà mệnh phụ vô danh, chỉ tò mò thôi.” Hortensia cười. “Tôi chưa bao giờ ghen với đàn bà đẹp. Ôi chao, tôi mệt quá. Bà muốn hút thuốc không?”

“Đây, để em lại có thể đứng lên,” gã nói, đưa cho bà ly rượu. “Em ở đâu về vậy?”

“Ở tiệc của Lucy,” Hortensia nói. “Tôi bắt Queta đưa tôi về vì tụi nó mất trí rồi. Con khùng Lucy vũ thoát y hoàn toàn, tôi thề. Uống nào, bà mệnh phụ vô danh.”

“Khi bạn Ferro biết ra, ông ấy sẽ đập Lucy một trận,” gã mỉm cười nói. “Lucy là một trong các bạn gái của Hortensia, thưa bà, nhân tình của một ông bạn tên Ferro.”

“Ông nói hắn sẽ giết nó hả, ngược lại,” Hortensia nói rồi cười lớn, quay sang người đàn bà. “Hắn thích Lucy làm những thứ điên rồ, hắn ta đồi trụy. Ông không nhớ hả, chao ơi, hôm đó Ferrito bắt Lucy nhảy khỏa thân trên bàn ăn này? Ồ, bà cạn ly rất giỏi, bà mệnh phụ vô danh. Cho khách của ông một ly nữa, đồ bần tiện.”

“Một anh chàng vui nhộn, anh bạn Ferro,” gã nói. “Không biết mệt mỗi khi tới lúc hoang đàng.”

“Nhất là khi có phụ nữ,” Hortensia nói. “Hắn ta không có mặt ở bữa tiệc, Lucy tức giận nói nếu hắn không đến lúc mười hai giờ thì nó sẽ gọi về nhà hắn để gây tai tiếng. Chán quá, mình mở nhạc lên đi.”

“Tôi phải đi,” người đàn bà thốt lên mà không đứng dậy, không nhìn cả hai người. “Ông làm ơn gọi tắc xi cho tôi.”

“Một mình đi tắc xi vào giờ này à?” Hortensia nói. “Bà không sợ à? Tụi tài xế toàn là bọn lưu manh.”

“Trước tiên tôi phải gọi một cú điện thoại,” gã nói. “A lô, Lozano? Tôi muốn anh thả Ferro ra lúc bảy giờ sáng cho tôi. Ừ, đích thân anh. Đúng bảy giờ. Thế thôi, Lozano, ngủ ngon.”

“Ferro, Ferrito?” Hortensia hỏi. “Ferrito nằm khám?”

“Gọi một chiếc tắc xi cho bà mệnh phụ vô danh và câm miệng lại, Hortensia,” gã nói. “Đừng lo về tài xế, thưa bà. Tôi sẽ cho cảnh sát ở góc đường đi cùng với bà. Xem như nợ trả xong.”

3.

Bà chủ có yêu Don Cayo không? Không nhiều lắm. Bà đã không khóc vì ông, nhưng khóc vì ông đã bỏ đi và để bà trắng tay: bùm, lỡ vận. Lỗi tại chị, cô Queta nói, cô đã bảo bà nhiều lần, ít nhất cũng phải bắt ông ta mua cho chị chiếc ô tô, ít nhất một căn nhà đứng tên chị. Nhưng trong những tuần đầu ấy, cuộc sống ở San Miguel ít thấy thay đổi; buồng chứa thức ăn và tủ lạnh vẫn đầy ngập như xưa, Símula tiếp tục tính tiền gian lận với bà chủ, cuối tháng họ nhận đầy đủ tiền lương. Chúa nhật ấy, ngay khi họ gặp nhau ở Bertoloto, họ bắt đầu nói về bà chủ. Bây giờ bà ấy sẽ ra sao, Amalia nói, ai sẽ giúp bà ấy. Và gã: bà ta là người sắc sảo, bà ta sẽ kiếm được bao tiền khác trước khi gà gáy ba lần. Đừng nói về bà ấy như vậy, Amalia nói, em không thích. Họ đi xem một phim của Argentina, và khi ra khỏi rạp Ambrosio nói tiếng lóng Argentina và đổi giọng: khùng, Amalia cười, và bất chợt khuôn mặt Trinidad hiện ra. Họ vào căn phòng nhỏ ở Calle Chiclayo, cởi quần áo, khi ấy một bà khoảng bốn mươi đeo cặp lông mi giả đến tìm Ludovico. Vẻ mặt bà ta trở nên buồn khi Ambrosio bảo bà là hắn đi Arequipa chưa về. Người đàn bà bỏ đi, và Amalia chế nhạo cặp lông mi của bà ta, và Ambrosio nói hắn thích mấy bà già hoang đàng. À này, Ludovico có chuyện gì vậy? Gã hy vọng hắn không bị chuyện gì tệ lắm, tội nghiệp nó đâu có thích đi chút nào. Họ ăn vặt dưới phố và cuốc bộ đến khi trời tối. Ngồi trên băng ghế trên Paseo de la República, họ tán gẫu, nhìn xe cộ chạy ngang. Gió thoảng, Amalia nép vào gã và Ambrosio quàng tay quanh chị: em có muốn có một căn nhà nhỏ riêng của em và anh làm chồng em không, Amalia? Chị nhìn gã ngạc nhiên. Chẳng bao lâu sẽ tới lúc họ có thể cưới nhau và có con, Amalia, gã đang để dành tiền cho việc ấy. Thật không? Họ sẽ có một căn nhà, con cái? Hình như quá xa vời, quá khó, và nằm ngửa trên giường của chị, Amalia cố hình dung chị sống với gã, nấu ăn cho gã và giặt áo quần của gã. Chị

không thể. Nhưng tại sao không, đồ vớ vẩn? Chẳng phải người ta cưới nhau hàng ngày đấy sao, tại sao không phải là mày với gã?

Ông chủ bỏ đi chắc đã một tháng, một hôm bà chủ vào nhà như cơn lốc: xong rồi, Quetita, tuần sau bắt đầu ở chỗ thằng mập, hôm nay bà sẽ bắt đầu tập dượt. Bà phải săn sóc bề ngoài của bà, tập thể dục, tắm hơi. Bà đi hát ở hộp đêm thật đấy chứ, thưa bà? Dĩ nhiên, như hồi trước. Bà đã có thời lừng danh, Amalia, tôi bỏ sự nghiệp theo thằng ăn bám đó, bây giờ bà sẽ làm lại. Nào, để tôi cho chị xem, bà nắm cánh tay chị, họ chạy lên lầu, và trong phòng làm việc bà lấy ra một cuốn sổ có các mảnh báo cắt, cuốn số chị đã rất muốn xem, Amalia nghĩ, xem này, xem này. Bà cho chị xem, hãnh diện: mặc áo dạ hội dài, mặc áo tam, tóc búi cao, trên sân khấu, như Hoàng hậu, đang hôn gió. Và nghe báo nói đây nè, Amalia: bà đẹp, bà có giọng nồng cháy, bà đạt thành công này sang thành công khác. Căn nhà trở nên rối ren, bà chủ chỉ toàn nói về tập luyện, và bà ăn kiêng, buổi trưa uống nước bưởi và ăn một miếng bít tết nhỏ, buổi tối xà lách không dầu giấm, tôi đói muốn chết nhưng có làm sao đâu, đóng cửa sổ cửa cái lại, nếu tôi cảm lạnh trước hôm ra mắt thì tôi chết, bà sẽ bỏ hút thuốc, thuốc lá là chất độc cho ca sĩ. Một hôm Amalia nghe bà than phiền với cô Queta: thậm chí không đủ trả tiền thuê nhà, thằng mập là đồ bần tiện. Xét cho cùng, Quetita, điểm chính là cơ hội, bà sẽ thu hút lại khán giả của bà rồi bà sẽ đòi hỏi, Bà ra khỏi nhà đi tới chỗ thằng mập khoảng chín giờ, mặc quần và đội khăn, mang một va li nhỏ, rồi trở về lúc bình minh, còn nguyên son phấn dày cộm. Mối lo chính của bà bây già là nặng cân hơn là sạch sẽ. Bà đọc báo bằng kính lúp, nghe người ta nói về tôi nè, Amalia! và bà sẽ tức giận nếu họ nói điều gì tốt về người khác: con chó cái đó trả tiền cho tụi nó, nó mua họ.

Một thời gian sau các bữa tiệc nhỏ bắt đầu lại. Amalia nhận ra trong đám khách có vài lão già lịch sự thường đến hồi còn ông chủ, nhưng phần lớn bây giờ là người khác: trẻ hơn, ăn mặc không đẹp bằng, không có ô tô nhưng vui nhộn, ôi chao những chiếc nơ, ôi chao màu sắc rực rỡ, dân hát xướng. Carlota rỉ tai. Bà chủ vui muốn chết, tối nay có tiệc bản xứ, Amalia! Bà bảo Símula làm gà nấu ớt hoặc cơm vịt, món cá ướp hoặc xà lách khoai tím làm món khai vị, và bà bảo ra cửa hiệu mua bia. Bà không còn khóa cửa buồng chứa thức ăn nữa, bà không còn bảo họ đi ngủ nữa. Amalia nhìn các trò tinh nghịch, các trò điên rồ, bà chủ đi từ cánh tay này qua cánh tay khác, các bạn gái của bà cũng thế, bà để người ta hôn, và bà là người say nhất. Nhưng dù vậy, lúc chị thấy một gã ra khỏi phòng tắm ngày hôm sau bữa tiệc, Amalia cảm thấy xấu hổ và thậm chí hơi tức giận. Ambrosio nói đúng, bà là người sắc sảo. Trong một tháng bà đã bắt được một gã khác, một tháng sau lại một gã khác. Một người sắc sảo, đúng, nhưng rất tốt với chị, và vào những hôm chị nghỉ Ambrosio hỏi chị, bà chủ thế nào rồi, chị nói láo với gã, rất buồn từ khi ông chủ bỏ đi, để gã khỏi nghĩ xấu về bà.

Chị nghĩ bà sẽ chọn ai? Carlota lắp bắp. Đúng, bà chủ có nhiều người để chọn: mỗi ngày có tràn ngập các cú điện thoại, đôi khi hoa gửi đến với tấm thiệp nhỏ bà chủ sẽ đọc cho cô Queta qua điện thoại. Bà chọn một người hay đến hồi còn ông chủ, một người Amalia đã nghĩ là có lăng nhăng với cô Queta. Đáng tiếc thật, một lão già, Carlota nói. Nhưng một lão giàu có, cao và vạm vỡ. Với bộ mặt hồng hào và mái tóc trắng của lão, gọi lão là ông Urioste hình như không đúng, mà phải là ông nội, papa, Carlota cười. Cách cư xử rất thanh lịch, nhưng khi lão say lão mất tự chủ và mắt lão lồi ra, rồi lão nhào vào phụ nữ. Lão ngủ lại một lần, hai lần, ba lần, rồi từ đó lão thường thức dậy vào buổi sáng trong căn nhà nhỏ ở San Miguel, và lão đi khoảng chín giờ trong chiếc xe to màu gạch đỏ của lão.

Người quen cũ bỏ mày để theo tao, bà chủ vừa cười vừa nói, và cô Queta cười: vắt kiệt lão đi, gái ơi. Họ thích thú chế nhạo lão già tội nghiệp. Lão còn làm được với chị không, gái? Không, nhưng như vậy tốt hơn, vì như vậy chị đỡ thiếu chung thủy với em, Quetita. Không ngờ gì nữa, bà đi với lão hoàn toàn vì lý do tài chính. Ông Urioste không làm họ ghét và sợ như Don Cayo, thật ra còn đáng kính, và thậm chí đáng mến khi ông đi xuống thang lầu với hai gò má phúng phính sáng ngời và cặp mắt mệt mỏi, rồi ông bỏ vài đồng vào túi áo tạp dề của Amalia. Ông hào phóng hơn Don Cayo, quý phái hơn. Vì thế khi vài tháng sau ông không đến nữa, Amalia ngẫm nghĩ, ông ấy đúng, chả lẽ chỉ vì ông là một ông già mà ông nên để mình bị lừa dối hay sao? Ông biết ra vụ Pichón, ông đã lên cơn ghen rồi cuốn gói, bà chủ bảo cô Queta, hắn ta sẽ trở lại ngay, ngoan như con cừu, nhưng ông chẳng bao giờ trở lại.

Bà chủ còn buồn không? Một hôm Chúa nhật Ambrosio hỏi chị. Amalia nói sự thật cho gã: bà hết buồn rồi, bà đã có nhân tình, cãi nhau với ông ta, và bây giờ bà đang ngủ với các ông khác. Chị nghĩ gã sẽ nói em thấy chưa, chẳng phải anh đã bảo em rồi sao? và có lẽ bắt chị đừng làm ở đó nữa. Nhưng gã chỉ nhún vai: bà ta đang kiếm ăn sòng phẳng, để bà ta yên. Chị cảm thấy muốn trả lời là nếu em cũng làm như vậy thì anh có màng đến không? nhưng chị kìm lại. Họ gặp nhau mỗi Chúa nhật, họ đến căn phòng của Ludovico, đôi khi họ đụng hắn, và hắn sẽ mời họ đi ăn quà vặt hay uống bia. Anh bị tai nạn à? Amalia hỏi han hôm đầu tiên chị thấy hắn băng bó khắp người. Tụi Arequipa gây tai nạn cho tôi, hắn cười, bây giờ khỏe rồi, hồi trước tôi bết bát hơn. Hình như anh ta vui vẻ, Amalia bình phẩm với Ambrosio, và gã: vì nhờ vụ ăn đòn đó nên họ cho nó vào biên chế, Amalia, bây giờ nó làm cảnh sát nhiều tiền hơn và nó là nhân vật quan trọng.

Vì bà chủ ít khi ở nhà, cuộc sống thanh thản hơn. Buổi chiều chị hay ngồi với Carlota và Símula nghe kịch tình cảm xã hội, đĩa hát. Một buổi sáng, lúc mang điểm tâm lên cho bà chủ, chị gặp một khuôn mặt trong hành lang làm chị nghẹt thở. Carlota, chị chạy vội xuống, hào hứng, Carlota, một anh trẻ, một anh thật đẹp trai, và chị nói khi chị thấy anh ta, tao rã rời, Carlota. Bà chủ và ông ta xuống trễ, Amalia và Carlota nhìn ông ta, sững sờ, nín thở, ông ta có bề ngoài làm dạ dày mình nôn nao. Bà chủ hình như cũng bị thôi miên. Uể oải quá chừng, âu yếm quá chừng, phù hoa và ve vãn quá chừng, bà dùng cái nĩa của bà chạm lên môi ông ta, bà đóng vai em bé, bà vò tóc ông ta, bà thì thầm vào tai ông, cưng, mình, anh yêu. Amalia không nhận ra bà, thật dịu dàng, và vẻ nhìn ấy, và giọng nói nhỏ ấy.

Ông Lucas trẻ tới nỗi ngay cả bà chủ nom cũng già bên cạnh ông ta, đẹp trai tới nỗi Amalia cảm thấy ấm cả người khi ông ta nhìn chị. Da sậm, hàm răng rất trắng, mắt to, bước đi như thể ông ta làm chủ thế giới. Với ông ta thì đâu có phải là vì lý do tiền bạc, Amalia bảo Ambrosio, ông Lucas không có một xu. Ông ta là người Tây Ban Nha, ông hát cùng chỗ với bà chủ. Tụi tôi gặp nhau rồi tụi tôi yêu nhau, bà chủ cúi mắt thú nhận với Amalia. Bà yêu ông, bà vẫn còn yêu ông. Thỉnh thoảng ông chủ và bà chủ chơi đùa, hát song ca, Amalia và Carlota nói họ sẽ cưới nhau, có con, bà chủ nom hạnh phúc quá.

Nhưng ông Lucas đến sống ở San Miguel rồi thì giương móng vuốt ra. Hầu như ông chẳng bao giờ ra khỏi nhà trước khi trời tối, và cả ngày ông nằm trên chiếc ghế dài bọc nệm gọi thức uống, cà phê. Ông chẳng thích món ăn nào, ông chê bai đủ thứ, và bà chủ cãi nhau với Símula. Ông đòi những món lạ, gazpacho [1] là cái quái gì, Amalia nghe Símula càu nhàu, lần đầu tiên chị nghe bà chửi rủa. Ấn tượng tốt trong ngày đầu tiên phai nhạt, và ngay cả Carlota cũng bắt đầu ghét cay ghét đắng ông. Ngoài tính

bốc đồng, ông còn sống sượng. Ông tùy tiện tiêu tiền của bà chủ, ông bảo đi mua và nói hỏi Hortensia đưa tiền, bà ấy là nhà băng của tôi. Ngoài việc ấy ra, tuần nào ông cũng mở tiệc, ông thích tiệc tùng. Một tối Amalia thấy ông hôn miệng cô Queta. Làm sao cô ấy lại làm thế, là bạn thân của bà chủ, bà chủ sẽ làm gì nếu bà bắt gặp ông? Chẳng làm gì cả, bà sẽ tha thứ cho ông. Bà đã yêu điên dại, bà chấp nhận ông mọi điều, chỉ cần một tí lời yêu đương của ông là thái độ bực tức của bà sẽ biến mất, bà sẽ trẻ lại. Và ông lợi dụng. Các chủ nợ đến mang theo hóa đơn ông Lucas đã mua hàng, và bà chủ trả tiền hoặc bà bịa chuyện với họ rồi bảo lần khác quay lại. Đấy là lần đầu tiên Amalia nhận ra bà chủ có khó khăn vì tiền. Nhưng ông Lucas thì không, càng ngày ông mua sắm càng nhiều. Ông diện áo quần thanh lịch đi chơi, cà vạt sặc sỡ, bộ vét đặt may, đôi giày da lộn. Đời ngắn ngủi, cưng ơi, ông cười, em phải sống nó chứ, cưng ơi, rồi ông mở vòng tay. Em bé cưng, bà nói. Làm sao như thế được, Amalia nghĩ, ông Lucas đã biến bà thành con mèo con ngoan ngoãn. Chị nhìn bà đi đến ông chủ, đầy thương mến, quỳ nơi chân ông, tựa đầu lên đầu gối ông, và chị không tin nổi. Chị nghe bà nói thương em nghe cưng, trìu mến van xin ông tình yêu, vì cô nhân tình già của cưng yêu cưng lắm, và chị không tin nổi, không tin nổi.

Trong sáu tháng ông Lucas ở San Miguel, sự sung túc biến mất dần. Buồng chứa thức ăn cạn, tủ lạnh chẳng còn gì ngoài sữa và rau ăn trong ngày, tiệm rượu ngưng giao hàng. Rượu whiskey trơ thành quá khứ, nay thì trong các bữa tiệc họ uống pisco và nước gừng, và ăn qua loa thay vì chuẩn bị các món ăn bản xứ. Amalia kể chuyện này cho Ambrosio thì gã mỉm cười: thằng oắt con ma cô, thằng Lucas đó. Lần đầu tiên bà chủ dành xem sổ sách chi tiêu, Amalia cười trong bụng khi thấy cái mặt Símula lúc bà bị hỏi số tiền lẻ còn thừa. Và một hôm đẹp trời Símula tuyên bố bà và Carlota thôi làm. Đi Huacho, thưa bà, họ sẽ mở

một hiệu nhỏ bán thức ăn. Nhưng đêm trước khi họ đi, thấy Amalia buồn, Carlota an ủi chị: nói láo đó, họ đâu có đi Huacho, mình vẫn còn gặp nhau mà. Símula đã tìm được một chỗ dưới phố, bà sẽ làm đầu bếp và Carlota là người giúp việc. Chị cứ nên đi, Amalita, mama em nói nhà này đang vỡ nợ. Chị nên đi không? Không, bà chủ quá tốt. Chị ở lại và cứ thuyết phục mình là thay vào đó nếu chị nấu ăn chị sẽ có thêm năm chục đồng. Từ đó ông chủ và bà chủ hầu như chẳng bao giờ ăn ở nhà, mình ra ngoài ăn, cưng. Vì em không biết nấu, ông ấy không nuốt trôi món ăn của em, Amalia kể cho Ambrosio, tốt thôi. Nhưng công việc nhiều gấp ba: dọn dẹp, phơi phóng, làm giường, rửa bát đĩa, quét nhà, nấu ăn. Căn nhà nhỏ không còn ngăn nắp và sáng sủa nữa. Amalia có thể thấy qua mắt bà chủ là bà khổ sở thế nào nếu một tuần trôi qua mà không xịt nước mảnh sân, ba bốn ngày mà không quét bụi phòng khách. Bà cho ông làm vườn nghỉ việc thế là các bụi phong lữ héo úa và bãi cỏ khô cằn. Từ khi ông Lucas sống trong nhà, cô Queta không còn ngủ lại nữa, nhưng cô vẫn ghé qua, đôi khi với một bà ngoại quốc, Señora Ivonne, bà ta chế nhạo bà chủ và ông Lucas: đôi uyên ương, cặp nhân tình thế nào. Một hôm, khi ông chủ đã đi chơi, Amalia nghe cô Queta cãi nhau với bà chủ: nó làm chị khánh tận, nó là đứa bòn rút, chị phải bỏ nó. Chị chạy vào buồng chứa thức ăn, bà chủ đang nghe cô ấy, co người trong chiếc ghế bành, rồi bỗng dưng bà ngẩng mặc lên và bà khóc. Bà biết hết, Quetita, và Amalia nghĩ chị cũng sắp khóc, nhưng bà làm được gì, Quetita, bà yêu anh ấy, đây là lần đầu tiên trong đời bà thật sự yêu. Amalia ra khỏi buồng chứa thức ăn, về phòng chị rồi khóa cửa. Khuôn mặt Trinidad kìa, lúc gã đau ốm, lúc họ bắt gã, lúc gã chết. Chị sẽ không bao giờ bỏ đi, chị sẽ ở lại với bà chủ mãi mãi.

Nhà này sập tiệm, ừ, và ông Lucas sống trên đống đổ nát ấy như con kên kên sống trên đống rác. Ly cốc và bình lọ vỡ không được thay, nhưng ông sẽ khoe bộ vét mới. Bà

chủ kể chuyện buôn với những người đòi nợ của cửa hàng và hiệu giặt, nhưng vào ngày sinh nhật của ông, ông xuất hiện với chiếc nhẫn, và trong dịp Giáng sinh ông già Noel cho ông cái đồng hồ đeo tay. Ông chưa bao giờ buồn hay giận: người ta vừa khai trương một hiệu ăn mới ở Magdalena, mình đi chứ, cưng? Ông thường thức dậy muộn rồi an tọa trong phòng khách đọc báo. Amalia nhìn ông, một thằng nhóc đẹp trai, tươi cười, trong bộ áo choàng ngủ màu rượu vang, chân đặt trên chiếc ghế dài bọc nệm, mồm ngân nga, và chị ghét ông: chị nhớ vào bữa điểm tâm của ông, cho tóc vào súp của ông, trong giấc mơ chị thấy ông bị bánh xe lửa cắt thành nhiều khúc.

Một buổi sáng, từ cửa hàng về, chị gặp bà chủ và cô Queta đang mặc quần dài đi ra, cầm mấy cái túi nhỏ. Họ đi tắm hơi, họ sẽ không về ăn trưa, chị nên mua bia cho ông chủ. Họ đi và một lát sau Amalia nghe tiếng chân; ông đã thức, chắc ông muốn ăn điểm tâm. Chị lên lầu, và ông Lucas mặc áo khoác, đeo cà vạt đang vội vàng xếp quần áo của ông vào va li. Ông sắp đi tỉnh, Amalia, ông đi hát cho các rạp hát, đến thứ hai ông sẽ trở về, và ông nói như thể ông đã đi du lịch, ca hát. Đưa Hortensia tờ giấy này, Amalia, bây giờ gọi tắc xi cho tôi. Amalia há miệng nhìn ông. Cuối cùng chị rời phòng mà không nói gì. Chị gọi tắc xi, mang va li của ông chủ xuống, tạm biệt Amalia, thứ hai gặp lại chị. Chị vào nhà và ngồi trong phòng khách, bực tức. Phải chi Doña Símula và Carlota ở đây khi chị đưa thư cho bà chủ. Chị không làm được gì cả buổi sáng, chỉ nhìn đồng hồ và suy nghĩ. Đến năm giờ, chiếc xe nhỏ của cô Queta ngừng bên cửa. Mặt chị gí sát vào màn cửa, chị nhìn họ đến gần, tươi mát quá chừng, trẻ trung quá chừng, như thể không những họ đã sụt cân mà còn trở lại mấy tuổi sau khi tắm hơi, và chị mở cửa rồi chân chị bắt đầu run. Vào đây, gái, bà chủ nói, uống cà phê, và họ đi vào rồi ném túi xách lên chiếc ghế dài. Chuyện gì vậy, Amalia. Ông chủ đi xa, thưa bà, và tim chị đập mạnh, ông để thư lại trên lầu. Bà không

đổi sắc, bà không cử động. Bà nhìn chị rất lặng lẽ, rất nghiêm nghị, cuối cùng miệng bà hơi run. Đi xa? Lucas đi xa? Và trước khi Amalia kịp trả lời, bà quay người đi lên lầu, cô Queta theo sau. Amalia cố lắng nghe. Bà đã không khóc hay bà đang khóc rất nhỏ. Chị nghe tiếng động, tiếng lục lọi, giọng cô Queta: Amalia! Cửa tủ áo mở toang, bà chủ đang ngồi trên giường. Hắn có nói sẽ về không, Amalia? Cô Queta đâm thủng chị bằng cặp mắt của cô. Có, thưa cô, và chị không dám nhìn bà chủ, ông sẽ về hôm thứ Hai, và chị thấy mình đang lắp bắp. Hắn muốn bỏ đi với con nào, cô Queta nói, hắn thấy hắn bị trói buộc vì chị ghen tuông, gái ạ, hắn sẽ quay về hôm thứ Hai xin chị tha thứ cho hắn. Chị xin Queta, bà chủ nói, làm ơn đừng giả ngây. Hắn cuốn gói đi càng tốt, cô Queta quát tháo, chị thoát khỏi con quỷ hút máu, và bà chủ đưa tay trấn an cô: bàn giấy, Queta, bà không dám nhìn. Bà thổn thức, che mặt, và cô Queta chạy đến mở các ngăn kéo, lục lọi, ném thư từ, chai lọ và chìa khóa lên sàn, chị có thấy hắn lấy cái hộp nhỏ màu đỏ không, Amalia? Và Amalia lồm cồm bò xuống nhặt nhạnh, Chúa ơi, cô ơi, chị có thấy hắn lấy đồ nữ trang của bà chủ không? Không, thật vậy, họ sẽ gọi cảnh sát, hắn không ăn cắp được của chị đâu, gái, họ sẽ bắt hắn, hắn sẽ trả lại. Bà chủ nức nở to hơn, và cô Queta bảo Amalia đi pha một tách cà phê đặc, nóng. Khi chị bưng khay quay lại, run rẩy, cô Queta đang nói trên điện thoại: bà biết nhiều người, Señora Ivonne, nhờ họ tìm hắn, nhờ họ bắt hắn. Bà chủ ở trong phòng cả buổi chiều nói chuyện với cô Queta, và khi đêm xuống Señora Ivonne đến. Hôm sau hai anh ở sở cảnh sát xuất hiện, một anh là Ludovico. Gã giả và không biết Amalia. Cả hai hỏi câu này sang câu khác về ông Lucas, rồi cuối cùng họ trấn an bà chủ: bà sẽ lấy lại đồ nữ trang của bà, chỉ vài ngày nữa thôi.

Những ngày ấy buồn, về sau Amalia nghĩ sự việc trước đó đã tệ, nhưng từ ấy mọi việc càng tệ hơn. Bà chủ nằm trên giường, xanh xao,tóc rối tung, và bà chỉ ăn vài bát súp. Tới

ngày thứ ba cô Queta đi. Bà có muốn tôi mang nệm của tôi lên phòng bà không, thưa bà? Không, Amalia, chị cứ ngủ trong phòng riêng của chị. Nhưng Amalia ngủ trên ghế dài trong phòng khách, quấn mình trong chăn của chị. Trong bóng tối, chị cảm thấy mặt chị ướt. Chị ghét Trinidad, Ambrosio, cả đám họ. Chị ngủ gật rồi thức dậy, chị buồn tiếc, chị sợ, và một lần chị thấy ánh sáng trong hành lang. Chị đi tới, áp tai lên cánh cửa, chị không nghe gì, liền mở cửa. Bà chủ nằm dài trên giường, không đắp chăn, mắt bà mở: bà gọi tôi, thưa bà? Chị lại gần, thấy cái ly đổ, mắt bà chủ trợn trắng. Chị chạy ra đường la hét. Bà đã tự tử, và chị nhấn chuông nhà bên cạnh, bà đã tự tử, và chị đá lên cánh cửa. Một ông mặc áo choàng tắm đến, một bà đang tát vào mặt bà chủ, họ ấn bụng bà, họ muốn bà nôn, họ gọi điện thoại. Gần sáng xe cứu thương đến.

Bà chủ nằm Bệnh viện Loayza một tuần. Hôm chị vào thăm bà, Amalia gặp bà với cô Queta, cô Lucy và Señora Ivonne. Xanh và gầy, nhưng cam chịu hơn. Đây là cứu tinh của tôi, bà chủ đùa. Làm sao mình nói với bà là không còn gì ăn cả? chị nghĩ. May mắn, bà chủ nhớ: cho chị ấy ít tiền để chi tiêu, Quetita. Chủ nhật ấy chị đi gặp Ambrosio ở bến xe và đưa gã về nhà. Gã đã biết bà chủ định tự tử, Amalia. Làm sao gã biết? Vì Don Fermín trả tiền bệnh viện. Don Fermín? Ừ, bà đã gọi ông, và ông là người hào hoa, thấy bà trong tình cảnh đó là ông thương cảm cho bà nên ông đã giúp bà. Amalia làm thức ăn cho gã rồi sau đó họ nghe radio. Họ lên giường trong phòng bà chủ, và Amalia bị một trận cười không ngớt. Vậy mấy tấm gương là dành cho chuyện ấy, vậy là cái gì, bà chủ đúng là con quỷ cái, và Ambrosio phải lay vai chị và mắng chị, khó chịu vì tiếng cười của chị. Gã không nói về căn nhà nhỏ và chuyện cưới nhau nữa, nhưng họ hòa thuận với nhau, gã và chị, họ không bao giờ cãi nhau. Họ cứ lặp đi lặp lại: xe điện, căn phòng nhỏ của Ludovico, xi nê, thỉnh thoảng đi nhảy. Một hôm Chúa nhật Ambrosio dính vào vụ đánh nhau trong một

quán ăn bên xứ sở Barrios Altos vì mấy đứa say vào la hét APRA muôn năm! và gã Đả đảo! Bầu cử sắp đến, trên Plaza San Martín người ta đang mít tinh. Dưới phố đầy bích chương, xe gắn loa phóng thanh. Hãy bầu cho Prado, quý vị biết ông ấy! họ nói trên đài phát thanh, truyền đơn, họ ca Lavalle là người Peru muốn! với nhạc valse, hình ảnh, và Amalia thích điệu polka trong bài "Tiến lên cùng Belaúnde" [2] ! Phe Aprista đã trở lại, ảnh của Haya de la Torre in trên báo, và chị nhớ Trinidad. Chị có yêu Ambrosio không? Có, nhưng với gã không như với Trinidad, với gã không có nỗi đau khổ ấy, niềm vui ấy, sự nồng nhiệt ấy như với Trinidad. Tại sao anh muốn Lavalle thắng? chị hỏi gã, và gã nói vì Don Fermín ủng hộ ông ta. Với Ambrosio mọi thứ đều yên bình, một lần chị chợt nghĩ mình chỉ là hai người bạn ngủ với nhau. Nhiều tháng trôi qua chị không đi thăm Señora Rosario, nhiều tháng trôi qua chị không gặp Gertrudis Lama hay bà dì của chị. Trong tuần chị cứ cất mọi việc đã xảy ra vào đầu chị, đến Chủ nhật chị sẽ kể với Ambrosio, nhưng gã dè dặt tới nỗi đôi khi chị tức giận. Cô Teté thế nào? khỏe, còn Señora Zoila? khỏe, cậu Santiago đã về nhà chưa? chưa, họ có nhớ cậu ấy lắm không? có, nhất là Don Fermín. Còn gì nữa, còn gì nữa? Chả còn gì nữa. Đôi khi trêu chọc, chị làm gã sợ: em sẽ đến thăm Señora Zoila, em sẽ kể cho Señora Hortensia về chuyện của mình. Gã sẽ sùi bọt mép: nếu em đi em sẽ hối tiếc, nếu em kể cho bà ấy, mình sẽ không bao giờ gặp lại nhau nữa. Tại sao lại giấu, tại sao lại giữ bí mật, tại sao lại xấu hổ? Gã lạ lùng, gã điên, gã có cách của gã. Nếu Ambrosio chết, mày có cảm thấy buồn giống như hồi Trinidad? Gertrudis có lần hỏi chị. Không, chị sẽ khóc vì gã, nhưng sẽ không như tận thế, Gertrudis. Chắc vì mình không sống chung, chị nghĩ. Có lẽ nếu chị giặt áo quần của gã, nấu ăn cho gã và săn sóc gã khi gã ốm đau, sự việc sẽ khác.

Señora Hortensia về lại San Miguel chỉ còn da bọc xương. Áo quần bà rộng thùng thình, mặt bà hóp, mặt bà không

sáng như trước. Cảnh sát không tìm lại được đồ nữ trang của bà hay sao, thưa bà? Bà chủ cười bơ phờ, họ sẽ chẳng bao giờ tìm được, và mắt bà ướt lệ. Lucas khôn ranh hơn cảnh sát. Bà vẫn yêu hắn, tội nghiệp. Sự thật là bà chẳng còn gì nhiều, Amalia, bà đã bán chúng đi vì hắn, cho hắn. Đàn ông thật dại dột, hắn đâu cần phải ăn cắp của bà, Amalia, hắn chỉ cần hỏi bà là được. Bà chủ đã thay đổi. Chuyện xấu đến với bà hết việc này sang việc khác, và bà dửng dưng, nghiêm nghị, lặng lẽ. Prado thắng, thưa bà, APRA phản lại Lavalle và bầu cho Prado và Prado thắng, đài phát thanh nói thế. Nhưng bà chủ không nghe chị: tôi mất việc rồi, Amalia, thằng mập không ký lại hợp đồng với tôi. Bà nói mà không tức giận, như thể đó là chuyện bình thường nhất trên đời. Rồi vài hôm sau bà nói với cô Queta, nợ nần sắp ngập đầu tao. Hình như bà chẳng sợ cũng chẳng quan tâm. Amalia không biết phải bịa chuyện gì khi ông Poncio đến thu tiền thuê nhà: bà không có nhà, bà đi vắng, ngày mai, thứ Hai. Trước kia ông Poncio toàn là tán tỉnh và có duyên; bây giờ ông là con chó rừng: ông đỏ mặt tía tai, ho, nuốt. À bà ta không có ở nhà hả? Ông đẩy Amalia rồi quát tháo Señora Hortensia, bịp bợm đủ rồi! Từ trên đầu thang bà chủ nhìn ông như thể ông là con gián nhỏ: ông có quyền gì mà la lối như vậy, báo Paredes là lúc khác tôi sẽ trả. Bà không trả và Đại tá Paredes nạo tôi, ông Poncio quát tháo, chúng tôi sẽ tống cổ bà ra khỏi đây bằng pháp luật. Tôi sẽ đi chừng nào tôi muốn đi, bà chủ nói mà không la lối, và ông ta quát chúng tôi hạn cho bà đến thứ Hai nếu không chúng tôi sẽ có biện pháp. Sau đó Amalia lên lầu, nghĩ chắc bà giận lắm. Nhưng không, bà bình tĩnh, nhìn lên trần nhà với cặp mắt sền sệt. Hồi còn Cayo, Paredes từ chối không lấy tiền nhà, Amalia, mà bây giờ thì đổi khác như thế. Bà nói với vẻ bơ phờ kinh khủng, như thể bà đang ở rất xa hay đang thiếp ngủ. Họ phải dọn đi, không có cách nào khác, Amalia. Những ngày ấy đầy bối rối. Bà chủ đi sớm về trễ, tôi xem hàng trăm nhà mà cái nào cũng

đắt quá, bà gọi một ông rồi một ông khác, hỏi họ một món tiền, một món nợ, rồi gác điện thoại và méo miệng: bọn vô ơn bạc nghĩa. Hôm dọn nhà, ông Poncio ghé qua và đóng cửa ở với bà chủ trong căn phòng nhỏ hồi trước của Don Cayo. Cuối cùng bà chủ đi xuống và bảo bọn tài xế xe tải mang bàn ghế phòng khách và quầy rượu trở lại vào nhà.

Dù không có mấy bộ bàn ghế ấy thì căn chung cư ở Magdalena Vieja cũng chẳng thấy thiếu gì, nó nhỏ hơn căn nhà nhỏ ở San Miguel. Thậm chí có quá nhiều đồ đạc, và bà chủ bán cái bàn làm việc, mấy chiếc ghế bành, mấy tấm gương và tủ đựng ly tách. Căn chung cư nằm trên tầng hai của tòa nhà màu xanh lục, có một phòng ăn, phòng ngủ, phòng tắm, gian bếp, cái hiên nhỏ, và một phòng cho người làm có buồng tám nhỏ. Chung cư còn mới, và một khi đã sửa sang lại thì cũng khá xinh xắn.

Chủ nhật đầu tiên chị gặp Ambrosio trên Avenida Brasil ở trạm xe Quân y viện, họ cãi nhau. Tội nghiệp bà chủ, Amalia bảo gã, bà gặp khó khăn, họ lấy mất bàn ghế của bà, ông Poncio thật là thô bỉ, và Ambrosio nói anh mừng. Cái gì? Ừ, bà ta là đồ chó cái. Cái gì? Bà ta ăn bám người khác, bà ta cứ xin tiền Don Fermín và ông ấy đã giúp bà ta rất nhiều, bà ta không biết điều. Bỏ bà ta đi, Amalia, tìm nhà khác. Amalia nói tôi sẽ bỏ anh trước. Họ cãi nhau độ một giờ và chỉ tạm hòa hoãn. Được rồi, họ sẽ không nói về bà ta nữa, Amalia, không đáng để mình cãi nhau vì cái bà điên đó.

Với sổ đen vay nợ và tiền bán một số đồ dùng, bà chủ không đến nỗi quá khó khăn trong lúc tìm việc làm. Cuối cùng bà có được một việc ở một chỗ tên La Laguna ở Barranco. Một lần nữa bà lại bắt đầu nói đến chuyện bỏ thuốc, và mỗi sáng bà thức dậy mặt còn nguyên son phấn. Bà không bao giờ nhắc đến ông Lucas, chỉ có cô Queta đến thăm bà. Bà không như ngày trước. Bà không nói đùa, bà không còn tính dí dỏm, nét duyên dáng, vẻ vô tư lự, vẻ

hạnh phúc như hồi xưa. Bây giờ bà nghĩ nhiều về tiền. Quiñoncito điên lên vì chị đấy, gái ơi, song bà thậm chí không muốn nhìn hắn, Quetita, hắn chẳng có một xu. Rồi một thời gian sau bà bắt đầu đi chơi với các ông, nhưng bà không bao giờ cho họ vào nhà, bà bắt họ đợi ở cửa hay ngoài đường trong lúc bà sửa soạn. Amalia nghĩ bà xấu hổ không muốn cho họ thấy bây giờ bà sống ra sao. Bà thường thức giấc là tự pha ly pisco với nước gừng. Bà nghe radio, đọc báo, gọi điện thoại cô Queta, và uống hai ba ly. Bà nom không còn đẹp và tao nhã như trước.

Nhiều ngày, nhiều tuần trôi qua như thế. Khi bà chủ thôi hát ở La Laguna, hai ngày sau Amalia mới biết. Bà chủ ở nhà một thứ Hai và một thứ Ba, tối đó bà cũng không đi hát sao, thưa bà? Bà sẽ không trở lại La Laguna nữa, Amalia, họ bóc lột bà, bà sẽ tìm một việc khá hơn. Nhưng mấy ngày sau đó bà hình như chẳng nôn nóng tìm việc khác. Bà nằm trên giường, màn cửa khép, nghe radio trong bóng tối. Bà thức dậy bơ phờ rồi tự pha một ly pisco với nước gừng, và khi Amalia vào phòng ngủ chị thấy bà bất động, cái nhìn đăm đăm mờ trong khói, giọng bà yếu và cử chỉ bà mệt mỏi. Khoảng bảy giờ bà bắt đầu son phấn và sơn móng tay, chải tóc, và khoảng tám giờ cô Queta sẽ đón bà bằng chiếc ô tô nhỏ của cô. Bà về lúc bình minh, hết hơi, say khướt, mệt mỏi đến nỗi đôi khi bà thức Amalia dậy để giúp bà cởi quần áo. Xem bà đang gầy đi thế này, Amalia nói với cô Queta, bảo bà ăn nhiều hơn cô ạ, bà sẽ mắc bệnh. Cô Queta bảo bà, nhưng bà chẳng thèm chú ý đến cô. Bà ơi phải mang y phục của bà đến cô thợ may trên Avenida Brasil để bóp lại. Mỗi ngày bà đưa Amalia tiền trong ngày và trả lương chị đúng hạn, bà lấy tiền ở đâu ra? Chưa có ông nào ngủ lại căn chung cư Magdalena. Chắc bà làm chuyện của bà ở nơi khác. Khi bà chủ bắt đầu làm việc ở Montmartre, bà không còn nói đến bỏ hút thuốc hay lo chuyện gió lùa nữa. Bây giờ bà thậm chí cóc cần để ý đến ca hát. Cách bà trang điểm thật thê thảm. Và giữ nhà gọn

và sạch không làm bà quan tâm, hồi xưa bà thường kích động khi bà quẹt ngón tay lên bàn mà thấy bụi, Và bà không để ý nếu mấy cái gạt tàn đầy mẩu thuốc lá, buổi sáng bà không hỏi chị đã tắm chưa, chị đã bôi chất khử mùi chưa? Căn chung cư nom bừa bộn, nhưng Amalia đâu có thời giờ để làm hết. Ngoài ra, bây giờ dọn dẹp mệt hơn nhiều. Bà chủ lây tính lười biếng của bà cho em, chị bảo Ambrosio. Thấy bà chủ như thế này thật tức cười, sao mà nhếch nhác, cô Queta, có phải vì bà vẫn chưa quên ông Lucas? Ừ, cô Queta nói, và cũng vì rượu và thuốc an thần làm bà cứ ngật ngừ.

Một hôm có tiếng gõ cửa. Amalia mở cửa và gặp Don Fermín. Lần ấy ông cũng không nhận ra chị: Hortensia đang đợi tôi. Ông đã già đi quá từ sau lần gặp cuối, tóc bạc, mắt trũng sâu. Bà chủ bảo chị đi mua thuốc lá, và hôm Chúa nhật, khi Amalia hỏi Ambrosio rằng Don Fermín đến để làm gì, gã tỏ vẻ khinh miệt: đem tiền cho bà ta, cái bà khốn kiếp đó đã biến ông ấy thành người dễ bị mắc lừa. Bà chủ làm gì anh mà anh ghét bà ấy dữ vậy? Chẳng làm gì Ambrosio, nhưng bà ấy hút máu Don Fermín, lợi dụng lòng tốt của ông, bất kỳ ai khác cũng sẽ bảo bà ta cút xéo đi. Amalia nổi giận: anh xía vào làm gì, có phải chuyện của anh đâu? Tìm việc khác đi, gã khăng khăng, em không thấy bà ta đang chết đói sao? bỏ bà ta đi.

Đôi khi bà chủ biến mất hai hoặc ba ngày, và khi về bà nói tôi đi xa, Amalia. Paracas, Cuzco, Chimbote. Từ cửa sổ Amalia thay bà xách va li vào xe của mấy ông. Một số ông chị biết qua giọng nói, trên điện thoại, và chị cố đoán họ ra sao, họ bao nhiêu tuổi. Một sáng sớm, chị nghe tiếng nói, chị đi nhìn trộm và thấy bà chủ trong phòng khách với một ông, đang cười và uống rượu. Rồi chị nghe cửa đóng và nghĩ họ vào phòng ngủ. Nhưng không, người đàn ông đã đi, và khi chị hỏi bà chủ có muốn ăn trưa không, bà nằm trên giường mặc nguyên y phục, nét lạ lùng trong mắt bà.

Bà cứ nhìn chị với nụ cười nhỏ lặng lẽ, và Amalia hỏi bà có cảm thấy khỏe không? Im lặng, hoàn toàn im lặng, như thể toàn thân bà đã chết, ngoại trừ đôi mắt đang nhìn mông lung. Chị chạy đến gọi điện thoại và đợi, run rẩy, đợi tiếng cô Queta: bà lại tự tử, bà đang trên giường, bà không nghe, bà không nói, và cô Queta quát im mồm, đừng sợ, nghe tôi đây. Cà phê đậm, đừng gọi bác sĩ, cô ấy sẽ đến ngay. Uống đi rồi bà sẽ cảm thấy khỏe hơn, thưa bà, Amalia thút thít, cô Queta sắp đến. Im lặng, câm, điếc, nhìn đăm đăm, vì thế chị nâng đầu bà và đưa tách lên môi bà. Bà ngoan ngoãn uống, hai dòng nước nhỏ chảy xuống cổ bà. Như thế, thưa bà, uống hết, rồi chị vuốt đầu bà và hôn tay bà. Nhưng khi cô Queta đến, thay vì cảm thấy thương hại, cô bắt đầu chửi. Cô bảo chị đi mua dầu xoa bóp, bắt bà chủ uống thêm cà phê, cô và Amalia cùng cởi y phục của bà, xoa trán và thái dương bà. Trong khi cô Queta mắng bà, chị là đồ ngu, chị là đồ điên, chị không biết chị đang làm gì, bà chủ dần dần khỏe lại. Bà mỉm cười, chuyện gì nhặng xị thế, bà cử động, và cô Queta bực mình, tôi đâu có phải là vú em của chị, chị bế tắc, nếu chị muốn tự tử thì làm cho lẹ chứ đừng làm từ từ. Tối hôm ấy bà chủ không đi Montmartre, nhưng bà hoàn toàn khỏe lúc thức dậy ngày hôm sau.

Một buổi sáng, sau hôm xảy ra vụ rắc rối ấy, Amalia từ cửa hiệu trở về chỉ thấy một chiếc xe tuần cảnh đậu bên cạnh cửa tòa nhà. Một viên cảnh sát và một anh công an thường phục đang cãi nhau với bà chủ trên vỉa hè. Cứ để tôi gọi một cú điện thoại, bà chủ nói, nhưng họ nắm cánh tay bà, đẩy bà vào xe rồi đi. Chị đứng trên vỉa hè, sợ đến nỗi cảm thấy không muốn vào. Chị gọi cô Queta nhưng cô không có ở nhà; chị gọi suốt buổi chiều và cô không trả lời. Chắc họ cũng đã bắt cô tới trạm cảnh sát, chắc họ cũng sẽ đến bắt cả chị nữa. Các cô người làm và hàng xóm ghé đến xem chuyện gì xảy ra, người ta đưa bà đi đâu. Tối hôm ấy chị không chợp mắt nổi: họ đang đến, họ sẽ bắt mày đi. Ngày

hôm sau cô Queta xuất hiện và có vẻ kinh hoàng khi Amalia kể sự việc cho cô. Cô chạy tới điện thoại: làm gì đi, Señora Ivonne, họ đâu có thể giữ chị ấy trong tù được, hoàn toàn là lỗi của Paqueta, cả cô Queta cũng bực tức, hoảng sợ. Cô đưa Amalia mười đồng: họ tưởng nhầm bà chủ dính líu đến một chuyện xấu nào đấy, cảnh sát hoặc ký giả chắc sẽ đến, chị về gia đình chị vài ngày đi. Mắt chị đẫm lệ và chị nghe cô lẩm bẩm tội nghiệp Hortensia. Chị đi đâu đây, chị đi đâu. Chị đi đến chỗ bà dì, bây giờ bà đang trông coi một nhà trọ ở Chacra Colorada. Bà chủ đi xa, thưa dì, bà ấy cho cháu nghỉ vài ngày. Bà dì càu nhàu vì chị đã mất biệt khá lâu, rồi nhìn chị, nhìn chị mãi. Cuối cùng bà giữ mặt chị và săm soi mắt chị: mày nói láo, bà ta đuổi mày vì biết mày có bầu. Chị chối, chị không có bầu, chị phản đối, chị có bầu với ai. Nhưng nhỡ dì chị đúng thì sao, nhớ vì thế mà chị mất kinh? Chị quên phắt bà chủ, cảnh sát, chị sẽ nói gì với Ambrosio, gã sẽ nói gì. Hôm Chủ nhật chị đến bến xe gần Quân y viện, lẩm bẩm cầu nguyện. Chị bắt đầu kể cho gã về chuyện của bà chủ, nhưng gã đã biết. Bà ta đã về nhà, Amalia, Don Fermín đã nói với một số bạn và họ thả bà ta ra. Nhưng tại sao họ bắt bà chủ? Chắc bà ta đã làm điều gì bậy, điều gì xấu, và gã đổi đề tài: Ludovico đã cho gã mượn phòng cả đêm. Dạo này họ không gặp Ludovico nhiều nữa, Ambrosio bảo chị hình như hắn sắp cưới vợ và đang nói tới việc mua một căn nhà trong khu mới xây Villacampa, Ludovico hồi này lên hương thật, phải không Amalia? Họ đi đến một quán ăn nhỏ ở Rímac và gã hỏi chị tại sao em không ăn. Chị không đói, chị đã ăn trưa một bụng. Tại sao chị không nói chuyện? Chị đang nghĩ về bà chủ, ngày mai em sẽ đi gặp bà sớm. Ngay khi họ vào căn phòng nhỏ, chị lấy hết can đảm nói: bà dì của em nói em có thai. Gã ngồi xuống giường nghe cái phịch. Bà dì của em nghĩ ngợi cái cứt gì vậy, gã lắc cánh tay chị, chị có thai hay không? Có, chị nghĩ chị có thai, rồi chị bắt đầu khóc. Thay vì dỗ chị, Ambrosio bắt đầu nhìn chị như thể chị

bị phong hủi và có thể lây cho gã. Không thể được, gã lặp lại, không thể được, và giọng gã lắp bắp. Chị chạy ra khỏi phòng. Ambrosio bắt kịp chị ngoài đường. Bình tĩnh, đừng khóc, bàng hoàng, gã đi với chị đến bến xe, rồi gã nói anh đâu có ngờ, đừng nghĩ anh điên, em làm anh chẳng biết nói gì. Trên Avenida Brasil gã tạm biệt chị, hẹn Chúa nhật sau, Amalia nghĩ: gã sẽ không đến nữa.

Señora Hortensia không giận: chào Amalia. Bà vui vẻ ôm chị, tôi cứ nghĩ chị sợ mất vía và sẽ không trở lại. Bà nghĩ gì kỳ vậy, thưa bà. Tôi biết, bà chủ nói, chị là bạn tốt, Amalia, một người bạn thiệt tình. Tụi nó định cài cho bà dính vào một vụ bà không làm, tụi nó là như vậy, con khốn Paqueta là như vậy, tụi nó đều như vậy hết. Nhiều ngày, nhiều tuần trở lại như trước, mỗi ngày mỗi tệ hơn một chút vì khó khăn tiền bạc. Một hôm một ông mặc đồng phục gõ cửa. Ông ta muốn gặp ai? Nhưng bà chủ đi ra đón ông ta, chào anh, Richard, và Amalia nhận ra ông ta. Ông là người đã vào nhà sáng sớm hôm nọ, chỉ có khác là bây giờ ông đội mũ phi công và mặc áo khoác xanh đính khuy vàng. Ông Richard là phi công cho hãng máy bay Panagra, cả đời ông du lịch, tóc mai bạc, một lọn tóc vàng trên trán ông, phương phi, mặt tàn nhan, giọng Tây Ban Nha pha Anh khiến mày cười. Amalia nghĩ ông tử tế. Ông là người đầu tiên vào căn chung cư, người đầu tiên ngủ lại. Ông đến Lima vào thứ Năm, từ phi trường đến trong bộ đồng phục xanh, đi tắm, nghỉ ngơi một lát, rồi họ đi chơi, trở về lúc bình minh, làm ồn rầm rầm rồi ngủ đến trưa. Thỉnh thoảng ông Richard ở lại Lima hai ngày. Ông thích vào bếp, đeo tạp dề của Amalia rồi nấu ăn. Chị và bà chủ vừa cười vừa nhìn ông rán trứng, nấu mì Ý, pizza. Ông là người hay đùa, vui tính, và bà chủ rất hòa thuận với ông. Tại sao bà không cưới ông Richard, thưa bà? Ông ấy thật tử tế. Señora Hortensia cười: ông ấy đã có vợ và bốn đứa con rồi, Amalia.

Cứ thế trong khoảng hai tháng, thế rồi một lần ông Richard đến hôm thứ Tư thay vì thứ Năm. Bà chủ đóng cửa tối om, ly rượu của bà để trên bàn ngủ. Ông Richard hãi hùng gọi Amalia. Đừng hoảng hốt như thế, chị trấn an ông, đâu có gì, rồi sẽ qua, tại thuốc của bà thôi. Nhưng ông Richard nói tiếng Anh, mặt đỏ vì ngạc nhiên, rồi ông tát bà chủ mấy cái làm xước da bà, và bà chủ nhìn họ như thể họ không có ở đó. Ông Richard vào phòng khách, trở lại, gọi điện thoại, cuối cùng ông đi ra và đưa một ông bác sĩ về, bác sĩ tiêm cho bà một mũi. Khi bác sĩ ra về, ông Richard vào bếp và nom ông như con tôm: đỏ ké khắp người, tức giận, ông bắt đầu nói tiếng Tây Ban Nha rồi đổi qua tiếng Anh. Thưa ông, chuyện gì vậy, tại sao ông la hét, tại sao ông chửi bới tôi. Ông vung vẩy tay, và Amalia nghĩ ông sắp đánh mình, ông ta hóa điên rồi. Và lúc ấy bà chủ xuất hiện: anh có quyền gì mà lớn tiếng, anh có quyền gì mà la Amalia. Bà bắt đầu cãi nhau với ông vì đã gọi bác sĩ, bà quát tháo ông và ông quát tháo bà, và họ cứ quát tháo trong phòng khách, đồ mẽo cứt, đồ cứt xen vào việc người khác, ầm ĩ, một cái tát, và Amalia điên dại cầm cái chảo đi vào nghĩ bụng ông ta sẽ giết cả hai. Ông Richard đã bỏ đi, và bà chủ đang đứng ở cửa chửi ông. Khi ấy chị không kìm lại được nữa, chị cố nâng tập dề lên, nhưng vô ích, chị đã nôn hết lên sàn nhà. Khi bà chủ nghe tiếng nôn, bà chạy đến. Vào phòng tắm, đừng sợ, mọi việc ổn cả. Amalia súc miệng, quay lại phòng khách với miếng vải ướt và cái giẻ lau, và trong khi chị lau chị nghe bà chủ cười. Chẳng có lý do gì để sợ, đồ vớ vẩn, bà đã định bỏ thằng ngốc đó từ lâu, và Amalia xấu hổ muốn chết. Nhưng bất chợt bà chủ im lặng. Khoan đã, bà mỉm nụ cười bà vẫn có hồi thời xa xưa, đồ nhóc tì quỷ quyệt, đến đây, đến đây. Chị cảm thấy mình đỏ bừng mặt, chị không có bầu đấy chứ? chóng mặt, không, thưa bà, nghĩ gì kỳ vậy. Nhưng bà chủ nắm cánh tay chị: đồ con nhỏ ngốc, rõ ràng chị có bầu. Không bực mình, không ngạc nhiên, cười. Không, thưa bà, làm sao chị có bầu được, và chị cảm thấy

đầu gối chị run. Chị bắt đầu khóc, ồ, thưa bà. Đồ nhóc tì quỷ quyệt, bà chủ âu yếm nói. Bà mang cho chị cốc nước, bắt chị ngồi xuống, ai mà nghĩ cho nổi. Vâng, chị có bầu, thưa bà, từ hồi đó tới giờ chị cảm thấy bết lắm: khát, buồn nôn, cảm thấy dạ dày chị bay đi đâu mất tiêu. Chị khóc ầm ĩ và bà chủ dỗ chị, tại sao chị không nói với tôi, đồ ngốc, đâu có gì sai trái đâu, tôi sẽ đưa chị đến bác sĩ, lẽ ra chị không nên làm việc nhiều quá. Chị cứ khóc và bỗng: vì gã, thưa bà, gã nói bà ấy sẽ đuổi em ra. Chị chưa biết tôi hay sao, đồ ngốc, Señora Hortensia mỉm cười, chị nghĩ tôi sẽ đuổi chị à? Và Amalia: thằng tài xế đó, thằng Ambrosio bà biết mà, cái thằng mang tin đến San Miguel cho bà ấy. Gã không muốn ai biết, cái kiểu của gã vậy. Chị khóc ầm ĩ và kể cho bà, thưa bà, trước kia gã đã có một lần cư xử tệ và bây giờ gã còn tệ hơn. Từ khi biết về đứa bé gã trở nên rất lạ lùng, gã không muốn nói đến nó, cứ hễ Amalia kể cho gã nghe chị bị nôn nhiều là gã đổi đề tài, Amalia nói nó đang cử động nè thì gã nói hôm nay anh không ở lâu với em được, anh có việc phải làm. Bây giờ chị chỉ gặp gã rất ngắn mỗi Chúa nhật, lúc nào gã cũng bận việc, và bà chủ mở to mắt. Ambrosio hả? vâng, gã không đưa chị đến căn phòng nhỏ nữa, gã tài xế của Fermín Zavala hả? vâng, gã mua vài món cho chị ăn rồi lại phải đi, chị đã chơi với hắn bấy nhiêu năm? và bà nhìn chị, lắc đầu, đoạn nói ai mà nghĩ ra được. Gã điên, một đứa khùng dở, lúc nào cũng bí ẩn, thưa bà, gã xấu hổ vì chị, và bây giờ như lần trước gã sẽ bỏ rơi chị. Bà chủ bắt đầu cười và lắc đầu, ai mà nghĩ ra được. Rồi, bây giờ nghiêm nghị, chị có yêu hắn không, Amalia? Có, gã là chồng chị, nếu bây giờ gã biết tôi kể hết cho bà rồi thì gã sẽ bỏ chị, thưa bà, thậm chí gã có thể giết tôi. Chị khóc và bà chủ mang một cốc nước khác tới cho chị rồi ôm chị: hắn sẽ không biết chị đã kể cho tôi, hắn sẽ không bỏ chị. Họ tiếp tục nói chuyện, và bà chủ trấn an chị, hắn sẽ không bao giờ biết, đồ dấm dớ. Chị đã đến bác sĩ chưa? Chưa, chị ngu lắm, Amalia. Mấy tháng rồi? Bốn, thưa bà. Hôm sau

chính bà đưa chị đến bác sĩ, ông ta khám và nói cái thai của chị tốt. Tối hôm ấy cô Queta ghé qua và bà chủ nói trước mặt Amalia, chị này có bầu, mày nghĩ thế nào. Ồ vậy hả? Cô Queta nói như thể chả có gì ngạc nhiên. Giá như mày biết với ai, bà chủ cười, nhưng khi bà thấy bộ mặt của Amalia, bà đưa ngón tay lên miệng: bà không thể nói được, gái ơi, bí mật.

Bây giờ chuyện gì sẽ xảy ra? Chẳng có gì cả, bà sẽ không đuổi chị. Bà chủ đã đưa chị đi bác sĩ, và muốn chị săn sóc lấy mình, đừng cúi người, đừng bôi sáp nóng, đừng nhặt cái đó lên. Bà chủ tốt, và chị cảm thấy nhẹ nhõm là đã có người để kể. Nhưng nếu Ambrosio biết ra thì sao? Thì đã sao, vì dù sao hắn cũng sẽ bỏ chị, đồ con gái ngu. Nhưng gã không bỏ chị, mỗi Chúa nhật gã đều ló mặt. Họ nói chuyện. ăn uống, và Amalia nghĩ mọi thứ họ nói nghe giả dối làm sao, thiếu thành thật làm sao. Vì họ nói đủ mọi chuyện trừ chuyện đó. Họ không về căn phòng nhỏ, họ tản bộ hay đi xem xi nê và đến tối gã đưa chị đến bến xe Quân y viện. Chị có thể thấy gã lo lắng, nhiều lúc mặt gã lơ đãng, và chị nghĩ nhưng tại sao anh lại hành động như vậy, đã có bao giờ chị yêu cầu gã cưới chị chưa, hay là hỏi xin tiền gã? Một hôm Chúa nhật, lúc ra khỏi rạp xi nê, chị nghe giọng cộc lốc của gã: em cảm thấy thế nào, Amalia? Khỏe, chị nói và cúi nhìn mặt đất, có phải gã hỏi vì đứa bé? Chị nghe gã nói khi thằng bé sinh ra, em sẽ không thể tiếp tục làm việc. Tại sao không, Amalia nói, anh nghĩ em sẽ làm gì, làm sao em sống. Và Ambrosio: anh sẽ phải lo hết. Gã không nói gì thêm cho đến khi họ tạm biệt. Anh sẽ lo hết? chị nghĩ một cách mơ hồ, xoa bụng, gã lo hết? Có phải gã muốn nói sống chung, căn nhà nhỏ?

Tháng thứ năm, thứ sáu. Bây giờ chị cảm thấy rất nặng nề, chị hay phải ngưng giữa lúc làm việc để thở, lúc nấu nướng cho tới khi cơn bốc hỏa qua đi. Rồi một hôm bà chủ nói mình dọn nhà. Đi đâu, thưa bà? Tới Jesús María, căn

chung cư này đắt quá. Vài người đến xem bàn ghế và thảo luận giá cả, họ trở lại với một chiếc xe tải nhỏ và lấy đi mấy cái ghế, bàn ăn, thảm, đĩa hát, tủ lạnh, bếp. Hôm sau Amalia cảm thấy thắt ngực khi chị thấy ba cái va li và mười bó chứa tất cả vật dụng của bà chủ. Tại sao mày buồn khi bà chẳng thiết tha, đừng ngớ ngẩn. Nhưng chị buồn. Bà không thấy buồn khi gần như chẳng còn gì sao, thưa bà? Không, Amalia, chị biết tại sao không? Vì không bao lâu nữa bà sẽ đi khỏi nước này. Tôi sẽ mang chị ra ngoại quốc với tôi nếu chị muốn, Amalia, rồi bà cười. Bà ấy làm sao thế? Tâm trạng vui vẻ bỗng dưng ấy, các dự tính ấy, lòng hăng hái của bà chủ ở đâu đến? Amalia lạnh mình khi chị thấy căn chung cư nhỏ ở General Garzón. Không những nó nhỏ quá, mà còn cũ kỹ quá, xấu xí quá! Phòng khách kiêm phòng ăn bé xíu, phòng ngủ cũng thế, gian bếp và buồng tắm nom như lấy ra từ căn nhà đồ chơi. Phòng của người làm rất hẹp, chỉ đủ chỗ cho cái giường. Hầu như không có bàn ghế và mà có cái nào thì lại cọc cạch quá. Cô Queta hồi xưa sống ở đây hả, thưa bà? Ừ, và Amalia không tin nổi, với chiếc ô tô nhỏ màu trắng cô Queta có và cách ăn mặc thanh lịch của cô, chị cứ nghĩ cô Queta sống khá hơn nhiều. Rồi bây giờ cô Queta đã dọn đi đâu? Đến một căn chung cư ở Pueblo Libre, Amalia.

Sau khi họ dọn đến Jesús María, tinh thần và thói quen của bà chủ khá hơn. Bà thức dậy sớm, bà ăn khá hơn, bà ra ngoài nhiều, bà nói chuyện. Và bà nói về chuyến đi của bà: Mễ Tây Cơ, bà sắp đi Mễ Tây Cơ, Amalia, và bà sẽ không bao giờ quay lại. Cô Queta đến gặp bà, và từ gian bếp ngộp thở Amalia nghe họ nói ngày này qua đêm khác về cùng một chuyện: bà sẽ bỏ đi, bà sẽ đi xa. Đúng, Amalia nghĩ, bà sẽ ra đi, và chị hối tiếc. Vì mày mà tao đâm ra chả hiểu làm sao, chị vừa sờ bụng vừa nói, chuyện gì tao cũng khóc, chuyện gì cũng làm tao buồn, mày làm tao đâm ra vớ vẩn. Nhưng mà khi nào bà đi xa, thưa bà? Sớm, Amalia. Nhưng cô Queta không tin bà lắm, Amalia nghe cô nói:

đừng mơ mộng hão, Hortensia, đừng nghĩ chuyện gì cũng dễ xong, chị đang lún sâu đó. Có chuyện gì lạ đang xảy ra, nhưng chuyện gì, chuyện gì. Chị hỏi cô Queta, và cô bảo chị rằng đàn bà là bọn dại dột, Amalia: hắn gọi bà đến vì hắn cần tiền, và mụ Hortensia ngu ngốc đó sẽ mang tiền cho hắn, và khi hắn có tiền trong tay, hắn lại sẽ bỏ bà. Ông Lucas hả, cô Queta? Tất nhiên, chứ còn ai nữa. Amalia nghĩ chị sắp ngất xỉu. Bà đến với ông ta? Ông ta bỏ bà, ông ta ăn cắp của bà, thế mà bà đến với ông ta? Nhưng chị không có nhiều thời giờ để nghĩ về bà chủ hay bất kỳ việc gì khác, chị cảm thấy quá mệt. Hồi có bầu lần đầu tiên chị không cảm thấy sự mệt mỏi ấy, sự nặng nề ấy, to quá: sáng buồn ngủ chiều buồn ngủ, và từ cửa hàng về chị phải đi nằm. Chị đã mang một cái ghế đẩu vào bếp và chị ngồi để nấu nướng. Mày mập thù lù, chị nghĩ.

Mùa hè, Ambrosio phải đưa gia đình Zavala đi Ancón, và Amalia chỉ thỉnh thoảng gặp gã một hôm Chúa nhật. Chuyến đi Ancón phải chăng là nói láo, một cớ để dần dần tránh xa chị? Vì gã lại còn cư xử lạ lùng nữa. Amalia sẽ đi gặp gã ở Avenida Arenales với một ngàn chuyện để kể cho gã, thế mà gã hắt nước lạnh vào chuyện của chị. Vậy là bà chủ muốn đi Mễ Tây Cơ hả, trở lại với thằng ma cô đó? tốt, thì ra chỗ mới vừa vặn với người lùn? ôi dào. Anh không nghe em nói, có, anh nghe, anh đang nghĩ cái gì, chả nghĩ gì ráo. Mình bất cần, Amalia nghĩ, mình không yêu gã nữa. Bà dì của chị đã bảo chị là khi bà chủ của cháu đi thì cháu đến đây ở, Señora Rosario đã bảo chị nếu lâm cảnh đầu đường xó chợ thì cô cứ xem đây như là nhà, và Gertrudis cũng nói như vậy. Một hôm chị bảo gã, nếu anh tiếc là đã đề nghị với em, tốt nhất anh quên nó đi và đeo cái mặt khác lên, em đâu có đòi anh cái gì. Và gã ngạc nhiên, anh đề nghị gì với em? Sống chung, chị nói. Và gã: ồ, chuyện đó, đừng lo, Amalia. Làm sao chị có thể thân thiện, có thể đi chơi với gã nữa? Một lần chị đếm tất cả những lời Ambrosio nói hôm Chúa nhật đó, không tới một trăm. Phải

chăng gã đợi cho chị đẻ đứa con rồi bỏ chị? Không, Amalia sẽ bỏ gã trước. Chị sẽ tìm việc ở một nhà khác, không bao giờ gặp gã nữa, chị sẽ trả thù cho sướng khi gã đến khóc lóc và xin tha thứ: đi ra, tôi không cần anh, cút đi.

Chị càng ngày càng mập, và bà chủ nói suốt ngày về chuyến đi của bà, nhưng khi nào bà sẽ đi? Bà không biết chính xác khi nào, nhưng sẽ đi sớm, Amalia. Một đêm chị nghe bà to tiếng cãi nhau với cô Queta. Chị đau nhức đến nỗi không ngồi dậy nghe trộm: tôi khổ quá, ai cũng đá bà, tôi không có lý do gì nghĩ tới ai khác. Chị sẽ làm chị nhếch nhác, cô Queta bảo bà, bây giờ chị mới bị đá thật, đồ khùng. Một buổi sáng, đi chợ về chị thấy một chiếc ô tô ở cửa: Ambrosio. Chị vừa đi tới vừa nghĩ đã đến để nói gì với chị, nhưng gã chào chị bằng cách đưa một ngón tay lên môi: suỵt, đừng vào, đi đi. Don Fermín trên lầu với bà chủ. Chị đến ngồi ở một công viên nhỏ nơi góc phố: gã sẽ không bao giờ thay đổi, gã là thằng hèn nhát suốt đời. Chị ghét gã, gã làm chị tởm, Trinidad khá hơn cả ngàn lần. Khi chị thấy chiếc xe đi khuất chị vào nhà, và bà chủ giống như con thú hoang. Bà chửi rủa, hút thuốc, xô đẩy ghế, và khi bà thấy Amalia, chị đứng đó nhìn tôi như đứa ngốc làm gì, đi vào bếp. Chị vào phòng mình đóng cửa lại, uất ức. Bà chưa bao giờ chửi mắng mình, chị nghĩ. Chị thiếp ngủ. Khi chị đi ra phòng khách, bà chủ không còn ở đó. Bà trở về lúc đêm xuống, xin lỗi đã to tiếng với chị. Bà căng thẳng quá, Amalia, mấy thằng chó đẻ làm bà nổi cơn tam bành. Cứ đi ngủ, đừng lo bữa ăn tối.

Tuần đó chị cảm thấy tệ hơn. Bà chủ ra ngoài cả ngày hoặc nói chuyện một mình trong phòng bà, với tâm trạng khủng khiếp. Sáng thứ Năm khi chị cúi tới nhặt cái khăn, chị cảm thấy như xương xốt mình gãy và chị ngã xuống sàn. Chị cố đứng lên mà không được. Chị lết đến máy điện thoại: tới lúc rồi, tới lúc rồi, cô Queta, bà chủ không có ở đây, đau, chân ướt, tôi sắp chết. Một ngàn năm sau bà chủ và cô

Queta vào căn chung cư, và chị thấy họ như trong giấc mơ. Họ gần như khiêng chị xuống thang, đưa chị vào chiếc ô tô nhỏ rồi chở chị đến Bệnh viện Phụ sản: đừng sợ, thằng bé chưa sinh đâu, họ sẽ đến thăm chị, họ sẽ quay lại, cứ bình tĩnh, Amalia. Những cơn đau càng lúc càng dồn dập, có mùi nhựa thông làm chị buồn nôn. Chị cố cầu nguyện mà không được, chị sắp chết. Họ đặt chị lên chiếc xe, và một bà già cổ có lông đang vừa cởi áo quần chị vừa mắng chị. Chị nghĩ tới Trinidad trong khi cảm thấy bắp thịt mình như xé ra và một con dao đâm vào chị giữa hông và vai.

Khi chị tỉnh dậy, chị cảm thấy toàn thân mình như một vết thương toác miệng, như than hồng đang bốc khói trong dạ dày chị. Chị không còn sức để kêu, chị nghĩ mình chết rồi. Những quả bóng âm ấm làm nghẽn cuống họng chị và chị không nôn được. Dần dần chị bắt đầu nhận ra căn phòng đầy giường, các khuôn mặt phụ nữ, trần nhà thật cao và bẩn. Chị đã mê sảng ba ngày rồi, bà bên phải chị nói, và bà bên trái: người ta cho chị ăn qua ống. Chị được phép lạ cứu sống, một y tá nói, và cả con bé của chị nữa. Bác sĩ đến khám chị: cẩn thận đừng có con nữa, tôi chỉ có thể làm phép lạ cho mỗi bệnh nhân một lần thôi. Khi ấy một bà xơ rất tử tế mang đến cho chị một cái bọc đang cựa quậy: nhỏ xíu, đầy tóc, con bé nhắm mắt. Chị hết còn cảm thấy khát nước hay đau đớn gì nữa, và chị ngồi thẳng trên giường cho nó bú. Chị cảm thấy nhột nơi đầu vú và bắt đầu cười như mụ điên. Bà bên trái hỏi chị, chị không có gia đình à? Và bà bên phải: may mà người ta cứu chị, mấy người không có gia đình bị đưa qua nghĩa địa công. Không có ai đến thăm chị à? Không. Một bà rất trắng có mái tóc đen và cặp mắt to không đến à? Không. Một cô cao, đẹp người, tóc đỏ cũng không? Không, chẳng có ai. Nhưng tại sao, làm sao. Họ cũng không gọi vào để hỏi thăm chị à? Phải chăng họ xử sự như vậy, phải chăng họ bỏ chị ở đây rồi không quay lại, không hỏi han? Nhưng chị không giận hay cảm thấy hối tiếc. Chị nhột khắp người và cái bọc nhỏ thì

cứ hăm hở, nó muốn bú thêm. Các bà đó không đến sao? Và chị chết vì cười: mày bú mạnh quá làm gì, có còn gì nữa đâu, đồ vớ vẩn.

Đến ngày thứ sáu bác sĩ nói chị khỏe rồi, tôi sẽ cho chị ra viện. Cẩn thận, ca mổ làm chị yếu lắm đó, nghỉ ít nhất một tháng. Và đừng có con cái gì nữa, chị đã biết rồi đấy. Chị ngồi dậy và cảm thấy chóng mặt. Chị gầy, vàng, mắt trũng sâu. Chị từ biệt các bà bên cạnh và bà xơ, đi từng bước chậm chạp ra đường, và ở cửa một anh cảnh sát gọi tắc xi cho chị. Miệng bà dì chị run rẩy khi bà thấy chị xuất hiện ở Chacra Colorada với đứa bé gái trên tay. Họ ôm nhau, cùng khóc. Bà chủ quá tệ, không gọi điện hỏi han hay đến thăm cháu à? Vâng, sự thể như vậy, và chị ngốc quá, cứ giúp bà ấy và không muốn bỏ bà ấy đi. Và thằng kia cũng không xuất hiện? Gã cũng không, thưa dì. Khi nào cháu thấy khỏe hơn mình sẽ đi đến cảnh sát, bà dì nói, họ sẽ bắt nó nhận đứa bé và cho cháu tiền. Căn nhà có ba phòng, bà dì ngủ một phòng, khách trọ của bà ở trong hai phòng kia, họ có bốn người. Một cặp vợ chồng già cả ngày nghe radio và nấu nướng trên cái bếp di động làm khói đầy nhà; ông ta là nhân viên bưu điện mới về hưu. Hai người kia là dân vùng Ayacucho, một anh bán cà rem ở D'Onofrio và anh kia là thợ may. Họ không ăn trong nhà trọ, ban đêm họ đến ca hát ở Quechua. Bà dì kê một cái giường trong phòng bà và Amalia ngủ với bà. Chị gần như không ra khỏi giường suốt một tuần, mỗi lần đứng lên là chị buồn nôn. Chị không thấy chán. Chị chơi với Amalita, nhìn nó, thì thầm vào tai nó: họ sẽ đi thu tiền của cái bà vô ơn bạc nghĩa đó và bảo bà ta là tôi không làm cho bà nữa, nếu thằng hạ cấp kia một ngày nào chường mặt nó ra, thôi chào, chúng tôi không cần anh. Dì chị nói dì có thể tìm cho cháu việc làm trong một cửa hàng của mấy người bạn dì ở Breña.

Một tuần sau chị khỏe lại, và bà dì cho chị vay tiền vé xe buýt: lấy tới đồng xu cuối của bà ta nhé, Amalia. Chị nghĩ

bà ta sẽ gặp mình rồi xin lỗi, bà sẽ yêu cầu mình ở lại. Đừng có ngu lần nữa. Chị đến General Garzón với đứa bé trên tay, và ở cửa tòa nhà chị gặp Rita, cô người làm què chân ở tầng trệt. Chị mỉm cười với cô ta, và nghĩ mình mắc chứng gì hay sao, đứa này mắc chứng gì vậy: chào chị, Rita. Cô ta há miệng nhìn chị, như thể sẵn sàng bỏ chạy. Tôi thay đổi nhiều đến nỗi chị không nhận ra tôi sao? Amalia cười, tôi ở trên tầng hai, Amalia đây. Họ thả chị ra hả? Rita hỏi, họ đã bắt chị hả? Cảnh sát, bắt tôi? Nếu họ thấy tôi với chị, họ không bắt tôi chứ? Rita nói, hoảng hốt, họ không bắt cô ta luôn chứ? Cô ta chỉ còn chờ có thế, họ đã quát tháo cô, hỏi cô về cuộc sống của bà ấy và các chuyện kỳ bí khác, và cô bên kia cũng bị như vậy, cả người trên tầng ba, cả người trên tầng bốn nữa, hỏi một cách thô lỗ, chị ta đâu, chị ta đi đâu, chị ta trốn ở đâu, tại sao con Amalia đó biến mất. Một cách thô lỗ, chửi bới, đe dọa, thú nhận đi nếu không tụi tao bắt mày. Như thể chúng tôi biết cái gì vậy, Rita nói. Cô bước lại gần Amalia và thấp giọng, họ tìm thấy chị ở đâu, họ nói gì với chị, Amalia đã khai với họ là ai giết bà ấy rồi phải không? Nhưng Amalia đã dựa vào tường và đang lắp bắp giữ lấy nó, giữ lấy nó. Rita giữ lấy Amalita, chuyện gì vậy, chị có cái gì vậy, họ làm gì chị. Cô đưa chị vào bếp nơi tầng trệt. May là chủ không ở nhà, ngồi xuống, uống cốc nước. Bị giết? Amalia lặp lại, và Rita đang ôm Amalita trong tay, đừng la lớn như vậy, đừng run như vậy, Señora Hortensia bị giết? Rita đi nhìn ra ngoài cửa sổ, cô đã khóa cửa, cuối cùng cô trả đứa bé lại, im lặng, cả phố nghe chị đấy. Nhưng chị ở đâu, làm sao chị không biết, báo nào cũng đăng, đâu đâu cũng có ảnh bà chủ của chị, họ không nói chuyện ấy ở Bệnh viện Phụ sản à, chị không nghe radio à? Và Amalia cảm thấy như răng chị đánh lập cập, lên cơn sốt, Rita, nước trà, bất cứ cái gì, Rita pha một tách cà phê cho chị. Chị đã thoát rồi, chị còn muốn gì hơn, cô nói, cảnh sát, ký giả, họ đến gõ cửa rồi hỏi, họ đi rồi thì người khác đến, họ đều muốn biết chị ở

đâu, chắc chị phải biết gì đó vì chị bỏ đi, chắc chị đã làm gì đó vì chị bỏ trốn, may là họ không tìm thấy chị, Amalia. Chị nhấp cà phê từng ngụm nhỏ, chị nói ừ, cám ơn Rita nhiều lắm rồi đu đưa Amalita đang khóc. Chị sẽ đi, chị sẽ trốn, ừ, chị sẽ không bao giờ quay lại, và Rita: nếu họ bắt được chị họ sẽ đối xử với chị tệ hơn đối xử với bọn tôi, chỉ có Chúa biết họ sẽ làm gì chị. Amalia đứng lên, cám ơn lần nữa, rồi ra đi. Chị nghĩ chị sắp ngất, nhưng khi chị đến góc đường thì cơn buồn nôn đã hết, và chị đi nhanh, ôm chặt Amalita vào ngực để người ta đừng nghe tiếng nó khóc. Một chiếc tắc xi, nó không dừng, một chiếc nữa, và chị cứ rảo bước, họ là cảnh sát, ông đó, ông kia sắp túm lấy chị khi ông ta đi ngang, và cuối cùng một chiếc dừng lại. Bà dì chị càu nhàu khi chị xin tiền trả tắc xi. Lẽ ra cháu có thể đi xe buýt về, dì đâu có là triệu phú. Chị vào phòng ngủ đóng cửa lại. Chị lạnh đến nỗi lấy chăn của bà dì ra đắp, và chỉ đến khi trời tối chị mới thôi giả vờ ngủ và trả lời: không, bà chủ không có đó, thưa dì, bà ấy đi xa. Vâng, dĩ nhiên chị sẽ trở lại đòi tiền; dĩ nhiên chị sẽ không để bị ăn cướp, thưa dì. Và chị nghĩ: mình phải gọi điện thoại. Chị mở ví bà dì, lấy một đồng và đi đến cửa hiệu ở góc đường. Chị chưa quên số, chị nhớ nó rất rõ. Nhưng giọng của cô gái mà chị không biết trả lời: không, chẳng có cô Queta nào sống ở đó cả. Chị lại gọi và một ông: cô ta không có ở đó, họ không biết cô ta, họ mới dọn vào, có lẽ cô ta là người thuê trước kia. Chị dựa vào một thân cây để lấy lại hơi thở. Chị cảm thấy sợ quá, chị nghĩ thế giới đã đảo điên. Đó là lý do bà đã không đến Bệnh viện Phụ sản, đó là vụ sát nhân họ đang nói đến trên radio và chị là người họ đang tìm. Họ sẽ bắt chị, tra hỏi chị, đánh chị, giết chị như họ đã giết Trinidad.

Cả mấy ngày chị không ra khỏi nhà, giúp bà dì dọn dẹp. Chị không mở miệng, chị nghĩ họ đã giết bà, bà đã chết. Tim chị ngưng đập mỗi khi có người ở cửa. Đến ngày thứ ba chị đi với dì đến giáo xứ để làm lễ rửa tội cho Amalita, và khi linh mục hỏi tên gì, chị trả lời: Amalita Hortensia. Ban

đêm chị thức trắng, ôm Amalita, cảm thấy trống rỗng, tội lỗi, hãy tha thứ cho tôi vì đã nghĩ xấu về bà, làm sao chị biết được, thưa bà, nghĩ mình lo không biết cô Queta ra sao. Nhưng đến ngày thứ tư chị phục hồi: mày bắng nhắng về việc này quá, tại sao sợ như thế, đồ ngu. Chị sẽ đi đến cảnh sát, chị đã vào Bệnh viện Phụ sản, cứ kiểm xem, họ sẽ thấy là đúng và họ sẽ để chị yên. Không: họ sẽ chửi mắng chị, họ sẽ không tin chị. Khi mặt trời lặn bà dì bảo chị đi mua đường, và khi chị đang rẽ ở góc phố một dáng người rời cột đèn rồi bước tới trước chị, Amalia rú lên: anh đợi em đã mấy tiếng rồi, Ambrosio nói. Chị ngã vào người gã, không nói nên lời. Cứ thế, chị nuốt nước mắt và đờm dãi, mặt chị trên ngực gã, và Ambrosio an ủi chị. Thiên hạ nhìn kìa, đừng khóc, gã tìm chị đã ba tuần nay, thằng con của gã ra sao? Con bé gái, chị nức nở, ừ, nó sinh ra khỏe mạnh. Ambrosio rút khăn tay của gã ra lau mặt chị, bắt chị xì mũi, đưa chị vào một quán cà phê. Họ ngồi vào bàn phía sau. Gã quàng tay quanh chị, để chị khóc trong lúc gã vỗ vỗ sau lưng chị. Được rồi, được rồi, Amalia, đủ rồi. Phải chăng chị khóc vì Señora Hortensia? Ừ, và vì chị cảm thấy cô đơn quá, sợ hãi quá. Cảnh sát đang tìm em, như thể chị có biết chuyện gì, Ambrosio. Và vì chị nghĩ gã đã bỏ chị. Và làm sao gã biết mà đi tìm chị ở Bệnh viện Phụ sản được, vớ vẩn, có lẽ nào gã biết, có lẽ nào gã đoán được không? Gã đã đến đợi chị trên Arenales và em không đến, khi tin về bà chủ đăng trên báo, anh đi tìm em như thằng điên, Amalia. Gã đã đến căn nhà dì em sống hồi trước, ở Surquillo, và từ đó người ta chỉ anh đến Balconcillo, rồi từ đó đến Chacra Colorada, nhưng họ chỉ biết tên đường, không biết số nhà. Gã đã đến, hỏi khắp nơi, mỗi ngày, nghĩ chị sẽ đi ra, anh sẽ tìm ra em. Tốt quá, rốt cuộc anh gặp rồi, Amalia. Còn cảnh sát thì sao? Amalia hỏi. Em đừng đi, gã nói. Gã đã hỏi Ludovico, và hắn nghĩ họ sẽ nhốt em ít nhất một tháng, thẩm vấn, kiểm tra mọi việc. Tốt nhất là họ đừng thấy mặt chị, tốt hơn chị nên rời Lima một thời gian cho đến

khi tụi tao quên chị ấy. Và làm sao chị đi, Amalia bĩu môi, chị sẽ đi đâu. Và gã: với anh, đi cùng. Chị nhìn vào mắt gã: ừ, Amalia. Hẳn nhiên gã đã quyết định. Gã nhìn chị rất nghiêm nghị, bộ em nghĩ anh sẽ để họ bắt em dù chỉ một ngày thôi sao? giọng gã rất nghiêm nghị, ngày mai họ sẽ đi. Còn công việc của anh? Khỏi cần lo việc ấy, gã sẽ tự làm việc một mình, họ sẽ bỏ đi. Chị cứ nhìn gã, cố tin, nhưng chị không tin nổi. Sống chung? Ngày mai? Trên vùng núi, Ambrosio nói, và ghé sát mặt lại: sau một thời gian họ sẽ quay lại khi người ta đã quên em. Chị lại cảm thấy mọi thứ lộn tùng phèo: Ludovico kể cho anh phải không? Nhưng tại sao người ta tìm chị, chị đã làm gì, chị có biết cái gì đâu? Ambrosio ôm chị: chẳng việc gì xảy ra cả, ngày mai họ sẽ ra đi bằng xe lửa, rồi họ sẽ đi xe đò. Chẳng ai tìm chị trên vùng núi. Gã ngồi sát vào chị, có phải gã làm mấy việc này vì gã yêu chị không, Ambrosio? Dĩ nhiên, đồ ngốc, tại sao em nghĩ anh không yêu em? Trên vùng núi có một người họ hàng của Ludovico, gã sẽ đi làm cho ông ta, ông ta sẽ giúp họ. Chị sững sờ vì sợ và ngạc nhiên. Đừng nói gì với bà dì của em, chị sẽ không nói, không ai được biết, không ai biết. Có thể nguy hiểm, chị nói vâng, tất nhiên, vâng. Chị có biết bến xe Desamparados ở đâu không? Biết, chị biết. Gã đi với chị đến góc đường, đưa chị tiền tắc xi, viện bất cứ cớ gì để đi nhé, và chị phải đến thật kín đáo. Suốt đêm mắt chị thao láo, chị nghe tiếng thở của bà dì và tiếng ngáy mệt mỏi từ căn phòng của cặp vợ chồng già. Hôm sau chị nói với bà dì, cháu về nhà bà chủ đòi tiền. Chị gọi tắc xi và khi chị đến Desamparados, Ambrosio hầu như không để mắt đến Amalita Hortensia, Nó đó hả? Ừ. Gã đưa chị vào bến xe, ngồi đợi trên băng ghế giữa những người dân miền núi mang theo mấy cái bao. Gã đã mang hai chiếc vali to trong khi mình thậm chí chẳng có cái khăn mùi soa, Amalia nghĩ. Chị không cảm thấy vui khi bỏ đi, sống với gã; chị cảm thấy lạ.

---

1 Một món xúp lạnh của Tây Ban Nha, nấu bằng rau, cà chua, hành, tỏi, dầu, giấm, dưa chuột và hạt tiêu.

Fernando Belaúnde Terry (1912-2002), kiến trúc sư, hai lần làm tổng thống Peru (1963-68 và 1980-85), cùng José Bustamante thành lập Mặt
2 trận Dân chủ Quốc gia năm 1944, và sáng lập đảng Acción Popular năm 1956 chủ trương trở lại truyền thống Inca kết hợp với nền dân chủ xã hội tân tiến.

4.

“Bây giờ mày mới tới, Ambrosio,” Ludovico nói. “Một thằng bị tơi tả là đủ tệ rồi, đâu cần bị bạn bè quay lưng lại nó nữa.”

“Bộ mày nghĩ là tao sẽ không đến thăm mày ngay lập tức à?” Ambrosio nói. “Tao mới biết sáng nay, Ludovico, nhờ tao gặp Hipólito ngoài phố.”

“Thằng chó đẻ đó kể cho mày hả?” Ludovico hỏi. “Nhưng chắc là nó không nói hết mọi chuyện cho mày.”

“Ludovico thế nào, chuyện gì xảy ra?” Ambrosio hỏi. “Nó đi Arequiqa một tháng trước rồi chẳng nghe thấy tăm tích gì của nó.”

“Nó bị băng bó từ đầu tới chân ở Bệnh viện Cảnh sát.” Hipólito nói. “Tụi Arequipa đập nó một trận.”

Trời vẫn còn sớm khi người đàn ông ra lệnh đá cánh cửa căn chòi và quát lên đường. Mấy ngôi sao còn sáng, máy tách hạt bông gòn chưa hoạt động, trời lạnh giá. Trifulcio duỗi cánh tay trên chõng, nói lớn tôi đến đây, thầm chửi mẹ thằng ra lệnh. Gã đã ngủ để nguyên quần áo trên người, gã chỉ cần xỏ cái áo len, áo ngoài và đôi giày. Gã đi ra vòi nước để thấm ướt mặt, nhưng gió làm gã đổi ý và gã chỉ súc miệng. Gã vuốt thẳng mái tóc quăn, dùng ngón tay cạy ghèn khỏi mắt. Gã quay lại căn chòi, Téllez, Urondo và thằng cai Martínez đã thức, càu nhàu là còn sớm. Căn nhà trang trại đã sáng đèn, chiếc xe tải nhỏ đậu bên cửa. Các bà làm bếp đưa họ mấy cốc cà phê, họ uống giữa bầy chó gầm gừ vây quanh. Don Emilio trong bộ áo choàng tắm xỏ dép tiến ra xem họ đi: ôi dào, tụi bay liệu mà cư xử đàng hoàng ở đó. Đừng lo, Don Emilio, bọn chúng sẽ cư xử đàng hoàng, thưa Nghị sĩ. Lên xe, người đàn ông ra lệnh nói. Téllez ngồi phía trước, phía sau là Trifulcio, Urondo và gã cai Martínez. Trifulcio nghĩ, Urondo, mày muốn ngồi sát

cửa sổ nhưng tao lên phía bên kia tranh chỗ của mày. Gã cảm thấy không khỏe, thân thể gã đau nhức. Xong hết chưa? Arequipa, người đàn ông ra lệnh nói, và họ lên đường.

“Trật khớp, bầm giập, thân thể sưng phù,” Ludovico nói. “Lúc bác sĩ ghé qua, ông ta cho tao một bài học thường thức về y khoa, Ambrosio. Mấy ngày vừa rồi với tao thiệt chó đẻ.”

“Mới Chúa nhật vừa rồi Amalia và tao nói mày có vẻ không thích đi Arequipa.” Ambrosio nói.

“Bây giờ ít ra tao có thể ngủ,” Ludovico nói. “Mấy ngày đầu ngay cả móng tay của tao cũng nhức, Ambrosio.”

“Nhưng hãy nghĩ là mày sẽ được đền bù,” Ambrosio nói. “Mày bị đập trong lúc làm nhiệm vụ, họ phải thưởng mày.”

“Tụi Liên minh đó là ai vậy?” Téllez hỏi.

“Tao làm nhiệm vụ nhưng cũng có thể nói tao không làm nhiệm vụ.” Ludovico nói. “Họ cử tụi tao đi nhưng cũng có thể nói họ không cử tụi tao đi. Mày không biết toàn bộ chuyện này hóa ra điếm đàng thế nào đâu, Ambrosio.”

“Cứ biết tụi nó là một bọn đầu cứt.” Người đàn ông ra lệnh cười. “Và mình sẽ phá buổi mít tinh của tụi nó.”

“Tôi hỏi chỉ là để kiếm cái gì nói cho chuyến đi vui hơn một chút,” Téllez nói. “Chán quá.”

Ừ, Trifulcio nghĩ, chán quá. Gã cố ngủ, nhưng chiếc xe tải nhồi xóc và đầu gã cứ đụng trần còn vai gã đụng cửa. Gã phải cúi khom trong xe, bám lấy lưng ghế phía trước. Gã lẽ ra nên ngồi ở giữa, định làm khổ Urondo nhưng hóa ra gã làm khổ gã. Vì Urondo chèn giữa Trifulcio và gã cái Martínez, được giảm va chạm nên hắn ngáy ngon lành. Trifulcio nhìn ra cửa sổ: các đồi cát, con đường như con rắn đen biến mất trong đám bụi, biển và bầy hải âu đang

lao xuống. Mày bắt đầu già, gã nghĩ, dậy sớm một buổi sáng là toàn thân mày khởi sự rỉ sét.

“Một đám triệu phú hồi trước liếm giày Odría rồi giờ lại muốn thử lòng kiên nhẫn của ông ấy,” người đàn ông ra lệnh nói. “Liên minh là vậy đó.”

“Vậy tại sao Odría để họ tổ chức mít tinh chống ông ấy?” Téllez hỏi. “Ông ấy đã dễ đi nhiều rồi. Hồi xưa mày mà lộn xộn là bị nhốt và ăn đòn liền. Tại sao bây giờ không?”

“Odría đưa tay ra cho bọ họ và họ bò tuốt lên tới khuỷu tay,” người đàn ông ra lệnh nói. “Nhưng họ chỉ bò tới đó thôi. Ở Arequipa họ sẽ được dạy một bài học.”

Đồ ăn bám, Trifulcio nghĩ, nhìn cái cổ nhăn nhụi của Téllez. Nó biết gì về chính trị, nó cần gì chính trị? Nó hỏi chỉ để bợ đít. Gã rút một điếu thuốc và để mồi gã phải dựa vào Urondo. Hắn mở mắt ngạc nhiên, cái gì, mình tới rồi hả? Làm sao tới được, họ chỉ mới đi qua Chala thôi, Urondo.

“Chuyện này tao không biết bắt đầu từ đâu, láo toét hết,” Ludovico nói. “Đảo ngược hết. Mọi người lừa mình. Ngay cả Don Cayo cũng bị lừa.”

“Cho mày nói lại,” Ambrosio nói. “Nếu có ai bị khốn đốn với chuyện ở Arequipa thì kẻ đó là ông ta. Ông ta mất chức và phải rời khỏi Peru.”

“Ông chú của mày chắc khoái chuyện vừa rồi, đúng không?” Ludovico nói.

“Dĩ nhiên, Don Fermín khoái hơn ai hết,” Ambrosio nói. “Ổng đâu có muốn làm khốn khổ Odría bằng làm khốn khổ Don Cayo. Ông ấy phải trốn mấy ngày, ông ấy nghĩ họ sẽ bắt ông ấy.”

Chiếc xe tải nhỏ vào Carmaná khoảng bảy giờ. Trời bắt đầy tối và phố xa vắng người. Người đàn ông ra lệnh lái đưa họ đến thẳng một quán ăn. Họ bước ra, duỗi người. Trifulcio

cảm thấy chuột rút và buốt lạnh. Người đàn ông ra lệnh cầm thực đơn, gọi bia rồi nói, tao đi xem xét vài việc. Mày làm sao vậy, Trifulcio nghĩ, ở đây không có đứa nào mệt mỏi như mày. Téllez, Urondo và gã cai Martínez vừa ăn vừa nói đùa. Gã không đói, chỉ khát. Gã nốc một hơi cạn ly bia và nghĩ về Tomasa và Chincha. Mình sẽ ngủ đêm ở đây phải không? Téllez hỏi, và Urondo muốn biết ở Camaná có nhà thổ không. Phải có, gã cai Martínez nói, một thứ không thiếu ở bất cứ nơi nào là nhà thổ và nhà thờ. Cuối cùng họ hỏi gã bị cái gì vậy, Trifulcio. Chẳng có gì, tao bị trúng lạnh. Urondo nói tại mày già rồi chứ có trúng cái gì đâu. Trifulcio cười nhưng trong thâm tâm gã ghét hắn. Trong lúc họ ăn tráng miệng người đàn ông ra lệnh trở lại, cáu kỉnh: lộn xộn kiểu gì vậy nè, việc lẫn lộn đó ai mà hiểu nổi.

“Đâu có gì lộn xộn,” Trưởng khu nói, “Bộ trưởng Bermúdez giải thích rất rõ cho tôi trên điện thoại.”

“Một xe vận tải chở người của Nghị sĩ Arévalo sẽ ghé qua, ông Trưởng khu,” Cayo Bermúdez nói. “Lo cho họ, làm ơn cung cấp cho họ bất cứ cái gì họ cần.”

“Nhưng ông Lozano chỉ yêu cầu Don Emilio cho bốn hay năm người.” người đàn ông ra lệnh nói, “Ông ấy nói xe vận tải nào? Bộ ông Bộ trưởng điên rồi à?”

“Năm người để phá biểu tình?” Trưởng khu hỏi. “Ai điên chứ đâu phải ông Bermúdez. Ông ấy bảo tôi là một chiếc xe tải, hai ba chục người. Tôi sửa soạn bốn chục giường để phòng xa.”

“Tao đã cố gọi cho Don Emilio, nhưng ông ấy không còn ở trang trại, ông ấy đã đi Lima,” người đàn ông ra lệnh nói. “Gọi cả ông Lozano nữa, nhưng ông ấy không có ở Tổng nha. Tiên sư nó.”

“Đừng lo, năm đứa tụi tôi là đủ rồi, quá đủ rồi.” Téllez cười. “Nào uống bia, thưa ông.”

“Anh không tìm thêm được người tiếp viện sao?” người đàn ông ra lệnh hỏi.

“Vô phương,” Trưởng khu nói. “Dân Camaná là tụi làm biếng. Một mình tôi là toàn bộ Đảng Phục hưng ở đây.”

“Ôi dào, ráng thử coi làm sao mình có thể gỡ được vụ lộn xộn này,” người đàn ông ra lệnh nói. “Không nhà thổ, không nhậu nhẹt. Đi ngủ. Ngày mai mình phải khỏe khoắn.”

Trưởng khu đã sắp xếp chỗ ngủ cho họ ở bót cảnh sát, và ngay khi đến nơi Trifulcio rơi phịch xuống giường và quấn mình trong chăn. Im lặng trùm chăn, gã cảm thấy khỏe hơn. Téllez, Urondo và gã cai Martínez lén mang vào một chai, vừa chuyền từ giường này qua giường kia vừa tán gẫu. Gã lắng nghe họ: nếu người ta đã yêu cầu nguyên một xe vận tải thì công việc chắc là gay go, Urondo nói. Ôi dào, Nghị sĩ Arévalo bảo họ là việc dễ, ê tụi bay, ông ấy chưa bao giờ nói sai với bọn mình, gã cai Martínez nói. Vả lại, nếu có gì trục trặc thì đã có cảnh sát ở đó lo, Téllez nói. Sáu mươi, sáu mươi lăm? Trifulcio nghĩ, mình không biết bây giờ mình bao nhiêu tuổi.

“Tao bắt đầu đừ ngay từ phút tao lên máy bay,” Ludovico nói. “Máy bay nhồi tới nỗi tao khó chịu và nôn khắp người thằng Hipólito. Lúc tới Arequipa tao thân tàn ma dại. Phải uống vài ly pisco tao mới hồi lại được.”

“Khi báo chí viết về chuyện xảy ra trong rạp hát, người chết, tao nghĩ, Chúa ơi,” Ambrosio nói. “Nhưng tên mày không có trong danh sách nạn nhân.”

“Người ta biết rõ họ đưa tụi tao đến lò sát sinh,” Ludovico nói, “Hễ nghe nói tới chữ rạp hát là tao cảm thấy mấy cú đấm. Và cảm giác bị siết cổ, Ambrosio, cái cảm giác khủng khiếp bị siết cổ.”

“Họ có thể làm om sòm như vậy,” Ambrosio nói, “vì cả thành phố đứng lên chống lại chính phủ, đúng không

Ludovico?”

“Đúng,” Nghị sĩ Landa nói. “Lựu đạn ném trong rạp hát và người chết. Bermúdez tiêu tùng rồi, Fermín.”

“Nếu Lozano muốn một xe vận tải, tại sao hắn nói với Don Emilio bốn hay năm đứa là đủ,” người đàn ông ra lệnh chửi rủa tới lần thứ mười. “Rồi Lozano và Don Emilio ở đâu, tại sao không gặp được ai trên điện thoại?”

Họ đã rời Camaná khi trời còn tối, không ăn điểm tâm, và người đàn ông ra lệnh chẳng làm gì khác ngoài càu nhàu. Mày thức cả đêm cố gọi điện thoại rồi thì mày chết vì thiếu ngủ, Trifulcio nghĩ. Gã cũng không ngủ được. Trời lạnh hơn khi chiếc xe tải nhỏ leo lên rặng núi. Trifulcio ngủ gà ngủ gật, nghe Téllez, Urondo và gã cai Martínez trong lúc tụi nó chuyền nhau thuốc lá. Mày già rồi, gã nghĩ, chẳng bao lâu sẽ tới ngày mày chết. Họ đến Arequipa lúc mười giờ. Người đàn ông ra lệnh đưa họ tới một căn nhà có tấm bảng chữ đỏ: Đảng Phục hưng. Cửa đóng. Gõ, nhấn chuông, không ai mở. Trên con phố hẹp người ta đang đi mua bán, mặt trời không ấm áp gì, mấy đứa bé đang rao bán báo. Không khí rất trong lành, bầu trời nhìn rất cao. Cuối cùng một thằng bé đi chân đất đến vừa ngáp vừa mở cửa. Tại sao trụ sở đảng đóng cửa, người đàn ông ra lệnh mắng nó, đã mười giờ rồi. Thằng bé ngạc nhiên nhìn ông ta: lúc nào mà chả đóng, họ chỉ mở cửa tối thứ Năm khi Tiến sĩ Lama và các ông sang trọng đến. Tại sao người ta gọi Arequipa là thành phố trắng, khi không có căn nhà nào màu trắng? Trifulcio ngẫm nghĩ. Họ đi vào. Các bàn làm việc chẳng có giấy tờ gì, mấy cái ghế cũ, mấy tấm ảnh Odría, bích chương, Hoan hô Cách mạng Phục hưng, Y tế, Giáo dục, Việc làm, Odría là Đất nước. Người đàn ông ra lệnh chạy đến chiếc điện thoại: chuyện gì vậy, người đâu, tại sao không có ai gặp tụi tôi. Téllez, Urondo và gã cai Martínez đói: họ có thể ra ngoài ăn sáng được không, thưa ông? Mười phút nữa quay lại, người đàn ông ra lệnh nói. Ông ta

cho họ mười đồng và họ lên xe đi. Họ tìm thấy một quán có mấy cái bàn nhỏ phủ khăn trắng, họ gọi cà phê và bánh mì kẹp thịt. Coi kìa, Urondo nói, Mọi người tối nay đến Rạp hát Thành phố. Tất cả vì Liên minh, tụi nó đã quảng cáo tí tỉnh rồi đó. Liệu mình có bị chóng mặt vì lên núi cao không? Trifulcio tự hỏi. Gã thở nhưng không khí làm như không vào người gã.

“Arequipa đẹp, sạch,” Ludovico nói. “Đàn bà ngoài đường không đến nỗi tệ. Má ửng hồng, tất nhiên.”

“Hipólito làm gì mày?” Ambrosio hỏi. “Nó không nói gì với tao. Chỉ nói là tụi tao bị nặng, người anh em ạ, rồi nó bỏ đi.”

“Nó cảm thấy tội lỗi vì cư xử như thằng lại cái,” Ludovico nói. “Đúng là thằng hèn, Ambrosio.”

“Cứ nghĩ tới chuyện lẽ ra tao có thể ở đó, Ludovico,” Ambrosio nói. “May là Don Fermín không đi.”

“Mày có biết tụi tao tìm ra ai là sếp lớn ở đồn Arequipa không?” Ludovico hỏi. “Molina.”

“Chệt Molina?” Ambrosio hỏi. “Hắn không ở Chiclayo à?”

“Mày có nhớ hồi đó hắn hay nạt nộ tụi ngoài biển chế như mình ra sao không?” Ludovico nói. “Hắn bây giờ là người khác rồi. Hắn đón tụi tao như thể mình là bạn cũ.”

“Chào các đồng nghiệp, mời vào,” Molina nói. “Mấy đứa kia còn ở ngoài quảng trường để tán gái Arequipa phải không?”

“Đứa nào?” Hipólito nói. “Chỉ có Ludovico và tao đến.”

“Mày nói đứa nào là làm sao,” Molina nói. “Ông Lozano hứa với tao hai mươi lăm người.”

“Ồ phải, tao nghe ông ta nói chắc có người từ Puno và Cuzco đến,” Ludovico nói. “Tụi nó chưa đến đây sao?”

“Tao vừa nói chuyện với Cuzco, thằng Cabrejitos không nói tiếng nào về việc đó,” Molina nói. “Tao không hiểu. Ngoài ra, thời giờ không còn nhiều. Liên minh mít tinh lúc bảy giờ.”

“Bịp bợm, lừa gạt, Ambrosio,” Ludovico nói. “Hỗn loạn, dối quanh.”

“Tôi hiểu rồi, một màn phục kích,” Don Fermín nói. “Bermúdez đã đợi cho Liên minh lớn lên rồi bây giờ gã muốn chộp lấy nó. Nhưng tại sao gã chon Arequipa, Don Emilio?”

“Vì sẽ tốt cho tuyên truyền,” Don Emilio Arévalo nói. “Cuộc cách mạng của Odría đã bắt đầu ở Arequipa, Fermín.”

“Gã muốn cho cả nước thấy Arequipa là thị trấn của Odría,” Nghị sĩ Landa nói. “Dân Arequipa ngăn không cho Liên minh tổ chức mít tinh. Phe đối lập sẽ thành ra lố bịch và Đảng Phục hưng có rộng đường trong cuộc bầu cử 1956.”

“Gã sẽ gửi hai mươi lăm đứa cớm chìm từ Lima đến,” Don Emilio Arévalo nói. “Và gã đã yêu cầu tôi cho một xe vận tải chở đầy nông dân giỏi đấm đá.”

“Nó đã chuẩn bị quả bom của nó rất kỹ,” Nghị sĩ Landa nói. “Nhưng lần này sẽ không như hồi Espina. Lần này quả bom sẽ nổ vào mặt nó.”

“Molina cố gọi ông Lozano mà ông ta biệt tăm,” Ludovico nói. “Don Cayo cũng vậy. Thư ký của ông ta trả lời ông ấy không có đây, không có đây.”

“Gửi tiếp viện cho mày hả Chệt?” Cabrejitos nói. “Mày nằm mơ chắc. Đâu có ai nói gì với tao, mà ngay cả dù muốn tao cũng không làm được. Người của tao việc ngập đầu ngập cổ rồi.”

“Chệt Molina vò đầu bứt tóc,” Ludovico nói.

“May là Nghị sĩ Arévalo đang gửi người tới giúp mình,” Molina nói. “Năm chục đứa, tao nghĩ, mà toàn thứ dữ dằn. Với tụi nó, bọn mày và người trong lực lượng, tụi mình sẽ cố hết sức.”

“Nhân thể tụi mình đang ở đây, tao muốn thử món ớt nhồi của Arequipa, Ludovico,” Hipólito nói.

Sau bữa điểm tâm, bất tuân lệnh, chúng thả bộ qua thành phố: đường sá hẹp, mặt trời nhỏ và lạnh, các căn nhà có chấn song sắt và lối vào rộng, đá lát đường sáng loáng, các ông linh mục, nhà thờ. Mấy cổng vào Plaza de Armas nom như bức tường pháo đài. Trifulcio há miệng thở, và Téllez chỉ các vách tường: tụi Liên minh rõ ràng là đã quảng cáo quá chừng. Bọn chúng ngồi xuống một băng ghế trên quảng trường đối diện mặt tiền xám của nhà thờ, một chiếc ô tô gắn loa phóng thanh chạy ngang: Mọi người đến Rạp hát Thành phố lúc bảy giờ, Mọi người đến nghe các lãnh tụ đối lập. Họ ném truyền đơn ra cửa sổ xe, thiên hạ nhặt lên xem rồi vứt đi. Độ cao, Trifulcio ngẫm nghĩ. Tụi nó đã bảo gã: tim màu đập như cái trống và mày khó thở. Gã cảm thấy như gã đang chạy hoặc đang đánh nhau: nhịp đập nhanh, thái dương bập bùng, mạch máu cứng. Hay có lẽ tuổi già, Trifulcio nghĩ. Bọn chúng không nhớ đường về và phải hỏi thăm. Hội phục hưng hả? thiên hả hỏi, hội hè ăn uống gì vậy? Odría có hội như vậy đó, gã cai Martínez cười, thậm chí người ta không biết nó ở đâu. Bọn chúng về đến nơi và người đàn ông ra lệnh chửi chúng một tràng: tụi nó nghĩ tụi nó đến đây làm khách du lịch phải không? Có hai người đang ở đó với ông ta. Một ông thấp đeo kính và thắt cái nơ nhỏ, còn gã kia nom như lai và lực lưỡng, mặc sơ mi trần, và ông thấp đang cãi nhau với người đàn ông ra lệnh: họ đã hứa với ông ta năm chục người vậy mà hắn đưa năm người. Họ đừng giỡn mặt ông ta như vậy.

“Gọi cho Lima đi, Tiến sĩ Lima, cố tìm Don Emilio, hay Lozano, hay ông Bermúdez,” người đàn ông ra lệnh nói.

“Tôi cố gọi cả đêm mà không được. Tôi không biết, tôi hiểu còn ít hơn ông. Ông Lozano bảo với Don Emilio là năm người thì chúng tôi đây, thưa Tiến sĩ. Để họ giải thích ai đúng ai sai.”

“Không phải chúng tôi không có người, nhưng chúng tôi cần dân nhà nghề, người có kinh nghiệm,” Tiến sĩ Lama nói. “Vả lại, tôi phải đối trên nguyên tắc. Họ nói dối tôi.”

“Họ không gửi thêm người thì có sao đâu, thưa Tiến sĩ?” gã lai vạm vỡ nói. “Mình ra chợ, mình có thể gom ba trăm đứa rồi tụi nó sẽ phá tan rạp hát y chang như vậy.”

“Anh có thể tin cậy dân ngoài chợ không?” người đàn ông ra lệnh hỏi. “Tôi không tin anh lắm, Ruperto.”

“Tuyệt đối tin được,” Ruperto nói, “Tôi đã có kinh nghiệm. Mình sẽ tuyển mộ cả chợ rồi mình đổ lên Rạp hát Thành phố như đất lở.”

“Đi gặp Molina xem sao,” Tiến sĩ Lima nói. “Người của anh ta chắc đã đến.”

“Và ở trụ sở tụi tao gặp bọn võ sĩ lừng danh của Nghị sĩ Arévalo,” Ludovico nói. “Năm chục hóa thành năm.”

“Có kẻ chơi khăm trong chuyện này,” Molina nói. “Không thể được, thưa Cảnh sát trưởng.”

“Tôi đã cố gọi cho Bộ trưởng để nhận chỉ thị,” Cảnh sát trưởng nói. “Nhưng hình như thư ký của ông ấy không bắt liên lạc cho tôi. Ông ấy chưa đến, ông ấy đã về, ông ấy vẫn chưa đến. Thằng lại cái Alcibéades.”

“Đây không phải là hiểu lầm, đây là phá hoại,” Tiến sĩ Lama nói. “Quân tiếp viện của anh đây hả, Molina? Hai đứa thay vì hai mươi lăm? Trời ơi, quá xá cỡ rồi.”

“Alcibíades là người của tôi,” Don Emilio Arévalo nói. “Nhưng then chốt là Lozano. Hắn khá hiểu biết và hắn ghét

Bermúdez. Dĩ nhiên, lòng bàn tay của hắn phải được bôi trơn."

"Năm thằng quỷ khốn khổ, chưa kể một đứa trong bọn là một lão già bị chóng mặt vì lên núi cao," Ludovico nói. "Ông nghĩ năm thằng đó với tụi tôi sẽ phá được buổi mít tinh hả? Tụi tôi có là siêu nhân cũng làm không nổi, thưa ông Cảnh sát trưởng."

"Hắn sẽ được như ý hắn muốn," Don Fermín nói. "Tôi sẽ nói chuyện với Lozano."

"Chúng tôi sẽ phải dùng người của anh, Molina," Cảnh sát trưởng nói. "Việc này không nằm trong kế hoạch, ông Bermúdez không muốn dân ở đây dính vào. Nhưng không còn cách nào khác."

"Không phải anh, Fermín," Nghị sĩ Arévalo nói. "Anh thuộc về Liên minh, chính thức là kẻ thù của chính phủ. Tôi nằm trong chính phủ, Lozano tin tôi hơn. Tôi sẽ lo cho hắn."

"Chúng tôi có thể chắc chắn có bao nhiêu người của anh, Molina?" Tiến sĩ Lama hỏi.

"Khoảng hai mươi, kể cả sĩ quan và lính," Molina nói. "Nhưng tụi nó là dân biên chế, tụi nó không làm đâu. Tụi nó muốn đảm bảo không bị rủi ro, có lương phụ trội."

"Cứ hứa cho họ bất cứ điều gì họ muốn, chúng ta phải phá buổi mít tinh này bằng bất kỳ cách nào," Tiến sĩ Lama nói. "Tôi đã hứa và tôi sẽ giữ lời, Molina."

"Sự thật là tất cả chúng ta lo lắng mà chẳng có lý do chính đáng nào cả," Cảnh sát trưởng nói. "Rạp hát thậm chí sẽ không đầy người. Ở đây ai mà biết các ông lớn của Liên minh?"

"Qua kinh nghiệm chúng tôi biết là chỉ có tụi tò mò đến thôi và bọn tò mò đó hễ thấy có dấu hiệu của rắc rối là bỏ chạy

ngay.” Tiến sĩ Lama nói. “Nhưng đây là vấn đề nguyên tắc. Họ lừa dối chúng tôi, ông Cảnh sát trưởng.”

“Tôi sẽ tiếp tục cố liên lạc với Bộ trưởng.” Cảnh sát trưởng nói. “Có lẽ ông Bermúdez đổi ý và chúng ta phải để cho họ tổ chức mít tinh.”

“Ông có thể cho một đứa trong bọn chúng tôi viên thuốc hay cái gì đó không?” người đàn ông ra lệnh hỏi. “Thằng đen, thưa Tiến sĩ. Nó sắp ngất xỉu vì chóng mặt ở độ cao.”

“Nhưng nếu mày không có người, tại sao mày vào rạp hát?” Ambrosio nói. “Ít đứa như vậy mà vẫn làm là điên, Ludovico.”

“Vì họ nói láo với tụi tao, và tụi tao cả tin,” Ludovico nói. “Tụi tao cả tin đến nỗi tụi tao chuồn đi ăn món ớt nhồi, thằng Hipólito muốn ăn món ấy.”

“Tiabaya, ở đó họ nấu ngon nhất,” Molina nói. “Uống kèm với thứ rượu ngô hảo hạng rồi quay lại lúc bốn giờ để đưa tụi nó tới Đảng Phục hưng. Chỗ đó là điểm tập hợp.”

“Lý do à?” Don Emilio Arévalo hỏi. “Anh biết quá rõ mà, Lozano. Dĩ nhiên là để hạ bệ Bermúdez.”

“Có vẻ như tiếp tay cho Liên minh thì đúng hơn, thưa Nghị sĩ,” Lozano nói. “Lần này tôi không giúp ông được. Tôi đâu có thể làm như vậy với Don Cayo, ông hiểu mà. Ông ấy là Bộ trưởng, cấp trên trực tiếp của tôi.”

“Dĩ nhiên anh làm được, Lozano,” Don Emilio Arévalo nói. “Anh và tôi làm được. Mọi việc tùy thuộc vào hai chúng ta. Không đưa người đến Arequipa thì kế hoạch của Bermúdez sẽ thành mây khói.”

“Sau đó thì sao, Nghị sĩ?” Lozano hỏi. “Don Cayo sẽ không yêu cầu ông giải thích. Nhưng ông ấy sẽ hạch tôi. Tôi là cấp dưới của ông ấy.”

“Anh nghĩ tôi sẽ làm cho Liên minh, anh sai ở chỗ đó, Lozano.” Don Emilio Arévalo nói. “Không, tôi làm cho chính phủ. Tôi là người của chính phủ, kẻ thù của Liên minh. Chính phủ có nhiều khó khăn vì một số nhánh bị ung thối, và nhánh tệ nhất là Bermúdez. Anh hiểu tôi chứ, Lozano? Vấn đề là phục vụ Tổng thống, không phải Liên minh.”

“Tổng thống có biết về vụ này không?” Lozano hỏi. “Nếu biết thì mọi việc sẽ khác, thưa Nghị sĩ.”

“Chính thức thì Tổng thống không thể biết vụ này.” Don Emilio Arévalo nói. “Vì vậy chúng tôi, đồng minh của Tổng thống, mới ở đây, Lozano.”

Rượu ngô làm mình mệt hơn, Trifulcio nghĩ. Máu gã đã ngưng chảy, sắp sôi lên. Nhưng gã giả đò với tay tới cái ly to đùng của gã và mỉm cười với Téllez, Urondo và gã cai Martínez: cụng ly nào. Họ đã ngà say. Thằng lai vạm vỡ đang diễn một vở tuồng văn hóa, trong căn nhà bên cạnh Bolívar đã ngủ, rượu ngô làm tại Yanahuara ngon nhất thế giới, và hắn cười thỏa mãn: ở Lima người ta đâu có mấy thứ như vậy phải không? Họ đã giải thích với hắn là họ từ Ica đến, nhưng hắn không hiểu. Trifulcio nghĩ: nếu mình uống hai viên thay vì một thì chứng chóng mặt miền núi đã không trở lại. Gã nhìn mấy bức tường đầy bồ hóng, đàn bà mang mấy đĩa ớt đi tới đi lui giữa bếp lò và cái bàn, và gã bấm nhịp tim. Nó không ngưng, máu gã vẫn lưu thông, nhưng rất chậm. Và nó đang sôi, đúng vậy, có những cơn sóng nóng đập lên ngực gã. Phải chi đêm đến, phải chi công việc ở rạp hát đã xong, quay về Ica ngay lập tức. Chưa tới giờ ra chợ phải không? gã cai Martínez hỏi. Ruperto nhìn đồng hồ đeo tay: còn sớm, chưa tới bốn giờ. Qua cánh cửa mở của quán Trifulcio nhìn thấy công viên nhỏ, các băng ghế và cây cối, trẻ con chơi bông vụ, mấy bức tường trắng của ngôi nhà thờ nhỏ. Không phải bởi độ cao, mà bởi tuổi già. Một chiếc xe gắn loa phóng thanh chạy ngang. Mọi người hãy đến Rạp hát Thành phố, Mọi

người hãy ủng hộ Liên minh, và Ruperto buột miệng chửi tiên sư mày: tụi nó sẽ thấy. Câm miệng, đồ nhóc tì Arequipa, Téllez nói, đợi chút nữa. Chứng chóng mặt miền núi của mày ra sao rồi, thằng ông nội? Ruperto hỏi. Khá hơn nhiều rồi cháu, Trifulcio mỉm cười. Và gã ghét hắn.

“Xong hết rồi, thưa Nghị sĩ, không kể là tôi đã đề phòng.” Lozano nói. “Tụi nó sẽ đi, nhưng chỉ mấy đứa, đám còn lại sẽ đến quá trễ. Tôi trông cậy ở ông trong trường hợp…”

“Anh có thể tin cậy ở tôi trong mọi việc, Lozano,” Don Emilio Arévalo nói. “Ngoài ra, anh có thể tin vào lời cám ơn của Liên minh. Mấy ông quý phái đó sẽ nghĩ nó làm lợi cho họ. Cứ để họ nghĩ vậy, càng tốt cho anh.”

“Ông vẫn không liên lạc được với Arequipa à?” Cayo Bermúdez hỏi. “Quá đáng rồi, Tiến sĩ.”

“Tao không thích món ớt nổi tiếng này chút nào,” Hipólito nói. “Cả người tao nóng bừng, Ludovico.”

“Tôi chỉ thuyết phục được mười đứa.” Molina nói. “Mấy đứa cọc cạch kia rút vòi, thậm chí tụi nó không nghĩ tới chuyện mặc thường phục đi vô đó mặc dù mình sẽ thưởng tiền cho tụi nó bao nhiêu đi nữa. Ông nghĩ sao, Cảnh sát trưởng?”

“Mười cộng hai của Lima và năm của Nghị sĩ là mười bảy.” Cảnh sát trưởng nói. “Nếu quả thật Lama có thể tuyển mộ được dân ngoài chợ thì có thể xong. Dĩ nhiên mười bảy đứa gan góc là có thể phá lộn tùng phèo trong đó. Tôi nghĩ vậy, Molina.”

“Tôi có thể ngu, nhưng không ngu như mấy ông quý phái đó nghĩ, thưa Nghị sĩ,” Lozano nói. “Tôi không bao giờ nhận chi phiếu.”

“A lô, Arequipa?” Cayo Bermúdez nói. “Molina? Chuyện gì vậy, Molina, anh ở chỗ quái quỷ nào vậy?”

“Họ cũng không ngu lắm đâu,” Don Emilio Arévalo nói. “Chi phiếu rút tiền mặt, Lozano.”

“Nhưng người gọi điện cho ông cả ngày là tôi, Don Cayo,” Molina nói. “Cả ông Cảnh sát trưởng và Tiến sĩ Lama nữa. Người mà không sao tìm được ở đâu là ông, Don Cayo.”

“Arequipa có chuyện gì trục trặc vậy, Don Cayo?” Tiến sĩ Alcibíades hỏi.

“Không phải chỉ một mà là một ngàn chuyện trục trặc,” Molina nói. “Chúng tôi sẽ không đủ người, Don Cayo. Người ít quá như vậy tôi không biết mình có làm được hay không.”

“Người của Lozano chưa tới đó hả?” Cayo Bermúdez hỏi. “Xe vận tải của Arévalo chưa tới hả? Anh nói cái gì, Molina?”

“Chúng tôi có mười người trong ngành, nhưng dù vậy mười bảy người chẳng ăn nhằm gì cả, Don Cayo.” Molina nói. “Nói riêng với ông, tôi không tin Tiến sĩ Lama lắm. Ông ta hứa năm trăm, một ngàn. Nhưng ông ta toàn thổi phồng lên, ông biết mà.”

“Chỉ có hai đứa từ Lima, chỉ có năm đứa từ Ica?” Cayo Bermúdez nói. “Chuyện này có thể mệt cho anh, Molina. Mấy đứa còn lại đâu?”

“Tụi nó không đến, Don Cayo,” Molina nói. “Tôi là người hỏi tụi nó đâu, tại sao họ nói với tôi là tụi nó đã đến vậy mà không thấy tụi nó ở đây.”

“Rất chi dễ thương và ngây thơ, sau món ớt tụi tao thả bộ qua quảng trường,” Ludovico nói. “Rất chi dễ thương và ngây thơ, ngó xung quanh Rạp hát Thành phố để biết địa thế.”

“Ý kiến của tôi là mặc dù bị lộn xộn mình vẫn làm được, Don Cayo,” Cảnh sát trưởng nói. “Liên minh ở đây không

có thật. Họ quảng cáo rầm rộ, nhưng họ sẽ không đầy được rạp hát. Một trăm đứa tò mò là nhiều nhất. Nhưng làm sao ông có thể nghĩ là tất cả mọi người đã đến, Don Cayo?"

"Có kẻ nhúng tay trong vụ này, lúc khác sẽ làm rõ sau." Cayo Bermúdez nói. "Lama có ở đó chứ?"

"A lô, ông Bộ trưởng?" Tiến sĩ Lama nói. "Tôi cực lực phản đối. Ông hứa với chúng tôi tám chục người rồi ông đưa bảy đứa. Chúng tôi đã hứa với Tổng thống là sẽ biến buổi mít tinh của Liên minh thành cuộc biểu tình đông đảo của quần chúng ủng hộ chính quyền, vậy mà họ phá chúng tôi. Nhưng để tôi nói cho ông biết, chúng tôi sẽ không lùi đâu."

"Dẹp diễn văn đi, Lama," Cayo Bermúdez nói. "Tôi muốn biết một điều và hãy tuyệt đối thẳng thắn. Ông có thể tiếp viện cho người của Molina khoảng hai hoặc ba chục đứa không? Tốn bao nhiêu không thành vấn đề. Hai chục hoặc ba chục đứa khá. Ông làm được không?"

"Năm chục hay nhiều hơn cũng được," Tiến sĩ Lama nói. "Con số không thành vấn đề, ông Bộ trưởng. Chúng tôi có thể kiếm dư người. Cái chính là ông hứa cho chúng tôi người có kinh nghiệm trong loại việc này."

"Được rồi, tìm thêm khoảng ba chục đứa nữa để vào Rạp hát Thành phố cùng với người của Molina," Cayo Bermúdez nói. "Vụ phản biểu tình tới đâu rồi?"

"Người của Đảng Phục hưng đã phân tán khắp các khu ổ chuột để tuyên truyền," Tiến sĩ Lama nói. "Chúng tôi sẽ đổ họ ra ở cửa Rạp hát Thành phố. Và chúng tôi đã tổ chức một cuộc mít tinh khác ở chợ lúc năm giờ. Chúng tôi sẽ có hàng ngàn người. Liên minh sẽ chết ở đây, ông Bộ trưởng."

"Tốt, Molina, chúng ta sẽ cứ tiến hành." Cayo Bermúdez nói. "Tôi biết Lama phóng đại, nhưng mình không thể làm gì khác hơn là tin ông ta. Ừ, tôi sẽ nói với Chỉ huy trưởng

về việc tăng gấp đôi lực lượng của ông ấy dưới phố, ngừa trường hợp có chuyện gì."

Chứng bệnh lạ lùng, Trifulcio nghĩ, nó đến rồi đi. Gã cảm thấy gã đang hấp hối, chết đi, sống lại, rồi lại chết. Ruperto đang giơ ly bia của hắn lên thách gã. Xin mời, Trifulcio mỉm cười rồi uống. Urondo, Téllez và gã cai Martínez đang ngân nga hát lạc điệu và quán đã đầy người. Ruperto nhìn đồng hồ: tới giờ đi rồi, mấy chiếc xe tải nhỏ đã ở chợ rồi. Nhưng thằng cai Martínez nói làm một ly trước khi lên đường. Hắn gọi một vại rượu ngô và họ đứng lên uống. Mình bắt đầu ngay ở đây, Ruperto nói, rồi hắn nhảy lên ghế: bà con Arequipa, các anh em, nghe tao nói một phút. Trifulcio dựa tường và nhắm mắt: phải chăng gã sắp chết ở đây? Dần dần mọi thứ ngừng quay, máu gã bắt đầu chảy trở lại. Mọi người tới Rạp hát Thành phố để cho mấy thằng Lima này thấy dân Arequipa như thế nào, Ruperto gầm lên, lảo đảo. Thiên hạ cứ ăn uống, và đây đó có đứa cười. Chúc sức khỏe quý vị, chúc mừng Odría, Ruperto nói, nâng ly, tụi tao sẽ gặp bọn mày ở cửa Rạp hát Thành phố. Téllez, Urondo và gã cai Martínez đưa Ruperto ra đường, ôm hắn; bọn chúng phải đi, ê thằng Arequipa, trễ rồi. Trifulcio đi ra nghiến răng và nắm chặt tay. Gã không cử động, gã đang sôi. Họ gọi một chiếc tắc xi, tới chợ.

"Ngây thơ trong hai chuyện," Ludovico nói. "Tụi tao tưởng là bọn Phục hưng ở Arequipa đông hơn, và tụi tao không biết Liên minh đã thuê quá nhiều bọn côn đồ."

"Báo nói chuyện xảy ra vì cảnh sát vào rạp." Ambrosio nói. "Vì họ la hét và ném lựu đạn."

"Tụi nó vào là tốt, tụi nó liệng lựu đạn là tốt," Ludovico nói. "Nếu không tao sẽ còn ở đó. Tao có lẽ sẽ nhừ tử, nhưng ít ra tao còn sống, Ambrosio."

"Ừ, đi ra xem ngoài chợ, Molina." Cayo Bermúdez nói. "Rồi gọi lại cho tôi ngay."

“Tôi vừa mới đi ngang Rạp hát Thành phố, Don Cayo,” Cảnh sát trưởng nói. “Vẫn trống trơn. Cảnh sát dã chiến đã đóng xung quanh rạp.”

Tắc xi thả họ ở góc đường bên cạnh chợ và Ruperto nói thấy chưa? Có người của hắn rồi kìa. Hai chiếc xe tải nhỏ gắn loa phóng thanh đậu giữa các sạp hàng đang gây tiếng ồn khủng khiếp. Nhạc phát ra từ một chiếc, giọng nói vang rền trên chiếc kia, và Trifulcio phải vịn lấy Urondo. Chuyện gì vậy, thằng đen, gã vẫn còn bị chứng chóng mặt miền núi hả? Không, Trifulcio lẩm bẩm, hết rồi. Có mấy đứa đang phát truyền đơn, đứa khác đang cầm loa kêu gọi thiên hạ, đám đông, quanh hai chiếc xe mỗi lúc một tăng dần. Nhưng phần lớn các ông các bà tiếp tục đi mua bán ở mấy sạp rau, trái cây và quần áo. Mày ăn khách quá, Trifulcio, gã cai Martínez nói, người ta toàn ngó mày. Và Téllez: xấu xí cũng có lợi điểm, Trifulcio, Ruperto leo lên một chiếc xe tải nhỏ, ôm hai thằng trên đó rồi nắm lấy micro. Lại gần đây, lại gần đây, bà con Arequipa, nghe đây. Urondo, Téllez, gã cai Martínez len lỏi vào với các bà bán hàng, người mua, bọn hành khất, và thúc giục họ: lại gần hơn, ê, nghe kìa. Còn khoảng năm tiếng nữa tuồng hát sẽ xong, Trifulcio ngẫm nghĩ, rồi thêm tám tiếng ban đêm, và bọn chúng chắc sẽ ở lại đến trưa mới đi: gã sẽ không thể trụ lâu như vậy. Đêm xuống, trời lạnh hơn, giữa các sạp hàng có mấy cái bàn thắp nến, ở đó người ta đang ăn. Chân gã run, lưng gã đẫm mồ hôi, thái dương gã bốc lửa. Gã khuỵu xuống một cái sọt và sờ ngực mình: nó đang đập. Người đàn bà bán vải bông ở quầy nhìn gã rồi bật cười: ông là người đầu tiên tôi gặp, hồi nào tới giờ chỉ thấy trong xi nê. Đúng vậy, Trifulcio nghĩ, ở Arequipa không có người da đen nào. Ông ốm hả? người đàn bà hỏi, ông uống nước nhé? Ừ, cám ơn. Gã không ốm, chỉ vì độ cao. Nước làm gã cảm thấy khỏe hơn và gã đi giúp bọn kia. Hãy sẵn sàng cho tụi đó thấy, Ruperto đang hô hào, giơ nắm tay lên không trung, và bây giờ nhiều người đang nghe hắn. Họ đang ngăn đường,

Téllez, Urondo, gã cai Martínez và mấy đứa trên xe vận tải đang đi tới đi lui hoan hô và cổ động người đứng xem. Tới Rạp hát Thành phố, chúng ta hãy chứng tỏ cho tụi nó thấy, và Ruperto đấm ngực. Hắn say, Trifulcio nghĩ, háo hức hít không khí.

“Cái gì làm họ nghĩ là ở Arequipa có đông người theo Odría?” Ambrosio hỏi.

“Cuộc phản biểu tình của Đảng Phục hưng ở chợ,” Ludovico nói. “Tụi tao đi xem, sôi nổi lắm.”

“Tôi đã bảo với anh rồi phải không, Molina?” Tiến sĩ Lama chỉ đám đông. “Rất tiếc là Bermúdez không thấy.”

“Nói với họ cho xong chuyện đi, Tiến sĩ Lama,” Molina nói. “Tôi phải gom người của tôi về ngay để chỉ thị cho tụi nó.”

“Ừ, tôi sẽ nói vài lời với họ,” Tiến sĩ Lama nói. “Mở đường ra chiếc xe tải cho tôi.”

“Kế hoạch là giã đám người của Liên minh để làm chả cá phải không?” Ambrosio hỏi.

“Tụi tao sẽ phải vào rạp hát rồi gây om sòm trong đó,” Ludovico nói. “Rồi khi họ đi ra, họ sẽ đụng độ với phản biển tình. Ý thì hay, nhưng làm thì không xong.”

Bị ép vào đám người đang lắng nghe, cười và hoan hô, Trifulcio ngậm miệng. Gã chưa chết, xương gã hình như không bị nứt vì lạnh, gã hết còn cảm thấy tim gã sắp ngừng đập. Và những cú đấm trong thái dương gã đã ngưng. Gã nghe Ruperto đang hò hét, và gã thấy thiên hạ xô tới chiếc xe tải nhỏ đang phát nước và quà tặng. Trong ánh tranh tối tranh sáng gã nhận ra khuôn mặt của Téllez, Urondo và gã cai Martínez phân tán giữa đám khán giả, và gã hình dung họ đang hoan hô, cổ động. Gã không làm gì, gã đang thở chậm, bắt nhịp tim, gã nghĩ nếu không cử động mình có thể qua khỏi. Và đúng lúc ấy có cử động, chen lấn, biển đầu người bắt đầu nhấp nhô, một nhóm người tiến đến chiếc xe

tải nhỏ và mấy đứa trên mui giúp họ leo lên sàn cao. Ba tiếng hoan hô cho Tổng Bí thư Đảng Phục hưng! Ruperto gào thét và Trifulcio nhận ra ông ta: cái ông đã cho gã thuốc chóng mặt miền núi, ông Tiến sĩ. Im lặng, Tiến sĩ Lama sẽ nói chuyện với họ, Ruperto hò hét. Người đàn ông ra lệnh cũng đã lên chiếc xe tải.

“Với bằng này thứ mọi việc sẽ xong xuôi,” Ludovico nói.

“Có đủ người, ừ,” Molina nói. “Đừng để tụi nó say quá, vừa đủ thôi.”

“Chúng ta sẽ có vài cảnh sát viên trong rạp hát, Don Cayo,” Cảnh sát trưởng nói. “Mặc đồng phục và mang vũ khí, vâng. Tôi đã nói với Liên minh. Không, họ không phản đối. Đó là biện pháp đề phòng theo lệ thôi, Don Cayo.”

“Lama gom được bao nhiêu đứa ở chợ?” Cayo Bermúdez hỏi. “Cho tôi biết mắt anh đếm được bao nhiêu, Molina.”

“Tôi không thể ước tính, nhưng cũng khá.” Molina nói. “Có lẽ một ngàn. Mọi việc coi bộ tốt. Mấy đứa sẽ đi vào rạp đã tới trụ sở đảng. Tôi đang ở trụ sở nói chuyện với ông, Don Cayo.”

Trời tối nhanh, Trifulcio không thấy mặt Tiến sĩ Lama nữa, chỉ nghe ông ta. Đâu phải thằng Ruperto, ông ta biết cách nói. Khó hiểu và lịch sự, ủng hộ Odría và nhân dân, chống lại Liên minh. Hay, Trifulcio nghĩ, nhưng không hay bằng Nghị sĩ Arévalo. Téllez nắm cánh tay gã: mình đi, thằng đen. Họ thúc khuỷu tay lấy lối ra, ở góc đường có một chiếc xe tải nhỏ và bên trong là Urondo, gã cai Martínez, người đàn ông ra lệnh và hai thằng từ Lima đến, đang nói về món ớt nhồi. Chứng chóng mặt miền núi ra sao rồi, Trifulcio? Bây giờ khá hơn. Chiếc xe tải đi xuống mấy con đường tối đen, ngừng trước Đảng Phục hưng. Đèn sáng, các phòng đầy người, và một lần nữa nhịp tim đập rộn ràng, cái lạnh, cái nghẹt thở. Người đàn ông ra lệnh và Chệt Molina đang giới thiệu: nhìn kỹ mặt nhau đi, các anh là những người sẽ

vào điểm nóng. Người ta đã mang rượu, thuốc lá và bánh mì thịt cho họ. Hai thằng từ Lima căng thẳng, mấy đứa ở Arequipa say ngất ngư. Đừng cử động, hít sâu, vượt qua nó.

“Tụi tao chia thành từng nhóm hai đứa,” Ludovico nói. “Họ tách Hipólito và tao ra.”

“Ludovico Pantoja với thằng đen.” Molina nói. “Trifulcio, đúng tên không?”

“Họ cho tao đi cặp với một thằng bèo nhèo vì chứng chóng mặt miền núi,” Ludovico nói. “Một trong mấy đứa bị chết trong rạp hát. Tao suýt đi tong, mày nghĩ mà coi, Ambrosio.”

“Các anh có hai mười hai người, mười một cặp.” Molina nói. “Làm quen nhau đi, đừng lẫn lộn.”

“Chúng giết chết ba đứa và đưa mười bốn đứa tụi tao vô bệnh viện,” Ludovico nói. “Mà thằng hèn nhát Hipólito đó thì không xây xước, mày nói cho tao nghe có công bằng không.”

“Tôi muốn chắc chắn các anh hiểu tôi,” Molina nói. “Xem nào, anh kia, lặp lại anh sẽ phải làm gì.”

Cái thằng sẽ đi cặp với gã chuyền cho gã chai rượu và Trifulcio uống một ngụm: mấy con sâu nhỏ chạy khắp thân người gã, và nóng, Trifulcio đứa tay ra: hân hạnh gặp mày, mày từ Lima đến, độ cao không ảnh hưởng tới mày hả? Không, Ludovico nói, và họ mỉm cười. Anh, Molina nói, và một đứa đứng lên: tôi tới khu ghế ngồi gần ban nhạc, phía sau bên trái, với thằng này đây. Và Molina: còn anh? Một đứa khác đứng lên: tới ban công, chính giữa, với thằng đó. Tất cả đều đứng lên trả lời, nhưng khi đến lượt Trifulcio, gã vẫn ngồi: ban nhạc, bên sân khấu, với ông này. Tao nghĩ tụi đen phải ngồi trên ban công tầng hai, Urondo nói, và có tiếng cười.

“Để cho tất cả đều biết,” Molina nói. “Đừng làm gì chừng nào các anh chưa nghe tiếng còi và tín hiệu. Tín hiệu là, Tướng Odría muôn năm! Ai phát tín hiệu?”

“Tôi,” người đàn ông ra lệnh nói. “Tôi sẽ ở dãy đầu của ban công, ngay chính giữa.”

“Nhưng có một điều tôi muốn làm rõ, thưa Thanh tra Molina,” một giọng rụt rè nói. “Tụi nó có chuẩn bị. Tụi côn đồ có tiếng, thưa ông thanh tra. Thí dụ như thằng Argỳelles. Một tay chơi dao nhà nghề, thưa ông.”

“Chúng cũng đem mấy đứa du đãng ở Lima đến,” một giọng khác nói. “Ít nhất mười lăm đứa, thưa ông thanh tra.”

“Tụi cảnh sát bị Molina dụ vào làm việc này không có kinh nghiệm, tinh thần tụi nó thấp,” Ludovico nói. “Tao bắt đầu đánh hơi thấy nếu sự việc gay go là tụi nó chuồn luôn.”

“Nếu có gì trục trặc thì đó là lý do cho cảnh sát dã chiến có mặt ở đó,” Molina nói. “Lệnh của họ rất rõ. Vì vậy tụi mày đừng nghĩ như một đám con gái nữa đi.”

“Nếu ông nghĩ tôi sợ thì ông sai rồi, ông thanh tra,” giọng rụt rè nói. “Tôi chỉ muốn làm rõ mọi việc.”

“Tốt, anh đã làm rõ mọi việc cho tôi,” Molina nói. “Ông này đây phát tín hiệu xong là các anh gây động đất luôn. Đẩy người ta ra đường, và phản biểu tình sẽ sẵn sàng ngoài đó. Các anh sẽ nhập với người của Đảng Phục hưng, và sau mít tinh ở quảng trường thì quay về đây lại.”

Họ phát thêm rượu và thuốc lá, rồi tới mấy tờ báo để giấu dây xích, dao, dùi cui. Molina và người đàn ông ra lệnh xem xét lại rồi nói, giấu cho kỹ, cài cúc áo khoác lại, và khi họ tới chỗ Trifulcio, người đàn ông ra lệnh khích lệ gã: tao thấy mày khá hơn rồi, thằng đen. Vâng, Trifulcio nói, tôi khá hơn rồi, và gã nghĩ tổ mẹ mày. Molina nói coi chừng bắn biếc tầm bậy. Mấy chiếc tắc xi đang đợi ngoài đường. Mày với tao ở đây, Ludovico Pantoja nói, và Trifulcio đi theo hắn.

Họ đến rạp hát trước mấy đứa kia. Ở lối vào có người phát truyền đơn, nhưng khu ghế gần ban nhạc hầu như trống trơn. Họ ngồi ở dãy thứ ba và Trifulcio nhắm mắt: nào, ừ, gã sắp nổ tung, máu sẽ bắn khắp rạp. Mày thấy mệt hả? thằng từ Lima hỏi. Và Trifulcio: không, tao khỏe. Các cặp khác đang đến và ngồi vào chỗ của tụi nó. Một số thanh niên bắt đầu hô hào Tự-do, Tự-do. Thiên hạ tiếp tục đến và khu ghế gần ban nhạc bắt đầu đầy.

“May là mình đến đây sớm,” Trifulcio nói. “Tao không thích đứng hết buổi.”

“Vâng, Don Cayo, nó đã bắt đầu,” Cảnh sát trưởng nói. “Tụi nó không nhiều thì ít đã đầy rạp. Phản biểu tình chắc đang ra khỏi chợ.”

Khu ghế gần ban nhạc đã đầy, rồi tới ban công, rồi tới các lối đi, và bây giờ phía trước sân khấu thiên hạ chen chúc cãi nhau để phá vỡ hàng rào người đeo băng đỏ trên cánh tay đang làm nhiệm vụ giữ trật tự. Trên sân khấu, hơn hai chục cái ghế, một cái micrô, một lá cờ Peru, mấy tấm bích chương lớn ghi Liên minh Quốc gia, Tự do. Trifulcio nghĩ khi không cử động mình cảm thấy khỏe hơn. Thiên hạ cứ hò reo Tự-do, và một nhóm khác đã bắt đầu hô một câu khác ở phía ban nhạc: Hợp-pháp, Hợp-pháp. Có tiếng hoan hô, tiếng cổ vũ, và mọi người nói ầm ĩ. Vài người bắt đầu lên sân khấu để ngồi vào chỗ của mình. Một tràng vỗ tay hoan nghênh họ, và tiếng hô hào lại mạnh hơn.

“Tao không hiểu họ nói hợp pháp nghĩa là gì,” Trifulcio nói.

“Hợp pháp cho mấy đảng đã bị đặt ngoài vòng pháp luật,” Ludovico nói. “Cùng với mấy ông triệu phú cũng có cả tụi Aprista và tụi cộng sản.”

“Tao đã dự nhiều buổi mít tinh,” Trifulcio nói. “Năm 1950, ở Ica, làm cho Nghị sĩ Arévalo. Nhưng lần đó ở ngoài trời. Đây là lần đầu tiên tao dự trong rạp hát.”

“Thằng Hipólito ở phía sau kìa.” Ludovico nói. “Nó là bạn tao. Tụi tao làm chung với nhau cả chục năm.”

“Mày may mắn không bị chứng chóng mặt miền núi, bệnh gì mà lạ,” Trifulcio nói. “Ê, tại sao mày cũng la Tự do?”

“Mày cũng la luôn đi,” Ludovico nói. “Bộ mày muốn người ta biết mày là ai hả?”

“Lệnh của tao là lên sân khấu cắt micro, chứ không la,” Trifulcio nói. “Ông ra tín hiệu là sếp của tao, và chắc là ông ta đang nhìn tụi mình. Ổng nóng tính, chửi bới tụi tao đủ điều.”

“Đừng có khờ, thằng đen,” Ludovico nói. “La lên mày, hoan hô.”

Tao không tin là tao cảm thấy khỏe như thế, Trifulcio nghĩ. Một gã thấp bé thắt nơ và đeo kính đang kêu gọi khán giả hò la Tự do và giới thiệu các diễn giả. Hắn nói tên của họ, chỉ họ, và thiên hạ hoan hô càng hào hứng và ồn ào. Có một cuộc đua giữa bên Tự-do và bên Hợp-pháp để xem bên nào có thể hô lớn hơn. Trifulcio quay nhìn mấy cặp khác, nhưng quá đông người đứng, gã không thấy nhiều đứa tụi nó nữa. Nhưng người đàn ông ra lệnh đang ở đằng kia, xung quanh có bốn đứa, đang nghe và nhìn khắp các nơi.

“Có mười lăm đứa chỉ để gác sân khấu,” Ludovico nói. “Và coi bao nhiêu đứa nữa đeo băng cánh tay rải rác trong rạp. Chưa kể tụi nó không biết từ đâu nhảy ra khi sự việc bắt đầu. Tao nghĩ mình không làm được.”

“Tại sao mình không làm được?” Trifulcio hỏi. “Không phải thằng Molina đã nói rõ hết rồi sao?”

“Phải có năm chục đứa tụi mình và phải lành nghề,” Ludovico nói. “Tao thấy tụi Arequipa này là một đám hèn nhát. Mình sẽ làm không xong.”

“Mình phải làm được.” Trifulcio chỉ lên ban công. “Nếu không ông đó sẽ chửi cho mất mặt.”

“Phản biểu tình đáng lẽ bảy giờ phải đến đây rồi,” Ludovico nói. “Mày có nghe gì bên ngoài không?”

Trifulcio không trả lời, gã đang nghe ông mặc bộ áo xanh dương đứng trước micro: Odria là tên độc tài, Luật An ninh Nội chính là vi hiến, bà con cô bác muốn tự do. Và ông ta đang nịnh hót Arequipa: thành phố nổi loạn, thành phố liệt sĩ, sự bạo ngược của Odria có thể đã làm đổ máu Arequipa năm 1950, nhưng ông ta không thể giết chết lòng yêu mến tự do của nó.

“Ông ta nói năng khá, mày có nghĩ vậy không?” Trifulcio nói. “Nghị sĩ Arévalo cũng vậy, thậm chí còn khá hơn anh chàng này. Ông ấy làm người ta khóc. Mày đã bao giờ nghe ông ấy nói chưa?”

“Một con ruồi cũng không lọt qua chỗ này thế mà người ta vẫn còn vào,” Ludovico nói. “Tao hy vọng thằng sếp khờ của mày dẹp vụ phát tín hiệu đi.”

“Nhưng ông này khá hơn Tiến sĩ Lama.” Trifulcio nói. “Cũng thanh lịch, nhưng không khó hiểu. Mày hiểu được hết.”

“Cái gì?” Cayo Bermudez nói. “Phản biểu tình hoàn toàn thất bại hả, Molina?”

“Chỉ có hai trăm đứa, Don Cayo,” Molina nói. “Họ cho tụi nó uống nhiều quá. Tôi đã cảnh cáo Tiến sĩ Lama, nhưng ông biết ông ta mà. Tụi nó say, tụi nó không ra khỏi chợ. Khoảng hai trăm là nhiều nhất. Mình làm gì đây, Don Cayo?”

“Nó trở lại,” Trifulcio nói. “Vì tụi khốn đó hút thuốc. Lại một trận nữa, tiên sư nó.”

“Có điên mới ra tín hiệu,” Ludovico nói. “Hipólito đâu rồi? Mày thấy thằng bạn tao ở đâu không?”

Sự căng thẳng, tiếng hô hào, thuốc lá đã biến nơi ấy thành cái ấm đun nước, và mặt người bóng loáng mồ hôi: một số đã cởi áo khoác ngoài, nới lỏng cà vạt, và cả rạp hát hô hào: Tự-do, Hợp-pháp. Trifulcio khổ sở nghĩ: lại nữa. Gã nhắm mắt, cúi gập người, hít một hơi sâu. Gã sờ ngực: khỏe, lại rất khỏe. Ông áo xanh đã nói xong, có tiếng reo hò, thằng đeo nơ đang cử động cánh tay như nhạc trưởng dàn nhạc.

“Được rồi, họ đã thắng,” Cayo Bermúdez nói. “Trong tình thế này tốt nhất là ngưng lại hết, Molina.”

“Tôi sẽ cố, nhưng tôi không biết có được không, Don Cayo.” Molina nói. “Người của mình đang ở bên trong, e khó mà kịp thời thông báo hủy lệnh cho tụi nó. Bây giờ tôi gác máy rồi gọi cho ông sau, Don Cayo.”

Bây giờ một ông cao, béo mặc áo xám đang nói, ông ta chắc là dân Arequipa, vì tất cả mọi người reo hò tên ông, vẫy tay chào ông. Nhanh lên, ngay bây giờ, Trifulcio nghĩ, gã sẽ không thể vượt qua, tại sao ông ấy không làm ngay cho xong? Cúi gập người trên ghế, mắt gã hé mở, gã đang bắt nhịp tim, một-hai, một-hai. Ông béo đang giơ tay, vẫy họ, giọng ông ta đã khàn.

“Bây giờ tui cảm thấy mệt thật rồi, ừ, ông ơi,” Trifulcio nói. “Tui cần thêm không khí, ông ơi.”

“Tao hy vọng là hắn không ngu lắm, hắn sẽ không ra tín hiệu.” Ludovico thì thầm. “Nếu hắn ra tín hiệu, mày với tao cũng đừng cử động. Mình ngồi yên, nghe không thằng đen?”

“Câm miệng mày lại, đồ triệu phú!” Giọng người đàn ông ra lệnh hét lên bên trên. “Đừng hòng đánh lừa nhân dân! Odría muôn năm!”

“Tốt, tao đang nghẹt thở. Có tiếng còi hiệu kia kìa.” Trifulcio vừa nói vừa đứng lên. “Tướng Odria muôn năm!”

“Mọi người sững sờ, ngay cả thằng đang diễn thuyết,” Ludovico nói. “Tất cả nhìn lên ban công.”

Nhiều tiếng hô Odria muôn năm phát ra từ nhiều chỗ khác nhau trong hội trường, bây giờ ông béo đang rít lên bọn khiêu khích, bọn khiêu khích, mặt ông ta tím lại vì tức giận, trong khi tiếng kêu, tiếng xô đẩy và phản đối át giọng ông ta, và làn sóng mất trật tự làm rạp hát đảo lộn. Mọi người đứng lên, phía sau dàn nhạc có xô đẩy, có tiếng chửi bới, và người ta đã đánh nhau. Đứng lên, ngực gã phập phồng, Trifulcio lại hô Odría muôn năm! Một đứa ở hang ghế phía sau túm lấy vai gã: đồ khiêu khích! Gã thúc cùi chỏ thoát ra và nhìn thằng từ Lima đến: nào, mình đi. Nhưng Ludovico Pantoja cúi gập như xác ướp, trợn mắt nhìn gã. Trifulcio nắm cổ áo hắn, bắt hắn đứng lên: đi chứ mày.

“Tao làm cái gì khác được, tất cả rối tung lên,” Ludovico nói. “Thằng đen rút sợi dây xích của nó ra rồi chạy tới sân khấu, xô đẩy. Tao rút súng ra theo sau nó. Với hai đứa nữa tụi tao xoay sở lên tới hàng ghế đầu. Bọn đeo băng cánh tay đang đợi tụi tao ở đó.”

Một số người trên sân khấu đang chạy tới lối ra, kẻ khác nhìn bọn giữ trật tự đã dàn thành hàng rào và đang đợi, gậy giơ lên cao, đợi thằng đen to lớn và hai đứa khác vừa tiến đến vừa vung dây xích trên đầu. Phá vỡ tụi nó, Urondo, Trifulcio hét, phá vỡ tụi nó, Tellez. Gã quất dây xích như tên lái bò quất roi, thằng đeo băng cánh tay ở gần gã nhất buông gậy rồi ôm mặt ngã xuống sàn. Lên trên đó, tụi bay, Urondo quát, và Tellez nói mình ngăn tụi nó lại, tụi bay! Trifulcio thấy bọn chúng đang tấn công một nhóm nhỏ bảo vệ cầu thang lên sân khấu, và gã cũng vung dây xích tấn công.

“Tao bị tách xa thằng đi cùng và mấy đứa kia,” Ludovico nói. “Giữa tụi nó và tao có một dãy côn đồ. Tụi nó đang đánh với khoảng mười đứa, và có ít nhất năm thằng vây

quanh tao. Tao rút súng để ngăn tụi nó và liên tục thét Hipólito, Hipólito. Rồi khi đó tận thế, người anh em."

Lựu đạn trên ban công rơi xuống như một nắm đá nâu, nảy lên nghe khô giòn trên hàng ghế ban nhạc và sàn sân khấu, rồi lập tức các cuộn khói bắt đầu dâng lên. Trong vài giây không khí đổi sang màu trắng, rắn lại, và một luồng hơi khét nồng nặc ùa vào che kín thân người. Tiếng la hét lớn hơn, tiếng người lăn, ghế gãy, tiếng ho, và Trifulcio ngừng đánh. Gã cảm thấy cánh tay gã rã rượi, sợi dây xích rơi khỏi tay gã, chân gã khuỵu xuống, và giữa đám khói cay xé mắt gã vẫn nhận ra những hình người trên sân khấu đang chạy trốn với khăn tay che miệng, và mấy đứa đeo băng cánh tay đã tụm lại, che mũi, đang tiến tới gã như đang bơi. Gã không đứng lên được, gã lấy nắm tay đấm vào ngực, há miệng rộng hết sức. Gã không cảm thấy những cú đánh đã bắt đầu giáng lên người gã. Không khí, như con cá, Tomasa, gã vẫn suy nghĩ được.

"Tao chả thấy gì ráo," Ludovico nói. "Và tệ nhất là nghẹt thở, người anh em. Tao bắt đầu la hét điên dại. Tao không biết là lựu đạn, tao cứ nghĩ mình bị bắn phía sau."

"Hơi cay trong chỗ bít bùng, vài người chết, mấy chục bị thương," Nghị sĩ Landa nói. "Anh còn đòi hỏi gì nữa, Fermín? Dù có chín kiếp Bermúdez cũng không qua khỏi vụ này."

"Tao hết đạn một-hai-ba," Ludovico nói. "Tao mở mắt không được. Tao cứ nghĩ đầu tao toác ra rồi tao ngủ vùi. Có nhiều đứa nhào lên tao, Ambrosio."

"Có vài biến cố, Don Cayo," Cảnh sát trưởng nói. "Hình như tụi nó phá vỡ buổi mít tinh, tụi nó đã xoay sở xong. Người ta sợ muốn chết, chạy ráo ra khỏi rạp hát."

"Cảnh sát dã chiến đã bắt đầu vào rạp," Molina nói. "Bên trong có tiếng súng. Không, tôi vẫn chưa biết có ai chết hay không, Don Cayo."

“Tao không biết bao lâu, nhưng tao mở mắt thì thấy khói vẫn còn ở đó.” Ludovico nói. “Tao thấy mệt muốn chết. Chảy máu khắp người, Ambrosio à. Và khi đó tao thấy thằng khốn Hipólito.”

“Nó cũng đá thằng đi cặp với mày hả?” Ambrosio cười. “Nó lừa bọn chúng. Hóa ra nó không ngu như mình tưởng.”

“Cứu tao, cứu tao.” Ludovico kêu lên. “Cứ như không, làm như nó không biết tao. Nó cứ đá thằng đen, rồi bỗng mấy đứa đi với nó thấy tao thì bèn nhảy lên tao. Lại đá, đánh. Rồi tao lại ngất xỉu, Ambrosio.”

“Báo cảnh sát dọn dẹp đường phố, Cảnh sát trưởng,” Cayo Bermúdez nói. “Không cho phép biểu tình nữa, bắt giữ tất cả lãnh tụ Liên minh. Anh có danh sách thương vong chưa? Có ai chết không?”

“Giống như thức dậy mà vẫn thấy giấc mơ.” Ludovico nói. “Rạp hát đã hầu như trống trơn. Mọi thứ gãy đổ, máu tung tóe, thằng đi cặp với tao nằm trong vũng máu. Thậm chí tao chẳng nhớ lão già có còn mặt mũi không. Và có mấy đứa nằm dài ra mà ho.”

“Vâng, một đám biểu tình lớn trên Plaza de Armas, Don Cayo,” Molina nói. “Cảnh sát trưởng hiện đang gặp Chỉ huy trưởng. Tôi nghĩ là không nên, Don Cayo. Có cả ngàn người.”

“Cho tụi nó dẹp biểu tình ngay lập tức, đồ ngu,” Cayo Bermúdez nói. “Anh không thấy sự việc sẽ xé to hơn sau khi biến cố xảy ra à? Cho tôi nói với Chỉ huy trưởng. Dọn sạch đường phố ngay lập tức, Molina.”

“Rồi tụi vệ binh đi vào, một đứa cho tao thêm một cú đá nữa,” Ludovico nói. “Tôi là mật vụ, tôi ở trong ngành. Cuối cùng tao thấy mặt thằng Chệt Molina. Họ đưa tao ra cửa hông. Lúc đó tao lại ngất và đến khi nằm trong bệnh viện tao mới tỉnh lại. Tới lúc đó cả thành phố đình công bãi thị.”

“Sự việc càng lúc càng xấu, Don Cayo,” Molina nói. “Họ đập phá đường phố, khắp khu buôn bán có chướng ngại vật. Cảnh sát dã chiến không thể phá một cuộc biểu dương như vậy.”

“Quân đội phải can thiệp, Don Cayo,” Cảnh sát trưởng nói. “Nhưng Tướng Alvarado nói ông ta chỉ có thể huy động quân sĩ nếu Bộ trưởng Chiến tranh ra lệnh.”

“Đứa cùng phòng với tao là một thằng của ông Nghị sĩ,” Ludovico nói. “Gãy một chân. Nó cho tao biết thêm chuyện gì đang xảy ra ở Arequipa làm tao run lập cập. Trời ơi, nó sợ.”

“Thôi được,” Cayo Bermúdez nói. “Tôi sẽ nói Tướng Llerena ra lệnh.”

“Tao sẽ cút khỏi chỗ này, ngoài đường an toàn hơn bệnh viện.” Téllez nói. “Tao không muốn bị như Martínez hay thằng đen. Tao biết một đứa tên Urquiza. Tao sẽ xin nó cho tao trốn trong nhà nó.”

“Chẳng có chuyện gì đâu, người ta không đến đây đâu,” Ludovico nói. “Cứ để tụi nó tổng đình công. Quân đội sẽ bắn tụi nó.”

“Nhưng quân đội ở đâu? Không thấy đâu cả,” Téllez nói. “Nếu họ nảy ra ý treo cổ tụi mình, họ có thể đi thẳng vô đây tự nhiên như ở nhà. Bệnh viện tới cả một thằng gác cũng không có.”

“Không ai biết mình ở đây,” Ludovico nói. “Ngay cả nếu họ biết, họ sẽ nghĩ mình thuộc về Liên minh và là nạn nhân.”

“Đâu phải, vì họ sẽ biết mình đâu có phải là dân ở đây,” Téllez nói, “Họ sẽ biết mình là dân ngoài. Tối nay tao tới chỗ Urquiza. Tao đi được dù bị bó bột.”

“Nó sợ gần phát điên vì hai trong mấy thằng của nó bị giết chết trong rạp hát,” Ludovico nói. “Nó nói họ đòi Bộ trưởng

Công an từ chức, họ sẽ vào đây treo cổ tụi tao lên cột đèn. Nhưng chuyện quái gì xảy ra vậy, tiên sư nó?"

"Gần như cách mạng xảy ra," Molina nói. "Dân chúng chiếm đường phố, Don Cayo. Chúng tôi thậm chí phải rút cảnh sát lưu thông về để khỏi bị ném đá. Tại sao chưa có lệnh cho quân đội can thiệp, Don Cayo?"

"Còn tụi nó thì sao, thưa ông?" Téllez hỏi. "Người ta làm gì với Martínez và lão già rồi?"

"Đừng lo, chúng tôi chôn họ rồi," Molina nói. "Anh là Téllez phải không? Sếp anh đã để lại tiền ở trụ sở để anh có thể về Ica bằng xe đò ngay khi nào anh bước đi được."

"Tại sao chôn họ ở đây, thưa ông?" Téllez hỏi. "Martínez có vợ con ở Ica, Trifulcio có họ hàng ở Chincha. Tại sao người ta không đưa họ về đó để gia đình họ chôn họ? Tại sao ở đây, như con chó? Họ sẽ chẳng bao giờ có ai đến thăm, thưa ông."

"Hipólito hả?" Molina hỏi. "Nó đi xe đò về Lima trái lệnh của tao. Tao đã yêu cầu nó ở lại giúp vậy mà nó chuồn. Ừ, tao biết nó làm không đàng hoàng trong rạp hát, Ludovico. Nhưng tao sẽ viết báo cáo cho Lozano và trù dập nó."

"Bình tĩnh, Molina," Cayo Bermúdez nói. "Bình tĩnh nào, nói chi tiết, từng chút một. Tình hình chính xác ra sao?"

"Tình hình là cảnh sát không còn khả năng vãn hồi trật tự, Don Cayo," Cảnh sát trưởng nói. "Tôi lặp lại một lần nữa. Nếu quân đội không can thiệp thì bất kỳ chuyện gì cũng có thể xảy ra ở đây."

"Tình hình hả?" Tướng Llerena nói. "Rất đơn giản, Paredes. Hành động khờ dại của Bermúdez đã dồn chúng ta vào thế kẹt. Hắn làm rối mọi việc, rồi bây giờ hắn muốn quân đội chấn chỉnh lại bằng cách dùng vũ lực."

“Dùng vũ lực?” Tướng Alvarado nói. “Không, thưa ông, nếu tôi huy động quân lính thì sẽ chết nhiều hơn hồi 1950. Họ đã dựng chướng ngại vật, có người có vũ khí và cả thành phố đang đình công. Tôi báo trước cho ông là máu sẽ đổ nhiều.”

“Cayo cam đoan với tôi là sẽ không đổ máu, thưa Đại tướng,” Thiếu tá Paredes nói. “Chỉ có hai mươi phần trăm đình công. Vụ náo động bùng ra do một nhóm nhỏ bọn khiêu khích được Liên minh thuê.”

“Một trăm phần trăm đình công bãi thị, thưa Đại tướng.” Tướng Alvarado nói. “Dân chúng làm chủ đường phố. Họ đã lập một ủy ban gồm luật sư, công nhân, bác sĩ, sinh viên. Cảnh sát trưởng khăng khăng đòi tôi huy động quân lính từ tối hôm qua, nhưng tôi muốn nhận quyết định từ ông.”

“Ý của anh thế nào, Alvarado?” Tướng Llerena nói. “Nói cho thành thật.”

“Ngay khi thấy xe tăng là bọn làm loạn sẽ về nhà, thưa Tướng Llerena,” Cayo Bermúdez nói. “Cứ phí thời giờ như thế này có họa mà điên. Mỗi phút bọn khiêu khích mỗi mạnh hơn, và chính phủ mất uy tín. Ra lệnh lập tức đi.”

“Thành thật mà nói, tôi nghĩ quân đội chẳng có việc gì mà phải bẩn tay vì ông Bermúdez, thưa Đại tướng,” Tướng Alvarado nói. “Đây không phải là vấn đề của Tổng thống, quân đội hay chính phủ. Quý ông trong Liên minh đã đến gặp tôi, và họ đã cam đoan với tôi. Họ hứa trấn an dân chúng nếu Bermúdez từ chức.”

“Ông biết các lãnh tụ của Liên minh rất rõ, Đại tướng Llerena,” Nghị sĩ Arévalo nói. “Bacacorzo, Zavala, López Landa. Ông không thể nào nghĩ là các ông ấy ăn cánh với tụi Aprista hay cộng sản, phải không?”

“Họ rất kính trọng quân đội và nhất là ông, Đại tướng Llerena,” Nghị sĩ Landa nhấn mạnh. “Họ chỉ muốn Bermúdez từ chức. Ông biết đây không phải là lần đầu Bermúdez nhúng chân vào, thưa Đại tướng. Đây là cơ hội tốt để loại ra khỏi chính quyền một kẻ làm hại cho mọi người, Đại tướng.”

“Arequipa căm phẫn vì việc xảy ra ở Rạp hát Thành phố,” Tướng Alvarado nói. “Đó là tính toán sai lầm về phần ông Bermúdez, thưa Đại tướng. Các lãnh tụ của Liên minh đã đánh lạc hướng sự căm phẫn rất khá. Họ đổ hết lỗi cho Bermúdez, chứ không cho chính quyền. Nếu ông muốn, tôi sẽ huy động quân lính. Nhưng cứ nghĩ đi Đại tướng. Nếu Bermúdez ra khỏi nội các, việc này sẽ được giải quyết êm xuôi.”

“Chúng ta đang thua trong vài giờ những gì mình đã mất nhiều năm mới đạt được, Paredes,” Cayo Bermúdez nói. “Llerena tránh né trả lời tôi, các bộ trưởng khác sẽ không cho tôi gặp mặt họ. Đây là một vụ phục kích thường tình để chống tôi. Anh đã nói chuyện với Llerena chưa?”

“Được rồi, cứ giữ quân lính trong doanh trại, Alvarado,” Tướng Llerena nói. “Quân đội không nên dính vào vụ này trừ phi bị tấn công.”

“Tôi nghĩ đó là đường lối hành động sáng suốt nhất,” Tướng Alvarado nói. “Bacacorzo và López Landa của Liên minh đã trở lại gặp tôi, Thưa Đại tướng. Họ đề nghị một nội các quân nhân. Bermúdez có thể ra đi mà không gây ấn tượng là chính phủ đã nhượng bộ. Thưa Đại tướng, giải pháp như vậy có được không?”

“Tướng Alvarado cư xử rất khá, Fermín,” Nghị sĩ Landa nói.

“Đất nước đã mệt mỏi vì những lạm quyền của Bermúdez. Đại tướng Llerena.” Nghị sĩ Arévalo nói. “Vụ Arequipa chỉ là dấu hiệu của điều có thể xảy ra khắp Peru nếu chúng ta

không loại anh chàng đó ra. Đây là cơ hội cho quân đội chiếm được tình cảm của đất nước, Đại tướng."

"Vụ Arequipa không làm tôi ngạc nhiên chút nào, Tiến sĩ Lora," Tiến sĩ Arbeláez nói. "Ngược lại, chúng ta trúng số. Bermúdez bắt đầu có mùi xác chết rồi."

"Loại ông ta khỏi nội các à?" Tiến sĩ Lora hỏi. "Tổng thống sẽ không bao giờ làm vậy, Arbeláez, Bermúdez là đứa con được nuông chiều hư hỏng của ông ấy. Ông ấy thà cho quân đội gây sấm sét máu đổ thịt rơi ở Arequipa còn hơn."

"Tổng thống không sắc bén lắm, nhưng ông ấy cũng không quá ngu," Tiến sĩ Arbeláez nói. "Chúng ta có thể giải thích với ông ấy và ông ấy sẽ hiểu. Lòng căm ghét chính quyền tập trung vào Bermúdez. Ném cho bầy chó khúc xương đó, chúng sẽ êm."

"Nếu quân đội không can thiệp, tôi không thể ở lại thành phố, Don Cayo," Cảnh sát trưởng nói. "Trụ sở chỉ có vài chục lính gác bảo vệ."

"Nếu anh nhúc nhích một ly khỏi Arequipa, anh sẽ bị sa thải," Bermúdez nói. "Bình tĩnh lại. Bây giờ Tướng Llerena sẽ ra lệnh bất cứ lúc nào."

"Tôi bị nhốt trong này, Don Cayo," Molina nói. "Chúng tôi nghe thấy tiếng biểu tình trên Plaza de Armas. Họ có thể tấn công trạm gác. Tại sao quân đội không ra, Don Cayo?"

"Này, Paredes, quân đội sẽ không bẩn giày để cứu vãn ghế nội các của Bermúdez đâu," Tướng Llerena nói. "Không, không có cách nào. Điều chắc chắn là chúng ta phải chấm dứt tình hình này. Các cấp chỉ huy quân đội và một nhóm nghị sĩ trung thành sắp đề nghị Tổng thống thành lập nội các quân nhân."

"Đó là cách đơn giản nhất để trừ khử Bermúdez mà không tỏ ra là chính phủ đã thua tụi Arequipa," Tiến sĩ Arbeláez

nói. “Các bộ trưởng dân sự từ chức, một nội các quân nhân thế là giải quyết được toàn bộ vấn đề, thưa Đại tướng.”

“Chuyện gì vậy?” Cayo Bermúdez hỏi. “Tôi đợi đã bốn tiếng rồi mà Tổng thống vẫn không gặp tôi. Chuyện này là nghĩa lý gì, Paredes?”

“Với giải pháp này quân đội rốt cuộc vẫn hoàn toàn sạch, Đại tướng Llerena,” Nghị sĩ Arévalo nói. “Và ông đạt được một uy tín chính trị khổng lồ. Những người kính trọng ông như chúng tôi cảm thấy rất mừng, thưa Đại tướng.”

“Anh có thể vào Dinh mà không bị các phụ tá của ông ấy cản anh,” Cayo Bermúdez nói. “Chạy qua đó, Paredes. Giải thích với Tổng thống là có một âm mưu ở cấp cao, ngay lúc này mọi việc tùy thuộc ông ấy. Ông ấy cần làm cho Llerena hiểu. Tôi hết tin bất cứ ai rồi. Ngay cả Lozano và Alcibíadez cũng bán đứng tôi.”

“Đừng bắt bớ hay làm gì điên rồ, Molina,” Lozano nói. “Anh ở yên tại chỗ trong cơ quan với người của anh, và không nổ súng trừ phi là vấn đề sống chết.”

“Tôi không hiểu, thưa ông Lozano,” Molina nói. “Ông nói tôi một đằng, Bộ trưởng Công an nói tôi một nẻo.”

“Mặc kệ lệnh của Don Cayo,” Lozano nói. “Ông ấy đang bị quản thúc, và tôi không nghĩ ông ta sẽ làm Bộ trưởng lâu nữa. Còn tụi bị thương thì sao?”

“Mấy đứa nặng nhất đang trong bệnh viện, ông Lozano,” Molina nói. “Khoảng hai chục đứa.”

“Anh chôn hai thằng của Arévalo rồi chứ?” Lozano hỏi.

“Rất kín đáo, như Don Cayo ra lệnh,” Molina nói. “Hai đứa kia về lại Ica. Chỉ còn một đứa trong bệnh viện. Một thằng tên Téllez.”

“Đưa nó ra khỏi Arequipa càng sớm càng tốt.” Lozano nói. “Hai đứa tôi gửi cho anh cũng vậy. Tụi nó không thể ở lì lại

đó được."

"Hipólito đã bỏ đi, trái lệnh của tôi," Molina nói. "Nhưng Pantoja đang trong bệnh viện, rất nặng. Còn lâu nó mới cử động được, thưa ông."

"À, tôi hiểu," Cayo Bermúdez nói. "Ồ, trong tình thế hiện nay tôi hiểu rất rõ. Đó là một giải pháp, ừ, tôi đồng ý. Tôi ký ở đâu?"

"Ông không có vẻ gì buồn lắm, Cayo," Thiếu tá Paredes nói. "Tôi rất tiếc, nhưng tôi không thể hỗ trợ ông. Trong vấn đề chính trị đôi lúc tình bạn phải bị đặt qua một bên."

"Đừng giải thích gì với tôi, tôi hiểu rất rõ," Cayo Bermúdez nói. "Vả lại, anh biết dạo này tôi cũng đã muốn đi khỏi rồi. Ừ, tôi sẽ đi sáng sớm mai, bằng máy bay."

"Tôi không biết tôi sẽ cảm thấy thế nào khi làm Bộ trưởng Công an," Thiếu tá Paredes nói. "Rất tiếc là với tất cả kinh nghiệm ông đã có, ông không nán lại để cho tôi vài lời khuyên."

"Tôi sẽ cho anh một lời khuyên tốt," Cayo Bermúdez mỉm cười. "Đừng tin ngay cả mẹ anh."

"Lỗi lầm ngay trong chính trị thật đắt giá," Thiếu tá Paredes nói. "Giống như trong chiến tranh, Cayo."

"Đúng vậy," Cayo Bermúdez nói. "Tôi không muốn ai biết ngày mai tôi đi. Làm ơn giữ bí mật cho tôi."

"Chúng tôi đã gọi tắc xi để đưa anh tới Camaná, anh có thể nghỉ ngơi ở đó hai ngày trước khi đi tiếp về Ica, nếu anh muốn." Molina nói. "Và tốt hơn đừng hé miệng về việc đã xảy ra cho anh ở Arequipa."

"Tốt," Téllez nói. "Tôi muốn dông khỏi chỗ này càng sớm càng tốt."

“Còn tao thì sao?” Ludovico hỏi. “Khi nào người ta đưa tao đi?”

“Chừng nào anh đứng dậy được.” Molina nói. “Đừng lo, hết cớ sự rồi. Don Cayo đã ra khỏi chính quyền và đình công sắp chấm dứt.”

“Đừng giận tôi, Don Cayo,” Tiến sĩ Alcibíadez nói. “Áp lực rất mạnh. Họ không cho tôi cơ hội để có hành động nào khác.”

“Dĩ nhiên là không, Tiến sĩ.” Cayo Bermúdez nói. “Tôi không giận ông. Ngược lại, tôi cảm kích về khả năng xử lý của ông. Hãy khéo léo làm người kế nhiệm tôi, Thiếu tá Paredes. Anh ta sẽ bổ nhiệm ông làm Giám đốc An ninh. Anh ta đã hỏi ý tôi và tôi nói với anh ta là ông có khả năng nắm chức đó.”

“Tôi sẽ luôn luôn sẵn sàng phục vụ ông, Don Cayo,” Tiến sĩ Alcibíadez nói. “Đây là vé của ông, thông hành của ông. Mọi thứ đều đâu vào đấy. Và nếu tôi không gặp ông nữa, chúc ông lên đường bình an, Don Cayo.”

“Vào đây, người anh em, tao có tin vui cho mày,” Ludovico nói. “Đoán xem là cái gì, Ambrosio?”

“Không phải là cướp của bà ấy, Ludovico,” Ambrosio nói. “Không, cả việc ấy cũng không. Đừng hỏi tao tại sao tao làm, người anh em, tao không nói cho mày đâu. Mày có giúp tao không?”

“Họ cho tao vào biên chế!” Ludovico nói. “Chạy ra mua một chai gì đó rồi đem lén vào đây, Ambrosio.”

“Không, ông ấy không bảo tao, thậm chí ông ấy không biết,” Ambrosio nói. “Cứ biết là tao giết bà ấy. Tao đã bày mưu tính kế một mình tao, ừ. Ông ấy sẽ cho bà ta tiền đi Mễ Tây Cơ, ông ấy sẽ chịu hút máu đến hết đời vì bà đó. Mày có giúp tao không?”

“Nhân viên bậc ba, Ban Điều tra Án mạng,” Ludovico nói. “Và mày có biết ai đến đưa tin cho tao không, người anh em?”

“Ừ, để giúp ông ấy, để cứu ông ấy,” Ambrosio nói. “Để ông ấy thấy lòng biết ơn của tao, ừ. Bây giờ ông ấy muốn tao đi khuất mắt. Không, không phải là vô ơn, ông ấy không xấu. Vì gia đình ông ấy. Ông ấy không muốn việc này làm bẩn họ. Ông ấy là người tốt. Ông ấy nói là để Ludovico bạn anh chỉ dẫn anh, rồi tôi sẽ có món quà cảm ơn anh ta, mày thấy không? Mày có giúp tao không?”

“Đích thân ông Lozano, tưởng tượng coi.” Ludovico nói. “Bỗng dưng ông ta xuất hiện trong phòng và tao muốn xỉu, Ambrosio, mày cứ tưởng tượng coi.”

“Ông ấy cho mày mười ngàn, và tao cho mày mười ngàn từ tiền tiết kiệm của tao,” Ambrosio nói. “Ừ, tốt, tao sẽ rời Lima và mày sẽ không bao giờ gặp mặt tao nữa, Ludovico. Tốt, tao đem cả Amalia đi. Tụi tao sẽ không bao giờ đặt chân lên thành phố này nữa, người anh em, đồng ý.”

“Lương hai ngàn tám, nhưng ông Lozano sẽ bảo họ công nhận thâm niên của tao trong ngành,” Ludovico nói. “Thậm chí tao sẽ có mấy món tiền phụ trội, Ambrosio.”

“Tới Pucallpa hả?” Ambrosio hỏi. “Nhưng tao có thể làm gì ở đó, Ludovico?”

“Tao biết thằng Hipólito đối xử rất tệ với mày,” ông Lozano nói. “Tao sẽ cho nó một chức để nó mục rữa ra ở đó tới chết.”

“Và mày có biết họ đưa nó đi đâu không?” Ludovico cười. “Tới Celendín!”

“Nhưng mày nói như vậy có nghĩa là họ cũng sẽ cho Hipólito vào biên chế?” Ambrosio nói.

“Thì có khác gì đâu, nếu nó phải sống ở Celendín,” Ludovico nói. “Ồ, người anh em, tao thấy thoải mái quá. Mà tao cũng nợ mày nữa, Ambrosio. Nếu không đi làm cho Don Cayo thì tao vẫn là một đứa vô danh tiểu tốt. Tao nợ mày, người anh em.”

“Mày vui vì mày đã lành hẳn, thậm chí mày có thể cử động.” Ambrosio nói. “Họ cho mày ra hồi nào?”

“Chẳng có gì mà vội, Ludovico,” ông Lozano nói. “Mày cứ thong thả bình phục, cứ coi thời gian trong bệnh viện như nghỉ hè. Mày không có gì phải than phiền. Mày ngủ cả ngày, bữa ăn bưng đến tận giường.”

“Sự thật là mọi việc không tươi sáng như vậy, thưa ông,” Ludovico nói. “Ông không thấy trong khi ở đây tôi không làm ra đồng nào sao?”

“Mày sẽ có đầy đủ tiền lương suốt thời gian mày ở đây,” ông Lozano nói. “Mày xứng đáng, Ludovico.”

“Bọn làm bán thời gian tụi tôi chỉ được trả tiền theo từng việc, ông Lozano,” Ludovico nói. “Ông quên là tôi không trong biên chế.”

“Bây giờ mày đã trong biên chế,” ông Lozano nói. “Ludovico Pantoja, nhân viên bậc ba, Ban điều tra Án mạng. Mày nghe được không?”

“Tao gần như nhảy ra khỏi giường và hôn tay ông ấy, Ambrosio,” Ludovico nói. “Thật sao, họ cho tôi vào biên chế thật sao, ông Lozano?”

“Tao nói về mày với ông Bộ trưởng mới, và Thiếu tá công nhận đóng góp của mày,” ông Lozano nói. “Vụ bổ nhiệm của mày trót lọt trong hai mươi bốn tiếng. Tao đến để chúc mừng mày.”

“Tôi xin lỗi, thưa ông,” Ludovico nói. “Tôi xấu hổ, ông Lozano. Nhưng tin này làm tôi xúc động quá, thưa ông.”

“Cứ việc khóc, đừng xấu hổ,” ông Lozano nói. “Tao thấy mày yêu nghề và điều đó rất tốt, Ludovico.”

“Mày nói đúng, mình phải ăn mừng, người anh em,” Ambrosio nói. “Tao sẽ đi kiếm một chai. Tao hy vọng tụi y tá không tóm được tao.”

“Nghị sĩ Arévalo chắc xúc động dữ, đúng không, thưa ông?” Ludovico nói. “Người của ông ấy là tụi bị nặng nhất. Họ giết chết hai đứa trong bọn còn thằng kia bị nặng.”

“Mày nên quên hết chuyện đó là hơn, Ludovico,” ông Lozano nói.

“Làm sao tôi quên được, thưa ông?” Ludovico nói. “Ông không thấy tụi nó làm gì tôi sao? Bị đập một trận như vậy là ông sẽ nhớ suốt đời.”

“Ôi dào, nếu mày không quên, tao không biết tại sao tao đã chịu chừng đó rắc rối vì mày,” ông Lozano nói. “Mày không hiểu gì hết, Ludovico.”

“Ông làm tôi bối rối, thưa ông,” Ludovico nói. “Tôi phải hiểu cái gì?”

“Hiểu mày là một sĩ quan điều tra, cùng bậc với tụi mới ra trường,” ông Lozano nói. “Và một sĩ quan không thể làm bất cứ việc gì giống như một thằng côn đồ đánh thuê, Ludovico.”

“Làm việc lại hả?” Don Emilio Arévalo hỏi. “Việc bây giờ mày phải làm là khỏe lại, Téllez. Về với gia đình mày vài tuần, lương đầy đủ. Chỉ khi nào mày hoàn toàn bình phục thì hãy quay lại làm.”

“Loại việc đó dành cho tụi làm bán thời gian, tụi cô hồn các đảng vô học làm,” ông Lozano nói. “Mày chưa bao giờ là thằng côn đồ, mày làm toàn những việc cấp cao. Hồ sơ phục vụ của mày ghi như vậy. Hay mày muốn tao xóa hết đi rồi viết mày là một thằng vô danh tiểu tốt?”

“Không việc gì phải cám ơn tao,” Don Emilio Arévalo nói. “Ai tốt với tao thì tao tốt lại, Téllez.”

“Bây giờ tôi hiểu rồi, ông Lozano,” Ludovico nói. “Tôi xin lỗi đã không bắt được ý. Tôi chưa bao giờ làm bán thời gian, tôi chưa bao giờ đi Arequipa.”

“Vì có người có thể khiếu nại, nói là thằng đó đâu có quyền gì vào biên chế,” ông Lozano nói. “Vì vậy quên hết chuyện đó đi, Ludovico.”

“Tôi đã quên rồi, Don Emilio,” Téllez nói. “Tôi chưa bao giờ ra khỏi Ica, tôi gãy chân lúc cưỡi con lừa. Tôi biết ơn không kể xiết về những gì ông đã làm cho tôi, Don Emilio.”

“Pucallpa vì hai lý do, Ambrosio,” Ludovico nói. “Đồn cảnh sát ở đó tệ nhất nước Peru. Thứ nhì, vì tao có một người bà con ở đó có thể cho mày việc làm. Ông ta có công ty xe buýt. Mày thấy chưa, tao để nó lên cái đĩa bằng bạc dâng cho mày, người anh em.”

PHẦN BỐN

1.

“Bim Bam Bum?” Ambrosio nói. “Tôi chưa bao giờ xem họ. Tại sao cậu hỏi tôi, thưa cậu?”

Hắn nghĩ: Ana, Gá bạc, Bim Bam Bum, tình yêu dữ dội của Carlitos và China, cái chết của ông già, sợi tóc bạc đầu tiên: hai, ba, mười năm, Zavalita. Phải chăng cái bọn khốn ở *Última Hora* là kẻ đầu tiên khai thác Gá bạc thành tin tức? Không, đó là bọn ở *La Prensa*. Đó là một loại cá độ mới, thoạt tiên các tay chơi cá ngựa bám vào số cá cặp mỗi ngày. Nhưng một hôm Chúa nhật, một anh thợ xếp chữ bắt trúng chín trong số mười con ngựa về nhất và thắng một trăm đồng Gá bạc. *La Prensa* phỏng vấn anh ta: anh ta mỉm cười giữa đám họ hàng, nâng cốc chúc mừng khắp cái bàn chất đầy chai rượu, quỳ gối trước ảnh Chúa Thần thông. Tuần kế tiếp giải Gá bạc tăng gấp đôi, và *Última Hora* đăng trên trang nhất ảnh hai thương gia Ica đang phởn phơ giơ cao tấm vé trúng, rồi tuần sau một ngư phủ ở Callao thắng bốn trăm ngàn đồng, thắng một mình, anh ta chột mắt trong một vụ đánh nhau ở quán rượu hồi trẻ. Giải thưởng tiếp tục tăng và các báo bắt đầu săn người thắng giải. Arispe chọn Carlitos phụ trách mục tin Gá bạc, và sau ba tuần *La Crónica* chẳng lấy được tin sốt dẻo nào: Zavalita, anh phải nhận, Carlitos chẳng chạm chân được đến quả bóng. Hắn nghĩ: nếu không có Gá bạc thì sẽ không có tai nạn, và mày có thể vẫn còn độc thân, Zavalita. Nhưng hắn thích việc được giao; chẳng phải làm gì nhiều, nhờ loại việc linh động ấy, hắn có thể liên tục ăn cắp giờ bên ngoài tòa báo. Vào những đêm thứ Bảy hắn phải đứng nhìn ở trụ sở chính của Hội Đua ngựa để kiểm xem tiền cá

cược leo cao đến bao nhiêu, và sáng sớm thứ Hai đã biết là một hoặc nhiều người thắng Gá bạc và vào phòng vé nào đã bán tấm vé thắng giải. Rồi cuộc săn tìm kẻ may mắn bắt đầu. Vào những buổi thứ Hai và thứ Năm, văn phòng tràn ngập các cú điện thoại của bọn mách nước nhiễu sự, và hắn phải đi tới đi lui trên chiếc xe tải nhỏ với Periquito để kiểm chứng các tin đồn.

“Vì cái bà son phấn tùm lum đằng kia kìa,” Santiago nói. “Bà ấy nom như một cô trong ban Bim Bam Bum, cái cô tên Ada Rosa.”

Viện cớ đi tìm người có thể thắng giải Gá bạc, mày có thể tránh xa tòa báo, Zavalita, đi xi nê, đến Patio hoặc Bransa và uống cà phê với mấy đứa ở báo khác, hoặc đi với Carlitos đến các buổi diễn tập của dàn nữ hợp xướng mà ông bầu Pedrito Aguirre đang tập hợp lại và có China múa trong đó. Hắn nghĩ: Bim Bam Bum. Cho đến lúc ấy hắn chỉ yêu thích, hắn nghĩ, nhưng từ nay hắn bị nhiễm, bị say vì China. Vì cô ấy hắn đã quảng cáo cho Bim Bam Bum, viết những bài ngẫu hứng mang tính nghệ thuật-ái quốc để chen vào trang giải trí: tại sao chúng ta phải hài lòng với các cô ca hợp xướng người Cuba và Chile vốn chỉ là ca sĩ hạng hai, trong khi ở Peru có các cô đủ khả năng giữ địa vị ngôi sao? Vì cô ấy hắn kiên quyết đắm mình vào sự lố bịch: họ chỉ cần một cơ hội và sự ủng hộ của công chúng, đó là vấn đề thể diện quốc gia, mọi người hãy đến buổi khai mạc của ban Bim Bam Bum. Với Norwin, với Solórzano, với Periquito, họ đến Teatro Monumental để xem các buổi diễn tập, và China kìa, Zavalita, thân hình ngựa non của cô với cái mông dữ dội, khuôn mặt láu lỉnh nổi bật, cặp mắt tinh quái, giọng khàn khàn của cô. Từ hàng ghế trống gần ban nhạc giữa bụi bặm và bọ chét, họ xem cô cãi nhau với biên đạo múa Tabarín lại cái, và họ theo cô vào cơn lốc người quay cuồng trên sân khấu, chóng mặt vì điệu mambo, rumba, guaracha và subi: cô ấy hay nhất trong đám

Carlitos, hoan hô Carlitos. Khi Bim Bam Bum bắt đầu xuất hiện trong các rạp và hộp đêm, ảnh của China sẽ xuất hiện ít nhất một lần mỗi tuần trong các cột báo ca nhạc, với lời chú thích ca tụng cô lên tận mây xanh. Đôi khi sau buổi trình diễn Santiago theo Carlitos và China đi ăn ở El Parral, nhậu ở một quán tối tăm nào đó. Dạo ấy hai người khá hòa thuận, và một đêm ở Negro-Negro, Carlitos nắm cánh tay Santiago: bọn tôi đã vượt qua thử thách gay gắt, Zavalita, ba tháng không bão tố, một ngày gần đây tôi sẽ cưới cô ấy. Và một đêm khác, say: đây là những tháng hạnh phúc, Zavalita. Nhưng rồi họ lại cãi nhau khi ban Bim Bam Bum tan vỡ và China bắt đầu múa ở El Pingỳino, một hộp đêm do Pedrito Aguirre khai trương dưới phố. Ban đêm, khi họ rời *La Crónica*, Carlitos lôi Santiago qua các vòm lối đi ở Plaza San Martín, dọc Ocoña, đến hầm rượu trang trí tối tăm nhớp nháp ở El Pingỳino, Pedrito Aguirre không tính tiền vào cửa của họ, bán bia cho họ theo giá vốn và nhận ký nợ. Từ quầy rượu họ nhìn bọn hải tặc lão luyện của cuộc sống về đêm ở Lima khởi sự xông lên thuyền của các cô trong dàn hợp xướng. Bọn chúng nhắn qua người hầu bàn, mời các cô tới ngồi ở bàn của chúng. Đôi khi, lúc họ đến, China đã ra về và Pedrito Aguirre thân thiện vỗ lưng Carlitos: cô ấy thấy không được khỏe, cô ấy đã về với Ada Rosa, cô ấy được tin là mẹ cô ấy nằm bệnh viện. Khi khác họ thấy cô ngồi ở cái bàn thấp nến phía sau đang lắng nghe tiếng cười của một tay trùm phóng đãng nào đó, thu mình trong bóng tối bên cạnh một lão già thanh lịch có tóc mai bạc, nhảy trong vòng tay ôm chặt của một anh chàng đẹp trai. Và bộ mặt tiu nghỉu của Carlitos: hợp đồng của cô ấy đòi hỏi cô ấy phải giúp vui cho khách Zavalita ơi, hoặc trong tình thế này mình đi nhà thổ Zavalita ơi, hoặc tôi tiếp tục gặp cô ấy chỉ vì thói khổ dâm Zavalita ơi. Từ đó tình yêu giữa Carlitos và China trở lại nhịp điệu tàn sát hồi trước, giải hòa và tan vỡ, tai tiếng và ẩu đả công khai. Giữa những lúc tạm ngưng chuyện tình lãng mạn với Carlitos,

China khoe mình với bọn luật sư triệu phú, bọn thượng lưu mới lớn có bộ mặt của bọn vô lại, bọn doanh gia xơ gan. Cô ta thu nhận hết mấy thằng mới miễn là bọn họ có gia đình, Beccerrita cay độc nói, cô ta không có khuynh hướng làm điếm nhưng thích là kẻ ngoại tình. Nhưng các cuộc mạo hiểm ấy chỉ kéo dài vài ngày, cuối cùng China luôn luôn gọi *La Crónica*. Trong phòng biên tập có những nụ cười châm biếm, những cái nháy mắt phản trắc trên máy đánh chữ, trong khi Carlitos mắt trũng sâu, mặt dán vào điện thoại, mấp máy môi với vẻ hèn mọn và hy vọng. China khiến anh hoàn toàn khánh tận, anh đi vay tiền khắp nơi, và chủ nợ thậm chí ló mặt đến tòa báo mang theo giấy ký nợ của anh. Ở Negro-Negro họ không cho anh thiếu nợ nữa, hắn nghĩ: anh ta chắc đã nợ mày ít nhất cả ngàn đồng, Zavalita. Hắn nghĩ: hai mươi ba, hai mươi bốn, hai mươi lăm tuổi. Kỷ niệm nổ tung như bong bóng Teté thường thổi bằng kẹo cao su, phù du, như các câu chuyện về Gá bạc, giấy mực viết về nó đã bị thời gian xóa bỏ, Zavalita, vô dụng, như những tờ giấy ném vào giỏ mây đựng rác ban đêm.

“Chiêu đãi viên có hạng, cô đó,” Ambrosio nói. “Tên cô ta là Margot, cô ta là gái điếm nổi tiếng. Mỗi ngày cô ta đều ghé qua La Catedral.”

° ° °

Queta đang gạ thằng Mẽo uống đẹp: ly whiskey này sang ly whisky khác cho gã, còn ly của cô là rượu mùi (thật ra là nước trà pha loãng). Tôi tìm ra cho cô một mỏ vàng, Robertito bảo cô, cô đã có giấy tính tiền mười hai ly. Queta chỉ hiểu lõm bõm câu chuyện thằng Mẽo đang kể cho cô cùng với tiếng cười và điệu bộ giễu nhại. Vụ cướp ở ngân hàng hoặc cửa hiệu hoặc xe lửa mà gã đã chứng kiến trong đời hay trên xi nê hay đọc trong tạp chí, và câu chuyện làm cô vui nhộn đến khát nước mà không biết tại sao. Nụ cười trên mặt cô, một tay cô ôm cái cổ tàn nhang

của gã, Queta ngẫm nghĩ lúc họ khiêu vũ: mười hai ly, thế thôi sao? Và đúng lúc ấy Ivonne xuất hiện phía sau bức màn ở quầy rượu, bừng bừng thuốc bôi mắt và son phấn đỏ. Bà nháy mắt với cô và bàn tay móng bạc của bà gọi cô. Queta ghé môi vào cái tai có lông tơ vàng: em sẽ quay lại ngay, cưng, đợi em, đừng bỏ đi với ai. Cái gì, qué, em nói gì? Gã nói, mỉm cười, và Queta âu yếm bóp cánh tay gã: một phút thôi, em sẽ quay lại ngay, Ivonne đang đợi cô trong hành lang với bộ mặt như ngày hội: một nhân vật rất quan trọng, Quetita.

“Ông ta đang ở trong phòng khách với Malvina.” Bà kiểm soát lại mái tóc của cô, son phấn của cô, bộ áo của cô, đôi giày của cô. “Ông ta cũng muốn cô ra đó.”

“Nhưng tôi kẹt,” Queta vừa nói vừa chỉ ra quầy rượu. “Thằng đó…”

“Ông ta ngồi bên phòng khách thấy cô, ông ta thích cô,” Mắt Ivonne lấp lánh. “Cô đâu có biết là cô may mắn lắm.”

“Còn thằng ngoài đó, thưa bà?” Queta khư khư. “Nó uống nhiều với cả…”

“Cô đeo găng vàng vào như để tiếp ông vua,” Ivonne khao khát thì thầm. “Làm sao cho khi ra khỏi đây ông ta vui, thích cô. Khoan đã, để tôi chỉnh trang lại cho cô, tóc cô rối tung rồi.”

Tiếc quá, Queta nghĩ trong khi ngón tay Ivonne luồn qua tóc cô. Rồi sau đó, trong lúc họ đi dọc hành lang cô nghĩ, một chính trị gia, một quân nhân, một nhà ngoại giao? Cửa phòng khách mở, khi đi vào cô thấy Malvina đang ném quần lót của nó lên sàn. Cô khép cửa, nhưng cửa lại mở ra ngay, Robertito bưng khay đi vào; hắn lướt qua thảm, cúi gập người, bộ mặt láng nhẵn của hắn gấp nếp thành nụ cười nhăn nhó đê tiện, kính chào. Hắn đặt khay lên cái bàn nhỏ, đi ra lưng vẫn không thẳng, và khi ấy Queta nghe gã.

“Cả cưng nữa, cưng, cả cưng nữa. Cưng không nóng à?”

Một giọng vô cảm, hơi khan, hơi bạo ngược và say.

“Vội vàng thế, cưng.” Cô nói, tìm mắt gã, nhưng cô không thấy. Gã đang ngồi trên chiếc ghế không tay, dưới ba bức ảnh nhỏ, hơi khuất trong bóng tối ở góc phòng, nơi ánh sáng ngọn đèn ngà voi không chiếu tới.

“Một không đủ cho ông ấy, ông ấy thích một cặp,” Malvina cười. “Cưng đói, phải không, cưng? Cưng biết cách mà.”

“Ngay bây giờ,” gã ra lệnh, mạnh mẽ nhưng lạnh lùng. “Cả cô nữa, ngay bây giờ. Cô không nóng muốn chết à?”

Không, Queta nghĩ, và cô thấy tiếc thằng Mẽo ở quầy rượu, khao khát. Trong lúc cởi váy, cô thấy Malvina đã trần truồng: một thân hình ấm áp có da có thịt trong tư thế muốn khêu gợi dưới ánh đèn và đang lẩm bẩm nói một mình. Nó hình như hơi căng thẳng, và Queta nghĩ: nó mập ra. Không hợp với nó, ngực nó chảy, chả bao lâu nữa bà già sẽ đưa nó đi tắm hơi ở Virrey.

“Nhanh lên, Quetita,” Malvina vừa vỗ nhẹ cô vừa cười. “Ông bốc đồng chịu hết nổi rồi.”

“Mày muốn nói là ông bất lịch sự,” Queta lẩm bẩm, chậm rãi cuộn vớ xuống. “Bạn mày thậm chí không chào nữa mà.”

Nhưng gã không muốn đùa cợt hay chuyện trò. Gã lặng im, lắc lư trên ghế bằng một chuyển động ám ảnh và đơn điệu cho đến khi Queta thoát y xong. Như Malvina, cô đã cởi váy, áo ngoài và nịt vú, nhưng không cởi quần lót. Cô gấp y phục một cách chậm rãi rồi đặt lên ghế.

“Các cô như vậy hay hơn, mát hơn nhiều,” gã nói, giọng nhỏ cau có mang vẻ chán chường lạnh lùng và sốt ruột. “Đến đây, rượu bớt lạnh rồi.”

Họ cùng đi đến ghế, và trong khi Malvina cười gượng gạo ngồi lên đầu gối gã, Queta có thể nhìn thấy bộ mặt gầy và xương xẩu của gã, cái miệng chán chường, cặp mắt bé xíu lạnh băng của gã. Cô nghĩ, năm chục tuổi. Nép sát vào gã, Malvina rên ư ử một cách khôi hài: cô ta lạnh, sưởi ấm em đi nào, yêu em tí đi nào. Một gã bất lực đầy thù hận, Queta nghĩ, một tên thủ dâm đầy căm ghét. Gã đã vòng cánh tay qua Malvina, nhưng mắt gã vẫn không một chút thèm khát nhìn cô từ trên xuống dưới trong khi cô đứng đợi bên chiếc bàn nhỏ. Cuối cùng cô cúi xuống, cầm hai ly lên đưa cho gã và Malvina. Rồi cô cầm ly của mình mà uống, nghĩ, chắc là một dân biểu, một tên cảnh sát trưởng.

“Có cả chỗ cho cô đó,” gã ra lệnh, trong lúc gã uống. “Mỗi đầu gối một cô, để các cô đừng đánh nhau.”

Cô cảm thấy gã đang kéo tay mình, và khi cô buông mình xuống họ, cô nghe Malvina kêu lên, ồ, mày thúc trúng xương tao, Quetita. Lúc này họ sát bên nhau, chiếc ghế lắc lư như quả lắc đồng hồ, và Queta cảm thấy tởm, bàn tay gã đẫm mồ hôi. Bàn tay xương xẩu, bé xíu, và trong khi Malvina đã cười khá thoải mái hoặc đang giả vờ rất giỏi, đùa cợt và cố hôn miệng gã, Queta cảm thấy những ngón tay nhanh, ướt, nhớp nháp mân mê ngực cô, lưng, bụng và chân cô. Cô bắt đầu cười và bắt đầu ghét gã. Gã đang vuốt ve cả hai một cách có phương pháp và dai dẳng, mỗi tay một thân người, nhưng gã vẫn không mỉm cười, và gã nhìn người này qua người kia, câm nín, với vẻ xa vắng và trầm ngâm.

“Cái ông thô lỗ này không thú vị lắm,” Queta nói.

“Bây giờ mình lên giường,” Malvina rít lên, cười. “Cưng cứ làm kiểu này là bọn em sưng phổi đó.”

“Tôi đâu dám với cả hai cô, nhiều quá tôi không kham nổi,” gã lẩm bẩm, nhẹ nhàng đẩy họ ra khỏi ghế. Rồi gã ra lệnh:

“Trước tiên các cô phải vui lên một chút. Nhảy múa một chút.”

Gã sẽ bắt tụi mình như thế này suốt đêm, Queta nghĩ, mặc xác gã, cô muốn quay lại với thằng Mẽo. Malvina đã bỏ ra, tì đầu gối lên tường, đang cắm điện máy hát đĩa. Queta cảm thấy bàn tay lạnh xương xẩu lại kéo cô về phía gã, cô nghiêng đến, đưa đầu, hé môi: nhớp nháp, sắc nhọn, một vật nồng nặc mùi thuốc lá đen và rượu truyền qua răng lợi cô, đè bẹp lưỡi cô rồi rút lui, để lại một bãi nước bọt đắng trong miệng cô. Rồi bàn tay đẩy cô ra khỏi ghế một cách thô lỗ: xem các cô nhảy có giỏi hơn các cô hôn không. Queta cảm thấy tức giận tràn lên, nhưng nụ cười của cô nở ra, thay vì mím lại. Malvina đi tới phía họ, cầm tay Queta, kéo cô ra thảm. Họ nhảy một bài guaracha, xoay tròn và hát, đầu ngón tay họ lướt lên người nhau. Rồi một bài bolero, dính chặt nhau. Gã là ai? Queta thì thầm vào tai Malvina. Ai mà biết, Querita, một trong mấy thằng chó đẻ.

“Tỏ ra yêu đương thêm một chút,” gã chậm rãi nói nhỏ, và giọng gã đổi khác; nó ấm cúng hơn và gần như tiếng người. “Để thêm một chút tấm lòng vào.”

Malvina bật lên tiếng cười sắc và giả tạo của nó, rồi bắt đầu nói lớn, bé cưng, mama, và háo hức cọ xát vào Queta, cô đã ôm eo nó và đang lắc nó. Chiếc ghế lại bắt đầu chuyển động, lúc này nhanh hơn trước, thất thường và có tiếng lò xo kín đáo, và Queta nghĩ thế chứ, bây giờ gã sẽ lên đến tột đỉnh. Cô tìm miệng Malvina và trong khi họ hôn nhau, cô nhắm mắt để khỏi bật cười. Và đúng lúc đó tiếng đạp thắng xe hơi rít lên nhói tai át đi tiếng nhạc. Họ buông nhau ra, Malvina che tai, nói tụi say rượu ồn ào quá. Nhưng không phải đụng xe, sau tiếng thắng gắt ken két chỉ có tiếng cửa xe, và cuối cùng tiếng chuông cửa. Chuông rè như bị kẹt.

“Không sao, các cô bị gì vậy,” gã nói với vẻ tức giận đần độn. “Cứ nhảy tiếp.”

Nhưng đĩa hát đã hết, Malvina đi thay đĩa. Họ lại ôm nhau, bắt đầu nhảy, và cửa bỗng đập vào tường như bị đá tung. Queta thấy hắn: đen, to, vạm vỡ, bóng loáng như bộ vét xanh hắn mặc, làn da nửa xi đánh giày nửa sô cô la, mái tóc kéo thẳng băng. Đứng giữa cửa, bàn tày to cầm nắm cửa, mắt hắn trắng và to tướng, hắn nhìn cô. Ngay cả khi gã kia nhảy ra khỏi ghế và sải hai bước qua thảm hắn vẫn không ngừng nhìn cô.

“Mày đang làm cái quái gì ở đây?” gã hỏi, đứng trước thằng đen, nắm tay nhỏ của gã siết chặt như thể gã sắp đánh hắn. “Mày không xin phép khi vào phòng hả?”

“Tướng Espina đang ở bên ngoài, Don Cayo.” Hắn dường như thoái lui, hắn buông nắm cửa, hắn nhìn gã một cách hèn nhát, miệng lắp bắp. “Trong xe ông ấy. Ông ấy muốn ông xuống, việc rất khẩn.”

Malvina mặc nhanh váy, áo ngoài, xỏ giày, và Queta vừa mặc lại áo quần vừa nhìn ra cửa. Qua lưng của gã thấp bé, cô thoáng gặp cặp mắt của thằng đen: sợ hãi, dần độn.

“Bảo nó là tao xuống ngay,” gã lẩm bẩm. “Mày đừng bao giờ vào phòng như vậy nữa, trừ phi mày muốn có ngày ăn đạn.”

“Xin lỗi, Don Cayo.” Thằng đen gật đầu, bước lui. “Tôi không suy nghĩ, họ bảo tôi là ông ở đây. Tôi xin lỗi.”

Hắn biến mất trong hành lang và gã đóng cửa. Gã quay qua họ và ánh sáng của ngọn đèn rọi gã từ đầu đến chân. Mặt gã nứt nẻ, một tia lóe cáu kỉnh và thối rữa trong cặp mắt ti hí của gã. Gã lấy vài tờ giấy bạc trong ví ra đặt lên ghế. Gã đi lại phía họ, thắt lại cà vạt.

“Để an ủi các cô vì tôi phải đi,” gã lẩm bẩm một cách thô lỗ. Và gã ra lệnh cho Queta: “Tôi sẽ cho người đến đón cô ngày mai. Khoảng chín giờ.”

“Vào giờ đó tôi không đi được,” Queta nói nhanh, liếc nhìn Malvina.

“Cô sẽ thấy là cô đi được,” gã nói một cách khô khan. “Khoảng chín giờ, chuẩn bị sẵn sàng đi.”

“Vậy là cưng vứt em vào thùng rác hả cưng?” Malvina cười, ngoái nhìn mấy tờ giấy bạc trên ghế. “Vậy tên cưng là Cayo. Cayo gì?”

“Cayo Đầu Cứt.” gã nói trên đường ra cửa mà không quay lại. Gã đi ra và đóng sầm cửa.

° ° °

“Ở nhà vừa gọi cho anh, Zavalita,” Solórzano nói khi anh ta thấy hắn đi vào văn phòng. “Việc khẩn. Ừ, tôi nghĩ đó là về cha anh.”

Hắn chạy đến bàn làm việc đầu tiên, quay số, những tiếng reng dài, nhói tai, một giọng miền núi xa lạ: ông chủ không có nhà, không có ai ở nhà. Họ lại thay quản gia lần nữa, và người này không biết mày là ai, Zavalita.

“Santiago đây, con trai của ông chủ,” gã nhắc lại, cao giọng. “Cha tôi bị gì? Ông ấy ở đâu?”

“Bệnh,” người quản gia nói. “Ông ấy trong bệnh viện. Không biết bệnh viện nào thưa ông.”

Hắn vay Solórzano mười đồng rồi gọi tắc xi. Khi vào Bệnh viện Hoa Kỳ hắn thấy Teté đang gọi điện thoại ở bàn: một thằng không phải anh Nổ đang ôm vai nó, và chỉ đến khi lại gần hắn mới nhận ra Popeye. Họ thấy hắn, Teté gác máy.

“Bây giờ ba đã đỡ hơn, bây giờ ba đã đỡ hơn.” Mắt nó đẫm lệ, giọng nó nức nở. “Nhưng lúc nãy tụi em cứ nghĩ ba đang hấp hối, Santiago.”

“Tụi tao gọi mày đã một giờ trước, Ròm,” Popeye nói. “Ở nhà trọ của mày, ở *La Crónica*. Tao định lấy xe tao đi tìm

mày.”

“Nhưng không phải lần đó,” Santiago nói. “Ông chết trong lần đau tim thứ nhì, Ambrosio. Một năm rưỡi sau.”

Lúc đó là giờ uống trà. Don Fermín về nhà sớm hơn thường lệ, ông cảm thấy không khỏe, ông sợ mình bị cúm. Ông đã uống trà nóng, một hớp cognac, và quấn mình trong chăn ở phòng làm việc, đọc *Selecciones del Reader's Digest*, trong khi Teté và Popeye đang nghe mấy đĩa nhạc nơi phòng khách, tụi nó nghe tiếng động, Santiago nhắm mắt: tấm thân nặng nề nằm sấp trên thảm, khuôn mặt bất động, nhăn nhó vì đau đớn hay sợ hãi, tấm chăn và tờ tạp chí trên sàn. Tiếng hét chắc của mama, sự hỗn loạn chắc đã bao trùm. Họ quấn ông trong chăn, đưa ông lên xe của Popeye, đem ông đến bệnh viện. Bác sĩ nói mặc dù quý vị đã di chuyển ông một cách rất phũ song ông đã chống lại chứng nhồi máu cơ tim khá tốt. Ông cần nghỉ ngơi hoàn toàn, nhưng bây giờ không còn lý do gì để sợ. Señora Zoila đang trong hành lang bên ngoài phòng, bác Clodomiro và anh Nổ đang trấn an bà. Mẹ hắn đưa má cho hắn hôn, nhưng không nói tiếng nào, và nhìn Santiago như thể đang quở trách hắn điều gì.

“Bây giờ ba tỉnh rồi,” bác Clodomiro nói. “Khi y tá đi ra, cháu có thể gặp ba.”

“Chỉ một chút thôi,” Nổ nói. “Bác sĩ không muốn ba nói chuyện.”

Căn phòng lớn có các bức tường màu vàng chanh, phòng ngoài có màn cửa vẽ hoa, và ông, Zavalita, trong bộ áo ngủ lụa màu đỏ hạt lựu. Ngọn đèn trên bàn ngủ tỏa lên giường một ánh mờ trang nghiêm. Nét xanh xao trên mặt ông, mái tóc bạc rối trên thái dương ông, giọt lệ của con thú hoảng sợ trong mắt ông. Nhưng khi Santiago cúi xuống hôn ông, ông mỉm cười: cuối cùng cũng tìm được con, Ròm, ông cứ nghĩ sẽ không còn gặp mày nữa.

“Người ta cho con vào với điều kiện là ba không nói, papa.”

“Hết sợ rồi, cám ơn Chúa,” Don Fermín thì thào: bàn tay ông đã rút ra khỏi tấm trải giường, đã nắm lấy cánh tay Santiago. “Mọi thứ ổn cả chứ, Ròm? Nhà trọ, việc làm của con?”

“Ổn hết cả, papa,” hắn nói. “Nhưng xin ba đừng nói.”

“Tôi cảm thấy nghẹn ngang đây, thưa cậu.” Ambrosio nói. “Một người như ông không nên chết.”

Hắn ở trong phòng một lúc lâu, ngồi bên mép giường, nhìn bàn tay dày, rậm lông đặt trên đầu gối hắn. Don Fermín đã nhắm mắt, ông đang thở sâu. Ông không nằm gối, đầu ông đặt lên một bên nệm, và hắn có thể thấy cái cổ có ngấn của ông và mấy đốm bạc trên râu ông. Chốc lát sau cô y tá mang giày trắng tiến vào ra hiệu cho hắn đi ra. Señora Zoila, bác Clodomiro và anh Nổ đang ngồi ở phòng ngoài; Teté và Popeye đang đứng thì thầm bên cửa.

“Hồi trước là chính trị, bây giờ là phòng bào chế và văn phòng,” bác Clodomiro nói. “Chú ấy làm việc vất vả quá, chuyện không thể tránh khỏi.”

“Ba muốn nắm rõ mọi thứ, ba không thèm chú ý tới con,” Nổ nói. “Con chán chẳng muốn xin ba cai quản công việc, nhưng hết cách rồi. Bây giờ ba buộc phải nghỉ ngơi.”

“Ông ấy căng thẳng thần kinh,” Señora Zoila cay đắng nhìn Santiago. “Không chỉ việc văn phòng, còn thằng nhóc này nữa. Ông ấy chết vì muốn biết tin về mày và bao nhiêu lần van nài mày về nhà.”

“Đừng la như bà điên, mama,” Teté nói. “Ba có thể nghe mẹ đấy.”

“Mày không để ông ấy sống yên ổn vì mày cáu giận ông ấy,” Señora Zoila nức nở. “Mày làm cuộc sống của cha mày cay đắng, đồ thằng mặt dày.”

Y tá ra khỏi phòng, và khi đi ngang cô thì thào quí vị nói nhỏ giùm cho. Señora Zoila lấy khăn tay lau mắt, và bác Clodomiro cúi xuống bà, biểu lộ nỗi hối tiếc và quan tâm. Họ im lặng, nhìn nhau. Rồi Teté và Popeye lại bắt đầu thì thầm. Mọi người đã thay đổi quá, Zavalita, bác Clodomira già quá rồi. Hắn mỉm cười với ông, và bác hắn buồn rầu cười đáp lại. Bác đã teo tóp, nhăn nheo, tóc bác hầu như rụng hết, chỉ còn vài sợi trắng lưa thưa trên đầu. Anh Nổ đã là một người đàn ông; trong cử chỉ của anh, cách anh ngồi xuống, trong giọng nói của anh có một vẻ tự tin người lớn, một sự thanh thản hình như cả về thể xác lẫn tinh thần cùng lúc, và cái nhìn của anh cương nghị một cách điềm tĩnh. Anh ấy đứng đó, Zavalita: khỏe mạnh, sạm nắng, bộ đồ xám, giày vớ đen, cổ tay áo trắng sạch, cà vạt xanh đậm với cái ghim cài nhã nhặn, một góc khăn trắng lộ lên túi ngực áo ngoài. Và Teté, đang thấp giọng nói chuyện với Popeye. Tụi nó nắm tay nhau, nhìn vào mắt nhau. Bộ váy hồng của nó, hắn nghĩ, vòng cổ áo mở rộng xuống tới eo nó. Ngực nó đã thấy có, đường cong trên hông nó đã có thể nhận ra, chân nó dài và yểu điệu, cổ chân nó gầy, bàn tay nó trắng. Mày không giống như họ nữa, Zavalita, mày bây giờ là nông dân rồi. Hắn nghĩ: bây giờ con biết tại sao mẹ tức giận đến thế ngay khi vừa gặp con, mama. Hắn không cảm thấy đắc thắng, cũng không vui, chỉ nôn nóng muốn về. Y tá rón rén đến nói với họ rằng giờ thăm đã hết. Señora Zoila sẽ ngủ ở bệnh viện, anh Nổ đưa Teté về nhà. Popeye mời bác Clodomiro đi xe hắn, nhưng ông sẽ đi xe khách, xe thả ông xuống ngay trước nhà ông, như thế phiền hà quá, cảm ơn cháu.

“Bác mày luôn luôn như vậy.” Popeye nói; họ chậm rãi thả bộ về hướng phố lúc đêm vừa xuống. “Bác ấy không bao giờ muốn đi nhờ xe về nhà hoặc có ai đến đón.”

“Bác ấy không thích làm phiền ai hoặc nhờ vả ai,” Santiago nói. “Bác ấy là người rất giản dị.”

“Ừ, một người rất tốt,” Popeye nói, “Bác ấy đã sống khắp đất nước Peru, đúng không?”

Còn đây là Popeye, Zavalita: mặt tàn nhang, đỏ, tóc vàng dựng đứng, cũng vẻ nhìn thân thiện, khỏe mạnh như trước. Nhưng nặng nề hơn, cao hơn, tự tin hơn về thể xác của mình và về thế giới. Áo sơ mi kẻ ô của nó, hắn nghĩ, áo len mềm khoác ngoài của nó với khuỷu tay và ve áo viền da, cái quần nhung kẻ của nó, đôi giày hở gót của nó.

“Tụi tao bị một cú sợ kinh khủng vì ông già mày.” Nó đang lái xe một tay, tay kia vặn radio. “May là không xảy ra ngoài đường.”

“Mày đã nói chuyện như một người trong gia đình,” Santiago xen vào, mỉm cười. “Tao không biết mày đi với Teté, Mặt Tàn Nhang à.”

“Cô ấy không nói gì với mày sao?” Popeye thốt lên. “Ít nhất đã hai tháng rồi, Ròm. Mày hoàn toàn mất liên lạc với mọi việc.”

“Tao không về nhà lâu rồi,” Santiago nói. “Nhưng tao mừng cho hai đứa mày.”

“Em mày đã làm tao khổ sở.” Popeye cười. “Từ hồi đi học, nhớ không? Nhưng bền chí là được, như mày thấy.”

Họ ngừng ở Tambo, trên Avenida Arequipa, gọi hai ly cà phê, nói chuyện mà không ra khỏi xe. Họ ôn lại những kỷ niệm chung, nhìn lại đời họ. Nó vừa mới lấy xong bằng kiến trúc sư, hắn nghĩ, nó đã bắt đầu làm cho một công ty lớn, trong khi đó nó và một số đồng nghiệp dự tính mở công ty riêng. Còn mày thì sao, Ròm, mọi việc của mày thế nào, mày dự tính gì?

“Tao ổn,” Santiago nói. “Tao chẳng có dự tính gì. Chỉ ở lại làm cho *La Crónica*.”

“Khi nào mày lấy bằng luật sư bất lương?” Popeye hỏi với một tiếng cười thận trọng. “Mày hợp với nghề đó.”

“Tao nghĩ chẳng bao giờ tao có bằng đâu,” Santiago nói. “Tao không thích luật.”

“Nói riêng giữa mày với tao, chuyện đó làm ba mày buồn lắm,” Popeye nói. “Ông hay tới nói với Teté và tao, mấy con khuyên nó ráng học xong mảnh bằng. Ừ, ông kể hết với tao. Tao rất hợp với ông già mày, Ròm. Ông và tao thành bạn. Ông là người vô cùng tử tế.”

“Tao không muốn là tiến sĩ gì cả.” Santiago đùa. “Ở xứ này ai cũng là tiến sĩ hết.”

“Và mày vẫn muốn khác mọi người.” Popeye cười. “Y như hồi mày còn nhỏ, Ròm. Mày không thay đổi chút nào.”

Họ rời Tambo, nhưng trước khi Santiago xuống xe, họ ngồi tán gẫu một lát trên Avenida Tacna đối diện với tòa nhà báo *La Crónica* màu trắng đục. Họ phải gặp nhau thường hơn, Ròm ạ, nhất là bây giờ mình trên thực tế là anh em rể. Popeye đã muốn tìm hắn nhiều lần, nhưng không gặp mày ở đâu cả, người anh em. Nó sẽ kể với mấy người trong khu phố, họ cứ hỏi thăm mày luôn, Ròm, và hôm nào họ có thể ăn trưa với nhau. Mày không gặp ai trong lớp mình à, Ròm? Hắn nghĩ: lớp học. Những con thú nhỏ bây giờ đã là hổ báo, Zavalita. Kỹ sư, luật sư, giám đốc. Một số chắc đã lập gia đình, hắn nghĩ, tụi nó chắc đã có nhân tình.

“Tao ít gặp người ta vì tao sống cuộc đời cú đêm, Mặt Tàn Nhang, vì tờ báo. Tao đi ngủ lúc bình minh và thức dậy khi tới giờ đi làm.”

“Một cuộc sống thật lang bạt, Ròm,” Popeye nói. “Chắc là hoang đàng lắm, đúng không? Nhất là một thằng trí thức như mày.”

“Cậu cười gì,” Ambrosio nói. “Tôi nghĩ cậy ấy nói đúng về cha cậu.”

“Không phải việc ấy,” Santiago nói. “Tôi đang cười vào bộ mặt trí thức của tôi.”

Hôm sau hắn thấy Don Fermín đang ngồi đọc báo trên giường. Ông sinh động, thở dễ dàng, da dẻ hồng hào trở lại. Ông ở trong bệnh viện một tuần, và ngày nào hắn cũng đến gặp ông, nhưng luôn luôn có mặt người khác. Những người trong gia tộc hắn đã không gặp nhiều năm, họ nhìn hắn với vẻ ngờ vực. Đứa con lạc loài, đứa đã bỏ nhà đi, đứa đã làm Zoilita cay đắng, đứa có một việc làm xoàng xĩnh nhỏ mọn ở tòa báo đây sao? Không nhớ nổi tên của các chú bác cô dì ấy, Zavalita, khuôn mặt những người anh em họ ấy; mày chắc đã đi ngang họ ngoài đường nhiều lần mà không nhận ra họ. Lúc ấy là tháng Mười một và trời bắt đầu hơi ấm hơn khi Señora Zoila và anh Nổ đưa Don Fermín đi New York để khám tổng quát. Mười ngày sau họ về gia đình đi nghỉ hè ở Ancón. Mày đã không gặp họ gần ba tháng, Zavalita, nhưng mày nói chuyện với ông già mỗi tuần trên điện thoại. Tới cuối tháng Ba họ về lại Miraflores, và Don Fermín đã hồi phục, mặt ông sạm nắng và nom khỏe mạnh. Chúa nhật đầu tiên hắn lại về ăn trưa ở nhà, hắn thấy Popeye hôn Señora Zoila và Don Fermín. Teté được phép đi nhảy với nó mỗi thứ Bảy ở nhà hàng trong Khách sạn Bolívar. Hôm sinh nhật mày Teté với anh Nổ và Popeye đến đánh thức mày ở nhà trọ, và ở toàn thể gia đình với các gói quà đang đợi mày. Hai bộ vét, Zavalita, giày, khuy tay áo, trong một phong bì nhỏ tấm chi phiếu một ngàn đồng mà mày tiêu hết trong nhà thổ với Carlitos. Còn gì khác đáng nhớ, Zavalita, còn gì khác ngoài tiếp tục sinh tồn?

° ° °

“Lúc đầu còn trôi giạt,” Ambrosio nói. “Rồi tôi làm tài xế, và cậu sẽ phải bật cười, thưa cậu, thậm chí tôi làm chủ một nửa nhà tang lễ.”

Mấy tuần đầu ở Pucallpa chị khổ sở. Chẳng phải vì nỗi buồn không thể khuyên giải của Ambrosio mà vì ác mộng. Tấm thân trắng, trẻ và đẹp, như hồi còn ở San Miguel, hiện ra từ bóng tối xa xôi, chập chờn, và chị quỳ gối trong căn phòng nhỏ hẹp của chị ở Jesús María, bắt đầu run rẩy. Nó trôi bồng bềnh, lớn lên, lơ lửng trên không, xung quanh có vầng hào quang vàng óng, và chị thấy vết thương lớn đỏ tía nơi cổ bà chủ và cặp mắt cáo buộc của bà: mày giết tao. Chị thức dậy trong nỗi kinh hoàng, bám lấy tấm thân ngủ say của Ambrosio, nằm thức đến sáng. Lúc khác chị bị cảnh sát mặc đồng phục xanh lục đuổi theo, và nghe tiếng huýt còi của họ, tiếng những đôi giày to của họ: mày giết bà ta. Họ không bắt chị, suốt đêm dài họ vươn tay về phía chị trong khi chị lùi dần và toát mồ hôi.

“Đừng nói với anh về bà chủ nữa,” Ambrosio đã bảo chị, mặt gã như mặt con chó bị đòn roi hôm nọ đến. “Anh cấm.”

Ngoài ra, ngay từ đầu chị đã cảm thấy nghi ngờ thị trấn nóng bức và lừa đảo ấy. Thoạt tiên họ sống trong một nơi tràn lan nhện và gián – Khách sạn Pucallpa – gần quảng trường xây dở dang, nhìn từ cửa sổ có thể thấy bến tàu neo đậu ghe xuồng, tàu lớn và sà lan nhấp nhô trên mặt nước sông bẩn thỉu. Mọi thứ thật xấu xí, mọi thứ thật nghèo nàn. Ambrosio nhìn Pucallpa bằng con mắt lãnh đạm, như thể họ chỉ tạm ở đó, và một hôm chị than phiền về sức nóng ngột ngạt, gã mới mơ hồ bình phẩm: nóng như ở Chincha, Amalia. Họ ở khách sạn một tuần. Rồi họ thuê một căn cabin mái rơm gần bệnh viện. Trong vùng có rất nhiều nhà tang lễ, thậm chí có một nhà tên là Công ty Quan tài Hài nhi chuyên cung cấp quan tài trắng nhỏ cho trẻ con.

“Tội nghiệp người bệnh nghèo trong bệnh viện,” Amalia nói. “Thấy xung quanh nhiều nhà quàn lắm, chắc họ lúc nào cũng nghĩ là họ sắp chết.”

“Ở đó họ có thứ ấy nhiều nhất,” Ambrosio nói. “Nhà thờ và nhà quàn. Cậu có thể chóng mặt vì đủ các tôn giáo họ có ở

Pucallpa, thưa cậu."

Nhà xác cũng đối diện nhà thương, cách căn cabin vài bước. Amalia đã cảm thấy rùng mình hôm đầu tiên khi chị thấy tòa nhà bê tông ảm đạm với cái bờm kên kên trên mái. Căn cabin rộng và phía sau có bãi đất cỏ dại mọc kín. Hôm họ dọn vào, người chủ, Alandro Pozo, đã nói họ có thể trồng trọt ở đó, làm mảnh vườn nhỏ. Bốn phòng nền đất và vách tường bạc màu. Đến cả tấm nệm cũng không có sao? Họ sẽ ngủ ở đâu? Nhất là Amalita Hortensia, chấy rận sẽ cắn con bé. Ambrosio vỗ túi quần sau: họ sẽ mua thứ gì họ cần. Chiều hôm ấy họ xuống phố mua một cái giường, một tấm nệm, một cái nôi nhỏ, nồi niêu, bát đĩa, một cái bếp rời, vài tấm màn nhỏ, và khi Amalia thấy Ambrosio cứ chọn thêm hàng, chị hốt hoảng: đủ rồi, anh dùng hết cả tiền. Nhưng gã không đáp, cứ tiếp tục bảo người bán hàng đang hân hoan ở cửa hàng Wong: cái này nữa, cái kia, vải dầu.

"Anh lấy đâu ra lắm tiền thế?" Một đêm Amalia hỏi gã.

"Tôi đã để dành suốt bằng ấy năm," Ambrosio nói. "Để lập cơ nghiệp và làm ăn, thưa cậu."

"Thế thì anh nên vui mới phải," Amalia nói. "Nhưng anh không vui. Anh khổ sở vì đã bỏ Lima mà đi."

"Anh sẽ không có ai là sếp nữa, bây giờ anh là chủ chính mình," Ambrosio nói. "Dĩ nhiên là anh vui, đồ vớ vẩn."

Nói láo, về sau gã mới bắt đầu vui. Trong suốt mấy tuần đầu ở Pucallpa gã rất trầm ngâm, hầu như chẳng bao giờ nói, mặt gã cực kỳ lo lắng. Nhưng dù vậy, ngay từ đầu gã rất tốt với chị và Amalita Hortensia. Sau hôm họ đến đó, gã ra khỏi khách sạn và mang một gói về. Cái gì vậy? Áo quần cho cả hai Amalia. Quần áo của chị quá rộng, nhưng Ambrosio thậm chí không mỉm cười khi gã thấy chị biến mất trong bộ áo chùng vẽ hoa đỗ dài qua vai chị và chạm đến cổ chân. Gã đã tới Công ty Vận chuyển Morales ngay khi đến Pucallpa, nhưng Don Hilario đang ở Tingo María và

mười ngày nữa mới về. Trong lúc ấy họ làm gì, Ambrosio? Họ tìm nhà, và từ nay cho đến trước ngày hắn sẽ phải lại bắt đầu đổ mồ hôi, họ sẽ vui chơi, Amalia. Họ đã không vui gì nhiều, chị vì những cơn ác mộng, còn gã thì chắc vì nhớ Lima, mặc dù họ đã cố vui, tiêu một nắm tiền. Họ đã đi xem người da đỏ Shipido, họ đã ăn hàng tấn cơm chiên, tôm rán và mằn thắn rán trong các nhà hàng Tàu trên Calle Comercio, họ đã đi thuyền trên Ucayali, du lịch tới Yarinacocha, đã đi xem xi nê mấy đêm ở Cine Pucallpa. Mấy cuốn phim nhấp nháy vì cũ, và đôi khi Amalita Hortensia khóc thét trong bóng tối và người ta quát mang nó ra. Đưa con bé cho anh, Ambrosio nói, và gã dỗ nó nín bằng cách cho nó bú ngón tay của gã.

Dần dần, Amalia quen với mọi việc, dần dần mặt Ambrosio vui hơn. Họ đã bỏ nhiều công sức vào căn cabin, Ambrosio mua sơn về quét vôi trắng mặt trước và các vách tường, còn chị cạo sạch sàn nhà. Buổi sáng họ cùng ra ngôi chợ nhỏ để mua thức ăn, và họ học cách phân biệt các ngôi nhà thờ họ đi ngang: Báp-tít, Cơ đốc Phục lâm, Công giáo, Tin mừng, Ngũ tuần. Họ đã bắt đầu nói chuyện lại với nhau: anh thật lạ, đôi khi em nghĩ có một Ambrosio khác chui vào người anh, Ambrosio thật đã ở lại Lima. Sao vậy, Amalia? Vì nỗi buồn của gã, bộ mắt căng thẳng của gã, và cặp mắt của gã bất chợt quay đi và lơ đãng như con thú. Em điên rồi, Amalia, thằng ở lại Lima là thằng Ambrosio giả. Ở đây gã cảm thấy khỏe, vui với mặt trời này, Amalia, bầu trời mây mù dưới đó làm gã chán nản. Chị hy vọng là đúng, Ambrosio. Ban đêm, họ làm giống như họ đã thấy dân sống ở đó làm, họ cũng đi ra ngồi bên cạnh đường mà hưởng không khí mát mẻ từ dòng sông thổi đến, rồi tán gẫu, để lũ ếch nhái và dế bò trong cỏ ru ngủ. Một buổi sáng Ambrosio cầm dù về: đây, để Amalia khỏi kêu ca về mặt trời nữa. Thế là chị chỉ cần đeo mấy cuộn uốn tóc rồi đi ra khỏi nhà để nom giống như một bà dân vùng núi, Amalia. Các cơn ác mộng ngày càng cách xa nhau, biến mất, và cả nỗi sợ hãi

mỗi khi chị thấy một anh cảnh sát cũng biến mất. Cách chữa là cứ bận rộn suốt, nấu nướng, giặt quần áo của Ambrosio, săn sóc Amalita Hortensia, trong khi gã cố biến miếng đất trồng thành mảnh vườn. Chân đất, khởi sự từ sáng sớm, Ambrosio nhổ cỏ dại hàng giờ, nhưng cỏ lại mọc lại nhanh và mạnh hơn trước. Đối diện căn cabin của họ là căn nhà sơn xanh và trắng với mảnh vườn đầy cây ăn trái. Một buổi sáng Amalia đi hỏi ý bà hàng xóm, và Señora Lupe niềm nở tiếp chị, bà là vợ của một ông có nông trại trên thượng nguồn sông và ông ta rất hiếm khi xuất hiện. Dĩ nhiên bà ta sẽ hết sức giúp chị. Bà ta là người bạn đầu tiên và tốt nhất mà họ có ở Pucallpa, thưa cậu. Doña Lupe đã dạy Ambrosio cách dọn cỏ và trồng cây cùng một lúc, khoai lang ở đây, sắn ở đây, khoai tây ở đây. Bà cho họ một số hạt giống và dạy Amalia cách nấu món chuối chiên với cơm, sắn và cá mà mọi người ở Pucallpa đều ăn.

2.

“Cậu nói thế nghĩa là gì, cậu vì tai nạn mà lấy vợ à, thưa cậu?” Ambrosio cười. “Cậu muốn nói là cậu bị bắt buộc à?”

Chuyện bắt đầu từ một trong những đêm trắng dại dột đó, nhờ một thứ phép lạ, đêm đã biến thành một loại tiệc tùng. Norwin gọi *La Crónica* nói anh ta đợi họ ở El Patio, và sau giờ làm việc, Santiago và Carlitos đến gặp anh ta. Norwin muốn đi nhà thổ, Carlitos muốn tới El Pingỳino, họ tung đồng xu sấp ngửa và Carlitos thắng. Họ đang đợi đưa đám tang à? Hộp đêm thê lương và ít khách. Pedrito Aguirre ngồi với họ và mua bia cho họ. Khi màn trình diễn thứ hai chấm dứt, người khách cuối cùng ra về, thì đột ngột, bất ngờ, các cô trong chương trình và các cậu trong ban nhạc cùng mấy anh bồi rượu đều tụ lại vui vẻ bên bàn tròn. Họ bắt đầu đùa cợt, nâng ly, kể các giai thoại và trêu chọc, và bỗng nhiên cuộc sống hình như hạnh phúc, sinh động, tự phát và vui thú. Họ uống, hát, bắt đầu khiêu vũ, và bên cạnh Santiago, China và Carlitos im lặng sát bên nhau, nhìn vào mắt nhau như thể họ vừa mới khám phá ra tình yêu. Đến ba giờ sáng họ vẫn còn ở đó, say sưa và yêu nhau, hào phóng và ba hoa, và Santiago cảm thấy hắn yêu Ada Rosa. Cô ấy kìa, Zavalita: thấp, mông to, đen. Bàn chân ngón quặp của cô ta, hắn nghĩ, chiếc răng vàng của cô ta, hơi thở hôi của cô ta, tiếng chửi của cô ta.

“Một tai nạn thật sự,” Santiago nói. “Một tai nạn xe cộ.”

Norwin là kẻ đầu tiên biến mất, với một cô trong ban hát khoảng bốn mươi tuổi có kiểu tóc quái dị. China và Carlitos rủ rê Ada Rosa đi với họ. Họ gọi tắc xi đến chung cư của China ở Santa Beatriz. Ngồi bên cạnh tài xế, Santiago để một bàn tay lơ đãng lên đầu gối Ada Rosa. Cô ngồi phía sau, lơ mơ ngủ bên cạnh China và Carlitos, họ đang hôn nhau dữ dội. Trong căn chung cư họ uống hết bia trong tủ lạnh và nghe các đĩa nhạc và khiêu vũ. Khi ánh nắng xuất

hiện nơi cửa sổ, China và Carlitos đóng cửa phòng ngủ, để Santiago và Ada Rosa một mình trong phòng khách. Ở El Pingỳino họ đã hôn nhau, ở đây họ vuốt ve nhau và cô đã ngồi lên đùi hắn, nhưng bây giờ khi hắn định cởi áo cô, Ada Rosa giận dữ đứng lên rồi bắt đầu la hét và sỉ nhục hắn. Thôi được, Ada Rosa, đừng cãi nhau, mình đi ngủ. Hắn đặt mấy tấm nệm ghế bành lên sàn, ngã xuống rồi ngủ. Khi hắn thức giấc, qua các đám mây xanh lơ hắn thấy Ada Rosa cuộn tròn như bào thai ngủ trên ghế dài, mặc nguyên quần áo. Hắn lảo đảo vào phòng tắm, khó chịu vì gan mật nặng nề và xương cốt nhức mỏi, hắn thò đầu vào dưới nước lạnh. Hắn ra khỏi nhà: mặt trời làm mắt hắn nhức và chảy nước. Hắn uống một tách cà phê đen ở một quán rẻ tiền trên Petit Thouars, rồi với cơn buồn nôn mơ hồ lúc tăng lúc giảm, hắn đi xe khách tới Miraflores và đi một chuyến nữa tới Barranco. Đồng hồ Tòa Thị chính chỉ đúng ngọ. Señora Lucía đã để mẩu giấy nhắn lại trên giường hắn: gọi *La Crónica*, rất khẩn. Arispe có điên mới nghĩ hắn sẽ gọi ông ta, Zavalita. Nhưng ngay lúc sắp lên giường, hắn nghĩ lòng tò mò của hắn sẽ không cho hắn ngủ thế là hắn mặc đồ ngủ đi xuống để gọi điện thoại.

“Cậu không hạnh phúc với vợ cậu à?” Ambrosio hỏi.

“Trời, trời,” Arispe nói. “Một giọng tử tế từ bên kia nấm mồ, ông bạn quý.”

“Tôi dự tiệc và hiện vẫn còn say,” Santiago nói. “Tôi đã không chợp mắt được chút nào.”

“Anh có thể ngủ trên đường,” Arispe nói. “Bắt tắc xi đến đây ngay. Anh sẽ đi Trujillo với Periquito và Darío, Zavalita.”

“Trujillo?” Một chuyến đi xa, hắn nghĩ, rốt cuộc đi xa, dù chỉ là đến Trujillo. “Có thể nào tôi đi hơi…”

“Thật ra anh đã đi rồi,” Arispe nói. “Có tin chắc chắn, một người thắng một triệu rưỡi giải Gá bạc, Zavalita.”

“Được, tôi sẽ tắm nhanh rồi đến ngay,” Santiago nói.

“Tối nay anh có thể gọi điện thoại kể câu chuyện cho tôi,” Arispe nói. “Dẹp việc tắm táp đi, đến đây ngay, chỉ có bọn lợn như Becerrita mới dùng nước.”

“Không phải, tôi có hạnh phúc” Santiago nói. “Chỉ mỗi một điểm là thật ra tôi không phải là người quyết định. Tôi thụ động trong hôn nhân, như công việc, như mọi thứ đã xảy ra cho tôi. Chưa bao giờ có việc gì do chính tôi làm. Tuồng như tôi là sản phẩm của những việc ấy thì đúng hơn.”

Hắn vội vàng mặc quần áo, nhúng ướt đầu một lần nữa, chạy xuống thang. Anh tài xế tắc xi phải đánh thức hắn khi họ đến *La Crónica*. Buổi sáng nắng ráo, chút hơi nóng dễ chịu chui vào lỗ chân lông, ru ngủ bắp thịt và ý chí. Arispe đã để lại chỉ dẫn và tiền xăng, tiền ăn và tiền khách sạn. Mặc dù mày cảm thấy không khỏe và buồn ngủ, mày cảm thấy vui vì chuyến đi, Zavalita. Periquito ngồi bên cạnh Darío, và Santiago duỗi ra ghế sau rồi thiếp ngủ gần như lập tức. Hắn thức giấc khi họ vào Pasamayo. Bên phải có các đụn cát và những ngọn đồi dốc màu vàng, bên trái là biển xanh chói lọi và vách đứng càng lúc càng cao, trước mặt là xa lộ vắt vả leo lên sườn núi trơ trụi. Hắn ngồi dậy đốt thuốc lá; Periquito đang lo lắng nhìn xuống vực thẳm.

“Các khúc quanh Pasamayo làm mấy tay chết nhát như anh tỉnh ngủ.” Darío cười.

“Chậm lại,” Periquito nói. “Và vì mày không có con mắt sau gáy, tốt hơn mày đừng quay đầu nói chuyện.”

Darío đang lái nhanh, nhưng gã tự tin. Ở Pasamayo ít có xe, đến Chancay họ ngừng lại để ăn trưa ở bến xe vận tải bên cạnh đường. Họ khởi hành trở lại và Santiago vẫn cố ngủ mặc dù xe lắc lư, lắng nghe họ nói chuyện.

“Vụ Trujillo này gần như là ba xạo,” Periquito nói. “Mấy thằng đầu cứt cả đời cứ cho tin láo.”

“Một triệu rưỡi đồng cho một người,” Darío nói. “Trước đây tôi không tin Gá bạc, nhưng tôi sẽ bắt đầu chơi.”

“Đổi một triệu rưỡi thành đàn bà rồi hãy nói chuyện với tao,” Periquito nói.

Mấy ngôi làng thiếu sinh khí, lũ chó hung hăng chạy ra nhe răng đón xe, những chiếc xe vận tải đậu bên đường, các cánh đồng mía lác đác. Lúc họ qua cột cây số 48, Santiago ngồi thẳng lên và hút một điếu nữa. Đoạn đường thẳng băng, hai bên là bãi cát phẳng. Chiếc xe vận tải không làm họ ngạc nhiên; họ thấy nó lấp lánh từ xa ở đầu một con dốc, và họ nhìn nó đến gần, chậm chạp, nặng nề, to lớn, với những thùng tròn buộc dây phía sau. Một con khủng long, Periquito nói, ngay lúc ấy Darío đạp mạnh thắng và vặn tay lái, vì ở đúng điểm họ sắp chạy ngang chiếc xe tải có một hố lở rộng bằng nửa con đường. Bánh xe lún vào cát, dưới sườn xe có tiếng bị nghiến, lái thẳng lại! Periquito hét lớn và Darío cố gắng, hắn nghĩ thôi rồi, tiên sư nó. Bánh xe lún xuống, thay vì leo lên mép nó trượt dài, và chiếc xe cứ chạy tới, chúi tới như con quái vật cho đến khi bị sức nặng của chính nó lật nó lăn tròn như quả bóng. Một tai nạn diễn ra trong phim quay chậm, Zavalita. Hắn nghe một tiếng kêu hay hắn kêu, một thế giới méo mó, nghiêng ngả, một lực ném mạnh hắn tới phía trước, một đêm đen có những vì sao. Không rõ bao lâu mọi thứ lặng yên, tối tăm, đau đớn và nóng. Thoạt tiên hắn nếm thấy vị đắng, và dù đã mở mắt nhưng phải mất một lúc sau hắn mới nhận ra là hắn đã bị văng khỏi xe và nằm dài trên mặt đất, và vị chát là cát trong miệng hắn. Hắn cố đứng lên, cơn chóng mặt làm mờ mắt hắn, và hắn lại ngã xuống. Rồi hắn cảm thấy ai nắm tay chân hắn nhấc lên, và kìa, trong cảnh trí của giấc mơ dài mờ ảo có những khuôn mặt lạ và xa xôi, một cảm giác thanh bình sáng lạn và vô tận. Có phải như thế không, Zavalita? Có phải là sự im lặng không hỏi han, sự thanh thản không hoài nghi hay hối tiếc? Mọi thứ mờ

nhạt, mơ hồ và xa lạ, và hắn cảm thấy chính hắn được đặt lên một vật mềm đang di chuyển. Hắn ở trong xe, nằm trên ghế sau, hắn nhận ra giọng của Periquito và Darío, và hắn thấy một ông mặc áo nâu.

“Anh thấy thế nào, Zavalita?” Giọng Periquito hỏi.

“Say,” Santiago nói. “Nhức dầu.”

“Anh may mắn đó,” Periquito nói. “Cát giữ chiếc xe lại. Lăn một vòng nữa là nó nghiến nát anh rồi.”

“Đó là một trong vài việc quan trọng đã từng xảy đến với tôi, Ambrosio,” Santiago nói. “Ngoài ra, đó là dịp tôi gặp cô gái bây giờ là vợ tôi.”

Hắn lạnh, không bị đau đớn gì, nhưng hắn vẫn ngật ngừ. Hắn nghe tiếng nói chuyện và tiếng thì thào, tiếng máy, nhiều máy khác, và khi hắn mở mắt, họ đặt hắn lên chiếc băng ca lăn. Hắn thấy đường phố và bầu trời bắt đầu tối, hắn đọc thấy hàng chữ La Maison de Santé trên mặt tiền tòa nhà họ đang vào. Họ đưa hắn lên một phòng trên tầng hai, Periquito và Darío giúp cởi áo quần hắn. Khi hắn được đắp chăn lên đến cằm, hắn nghĩ mình sẽ ngủ một ngàn giờ. Trong cơn mê ngủ, hắn trả lời câu hỏi của một ông đeo kính mặc tạp dề màu trắng.

“Bảo Arispe đừng in gì, Periquito.” Hắn không nhận ra giọng mình. “Đừng để cha tôi biết việc này.”

“Một cuộc gặp gỡ lãng mạn,” Ambrosio nói. “Cô ấy chiếm được tình yêu của cậu bằng cách chữa cho cậu phải không?”

“Bằng cách lén đem thuốc lá cho tôi thì đúng hơn,” Santiago nói.

° ° °

“Tối nay của mày, Quetita,” Malvina nói. “Mày nom đúng là bà hoàng.”

“Tài xế sẽ đến đón cô.” Robertito nháy mắt. “Như hoàng hậu, Quetita.”

“Đúng, mày vừa mới trúng xổ số,” Malvina nói.

“Cả tôi và tất cả bọn mình nữa,” Ivonne vừa nói vừa đi ra với một nụ cười tinh quái. “Một cặp găng vàng, Quetita.”

Lúc nãy, khi Quetita đang sửa soạn, Ivonne đã đến giúp cô làm đầu và đích thân trông nom y phục cô: thậm chí bà còn cho cô mượn chuỗi hạt hợp với vòng đeo tay của cô. Mình có trúng xổ số không? Queta ngẫm nghĩ, ngạc nhiên vì không thích thú hoặc vui hay thậm chí tò mò. Cô đi ra và nơi cửa nhà cô hơi giật mình: cũng cặp mắt bạo dạn và sửng sốt hôm qua. Nhưng gã đen nhìn thẳng cô chỉ vài giây; hắn cúi đầu, lẩm bẩm chào, vội vàng mở cửa chiếc xe đen, lớn và khổ hạnh như xe tang. Cô bước vào mà không đáp lời chào của gã, và cô thấy một tên nữa ở phía trước bên cạnh tài xế. Cũng cao, cũng khỏe, cũng mặc áo xanh.

“Nếu cô lạnh và muốn tôi đóng cửa sổ…” gã đen lẩm bẩm, bây giờ gã ngồi sau tay lái, và cô thoáng thấy tròng trắng trong đôi mắt to của gã.

Chiếc xe lên đường về hướng Plaza Dos de Mayo, rẽ xuống Alfonso Ugarte tới Bolognesi, chạy dọc theo Avenida Brasil, rồi khi họ đi dưới hàng cột đèn, Queta nhận thấy hai con thú nhỏ tham lam vẫn ở trong kính chiếu hậu, đang nhìn cô. Gã kia đã bắt đầu hút thuốc và không quay lại nhìn cô hay thậm chí không ngó trộm trong kính suốt chuyến đi. Bây giờ gần đến Malecón, họ vào Magdalena Nueva trên một con đường ngang, theo sau tuyến xe điện tới San Miguel, và mỗi lần cô nhìn kính, Queta thấy chúng: bốc cháy, lẩn trốn.

“Trên mặt tôi có con khỉ hả?” cô nói, nghĩ thằng ngốc này sắp tông xe. “Sao anh cứ nhìn tôi?”

Hai cái đầu phía trước quay lại rồi trở về chỗ, giọng gã đen thốt lên bối rối khôn kham, hắn à? xin lỗi, cô đang nói với hắn à? và Queta nghĩ mày sợ Cayo Đầu Cứt quá sức. Chiếc xe đi lối này lối kia rồi xuống các phố nhỏ, tối, yên tĩnh ở San Miguel, và cuối cùng ngừng lại. Cô thấy mảnh vườn, căn nhà nhỏ hai tầng, một cửa sổ có màn cửa để ánh sáng lọc qua. Gã đen đi ra mở cửa. Gã kìa, bàn tay màu tro của gã trên tay nắm cửa, đầu cúi một cách hèn hạ, cố mở miệng. Ở đây à? Queta lẩm bẩm. Các ngôi nhà nhỏ giống hệt nhau, căn này nối tiếp căn kia trong ánh mờ, phía sau những bụi cây nhỏ dọc theo lối đi u ám. Hai viên cảnh sát ở góc đường đang nhìn chiếc xe, và gã ngồi bên trong xe ra hiệu như nói cho họ là bọn tao dây. Căn nhà không lớn, không thể là nhà của gã, Queta nghĩ: chắc là nhà gã dùng cho những trò bẩn thỉu của gã.

“Tôi không có ý làm phiền cô,” gã đen lắp bắp, với giọng lẩn tránh và hèn mọn, “tôi không nhìn cô. Nhưng nếu cô nghĩ là tôi nhìn cô thì tôi rất lấy làm tiếc.”

“Đừng sợ, tôi sẽ không kể cho Cayo Đầu Cứt đâu.” Queta cười. “Tôi chỉ không thích kẻ sàm sỡ.”

Cô đi qua mảnh vườn, mùi hoa ẩm ướt, và khi rung chuông cô nghe tiếng nói, tiếng nhạc từ bên kia cánh cửa. Đèn bên trong làm cô chớp mắt. Cô nhận ra hình dáng gầy, nhỏ của người đàn ông, bộ mặt nhàu nát của gã, cái miệng chán chường và cặp mắt vô hồn của gã: mời vào, mời vào. Cảm ơn đã đưa xe đến đón tôi, cô nói, và im lặng: ở đó có một bà đang nhìn cô với nụ cười tò mò, phía trước quầy rượu đầy chai lọ. Queta không cử động, hai tay cô buông thõng hai bên thân mình, bất chợt bối rối.

“Đây là Queta lừng danh.” Cayo Đầu Cứt đã đóng cửa, đã ngồi xuống, lúc này gã và người đàn bà đang quan sát cô. “Mời vào, Queta lừng danh. Đây là Hortensia, bà chủ nhà.”

“Tôi cứ nghĩ họ già nua xấu xí nhà quê,” người đàn bà rít lên nheo nhéo, và dù bối rối Queta vẫn nghĩ, trời ơi, bà ta say hay sao. “Hay ông nói dối tôi, Cayo?”

Bà ta lại cười, cường điệu và vô duyên, và gã đàn ông với nụ cười yếu ớt, nửa miệng, chỉ chiếc ghế: ngồi xuống, cô sẽ mệt vì đứng. Cô tiến tới như đi trên băng giá hay sáp trơn, sợ trượt chân ngã, rồi lâm vào một tâm trạng thậm chí còn bối rối hơn, và cô ngồi xuống mép ghế, cứng nhắc. Một lần nữa cô lại nghe tiếng nhạc cô đã quên hoặc lúc nãy nó đã ngừng; đó là bài tango của Gardel và bộ máy hát đĩa để trong tủ gỗ gụ. Cô thấy người đàn bà đứng lên lảo đảo, và thấy các ngón tay vụng về ngập ngừng của bà xoay xở với cái chai và mấy cái ly ở cuối quầy rượu. Cô ngắm kỹ bộ váy lụa bó sát lóng lánh của bà, sắc trắng trên vai và cánh tay bà, mái tóc đen như than, bàn tay lấp lánh, nét mặt nghiêng của bà, và vẫn bối rối, cô nghĩ bà giống bà ta quá, họ giống nhau quá. Người đàn bà mang hai ly tiến đến cô, dáng đi như thể bà ta không có xương, và Queta quay đi nơi khác.

“Cayo bảo tôi là cô ta rất đẹp và tôi nghĩ là bịa.” Bà ta nhìn cô từ chân lên rồi do dự, nhìn cô từ trên xuống với cặp mắt tươi cười long lanh của con mèo được nuông chiều, và khi bà ta nghiêng tới đưa ly cho cô, cô ngửi thấy mùi nước hoa nồng sắc của bà. “Nhưng đúng thật, Queta lừng danh đẹp lắm.”

“Nâng ly, Queta lừng danh,” Cayo Đầu Cứt lạnh lùng ra lệnh. “Thử xem một ly có nâng cao tinh thần cô lên không.”

Một cách máy móc, cô đưa ly lên miệng, nhắm mắt uống. Cái nóng cuồn cuộn, mắt cô ngưa ngứa, và cô nghĩ whiskey không pha. Nhưng cô uống một ngụm lớn nữa rồi rút một điếu trong bao thuốc người đàn ông mời cô. Gã châm thuốc cho cô, và lúc này Queta thấy người đàn bà ngồi cạnh cô đang mỉm cười suồng sã. Cố gắng, cô cũng mỉm cười.

“Bà trông giống như…” cô lấy can đảm nói và thoáng nghĩ là sai lầm, một cảm nghĩ lố bịch lầy nhầy, “Giống như một ca sĩ nào đó.”

“Ca sĩ nào?” Người đàn bà khuyến khích cô, mỉm cười, nhìn Cayo Đầu Cứt qua khóe mắt rồi lại nhìn cô. “Như?”

“Vâng,” Queta nói; cô nhấp một ngụm nữa và thở sâu. “Như Nàng Thơ, người dạo trước hay hát ở Embassy Club. Tôi thấy bà ta vài lần và…”

Cô ngừng nói vì người đàn bà cười. Mắt bà ta sáng ngời, long lanh và mê mụ.

“Nàng Thơ đó là ca sĩ tồi,” Cayo Đầu Cứt phát biểu, gật đầu. “Cô có nghĩ thế không?”

“Tôi không nghĩ vậy,” Queta nói. “Bà ấy hát hay, nhất là những bài bolero.”

“Anh thấy chưa? Ha ha!” người đàn bà bật cười, chỉ Queta, nhăn mặt với Cayo Đầu Cứt. “Anh thấy tôi phí thời giờ với anh ra sao chưa? Thấy anh hủy hoại sự nghiệp của tôi chưa?”

Không thể được, Queta nghĩ, và cảm giác lố bịch ấy lại đến với cô. Nó làm mặt cô nóng bừng, cô cảm thấy muốn bỏ chạy, đập vỡ đồ đạc. Cô uống một ngụm cạn ly của mình, cảm thấy cháy cổ và ấm dạ dày. Rồi cảm giác ấm dễ chịu trong người giúp cô tìm lại được chút tự chủ.

“Tôi biết là bà, tôi nhận ra bà,” cô nói, cố mỉm cười. “Chỉ là…”

“Chỉ vì cô đã uống xong,” người dàn bà thân thiện nói. Bà ta đứng lên như ngọn sáng, lắc lư chầm chậm, rồi vui vẻ nhìn cô, hân hoan, khoan khoái. “Tôi quý cô vì điều cô đã nói. Thấy chưa, Cayo, thấy chưa?”

Trong khi người đàn bà lảo đảo tiến lại quầy rượu, Queta quay sang Cayo Đầu Cứt. Gã đang uống một cách nghiêm

nghị, nhìn qua phòng ăn, hình như gã đắm mình vào những suy nghĩ riêng tư và nghiêm trọng, rất xa nơi ấy, và cô nghĩ vô lý, cô nghĩ tao ghét mày. Khi người đàn bà đưa cô ly whiskey, cô nghiêng người tới và thấp giọng nói với bà: làm ơn cho tôi biết ở đâu…? Ừ, dĩ nhiên, đi theo tôi, tôi sẽ chỉ chỗ cho cô. Gã không nhìn họ. Queta theo sau người đàn bà lên lầu, bà ta nắm chặt tay thang và ngập ngừng dò từng bước trước khi đặt chân xuống, và cô chợt nghĩ bà ta sắp làm nhục mình, bây giờ chỉ còn hai người, bà ta sẽ đuổi cô ra. Và cô nghĩ: bà ta sẽ đề nghị đưa mình tiền để mình ra về. Nàng Thơ mở cửa, dẫn cô vào mà không mỉm cười nữa, Queta lẩm bẩm nhanh một lời cảm ơn. Nhưng không phải phòng tắm mà là phòng ngủ, một thứ phòng ngủ trên xi nê hoặc trong giấc mơ: những tấm gương, thảm dày, những tấm gương, một bức bình phong, tấm vải trải giường màu đen thêu một con thú màu vàng đang phun lửa, nhiều tấm gương nữa.

“Đằng kia, phía sau,” giọng say rượu, bất an của người đàn bà phía sau cô, không thù nghịch. “Cánh cửa đó.”

Cô vào phòng tắm, khóa cửa, thở một cách lo lắng. Tất cả trò này nghĩa là gì, trò gì thế này, bọn người này nghĩ gì? Cô nhìn vào tấm gương phòng tắm; khuôn mặt cô, đậm son phấn, vẫn còn vẻ nhìn sửng sốt, bực tức, ngạc nhiên. Cô mở nước để giả cách rồi ngồi trên mép bồn tắm. Đối với gã Nàng Thơ là…? Gã đã đưa cô đến để…? Nàng Thơ có biết không? Cô chợt nghĩ họ đang nhìn trộm cô qua lỗ khóa, cô đi đến cửa, quỳ xuống nhìn qua cái lỗ nhỏ: một vòng thảm, bống tối. Cayo Đầu Cứt, cô phải ra khỏi nơi này, cô muốn ra khỏi nơi này, Nàng Thơ Đầu Cứt. Cô cảm thấy tức giận, lúng túng, nhục nhã, buồn cười. Cô ở lại bên trong một lúc nữa, rón rén trên gạch men trắng, bị bao trùm trong ánh sáng xanh của ngọn đèn ống lân quang, cố ổn định suy nghĩ sôi sục trong đầu, nhưng cô càng lúng túng thêm. Cô kéo nước bồn cầu, sửa lại tóc trước gương, hít

một hơi rồi mở cửa. Người đàn bà đã nằm chéo trên giường, và Queta thoáng cảm thấy sao lãng, nhìn thân hình nằm ngửa bất động, da trắng quá, đối nghịch với tấm trải giường đen nhánh bóng loáng. Nhưng người đàn bà đã mở mắt nhìn về phía cô. Bà ta nhìn cô chậm rãi, quan sát cô với vẻ thư thái chậm rãi, kéo dài, không mỉm cười, không khó chịu. Một vẻ nhìn vừa thích thú vừa trầm ngâm, dưới cặp mắt say rượu sáng như gương của bà.

“Làm ơn cho tôi biết tôi làm gì ở đây?” cô mạnh mẽ hỏi, kiên quyết tiến vài bước đến giường.

“Ôi dào, chỉ còn thiếu nước là cô nổi giận thôi.” Nàng Thơ mất vẻ nghiêm trang, cặp mắt lấp lánh của bà thích thú nhìn cô.

“Tôi không giận, tôi chỉ không hiểu.” Queta cảm thấy mình bị phản chiếu, bắn ra tứ phía, tung lên, rơi xuống, bị tất cả các tấm gương ấy tấn công. “Cho tôi biết tại sao họ đưa tôi đến đây.”

“Đừng vớ vẩn nữa, nói chuyện với tôi một cách thân mật đi nào,” người đàn bà thì thầm; bà ta hơi cử động trên giường, co giãn người như con sâu đất, và Queta thấy bà đã cởi giày, rồi cô thoáng thấy những móng chân sơn qua đôi vớ dài của bà. “Cô biết tên tôi là Hortensia. Nào, ngồi xuống đây, đừng dấm dớ nữa.”

Bà nói với cô không ghét bỏ cũng không thân thiện, giọng bà hơi lảng tránh và êm đềm vì rượu, và bà cứ nhìn dán vào cô. Như thể đánh giá mình, Queta nghĩ, buồn nôn, như thể… Cô do dự một thoáng rồi ngồi lên mép giường, mọi lỗ chân lông trên cơ thể cô báo động. Hortensia đang dựa đầu trên tay, dáng điệu của bà buông thả và mềm mại.

“Cô biết rất rõ tại sao,” bà nói, không giận, không cay đắng, với một chút dâm đãng chế giễu trong mắt mà bà cố giấu, và Queta nghĩ gì thế? Đôi mắt bà to, xanh, lông mi có vẻ thật và che mờ mí mắt; môi bà dày, ướt, cổ bà mượt và dài,

có thể cảm thấy các mạch máu xanh mỏng. Cô không biết nghĩ gì, nói gì, gì thế? Hortensia ngả ra, cười như thể không kìm dược, lấy cánh tay che mặt, duỗi người một cách khao khát, rồi chợt với tay nắm lấy cổ tay Queta: cô biết rất rõ tại sao. Như một khách hàng, cô nghĩ, hoảng sợ không cử động, như thể, nhìn những ngón tay trắng sơn móng đỏ như máu trên làn da mờ của bà, và giờ đây Hortensia đang đăm đăm nhìn cô, giờ đây không giấu giếm nữa, giờ đây thách thức.

"Tôi nên về là hơn," cô nghe mình nói, lắp bắp, nhỏ nhẹ và ngạc nhiên. "Bà muốn tôi ra về, phải không?"

"Để tôi kể cho cô một điều." Bà vẫn nắm cô, bà đã đến gần cô hơn, giọng bà đã trầm đặc hơn, và Queta cảm thấy hơi thở của bà. "Tôi sợ là cô già, xấu, sợ là cô bẩn thỉu."

"Bà có muốn tôi ra về không?" Queta lắp bắp một cách khờ dại, cố thở, nhớ đến các tấm gương. "Có phải tôi được đưa đến đây để…?"

"Nhưng cô không như vậy," Hortensia thì thầm và áp mặt bà lại gần hơn nữa, và Queta nhìn thấy niềm vui cáu kỉnh trong mắt bà, cử động của miệng bà dường như tỏa khói. "Cô đẹp và trẻ. Cô xinh và sạch."

Bà đưa tay kia ra nắm lấy cánh tay kia của Queta. Bà nhìn cô một cách táo bạo, chế giễu, hơi xoay người để ngồi dậy, thì thầm cô phải dạy cho tôi, bà ngửa người ra rồi nằm đó nhìn lên cô, đôi mắt bà mở, hân hoan, bà mỉm cười và mê sảng nói, xưng hô thân mật với tôi ngay đi, nếu họ lên giường với nhau thì đâu thể nào cô xưng hô với bà một cách trịnh trọng, phải không? không buông cô ra, dịu dàng ép cô nghiêng tới, để cố áp lên người bà. Dạy cho bà? Queta nghĩ, tôi dạy cho bà? nhượng bộ, cảm thấy nỗi lúng túng của cô biến mất, bật cười.

"Tốt," một giọng phía sau cô hạ lệnh, nó đang bắt đầu bước ra khỏi nỗi chán chường. "Rốt cuộc các cô cũng trở thành

bạn.”

° ° °

Hắn thức dậy, đói cồn cào; đầu hắn không còn nhức, nhưng hắn cảm thấy nhói sau lưng và bị co rút. Căn phòng nhỏ, lạnh và trơ trụi, cửa sổ mở ra hành lang có những hàng cột, các bà xơ và y tá đi ngang đó. Họ mang bữa ăn sáng cho hắn, và hắn ăn ngấu nghiến.

“Làm ơn đừng ăn luôn cái đĩa,” y tá nói. “Tôi sẽ lấy cho một ổ bánh nữa nếu anh muốn.”

“Và thêm cà phê nữa, nếu được,” Santiago nói. “Từ trưa hôm qua đến giờ tôi chưa ăn gì.”

Y tá mang thêm cho hắn một phần ăn sáng rồi ở lại phòng, nhìn hắn ăn. Cô ấy kìa, Zavalita, ngăm đen, gọn gàng, trẻ trung trong bộ đồng phục trắng phẳng phiu, đôi vớ trắng, mái tóc ngắn kiểu con trai và chiếc mũ được hồ cứng, đứng bên cạnh giường với đôi chân thon và thân hình người mẫu mảnh khảnh của cô, mỉm cười lộ hàm răng thèm khát của cô.

“Hóa ra anh là nhà báo à?” Đôi mắt cô sinh động và láo xược, và giọng cô hơi chế nhạo. “Làm sao anh bị lộn nhào?”

“Ana,” Santiago nói. “Ừ, rất trẻ. Trẻ hơn tôi năm tuổi.”

“Tuy không có cái gì bị gãy nhưng mấy chỗ sưng u của anh đôi khi làm cho người ta hơi khờ.” Cô y tá cười. “Vì vậy họ giữ anh lại để theo dõi.”

“Đừng làm cho tôi xuống tinh thần như vậy,” Santiago nói. “Khuyến khích tôi đi chứ.”

“Tại sao ý nghĩ làm cha lại khiến cậu băn khoăn?” Ambrosio hỏi. “Nếu mọi người ở Peru đều nghĩ như vậy thì đất nước sẽ không còn ai, thưa cậu.”

“Vậy là anh làm cho *La Crónica*?” cô ta lặp lại; một tay cô đặt trên cửa như sắp đi, nhưng cô đứng đó đã năm phút. “Nghề báo chắc thú vị lắm phải không?”

“Mặc dù tôi phải thú nhận là tôi cũng hoảng khi biết mình sắp làm cha,” Ambrosio nói. “Mất một thời gian cậu mới quen được, thưa cậu.”

“Đúng vậy, nhưng nó cũng có điểm xấu, người ta có thể nứt sọ bất cứ lúc nào,” Santiago nói. “Cô có thể giúp tôi việc này. Cô có thể nhờ ai đi mua thuốc lá được không?”

“Bệnh nhân không được phép hút thuốc,” cô nói. “Anh phải chịu vậy trong khi đang ở đây. Như thế tốt hơn, anh sẽ thải hết chất độc ra.”

“Tôi thèm thuốc muốn chết,” Santiago nói. “Đừng nhỏ nhen. Mua hộ tôi mấy điếu. Một điếu thôi cũng được.”

“Vợ cậu nghĩ gì?” Ambrosio nói. “Vì cô ấy chắc chắn muốn có con. Đàn bà thích làm mẹ.”

“Anh trả công tôi bằng gì?” cô hỏi. “Anh có in ảnh tôi trên báo của anh không?”

“Tôi chắc vậy,” Santiago nói. “Nhưng Ana là người tốt và chiều tôi.”

“Nếu bác sĩ biết ra, ông ấy sẽ giết tôi,” cô y tá nói với vẻ đồng lõa. “Hút lén và bỏ đầu thuốc vào bô.”

“Ôi trời, thuốc Country,” Santiago vừa nói vừa ho. “Cô hút thứ rác rưởi này à?”

“Trời ơi, còn kén cá chọn canh nữa,” cô vừa cười vừa nói. “Tôi không hút thuốc. Tôi đi ra rồi ăn cắp cho anh để anh tiếp tục giữ thói nghiện ngập của anh.”

“Lần sau ăn cắp một điếu Nacional Presidente, rồi tôi hứa tôi sẽ in ảnh cô trên trang xã hội,” Santiago nói.

“Tôi đã ăn cắp của bác sĩ Franco,” cô nói, nhăn mặt. “Cầu Chúa đừng để anh rơi vào tay ông ấy. Ông ấy là người khó chịu nhất ở đây, lại còn ngu ngốc nhất nữa. Ông ấy chỉ cho thuốc nhét hậu môn.”

“Ông bác sĩ Franco đáng thương này đã làm gì cô?” Santiago hỏi. “Ông ấy tán tỉnh cô phải không?”

“Nghĩ tầm bậy, ông già hết hơi rồi.” Trên má cô hiện lên hai lúm đồng tiền, tiếng cười của cô nhanh và sắc, giản dị. “Ông ấy chắc trên trăm tuổi rồi.”

Cả buổi sáng họ đưa hắn từ phòng này sang phòng khác, chụp quang tuyến X và thử nghiệm; ông bác sĩ lờ mờ đêm hôm trước đã hỏi anh gần như cảnh sát thẩm vấn. Hiển nhiên chẳng có gì bị gẫy, nhưng ông ta không yên tâm vì những cái đau nhói dó, anh bạn trẻ, họ sẽ xem phim quang tuyến nói gì. Đến trưa Arispe ghé qua và đùa cợt với hắn: ông che tai và làm dấu trừ tà, Zavalita, ông hình dung hắn đã bị trù ếm. Ông biên tập gửi lời thăm, anh nên ở lại bệnh viện đến khi khỏi, tòa báo cũng sẽ trả mọi khoản phụ phí miễn là anh đừng đặt tiệc ở Khách sạn Bolívar. Anh thật không muốn báo cho gia đình à, Zavalita? Không, ông già sẽ hoảng, chẳng đáng đâu, hắn không bị gì mà. Buổi chiều Periquito và Darío đến; họ chỉ bị bầm vài chỗ và họ vui. Họ được hai ngày nghỉ và tối hôm đó họ cùng nhau đi dự tiệc. Một lúc sau Solórzano, Milton và Norwin đến, và khi tất cả ra về, China và Carlitos xuất hiện như thể vừa mới được cứu khỏi một vụ đắm tàu, tái nhợt và trìu mến tâng tiu.

“Nhìn mặt hai anh chị kìa,” Santiago nói. “Anh chị chắc đã cuồng nhiệt suốt từ tối hôm nọ cho đến hôm nay.”

“Ừ,” China vừa nói vừa ngáp không che đậy; cô ngồi phịch lên chân giường rồi cởi giày. “Tôi không biết hôm nay thứ mấy hoặc thậm chí lúc này là mấy giờ.”

“Tôi không đến *La Crónica* đã hai ngày rồi,” Carlitos nói, vàng vọt, mũi anh đỏ, mắt anh đục và hạnh phúc. “Tôi gọi

cho Arispe bịa là tôi bị loét bao tử hành hạ, rồi ông ấy kể cho tôi về tai nạn. Tôi không đến sớm hơn để khỏi gặp người nào của tòa báo hết."

"Ada Rosa gửi lời thăm." China cười lớn. "Nó chưa đến gặp anh à?"

"Đừng nói với tôi về Ada Rosa," Santiago nói. "Tối hôm đó cô ta biến thành con báo."

Nhưng China cắt lời hắn bằng tràng cười xối xả: họ biết rồi, chính cô ta đã kể cho họ chuyện gì xảy ra. Ada Rosa là như vậy, cô ta khêu gợi người khác rồi rút lui vào phút cuối, một đứa ưa trêu chọc, điên rồ. China cười ngặt nghẽo, vỗ tay như con hải cẩu. Môi cô bôi son hình trái tim, kiểu tóc bới cao hoa mỹ tạo cho khuôn mặt cô một vẻ hung hãn kiêu kỳ, và mọi thứ ở cô đêm hôm ấy dường như thái quá hơn bao giờ: cử chỉ của cô, các đường cong của cô, những nốt ruồi của cô. Và Carlitos đang đau khổ vì vậy, hắn nghĩ, nỗi thống khổ của anh, sự thanh thản của anh, tất cả tùy thuộc vào đó.

"Cô ta bắt tôi ngủ trên thảm," Santiago nói. "Người tôi không nhức vì tai nạn mà vì sàn cứng trong nhà chị."

Carlitos và China ở lại tán gẫu khoảng một tiếng, và ngay khi họ đi ra, cô y tá vào. Cô có nụ cười ranh mãnh lởn vởn trên môi, một cái nhìn tinh quái.

"Ối dà, ối dà, các bạn gái của anh thật là," cô nói trong lúc sắp xếp mấy cái gối. "María Antonieta Pons mới ở đây không phải là một người trong ban Bim Bam Bum hay sao?"

"Đừng kể với tôi là cô cũng đã xem Bim Bam Bum đấy nhé," Santiago nói.

"Tôi đã xem ảnh của họ," cô nói; rồi bật lên một tiếng cười nhỏ ranh mãnh. "Có phải Ada Rosa cũng là một người trong Bim Bam Bum không?"

“À, cô nghe trộm chúng tôi.” Santiago cười. “Chúng tôi có dùng nhiều chữ bậy lắm không?”

“Nhiều lắm, nhất là cô María Antonieta Pons đó. Tôi phải bịt tai lại,” cô y tá nói. “Còn người bạn nhỏ của anh, người bắt anh ngủ trên sàn ấy, cô ta có cái miệng thùng rác như vậy không?”

“Thậm chí còn tệ hơn cô này,” Santiago nói. “Cô ta chẳng là gì đối với tôi, cô ta chẳng cho tôi lăn lên lăn xuống.”

“Với cái mặt nhỏ thánh thiện đó, chẳng ai nghĩ anh là dân hoang đàng,” cô nói, phá lên cười.

“Ngày mai họ sẽ cho tôi xuất viện chứ?” Santiago hỏi. “Tôi không thích ở lại đây thứ Bảy và Chúa nhật đâu.”

“Anh không thích có mặt tôi sao?” cô hỏi. “Tôi sẽ ở lại với anh, anh còn muốn gì hơn nữa. Cuối tuần này tôi trực. Nhưng bây giờ tôi thấy anh giao du với các cô ca hát, tôi không tin anh nữa.”

“Cô ghét các cô ca hát chỗ nào?” Santiago hỏi. “Họ không là đàn bà như người khác à?”

“Họ thế à?” cô nói, mắt cô lấp lánh. “Các cô ca hát như thế nào, họ làm gì? Kể cho tôi với, anh biết họ rõ lắm mà.”

Bắt đầu như thế, tiếp tục như thế, Zavalita: đùa cợt, trêu ghẹo. Mày nghĩ cô ấy tán tỉnh ghê thật, may là có cô ấy ở đây, cô ấy giúp giết thời giờ, mày nghĩ tiếc quá phải chi cô ta xinh hơn. Tại sao lại là cô ấy, Zavalita? Cô ấy cứ vào phòng, mang thức ăn, và cô sẽ ở lại tán gẫu cho tới khi y tá trưởng hay bà xơ đến, khi ấy cô sẽ kéo lại tấm trải giường hoặc nhét nhiệt kế vào miệng mày rồi ra vẻ nhà nghề một cách khôi hài. Cô ấy cười, cô ấy thích trêu mày, Zavalita. Không thể biết nỗi tò mò khủng khiếp của cô về mọi chuyện là thành thật hay mưu mẹo – làm sao người ta trở thành nhà báo, làm nhà báo thì như thế nào, các bài báo được viết ra sao – không thể biết tính bông lơn của cô là vô tư và

vui đùa hay cô ta thật ra đã nhắm mày, hay mày chỉ đang giúp cô ta giết thời giờ theo cách của cô ta đối với mày. Cô sinh tại Ica, cô sống gần Plaza Bolognesi, cô vừa học xong trường y tá mấy tháng trước, cô đang tập sự ở La Maison de Santé. Cô hay nói và sốt sắng, cô lén lút mang thuốc lá cho hắn và cho hắn mượn báo. Hôm thứ Sáu bác sĩ nói các thử nghiệm không thỏa đáng, và bác sĩ chuyên môn sẽ khám hắn. Ông bác sĩ chuyên môn tên là Mascaró, sau khi hờ hững liếc các phim quang tuyến ông ta nói không tốt, chụp lại. Carlitos xuất hiện lúc chiều tối thứ Bảy với một gói trên tay, không say và rất buồn: ừ, họ đã cãi nhau một trận, lần này là xong luôn. Anh ta mang theo thức ăn Tàu, Zavalita, họ sẽ không đuổi anh ta ra chứ? Cô y tá mang cho họ vài cái đĩa và muỗng nĩa, tán gẫu với họ và thậm chí thử một ít cơm chiên. Khi giờ thăm đã hết, cô để Carlitos ở lại lâu hơn và đề nghị giúp anh lẻn ra.

Carlitos cũng mang theo rượu trong cái chai nhỏ không nhãn, và khi uống tới lần thứ nhì anh bắt đầu chửi *La Crónica*, China, Lima và thế giới, và Ana nhìn anh gai mắt. Lúc mười giờ cô bắt anh ra về. Nhưng cô quay lại dọn đĩa, và khi đi ra cô nháy mắt với hắn ở cửa: hy vọng là anh nằm mơ về tôi. Cô đi ra và Santiago nghe được tiếng cười của cô trong tiền sảnh. Đêm thứ Hai bác sĩ chuyên môn xem các phim quang tuyến mới và thất vọng nói anh khỏe mạnh hơn tôi. Ana nghỉ làm hôm ấy. Mày đã để lại thư nhắn cho cô ấy ở bàn làm việc, Zavalita. Cảm ơn rất nhiều về mọi việc, hắn nghĩ, hôm nào tôi sẽ gọi điện cho cô.

° ° °

“Nhưng gã Don Hilario đó như thế nào?” Santiago hỏi. “Tôi muốn hỏi ngoài việc hắn là một thằng ăn cắp.”

Ambrosio trở về hơi căng thẳng sau khi nói chuyện lần đầu tiên với Don Hilario Morales. Thoạt tiên ông ta ra vẻ ngạo mạn, gã kể cho Amalia, ông ta thấy màu da anh và nghĩ anh không có một xu dính túi. Không biết rằng Ambrosio

sắp đề nghị chuyện làm ăn giữa hai người ngang hàng, ông ta nghĩ gã đến để xin việc lắt nhắt gì đó. Nhưng có thể người ta mệt vì đi từ Tingo María về, Ambrosio, có thể vì vậy ông ta không tiếp anh đàng hoàng. Có thể, Amalia: điều đầu tiên ông ta làm khi thấy Ambrosio là bảo gã, ồm ộp như con cóc và tuôn ra một tràng chửi bới, là chiếc xe vận tải ông ta mang từ Tingo María về đã ngừng tám lần vì mấy chỗ đường xói lở sau trận bão, và chuyến đi, tiên sư nó, mất ba mươi lăm tiếng. Người nào khác thì lẽ ra đã chủ động nói nào, tôi khao anh một chầu bia, nhưng Don Hilario thì không, Amalia; mặc dù trong vụ này, Ambrosio đã bẫy ông ta. Có thể người ta không thích uống bia, Amalia an ủi gã.

“Một ông khoảng năm mươi, thưa cậu,” Ambrosio nói. “Ông ta lúc nào cũng xỉa răng.”

Don Hilario tiếp gã trong văn phòng bẩn thỉu cũ kỹ của ông trên Plaza de Armas, thậm chí không mời gã ngồi. Ông để gã đứng đợi trong khi ông đọc lá thư của Ludovico mà Ambrosio đã đưa cho ông, và chỉ sau khi đọc xong ông mới chỉ cái ghế, không niềm nở, với vẻ miễn cưỡng. Ông nhìn gã từ trên xuống dưới, rồi cuối cùng hạ cố mở miệng: thằng ranh Ludovico ra sao?

“Bây giờ khá, thưa ông,” Ambrosio nói. “Sau khi bằng ấy năm mơ được vào biên chế, cuối cùng nó thành công. Nó đang leo cao và bây giờ nó là phó Ban Điều tra Án mạng.”

Nhưng Don Hilario hình như không phấn khởi về tin này chút nào, Amalia. Ông ta nhún vai, ông dùng móng tay út cạo cái răng đen, móng này ông để rất dài, phun nước bọt, rồi lẩm bẩm ai mà hiểu nổi nó. Vì mặc dù Ludovico là cháu ông, nhưng nó ngu ngốc bẩm sinh và là một đứa thất bại.

“Và là ngựa giống, thưa cậu,” Ambrosio nói. “Ba cái nhà ở Pucallpa, mỗi nhà có một bà riêng và cả ba nhà, nhà nào cũng một đàn con.”

“Ôi dào, nói xem tôi giúp anh được gì,” rốt cuộc Don Hilario lẩm bẩm. “Anh đến Pucallpa làm gì?”

“Tìm việc, như Ludovico nói trong thư,” Ambrosio nói.

Don Hilario bật cười khàn khàn như con vẹt, người rung lên bần bật.

“Anh điên rồi à?” ông ta vừa nói vừa miệt mài cạo răng. “Tìm việc đâu không tìm, chui đến đây tìm. Anh không thấy mấy đứa tụi nó đi lên đi xuống ngoài đường thọc tay trong túi hả? Tám chục phần trăm dân ở đây thất nghiệp, việc làm không có. Trừ phi anh muốn đi làm với cái xẻng trong nông trại nào đó hoặc làm phu công nhật cho quân đội đang xây xa lộ. Nhưng không dễ đâu, với lại mấy việc đó đâu có cho anh đủ ăn. Ở đây không có tương lai. Quay về Lima càng nhanh càng tốt.”

Ambrosio muốn bảo ông ta là tiên sư ông, Amalia, nhưng gã kềm lại, mỉm cười thân mật, và lúc đó gã đưa ông ta vào bẫy: ông có muốn đi chỗ nào uống bia không, thưa ông? Trời nóng, tại sao họ không vừa nói chuyện vừa uống cái gì mát, thưa ông. Gã làm ông ta ngạc nhiên vì lời mời đó, Amalia, ông ta nhận ra rằng Ambrosio không như ông ta nghĩ. Họ đi đến Calle Comercio, lấy một bàn nhỏ ở El Gallo de Oro, gọi hai bia ướp lạnh.

“Tôi không đến để xin việc ông, thưa ông,” Ambrosio nói sau ngụm đầu tiên. “Mà để đề nghị làm ăn với ông.”

Don Hilario uống chậm, chăm chú nhìn gã. Ông đã để kính lên bàn, gãi cái gáy nhiều nếp nhăn nhờn mỡ, phun nước bọt xuống đường, nhìn mặt đất khô ngấm nước bọt của ông ta.

“À há,” ông ta chậm rãi nói, gật đầu, và như thể đang nói với bầy ruồi đang vo ve. “Nhưng muốn làm ăn anh cần vốn, anh bạn.”

“Tôi biết, thưa ông,” Ambrosio nói. “Tôi có ít tiền để dành. Tôi muốn xem liệu ông có thể giúp tôi đầu tư vào cái gì kha khá chăng. Ludovico nói với tôi chú Hilario của tao là cáo già trong chuyện làm ăn.”

“Anh lại bẫy ông ta chỗ đó,” Amalia vừa cười vừa nói.

“Ông ta biến thành người khác,” Ambrosio nói. “Ông ta bắt đầu đối xử với anh như người.”

“Ồ, thằng Ludovico,” Don Hilario nói the thé, bỗng nhiên tỏ ra tốt bụng. “Nó nói sự thật với anh hoàn toàn. Có người sinh ra làm phi công, người khác làm ca sĩ. Tôi sinh ra là để kinh doanh.”

Ông ta mỉm cười một cách tinh quái với gã: gã đến với ông ta là khôn, ông ta sẽ dẫn dắt cho gã. Họ sẽ tìm chỗ nào làm ra được chút tiền. Rồi từ trên trời rơi xuống: mình đi nhà hàng Tàu đi, ông ta bắt đầu đói, anh nghĩ sao? Bỗng dưng mượt như nhung, có thấy thiên hạ như vậy bao giờ chưa, Amalia?

“Ông ta sống ở cả ba nhà cùng lúc,” Ambrosio nói. “Về sau tôi biết ông ta còn có một bà vợ và đàn con ở Tingo María nữa, tưởng tượng coi, thưa cậu.”

“Nhưng anh vẫn chưa nói cho em biết là anh đã để dành được bao nhiêu,” Amalia đánh bạo hỏi.

“Hai chục ngàn đồng,” Don Fermín nói. “Ừ, của anh, cho anh. Nó sẽ giúp anh làm lại từ đầu, giúp anh biến mất, tội nghiệp đồ quỷ. Đừng khóc, Ambrosio. Nào, đi đi. Chúa ban phước lành cho anh, Ambrosio.”

“Ông ta đãi anh một bữa căng bụng và bọn anh uống sáu chai bia,” Ambrosio nói. “Ông ta trả hết, Amalia.”

“Trong kinh doanh, điều đầu tiên phải biết là anh dính tới cái gì,” Don Hilario nói. “Giống như trong chiến tranh. Anh phải biết mình cần đưa lực lượng nào vào mặt trận.”

“Lực lượng của tôi ngay lúc này là mười lăm ngàn đồng,” Ambrosio nói. “Tôi còn nữa ở Lima, và nếu việc làm ăn hợp ý tôi, tôi có thể lấy số tiền đó sau.”

“Số đó không nhiều lắm,” Don Hilario trầm ngâm, hai ngón tay tham lam trong miệng. “Nhưng có thể làm được vài chứ.”

“Với nhiều gia đình như vậy tôi chẳng ngạc nhiên nếu ông ta là đứa ăn cắp,” Santiago nói.

Ambrosio muốn có cái gì liên hệ tới Công ty Vận chuyển Morales, thưa ông, vì gã là tài xế, đó là nghề của gã. Don Hilario mỉm cười, Amalia thì khuyến khích gã. Ông ta giải thích là công ty ra đời năm năm trước với hai chiếc xe khách, rồi bây giờ nó có hai chiếc vận tải nhỏ chở hàng hóa và ba xe chở hành khách, chạy tuyến đường Tingo María-Pucallpa. Công việc vất vả, Ambrosio: xa lộ là thảm họa, nó phá bánh xe và máy. Nhưng như gã có thể thấy, ông ta đã xoay xở làm ăn được.

“Tôi đang nghĩ đến một chiếc xe tải nhỏ, cũ. Tôi đã đặt tiền cọc, phần còn lại tôi sẽ trả hết khi tôi đi làm.”

“Dẹp vụ đó đi, vì anh sẽ cạnh tranh với tôi,” Don Hilario nói, khúc khích cười thân thiện.

“Mọi việc chưa có gì xong xuôi,” Ambrosio nói. “Ông ta nói mình mới tiếp xúc lần đầu. Ngày mai mình sẽ nói chuyện lại.”

Hôm sau họ gặp nhau, và hôm sau và hôm sau nữa, mỗi lần về lại căn cabin Ambrosio căng thẳng và có mùi bia, nói lão Don Hilario này hóa ra là dân nhậu! Đến cuối tuần họ đi đến thỏa thuận, Amalia: Ambrosio sẽ lái một chiếc xe đò của Công ty Vận chuyển Morales với lương căn bản là năm trăm đồng cộng với mười phần trăm tiền vé, và gã sẽ là người chung phần với Don Hilario trong một vụ kinh doanh

nhỏ chắc ăn. Và thấy gã đang ngập ngừng, Amalia hỏi vụ kinh doanh nhỏ gì?

“Công ty Quan tài Hài nhi,” Ambrosio nói, hơi say. “Bọn anh đã mua nó với giá ba chục ngàn, Don Hilario nói giá rẻ mạt. Anh thậm chí không phải nhìn người chết, ông ta sẽ trông coi nhà quàn và đưa anh phần tiền lời của anh mỗi sáu tháng. Tại sao em nhăn mặt, chuyện gì trục trặc vậy?”

“Chắc không có gì trục trặc, nhưng em cảm thấy kỳ lạ,” Amalia nói. “Nhất là vì người chết là trẻ con.”

“Mình cũng sẽ đóng hòm cho người già,” Ambrosio nói. “Don Hilario nói đó là việc bảo đảm nhất vì người ta ai cũng phải chết. Mình sẽ lấy phân nửa tiền lời. Ông ta sẽ trông coi và không nhận tiền công. Anh còn muốn gì hơn nữa, phải không?”

“Vậy là bây giờ anh sẽ đi Tingo María đều đều,” Amalia nói.

“Ừ, và anh sẽ không thể để mắt vào việc kinh doanh,” Ambrosio đáp. “Em sẽ phải mở mắt cho to, đếm tất cả số quan tài khiêng ra. Mình ở ngay bên cạnh cũng tốt. Em có thể để mắt trông mà không phải ra khỏi nhà.”

“Được rồi,” Amalia nói. “Nhưng nó làm em cảm thấy kỳ lạ.”

“Nhìn chung, trong nhiều tháng liền tôi không làm gì khác ngoài nổ máy xe, đạp thắng, nhấn ga,” Ambrosio nói. “Tôi lái một thứ cổ lỗ sĩ nhất thế giới nằm trên bánh xe, thưa cậu. Tên nó là Tia Chớp Rừng Xanh.”

3.

“Thế thì cậu là người đầu tiên lập gia đình, thưa cậu,” Ambrosio nói. “Cậu làm gương cho anh em của cậu.”

Từ La Maison de Santé hắn đi về nhà trọ ở Barranco để cạo râu và thay y phục rồi đến Miraflores. Mới ba giờ chiều, nhưng hắn thấy xe của Don Fermín đậu ở cửa ngoài. Người quản gia đón hắn với bộ mặt nghiêm trọng: ông chủ và bà chủ lo vì cậu không đến ăn trưa hôm Chúa nhật, thưa cậu chủ. Teté và anh Nổ không có đó. Hắn thấy Señora Zoila đang xem truyền hình trong căn phòng nhỏ bà đã sửa lại dưới cầu thang để làm chỗ chơi bài canasta mỗi thứ Năm cho bọn trẻ.

“Cũng đến lúc rồi nhỉ,” bà lẩm bẩm, nhưng vầng trán nhăn. “Con đến để xem mọi người còn sống không hả?”

Hắn cố phá vỡ sự bẳn gắt của bà bằng cách nói đùa – mày đang vui, Zavalita, được thả ra sau khi bị nhốt trong bệnh viện mà – nhưng bà tiếp tục mắng hắn, trong khi bà không cưỡng được mà tiếp tục liếc xem vở kịch tình cảm xã hội: họ đã sửa soạn đón hắn hôm Chúa nhật, Teté và Popeye và anh Nổ và Cary đã đợi con đến ba giờ chiều, con nên chu đáo hơn với cha con, cha không khỏe. Biết rằng ông đếm từng ngày cho đến lúc ông có thể gặp mày, hắn nghĩ, biết ông buồn thế nào khi mày không tới. Hắn nghĩ: ông đã nghe lời các bác sĩ, ông không đến văn phòng, ông đang nghỉ ngơi, mày nghĩ ông hoàn toàn bình phục. Và dù vậy chiều hôm ấy mày có thể thấy ông chưa hồi phục, Zavalita. Ông đang ngồi trong phòng làm việc, một mình, một cái chăn trên đầu gối, nơi chiếc ghế bành thường lệ. Ông lật qua tờ tạp chí, và khi ông thấy Santiago vào ông mỉm cười với hắn với sự bực tức trìu mến. Da ông vẫn sạm nắng hè, đã già, mặt ông có tật co giật kỳ lạ, và như thể trong vài ngày ông đã mất mười ký. Ông không đeo cà vạt, mặc áo ngoài bằng vải nhung kẻ, và những cụm lông bạc ló ra khỏi

cổ áo sơ mi để hở của ông. Santiago ngồi xuống bên cạnh ông.

“Ba nom khỏe lắm, papa,” hắn nói, hôn ông. “Ba cảm thấy thế nào?”

“Khỏe hơn, nhưng mẹ con và anh Nổ làm ba cảm thấy mình vô dụng,” Don Fermín than phiền. “Mọi người chỉ để ba đến văn phòng một tí rồi bắt ba ngủ và lêu bêu ở đây như người tàn phế.”

“Chỉ đến khi nào ba hoàn toàn bình phục thôi,” Santiago nói. “Khi ấy ba có thể tha hồ, papa.”

“Ba đã cảnh cáo mọi người là ba chỉ chịu cái lề thói lỗi thời này cho đến cuối tháng,” Don Fermín nói. “Đến đầu tháng, ba sẽ trở lại cuộc sống bình thường. Ngay lúc này ba thậm chí chẳng biết công việc thế nào.”

“Để anh Nổ trông nom công việc, papa,” Santiago nói. “Anh ấy làm được phải không?”

“Ừ, nó làm khá,” Don Fermín gật đầu nói. “Nó hầu như điều khiển mọi việc. Nó nghiêm chỉnh, nó có một cái đầu khá trên hai vai. Chỉ là ba không thể cam chịu làm xác ướp.”

“Ai mà nghĩ được anh Nổ hóa ra lại là một nhà kinh doanh tài giỏi.” Santiago cười. “Hóa ra anh ấy bị đuổi khỏi Học viện Hải quân lại là may.”

“Đứa không ổn là con, Ròm,” Don Fermín nói với cùng giọng trìu mến và hơi mệt mỏi. “Hôm qua ba ghé qua nhà trọ của con, Señora Lucía kể với ba là con không ngủ ở nhà đã mấy ngày.”

“Con đi Trujillo, papa.” Ông đã hạ thấp giọng, hắn nghĩ, làm một cử chỉ như thể nói chỉ giữa ba với con, mẹ con không biết gì. “Họ cử con đi săn tin. Con bị đưa đi vội và không kịp cho ba biết.”

“Con quá lớn rồi, ba không thể mắng con hoặc khuyên bảo con được nữa,” Don Fermín nói, với sự mềm mỏng vừa trìu mến vừa buồn. “Vả lại, ba biết sẽ vô ích.”

“Ba không thể nào nghĩ là con cố tình sống một cuộc sống bê bối, papa,” Santiago mỉm cười nói.

“Ba đã nhận được những báo cáo đáng ngại từ lâu rồi,” Don Fermín nói mà không thay đổi sắc diện. “Con đã có mặt ở các quán rượu, hộp đêm. Và không phải mấy chỗ tốt nhất ở Lima. Nhưng vì con quá nhạy cảm, ba đã không dám hỏi gì con, Ròm.”

“Thỉnh thoảng con đi, như mọi người,” Santiago nói. “Ba biết con không phải loại thích chè chén, papa. Ba không nhớ hồi con còn nhỏ mama cứ phải bắt con đi dự các buổi tiệc sao?”

“Còn nhỏ?” Don Fermín cười. “Bây giờ con cảm thấy già lắm rồi à?”

“Ba đừng nên chú ý tới lời đồn của thiên hạ,” Santiago nói. “Con có thể là nhiều thứ, nhưng không phải loại đó, papa.”

“Ba cũng nghĩ như vậy, Ròm,” Don Fermín nói sau một lúc ngập ngừng lâu. “Thoạt tiên ba nghĩ cứ để nó vui chơi một chút, thậm chí có thể tốt cho nó. Nhưng bây giờ quá nhiều lần người ta đến kể cho ba là chúng tôi gặp nó ở đây, ở kia, uống rượu, với hạng người xấu nhất.”

“Con không có thời giờ hay tiền để chè chén,” Santiago nói.

“Chuyện vô lý, papa.”

“Ba không biết nên nghĩ gì, Ròm.” Ông hóa ra nghiêm nghị, Zavalita, giọng ông trở nên trầm trọng. “Con đi từ cực này sang cực kia, khó hiểu con quá. Xem nào, ba nghĩ thà thấy con rốt cuộc trở thành cộng sản còn hơn là đứa say rượu và trác táng.”

“Con chẳng phải thứ nào, papa, ba cứ yên chí,” Santiago nói. “Đã nhiều năm rồi con chẳng biết chính trị là gì. Con đọc hết tờ báo, ngoại trừ tin chính trị. Con không biết ai là bộ trưởng hay ai là nghị sĩ. Con thậm chí bảo họ đừng đưa con đi săn tin chính trị.”

“Con nói thế với sự oán giận kinh khủng,” Don Fermín lẩm bẩm. “Có phải vì đã không xả thân đi ném bom nên con mới bực bội đến thế? Đừng trách ba chuyện ấy. Ba chỉ cho con một lời khuyên, thế thôi, và nhớ là con đã chống lại ba cả đời con. Nếu con không trở thành cộng sản thì đó là vì trong thâm tâm con không chắc lắm về nó.”

“Ba nói đúng, papa,” Santiago nói. “Chẳng có gì làm con bực mình, con không bao giờ nghĩ về mấy thứ đó. Con chỉ cố trấn an ba. Chẳng phải cộng sản cũng chẳng phải đứa chơi bời, đừng lo chuyện đó.”

Họ nói về những việc khác giữa bầu không khí ấm áp của sách vở và các ngăn kệ gỗ trong phòng làm việc, nhìn mặt trời lặn, tan loãng trong sương mù đầu đông, lắng nghe tiếng của vở kịch tình cảm xã hội xa xa, và dần dần, Don Fermín thu lấy can đảm nhắc lại đề tài muôn thuở và lặp lại nghi lễ dã diễn ra nhiều lần: về sống ở nhà, lấy xong bằng luật, đi làm cho ba.

“Ba biết con không thích ba nói tới chuyện ấy.” Đó là lần cuối cùng ông cố gắng, Zavalita. “Ba biết ba có thể đẩy con tách xa gia đình một lần nữa nếu ba nói tới chuyện ấy.”

“Đừng nói lẩm cẩm, papa,” Santiago nói.

“Bốn năm không đủ sao, Ròm?” Phải chăng từ đó ông cam chịu, Zavalita? “Con tự làm hại mình chưa đủ sao, con làm tổn thương mọi người chưa đủ sao?”

“Nhưng con ghi danh rồi, papa,” Santiago nói. “Năm nay…”

“Năm nay con sẽ nói rất nhiều, y như mấy năm qua.” Hay ông đang ấp ủ tới lúc tận cùng cay đắng, một cách bí mật,

niềm hy vọng mày sẽ trở về, Zavalita? “Ba hết tin con rồi, Ròm. Con ghi danh, nhưng con không thò chân đến trường hay đi thi.”

“Mấy năm qua con rất bận,” Santiago khăng khăng. “Nhưng bây giờ con sẽ bắt đầu đi học. Con đã lập thời khóa biểu hết rồi, để con có thể đi ngủ sớm và…”

“Con đã quen thức khuya, quen với đồng lương nhỏ nhoi tầm thường của con, với bạn chơi bời của con trong tòa báo, đời con là thế.” Không giận, không cay đắng, Zavalita, với nỗi đau đớn dịu dàng. “Làm sao ba có thể không nhắc lại với con là không được, Ròm? Con không phải đứa mà con đang cố gắng tự chứng tỏ. Con không thể tiếp tục là một kẻ tầm thường, con ạ.”

“Ba phải tin con, papa,” Santiago nói. “Con thề lần này là thật. Con sẽ đi học, con sẽ đi thi.”

“Bây giờ ba không yêu cầu vì con, mà vì ba.” Don Fermín nghiêng người tới, đặt tay ông lên cánh tay hắn. “Chúng ta hãy thu xếp một thời khóa biểu để con đi học, rồi thì con sẽ kiếm nhiều tiền hơn là ở *La Crónica*. Đã tới lúc con phải biết hết mọi việc. Ba có thể ngã ra chết bất cứ lúc nào, khi ấy con và anh Nổ sẽ phải tiếp tục các việc ở văn phòng. Ba của con cần con, Santiago.”

Ông không giận hay hy vọng hay nôn nóng như những lần khác, Zavalita. Ông chán nản, hắn nghĩ, ông lặp lại những câu tiêu biểu theo thông lệ hay theo thói quen khó bỏ, như một người đặt số dự trữ cuối cùng vào tay bài cuối cùng, biết rằng ông cũng sẽ thua lá bài ấy. Mắt ông có ánh ngã lòng và hai tay ông nắm chặt nhau dưới chăn.

“Con chỉ làm vướng chân ba ở văn phòng thôi, papa,” Santiago nói. “Sẽ là trở ngại thật sự cho ba và anh Nổ. Con sẽ cảm thấy ba trả lương ân huệ cho con. Ngoài ra, đừng nói chuyện ngã ra chết nữa. Chính ba nói với con là ba chưa bao giờ cảm thấy khỏe hơn.”

Don Fermín cúi đầu vài giây, rồi ông ngẩng mặt lên mỉm cười, một cách cam chịu: thôi được, ông không muốn thử lòng kiên nhẫn của hắn nữa bằng cách cứ nhắc đi nhắc lại một điều mãi, Ròm. Hắn nghĩ: chỉ muốn nói với con rằng lúc sung sướng nhất đời ba là một ngày kia con bước qua cánh cửa đó rồi nói với ba là con bỏ việc ở tòa báo, papa. Nhưng ông ngưng nói vì Señora Zoila đã vào, đẩy một chiếc xe nhỏ có bánh mì nướng và trà. Ôi dào, vở kịch tình cảm xã hội rốt cuộc đã hết, và bà bắt đầu nói về Popeye với Teté. Hắn nghĩ bà lo Popeye muốn làm đám cưới vào năm tới nhưng Teté vẫn còn trẻ con, bà khuyên chúng đợi thêm một thời gian ngắn nữa. Bà mẹ già của con chưa muốn làm bà ngoại, Don Fermín đùa. Còn anh Nổ và cô bồ của anh ấy thì sao, mama? À, Cary rất xinh, dễ mến, nó sống ở La Punta, nó nói được tiếng Anh. Và rất nghiêm trang, rất đứng đắn. Tụi nó cũng đang định làm đám cưới sang năm.

“Ít nhất thì dù con điên rồ đủ thứ nhưng con vẫn chưa tới chỗ đó,” Señora Zoila thận trọng nói. “Mẹ nghĩ chắc không phải con đang nghĩ tới việc lập gia đình, đúng không?”

“Nhưng con chắc có bạn gái,” Don Fermín nói. “Nó là ai? Kể cho ba má nghe đi. Ba má sẽ không nói gì với Teté để nó khỏi làm con phát điên.”

“Con đâu có papa,” Santiago nói. “Con thề là không có.”

“Nhưng con nên có, con còn đợi gì?” Don Fermín nói. “Con đâu có muốn rốt cuộc làm ông già độc thân như bác Clodomiro.”

“Teté lập gia đình vài tháng sau tôi,” Santiago nói. “Anh Nổ thì hơn một năm sau.”

° ° °

Mình biết gã đến, Queta nghĩ. Nhưng cô không thể tưởng tượng gã dám. Lúc đó sau nửa đêm, hết cử động nổi.

Malvina đã say và Robertito đang toát mồ hồi. Thấp thoáng trong bóng mờ, ngây ngất vì khói thuốc và điệu cha-cha-cha, các cặp đang lắc lư tại chỗ. Thỉnh thoảng Queta có thể thoáng nghe tiếng cười trơ trẽn của Malvina ở những chỗ dọc theo quầy rượu hay bên phòng khách nhỏ hay trong các phòng trên lầu. Gã đứng trong khung cửa, to lớn và sợ hãi, với chiếc áo ngoài sọc nâu lớn và cà vạt đỏ, mắt gã láo liên. Tìm mày, Queta nghĩ, thích thú.

“Bà không cho phép tụi đen vào trong này,” Martha nói bên cạnh cô. “Đuổi nó ra, Robertito.”

“Nó là tay chân của Bermúdez,” Robertito nói. “Tôi sẽ đi xem. Bà sẽ quyết định.”

“Đuổi nó ra, bất kể nó là ai,” Martha nói. “Nó sẽ làm chỗ này mang tiếng. Đuổi nó ra khỏi đây.”

Thằng nhóc có hàng ria mép mờ và bộ áo vét đắt tiền đã mời cô ta nhảy ba lần liên tiếp mà không nói một tiếng với cô, hắn đã trở lại với Queta và cố đau khổ nói mình đi lên chứ? Ừ, trả tôi tiền phòng rồi lên, số mười hai, cô sẽ lấy chìa khóa. Cô len qua đám người đang nhảy, đối diện gã đen và nhìn mắt gã: bừng cháy, sợ hãi. Gã muốn gì, ai bảo gã đến đây? Gã quay đi, rồi lại nhìn cô, và cô chỉ nghe tiếng chào.

“Señora Hortensia,” gã thì thầm, giọng ngượng ngùng, đưa mắt đi nơi khác. “Bà ấy đang đợi cô gọi bà ấy.”

“Tôi đang bận.” Bà ta không bảo gã đến, gã không biết cách nói láo, mày đến vì tao. “Bảo bà ta ngày mai tôi sẽ gọi.”

Cô quay đi, lên lầu, và trong lúc cô hỏi Ivonne chìa khóa phòng số mười hai, cô nghĩ gã sẽ bỏ đi nhưng gã sẽ quay lại. Gã sẽ đợi cô ngoài đường, có ngày gã sẽ theo cô, cuối cùng gã sẽ thu hết can đảm và sẽ tiến đến, run rẩy. Nửa tiếng sau cô xuống thì thấy gã đang ngồi ở quầy rượu,

quay lưng lại các cặp trong phòng khách. Gã đang uống, nhìn các hình người có bộ ngực phồng mà Robertito đã phác trên tường bằng phấn màu; cặp mắt trắng của gã trợn tròn trong bóng tối, sáng và đe dọa, móng của bàn tay cầm ly bia dường như phát sáng. Gã dám, Queta nghĩ. Cô không cảm thấy ngạc nhiên, cô bất cần. Nhưng Martha thì không, cô ta đang nhảy và càu nhàu mày thấy không? lúc Queta đi ngang cô, bây giờ họ để tụi đen vào. Cô chào tạm biệt thằng mặc vét ở cửa, quay lại quầy rượu và Robertito đang mang một ly bia nữa cho gã đen. Vẫn còn nhiều thằng chưa có cặp, đứng tụ lại với nhau, đang nhìn, và không nghe tiếng Malvina nữa. Cô băng ngang sàn nhảy, một bàn tay véo mông cô, cô mỉm cười không ngừng lại, nhưng trước khi cô đến quầy, một khuôn mặt sưng húp với cặp mắt kèm nhèm và hàng lông mày rậm chen vào: mình nhảy đi.

“Cô ấy đang cặp với tôi, thưa ông,” giọng tắc nghẽn của gã đen lẩm bẩm; gã đang ở cạnh cây đèn và cái chụp đèn có các ngôi sao xanh chạm vào vai gã.

“Tôi đến trước.” Thằng kia lưỡng lự, nhìn tấm thân dài bất động. “Nhưng thôi được, mình đừng tranh nhau vì cô ta.”

“Tôi không cặp với hắn, tôi cặp với ông,” Queta nói, cầm tay hắn ta. “Nào, mình nhảy.”

Cô lôi hắn lên sàn nhảy, cười thầm, nghĩ phải bao nhiêu ly bia gã mới lấy đủ can đảm? Cô nghĩ tao sẽ dạy cho mày một bài học, mày sẽ thấy, mày sẽ thấy. Cô nhảy và cảm thấy đứa nhảy chung với mình vấp, không theo được điệu nhạc, và cô thấy cặp mắt kèm nhèm mất tự chủ đang nhìn gã đen, gã vẫn đứng, lúc này đang chăm chú xem các bức vẽ trên tường và người trong các góc phòng. Bản nhạc ngưng và người đàn ông muốn rút lui. Hắn không sợ thằng đen chứ? họ có thể nhảy một bài nữa. Thôi, trễ rồi, hắn phải đi. Queta cười, buông hắn ra, tới ngồi trên cái ghế đẩu bên quầy rượu và ngay lập tức gã đen tới cạnh cô. Không

nhìn gã, cô cảm thấy mặt gã bối rối, đôi môi dày của gã mở ra.

“Tới phiên tôi chưa?” gã nặng nề nói. “Bây giờ mình nhảy được chưa?”

Cô nhìn vào mặt gã, nghiêm nghị, và thấy gã lập tức cúi đầu.

“Nếu tôi kể cho Cayo Đầu Cứt thì chuyện gì sẽ xảy ra?” Queta hỏi.

“Ông ấy đâu có ở đây,” gã lắp bắp, không nhìn lên, không cử động. “Ông ấy đi về miền Nam rồi.”

“Và chuyện gì xảy ra nếu khi hắn về, tôi kể cho hắn là anh đến và muốn dính dáng với tôi?” Queta kiên nhẫn hỏi tới.

“Tôi không biết,” gã đen hạ giọng nói. “Chắc là chẳng có gì. Hoặc ông ấy sẽ đuổi tôi. Hoặc ông ấy sẽ cho người bắt tôi hay chuyện gì đó tệ hơn.”

Gã ngẩng lên nhìn nhanh, như thể van nài phỉ nhổ tôi đi nếu cô muốn, nhưng đừng kể với ông ta, Queta nghĩ, rồi gã quay mắt đi. Vậy thì chuyện cái bà điên kia bảo gã đến đây là nói láo phải không?

“Nói thật,” gã đen nói; gã ngập ngừng một thoáng rồi nói thêm, vẫn gục đầu, “Nhưng bà ấy không bảo tôi ở lại.”

Queta bắt đầu cười và gã đen ngước mắt lên: bừng cháy, trắng dã, hy vọng, sửng sốt. Robertito đi đến và hỏi thầm Queta qua cặp môi bĩu lại; cô bảo hắn bằng cái nhìn mọi thứ đều ổn cả.

“Nếu anh muốn nói chuyện với tôi, anh phải gọi một thứ gì,” cô nói rồi gọi. “Cho tôi rượu mùi.”

“Mang rượu mùi lại cho cô này,” gã đen lặp lại. “Cho tôi ly lúc nãy.”

Queta thấy nụ cười nửa miệng của Robertito khi hắn quay đi, cô thoáng thấy Martha ở bên kia sàn nhảy, nhìn cô căm phẫn qua vai bạn nhảy của cô ta, cô thấy những cặp mắt kích động và chỉ trích của bọn đàn ông còn lẻ loi trong góc đang dán mắt nhìn cô và gã đen. Robertito mang bia và ly trà loãng ra, và khi đi hắn nháy mắt với cô như bảo cô rằng tôi tiếc cho cô hoặc đừng trách tôi.

“Tôi biết,” gã đen lầm bầm, “cô không ưa tôi chút nào.”

“Không phải vì anh da đen, tôi cần quái gì chuyện đó,” Queta nói. “Mà vì anh là đầy tớ của thằng Cayo Đầu Cứt đáng tởm đó.”

“Tôi không là đầy tớ của ai,” gã đen bình tĩnh nói. “Tôi chỉ là tài xế của ông ta.”

“Tay sai của hắn,” Queta nói. “Anh chàng trong xe với anh có phải là cảnh sát không? Anh cũng là cảnh sát phải không?”

“Đúng, Hinostroza là cảnh sát,” gã đen nói. “Nhưng tôi chỉ là tài xế của ông ta.”

“Nếu anh muốn, anh có thể đi kể với Cayo Đầu Cứt là tôi nói hắn tởm lắm.” Queta mỉm cười.

“Ông ta sẽ không thích,” gã chậm rãi nói, với vẻ khôi hài nể trọng. “Don Cayo rất kiêu. Tôi sẽ không kể với ông ta, cô cũng không kể với ông ta là tôi đến, thế là chúng ta huề.”

Queta bật cười lớn: bừng cháy, trắng dã, ham hố, thở phào nhưng vẫn bất an và sợ hãi. Tên gã là gì? Ambrosio Pardo và gã biết tên cô là Queta.

“Có đúng Cayo Đầu Cứt và bà già Ivonne bây giờ đang làm ăn chung không?” Queta hỏi. “Bây giờ ông chủ của anh cũng làm chủ tất cả chỗ này phải không?”

“Làm sao tôi biết?” gã lẩm bẩm; và khăng khăng, với vẻ cương quyết nhỏ nhẹ, “Ông ta không phải là ông chủ của

tôi, ông ta là người thuê tôi."

Queta uống một hớp trà lạnh, làm mặt ghê tởm, đổ nhanh hết cả ly xuống sàn, lấy ly bia uống một ngụm nhỏ trong khi cặp mắt của Ambrosio ngạc nhiên quay về phía cô.

"Tôi sẽ nói với anh một điều," Queta nói. "Tôi ỉa lên ông chủ của anh. Tôi không sợ hắn. Tôi ỉa lên Cayo Đầu Cứt."

"Ngay cả nếu cô có bị tiêu chảy thì cũng đừng," gã cả gan thì thầm. "Mình đừng nên nói về Don Cayo, chuyện này đang tới chỗ nguy hiểm."

"Anh đã bao giờ lên giường với bà điên Hortensia đó chưa?" Queta hỏi và thấy nỗi kinh hoàng bỗng nở ra trong cặp mắt gã đen.

"Làm sao có chuyện đó dược," gã lắp bắp, sửng sốt. "Đừng lặp lại câu đó dù là nói dùa."

"Vậy làm sao anh dám muốn lên giường với tôi?" Queta hỏi, tìm mắt gã.

"Vì cô," Ambrosio lắp bắp, và giọng gã đứt ngang; gã đặt ly bia xuống, bối rối. "Cô có muốn một cốc rượu mùi nữa không?"

"Bao nhiêu bia mới đủ cho anh lấy can đảm?" Queta hỏi, thích thú.

"Nhiều lắm, tôi đếm không hết." Queta nghe gã cười khẩy, nói bằng giọng thân mật hơn. "Không chỉ bia, mà cả *capitanes*. Tối hôm qua tôi cũng đến, nhưng tôi không vào. Hôm nay tôi vào vì bà chủ sai việc tôi."

"Thôi được," Queta nói. "Gọi cho tôi cốc rượu mùi nữa rồi về. Tốt hơn anh đừng trở lại nữa."

Ambrosio đưa mắt ra hiệu cho Robertito: một rượu mùi nữa ông. Queta thấy Robertito đang cố nín cười, và từ xa, khuôn mặt Ivonne và Malvina đang tò mò nhìn cô.

“Dân da đen giỏi khiêu vũ, tôi hy vọng anh cũng thế,” Queta nói. “Để tôi dành cho anh vinh dự nhảy với tôi một lần duy nhất trong đời anh.”

Gã giúp cô xuống khỏi ghế đẩu. Lúc này gã nhìn vào mắt cô với vẻ biết ơn như con chó và gần như sắp khóc. Gã choàng hờ cánh tay quanh cô và không thử sán lại gần. Không, gã không biết nhảy, hoặc gã không thể, gã chỉ hơi cử động và không biết nhịp. Queta cảm thấy những ngón tay sành sỏi trên lưng cô, cánh tay gã ôm cô với sự giữ gìn đầy sợ hãi.

“Đừng ôm tôi chặt quá,” cô bỡn cợt, thích thú “Nhảy như người ta đi nào.”

Nhưng gã không hiểu và thay vì sán đến gần hơn, gã hơi lùi lại vài phân, lẩm bẩm. Đúng là thằng hèn nhát, Queta nghĩ, thoảng như có cảm tình. Trong khi cô xoay, ngân nga, múa tay trên không và đổi bước, gã vụng về lắc lư tại chỗ, vẻ mặt gã có nét vui nhộn như những chiếc mặt nạ ngày hội hóa trang mà Robertito treo trên trần nhà. Họ trở lại quầy rượu và cô gọi một cốc rượu mùi nữa.

“Anh đến đây là ngu lắm,” Queta thân thiện nói. “Ivonne hoặc Robertito hoặc bất kỳ ai cũng sẽ kể cho Cayo Đầu Cứt và anh chắc sẽ gặp rắc rối.”

“Cô nghĩ vậy sao?” gã thì thầm, nhìn xung quanh với vẻ ngu ngốc. Thằng ngốc đáng thương đã suy đoán mọi việc trừ việc đó, Queta nghĩ, mày làm gã mất vui tối nay.

“Dĩ nhiên,” cô nói. “Anh không thấy bọn họ đều run rẩy trước mặt hắn giống như anh sao? Anh không thấy hình như bây giờ hắn là người chung vốn với Ivonne sao? Anh ngu tới mức không thấy à?”

“Tôi muốn lên lầu với cô,” gã lắp bắp: mắt gã cháy bừng, lấp lánh trên khuôn mặt da chì, trên cái mũi bẹt lỗ mũi nở rộng, đôi môi gã hé mở, hàm răng trắng bóng, giọng gã thốt

lên sợ hãi. “Được không?” Và càng sợ hơn: “Tốn bao nhiêu?”

“Anh phải làm việc cả tháng mới có thể lên giường với tôi.” Queta mỉm cười và thương hại nhìn gã.

“Nếu tôi có,” gã kèo nài. “Nếu chỉ một lần. Được không?”

“Được với giá năm trăm đồng,” Queta nói, mỉm cười xem xét gã, khiến gã cụp mắt xuống. “Thêm tiền phòng là năm chục. Anh thấy đó, ngoài tầm túi tiền của anh.”

Tròng trắng mắt gã trợn lên một giây, môi gã mím lại, nghiến chặt. Nhưng bàn tay to lớn đưa lên chỉ Robertito một cách đáng thương, hắn đang ở cuối quầy: anh chàng đó nói giá là hai trăm.

“Giá của mấy cô kia. Tôi có giá riêng của tôi,” Queta nói. “Nhưng nếu anh có hai trăm anh có thể lên lầu với bất cứ cô nào trong đám đó. Ngoại trừ Martha, cô mặc áo vàng. Cô ta không thích dân đen. Ôi dào, trả tiền rồi đi đi.”

Cô thấy gã rút tiền trong ví, trả cho Robertito và nhận lại tiền lẻ với vẻ mặt hối hận và trầm ngâm.

“Bảo bà điên là tôi sẽ gọi cho bà ta,” Queta thân mật nói. “Đi đi, lên giường với một trong mấy cô kia, họ tính hai trăm. Đừng sợ, tôi sẽ nói với Ivonne và bà ta sẽ không kể gì với Cayo Đầu Cứt.”

“Tôi không muốn lên giường với bất cứ cô nào trong số họ,” gã lẩm bẩm. “Thà tôi ra về.”

Cô theo gã đến mảnh vườn nhỏ bên cạnh lối vào, và ở đó, gã bỗng ngừng lại, quay người, và trong ánh đỏ quạch của ngọn đèn đường, Queta thấy gã lưỡng lự, ngước mắt, cúi mắt rồi ngước mắt, cố uốn lưỡi cho đến khi bập bẹ thành tiếng: gã vẫn còn hai trăm.

“Nếu anh tiếp tục kèo nài, tôi sẽ nổi cáu,” Queta nói. “Đi đi. Anh đi đi.”

“Hôn một cái được không?” gã nghẹn lời, bối rối. “Được không?”

Gã quơ hai cánh tay dài như sắp đu lên cây, xỏ một tay vào túi, rút nhanh ra và Queta thấy nắm tiền. Cô thấy tiền đặt vào tay cô mà cô không biết làm sao nó đã nằm đó, nhăn nhúm và nhàu nát giữa các ngón tay cô. Gã liếc nhìn vào trong, rồi cô thấy gã nghiêng cái đầu nặng nề của gã và cảm thấy một con cá bú nhớp nháp trên cổ họng cô. Gã ôm cô dữ dội nhưng không định hôn miệng cô, và ngay khi gã cảm thấy cô chống cự, gã lùi lại.

“Được, cũng đáng,” cô nghe gã nói, mỉm cười, và cô nhận thấy hai hòn than trắng đang nhảy múa trong hốc mắt gã. “Một ngày nào tôi sẽ có năm trăm đồng đó.”

Gã mở cổng rồi đi ra, Queta đứng lại một giây ngạc nhiên nhìn hai tờ bạc xanh đang nhảy múa giữa các ngón tay mình.

° ° °

Bản nháp viết ra rồi ném vào giỏ rác, hắn nghĩ, nhiều tuần nhiều tháng là bản nháp thế rồi ném đi… Kia kìa, Zavalita, khung cảnh bất biến của phòng biên tập với những chuyện bẻm mép và lời đồn đại cứ tái diễn, những buổi nói chuyện xoáy lốc với Carlitos trong Negro-Negro, những lần lẻn lút đến chơi các quầy rượu hộp đêm. Bao nhiêu lần Carlitos và China thành bạn, cãi nhau rồi làm hòa? Khi nào những bữa nhậu say linh đình của Carlitos trở thành một bữa nhậu đơn độc kinh niên? Trong những ngày nhớp nhúa ấy, những tháng nhầy nhụa ấy, những năm lỏng toẹt ấy trượt khỏi ký ức hắn, chỉ còn một sợi chỉ rất mỏng để bám vào. Hắn nghĩ: Ana. Họ đi chơi với nhau một tuần sau khi Santiago rời La Maison de Santé, họ đến Cine San Martín để xem một phim có hai tài tử Columba Domínguez và Pedro Armendáriz rồi ăn xúc xích ở một nhà hàng Đức trên Colmena; thứ Năm tuần sau, món thịt bò xay hầm với ớt

băm và đậu ở Cream Rica trên Jirón de la Unión rồi xem phim đấu bò ở Excelsior. Rồi mọi việc vỡ ra manh mún và trở nên lẫn lộn, Zavalita, uống trà gần Dinh Công lý, tản bộ qua Parque de la Exposición, cho đến mùa đông, trong màn sương mỏng và sương mù nhớp nháp, mối quan hệ vô thưởng vô phạt làm nên bằng những thực đơn rẻ tiền, mấy vở tuồng Mễ Tây Cơ và những câu chơi chữ ấy bỗng mơ hồ trở nên cố định. Neptuno kìa, Zavalita: khung cảnh tối mờ của những nhịp bước như giấc mơ, những cặp xúi gở khiêu vũ trong bóng tối, những ngôi sao nhỏ phát sáng trên các bức tường, mùi rượu và ngoại tình. Mày lo về khoản tiền phải trả, mày uống chậm như một đứa bủn xỉn, mày tính toán. Ở đó mày hôn lần đầu, nhờ sự thiếu ánh sáng thúc đẩy cho, hắn nghĩ, âm nhạc và hình bóng cảm nhận nhau trong bóng tối: anh yêu em, Anita. Ở đó mày ngạc nhiên vì cảm thấy cơ thể cô ấy ngả vào thân mày, em cũng yêu anh, Santiago, ở đó niềm háo hức trẻ con của miệng cô và sự thèm khát đã nuốt chửng mày. Họ hôn lâu trong lúc khiêu vũ, họ tiếp tục hôn ở bàn, và trong tắc xi, khi hắn đưa cô về, Ana để ngực mình được mơn trớn mà không phản đối. Suốt đêm không một lời lém lỉnh, hắn nghĩ. Đó là mối tình thiếu sinh khí và nửa giấu giếm, Zavalita. Ana khăng khăng đòi mày đến nhà cô ấy ăn trưa và mày chẳng bao giờ đến được, mày phải viết bài, có buổi họp, tuần sau, hôm khác. Một buổi tối Carlitos tình cờ gặp họ trong Haití ở Plaza de Armas, anh ta có vẻ ngạc nhiên khi thấy họ nắm tay nhau và Ana dựa lên vai Santiago. Đó là lần cãi nhau đầu tiên của họ, Zavalita. Tại sao anh không giới thiệu cô với gia đình anh, tại sao anh không muốn gặp gia đình em, tại sao anh thậm chí không nói gì với bạn thân nhất của anh, anh ngượng vì đi chơi với em hay sao? Họ ở cửa La Maison de Santé, trời lạnh và mày cảm thấy chán: bây giờ anh biết tại sao em thích các vở tuồng Mễ Tây Cơ thống thiết đến như thế, Anita. Cô xoay người và đi vào bệnh viện mà không nói lời tạm biệt.

Những ngày đầu sau lần cãi nhau ấy, hắn cảm thấy bứt rứt mơ hồ, một nỗi nhớ lặng lẽ. Yêu, Zavalita? Thế thì mày chưa bao giờ yêu Aída, hắn nghĩ. Hoặc phải chăng con sâu trong ruột mà mày đã cảm thấy nhiều năm về trước là tình yêu? Hắn nghĩ: vậy thì với Ana chưa bao giờ là tình yêu, Zavalita. Hắn bắt đầu đi chơi lại với Carlitos, Milton, Solórzano và Norwin: một đêm hắn nói đùa với họ về chuyện tình của hắn với Ana và bịa chuyện là họ sẽ ngủ với nhau. Rồi một hôm, trước khi đến tòa báo, hắn xuống xe buýt ở trạm gần Dinh Công lý và xuất hiện ở bệnh viện. Không dự tính, hắn nghĩ, như thể tình cờ. Họ làm hòa trên lối vào, giữa người qua kẻ lại, mà thậm chí không chạm tay nhau, nói trong bí mật, nhìn vào mắt nhau. Anh sai rồi, Anita, em mới là đứa sai, Santiago, em không biết anh đã buồn như… Anita, còn em khóc mỗi… Santiago. Họ lại gặp nhau lúc đêm xuống trong một quán Tàu với bọn say và sàn nhà lát gạch rải mạt cưa, và họ nói chuyện hàng giờ mà không buông tay trên hai tách cà phê chẳng đụng đến. Nhưng mày lẽ ra nên nói trước với cô ấy, Santiago, làm sao cô ấy biết là mày không hòa thuận với gia đình mày, và hắn lại kể với cô, đại học, nhóm bạn, *La Crónica*, mối quan hệ hòa nhã căng thẳng với cha mẹ và anh em hắn. Mọi thứ, trừ nói về Aída, Zavalita, ngoại trừ về Ambrosio, về Nàng Thơ. Tại sao mày kể cho cô ấy câu chuyện đời mày? Từ ấy họ gặp nhau hầu như mỗi ngày, và một tuần hoặc một tháng sau họ đã ân ái, một đêm, nơi căn lán trọ qua đêm trong khu Margaritas. Thân thể cô, gầy đến nỗi mày có thể đem xương lưng cô ấy, đôi mắt sợ hãi của cô, nỗi ngượng ngùng của cô và sự bối rối của mày khi khám phá ra cô ấy là gái trinh. Hắn sẽ không bao giờ đưa em đến đây nữa Anita, hắn yêu em Anita. Từ ấy họ ân ái trong căn nhà trọ ở Barranco, mỗi tuần một lần vào buổi chiều khi Doña Lucía đi thăm viếng các nơi. Tình yêu sợ hãi lo âu mỗi thứ Tư, Ana khóc lóc hối hận mỗi lần cô dọn lại giường, Zavalita.

Don Fermín lại thỉnh choảng xuất hiện ở văn phòng, và Santiago ăn trưa với họ mỗi Chúa nhật. Señora Zoila đã cho phép Popeye và Teté tuyên bố đính hôn, và Santiago hứa đến dự tiệc. Hôm ấy thứ Bảy, ngày nghỉ của hắn ở *La Crónica*, Ana trực. Hắn đưa bộ áo bảnh bao nhất của hắn đi giặt, hắn đánh bóng giày, mặc áo sơ mi sạch, và lúc tám giờ rưỡi tắc xi đưa hắn đến Miraflores. Tiếng người nói và tiếng nhạc tràn qua bức tường bao bọc mảnh vườn rồi vào đường phố, các cô người làm quàng khăn đứng trên ban công hàng xóm nhìn vào bên trong nhà. Xe đậu hai bên đường, một số trên vỉa hè, và mày đi sát tường, tránh cửa, bỗng nhiên không nhất quyết, không thấy thôi thúc muốn rung chuông hoặc bỏ đi. Qua cửa ga ra để xe hắn thấy một góc vườn: một cái bàn nhỏ trải khăn trắng, một người quản gia đứng gác, các cặp đang tán gẫu quanh hồ bơi. Nhưng đa số khách ở trong phòng khách và phòng ăn, ta có thể thấy hình dáng họ qua màn cửa sổ. Nhạc và tiếng nói chuyện từ bên trong vọng ra. Hắn nhận ra mặt của bà dì đó, cô em họ này, và các khuôn mặt nom ma quái. Thình lình bác Clodomiro xuất hiện và ra ngồi trên ghế xích đu trong vườn, một mình. Bác kìa, bàn tay đặt trên đầu gối, nhìn các cô đi giày cao gót, các cậu đeo cà vạt đang bắt đầu tiến đến cái bàn trải khăn trắng. Họ đi ngang bác và bác háo hức mỉm cười với họ. Bác đang làm gì ở đây, bác Clodomiro, tại sao bác đến một nơi không ai biết bác, nơi những người biết bác không thích bác? Phải chăng để cho thấy mặc dù họ lạnh nhạt với bác, bác vẫn là một thành viên trong gia đình, bác có một gia đình? hắn nghĩ. Hắn nghĩ: dù sao đi nữa, gia đình có quan trọng đối với bác không, bác có yêu cái gia đình không yêu bác không? Hay là niềm cô đơn còn tệ hơn nỗi nhục nhã, thua bác? Hắn đã quyết định không vào, nhưng hắn không bỏ đi. Một chiếc xe ngừng ở cửa, và hắn thấy hai cô gái bước ra, tay giữ lấy tóc đợi người lái đậu xe xong thì đi cùng. Mày biết anh ta, hắn nghĩ: Tony, cũng lọn tóc lòa xòa trên trán, cũng tiếng

cười như con vẹt. Cả ba vừa đi vào nhà vừa cười, và có cảm giác vô lý là họ đang cười mày, Zavalita. Lúc ấy nỗi khao khát man dại muốn gặp Ana bỗng nổi lên. Từ cửa hiệu ở góc đường, hắn giải thích cho Teté qua điện thoại là hắn không thể ra khỏi *La Crónica* được: ngày mai hắn sẽ đến, ôm thằng em rể một cái cho anh. Ồ, anh lúc nào cũng làm người ta cụt hứng, Siêu Não, làm sao anh có thể giở trò như vậy với họ được. Hắn gọi Ana, đi gặp cô, và họ nói chuyện một lúc ở lối vào La Maison de Santé.

Vài ngày sau cô gọi cho *La Crónica* với giọng ngập ngừng: cô có tin xấu cho anh, Santiago. Hắn đợi cô ở quán ăn Tàu và thấy cô đến quấn trong cái áo choàng khoác ngoài bộ đồng phục, mặt cô dài: nhà cô sắp dọn đi Ica, cưng. Cha cô được bổ nhiệm làm giám đốc khu học chính ở đó, có lẽ cô sẽ tìm được việc ở Bệnh viện Công nhân ở đó. Điều ấy hình như không nghiêm trọng lắm đối với mày, Zavalita, và mày an ủi cô ấy: mày sẽ đi gặp cô ấy mỗi tuần, cô ấy cũng có thể đến đây, Ica cũng gần.

° ° °

Ngày đầu tiên gã đi làm tài xế cho Công ty Vận chuyển Morales, trước khi đi Tingo María, Ambrosio chở Amalia và Amalita Hortensia đi một vòng nhỏ qua các đường phố xóc nảy của Pucallpa trong chiếc xe vận tải nhỏ màu xanh móp méo vá víu khắp chỗ, mấy tấm chắn bùn và hai thanh cản buộc dây thừng để chúng khỏi chào tạm biệt khi gặp một ổ gà nào đấy.

“So sánh với mấy chiếc xe tôi đã lái ở đây thì nó là thứ đáng khóc thương,” Ambrosio nói. “Dù vậy, những tháng tôi lái Tia Chớp Rừng Xanh là những tháng hạnh phúc, thưa cậu.”

Tia Chớp Rừng Xanh trang bị ghế băng gỗ và chứa được mười hai hành khách nếu nhồi nhét họ lại với nhau. Từ ấy cuộc sống lười biếng của mấy tuần đầu đã được thay bằng

một sinh hoạt đều đặn: Amalia cho gã ăn, để thức ăn trưa của gã trong ngăn đựng đồ vật trên xe, và Ambrosio mặc áo thun, đội mũ lưỡi trai, mặc cái quần rách và đi đôi xăng đan đế cao su, gã lên đường đi Tingo María lúc tám giờ sáng. Từ khi gã lái đường xa, Amalia trở lại theo đạo sau ngần ấy năm, một phần do Doña Lupe thúc đẩy, bà cho chị mấy tấm ảnh thánh để treo tường và lôi chị đi dự lễ Chúa nhật. Nếu không bị lũ lụt và máy xe dừng hỏng, Ambrosio thường đến Tingo María lúc sáu giờ chiều; gã ngủ trên tấm nệm đặt dưới quầy văn phòng Vận chuyển Morales và hôm sau gã ra đi lúc tám giờ để về Pucallpa. Nhưng thời khóa biểu ấy ít khi giữ đúng, gã luôn luôn bị kẹt trên đường và có những chuyến đi mất cả ngày. Máy móc nó mệt, Amalia, nó cứ ngừng để lấy lại sức. Gã về đến nhà bụi đất phủ từ đầu tới ngón chân và mệt muốn chết. Gã ngã phịch lên giường, và trong khi chị làm bữa ăn tối cho gã, gã hút thuốc, kê một cánh tay làm gối, yên bình, mệt nhoài, kể cho chị về những mẹo chữa máy của gã, về các hành khách gã chở, và những tờ hóa đơn gã sẽ đưa cho Don Hilario. Và gã thích nhất, Amalia, là những vụ cá độ với Pantaleón. Nhờ những vụ cá cược ấy chuyến đi đỡ chán, mặc dù hành khách sợ đái ra quần. Pantaleón lái Người Hùng Xa Lộ, một chiếc xe đò của Công ty Vận chuyển Pucallpa, kình địch với Công ty Vận chuyển Morales. Họ khởi hành cùng lúc và họ đua, không chỉ để thắng mười đồng đặt cược, mà trên hết là chạy trước và đón khách đi từ làng này sang làng khác, di chuyển giữa các nông trại dọc đường.

“Mấy hành khách đó đâu có mua vé,” gã bảo Amalia, “họ đâu có là khách của Công ty Vận chuyển Morales mà là của Vận chuyển Ambrosio Pardo.”

“Nếu có ngày Don Hilario biết ra thì sao?” Amalia hỏi gã.

“Mấy ông sếp biết chuyện,” Pantaleón đã giải thích cho gã, Amalia. “Và họ làm ngơ vì họ trả đũa bằng cách trả lương chết đói cho mình. Đứa ăn cắp lấy của đứa ăn cắp thì

chẳng chết ai, người anh em, mày biết hết mấy chuyện này."

Ở Tingo María, Pantaleón kiếm được một bà góa không biết hắn có vợ và ba con ở Pucallpa, nhưng đôi khi hắn không đến nhà bà góa mà đi ăn với Ambrosio trong một quán rẻ tiền tên La Luz del Día, và đôi khi sau đó tới nhà thổ có mấy bộ xương tính giá ba đồng. Ambrosio đi với hắn vì tình bạn, gã sẽ không hiểu nổi tại sao Pantaleón thích mấy bà đó, gã sẽ không dính gì tới họ ngay cả nếu họ trả tiền cho gã. Thật sao, Ambrosio? Thật, Amalia: thấp bé, bụng mỡ, xấu xí. Vả lại, khi đến nơi gã mệt tới nỗi ngay cả nếu gã muốn lừa dối chị, thể xác của gã cũng sẽ chẳng đáp ứng, Amalia.

Mấy ngày đầu Amalia rất nghiêm chỉnh rình Quan tài Hài nhi. Không có gì thay đổi từ khi nhà quàn đổi chủ. Don Hilario chẳng bao giờ đến đó; nhân viên cũ lúc trước vẫn ở đó, thằng bé có bộ mặt bệnh hoạn cả ngày ngồi trên hiên ngớ ngẩn nhìn mấy con kên kên đang phơi nắng trên mái bệnh viện và nhà xác. Căn phòng duy nhất của nhà quàn chứa đầy quan tài, đa số nhỏ và màu trắng. Quan tài thô nhám, mộc mạc, chỉ thỉnh thoảng có một cái được bào và đánh bóng. Tuần đầu bán một quan tài. Một ông chân đất, không áo khoác nhưng đeo cà vạt đen và có bộ mặt đầy vẻ đau thương đi vào Quan tài Hài nhi và một lúc sau đi ra mang theo cái hộp nhỏ trên vai. Ông đi ngang Amalia và chị Làm dấu thánh giá. Tuần thứ nhì chẳng bán được gì; tuần thứ ba hai cái, một cho trẻ con và một cho người lớn. Có vẻ làm ăn không ra gì, Amalia. Ambrosio đã bắt đầu bồn chồn.

Sau mộc tháng Amalia trở nên lơ đãng với việc canh chừng. Chị sẽ không ở cả đời bên trong cửa căn cabin ôm Amalita Hortensia trên tay, nhất là vì rất hiếm khi có quan tài được mang đi. Chị làm bạn với Doña Lupe, họ thường tán gẫu hàng giờ, họ ăn trưa và ăn tối chung, thả bộ quanh công viên, dọc theo Calle Comercio, bên cạnh bên tàu. Vào

những ngày thật nóng họ mặc áo ngủ xuống sông bơi rồi ăn đá bào ở quán kem Wong. Ambrosio nghỉ Chúa nhật: gã ngủ suốt buổi sáng và sau khi ăn trưa gã thường đi với Pantaleón vào sân vận động xem đá bóng trên đường đi Yarinacocha. Ban đêm họ thường đưa Amalita Hortensia cho Señora Lupe giữ rồi đi xi nê. Người trên đường đã biết họ và chào họ. Doña Lupe ra vào căn cabin như thể bà là chủ; một lần bà bắt gặp Ambrosio trần truồng, đang dội nước tắm trong sân sau, và Amalia chết vì cười. Họ cũng đến nhà Doña Lupe mỗi khi họ muốn, họ mượn đồ dùng của nhau. Khi ông chồng của Doña Lupe đến Pucallpa, ban đêm ông hay ra ngồi bên vệ đường với họ để hít thở không khí. Ông lớn tuổi, chỉ mở miệng nói về nông trại nhỏ của ông và món nợ của ông với Ngân hàng Ruộng đất.

“Em nghĩ bây giờ em hạnh phúc,” một hôm Amalia nói với Ambrosio. “Em đã quen với nơi này. Và anh hình như không cáu kỉnh như hồi đầu.”

“Em có thể thấy em đã quen với nó,” Ambrosio đáp. “Em đi chân đất khắp nơi với cây dù, em là gái rừng rồi. Ừ, anh cũng hạnh phúc.”

“Hạnh phúc vì em không nghĩ đến Lima nhiều lắm nữa,” Amalia nói. “Em gần như không còn mơ thấy bà chủ nữa, em gần như không bao giờ nghĩ đến cảnh sát.”

“Khi cô mới đến đây, tôi nghĩ làm sao cô ấy có thể sống với hắn ta,” một hôm Doña Lupe nói. “Bây giờ tôi có thể nói với cô là cô may mắn mới có anh ta. Tất cả đàn bà trong xóm sẽ muốn có anh ta làm chồng, dù anh ta đen đúa.”

Amalia cười: đúng vậy, gã đối xử rất tốt với chị, hơn hồi ở Lima nhiều, và thậm chí gã tỏ vẻ trìu mến với Amalita Hortensia. Tinh thần gã dạo này trở nên rất vui vẻ, và chị không lần nào cãi nhau với gã từ khi họ sống ở Pucallpa.

“Hạnh phúc, nhưng chỉ có hạn,” Ambrosio nói. “Thứ không êm xuôi là tiền, thưa cậu.”

Ambrosio đã nghĩ là nhờ số tiền phụ trội gã kiếm được mà Don Hilario không biết, họ sẽ đủ trang trải trong tháng. Nhưng không, trước tiên là chả có bao nhiêu hành khách, thứ nữa Don Hilario đưa ra ý là nên chia đôi chi phí sửa chữa giữa công ty và tài xế. Don Hilario điên rồi, Amalia, nếu gã chấp nhận chi hết sạch lương của gã. Họ cãi nhau và cuối cùng Ambrosio trả mười phần trăm tiền sửa chữa. Nhưng Don Hilario đã trừ mười lăm phần trăm trong tháng thứ nhì, và khi cái bánh xe dự phòng bị mất cắp, ông ta muốn Ambrosio trả tiền mua cái mới. Thật vô lý quá, Don Hilario, làm sao ông có thể nghĩ như vậy chứ. Don Hilario nhìn gã đăm đăm: anh đừng nên than phiền, có nhiều chuyện để nói về gã, chẳng phải gã đã lượm mấy đồng sau lưng ông ta sao? Ambrosio chẳng biết nói gì, nhưng Don Hilario bắt tay gã: lại là bạn. Họ bắt đầu trang trải hàng tháng bằng tiền vay và ứng trước mà Don Hilario miễn cưỡng đưa. Pantaleón thầy họ đang gặp khó khăn, đã khuyên họ ngưng thuê nhà và đến sống trong khu định cư rồi xây một căn cabin gần chỗ của tao.

“Không, Amalia,” Ambrosio nói. “Trong khi anh đi đường, anh không muốn em ở một mình với tụi ăn không ngồi rồi trong khu định cư. Vả lại, ở đó em không thể trông chừng Quan tài Hài nhi.”

4.

“Sự khôn ngoan của phụ nữ,” Carlitos nói. “Giá như Ana nghĩ tới thì sự việc đáng lẽ đã không thành ra tốt đến thế cho cô ấy. Nhưng cô ấy chẳng suy nghĩ, phụ nữ chẳng bao giờ tính trước mấy chuyện này. Họ để bản năng dẫn dắt họ và nó chẳng bao giờ làm họ thất vọng, Zavalita.” Phải chăng cảm giác băn khoăn vô hại, lúc có lúc không lại xuất hiện khi Ana dọn đi Ica, Zavalita, tình trạng bồn chồn dìu dịu làm mày ngạc nhiên trên xe buýt khi mày tính còn bao nhiêu ngày nữa sẽ đến Chúa nhật? Hắn đã phải đổi hẹn ăn trưa ở nhà cha mẹ sang thứ Bảy. Chúa nhật hắn sẽ ra đi rất sớm trên chiếc xe khách ghé ngang để đón hắn tại nhà trọ. Hắn sẽ ngủ suốt chuyến đi, hắn ở lại với Ana tới khi đêm xuống, rồi hắn trở về. Những chuyến đi hàng tuần ấy làm hắn khánh tận, hắn nghĩ, bây giờ Carlitos luôn luôn trả tiền bia ở Negro-Negro. Phải chăng là tình yêu, Zavalita?

“Cứ làm cheo ý riêng của anh, cứ làm theo ý riêng của anh,” Carlitos nói. “Cứ làm theo ý riêng của cả hai người, Zavalita.”

Cuối cùng hắn gặp cha mẹ của Ana. Cha cô là một ông Huancaya mập mạp, nói ríu rít, cả đời ông dạy sử và tiếng Tây Ban Nha ở các trường trung học công lập, còn mẹ cô là một phụ nữ lai vui tính, sốt sắng. Họ có một căn nhà gần sân lát đá vụn của Học khu, họ tiếp hắn với lòng hiếu khách ồn ào và cảm động. Ở đó diễn ra những buổi ăn trưa thừa mứa họ bắt mày phải ăn hôm Chúa nhật, những cái nhìn đau khổ giữa mày với Ana, tự hỏi khi nào các món ăn sẽ ngưng mang ra. Khi ăn xong, hắn và Ana tản bộ qua những đường phố thẳng và luôn luôn có nắng, đi xem xi nê để ôm nhau, giải khát trên quảng trường, về nhà tán gẫu và hôn những cái hôn vội trong phòng khách nhỏ đầy đồ gốm da đỏ. Đôi khi Ana đến ở cuối tuần với họ hàng, và họ có thể ân ái vài giờ trong một khách sạn nhỏ nào đó dưới phố.

“Tôi biết anh không hỏi ý kiến tôi,” Carlitos nói. “Đó là lý do tôi không nói.”

Lần đó là một trong những chuyến đi nhanh của Ana đến Lima, buổi chiều tàn bên cạnh lối vào Cine Roxy. Cô cắn môi, hắn nghĩ, mũi cô phập phồng, mắt cô sợ hãi, cô lắp bắp: em biết anh cẩn thận, cưng, em cũng luôn luôn cẩn thận, cưng, em không biết việc gì có thể đã xảy ra, cưng. Santiago nắm cánh tay cô, và thay vì xem xi nê, họ vào quán. Họ nói chuyện khá bình tĩnh, và Ana đã chấp nhận sự kiện là sẽ không thể sinh nó ra. Nhưng mắt cô dầm lệ, cô nói nhiều về việc cô sợ cha mẹ, rồi buồn rầu và cay đắng nói lời tạm biệt.

“Tôi không hỏi anh vì tôi đã biết câu trả lời là gì,” Santiago nói. “Đừng cưới vợ.”

Trong hai ngày Carlitos đã biết tên của một bà, và Santiago đi gặp bà trong căn nhà gạch đổ nát ở Barrios Altos. Bà ta chắc nịch, bẩn thỉu và ngờ vực, bà ta cộc cằn đuổi hắn: anh lầm lắm, anh bạn trẻ, bà ta không gây tội ác. Một tuần bực tức chạy khắp nơi, miệng đắng và sợ hãi liên tục, những buổi nói chuyện sôi nổi với Carlitos và những buổi bình minh nằm thức ở nhà trọ: cô ấy là y tá, cô ấy biết đủ thứ bà mụ, bác sĩ, cô ấy không muốn, cô ấy đang giăng bẫy hắn. Cuối cùng Norwin tìm được một bác sĩ có ít bệnh nhân, và sau nhiều lần thoái thác quỷ quyệt, ông ta nhận. Ông ta đòi một ngàn rưỡi, và Santiago, Carlitos và Norwin mất ba ngày mới gom đủ. Hắn gọi điện thoại cho Ana: tất cả xong rồi, đã thu xếp, cô ấy nên đến Lima càng sớm càng tốt. Dùng giọng nói để cô ấy thấy mày đang đổ lỗi cho cô ấy, hắn nghĩ, và mày không tha thứ cho cô ấy.

“Ừ, phải như vậy, nhưng hoàn toàn vì ích kỷ,” Carlitos nói. “Chẳng phải vì anh mà vì tôi. Tôi sẽ không có ai kể những chuyện rắc rối của họ cho tôi nghe nữa, không có ai để cùng ngắm mặt trời mọc trong hầm rượu nữa. Cứ làm theo cách riêng của anh, Zavalita.”

Hôm thứ Năm có người từ Ica đến để lại lá thư của Ana ở nhà trọ tại Barranco: cưng có thể ngủ yên. Nỗi buồn nặng nề ngạt thở của những con chữ cỡ 9, hắn nghĩ, cô ấy đã thuyết phục được một bác sĩ và mọi việc đã xong, phim Mễ Tây Cơ, mọi việc rất đau rất buồn, bây giờ cô nằm liệt giường và đã phải bịa hàng ngàn điều nói láo để mama và papa không biết chuyện gì đang xảy ra, nhưng ngay cả những lỗi chính tả cũng làm mày cảm động, Zavalita. Hắn nghĩ: điều làm cô ấy vui mừng trong nỗi buồn của cô ấy là cô đã cất đi được mối lo lớn khỏi lưng mày, anh yêu. Cô ấy đã khám phá ra mày không yêu cô ấy, rằng cô ấy chỉ là món đồ chơi cho mày, cô ấy không kham nổi ý nghĩ đó vì cô ấy yêu mày, cô ấy sẽ không gặp mày nữa, thời gian sẽ giúp cô quên mày. Thứ Sáu và thứ Bảy đó mày cảm thấy nhẹ nhõm nhưng không vui, Zavalita, và ban đêm sự buồn bực đến cùng với cảm giác hối hận yên bình. Không phải con sâu nhỏ, hắn nghĩ, không phải lưỡi dao. Hôm Chúa nhật, trong chiếc xe khách đi Ica, hắn đã không chợp mắt.

“Anh đã quyết định lúc anh nhận thư, đồ khổ dâm,” Carlitos nói.

Từ quảng trường hắn bước nhanh tới nỗi hụt hơi khi đến nơi. Mẹ cô mở cửa, mắt bà chớp chớp đầy xúc cảm: Anita ốm, đau bụng lắm, cô ấy làm họ sợ. Bà đưa hắn vào phòng khách, và hắn phải đợi một lúc đến khi mẹ cô quay lại bảo hắn lên lầu. Hắn có cảm giác choáng váng dịu dàng khi thấy cô trong bộ áo ngủ màu vàng, hắn nghĩ, xanh xao, đang chải đầu vội vã khi hắn vào. Cô buông cái lược, chiếc gương soi; cô bắt đầu khóc.

“Không phải lúc nhận thư, mà đúng lúc ấy,” Santiago nói. “Chúng tôi gọi mẹ cô ấy, chúng tôi nói với bà, và ba chúng tôi mừng buổi đính hôn bằng cà phê và bánh mứt.”

Họ sẽ làm đám cưới ở Ica, không khách khứa hay tiệc tùng, họ sẽ trở về Lima và sống trong nhà trọ cho đến khi tìm được một căn chung cư rẻ. Biết đâu Ana có thể tìm

được việc trong bệnh viện, lương cả hai sẽ đủ nếu họ thắt lưng buộc bụng: thế đấy, Zavalita?

“Bọn tôi sẽ làm cho anh bữa tiệc chia tay độc thân đáng ghi vào lịch sử báo chí ở Lima,” Norwin nói.

° ° °

Cô đi trang điểm lại trong căn phòng nhỏ của Malvina, rồi cô xuống lầu, và khi đi ngang phòng khách nhỏ cô gặp Martha, giận dữ: bây giờ bất kỳ ai người ta cũng cho vào, chỗ này biến thành đống cứt. Bất kỳ ai có thể trả tiền đều được vào đây, Flora nói, cứ hỏi bà Ivonne là mày sẽ thấy, Martha. Queta thấy gã đi qua cửa tiến đến quầy rượu, thấy từ phía sau, như lần đầu, trên chiếc ghế đẩu, khoác bộ vét đậm, mái tóc quăn của gã bóng láng, khuỷu tay gã để trên quầy. Robertito đang mang bia cho gã. Gã là người đến đầu tiên mặc dù đã quá chín giờ, và bọn người đàn bà đang tán gẫu xung quanh máy hát đĩa, giả vờ không thấy gã. Cô tiến lại quầy, vẫn chưa biết gặp gã ở đó có làm cô khó chịu hay không.

“Ông này hỏi tìm cô,” Robertito nói với nụ cười châm biếm. “Tôi nói với ông ấy là có phép lạ ông ấy mới tìm thấy cô, Quetita,”

Robertito lướt đi như mèo tới đầu quầy bên kia, Queta quay nhìn gã. Không như than đá, không sự hãi, không như con chó: thay vào đó là nôn nóng. Miệng gã ngậm và nhóp nhép như đang nhai cái gì: vẻ mặt gã không khúm núm hay kính trọng hay ngay cả hòa nhã, chỉ mãnh liệt.

“Vậy là anh sống lại với đời,” Queta nói. “Tôi không nghĩ bọn tôi sẽ có bao giờ gặp lại anh ở dây.”

“Tôi có trong ví,” gã lẩm bẩm nhanh. “Mình đi lên chứ?”

“Trong ví?” Queta bắt đầu mỉm cười, nhưng gã vẫn rất nghiêm, quai hàm ngậm chặt của gã đập rộn ràng. “Anh bị cái gì thế?”

“Mấy tháng qua đã lên giá rồi sao?” gã hỏi, không mỉa mai nhưng với giọng bâng quơ, vẫn vội vàng. “Lên giá bao nhiêu?”

“Anh đang cáu,” Queta nói, ngạc nhiên vì gã và vì cô không bực mình với những thay đổi cô thấy ở gã. Gã đeo cà vạt đỏ, mặc sơ mi trắng, áo len đan; gò má và cằm gã sáng hơn hai bàn tay lặng lẽ trên quầy rượu. “Xử sự kiểu gì vậy? Từ dạo ấy đến nay anh bị cái gì vậy?”

“Tôi muốn biết cô có lên lầu với tôi không,” lúc này gã nói với giọng bình tĩnh chết người. Nhưng trong mắt gã vẫn có sự vội vã man dại. “Có thì mình lên, không thì tôi về.”

Điều gì đã thay đổi quá nhiều như thế trong một thời gian rất ngắn? Không phải vì gã gầy hơn hay béo hơn, không phải vì gã trở nên láo xược, Gã như tức giận, Queta nghĩ, nhưng không vì mình hay vì ai, mà với chính gã.

“Hay anh sợ?” cô nói, đùa bỡn. “Anh hết là gia nhân của Cayo Đầu Cứt, bây giờ anh có thể đến đây bất cứ lúc nào anh thích. Hay Bi Vàng cấm anh đi chơi đêm?”

Gã không nổi giận, gã không bực mình. Gã chớp mắt một cái và không nói gì trong vài phút, chậm rãi, trầm ngâm, tìm lời.

“Nếu tôi đến đây phí công thì tôi nên ra về là hơn,” cuối cùng gã nói, nhìn vào mắt cô mà không sợ hãi. “Cứ nói ngay cho tôi biết.”

“Mua cho tôi một ly.” Queta leo lên một chiếc ghế đẩu rồi dựa vào tường, bây giờ cô tức tối. “Tôi nghĩ tôi có thể gọi whiskey.”

“Cô có thể gọi bất cứ thứ thứ gì cô muốn, nhưng lên lầu,” gã nhẹ nhàng nói, rất nghiêm. “Mình lên, hay cô muốn tôi về?”

“Anh học thói xấu của Bi Vàng,” Queta khô khan nói.

“Cô muốn nói là không,” gã lẩm bẩm, đứng lên khỏi chiếc ghế đẩu. “Thế thì chào cô.”

Nhưng bàn tay của Queta giữ gã lại khi gã đã quay đi nửa vòng. Cô thấy gã ngừng lại, quay người nhìn cô lặng lẽ với cặp mắt thúc giục. Tại sao? cô nghĩ, ngạc nhiên và tức giận, phải chăng vì tò mò, phải chăng vì…? Gã đợi như pho tượng. Năm trăm, cộng sáu chục tiền phòng cho một lần, cô nghe và không nhận ra giọng của chính mình, phải chăng vì…? gã có hiểu không? Và gã hơi gật đầu: gã hiểu. Cô bảo gã đưa tiền phòng, bảo gã đi lên và đợi cô ở phòng số mười hai, và khi gã khuất trên thang lầu, Robertito leng keng chiếc chìa khóa nhỏ trên mặt quầy, nụ cười ác hiểm, buồn vui lẫn lộn trên khuôn mặt láng của hắn. Queta ném tiền vào tay hắn.

“Ôi chao, ôi chao, Quetita, tôi không tin nổi mắt mình,” hắn ta chậm rãi nói, với niềm vui thấm thía, nheo mắt. “Vậy là cô chăm lo cho chàng đen.”

“Đưa tôi chìa khóa,” Queta nói. “Và đừng nói với tôi, đồ lại cái, anh biết tôi không nghe thấy anh.”

“Từ dạo cô nhập vào gia đình Bermúdez cô sấn sổ quá,” Robertito vừa nói vừa cười. “Cô không đến đây thường, và mỗi khi đến cô đối xử với chúng tôi như con chó, Quetita.”

Cô giật chiếc chìa khóa. Ở giữa cầu thang cô gặp Malvina đang cười rũ rượi đi xuống: thằng đen năm ngoái kìa, Queta. Cô ta chỉ lên lầu, và mắt cô bỗng sáng lên, ái dà, gã đến vì mày, và cô vỗ tay. Nhưng chuyện gì vậy, Quetita.

“Thằng cứt Robertito,” Queta nói. “Tao hết chịu nổi tính xấc láo của nó nữa rồi.”

“Chắc nó ghen, đừng chú ý tới nó.” Malvina cười. “Bây giờ mọi người đều ghen với mày, Quetita. Càng tốt cho mày, đồ vớ vẩn.”

Gã đang đợi bên cạnh cửa phòng số mười hai. Queta mở cửa, gã đi vào và ngồi xuống một góc giường. Cô khóa cửa, đi tới giá rửa tay, kéo màn, bật đèn rồi thò đầu vào phòng. Cô thấy gã, lặng lẽ, nghiêm nghị dưới bóng đèn có cái chụp phồng, đen đủi trên tấm trải giường màu hồng.

“Anh đợi tôi cởi quần áo cho anh hả?” cô cáu kỉnh hỏi. “Đến đây để tôi rửa ráy cho anh.”

Cô thấy gã đứng lên rồi đi tới, mắt gã không rời cô, cái nhìn của gã đã mất nét tự tin và vội vàng mà mang vẻ ngoan ngoãn của lần đầu. Khi gã đến trước cô, gã xỏ tay vào túi bằng một cử dộng nhanh và hầu như hấp tấp, như thể gã nhớ ra điều gì quan trọng. Gã đưa nắm bạc cho cô, đưa bàn tay từ tốn và hơi ngượng ngùng, trả trước cho cô phải không? như thể gã đưa cô lá thư mang tin xấu: đây, cô cứ đếm.

“Anh thấy chưa, tính bốc đồng này tốn của anh khối tiền,” Queta nói, nhún vai. “Ôi dào, chuyện của anh, anh biết. Cởi quần ra, để tôi rửa ráy cho anh.”

Gã dường như hơi lưỡng lự. Gã đi đến cái ghế một cách thận trọng làm lộ sự bối rối của gã, và Queta từ chỗ giá rửa ráy thấy gã ngồi xuống, cởi giày, áo ngoài, áo len, quần, rồi gấp tất cả lại cực kỳ chậm rãi. Gã tháo cà vạt. Gã tiến đến cô, đi từng bước thận trọng như trước, cặp chân dài căng thẳng của gã cử động nhịp nhàng dưới áo sơ mi trắng. Khi đến bên cạnh cô, gã cởi quần đùi, và sau khi cầm quần trong tay một tích tắc, gã ném nó lên ghế, hụt. Trong khi cô nắm chặt dương vật của gã, xoa xà phòng và rửa ráy nó, gã không thử sờ cô. Cô cảm thấy gã cứng đơ bên cạnh cô, hông gã cọ xát lên cô, thở sâu và đều. Cô đưa gã giấy vệ sinh để tự lau khô, và gã lau một cách kỹ càng, như thể gã muốn lần lữa.

“Bây giờ đến lượt tôi,” Queta nói. “Ra đợi tôi.”

Gã gật đầu, cô thấy vẻ trầm tĩnh kín đáo trong mắt gã, một nét ngượng ngùng thoáng qua. Cô kéo màn, và trong khi đổ nước nóng vào chậu cô nghe thấy tiếng chân của gã sải bước đều đặn trên sàn gỗ, và tiếng giường kẽo kẹt khi gã ngồi lên nó. Thằng cứt đã lây nỗi buồn của nó cho mình, cô nghĩ. Cô rửa ráy, lau khô, đi vào phòng, và khi đi ngang giường cô thấy gã nằm ngửa, cánh tay gã gác lên mắt, vẫn mặc áo sơ mi, nửa người gã trần truồng dưới vòng sáng hình nón, cô liên tưởng đến phòng giải phẫu, một thân hình đang đợi lưỡi dao mổ. Cô cởi váy và áo ngoài, rồi để nguyên giày lên giường; gã vẫn bất động. Cô nhìn bụng gã: bên dưới đám lông rối, màu đen chỉ hơi nổi lên trên làn da, bóng loáng vì nước rửa ban nãy, và dương vật nhỏ nằm xìu giữa hai chân gã. Cô đi tắt các ngọn đèn. Cô quay lại nằm bên cạnh gã.

“Vội vàng lên lầu để nộp cho tôi cái anh không có,” cô nói khi thấy gã không làm một cử động nào. “Thế này thôi sao?”

“Cô đối xứ không đúng với tôi,” giọng gã nói, nặng nề và hèn nhát. “Thậm chí cô không giả vờ. Tôi đâu phải là thú vật. Tôi có tự ái của tôi.”

“Cởi áo anh ra và dừng dấm dớ nữa,” Queta nói. “Anh nghĩ anh làm tôi tởm à? Với anh hay với Hoàng đế La Mã, tôi đều xem như nhau, đồ đen.”

Cô cảm thấy gã ngồi dậy, cảm thấy cử động ngoan ngoãn của gã trong bóng tối, nhìn thấy trong không trung mảnh áo sơ mi trắng gã ném lên ghế, lộ ra trong những vệt sáng lọt qua cửa sổ. Tấm thân trần truồng lại rơi xuống bên cạnh cô. Cô nghe tiếng thở của gã khích động hơn, ngửi thấy nỗi thèm khát của gã, cảm thấy gã đang sờ cô. Cô nằm ngửa, mở vòng tay, và khoảnh khắc sau đón nhận da thịt đè nghiến, đẫm mồ hôi của gã trên thân thể cô. Gã háo hức thở bên tai cô, bàn tay ẩm ướt của gã lướt trên da cô, và cô cảm thấy dương vật của gã nhẹ nhàng xâm nhập cô. Gã

cố cởi nịt vú của cô, và cô giúp gã bằng cách lăn nghiêng qua, Cô cảm thấy cái miệng ướt của gã trên cổ và vai mình, nghe gã thở hổn hển và chuyển động; cô kẹp hai chân quanh người gã và xoa lưng gã, đôi mông đẫm mồ hôi của gã. Cô để gã hôn miệng nhưng cô cắn hàm răng lại. Cô nghe gã lên đến tột đỉnh với những tiếng rên ngắn, hổn hển. Cô đẩy gã ra, và cảm thấy gã lăn qua như một xác chết. Cô xỏ giày trong bóng tối, đi đến chậu rửa, rồi khi trở lại phòng bật đèn, cô thấy gã lại nằm ngửa, cánh tay gã gác lên mặt.

“Tôi đã mơ chuyện này khá lâu,” cô nghe gã nói khi cô đeo nịt vú.

“Bây giờ anh tiếc năm trăm đồng của anh,” Queta nói.

“Cô nói gì, tiếc?” Cô nghe gã cười, vẫn giấu cặp mắt. “Chưa bao giờ tiêu đồng tiền đáng như vậy.”

Trong khi cô mặc váy, cô lại nghe gã cười, và vẻ thật thà trong tiếng cười của gã làm cô ngạc nhiên.

“Tôi có đối xử tệ với anh thật không?” Queta hỏi. “Đâu phải vì anh mà vì Robertito. Hắn luôn luôn làm tôi cáu.”

“Tôi hút thuốc như thế này có được không?” gã hỏi. “Hay là bây giờ tôi phải về?”

“Anh muốn hút ba điếu cũng được,” Queta nói. “Nhưng trước tiên hãy đi rửa ráy đã.”

° ° °

Một buổi tiễn đưa sẽ đi vào lịch sử: bắt đầu lúc giữa trưa ở Rinconcito Cajamarquino với món ăn trưa bản xứ, tham dự chỉ có Carlitos, Norwin, Solórzano, Periquito, Milton và Darío; đến chiều họ lôi hắn tới rất nhiều quán rượu, và lúc bảy giờ có tiệc rượu với nhóm bướm đêm và ký giả của các báo khác trong căn chung cư của China (cô và Carlitos đã làm hòa lại, trong một thời gian); Carlitos, Norwin và

Santiago, chỉ ba người, sẽ kết thúc ngày hôm ấy ở nhà thổ. Nhưng chiều hôm trước ngày định làm tiệc tiễn đưa, lúc đêm xuống, khi Carlitos và Santiago trở về văn phòng sau khi ăn ở căng tin của *La Crónica*, họ thấy Becerrita đổ gục trên bàn làm việc, bật lên một tiếng chửi tuyệt vọng. Tấm thân nhỏ mập mạp to ngang của ông đổ xuống, các biên tập viên chạy đến. Họ vực ông dậy: mặt ông nhăn nhó trong nỗi bực dọc vô tận và da ông tím ngắt. Họ bôi rượu cồn lên người ông, nới lỏng cà vạt của ông, quạt cho ông. Ông nằm, hai lá phổi bị sung huyết, thiếu sinh khí và thở ra khò khè từng chập. Arispe và hai người viết khác thuộc trang tin cảnh sát đưa ông đến bệnh viện trên chiếc xe tải nhỏ; hai giờ sau họ gọi để báo là ông đã chết vì đột quỵ. Arispe viết lời cáo phó đóng khung đen: Chết trong lúc làm việc, hắn nghĩ. Các ký giả cột tin hình sự viết phác thảo tiểu sử và lời phân ưu: tinh thần năng động của ông, đóng góp của ông cho sự phát triển của ngành báo chí Peru, một người tiên phong trong việc viết tin hình sự và tin thời sự, một phần tư thế kỷ trong các chiến hào nghề báo.

Thay vì tiệc của bọn độc thân, mày có một đêm bên cạnh người chết, hắn nghĩ. Tối hôm sau họ đến nhà Becerrita trên một hẻm sâu trong Barrios Altos, ngồi thức với ông. Một đêm bi hài, Zavalita, trò hề rẻ tiền. Các ký giả trang hình sự buồn rầu, và có nhiều bà thở dài bên cạnh quan tài trong căn phòng khách nhỏ ấy, bàn ghế thảm thương và mấy tấm ảnh chụp cũ hình bầu dục tối lại vì dải ruy băng đen. Khoảng sau nửa đêm một bà mặc áo tang và một thằng bé đi vào như gáo nước lạnh, giữa những tiếng thì thầm lo lắng: quỷ thần ơi, bà vợ khác của Becerrita; quỷ thần ơi, thằng con nữa của Becerrita. Tiếng cãi nhau bắt đầu, những lời lăng mạ trộn lẫn với tiếng khóc lóc giữa gia đình chủ nhà và những người mới đến. Những kẻ hiện diện phải can thiệp, điều đình, trấn tĩnh các gia đình kình địch. Hai người đàn bà dường như ngang tuổi, hắn nghĩ, họ có cùng khuôn mặt, và thằng bé giống y mấy đứa con trai

trong nhà. Cả hai gia đình vẫn đứng canh dối diện hai bên quan tài, nhìn nhau căm ghét qua xác chết. Suốt đêm mấy ông ký giả tóc dài từ thời xa xưa lang thang qua nhà, những nhân vật lạ lùng mặc bộ áo sờn chỉ và quấn khăn choàng, rồi hôm sau, vào lúc chôn cất là một tập hợp quái dị gồm những thân quyến thê lương và bọn côn đồ cùng các khuôn mặt sống về đêm, cảnh sát và mật thám mặc thường phục cùng các cô điếm già về hưu với cặp mắt than khóc nhòe nhoẹt. Arispe dọc diễn văn, rồi một nhân viên trong Ban diều tra, và khi ấy họ khám phá ra rằng Becerrita làm việc cho cảnh sát đã hai mươi năm. Khi họ rời nghĩa trang, ngáp và đau nhức xương cốt, Carlitos, Norwin và Santiago ăn trong phòng ăn trưa ở Santo Cristo, gần Học viện Cảnh sát, gọi món bánh ngô nhồi thịt hấp, ủ rũ vì bóng ma của Becerrita cứ trở đi trở lại trong lúc nói chuyện.

“Arispe hứa với tôi là ông ấy sẽ không đăng gì, nhưng tôi không tin ông ta,” Santiago nói. “Anh lo việc đó, Carlitos. Đừng để thằng thích đùa nào giở trò.”

“Ở nhà không sớm thì muộn cũng sẽ biết anh cưới vợ,” Carlitos nói. “Nhưng được rồi, tôi sẽ lo vụ đó.”

“Tôi thà để họ biết từ tôi, hơn là qua báo,” Santiago nói. “Tôi sẽ nói với ông bà già sau khi tôi từ Ica về. Tôi không muốn rắc rối gì trước tuần trăng mật.”

Tối hôm ấy, buổi tối trước đám cưới của hắn, Santiago và Carlitos đã nói chuyện một lúc trong Negro-Negro sau giờ làm việc. Họ đùa cợt, họ nhớ những lần họ đã đến nơi này, cùng vào giờ này, ở cùng cái bàn này, và anh ta hơi tiu nghỉu, Zavalita, như thể mày sẽ đi biệt không về. Hắn nghĩ: tối hôm ấy anh ta không say, không hít ma túy. Ở nhà trọ mày ngồi yên hàng giờ hút thuốc cho đến bình minh, Zavalita, nhớ khuôn mặt sửng sốt của Señora Lucía khi mày báo tin cho bà, cố hình dung cuộc sống sẽ ra sao trong căn phòng nhỏ với một người nữa, liệu cuộc sống ấy có không quá cẩu thả và ngạt thở, gia đình mày sẽ phản

ứng thế nào. Khi mặt trời lên, hắn cẩn thận thu xếp túi xách của hắn. Hắn trầm ngâm nhìn căn phòng nhỏ, cái giường, kệ sách nhỏ. Xe khách ghé đón hắn lúc tám giờ. Señora Lucía trong bộ áo choàng tắm đi ra tiễn hắn, vẫn còn sững sờ vì ngạc nhiên, ừ, bà thề với hắn bà sẽ không nói gì với papa hắn, và bà đã ôm hắn mà hôn lên trán hắn. Hắn đến Ica lúc mười một giờ sáng, và trước khi đến nhà Ana, hắn gọi Khách sạn Huacachina để nhắc lại mình đã giữ phòng từ trước. Bộ áo sậm màu hắn lấy từ hiệu giặt hôm trước đã nhăn nhúm trong va li, và mẹ của Ana ủi lại cho hắn. Một cách miễn cưỡng, cha mẹ Ana đã làm điều hắn yêu cầu: không khách khứa. Hắn nghĩ Ana đã căn dặn trước với cha mẹ là chỉ với điều kiện đó mày mới đồng ý làm đám cưới trong nhà thờ. Lúc bốn giờ họ đi đến Tòa Thị chính, rồi đến nhà thờ, rồi một tiếng sau họ đi ăn ở Khách sạn Du khách. Bà mẹ thì thầm với Ana, người cha uống rượu và nối các câu chuyện lại với nhau, trong tâm trạng rất buồn. Và Ana kìa, Zavalita: bộ áo đầm trắng của cô, khuôn mặt hạnh phúc của cô. Khi họ sắp lên tắc xi để đưa họ đến Huacachina, mẹ cô bật khóc. Ba ngày trăng mật bên vịnh nước xanh hôi hám, Zavalita. Những lần đi bộ qua đồi cát, hắn nghĩ, những buổi nói chuyện vớ vẩn với các cặp vợ chồng mới cưới khác, những giấc ngủ trưa kéo dài, những ván bóng bàn Ana luôn luôn thắng.

° ° °

“Tôi đếm từng ngày cho đủ sáu tháng,” Ambrosio nói. “Thế rồi, sau đúng sáu tháng, tôi ghé đến ông ấy rất sớm.”

Một hôm, bên dòng sông, Amalia nhận ra chị đã quen với Pucallpa hơn chị nghĩ. Họ đi bơi với Doña Lupe, và trong khi Amalita Hortensia ngủ dưới chiếc dù cắm trong cát, hai người đàn ông đi đến. Một người là cháu của chồng Doña Lupe, người kia là anh đi chào hàng mới đến Huánuco ngày hôm trước. Tên anh ta là Leoncio Paniagua, anh ta ngồi xuống bên cạnh Amalia. Anh ta kể với chị rằng anh ta

đã đi cùng khắp Peru vì công việc, và kể cho chị sự giống nhau và khác biệt giữa Huancayo, Cerro de Pasco, Ayacucho. Hắn đang định làm le với mình về những chuyến du hành của hắn, Amalia nghĩ, cười thầm. Chị để anh ta ra vẻ nhà du lịch thế giới một hồi lâu, rồi cuối cùng chị báo anh ta: tôi từ Lima đến. Từ Lima đến? Leoncio Paniagua không tin: vì chị nói chuyện như người ở đây, chị có giọng ê a, lại còn cách nói và đủ thứ.

“Anh chưa mất trí chứ?” Don Hilario ngạc nhiên nhìn gã. “Chuyện làm ăn tiến triển tốt, nhưng nói một cách thuận lý, cho tới nay toàn là lỗ vốn. Anh nghĩ sau sáu tháng vẫn còn tiền lời á?”

Về đến nhà Amalia hỏi Doña Lupe điều Leoncio Paniagua nói với chị có đúng không: đúng, dĩ nhiên là đúng, chị nói năng cứ như thiếu nữ rừng xanh, cô nên hãnh diện. Amalia nghĩ những người chị biết ở Lima sẽ ngạc nhiên biết mấy nếu họ có thể nghe chị nói: bà dì của chị, Señora Rosario, Carlota và Símula. Nhưng chị đâu có thấy bất kỳ thay đổi nào trong cách chị nói, Doña Lupe, và Doña Lupe mỉm cười tinh quái: anh chàng xứ Huánuco đang tán tỉnh cô đó, Amalia. Ừ, Doña Lupe, và tưởng tượng thử coi, thậm chí anh ta đã mời chị đi xi nê, nhưng tất nhiên Amalia không nhận lời. Thay vì ngứa tai gai mắt, Doña Lupe mắng chị: ô hay, đồ vớ vẩn. Lẽ ra cô nên nhận lời. Amalia còn trẻ, chị có quyền vui chơi, bộ chị không nghĩ là Ambrosio đã tha hồ làm gì tùy ý trong những đêm gã ở Tingo María sao? Amalia lẽ ra phải là người ngứa tai gai mắt.

“Ông ta cầm giấy tờ duyệt qua sổ sách kế toán với anh,” Ambrosio nói. “Ông ta làm anh chóng mặt với mấy con số đó.”

“Thuế, lệ phí, tiền hoa hồng cho tụi luật sư bất lương thảo giấy chuyển nhượng.” Don Hilario cứ lục lọi các hóa đơn rồi đưa cho anh, Amalia. “Tất cả rõ ràng rành. Anh hài lòng chứ?”

“Không hẳn, Don Hilario,” Ambrosio nói. “Tôi khá túng bấn và cứ hy vọng có được chút gì, thưa ông.”

“Và đây là tiền trả cho thằng khờ,” Don Hilario kết luận. “Tôi không lấy tiền công quản lý việc làm ăn nhưng anh đâu có muốn tự tôi đứng bán quan tài, phải không? Và tôi cho rằng anh sẽ không nói tôi đã trả cho nó nhiều quá. Một trăm mỗi tháng là rẻ mạt, ngay cả trả cho thằng khờ.”

“Vậy thì việc làm ăn không khá như ông nghĩ, thưa ông,” Ambrosio nói.

“Nó đang khá hơn.” Don Hilario lúc lắc cái đầu như nói cố lên nào, cố hiểu. “Lúc mới đầu toàn lỗ lã. Rồi bắt đầu khá dần và tiền bắt đầu thu vào.”

Không lâu sau, một đêm Ambrosio vừa từ Tingo María trở về và đang rửa mặt trong phòng phía sau nơi họ để chậu rửa trên con ngựa gỗ, Amalia thấy Leoncio Paniagua xuất hiện ở góc cabin, tóc chải gọn gàng và đeo cà vạt: anh ta đến tận đây. Chị suýt làm rơi Amalita Hortensia. Bối rối, chị chạy ra vườn và lom khom giữa hàng cây, bế đứa bé sát vào ngực. Anh ta sắp đi vào, anh ta sẽ đụng mặt Ambrosio. Ambrosio sẽ giết anh ta. Nhưng chị không nghe gì đáng ngại: chỉ có tiếng Ambrosio huýt sáo, tiếng vỗ nước, tiếng dế gáy trong bóng đêm. Cuối cùng chị nghe Ambrosio hỏi bữa ăn tối của gã. Chị vào nhà run rẩy nấu nướng, và thậm chí một hồi lâu sau mọi thứ vẫn cứ rơi khỏi tay chị.

“Và sáu tháng sau, đúng một năm, tôi ghé ông ta rất sớm,” Ambrosio nói. “Don Hilario? Ông đừng nói với tôi là vẫn chưa có lời lãi gì?”

“Làm sao có lời được, buôn bán bết bát,” Don Hilario nói. “Tôi muốn nói cho anh biết đúng y như vậy.”

Hôm sau, Amalia rất giận đi đến nhà Doña Lupe để bảo bà: thử tưởng tượng coi, trơ tráo làm sao, thử tưởng tượng coi chuyện gì xảy ra nếu Ambrosio… Doña Lupe che miệng

chị, bảo chị là tôi biết hết. Anh chàng xứ Huánuco đã đến nhà bà thổ lộ tâm tình với bà, Señora Lupe: từ khi tôi gặp Amalia, tôi thành một người khác, bạn của bà không giống bất kỳ ai trên thế gian. Anh ta đâu có định đi vào nhà cô, Amalia, anh ta đâu có ngu như vậy, anh ta chỉ muốn thấy cô từ xa. Cô vừa mới chinh phục được một người, Amalia, cô vừa mới làm cho anh chàng xứ Huánuco điên vì cô, Amalia. Chị cảm thấy rất lạ: vẫn tức giận, nhưng bây giờ cũng hãnh diện. Chiều hôm ấy chị ra bãi sông nhỏ suy nghĩ nếu anh ta nói năng một chút xíu gì với mình thì mình sẽ chửi anh ta. Nhưng Leoncio Paniagua không nói bóng gió xa gần một chút xíu nào với chị; rất đứng đắn, anh ta dọn cát cho chị ngồi, anh ta mời chị ăn một cây kem, và khi chị nhìn vào mắt anh ta, anh ta cúi mắt, rụt rè và thở dài.

"Ừ, như anh đã nghe, tôi đã nghiên cứu rất kỹ," Don Hilario nói. "Tiền chỉ nằm đó đợi mình nhặt. Chỉ cần bơm một chút tiền vốn vào."

Leoncio Paniagua đến Pucallpa mỗi tháng, chỉ ở vài ngày, và Amalia dần dần thích cách anh ta cư xử với chị, tính rụt rè kinh khủng của anh ta. Chị dần dần quen thấy anh ta ở bãi sông bốn tuần một lần, mặc sơ mi cài cổ, đi đôi giày nặng trịch, trịnh trọng và mồ hôi nhễ nhại, lau khuôn mặt ướt bằng chiếc khăn tay màu. Anh ta không bao giờ bơi, anh ta ngồi giữa Doña Lupe và chị, họ tán gẫu, và khi họ xuống nước, anh ta chăm sóc Amalita Hortensia. Chẳng việc gì xảy ra, anh ta chẳng bao giờ nói gì vơi chị; anh ta toàn nhìn chị, thở dài, và việc cả gan nhất anh ta dám làm là nói thật tiếc ngày mai tôi phải rời Pucallpa, hoặc cả tháng nay tôi cứ nghĩ đến Pucallpa, hoặc chẳng hiểu sao tôi thích đến Pucallpa quá. Anh ta rụt rè khủng khiếp, phải không, Doña Lupe? Và Doña Lupe: không, thật ra anh ta là kẻ mơ mộng.

"Chuyện làm ăn lớn mà ông ấy nghĩ đến là mua một nhà quàn nữa, Amalia," Ambrosio nói. "Nhà Kiểu mẫu."

“Cái có tiếng nhất, nó sẽ lấy hết khách hàng của mình,” Don Hilario nói. “Đừng nói năng gì nữa. Lấy món tiền anh có ở Lima rồi mình sẽ độc quyền, Ambrosio.”

Sau vài tháng và để làm vui lòng Doña Lupe hơn là anh ta, chị đi xa nhất là đến một nhà hàng Tàu rồi đi xi nê với Leoncio Paniagua. Họ đi lúc trời tối, qua các con đường vắng, tới quán ăn ít người nhất, và vào rạp sau khi phim đã bắt đầu và ra trước khi phim chấm dứt. Leoncio Paniagua ý tứ hơn bao giờ hết, chẳng những anh ta không định lợi dụng lúc một mình với chị, mà anh ta gần như không nói tiếng nào suốt cả buổi tối. Anh ta nói vì anh ta quá cảm động, Amalia, anh ta nói anh ta thụt lưỡi vì anh ta quá sung sướng. Nhưng có thật là anh ta thích chị đến thế không, Doña Lupe? Thật, Amalia: những đêm anh ta ở Pucallpa, anh ta hay ghé qua cabin của Doña Lupe rồi nói chuyện hàng giờ không dứt về cô và thậm chí còn khóc. Nhưng tại sao anh ta không bao giờ nói gì với chị, Doña Lupe? Vì anh ta là kẻ mơ mộng, Amalia.

“Tôi gần như không đủ ăn mà ông lại còn hỏi thêm mười lăm ngàn nữa.” Don Hilario đã tin điều bịa đặt anh nói với ông ta, Amalia. “Dù có điên tôi cũng không dính tới một vụ làm ăn nhà quàn khác nữa, không, thưa ông.”

“Đâu phải nhà quàn khác, cũng cái cũ, nhưng lớn hơn, và cơ hội chỉnh trang lại nó toàn bộ,” Don Hilario khăng khăng. “Cứ nghĩ lại cho kỹ rồi anh sẽ thấy tôi nói đúng.”

Và một lần, hai tháng trôi qua mà anh chàng xứ Huánuco không xuất hiện ở Pucallpa. Amalia hầu như đã quên anh ta, một buổi chiều chị thấy anh ta ngồi trên băng ghế bên sông, áo ngoài và cà vạt gấp cẩn thận trên một tờ báo và một món đồ chơi cho Amalita Hortensia trong tay. Anh ta đang làm gì thế? Và anh ta run rẩy như bị sốt rét: anh ta sẽ không trở lại Pucallpa nữa, chị có thể nói chuyện riêng với anh ta một lát dược không? Doña Lupe đã tránh đi chỗ khác với Amalita Hortensia, và họ nói chuyện gần hai tiếng.

Anh ta không còn làm người đi chào hàng nữa, anh ta đã thừa hưởng một cửa hiệu nhỏ của ông chú, và đó là điều anh ta đến để nói với chị. Chị thấy anh ta có vẻ sợ hãi, nói quanh co lắm và lắp bắp lắm, yêu cầu chị đi với anh ta, cưới anh ta, chị thậm chí cảm thấy hơi áy náy khi nói với anh ta là anh ta điên, Doña Lupe. Bây giờ cô thấy anh ta thật lòng thương cô và không chỉ lăng nhăng qua đường, Amalia. Leoncio Paniagua không khư khư, anh ta im lặng, như thằng ngốc, và khi Amalia khuyên anh quên chị đi và tìm một người đàn bà khác ở Huánuco, anh ta lắc đầu buồn bã và thì thầm không bao giờ. Chàng ngốc thậm chí làm chị cảm thấy bực mình, Doña Lupe. Chiều hôm ấy chị thấy ta lần cuối, lảo đảo băng qua công viên trên đường đến khách sạn nhỏ anh ta trọ giống như đứa say rượu.

“Và khi chúng tôi kẹt tiền nhất, Amalia biết cô ấy có thai,” Ambrosio nói. “Họa vô đơn chí, thưa cậu.”

Nhưng tin ấy làm gã sung sướng: Amalia Hortensia có bạn chơi, một đứa con trai của rừng rú. Tối hôm ấy Pantaleón và Doña Lupe đến căn cabin và họ uống bia đến quá nửa đêm: Amalia có thai, họ nghĩ sao. Họ đã trải qua một thời gian khá hạnh phúc, Amalia bị buồn nôn và làm những chuyện điên rồ: chị khiêu vũ một mình, ca hát, nói bậy. Hôm sau chị thức giấc, yếu ớt và nôn mửa, và Ambrosio làm chị cảm thấy xấu hổ: đứa bé sẽ ra đời làm đứa say rượu sau khi em tắm cho nó một trận tối hôm qua, Amalia.

“Nếu bác sĩ đã nói cô ấy có thể chết thì tôi đã cho cô ấy phá thai,” Ambrosio nói. “Ở đó dễ mà, có cả đống bà già biết đủ thứ lá để phá thai. Nhưng không, cô ấy cảm thấy khỏe và đó là lý do chúng tôi chẳng lo lắng gì.”

Một hôm thứ Bảy, hồi chị có thai tháng đầu, Amalia đi với Doña Lupe đến Yarinacocha chơi một ngày. Suốt buổi sáng họ ngồi dưới mái che nhìn ra vịnh chỗ thiên hạ đang bơi, con mắt mặt trời tròn đang cháy trên bầu trời trong như pha lê. Buổi trưa họ mở tay nải ra ăn dưới một ngọn cây, và khi

ấy họ nghe hai bà đang uống nước ngọt nói xấu về Hilario Morales: hắn thế này, hắn thế nọ, hắn gian dối, hắn ăn cắp, nếu trời có mắt thì đáng lẽ hắn đã chết hay vào tù. Chắc chỉ là tin đồn, Doña Lupe nói, nhưng tối hôm ấy Amalia kể cho Ambrosio.

“Anh đã nghe những chuyện về ông ta còn tệ hơn, và không chỉ ở đây, mà cả ở Tingo María nữa,” Ambrosio nói với chị. “Điều anh không hiểu nổi là tại sao ông ta không giở mánh khóe của ông ta ra để cơ sở làm ăn của mình bắt đầu có lời.”

“Vì ông ta chắc chắn đang giở mánh ra với anh, đồ khờ,” Amalia nói.

“Cô ấy làm tôi nghi ngờ,” Ambrosio nói. “Cô nàng tội nghiệp có cái mũi của con chó săn, thưa cậu.”

Từ đó về sau, mỗi đêm khi gã từ Pucallpa trở về, ngay cả trước khi phủi bụi đường đỏ quạch, gã nôn nóng hỏi Amalia: bao nhiêu cái lớn, bao nhiêu cái nhỏ? Gã chép hết mọi thứ đã bán vào một cuốn sổ, và mỗi ngày gã trở về mang theo những chuyện lừa đảo mới mà gã đã nghe về Don Hilario và Tingo María và Pucallpa.

“Nếu mày nghi ngờ ông ta dữ như vậy, tao có ý kiến,” Pantaleón nói với gã. “Bảo ông ta trả lại tiền của mày rồi mình sẽ cùng làm cái gì đó.”

Sau thứ Bảy đó ở Yarinacocha, chị canh chừng cực kỳ cẩn thận các khách hàng của Quan tài Hài nhi. Lần có thai này hoàn toàn không giống lần trước chút nào, thậm chí cũng chẳng giống lần đầu tiên, Doña Lupe: không buồn nôn, không ói mửa, ngay cả không khát nước, gần như vậy Chị không mất sức, chị có thể làm việc nhà khỏe như trước. Một buổi sáng chị đến bệnh viện với Ambrosio và phải đứng xếp hàng dài. Họ giết thời giờ bằng trò chơi đoán có bao nhiêu kên kên họ thấy đang sưởi nắng trên các mái nhà lân cận, và khi đến lượt họ, Amalia hầu như đã thiếp

ngủ. Bác sĩ khám chị rất nhanh rồi nói mặc quần áo vào, thai tốt, hai tháng sau trở lại. Amalia đã mặc xong quần áo và chỉ khi sắp ra về chị mới nhớ:

“Thưa bác sĩ, Bệnh viện Phụ sản ở Lima họ nói với tôi là tôi có thể chết nếu tôi lại có em bé.”

“Vậy thì chị lẽ ra nên chú ý và ngừa trước,” bác sĩ càu nhàu; nhưng khi ông ta thấy chị hoảng sợ, ông cười gượng. “Đừng sợ, tự săn sóc mình cho kỹ thì sẽ chẳng xảy ra gì cả.”

Một thời gian ngắn sau, lại sáu tháng nữa trôi qua, trước khi đến văn phòng của Don Hilario, Ambrosio đã gọi chị lại với cặp mắt quỷ quái: đến đây, anh có bí mật này. Cái gì vậy? Gã sắp nói với ông ta là gã không muốn chung vốn làm ăn với ông ta hay làm tài xe cho ông ta nữa, Amalia, ông ta cứ giữ lấy Tia Chớp Rùng Xanh và Quan tài Hài nhi tùy ý ông ta. Amalia nhìn gã ngạc nhiên và gã: anh đã giấu chuyện này để cho em ngạc nhiên, Amalia. Gã và Pantaleón dã bàn kế hoạch từ bấy lâu nay, họ đã có một dự tính rất tốt. Họ sẽ làm giàu bằng mồ hôi nước mắt của Don Hilario, Amalia, buồn cười nhất là chỗ đó. Có một chiếc xe vận tải nhỏ, cũ đang bán, Pantaleón đã tháo tung nó ra và lau chùi nó tới tận ruột: nó chạy được. Người ta chịu bán nó giá tám chục ngàn và sẽ nhận ba chục ngàn tiền đặt cọc, phần còn lại trả dần. Pantaleón sẽ đòi tiền kết thúc hợp đồng của hắn, và gã sẽ làm trời làm đất để đòi lại cho kỳ được số tiền mười lăm ngàn của gã, rồi họ sẽ chung phần mỗi người một nửa, chia nhau lái, rồi tính rẻ hơn và lấy khách của hai công ty Morales và Pucallpa.

“Toàn là mơ mộng,” Ambrosio nói. “Tôi cố làm lại điều lẽ ra tôi nên bắt đầu từ hồi mới đến Pucallpa.”

5.

Họ từ Huacachina về thẳng Lima trên chiếc ô tô của một cặp mới cưới khác. Señora Lucía thở dài đón họ ở của nhà trọ, và sau khi ôm Ana xong bà lau nước mắt bằng mép tạp dề. Bà đã cắm hoa trong phòng, giặt màn cửa, thay tấm vải trải giường, và mua một chai vang porto [1] để chúc mừng hạnh phúc của họ. Khi Ana khởi sự mở va li, bà gọi riêng Santiago ra và đưa hắn một bao thư với nụ cười bí ẩn: cô em nhỏ của hắn mới ghé đến đưa thư hôm qua. Chữ viết tay Miraflores của Teté, Zavalita, đồ quỷ sứ, gia đình đã biết vụ cưới vợ của anh! cú pháp vụng về thô lỗ của nó, và lại còn đọc thấy trên báo nữa! Mọi người giận anh lắm (anh tin không nổi phải không, Siêu Não) và mong gặp chị dâu của em muốn chết. Họ nên chạy ngay về nhà, cả nhà tìm anh sáng đêm vì họ mong gặp chị ấy muốn chết. Anh thật là thằng điên, Siêu Não, và Teté hôn một ngàn cái.

“Đừng tái mét như thế.” Ana cười. “Họ đã biết ra thì có khác gì đâu, bộ mình sẽ bí mật sống chung à?”

“Không phải vậy,” Santiago nói. “Chỉ là, ôi dào, em nói dúng, anh cư xử ngu ngốc.”

“Tất nhiên là anh ngốc.” Ana lại cười. “Gọi về nhà cho xong, hay nếu anh muốn thì mình đi gặp họ. Làm như họ là yêu tinh không bằng ấy, cưng.”

“Ừ, mình nên làm cho xong,” Santiago nói. “Anh sẽ nói tối nay mình đến.”

Con sâu đất ngưa ngứa trong người hắn, hắn xuống lầu để gọi điện thoại và ngay khi hắn nói a lô? hắn nghe tiếng kêu đắc thắng của Teté: Siêu Não gọi điện thoại, papa! Giọng nó một thôi một hồi, nhưng sao anh lại làm như vậy, đồ điên khùng! nỗi phởn phơ của nó, anh cưới vợ thật không? Cưới ai, đồ điên? tâm trạng nôn nóng của nó, hồi nào thế nào ở đâu, tiếng khúc khích của nó, nhưng tại sao thậm chí

anh không nói với mọi người là anh có người yêu, các câu hỏi của nó, anh bắt cóc chị dâu của em phải không, họ trốn đi cưới nhau phải không, chị ấy chưa tới tuổi lập gia đình phải không? Kể cho em nghe, nào, kể hết đi.

“Trước tiên để cho anh có dịp nói,” Santiago nói. “Anh không trả lời mọi thứ cùng một lúc dược.”

“Tên chị ấy là Ana?” Teté lại thốt lên. “Chị ấy nom ra sao, chị ấy ở đâu, họ của chị ấy là gì, em có biết chị ấy không, chị ấy bao nhiêu tuổi?”

“Này, có lẽ em nên hỏi cô ấy tất cả mấy câu đó,” Santiago nói. “Tối nay cả gia đình có ở nhà không?”

“Tại sao lại là tối nay, đồ ngu?” Teté kêu lên. “Đến ngay lập tức. Anh không thấy mọi người tò mò muốn chết hay sao?”

“Bọn anh sẽ ghé đến khoảng bảy giờ,” Santiago nói. “Để ăn tối, được rồi. Thôi đến rồi gặp lại, Teté.”

Cô ấy đã sửa soạn trang điểm cho buổi viếng thăm ấy kỹ hơn hôm đám cưới, Zavalita. Cô ấy đi đến thợ làm tóc, nhờ Doña Lucía giúp ủi áo ngoài, thử hết váy đầm và giày của cô ấy, rồi cứ nhìn đi nhìn lại trong gương, và mất một tiếng để trang điểm với sơn móng tay. Hắn nghĩ: tội nghiệp cô bé gầy gò. Cô ấy tự tin suốt buổi chiều, trong lúc sửa soạn mọi thứ và quyết định nên mặc gì, mỉm cười suốt buổi, hồi về Don Fermín và Señora Zoila và anh Nổ và Teté, nhưng đến khi trời tối, khi cô bước trước mặt Santiago, bộ này nom thế nào, cưng, anh thích bộ kia hơn phải không, cưng? cô ấy đã quá ba hoa, vẻ thoải mái của cô ấy quá giả tạo, và thoáng có nét khổ não trong mắt cô. Trên tắc xi trên đường đến Miraflores, cô ấy im lặng và nghiêm nghị, nét băn khoăn in trên miệng cô.

“Mọi người sẽ xem xét em như xem một ông từ Hỏa tinh đến phải không?” cô chợt nói.

“Một bà từ Hỏa tinh thì đúng hơn,” Santiago nói. “Em để ý làm gì?”

Nhưng cô ấy để ý, Zavalita. Khi hắn rung chuông, hắn cảm thấy cô nắm chặt cánh tay hắn, thấy cô dùng tay kia giữ mái tóc. Vô lý, họ làm gì ở đây, tại sao họ phải chịu trải qua cuộc kiểm tra này: mày cảm thấy tức giận, Zavalita. Teté mặc áo như đi dự tiệc đứng ở cửa, nhảy tưng tưng. Nó hôn Santiago, ôm hôn Ana, kêu réo lung tung, và cặp mắt nhỏ của Teté, rồi khoảnh khắc sau là cặp mắt nhíu của anh Nổ và cặp mắt của cha mẹ hắn, quan sát cô, nhìn cô từ trên xuống, một cuộc khám nghiệm tử thi. Giữa tiếng cười, tiêng kêu ré và những cái ôm của Teté, có cặp mắt ấy. Teté nắm cánh tay hai người, băng qua vườn với họ, nói chuyện không dứt, lôi họ theo cơn lốc cảm thán các câu hỏi han và lời chúc mừng của nó trong khi vẫn ném những cái liếc nhanh không thể tránh khỏi qua khóe mắt về phía Ana đang vấp váp. Cả gia đình tụ họp trong phòng khách. Phiên tòa, Zavalita. Kìa: có cả Popeye, có cả Cary, hôn thê của anh Nổ, tất cả trong bộ áo dự tiệc. Năm cặp súng trường, hắn nghĩ, tất cả nhắm bắn Ana cùng lúc. Hắn nghĩ: khuôn mặt của mama. Mày đã không biết rõ mama lắm, Zavalita, mày nghĩ bà sẽ tự chế hơn, thoải mái hơn, dè dặt hơn. Nhưng bà không giấu vẻ khó chịu hay nỗi kinh ngạc hay sự thất vọng của bà: chỉ có sự thịnh nộ của bà, trước tiên và nửa chừng. Bà là người cuối cùng đi đến chỗ họ, như một kẻ ăn năn kéo lê xiềng xích, đỏ mặt. Bà hôn Santiago, lẩm bẩm điều gì mày không nghe rõ – môi bà run, hắn nghĩ, mắt bà mở to – rồi cổ hết sức bà quay sang Ana, cô đang mở vòng tay. Nhưng bà không ôm cô, bà không mỉm cười với cô; bà nghiêng người tới và chỉ chạm phớt má Ana rồi lập tức lùi lại: chào Ana. Mặt bà càng cứng rắn hơn, bà quay sang Santiago và Santiago nhìn Ana: cô chợt đỏ mặt, và bây giờ Don Fermín cố cứu vãn tình thế. Ông chạy đến Ana, thế đây là con dâu của ông, ông lại ôm lấy cô, đây là bí mật mà Ròm đã giấu mọi người. Anh Nổ ôm Ana với nụ

cười của con hà mã và vỗ lên lưng Santiago, thốt lên cộc lốc đúng là mày giữ bí mật. Anh cũng đôi lúc có vẻ mặt lúng túng và đưa đám giống như Don Fermín mỗi khi ông thoáng bất cẩn để lộ nét mặt của ông và quên mỉm cười. Chỉ có Popeye hình như vui và thoải mái. Nhỏ nhắn, tóc vàng, giọng nhỏ như chim và bộ váy nhiễu, Cary đã bắt đầu hỏi với tiếng cười nhỏ ngây thơ lạc lõng trước khi họ ngồi xuống. Nhưng Teté đã cư xử khá, Zavalita, nó đã làm chuyện phi thường để lấp khoảng trống bằng những mẩu đối thoại, làm ngọt thứ thức uống đắng mama đã cố ý hay vô tình mời Ana trong suốt hai tiếng đó. Bà nói với cô chỉ một lần, và khi Don Fermín, mừng rỡ một cách lo âu, mở chai sâm banh và khi món khai vị dọn ra, bà quên chuyện cho Ana đĩa phó mát viên và tăm. Và bà vẫn cứng nhắc và không tỏ thái độ – môi bà vẫn run, mắt bà mở to và nhìn đăm đăm – trong khi Ana bị Cary và Teté truy hỏi, đã giải thích, phạm lỗi lầm và tự mâu thuẫn, làm sao và khi nào họ cưới nhau. Riêng tư, không có ai tham dự, không có tiệc cưới, đồ điên khùng, Teté nói, và Cary giản dị làm sao, chu đáo làm sao, và chị nhìn anh Nổ. Thỉnh thoảng, như thể nhớ ông nên làm gì, Don Fermín hơi giật mình thoát khỏi sự im lặng, nghiêng người tới trên ghế rồi nói vài lời trìu mến với Ana. Nom ông bứt rứt làm sao, Zavalita, nét tự nhiên ấy, vẻ thân mật ấy khó cho ông làm sao. Món khai vị được mang thêm ra, Don Fermín rót sâm banh vòng thứ nhì, và trong vài giây họ uống rượu, sự căng thẳng tạm ngớt. Santiago thấy qua khóe mắt sự cố gắng của Ana khi nuốt những món Teté chuyền qua cô, và cô cố hết sức đáp lại những câu nói đùa – càng lúc càng rụt rè hơn, giả tạo hơn – mà Popeye đang kể cho cô. Dường như bầu khí quyển sắp bốc lửa, hắn nghĩ, một ngọn lửa sắp bùng lên giữa nhóm người. Không nao núng, dai dẳng, lành mạnh, Cary cứ mỗi lúc mỗi xen vào. Chị mở miệng, em học trường nào, Ana? và bầu khí quyển đậm đặc hơn, María Parado de Bellido là trường công phải không? và đổ thêm

dầu vào lửa, ồ, cô ấy học y tá! làm mặt mẹ hắn càng run rẩy méo mó, không như mấy bà già tình nguyện mà là một nghề? Vậy thì em biết tiêm, Ana, vậy là em đã làm việc tại La Maison de Santé, tại Bệnh viện Công nhân ở Ica. Mẹ của mày, Zavalita, đang chớp mắt, cắn môi, ngọ nguậy trong ghế như đang ngồi trên ổ kiến. Cha của mày, mắt ông nhìn mũi giày, lắng nghe, ngẩng đầu rồi cố mỉm cười với mày và Ana. Thu mình trong ghế, một miếng bánh mì nướng với cá trích nhảy múa trên mấy ngón tay, Ana nhìn Cary như cô học trò sợ hãi nhìn người chấm thi. Một lúc sau cô đứng lên, đi đến Teté thì thầm vào tai nó giữa sự im lặng rùng mình. Dĩ nhiên, Teté nói, đi với em. Họ đi ra, biến mất trên thang lầu, và Santiago nhìn Señora Zoila. Bà chưa nói điều gì, Zavalita. Trán bà nhăn lại, môi bà run, bà đang nhìn mày. Mày nghĩ bà bất cần sự có mặt của Popeye và Cary ở đây, hắn nghĩ, bà chịu không nổi, bà sẽ không thể chịu nổi.

“Con không thấy xấu hổ sao?” Giọng bà cứng rắn và trầm, mắt bà đỏ lên, bà vừa vặn tay vừa nói. “Cưới vợ bí mật như vậy? Làm xấu hổ cha mẹ, anh em?”

Don Fermín vẫn cúi đầu, chăm chú nhìn giày ông, và nụ cười của Popeye đông cứng, nó nom như thằng ngốc. Cary nhìn từ người này sang người khác, nhận thấy rằng có điều gì đang xảy ra, mắt chị hỏi chuyện gì vậy, và anh Nổ khoanh tay, nghiêm khắc nhìn Santiago.

“Bây giờ không phải lúc, mama,” Santiago nói. “Nếu con biết má bực mình như vậy, lẽ ra con không đến.”

“Chẳng thà một ngàn lần mày không đến,” Señora Zoila nói, cao giọng. “Mày nghe tao không? Mày nghe tao không? Một ngàn lần không thấy mày còn hơn là thấy mày cưới vợ như vậy, đồ mất trí.”

“Im đi, Zoila.” Don Fermín đã nắm cánh tay bà, Popeye và anh Nổ đang lo sợ nhìn ra thang lầu, Cary đã há miệng.

“Làm ơn.”

“Ông không thấy nó cưới ai sao?” Señora Zoila nức nở. “Ông không biết sao, ông không thấy sao? Làm sao tôi chấp nhận được, làm sao tôi thấy con mình cưới một đứa có thể là gia nhân của nó được?”

“Zoila, đừng ngốc.” Ông cũng xanh tái, Zavalita, ông cũng hoảng sợ. “Bà đang nói dại dột. Con bé có thể nghe bà. Nó là vợ của Santiago, Zoila.”

Giọng của papa khàn và lắp bắp, Zavalita, cố gắng của ông và của anh Nổ để xoa dịu mama khi bà la hét và thổn thức. Mặt Popeye nổi tàn nhang và đỏ sẫm, Cary co người trong ghế như thể gió Nam cực đang thổi.

“Má sẽ không bao giờ gặp cô ấy nữa, nhưng bây giờ êm lại đi, mama,” cuối cùng Santiago nói. “Con sẽ không để má làm nhục cô ấy. Cô ấy chưa làm gì má và…”

“Nó chưa làm gì tao, chưa làm gì tao?” Señora Zoila gầm lên, cố thoát ra khỏi Don Fermín và anh Nổ. “Nó dụ dỗ mày, nó xúi giục mày, vậy mà con bé trèo cao đó chưa làm gì tao?”

Một vở tuồng Mễ Tây Cơ, hắn nghĩ, một trong loại phim má thích. Hắn nghĩ: chỉ thiếu các mariachi [2] và charro [3] , má yêu. Cuối cùng anh Nổ và Don Fermín đã gần như lôi Señora Zoila vào phòng làm việc, và Santiago đứng lên. Mày nhìn thang lầu, Zavalita, mày đang định vị phòng tắm, tính toán khoảng cách: ừ, cô ấy đã nghe. Đã bao năm mày không có sự căm phẫn ấy, cơn thịnh nộ thần thánh ấy kể từ những ngày dính với Cahuide và cách mạng, Zavalita. Từ bên trong, tiếng than vãn của mẹ hắn vọng ra, giọng nói sầu não và trách móc của cha hắn. Một lúc sau anh Nổ quay lại phòng khách, đỏ mặt, tức giận không thể tưởng.

“Mày làm mama động kinh.” Anh ấy nổi giận, hắn nghĩ, anh Nổ nổi giận, tội nghiệp anh Nổ nổi giận. “Không ai ở đây có

thể sống yên ổn vì những trò ma mãnh điên khùng của mày, hình như mày không làm gì giỏi hơn là làm ông bà già giận phát điên."

"Đừng, anh Nổ," Cary nói líu nhíu, đứng lên. "Anh Nổ, đừng, đừng."

"Được rồi, cưng," Nổ nói. "Chỉ vì thằng khùng này luôn luôn làm chuyện trái. Papa sức khỏe đang kém rồi thằng này…"

"Em có thể chịu mama một số việc, nhưng anh thì không," Santiago nói. "Anh thì không, anh Nổ, em báo trước cho anh."

"Mày cảnh cáo tao?" Nổ nói, nhưng Cary và Popeye đã nắm lấy anh và kéo anh lại: cậu đang cười gì, thưa cậu? Ambrosio hỏi. Mày không cười, Zavalita, mày nhìn thang lầu và mày nghe qua vai giọng tác nghẽn của Popeye: mọi người đừng nổi nóng, ê, xong cả rồi, ê. Có phải cô ấy đang khóc và có phải vì thế cô ấy chưa xuống, mày nên lên lầu tìm hay nên đợi? Cuối cùng họ xuất hiện trên đầu thang, và Teté nhìn như thể trong phòng khách có ma có quỷ, nhưng em xử sự rất khéo, cưng, hắn nghĩ, khá hơn María Félix [4] trong phim nọ, khá hơn Libertad Lamarque trong phim kia. Cô chậm rãi xuống lầu, nắm tay thang, chỉ nhìn Santiago, và khi đến trước hắn, cô điềm tĩnh nói:

"Trễ rồi phải không? Bây giờ mình phải về, phải không cưng?"

"Ừ," Santiago nói. "Mình có thể gọi tắc xi bên cạnh quảng trường."

"Tụi tao sẽ đưa mày về," Popeye nói, gần như hét. "Mình đưa anh chị ấy về, Teté nhé?"

"Tất nhiên," Teté lắp bắp. "Mình đi rong một chút."

Ana chào ra về, bước ngang anh Nổ và Cary mà không bắt tay, rồi đi nhanh ra sân, Santiago theo sau, hắn không chào

tạm biệt. Popeye nhảy vội tới trước họ để mở cổng ra đường và để Ana đi qua; rồi nó chạy như đang bị ai đuổi và mang xe của nó lại, rồi nhảy ra để mở cửa cho Ana: tội nghiệp Mặt Tàn Nhang. Thoạt tiên họ không nói gì. Santiago bắt đầu hút thuốc, Popeye bắt đầu hút thuốc, Ana ngồi cứng đơ trên ghế, nhìn ra cửa sổ.

“Ana này, gọi điện thoại cho em,” Teté nói với giọng vẫn còn đau khổ, khi họ tạm biệt ở cửa nhà trọ. “Em có thể giúp chị tìm chung cư, mọi thứ.”

“Ừ, tất nhiên,” Ana nói. “Em có thể giúp chị tìm chung cư. Ừ, tất nhiên.”

“Hôm nào bốn đứa mình nên đi chơi chung, Ròm,” Popeye nói, mỉm cười toét miệng và chớp mắt liên tiếp. “Đi ăn, đi xi nê. Bất cứ lúc nào mày muốn, ông anh.”

“Ừ, tất nhiên,” Santiago nói. “Hôm nào tao gọi điện thoại cho mày, Mặt Tàn Nhang.”

Vào đến phòng Ana bắt đầu khóc tức tưởi đến nỗi Doña Lucía qua hỏi chuyện gì. Santiago dỗ dành nàng, vuốt ve nàng, giải thích với nàng, và cuối cùng Ana lau khô nước mắt. Rồi cô ấy bắt đầu phản đối và chửi họ: cô ấy sẽ không bao giờ gặp lại họ nữa, cô ấy ghê tởm họ, cố ấy ghét họ. Santiago đồng ý với nàng: ừ cưng, tất nhiên, cưng. Cô ấy không biết tại sao đã không xuống lầu và tát cho bà già đó, bà già ngu ngốc đó: ừ cưng. Dù cho bà ấy là mẹ anh, dù cho bà ấy lớn tuổi hơn, để bà ấy biết gọi cô là hạng trèo cao thì sẽ lãnh hậu quả gì, để bà ấy thấy: dĩ nhiên cưng.

° ° °

“Xong rồi,” Ambrosio nói. “Tôi rửa ráy xong rồi, bây giờ tôi sạch rồi.”

“Được,” Queta nói. “Chuyện gì vậy? Tôi không có mặt ở bữa tiệc nhỏ đó phải không?”

“Không,” Ambrosio nói. “Ban đầu định là tiệc nhỏ nhưng rồi không phải. Có chuyện gì đó xảy ra rồi rất nhiều khách không đến. Chỉ có ba bốn người với ông ấy. Bà chủ tức lắm, bà ấy nói tụi nó làm tôi mất mặt.”

“Bà điên tưởng Cayo Đầu Cứt mở mấy bữa tiệc nhỏ đó để cho bà ấy vui chơi,” Queta nói. “Gã mở tiệc để làm vui lòng bồ bịch của gã.”

Cô duỗi dài trên giường, nằm ngửa như gã, lúc này cả hai đã mặc áo quần, cả hai hút thuốc. Họ gạt tàn thuốc vào hộp diêm rỗng gã giữ trên ngực; ánh đèn hình nón chiếu trên chân họ, mặt họ khuất trong bóng tối. Không nghe tiếng nhạc hoặc tiếng nói chuyện; chỉ có tiếng đồng hồ kèn kẹt hoặc thỉnh thoảng có tiếng xe chạy ầm ầm ngoài đường.

“Tôi đã nhận ra mấy bữa tiệc nhỏ đó đều có lý do đằng sau,” Ambrosio nói. “Cô nghĩ đó là lý do duy nhất ông ta nuôi nhân tình à? Để bà ấy giải trí cho các bạn của ông ta à?”

“Đâu phải chỉ như vậy.” Queta cười khục khặc và mỉa mai, nhìn cụm khói cô đang thở ra. “Vì bà điên cũng đẹp và bà ta chấp nhận các thói trụy lạc của gã. Chuyện gì xảy ra vậy?”

“Cô cũng chấp nhận các thói ấy,” gã nói một cách tôn trọng, không quay đầu nhìn cô.

“Tôi chấp nhận nó à?” Queta chậm rãi hỏi; cô đợi vài giây trong lúc dụi điếu thuốc của mình rồi lại cười, cũng với tiếng cười chậm rãi, châm biếm. “Cả anh nữa, đúng không? Anh đến đây vài giờ tốn kém cho anh lắm, phải không?”

“Tôi tốn nhiều tiền ở nhà thổ hơn,” Ambrosio nói; và gã nói thêm, như thể bí mật, “Cô không tính tôi tiền phòng.”

“Ôi dào, gã tiêu tốn hơn anh rất nhiều, anh không thấy sao?” Queta nói. “Tôi không giống bà ta. Bà điên không làm

vì tiền, hay vì lo cho lợi ích của bà ta. Cũng chẳng phải vì bà ta yêu gã, tất nhiên. Bà ta làm vì bà ta ngây thơ. Tôi giống như đệ nhị phu nhân của Peru, Quetita. Các ông đại sứ, các ông bộ trưởng đến đây. Tội nghiệp bà điên. Bà ta hình như không biết là họ đến San Miguel như họ đi đến nhà thổ. Bà ta nghĩ họ là bạn của bà ta, họ đến vì bà ta."

"Don Cayo biết," Ambrosio lẩm bẩm. "Ông ta nói tụi nó không xem tao như ngang hàng, tụi chó đẻ đó. Ông ta thường nói với tôi nhiều lần hồi tôi còn làm cho ông ta. Và họ nịnh bợ ông ta vì họ phải nịnh bợ."

"Gã là đứa nịnh bợ họ," Queta nói, rồi hỏi luôn, "Chuyện gì vậy, làm sao lại xảy ra? Tối hôm đó, bữa tiệc đó."

"Tôi đã thấy ông ấy ở đó vài lần," Ambrosio nói, rồi giọng gã hơi đổi: như một cử chỉ co cụm thoáng qua. "Chẳng hạn tôi biết ông ấy dùng lối xưng hô thân mật với bà chủ. Từ khi bắt đầu làm việc cho Don Cayo, tôi thường thấy mặt ông ấy. Tôi đã gặp ông ấy đâu như hai chục lần. Nhưng tôi nghĩ ông ấy chưa lần nào thấy tôi. Cho đến bữa tiệc đó, lần đó."

"Tại sao họ cho anh vào?" Quetita dường như lơ đãng. "Họ có cho anh dự các bữa tiệc khác không?"

"Chỉ một lần, đúng lần đó," Ambrosio nói. "Ludovico ốm và Don Cayo cho hắn về ngủ. Tôi ở trong xe, biết là mình phải ngồi suốt đêm, rồi khi ấy bà chủ ra bảo tôi đến giúp."

"Bà điên ấy à?" Queta vừa hỏi vừa cười. "Giúp?"

"Giúp thật, họ đã đuổi cô người làm hoặc cô ta đã bỏ đi hoặc chuyện gì đó," Ambrosio nói. "Giúp bưng bát đĩa, mở rượu, lấy thêm đá lạnh. Tôi chưa bao giờ làm mấy việc đó, cô tưởng tượng xem." Gã ngừng nói rồi cười. "Tôi giúp, nhưng tôi không khá lắm. Tôi làm vỡ hai cái ly."

"Những ai ở đó?" Queta hỏi. "China, Lucy, Carmincha? Tại sao không ai trong số họ nhận ra?"

“Tôi không biết tên của họ,” Ambrosio nói. “Không, không có phụ nữ. Chỉ có ba bốn ông. Và ông ấy, tôi đã quan sát ông ấy khi tôi bưng đĩa thức ăn thức uống và đá lạnh vào. Ông ấy đang uống, nhưng ông ấy không ngã ngựa như mấy người kia. Ông ấy không say. Hoặc ông ấy không để lộ ra.”

“Ông ta tao nhã, mái tóc bạc hợp với ông ta,” Queta nói. “Hồi nhỏ chắc ông ta đẹp trai. Nhưng ông ta có vẻ khó chịu. Ông ta nghĩ ông ta là vua.”

“Không,” Ambrosio cả quyết. “Ông ấy chẳng làm gì điên rồ, ông ấy không đi quá trớn. Ông ấy uống rượu thế thôi. Tôi quan sát ông ấy. Không, ông ấy không kênh kiệu chút nào. Tôi biết ông ấy, tôi biết.”

“Nhưng cái gì làm anh chú ý?” Queta hỏi. “Cách ông ta nhìn anh có gì lạ?”

“Chẳng có gì lạ,” Ambrosio lẩm bẩm, như thể xin lỗi. Giọng gã nhỏ lại, gần gũi và trầm. Gã chậm rãi giải thích: “Ông ấy chắc đã nhìn tôi trước đó cả trăm lần, nhưng bỗng nhiên tôi cảm thấy như ông ấy đang nhìn tôi. Không như nhìn vách tường nữa. Cô hiểu không?”

“Bà điên chắc ngã bổ ngửa, bà ấy đâu có nhận thấy,” Queta lơ đãng nói. “Bà ấy rất ngạc nhiên khi biết ra là anh sẽ đi làm cho ông ta. Bà ấy có ngã bổ ngửa không?”

“Tôi vào phòng khách và lập tức tôi thấy ông ấy đã bắt đầu nhìn tôi,” Ambrosio thì thào. “Mắt ông ấy nửa cười, nửa sáng. Như thể ông ấy đang nói gì với tôi, cô thấy không?”

“Và anh vẫn chưa nhận ra?” Queta nói. “Tôi đánh cuộc với anh là Cayo Đầu Cứt đã nhận thấy.”

“Tôi nhận ra rằng nhìn tôi cách ấy là kỳ lạ,” Ambrosio lẩm bẩm. “Kín đáo. Ông ấy nâng ly để Don Cayo nghĩ ông ấy sắp nhấp một ngụm, và tôi nhận ra không phải lý do đó.

Ông ấy để mắt nhìn tôi, và không rời mắt cho đến khi tôi ra khỏi phòng."

Queta bắt đầu cười, và gã lập tức ngừng nói. Gã không cử động, đợi cho cô ngưng cười. Lúc này cả hai lại hút thuốc, nằm ngửa lưng, và gã đặt tay lên đầu gối cô. Gã không vuốt ve, gã để tay nằm đó, bình thản. Trời không nóng, nhưng mồ hôi toát ra trên da chỗ cánh tay trần của họ chạm nhau. Dưới hành lang có tiếng nói. Rồi tiếng máy xe rền rĩ. Queta nhìn đồng hồ trên bàn ngủ. Hai giờ.

"Ở một trong những lần nhìn đó tôi hỏi ông có muốn thêm đá lạnh không," Ambrosio lẩm bẩm. "Những người khách kia đã về, bữa tiệc gần như tàn, ông ấy là người duy nhất còn lại. Ông ấy không trả lời tôi. Ông ấy nhắm mắt rồi mở mắt một cách buồn cười khó giải thích. Nửa thách thức, nửa làm trò đùa, cô thấy chứ?"

"Và anh vẫn chưa bắt được ý?" Queta khư khư. "Anh ngu lắm."

"Tôi ngu," Ambrosio nói. "Tôi nghĩ ông ấy giả vờ say, tôi nghĩ chắc ông ấy say và muốn giễu cợt tôi. Tôi đã uống vài ly trong bếp và nghĩ chắc mình cũng say, rồi chỉ nghĩ như vậy thôi. Nhưng lần sau tôi vào, tôi nói không phải, ông ấy bị cái gì. Lúc đó chắc hai ba giờ sáng, làm sao tôi biết. Chắc tôi vào để trút một cái gạt tàn thuốc. Lúc đó ông ấy nói với tôi."

"Ngồi xuống một chút," Don Fermín nói. "Uống với bọn tôi."

"Đó không phải là lời mời, mà đúng hơn là mệnh lệnh," Ambrosio lẩm bẩm. "Ông ấy không biết tên tôi. Mặc dù ông ấy đã nghe Don Cayo nói hàng trăm lần, ông ấy không biết, về sau ông ấy kể với tôi."

Queta bắt đầu cười, gã im lặng đợi. Một quầng sáng rọi đến cái ghế và chiếu sáng bộ y phục rối tung của gã. Khói thuốc trải phẳng ra bên trên họ, lan ra, tách thành từng

cuộn nhịp nhàng vụng trộm. Hai chiếc xe chạy nhanh qua nối tiếp nhau như đang đua.

“Còn bà ấy thế nào?” Queta hỏi, lúc này hầu như không cười nữa. “Hortensia thì sao?”

Mắt Ambrosio láo liên cực kỳ bối rối: Don Cayo hình như không phật ý cũng không ngạc nhiên. Hắn thoáng nhìn gã một cách nghiêm nghị rồi gật đầu ừ với gã, cứ làm như ông ấy bảo, ngồi xuống. Cái gạt tàn thuốc nhảy múa một cách ngớ ngẩn trong bàn tay đưa cao của Ambrosio.

“Bà ấy đã thiếp ngủ,” Ambrosio nói. “Nằm dài trong ghế bành. Chắc bà ấy đã uống nhiều. Tôi cảm thấy không ổn, ngồi trên mép ghế. Lạ, ngượng, dạ dày nôn nao.”

Gã xoa tay, và rốt cuộc, với vẻ long trọng kiểu cách, nói như thế này đây mà không nhìn ai rồi uống. Queta quay sang nhìn vào mặt gã: mắt gã nhắm, môi gã mím lại, và gã đang toát mồ hôi.

“Với nhịp độ này anh sẽ phát chán vì chúng tôi.” Don Fermín bắt đầu cười. “Nào, uống một ly nữa.”

“Vờn anh như mèo vờn chuột,” Queta lẩm bẩm tức tối. “Tôi thấy anh thích như vậy. Làm con chuột. Để họ giẫm lên anh, đối xử tệ với anh. Nếu tôi không xử tệ với anh thì anh đã không gom góp tiền để lên đây kể chuyện rắc rối của anh cho tôi. Chuyện rắc rối của anh? Vài lần đầu thì tôi nghĩ vậy, bây giờ hết rồi. Chuyện gì xảy đến cho anh anh cũng thích cả mà.”

“Ngồi đó như người ngang hàng, uống rượu,” gã nói cũng với giọng mơ hồ, mờ nhạt, xa xôi. “Don Cayo hình như không câu nệ, hoặc ông ấy giả vờ thế. Và ông ấy không để tôi ra về, cô biết không?”

“Anh đi đâu vậy, ở lại,” Don Fermín đùa cợt, ra lệnh đến lần thứ mười. “Ở lại đó, anh định đi đâu?”

“Ông ấy khác với mọi lần trước tôi gặp,” Ambrosio nói. “Những lần trước ông ấy không thấy tôi. Cả trong cách ông ấy nhìn và nói chuyện. Ông ấy nói không dứt, về mọi thứ dưới ánh mặt trời, rồi bỗng nhiên ông ấy nói một chữ bậy. Ông ấy, dường như có học thức đàng hoàng đến thế, có bề ngoài của một… “

Gã lưỡng lự và Queta hơi quay đầu để quan sát gã: bề ngoài của cái gì?

“Của một người lịch sự,” Ambrosio nói rất nhanh. “Của một ông tổng thống, làm sao tôi biết được.”

Queta bật lên một tiếng cười nhỏ, tò mò và xấc xược thú vị, duỗi người, và khi cô nhúc nhích hông, cô cọ vào gã: lập tức cô thấy bàn tay của Ambrosio trở nên sinh động trên đầu gối cô, thò lên váy cô và nôn nóng tìm đùi cô, cô cảm thấy cánh tay gã áp sát vào cô, vuốt ve xuống lên, lên xuống. Cô không mắng gã, không ngăn gã, và cô lại nghe tiếng cười nhỏ thú vị của chính mình.

“Ông ta xoa dịu anh bằng rượu,” cô nói. “Còn bà điên, bà ấy thì sao?”

Thỉnh thoảng bà ấy cứ ngẩng mặt, như thể ngoi lên khỏi mặt nước, nhìn quanh phòng bằng cặp mắt hoang dại, ướt át, mộng du, bà ấy cầm ly đưa lên miệng rồi uống, lẩm bẩm cái gì không rõ, rồi lại chìm xuống. Còn Cayo Đầu Cứt, gã thì sao? Ông ta uống đều, tham gia nói chuyện từng tiếng nhát gừng, và cư xử như thể Ambrosio ngồi đó uống với họ là chuyện tự nhiên nhất trên đời.

“Sự việc xảy ra như thế,” Ambrosio nói: tay gã dịu lại, trở về đầu gối của cô. “Mấy ly rượu làm tôi bớt rụt rè, tôi chống đỡ được cái nhìn ngấp nghé của ông ấy và đối đáp những câu nói đùa của ông. Vâng, tôi thích uống whiskey, thưa ông, dĩ nhiên không phải lần đầu tôi uống whiskey, thưa ông.”

Nhưng bây giờ Don Fermín không nghe gã nói hay dường như vậy: ông đã có hình ảnh của gã trong mắt ông, Ambrosio nhìn họ và gã thấy chính mình, cô thấy không? Queta gật đầu, và bỗng nhiên Don Fermín nốc cạn chỗ còn lại trong ly rượu của ông rồi đứng lên: ông ấy mệt, Don Cayo, tới giờ về. Cayo Bermúdez cũng đứng lên.

“Để Ambrosio đưa ông về, Don Fermín,” hắn nói, đưa nắm tay lên ngăn cái ngáp. “Đến mai tôi mới cần xe.”

“Nghĩa là hắn không chỉ biết,” Queta nói, cựa quậy. “Dĩ nhiên, dĩ nhiên, Nghĩa là Cayo Đầu Cứt đã tính trước hết mọi thứ.”

“Tôi không biết,” Ambrosio cắt ngang, lăn qua, giọng gã chợt bối rối, nhìn cô. Gã ngập ngừng, ngả người lại. “Tôi không biết ông ta có biết không, ông ta có tính trước không. Tôi muốn biết. Ông ta nói ông ta cũng không biết. Cô, ông ta có…?”

“Bây giờ hắn biết, tôi chỉ biết đến thế.” Queta cười. “Nhưng cả bà điên lẫn tôi đều không moi ra được là hắn có tính trước hay không. Khi hắn muốn, hắn sẽ câm như hến.”

“Tôi không biết,” Ambrosio lặp lại. Giọng gã chìm sâu rồi lại ngoi lên yếu ớt và mơ hồ. “Ông ấy cũng không biết. Đôi khi ông ấy nói có, ông ta phải biết; khi khác nói không, có lẽ ông ta không biết. Tôi đã gặp Don Cayo rất nhiều lần, và ông ta không tỏ ra điều gì để tôi nói là ông ta biết.”

“Anh khờ khạo hết sức,” Queta nói. “Dĩ nhiên bây giờ hắn biết. Bây giờ ai mà không biết?”

Gã đi theo họ ra đường, ra lệnh cho Ambrosio ngày mai lúc mười giờ, bắt tay Don Fermín rồi trở vào nhà, băng ngang vườn. Trời sắp hừng sáng, những dải xanh mỏng ló qua bầu trời, và tụi cảnh sát ở góc đường lẩm bẩm chào bằng giọng khàn khàn vì thức suốt đêm và hút quá nhiều thuốc lá.

“Rồi lúc đó là chuyện tức cười,” Ambrosio thì thào. “Ông ấy không ngồi phía sau như thông lệ, mà ngồi cạnh tôi. Lúc đó tôi mới nghi ngờ, nhưng tôi không tin nổi. Không tin nổi, nhất là trường hợp một người như ông ấy.”

“Nhất là trường hợp một người như ông ta,” Queta chậm rãi nói với vẻ khinh miệt. Cô quay sang: “Tại sao anh hèn hạ vậy…?”

“Tôi nghĩ chỉ là tỏ sự thân mật với tôi,” Ambrosio thì thào. “Tôi cư xử ngang hàng với anh trong kia, bây giờ tôi vẫn cư xử như vậy. Tôi nghĩ đôi khi ông ấy thích xuề xòa, quan hệ thân mật với người ta. Không, tôi không biết tôi nghĩ cái gì.”

“Ừ,” Don Fermín nói, cẩn thận đóng cửa và không nhìn gã. “Mình đi Ancón.”

“Tôi nhìn khuôn mặt ông ấy, và hình như nó vẫn như vậy, thanh lịch, đúng mực,” Ambrosio càu nhàu nói. “Tôi hoảng lắm, cô biết đấy. Ông bảo Ancón, thưa ông?”

“Ừ, Ancón.” Don Fermín gật đầu, nhìn ra ánh sáng mờ nhạt trên bầu trời ngoài cửa sổ. “Anh có đủ xăng không?”

“Tôi biết chỗ ông ấy ở, một lần tôi đã đưa ông ấy từ văn phòng của Don Cayo về nhà,” Ambrosio càu nhàu. “Tôi nổ máy xe, và tới Avenida Brasil tôi lấy can đảm hỏi ông ấy. Ông không về nhà ở Miraflores à, thưa ông?”

“Không, tôi đi Ancón,” Don Fermín nói, lúc này nhìn thẳng phía trước; nhưng một lát sau ông quay sang nhìn gã và ông ấy trở thành một người khác, cô biết không? “Anh sợ đi Ancón một mình với tôi chăng? Anh sợ trên đường có gì xảy ra cho anh chăng?”

“Và ông ấy bắt đầu cười,” Ambrosio thì thầm. “Và tôi cũng cười, nhưng không thành tiếng. Không thành tiếng nổi. Tôi quá hoảng, khi ấy tôi biết.”

Queta không cười: cô quay lại, chống trên khuỷu tay, và cô nhìn gã. Gã vẫn nằm ngửa, không cử động, gã đã ngưng hút thuốc, và bàn tay gã nằm chết trên đầu gối của cô. Một chiếc ô tô chạy ngang, một con chó sủa. Ambrosio nhắm mắt và phồng mũi thở. Ngực gã lên xuống chầm chậm.

“Có phải là lần đầu?” Queta hỏi. “Trước đó anh có ai không?”

“Ừ, tôi sợ,” gã càu nhàu. “Tôi lái lên Brasil, theo Alfonso Ugarte, băng qua Puente del Ejército, và cả hai chúng tôi im lặng. Ừ, lần đầu. Đường phố không một bóng người. Tôi phải mở đèn pha trên xa lộ vì sương mù. Tôi bồn chồn tới nỗi bắt đầu lái nhanh hơn. Thình lình kim chỉ sáu mươi, bảy mươi, cô biết không? Như vậy. Nhưng tôi không tông phải cái gì.”

“Đèn đường đã tắt,” Queta thoáng lơ đãng nói, rồi quay lại. “Anh cảm thấy thế nào?”

“Nhưng tôi không đụng, tôi không đụng,” gã lặp lại một cách dữ dội, bóp chặp đầu gối cô. “Tôi cảm thấy mình tỉnh táo, tôi cảm thấy… nhưng tôi có thể đạp thắng.”

Bỗng nhiên, như thể một chiếc xe vận tải, một con lừa, một cái cây, một người không biết từ đâu xuất hiện trên mặt đường ướt át, chiếc xe trượt dài, rít lên dữ dội rồi hất qua hất lại, chạy ngoằn ngoèo, nhưng nó không ra khỏi đường. Lắc lư, rít bánh, chiếc xe lấy lại thăng bằng ngay khi có vẻ sắp lộn vòng, và lúc này Ambrosio đã chậm lại, run rẩy.

“Cô có nghĩ là khi thắng lại, xe trượt đã làm ông ấy buông tôi ra không?” Ambrosio càu nhàu, ngập ngừng. “Bàn tay ông ấy nằm ngay đó, như thế này.”

“Ai bảo anh ngừng,” giọng của Don Fermín nói. “Tôi bảo đi Ancón.”

“Và bàn tay ông ấy, ngay đó,” Ambrosio thì thào. “Tôi suy nghĩ không được, và tôi lại lái đi, tôi không biết. Tôi không

biết. Cô biết chứ? Rồi thình lình kim lại chỉ sáu mươi, bảy mươi. Ông ấy không buông tôi ra. Bàn tay ông ấy vẫn như thế này."

"Ông ta nắm mạng anh ngay khi ông ta gặp anh," Queta lẩm bẩm, nằm ngửa lại. "Nhìn một cái là ông ta biết anh sẽ tiêu tùng nếu người ta đối xử tệ hại với anh. Ông ta nhìn anh và thấy nếu ai được lòng anh thì sẽ điều khiển anh dễ như bỡn."

"Tôi nghĩ tôi sẽ tông xe và tôi lái nhanh hơn," Ambrosio càu nhàu, hổn hển. "Tôi lái nhanh hơn, cô biết không."

"Ông ta thấy anh chết vì sợ," Queta nói một cách khô khan, không thương xót. "Thấy anh sẽ không làm gì, thấy là ông ta có thể làm bất cứ điều gì ông ta muốn với anh."

"Tôi sắp tông xe, tôi sắp tông xe." Ambrosio hổn hển. "Rồi tôi nhấn bàn đạp sâu hơn. Ừ, tôi sợ, cô biết không."

"Anh sợ vì anh hèn," Queta khinh miệt nói. "Vì ông ta da trắng còn anh thì không, vì ông ta giàu còn anh thì không, Vì anh quen để thiên hạ muốn làm gì anh thì làm."

"Và trong đầu tôi chỉ nghĩ như vậy," Ambrosio lẩm bẩm, kích động hơn. "Nếu ông ấy không buông ra, tôi sẽ tông xe. Và bàn tay ông ấy đây, như thế này, thấy không? Cứ như thế đến tận Ancón."

° ° °

Ambrosio từ Công ty Vận chuyển Morales trở về với bộ mặt làm Amalia nghĩ ngay là sự việc không ổn rồi. Chị không hỏi gì gã. Chị thấy gã bước ngang chị mà không nhìn, đi ra vườn, ngồi xuống cái ghế không có mặt ghế, cởi giày, châm thuốc lá, quẹt que diêm một cách cáu kỉnh, rồi bắt đầu nhìn cỏ với cặp mắt sát nhân.

"Lần đó không có bánh bao hay bia bọt gì cả," Ambrosio nói. "Tôi vào văn phòng ông ta và lập tức ông ta làm tôi

khựng lại với cái nhìn như nói là kệ xác mày, thằng đen."

Chưa hết, ông ta còn đưa ngón trỏ bàn tay phải cắt ngang cổ rồi giơ lên thái dương: bùm, Ambrosio. Nhưng vẫn mỉm cười với khuôn mặt bạnh và cặp mắt lồi quỷ quyệt. Ông ta quạt bằng tờ báo: tệ hại mày ơi, thua lỗ hết. Họ gần như không bán được cái quan tài nào và hai tháng vừa qua ông ta đã phải móc túi để trả tiền thuê nhà, cũng như tiền thù lao còm cho thằng khờ và tiền họ đã nợ đám thợ mộc: hóa đơn đây, Ambrosio lật qua mà không nhìn, Amalia, và ngồi xuống phía đối diện bàn làm việc: ông nói cho gã cái tin dễ sợ quá, Don Hilario.

"Còn tệ hơn dễ sợ," ông ta thừa nhận. "Thời buổi tệ đến nỗi người ta thậm chí không dám chết."

"Tôi chỉ muốn nói một điều, Don Hilario," một lát sau Ambrosio nói, với niềm kính trọng hoàn toàn. "Nào, ông nói đúng, dĩ nhiên. Dĩ nhiên việc kinh doanh ít lâu rồi sẽ có lời."

"Chắc chắn," Don Hilario nói. "Thế giới thuộc về kẻ nào có kiên nhẫn."

"Nhưng tôi đang túng tiền và vợ tôi sắp sinh đứa nữa," Ambrosio nói tiếp. "Vì vậy dù có muốn tôi cũng không thể kiên nhẫn."

Một nụ cười bí hiểm và ngạc nhiên trùm lên khuôn mặt Don Hilario trong khi ông ta tiếp tục một tay quạt còn tay kia bắt đầu xỉa răng: hai đứa nhằm nhò gì, bí quyết là có được một tá, như ông ta vậy, Ambrosio.

"Vì vậy tôi sẽ để ông làm chủ hết Quan tài Hài nhi," Ambrosio giải thích. "Tôi muốn lấy lại phần của tôi. Để tự làm ăn lấy, thưa ông. Có lẽ tôi sẽ may mắn hơn."

Tới lúc đó ông ta bắt đầu cười rúc rích, Amalia, và Ambrosio lặng im, như thể tập trung để giết cái gì ở kế bên: cỏ, cây, Amalita Hortensia, bầu trời. Gã không cười. Gã

nhìn Don Hilario cựa quậy trong ghế, quạt ào ào, và gã rất nghiêm trang căng thẳng đợi cho ông ta ngưng cười.

“Anh nghĩ đó là trương mục tiết kiệm hả?” cuối cùng ông ta nạt nộ, lau mồ hôi trên trán, rồi lại cười vang lên. “Anh tưởng anh có thể bỏ tiền vào rồi rút ra bất cứ lúc nào anh thích hả?”

“Cục tác, cục tác, ò ó o,” Ambrosio nói. “Ông ta kêu lên, ông ta cười sặc sụa, ông ta đỏ lên vì cười, ông ta mệt nhoài vì cười. Và anh bình thản đợi.”

“Nếu không là ngu ngốc, không là bịp bợm thì tôi không biết là gì.” Don Hilario đập bàn, đỏ mặt và ướt đẫm. “Nói cho tôi nghe coi anh nghĩ tôi là hạng người gì. Thằng ngu, thằng khờ, tôi là hạng người gì?”

“Trước tiên ông cười, rồi ông nổi giận,” Ambrosio nói. “Tôi không biết ông bị cái gì, thưa ông.”

“Khi tôi cho anh biết việc làm ăn thua lỗ, anh nghĩ thua lỗ là cái gì?” Ông ta bắt đầu nói một cách khó hiểu, Amalia, và ông ta nhìn Ambrosio thương hại. “Nếu anh và tôi mỗi người bỏ ra mười lăm ngàn lên chiếc ghe, rồi ghe chìm xuống sông thì cái gì chìm theo ghe?”

“Quan tài Hài nhi đâu có chìm,” Ambrosio phát biểu. “Nó bự thù lù ngay đó đối diện nhà tôi.”

“Anh muốn bán nó, chuyển nhượng nó hả?” Don Hilario hỏi. “Tôi mừng lắm, ngay bây giờ. Có điều là trước tiên anh phải tìm một đứa dễ xơi nào đó sẵn lòng nhận lấy cái xác chết. Đâu có ai chịu trả lại cho anh ba chục ngàn tụi mình đã bỏ vào, ngay cả đứa mất trí cũng không chịu. Ai chịu nhận lấy nó như món quà biếu và sẵn lòng lo cho thằng khờ và trả tiền thợ mộc.”

“Ông muốn nói là tôi sẽ không bao giờ thấy lại một xu của số tiền mười lăm ngàn đồng tôi đã đưa ông?” Ambrosio nói.

“Tìm ai ít nhất chịu trả lại cho tôi số tiền tôi đã ứng trước cho anh,” Don Hilario nói. “Một ngàn hai trăm đồng ngay bây giờ, hóa đơn đây. Hay là anh đã quên rồi?”

“Tới cảnh sát, làm đơn kiện ông ta,” Amalia nói. “Để họ bắt ông ta trả lại số tiền của anh.”

Chiều hôm ấy, trong khi Ambrosio hút hết điếu này sang điếu khác trên cái ghế không mặt ngồi, Amalia cảm thấy sự sôi sục khó xác định ấy, sự trống vắng chua chát ở cuống dạ dày vào dạo khổ cực nhất của chị với Trinidad: phải chăng vận rủi lại đến với chị một lần nữa ở đây? Họ lặng lẽ ăn và Doña Lupe qua tán gẫu, nhưng khi bà thấy họ trầm trọng quá, bà đã ra về ngay. Ban đêm, trên giường, Amalia hỏi gã, anh định làm gì. Gã chưa biết, Amalia, gã đang suy nghĩ. Hôm sau Ambrosio rời nhà rất sớm mà không mang theo thức ăn trưa cho chuyến đi. Amalia cảm thấy buồn nôn, và khi Doña Lupe đến, khoảng mười giờ, bà thấy chị đang oẹ. Lúc chị đang kể cho bà chuyện đã xảy ra khi Ambrosio về: chuyện gì vậy, gã không đi Tingo à? Không, Tia Chớp Rừng Xanh đang sửa trong ga ra. Gã đi ra ngồi trong vườn, suy nghĩ cả buổi sáng. Đến trưa Amalia gọi gã vào ăn trưa, và khi họ đang ăn thì ông ta đi vào, gần như chạy. Ông ta đến trước mặt Ambrosio, gã thậm chí không nghĩ tới chuyện đứng lên: Don Hilario.

“Sáng nay anh phao tin láo xược khắp thị trấn.” Mặt đỏ tía tai vì tức giận, Doña Lupe, cao giọng đến nỗi Amalita Hortensia thức dậy khóc. “Phao tin ngoài phố là Hilario Morales ăn cắp tiền của anh.”

Amalia cảm thấy cơn buồn nôn mỗi sáng trở lại. Ambrosio không nhúc nhích: tại sao gã không đứng dậy, tại sao gã không trả lời ông ta? Cứ nguyên như vậy, gã cứ ngồi, nhìn người đàn ông mập nhỏ bé đang gầm thét.

“Ngoài chuyện ngu ngốc, anh không tin người và anh nói ba hoa,” la hét, la hét. “Anh kể cho thiên hạ là anh sẽ tố tôi

với cảnh sát hả? Được, tung hê ra hết đi. Đứng lên, đi, ngay bây giờ."

"Tôi đang ăn," Ambrosio lẩm bẩm rất nhỏ. "Ông muốn tôi đi đâu, thưa ông."

"Tới cảnh sát," Don Hilario gầm lên. "Để làm cho rạch ròi trước mặt ông Thiếu tá. Để coi ai nợ ai, đồ vô ơn."

"Đừng như vậy, Don Hilario," Ambrosio van nài ông ta. "Thiên hạ nói láo với ông. Làm sao ông tin được mấy chuyện ngồi lê đôi mách như vậy. Mời ông ngồi, thưa ông, để tôi mang bia cho ông."

Amalia nhìn Ambrosio, kinh ngạc: gã đang mỉm cười với ông ta, mời ông ta ngồi ghế. Chị đứng bật dậy, chạy ra vườn rồi nôn lên cây sắn. Từ chỗ đó chị nghe Don Hilario: ông ta không thích uống bia bọt gì cả, ông ta đến để làm rõ vài chuyện, gã nên đứng lên, mình đi gặp Thiếu tá. Và giọng Ambrosio càng lúc càng yếu và bợ đỡ: làm sao ông ấy có thể ngờ vực gã, thưa ông, gã chỉ than vãn về vận rủi của gã, thưa ông.

"Vậy thì trong tương lai đừng hăm dọa hay nói lung tung nữa," Don Hilario nói, hơi bình tĩnh lại. "Cứ liệu hồn, ở đó mà đi loanh quanh bôi xấu danh giá tôi."

Amalia thấy ông ta xoay người, đi ra cửa, quay lại và quát một lần cuối: ông ta không muốn nhìn thấy gã ở chỗ làm nữa, ông ta không muốn có một đứa vô ơn như gã làm tài xế, thứ Hai gã ghé qua nhận lương. Ừ, lại cồn cào nữa. Nhưng chị cảm thấy tức giận vì Ambrosio hơn là giận Don Hilario, và chị chạy vào phòng.

"Tại sao anh để mình bị đối xử như vậy, tại sao anh khúm núm? Tại sao anh không ra cảnh sát rồi làm đơn kiện?"

"Vì em," Ambrosio nói, buồn rầu nhìn chị. "Nghĩ tới em. Em quên sớm vậy sao? Em không nhớ tại sao mình ở Pucallpa sao? Anh không đến cảnh sát vì em, anh khúm núm vì em."

Chị bắt đầu khóc, xin gã tha thứ, và ban đêm chị lại nôn.

“Ông ta trả cho tôi sáu trăm đồng tiền chấm dứt hợp đồng,” Ambrosio nói. “Với số tiền đó chúng tôi xoay xở được một tháng, tôi không biết xoay thế nào. Tôi tìm việc suốt một tháng. Ở Pucallpa tìm vàng dễ hơn ----------

1 Một loại rượu vang đỏ, ngọt, pha thêm rượu mạnh brandy để ngưng lên men và tăng nồng độ rượu lên khoảng 20%. Porto nguyên thủy sản xuất tại thung lũng Douro qua hải cảng Porto ở phía bắc Bồ Đào Nha, và thường được dùng chung với món tráng miệng.

2 Ban nhạc hát trên đường phố của Mễ Tây Cơ.

3 Cao bồi Mễ Tây Cơ

4 Nữ tài tử điện ảnh người Mễ.

6.

Trong mấy tháng đầu tiên sau khi kết hôn, không gặp cha mẹ và anh em, gần như không nghe gì về họ, mày có hạnh phúc không, Zavalita? Những tháng thiếu thốn nợ nần, hắn nghĩ, nhưng mày đã quên họ và không bao giờ quên những lúc khốn khó. Hắn nghĩ: chắc mày đã hạnh phúc, Zavalita. Hầu như hạnh phúc đó là sự đơn điệu đi cùng với thắt lưng buộc bụng, là sự vắng mặt kín đáo của tính cả quyết và phấn khởi và tham vọng, hầu như hạnh phúc là sự tầm thường nhạt nhẽo trong mọi việc. Ngay cả làm tình, hắn nghĩ. Ngay từ đầu, nhà trọ thiếu tiện nghi đối với họ. Doña Lucía cho phép Ana dùng gian bếp với điều kiện đừng cản trở công việc của bà, vì thế Ana và Santiago phải ăn trưa và ăn tối rất sớm hoặc rất trễ. Rồi Ana và Doña Lucía bắt đầu cãi nhau về phòng tắm và tấm ván ủi, việc dùng chổi quét bụi và chổi quét nhà, chuyện màn cửa và tấm vải trải giường bị mòn nhẵn. Ana thử quay lại La Maison de Santé, nhưng không có việc, và họ phải xoay xở hai hay ba tháng trước khi cô tìm được việc làm nửa buổi ở Bệnh xá Delgado. Khi ấy họ bắt đầu tìm một căn chung cư. Khi hắn từ *La Crónica* về, Santiago thường thấy Ana còn thức, đang tìm trong các mục quảng cáo, và trong lúc hắn thay quần áo, cô kể cho hắn những việc cô làm và những lần đi bộ của cô. Hạnh phúc của cô ấy, Zavalita, là đánh dấu các mục quảng cáo, gọi điện thoại, hỏi han và mặc cả, đi xem năm sáu chỗ sau khi cô từ bệnh xá ra về. Và dù vậy, chính Santiago lại là người tình cờ khám phá ra các căn nhà tí hon ở Porta. Hắn đi phỏng vấn một người sống trên phố Benavides, và khi lên tới Diagonal thì hắn thấy nó. Các căn nhà ấy: mặt tiền đỏ nhạt, những căn nhà tí hon nhỏ nhắn vây quanh một vuông đất nhỏ rải sỏi, cửa sổ có song sắt và bệ đỡ các chậu cây phong lữ. Một tấm bảng ghi: chung cư cho thuê. Họ đã ngần ngại, tám trăm là số tiền lớn. Nhưng họ đã ngán ngẩm vì sự bất tiện của nhà trọ và vì những lần cãi nhau với Doña Lucía nên họ nhận thuê. Dần dần họ bắt

đầu lấp đầy các căn phòng nhỏ trống trải bằng mớ bàn ghế rẻ tiền mà họ mua trả góp.

Nếu Ana làm ca sáng ở Bệnh xá Delgado, khi Santiago thức dậy vào buổi trưa hắn sẽ thấy bữa điểm tâm đã sẵn sàng đợi được hâm nóng. Hắn sẽ ngồi đọc cho đến giờ ra tòa báo hay đi lấy tin đâu đó, và Ana sẽ về khoảng ba giờ. Họ ăn trưa, hắn lại đi làm lúc năm giờ và trở về nhà lúc hai giờ sáng. Ana sẽ lật qua một tờ tạp chí, nghe radio, hay chơi bài với láng giềng, bà người Đức có những sứ mạng bí mật quái gở (hôm nay bà là mật thám của Cảnh sát quốc tế, hôm sau là chính trị gia lưu vong, lúc khác là đại diện của một tập đoàn Âu châu đến Peru làm một điệp vụ bí mật), bà sống một mình và những hôm đẹp trời bà sẽ mặc bộ áo tắm ra phơi nắng trên vuông đất. Và thông lệ ngày thứ Bảy, Zavalita, ngày nghỉ của mày. Họ sẽ thức dậy muộn, ăn trưa ở nhà, đi xem xi nê suất trưa ở một rạp gần đó, thả bộ dọc theo Malecón hay qua Công viên Necochea hay trên Avenida Pardo (mình nói chuyện gì? hắn nghĩ, mình nói gì?), luôn luôn đến những nơi hiển nhiên vắng vẻ để khỏi tình cờ gặp anh Nổ hay ông bà già hay Teté, khi đêm xuống họ sẽ ăn trong một quán rẻ tiền (Colinita, hắn nghĩ, cuối tháng ở Cambrinus), đến khuya họ lại lao vào một rạp xi nê, phim mới chiếu nếu họ xoay xở có tiền. Lúc đầu họ chọn phim khá cân bằng, một phim Mễ Tây Cơ buổi chiều, một phim trinh thám hay cao bồi buổi tối. Bây giờ hầu như toàn phim Mễ, hắn nghĩ. Phải chăng mày đã bắt đầu nhượng bộ để mọi việc với Ana được êm xuôi hay vì mày cũng chẳng thiết tha nữa, Zavalita? Thỉnh thoảng thứ Bảy họ đi Ica để ở cả ngày với cha mẹ Ana. Họ không đi thăm ai và họ cũng chẳng có khách, họ không có bạn.

Mày đã không quay lại Negro-Negro với Carlitos, Zavalita, mày đã không quay lại để xoay xở xem một buổi diễn không mất tiền ở các hộp đêm hay quay lại nhà thổ. Họ không hỏi hắn, họ không kèo nài, và một hôm họ bắt đầu

trêu hắn: anh đã là một công dân chính trực, Zavalita, anh đã trở thành một nhà tư sản tốt. Ana có hạnh phúc không, có không, em hạnh phúc không, Anita? Một đêm giọng nàng trong bóng tối lúc họ làm tình: anh không rượu chè, anh không theo gái, dĩ nhiên em hạnh phúc, cưng. Một hôm Carlitos đến văn phòng say hơn mọi lần; anh đến ngồi trên bàn làm việc của Santiago và lặng lẽ nhìn hắn, với bộ mặt giận dữ: bây giờ họ chỉ gặp nhau và nói chuyện trong nấm mồ này, Zavalita. Vài ngày sau, Santiago mời anh đến ăn trưa ở căn nhà tí hon. Mang cả China theo, Carlitos, nghĩ xem cô ấy sẽ nói gì, Ana sẽ làm gì: không, China và anh ta đã cắt đứt. Anh đến một mình, bữa ăn trưa hôm ấy căng thẳng và thiếu thoải mái, toàn chuyện dối trá. Carlitos cảm thấy bứt rứt, Ana nhìn anh ta với vẻ ngờ vực và câu chuyện tàn lụi ngay khi vừa nói ra. Từ đó về sau Carlitos không quay lại chỗ của họ nữa. Hắn nghĩ: tôi thề tôi sẽ đến gặp anh.

Thế giới nhỏ bé, nhưng Lima rộng và Miraflores lớn vô tận, Zavalita: sáu tháng, tám tháng sống trong cùng một quận mà không tình cờ gặp ông bà già hay anh Nổ hay Teté. Một đêm ở tòa báo, khi Santiago viết sắp xong bài thì có người chạm vai hắn: ê, Mặt Tàn Nhang. Họ ra uống cà phê ở Colmena.

“Teté và tao làm đám cưới hôm thứ Bảy, Ròm,” Popeye nói. “Vì vậy tao đến gặp mày.”

“Tao biết rồi, tao có đọc trên báo,” Santiago nói. “Mừng mày, Mặt Tàn Nhang.”

“Teté muốn mày làm nhân chứng trong buổi lễ ở tòa,” Popeye nói. “Mày đồng ý chứ? Và Ana với mày phải đến dự tiệc cưới.”

“Mày nhớ cảnh hôm đó ở nhà chứ,” Santiago nói. “Tao chắc mày biết là tao đã không gặp gia đình từ dạo ấy.”

“Mọi việc đã hàn gắn xong, bọn tao cuối cùng thuyết phục được bà già mày.” Bộ mặt hồng hào của Popeye sáng lên với nụ cười lạc quan và tình thân gia đình. “Bà cụ cũng muốn mày đến. Và ông già mày, tao không phải kể với mày chuyện đó. Họ đều muốn gặp hai đứa mày và giải hòa một lần cho xong. Rồi mày thấy họ sẽ đối xử với Ana bằng tình mến thương sâu đậm.”

Họ đã xá tội cho cô ấy, Zavalita. Ông già chắc đã xót xa mỗi ngày suốt mấy tháng đó về chuyện tại sao Ròm không đến, về chuyện mày phải khó chịu và uất ức ra sao, chắc ông đã quở mắng và trách móc mama hàng trăm lần, và nhiều đêm chắc ông đã đến ngồi trong xe trên Avenida Tacna để nhìn mày ra khỏi *La Crónica*. Họ chắc đã nói chuyện, cãi nhau, và mama chắc đã khóc cho đến khi họ quen với việc mày đã có vợ và cưới ai. Hắn nghĩ: cho đến khi mình, họ tha thứ cho em, Anita. Mình tha thứ cho cô ta vì đã dụ dỗ và cướp thằng Ròm, mình tha thứ cho cô ta vì là gái quê: cô ta có thể đến.

“Đến dự vì Teté, và nhất là vì ông già mày,” Popeye kèo nài. “Mày biết ổng thương mày lắm, Ròm. Và ngay cả vì anh Nổ nữa, chao ơi. Mới chiều nay anh ấy bảo tao là Siêu Não nên bắt đầu cư xử như người lớn mà đến dự.”

“Tao vui lòng được làm nhân chứng cho Teté, Mặt Tàn Nhang à.” Anh Nổ cũng đã tha thứ cho em, Anita: cám ơn, anh Nổ. “Mày phải cho tao biết tao phải ký cái gì và ở đâu.”

“Và tao mong cả hai đứa mày sẽ thường xuyên đến nhà tao, mày đến chứ?” Popeye nói. “Mày không có lý do gì để giận Teté và tao, tụi tao chẳng làm gì mày, phải không? Tụi tao thấy Ana rất tốt.”

“Nhưng tụi tao sẽ không đi dự đám cưới, Mặt Tàn Nhang,” Santiago nói. “Tao không giận ông bà già hay anh Nổ. Tao chỉ không muốn cảnh như lần trước xảy ra nữa.”

“Đừng cứng đầu chứ mày,” Popeye nói. “Bà già mày có thành kiến cũng như mọi người, nhưng trong thâm tâm bà là người rất tốt. Đến dự đám cưới cho Teté mừng, Ròm.”

Popeye đã bỏ hãng nơi nó làm từ hồi tốt nghiệp, công ty nó thành lập cùng với ba đồng nghiệp cũng đang tiến triển tốt, Ròm, họ đã có vài khách hàng. Nhưng nó rất bận, không phải vì nghề kiến trúc hay thậm chí vì vợ chưa cưới của nó – nó vui vẻ thúc khuỷu tay mày, Zavalita – mà vì chính trị: thật phí thì giờ, phải không Ròm?

“Chính trị?” Santiago chớp mắt hỏi. “Mày dính dáng tới chính trị hả, Mặt Tàn Nhang?”

“Belaúnde vì mọi người.” Popeye cười, khoe cái huy hiệu trên ve áo ngoài của nó. “Mày không biết à? Thậm chí tao nằm trong Tiểu ban Hành động Đại chúng. Mày chắc đã đọc báo.”

“Tao chẳng bao giờ đọc tin chính trị,” Santiago nói. “Tao chẳng biết gì cả.”

“Belaúnde là thầy tao ở đại học,” Popeye nói. “Tụi tao sẽ hốt phiếu kỳ bầu cử sắp tới. Ông ta là một người hay lắm, người anh em.”

“Còn ông già mày nói sao?” Santiago mỉm cười. “Ông ấy còn là nghị sĩ của phe Odría không?”

“Gia đình tao là một gia đình dân chủ,” Popeye cười. “Đôi khi tụi tao cãi nhau với ông già, nhưng trên căn bản thân thiện. Mày không ủng hộ Belaúnde sao? Mày đã thấy người ta gọi tụi tao là bọn cánh tả, chỉ lý do đó thôi là đủ để mày ủng hộ ông kiến trúc sư. Hay mày vẫn còn là cộng sản?”

“Hết rồi,” Santiago nói. “Tao chẳng là gì cả, và tao không muốn nghe gì về chính trị. Nó làm tao chán.”

“Bết quá, Ròm,” Popeye thân mật trách hắn. “Nếu ai cũng nghĩ như vậy thì nước này sẽ không bao giờ thay đổi.”

Tối hôm ấy, trong khu nhà tí hon, Ana chăm chú lắng nghe Santiago kể, mắt cô lấp lánh vì tò mò: dĩ nhiên họ sẽ không đi dự dám cưới, Anita. Dĩ nhiên cô không đi, nhưng hắn nên đi, cưng, cô ấy là em hắn. Vả lại, chắc họ sẽ nói Ana không cho hắn đến, họ sẽ càng ghét cô hơn nữa, hắn phải đi. Sáng hôm sau, trong khi Santiago còn ngủ, Teté xuất hiện ở khu nhà tí hon: đầu nó quấn mấy cuộn tóc lộ ra từ dưới tấm khăn lụa trắng, mảnh mai, mặc quần dài và hạnh phúc. Như thể nó gặp mày mỗi ngày, Zavalita: nó cười rũ rượi nhìn mày nhóm bếp để hâm bữa sáng, nó xem xét hai căn phòng nhỏ bằng kính hiển vi, lục lọi sách vở, thậm chí kéo nước bồn cầu để xem thế nào. Nó thích hết mọi thứ: cả khu nhà nom như xây cho búp bê, các căn nhà nhỏ màu đỏ giống hệt nhau, mọi thứ nhỏ tí, xinh quá.

“Đừng làm tung đồ đạc lên, bà chị dâu của em sẽ giận anh,” Santiago nói. “Ngồi xuống nói chuyện một lát.”

Teté ngồi lên trên tủ sách thấp, nhưng nó cứ háo hức nhìn quanh. Nó có yêu Popeye không? Dĩ nhiên, đồ ngu, bộ anh nghĩ nó cưới anh ấy mà không yêu à? Tụi nó sẽ sống với cha mẹ Popeye một thời gian ngắn, cho đến khi xây xong tòa nhà mà ông bà già của Mặt Tàn Nhang cho tụi nó một căn làm quà đám cưới. Tuần trăng mật của tụi nó? Trước tiên đi Mễ Tây Cơ, rồi đi Mỹ.

“Anh hy vọng em sẽ gửi bưu thiếp cho anh,” Santiago nói. “Cả đời anh mơ đi du lịch, thế mà cho đến nay anh đi xa nhất chỉ đến Ica.”

“Anh thậm chí không gọi cho mama hôm sinh nhật của má, anh làm nước mắt chảy lênh láng,” Teté nói. “Nhưng em muốn Chúa nhật này anh với Ana sẽ đến nhà.”

“Anh làm nhân chứng cho em là được rồi,” Santiago nói. “Bọn anh sẽ không đi nhà thờ và bọn anh sẽ không đến

nhà."

"Đừng vớ vẩn, Siêu Não," Teté vừa nói vừa cười. "Em sẽ thuyết phục Ana và em sẽ cho anh thấy, ha ha. Rồi anh xem, em sẽ rủ được Ana đến tiệc mừng cô dâu của em và mọi thứ."

Thật vậy, chiều hôm ấy Teté quay lại, Santiago chia tay họ lúc hắn đi đến *La Crónica*, nó và Ana tán gẫu như hai người bạn lâu năm. Đến tối Ana cười toe toét đón hắn: họ gặp nhau cả buổi chiều và Teté thật tử tế, thậm chí nó đã thuyết phục cô ấy. Họ giải hòa với gia đình hắn một lần cho xong chẳng phải là hơn sao, cưng?

"Không," Santiago nói. "Tốt hơn là không. Đừng nói tới chuyện đó nữa."

Nhưng suốt những ngày còn lại trong tuần lễ đó họ cãi nhau sáng đêm về cùng một chuyện, cưng đã thấy muốn đi chưa, họ sẽ đi chứ? Ana đã hứa với Teté là họ sẽ đi, cưng, và tối thứ Bảy lúc đi ngủ họ vẫn còn cãi nhau. Sáng sớm Chúa nhật, Santiago đi gọi điện thoại từ dược phòng ở góc đường Porta và San Martín.

"Anh chị bận gì vậy?" Teté hỏi. "Ana đồng ý đến lúc tám giờ để giúp em. Anh có muốn anh Nổ đến đón anh không?"

"Bọn anh không đến," Santiago nói. "Anh gọi để chúc mừng em và đừng quên gửi bưu thiếp, Teté."

"Bộ anh nghĩ là em sẽ quỳ gối xuống năn nỉ hả, đồ ngu?" Teté nói. "Vấn đề của anh là anh có quá nhiều mặc cảm. Dẹp chuyện ngu ngốc của anh lại ngay lập tức rồi đến đây, bằng không em sẽ không bao giờ nói chuyện với anh nữa, Siêu Não."

"Nếu em tức giận, em sẽ nom xấu xí, em phải đẹp để chụp ảnh," Santiago nói. "Hôn em một ngàn cái, khi nào về thì đến gặp bọn anh, Teté."

“Đừng cư xử như hoàng tử bé được nuông chiều nên cái gì cũng bực mình,” Teté vẫn cố nói. “Nào, đưa Ana đến. Mọi người đã nấu món tôm hầm cho anh, đồ ngu.”

Trước khi về lại khu nhà tí hon, hắn đi đến hiệu bán hoa trên Larco đặt mua một bó hồng cho Teté. Anh chị Santiago và Ana chúc mừng cho cả hai đứa, hắn nghĩ. Ana uất ức và không nói tiếng nào với hắn cho đến khi trời tối.

° ° °

“Không phải vì lý do tiền bạc?” Queta hỏi. “Vậy thì tại sao, vì anh sợ?”

“Đôi lúc,” Ambrosio nói. “Đôi lúc vì tôi hối tiếc thì đúng hơn. Vì biết ơn, vì kính trọng. Thậm chí tình bạn, vẫn giữ khoảng cách. Tôi biết cô không tin tôi, nhưng đúng vậy. Hứa danh dự.”

“Anh không bao giờ cảm thấy xấu hổ sao?” Queta hỏi. “Với thiên hạ, với bạn bè của anh. Hay là anh nói với họ y như anh đang nói với tôi?”

Cô thấy gã mỉm cười hơi cay đắng trong bóng nhá nhem; cửa sổ hướng ra đường mở nhưng lặng gió, và tấm thân trần của gã bắt đầu toát mồ hôi trong bầu không khí ngột ngạt lẫn hôi hám của căn phòng. Queta hơi nhích ra để gã không cọ vào cô.

“Bạn bè của tôi ở quê, không đứa nào sống ở đây,” Ambrosio nói. “Chỉ có bạn qua đường, như thằng bây giờ là tài xế cho Don Cayo, hoặc Hipólito, thằng kia, đứa cận vệ của ông ta. Tụi nó không biết. Và ngay cả nếu tụi nó biết tôi cũng chẳng bận tâm. Đối với tụi nó thì hình như chẳng có gì là xấu, cô biết đấy. Tôi đã kể cho cô chuyện Hipólito với đám tù, cô không nhớ à? Tại sao tôi lại xấu hổ với tụi nó làm gì?”

“Anh chưa bao giờ xấu hổ với tôi à?” Queta hỏi.

“Cả cô cũng không,” Ambrosio nói. “Cô sẽ không ngồi lê đôi mách mấy chuyện đó.”

“Tại sao không?” Queta nói. “Anh đâu có trả tiền cho tôi để giữ bí mật của anh.”

“Vì cô không muốn họ biết tôi đến đây,” Ambrosio nói. “Vì lý do đó cô sẽ không ngồi lê đôi mách.”

“Nếu tôi kể cho bà điên chuyện anh nói với tôi thì sao?” Queta hỏi. “Anh sẽ làm gì nếu tôi kể cho mọi người?”

Gã cười nhẹ và nhã nhặn trong bóng tối. Gã nằm ngửa hút thuốc, và Queta thấy các vòng khói nhỏ quyện lẫn trong không khí. Không có tiếng người, không có xe chạy ngang, thỉnh thoảng có tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ trên bàn ngủ rồi chìm mất, để rồi một lát sau lại nghe thấy.

“Tôi sẽ không bao giờ quay lại,” Ambrosio nói. “Và cô mất một khách hàng tốt.”

“Tôi gần như mất ông khách đó rồi.” Queta cười. “Trước kia anh thường đến một hai tháng một lần. Còn bây giờ bao lâu rồi? Năm tháng? Lâu hơn. Chuyện gì vậy? Có phải vì Bi Vàng?”

“Gặp cô chỉ một chút là mất hai tuần làm việc của tôi,” Ambrosio giải thích. “Tôi đâu có thể hưởng thú vui đó thường được. Vả lại, cô cũng chẳng ở đây nhiều. Tháng này tôi đến ba lần mà không gặp cô lần nào.”

“Ông ta sẽ làm gì anh nếu ông ta biết anh đến đây?” Queta hỏi. “Bi Vàng.”

“Ông ấy không như cô nghĩ,” Ambrosio nói rất nhanh, với giọng nghiêm nghị. “Ông ấy không phải là kẻ thâm hiểm, ông ấy không bạo ngược. Ông ấy đúng là người lịch sự, tôi đã nói với cô rồi.”

“Ông ta sẽ làm gì?” Queta khăng khăng. “Nếu một hôm tôi gặp ông ta ở San Miguel và kể cho ông ta là Ambrosio lấy

tiền của ông rồi tiêu cho tôi?"

"Cô chỉ biết một mặt của ông ấy, vì thế cô rất sai lầm về ông ấy," Ambrosio nói. "Ông ấy còn một mặt khác. Ông ấy không phải kẻ bạo ngược, ông ấy tốt, ông ấy lịch sự. Ông ấy khiến người ta cảm thấy kính trọng ông ấy."

Queta cười càng lớn hơn rồi nhìn Ambrosio: gã đang châm một điếu thuốc nữa, và ngọn lửa nhỏ thoáng qua của que diêm cho cô thấy cặp mắt thỏa mãn và vẻ nghiêm nghị của gã, thanh thản, và mồ hôi lấp lánh trên trán gã.

"Ông ta cũng biến anh thành kẻ kính trọng ông ta," cô nói nhỏ. "Không phải vì ông ta trả lương hậu hĩnh cho anh hay vì anh sợ. Anh thích ở bên cạnh ông ta."

"Tôi thích là tài xế cho ông ấy," Ambrosio nói. "Tôi có phòng riêng, tôi kiếm được nhiều tiền hơn hồi trước, và mọi người đối xử đàng hoàng với tôi."

"Và khi ông ta tuột quần rồi bảo anh làm nhiệm vụ." Queta cười. "Anh cũng thích phải không?"

"Không phải như cô nghĩ," Ambrosio chậm rãi lặp lại. "Tôi biết cô tưởng tượng chuyện gì. Không đúng, không như vậy."

"Còn khi anh thấy tởm thì sao?" Queta hỏi. "Đôi lúc tôi cũng thấy tởm, nhưng kệ xác nó, tôi dạng chân ra rồi thì cũng vậy hết. Còn anh thì sao?"

"Đôi lúc làm mình cảm thấy thương hại," Ambrosio thì thào. "Tôi cũng vậy, ông ấy cũng vậy. Cô tưởng là xảy ra mỗi ngày. Không, thậm chí mỗi tháng một lần cũng không. Chỉ khi ông ấy có chuyện rắc rối. Tôi đoán được, tôi thấy ông ấy lên xe và tôi nghĩ có chuyện rắc rối rồi. Ông ấy tái nhợt, mắt trũng sâu, giọng ông ấy kỳ lạ. Ông ấy nói đưa tôi tới Ancón. Hoặc mình đi Ancón, hoặc đi Ancón. Tôi đoán được. Suốt chuyến đi không nói một tiếng. Nếu cô thấy mặt

ông ấy, cô sẽ nói có người thân ông ấy chết hay có ai nói với ông ấy là tối nay ông sẽ chết."

"Chuyện gì xảy ra với anh, anh cảm thấy gì?" Queta hỏi. "Khi ông ta bảo anh đưa tôi đi Ancón."

"Cô có cảm thấy tởm khi Don Cayo bảo cô đến San Miguel tối nay không?" Ambrosio hỏi bằng giọng rất thấp. "Khi bà chủ gọi cô đến?"

"Hết rồi." Queta cười. "Bà điên là bạn tôi, tụi tôi là bồ bịch. Thay vào đó tụi tôi cười hắn. Anh có nghĩ là vật tế thần tới rồi nè, anh có cảm thấy anh ghét ông ta không?"

"Tôi nghĩ tới những gì sẽ xảy ra khi chúng tôi đến Ancón, và tôi cảm thấy khó chịu," Ambrosio than thở và Queta thấy gã sờ lên bụng. "Khó chịu ở đây, nó bắt đầu nhộn nhạo. Nó làm tôi sợ, làm tôi cảm thấy hối tiếc, làm tôi tức giận. Chắc là tôi hy vọng hôm nay chúng tôi chỉ nói chuyện thôi."

"Chúng tôi nói chuyện?" Queta cười. "Có khi nào ông ta đưa anh đến đó chỉ để nói chuyện không?"

"Ông ấy đi vào với bộ mặt đưa đám, kéo màn cửa rồi tự rót rượu," Ambrosio trầm giọng nói. "Tôi biết có điều gì gặm nhấm bên trong ông ấy, ngấu nghiến ông ấy. Ông ấy kể cho tôi, cô biết đấy. Tôi thậm chí thấy ông ấy khóc, cô biết đấy."

"Nhanh lên, đi tắm đi, mặc cái này vào hả?" Queta kể lể, nhìn gã. "Ông ta làm gì, ông ta bắt anh làm gì?"

"Mặt ông ấy cứ càng lúc càng tái, còn giọng ông ấy căng thẳng," Ambrosio lẩm bẩm. "Ông ấy ngồi xuống, nói ngồi xuống. Ông ấy hỏi chuyện tôi, nói chuyện với tôi. Ông ấy khơi chuyện để chúng tôi tán gẫu."

"Ông ta có nói với anh về đàn bà không, ông ta có nói chuyện tục tĩu với anh không, có cho anh xem hình, tạp chí không?" Queta nói tiếp. "Tôi chỉ dạng chân ra. Còn anh thì sao?"

“Tôi kể cho ông ấy những chuyện về tôi,” Ambrosio rên rỉ. “Về Chincha, về hồi tôi còn nhỏ, về mẹ tôi. Về Don Cayo, ông ấy khiến tôi kể nhiều chuyện cho ông ấy, ông hỏi tôi đủ thứ. Ông ấy làm tôi cảm thấy như bạn của ông ấy, cô biết đấy.”

“Ông ta làm anh hết sợ, ông ta làm anh cảm thấy thoải mái,” Queta nói. “Mèo vờn chuột. Còn anh thì sao?”

“Ông ấy bắt đầu nói về chuyện làm ăn của ông ấy và các thứ, về các mối lo của ông ấy,” Ambrosio lẩm bẩm. “Uống rượu liên miên. Tôi cũng vậy. Và suốt buổi tôi có thể thấy qua khuôn mặt của ông ấy điều gì đang ngấu nghiến, điều gì đang gặm nhấm ông ấy.”

“Có phải lúc đó anh dùng cách xưng hô suồng sã với ông ta?” Queta hỏi. “Trong những lúc đó anh có dám không?”

“Tôi không dùng cách xưng hô suồng sã với cô, mặc dù tôi đã đến cái giường này hai năm rồi, đúng không?” Ambrosio lầm bầm. “Ông ấy kể hết mọi thứ làm ông lo lắng, chuyện làm ăn, chuyện chính trị, chuyện con cái. Ông ấy cứ nói liên miên và tôi biết trong bụng ông có chuyện gì. Ông ấy nói với tôi là ông xấu hổ, ông ấy kể với tôi, cô biết đấy.”

“Ông ta bắt đầu khóc vì cái gì?” Queta hỏi. “Vì anh không…?”

“Đôi khi ông ấy tiếp tục hàng giờ như vậy,” Ambrosio càu nhàu. “Ông ấy nói, tôi nghe, tôi nói, ông ấy nghe. Và cứ uống cho đến khi tôi cảm thấy không uống thêm được giọt nào nữa.”

“Vì anh không hứng?” Queta hỏi. “Chỉ khi uống rượu anh mới hứng phải không?”

“Nhờ cái ông ấy cho vào rượu,” Ambrosio lầm bầm. Giọng gã càng lúc càng nhỏ, cho đến khi hầu như tắt hẳn, và Queta nhìn gã: gã đã gác cánh tay lên mặt như một người nằm ngửa phơi nắng trên bãi biển. “Lần đầu tiên tôi bắt

gặp, ông ấy hiểu là tôi đã thấy. Ông ấy hiểu là tôi ngạc nhiên. Ông bỏ cái gì vào đó?"

"Không, cái này là vỏ cây yohimbina," Don Fermín nói. "Xem này, tôi cũng bỏ vào ly của tôi. Không có gì cả, nâng ly, nào uống cạn."

"Đôi lúc không phải là rượu, không yohimbina, không gì cả," Ambrosio lầm bầm. "Ông ấy biết, tôi biết ông ấy biết. Cặp mắt ông ấy làm mình muốn khóc, giọng ông ấy. Uống, uống. Tôi đã thấy ông ấy bật khóc, cô biết đấy. Ông ấy nói đi đi, cút đi, rồi tự nhốt trong phòng. Tôi có thể nghe ông ấy nói một mình, gào thét. Ông ấy điên lên vì xấu hổ, cô biết đấy."

"Ông ta có tức giận anh không, ông ta có giở trò ghen tuông không?" Queta hỏi. "Ông ta có nghĩ…?"

"Không phải lỗi tại anh, không phải lỗi tại anh," Don Fermín rên rỉ. "Cũng không phải lỗi tại tôi. Một người đàn ông lẽ ra không nên hứng tình vì một người đàn ông khác, tôi biết."

"Ông ấy quỳ xuống, cô biết đấy," Ambrosio rên rỉ. "Than vãn, đôi khi suýt khóc. Để cho tôi là tôi đi, ông ấy nói, để cho tôi là điếm đi, Ambrosio. Cô thấy không? Ông ấy tự sỉ nhục, ông ấy đau khổ. Để tôi sờ anh, để tôi hôn nó, quỳ gối, với tôi, cô thấy không? Tệ hơn một cô điếm, cô thấy không?"

Queta cười chậm rãi, lăn ngửa ra và thở dài.

"Anh cảm thấy tội nghiệp cho ông ta vì vậy," cô lẩm bẩm với vẻ giận dữ buồn nản. "Tôi cảm thấy tội nghiệp cho anh hơn."

"Đôi lúc thậm chí không xảy ra khi ấy, thậm chí không xảy ra khi ấy," Ambrosio rên rỉ. "Tôi nghĩ ông ấy sắp lên cơn thịnh nộ, ông ấy sắp hóa điên, ông ấy sắp… Nhưng không, không. Đi đi, cút đi, ông nói, anh nói đúng, để tôi yên, hai giờ nữa anh quay lại, một giờ nữa."

“Còn lúc anh có thể ban ân huệ cho ông ta thì sao?” Queta hỏi. “Ông ta có vui không, ông ta có móc ví và…?”

“Ông ấy cũng ngượng,” Ambrosio rên rỉ. “Ông ấy vào phòng tắm, tự nhốt bên trong và không đi ra. Tôi vào phòng tắm khác, tắm, xoa xà phòng khắp người. Có nước nóng và đủ mọi thứ. Tôi quay lại thì ông ấy vẫn chưa ra. Ông ấy tắm rửa hàng giờ, bôi nước hoa. Ông ấy tái nhợt lúc bước ra, không nói gì. Đi ra xe, ông ấy nói, tôi sẽ xuống ngay. Cho tôi xuống dưới phố, ông ấy nói, tôi không muốn mình về nhà cùng lúc. Ông ấy xấu hổ, thấy không?”

“Còn ghen tuông thì sao?” Queta hỏi. “Ông ta nghĩ anh không bao giờ đi chơi với đàn bà à?”

“Ông ấy không bao giờ hỏi tôi chuyện đó,” Ambrosio nói, lấy tay ra khỏi mặt. “Hoặc hỏi tôi làm gì trong ngày nghỉ của tôi hay bất cứ điều gì, chỉ nghe những gì tôi kể cho ông. Nhưng tôi biết ông ấy sẽ cảm thấy gì nếu ông biết tôi đi chơi với đàn bà. Không ghen tuông, cô không thấy sao? Vì xấu hổ, sợ người ta biết. Ông ấy sẽ không làm gì tôi, ông ấy sẽ không tức giận. Ông ấy sẽ nói, đi đi, cút đi, thế thôi. Tôi biết ông ấy thế nào. Ông ấy không phải loại người sỉ nhục cô, ông ấy không biết cách đối xử tệ với kẻ khác. Ông ấy sẽ nói không sao, anh đúng, nhưng đi đi, cút đi. Ông ấy sẽ đau khổ và chỉ thế thôi, cô thấy không? Ông ấy là người lịch sự, không như cô nghĩ.”

“Bi Vàng làm tôi tởm hơn cả Cayo Đầu Cứt,” Queta nói.

° ° °

Tối hôm ấy, vào tháng thứ tám, chị cảm thấy đau lưng và Ambrosio vừa miễn cưỡng vừa ngái ngủ xoa bóp cho chị. Chị thức giấc với cảm giác cháy bỏng và mê mụ đến nỗi khi Amalita Hortensia bắt đầu càu nhàu chị đã bật khóc, khổ sở vì ý nghĩ phải ngồi dậy. Trong khi ngồi trên giường, chị thấy những vết bẩn màu sô cô la trên nệm.

“Cô ấy nghĩ đứa bé đã chết trong bụng,” Ambrosio nói. “Cô ấy nghi ngờ điều gì đó, vì cô ấy bắt đầu khóc và bắt tôi đưa cô ấy đến bệnh viện. Đừng sợ, em sợ cái gì.”

Họ đứng xếp hàng như thông lệ, nhìn đàn kên kên trên mái nhà xác, và bác sĩ bảo Amalia chị vào ngay lập tức. Ông ấy tìm thấy gì, thưa bác sĩ? Họ sẽ phải dùng thuốc thúc đẻ, bà ơi, bác sĩ giải thích. Ông nói thúc đẻ nghĩa là gì, bác sĩ? và ông ta không nói, bà ơi, chẳng có gì nghiêm trọng.

“Cô ấy ở lại đó,” Ambrosio nói. “Tôi mang các thứ cho cô ấy, tôi để Amalita Hortensia lại cho Doña Lupe, tôi đi lái chiếc xe cọc cạch. Đến chiều tối, tôi trở về thăm cô ấy. Cánh tay và một bên mông của cô ấy tím hết vì bị tiêm quá nhiều.”

Họ đưa chị vào phòng bệnh: võng và giường sát nhau tới nỗi người đến thăm phải đứng ở chân giường vì không đủ chỗ để lại gần bệnh nhân. Suốt buổi sáng Amalia ngó ra cửa sổ lớn có song sắt, nhìn các túp lều của khu định cư mới mọc lên phía sau nhà xác. Doña Lupe đã bê Amalita Hortensia đến thăm chị, nhưng một cô y tá bảo bà đừng mang con bé đến nữa. Chị nhờ Doña Lupe ghé qua cabin mỗi khi có dịp để xem Ambrosio có cần gì, và Doña Lupe nói dĩ nhiên, bà cũng nấu ăn cho gã.

“Một cô y tá bảo tôi là có vẻ họ sẽ phải giải phẫu,” Ambrosio nói. “Có nghiêm trọng lắm không? Không. Họ lừa tôi, cậu thấy không, thưa cậu?”

Mấy mũi tiêm làm hết đau và cơn sốt đã hạ, nhưng chị cứ làm vấy bẩn giường suốt ngày với mấy đốm nhỏ màu sô cô la, y tá đã thay băng vệ sinh cho chị ba lần. Hình như họ sẽ phải giải phẫu, Ambrosio bảo chị. Chị hoảng sợ: không, chị không muốn họ giải phẫu. Như thế mới tốt, đồ vớ vẩn. Chị bắt đầu khóc và tất cả bệnh nhân nhìn chị.

“Cô ấy nom sầu khổ đến nỗi tôi bắt đầu bịa chuyện,” Ambrosio nói. “Bọn anh sẽ mua chiếc xe vận tải đó, Panta

và anh, hôm nay bọn anh đã quyết định. Cô ấy thậm chí chẳng lắng nghe tôi. Mắt cô ấy to, như thế này."

Chị thức suốt đêm vì một bệnh nhân cứ ho sù sụ, và hoảng sợ vì một người khác cứ cử động trên võng bên cạnh chị và chửi bới một bà nào đó trong giấc ngủ. Chị năn nỉ, chị khóc lóc, và bác sĩ nghe chị: cứ tiêm, cứ thuốc, bất cứ cái gì, nhưng đừng mổ tôi, lần trước chị đã đau lắm, thưa bác sĩ. Buổi sáng họ mang mấy cốc cà phê cho tất cả bệnh nhân trong phòng, trừ chị. Y tá đến, không nói một tiếng, tiêm cho chị một mũi. Chị bắt đầu năn nỉ cô ta gọi bác sĩ, chị phải nói chuyện với ông ấy, chị sẽ thuyết phục ông ấy, nhưng y tá không thèm chú ý đến chị: bộ chị nghĩ họ sẽ giải phẫu chị vì họ thích à, đồ vớ vẩn? Rồi với một cô y tá khác, cô ta kéo giường chị ra cửa phòng bệnh và họ chuyển chị qua cáng, và khi họ bắt đầu lăn cáng, chị ngồi dậy hét gọi chồng chị. Các cô y tá đi ra, bác sĩ đến, khó chịu: chuyện gì ầm ĩ thế này, chuyện gì vậy. Chị năn nỉ ông, kể với ông về Bệnh viện Phụ sản, những thứ chị đã trải qua, và bác sĩ gật đầu: được, tốt, cứ bình tĩnh. Như thế cho đến sáng y tá vào: chồng chị đây, khóc thế đủ rồi.

"Cô ấy nắm lấy tôi," Ambrosio nói. "Đừng cho họ mổ, em không muốn họ mổ. Cho đến khi bác sĩ hết kiên nhẫn. Hoặc là chúng tôi được phép của ông bà, hoặc là ông đem bà ấy ra khỏi đây. Tôi phải làm sao, thưa cậu?"

Họ cố thuyết phục chị, Ambrosio và một bà y tá già, già hơn và tử tế hơn cô đầu tiên, bà ta trìu mến nói với chị, bảo chị như thế là tốt cho chị và tốt cho em bé. Cuối cùng chị nói thôi được, và nói chị sẽ bằng lòng. Khi ấy họ đặt chị lên cáng đẩy đi. Ambrosio theo sau chị đến cửa một phòng khác, nói gì đó mà chị gần như không nghe thấy.

"Cô ấy đánh hơi thấy, thưa cậu," Ambrosio nói. "Nếu không tại sao cô ấy tuyệt vọng đến thế, sợ hãi đến thế."

Mặt Ambrosio khuất đi và họ đóng cửa. Chị thấy bác sĩ đang mặc cái tạp dề và nói với một ông khác mặc đồ trắng, đội cái mũ nhỏ và đeo mặt nạ. Hai người y tá đã khiêng chị ra khỏi xe và đặt chị nằm lên một cái bàn. Chị xin họ nâng đầu chị lên, nằm như thế chị ngộp thở, nhưng thay vì làm vậy họ nói với chị là ừ, được rồi, bây giờ im lặng, được rồi. Hai ông mặc áo trắng tiếp tục nói chuyện và các y tá đi xung quanh chị. Họ bật ngọn đèn trên mặt chị, sáng đến nỗi chị phải nhắm mắt, và một lúc sau chị cảm thấy họ tiêm cho chị một mũi nữa. Rồi chị thấy mặt bác sĩ rất gần mặt chị và nghe ông ta bảo chị bắt đầu đếm, một, hai, ba. Trong khi chị đếm, chị cảm thấy giọng chị tắt dần.

“Đã thế mà tôi vẫn phải làm việc,” Ambrosio nói. “Họ đưa cô ấy vào phòng và tôi ra khỏi bệnh viện, nhưng tôi đến nhà Doña Lupe và bà bảo tội nghiệp, làm sao anh không ở lại cho đến khi mổ xong. Vì thế tôi quay lại bệnh viện, thưa cậu.”

Đối với chị hình như mọi thứ chuyển động êm ả và chị cũng thế, như thể chị đang bềnh bồng trên mặt nước, dù vậy chị không nhận ra khuôn mặt rầu rĩ của Ambrosio và Doña Lupe bên cạnh mình. Chị cố hỏi họ là mổ xong chưa? bảo họ tôi không thấy đau đớn gì, nhưng chị không có sức để nói.

“Thậm chí không có chỗ để ngồi,” Ambrosio nói. “Đứng đó, hút hết mớ thuốc tôi có. Rồi Doña Lupe đến, bà ấy cũng đợi thế mà họ vẫn chưa mang cô ấy ra khỏi phòng.”

Chị không cử động, đối với chị hình như một cử động nhỏ nhất cũng đủ làm bao nhiêu mũi kim đâm vào chị. Chị không cảm thấy đau đớn, mà chỉ cảm thấy nỗi sợ đau nặng nề toát mồ hôi cùng lúc với nỗi bạc nhược, và chị có thể nghe, như thể họ đang nói trong bí mật hay ở xa, rất xa, giọng của Ambrosio, của Doña Lupe, và ngay cả giọng của Señora Hortensia: sinh chưa, con trai hay con gái?

“Cuối cùng một cô y tá đẩy cửa ra, tránh ra,” Ambrosio nói. “Cô ta bỏ đi rồi trở lại mang theo vật gì. Chuyện gì vậy? Cô ta lại đẩy tôi rồi một lúc sau một cô khác đi ra. Chúng tôi không cứu được đứa bé, cô ta nói, nhưng có khả năng chúng tôi cứu được người mẹ.”

Hình như Ambrosio đang khóc và Doña Lupe đang cầu nguyện, hình như người ta xoay tròn xung quanh họ và nói chuyện với họ. Có ai khom trên người chị, môi ông ta gần mặt chị. Họ nghĩ cô sắp chết, chị nghĩ, họ nghĩ cô chết rồi. Chị cảm thấy rất ngạc nhiên và rất buồn cho mọi người.

“Có khả năng cứu được cô ấy cũng có nghĩa là có khả năng cô ấy sẽ chết,” Ambrosio nói. “Doña Lupe bắt đầu quỳ xuống cầu nguyện. Tôi đi đến dựa vào tường, thưa cậu.”

Chị không thể bảo việc này cách việc kia bao lâu, và vẫn nghe họ nói, nhưng bây giờ những quãng im lặng kéo dài cũng có thể nghe thấy, cũng làm ồn. Chị vẫn cảm thấy chị đang bồng bềnh, cảm thấy chị đang chìm xuống nước một chút rồi nổi lên rồi lại chìm và bỗng thấy khuôn mặt của Amalita Hortensia. Chị nghe: chùi chân trước khi vào nhà.

“Rồi bác sĩ đi ra và đặt tay lên chỗ này của tôi,” Ambrosio nói. “Chúng tôi đã làm mọi cách để cứu vợ ông, nhưng Chúa không muốn và bao nhiêu điều khác tôi không biết nữa, thưa cậu.”

Chị thấy hình như họ sắp kéo chị xuống, chị sắp chìm, và chỉ nghĩ mình sẽ không nhìn, mình sẽ không nói, chị sẽ không cử động và như thế chị sẽ tiếp tục nổi bồng bềnh. Chị nghĩ làm sao mình có thể nghe mấy chuyện đã xảy ra trong quá khứ, đồ ngu? và chị trở nên sợ hãi và lại cảm thấy rất đau.

“Chúng tôi thức canh xác cô ấy ở bệnh viện,” Ambrosio nói. “Tất cả tài xế của công ty Morales và Pucallpa đến, ngay cả thằng khốn Don Hilario cũng đến chia buồn.”

Chị cảm thấy càng lúc càng đau hơn trong khi chị chìm, và chị cảm thấy mình đang chìm xuống, vừa chìm vừa xoay tròn đến chóng mặt và chị biết những điều chị đang nghe đã ở lại bên trên, và điều duy nhất chị có thể làm trong lúc chị chìm, trong lúc chị rơi xuống là chịu đựng cái đau khủng khiếp ấy.

“Chúng tôi chôn cô ấy trong một cái quan tài của Quan tài Hài nhi,” Ambrosio nói. “Chúng tôi phải trả không rõ bao nhiêu cho nghĩa trang. Tôi không có số tiền ấy. Các tài xế quyên góp và thậm chí thằng khốn Don Hilario cũng góp. Và cùng hôm tôi chôn cô ấy, bệnh viện gửi người đến thu tiền. Chết hay không vẫn phải trả tiền. Trả bằng cái gì, thưa cậu?”

7.

“Như thế nào, thưa cậu?” Ambrosio hỏi. “Ông có đau nhiều không trước khi…?”

Đã một thời gian qua sau lần đầu tiên Carlitos bị mê sảng vì nghiện rượu, Zavalita. Một đêm anh ta tuyên bố trong văn phòng thành phố, với vẻ cương quyết: tôi bỏ rượu một tháng. Không ai tin anh, nhưng Carlitos tỉ mỉ theo đúng việc cai rượu tự nguyện của anh và bốn tuần không đụng đến một giọt rượu. Mỗi ngày anh gạch một số trong tờ lịch trên bàn làm việc của mình và vẫy vẫy nó với vẻ thách thức: mười ngày, mười sáu ngày. Đến cuối tháng anh tuyên bố: bây giờ đến lượt tôi trả thù. Tối hôm đó anh bắt đầu uống khi ra khỏi chỗ làm, thoạt tiên với Norwin và Solórzano trong các hầm rượu xập xệ dưới phố, rồi anh tình cờ gặp mấy phóng viên thể thao đang mừng sinh nhật của một người nào đó trong quán rượu, và đến sáng anh uống ở chợ Parada với bọn lạ mặt, về sau chính anh kể tụi nó ăn cắp ví và đồng hồ của anh. Sáng hôm ấy họ gặp anh ở văn phòng của *Última Hora* và *La Prensa*, đang cố mượn tiền, và khi đêm xuống Arispe thấy anh ngồi ở bàn của Zela Bar trên đường Portal, mũi anh như quả cà chua và mắt anh lờ đờ, uống rượu một mình. Ông ngồi xuống với anh, nhưng ông không nói chuyện được với anh. Anh ta không say, Arispe kể với họ, mà là ngâm trong rượu. Tối hôm ấy anh thò mặt tới tòa soạn, bước đi cực kỳ cẩn thận và nhìn thẳng xuyên qua đồ vật. Anh có mùi thiếu ngủ, một tổng hợp khôn tả, và gương mặt anh có một vẻ bứt rứt run rẩy, một vẻ bừng bừng trên làn da gò má, thái dương, trán và cằm: tất cả rộn ràng. Không trả lời các câu bình phẩm, anh trôi bồng bềnh đến bàn làm việc rồi đứng đó, nhìn máy đánh chữ cái vẻ lo âu. Thình lình anh cố hết sức khiêng nó lên khỏi đầu, và không nói một lời, buông nó ra: một tiếng ầm lớn, Zavalita, tiếng loảng xoảng của các phím chữ và đinh ốc. Khi họ đến giữ lấy anh, anh bắt đầu chạy, phát ra

những tiếng gầm gừ: anh ném tung giấy, đá đổ giỏ rác, vấp lên ghế. Hôm sau anh bị đưa vào nhà thương lần đầu. Từ đó đến nay bao nhiêu lần nữa, Zavalita? Hắn nghĩ: ba lần.

“Hình như không,” Santiago nói. “Hình như ông chết trong lúc ngủ.”

Lúc ấy là một tháng sau đám cưới của anh Nổ và Cary, Zavalita. Ana và Santiago nhận tin báo và thiệp mời, nhưng họ không dự hay gọi điện thoại hay gửi hoa. Popeye và Teté thậm chí chẳng cố thuyết phục họ. Bọn nó đến khu nhà tí hon vài tuần sau khi đi tuần trăng mật về, và không buồn giận gì. Bọn nó kể huyên thuyên chi tiết chuyến đi của chúng đến Mễ Tây Cơ và Mỹ, rồi sau đó họ lên xe của Popeye đi một vòng và ghé uống sinh tố ở Herradura. Họ tiếp tục gặp nhau rất thường trong năm đó, ở khu nhà tí hon và đôi lúc ở San Isidro khi Popeye và Teté dọn vào căn chung cư của tụi nó. Mày biết tất cả tin tức qua tụi nó, Zavalita: anh Nổ đính hôn, chuyện sửa soạn đám cưới, chuyến đi Âu châu sắp tới của cha mẹ hắn. Popeye để hết tâm trí vào chính trị. Nó sẽ tháp tùng Belaúnde trong chuyến đi của ông ta đến các tỉnh và Teté sắp sinh em bé.

“Anh Nổ làm đám cưới vào tháng Hai, và ông già chết tháng Ba,” Santiago nói. “Ông và mama sắp đi Âu châu thì ông chết.”

“Vậy thì ông chết ở Ancón?” Ambrosio hỏi.

“Ở Miraflores,” Santiago nói. “Mùa hè đó họ không đi Ancón vì đám cưới của anh Nổ. Tôi nghĩ họ chỉ đi Ancón vào cuối tuần.”

Một thời gian ngắn sau khi họ nuôi con Náo, Zavalita. Một buổi chiều Ana từ Bệnh xá Delgado về với cái hộp đựng giày nhúc nhích: cô ấy mở hộp và Santiago thấy cái gì trắng nho nhỏ nhảy ra: người làm vườn đã hết sức trìu mến cho cô đến nỗi cô không thể từ chối, cưng ơi. Lúc đầu nó gây phiền phức, là nguyên nhân cãi nhau. Nó tè trong

phòng khách, trên giường, trong phòng tắm, và khi Ana cố dạy nó làm phận sự bên ngoài nhà, bằng cách đét đít nó hay chà xát mũi nó vào đống phân và nước tiểu, Santiago tới bênh nó và họ cãi nhau, và khi nó bắt đầu nhai sách, Santiago sẽ đánh nó còn Ana bênh nó và họ cãi nhau một trận. Một thời gian sau nó biết: nó sẽ cào cửa đòi ra đường khi nó muốn tè, và nó sẽ giật nảy mình khi nhìn kệ sách. Những ngày đầu nó ngủ trên mấy cái giẻ cũ trong bếp, nhưng đến đêm nó lại tru và tới rên rỉ bên cửa phòng ngủ, vì thế rốt cuộc họ dọn một góc cho nó bên cạnh giá để giày. Dần dần nó chiếm được quyền leo lên giường. Sáng hôm ấy nó chui vào giỏ mây đựng quần áo rồi cố leo ra, Zavalita, và mày nhìn nó. Nó đứng lên, bám hai chân trước trên mép giỏ, nó tì hết sức nặng của nó ra phía trước và cái giỏ mây bắt đầu đu đưa rồi cuối cùng lật nhào. Sau vài giây không nhúc nhích, nó vẫy đuôi rồi chạy trốn, và đúng lúc ấy có tiếng gõ trên cửa sổ và khuôn mặt của Popeye.

“Ông già mày, Ròm,” giọng tắc nghẽn, Zavalita, nặng nề, chắc nó đã chạy suốt từ xe của nó đến. “Anh Nổ vừa mới gọi cho tao.”

Mày đang mặc áo ngủ, mày không tìm thấy quần đùi, chân mày vướng trong quần, và trong khi mày viết mấy chữ cho Ana, tay mày bắt đầu run, Zavalita.

“Nhanh lên,” Popeye đứng ở cửa nói. “Nhanh lên, Ròm.”

Họ đến Bệnh viện Hoa Kỳ cùng lúc với Teté. Nó không ở nhà lúc Popeye nhận cú điện thoại, nó đi nhà thờ, và một tay nó cầm tin nhắn của Popeye, tay kia cầm tấm khăn choàng và cuốn sách kinh. Họ mất vài phút đi tới lui qua các hành lang cho đến khi rẽ ở một góc, họ thấy anh Nổ. Hóa trang, hắn nghĩ: chiếc áo ngủ màu đỏ và trắng, quần không cài cúc, áo ngoài khác màu, và anh ấy không đi tất. Anh đang ôm vợ, Cary khóc, và có một bác sĩ đang mấp máy môi với vẻ tang tóc. Anh bắt tay mày, Zavalita, và Teté bắt đầu khóc òa. Ông đã chết trước khi họ đưa ông đến

bệnh viện, bác sĩ nói, chắc ông đã chết sáng hôm ấy khi mẹ anh thức dậy thấy ông nằm cứng đờ bất động, miệng há. Họ nói ông chết trong lúc ngủ, ông không đau đớn. Nhưng anh Nổ tin chắc là khi anh, Cary và người quản gia đưa ông vào xe, ông vẫn còn sống, anh vẫn thấy tim đập. Mama đang trong phòng cấp cứu, và khi mày vào phòng, họ đang tiêm một mũi an thần cho bà: bà đang nói mê sảng và khi mày ôm bà, bà rú lên. Chốc lát sau bà thiếp ngủ, và tiếng rú lớn nhất là của Teté. Rồi họ hàng bắt đầu đến, rồi Ana, và mày, Popeye và anh Nổ đã lo thu xếp mọi việc suốt buổi chiều, Zavalita. Xe tang, hắn nghĩ, những lo liệu với bên nghĩa trang, cáo phó trên báo. Rồi mày lại giải hòa với gia đình, Zavalita, từ đó đến nay mày không có vụ cãi nhau nào. Anh Nổ nức nở giữa các vụ dàn xếp, hắn nghĩ, anh ấy có thuốc an thần trong túi và anh cứ nuốt như kẹo. Khi trời tối họ về nhà, và mảnh vườn, các căn phòng, phòng làm việc đã đầy người. Mama đứng lên trông nom việc chuẩn bị thức canh xác. Bà không khóc, bà không trang điểm, và nom bà cực kỳ xấu. Xung quanh bà có Teté và Cary, dì Eliana và dì Rosa, và cả Ana nữa, Zavalita. Hắn nghĩ: cả Ana nữa. Người ta tiếp tục đến, suốt đêm dài có người đến rồi đi, thì thầm, hút thuốc, và những tràng hoa đầu tiên. Bác Clodomiro ngồi suốt đêm bên cạnh quan tài, câm nín, cứng nhắc, với khuôn mặt nhợt nhạt như sáp, và rốt cuộc khi mày đến gặp ông, bình minh đã ló dạng. Kính mờ và mày không nhìn ra mặt ông, hắn nghĩ: chỉ có bàn tay ông trên ngực, bộ áo trang nhã nhất của ông, và tóc ông đã được chải.

“Tôi không gặp ông đã hơn hai năm,” Santiago nói. “Từ khi tôi cưới vợ. Điều làm tôi buồn nhất không phải là ông chết. Tất cả chúng ta đến một ngày nào đó cũng phải chết, đúng không, Ambrosio? Tôi buồn là ông chết mà nghĩ rằng tôi tuyệt giao với ông.”

Chôn cất vào hôm sau, lúc ba giờ chiều. Suốt buổi sáng, điện tín, điếu tang, thiệp phân ưu, đồ cúng và vòng hoa đến, và trên báo chí có các bài đóng khung đen. Rất nhiều người đến, ừ, Ambrosio, thậm chí có một phụ tá của Tổng thống, và khi họ vào nghĩa trang, có lúc người tháp tùng quan tài là một thành viên trong nội các thuộc phe của Prado, một nghị sĩ phe Odría, một lãnh tụ APRA và một người theo phe Belaúnde. Bác Clodomiro, anh Nổ và mày đứng ở cổng nghĩa trang hơn một giờ nhận lời chia buồn, Zavalita. Hôm sau Ana và Santiago đến nhà ở cả ngày. Mama ở trong phòng bà, thân quyến vây quanh, và khi bà thấy họ đến, bà đã ôm hôn Ana và Ana ôm hôn bà, rồi cả hai đều khóc. Hắn nghĩ: thế gian được tạo ra như thế, Zavalita. Hắn nghĩ: phải chăng nó được tạo ra như thế? Bác Clodomiro ghé qua lúc sẩm tối và ngồi trong phòng khách với Popeye và Santiago: đầu óc ông hình như để ở nơi khác, ông lạc trong suy nghĩ của riêng ông, và khi họ hỏi ông điều gì, ông hầu như trả lời, nhát gừng nghe không rõ. Ngày hôm sau, dì Eliana đưa mama về nhà dì ở Chosica để tránh khách khứa.

"Từ khi ông chết tôi không có trận cãi nhau nào với gia đình nữa," Santiago nói. "Tôi không gặp họ thường lắm, nhưng dù vậy, ngay cả cách xa, chúng tôi vẫn hòa thuận với nhau."

° ° °

"Không," Ambrosio lặp lại. "Tôi không đến để cãi nhau."

"Thế thì tốt, vì nếu anh đến để gây sự, tôi sẽ gọi Robertito, ở đây hắn là người biết đánh nhau," Queta nói. "Nói ngay cho tôi biết là anh đến đây làm quái gì, nếu không thì cút đi."

Họ không trần truồng, họ không nằm trên giường, đèn trong phòng không tắt. Từ bên dưới có thể nghe vọng lên vẫn tiếng nhạc pha lẫn tiếng nói ở quầy rượu và tiếng cười

trong phòng khách nhỏ. Ambrosio ngồi trên giường, Queta thấy gã bọc trong cột ánh sáng hình nón, lặng im và mạnh mẽ trong bộ áo vét xanh với đôi giày mũi nhọn màu đen và chiếc áo sơ mi cổ trắng hồ cứng. Cô thấy sự bất động tuyệt vọng của gã, nỗi thịnh nộ cuồng dại ẩn sâu trong mắt gã.

“Cô biết rất rõ, vì bà ấy.” Ambrosio nhìn thẳng vào cô mà không chớp mắt. “Cô đáng lẽ có thể làm gì đó nhưng cô không làm. Cô là bạn của bà ấy.”

“Này, tôi có đủ thứ để lo rồi,” Queta nói. “Tôi không muốn nói chuyện đó, tôi đến đây để kiếm tiền. Nào, cút đi, và nhất là đừng quay lại nữa. Đừng đến đây và đừng đến chung cư của tôi.”

“Đáng lẽ cô phải làm gì đó,” giọng bướng bỉnh của Ambrosio lặp lại, cứng rắn và rõ ràng. “Vì lợi ích của chính cô.”

“Vì lợi ích của chính tôi?” Queta nói. Cô dựa vai lên cửa, thân hình cô hơi cong, tay cô chống nạnh.

“Tôi muốn nói vì lợi ích của bà ấy,” Ambrosio lẩm bẩm. “Không phải cô kể với tôi rằng bà ấy là bạn cô, mặc dù bà ấy điên nhưng cô thích bà ấy hay sao?”

Queta đi vài bước, ngồi xuống cái ghế độc nhất trong phòng, đối diện gã. Cô bắt tréo chân, điềm tĩnh nhìn gã, và gã chống lại cái nhìn của cô mà không hạ thấp mắt, lần đầu tiên.

“Bi Vàng bảo anh đến,” Queta chậm rãi nói. “Tại sao ông ta không bảo anh đến bà điên? Tôi không dính dáng gì tới việc này. Bảo với Bi Vàng đừng bắt tôi dính líu vào mấy vụ rắc rối của ông ta. Bà điên là bà điên, tôi là tôi.”

“Không ai bảo tôi cả, ông ấy thậm chí không biết tôi biết cô,” Ambrosio nói rất chậm, nhìn cô. “Tôi đến để mình có thể nói chuyện. Như bạn.”

“Như bạn?” Queta nói. “Cái gì làm anh nghĩ anh là bạn tôi?”

“Nói với bà ta, bảo cho bà ta nên biết điều,” Ambrosio lẩm bẩm. “Bảo cho bà ta thấy là bà ta đã cư xử rất tồi. Bảo cho bà ta là ông ấy đã hết tiền, việc làm ăn của ông ấy đang sa sút. Khuyên bà ta nên quên hẳn ông ấy đi.”

“Bi Vàng lại cho người bắt bà ấy nữa phải không?” Queta hỏi. “Thằng khốn đó định làm gì bà ấy nữa?”

“Ông ấy không đưa bà ta vào tù, ông ấy đem bà ta ra,” Ambrosio nói, không lớn tiếng, không cử động. “Ông ấy giúp bà ta, ông ấy trả tiền bệnh viện cho bà ta, ông ấy cho bà ta tiền. Không vì bổn phận, chỉ vì thương hại. Ông ấy sẽ không cho bà ta nữa. Bảo bà ta là bà ta đã cư xử rất tồi. Đừng hăm dọa ông ấy nữa.”

“Đi đi, cút đi,” Queta nói. “Để Bi Vàng và bà điên tự dàn xếp chuyện của họ với nhau. Tôi chẳng liên can gì. Anh cũng không, anh đừng dây dưa vào.”

“Khuyên bà ta vài câu,” giọng Ambrosio lặp lại cộc lốc, sắc nhọn. “Nếu bà ta tiếp tục hăm dọa ông ấy thì bà ta sẽ gặp khốn.”

Queta cười và nghe tiếng khúc khích gắng gượng và bồn chồn của chính mình. Gã đang nhìn cô với vẻ cương quyết điềm tĩnh, với cặp mắt sôi sục cuồng dại kiên định. Họ im lặng, nhìn nhau, mặt họ cách nhau vài bước.

“Anh có chắc là ông ta không bảo anh đến không?” cuối cùng Queta hỏi. “Bi Vàng sợ bà điên đáng thương đó phải không? Ông ta đã gặp bà ấy, ông ta biết tình trạng của bà ấy. Anh cũng biết tình trạng bà ấy. Anh cũng có người rình rập ở đó nữa phải không?”

“Ừ,” Ambrosio nói bằng giọng khàn khàn. Queta nhìn gã chụm hai đầu gối lại rồi gù lưng xuống, nhìn gã ấn các ngón tay vào giữa hai chân. Giọng gã rạn vỡ. “Tôi không làm gì bà ta, không phải việc của tôi. Và Amalia đang giúp

bà ta, cô ấy bênh bà ta trong mọi chuyện. Bà ta không có lý do gì để kể với ông ấy chuyện đó."

"Chuyện gì xảy ra?" Queta hỏi. Cô hơi nghiêng tới phía gã. "Bà ấy kể cho Bi Vàng về anh và Amalia phải không?"

"Kể cô ấy là người yêu của tôi, kể chúng tôi gặp nhau mỗi Chúa nhật đã mấy năm rồi, kể là tôi làm cô ấy có bầu." Giọng Ambrosio rạn vỡ và Queta nghĩ gã sắp khóc. Nhưng gã không khóc: chỉ có giọng gã khóc, mắt gã khô ráo và mờ đục, mở rất lớn. "Bà ta đã cư xử không đúng chút nào."

"Ôi dào," Queta nói, ngồi thẳng dậy. "Vì vậy anh đến đây, vì vậy anh nổi cáu. Giờ thì tôi biết tại sao anh đến rồi."

"Nhưng tại sao?" giọng Ambrosio vẫn đau khổ. "Nghĩ là bà ta có thể thuyết phục ông ấy bằng cách đó sao? Nghĩ là bà ta có thể moi thêm tiền của ông ấy bằng cách đó sao? Tại sao bà ta làm một chuyện xấu như vậy?"

"Vì bà điên đáng thương đó điên thật sự," Queta thì thầm. "Anh không biết à? Vì bà ấy muốn đi khỏi nơi này, vì bà ấy phải bỏ đi. Không phải vì bà ấy xấu. Chính bà ấy không biết bà ấy đang làm gì."

"Nghĩ là nếu tôi kể cho ông ấy thì ông ấy sẽ khốn khổ khốn nạn," Ambrosio nói. Gã gật đầu, nhắm mắt một lúc. Gã mở mắt ra. "Việc ấy sẽ làm khổ ông ta, sẽ đốn gục ông ta. Vì nghĩ như vậy."

"Vì thằng chó đẻ Lucas đó, cái thằng bà ấy yêu, cái thằng đang ở Mễ Tây Cơ," Queta nói. "Anh không biết chuyện đó. Nó viết thư bảo bà ấy đến, mang theo tiền, mình sẽ làm đám cưới. Bà ấy tin nó, bà ấy điên. Bà ấy không biết làm gì nữa, không phải vì bà ấy xấu."

"Ừ," Ambrosio nói. Gã hơi giơ tay lên rồi lại ấn mạnh vào giữa hai chân, quần gã nhăn nhúm. "Bà ta làm ông ấy tổn thương, bà ta làm ông ấy đau khổ."

“Bi Vàng phải hiểu bà ấy,” Queta nói. “Mọi người đã cư xử khốn nạn với bà ấy. Cayo Đầu Cứt, Lucas, mọi người bà ấy đã tiếp trong nhà bà ấy, tất cả những kẻ bà ấy đã chăm sóc và…”

“Ông ấy, ông ấy à?” Ambrosio gầm lên, và Queta im lặng. Cô sẵn sàng cặp giò để đứng lên chạy, nhưng gã không nhúc nhích. “Ông ấy cư xử tệ à? Cô làm ơn nói cho tôi biết ông ấy làm gì có lỗi? Ông ấy nợ bà ta cái gì? Ông ấy có bổn phận phải giúp bà ta không? Không phải ông ấy đã cho bà ta rất nhiều tiền rồi sao? Vậy mà với người duy nhất tử tế với bà ta, bà ta làm điều tệ như vậy. Nhưng bây giờ hết rồi, hết cả rồi. Tôi muốn cô nói với bà ta.”

“Tôi đã nói,” Queta lẩm bẩm. “Anh đừng dính dấp vào, dính vào anh sẽ là người thua thiệt. Khi tôi biết Amalia đã kể với bà ấy là cô ta có thai, tôi đã cảnh cáo bà ấy. Cẩn thận đừng kể với cô ta là Ambrosio… cẩn thận khi kể với Bi Vàng là Amalia… Đừng gây sự gì, đừng dính dấp vào. Rồi sự việc bỗng xảy ra, bà ấy không cố tình thâm hiểm, bà ấy muốn mang tiền cho thằng Lucas. Bà ấy điên.”

“Và ông ấy chưa bao giờ làm gì bà ta, chỉ vì ông ấy tốt và giúp bà ta,” Ambrosio lẩm bẩm. “Đối với tôi, bà ta kể về tôi cho Amalia cũng chẳng sao. Nhưng đừng làm việc đó với ông ấy. Như vậy là độc ác, không gì khác hơn là độc ác.”

“Bà ấy kể cho người yêu của anh cũng chẳng sao,” Queta nói, nhìn gã. “Bi Vàng mới quan trọng, anh chỉ lo cho thằng lại cái. Anh còn tệ hơn hắn ta. Cút khỏi đây ngay.”

“Bà ta gửi một lá thư cho vợ ông ấy,” Ambrosio rên rỉ, và Queta thấy gã gục đầu, xấu hổ. “Cho vợ ông ấy. Chồng bà thế này thế nọ, chồng bà và thằng tài xế của ông ta, cứ hỏi ông ta cảm thấy gì lúc thằng đen… hai trang như vậy. Cho vợ ông ấy. Nói cho tôi nghe coi tại sao bà ta làm một chuyện như vậy?”

“Vì bà ấy điên,” Queta nói. “Vì bà ấy muốn đi Mễ Tây Cơ và không biết làm gì để có thể đến đó.”

“Bà ta gọi điện thoại cho ông ấy ở nhà,” Ambrosio gầm lên rồi ngẩng đầu nhìn Queta, và cô thấy trong mắt gã phảng phất nét điên dại, sự sôi sục câm nín. “Họ hàng anh, bạn bè anh, con cái anh sắp nhận lá thư như vậy. Cùng lá thư như vợ anh. Nhân viên của anh. Người duy nhất đối xử tử tế, người duy nhất giúp bà ta mà không cần lý do.”

“Vì bà ấy tuyệt vọng,” Queta lặp lại, cao giọng. “Bà ấy cần cái vé máy bay để bà ấy có thể đi. Để ông ta cho bà ấy, để…”

“Ông ấy đã cho bà ta hôm qua,” Ambrosio càu nhàu. “Anh sẽ là trò cười, tôi sẽ làm anh phá sản, tôi sẽ siết anh. Ông ấy đích thân mang đến cho bà ta. Không chỉ tiền vé. Bà điên đó muốn một trăm ngàn nữa. Thấy không? Cô nói với bà ta đi. Bà ta không nên quấy rầy ông ấy nữa. Bảo bà ta đó là lần cuối.”

“Tôi sẽ không nói thêm một tiếng nào với bà ấy,” Queta lẩm bẩm. “Tôi bất cần, tôi không muốn nghe thêm nữa. Bà ấy và Bi Vàng cứ giết nhau đi, nếu họ muốn. Tôi không muốn liên can vào việc rắc rối nào. Có phải anh làm điều này vì Bi Vàng đã đuổi anh? Anh đưa ra những lời hăm dọa này để thằng lại cái tha thứ cho anh vì vụ Amalia phải không?”

“Đừng giả vờ cô không hiểu,” Ambrosio nói. “Tôi không đến đây để cãi nhau, mà đến để mình nói chuyện. Ông ấy không đuổi tôi, ông ấy không bảo tôi đến đây.”

“Lẽ ra anh nên cho tôi biết chuyện đó ngay từ đầu,” Don Fermín nói. “Tôi có yêu một cô, chúng tôi sắp có con, tôi muốn cưới cô ấy. Lẽ ra anh nên kể hết cho tôi, Ambrosio.”

“Thế thì càng tốt cho anh,” Queta nói. “Không phải anh bí mật gặp cô ta suốt bấy lâu nay vì anh sợ Bi Vàng à? Ôi dào, thế thì đây. Bây giờ ông ta biết và ông ta đã không

đuổi anh. Bà điên không làm thế vì độc ác. Anh đừng dây dưa với vụ này nữa, cứ để nó tự dàn xếp."

"Ông ấy không đuổi tôi, ông ấy không tức giận, ông ấy không chửi bới tôi," Ambrosio nói giọng khàn đặc. "Ông ấy tội nghiệp cho tôi, ông ấy tha thứ tôi. Cô không thấy là bà ta không được làm gì xấu đối với một người như ông ấy hả? Cô không thấy hả?"

"Chắc anh đã khốn khó lắm, Ambrosio, chắc anh ghét tôi lắm," Don Fermín nói. "Phải giấu việc người yêu của anh bằng ấy năm. Bao lâu, Ambrosio?"

"Làm tôi cảm thấy mình như thứ cùng đinh mạt hạng, làm tôi cảm thấy mình không biết là thứ gì." Ambrosio rên rỉ, đập mạnh lên giường, và Queta giật mình đứng nhỏm dậy.

"Anh nghĩ là tôi sẽ giận anh à, đồ quỷ tội nghiệp?" Don Fermín nói. "Không, Ambrosio. Đưa người yêu của anh ra khỏi căn nhà đó, có con với nhau. Anh vẫn có việc làm ở đây đến khi nào anh muốn. Và quên Ancón và các thứ đi, Ambrosio."

"Ông ta biết cách vờn anh," Queta lẩm bẩm, đi nhanh ra cửa. "Ông ta biết anh là thứ gì. Tôi sẽ không nói gì với Hortensia. Anh đi mà bảo với bà ấy. Và cầu Chúa cứu mạng anh nếu anh lại đặt chân đến đây lần nữa hay đến nhà tôi."

"Được rồi, tôi về, và đừng lo, tôi không có ý định quay lại," Ambrosio lẩm bẩm, đứng lên. Queta đã mở cửa và tiếng ồn từ quầy rượu vọng vào ầm ĩ. "Nhưng tôi yêu cầu cô lần cuối. Nói với bà ta, bảo cho bà ta cư xử hợp lý. Bảo bà ta để yên ông ấy một lần cho xong, hử?"

° ° °

Gã chỉ ở lại làm tài xế chiếc xe đò hạng bét thêm ba tuần nữa, vừa bằng thời gian chiếc xe cọc cạch còn chạy được. Nó chết hẳn trong một sáng đi Yarinacocha, sau khi máy

móc ợ khói và run lên cầm cập trong cái chết tức thì. Họ mở nắp máy, bộ máy đã bỏ cuộc. Chiếc xe đáng thương, ít nhất nó cũng sống được tới lúc này, Don Calixto chủ xe nói. Và với Ambrosio: khi nào cần tài xế tôi sẽ liên lạc với anh. Hai ngày sau, Don Alandro Pozo, chủ đất, xuất hiện ở căn cabin, rất ư vui vẻ: ừ, ông ta đã biết anh mất việc, vợ anh chết, anh đang gặp khó khăn. Ông ta rất tiếc, Ambrosio, nhưng đây đâu phải là trợ cấp xã hội, anh phải dọn đi. Don Alandro đồng ý lấy cái giường, cái nôi nhỏ, cái bàn và cái bếp dầu để trừ tiền thuê còn thiếu, và Ambrosio bỏ tất cả những thứ còn lại vào mấy thùng rồi đem qua nhà Doña Lupe. Khi thấy gã quá chán nản, bà pha cho gã một tách cà phê: ít nhất anh không phải lo về Amalita Hortensia, tạm thời nó sẽ ở với bà. Ambrosio đi đến căn chòi của Pantaleón, hắn chưa từ Tingo về. Hắn về đến nơi lúc hoàng hôn và thấy Ambrosio đang ngồi trên bậc cửa nhà hắn, hai chân gã lún trong đất bùn. Hắn cố nâng tinh thần gã: dĩ nhiên gã có thể ở với hắn cho đến khi gã tìm được việc. Gã có tìm được việc không, Panta? À, nói thật, ở đây khó, Ambrosio, tại sao mày không thử tìm chỗ khác? Hắn khuyên gã đi Tingo hoặc Huánuco. Nhưng Ambrosio cảm thấy không ổn nếu ra đi quá sớm sau khi Amalia chết, thưa cậu, ngoài ra, làm sao gã có thể một mình lo cho Amalita Hortensia trên đời này. Vì thế gã đã cố ở lại Pucallpa. Hôm nay gã giúp bốc dỡ tàu bè, hôm khác gã quét mạng nhện và giết chuột trong kho hàng Wong, và thậm chí còn chùi rửa tẩy uế nhà xác, nhưng tất cả chỉ đủ tiền thuốc lá. Nếu không có Panta và Doña Lupe gã đã chết đói. Vì thế bấm gan bấm bụng, một hôm gã xuất hiện ở chỗ của Don Hilario, không phải để đánh nhau, thưa cậu, mà để năn nỉ ông ta. Gã khốn khổ khốn nạn quá rồi, thưa ông, ông có thể giúp được gã không.

“Tôi đã có đủ tài xế tôi cần,” Don Hilario nói với nụ cười đau khổ. “Tôi không thể đuổi ai để nhận anh vào.”

“Vậy thì đuổi thằng khờ ở Quan tài Hài nhi, thưa ông,” Ambrosio xin ông ta. “Dù cho chỉ để tôi làm người gác.”

“Tôi đâu có trả tiền cho thằng khờ, tôi chỉ cho nó ngủ ở đó,” Don Hilario giải thích cho gã. “Tôi có điên mới đuổi nó đi. Một hai ngày nữa anh sẽ tìm được việc rồi tôi có thể tìm đâu ra một thằng khờ khác không tốn của tôi một cắc nào?”

“Ông ta để lộ bí mật, thấy không?” Ambrosio nói. “Vậy thì mấy cái phiếu trả tiền một trăm mỗi tháng ông ta đưa tôi xem, tất cả số tiền đó đi đâu?”

Nhưng gã chẳng nói gì với ông ta: gã lắng nghe, gật đầu, lẩm bẩm xui xẻo quá. Don Hilario an ủi gã bằng một cái vỗ lưng, và khi gã chào ra về, cho gã mười đồng uống nước, Ambrosio. Gã đi ăn ở phòng ăn trên Calle Comercio và mua một cái núm vú giả cho Amalita Hortensia. Ở nhà Doña Lupe gã nhận thêm một tin xấu: mấy người ở bệnh viện lại đến, Ambrosio. Nếu gã không đi nói chuyện với họ, họ sẽ tố cáo gã với cảnh sát. Gã đến bệnh viện và cái bà ở văn phòng quở mắng gã vì đã trốn. Bà ta mang các giấy tính tiền ra rồi giải thích cho gã đây là các món tiền gì.

“Như chuyện đùa,” Ambrosio nói. “Gần hai ngàn đồng, tưởng tượng xem. Hai ngàn để họ giết người.”

Nhưng ở đó gã cũng chẳng nói gì: gã lắng nghe với bộ mặt trầm trọng, gật đầu. Thế thì sao? Người đàn bà xòe hai bàn tay. Khi ấy gã kể cho bà ta về tình cảnh eo hẹp gã đang mắc phải, gã phóng đại thêm để bà ta thông cảm. Bà ta hỏi gã, anh có an sinh xã hội không? Ambrosio không biết. Trước kia gã làm việc ở đâu? Một thời gian ngắn làm tài xế chiếc xe đò hạng bét và trước đó làm cho Công ty Vận chuyển Morales.

“À ra thế,” bà ta nói. “Hỏi Don Hilario số an sinh xã hội của anh. Với số đó anh có thể đến văn phòng hành chánh lấy thẻ của anh rồi quay lại đây. Anh chỉ phải trả một phần tiền.”

Gã đã biết việc gì sẽ xảy ra, nhưng gã đi kiểm lại mưu mẹo của Don Hilario lần thứ nhì: ông ta tặc lưỡi vài cái, nhìn gã như đang nghĩ mày thậm chí ngu hơn bộ dạng của mày.

“An sinh xã hội gì?” Don Hilario hỏi. “Cái đó là cho nhân viên chính thức.”

“Tôi không là tài xế chính thức à?” Ambrosio hỏi. “Vậy thì tôi là cái gì, thưa ông?”

“Làm sao anh có thể là tài xế chính thức khi anh không có bằng lái chuyên chở,” Don Hilario giải thích cho gã.

“Tất nhiên tôi có,” Ambrosio nói. “Đây là cái gì, nếu không là bằng lái?”

“Ồ, nhưng anh đâu có cho tôi biết, vậy thì đâu phải lỗi của tôi,” Don Hilario đáp. “Vả lại, tôi không ghi tên anh là để giúp anh. Nhờ nhận tiền mặt và không có tên trong sổ lương mà anh tiết kiệm được các khoản khấu trừ.”

“Nhưng ông khấu trừ của tôi mỗi tháng,” Ambrosio nói. “Khoản đó không phải là tiền an sinh xã hội sao?”

“Khoản đó là tiền hưu bổng,” Don Hilario nói. “Nhưng vì anh bỏ công ty nên anh mất quyền lợi. Luật pháp là như vậy, phức tạp khủng khiếp.”

“Những trò lừa dối không phải là cái làm cho tôi bực nhất, nhưng tôi bực vì ông ta nói với tôi mấy chuyện khờ khạo như chuyện bằng lái chẳng hạn,” Ambrosio nói. “Cậu làm ông ta thiệt hại nặng nhất ở chỗ nào? Tất nhiên ở chỗ dính líu tới tiền bạc. Tôi phải trả thù ông ta ở chỗ đó.”

Hôm đó là thứ Ba và để mọi việc tiến hành ổn thỏa, gã phải đợi đến Chủ nhật. Buổi chiều gã ngồi với Doña Lupe, ban đêm với Pantaleón. Amalita Hortensia sẽ ra sao nếu một ngày nào đó có chuyện gì xảy ra cho gã, Doña Lupe, nếu gã chết chẳng hạn? Chẳng sao, Ambrosio, nó sẽ ở với bà, nó đã như con gái của bà, đứa con bà luôn luôn mơ ước.

Buổi sáng gã hay đi tới bãi sông bên cạnh bến tàu hoặc đi bộ quanh quảng trường, tán gẫu với bọn người trôi dạt. Chiều thứ Bảy gã thấy Tia Chớp Rừng Xanh vào Pucallpa; rền rĩ, bụi bặm, đầu xe đuôi xe buộc xuống và nhảy tưng tưng, chiếc xe đi tới Calle Comercio làm tung một đám bụi rồi đậu trước văn phòng nhỏ của Công ty Vận tải Morales. Tài xế bước ra, hành khách bước ra, họ bốc dỡ hành lý và Ambrosio, chân đá mấy viên sỏi ở góc đường, đợi cho tài xế lên lại Tia Chớp Rừng Xanh và nổ máy: ừ, anh ta lái nó tới ga ra để xe của López. Gã đến nhà Doña Lupe và ở lại cho đến nửa đêm chơi với Amalita Hortensia, nó đã lạ gã tới nỗi gã bế nó lên là nó khóc. Gã xuất hiện ở ga ra lúc tám giờ và chỉ có vợ của López ở đó: gã đến lấy chiếc xe, thưa bà, Don Hilario cần xe. Bà ta thậm chí không nghĩ đến việc hỏi gã là anh trở lại làm việc cho Công ty Morales hồi nào? Bà ta chỉ tay tới một góc bãi đậu xe: xe ở đó. Tất cả đầy đủ, xăng, dầu, mọi thứ, ừ.

“Tôi nghĩ hay mình cho nó lao xuống một vực núi ở đâu đó,” Ambrosio nói. “Nhưng tôi thấy như thế là dại cho nên tôi lái nó đến tận Tingo. Tôi đón vài hành khách dọc đường, vậy là đủ cho tôi tiền xăng.”

Khi đến Tingo María sáng hôm sau, gã do dự một lát rồi lái đến ga ra của Itipaya: cái gì đây, mày quay lại làm việc cho Don Hilario rồi hả?

“Tôi ăn cắp đó,” Ambrosio nói. “Để bù lại những cái ông ta đã ăn cắp của tôi. Tôi đến bán nó cho ông.”

Thoạt tiên Itipaya ngạc nhiên, rồi ông ta bật cười: mày điên rồi hả, người anh em?

“Ừ,” Ambrosio nói. “Ông mua không?”

“Xe ăn cắp à?” Itipaya cười. “Tao làm gì với nó? Ai cũng biết Tia Chớp Rừng Xanh, Don Hilario chắc đã báo cáo nó mất tích.”

“Ôi dào,” Ambrosio nói. “Vậy thì tôi lái nó xuống vực. Ít nhất tôi trả được thù.”

Itipaya gãi đầu: như vậy là điên. Họ cãi nhau gần nửa tiếng. Nếu gã định lái nó xuống vực thì tốt hơn nên để nó phục vụ một mục đích gì hữu ích hơn. Nhưng ông ta không thể đưa gã nhiều lắm: ông ta sẽ phải tháo tung nó ra hết, bán từng bộ phận, sơn lại vỏ xe và một ngàn thứ khác. Bao nhiêu, Itipaya, nói đi? Vả lại cũng rủi ro chứ mày. Bao nhiêu, nói đi?

“Bốn trăm,” Ambrosio nói. “Ít hơn tiền một chiếc xe đạp cũ. Vừa đủ cho tôi đi Lima, thưa cậu.”

8.

“Tôi không muốn làm phiền cậu gì cả,” Ambrosio nói. “Nhưng trễ lắm rồi, thưa cậu.”

Còn gì nữa, Zavalita, còn gì nữa? Buổi nói chuyện với anh Nổ, hắn nghĩ, thế thôi. Sau cái chết của Don Fermín, Ana và Santiago bắt đầu ăn trưa với Señora Zoila mỗi ngày Chúa nhật, và ở đó họ cũng gặp anh Nổ và Cary, Popeye và Teté, nhưng khi Señora Zoila quyết định đi Âu châu với dì Eliana, dì sẽ cho cô con gái lớn của dì đi học ở Thụy Sĩ và đi một vòng qua Tây Ban Nha, Ý và Pháp trong hai tháng, bữa ăn trưa gia đình chấm dứt rồi sau đó không bắt đầu lại hoặc liệu có bao giờ bắt đầu lại không, hắn nghĩ: thời gian làm thay đổi nhiều điều quá, Ambrosio, nâng ly, Ambrosio. Señora Zoila trở về ít buồn nản hơn, sạm nắng vì mùa hè Âu châu, khỏe lại, tay bà đầy nặng quà biếu và miệng bà đầy chuyện. Chưa đầy một năm bà đã hoàn toàn hồi phục, Zavalita, bà tìm lại cuộc sống quảng giao bận rộn, các buổi chơi bài canasta, các buổi viếng thăm, các bộ phim tình cảm và các buổi uống trà. Ana và Santiago đến thăm bà ít nhất mỗi tháng một lần, và bà thường hay cắt ngắn buổi viếng thăm để ăn, và quan hệ của họ từ ấy xa cách nhưng nhã nhặn, giao hữu thì hơn là thân thiết, bây giờ Señora Zoila tiếp Ana bằng sự thân mật thận trọng, một tình mến yêu cam chịu và mỏng manh. Bà không quên cô ấy khi phân phát những món quà lưu niệm Âu châu của bà, Zavalita, bà cũng có quà cho cô ấy: một cái khăn choàng Tây Ban Nha, hắn nghĩ, một cái áo ngoài bằng lụa xanh của Ý. Các hôm sinh nhật và kỷ niệm, Ana và Santiago sẽ ghé qua sớm và nhanh chóng ôm bà trước khi khách đến, và có vài đêm Popeye và Teté xuất hiện ở khu nhà tí hon để tán gẫu hoặc chở họ đi một vòng. Anh Nổ và Cary thì không bao giờ, Zavalita, nhưng trong mùa Vô địch Bóng đá Nam Mỹ anh ấy gửi cho mày một vé ngồi ở khán đài giữa làm quà. Mày cần tiền nên bán lại nửa giá, hắn nghĩ. Hắn

nghĩ: chúng ta rốt cuộc đã tìm được công thức để hòa thuận. Giữ khoảng cách, Zavalita, với nụ cười mỉm, với các câu đùa: điều đó quan trọng đối với cậu ấy, thưa cậu, tôi xin lỗi. Tối rồi.

Cuộc đối thoại xảy ra khá lâu sau khi Don Fermín chết, một tuần sau khi hắn chuyển từ mục tin địa phương sang trang xã luận của *La Crónica*, Zavalita, vài ngày trước khi Ana mất việc ở bệnh xá. Họ tăng lương mày năm trăm đồng, đổi ca làm việc của mày từ tối qua sáng, bây giờ mày hầu như chẳng bao giờ thấy Carlitos, Zavalita, hôm đó mày tình cờ gặp anh Nổ từ nhà Señora Zolia đi ra. Họ đứng trên vỉa hè nói chuyện một lúc: ngày mai họ ăn trưa chung được không, Siêu Não? Được, anh Nổ. Chiều hôm ấy bỗng dưng mày nghĩ, mà chẳng buồn tò mò, anh ấy muốn gì nhỉ. Và quá ngọ hôm sau anh Nổ ghé qua đón Santiago ở khu nhà tí hon. Lần đầu tiên anh ấy đến đó, anh ấy vào kìa, Zavalita, và mày nhìn thấy anh qua cửa sổ, do dự, gõ cửa nhà bà người Đức, mặc bộ vét màu xám nhạt và áo gi lê, sơ mi màu hoàng yến, cổ áo rất cao. Và cái nhìn của bà Đức ăn tươi nuốt sống anh Nổ từ đầu đến chân trong khi bà chỉ qua cửa nhà mày: bên đó, phòng C. Và anh Nổ đặt chân vào căn nhà nhỏ thấp bé lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng, Zavalita. Anh ấy vỗ lưng mày, ê Siêu Não, và nhìn quanh hai căn phòng nhỏ với vẻ thoải mái tươi cười.

“Mày tìm được cái ổ lý tưởng, Ròm.” Anh nhìn cái bàn nhỏ, kệ sách, miếng vải chỗ con Náo ngủ. “Đúng là căn chung cư cho một cặp lang bạt như mày và Ana.”

Họ đi ăn trưa trong nhà hàng Suizo ở Herradura. Những người bồi bàn và quản lý biết tên của anh Nổ, trao đổi vài câu vui đùa với anh rồi lượn quanh, niềm nở và sốt sắng, và anh Nổ nhất quyết bảo hắn thử món cốc tai dâu, món đặc biệt của nhà hàng, Ròm, ngọt và mạnh. Họ ngồi ở bàn trông ra kè biển: họ thấy biển động, bầu trời nhiều mây

mùa đông, và anh Nổ đề nghị món xúp Lima để khai vị, rồi món gà hay vịt ướp ăn với cơm.

“Tao sẽ chọn món tráng miệng,” Nổ nói khi người bồi bàn cầm danh sách các món họ gọi đi khỏi. “Bánh kếp với bánh flăng. Một món sau khi nói chuyện làm ăn.”

“Mình sắp nói chuyện làm ăn hả?” Santiago hỏi. “Em hy vọng anh sẽ không bảo em đến làm với anh. Làm ơn đừng làm hỏng bữa ăn trưa của em.”

“Tao biết khi mày nghe chữ làm ăn là mày sợ phát rét, đồ lang bạt.” Nổ cười. “Nhưng lần này mày không né nổi đâu, chỉ một chút nữa thôi. Tao đưa mày tới đây để xem liệu mấy món đậm đà và bia lạnh có làm thuốc dễ nuốt hơn hay không.”

Anh lại cười, bây giờ hơi giả tạo, và trong khi anh cười, tia nhìn bứt rứt ấy đã xuất hiện trong mắt anh, Zavalita, cái chấm sáng bồn chồn ấy: ồ, Ròm, mày là đồ lang bạt khốn kiếp, anh nói hai lần, ồ, Ròm, mày là đồ lang bạt khốn kiếp. Không dở điên dở khùng, phản bội giai cấp, đầy mặc cảm hoặc cộng sản nữa, hắn nghĩ. Hắn nghĩ: một thứ trìu mến hơn, mơ hồ hơn, có thể là bất kỳ thứ gì, Ròm, đồ lang bạt khốn kiếp, Zavalita.

“Vậy thì cho em viên thuốc ngay đi,” Santiago nói. “Trước món xúp.”

“Mày bất cần mọi chuyện, đồ lang bạt,” Nổ nói, ngưng cười, giữ nguyên vầng hào quang tươi tỉnh trên khuôn mặt cạo láng; nhưng trong đáy mắt vẻ bồn chồn vẫn còn đó, tăng thêm, và vẻ lo lắng hiện ra, Zavalita. “Suốt mấy tháng sau khi ông già chết, mày vẫn không nghĩ tới chuyện hỏi han gì về việc làm ăn ông để lại.”

“Em tin tưởng anh,” Santiago nói. “Em biết anh sẽ giữ vững tên tuổi của gia đình trong giới kinh doanh.”

“Ôi dào, bây giờ mình nói chuyện nghiêm chỉnh.” Nổ chống khuỷu tay lên bàn, cằm tựa trên bàn tay, rồi thì cái ánh bồn chồn ấy, cái chớp mắt liên tục của anh, Zavalita.

“Nói nhanh lên.” Santiago nói. “Em báo trước, khi món xúp mang ra là ngưng nói chuyện làm ăn.”

“Nhiều vấn đề còn dở dang, hợp lý thôi,” Nổ nói, hơi thấp giọng. Anh nhìn các bàn còn trống xung quanh, ho rồi ngập ngừng nói, chọn từng lời một cách ngờ vực. “Di chúc chẳng hạn. Phức tạp khủng khiếp, mình phải đi qua rất nhiều thủ tục cho hợp lệ. Mày sẽ phải đến công chứng viên để ký cả xấp giấy tờ. Trên nước này mọi việc đều gặp rắc rối quan liêu kinh khủng, đủ loại giấy tờ, mày biết đấy.”

Tội nghiệp anh chàng không những bối rối, bứt rứt, hắn nghĩ, anh ấy còn sợ nữa. Phải chăng anh đã cực kỳ cẩn thận chuẩn bị cho buổi nói chuyện ấy, cố đoán các câu hỏi của mày, tưởng tượng mày sẽ hỏi và yêu cầu gì, tiên đoán mày sẽ dọa dẫm gì? Phải chăng anh đã có một kho vũ khí gồm các câu trả lời và giải thích và chứng minh? Hắn nghĩ: anh rụt rè quá, anh Nổ. Thỉnh thoảng anh im lặng nhìn ra cửa sổ. Đã tháng Mười một mà người ta vẫn chưa dựng mái che và không có người tắm trên bãi biển; vài chiếc xe chạy dọc theo Malecón, đây đó những nhóm người tản bộ sát bên biển động mờ xám. Những ngọn sóng cao, ầm ĩ dội vào xa xa và quét lên suốt bãi biển, và những con vịt trắng lặng lẽ lượn trên bọt sóng.

“Ôi dào, như thế này,” Nổ nói. “Ông già muốn công việc đâu vào đấy, ổng sợ lại bị một cú đau tim như lần đầu. Mình chỉ mới bắt đầu thì ổng chết. Chỉ mới bắt đầu. Ý định là để tránh thuế di sản, chuyện giấy tờ khốn kiếp. Mình mới bắt đầu làm sao cho sự việc có bộ mặt hợp pháp, đặt các công ty dưới tên tao qua các hợp đồng chuyển nhượng giả, vân vân. Mày đủ thông minh để thấy tại sao. Ý định của ông già không phải là để hết việc làm ăn cho tao hoặc đại loại như vậy. Chỉ để tránh phức tạp. Ông già và tao định chuyển

nhượng hết, đồng thời vẫn giữ quyền lợi của mày và Teté đâu vào đấy. Và tất nhiên của mama nữa."

Anh Nổ mỉm cười và Santiago cũng mỉm cười. Họ vừa mang xúp ra, Zavalita, đĩa xúp bốc khói, và hơi nước trộn lẫn với sự căng thẳng bất ngờ vô hình ấy, bầu khí quyển đầy chi tiết nhỏ nhặt nặng nề ấy đã trùm lên bàn.

"Ông già có ý kiến hay," Santiago nói. "Đặt mọi thứ dưới tên anh để tránh phức tạp là rất hợp lý."

"Không phải tất cả mọi thứ," Nổ nói rất nhanh, mỉm cười, hơi giơ cao tay. "Chỉ có phòng bào chế, công ty. Chỉ việc kinh doanh. Không có căn nhà hay căn chung cư ở Ancón. Ngoài ra, mày phải hiểu việc chuyển nhượng chỉ là giả tạo. Các công ty đứng tên tao không có nghĩa là tao sẽ giữ hết. Phần của mama và phần của Teté đã thu xếp xong."

"Vậy thì mọi thứ ổn thỏa," Santiago nói. "Chuyện làm ăn xong rồi, bây giờ bắt đầu món xúp. Nom có vẻ ngon quá, anh Nổ."

Mặt anh ấy kìa, Zavalita, vẻ xốn xang của anh, cái chớp mắt của anh, vẻ hoài nghi kín đáo, vẻ nhẹ nhõm bứt rứt của anh, và vẻ sống động của bàn tay anh với lấy bánh mì, bơ, và rót bia vào ly của mày.

"Tao biết tao làm mày chán vì mấy chuyện này," Nổ nói. "Nhưng mình không thể nhùng nhằng thêm. Mình cũng phải chấn chỉnh tình trạng của mày nữa."

"Tình trạng của em có vấn đề gì?" Santiago hỏi. "Làm ơn đưa em lọ ớt."

"Căn nhà và căn chung cư sẽ đứng tên mama, dĩ nhiên," Nổ nói. "Nhưng bà không muốn dính dấp gì với căn chung cư, bà nói bà sẽ không bao giờ đặt chân đến Ancón nữa. Chuyện hơi bất thường. Tao đã thỏa thuận với Teté. Tao đã mua cổ phần lẽ ra là của nó trong phòng bào chế và các

công ty khác. Như thể nó hưởng phần gia tài của nó vậy, thấy không?"

"Em thấy," Santiago nói. "Đó là lý do em chán đến phát sợ mấy chuyện này, anh Nổ."

"Như vậy chỉ còn lại mày." Nổ cười, không nghe hắn nói, và chớp mắt. "Mày cũng là người cầm nến trong vụ chôn cất này, dù cho mày chán ngán. Đó là chuyện mình phải bàn tới. Tao đã nghĩ là mình có thể đi tới thỏa thuận như đã có với Teté. Mình sẽ tìm hiểu phần của mày, và vì mày chán ghét việc kinh doanh, tao sẽ mua phần của mày."

"Nhét phần của em vào đít anh đi, rồi để em ăn xong món xúp," Santiago vừa nói vừa cười, nhưng anh Nổ nhìn mày một cách rất nghiêm nghị, Zavalita, và mày cũng phải nghiêm nghị. "Em đã nói rõ với ông già là em sẽ không bao giờ gí mũi vào việc kinh doanh của ông, vì thế cứ bỏ qua tình trạng của em và phần của em. Em đã tự mình từ bỏ quyền thừa kế khi em dọn ra ngoài sống, anh Nổ. Vậy thì không cổ phần, không bán buôn, và như vậy là chấm dứt ổn thỏa toàn bộ vấn đề, được chứ?"

Anh ấy chớp mắt dữ dội, Zavalita, nỗi lúng túng cục súc hung hãn của anh ấy: anh đang giơ cái thìa lên, một dòng xúp loãng đo đỏ chảy ngược xuống đĩa, vài giọt bắn lên khăn trải bàn. Anh nhìn mày, nửa ngạc nhiên nửa chán nản, Zavalita.

"Dẹp trò dại dột của mày đi," cuối cùng anh nói. "Mày bỏ nhà, nhưng mày vẫn là con của ông già, phải không? Tao bắt đầu nghĩ mày mất trí rồi."

"Ừ, em mất trí," Santiago nói. "Em không có phần nào, mà nếu có em cũng không muốn một xu nào trong tiền bạc của ông già, được chứ, anh Nổ?"

"Mày không muốn có cổ phần à?" Nổ hỏi. "Được rồi, còn một cách khác. Tao đã thảo luận với Teté và mama và cả

hai đồng ý. Mình sẽ cho căn chung cư ở Ancón mang tên mày."

Santiago bật cười và đập tay lên bàn. Một người bồi đến hỏi họ cần gì, ồ, tôi xin lỗi. Anh Nổ nghiêm nghị và hình như lại tự kiềm chế được, vẻ bứt rứt đã biến mất khỏi mắt anh, và bây giờ anh nhìn mày với vẻ bề trên trìu mến, Zavalita.

"Vì mày không muốn có cổ phần, đó là cách hợp lý nhất," Nổ nói. "Cả hai đồng ý. Mama không muốn đặt chân tới đó, bà có ý ghét Ancón. Teté và Popeye đang xây một căn nhà ở Santa María. Popeye bây giờ đang làm ăn rất khá, mày biết Belaúnde là tổng thống mà. Còn tao thì bận công việc đến nỗi không thể nào có điều kiện hưởng một chuyến nghỉ hè. Vì vậy căn chung cư… "

"Tặng nó cho người nghèo," Santiago nói. "Chấm hết, anh Nổ."

"Mày không phải dùng nó nếu mày chán ghét Ancón," Nổ nói. "Bán nó rồi mua một căn ở Lima, như vậy mày sẽ sống khá hơn."

"Em không muốn sống khá hơn," Santiago nói. "Nếu anh không ngưng lại, mình sẽ cãi nhau."

"Đừng cư xử như con nít," Nổ nói tiếp, với vẻ thành thật, hắn nghĩ. "Mày bây giờ là người lớn, mày có gia đình, mày có trách nhiệm. Đừng tự đặt mày vào mức lố bịch đó."

Bây giờ anh ấy đã cảm thấy bình tĩnh và yên tâm, Zavalita, bây giờ giây phút xấu đã qua, nỗi sửng sốt, bây giờ anh ấy có thể khuyên mày và giúp mày rồi ngủ yên. Santiago mỉm cười với anh và vỗ lên cánh tay anh: chấm hết, anh Nổ. Người quản lý sốt sắng đến và lo lắng hỏi có gì trục trặc với món xúp không: không, ngon lắm, và họ ăn vài thìa đầy để thuyết phục ông ta là họ nói thật.

"Mình đừng cãi nhau nữa," Santiago nói. "Mình đã cãi nhau suốt đời, và bây giờ mình hòa thuận, không đúng sao, anh

Nổ? Ôi dào, cứ giữ như thế. Nhưng đừng bao giờ đưa vấn đề này ra với em nữa, được chứ?"

Mặt anh khó chịu, chưng hửng, hối tiếc, mỉm cười yếu ớt, Zavalita, và anh nhún vai, nhăn mặt sững sờ hay rốt cuộc thương xót, rồi lặng yên một lúc. Họ chỉ ăn qua loa món vịt với cơm, và anh Nổ quên món bánh kếp với bánh flăng. Nhà hàng mang phiếu tính tiền ra, anh Nổ trả, và trước khi vào xe họ hít đầy phổi mùi không khí mặn và ấm, trao đổi vài câu bình phẩm vô vị về sóng nước, và một vài cô gái đi ngang và chiếc xe ô tô thể thao gầm rú ở cuối đường. Trên đường tới Miraflores họ không nói một tiếng nào. Khi họ về đến khu nhà tí hon, khi Santiago đã một chân bên ngoài xe, anh Nổ nắm cánh tay hắn.

"Tao không bao giờ hiểu mày, Siêu Não," và lần đầu tiên trong ngày hôm ấy giọng anh thành thật như thế, hắn nghĩ, cảm động như thế. "Mày muốn làm cái quái gì trên đời? Tại sao tự mày làm mọi thứ để bản thân mày khốn khổ khốn nạn?"

"Vì em là đứa khổ dâm." Santiago mỉm cười với anh. "Tạm biệt, anh Nổ, em gửi lời chào bà già và Cary."

"Tùy mày, cứ giữ lấy cái điên khùng của mày," Nổ nói, cũng mỉm cười. "Tao chỉ muốn mày biết là nếu khi nào mày cần gì…"

"Em biết, em biết," Santiago nói. "Bây giờ anh về đi để em có thể ngủ một giấc ngắn. Tạm biệt, anh Nổ."

Nếu mày không kể với Ana chắc mày sẽ tránh được rất nhiều lần cãi nhau, hắn nghĩ. Một trăm lần, Zavalita, hai trăm lần. Lòng kiêu hãnh làm khốn mày phải không? hắn nghĩ. Hắn nghĩ: thấy chồng em kiêu hãnh chưa, cưng, hắn không nhận thứ gì của họ, cưng, hắn bảo họ cút đi với các cổ phần và nhà cửa của họ, cưng. Mày nghĩ cô ấy sẽ khâm phục mày chăng, Zavalita, mày có muốn cô ấy khâm phục mày không?

Cô ấy sẽ nôn vào mày, hắn nghĩ, cô ấy sẽ trách móc mày mỗi lần họ tiêu hết đồng lương của hắn trước cuối tháng, mỗi lần họ phải xin ông Tàu cho thiếu nợ hoặc mượn tiền bà người Đức. Tội nghiệp Anita, hắn nghĩ. Hắn nghĩ: tội nghiệp Zavalita.

“Trễ quá chừng rồi, thưa cậu,” Ambrosio lại khăng khăng.

° ° °

“Đi thêm một chút nữa thì tới,” Queta nói, và nghĩ: công nhân đông quá. Phải chăng là giờ tan xưởng? Ừ phải, cô đã chọn đúng giờ đông nhất. Tiếng còi và làn sóng người hỗn độn tràn xuống đường phố. Chiếc tắc xi chậm chạp nhích theo, né tránh người, vài khuôn mặt gí sát cửa sổ nhìn cô. Họ huýt sáo với cô, nói ngon lành, ồ má ơi, làm bộ mặt tục tĩu. Các xí nghiệp nối tiếp hẻm phố, các hẻm phố nối tiếp xí nghiệp, và Queta thấy phía trên đám đầu người các mặt tiền lát đá, mái nhà lợp tôn, các cột khói từ ống khói. Thỉnh thoảng xa xa có vườn cây ăn trái bị đường phố cắt ngang: đây rồi. Chiếc tắc xi ngừng lại, cô bước ra. Tài xế nhìn vào mắt cô với nụ cười châm biếm trên môi.

“Tại sao cười?” Queta hỏi. “Bộ tôi có hai cái đầu hả?”

“Đừng giận,” người tài xế nói. “Với cô thì chỉ mười đồng.”

Queta trả tiền rồi quay lưng lại. Khi đẩy cánh cửa nhỏ trên bức tường màu hồng mờ nhạt, cô nghe tiếng xe tắc xi chạy đi. Trong vườn không có ai. Cô gặp Robertito ngồi trên chiếc ghế bành bằng da trong phòng đợi, hắn đang sơn móng tay. Hắn nhìn cô bằng cặp mắt đen của hắn.

“Ồ, chào Quetita,” hắn nói với giọng hơi chế giễu. “Tôi biết hôm nay cô đến. Bà đang đợi cô.”

Thậm chí không hỏi thăm hay bây giờ cô có khỏe hơn không, Queta nghĩ, thậm chí không bắt tay. Cô đi vào quầy rượu và trước mặt cô là bộ móng tay nhọn sơn bạc của

Señora Ivonne, chiếc nhẫn tỏa sáng rực rỡ và cây bút bi bà đang ghi địa chỉ trên chiếc bao thư.

“Chào bà,” Queta nói. “Mừng được gặp lại bà.”

Señora Ivonne mỉm cười với cô, không nồng nhiệt, trong khi lặng lẽ quan sát cô từ đầu đến chân.

“Ôi dào, cô lại quay về đây,” cuối cùng bà nói. “Tôi khó tưởng tượng những điều cô đã trải qua.”

“Khá tệ,” Queta nói, rồi im lặng, và có thể cảm thấy những mũi tiêm nhói trên cánh tay cô, cái lạnh lẽo của dụng cụ thăm dò giữa hai chân cô, có thể nghe tiếng đàn bà cãi nhau tục tĩu xung quanh cô, và có thể thấy người hộ lý trong bệnh viện với mái tóc cứng dựng đứng đang cúi xuống nhặt cái bô.

“Cô có gặp bác sĩ Zegarra không?” Señora Ivonne hỏi. “Ông ta có cho cô giấy chứng nhận không?”

Queta gật đầu. Cô rút mẩu giấy gấp đôi trong ví ra đưa cho bà. Trong vòng một tháng mày khánh tận, cô nghĩ, mày bôi son trét phấn gấp ba lần và thậm chí mày nhìn không rõ được nữa. Señora Ivonne đang chăm chú đọc tờ giấy và, với rất nhiều cố gắng, giơ nó lên gần như ngay trên cặp mắt nhíu của bà.

“Tốt, bây giờ cô khỏe mạnh.” Señora Ivonne lại kiểm tra cô từ trên xuống rồi tỏ cử chỉ thất vọng. “Nhưng gầy như cây sào. Cô phải mập mạp lại, tôi sẽ phải làm cho gò má cô hồng hào lên. Tạm thời thì, cởi bộ quần áo cô đang mặc ra. Ngâm nó cho kỹ. Cô có mang gì theo để thay không? Bảo Malvina cho cô mượn. Ngay lập tức, cô đừng mang đầy vi trùng mà đứng loanh quanh đây. Bệnh viện là ổ vi trùng.”

“Tôi sẽ có lại căn phòng hồi trước không, thưa bà?” Queta hỏi và nghĩ tao sẽ không nổi giận, tao sẽ không cho mày niềm vui đó.

“Không, căn cuối,” Señora Ivonne nói. “Và nhớ tắm nước nóng. Xoa thật nhiều xà phòng vào, nhớ ra.”

Queta gật đầu. Cô đi lên tầng hai, nghiến chặt răng, nhìn mà không thấy cũng tấm thảm cũ màu đỏ hạt lựu ấy với cùng những vết bẩn ấy và cùng những đốm cháy vì thuốc lá và diêm quẹt ấy. Trên đầu thang cô gặp Malvina, nó mở vòng tay: Quetita! Họ ôm nhau, hôn nhau lên má.

“Mày khỏe hẳn ra, thật tuyệt, Quetita,” Malvina nói. “Tao muốn đi thăm mày, nhưng bà già làm tao sợ. Tao gọi mày rất nhiều lần, nhưng họ bảo tao là chỉ những người trả tiền mới được dùng điện thoại. Mày có nhận được mấy gói quà của tao không?”

“Cảm ơn mày nhiều lắm, Malvina,” Queta nói. “Cái tao cảm ơn mày nhất là thức ăn. Món ăn ở đó thật kinh khủng.”

“Tao mừng là mày trở về,” Malvina lặp lại, mỉm cười với cô. “Khi mày bị cái vụ đê tiện đó tao tức lắm, Quetita. Trần gian đầy tụi khốn nạn. Khá lâu rồi mình không gặp nhau, Quetita.”

“Một tháng,” Queta thở dài. “Đối với tao như mười tháng, Malvina.”

Cô thay quần áo trong phòng Malvina, đi vào phòng tắm, đổ đầy bồn rồi hụp vào nước. Cô đang xoa xà phòng lên người thì thấy cửa mở, và một cái mặt nghiêng nhìn trộm vào, bóng của Robertito: hắn vào được không, Quetita?

“Không, không được vào,” Queta càu nhàu. “Đi ra, cút đi.”

“Cô khó chịu vì tôi nhìn cô trần truồng à?” Robertito cười. “Cô khó chịu phải không?”

“Ừ,” Queta nói. “Tôi không cho phép anh. Đóng cửa lại.”

Hắn cười, bước vào rồi đóng cửa: vậy thì hắn sẽ ở lại, Quetita, hắn luôn luôn đi ngược dòng. Queta chìm xuống bồn nước lên tới cổ. Nước đen và sủi bọt.

“Trời ơi, cô bẩn quá, cô làm đen cả nước,” Robertito nói. “Bao lâu rồi cô không tắm?”

Queta cười: từ khi cô vào bệnh viện, một tháng! Robertito hếch mũi và tỏ vẻ ghê tởm: úi chà, đồ con lợn. Rồi hắn mỉm cười thân thiện và đi vài bước tới bồn tắm: trở lại đây cô có mừng không? Queta gật đầu: dĩ nhiên cô mừng. Mặt nước trở nên xáo động và đôi vai xương xẩu của cô nổi lên.

“Anh có muốn tôi kể bí mật cho anh không?” cô nói, chỉ tay về phía cánh cửa.

“Kể đi, kể đi,” Robertito nói. “Tôi mê chuyện ngồi lê đôi mách lắm.”

“Tôi sợ bà già sẽ đuổi tôi,” Queta nói. “Vì thói sợ vi trùng của bà ấy.

“Cô sẽ phải tới một động hạng hai, cô sẽ phải xuống cấp,” Robertito nói. “Cô sẽ làm gì nếu bà ấy đuổi cô đi?”

“Tôi sẽ phơi thây,” Queta nói. “Hạng hai hay hạng ba hay trời biết động nào.”

“Bà là người tốt,” Robertito nói. “Bà bảo vệ việc làm ăn của bà chống lại sóng gió và bà ấy đúng. Bà ấy đối xử tốt với cô, cô biết xưa nay bà ấy thường không nhận lại những người bị nặng như cô.”

“Vì tôi đã giúp bà ấy kiếm được rất nhiều tiền,” Queta nói. “Vì bà ấy cũng nợ tôi rất nhiều.”

Cô ngồi thẳng dậy và đang xoa xà phòng lên vú. Robertito chỉ nó: úi chà, nó thõng xuống kìa, Quetita, cô gầy quá. Cô gật đầu: cô đã mất mười lăm ký trong bệnh viện, Robertito. Thế thì cô phải mũm mĩm ra, Quetita, nếu không cô sẽ không chinh phục được món bở nào.

“Bà già nói tôi gầy như cây sào,” Queta nói. “Ở bệnh viện tôi gần như chẳng ăn gì, chỉ ăn mấy gói đồ Malvina gửi đến cho tôi.”

“Bây giờ cô có thể trả thù.” Robertito cười. “Ăn như lợn.”

“Bao tử của tôi chắc đã teo lại,” Queta nói, nhắm mắt và chìm xuống bồn tắm. “Ồ, nước nóng này thật tuyệt.”

Robertito bước đến, dùng khăn tắm lau khô mép bồn nước rồi ngồi xuống. Hắn bắt đầu nhìn Queta bằng một vẻ láu lỉnh tươi cười và hiểm độc.

“Cô có muốn tôi kể bí mật cho cô không?” hắn nói, thấp giọng và mở to mắt, ngạc nhiên vì sự táo bạo của chính hắn. “Cô có muốn tôi kể không?”

“Ừ, kể hết chuyện ngồi lê đôi mách trong nhà cho tôi,” Queta nói. “Chuyện mới nhất là gì?”

“Tuần trước bà và tôi đi thăm người cũ của cô.” Robertito đưa một ngón tay lên môi, lông mi hắn chớp lia lịa. “Tôi muốn nói là người cũ của người cũ của cô. Tôi phải nói cho cô là gã cư xử như đồ cục súc.”

Queta mở mắt và ngồi thẳng lên trong bồn tắm: Robertito lau mấy giọt nước rơi trên quần hắn.

“Cayo Đầu Cứt?” Queta nói. “Tôi không tin. Gã ở Lima này hả?”

“Gã đã trở về Peru,” Robertito nói. “Hóa ra gã có căn nhà ở Chaclacyo có hồ bơi và đủ thứ. Và hai con chó to bằng con hổ.”

“Anh nói láo,” Queta nói, nhưng cô thấp giọng vì Robertito ra hiệu cho cô đừng nói lớn như thế. “Gã đã trở về thật sao?”

“Một căn nhà đẹp, xây đúng ngay giữa một khu vườn khổng lồ,” Robertito nói. “Tôi không muốn đi. Tôi bảo bà, chuyện tào lao, bà sẽ thất vọng, nhưng bà không thèm nghe tôi. Vẫn nghĩ tới chuyện làm ăn của bà với gã. Gã có vốn, gã biết tôi đối xử đàng hoàng với người chung vốn, bọn tôi là bạn. Nhưng gã đối xử với chúng tôi như hai đứa

ăn xin rồi đuổi chúng tôi ra. Người cũ của cô, Quetita, người cũ của người cũ của cô. Gã đúng là đồ cục súc."

"Gã sẽ ở lại Peru chứ?" Queta hỏi. "Gã có dính vào chính trị nữa không?"

"Gã nói gã chỉ ghé qua." Robertito nhún vai. "Cô có thể tưởng tượng gã phải nặng túi cỡ nào. Một căn nhà như vậy, chỉ để tạt qua. Gã đang sống ở Mỹ. Gã vẫn y nguyên như trước, tôi cho cô biết. Già, xấu xí và đê tiện."

"Gã có hỏi gì về…?" Queta nói. "Chắc gã đã nói gì với anh phải không?"

"Về Nàng Thơ à?" Robertito nói. "Đồ cục súc, tôi cho cô biết, Quetita. Bà đã nói với gã về cô ấy, chúng tôi cảm thấy rất hãi hùng về việc đã xảy ra cho kẻ đáng thương, gã chắc đã nghe. Và gã chẳng buồn chớp mắt. Gã nói tôi không cảm thấy tệ hại lắm, tôi biết bà điên sẽ đi đến kết thúc thảm hại. Rồi gã hỏi về cô, Quetita. Ừ, ừ. Tội nghiệp, cô ấy đang trong bệnh viện, tưởng tượng mà coi. Và cô nghĩ gã nói gì nào?"

"Nếu gã nói như vậy về Hortensia, tôi có thể tưởng tượng gã sẽ nói gì về tôi," Queta nói. "Nào, đừng bắt tôi tò mò đợi."

"Bảo với nó, nói phòng xa, là tôi sẽ không cho nó một xu, là tôi đã cho nó đủ rồi." Robertito cười. "Là nếu cô đến gặp gã để định tống tiền gã thì đó là lý do gã có hai con chó Đan Mạch. Đúng từng chữ, Quetita, hỏi bà là biết. Nhưng đừng hỏi, ngay cả đừng nhắc tới gã với bà, khi trở về bà bực tức lắm, gã đối xử với bà tệ đến nỗi bà không bao giờ muốn nghe tên gã nữa."

"Sẽ có ngày gã phải trả giá," Queta nói. "Mày không thể đê tiện cỡ đó mà sống vui vẻ như vậy."

"Gã có thể, gã có tiền là nhờ như vậy," Robertito nói. Hắn lại bắt đầu cười và hơi nghiêng tới gần Queta hơn. Hắn

thấp giọng: “Cô có biết gã nói gì khi bà đề nghị một vụ làm ăn nhỏ với gã không? Gã cười vào mặt bà. Bà nghĩ tôi muốn kinh doanh nhà thổ hả, Ivonne? Bây giờ gã chỉ thích làm ăn đứng đắn. Rồi ngay sau đó gã bảo chúng tôi là các người biết lối ra, tôi không muốn thấy mặt các người quanh đây nữa. Đúng mấy chữ đó, tôi thề. Cô điên à, cô cười cái gì?”

“Không,” Queta nói. “Đưa tôi cái khăn tắm, lạnh rồi và tôi đang cóng.”

“Tôi sẽ lau khô cô, nếu cô muốn,” Robertito nói. “Tôi luôn sẵn sàng phục vụ cô, Quetita. Nhất là bây giờ cô vui vẻ hơn. Cô không cáu kỉnh như lúc trước.”

Queta đứng lên, bước ra khỏi bồn tắm và nhón chân đi tới, nước nhỏ trên sàn gạch nứt nẻ. Cô quấn một cái khăn quanh eo và một cái nữa trên vai.

“Không có bụng, và chân cô vẫn đẹp.” Robertito cười. “Cô có định đi tìm người cũ của người cũ của cô không?”

“Không, nhưng nếu bao giờ tôi tình cờ gặp gã thì gã sẽ hối,” Queta nói. “Vì những điều gã đã nói với anh về Hortensia.”

“Cô sẽ không bao giờ tình cờ gặp gã,” Robertito nói. “Bây giờ gã ở trên cô rất cao.”

“Tại sao anh đến kể mấy chuyện này cho tôi?” Queta bỗng hỏi, ngưng lau người. “Nào, cút đi, cút ra khỏi đây.”

“Chỉ để xem cô phản ứng thế nào,” Robertito cười. “Đừng tức giận. Để cô thấy tôi là bạn của cô, tôi sẽ kể cho cô một bí mật khác. Cô có biết tại sao tôi vào không? Vì bà bảo tôi xem cô có tắm thật không.”

∘ ∘ ∘

Gã từ Tingo María đến bằng những chặng ngắn, để phòng ngừa: trên một chiếc xe vận tải đến Huánuco, gã ngủ một

đêm ở đó, rồi đi xe đò đến Huancayo, từ đó đến Lima bằng xe lửa. Khi gã băng ngang rặng Andes, độ cao làm gã buồn nôn và trống ngực đánh ầm ầm, thưa cậu.

“Tôi rời Lima mới hơn hai năm rồi tôi trở lại,” Ambrosio nói. “Nhưng đổi khác nhiều. Người cuối cùng tôi có thể nhờ giúp đỡ là Ludovico. Nó đã đưa tôi đi Pucallpa, nó giới thiệu tôi với họ hàng nó, Don Hilario, thấy không? Và nếu tôi không thể tới gặp nó thì tôi có thể tới ai?”

“Cha tôi,” Santiago nói. “Tại sao ông không tới ông ấy, làm sao ông không nghĩ đến?”

“Ôi dào, không phải tôi không nghĩ đến,” Ambrosio nói. “Cậu phải biết, thưa cậu…”

“Tôi không hiểu,” Santiago nói. “Chẳng phải ông đã nói là ông ngưỡng mộ cha tôi lắm hay sao, chẳng phải ông đã nói là cha tôi rất quý mến ông? Cha tôi sẽ giúp ông. Ông không nghĩ đến sao?”

“Tôi sẽ không gây rắc rối gì cho papa của cậu, chính vì lý do là tôi rất kính trọng ông,” Ambrosio nói. “Hãy nhớ ông là ai và tôi là ai, thưa cậu. Tôi kể với ông là tôi đang đào tẩu à, tôi là thằng ăn cắp, cảnh sát đang tìm tôi vì tôi bán một chiếc xe vận tải không phải của tôi?”

“Ông tin cha tôi hơn là tin tôi, đúng không?” Santiago hỏi.

“Một người, dù khốn nạn đến mấy, cũng có lòng kiêu hãnh của mình,” Ambrosio nói. “Don Fermín nghĩ tốt về tôi. Tôi là rác rưởi, cặn bã, cậu thấy chứ?”

“Tại sao ông tin tôi?” Santiago hỏi. “Tại sao ông không xấu hổ khi kể với tôi chuyện chiếc xe vận tải?”

“Chắc là vì tôi không còn chút lòng kiêu hãnh nào,” Ambrosio nói. “Nhưng hồi đó tôi còn. Vả lại, cậu đâu có phải là papa của cậu, thưa cậu.”

Bốn trăm đồng của Itipaya hết sạch vì chuyến đi, và trong ba ngày đầu ở Lima gã không có miếng ăn nào. Gã lang thang vô định, tránh xa khu phố buôn bán, cảm thấy lạnh xương mỗi khi gặp cảnh sát và duyệt qua trong đầu những cái tên rồi loại bỏ đi: Ludovico, khỏi nghĩ tới; Hipólito chắc vẫn ở tỉnh hay đã quay lại làm với Ludovico. Hipólito, khỏi nghĩ tới, khỏi nghĩ tới nó. Gã không nghĩ đến Amalia hay Amalita Hortensia hay Pucallpa: chỉ nghĩ đến cảnh sát, chỉ nghĩ đến ăn, chỉ nghĩ đến hút thuốc.

“Tưởng tượng xem, tôi chưa bao giờ dám xin ăn,” Ambrosio nói. “Nhưng tôi dám xin hút.”

Khi đã chịu hết nổi, gã sẽ chặn bất cứ ai trên đường lại để xin thuốc lá. Gã đã làm đủ mọi thứ, miễn là không phải việc ổn định và họ không đòi giấy tờ: bốc dỡ xe tải ở Porvenir, đốt rác, bắt chó mèo chạy rông cho thú dữ của gánh xiếc Cairoli, dọn dẹp ống cống, và thậm chí gã làm cho một ông mài dao. Đôi khi, trên bến tàu Callao, gã làm thay giờ cho một công nhân bốc vác trong biên chế, và mặc dù phải chia một phần lớn cho người ta, gã còn đủ để ăn hai hoặc ba ngày. Một hôm có người mách mối cho gã: phe Odría cần nhiều người dán bích chương. Gã đến nơi, suốt đêm bôi keo khắp đường phố khu buôn bán, nhưng người ta chỉ cho họ ăn uống. Trong mấy tháng trôi giạt ấy, đói cồn cào, cuốc bộ và làm những việc vặt kéo dài một hai ngày, gã gặp Pancras. Lúc đầu gã ngủ trong chợ Parada, dưới mấy chiếc xe tải, trong rãnh, trên các kiện hàng trong kho, cảm thấy được bảo vệ, trốn tránh giữa đám hành khất và bọn lang bạt ngủ ở đó, nhưng một đêm gã nghe nói thỉnh thoảng cảnh sát tuần tra đến hỏi giấy tờ. Vì thế gã bắt đầu đi vào thế giới khu ổ chuột. Gã biết rõ hết, ngủ đêm nay chỗ này, đêm khác chỗ khác, đến khi gã gặp Pancras trong một khu tên là La Perla và gã ở lại đó. Pancras sống một mình và dọn chỗ cho gã trong cái chòi của hắn.

“Người đầu tiên tốt với tôi sau bấy nhiêu lâu,” Ambrosio nói. “Không cần biết tôi là ai hoặc vì lý do gì. Thằng đen đó có trái tim vàng, tôi cho cậu biết.”

Pancras đã làm ở chuồng chó nhiều năm, và khi họ thành bạn, một hôm hắn đưa gã đến gặp người cai: không, không nhận người làm. Nhưng một thời gian sau họ gọi gã. Chỉ một điều họ hỏi giấy tờ của gã: thẻ cử tri, thẻ quân dịch, giấy khai sinh? Gã phải bịa láo: tôi làm mất. Ồ, ôi dào, miễn bàn, không giấy tờ thì khỏi làm việc. Úi chà, đừng vớ vẩn, Pancras bảo gã, ai mà nhớ chiếc xe tải đó, cứ đưa cho hắn giấy tờ của mày. Gã sợ, gã không nên, Pancras, và gã tiếp tục kín đáo làm những việc vặt. Khoảng thời gian đó gã trở về quê quán, Chincha, thưa cậu, lần cuối cùng. Để làm gì? Nghĩ là gã có thể làm giấy khác, làm phép rửa tội lần nữa với một ông linh mục nào đó dưới cái tên khác, và thậm chí cũng vì tò mò, để xem thị trấn bây giờ ra sao. Tuy vậy gã hối tiếc mình đã về. Gã rời La Perla sớm với Pancras, và họ chia tay trên Dos de Mayo. Ambrosio bước dọc theo Colmena tới Parque Universitario. Gã đi xem giá vé xe đò và mua một vé trên chiếc khởi hành lúc mười giờ, vì thế gã có thời giờ mua một cốc cà phê và tản bộ loanh quanh. Gã nhìn vào các cửa kính hiệu buôn trên Avenida Iquitos, cố quyết định có nên mua một cái áo sơ mi mới hay không để gã trở về Chincha nom bảnh bao hơn lúc gã ra đi mười lăm năm trước. Nhưng gã chỉ còn một trăm đồng và gã nghĩ thôi đừng. Gã mua một ống bạc hà, và suốt chuyến đi gã cảm thấy mùi thơm mát trên lợi, răng, mũi và vòm miệng gã. Nhưng trong dạ dày gã cảm thấy nôn nao: những người nhận ra gã sẽ nói gì khi họ thấy gã như vậy. Họ chắc đã thay đổi rất nhiều, một số chắc đã chết, kẻ khác chắc đã dọn đi khỏi thị trấn, thành phố chắc thay đổi nhiều đến nỗi gã thậm chí không nhận ra. Nhưng ngay khi xe ngừng trên Plaza de Armas, mặc dù mọi thứ nhỏ hơn và thấp hơn, gã nhận ra nó hết: mùi không khí, màu băng ghế và mái nhà, gạch lát hình tam giác trên vỉa hè bên cạnh nhà thờ. Gã

cảm thấy rầu rĩ, buồn nôn, xấu hổ. Thời gian không trôi qua, gã chưa rời Chincha, ở đó, quanh góc phố, là văn phòng nhỏ của Công ty Vận chuyển Chincha, nơi gã bắt đầu sự nghiệp làm tài xế. Ngồi trên băng ghế gã hút thuốc, nhìn quanh, ừ, một thứ đã thay đổi: các khuôn mặt. Gã nôn nóng quan sát các ông các bà, và gã cảm thấy tim đập mạnh khi gã thấy một hình người mỏi mệt, đi chân đất tiến đến, đầu đội mũ rơm và dùng cây gậy mò mẫm đường: lão mù Rojas! Nhưng không phải lão, đó là một người mù bạch tạng, còn trẻ, anh ta đến ngồi xổm dưới cây dừa. Gã đứng lên, khởi sự bước đi, và khi đến khu ổ chuột, gã thấy một số đường đã được tráng nhựa và người ta đã xây mấy căn nhà nhỏ có vườn trong đó cỏ mọc héo úa. Phía sau, chỗ mương nước dọc theo đường đến Grocio Prado, bây giờ có một biển lều lán. Gã đi tới lui qua các ngõ hẻm bụi bặm của khu ổ chuột mà không nhận ra một khuôn mặt nào. Rồi gã ra nghĩa trang, nghĩ mộ của bà già đen chắc nằm cạnh mộ Perpetuo. Nhưng không, và gã không dám hỏi người gác nơi chôn bà. Gã trở về trung tâm thị trấn lúc hoàng hôn, thất vọng, quên việc làm lễ rửa tội mới và giấy tờ, và đói. Trong nhà hàng cà phê tên Mi Parria, bây giờ đặt tên Victoria và có hai cô hầu bàn thay vì Don Rómulo, gã gọi bít tết và hành tây, ngồi bên cạnh cửa, nhìn đăm đăm ra phố, cố nhận một vài khuôn mặt: tất cả đã khác. Gã nhớ một điều Trifulcio đã bảo gã tối hôm ấy ngay trước khi gã đi Lima, trong lúc họ bước đi trong bóng tối: tao đang ở Chincha vậy mà tao cảm thấy như không phải, tao nhận ra mọi thứ nhưng cũng có thể nói tao không nhận ra cái gì. Bây giờ gã đã hiểu ông muốn nói gì với gã. Gã lang thang qua thêm vài khu: Trường José Pardo, Bệnh viện San José, Rạp hát Thành phố, chợ đã được đổi mới một chút. Mọi thứ như cũ nhưng nhỏ hơn, mọi thứ như cũ nhưng thấp hơn, chỉ có người là khác: gã hối tiếc là gã đã về, thưa cậu, gã đã bỏ đi tối hôm ấy, thề là tôi sẽ không bao giờ trở lại. Ở đây gã đã cảm thấy đủ khốn nạn rồi, thưa cậu, và

hôm ấy ở đó, ngoài cảm giác mình khốn nạn, gã cảm thấy mình già khủng khiếp. Rồi khi mối lo sợ bệnh chó dại chấm dứt, ông sẽ hết việc ở chuồng chó phải không, Ambrosio? Phải, thưa cậu. Ông sẽ làm gì? Làm những gì gã đã làm trước khi người cai bảo Pancras gọi gã đến và bảo gã, thôi được, phụ tụi cao một tay trong vài ngày mặc dù mày không có giấy tờ. Gã sẽ làm chỗ này chỗ kia, có lẽ một thời gian sau lại bùng lên bệnh chó dại nữa và họ lại gọi đến gã, rồi sau đó chỗ này chỗ kia, rồi sau đó, ôi dào, sau đó gã sẽ chết, chẳng phải như thế sao, thưa cậu?

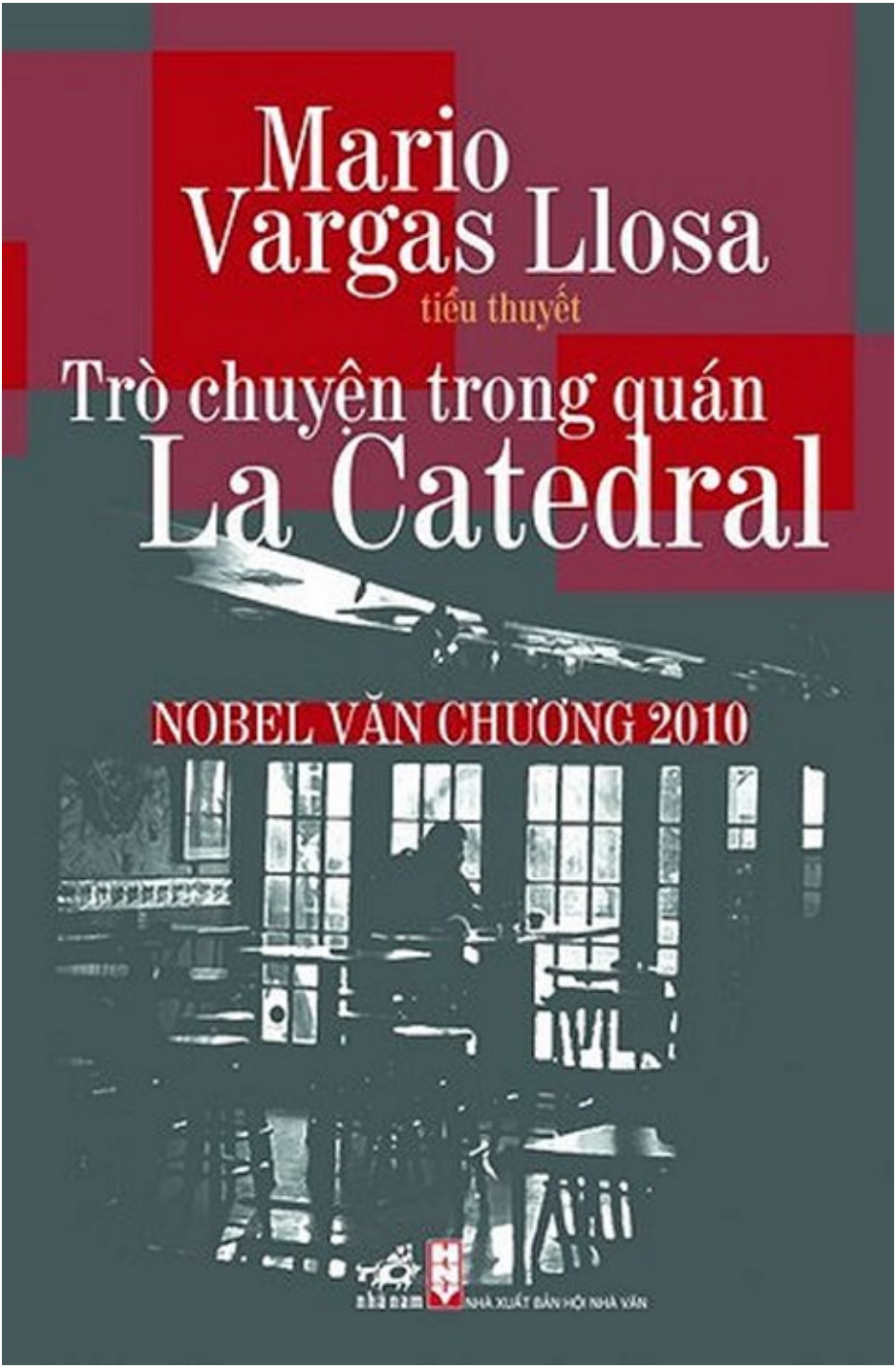
Mario
Vargas Llosa
tiểu thuyết
Trò chuyện trong quán
La Catedral
NOBEL VĂN CHƯƠNG 2010
nhã nam
NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Table of Contents

Bìa Sách	738
Trò Chuyện Trong Quán La Catedral - MarioVargas Llosa	1
Chương 1	2
Chương 2	1
Chương 3	1
Chương 4	1
Chương 5	1
Chương 6	1
Chương 7	1
Chương 8	1
Chương 9	1
Chương 10	1
Chương 11	247
Chương 12	1
Chương 13	1
Chương 14	1
Chương 15	1
Chương 16	1
Chương 17	1

Chương 18 1
Chương 19 1
Chương 20 408
Chương 21 1
Chương 22 1
Chương 23 1
Chương 24 576
Chương 25 1
Chương 26 1
Chương 27 1
Chương 28 1
Chương 29 1
Chương 30 1
Chương 31 1